

# Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh

**Hán Dịch: Đại-Sư Thật-Xoa-Nan-Đà**  
**Việt Dịch: HT Thích Trí Tịnh**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>SỐ TRANG</b>
Thay lời tựa	TRANG: 0003
Lời Nói Đầu Của Dịch Giả	TRANG: 0005
Nghi Thức Sám Hối Trước Khi Tụng Kinh	TRANG: 0009
Nghi Thức Trì Tụng	TRANG: 0013
Phẩm Thứ Nhất: Thế Chủ Diệu Nghiêm	TRANG: 0014
Phẩm Thứ Hai: Như Lai Hiện Tướng	TRANG: 0101
Phẩm Thứ Ba: Phổ Hiền Tam Muội	TRANG: 0123
Phẩm Thứ Tư: Thế Giới Thành Trụ	TRANG: 0144
Phẩm Thứ Năm: Hoa Tạng Thế Giới	TRANG: 0161
Phẩm Thứ sáu: Tỳ Lô Giá Na	TRANG: 0210
Phẩm Thứ bảy: Như Lai Danh Hiệu	TRANG: 0224
Phẩm Thứ tám: Tứ Thánh Đế	TRANG: 0230
Phẩm Thứ chín: Quang Minh Giác	TRANG: 0235
Phẩm Thứ mười: Bồ Tát Văn Minh	TRANG: 0248
Phẩm Thứ mười một: Tịnh Hạnh	TRANG: 0261
Phẩm Thứ mười hai: Hiền Thủ	TRANG: 0268
Phẩm Thứ mười ba: Thăng Tu Di Sơn Đảnh	TRANG: 0305
Phẩm Thứ mười bốn: Tu Di Đảnh Kế Tán	TRANG: 0307
Phẩm Thứ mười lăm: Thập Trụ	TRANG: 0319
Phẩm Thứ mười sáu: Phạm Hạnh	TRANG: 0334
Phẩm Thứ mười bảy: Sơ Phát Tâm Công Đức	TRANG: 0336
Phẩm Thứ mười tám: Minh Pháp	TRANG: 0356
Phẩm Thứ mười chín: Thăng Dạ Ma Thiên Cung	TRANG: 0366
Phẩm Thứ hai mươi: Dạ Ma Cung Kế Tán	TRANG: 0368
Phẩm Thứ hai mươi một: Thập Hạnh	TRANG: 0380
Phẩm Thứ hai mươi hai : Vô-Tận-Tạng	TRANG: 0405
Phẩm Thứ hai mươi ba: Thăng Đâu-Suất Thiên-Cung	TRANG: 0413
Phẩm Thứ hai mươi bốn: Đâu Suất Kế Tán	TRANG: 0424
Phẩm Thứ hai mươi lăm: Thập Hồi Hương	TRANG: 0436
Phẩm Thứ hai mươi sáu: Thập Địa	TRANG: 0568
Phẩm Thứ hai mươi bảy: Thập - Định	TRANG: 0664
Phẩm Thứ hai mươi tám: Thập - Thông	TRANG: 0708
Phẩm Thứ hai mươi chín: Thập - Nhân	TRANG: 0714
Phẩm Thứ ba mươi: A Tăng Kỳ	TRANG: 0732
Phẩm Thứ ba mươi một: Thọ Lượng	TRANG: 0747
Phẩm Thứ ba mươi hai: Chư Bồ Tát Trụ Xứ	TRANG: 0748
Phẩm Thứ ba mươi ba: Phật Bất Tư Nghì Pháp	TRANG: 0750
Phẩm Thứ ba mươi bốn: Như Lai Thập Thân Tướng Hải	TRANG: 0775
Phẩm Thứ ba mươi lăm: Như Lai Quang Minh Công Đức	TRANG: 0786
Phẩm Thứ ba mươi sáu: Phổ Hiền Hạnh	TRANG: 0791
Phẩm Thứ ba mươi bảy: Như Lai Xuất Hiện	TRANG: 0808
Phẩm Thứ ba mươi tám: Ly Thế Gian	TRANG: 0857
Phẩm Thứ ba mươi chín: Nhập Pháp Giới	TRANG: 0977
Phẩm Thứ Bốn Mươi: Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyên	TRANG: 1158

## Thay Lời Tựa

Kinh Hoa Nghiêm là bộ kinh đại thừa, là vua trong các kinh, với nội dung siêu việt tuyệt luân hùng vĩ, tráng lệ nguy nga, thể hiện pháp thân, tư tưởng và tâm nguyện của Phật.

Hoa Nghiêm tiếng Phạn là Avatamsaka, có nghĩa là đóa hoa thanh khiết tuyệt đẹp nhất trần gian, ngát hương khắp mười phương các cõi pháp giới.

Tư tưởng Hoa Nghiêm trình bày vạn pháp do tâm sanh. Tâm là thực thể của vạn pháp. Tâm vọng thì vạn pháp hoạt hiện sai biệt hình hình sắc sắc, trùng trùng duyên khởi, cái này có cái kia có và ngược lại, như lưới đế châu. Tâm chơn thì pháp giới tánh với Tâm là một, vạn pháp đồng nhất thể. Tâm thanh tịnh thì thấu đạt chơn lý Phật tánh, suốt thông pháp giới vô ngại, thể nhập bất tư nghi giải thoát hạnh môn. Kinh Hoa Nghiêm, đức Phật chỉ cho chúng-sanh thấu rõ cội nguồn của xum la vạn tượng do mê thức vọng tưởng nghiệp duyên hình thành, các pháp hiện hành trong vũ trụ là huyền hóa, như hoa trong gương, như trăng trong nước. Tất cả vạn pháp trong pháp giới đều từ tâm sanh. Tâm trùm khắp cả pháp giới. Tất cả vạn hữu vũ trụ có thể nằm gọn trong hạt cải. Hạt cải có thể thâm nhiếp tất cả vũ trụ vạn pháp. Thể tánh của Tâm nhiếp thâm tất cả. Tất cả là một, một là tất cả. Đó là bản tánh vô ngại của Tâm. Bản tánh chơn tâm suốt thâm vạn pháp hữu tình và vô tình; lấy toàn thể pháp giới tánh làm lượng; lấy xứng tánh bất tư nghi vô ngại giải thoát làm thể. Đó là ý nghĩa căn cốt của Kinh Hoa Nghiêm.

Bởi thế, nếu Kinh Đại Bát Nhã tiêu biểu cho tư tưởng Phật Pháp đại thừa về lý chơn không vô ngại, thì Kinh Hoa Nghiêm đại biểu cho tư tưởng Phật Pháp đại-thừa về lý hữu hóa duyên sanh của vạn pháp.

Ngoài ra Kinh Hoa Nghiêm còn là một thông điệp, một bài học phong phú sinh động muôn đời, trao gởi cho hành giả có tâm hướng thượng đại-thừa, tu là cần phải học phải hành qua hình ảnh Thiện Tài đồng tử tham báii cầu học đạo với năm mươi ba vị thiện tri thức, là bằng chứng cho ta thấy rằng tu học đạo bồ-đề điều tiên quyết cần phải khắc phục nội tâm cống cao ngã mạn, dục vọng loạn tưởng; ngoài thân khiêm cung cầu tiến hành trì phương pháp Hoa Nghiêm tuyệt đỉnh, tìm chân sư liễu ngộ mới mong hiển lộ được Phật tánh chơn tâm của mình.

Nên nghiên tầm ý nghĩa của Kinh Hoa Nghiêm là khai mở quang lộ trở về bản tánh chơn tâm thanh tịnh sáng suốt thường nhiên ; là biết được tự thể của các pháp hiện hành trong thế giới vũ trụ ; là thấu suốt cội nguồn sanh sanh hóa hóa của hữu tình và vô tình chúng-sanh; là quán chiếu bí yếu mật nghĩa viên dung tương quan của tâm và cảnh, để rời từ đó có thể thống triệt lý viên dung vô ngại chủ và khách của vạn pháp, hiện hành sanh hóa, tương duyên tương nhơn quả, tương sanh tương diệt. Tất cả vạn pháp toàn triệt ảnh hiện trên đài gương chơn như thể tánh. Thế nên,

thọ trì Kinh Hoa Nghiêm là bước vào cửa phương tiện cầu tu học đạo, là nhân tố đặc thù hy hữu ly vọng hoàn chơn.

Bởi công đức đặc thù nhiệm mầu vi diệu của Kinh Hoa Nghiêm như thế, nên người có thiện duyên thấy Kinh Hoa Nghiêm mà biết phát tâm thành kính tin sâu, thì như chính mình được thấy Phật. Người thành tâm đọc Kinh Hoa Nghiêm như trực tiếp nghe Phật khai thị. Người chí thành phụng thờ Kinh Hoa Nghiêm như chính mình trực tiếp phụng thờ Phật. Người phát tâm bồ-đề ấn tống Kinh Hoa Nghiêm có công-đức như được cúng dường Phật, như được thỉnh Phật trụ thế chuyển pháp luân, như được dự vào sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh của chư Phật. Kinh Hoa Nghiêm cao sâu, nhiệm mầu vi diệu như thế, nên những ai thành kính phát tâm ấn tống thọ trì kinh này, thì phải biết rằng người đó nhiều đời gieo thiện duyên bồ-đề, đã từng làm sứ giả của Phật và đã từng ở trong ngôi nhà chánh pháp.

Phật-Học-Viện Quốc-Tế nhận thấy thời mạt pháp này, pháp nhược ma cường, để cho chánh pháp đại thừa được trường tồn phổ cập nhân gian, làm rường cột cho niềm tin chánh đạo, ngõ hầu thức tỉnh quần mê sớm hồi đầu về bến giác. Nên nguyện cùng chư Phật tứ bốn phương, đồng chí hướng đại thừa vô lượng đạo, đồng tâm thành kính in lại bộ kinh đại thừa quý giá này, để kết thiện duyên vô thượng bồ-đề, cùng các bạn hiền đang hướng nguyện tiến bước theo gót chân Phật trở về giác tánh chân như.

Ngưỡng nguyện chư tôn thiên đức và các bậc thiện hữu tri thức Phật tử gần xa phát tâm hoan hỷ hộ trì.

Thành tâm kính lạy Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo tác đại chứng minh.

**Phật Đản 2532 - Mậu Thìn 1988**  
**THÍCH ĐỨC NIỆM**

## Lời Nói Đầu Của Dịch Giả

Khảo cứu theo truyền sử trong đại-tạng, khi thành đạo Vô-thượng Chánh-giác, chưa vội rời đạo-tràng Bồ-Đề, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật với pháp-thân Tỳ-Lô-Giá-Na, cùng chư đại Bồ-Tát chứng giải-thoát-môn, tuyên thuyết Kinh Hoa-Nghiêm.

Sau khi đức Phật nhập diệt lối sáu trăm năm, do Long-Thọ Bồ-Tát, Kinh Hoa-Nghiêm này mới được lưu truyền bằng phạn-văn. Toàn bộ Kinh chữ Phạn có một trăm ngàn bài kệ, chia làm bốn mươi tám phẩm.

Đến nhà Đường, Đại-Sư Thật-Xoa-Nan-Đà từ nước Vu-Điền mang bốn Kinh chữ Phạn này sang Trung-Quốc dịch ra Hán văn. Nhưng Đại-Sư chỉ dịch ra được ba mươi chín phẩm, từ phẩm 'Thế-Chủ Diệu-Nghiêm' đến phẩm 'Nhập-Pháp-Giới', cộng có ba mươi sáu ngàn bài kệ theo Phạn-văn, còn lại chín phẩm sáu mươi bốn ngàn bài kệ Phạn-văn chưa được dịch ra Hán-văn.

Kế đó, Pháp-Sư Bác-Nhã, người Kế-Tân dịch thêm phẩm Phổ-Hiền-Hạnh-Nguyên ra Hán-văn, thành phẩm thứ bốn mươi của bộ Kinh Hoa-Nghiêm này.

Nguyên bốn chữ Hán chia ra làm tám mươi một quyển. Vì xét thấy chia quyển ra như thế, có nhiều phẩm bị cắt ra làm hai ba quyển hoặc nhiều hơn, thành thử mạch văn bị gián đoạn, nên khi phiên dịch ra Việt-văn, tôi chỉ lấy phẩm mà không theo quyển của bốn chữ Hán. Tuy nhiên, tôi vẫn chia số quyển của bốn chữ Hán trong bốn Việt-văn này, để tiện sự so cứu cho người đọc.

Kinh này gọi đủ là 'Đại-Phương-Quảng Phật Hoa-Nghiêm', ta quen gọi là Kinh Hoa-Nghiêm.

Nội dung của Kinh này đứng trên cảnh-giới bất-tư-nghì giải-thoát, chư pháp-thân Đại-Sĩ thừa oai thần của đức Phật tuyên dương công-đức cùng cảnh-giới của chư Phật và xương minh như hạnh xứng tánh bất-tư-nghì của chư đại Bồ-Tát.

Kinh Hoa-Nghiêm này đã hoàn toàn ở trong lãnh vực xứng tánh bất-tư-nghì giải-thoát mà xương minh, nên mỗi lời mỗi câu trong Kinh này đều lấy toàn thể pháp-giới tánh làm lượng. Đã là toàn thể pháp-giới tánh nên tất cả Giáo, Lý, Hạnh, Quả nơi đây đều dung thông vô-ngại, nên cũng gọi là vô-ngại pháp-giới.

Từng bậc cứu cánh của vô-ngại pháp-giới là Sự-sự vô-ngại pháp-giới, chỗ chứng nhập hoàn toàn của chư Phật mà chư pháp-thân Bồ-Tát thời được từng phần.

Muốn hiểu thấu phần nào cảnh-giới trên đây, người học đạo cần phải biết rõ bốn pháp-giới, bốn cấp bậc mà chư đại-thừa Bồ-Tát tuần tự tu chứng :

1. Lý vô-ngại pháp-giới
2. Sự vô-ngại pháp-giới
3. Lý sự vô-ngại pháp-giới
4. Sự-sự vô-ngại pháp-giới

'Lý' tức là chơn-ly thật-tánh, là thể tánh chơn thật của tất cả pháp, nên cũng gọi là pháp-tánh hay pháp-giới-tánh, chơn-như-tánh. Tất cả pháp trong vũ trụ đều đồng một thể tánh chơn thật ấy. Thể-tánh ấy dung thông vô-ngại, nên gọi là 'Lý vô-ngại pháp-giới'. Người chứng được lý vô-ngại này chính là bậc thành-tựu căn-bổn-trí, mà bắt đầu dự vào hàng pháp-thân Bồ-Tát.

Tất cả pháp 'Sự' đều đồng một thể-tánh chơn-thật, tức là đồng lấy pháp-tánh làm tự thể. Toàn-thể 'Sự' là pháp-tánh, mà pháp-tánh đã viên-dung vô-ngại, thời toàn sự cũng vô-ngại, nên gọi là 'Sự vô-ngại pháp-giới'. Người chứng được pháp-giới này chính là bậc pháp-thân Bồ-Tát thành-tựu sai-biệt-trí (cũng gọi là quyền-trí, tục-trí, hậu-đắc-trí).

Lý là thể-tánh của 'Sự' (tất cả pháp), 'Sự' là hiện-tượng của 'Lý-tánh'. Vậy thời lý-tánh tức là lý-tánh của sự, còn sự lại là sự-tướng của lý-tánh. Chính Lý-tánh là toàn-sự, mà tất cả sự là toàn Lý-tánh, nên gọi là 'Lý-sự vô-ngại pháp-giới'. Người chứng được lý-sự pháp-giới này thời là bậc pháp-thân Bồ-Tát đồng thời hiển phát cả hai trí (căn-bổn-trí và sai-biệt-trí).

Tất cả sự đã toàn đồng một thể-tánh mà thể-tánh thời dung thông không phân chia riêng khác, nên bất luận là một sự nào cũng đều dung nhiếp tất cả sự, và cũng đều tức là tất cả sự, một sự nhiếp và tức tất cả sự, tất cả sự nhiếp và tức một sự. Thế là sự-sự vô-ngại tự-tại, nên gọi là 'Sự-sự vô-ngại pháp-giới'. Người chứng được Sự-sự pháp-giới này là bậc pháp-thân Bồ-Tát thành-tựu nhứt-thiết chủng-trí. Viên-mãn trí này chính là Đẳng Vô-Thượng-Giác (Phật Thế-Tôn).

Sự-sự vô-ngại pháp-giới dung thông tự-tại, nội dung của toàn bộ Kinh Hoa-Nghiêm, được chứng minh trên toàn thể văn Kinh này. Nay xin lược dẫn một vài đoạn văn rõ nhứt để chư học-giả tiện tham cứu :

Sự-sự là tất cả sự hoặc là tất cả pháp, tức là toàn thể không-gian và thời-gian.

Về không-gian dung thông vô-ngại văn Kinh nói :

Bao nhiêu vi-trần trong thế-giới  
Trong mỗi vi-trần thấy các cõi  
Bửu quang hiện Phật vô lượng số  
Cảnh-giới tự-tại của Như-Lai

.....  
Vô-lượng vô-số núi Tu-Di  
Đều đem để vào một sợi lông,  
Một thế-giới để vào tất cả  
Tất cả thế-giới để vào một,  
Thể tướng thế-giới vẫn như cũ  
Vô-đẳng vô-lượng đều cùng khắp.

.....  
Trong một chân lông đều thấy rõ

Vô-số vô-lượng chư Như-Lai  
Tất cả chân lông đều thể cả  
Tôi nay kính lạy tất cả Phật

.....  
.....  
Về thời-gian dung-thông vô-ngại văn Kinh nói :  
Kiếp quá-khứ để hiện, vị-lai,  
Kiếp vị-lai để quá, hiện-tại,  
Ba đời nhiều kiếp là một niệm  
Chẳng phải dài vấn : hạnh giải-thoát.

.....  
Tôi hay thâm nhập đời vị-lai  
Tất cả kiếp thân làm một niệm,  
Hết thấy những kiếp trong ba đời  
Làm khoảng một niệm tôi đều nhập.

.....  
Về không-gian và thời-gian dung thông vô-ngại nhau, văn Kinh nói :  
Khắp hết mười phương các cõi nước  
Mỗi đầu lông đủ có ba đời  
Phật cùng quốc-độ số vô-lượng  
Tôi khắp tu hành trải trần kiếp.  
Trong một niệm tôi thấy ba đời  
Tất cả các đấng Nhơn-Sư-Tử  
Cũng thường vào trong cảnh-giới Phật  
Như-huyễn, giải-thoát và oai-lực.

.....  
.....  
Tất cả sự không ngoài thời-gian và không-gian. Thời-gian dung thông thời-gian, không-gian dung thông không-gian, thời-gian dung thông không-gian, không-gian dung thông thời-gian. Một không-gian dung thông tất cả không-gian, một thời-gian dung thông tất cả thời-gian, tất cả dung thông với một, thời-gian với không-gian, một cùng tất cả cũng đều dung thông như vậy. Đây chính là Sự-sự vô-ngại pháp-giới, mà cũng chính là cảnh-giới giải-thoát bất-tư-nghì mà Kinh Hoa-Nghiêm này lấy đó làm nội-dung như đã nói ở trên.

.....  
Lược giải một vài điều, để giúp phần nào cho học-giả khi cần thấy phải thấu triết nội-dung của Kinh này. Vị nào muốn nghiên cứu đầy đủ xin xem bộ Hoa-Nghiêm đại-sớ của Tổ Thanh-Lương và Thập-huyền-môn của Tổ Hiền Thủ.

Tôi thành kính đem công-đức phiên dịch Việt-văn này hồi hướng cho tất cả chúng-sanh đồng về Tịnh-Độ, đồng sớm thành Phật.

Viết tại chùa Vạn Đức  
Thủ Đức ngày Phật nhập Niết-Bàn  
Rằm tháng Hai 2508  
Dịch-Giả  
Hân-Tịnh Tỳ-Kheo  
**Thích Trí Tịnh**



## Nghi Thức Sám Hối Trước Khi Tụng Kinh

(Dùng ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh mà tụng kinh, thời phước đức vô-lượng, nên trước khi tụng kinh cần phải sám hối, sám hối tức là làm cho ba nghiệp thanh tịnh)

Nam-mô thập phương tận hư không giới nhứt thiết Chư Phật (1 lạy)

Nam-mô thập phương tận hư không giới nhứt thiết Tôn Pháp (1 lạy)

Nam-mô thập phương tận hư không giới nhứt thiết Hiền Thánh Tăng (1 lạy)

(Quy tay cầm hương cúng-dường phát nguyện)

Nguyện mây hương màu này

Khắp cùng mười phương cõi

Cúng-dường tất cả Phật

Tôn Pháp, các Bồ-Tát,

Vô-biên chúng Thanh-văn

Và cả thầy Thánh-hiền

Duyên khởi đài sáng chói

Trùng đến vô-biên cõi,

Khắp xông các chúng-sanh

Đều phát lòng bồ-đề,

Xa lìa những nghiệp vọng

Trọn nên đạo vô-thượng.

(Cầm hương lạy 1 lạy)

(Đứng chắp tay xướng) :

Sắc thân Như-Lai đẹp

Trong đời không ai bằng

Không sánh, chẳng nghĩ bàn

Nên nay con đành lễ.

Sắc thân Phật vô-tận

Trí huệ Phật cũng thế,

Tất cả pháp thường-trú

Cho nên con về nương.

Sức trí lớn nguyện lớn

Khắp độ chúng quần-sanh,

Khiến bỏ thân nóng khổ

Sanh kia nước mát vui.

Con nay sạch ba nghiệp

Quy-y và lễ tán

Nguyện cùng các chúng-sanh

Đồng sanh nước An-Lạc.  
Án phạ nhựt ra vật (7 lần)  
Chí Tâm Đánh Lễ:  
Thường-tịch quang tịnh-độ  
A-Di-Đà Như-Lai  
Pháp-thân màu thanh-tịnh  
Khấp pháp-giới chư Phật (1 lạy)  
Chí Tâm Đánh Lễ:  
Thật báo trang-nghiêm độ  
A-Di-Đà Như-Lai  
Thân tướng hải vi-trần  
Khấp pháp-giới chư Phật (1 lạy)  
Chí Tâm Đánh Lễ:  
Phương-tiện thánh cư độ  
A-Di-Đà Như-Lai  
Thân trang-nghiêm giải-thoát  
Khấp pháp-giới chư Phật (1 lạy)  
Chí Tâm Đánh Lễ:  
Cõi An-Lạc phương tây  
A-Di-Đà Như-Lai  
Thân căn giới đại-thừa  
Khấp pháp-giới chư Phật (1 lạy)  
Chí Tâm Đánh Lễ:  
Cõi An-Lạc phương tây  
A-Di-Đà Như-Lai  
Thân hóa đến mười phương  
Khấp pháp-giới chư Phật (1 lạy)  
Chí Tâm Đánh Lễ:  
Cõi An-Lạc phương tây  
Giáo hạnh lý ba kinh  
Tốt nói bày y-chánh  
Khấp pháp-giới Tôn-Pháp (1 lạy)  
Chí Tâm Đánh Lễ:  
Cõi An-Lạc phương tây  
Quan-Thế-Âm Bồ-Tát  
Thân tử-kim muôn ức  
Khấp pháp-giới Bồ-Tát (1 lạy)  
Chí Tâm Đánh Lễ:  
Cõi An-Lạc phương tây

Đại-Thế-Chí Bồ-Tát

Thân trí sáng vô-biên

Khấp pháp-giới Bồ-Tát (1 lạy)

Chí Tâm Đảnh Lễ:

Cõi An-Lạc phương tây

Thanh-tịnh đại-hải-chúng

Thân hai nghiêm : Phước, trí

Khấp pháp-giới Thánh-chúng (1 lạy)

(Đứng chấp tay nguyện) :

Con nay khấp vì bốn ơn ba cõi cùng chúng-sanh 'trong pháp-giới, đều nguyện dứt trừ ba chương (1) 'nên qui mạng (2) sám-hồi (3).

(1 lạy, quỳ chấp tay sám hồi) :

Chí tâm sám-hồi :

Đệ tử \_\_\_\_\_ và chúng-sanh trong pháp-giới, từ đời vô-thỉ nhân đến ngày nay, bị vô-minh che đậy nên điên đảo mê-lâm, lại do sáu căn ba nghiệp (4) quen theo pháp chẳng lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô-gián (5) và tất cả các tội khác, nhiều vô-lượng vô-biên nói không thể hết. Mười phương các đức Phật thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, hương màu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong châu soi tất cả. Lý màu thường trụ đầy đầy hư-không.

Con từ vô-thỉ đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối-tăm, chẳng thấy chẳng nghe chẳng hay chẳng biết, vì nhờn duyên đó trôi mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường dữ (6), trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi. -- Kinh rằng : 'Đức Tỳ-Lô-Giá-Na thân khấp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là Thường-tịch-quang, cho nên phải biết cả thấy các pháp đều là Phật-Pháp, mà con không rõ lại theo giòng vô-minh vì thế trong trí bờ-đề mà thấy không thanh-tịnh, trong cảnh giải-thoát mà sanh ràng buộc. Nay mới tỏ ngộ nay mới chừa bỏ ăn-năn, phụng đối trước các đức Phật và A-Di-Đà Thế-Tôn mà phát lồ (7) sám-hồi, làm cho đệ-tử cùng pháp-giới chúng-sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu căn, gây tạo từ vô-thỉ, hoặc hiện-tại cùng vị-lai, chính mình tự gây tạo hoặc biểu người, hay là thấy nghe người gây tạo mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che giấu, thấy đều được rớt-ráo thanh-tịnh.

Đệ-tử sám-hồi rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu-tập cũng trọn thanh-tịnh, thấy đều hồi-hướng dùng trang-nghiêm Tịnh-độ, khấp với chúng-sanh, đồng sanh về nước An-Dưỡng.

Nguyện đức A-Di-Đà Phật thường đến hộ-trì, làm cho căn lành của đệ-tử hiện-tiền tăng-tấn, chẳng mất nhờn-duyên Tịnh-độ, đến giờ lâm-chung, thân an-lành niệm chánh vững-vàng, xem nghe đều rõ-ràng, tận mặt thấy đức A-Di-Đà cùng các

Thánh-chúng, tay cầm đài hoa tiếp-dẫn đệ-tử, trong khoảng sát-na sanh ra trước Phật, đủ đạo-hạnh Bồ-Tát, rộng độ khắp chúng-sanh đồng thành Phật đạo.

Đệ-tử sám-hối phát-nguyện rồi quy-mạng đánh-lễ : Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-từ đại-bi, A-Di-Đà Như-Lai, biến pháp-giới Tam-bảo. (1 lạy)

(lạy xong tiếp Nghi-thức tụng kinh ...)

Thích Nghĩa Sám Pháp:

(1) : Phiền-não, nghiệp nhơn, quả-báo, ba món đều hay làm chướng ngại đường giải thoát nên gọi : 'ba món chướng'.

(2) : Đem thân mạng về nương, giao phó cho Phật, Pháp, Tăng, chính là nghĩa của hai chữ 'Nam-mô'.

(3) : Nói đủ là Sám-ma hối-quá, 'Sám-ma' là tiếng Phạm, nghĩa là 'hối quá' tức là ăn-năn tội trước, ngừa giữ lỗi sau.

(4) : Nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý sáu căn và ba nghiệp thân - khẩu - ý.

(5) : Giết cha, giết mẹ, giết thánh-nhơn, ác tâm làm thân Phật ra máu, phá hòa-hiệp Tăng, gọi là năm tội nghịch, nếu phạm sẽ bị đọa vào ngục Vô-gián nên gọi là tội Vô-gián - Ngục Vô-gián là chỗ thọ khổ không có lúc nào ngừng ngớt.

(6) : A-tu-la, Súc-sanh, Ngạ-qui, Địa-ngục, các đường đó vui ít khổ nhiều, do nghiệp dữ cảm ra.

(7) : Bày tỏ tội-lỗi ra trước Chúng Nhơn không chút giấu che thời gọi là phát lồ, trái với phú-tàng (che-giấu), Có phát-lồ thời tội mới tiêu, như bệnh cảm mà đặng phát hạn (ra mồ hôi).

## **Nghi Thức Trì Tụng**

Bài Tán Lư Hương

Lư hương vừa ngún chiên-dàn

Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa

Lòng con kính ngưỡng thiết tha

Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (3 lần)

**CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI**

Án Lam (7 lần)

**CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP**

Tu rị Tu rị ma ha tu rị tu tu rị ta-bà-ha (3 lần)

**CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP**

Án ta phạ bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ bà phạ thuật độ ham (3 lần)

**CHƠN, NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG**

Án nga nga nẳng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng (3 lần)

**BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN**

Nam-mô thập phương thường trụ Tam-Bảo (3 lần)

Lậy đấng tam giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Hoa-Nghiêm

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát bồ-đề tâm

Khi mãn báo-thân này

Sanh qua cõi Cực-Lạc.

Nam-mô Bản-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật (3 lần)

**BÀI KỆ KHAI KINH**

Phật-pháp rộng sâu rất nhiệm mầu

Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu

Nay con nghe thấy chuyên trì tụng

Nguyện tỏ Như-Lai nghĩa nhiệm mầu

Nam-mô Hoa-Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (3 lần)

# Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm

## Thứ Nhất

### I. Đại Hội Vân Tập

(1) Như vậy tôi nghe, một lúc Phật ở nước Ma-Kiệt-Đề, trong đạo-tràng bồ-đề, ban đầu thành Vô-thượng Chánh-giác. Nơi đó đất cứng chắc, bằng Kim-Cang. Có các luân-báu, hoa báu, châu ma-ni thanh-tịnh, dùng trang nghiêm. Các châu ma-ni sắc-tướng hải làm tràng, thường phóng quang minh, luôn vang ra tiếng vi diệu. Các màn lưới-báu, chuỗi-hoa hương thơm, bủa giăng rủ bốn phía. Châu ma-ni bảo-vương biến-hiện tự-tại, mưa vô-tận châu-bảo và những hoa đẹp rải khắp mặt đất. Cây báu giăng hàng, nhánh lá sum-sê sáng-rỡ.

Do thần lực của Phật làm cho đạo-tràng này ảnh-hiện tất cả sự trang-nghiêm.

Cây bồ-đề cao lớn lạ thường : thân bằng Kim-Cang và Lưu-Ly, cành cây bằng nhiều chất bảo tốt đẹp, lá báu giăng che như mây, hoa báu nhiều màu đơm sáng các nhánh, trái bồ-đề bằng châu ma-ni chiếu sáng, như lửa ngọn xen lẫn trong hoa.

Quanh cây bồ-đề đều phóng quang-minh, trong quang-minh rưới ma-ni-bảo, trong ma-ni-bảo có các Bồ-Tát xuất hiện, đông nhiều như mây.

Lại do thần lực của Như-Lai, cây bồ-đề này thường vang ra tiếng vi-diệu, nói các thứ pháp-môn vô-cùng vô-tận.

Cung-điện lâu-đài của Đức Như-Lai ở, rộng-rãi trang-nghiêm, tốt đẹp khắp đến mười Phương. Lâu-đài này do châu ma-ni nhiều màu hiệp thành, các thứ hoa báu đơm-đẹp, những đồ trang-nghiêm trong lâu đài tuôn ánh-sáng như mây.

Từ trong lâu-đài chói sáng kết thành bảo-tràng, vô-biên Bồ-Tát và đạo-tràng chúng-hội đều hợp nơi đó, vì có thể xuất hiện quang-minh của chư Phật. Ma-ni bửu-vương bất-tư-nghi-âm kết lại thành lưới. Thân-thông tự-tại của Như-Lai làm cho tất cả cảnh-giới đều hiện trong lưới báu. Tất cả chúng-sanh, cùng nơi chỗ nhà cửa của họ, đều hiện bóng trong đó. Lại do thần-lực của chư Phật, trong khoảng một niệm, cả pháp-giới đều bao gồm trong lưới.

Toà sư-tử cao rộng tốt đẹp : đài bằng châu ma-ni, lưới bằng hoa sen, vòng quanh bằng bảo-châu vi-diệu thanh-tịnh, hoa đẹp nhiều màu kết thành chuỗi.

Cung điện, lâu đài, cửa nẻo, thêm bực, tất cả đều hoàn toàn trang nghiêm. Cây báu, nhánh lá, bông trái xen nhau rực rỡ. Châu ma-ni chiếu sáng như mây. Chư Phật mười phương hoá hiện nơi châu-vương. Bảo-châu vi-diệu trong búi tóc của tất cả Bồ-Tát đều phóng quang minh chói sáng lâu đài.

Lại do oai thần của chư Phật, chư Bồ-Tát diễn nói cảnh giới rộng lớn của Như-Lai, tiếng đó vi-diệu, vang xa khắp đến tất cả chỗ.

Lúc đó Đức Thế-Tôn ngự trên tòa sư-tử này thành vô thượng chánh giác : trí Phật chứng nhập thời gian ba đời đều bình đẳng, thân Phật khắp đầy tất cả thế gian, tiếng Phật thuận khắp cõi nước mười phương. Ví như hư không bao gồm các sắc

tướng, đối với các cảnh giới không chỗ phân biệt. Lại như hư không khắp cùng tất cả, bình đẳng vào trong tất cả quốc độ. Thân Phật thường khắp ngời trong tất cả đạo tràng của chúng Bồ-Tát, oai quang của Phật chói rõ như mặt trời mọc lên soi sáng thế giới. Phước đức của Phật rộng lớn như biển cả, đều đã thanh-tịnh, mà luôn thị hiện sanh vào quốc độ chư Phật. Vô biên sắc tướng, đầy đủ ánh sáng, cùng khắp pháp-giới, bình đẳng không sai khác. Diễn thuyết tất cả pháp như giảng bùa mây lớn. Mỗi đầu sợi lông đều có thể dung thọ tất cả thế giới mà vẫn không chướng ngại. Đều hiện vô lượng thần thông giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh. Thân Phật khắp mười phương mà không có tướng qua lại. Trí Phật vào tất cả tướng mà rõ thấu các pháp đều không tịch. Tất cả thần-biến của chư Phật ba đời đều thấy cả trong quang-minh. Tất cả sự trang nghiêm của tất cả Phật-độ trong kiếp số bất-tư-nghì đều làm cho hiển-hiện.

Có mười thế-giới vi-trần số đại Bồ-Tát theo hầu quanh Phật. Danh hiệu của các ngài là : Phổ-Hiền Bồ-Tát, Phổ-Đức-Tối-Thắng-Đẳng-Quang-Chiếu Bồ-Tát, Phổ-Quang-Sư-Tử-Tràng Bồ-Tát, Phổ-Bảo-Diệm-Diệu-Quang Bồ-Tát, Phổ-Âm-Công-Đức-Hải-Tràng Bồ-Tát, Phổ-Trí-Quang-Chiếu-Như-Lai-Cảnh Bồ-Tát, Phổ-Bảo-Kê-Hoa-Tràng Bồ-Tát, Phổ-Thanh-Tịnh-Vô-Tận-Phước-Quang Bồ-Tát, Phổ-Quang-Minh-Tướng Bồ-Tát, Hải-Nguyệt-Quang-Đại-Minh Bồ-Tát, Vân-Âm-Hải-Quang-Vô-Cầu-Tạng Bồ-Tát, Công-Đức-Bảo-Kê-Trí-Sanh Bồ-Tát, Công-Đức-Tự-Tại-Vương-Đại-Quang Bồ-Tát, Thiện-Dũng-Mãnh-Liên-Hoa-Kê Bồ-Tát, Phổ-Trí-Vân-Nhật-Tràng Bồ-Tát, Đại-Tinh-Tấn-Kim-Cang-Tê Bồ-Tát, Hương-Diệm-Quang-Tràng Bồ-Tát, Đại-Minh-Đức-Thâm-Mỹ-Âm Bồ-Tát, Đại-Phước-Quang-Trí-Sanh Bồ-Tát, có mười thế giới vi-trần-số đại Bồ-Tát như vậy làm bực thượng thủ.

Từ xưa chư Bồ-Tát này cùng với Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai đồng tu tập thiện căn, thật hành Bồ-Tát hạnh, từ biển căn lành của Như-Lai sanh ra, đã đầy đủ các môn ba-la-mật, huệ-nhãn sáng suốt thấy ba đời, nơi các môn tam-muội đều đầy đủ thanh-tịnh, biện tài rộng lớn vô tận như biển, đủ công-đức Phật tôn nghiêm đáng kính, biết căn tánh của chúng-sanh thuận theo giáo-hóa điều phục, vào tạng pháp-giới, trí vô-phân-biệt, chứng giải-thoát của Phật rất sâu rộng lớn, có thể tùy phương tiện, vào nơi một bực mà dùng tất cả hạnh nguyện, thường đi chung với trí-tuệ, cùng tận thườ vị-lai rõ thấu cảnh-giới bí-mật rộng lớn của chư Phật, khéo biết tất cả pháp bình đẳng của Phật, đã đi trên bực Phổ-Quang-Minh của Như-Lai, nhập nơi vô-lượng môn tam-muội, đều tùy loại hiện thân khắp tất cả chỗ, đồng sự với thế-gian mà thật hành thế-pháp, tổng-trì rộng lớn chứa nhóm tất cả pháp, biện tài thiện xảo chuyển pháp-luân bất-thối, biển cả công-đức của tất cả Như-Lai đều vào nơi thân của các ngài, tất cả quốc-độ của chư Phật các ngài đều phát nguyện đi đến, đã từng cúng-dường tất cả chư Phật trải qua vô-biên số kiếp luôn hoan-hỷ không nhàm, chỗ tất cả chư Phật chứng đạo bồ-đề các ngài thường ở trong đó gần gũi

không rời, thường đem nguyên-thệ Phổ-Hiền đã được, làm cho trí-thân của tất cả chúng-sanh đều đầy đủ. Chư Bồ-Tát trên đây trọn nên vô-lượng công-đức như vậy. Lại có thế-giới vi-trần số Cháp-Kim-Cang Thần : Diệu-Sắc Na-La-Diên Thần, Nhứt-Luân Túc-Tật-Tràng Thần, Tu-Di-Hoa-Quang Thần, Thanh-Tịnh-Vân-Âm Thần, Chư-Căn-Mỹ-Diệu Thần, Khả-Ái-Lạc-Quang-Minh Thần, Đại-Thọ-Lôi-Âm Thần, Sư-Tử-Vương-Quang-Minh Thần, Mật-Diệm-Thắng-Mục Thần, Liên-Hoa-Quang-Ma-Ni-Kế Thần, Thế-giới vi-trần số Kim-Cang thần như vậy làm bực tối thượng-thủ. Chư thần này thường phát nguyện lớn trong vô-lượng kiếp quá-khứ : nguyện thường gần-gũi cúng dường chư Phật, nguyện hạnh đã được viên-mãn, đã đến bỉ-ngạn, chứa nhóm vô-biên phước-nghiệp thanh-tịnh, đã thông đạt cảnh-giới của các môn tam-muội, đã được thần-thông theo ở bên Như-Lai, nhập cảnh-giới bất-khả tư-nghi giải-thoát, oai-quang các ngài rất hùng mãnh nơi chúng hội, tùy theo chúng-sanh mà hiện thân để điều phục, tất cả chư Phật hóa thân ở chỗ nào thời các cũng hóa thân theo qua, chỗ cũa tất cả Như-Lai ở các ngài thường siêng năng hộ vệ.

Lại có thế-giới vi-trần số Thân-Chúng Thần : Hoa-Kế Trang-Nghiêm Thần, Quang-Chiếu Thập-Phương Thần, Hải-Âm Điều-Phục Thần, Tịnh-Hoa-Nghiêm-Kế Thần, Vô-Lượng-Oai-Nghi Thần, Tới-Thượng-Quang-Nghiêm Thần, Tịnh-Quang-Hương-Vân Thần, Thủ-Hộ-Nhiếp-Trì Thần, Phổ-Hiền-Nhiếp-Thủ Thần, Bất-Động-Quang-Minh Thần, có thế-giới vi-trần số Thân-Chúng-Thần như vậy làm bực thượng thủ. Từ xưa chư thần này đã thành-tựu đại-nguyện cúng-dường phục-sự tất cả chư Phật.

Lại có thế-giới vi-trần số Túc-Hành-Thần : Bửu-Ấn-Thủ Thần, Liên-Hoa-Quang Thần, Thanh-Tịnh-Hoa-Kế Thần, Nhiếp-Chư-Thiện-Kiến Thần, Diệu-Bảo-Tinh-Tràng Thần, Lạc-Thỏ-Diệu-Âm Thần, Chiên-Đàn-Thọ-Quang Thần, Liên-Hoa-Quang-Minh Thần, Vi-Diệu-Quang-Minh Thần, Tích-Tập-Diệu-Hoa Thần, có thế-giới vi-trần số Túc-hành Thần như vậy làm bực thượng thủ. Chư Thần này trong vô-lượng kiếp quá-khứ thường gần gũi Như-Lai.

Lại có thế-giới vi-trần số Đạo-Tràng Thần : Tịnh Trang-Nghiêm-Tràng Thần, Tu-Di Bảo-Quang Thần, Lôi-Âm-Tràng-Tướng Thần, Vũ-Hoa-Diệu-Nhãn Thần, Hoa-Anh-Quang-Kế Thần, Vũ-Bửu-Trang-Nghiêm Thần, Kim-Cang-Thê-Vân Thần, Liên-Hoa-Quang-Minh Thần, Diệu-Quang-Chiếu-Diệu Thần, có thế-giới vi-trần số Đạo-Tràng-Thần như vậy làm bực thượng-thủ. Thuở quá-khứ, chư thần này đã gặp vô-lượng Phật thành tựu nguyện-lực thường cúng dường Phật.

Lại có thế-giới vi-trần số Chủ-Thành Thần : Bửu-Phong-Quang-Diệu Thần, Diệu-Nghiêm-Cung-Điện Thần, Thanh-Tịnh-Hỷ-Bảo Thần, Ly-Uu-Thanh-Tịnh Thần, Hoa-Đặng-Diệm-Nhãn Thần, Diệm-Tràng-Minh-Hiện Thần, Thạnh-Phước-Quang-Minh Thần, Thanh-Tịnh-Quang-Minh Thần, Hương-Kế-Trang-Nghiêm Thần, Diệu-Bửu-Quang-Minh Thần, có thế-giới vi-trần số Chủ-Thành Thần như vậy làm



bực Thượng-thủ. Trong vô-lượng bất-tư-nghì kiếp, chư thần này đều trang nghiêm Thanh-Tịnh cung-điện của Như-Lai.

Lại có thế-giới vi-trần số Chủ-Địa Thần : Phổ-Đức-Tịnh-Hoa Thần, Kiên-Phước-Trang-Nghiêm Thần, Diệu-Hoa-Nghiêm-Thọ Thần, Phổ-Tán-Chúng-Bửu Thần, Tịnh-Mục-Quán-Thời Thần, Diệu-Sắc-Thắng-Nhãn Thần, Hương-Mao-Phát-Quang Thần, Duyệt-Ý-Âm-Thịnh Thần, Diệu-Hoa-Triền-Kế Thần, Kim-Cang-Nghiêm-Thể Thần, có thế-giới vi-trần số Chủ-Địa Thần như vậy làm bực thượng-thủ. Chư thần này thưở xưa phát-nguyện rộng lớn thường gần gũi chư Phật đồng tu phước-nghiệp.

Lại có vô-lượng chủ Sơn-thần : Bửu-Phong-Khai-Hoa Thần, Hoa-Lâm-Diệu-Kế Thần, Cao-Tràng-Phổ-Chiếu Thần, Ly-Trần Tịnh-Kế Thần, Quang-Chiếu Thập-Phương Thần, Đại-Lực Quang-Minh Thần, Oai-Quang-Phổ-Thắng Thần, Vi-Mật-Quang-Luân Thần, Phổ-Nhãn-Hiện-Kiến Thần, Kim-Cang-Mật-Nhãn Thần, có vô-lượng Chủ-Sơn-Thần như vậy làm bực thượng-thủ. Chư thần này đã được pháp-nhãn thanh-tịnh đối với các pháp.

Lại có bất-tư-nghì số Chủ-Lâm Thần : Bồ-Hoa-Như-Vân Thần, Trạc-Cán-Thọ-Quang Thần, Sanh-Nha-Phát-Diệu Thần, Cát-Tường-Tịnh-Diệp Thần, Thùy-Bổ-Diệm-Tàng Thần, Thanh-Tịnh-Quang-Minh Thần, Khả-Ý-Lôi-Âm Thần, Quang-Hương Phổ-Biến Thần, Diệu-Quang Hoánh-Diệu Thần, Hoa-Quả-Quang-Vị Thần. Bất-tư-nghì số Chủ-Lâm Thần như vậy làm bực thượng thủ. Chư thần này đều có vô-lượng quang-minh khả-ái.

Lại có vô-lượng Chủ-Dược Thần : Cát-Tường Thần, Chiên-Đàn-Lâm Thần, Thanh-Tịnh-Quang-Minh Thần, Danh-Xung-Phổ-Văn Thần, Mao-Khổng-Quang-Minh Thần, Phổ-Trị Thanh-Tịnh Thần, Tế-Nhục-Quang-Tràng Thần, Minh-Kiến Thập-Phương Thần, vô-lượng Chủ-Dược Thần như vậy làm bực thượng-thủ. Chư thần này đều lìa cấu nhiễm, lòng như từ cứu-giúp muôn vật.

Lại có vô-lượng Chủ-Giá Thần : Nhu-Nhuyên-Thắng-Vị Thần, Thời-Hoa-Tịnh-Quang Thần, Sắc-Lực-Dũng-Kiện Thần, Tạng-Trưởng Tinh-Khí Thần, Phổ-Sanh-Căn-Quả Thần, Diệu-Nghiêm Hoàn-Kế Thần, Nhuận-Trạch-Tịnh-Hoa Thần, Thành-Tự-Diệu-Hương Thần, Kiến-Giả Ái-Nhạo Thần, Ly-Câu-Tịnh-Quang Thần, có vô-lượng Chủ-Giá thần như vậy là bực thượng-thủ. Chư thần này đều được thành tựu đại hỷ.

Lại có vô-lượng Chủ-Hà Thần : Phổ-Phát-Tánh-Lưu Thần, Phổ-Khiết-Tuyên-Giản Thần, Ly-Trần Tịnh-Nhãn Thần, Thập-Phương Biến-Hồng Thần, Cứu-Hộ Chúng-Sanh Thần, Vô-Nhiệt Tịnh-Quang Thần, Phổ-Sanh Hoan-Hỷ Thần, Quảng-Đức-Thắng-Tràng Thần, Quang-Chiếu-Phổ-Thế-Thần, Hải-Đức-Quang-Minh Thần, có vô-lượng Chủ-Hà thần như vậy làm bực thượng-thủ. Chư thần này đều ân cần để ý lợi ích chúng-sanh.

Lại có vô-lượng Chủ-Hải Thần : Xuất-Hiện Bửu-Quang Thần, Thành-Kim-Cang-Tràng Thần, Viễn-Ly-Trần-Cầu Thần, Phổ-Thủy-Cung-Điện Thần, Cát-Tường-Bửu-Nguyệt Thần, Diệu-Hoa-Long-Kế Thần, Phổ-Trì-Quang-Vị Thần, Bửu-Diệm-Hoa-Quang Thần, Kim-Cang-Diệu-Kế Thần, Hải-Triều-Lôi-Âm Thần, có vô-lượng Chủ-Hải thần như vậy làm bậc thượng-thủ. Chư thần này đều dùng biển cả công-đức của Như-Lai để đầy đủ thân mình.

Lại có vô-lượng Chủ-Thủy Thần : Phổ-Hưng-Vân-Tràng Thần, Hải-Triều-Vân-Âm Thần, Diệu-Sắc Luân-Kế Thần, Thiện-Xảo-Triền-Phục Thần, Ly-Cầu-Hương-Tích Thần, Phước-Kiều-Quán-Âm Thần, Tri-Túc-Tự-Tại Thần, Tịnh-Hỷ-Thiện-Âm Thần, Phổ-Hiện-Oai-Quang Thần, Hống-Âm-Biến-Hải Thần, có vô lượng Chủ-Thủy thần như vậy làm bậc thượng thủ. Chư thần này thường siêng năng cứu hộ và làm lợi ích tất cả chúng-sanh.

Lại có vô số Chủ-Hỏa Thần : Phổ-Quang Diệm-Tàng Thần, Phổ-Tập Quang-Tàng Thần, Đại-Quang-Phổ-Chiếu Thần, Chúng-Diệu-Cung-Điện Thần, Vô-Tận Quang-Kế Thần, Chung-Chung-Diệm-Nhãn Thần, Thập-Phương-Cung-Điện như Tu-Di-Sơn Thần, Oai-Quang-Tự-Tại Thần, Quang-Minh-Phá-Ám Thần, Lôi-Âm-Điễm-Quang Thần, có vô-số Chủ-Hỏa thần như vậy làm bậc thượng-thủ. Chư thần này đều có thể thị-hiện các thứ quang-minh làm cho chúng-sanh dứt trừ những nhiệt-não.

Lại có vô-lượng Chủ-Phong Thần : Vô-Ngại-Quang-Minh Thần, Phổ-Hiện-Dũng-Nghiệp Thần, Phiêu-Kích-Vân-Tràng Thần, Tịnh-Quang-Trang-Nghiêm Thần, Lực-Năng-Kiệt-Thủy Thần, Đại-Thịnh-Biến-Hống Thần, Thọ-Sóc-Thùy-Kế Thần, Sở-Hành-Vô-Ngại Thần, Chung-Chung-Cung-Điện Thần, Đại Quang-Phổ-Chiếu Thần, có vô-lượng Chủ-Phong thần như vậy làm bậc thượng thủ. Chư thần này đều siêng năng làm tan dứt tâm ngã mạn.

Lại có vô-lượng Chủ-Không Thần : Tịnh-Quang-Phổ Chiếu Thần, Phổ-Du-Thâm-Quảng Thần, Sanh-Cát-Tường-Phong Thần, Ly-Chương An-Trụ Thần, Quảng-Bộ-Diệu-Kế Thần, Vô-Ngại-Quang-Diệm Thần, Vô-Ngại-Thắng-Lực Thần, Ly-Cầu-Quang-Minh Thần, Thâm-Viễn-Diệu-Âm Thần, Quang-Biến-Thập-Phương Thần, có vô-lượng Chủ-Không thần như vậy làm bậc thượng-thủ.

Lại có vô-lượng Chủ-Phương Thần : Biến-Trụ-Nhứt-Thiết Thần, Phổ-Hiện-Quang-Minh Thần, Quang-Hạnh-Trang-Nghiêm Thần, Châu-Hành-Bất-Ngại Thần, Vĩnh-Đoạn-Mê-Hoặc Thần, Phổ-Du-Tịnh-Không Thần, Đại-Vân-Tràng-Âm Thần, Kế-Mục-Vô-Loạn Thần, Phổ-Quán-Thế-Nghiệp Thần, Châu-Biến-Du-Lãm Thần, có vô-lượng Chủ-Phương thần như vậy làm bậc thượng-thủ. Chư thần này có thể dùng phương tiện phóng-quang-minh thường chiếu khắp mười phương chẳng dứt.

Lại có vô-lượng Chủ-Dạ Thần : Phổ-Đức-Tịnh-Quang Thần, Hỷ-Nhãn-Quán-Thế Thần, Hộ-Thế-Tinh-Khí Thần, Tịch-Tịnh-Hải-Âm Thần, Phổ-Hiện-Cát-Tường Thần, Phổ-Phát-Thọ-Hoa Thần, Bình-Đẳng-Hộ-Dục Thần, Du-Hí-Khoái-Lạc

Thần, Chư-Căn-Thường-Hỷ Thần, Xuất-Sanh-Tịnh-Phước Thần, có vô-lượng Chủ-Dạ thần như vậy làm bậc thượng thủ. Chư thần này thường siêng năng tu-tập, vui với chánh-pháp.

Lại có vô-lượng Chủ-Trú Thần : Thị-Hiện-Cung-Điện Thần, Phát-Khởi-Huệ-Hương Thần, Lạc-Thắng-Trang-Nghiêm Thần, Hương-Hoa-Diệu-Quang Thần, Phổ-Tập-Diệu-Dược Thần, Nhạo-Tác-Hỷ-Mục Thần, Phổ-Hiện-Chư-Phương Thần, Đại-Bi-Quang-Minh Thần, Thiện-Căn-Quang-Chiếu Thần, Diệu-Hoa-Anh-Lạc Thần, có vô-lượng Chủ-Trú thần như vậy làm bậc thượng-thủ. Chư thần này có thể sanh lòng tin hiểu nơi diệu-pháp, thường cùng nhau siêng năng nghiêm-súc cung-điện.

Lại có vô-lượng A-Tu-La-Vương : La-Hầu-Vương, Tỳ Ma-Chất-Đa-La Vương, Xảo-Huyền-Thuật Vương, Đại-Quyển-Thuộc Vương, Đại-Lực Vương, Biến-Chiêu Vương, Kiên-Cố-Hành-Diệu-Trang-Nghiêm Vương, Quảng-Đại-Nhơn-Huệ Vương, Xuất-Hiện-Thắng-Đức Vương, Diệu-Hảo-Âm-Thịnh Vương, có vô-lượng A-Tu-La Vương như vậy làm bậc thượng-thủ. Các A-Tu-La-Vương này đều đã siêng-năng xô dẹp ngã-mạn và những phiền não.

Lại có bất-tư-nghì số Ca-Lâu-La Vương : Đại-Tốc-Tật-Lực Vương, Vô-Năng-Hoại-Bảo-Cái Vương, Thanh-Tịnh-Tốc-Tật Vương, Tâm-Bất-Thối-Chuyên Vương, Đại-Hải-Xứ-Nhiếp-Trì-Lực Vương, Kiên-Cố-Tịnh-Quang-Vương, Xảo-Nghiêm-Quang-Kế Vương, Phổ-Thiệt-Thị-Hiện Vương, Phổ-Quán-Hải Vương, Phổ-Âm-Quảng-Mục Vương, có bất-tư-nghì số Ca-Lâu-La Vương như vậy làm bậc thượng-thủ. Các Ca-Lâu-La Vương này đều đã thành tựu sức phương tiện lớn, có thể cứu-hộ tất cả chúng-sanh.

Lại có vô-lượng Khẩn-Na-La Vương : Thiện-Huệ-Quang-Minh-Thiên Vương, Diệu-Hoa-Tràng Vương, Chúng-Chúng Trang-Nghiêm Vương, Duyệt-Ý-Hồng-Thịnh Vương, Bửu-Thọ-Quang-Minh Vương, Kiến-Giả-Hân-Lạc Vương, Động-Địa-Lực Vương, Nhiếp-Phục-Ác-Chúng Vương, có vô-lượng Khẩn-Na-La Vương như vậy làm bậc thượng-thủ. Các Khẩn-Na-La Vương này đều siêng-năng tinh-tấn quán tất cả pháp, lòng thường khoái-lạc du-hí tự-tại.

Lại có vô-lượng Ma-Hầu-La-Già Vương : Thiện-Huệ Vương, Thanh-Tịnh-Oai-Âm Vương, Thắng-Huệ-Trang-Nghiêm-Kế Vương, Diệu-Mục-Chủ Vương, Như-Đăng-Tràng-Vi-Chúng-Sở-Quy Vương, Tỏi-Thắng-Quang-Minh-Tràng Vương, Sư-Tử-Úc Vương, Chúng-Diệu-Trang-Nghiêm-Âm Vương, Tu-Di-Kiên-Cố Vương, Khả-Ái-Nhạo-Quang-Minh Vương, có vô-lượng Ma-Hầu-La-Già Vương như vậy làm bậc thượng-thủ. Các Ma-Hầu-La-Già Vương này đều siêng tu-tập phương-tiện rộng lớn làm cho chúng-sanh dứt hẳn ngu-si.

Lại có vô-lượng Dạ-Xoa Vương : Tỳ-Sa-Môn Vương, Tự-Tại-Âm Vương, Nghiêm-Trì-Khí-Trượng Vương, Đại-Trí-Huệ Vương, Diêm-Nhãn-Chủ Vương, Kim-Cang-Nhãn Vương, Dũng-Kiến-Tý Vương, Dũng-Địch-Quân Vương, Phú-

Tư-Tài Vương, Lục-Hoại-Cao-Son Vương, có vô-lượng Dạ-Xoa Vương như vậy làm bực thượng-thủ. Các Dạ-Xoa Vương này đều siêng thủ-hộ tất cả chúng-sanh.

Lại có vô-lượng Đại-Long Vương : Tỳ-Lâu-Bát-Xoa Vương, Ta-Kiệt-La Vương, Vân-Âm-Diệu-Tràng Vương, Diệm-Khẩu-Hải-Quang Vương, Phổ-Cao-Vân-Tràng Vương, Đức-Xoa-Ca-Vân-Tràng Vương, Phổ-Vận-Đại-Thịnh Vương, Vô-Nhiệt-Não Vương, có vô-lượng Đại-Long Vương như vậy làm bực thượng-thủ. Các Long-Vương này đều siêng-năng kéo mây rưới mưa làm tiêu trừ sự phiền-não cho chúng-sanh.

Lại có vô-lượng Cửu-Bàn-Trà Vương : Tăng-Trưởng Vương, Long-Chúa-Vương, Thiện-Trang-Nghiêm-Tràng Vương, Phổ-Nhiều-Ích-Hành-Vương, Thâm-Khả-Bồ-Úy Vương, Mỹ-Mục-Trang-Nghiêm Vương, Cao-Phong-Huệ Vương, Dũng-Kiến-Tý Vương, Vô-Biên-Tịnh-Hoa-Nhãn Vương, Quảng-Đại-Thiên-Diệu-A-Tu-La-Nhãn Vương, có vô-lượng Cửu-Bàn-Trà Vương như vậy làm bực thượng-thủ. Các Cửu-Bàn-Trà Vương này đều siêng tu-học pháp môn vô-ngại phóng quang-minh lớn.

Lại có vô-lượng Càn-Thác-Bà Vương : Trì-Quốc-Càn-Thác-Bà Vương, Thọ-Quang Vương, Tịnh-Mục Vương, Hoa-Quang Vương, Phổ-Âm Vương, Nhạo-Diệu-Động-Diệu-Mục Vương, Diệu-Âm-Sư-Tử-Tràng Vương, Phổ-Phóng-Bửu-Quang-Minh Vương, Kim-Cang-Thọ-Hoa-Tràng Vương, Nhạo-Phổ-Hiền-Quang-Nghiêm Vương, có vô-lượng Càn-Thác-Bà Vương như vậy làm thượng-thủ. Các Càn-Thác-Bà Vương này đều tin hiểu sâu xa đối với đại-pháp, hoan-hỷ kính mến, siêng-năng tu-tập chẳng mỗi nhàm.

Lại có vô-lượng Nguyệt-Thiên-Tử : Nguyệt-Thiên-Tử, Hoa-Vương-Kế-Quang-Minh Thiên-Tử, Chúng-Diệu-Tịnh-Quang-Minh Thiên-Tử, An-Lạc-Thế-Gian-Tâm Thiên-Tử, Thọ-Vương-Nhân-Quang-Minh Thiên-Tử, Thị-Hiền-Thanh-Tịnh-Quang Thiên-Tử, Phổ-Du-Bất-Động-Quang Thiên-Tử, Tinh-Tú-Vương Tự-Tại Thiên-Tử, Tịnh-Giác-Nguyệt Thiên-Tử, Đại-Oai-Đức-Quang-Minh Thiên-Tử, có vô-lượng Nguyệt-Thiên-Tử như vậy làm bực thượng-thủ. Chư Thiên-Tử này đều siêng năng mở bày tâm-bửu của chúng-sanh.

Lại có vô-lượng Nhựt-Thiên-Tử : Nhựt-Thiên-Tử, Quang-Diệu-Nhãn Thiên-Tử, Tu-Di-Quang-Khả-Úy-Kính-Tràng Thiên-Tử, Ly-Cấu-Bửu-Trang-Nghiêm Thiên-Tử, Dũng-Mãnh-Bất-Thối-Chuyển Thiên-Tử, Diệu-Hoa-Anh-Quang-Minh Thiên-Tử, Tói-Thắng-Tràng-Quang-Minh Thiên-Tử, Bửu-Kế-Phổ-Quang-Minh Thiên-Tử, Quang-Minh Nhãn Thiên-Tử, Trì-Thắng-Đức Thiên-Tử, Phổ-Quang-Minh Thiên-Tử, có vô-lượng Nhựt-Thiên-Tử như vậy làm bực thượng-thủ. Chư Thiên-Tử này đều siêng tu-tập lợi ích chúng-sanh thêm lớn căn lành cho họ.

Lại có vô-lượng Đào-Lợi Thiên-Vương : Thích-Ca-Nhơn-Đà-La Thiên-Vương, Phổ-Xung-Mãn-Âm Thiên-Vương, Từ-Mục-Bửu-Kế Thiên-Vương, Bửu-Quang-Tràng-Danh-Xung Thiên-Vương, Phát-Sanh-Hỷ-Lạc-Kế Thiên-Vương, Khả-Ái-

Nhạo-Chánh-Niệm Thiên-Vương, Tu-Di-Thắng-Âm Thiên-Vương, Thành-Tự-Niệm Thiên-Vương, Khả-Ái-Nhạo-Tịnh-Hoa-Quang Thiên-Vương, Tự-Tại-Quang-Minh-Năng-Giác-Ngộ Thiên-Vương, có vô-lượng Đao-Lợi Thiên-Vương như vậy làm bậc thượng-thủ. Chư Thiên-Vương này đều siêng phát khởi phước-nghiệp rộng lớn của tất cả thế-gian.

Lại có vô-lượng Dạ-Ma Thiên-Vương : Thiện-Thời-Phân Thiên-Vương, Khả-Ái-Nhạo-Quang-Minh Thiên-Vương, Vô-Tận-Huệ-Công-Đức-Tràng Thiên-Vương, Thiện-Biến-Hóa-Đoan-Nghiêm Thiên-Vương, Tổng-Trì-Đại-Quang-Minh Thiên-Vương, Bất-Tư-Nghì-Trí-Huệ Thiên-Vương, Luân-Tê Thiên-Vương, Quang-Diệm Thiên-Vương, Quang-Chiếu Thiên-Vương, Phổ-Quan-Sát-Đại-Danh-Xưng Thiên-Vương, có vô-lượng Dạ-Ma Thiên-Vương như vậy làm bậc thượng-thủ. Chư Thiên-Vương này đều siêng năng tu tập căn lành rộng lớn, thường có lòng hỷ-túc.

Lại có bất-tư-nghì số Đâu-Suất Thiên-Vương : Tri-Túc Thiên-Vương, Hỷ-Lạc-Hải-Kê Thiên-Vương, Tối-Thắng-Công-Đức-Tràng Thiên-Vương, Tịch-Tịnh-Quang Thiên-Vương, Khả-Ái-Nhạo Diệu-Mục Thiên-Vương, Bửu-Phong-Tịnh-Nguyệt Thiên-Vương, Tối-Thắng-Dũng-Kiên-Lực Thiên-Vương, Kim-Cang-Diệu-Quang-Minh Thiên-Vương, Tinh-Tú-Trang-Nghiêm-Tràng Thiên-Vương, Khả-Ái-Nhạo-Trang-Nghiêm Thiên-Vương, có bất-tư-nghì Đâu-Suất Thiên-Vương như vậy làm bậc thượng-thủ. Chư Thiên-Vương này đều siêng trì-niệm danh-hiệu của tất cả chư Phật.

Lại có vô-lượng Hóa-Lạc Thiên-Vương : Thiện-Biến-Hóa Thiên-Vương, Tịch-Tịnh-Âm-Quang-Minh Thiên-Vương, Biến-Hóa-Lực-Quang-Minh Thiên-Vương, Trang-Nghiêm-Chủ Thiên-Vương, Niệm-Quang Thiên-Vương, Tối-Thượng-Vân-Âm Thiên-Vương, Chúng-Diệu-Tối-Thắng-Quang Thiên-Vương, Diệu-Kê-Quang-Minh Thiên-Vương, Thành-Tự-Hỷ-Huệ Thiên-Vương, Hoa-Quang-Kê Thiên-Vương, Phổ-Kiến-Thập-Phương Thiên-Vương, có vô-lượng Hóa-Lạc Thiên-Vương như vậy làm bậc thượng-thủ. Chư Thiên-Vương này đều siêng điều phục tất cả chúng-sanh cho họ được giải-thoát.

Lại có vô-số Tha-Hóa-Tự-Tại Thiên-Vương : Đắc-Tự-Tại Thiên-Vương, Diệu-Mục chủ Thiên-Vương, Diệu-Quang-Tràng Thiên-Vương, Dũng-Mãnh-Huệ Thiên-Vương, Diệu-Âm-Cú Thiên-Vương, Diệu-Quang-Tràng Thiên-Vương, Tịch-Tịnh-Cảnh-Giới-Môn Thiên-Vương, Diệu-Luân-Trang-Nghiêm-Tràng Thiên-Vương, Hoa-Nhị-Huệ-Tự-Tại Thiên-Vương, Nhơn-Đà-La-Lực-Diệu-Trang-Nghiêm-Quang-Minh Thiên-Vương, có vô-số tự-tại Thiên-Vương như vậy làm bậc thượng-thủ. Chư Thiên-Vương này đều siêng tu-tập pháp-môn rộng lớn phương-tiện tự-tại.

Lại có vô-số Đại-Phạm Thiên-Vương : Thi-Khí Thiên-Vương, Huệ-Quang Thiên-Vương, Thiện-Huệ-Quang-Minh Thiên-Vương, Phổ-Vân-Âm Thiên-Vương, Quán-Thế-Ngôn-Âm-Tự-Tại Thiên-Vương, Tịch-Tịnh-Quang-Minh-Nhãn Thiên-Vương, Quang-Biến-Thập-Phương Thiên-Vương, Biến-Hóa-Âm Thiên-Vương, Quang-

Minh-Chiếu-Diệu-Nhãn Thiên-Vương, Duyệt-Ý-Hải-Âm Thiên-Vương, có vô-số Phạm-Thiên-Vương như vậy làm bậc thượng-thủ. Chư Thiên-Vương này đều đủ đại-từ thương xót chúng-sanh, phóng quang chiếu khắp làm cho chúng-sanh đều vui đẹp.

Lại có vô-lượng Quang-Âm Thiên-Vương : Khả-Ái-Nhạo-Quang-Minh Thiên-Vương, Thanh-Tịnh-Diệu-Quang Thiên-Vương, Năng-Tự-Tại-Âm Thiên-Vương, Tối-Thắng-Niệm-Trí Thiên-Vương, Khả-Ái-Nhạo-Thanh-Tịnh-Diệu-Âm Thiên-Vương, Thiện-Tư-Duy-Âm Thiên-Vương, Phổ-Âm-Biến-Chiếu Thiên-Vương, Thâm-Thâm-Quang-Âm Thiên-Vương, Vô-Cầu-Xưng-Quang-Minh Thiên-Vương, Tối-Thắng-Tịnh-Huệ-Quang Thiên-Vương, có vô-lượng Quang-Âm Thiên-Vương như vậy làm bậc thượng-thủ. Chư Thiên-Vương này đều an trụ nơi pháp-môn hi-lạc tịch-tĩnh rộng-lớn vô-ngại.

Lại có vô-lượng Biến-Tịnh Thiên-Vương : Thanh-Tịnh-Danh-Xưng Thiên-Vương, Tối-Thắng-Kiến Thiên-Vương, Tịch-Tĩnh-Đức Thiên-Vương, Tu-Di-Âm Thiên-Vương, Tịnh-Niệm-Nhãn Thiên-Vương, Khả-Ái-Nhạo-Tối-Thắng-Quang-Chiếu Thiên-Vương, Thế-Gian Tự-Tại Chúa Thiên-Vương, Quang-Diệm Tự-Tại Thiên-Vương, Nhạo-Tư-Duy-Pháp-Biến-Hóa Thiên-Vương, Biến-Hóa-Tràng Thiên-Vương, Tinh-Tú-Âm-Diệu-Trang-Nghiêm Thiên-Vương, có vô-lượng Biến-Tịnh Thiên-Vương như vậy làm bậc thượng-thủ. Chư Thiên-Vương này đều đã an-trụ pháp-môn rộng-lớn, siêng làm lợi ích cho thế-gian.

Lại có vô-lượng Quảng-Quả Thiên-Vương : Ái-Nhạo-Pháp-Quang-Minh-Tràng Thiên-Vương, Thanh-Tịnh-Trang-Nghiêm Hải Thiên-Vương, Tối-Thắng-Huệ-Quang-Minh Thiên-Vương, Tự-Tại-Trí-Huệ-Tràng Thiên-Vương, Nhạo-Tịch-Tĩnh Thiên-Vương, Phổ-Trí-Nhãn Thiên-Vương, Nhạo-Triển-Huệ Thiên-Vương, Thiện-Chủng-Huệ-Quang-Minh Thiên-Vương, Vô-Cầu-Tịch-Tĩnh-Quang Thiên-Vương, Quảng-Đại-Thanh-Tĩnh-Quang Thiên-Vương, có vô-số lượng Quảng-Quả Thiên-Vương như vậy làm bậc thượng-thủ. Chư Thiên-Vương này đều dùng pháp tịch-tĩnh mà làm cung-điện và an-trụ trong đó.

Lại có vô-số Đại-Tự-Tại Thiên-Vương : Diệu-Diệm-Hải Thiên-Vương, Tự-Tại-Danh-Xưng-Quang Thiên-Vương, Thanh-Tịnh-Công-Đức-Nhãn Thiên-Vương, Khả-Ái-Nhạo-Đại-Huệ Thiên-Vương, Bất-Động-Quang-Tự-Tại Thiên-Vương, Diệu-Trang-Nghiêm-Nhãn Thiên-Vương, Thiện-Tư-Duy-Quang-Minh Thiên-Vương, Khả-Ái-Nhạo-Đại-Trí Thiên-Vương, Phổ-Âm-Trang-Nghiêm-Tràng Thiên-Vương, Cực-Tinh-Tấn-Danh-Xưng-Quang Thiên-Vương, có vô-số Đại-Tự-Tại Thiên-Vương như vậy làm bậc thượng-thủ. Chư Thiên-Vương này đều siêng quán sát pháp vô tướng, chỗ thật hành bình đẳng.

(1) Lúc bấy giờ, hải-chúng đều đã vân tập nơi đạo-tràng của Như-Lai. Tất cả đều nhất tâm chiêm-ngưỡng Đức Thế-Tôn.

(1) : Hán bộ quyển 2.

Cả chúng hội này đều đã rời tất cả tâm cấu-nhiễm phiền-não và những tập-khí thừa, xô ngã tòa núi trọng-chướng, được thấy Phật không bị trệ-ngại. Đại-chúng này, từ vô-lượng kiếp xa xưa, đã được sự nhiếp-thọ của Đức Tỳ-Lô-Giá-Na Phật, trong thời ký tu bồ-tát-hạnh. Họ đã được giáo-hóa thành-thục và đều được an-trụ nơi đạo nhứt-thiết-chủng-trí, đã vun trồng vô-lượng đức lành và đều được đại-phước, đã vào nơi nguyện hải phương-tiện, chỗ thật hành đều hoàn-toàn thanh-tịnh, đã khéo xuất-ly, thường thấy Phật được rõ ràng, dùng sức thắng-giải vào trong biển lớn công-đức của Như-Lai, đã được du-hí thân-thông nơi môn giải-thoát của chư Phật.

## **II.- CHƯ THIÊN VƯƠNG GIẢI THOÁT MÔN.**

Diệu-Diễm-Hải Đại-Tự-Tại Thiên-Vương được giải-thoát-môn có sức phương-tiện tịch-tịnh khắp pháp-giới hư-không-giới.

Tự-Tại-Danh-Xung-Quang Thiên-Vương được giải-thoát-môn quan-sát khắp tất cả pháp đều tự-tại.

Thanh-Tịnh-Công-Đức-Nhãn Thiên-Vương được giải-thoát-môn biết tất cả các pháp vô-tướng, không sanh-diệt, không lai khứ, vô-công-dụng-hạnh.

Khả-Ái-Nhạo-Đại-Huệ Thiên-Vương được giải-thoát-môn biến trí-huệ hiện thấy thật-tướng của tất cả pháp.

Bất-Động-Quang-Tự-Tại Thiên-Vương được giải-thoát-môn đại-định phương-tiện đem lại vô-biên sự an-lạc cho chúng-sanh.

Diệu-Trang-Nghiêm-Nhãn Thiên-Vương được giải-thoát-môn quan-sát pháp tịch-tịnh dứt những si-mê bố-úy.

Thiện-Tư-Duy-Quang-Minh Thiên-Vương được giải-thoát-môn công-hạnh tư-duy khéo vào vô-biên cảnh-giới chẳng khởi tất cả cõi hữu-lậu.

Khả-Ái-Nhạo-Đại-Trí Thiên-Vương được giải-thoát-môn đến thuyết pháp khắp mười phương nhưng vẫn bất-động, vô-sở-y.

Phổ-Âm-Trang-Nghiêm-Tràng Thiên-Vương được giải-thoát-môn vào cảnh-giới tịch-tịnh, khắp hiện quang-minh của Phật.

Danh-Xung-Quang-Thiện-Tinh-Tấn Thiên-Vương được giải-thoát-môn an-trụ nơi chỗ tự-ngộ, mà dùng vô-biên cảnh-giới rộng lớn làm cảnh sở-duyên.

Bấy giờ, Diệu-Diễm-Hải Thiên-Vương, nương oai lực của Phật, quan sát khắp các chúng Đại-Tự-Tại-Thiên, rồi nói kệ rằng :

Thân Phật phổ-biến các đại-hội

Đầy khắp pháp-giới không cùng tận

Tịch diệt vô-tánh bất-khả-thủ

Vì cứu thế-gian mà xuất hiện.

Như-Lai Pháp-Vương xuất thế-gian

Thấp đèn diệu-pháp chiếu cõi đời

Cảnh-giới Vô-biên cũng vô-tận

Đây, chỗ chứng của Tự-Tại-Danh.  
Phật bất tư-nghị rời phân-biệt  
Rõ mười phương đều không có tướng  
Mở đạo thanh-tịnh để dạy đời  
Tịnh-Nhãn Thiên-Vương quan-sát thấy.  
Như-Lai trí-huệ vô-biên-tê  
Tất cả thế-gian chẳng lường được  
Diệt lòng si tối của chúng-sanh  
Đại-Huệ Thiên-Vương được an-trụ  
Như-Lai công-đức bất tư-nghị  
Chúng-sanh thấy Phật hết phiền-não  
Khiến khắp thế-gian được an vui  
Bất-Động Thiên-Vương đã được thấy.  
Chúng-sanh tối tăm thường lầm lỗi  
Như-Lai dạy cho pháp tịch-tịnh  
Là đèn trí-huệ sáng soi đời  
Diệu-Nhãn Thiên-Vương có thể biết.  
Sắc thân tịnh-diệu của Như-Lai  
Hiện khắp mười phương không gì sánh  
Thân Phật vô-tánh vô-sở-y  
Thiện-Tư Thiên-Vương quan-sát được.  
Thịnh Âm của Phật vô-hạn ngại  
Kẻ đáng được ngộ đều được nghe  
Nhưng Phật vắng-lặng thường bất-động  
Nhạo-Trí Thiên-Vương chứng môn này.  
Như-Lai tịch-tịnh, bực giải-thoát  
Hiện khắp mười phương không sót chỗ  
Quang-minh soi sáng khắp thế-gian  
Nghiêm-Tràng Thiên-Vương đã được thấy.  
Vô-biên kiếp-hải thưở quá-khứ  
Phật vì chúng-sanh cầu giác-đạo  
Vô-lượng thân-thông độ muôn loài  
Danh-Xung Thiên-Vương đã thấy được.  
Khả-Ái-Nhạo-Pháp-Quang-Minh-Tràng Thiên-Vương được giải-thoát-môn quan-  
sát khắp căn-cơ tất cả chúng-sanh để thuyết-pháp dứt nghi.  
Tịnh-Trang-Nghiêm-Hải Thiên-Vương được môn giải-thoát theo sự tưởng niệm  
làm cho được thấy Phật.  
Tối-Thắng-Huệ-Quang-Minh Thiên-Vương được môn giải-thoát thân pháp-tánh  
bình-đẳng trang-nghiêm vô-sở-y.



Tự-Tại-Trí-Huệ-Tràng Thiên-Vương được giải-thoát-môn rõ biết tất cả các pháp thế-gian, trong một niệm an lập bất tư-nghì biến trang-nghiêm.

Nhạo-Tịch-Tịnh Thiên-Vương được giải-thoát-môn nơi một lỗ chân lông hiện bất tư-nghì Phật-độ không chướng-ngại.

Phổ-Trí-Nhãn Thiên-Vương được giải-thoát-môn quán-sát pháp-giới.

Nhạo-Truyền-Huệ Thiên-Vương được giải-thoát-môn vì tất cả chúng-sanh trong vô-biên kiếp thường xuất hiện vô-lượng thân.

Thiện-Chủng-Huệ-Quang-Minh Thiên-Vương được giải-thoát-môn quán tất cả cảnh-giới thế-gian chứng nhập pháp-giới bất tư-nghì.

Vô-Cầu-Tịch-Tịnh-Quang Thiên-Vương được giải-thoát-môn khai-thị pháp xuất-yếu cho tất cả chúng-sanh.

Quảng-Đại-Thanh-Tịnh-Quang Thiên-Vương được giải-thoát-môn quán-sát tất cả chúng-sanh đáng được hóa-độ làm cho họ chứng nhập Phật-pháp.

Lúc đó Khả-Ái-Nhạo-Pháp-Quang-Minh-Tràng Thiên-Vương thừa oai-lực của Phật quán-sát khắp tất cả thiên-chúng Thiểu-Quảng-Thiên, Vô-Lượng-Quảng-Thiên, Quảng-Quả-Thiên rồi kệ rằng :

Cảnh-giới của Phật bất tư-nghì

Tất cả chúng-sanh chẳng lường được

Khiến chúng-sanh kia đều tin hiểu

Ý nguyện rộng lớn không cùng tận.

Nếu có chúng-sanh kham thọ pháp

Thần-lực của Phật dìu-dắt họ

Khiến họ thường thấy Phật hiện tiền

Nghiêm-Hải-Thiên-Vương thấy như vậy.

Tất cả pháp tánh vô-sở-y

Phật hiện thế-gian cũng như vậy

Khắp trong các cõi không chỗ nương

Nghĩa này, Thắng-Huệ quán-sát được.

Theo lòng chúng-sanh chỗ mong muốn

Thần-lực của Phật đều hiện được

Mỗi mỗi sai khác bất tư-nghì

Huệ-Tràng Thiên-Vương đã được chứng.

Bao nhiêu cõi nước thuở quá-khứ

Trong lỗ chân-lông hiện đủ cả

Đây là chư Phật đại thần-thông

Tịch-Tịnh Thiên-Vương tuyên-thuyết được.

Tất cả pháp-môn không cùng tận

Hội trong đạo-tràng của một pháp

Pháp-tánh như vậy Phật nói ra

Môn phương-tiện này Trí-Nhãn biết.  
 Bao nhiêu cõi nước ở mười phương  
 Xuất hiện trong đó mà thuyết-pháp  
 Thân Phật không đến cũng không đi  
 Đây, cảnh-giới của Nhạo-Truyền-Huệ.  
 Phật xem thế-pháp như vang bóng  
 Vào chỗ rất sâu của pháp kia  
 Nói các pháp-tánh thường lặng yên  
 Thiện-Chủng Thiên-Vương hay thấy biết.  
 Phật khéo rõ biết các cảnh-giới  
 Theo cơ chúng-sanh rưới pháp mầu  
 Dạy môn xuất-yếu bất-tư-nghì  
 Tịch-Tĩnh Thiên-Vương hay ngộ nhập.  
 Thế-Tôn thường dùng từ-bi lớn  
 Vì độ chúng-sanh mà hiện thân  
 Bình-đẳng thuyết-pháp đều được nhờ  
 Quảng-Đại Thiên-Vương đã chứng được.  
 Thanh-Tịch-Huệ-Danh-Xung Thiên-Vương được giải-thoát-môn rõ thấu đạo  
 phương-tiện giải-thoát tất cả chúng-sanh.  
 Tối-Thắng-Kiến Thiên-Vương được giải-thoát-môn khắp thị-hiện theo chỗ ưa thích  
 của tất cả chư-thiên như vang, như bóng.  
 Tịch-Tĩnh-Đức Thiên-Vương được giải-thoát-môn phương-tiện lớn trang-nghiêm  
 thanh-tĩnh khắp tất cả cảnh-giới Phật.  
 Tu-Di-Âm Thiên-Vương được giải-thoát-môn mãi lưu chuyển trong biển sanh-tử  
 theo các chúng-sanh.  
 Tĩnh-Niệm-Nhãn Thiên-Vương được giải-thoát-môn nghĩ nhớ công-hạnh điều-  
 phục chúng-sanh của Như-Lai.  
 Khả-Ái-Nhạo-Phổ-Chiếu Thiên-Vương được giải-thoát-môn vô-lượng phổ-môn  
 Đà-La-Ni thường diễn thuyết.  
 Thế-Gian-Tự-Tại-Chủ Thiên-Vương được giải-thoát-môn có thể làm cho tất cả  
 chúng-sanh gặp Phật, sanh tín-tâm.  
 Quang-Diệm-Tự-Tại Thiên-Vương được giải-thoát-môn có thể làm cho tất cả  
 chúng-sanh nghe pháp tin mừng mà được xuất ly.  
 Nhạo-Tư-Duy-Pháp-Biến-Hóa Thiên-Vương được giải-thoát-môn chứng nhập  
 công-hạnh điều-phục của tất cả bồ-tát vô-biên vô-tận như hư-không.  
 Biến-Hóa-Tràng Thiên-Vương được giải-thoát-môn bi, trí rộng lớn quan-sát vô-  
 lượng phiền-não của chúng-sanh.  
 Tinh-Tú-Âm-Diệu-Trang-Nghiêm Thiên-Vương được giải-thoát-môn phóng  
 quang-minh hiện thân khẩn ý của Phật nhiếp hóa chúng-sanh.

Lúc đó Thanh-Tịnh-Huệ-Danh-Xung Thiên-Vương, thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả thiên-chúng Thiểu-Tịnh-Thiên, Vô-lượng-Tịnh-Thiên, Biến-Tịnh-Thiên rồi nói kệ rằng :

Rõ biết pháp-tánh là vô-ngại  
Hiện khắp mười phương vô-lượng cõi  
Nơi cảnh-giới Phật chẳng nghĩ bàn  
Khiến chúng đồng quy biển giải-thoát.  
Nhu-Lai ở đời vô-sở-y  
Hiện trong các cõi như vang bóng  
Pháp-tánh rớt ráo không khởi sanh  
Thắng-Kiến Thiên-Vương được ngộ nhập.  
Từ vô-lượng kiếp tu phương-tiện  
Thanh-tịnh các cõi khắp mười phương  
Pháp-giới bất-động thường như-như  
Tịnh-Đức Thiên-Vương đã tỏ ngộ.  
Chúng-sanh ngu-si bị chướng che  
Mù tối thường ở trong sanh tử  
Nhu-Lai dạy cho đạo sạch trong  
Tu-Di-Âm Vương được giải-thoát.  
Chư Phật thật hành đạo vô-thượng  
Tất cả chúng-sanh không lường được  
Thị-hiện các thứ phương-tiện-môn  
Tịnh-Nhãn Thiên-Vương quan-sát rõ.  
Nhu-Lai thường dùng môn tổng-trì  
Nhiều như vi-trần trong các cõi  
Dạy bảo chúng-sanh khắp mọi nơi  
Phổ-Chiếu Thiên-Vương đã chứng nhập.  
Nhu-Lai ra đời rất khó gặp  
Qua vô-lượng kiếp gặp một lần  
Làm cho chúng-sanh hiểu biết tin  
Tự-Tại-Chủ Thiên đã chứng được.  
Phật nói pháp-tánh đều vô-tánh  
Rộng lớn rất sâu chẳng nghĩ bàn  
Khiến khắp chúng-sanh khởi lòng tin  
Quang-Diêm Thiên-Vương khéo rõ biết.  
Tam thể Nhu-Lai công-đức đủ  
Hoá-độ chúng-sanh bất tư-nghì  
Suy-nghĩ nơi kia sanh mừng vui  
Nhạo-Pháp Thiên-Vương khai diễn được.

Chúng-sanh chìm trong biển phiền-não  
Kiến trực ngu-si rất đáng sợ  
Nhu-Lai thương xót khiến thoát ly  
Hoá-Tràng Thiên-Vương quan-sát thấy.  
Nhu-Lai thường phóng đại quang-minh  
Trong mỗi quang-minh vô-lượng Phật  
Đều hiện Phật-sự hóa chúng-sanh  
Diệu-Âm Thiên-Vương đã chứng nhập.  
Khả-Ái-Nhạo-Quang-Minh Thiên-Vương được giải-thoát-môn thường hưởng-thọ  
vui tịch-tĩnh mà có thể hóa hiện tiêu-diệt khổ thế-gian.  
Thanh-Tịnh-Diệu-Quang Thiên-Vương được giải-thoát-môn tâm đại bi tương-ứng  
lòng hỷ-lạc của tất cả chúng-sanh.  
Tự-Tại-Âm Thiên-Vương được giải-thoát-môn trong một niệm khắp hiện năng-lực  
phước-đức cho tất cả chúng-sanh trong vô-biên kiếp.

Tối-Thắng-Niệm-Trí Thiên-Vương được giải-thoát-môn khiến khắp tất cả thế-gian  
thành trụ hoại đều như hư-không thanh-tĩnh.  
Khả-Ái-Nhạo-Tịnh-Diệu-Âm Thiên-Vương được giải-thoát-môn ưa thích tin nhận  
giáo pháp của tất cả thánh-nhơn.  
Thiện-Tư-Duy-Âm Thiên-Vương được giải-thoát-môn có thể trải qua kiếp số diễn-  
thuyết nghĩa và phương-tiện của tất cả địa.  
Diễn-Trang-Nghiêm-Âm Thiên-Vương được giải-thoát-môn phương-tiện cúng-  
dường tất cả Bồ-Tát lúc từ Đâu-Suất Thiên-Cung giáng-sanh.  
Thậm-Thâm-Quang-Âm Thiên-Vương được giải-thoát-môn quan-sát biển vô-tận  
thần-thông trí-tuệ.

Quảng-Đại-Danh-Xung Thiên-Vương được giải-thoát-môn biển công-đức của tất  
cả chư Phật đầy đủ sức phương-tiện xuất hiện thế-gian.  
Tối-Thắng-Tịnh-Quang Thiên-Vương được giải-thoát-môn phát sanh lòng tin sâu  
ưa thích đối với nguyện-lực thưở trước của Nhu-Lai.  
Lúc đó Khả-Ái-Nhạo-Quang-Minh Thiên-Vương, thừa oai-lực của Phật, quan sát  
khắp tất cả thiên-chúng Thiểu-Quang Thiên, Vô-Lượng-Quang Thiên, Quang-Âm  
Thiên rồi nói kệ rằng :  
Tôi nhớ Nhu-Lai thưở trước tu  
Kính thờ cúng-dường vô-biên Phật  
Nhu hạnh thanh-tĩnh tính tâm xưa  
Thừa Phật oai-thần nay điều thấy.  
Thân Phật vô-tướng lìa cầu nhiễm  
Thường trụ từ-bi luôn xót thương

Thế-gian ưu-khổ đều khiến trừ  
Diệu-Quang Thiên-Vương được giải-thoát.  
Phật-pháp rộng lớn không ngần mé  
Tất cả quốc-độ hiện vào trong  
Cõi kia thành hoại đều chẳng đồng  
Tự-Tại-Âm-Vương môn giải-thoát.  
Như-Lai thần-lực không ai sánh  
Hiện khắp mười phương cõi rộng lớn  
Trang-Nghiêm Thanh-Tịnh thường hiện tiền  
Niệm-Trí Thiên-Vương đã chứng được.  
Vi-Trần số cõi khắp mười phương  
Có bao nhiêu Phật đều thờ kính  
Nghe pháp dứt nhiệm chẳng lường công  
Diệu-Âm Thiên-Vương đã chứng nhập.  
Phật trong vô-lượng vô-số kiếp  
Diễn thuyết phương tiện không ai hơn  
Phật-pháp vô-cùng cũng vô-biên  
Thiên-Tư Thiên-Vương đã được thấy.  
Như-Lai thần-biến vô-lượng môn  
Một niệm hiện ở tất cả chỗ  
Giáng-sanh thành-đạo phương-tiện lớn  
Là môn giải-thoát của Nghiêm-Âm.  
Thần-lực gia-hộ hay diễn-thuyết  
Và hiện thân-thông của chư Phật  
Làm cho thanh-tịnh theo căn cơ  
Quang-Âm Thiên-Vương đã được chứng.  
Như-Lai trí-huệ không ngần mé  
Thế-gian không sánh không nhiệm trước  
Từ tâm ứng vật khắp hiện tiền  
Danh-Xung Thiên-Vương đã được ngộ.  
Phật xưa tu tập bồ-đề hạnh  
Cúng-dường thập-phương tất cả Phật  
Ở trước chư Phật phát đạo tâm  
Tối-Thắng Thiên-Vương đã thấy biết.  
Thi-Khí-Phạm-Vương được giải-thoát-môn trụ khắp trong đạo-tràng mười-phương  
thuyết-pháp chỗ thật hành thanh-tịnh không nhiệm trước.  
Huệ-Quang-Phạm-Vương được giải-thoát-môn khiến tất cả chúng-sanh nhập  
chánh-thiền-định.

Thiện-Tư-Huệ-Quang-Minh Phạm-Vương được giải-thoát-môn vào khắp tất cả pháp bất tư-nghì.

Phổ-Vân-Âm Phạm-Vương được giải-thoát-môn vào tất cả biển âm thanh của chư Phật.

Quán-Thế-Ngôn-Âm-Tự-Tại Phạm-Vương được giải-thoát-môn có thể ghi nhớ phương-tiện giáo-hóa tất cả chúng-sanh của BỒ-TÁT.

Tịch-Tịnh-Quang-Minh-Nhãn Phạm-Vương được giải-thoát-môn hiện tất cả tướng nghiệp báo thế-gian đều sai khác.

Phổ-Quang-Minh Phạm-Vương được giải-thoát-môn tùy phẩm loại sai khác của tất cả chúng-sanh đều hiện thân ra trước họ để điều-phục.

Biển-Hóa-Âm Phạm-Vương được giải-thoát-môn trụ cảnh-giới hành tướng tịch-diệt thanh-tịnh của tất cả pháp.

Quang-Điều-Nhãn Phạm-Vương được giải-thoát-môn đối với tất cả cõi hữu-lậu không chấp-trước, không y chỉ, không ngăn mé, thường siêng xuất-hiện.

Duyệt-Y-Hải-Âm Phạm-Vương được giải-thoát-môn thường tư-duy quán-sát vô-tận pháp.

Lúc đó Thi-Khí Đại-Phạm-Vương thừa oai-lực của Phật quán-sát khắp tất cả thiên-chúng Phạm-Chúng Thiên, Phạm-Phụ Thiên, Đại-Phạm Thiên, rồi nói kệ rằng :

Thân Phật thanh-tịnh thường tịch diệt

Quang-minh chói sáng khắp thế-gian

Không tướng không hành không hình bóng

Ví như mây nổi giữa không-gian.

Phật-thân như vậy cảnh-giới định

Tất cả chúng-sanh không thể lường

Thị-hiện phương-tiện khó nghĩ bàn

Huệ-Quang Thiên-Vương đã ngộ được

Thế-giới vi-trần biển pháp-môn

Một lời diễn thuyết không còn sót

Kiếp-hải như vậy nói không cùng

Thiện-Tư Phạm-Vương được giải-thoát.

Viên-âm chư Phật khắp thế-gian

Chúng-sanh tùy loại đều được hiểu

Nhưng nơi âm-thính vô-phân-biệt

Phổ-Âm Phạm-Vương ngộ như vậy.

Bao nhiêu chư Phật trong ba đời

Hướng đến phương-tiện bồ-đề hạnh

Tất cả đều hiện nơi Phật-thân

Âm-Tự-Tại Vương môn giải-thoát.

Tất cả chúng-sanh nghiệp sai khác

Tùy chỗ nhơn-cảm đều khác nhau  
 Thế-gian như vậy Phật hiện đều  
 Tịch-Tĩnh-Quang Vương được ngộ-nhập.  
 Vô-lượng pháp-môn đều tự-tại  
 Điều-phục chúng-sanh khắp mười phương  
 Cũng chẳng phân-biệt nơi trong đây  
 Phổ-Quang Thiên-Vương đã rõ biết.  
 Phật thân vô-tận như hư-không  
 Vô-tướng vô-ngại khắp mười phương  
 Như-huyền như-hóa khắp ứng hiện  
 Biến-Hóa Âm-Vương đã ngộ được.  
 Thân-tướng Như-Lai không ngăn mé  
 Trí-huệ âm-thinh cũng như thế  
 Hiện thân vô-trước ở thế-gian  
 Quang-Diệu Thiên-Vương đã chứng nhập.  
 Pháp-Vương an-trụ cung Diệu-pháp  
 Pháp-thân quang-minh soi tất cả  
 Pháp-tánh vô-tướng không gì bằng  
 Hải-Âm Phạm-Vương được giải-thoát.  
 Tự-Tại Thiên-Vương được giải-thoát-môn hiện tiền thành-thục vô-lượng chúng-sanh tự-tại.  
 Thiện-Mục-Chủ Thiên-Vương được giải-thoát-môn quan-sát sự vui của tất cả chúng-sanh làm cho họ được vào cảnh-giới vui của thánh-nhơn.  
 Diệu-Bửu-Tràng-Quan Thiên-Vương được giải-thoát-môn tùy theo những chỗ muốn hiểu biết của chúng-sanh làm cho họ thật hành.  
 Dũng-Mãnh-Huệ Thiên-Vương được giải-thoát-môn khắp nhiếp tất cả nghĩa diễn-thuyết vì tất cả chúng-sanh.  
 Diệu-Âm-Cú Thiên-Vương được giải-thoát-môn ghi nhớ đại-từ rộng lớn của Như-Lai tăng tấn công-hạnh của tự-mình.  
 Diệu-Quang-Tràng Thiên-Vương được giải-thoát-môn thị-hiện đại-bi dứt trừ tất cả tràng kiêu-mạn.  
 Tịch-Tĩnh-Cảnh Thiên-Vương được giải-thoát-môn điều-phục tâm sân hại của tất cả thế-gian.  
 Diệu-Luân-Trang-Nghiêm-Tràng Thiên-Vương được giải-thoát-môn tùy sự nghĩ nhớ đều đến phó hội nơi đạo-tràng của vô-biên chư Phật mười phương.  
 Hoa-Quang-Huệ Thiên-Vương được giải-thoát-môn tùy tâm niệm của chúng-sanh khắp hiện thành chánh-giác.  
 Nhơn-Đà-La-Diệu-Quang Thiên-Vương được giải-thoát-môn oai-lực tự-tại lớn vào khắp tất cả thế-gian.

Lúc đó Tự-Tại Thiên-Vương thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả Tha-Hóa-Tự-Tại Thiên-Chúng rồi nói kệ rằng :  
Phật-thân cùng khắp đồng pháp-giới  
Khắp ứng chúng-sanh đều hiện tiền  
Các thứ giáo-môn thường dạy trao  
Nơi pháp tự-tại hai khai ngộ.  
Thế-gian chỗ có các điều vui  
Thánh tịch-diệt lạc là hơn hết  
Trụ trong pháp-tánh lớn mênh-mông  
Diệu-Nhãn Thiên-Vương quan-sát thấy.  
Như-Lai xuất hiện khắp mười phương  
Theo tâm chúng-sanh mà thuyết pháp  
Tất cả lòng nghi đều dứt trừ  
Diệu-Tràng Thiên-Vương được giải thoát.  
Chư Phật khắp nơi diễn pháp mầu  
Những pháp đã nói vô-lượng kiếp  
Hay nói hết cả nơi một lời  
Dũng-Mãnh Thiên-Vương đã rõ biết.  
Đức từ rộng lớn của thế-gian  
Chẳng bằng mảy lông của Đức Phật  
Từ-tâm của Phật như hư-không  
Diệu-Âm Thiên-Vương đã được ngộ.  
Núi cao ngã-mạn của chúng-sanh  
Phật-lực dứt trừ không còn sót  
Công-dụng đại-bi của Như-Lai  
Quang-Tràng Thiên-Vương được giải-thoát.  
Huệ-Quang thanh-tịnh khắp thế-gian  
Những người được thấy trừ si ác  
Các đường ác-đạo cũng được lìa  
Tịnh-cảnh Thiên-Vương được tỏ ngộ.  
Ánh-sáng chân lông hay diễn thuyết  
Hiện chư Phật đồng số chúng-sanh  
Tùy chỗ thích ưa đều được nghe  
Nghiêm-Tràng Thiên-Vương môn giải thoát.  
Như-Lai tự-tại chẳng hề lường  
Pháp-giới hư-không đều đầy khắp  
Tất cả chúng hội thấy rõ ràng  
Hoa-Quang Thiên-Vương chứng nhập được.  
Vô-lượng vô-biên biển đại kiếp



Hiện khắp mười phương mà thuyết-pháp  
Chưa từng thấy Phật có đến đi  
Diệu-Quang Thiên-Vương đã tỏ ngộ.

Thiện-Hóa Thiên-Vương được giải-thoát-môn khai thị tất cả thần lực biến-hóa.  
Tịch-Tĩnh-Âm-Quang-Minh Thiên-Vương được giải-thoát-môn rời bỏ tất cả phan  
duyên.

Biến-Hóa-Lực-Quang-Minh Thiên-Vương được giải-thoát-môn trừ diệt tâm si-ám  
của tất cả chúng-sanh cho họ được đầy trí-huệ.

Trang-Nghiêm-Chủ Thiên-Vương được giải-thoát-môn thị-hiện vô-biên âm-thinh  
vừa ý.

Niệm-Quang Thiên-Vương được giải-thoát-môn rõ biết vô-tận tướng phước-đức  
của tất cả chư Phật.

Tối-Thượng-Vân-Âm Thiên-Vương được giải-thoát-môn biết khắp thứ lớp thành  
hoại của tất cả kiếp quá-khứ.

Thắng-Quang Thiên-Vương được giải-thoát-môn khai-ngộ trí-tuệ tất cả chúng-  
sanh.

Diệu-Kế Thiên-Vương được giải-thoát-môn phóng-quang khắp đến hư-không giới  
mười phương.

Hỷ-Huệ Thiên-Vương được giải-thoát-môn sức tinh-tấn tất cả công việc làm không  
ai phá-hoại được.

Hoa-Quang-Kế Thiên-Vương được giải-thoát-môn biết tất cả chúng-sanh tạo  
nghiệp thọ báo.

Phổ-Kiến-Thập-Phương Thiên-Vương được giải-thoát-môn thị-hiện bất tư-nghì  
thân hình chúng-sanh sai khác.

Lúc đó Thiện-Hóa Thiên-Vương, thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả Hóa-  
Lạc-Thiên-Chúng rồi nói kệ rằng :

Thế-gian nghiệp-tánh chẳng nghĩ bàn

Phật vì quần-mê đều khai-thị

Khéo nói lý chơn-thật nhơn-duyên

Tất cả chúng-sanh nghiệp sai khác.

Các môn quán Phật vô-sở-Hữu

Mười phương tìm cầu bất-khả-đắc

Pháp-tánh thị-hiện không chơn thật

Tịch-Âm Thiên-Vương thấy pháp này.

Công hạnh Phật vô-lượng kiếp

Vì dứt si-mê cho thế-gian

Nên dùng tịnh-quang thường chiếu soi

Lực-Quang Thiên-Vương đã được ngộ.

Âm-thinh vi-diệu của thế-gian  
Không thể sánh được tiếng của Phật  
Phật dùng một tiếng khắp mười phương  
Trang-Nghiêm Thiên-Vương môn giải-thoát.  
Bao nhiêu phước-lực của thế-gian  
Chẳng bằng một tướng nơi thân Phật  
Phước-đức của Phật đồng hư-không  
Niệm-Quang Thiên-Vương đã được thấy.  
Tam thế có nhiều vô-lượng kiếp  
Bao nhiêu hình tướng thành cùng hoại  
Hiện đủ nơi trong chân lông Phật  
Vân-Âm Thiên-Vương đã rõ biết.  
Thập-phương hư-không có thể lường  
Chân lông của Phật không lường được  
Nhu vậy vô-ngại bất tư-nghì  
Diệu-Kê Thiên-Vương đã tỏ ngộ.  
Phật trong vô-lượng kiếp quá-khứ  
Rộng tự-tại đầy đủ ba-la-mật  
Tinh-tấn thật hành không mõi nhàm  
Hỷ-Huệ Thiên-Vương đã được biết.  
Nhơn-duyên nghiệp-tánh bất tư-nghì  
Phật vì thế-gian đều diễn-thuyết  
Pháp-tánh thanh-tịnh vốn không nhơ  
Hoa-Quang Thiên-Vương ngộ nhập được.  
Ông nên quán Phật một chân lông  
Tất cả chúng-sanh ở trong đó  
Chúng cũng chẳng đến cũng chẳng đi  
Phổ-Kiến Thiên-Vương đã hiểu biết.  
Tri-Túc Thiên-Vương được giải-thoát-môn tất cả Phật xuất thế đều viên-mãn pháp-luân giáo-hóa.  
Hỷ-Lạc-Hải-Kê Thiên-Vương được giải-thoát-môn thân-quang-minh thanh-tịnh khắp hư-không giới.  
Tối-Thắng-Công-Đức-Tràng Thiên-Vương được giải-thoát-môn nguyện-hải thanh-tịnh tiêu-diệt khổ thế-gian.  
Tịch-Tịnh-Quang Thiên-Vương được giải-thoát-môn khắp hiện thân thuyết pháp.  
Thiện-Mục Thiên-Vương được giải-thoát-môn khắp thanh-tịnh tất cả chúng-sanh giới.  
Bửu-Phong-Nguyệt Thiên-Vương được giải-thoát-môn tạng vô-tận thường hiện-tiền giáo-hóa khắp thế-gian.

Dũng-Kiên-Lục Thiên-Vương được giải-thoát-môn khai-thị tất cả cảnh-giới chánh-giác của chư Phật.

Kim-Cang-Diệu-Quang Thiên-Vương được giải-thoát-môn kiên-cố tâm bồ-đề của chúng-sanh làm cho không hư-hoại.

Tinh-Tú-Tràng Thiên-Vương được giải-thoát-môn chư Phật xuất thế đều thân cận quan-sát phương-tiện điều phục chúng-sanh.

Diệu-Trang-Nghiêm Thiên-Vương được giải-thoát-môn một niệm biết rõ tâm chúng-sanh tùy cơ ứng-hiện.

Lúc đó Tri-Túc Thiên-Vương, thừa oai-lực Phật, quan-sát khắp tất cả Đâu-Suất-Đà Thiên-Chúng rồi nói kệ rằng :

Như-Lai rộng lớn khắp pháp-giới

Với các chúng-sanh đều bình-đẳng

Khắp ứng quần-sanh xiển pháp mầu

Khiến vào pháp nan-tư thanh-tịnh.

Tất cả chư Phật đều đến họp

Cung kính nghe pháp lại cúng-dường

Tinh-Tú-Tràng Vương đã được thấy.

Chúng-sanh tâm-hải chẳng nghĩ bàn

Không trụ không nương cũng không động

Phật nơi một niệm thấy rõ-ràng

Diệu-Trang-Nghiêm Vương khéo rõ biết.

Thời-Phần Thiên-Vương được giải-thoát-môn phát khởi thiện-căn của chúng-sanh khiến họ lìa hẳn ưu-não.

Diệu-Quang Thiên-Vương được giải-thoát-môn vào khắp tất cả cảnh-giới.

Vô-Tận-Huệ-Công-Đức-Tràng Thiên-Vương được giải-thoát-môn sức đại-bi dứt trừ tất cả khổ hoạn.

Thiện-Hóa-Đoan-Nghiêm Thiên-Vương được giải-thoát-môn rõ biết tâm của tất cả chúng-sanh trong ba đời.

Tổng-Trì-Đại-Quang-Minh Thiên-Vương được giải-thoát-môn đà-la-ni quang-minh ghi nhớ tất cả pháp không quên mất.

Bất-Tư-Nghị-Huệ Thiên-Vương được giải-thoát-môn phương-tiện bất tư-nghì khéo vào tự-tánh của tất cả nghiệp.

Luân-Tê Thiên-Vương được giải-thoát-môn phương-tiện chuyên-pháp-luân thành-thục chúng-sanh.

Quang-Diệm Thiên-Vương được giải-thoát-môn quảng-đại-nhãn quan-sát khắp chúng-sanh mà đến điều-phục.

Quang-Chiếu Thiên-Vương được giải-thoát-môn siêu-xuất tất cả nghiệp-chướng chẳng thuận theo chỗ làm của ma.

Phổ-Quán-Sát-Đại-Danh-Xưng Thiên-Vương được giải-thoát-môn khéo dạy bảo  
tất cả thiên-chúng khiến thật hành tâm thanh-tịnh.

Lúc đó Thời-Phân Thiên-Vương, thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả Dạ-  
Ma Thiên-Chúng rồi nói kệ rằng :

Phật nơi vô-lượng kiếp lâu xa

Đã cạn thế-gian biển ưu-não

Mở rộng đạo ly-trần sạch trong

Soi sáng chúng-sanh đèn trí-huệ.

Như-Lai pháp-thân rất rộng lớn

Thập-phương biên-tế bất-khả-đắc

Tất-cả phương-tiện không thể lường

Diệu-Quang Thiên-Vương trí khéo nhập

Sanh lão bệnh tử, ưu bi khổ

Bức ngặt thế-gian không tạm dứt

Như-Lai xót thương nguyệt dứt trừ

Vô-Tận Thiên-Vương đã tỏ ngộ.

Phật trí như-huyễn không chướng-ngại

Nơi tất cả pháp đều thấu suốt

Vào trong tâm-hành của chúng-sanh

Cảnh-giới của Thiên-Vương Thiên-Hóa.

Tổng-Trì biên-tế bất-khả-đắc

Biện-tài đại-hải cũng vô-tận

Hay chuyển thanh-tịnh diệu pháp-luân

Đại-Quang Thiên-Vương môn giải-thoát.

Nghiệp-tánh rộng lớn không cùng tận

Trí-Huệ giác ngộ khéo khai-thị

Tất cả phương-tiện bất-tư-nghì

Bất-Tư-Nghì Vương được ngộ nhập.

Chuyển bất-tư-nghì diệu-pháp-luân

Hiển-thị tu tập bồ-đề-đạo

Dứt hẳn các khổ của chúng-sanh

Luân-Tê Thiên-Vương môn phương-tiện.

Như-Lai chơn-thân vốn không hai

Tùy hình thế-gian khắp ứng hiện

Chúng-sanh đều thấy ở trước mình

Cảnh-giới này Diệm-Thiên đã chứng.

Chúng-sanh một phen thấy được Phật

Tất cả nghiệp-chướng sẽ trừ sạch

Lìa các nghiệp ma trợn không thừa

Là đạo sở-hành của Quang-Chiếu.

Tất cả chúng-hội như đại-hải

Phật ngự trong đó rất oai-diệu

Khắp rười phấp vũ nhuận chúng-sanh

Danh-Xưng Thiên-Vương được giải-thoát.

Thích-Ca-Nhơn-Đà-La Thiên-Vương được giải-thoát-môn ghi nhớ chư Phật ba đời xuất thế nhần đến quốc-độ thành hoại đều thấy rõ rất vui-mừng.

Phổ-Xưng-Mãn-Âm Thiên-Vương được giải-thoát-môn có thể làm cho sắc thân của Phật rất thanh-tịnh rộng lớn thế-gian không gì sánh bằng.

Từ-Mục-Bửu-Kế Thiên-Vương được giải-thoát-môn từ vân khắp che trùm.

Bửu-Quang-Tràng-Danh-Xưng Thiên-Vương được giải-thoát-môn hằng thấy Phật hiện các thứ thân hình tướng oai-đức ở trước tất cả thế-chủ.

Phát-Sanh-Hỷ-Lạc-Kế Thiên-Vương được giải-thoát-môn biết thành ấp cung điện của tất cả chúng-sanh từ phước-nghiệp nào cảm ra.

Đoan-Chánh-Niệm Thiên-Vương được giải-thoát-môn khai-thị công-việc thành-thục chúng-sanh của chư Phật.

Cao-Thắng-Âm Thiên-Vương được giải-thoát-môn biết tướng kiếp thành, kiếp hoại, chuyển biết của tất cả thế-gian.

Thành-Tự-Niệm Thiên-Vương được giải-thoát-môn ghi nhớ hạnh điều-phục chúng-sanh của vị-lai Bồ-Tát.

Tịnh-Hoa-Quang Thiên-Vương được giải-thoát-môn rõ biết nhơn-duyên khoái-lạc của tất cả chư thiên.

Trí-Nhứt-Nhãn Thiên-Vương được giải-thoát-môn khai-thị thiện-căn thọ sanh của tất cả Thiên-Tử khiến không mê lầm.

Tự-Tại-Quang-Minh Thiên-Vương được giải-thoát-môn khai ngộ tất cả thiên-chúng dứt hẳn các điều nghi.

Lúc đó Thích-Ca-Nhơn-Đà-La Thiên-Vương, thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả Đạo-Lợi thiên-chúng rồi nói kệ rằng :

Tôi nhớ tất cả tam-thế Phật

Bao nhiêu cảnh-giới đều bình-đẳng

Các quốc-độ kia hoại hoặc thành

Oai-thần của Phật đều được thấy.

Phật-thân rộng lớn khắp mười phương

Tướng-hảo quần-sanh đều lợi-ích

Quang-minh chói sáng khắp mọi nơi

Đạo này, Phổ-Xưng đã được thấy.

Đại-từ phương-tiện của Như-Lai

Kiếp xưa tu hành rất thanh-tịnh

Hoá đạo chúng-sanh thật vô-biên

Bửu-Kế Thiên-Vương đã tỏ ngộ.  
Tôi nhớ công-đức của Pháp-Vương  
Trên hết trong đời không ai sánh  
Phát sanh quảng-đại hoan-hỷ tâm  
Bửu-Quang Thiên-Vương được giải-thoát.  
Phật biết nghiệp lành của chúng-sanh  
Các thứ thắng-nhơn sanh đại-phước  
Điều khiến hiển hiện không có thừa  
Hi-Kế Thiên-Vương đã được thấy.  
Chư Phật xuất hiện khắp mười phương  
Tất cả thế-gian đều cùng khắp  
Quán-sát điều-phục tâm chúng-sanh  
Chánh-Niệm Thiên-Vương đã tỏ ngộ.  
Nhu-Lai trí thân mắt rộng lớn  
Vi-Trần thế-giới đều thấy suốt  
Nhu vậy cùng khắp nơi mười phương  
Thắng-Âm Thiên-Vương được giải-thoát.  
Phật tử thật hành hạnh bồ-đề  
Chân lòng của Phật đều hiện đủ  
Số kia vô-lượng bất-tư-nghì  
Thành-Niệm Thiên-Vương đã thấy rõ.  
Thế-gian tất cả sự an vui  
Tất cả đều do Phật xuất-thế  
Nhu-Lai công-đức bất-tư-nghì  
Hoa-Quang Thiên-Vương môn giải-thoát.  
Nếu niệm Nhu-Lai chút công-đức  
Nhẫn đến một niệm tâm kính ngưỡng  
Lo sợ ác-đạo đều dứt trừ  
Trí-Nhãn Thiên-Vương được tỏ ngộ.  
Trong pháp tịch-diệt đại thần-thông  
Tùy chúng-sanh tâm đều khắp ứng  
Bao nhiêu nghi hoặc khiến dứt trừ  
Quang-Minh Thiên-Vương đã chứng được.

Nhật-Thiên-Tử được giải-thoát-môn tịnh-quang chiếu khắp mười phương chúng-sanh tận kiếp vị-lai thường làm lợi ích.  
Quang-Diệm-Nhãn Thiên-Tử được giải-thoát-môn dùng tất cả tùy loại ứng-thân khai ngộ chúng-sanh làm cho vào biển trí-huệ.

Tu-Di-Quang-Hoan-Hỉ-Tràng-Thiên-Tử được giải-thoát-môn làm chúa tất cả chúng-sanh khiến siêng tu vô-biên công-đức thanh-tịnh.

Tịnh-Bửu-Nhật Thiên-Tử được giải-thoát-môn tu tất cả khổ-hạnh thâm-tâm hoan-hỉ.

Dũng-Mãnh-Bất-Thối-Chuyên-Thiên-Tử được giải-thoát-môn quang-minh vô-ngại soi khắp khiến tất cả chúng-sanh được thêm tinh sáng.

Diệu-Hoa-Anh-Quang-Minh Thiên-Tử được giải-thoát-môn tịnh-quang chiếu khắp thân chúng-sanh khiến sanh lòng vui mừng tin hiểu.

Tối-Thắng-Tràng-Quang-Minh Thiên-Tử được giải-thoát-môn quang-minh chiếu khắp tất cả thế-gian khiến thành-tựu những công-đức vi-diệu.

Bửu-Kế-Phổ-Quang-Minh Thiên-Tử được giải-thoát-môn biển đại-bi hiện vô-biên cảnh-giới các thứ sắc tướng trang-nghiêm.

Quang-Minh-Nhãn Thiên-Tử được giải-thoát-môn làm cho chúng-sanh được pháp-nhãn thanh-tịnh thấy tạng pháp-giới.

Trì-Đức Thiên-Tử được giải-thoát-môn phát-sanh tâm thanh-tịnh tương-tục làm cho chẳng hư hoại.

Phổ-Vận-Hành-Quang-Minh Thiên-Tử được giải-thoát-môn phổ-vận-nhật-cung-điện chiếu-thập-phương chúng-sanh khiến việc làm được thành-tựu.

Lúc đó, Nhật Thiên-Tử thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả chúng Nhật-Thiên-Tử rồi nói kệ rằng :

Trí-huệ-quang Như-Lai rộng lớn

Chiếu khắp mười phương các quốc-độ

Chúng-sanh đều thấy Đức Như-Lai

Điều phục quần-mê nhiều phương-tiên.

Như-Lai sắc tướng thật vô-biên

Hiện thân theo lòng chúng-sanh thích

Khắp mở trí-huệ cho thế-gian

Diệm-Nhãn Thiên-Tử quan-sát thấy.

Phật-thân vô-tỉ không ai bằng

Quang-minh chiếu sáng khắp mười phương

Là bậc vô-thượng hơn tất cả

Pháp-môn như vậy Hoan-Hỉ được.

Vì lợi cho đời tu khổ-hạnh

Qua lại các cõi vô-lượng kiếp

Quang-minh biến-tịnh như hư-không

Tịnh-Bửu Thiên-Tử đã được biết.

Phật diễn diệu-âm không chướng-ngại

Cùng khắp mười phương các quốc-độ

Đều sùng pháp-vị lợi quần-sanh

Phương-tiện như đây Dũng-Mãnh rõ.  
Phóng quang-minh lớn bất-tư-nghì  
Thanh-tịnh tất cả loài hàm-thức  
Đều khiến phát sanh tin hiểu sâu  
Hoa-Âm Thiên-Tử được ngộ nhập.  
Thế-gian chỗ có những quang-minh  
Chẳng bằng ánh-sáng chân lông Phật  
Phật quang như vậy bất-tư-nghì  
Thắng-Tràng Thiên-Tử được giải-thoát.  
Tất cả chư Phật pháp như vậy  
Ngồi cội bồ-đề thành chánh-giác  
Khiến kẻ tà ác về đường lành  
Bửu-Kế Thiên-Tử thấy như vậy.  
Chúng-sanh ngu-si khổ tối tâm  
Vì muốn cho họ được tịnh-nhãn  
Nên Phật vì họ thấp huê-đăng  
Thiện-Mục Thiên-Tử quan-sát thấy.  
Đáng tự-tại phương-tiện giải-thoát  
Nếu ai được gặp cúng một lần  
Phước này giúp họ lần chúng quả  
Phương-tiện trên đây Trì-Đức được.  
Vô-lượng môn trong một pháp-môn  
Vô-lượng ngàn kiếp nói như vậy  
Diễn-thuyết pháp-môn nghĩa nhiệm-mầu  
Phổ-Vận-Quang Thiên đã hiểu rõ.  
Nguyệt Thiên-Tử được giải-thoát-môn tịnh-quang chiếu khắp pháp-giới nhiếp hóa  
chúng-sanh.  
Hoa-Vương-Kế-Quang-Minh Thiên-Tử được giải-thoát-môn quan-sát tất cả chúng-  
sanh khiến họ vào khắp vô-biên pháp.  
Chúng-Diệu-Tịnh-Quang Thiên-Tử được giải-thoát-môn rõ biết tâm niệm phan-  
duyên của tất cả chúng-sanh.  
An-Lạc-Thế-Gian-Tâm Thiên-Tử được giải-thoát-môn đem sự vui bất-tư-nghì cho  
tất cả chúng-sanh.  
Thọ-Vương-Nhãn-Quang-Minh Thiên-Tử được giải-thoát-môn tùy thời thủ hộ  
khiến được thành-tựu như nông-gia gieo giống.  
Xuất-hiện-Tịnh-Quang Thiên-Tử được giải-thoát-môn từ-bi cứu-hộ tất cả chúng-  
sanh khiến họ được thấy những sự thọ khổ thọ vui.  
Phổ-Du-Bất-Động-Quang Thiên-Tử được giải-thoát-môn có thể cảm mặt nguyệt  
thanh-tịnh hiện khắp mười phương.



Tinh-Tú-Vương-Tự-Tại Thiên-Tử được giải-thoát-môn khai-thị tất cả pháp như huyễn như hư-không vô-tướng không tự-tánh.

Tinh-Giác-Nguyệt Thiên-Tử được giải-thoát-môn vì khắp tất cả chúng-sanh khởi công-dụng lớn.

Đại-Oai-Đức-Quang-Minh Thiên-Tử được giải-thoát-môn dứt tất cả nghi hoặc.

Lúc đó Nguyệt Thiên-Tử thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả chư thiên trong nguyệt cung-điện rồi kể rằng :

Phật phóng quang-minh khắp thế-gian

Chiếu sáng mười phương các quốc-độ

Chuyển pháp rộng lớn bất-tư-nghì

Phá hẳn chúng-sanh nghiệp si-ám.

Cảnh-giới vô-biên lại vô-tận

Trong vô-lượng kiếp thường khai-thị

Thần-lực tự-tại độ quần-sanh

Hoa-Kế như vậy quan-sát Phật.

Tâm niệm chúng-sanh niệm niệm khác.

Phật trí rộng lớn đều rõ biết

Thuyết pháp cho họ được vui mừng

Diệu-Quang Thiên-Tử được giải thoát.

Chúng-sanh không có thật an vui

Mê chìm ác đạo thọ sự khổ

Như-Lai dạy họ pháp-tánh-môn

Lạc-Tâm Thiên-Tử suy gẫm thấy.

Như-Lai hy-hữu đại-từ-bi

Vì lợi chúng-sanh vào các cõi

Thuyết pháp khuyên họ khiến làm lành

Nhãn-Quang Thiên-Tử đã rõ biết.

Thế-Tôn khai-thị pháp quang-minh

Phân biệt thế-gian các nghiệp tánh

Chỗ làm thiện ác không mất hư

Tịnh-Quang Thiên-Tử lòng vui đẹp.

Phật là chỗ nương tất cả phước

Ví như địa-cầu gòn cung-điện

Khéo truyền đạo mâu rất an-vui

Phương-tiện như đây Bất-Động thấy.

Lửa trí sáng lớn cùng pháp-giới

Hiện hình vô số đồng chúng-sanh

Mở bày chân-thật vì muôn loài

Tinh-Tú-Vương Thiên được tỏ-ngộ.

Phật như hư-không không tự-tánh  
Vì lợi chúng-sanh hiện thế-gian  
Tướng-hảo trang-nghiêm như bóng hình  
Tịnh-Giác Nguyệt-Thiên thấy như vậy  
Chun lông thân Phật diễn thính Âm  
Mây pháp thế-gian che trùm khắp  
Người thấy kẻ nghe đều vui mừng  
Đại-Oai-Đức Thiên được giải thoát.

### III.- CHƯ THẦN VƯƠNG GIẢI THOÁT MÔN

Trì-Quốc Càn-Thất-Bà Vương được giải-thoát-môn phương-tiện tự-tại nhiếp tất cả chúng-sanh.

Thọ-Quang Càn-Thất-Bà Vương được giải-thoát-môn thấy khắp tất cả công-đức trang-nghiêm.

Tịnh-Mục Càn-Thất-Bà Vương được giải-thoát-môn dứt hẳn ưu-khổ của tất cả chúng-sanh làm cho sanh lòng vui mừng.

Hoa-Quan Càn-Thất-Bà Vương được giải-thoát-môn dứt hẳn tà-kiến mê-làm của tất-cả chúng-sanh.

Hi-Bộ-Phổ-Âm Càn-Thất-Bà Vương được giải-thoát-môn khắp che chở rưới nhuần tất cả chúng-sanh như mây che mát.

Nhạo-Diêu-Động-Mỹ-Mục Càn-Thất-Bà Vương được giải-thoát-môn hiện thân xinh đẹp rộng lớn làm cho tất cả được an-vui.

Diệu-Âm-Sư-Tử-Tràng Càn-Thất-Bà Vương được giải-thoát-môn danh đồn lớn tốt lan khắp mười phương.

Phổ-Phóng-Bửu-Quang-Minh Càn-Thất-Bà Vương được giải-thoát-môn hiện tất cả thân thanh-tịnh quang-minh đại hoan-hỷ.

Kim-Cang-Thọ-Hoa-Tràng Càn-Thất-Bà Vương được giải-thoát-môn khắp nhuần sum-sê tất cả cây cối làm cho người thấy vui-mừng.

Phổ-Hiện-Trang-Nghiêm Càn-Thất-Bà Vương được giải-thoát-môn khéo vào tất cả cảnh-giới Phật cho chúng-sanh sự an-vui.

Lúc đó Trì-Quốc Càn-Thất-Bà Vương thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả chúng Càn-Thất-Bà rồi nói kệ rằng :

Chư Phật cảnh-giới vô-lượng môn

Tất cả chúng-sanh chẳng vào được

Phật tánh thanh-tịnh như hư-không

Vì khắp thế-gian khai chánh-đạo.

Mỗi mỗi chun lông của Như-Lai

Đầy đủ công-đức như biển cả

Tất cả thế-gian đều an-vui

Thọ-Quang Vương đây đã thấy được.  
 Biển khổ rộng lớn của thế-gian  
 Phật đều có thể tiêu trừ sạch  
 Phật nhiều phương-tiện đại từ bi  
 Tịnh-Mục Vương này hiểu biết được.  
 Mười phương cõi nước rộng vô biên  
 Trí-Quang của Phật đều sáng chói  
 Dứt trừ tất cả chấp ác tà  
 Môn-giải-thoát này Hoa-Quan được.  
 Phật từ thuở xưa vô-lượng kiếp  
 Tu tập đại-từ hạnh phương-tiện  
 Tất cả thế-gian đều an-vui  
 Phổ-Âm Thành-Vương hay ngộ nhập.  
 Phật thân thanh-tịnh đều thích thấy  
 Hay sanh thế-gian vui vô-lượng  
 Nhơn-quả giải-thoát thứ đệ thành  
 Diêu-Động Mỹ-Mục khéo khai thị.  
 Chúng-sanh mê lầm thường lưu chuyên  
 Ngu-si che chướng rất kín chắc  
 Như-Lai vì họ nói pháp màu  
 Sư-Tử-Tràng-Vương diễn-thuyết được.  
 Như-Lai khắp hiện diệu sắc thân  
 Vô-lượng sai khác khắp chúng-sanh  
 Nhiều thứ phương-tiện soi thế-gian  
 Phổ-Phóng Bửu-Quang thấy như vậy.  
 Đại-Trí phương-tiện vô-lượng môn  
 Phật vì chúng-sanh mà khai diễn  
 Vào hạnh chơn-thật đại bồ-đề  
 Kim-Cang-Tràng-Vương khéo quan-sát.  
 Trong một sát-na, trăm ngàn kiếp  
 Phật-lực hay hiện không động diêu  
 Khắp đem an-lạc thí quân-sanh  
 Phổ-Hiện Trang-Nghiêm môn giải-thoát.  
 Tăng-Trưởng-Cưu-Bàn-Trà-Vương được giải-thoát-môn trừ diệt tất cả oán-thù.  
 Long-Chúa-Cưu-Bàn-Trà-Vương được giải-thoát-môn tu-tập vô-biên công-hạnh.  
 Trang-Nghiêm-Tràng-Cưu-Bàn-Trà-Vương được giải-thoát-môn biết tất cả lòng ưa  
 thích của chúng-sanh.  
 Nhiều-Ích-Hạnh Cưu-Bàn-Trà-Vương được giải-thoát-môn khắp thành-tựu công-  
 hạnh thanh-tịnh sáng-suốt.

Khả-Bổ-Úy-Cưu-Bàn-Trà-Vương được giải-thoát-môn khai-thị đạo an-ôn vô-úy cho tất cả chúng-sanh.

Diệu-Trang-Nghiêm-Cưu-Bàn-Trà-Vương được giải-thoát-môn tiêu-trừ biển ái-dục của tất cả chúng-sanh.

Cao-Phong-Huệ Cưu-Bàn-Trà-Vương được giải-thoát-môn khắp hiện mây sáng chói che muôn loài.

Dũng-Kiên-Tý-Cưu-Bàn-Trà-Vương được giải-thoát-môn khắp phóng quang-minh dứt chướng nặng như núi.

Vô-Biên-Tịnh-Hoa-Nhãn Cưu-Bàn-Trà-Vương được giải-thoát-môn khai-thị tâm đại-bi bất thối-chuyên.

Quảng-Đại-Diện-Cưu-Bàn-Trà-Vương được giải-thoát-môn hiện thân lưu chuyển trong các loài.

Lúc đó Tăng-Trưởng Cưu-Bàn-Trà-Vương, thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả chúng Cưu-Bàn-Trà mà nói kệ rằng :

Thành-tựu nhân-lực Thê-Đạo-Sư

Vì người tu hành vô-lượng kiếp

Lìa hẳn kiêu-mạn cùng mê lầm

Nên thân của Phật rất nghiêm tịnh.

Từ xưa Đức Phật đã tu hành

Giáo-hóa thập phương vô-lượng chúng

Các thứ phương-tiện lợi quần-sanh

Môn giải-thoát này Long-Chúa được.

Phật dùng đại-trí cứu chúng-sanh

Thấy biết rõ ràng tâm của họ

Phương-tiện tự-tại khéo dắt-dìu

Nghiêm-Tràng-Vương thấy lòng hoan-hỷ.

Thần-thông ứng-hiện như bóng vang

Pháp-luân như không thường chơn thật

Vô-ương số kiếp ở nơi đời

Nhiêu-Ích-Hạnh-Vương đã được chứng.

Chúng-sanh mù lòa thường tối tâm

Phật quang chiếu hiện đường an-ôn

Cứu hộ muôn loài khổ được trừ

Khả-Bổ-Úy-Vương quan-sát thấy.

Biển dục trôi chìm đủ sự khổ

Trí-Quang chiếu khắp đều tiêu diệt

Khổ đã dứt trừ dạy pháp mầu

Diệu-Trang-Nghiêm-Vương được tỏ ngộ.

Phật thân phổ-ứng người đều thấy

Nhiều môn phương-tiện độ cs  
Tiếng như sấm nổ rưới mưa pháp  
Cao-Phong-Huệ-Vương được chứng nhập.  
Quang-minh thanh-tịnh thường lợi-ích  
Gặp được Phật quang tiêu chướng nặng  
Công-đức của Phật vốn vô-biên  
Thâm lý như đây Dũng-Tý biết.  
Vì muốn an-vui các chúng-sanh  
Phật tu đại-bi vô-lượng kiếp  
Tất cả khốn khổ phương-tiện trừ  
Vô-Biên-Tịnh-Hoa đã thấy rõ.  
Thần-thông tự-tại bất-tư-nghì  
Thân Phật hiện khắp mười phương cõi  
Nhưng vẫn bất động không khứ lai  
Quảng-Đại-Diện-Vương đã hiểu rõ.  
Tỳ-Lâu-Bát-Xoa Long-Vương đã được giải-thoát-môn tiêu diệt tất cả khổ hoạn của  
loài rồng.  
Ta-Kiệt-La Long-Vương được giải-thoát-môn trong một niệm chuyên hình rồng  
hiện vô-lượng thân chúng-sanh.  
Vân-Âm-Tràng Long-Vương được giải-thoát-môn ở trong các loài dùng tiếng  
thanh-tịnh nói vô-biên danh-hiệu của chư Phật.  
Diêm-Khẩu Long-Vương được giải-thoát-môn hiện khắp vô-biên thế-giới kiến lập  
sai khác.  
Diêm-Nhãn Long-Vương được giải-thoát-môn Như-Lai từ mẫn trừ diệt sân-si của  
tất cả chúng-sanh.  
Vân-Tràng Long-Vương được giải-thoát-môn khai-thị phước-đức hỷ lạc lớn cho  
tất cả chúng-sanh.  
Đức-Xoa-Ca Long-Vương được giải-thoát-môn dùng tiếng thanh-tịnh cứu-hộ dứt  
trừ tất cả sự bố-úy.  
Vô-Biên-Bộ-Long-Vương được giải-thoát-môn thị hiện tất cả sắc thân của Phật và  
trụ kiếp thứ-đệ.  
Thanh-Tịnh-Sắc-Tốc-Tật Long-Vương được giải-thoát-môn xuất sanh sự ưa thích  
vui mừng lớn cho tất cả chúng-sanh.  
Phổ-Hành-Đại-Âm Long-Vương được giải-thoát-môn thị hiện tất cả âm-thanh vô-  
ngại bình-đẳng thích ý.  
Vô-Nhiệt-Não Long-Vương được giải-thoát-môn dùng mây đại-bi che khắp dứt sự  
khổ của tất cả thế-gian.  
Lúc đó Tỳ-Lâu-Bát-Xoa Long-Vương thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả  
long-chúng rồi nói kệ rằng :

Quan-sát Như-Lai pháp chơn thường  
Tất cả chúng-sanh đều lợi-ích  
Dùng lòng đại-từ luôn xót thương  
Cứu kẻ trôi chìm lo sợ khổ.  
Tất cả chúng-sanh đều sai khác  
Một chơn lông Phật đủ thị-hiện  
Thần-thông biến-hóa khắp thế-gian  
Ta-Kiệt Long-Vương quan-sát thấy.  
Phật dùng thân-thông không hạn lượng  
Rộng nói danh-hiệu khắp chúng-sanh  
Tùy lòng ưa thích đều được nghe  
Vân-Âm Long-Vương được tỏ ngộ.  
Vô-lượng vô-biên các quốc-độ  
Có thể đem vào một chơn lông  
Như-Lai an-tọa chúng-hội kia  
Diêm-Khẩu Long-Vương đã thấy được.  
Tất cả chúng-sanh lòng sân hận  
Ngu-si ràng buộc chìm biển khổ  
Như-Lai xót thương đều dứt trừ  
Diêm-Nhãn Long-Vương quan-sát thấy.  
Bao nhiêu phước-đức của chúng-sanh  
Trong chơn lông Phật đều hiển-hiện  
Hiện rồi đồng về biển đại phước  
Vân-Tràng Long-Vương đã quan-sát.  
Chơn lông thân Phật phát trí-quang  
Trí-quang khắp nơi thuyết diệu-pháp  
Chúng-sanh được nghe hết sợ lo  
Đức-Xoa Long-Vương đã được ngộ.  
Tam thế tất cả chư Như-Lai  
Quốc-độ trang-nghiêm kiếp thứ-đệ  
Như vậy đều hiện nơi Phật thân  
Biên-Bộ Long-Vương được thấy biết.  
Như-Lai công-hạnh thuở xa xưa  
Cúng-dường tất cả vô-lượng Phật  
Cúng rồi thêm lớn lòng vui-mừng  
Tốc-Tật Long-Vương được chứng nhập.  
Âm-thính của Phật thuận theo loài  
Vì họ thuyết-pháp được hỷ-lạc  
Tiếng Phật thanh nhã cúng vui lòng

Đại-Âm Long-Vương lòng tỏ ngộ.  
 Chúng-sanh bức ngặt trong các cõi  
 Nghiệp hoặc trôi chìm không người cứu  
 Phật dùng đại-bi khiến thoát lìa  
 Vô-Nhiệt Long-Vương đã chứng được.  
 Tỳ-Sa-Môn Dạ-Xoa-Vương được giải-thoát-môn dùng vô-biên phương-tiện cứu  
 khổ chúng-sanh ác.  
 Tự-Tại-Âm-Dạ-Xoa-Vương được giải-thoát-môn quan-sát khắp chúng-sanh dùng  
 phương-tiện cứu hộ.  
 Nghiêm-Trì-Khí-Trượng-Dạ-Xoa-Vương được giải-thoát-môn có thể giúp ích tất  
 cả chúng-sanh rất ác.  
 Đại-Trí-Huệ-Dạ-Xoa-Vương được giải-thoát-môn xưng dương công-đức của tất cả  
 thánh-nhơn. Diêm-Nhãn-Chúa-Dạ-Xoa-Vương được giải-thoát-môn đại-bi trí  
 quan-sát khắp tất cả chúng-sanh.  
 Kim-Cang-Nhân-Dạ-Xoa-Vương được giải-thoát-môn các thứ phương-tiện lợi-ích  
 an-lạc tất cả chúng-sanh.  
 Dũng-Kiên-Tý-Dạ-Xoa-Vương được giải-thoát-môn khắp vào nghĩa lý của tất cả  
 pháp.  
 Dũng-Địch-Đại-Quân-Dạ-Xoa-Vương được giải-thoát-môn hộ vệ tất cả chúng-  
 sanh khiến đều trụ nơi chánh-đạo.  
 Phú-Tài-Dạ-Xoa-Vương được giải-thoát-môn tăng-trưởng phước-đức của tất cả  
 chúng-sanh khiến họ luôn được khoái-lạc.  
 Lực-Hoại-Cao-Sơn-Dạ-Xoa-Vương được giải-thoát-môn tùy thuận ức niệm xuất-  
 sanh trí-lực quang-minh của Phật.  
 Lúc đó Đa-Văn-Đại-Dạ-Xoa-Vương thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả  
 chúng Dạ-Xoa rồi nói kệ rằng :  
 Chúng-sanh tội ác đã quá sâu  
 Trăm ngàn kiếp qua chẳng thấy Phật  
 Trôi chìm sanh-tử thọ khổ nhiều  
 Vì cứu chúng-sanh Phật xuất-thế.  
 Như-Lai cứu-hộ các thế-gian  
 Tất cả chúng-sanh hiện trước họ  
 Dứt khổ luân-chuyên hết sợ lo  
 Tự-Tại-Âm-Vương đã ngộ nhập.  
 Chúng-sanh tạo ác-nghiệp, chướng nhiều  
 Phật dạy lý màu khiến rõ biết  
 Ví như đèn sáng chiếu thế-gian  
 Nghiêm-Trì Xoa-Vương đã được thấy.  
 Thuở xưa nhiều kiếp Phật tu hành

Xưng tán mười phương tất cả Phật  
Nên có tiếng đồn lớn cao xa  
Đại-Trí-Huệ-Vương được rõ biết.  
Trí-Huệ như không vô-lượng-biên  
Pháp-thân rộng lớn bất-tư-nghị  
Do đây mười phương đều hiện thân  
Diêm-Nhãn-Chúa Vương quan-sát thấy.  
Trong tất cả loài diễn diệu-âm  
Thuyết pháp lợi-ích vô-lượng chúng  
Tiếng Phật đến đâu khổ dứt trừ  
Kim-Cang-Nhãn Vương được phương-tiện.  
Tất cả nghĩa rộng lớn rất sâu  
Phật dùng một câu diễn thuyết được  
Giáo-lý như vậy khắp thế-gian  
Dũng-Kiên-Tý Vương đã được ngộ.  
Vô-lượng chúng-sanh chấp đạo tà  
Phật dạy chánh-đạo bất-tư-nghị  
Khiến khắp thế-gian thành pháp-khí  
Dũng-Địch-Quân-Vương rõ biết được.  
Bao nhiêu phước-nghiệp của thế-gian  
Tất cả đều do Phật-quang-chiếu  
Phật-trí rộng lớn khó nghĩ lường  
Phú-Tài-Xoa Vương được giải-thoát.  
Nhớ đến kiếp xưa vô-lượng số  
Phật từ lâu xa tu thập-lực  
Hay khiến trí-lực đều tròn đầy  
Lực-Hoại-Cao-Sơn được rõ biết.  
Thiện-Huệ Ma-Hầu-La-Già Vương được giải-thoát-môn dùng tất cả thần-thông  
phương-tiện khiến chúng-sanh chứa nhóm công-đức.  
Tịnh-Oai-Âm Vương được giải-thoát-môn khiến tất cả chúng-sanh trừ phiền-não  
được thanh-lương vui sướng.  
Thắng-Huệ-Trang-Nghiêm-Kế Vương được giải-thoát-môn khiến tất cả chúng-  
sanh suy tưởng lành hay chẳng lành đều vào pháp thanh-tịnh.  
Diệu-Mục-Chủ Vương được giải-thoát-môn rõ thấu tất cả tướng phước-đức tự-tại  
bình-đẳng vô-sở-trước.  
Đăng-Tràng Vương được giải-thoát-môn khai-thị tất cả chúng-sanh khiến lìa  
đường tối tăm sợ sệt.  
Tối-Thắng-Quang-Minh-Tràng Vương được giải-thoát-môn rõ biết tất cả công-đức  
của Phật sanh lòng vui mừng.



Sư-Tử-Úc Vương được giải-thoát-môn sức dũng-mãnh làm chủ cứu-hộ chúng-sanh.

Chúng-Diệu-Trang-Nghiêm-Âm Vương được giải-thoát-môn khiến chúng-sanh tùy ý niệm sanh vô-biên hỷ-lạc.

Tu-Di-Úc Vương được giải-thoát-môn quyết định bất-động nơi tất cả cảnh-duyên và được đầy đủ đến bờ kia.

Khả-Ái-Nhạo-Quang-Minh Vương được giải-thoát-môn bình đẳng vì tất cả chúng-sanh khai-thị đạo bình đẳng.

Lúc đó, Thiện-Huệ Ma-Hầu-La-Già Vương thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả chúng Ma-Hầu-La-Gia rồi nói kệ rằng :

Ông xem Như-Lai tánh thanh-tịnh  
Phổ hiện oai-quang lợi quần phẩm  
Khai đạo cam-lồ khiến thanh-lương  
Các khổ dứt hẳn không còn sót.  
Tất cả chúng-sanh ở biển khổ  
Các nghiệp hoặc ác tự ràng buộc  
Đem pháp tịch-tịnh dạy chúng-sanh  
Tịnh-Oai-Âm Vương khéo rõ biết.  
Phật-trí vô-đẳng bát-tu-nghì  
Tâm chúng-sanh đều rõ biết cả  
Vì họ xiển-minh pháp thanh-tịnh  
Trang-Nghiêm-Kế Vương đã tỏ ngộ.  
Vô-lượng chư Phật hiện thế-gian  
Vì khắp chúng-sanh làm ruộng phước  
Biển phước rộng lớn rất khó lường  
Diệu-Mục-Chủ Vương thấy tất cả.  
Chúng-sanh ở mãi biển sợ lo  
Phật khắp hiện tiền mà cứu-hộ  
Pháp-giới hư-không đều khắp cùng  
Đăng-Tràng-Vương đây đã thấy được.  
Công-đức nơi một chun lông Phật  
Thế-gian chung tính không biết được  
Vô-biên vô-tận đồng hư-không  
Quang-minh-Tràng-Vương quan-sát thấy.  
Như-Lai thông đạt tất cả pháp  
Nơi pháp tánh kia đều chiếu rõ  
Không nghiêng không động như Tu-Di  
Sư-Tử-Úc-Vương môn giải-thoát.  
Phật từ thuở trước kiếp lâu xa

Biển rộng hoan-hỷ sâu vô-tận  
 Vì thế ai thấy đều thích ưa  
 Trang-Nghiêm-Âm-Vương được chứng nhập.  
 Rõ biết pháp-giới không hình tướng  
 Biển ba-la-mật đều đầy đủ  
 Đại-quang phổ tế các chúng-sanh  
 Tu-Di-Úc Vương đã tỏ ngộ.  
 Ông xem Như-Lai sức tự-tại  
 Mười phương thị-hiện khắp đồng đều  
 Sáng soi tỏ ngộ các chúng-sanh  
 Nhạo-Quang-Minh Vương đã khéo chứng.  
 Thiện-Huệ-Quang-Minh-Thiên-Khẩn-Na-La Vương được giải-thoát-môn khắp  
 sanh tất cả công-hạnh hỷ-lạc.  
 Diệu-Hoa-Tràng-Khẩn-Na-La Vương được giải-thoát-môn có thể sanh pháp-hỷ vô-  
 thượng khiến tất cả được an-vui.  
 Chủng-Chủng-Trang-Nghiêm Vương được giải-thoát-môn tất cả công-đức đầy đủ  
 tâm tin hiểu thanh-tịnh rộng lớn.  
 Duyệt-Ý-Hồng-Thịnh Vương được giải-thoát-môn thường nói ra tất cả tiếng duyệt  
 ý khiến người nghe lìa khỏi ưu-bổ.  
 Bửu-Thọ-Quang-Minh Vương được giải-thoát-môn đại-bi an-lập tất cả chúng-sanh  
 khiến giác-ngộ cảnh sở-duyên.  
 Phổ-Nhạo-Kiến Vương được giải-thoát-môn thị-hiện tất cả sắc thân vi-diệu.  
 Tối-Thắng-Quang-Trang-Nghiêm Vương được giải-thoát-môn rõ biết tất cả quả  
 thù-thắng trang-nghiêm từ nghiệp nào sanh.  
 Vi-Diệu-Hoa-Tràng Vương được giải-thoát-môn khéo quan-sát tất cả nghiệp thế-  
 gian sanh ra quả báo.  
 Động-Địa-Lực Vương được giải-thoát-môn môn thường khởi tất cả sự lợi-ích  
 chúng-sanh.  
 Oai-Mãnh-Chủ Vương được giải-thoát-môn khéo biết và khéo nhiếp phục tâm  
 niệm của tất cả Khẩn-Na-La.  
 Lúc đó, Thiện-Huệ-Quang-Minh Vương thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả  
 chúng Khẩn-Na-La rồi nói kệ rằng :  
 Thế-gian tất cả sự an-vui  
 Tất cả đều do Phật xuất thế  
 Đạo-Sư lợi-ích các chúng-sanh  
 Khắp làm chỗ quy-y cứu-hộ.  
 Xuất sanh tất cả những hỷ-lạc  
 Thế-gian đều được không cùng tận  
 Hay khiến người thấy chẳng luống qua

Diệu-Hoa-Tràng-Vương được tỏ ngộ.  
Biển công-đức Phật không cùng tận  
Cầu biên-tế kia bất-khả-đắc  
Quang-Minh chiếu sáng khắp mười phương  
Trang-Nghiêm Vương đây môn giải-thoát.  
Nhu-Lai đại-âm thường diễn thông  
Khai pháp chơn thật lìa ưu-não  
Chúng-sanh nghe được đều đẹp vui  
Duyệt-Ý-Hồng-Thịnh hay tín thọ.  
Tôi xem Nhu-Lai sức tự-tại  
Đều do thưở trước siêng hành đạo  
Đại-bi cứu người khiến sạch trong  
Bửu-Thọ-Quang-Minh hay ngộ-nhập.  
Nhu-Lai khó được thấy và nghe  
Ức kiếp chúng-sanh mới được gặp  
Tướng-hảo đầy đủ để trang-nghiêm  
Phổ-Nhạo-Kiến Vương đã xem thấy.  
Ông xem Nhu-Lai đại trí-huệ  
Quần-sanh tâm nguyện đều khắp ứng  
Đạo nhứt-thiết-trí đều tuyên bày  
Tối-Thắng-Trang-Nghiêm hay rõ biết.  
Biển nghiệp rộng lớn bất-tư-nghì  
Chúng-sanh khổ vui đều do đó  
Tất cả như vậy hay chỉ bày  
Vi-Diệu-Hoa-Tràng quan-sát thấy.  
Chư Phật thần-thông không xen dứt  
Mười phương đại-địa thường chấn động  
Tất cả chúng-sanh chẳng biết hay  
Động-Địa-Lực Vương hằng thấy rõ.  
Ở nơi chúng-hội hiện thần thông  
Phóng đại quang-minh khiến giác-ngộ  
Hiển bày tất cả cảnh Nhu-Lai  
Oai-Mãnh-Chủ Vương hay quan-sát.  
Đại-Tốc-Tất-Lực Ca-Lâu-La Vương được giải-thoát-môn vô-ngại-vô-trước-nhãn  
quan-sát khắp chúng-sanh giới.  
Bất-Khả-Hoại-Bửu-Kế Vương được giải-thoát-môn khắp an-trụ pháp-giới giáo-hóa  
chúng-sanh.  
Thanh-Tịnh-Tốc-Tật Vương được giải-thoát-môn khắp thành-tựu sức tinh-tấn ba-  
la-mật.

Bất-Thối-Tâm-Trang-Nghiêm Vương được giải-thoát-môn sức dũng-mãnh vào cảnh-giới Như-Lai.

Đại-Hải-Xứ-Nhiếp-Trì-Lực Vương được giải-thoát-môn vào biển công-hạnh trí-huệ rộng lớn của Phật.

Kiên-Pháp-Tịnh-Quang Vương được giải-thoát-môn thành-tựu vô-biên chúng-sanh sai- biệt-trí.

Diệu-Nghiêm-Quan-Kế Vương được giải-thoát-môn trang-nghiêm thành Phật-pháp.

Phổ-Tiếp-Thị-Hiện Vương được giải-thoát-môn thành-tựu sức bình-đẳng bất-khả hoại.

Phổ-Quán-Hải Vương được giải-thoát-môn rõ biết tất cả thân chúng-sanh mà vì hiện hình.

Long-Âm-Đại-Mục-Tĩnh Vương được giải-thoát-môn trí hạnh vào khắp sanh-tử của tất cả chúng-sanh.

Lúc đó, Đại-Tộc-Tật-Lực Vương thừa oai-lực của Phật quan-sát tất cả chúng Ca-Lâu-La rồi nói kệ rằng :

Phật-nhãn rộng-lớn không ngần mé  
Thấy khắp mười phương các quốc-độ  
Trong đó chúng-sanh chẳng thể lường  
Hiện đại thần-thông đều điều-phục.  
Thần-thông của Phật sức vô-ngại  
Ngồi khắp mười phương cội bồ-đề  
Thuyết pháp như mây đều khắp đầy  
Bửu-Kế lóng nghe lòng tin thuận.  
Phật thưở xa xưa tự-tại các hạnh  
Phổ-tịnh quảng-đại ba-la-mật  
Cúng-dường tất cả chư Như-Lai  
Thanh-Tịnh-Tốt-Tật sâu tin hiểu.  
Như-Lai trong mỗi một chun lông  
Một niệm hiện khắp vô-biên hạnh  
Cảnh giới Như-Lai rất khó suy  
Bất-Thối-Trang-Nghiêm đều thấy rõ.  
Phật-hạnh rộng lớn bất-tư-nghì  
Tất cả chúng-sanh không lường được  
Công-đức trí-huệ của Đạo-Sư  
Nhiếp-Trì-Lực Vương đạo giải thoát.  
Như-Lai vô-lượng trí-huệ-quang  
Hay dứt chúng-sanh lưới nghi hoặc  
Cứu-hộ tất cả các thế-gian

Khiên-Pháp-Tịnh-Quang thọ-trì được.  
 Pháp-thành rộng lớn không thể cùng  
 Các thứ pháp-môn vô-lượng số  
 Đúc Phật ra đời rộng mở bày  
 Diệu-Nghiêm-Quan-Kế đã tỏ rõ.  
 Tất cả chư Phật một pháp-thân  
 Chơn-như bình-đẳng vô-phân-biệt  
 Phật dùng sức này thường an-trụ  
 Phổ-Tiếp-Thị-Hiện diễn thuyết đủ.  
 Phật ở các cõi nhiếp chúng-sanh  
 Quang-minh thế-gian đều chiếu khắp  
 Các thứ phương-tiện hiện điều-phục  
 Phổ-Quán-Hải Vương đã được ngộ.  
 Phật xem tất cả các quốc-độ  
 Đều nương nghiệp-hải mà an-trụ  
 Rưới khắp pháp-vũ ở trong kia  
 Long-Âm-Tinh Vương được giải-thoát.  
 La-Hầu A-Tu-La Vương được giải-thoát-môn hiện làm chủ tôn thắng trong đại-hội.  
 Tỳ-Ma-Chất-Đa-Vương được giải-thoát-môn thị-hiện vô-lượng kiếp.  
 Xảo-Huyền-Thuật Vương được giải-thoát-môn tiêu-diệt khổ tất cả chúng-sanh khiến thanh-tịnh.  
 Đại-Quyển-Thuộc Vương được giải-thoát-môn tu tất cả khổ hạnh tự trang-nghiêm.  
 Bà-Trí-Vương được giải-thoát-môn chấn-động thập-phương vô-biên cảnh-giới.  
 Biến-Chiếu Vương được giải-thoát-môn các thứ phương-tiện an lập tất cả chúng-sanh.  
 Kiên-Cổ-Hạnh-Diệu-Trang-Nghiêm Vương được giải-thoát-môn khắp hợp thiện căn sạch các nhiễm trước chẳng thể phá hoại.  
 Quảng-Đại-Nhơn-Huệ Vương được giải-thoát-môn sức đại-bi không nghi lầm.  
 Hiện-Thắng-Đức Vương được giải-thoát-môn khắp khiến thấy Phật thờ kính cúng-dường tự-tại các thiện-căn.  
 Thiện-Âm Vương được giải-thoát-môn công-hạnh quyết-định bình-đẳng khắp vào tất cả loài.  
 Lúc đó La-Hầu Vương thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả chúng A-Tu-La rồi nói kệ rằng :  
 Tất cả mười phương quảng-đại chúng  
 Phật thù-đặc nhứt trong tất cả  
 Quang-minh chiếu khắp đồng hư-không  
 Trước các chúng-sanh đều khắp hiện.

Trăm ngàn muôn kiếp các quốc-độ  
Trong một sát-na đều hiện rõ  
Phóng quang độ người đồng khắp đều  
Tùy-Ma-Chất-Đa vui khen ngợi.  
Nhu-Lai cảnh-giới không ai bằng  
Các thứ pháp môn thường lợi-ích  
Chúng-sanh có khổ đều dứt trừ  
Xảo-Huyền-Thuật Vương đã được thấy.  
Trong vô-lượng kiếp tự-tại khổ hạnh  
Lợi-ích chúng-sanh làm thanh-tịnh  
Do đây Phật-trí trọn viên-thành  
Đại-Quyển-Thuộc Vương đã thấy rõ.  
Vô-ngại vô-đẳng đại thần-thông  
Khắp động mười phương tất cả cõi  
Chẳng khiến chúng-sanh có sợ kinh  
Đại-lực nơi đây đã rõ biết.  
Phật hiện ra đời cứu chúng-sanh  
Đạo nhứt-thiết-trí đều khai-thị  
Đều khiến bỏ khổ được an-vui  
Nghĩa đây, Biến-Chiếu xiển-dương rộng.  
Tất cả biển phước của thế-gian  
Phật-lực hay sanh khiến thanh-tịnh  
Phật hay khai-thị đạo giải-thoát  
Kiên-Cố-Trang-Nghiêm được chứng nhập.  
Phật đại-bi-thân không ai bằng  
Đi khắp vô-ngại đều khiến thấy  
Dường như hình bóng hiện thế-gian  
Nhơn-Huệ hay tuyên công-đức Phật.  
Thần-thông rộng lớn không ai sánh  
Khắp chốn hiện thân đầy pháp-giới  
Đều ngồi dưới cội đại bồ-đề  
Nghĩa này, Thắng-Đức hay tuyên thuyết.  
Nhu-Lai ngày trước tu công-hạnh  
Trải qua các loài đều cùng khắp  
Thoát khổ chúng-sanh không có thừa  
Thiên-Âm ca-ngợi công-đức Phật.

#### IV.- CHƯ THẦN-CHỦ GIẢI-THOÁT-MÔN

Thị-Hiện-Cung-Điện Chủ-Trú Thần được giải-thoát-môn khắp vào tất cả thế-gian.  
Pháp-Khởi-Huệ-Hương Thần được giải-thoát-môn quan-sát khắp tất cả chúng-sanh

đều khiến lợi-ích vui mừng đầy đủ. Nhạo-Thắng-Trang-Nghiêm Thần được giải-thoát-môn hay phóng vô-biên pháp quang-minh đáng thích ưa. Hoa-Hương Diệu-Quang Thần được giải-thoát-môn khai phát tâm tin hiểu thanh-tịnh của tất cả chúng-sanh. Phổ-Tập-Diệu-Dược Thần được giải-thoát-môn chứa nhóm trang-nghiêm công-lực quang-minh rộng khắp. Nhạo-Tác-Hỉ-Mục Thần được giải-thoát-môn khai ngộ khắp tất cả chúng-sanh khổ vui đều khiến được pháp-lạc. Quán-Phương-Phổ-Hiện Thần được giải-thoát-môn thân sai-biệt thập phương pháp-giới. Đại-Bi-Oai-Lực Thần được giải-thoát-môn cứu hộ tất cả chúng-sanh khiến được an-lạc. Thiện-Căn-Quang-Chiếu Thần được giải-thoát-môn công-đức lực khắp sanh vui mừng đầy đủ. Diệu-Hoa-Anh-Lạc Thần được giải-thoát-môn tiếng tăm đồn khắp nơi chúng-sanh thấy Phật đều được lợi-ích.

Lúc đó, Thị-Hiện-Cung-Điện Thần thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả chúng Chủ-Trú-Thần rồi nói kệ rằng :

Phật-trí như không vô cùng tận  
Quang-minh soi sáng khắp mười phương  
Tâm hành chúng-sanh đều biết rành  
Thế-gian không nơi nào chẳng đến.  
Biết lòng sở-thích của chúng-sanh  
Theo cơ diễn nói vô-lượng pháp  
Cú nghĩa rộng lớn đều không đồng  
Phát-Khởi-Huệ-Hương thấy được rõ.  
Phật phóng quang-minh chiếu thế-gian  
Thấy nghe vui mừng không luống mất  
Chỉ bày tịch-diệt chỗ rộng sâu  
Nhạo-Thắng-Trang-Nghiêm lòng tỏ ngộ.  
Phật rưới Pháp-vũ vô-biên-lượng  
Hay khiến người thấy đều mừng rỡ  
Thiện-căn tôi-thắng từ đây sanh  
Hoa-Hương-Diệu-Quang rõ biết được.  
Khắp vào pháp-môn sức khai ngộ  
Nhiều kiếp tu tập đều thanh-tịnh  
Phổ-Tập-Diệu-Dược hay thấu suốt.  
Nhiều môn phương-tiện hóa quần-sanh  
Hoặc thấy hoặc nghe đều thọ ích  
Đều khiến hơn hờ rất vui mừng  
Nhạo-Tác-Hỉ-Mục thấy như vậy.  
Thập-lực ứng hiện khắp thế-gian  
Mười phương pháp-giới đều không sót  
Thê-tánh chẳng có cũng chẳng không

Quán-Phương-Phổ-Hiện hay chứng nhập.

Chúng-sanh lưu chuyển trong hiểm nạn

Như-Lai xuất thế vì thương xót

Tất cả khổ hoạn đều dứt trừ

Đại-Bi-Oai-Lực môn giải-thoát.

Chúng-sanh trôi chìm trong đêm dài

Phật vì thuyết pháp cho thông hiểu

Đều khiến được vui trừ khổ lo

Thiền-Căn-Quang-Chiếu môn ngộ nhập.

Như-Lai phước-đức đồng hư-không

Từ đây nở sanh thế-gian phước

Chỗ làm của Phật trọn không hư

Diệu-Hoa-Anh-Lạc được giải-thoát.

Phổ-Đức-Tịnh-Quang Chủ-Dạ-Thần được giải-thoát-môn tịch-tịnh thiền-định lạc

đại dũng kiện. Hi-Căn-Quán-Thế Thần được giải-thoát-môn tướng công-đức tướng

công-đức thanh-tịnh rộng lớn khả-ái. Hộ-Thế-Tinh-Khí Thần được giải-thoát-môn

hiện khắp thế-gian điều phục chúng-sanh. Tịch-Tịnh-Hải-Âm Thần được giải-

thoát-môn chứa nhóm lòng hoan-hỷ rộng lớn. Phổ-Hiện-Kiết-Tường Thần được

giải-thoát-môn ngôn âm duyệt ý tự-tại rộng lớn. Phổ-Phát-Thọ-Hoa Thần được

giải-thoát-môn tạng-quang-minh rộng lớn đầy đủ hoan-hỷ. Bình-Đẳng-Hộ-Dục

Thần được giải-thoát-môn khai-ngộ chúng-sanh khiến thành-thục thiền-căn. Du-

Hí-Khoái-Lạc Thần được giải-thoát-môn vô-biên từ cứu-hộ chúng-sanh. Chư-Căn-

Thường-Hỷ Thần được giải-thoát-môn đại-bi khắp hiện trang-nghiêm. Thị-Hiện-

Tịnh-Phước Thần được giải-thoát-môn khiến khắp tất cả chúng-sanh sở-thích được

đầy đủ.

Lúc đó, Phổ-Đức-Tịnh-Quang Thần thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả chúng Chủ-Dạ-Thần mà nói kệ rằng :

Các ngài nên xem công-hạnh Phật

Quảng-đại tịch-tịnh tướng hư-không

Biển dục không bờ làm sạch trong

Chiếu mười phương đoan-nghiêm thanh-tịnh.

Tất cả thế-gian đều thích thấy

Vô-lượng ức kiếp một lần gặp

Đại-bi thương người đều khắp cùng

Hi-Can-Quán-Thế quan-sát thấy.

Đạo-Sư cứu hộ các thế-gian

Chúng-sanh thấy Phật hiện trước mình

Làm cho các loài đều thanh-tịnh

Hộ-Thế-Tinh-Khí đã biết rõ.



Phật xưa tu tập biển hoan-hỉ  
 Rộng lớn vô-biên chẳng lường được  
 Vì thế người thấy đều thích ưa  
 Tịch-Tĩnh-Hải-Âm hiểu biết được.  
 Như-Lai cảnh giới chẳng thể lường  
 Diển khắp mười phương mà hằng tịch  
 Khiến khắp chúng-sanh ý sạch trong  
 Phổ-Hiện-Kiết-Tường nghe vui đẹp.  
 Giữa nhóm chúng-sanh không phước-đức  
 Phật bực đại-phước trang-nghiêm sáng  
 Khai pháp tịch-diệt là câu trần  
 Phổ-Phát-Thọ-Hoa đã được ngộ.  
 Mười phương khắp hiện đại thần thông  
 Tất cả chúng-sanh đều điều phục  
 Các thứ sắc tướng đều khiến xem  
 Bình-Đẳng-Hộ-Dục quan-sát được.  
 Như-Lai thưở xưa trong mỗi niệm  
 Từ-bi phương-tiện đều thanh-tĩnh  
 Cứu hộ chúng-sanh đã khắp cùng  
 Du-Hí-Khoái-Lạc môn giải-thoát  
 Chúng-sanh ngu-si thường loạn độn  
 Tâm họ cứng độc rất đáng sợ  
 Như-Lai xuất thế vì xót thương  
 Chư-Căn-Thường-Hỉ được tỏ ngộ.  
 Xưa Phật tu-hành vì chúng-sanh  
 Tất cả chí-nguyện đều đầy đủ  
 Do đây đức tướng đều viên thành  
 Thị-Hiện-Tĩnh-Phước được chứng nhập.  
 Biến-Trụ-Nhứt-Thiết-Chủ-Phương Thần được giải-thoát-môn năng-lực khắp cứu-  
 hộ. Phổ-Hiện-Quang-Minh Thần được giải-thoát-môn trọn nên công-lực thần-  
 thông hóa-độ khắp tất cả chúng-sanh. Quang-Hạnh-Trang-Nghiêm Thần được giải-  
 thoát-môn đại-quang-minh phá tất cả chướng sanh hỉ-lạc. Châu-Hành-Bất-Ngay  
 Thần được giải-thoát-môn hiện khắp tất cả chỗ chẳng luống nhọc. Vĩnh-Đoạn-Mê-  
 Hoặc Thần được giải-thoát-môn thị-hiện danh hiệu phát sanh công-đức đồng số tất  
 cả chúng-sanh. Biến-Du-Tĩnh-Không Thần được giải-thoát-môn hằng phát-diệu-  
 âm khiến người nghe đều hoan-hỉ. Vân-Tràng-Đại-Âm Thần được giải-thoát-môn  
 như rống khắp rưới mưa khiến chúng-sanh hoan-hỉ. Kế-Mục-Vô-Lạc Thần được  
 giải-thoát-môn được giải-thoát-môn năng-lực tự-tại vô-sai-biệt thị-hiện hạnh-  
 nghiệp tất cả chúng-sanh. Phổ-Thế-Nghiệp Thần được giải-thoát-môn quan-sát các

thứ hạnh-nghiệp trong tất cả thú-sanh. Châu-Biến-Du-Lãm Thần được giải-thoát-môn công việ làm đều rớt ráo sanh sự hoan-hỉ tất cả chúng-sanh.

Lúc đó, Biến-Trụ-Nhứt-Thiết Thần thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả chúng Chủ-Phương Thần rồi nói kệ rằng :

Như-Lai tự-tại hiện ra đời  
Tất cả quần-sanh đều giáo-hóa  
Chỉ bày khiến ngộ các pháp-môn  
Đều khiến được thành vô-lượng trí.  
Thần-thông vô-lượng khắp chúng-sanh  
Tùy họ sở thích mà hiện tướng  
Người thấy đều được lìa khổ lo  
Phổ-Hiện-Quang-Minh môn giải-thoát.  
Trong biển mê tối của chúng-sanh  
Phật hiện đuốc pháp rất sáng suốt  
Sáng đó chiếu khắp người đều thấy  
Quang-Hạnh-Trang-Nghiêm đã tự-tại.  
Đầy đủ các tiếng của thế-gian  
Khắp chuyển pháp-luân người đều hiểu  
Chúng-sanh nghe pháp phiền-não trừ  
Châu-Hành-Bất-Ngai được tỏ ngộ.  
Tất cả danh tự của thế-gian  
Hồng danh của Phật đồng số đó  
Đều khiến chúng-sanh lìa mê lầm  
Vĩnh-Đoạn-Mê-Hoặc quan-sát biết.  
Nếu có chúng-sanh đến trước Phật  
Được nghe diệu-âm của Như-Lai  
Họ đều sanh lòng rất vui mừng  
Biến-Du-Tịnh-Không ngộ pháp đó.  
Phật ở trong mỗi mỗi sát-na  
Khắp rưới vô-biên đại-pháp-vũ  
Đều khiến chúng-sanh phiền-não trừ  
Vân-Tràng-Đại-Âm rõ biết được.  
Tất cả thế-gian những biển nghiệp  
Phật xưa khai-thị đồng không khác  
Khắp khiến chúng-sanh nghiệp-hoặc trừ  
Kê-Mục-Vô-Loạn đã rõ thấu.  
Nhứt-Thiết-Trí địa vốn vô-biên  
Tất cả tâm niệm của chúng-sanh  
Như-Lai soi thấy đều rõ ràng

Phổ-Quán-Thế-Nghiệp môn rộng lớn.

Phật xưa nhiều kiếp tu công-hạnh

Đủ vô-lượng môn ba-la-mật

Đại-bi thương xót lợi chúng-sanh

Châu-Biến-Du-Lãm được giải-thoát.

Tịnh-Quang-Phổ-Chiếu Chủ-Không-Thần được giải-thoát-môn biết khắp tất cả tâm chúng-sanh trong các loài. Phổ-Du-Thâm-Quảng Thần được giải-thoát-môn khắp vào pháp-giới. Sanh-Kiết-Tường-Phong Thần được giải-thoát-môn rõ thấu vô-biên cảnh-giới thân-tướng. Ly-Chương-An-Trụ Thần được giải-thoát-môn hay trừ nghiệp-hoặc-chướng tất cả chúng-sanh. Quảng-Bộ-Diệu-Kế Thần được giải-thoát-môn khắp quán-sát tư-duy biến công-hạnh rộng lớn. Vô-Ngại-Quang-Diệm Thần được giải-thoát-môn đại-bi quang khắp cứu-hộ ách nạn tất cả chúng-sanh. Vô-Ngại-Thắng-Lực Thần được giải-thoát-môn vào khắp tất cả phước-đức lực vô-sở-trước. Ly-Cầu-Quang-Minh Thần được giải-thoát-môn hay khiến tâm tất cả chúng-sanh lia cái-chướng được thanh-tịnh. Thâm-Viễn-Diệu-Âm Thần được giải-thoát-môn trí quang-minh thấy khắp mười phương. Quang-Biến-Thập-Phương Thần được giải-thoát-môn chẳng động bồn xúr mà hiện khắp thế-gian.

Lúc đó, Tịnh-Quang-Phổ-Chiếu Thần thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả chúng Chủ-Không-Thần rồi kệ rằng :

Như-Lai mắt rộng lớn

Như hư-không thanh-tịnh

Thấy khắp các chúng-sanh

Tất cả đều tỏ rõ.

Thân Phật rất sáng chói

Chiếu khắp mười phương cõi

Mọi nơi đều hiện tiền

Phổ-Du-Thần xem thấy.

Thân Phật như hư-không

Vô-sanh vô-sở-thủ

Vô-tánh vô-khả-đắc

Cát-Tường Thần rõ thấu.

Phật từ vô-lượng kiếp

Rộng nói các thánh đạo

Dứt trừ chướng chúng-sanh

Ly-Chương Thần được ngộ.

Tôi xem Phật thuở xưa

Tu tập bồ-đề hạnh

Vì an-lạc thế-gian

Diệu-Kế-Thần được thấy.

Tất cả cõi chúng-sanh  
Lưu chuyển biến sanh-tử  
Phật phóng diệt-khổ-quang  
Vô-Ngai-Thần thấy rõ.  
Tạng công-đức thanh-tĩnh  
Làm phước điền thế-gian  
Dùng trí huệ hiển bày  
Thắng-Lực-Thần tỏ ngộ.  
Chúng-sanh thường si-mê  
Lưu-chuyển trong đường hiểm  
Vì họ Phật phóng quang  
Ly-Cầu Thần chứng được  
Trí-huệ không ngăn mé  
Hiện khắp các quốc-độ  
Quang-minh chiếu thế-gian  
Diệu-Âm Thần thấy Phật.  
Phật vì độ chúng-sanh  
Khắp mười phương tu-tập  
Tâm nguyện lớn không lường  
Quang-Biến Thần thấy biết.

Vô-Ngai-Quang-Minh Chủ-Phong-Thần được giải-thoát-môn vào khắp Phật-pháp và tất cả thế-gian. Phổ-Hiện-Dũng-Nghiệp Thần được giải-thoát-môn Phật xuất hiện trong vô-lượng quốc-độ đều cúng-dường rộng lớn. Phiêu-Kích-Vân-Tràng Thần được giải-thoát-môn dùng hương phong khắp dứt trừ bệnh của tất cả chúng-sanh. Tịnh-Quang-Trang-Nghiêm Thần được giải-thoát-môn khắp sanh thiện căn tất cả chúng-sanh khiến dứt trừ núi chướng nặng. Lực-Năng-Kiệt-Thủy Thần được giải-thoát-môn có thể phá vô-biên chúng ác-ma. Đại-Thịnh-Biến-Hồng Thần được giải-thoát-môn dứt hẳn sự sợ hãi tất cả chúng-sanh. Thọ-Diệu-Thùy-Kê Thần được giải-thoát-môn biến biện-tài vào thật-tướng của tất cả pháp.

Phổ-Hành-Vô-Ngai Thần được giải-thoát-môn tạm phương tiện điều phục tất cả chúng-sanh. Chủng-Chủng-Cung-Điện Thần được giải-thoát-môn nhập thiên-định tịch-tĩnh dứt trừ ngu-si rất nặng. Đại-Quang-Phổ-Chiếu Thần được giải-thoát-môn tùy thuận tất cả chúng-sanh thật hành vô-ngại.

Lúc đó, Vô-Ngai-Quang-Minh Thần thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả chúng Chủ-Phong-Thần rồi nói kệ rằng :

Tất cả Phật-Pháp rất sâu rộng  
Phương-tiện vô-ngại khắp vào được  
Phật thường xuất-hiện khắp thế-gian  
Không tướng, không hình, không ảnh tượng.

Ông xemnl thuở xa xưa  
Một niệm cúng-dường vô-lượng Phật  
Nhu vậy dũng-mãnh hạnh bồ-đề  
Phổ-Hiện-Dũng-Nghiệp đợc tỏ ngộ.  
Nhu-Lai cứu-thế bất-tư-nghì  
Tất cả phương-tiện không luống uổng  
Đều khiến chúng-sanh lìa khổ lo  
Phiêu-Kích-Vân-Tràng môn giải-thoát.  
Chúng-sanh vô-phước, chịu khổ đau  
Chưóng nặng, cái đầy, thường che đậy  
Đều khiến tất cả đợc thoát lìa  
Tịch-Quang-Trang-Nghiêm đợc rõ biết.  
Thần-thông rộng lớn của Nhu-Lai  
Dẹp trừ tất cả loài ma chưóng  
Bao nhiêu phương-tiện dùng nhiếp trừ  
Lực-Năng-Kiệt-Thủy quan-sát thấy.  
Chun lông của Phật diễn diệu-âm  
Tiếng Phật thế-gian đều cùng khắp  
Tất cả khổ sợ đều dứt trừ  
Đại-Thịnh-Biến-Hồng rõ biết đợc.  
Phật ở tất cả các quốc-độ  
Trong vô-lượng kiếp thường diễn-thuyết  
Biện-tài vi-diệu của Nhu-Lai  
Thọ-Diễn-Thùy-Kế đã đợc hiểu.  
Nhu-Lai tất cả môn phương-tiện  
Trí vào trong đó đều vô-ngại  
Cảnh-giới vô-biên không ai bằng  
Phổ-Hành Vô-Ngại đợc giải-thoát.  
Nhu-Lai cảnh-giới không ngăn mé  
Nơi nơi phương-tiện đều khiến thấy  
Mà thân tịch-tịnh không tướng-hình  
Chủng-Chủng-Cung-Điện đợc chứng nhập.  
Nhu-Lai nhiều kiếp tu công-hạnh  
Tất cả trí lực đều viên mãn  
Thuận theo thế-pháp ứng chúng-sanh  
Đại-Quang-Phổ-Chiếu đã đợc thấy.  
Phổ-Quang-Diệm-Tạng Chủ-Hỏa Thần đợc giải-thoát-môn đều trừ tối tăm tất cả  
thế-gian.

Phổ-Tập-Quang-Tràng Thần được giải-thoát-môn có thể dứt các nghiệp-hoặc trôi chìm khổ của tất cả chúng-sanh.

Đại-Quang-Biến-Chiêu Thần được giải-thoát-môn tạng đại-bi phước-lạc vô-động.

Chúng-Diệu-Cung-Điện Thần được giải-thoát-môn quan-sát Như-Lai thần-thông-lực thị-hiện vô-biên-tế.

Vô-Tận-Quang-Kế Thần được giải-thoát-môn quang-minh chiếu diện vô-biên hư không giới.

Chủng-Chủng Diệm-Nhãn Thần được giải-thoát-môn các thứ phước trang-nghiêm quang-minh tịch-tĩnh.

Thập-Phương-Cung-Điện-Như-Tu-Di-Sơn Thần được giải-thoát-môn dứt những khổ não của tất cả các loài.

Oai-Quang-Tự-Tại Thần được giải-thoát-môn tự-tại khai-ngộ tất cả thế-gian.

Quang-Chiêu-Thập-Phương Thần được giải-thoát-môn phá hẳn tất cả kiến chấp ngu-si.

Lôi-Âm-Điền-Quang Thần được giải-thoát-môn thành-tự tất cả nguyện-lực âm-thinh chấn-động.

Lúc đó, Phổ-Quang-Diệm-Tạng Thần thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả chúng Chủ-Hóa thần rồi nói kệ rằng :

Ông xem Như-Lai tinh-tấn lực

Rộng lớn ức kiếp bất tư-nghì

Vì độ chúng-sanh hiện thế-gian

Bao nhiêu ám chướng khiến đều dứt.

Chúng-sanh ngu-si sanh kiến chấp

Phiền-não như thác như lửa cháy

Đạo-Su phương tiện đều dứt trừ

Phổ-Tập-Quang-Tràng được tỏ ngộ.

Phước-đức như không vô cùng tận

Cầu tìm biên-tế bất-khả-đắc

Phật đại-bi-lực không động lay

Đại-Quang-Biến-Chiêu lòng vui đẹp.

Tôi xem công-hạnh của Như-Lai

Trải vô-lượng kiếp không ngăn mé

Như vậy thị-hiện sức thần-thông

Chúng-Diệu-Cung Thần đã rõ biết.

Ức kiếp tu hành chẳng thể suy

Cầu tìm biên-tế chẳng thể biết

Diễn pháp thật tướng khiến vui mừng

Vô-Tận-Quang-Thần quan-sát thấy.

Mười phương chỗ có vô-lượng chúng

Đại-chúng hiện-tiền chiêm-nguỡng Phật  
 Quang-minh tịch-tĩnh chiếu thế-gian  
 Chủng-Chủng-Diễm-Nhãn hay rõ thấu.  
 Như-Lai xuất hiện khắp thế-gian  
 Ngồi trong tất cả cung-điện báu  
 Tuyên thuyết đại pháp rộng vô-biên  
 Thập-Phương-Cung-Thần môn giải-thoát.  
 Chư Phật trí-huệ rất rộng sâu  
 Thế-gian tự-tại đều khắp hiện  
 Thuyết minh rành rẽ chơn thật lý  
 Oai-Quang-Tự-Tại ngộ môn này.  
 Kiến-chấp ngu-si bị che tối  
 Chúng-sanh mê lầm thường lưu chuyển  
 Vì họ Phật dạy diệu-pháp môn  
 Quang-Chiếu-Phương-Thần hay ngộ nhập.  
 Chí nguyện rộng lớn bất-tư-nghì  
 Thập-lực lục-độ đã thanh-tĩnh  
 Theo bốn-nguyện xưa hiện ra đời  
 Lôi-Âm-Điền-Quang rõ biết được.  
 Phổ-Hung-Vân-Tràng Chủ-Thủy-Thần được giải-thoát-môn từ-tâm bình-đẳng lợi-  
 ích tất cả chúng-sanh.  
 Hải-Triều-Vân-Âm Thần được giải-thoát-môn vô-biên pháp trang nghiêm.  
 Diệu-Sắc-Luân-Kế Thần được giải-thoát-môn quan-sát chúng-sanh đáng giáo hóa  
 dùng phương tiện nhiếp thọ.  
 Thiện-Xảo-Triền-Phục Thần được giải-thoát-môn khắp diễn bày cảnh-giới thậm-  
 thâm của chư Phật.  
 Ly-Cầu-Hương-Tích Thần được giải-thoát-môn khắp hiện đại-quang-minh thanh-  
 tịnh.  
 Phước-Kiều-Quang-Âm Thần được giải-thoát-môn thanh-tĩnh pháp-giới vô-tướng  
 vô-tánh.  
 Tri-Túc-Tự-Tại Thần được giải-thoát-môn biển đại-bi vô-tận.  
 Tịnh-Hỷ-Thiện-Âm Thần được giải-thoát-môn đại hoan-hỷ trong đạo-tràng chúng  
 hội Bồ-Tát.  
 Phổ-Hiện-Oai-Quang Thần được giải-thoát-môn dùng sức đại phước-đức vô-ngại  
 khắp xuất hiện.  
 Hồng-Thịnh-Biến-Hải Thần được giải-thoát-môn quan-sát tất cả chúng-sanh phát-  
 khởi phương-tiện điều-phục như hư-không.  
 Lúc đó Phổ-Hung-Vân-Tràng Thần thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả  
 chúng Chủ-Thủy Thần rồi nói kệ rằng :

Thanh-Tĩnh từ-bi sát-trần số  
Cộng sanh một tướng của Như-Lai  
Mỗi mỗi tướng hảo đều như vậy  
Do đây nhìn Phật không nhàm đủ.  
Thế-Tôn thuở xưa lúc tu hành  
Khắp đến chỗ ngự tất cả Phật  
Công hạnh tu hành không nhàm mỗi  
Phương-tiện như đây Vân-Âm biết.  
Phật trong tất cả mười phương cõi  
Vắng lặng bất-động không lai khứ  
Đều khiến chúng-sanh thấy thân Phật  
Diệu-Sắc-Luân-Kế hay ngộ nhập.  
Như-Lai cảnh-giới vô-biên lượng  
Tất cả chúng-sanh chẳng biết được  
Diệu-Âm diễn-thuyết khắp mười phương  
Thiện-Xảo-Triền-Phục tu tập được.  
Thế-Tôn quang-minh vô-cùng-tận  
Chiếu khắp pháp-giới bất-tư-nghị  
Thuyết pháp giáo-hóa độ chúng-sanh  
Ly-Cầu-Hương-Tích quan-sát thấy.  
Như-Lai thanh-tĩnh đồng hư-không  
Vô-tướng vô-hình mười phương khắp  
Tất cả chúng-hội đều được thấy  
Phước-Quang-Âm Thần khéo quan-sát.  
Phật xưa tu tập môn đại-bi  
Tâm Phật rộng khắp đồng chúng-sanh  
Dường như mây lớn hiện thế-gian  
Môn giải-thoát này Tri-Túc biết.  
Tất cả thập-phương các quốc-độ  
Đều thấy Như-Lai ngự pháp tòa  
Khai ngộ rành rẽ đại bồ-đề  
Tĩnh-Hỷ-Thiện-Âm được chứng nhập.  
Chư Phật chỗ làm không chướng ngại  
Qua khắp mười phương tất cả cõi  
Các nơi thị-hiện đại thân-thông  
Phổ-Hiện-Oai-Quang đã ngộ được.  
Tu-tập vô-biên hạnh phương-tiện  
Khắp cõi chúng-sanh đều đầy đủ  
Thần-thông diệu-dụng chẳng tạm dừng



Hồng-Thịnh-Biến-Hải chứng nhập được.

Xuất-Hiện-Bửu-Quang-Chủ-Hải Thần được giải-thoát-môn dùng thân châu báu trang-nghiêm tâm bình-đẳng bố-thí phước-đức cho tất cả chúng-sanh.

Bất-Khả-Hoại-Kim-Cang Tràng-Thần được giải-thoát-môn phương-tiện khéo giữ-gìn thiện-căn của tất cả chúng-sanh.

Bất-Tạ-Ly-Cầu Thần được giải-thoát-môn có thể làm cạn biển phiền-não của tất cả chúng-sanh.

Hằng-Trụ-Ba-Lăng Thần được giải-thoát-môn khiến tất cả chúng-sanh lìa ác-đạo.

Cát-Tường-Bửu-Nguyệt Thần được giải-thoát-môn khắp dứt trừ đại si-ám.

Diệu-Hoa-Long-Kế Thần được giải-thoát-môn dứt trừ tất cả sự khổ của các loài ma mà ban cho sự an-lạc.

Phổ-Trì-Quang-Vị Thần được giải-thoát-môn chữa sạch kiến-chấp ngu-si của tất cả chúng-sanh.

Bửu-Diệm-Hoa-Quang Thần được giải-thoát-môn xuất-sanh tất cả bửu chủng-tánh bồ-đề tâm.

Kim-Cang-Diệu-Kế Thần được giải-thoát-môn biến công-đức tâm bất động.

Hải-Triều-Lôi-Âm Thần được giải-thoát-môn vào khắp môn pháp-giới tam-muội.

Lúc đó, Xuất-Hiện Bửu-Quang Thần thừa oai lực của Phật, quan-sát khắp tất cả chúng Chủ-Hải Thần rồi nói kệ rằng :

Bất-khả-tư-nghì biển đại-kiếp

Cúng dường tất cả mười phương Phật

Khắp đem công-đức thí quân-sanh

Do đây đoan nghiêm không ai sánh.

Tất cả thế-gian đều xuất-hiện

Chúng-sanh căn dục đều biết rõ

Vì họ hoằng tuyên biện pháp-môn

Bất-Hoại-Kim-Tràng vui được ngộ.

Phật là đạo-sư của thế-gian

Pháp-vân pháp-vũ chẳng lường được

Tiêu cạn biển khổ vốn vô-cùng

Bất-Tạ-Trần-Cầu môn ngộ nhập.

Phiền-não che đậy các chúng-sanh

Lưu-chuyển các loài chịu khổ não

Vì họ khai-thị cảnh Như-Lai

Hằng-Trụ-Ba-Thần đã chứng được.

Phật trong nhiều kiếp khó nghĩ bàn

Tu hành công-hạnh vô cùng tận

Dứt hẳn lưới nghi của chúng-sanh

Cát-Tường-Bửu-Nguyệt đã được biết.

Phật thấy chúng-sanh thường khùng bố  
 Luru-chuyển trong biển sanh-tử lớn  
 Khai đạo vô-thượng của Như-Lai  
 Diệu-Hoa Long-Kế đã hiểu được.  
 Chư Phật cảnh-giới bất-tư-nghì  
 Pháp-giới hư-không tướng bình-đẳng  
 Trừ sạch lưới nghi của chúng-sanh  
 Trì-Quang-Vị-Thần hay tuyên thuyết.  
 Phật-nhãn thanh-tịnh bất-tư-nghì  
 Tất cả cảnh-giới đều gồm thấy  
 Đem đạo vi-diệu dạy chúng-sanh  
 Bửu-Diễm-Hoa-Quang tâm tỏ ngộ.  
 Ma quân rộng lớn số vô-lượng  
 Trong một sát-na đều trừ diệt  
 Tâm không lay động khó nghĩ lường  
 Kim-Cang-Diệu-Kế được phương-tiện.  
 Khắp mười phương cõi diễn diệu-âm  
 Mười phương pháp-giới đều cùng khắp  
 Cảnh-giới tam-muội của Như-Lai  
 Hải-Triều-Âm Thần được rõ biết.  
 Phổ-Phát-Tần-Luru Chủ-Hà-Thần được giải-thoát-môn khắp mưa vô biên pháp-vũ.  
 Phổ-Khiết-Tuyên-Gián Thần được giải-thoát-môn khắp hiện trước tất cả chúng-sanh khiến lìa hẳn phiền-não.  
 Ly-Trần-Tịnh-Nhãn Thần được giải-thoát-môn dùng phương-tiện đại-bi khắp rửa sạch phiền-não trần cấu của tất cả chúng-sanh.  
 Thập-Phương-Biến-Hống Thần được giải-thoát-môn hăng ra tiếng lợi-ích chúng-sanh.  
 Phổ-Cứu-Hộ-Chúng-Sanh Thần được giải-thoát-môn thương sanh lòng từ không nào hại đối với tất cả hàm-thức.  
 Vô-Nhiệt-Tịnh-Quang Thần được giải-thoát-môn khắp thị-hiện tất cả căn lành mát-mẻ.  
 Phổ-Sanh-Hoan-Hỷ Thần được giải-thoát-môn tu hành đầy đủ bố-thí khiến tất cả chúng-sanh lìa hẳn bòn-sén.  
 Quảng-Đức-Thắng-Tràng Thần được giải-thoát-môn làm tất cả phước-điền hoan-hỷ.  
 Quang-Chiếu-Phổ-Thế Thần được giải-thoát-môn hay khiến tất cả chúng-sanh người tạp nhiễm được thanh-tịnh, kẻ sân-độc được hoan-hỷ.  
 Hải-Đức-Quang-Minh Thần được giải-thoát-môn hay khiến tất cả chúng-sanh vào biển giải-thoát thường hưởng vui đầy đủ.

Lúc đó Phổ-Phát-Tấn-Lưu Thần thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả chúng  
Chủ-Hà-Thần rồi nói kệ rằng :  
Nhu-Lai thuở trước vì chúng-sanh  
Tu tập pháp-hải vô biên hạnh  
Dường như mưa rưới tan nóng nực  
Dứt hết phiền não của chúng-sanh.  
Phật xưa nhiều kiếp bất-tư-nghì  
Quang-Minh đại-nguyện sạch thế-gian  
Căn-tánh thuần-thục khiến ngộ đạo  
Phổ-Khiết-Tuyền Thần tâm được ngộ.  
Đại-bi phương-tiện khắp chúng-sanh  
Đều hiện trước họ thường giáo hóa  
Khiến họ dứt sạch phiền não như  
Tịnh-Nhãn thấy đây rất vui đẹp.  
Phật diễn diệu-âm đều khiến nghe  
Chúng-sanh ưa thích lòng hoan-hỷ  
Đều khiến trừ sạch vô-lượng khổ  
Biển-Hồng Thần đây được giải-thoát.  
Phật xưa tu-tập hạnh bồ-đề  
Vì lợi chúng-sanh vô-lượng kiếp  
Do đó quang-minh khắp thế-gian  
Phổ-Cứu-Hộ-Thần nhớ biết rõ.  
Phật xưa tu-hành vì chúng-sanh  
Phương tiện giáo hóa khiến thành thực  
Biển phước thanh-tịnh trừ khổ phiền  
Vô-Nhiệt-Quang-Thần đã được thấy.  
Bồ-thí rất rộng lớn vô-cùng  
Tất cả chúng-sanh đều lợi ích  
Hay khiến người thấy hết xan tham  
Phổ-Hoan-Hỷ-Thần được tỏ ngộ.  
Phật xưa tu-hành thật phương tiện  
Thành tựu vô-biên biển công-đức  
Người thấy được Phật đều mừng rỡ  
Đức-Thắng-Tràng-Thần lòng vui thích.  
Chúng-sanh phiền não đều trừ sạch  
Từ tâm bình đẳng với oán thù  
Nên được quang-minh chiếu khắp nơi  
Phổ-Chiếu-Thế Thần được thấy rõ.  
Phật là biển phước-diền công-đức

Hay khiến chúng-sanh lìa điều-ác  
 Nhẫn đến thành-tự đại bồ-đề  
 Hải-Đức-Minh-Thần được giải-thoát.  
 Nhu-Nhuyến-Thắng-Vị-Chủ-Giá Thần được giải-thoát-môn đem pháp-vị cho  
 chúng-sanh khiến thành-tự thân Phật.  
 Thời-Hoa-Tịnh-Quang Thần được giải-thoát-môn hay khiến tất cả chúng-sanh  
 được sự vui mừng rộng lớn.  
 Sắc-Lực-Dũng-Kiên Thần được giải-thoát-môn dùng tất cả pháp môn viên mãn  
 làm cho các cảnh-giới đều thanh-tịnh.  
 Tăng-Ích-Tinh-Khí Thần được giải-thoát-môn thấy đại-bi vô-lượng thần-thông  
 biến hóa của Phật.  
 Phổ-Sanh-Căn-Quả Thần được giải-thoát-môn khắp hiện Phật phước-điền khiến  
 gieo giống không hư mất.  
 Diệu-Nghiêm-Hoàn-Kế Thần được giải-thoát-môn khắp phát hoa tịnh-tín của  
 chúng-sanh.  
 Nhuận-Trạch-Tịnh-Hoa Thần được giải-thoát-môn đại-từ cứu-tế chúng-sanh khiến  
 thêm lớn biển phước-đức.  
 Thành-Tự-Diệu-Hương Thần được giải-thoát-môn rộng khai thị tất cả hành pháp.  
 Kiến-Giả-Ái-Nhạo Thần được giải-thoát-môn hay khiến pháp-giới chúng-sanh xa  
 lìa những điều ác giải-đãi ưu-não đều được thanh-tịnh.  
 Ly-Cầu-Quang-Minh Thần được giải-thoát-môn quan-sát thiện căn của tất cả  
 chúng-sanh tùy thuận thuyết pháp khiến chúng hội được vui mừng đầy đủ.  
 Lúc đó Nhu-Nhuyến-Thắng-Vị Thần thừa oai lực của Phật quan-sát khắp hết tất cả  
 chúng Chủ-Giá-Thần rồi nói kệ rằng :  
 Như-Lai Vô-thượng biển công-đức  
 Khắp hiện đèn sáng chiếu thế-gian  
 Tất cả chúng-sanh đều cứu độ  
 Ban cho an lạc chẳng sót thừa.  
 Thế-Tôn công-đức vô-lượng biên  
 Chúng-sanh được nghe chẳng luống bỏ  
 Đều khiến lìa khổ thường vui mừng  
 Thời-Hoa-Quang-Thần được chứng nhập.  
 Như-Lai trí lực đều viên mãn  
 Công-đức trang-nghiêm hiện thế-gian  
 Điều phục tất cả loài chúng-sanh  
 Pháp này Dũng-Kiên được chứng rõ.  
 Phật xưa tu tập biển đại-bi  
 Tâm Phật niệm niệm khắp thế-gian  
 Thần-thông của Phật thật vô-biên

Tăng-Tinh-Khí Thần quan-sát thấy.  
Phật khắp thế-gian thường hiện tiền  
Tất cả phương tiện không luống bỏ  
Chúng-sanh phiền-não đều sạch trừ  
Sanh-Căn-Quả Thần được giải-thoát.  
Phật là biển trí của thế-gian  
Phóng tịnh Quang-minh đều cùng khắp  
Tin hiểu rộng lớn từ đây sanh  
Diệu-Nghiêm-Kế Thần được ngộ nhập.  
Phật quán thế-gian khởi từ tâm  
Vì lợi chúng-sanh mà xuất hiện  
Khai thị thẳng đạo rất vui lành  
Nhuận-Tinh-Hoa Thần môn giải-thoát.  
Thiện-Thệ tu-hành hạnh thanh-tịnh  
Dưới cội bồ-đề tuyên thuyết đủ  
Giáo hóa như vậy khắp mười phương  
Thành-Diệu-Hương Thần lãnh hội được.  
Phật nơi tất cả các thế-gian  
Khiến lìa ưu-não sanh đại-hỷ  
Bao nhiêu căn dục khiến sạch trừ  
Kiến-Ái-Nhạo Thần được ngộ nhập.  
Như-Lai xuất hiện nơi thế-gian  
Quan-sát chúng-sanh lòng ưa thích  
Các môn phương-tiện khiến thành thực  
Ly-Cầu-Quang-Thần môn giải-thoát.  
Kiết-Tường-Chủ-Dược Thần được giải-thoát-môn quan-sát khắp tâm của tất cả  
chúng-sanh mà siêng năng nhiếp thủ.  
Chiên-Đàn-Lâm Thần được giải-thoát-môn dùng quang-minh nhiếp thủ chúng-  
sanh khiến họ được lợi-ích.  
Ly-Trần-Quang-Minh Thần được giải-thoát-môn dùng phương tiện thanh-tịnh dứt  
trừ phiền não của tất cả chúng-sanh.  
Danh-Xưng-Phổ-Văn Thần được giải-thoát-môn hay dùng đại danh xưng thêm lớn  
vô biên thiện căn.  
Mao-Không-Hiện-Quang Thần được giải-thoát-môn đại-bi tràng mau đến tất cả  
cảnh-giới bịnh tật.  
Phá-Ám-Thanh-Tịnh Thần được giải-thoát-môn chữa trị tất cả chúng-sanh mù lòa  
khiến được trí nhãn thanh-tịnh.  
Phổ-Phát-Hồng-Thịnh Thần được giải-thoát-môn hay diễn Phật-Âm giảng nghĩa  
sai biệt của các pháp.

Tế-Nhật-Quang-Tràng Thần được giải-thoát-môn hay làm thiện-tri-thức khiến chúng-sanh đều phát thiện căn.

Minh-Kiến-Thập-Phương Thần được giải-thoát-môn tạng đại-bi thanh-tịnh hay dùng phương-tiện khiến chúng-sanh tín-giải.

Phổ-Phát-Oai-Quang Thần được giải-thoát-môn phương-tiện khiến niệm Phật dứt trừ bệnh của tất cả chúng-sanh.

Lúc đó Kiết-Tường-Thần, thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả chúng Chủ-Dược Thần rồi nói kệ rằng :

Như-Lai trí-tuệ bất-tư-nghì

Chúng-sanh tâm niệm đều rõ biết

Hay dùng vô-lượng phương-tiện môn

Dứt trừ chúng-sanh vô-lượng khổ.

Đại-Hùng thiện-xảo khó nghĩ lường

Hành động thi-vi không luôn uổng

Tất khiến chúng-sanh khổ dứt trừ

Chiên-Đàn-Lâm-Thần đã ngộ được.

Ông xem chư Phật pháp dường ấy

Thuở xưa siêng tu vô-lượng kiếp

Đối với các cõi không chấp tham

Ly-Trần-Quang Thần được chứng nhập.

Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp Phật

Ai được thấy Phật và nghe danh

Tất được lợi ích không lường qua

Danh-Xung-Phổ-Văn đã biết rõ.

Trong mỗi chun lông của Như-Lai

Đều phóng quang-minh dứt các khổ

Thế-gian phiền-não đều dứt trừ

Mao-Không-Quang-Thần môn ngộ nhập.

Chúng-sanh ngu-si bị mù lòa

Nghiệp hoặc khổ não nhiều vô-lượng

Phật đều dứt trừ khai trí-huệ

Phá-Ám-Tịnh-Thần quan-sát thấy.

Như-Lai nhứt âm vô-hạn-lượng

Khai diễn tất cả biện pháp-môn

Chúng-sanh được nghe đều biết rành

Phát-Hồng-Thịnh Thần được giải-thoát.

Ông xem Phật-trí khó nghĩ bàn

Hiện vào các loài để cứu độ

Hay khiến người thấy đều thuận theo

Tế-Nhật-Tràng Thần rõ biết được.  
 Như-Lai phương tiện biển đại-bi  
 Vì cứu chúng-sanh mà xuất hiện  
 Rộng khai chánh-đạo dạy chúng-sanh  
 Kiến-Thập-Phương Thần đã rõ thấu.  
 Như-Lai khắp phóng đại quang-minh  
 Tất cả mười phương đều chiếu đến  
 Chúng-sanh niệm Phật sanh công-đức  
 Phổ-Phát-Quang-Thần môn giải-thoát.  
 Bồ-Hoa-Như-Vân Chủ-Lâm-Thần được giải-thoát-môn biển trí rộng lớn vô-biên.  
 Trạc-Cán-Thơ-Quang Thần được giải-thoát-môn sửa sang rộng lớn khắp thanh-tịnh.  
 Sanh-Nha-Phát-Diệu Thần được giải-thoát-môn tăng trưởng các thứ mầm tịnh-tín.  
 Kiết-Tường-Tịnh-Diếp Thần được trang-nghiêm tất cả công-đức thanh-tịnh.  
 Thùy-Bổ-Diệm-Tạng Thần được giải-thoát-môn trí-huệ phổ-môn thanh-tịnh  
 thường xem khắp pháp-giới.  
 Diệu-Trang-Nghiêm-Quang-Thần được giải-thoát-môn biết khắp công-hạnh của tất  
 cả chúng-sanh mà bủa giăng mây pháp.  
 Khả-Ái-Lôi-Thinh Thần được giải-thoát-môn nhẫn thọ tất cả tiếng trái ý mà diễn  
 thuyết âm thanh thanh-tịnh.  
 Hương-Quang-Phổ-Biến Thần được giải-thoát-môn hiện khắp mười phương những  
 cảnh-giới rộng lớn đã làm từ thuở xưa.  
 Diệu-Quang-Hoánh-Diệu Thần được giải-thoát-môn dùng tất cả công-đức nhiều-  
 ích thế-gian.  
 Hoa-Quả-Quang-Vị Thần được giải-thoát-môn hay khiến tất cả chúng-sanh thấy  
 Phật ra đời thường kính nhớ chẳng quên trang-nghiêm tạng công-đức.  
 Lúc đó Hoa-Bổ-Như-Vân Thần, thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả chúng  
 Chủ-Lâm-Thần rồi nói kệ rằng :  
 Phật xưa tu tập hạnh bồ-đề  
 Phước đức trí-huệ đều viên-mãn  
 Tất cả trí-lực trọn đủ đầy  
 Phóng đại quang-minh mà xuất thế.  
 Đại-bi vô-lượng khắp chúng-sanh  
 Như-Lai thuở xưa tu thanh-tịnh  
 Nên nay hay làm lợi thế-gian  
 Trạc-Thơ-Quang Thần biết rõ được.  
 Nếu người thấy Phật được một lần  
 Tất được thẳng vào biển thâm-tín  
 Khai-thị tất cả đạo Như-Lai

Sanh-Nha-Diệu Thần môn-giải-thoát.  
Chun lông chứa nhóm các công-đức  
Ức kiếp tuyên dương chẳng thể hết  
Chư Phật phương tiện khó nghĩ bàn  
Cát-Tường-Diếp Thần hay hiểu rõ.  
Tôi nhớ Như-Lai thuở xa xưa  
Cúng-dường sát trần vô-lượng Phật  
Trí-huệ lần lần thêm sáng suốt  
Bồ-Diễm-Tạng-Thần rõ biết được.  
Tất cả chúng-sanh nhiều công-hạnh  
Thế-Tôn một niệm đều rõ biết  
Trí-huệ vô-ngại rộng vô-biên  
Diệu-Nghiêm-Quang-Thần hay ngộ nhập.  
Hằng diễn Như-Lai tịch-Diệu-âm  
Khắp sanh vô-lượng đại hoan hỷ  
Tùy theo căn tánh đều được ngộ  
Lôi-Âm-Thần đây đã làm được.  
Như-Lai thị hiện đại thần-thông  
Mười phương quốc-độ đều cùng khắp  
Phật xưa tu-hành khiến được thấy  
Phổ-Hương-Quang-Thần được chứng nhập.  
Chúng-sanh gian ác chẳng biết tu  
Mê hoặc trầm luân trong sanh tử  
Vì họ mở bày đường trí-huệ  
Diệu-Quang-Lâm-Thần đã được thấy.  
Phật vì nghiệp-chướng các chúng-sanh  
Qua vô-lượng kiếp mới xuất hiện  
Người khác niệm niệm thường khiến thấy  
Hoa-Quả-Vị-Thần quan-sát được.  
Bửu-Phong-Khai-Hoa Chủ-Sơn Thần được giải-thoát-môn nhập đại tịch-định  
quang-minh.  
Hoa-Lâm-Diệu-Kế Thần được giải-thoát-môn tu tập từ-thiện-căn thành-thục bất-  
khả tư-nghi số chúng-sanh.  
Cao-Tràng-Phổ-Chiêu Thần được giải-thoát-môn quan-sát tất cả tâm ưa thích của  
chúng-sanh làm nghiêm-tịnh các căn.  
Ly-Trần-Bửu-Kế Thần được giải-thoát-môn vô-biên kiếp tinh tấn không nhàm trễ.  
Quang-Chiêu-Thập-Phương Thần được giải-thoát-môn dùng vô-biên công-đức  
quang khắp giác ngộ.



Đại-Lực-Quang-Minh Thần được giải-thoát-môn hay tự thành-thục lại khiến chúng-sanh xa lìa ngu-mê.

Oai-Quang-Phổ-Thắng Thần được giải-thoát-môn trừ tất cả khổ khiến không còn thừa.

Vi-Mật-Quang-Luân Thần được giải-thoát-môn diễn giáo-pháp quang-minh hiển bày tất cả công-đức của Như-Lai.

Phổ-Nhãn-Hiện-Kiến Thần được giải-thoát-môn khiến tất cả chúng-sanh, nhẫn đến trong chiêm-bao, đều thêm lớn thiện-căn.

Kim-Cang-Kiên-Cố-Nhãn Thần được giải-thoát-môn xuất hiện vô-biên đại-ngĩa.

Lúc đó Bửu-Phong-Khai-Hoa Thần, thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả chúng Chủ-Sơn-Thần rồi nói kệ rằng :

Xưa tự-tại thắng-hạnh rộng vô-biên

Nay được thần-thông cũng vô-lượng

Rộng mở pháp-môn nhiều vô số

Đều khiến chúng-sanh được tỏ ngộ.

Tướng-hảo nghiêm thân khắp thế-gian

Ánh sáng chun lông đều thanh-tịnh

Đại-từ phương tiện bày tất cả

Diệu-Kế-Sơn Thần ngộ môn này.

Phật thân hiện khắp vô-biên cõi

Thập phương thế-giới đều đủ cả

Tướng-hảo nghiêm tịnh người vui mừng

Phổ-Chiếu-Sơn Thần được ngộ nhập.

Nhiều kiếp siêng tu không lười mỏi

Chẳng nhiệm thế-pháp như hư-không

Các môn phương tiện độ chúng-sanh

Môn này Bửu-Kế Thần được ngộ.

Chúng-sanh tối tâm vào đường hiểm

Phật xót thương họ phóng quang chiếu

Khiến khắp thế-gian tỉnh giấc mơ

Quang-chiếu vui mừng tâm được ngộ.

Xưa ở các cõi rộng tu hành

Cúng dường thập phương vô-số Phật

Chúng-sanh được thấy phát nguyện to

Đại-Lực-Sơn Thần đã thấy rõ.

Thấy các chúng-sanh lưu chuyển khổ

Tất cả nghiệp-chướng luôn ràng buộc

Dùng trí-huệ quang đều dứt trừ

Phổ-Thắng-Sơn Thần được giải-thoát.

Mỗi mỗi chun lông vang tiếng diệu  
Tùy chúng-sanh tâm ca ngợi Phật  
Khắp cả mười phương vô-lượng kiếp  
Quang-Luân-Son Thần chứng môn này.  
Khắp cả mười phương Phật hiện tiền  
Các môn phương tiện thuyết diệu-pháp  
Lợi ích chúng-sanh nhiều công-hạnh  
Hiện-Kiến-Son Thần được tỏ ngộ.  
Pháp-môn vô-lượng dường biển cả  
Nhứt-âm diễn thuyết người đều hiểu  
Cả kiếp diễn bày vẫn chẳng cùng  
Môn phương tiện này Kim-Cang được.  
Phổ-Đức-Tịnh-Hoa-Chủ-Địa Thần được giải-thoát-môn dùng tâm từ-bi niệm niệm  
quan-sát khắp tất cả chúng-sanh.  
Kiên-Phước-Trang-Nghiêm Thần được giải-thoát-môn hiện khắp năng lực phước  
đức của tất cả chúng-sanh.  
Diệu-Hoa-Nghiêm-Thọ Thần được giải-thoát-môn vào khắp các pháp xuất sanh tất  
cả cõi Phật trang nghiêm.  
Phổ-Tán-Chúng-Bửu Thần được giải-thoát-môn tu tập các môn tam-muội khiến  
các chúng-sanh trừ chướng cấu.  
Tịnh-Mục-Quán-Thời Thần được giải-thoát-môn khiến tất cả chúng-sanh thường  
du hí khoái lạc.  
Kim-Sắc-Diệu-Nhãn Thần được giải-thoát-môn thị hiện tất cả thân thanh-tịnh điều  
phục chúng-sanh.  
Hương-Mao-Phát-Quang Thần được giải-thoát-môn rõ biết biển công-đức đại-oai-  
lực của tất cả Phật.  
Tịch-Âm-Duyệt-Ý Thần được giải-thoát-môn nhiếp trì khắp biển âm-thinh của tất  
cả chúng-sanh.  
Diệu-Hoa-Triền-Kế Thần được giải-thoát-môn đầy đủ tánh ly-cấu.  
Kim-Cang-Phổ-Trì Thần được giải-thoát-môn khắp xuất hiện tất cả pháp-luân của  
Phật nhiếp trì.  
Lúc đó Phổ-Đức-Tịnh-Hoa Thần thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả chúng  
Chủ-Địa Thần rồi nói kệ rằng :  
Như-Lai thưở xưa trong mỗi niệm  
Môn đại-từ-bi bất-khả-thuyết  
Tu hành như vậy không thôi ngừng  
Nên được bền chắc thân bất hoại.  
Tam thể chúng-sanh và Bồ-Tát  
Tất cả phước đức đã tạo được

Đều hiện chun lông của Như-Lai  
Phước-Nghiêm-Địa-Thần đã được thấy.  
Tam-muội tịch-tịnh rất rộng lớn  
Bất sanh bất diệt không lai khứ  
Nghiêm tịnh quốc-độ dạy chúng-sanh  
Diệu-Hoa-Địa-Thần được giải-thoát.  
Phật thưở xa xưa tu các hạnh  
Vì khiến chúng-sanh tiêu chướng nặng  
Phổ-Tán-Chúng-Bửu-Chủ-Địa Thần  
Thấy giải-thoát này lòng mừng rỡ.  
Như-Lai cảnh-giới không ngăn mé  
Thế-gian niệm niệm đều hiện khắp  
Tịnh-Mục-Quán-Thời Chủ-Địa-Thần  
Thấy công-hạnh Phật lòng vui đẹp.  
Diệu-Âm vô-hạn bất-tư-nghì  
Khắp vì chúng-sanh trừ phiền-não  
Thấy Phật công-đức rộng vô-biên  
Kim-Sắc-Nhãn Thần hay tỏ ngộ.  
Tất cả sắc hình đều hóa hiện  
Mười phương pháp-giới đều đầy khắp  
Như vậy hóa độ các chúng-sanh  
Hương-Mao-Địa Thần thường thấy Phật.  
Diệu-Âm cùng khắp cả mười phương  
Trải vô-lượng kiếp thường diễn thuyết  
Duyệt-Ý-Địa Thần được suốt thông  
Theo Phật được nghe rất mừng kính.  
Chun lông thân Phật tuông mây thơm  
Tùy chúng-sanh tâm khắp các cõi  
Những ai được thấy thành căn lành  
Diệu-Hoa-Kế Thần thường quan-sát.  
Kiên cố khó hoại như Kim-Cang  
Chẳng thể lay động hơn Tu-Di  
Phật thân như vậy ở thế-gian  
Phổ-Trì-Địa-Thần được thấy rõ.  
Bửu-Phong-Quang-Diệu-Chủ-Thành Thần được giải-thoát-môn phương-tiện lợi-  
ích chúng-sanh.  
Diệu-Nghiêm-Cung-Điện Thần được giải-thoát-môn biết căn tánh chúng-sanh giáo  
hóa thành thực.

Thanh-Tịnh-Hỷ-Bửu Thần được giải-thoát-môn thường vui mừng khiến tất cả chúng-sanh hưởng thọ phước-đức.

Ly-Uu-Thanh-Tịnh Thần được giải-thoát-môn tằng đại-bi cứu những kẻ bỏ-úy.

Hoa-Đăng-Diệm-Nhãn Thần được giải-thoát-môn đại trí-huệ khắp rõ suốt.

Diệm-Tràng-Minh-Hiện Thần được giải-thoát-môn phương-tiện khắp thị hiện.

Thạnh-Phước-Oai-Quang Thần được giải-thoát-môn quan-sát khắp tất cả chúng-sanh khiến tu biến phước-đức rộng lớn.

Tịnh-Quang-Minh-Thân Thần được giải-thoát-môn khai ngộ tất cả chúng-sanh ngu ám.

Hương-Tràng-Trang-Nghiêm Thần được giải-thoát-môn quan-sát thần-lực tự-tại của Như-Lai khắp thế-gian điều-phục chúng-sanh.

Bửu-Phong-Quang-Mục Thần được giải-thoát-môn có thể dùng đại quang-minh phá núi chướng ngại của tất cả chúng-sanh.

Lúc đó Bửu-Phong-Quang-Diệu Thần, thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả chúng Chủ-Thành-Thần rồi nói kệ rằng :

Đạo-Sư thần-lực bất-tư-nghì

quang-minh chiếu khắp mười phương cõi

chúng-sanh hiện-tiền thấy Như-Lai

Giáo-hóa thành-thục vô-lượng-số.

Chúng-sanh căn tánh đều sai khác

Phật rõ biết cả không dư sót

Diệu-Nghiêm-Cung-Điện-Chủ-Thành-Thần

Chúng được môn này lòng mừng rỡ.

Như-Lai vô-lượng kiếp tu hành

Hộ-trì chánh-pháp của chư Phật

Tâm thường thừa phụng sanh hoan-hỷ

Môn này Diệu-Bửu-Thần được ngộ.

Như-Lai từ xưa đã trừ được

Tất cả khủng bố của chúng-sanh

Luôn luôn với họ khởi từ-bi

Ly-Uu-Thành Thần mừng được ngộ

Phật trí quảng-đại vô-hạn-biên

Ví như hư-không chẳng lường được

Hoa-Đăng-Diệm-Nhãn-Chủ-Thành-Thần

Học được Như-Lai môn diệu-huệ.

Phật thân sắc tướng đồng chúng-sanh

Tùy họ ưa thích đều khiến thấy

Diệm-Tràng-Minh-Hiện-Chủ-Thành-Thần

Học phương-tiện này lòng hoan-hỷ.

Như-Lai ngày trước tu phước-đức  
Thanh-tịnh quảng-đại vô-biên tế  
Thạnh-Phước-Oai-Quang-Chủ-Thành-Thần  
Quán-Sát tỏ ngộ lòng vui thích.  
Chúng-sanh ngu-mê trong các cõi  
Như kẻ sanh manh trọn không thấy  
Vì lợi ích họ Phật ra đời  
Tịnh-Quang-Minh Thần được chứng nhập.  
Như-Lai tự-tại rộng vô-biên  
Như mây che khắp cùng thế-giới  
Nhẫn đến hiện mộng khiến điều phục  
Môn này Hương-Tràng quan-sát thấy.  
Chúng-sanh si tối như mù lòa  
Các thứ chướng cái theo ràng buộc  
Phật quang chiếu suốt khiến mở ra  
Quang-Mục-Thành Thần được chứng nhập.  
Tịnh-Trang-Nghiêm-Tràng Đạo-Tràng Thần được giải-thoát-môn đủ sức thể  
nguyện xuất hiện cúng dường Phật rộng lớn trang-nghiêm.  
Tu-Di-Bửu-Quang-Đạo-Tràng Thần được giải-thoát-môn thành-tựu bồ-đề hạnh  
rộng lớn hiện ra trước tất cả chúng-sanh.  
Lôi-Âm-Tràng-Tướng-Đạo-Tràng Thần được giải-thoát-môn tùy tâm ưa thích của  
tất cả chúng-sanh khiến trong chiêm bao thấy Phật thuyết pháp.  
Vũ-Hoa-Diệu-Nhãn Thần được giải-thoát-môn hay mưa tất cả đồ báu trang-  
nghiêm.  
Thanh-Tịnh-Diễm-Hình Thần được giải-thoát-môn có thể hiện đạo tràng trang-  
nghiêm vi diệu rộng giáo-hóa chúng-sanh khiến thành-thục.  
Hoa-Anh-Thùy-Kế Thần được giải-thoát-môn theo căn cơ thuyết pháp khiến sanh  
chánh niệm.  
Vũ-Bửu-Trang-Nghiêm Thần được giải-thoát-môn hay dùng biện tài khắp mưa vô-  
biên pháp hoan hỷ.  
Dũng-Mãnh-Hương-Nhãn Thần được giải-thoát-môn rộng khen ngợi công-đức của  
chư Phật.  
Kim-Cang-Thể-Vân Thần được giải-thoát-môn thị hiện vô-biên sắc tướng trang-  
nghiêm đạo tràng.  
Liên-Hoa-Quang-Minh Thần được giải-thoát-môn dưới cội bồ-đề yên lặng bất  
động mà đến khắp mười phương.  
Diệu-Quang-Chiều-Diệu Thần được giải-thoát-môn hiển thị những trí-lực của  
Như-Lai.

Lúc đó Tịnh-Trang-Nghiêm-Tràng Thần thừa oai-lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng Đạo-Tràng Thần rồi nói kệ rằng :

Tôi nhớ Như-Lai thuở xa xưa  
Trong vô-lượng kiếp tu công-hạnh  
Chư Phật xuất thế đều cúng-dường  
Được công-đức lớn dường hư-không.  
Phật xưa bố-thí vô cùng tận  
Vô-lượng cõi nước như vi trần  
Tu-Di-Bửu-Quang-Đạo-Tràng Thần  
Nhớ đến Như-Lai lòng hớn-hở.  
Như-Lai sắc tướng vốn vô cùng  
Biến hóa rộng khắp tất cả cõi  
Chúng-sanh mơ mộng thường thị hiện  
Lôi-Âm-Tràng Thần quan-sát thấy.  
Phật vô-lượng kiếp tu hạnh xả  
Xả được khó xả trí như biển  
Xả hạnh như vậy vì chúng-sanh  
Diệu-Nhãn-Hoa Thần tỏ ngộ được.  
Vô-biên sắc tướng như mây báu  
Hiện bồ-đề tràng khắp thế-gian  
Thanh-Tịnh-Diễm-Hình-Đạo-Tràng Thần  
Thấy Phật tự-tại sanh hoan-hỷ.  
Chúng-sanh công-hạnh biển vô-biên  
Như-Lai cùng khắp rưới mưa Pháp  
Tùy căn tánh họ trừ nghi hoặc  
Hoa-Anh-Tràng Thần đã được ngộ.  
Vô-lượng pháp-môn nghĩa sai khác  
Biện tài rộng lớn đều vào được  
Vũ-Bửu-Nghiêm-Cụ-Đạo-Tràng Thần  
Nơi tâm niệm niệm thường như vậy.  
Tất cả quốc độ bất-khả-thuyết  
Dùng hết ngôn từ ca-ngợi Phật  
Nên được danh dự công-đức to  
Dũng-Mãnh-Nhãn Thần ghi nhớ được.  
Các thứ sắc tướng nhiều vô-biên  
Dưới cội bồ-đề đều khắp hiện  
Kim-Thê-Vân Thần ngộ môn này  
Hằng quán đạo-thọ sanh hoan-hỷ.  
Biên tế mười phương bất khả đắc

Phật tọa đạo-tràng trí cũng vậy  
 Liên-Hoa-Quang-Minh Đạo-Tràng Thần  
 Được giải-thoát này rất vui thích.  
 Đạo-Tràng tất cả xuất diệu-âm  
 Ca ngợi Như-Lai trí thanh-tịnh  
 Cũng khen nơn hạnh đã viên-thành  
 Diệu-Quang-Chiếu Thần nghe hiểu được.  
 Bửu-Ấn-Thủ-Túc-Hành Thần được giải-thoát-môn khắp rưới những châu báu sanh  
 hoan-hỷ rộng lớn.  
 Liên-Hoa-Quang Thần được giải-thoát-môn thị hiện Phật-thân ngồi tất cả tòa liên  
 hoa sáng đẹp khiến người thấy vui mừng.  
 Tối-Thắng-Hoa-Kế Thần được giải-thoát-môn trong mỗi tâm niệm kiến lập chúng  
 hội đạo-tràng của tất cả Như-Lai.  
 Nhiếp-Chư-Thiện-Kiến Thần được giải-thoát-môn cất chân bước đi đều điều-phục  
 vô-biên chúng-sanh.  
 Diệu-Bửu-Tinh-Tràng Thần được giải-thoát-môn trong mỗi niệm hóa hiện các thứ  
 lưới liên-hoa chiếu sáng rưới những châu báu vang ra thanh-âm vi-diệu.  
 Nhạo-Thổ-Diệu-Âm Thần được giải-thoát-môn xuất sanh vô-biên hoan-hỷ.  
 Chiên-Đàn-Thọ-Quang-Thần được giải-thoát-môn dùng hương-phong giác ngộ  
 khắp tất cả chúng hội đạo-tràng.  
 Liên-Hoa-Quang-Minh Thần được giải-thoát-môn tất cả chun lông phóng quang-  
 minh diễn pháp-âm vi-diệu.  
 Vi-Diệu-Quang-Minh Thần được giải-thoát-môn nơi thân phóng ra các thứ lưới  
 quang-minh chiếu sáng khắp nơi.  
 Tích-Tập-Diệu-Hoa Thần được giải-thoát-môn khai ngộ tất cả chúng-sanh khiến  
 sanh nhiều thiện căn.  
 Lúc đó Bửu-Ấn-Thủ Thần, thừa oai-lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng Túc-  
 Hành Thần rồi nói kệ rằng :  
 Phật xưa tu hành vô-lượng kiếp  
 Cúng-dường tất cả mười phương Phật  
 Tâm thường vui đẹp chẳng mỗi nhàm  
 Tâm hoan hỷ rộng sâu như biển.  
 Niệm niệm thần-thông chẳng thể lường  
 Hóa hiện hoa sen hương thơm ngát  
 Phật ngồi tòa sen đi khắp nơi  
 Liên-Hoa-Quang Thần đều thấy rõ.  
 Chư Phật Như-Lai pháp như vậy  
 Chúng hội rộng lớn khắp mười phương  
 Thị-hiện thần-thông bất-tư-nghì

Tối-Thắng-Hoa Thần đều thấy biết.  
Cõi nước mười phương tất cả chỗ  
Nơi đó dờ chun hoặc hạ chun  
Đều hay thành-tựu các chúng-sanh  
Nhiếp-Thiện-Kiến Thần tâm được ngộ.  
Như số chúng-sanh khắp hiện thân  
Mỗi mỗi thân này khắp pháp-giới  
Đều phóng tịnh-quang rưới các báu  
Diệu-Bảo-Tinh Thần được chứng nhập.  
Như-Lai cảnh giới vô-biên-tế  
Khắp rưới pháp-vũ đều cùng khắp  
Chúng-hội thấy Phật sanh vui mừng  
Thổ-Diệu-Âm Thần thấy biết được  
Âm-thanh của Phật đồng hư-không  
Tất cả âm-thính đều ở trong  
Điều-phục chúng-sanh đều cùng khắp  
Chiên-Đàn-Thọ Thần nghe hiểu được.  
Tất cả chun lông vang tiếng pháp  
Diễn-thuyết hồng-danh tam thế Phật  
Người nghe tiếng này đều vui mừng  
Liên-Hoa-Quang Thần thấy như vậy.  
Phật-thân biến hiện bất-tư-nghì  
Mỗi bước hiện tướng dường như biển  
Tùy tâm chúng-sanh khiến được thấy  
Diệu-Quang-Minh Thần được giải-thoát.  
Mười phương khắp hiện đại thần-thông  
Tất cả chúng-sanh đều khai ngộ  
Tập-Diệu-Hoa Thần nơi pháp này  
Thấy biết trong lòng rất hoan-hỷ.  
Tịnh-Hỷ-Cảnh-Giới Thân-Chúng Thần được giải-thoát-môn nhớ biển thế nguyện  
thuở xưa của Phật.  
Quang-Chiếu-Thập-Phương Thần được giải-thoát-môn quang-minh phổ chiếu vô-  
biên thế-giới.  
Hải-Âm-Điều-Phục Thần được giải-thoát-môn đại-âm khắp giác-ngộ tất cả chúng-  
sanh khiến vui mừng điều-phục.  
Tịnh-Hoa-Nghiêm-Kế Thần được giải-thoát-môn thân ở cùng khắp như hư-không.  
Vô-Lượng-Oai-Nghi Thần được giải-thoát-môn thị-hiện cảnh giới chư Phật cho tất  
cả chúng-sanh.



Tối-Thắng-Quang-Nghiêm Thần được giải-thoát-môn khiến tất cả chúng-sanh đói thiếu được sắc lực đầy đủ.

Tịnh-Quang-Hương-Vân Thần được giải-thoát-môn trừ phiền-não cấu của tất cả chúng-sanh.

Thủ-Hộ-Nhiếp-Trì Thần được giải-thoát-môn chuyên nghiệp ma ngu si của tất cả chúng-sanh.

Phổ-Hiện-Nhiếp-Hóa Thần được giải-thoát-môn khắp ở nơi trong tất cả cung điện của thế-chủ hiển thị tướng trang nghiêm.

Bất-Động-Quang-Minh Thần được giải-thoát-môn nhiếp khắp tất cả chúng-sanh đều khiến sanh thiện căn thanh-tịnh.

Lúc đó Tịnh-Hỷ-Cảnh-Giới Thần thừa oai-lực của Phật, quan sát khắp tất cả Thân-Chúng Thần, rồi nói kệ rằng :

Tôi nhớ vi-trần kiếp về trước

Có Phật Diệu-Quang hiện xuất thế

Thế-Tôn nơi Đúc Như-Lai kia

Phát tâm cúng-dường tất cả Phật.

Như-Lai thân phóng đại quang-minh

Quang chiếu pháp-giới đều đầy khắp

Chúng-sanh gặp được tâm điều phục

Quang-Chiếu-Phương Thần đã được thấy.

Như-Lai tiếng tâm khắp các cõi

Ngôn-âm của Phật đều viên-mãn

Giác-ngộ quần sanh không sót thừa

Âm-Điều-Phục Thần lòng hơn hờ.

Phật thân thanh-tịnh thường tịch-diệt

Khắp hiện nhiều thân vẫn vô tướng

Như vậy khắp ở nơi thế-gian

Tịnh-Hoa-Nghiêm Thần chứng nhập được.

Đạo-Sư thần-lực bất-tư-nghì

Tùy tâm chúng-sanh đều khiến thấy

Hoặc ngồi hoặc đứng hoặc nằm đi

Vô-Lượng-Oai-Nghi được tỏ ngộ.

Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp Phật

Ra đời lợi ích sức tự-tại

Khiến chúng xa lìa khổ nghèo cùng

Thắng-Quang-Nghiêm Thần môn chứng nhập.

Trong mỗi tướng răng của Như-Lai

Phóng quang-minh thơm như mây phủ

Dứt trừ hoặc nghiệp của chúng-sanh

Tịnh-Quang-Hương-Vân quan-sát thấy.  
Chúng-sanh nhiễm trước vì chướng nặng  
Chạy theo đường ma thường lưu chuyển  
Nhu-Lai khai thị giải-thoát môn  
Thủ-Hộ-Nhiếp Thần ngộ nhập được.  
Tôi xem Nhu-Lai sức tự-tại  
Phóng đại quang-minh khắp pháp-giới  
Ở tại vương cung hóa chúng-sanh  
Phổ-Hiện-Hóa Thần được giải-thoát.  
Chúng-sanh mê vọng đủ sự khổ  
Phật ở trong đó thường cứu-hộ  
Khiến dứt phiền não tâm vui mừng  
Bất-Động-Quang Thần đã thấy biết.  
Diệu-Sắc-Na-La-Diên Cháp-Kim-Cang Thần được giải-thoát-môn thấy Nhu-Lai  
thi-hiện thân vô biên sắc tướng.  
Nhật-Luân-Tốc-Tật-Tràng Thần được giải-thoát-môn mỗi sợi lông nơi thân Phật  
như mặt nhật hiện ra các thứ quang-minh.  
Tu-Di-Hoa-Quang Thần được giải-thoát-môn hóa hiện vô-lượng thân đại thân  
biến.  
Thanh-Tịnh-Vân-Âm Thần được giải-thoát-môn vô-thanh tùy theo mọi loài.  
Diệu-Tý-Thiên-Chúa Thần được giải-thoát-môn hiện vì tất cả thế-chủ khai ngộ  
chúng-sanh.  
Khả-Ái-Nhạo-Quang-Minh Thần được giải-thoát-môn khắp khai thị tất cả môn sai  
biệt trong Phật pháp.  
Đại-Thọ-Lôi-Âm Thần được giải-thoát-môn dùng đồ trang-nghiêm khả-ái nhiếp tất  
cả thọ-thần.  
Sư-Tử-Vương-Quang-Minh Thần được giải-thoát-môn phước-đức trang-nghiêm  
rộng lớn của Nhu-Lai đều đầy đủ rõ ràng.  
Mật-Diệm-Cát-Tường-Mục Thần được giải-thoát-môn quan-sát khắp tâm của  
chúng-sanh hiểm ác vì họ hiện thân oai-nghiêm.  
Liên-Hoa-Ma-Ni-Kế Thần được giải-thoát-môn khắp rưới tất cả đồ trang-nghiêm  
như ý của Bồ-Tát.  
Lúc đó Diệu-Sắc-Na-La-Diên Thần, thừa oai-lực của Phật, quan sát khắp tất cả  
chúng Kim-Cang Thần, rồi nói kệ rằng :  
Ông nên xem Pháp-Vương  
Pháp-Vương pháp như vậy  
Sắc tướng vô-lượng-biên  
Thế-gian đều hiện khắp.  
Mỗi lông nơi thân Phật

Lưới sáng bất-tư-nghì  
 Đường như vùng mặt trời  
 Khắp soi mười phương cõi.  
 Như-Lai sức thần thông  
 Pháp-giới đều cùng khắp  
 Trước tất cả chúng-sanh  
 Thị-hiện thân vô-tận.  
 Như-Lai thuyết pháp-âm  
 Mười phương đều được nghe  
 Tùy các loài chúng-sanh  
 Đều khiến tâm đầy đủ.  
 Chúng thấy đáng Mâu-Ni  
 Ở trong cung-điện vua  
 Khắp vì các quân-sanh  
 Xiển-dương pháp rộng lớn.  
 Chỗ biển pháp xây vắn  
 Tất cả nghĩa sai biệt  
 Các thứ môn phương-tiện  
 Diễn-thuyết không cùng tận.  
 Vô-biên phương-tiện lớn  
 Khắp ứng mười phương cõi  
 Gặp Phật tịnh quang-minh  
 Đều thấy thân của Phật.  
 Cúng-dường lên chư Phật  
 Số vạn-ức vi-trần  
 Công-đức như hư-không  
 Tất cả đều chiêm ngưỡng.  
 Thần-thông-lực bình đẳng  
 Tất cả cõi đều hiện  
 An-tọa diệu-đạo-tràng  
 Khắp hiện trước quân-chúng.  
 Quang-minh chiếu thế-gian  
 Ánh sáng đều viên mãn.  
 Pháp-giới chiếu khắp cùng  
 Hiện bày công-hạnh Phật.

#### V.- ĐAI-BỒ-TÁT GIẢI-THOÁT-MÔN.

Phổ-Hiền Bồ-Tát ma-ha-tát nhập bất-tư-nghì giải-thoát-môn phương-tiện hải, nhập Như-Lai công-đức hải, chính là những môn giải-thoát nghiêm-tịnh tất cả quốc-độ điều-phục chúng-sanh khiến họ được xuất ly rốt ráo, giải-thoát-môn khắp đến chỗ

của tất cả Như-Lai tu tập đầy đủ công-đức, giải-thoát-môn an lập tất cả địa vị những đại-nguyên của Bồ-Tát, có giải-thoát-môn khắp hiện vô-số vô-lượng thân, giải-thoát-môn diễn thuyết bất-tư-nghì số danh-tự sai khác khắp tất cả quốc-độ, giải-thoát-môn trong tất cả vi-trần đều hiện vô-biên cảnh-giới thần-thông của chư Bồ-Tát, có giải-thoát-môn trong một niệm hiện những sự kiếp thành kiếp hoại trong ba đời, có giải-thoát-môn hiện tất cả Bồ-Tát đều nhập cảnh-giới của mình, có giải-thoát-môn hay dùng thần-thông-lực hóa hiện nhiều thân khắp vô-biên pháp-giới, có giải-thoát-môn hiển-thị những pháp môn thứ đệ tu hành vào nhưt thiết-trí rộng lớn của tất cả Bồ-Tát. Lúc đó Phổ-Hiền-Bồ-Tát ma-ha-tát dùng công-đức của mình, lại nương thừa oai-thần của Phật, quan-sát khắp tất cả chúng-hội rồi nói kệ rằng :

Như-Lai trang-nghiêm cõi rộng lớn  
Đồng với tất cả vi-trần số  
Phật-tử thanh-tịnh đều khắp đầy  
Mưa bất-tư-nghì pháp vi-diệu.  
Như trong hội này thấy Phật ngồi  
Tất cả vi-trần đều như vậy  
Phật-thân không đến cũng không đi  
Bao nhiêu quốc-độ đều hiện rõ.  
Hiển bày Bồ-Tát chỗ tu hành  
Vô-lượng quốc-độ các phương-tiện  
Và nói chơn-lý bất-tư-nghì  
Khiến các Phật-tử vào pháp-giới.  
Xuất sanh Hóa-Phật số vi-trần  
Khắp ứng quần-sanh lòng họ muốn  
Thâm nhập pháp-giới môn phương-tiện  
Rộng lớn vô-biên đều khai diễn.  
Như-Lai danh hiệu đồng thế-gian  
Mười phương quốc-độ đều đầy khắp  
Tất cả phương-tiện không luống qua  
Điều-phục chúng-sanh lìa cầu nhiệm.  
Phật ở trong tất cả vi-trần  
Thị-hiện vô-biên đại-thần-lực  
Đều ngồi Đạo-Tràng hay diễn-thuyết  
Như Phật thuở xưa bồ-đề-hạnh.  
Tam thế vô-biên kiếp rộng lớn  
Phật trong mỗi niệm đều thị hiện  
Tất cả kiếp hoại và kiếp thành  
Trí bất-tư-nghì đều biết rõ.

Chúng hội Phật-tử rộng vô hạn  
 Cùng nhau muốn lừng cảnh-giới Phật  
 Pháp-môn của Phật vô-lượng-biên  
 Rõ biết được cả rất là khó.  
 Phật như hư-không vô-phân-biệt  
 Đồng chơn-pháp-giới vô-sở-y  
 Hóa hiện đi khắp đến mọi nơi  
 Đều ngồi đạo-tràng thành chánh-giác.  
 Phật dùng diệu-âm rộng tuyên dương  
 Tất cả các địa đều rành rõ  
 Hiện trước khắp mỗi mỗi chúng-sanh  
 Đều ban pháp Như-Lai bình đẳng.  
 Tịnh-Đức-Diệu-Quang Bồ-Tát ma-ha-tát được giải-thoát-môn qua khắp đạo-tràng  
 trang-nghiêm của chúng-hội Bồ-Tát ở mười phương.  
 Phổ-Đức-Tối-Thắng-Đẳng-Quang-Chiếu Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn trong  
 một niệm hiện vô tận thân thành chánh-giác, giáo-hóa thành-thục bất-tư-nghì  
 chúng-sanh.  
 Phổ-Quang-Sư-Tử-Tràng Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn tu-tập phước-đức trang-  
 nghiêm của Bồ-Tát thành tựu tất cả Phật-độ.  
 Phổ-Bửu-Diệm-Diệu-Quang Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn quan-sát thần-thông  
 cảnh-giới không mê lầm.  
 Phổ-Âm-Công-Đức-Hải-Tràng Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn ở trong một chúng  
 hội đạo-tràng thị hiện tất cả Phật độ trang-nghiêm.  
 Phổ-Trí-Quang-Chiếu-Như-Lai-Cảnh Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn theo Như-  
 Lai quan-sát tạng pháp-giới quảng-đại thậm thâm.  
 Phổ-Giác-Duyệt-Ý-Thinh Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn gần gũi phụng thờ tất  
 cả chư Phật.  
 Phổ-Thanh-Tịnh-Vô-Tận-Phước-Oai-Quang Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn xuất-  
 sanh tất cả đà-la-ni thần-thông biến-hóa rộng lớn.  
 Phổ-Bửu-Kê-Hoa-Tràng Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn công-hạnh vào khắp tất  
 cả thế-gian xuất-sanh vô-biên hạnh-môn của Bồ-Tát.  
 Phổ-Tướng-Tối-Thắng-Quang Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn có thể ở nơi trong  
 pháp-giới vô tướng xuất hiện tất cả cảnh-giới của chư Phật.  
 Lúc đó Tịnh-Đức-Diệu-Quang Đại Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan sát khắp  
 biển giải-thoát-môn của tất cả Bồ-Tát rồi nói kệ rằng :  
 Tất cả mười phương những quốc-độ  
 Trong một sát-na đều nghiêm-tịnh  
 Dùng diệu-âm-thinh chuyên pháp-luân  
 Cùng khắp thế-gian không gì sánh.

Như-Lai cảnh-giới vô-biên-tế  
Nhứt niệm pháp-giới đều đầy đủ  
Trong mỗi vi-trần lập đạo-tràng  
Đều chứng bồ-đề hiện thần biến.  
Thế-Tôn ngày trước tu các hạnh  
Trải qua trăm ngàn vô-lượng kiếp  
Tất cả Phật-độ đều trang-nghiêm  
Vô-ngại như không thường xuất hiện.  
Thần-thông của Phật không hạn lượng  
Sung-mãn vô-biên tất cả kiếp  
Giả-sử trải qua vô-lượng kiếp  
Niệm niệm quan-sát không nhàm mỏi.  
Nên quan-sát Phật cảnh thần-thông  
Thập phương quốc-độ đều nghiêm tịnh  
Tất cả nơi đây đều hiện tiền  
Niệm niệm chẳng đồng vô-lượng thứ.  
Xem Phật trăm ngàn vô-lượng kiếp  
Chẳng hết một lông nơi thân Phật  
Phương-tiện vô-ngại của Như-Lai  
Phật quang chiếu khắp vô-lượng cõi.  
Kiếp xưa Đức Phật ở thế-gian  
Kính thờ chư Phật vô-biên số  
Do đây đại chúng như sông đổ  
Đều đến cúng-dường biển Thế-Tôn.  
Như-Lai xuất hiện khắp mười phương  
Trong mỗi vi-trần vô-lượng cõi  
Vô-lượng cảnh-giới đều hiện ra  
Đều trụ vô-biên vô-tận-kiếp.  
Phật trong nhiều kiếp vì chúng-sanh  
Tu tập vô-biên đại-bi hạnh  
Tùy thuận chúng-sanh vào thế-gian  
Giáo hóa chúng hội khiến thanh-tịnh.  
Phật trụ chơn-như pháp-giới tạng  
Vô tướng vô hình không cấu nhiễm  
Chúng-sanh xem thấy được Phật thân  
Tất cả khổ nạn đều tiêu diệt.  
Hải-Nguyệt-Quang-Đại-Minh-Bồ-Tát ma-ha-tát được giải-thoát-môn phương tiện  
xuất-sanh các địa, các ba-la-mật giáo hóa chúng-sanh và nghiêm tịnh tất cả Phật  
độ.

Vân-Âm-Hải-Quang-Ly-Cầu-Tạng Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn trong mỗi niệm vào khắp pháp-giới các nơi sai khác.

Trí-Sanh-Bửu-Kế Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn trong vô-lượng kiếp hiện công-đức rộng lớn thanh-tịnh ra trước tất cả chúng-sanh.

Công-Đức-Tự-Tại-Vương-Tịnh-Quang Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn thấy các thứ trang-nghiêm , lúc thập phương tất cả Bồ-Tát tối sơ đến đạo tràng.

Thiện-Dũng-Mãnh-Liên-Hoa-Kế Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn tùy thuận căn trí của chúng-sanh khắp hiện bày tất cả Phật-pháp.

Phổ-Trí-Vân-Nhật-Tràng Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn thành tựu Phật-trí an trụ vĩnh viễn vô-lượng kiếp.

Đại-Tinh-Tân-Kim-Cang-Tế Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn công-lực vào khắp tất cả vô-biên pháp-ân.

Hương-Diệm-Quang-Tràng Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn hiện bày tất cả Phật hiện tại, lúc bắt đầu tu hạnh Bồ-Tát nhận đến thành tựu đại trí-huệ.

Đại-Minh-Đức-Thâm-Mỹ-Âm Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn an-trụ biển đại nguyện của Phật Tỳ-Lô-Giá-Na.

Đại-Phước-Quang-Trí-Sanh Đại Bồ-Tát được giải-thoát-môn hiện bày cảnh-giới thậm-thâm khắp pháp-giới của Như-Lai.

Lúc đó Hải-Nguyệt-Quang Đại-Minh Đại Bồ-Tát, thừa oai-lực của Phật, quan sát khắp biển trang-nghiêm của tất cả chúng Bồ-Tát rồi nói kệ rằng :

Các ba-la-mật và các địa

Rộng lớn vô-biên đều viên mãn

Vô-lượng chúng-sanh điều phục hết

Tất cả Phật-độ đều nghiêm-tịnh

Như Phật giáo-hóa chúng-sanh giới

Mười phương quốc-độ đều sung mãn

Trong mỗi tâm niệm chuyển pháp-luân

Khắp ứng quần-sanh không bỏ sót.

Phật trong vô-lượng kiếp rộng lớn

Khắp hiện trước tất cả chúng-sanh

Như Phật thuở xưa rộng tu hành

Đem dạy cho họ hạnh thanh-tịnh.

Tôi thấy mười phương không thừa sót

Cũng thấy chư Phật hiện thân-thông

Đều ngồi đạo-tràng chúng bồ-đề

Chúng hội nghe pháp bao quanh Phật.

Quang-minh rộng lớn Phật pháp thân

Hiện ở thế-gian dùng phương-tiện

Khắp theo chúng-sanh lòng thích ưa

Xứng căn trí họ mà thuyết-pháp.  
 Chơn như bình đẳng thân vô-tướng  
 Pháp thân thanh-tịnh lìa cấu nhiễm  
 Trí-huệ tịch-tịnh thân vô-lượng  
 Ứng khắp mười phương mà thuyết-pháp.  
 Trí-lực của Phật đều thanh-tịnh  
 Trí-huệ vô-biên như hư-không  
 Vì chúng khai-thị không ẩn sót  
 Khiến khắp chúng-sanh đồng ngộ nhập.  
 Như Phật thuở xưa đã tu hành  
 Nhẫn đến thành-tựu nhứt-thiết-trí  
 Nay phóng quang-minh khắp pháp-giới  
 Trong đó hiện bày đều sáng rõ.  
 Phật dùng bốn nguyện hiện thân-thông  
 Chiếu khắp mười phương không chỗ sót  
 Như Phật thuở xưa đã tu hành  
 Trong lưới quang-minh đều diễn thuyết.  
 Thập phương cảnh-giới vô-cùng tận  
 Vô-đẳng vô-biên đều sai khác  
 Phật-lực vô-ngại phóng đại quang  
 Tất cả quốc-độ đều sáng rõ.

#### VI.- CHƯ BỒ-TÁT CÚNG-DƯỜNG TÁN THÁN.

Lúc bấy giờ tòa sư-tử của Như-Lai, những hoa báu đẹp, luân-đài, thềm bực và các cửa nẻo, mỗi mỗi đều xuất hiện Phật sát vi-trần số Đại Bồ-Tát. Danh hiệu của các ngài là : Hải-Huệ-Tự-Tại-Thần-Thông-Vương Đại Bồ-Tát , Lôi-Âm-Phổ-Chấn Đại Bồ-Tát , Chúng-Bửu-Quang-Minh-Kê Đại Bồ-Tát, Đại-Trí-Nhựt-Dũng-Mãnh-Huệ Đại Bồ-Tát, Bất-Tur-Nghi-Công-Đức-Bửu-Trí-Ấn Đại Bồ-Tát, Bá-Mục-Liên-Hoa-Kê Đại Bồ-Tát, Kim-Diệm-Viên-Mãn-Quang Đại Bồ-Tát, Pháp-Giới-Phổ-Âm Đại Bồ-Tát, Vân-Âm-Tịnh-Nguyệt Đại Bồ-Tát, Thiện-Dũng-Mãnh-Quang-Minh-Tràng Đại Bồ-Tát. Vi-Trần số đại Bồ-Tát như vậy làm bực thượng thủ đồng thời xuất hiện. Chư Bồ-Tát này đều sắm những thứ cúng-dường như mây : mây bửu-hoa như-ý, mây liên-hoa diệp-hương, mây bửu-quang, mây hương-diệm, mây quang-minh như-ý, mây nhạc-âm duyệt-ý, mây bửu-đăng quang, mây cây nhánh bông trái bằng châu báu, mây vô tận bửu như-ý quang-minh thanh-tịnh, mây tất cả đồ trang-nghiêm như-ý. Chư Bồ-Tát này đem những mây báu đẹp như vậy rưới khắp tất cả chúng-hội đạo-tràng để cúng-dường, rồi đi nhiễu Phật vô-lượng trăm ngàn vòng. Sau đó chư Bồ-Tát này hóa hiện vô-lượng tòa sư-tử liên-hoa báu đẹp, rồi ngồi kiết-già trên ấy. Công-hạnh của chư Bồ-Tát này thanh-tịnh rộng lớn như biển, được trí-huệ lớn soi sáng pháp phổ-môn, tùy thuận chư Phật được công-hạnh vô-ngại, đầy



đủ biệt tài, được bất-tư-nghì môn giải-thoát, trụ nơi bực phổ-môn của Như-Lai, Đã  
được tất cả môn đà-la-ni, có thể dung thọ tất cả pháp, khéo trụ bậc trí-huệ tam-thế  
bình-đẳng, đã được hỷ-lạc rộng lớn rất sâu, rất khéo thanh-tịnh vô-biên phước-đức,  
quan-sát khắp hư-không pháp-giới chư Phật xuất thế ở mười phương quốc-độ đều  
siêng cần đến cúng-dường. Lúc đó Hải-Huệ Tự-Tại-Thần-Thông-Vương Đại Bồ-  
Tát thừa oai-lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng hội đạo-tràng rồi nói kệ rằng :  
Chư Phật tỏ ngộ đều đã biết  
Vô-ngại như không đều chiếu rõ  
Sáng khắp mười phương vô-lượng cõi  
Ở nơi chúng-hội rất nghiêm khiết.  
Như-Lai công-đức chẳng thể lường  
Thập phương pháp-giới đều sung mãn  
Khắp ngòai dưới tất cả thọ-vương  
Bực đại tự-tại đồng vân tập.  
Phật có sức thần-thông như vậy  
Một niệm hiện ra vô-lượng tướng  
Như-Lai cảnh-giới thật vô-biên  
Tùy môn giải-thoát hay xem thấy.  
Như-Lai thưở xưa vô-lượng kiếp  
Ở trong các cõi siêng tu hành  
Các môn phương-tiện độ chúng-sanh  
Khiến họ tuân hành các Phật-pháp.  
Tỳ-Lô-Giá-Na đủ tướng hảo  
Ngòai liên-hoa tạng sư-tử tòa  
Tất cả chúng-hội đều thanh-tịnh  
An-trụ vắng lặng đồng chiêm ngưỡng.  
Ma-Ni-Bảo-Tạng phóng quang-minh  
Khắp pháp vô-biên mây hương-diệm  
Vô-lượng chuỗi đẹp đồng thông rử  
Bảo-tọa như vậy Như-Lai ngòai.  
Các thứ trang-nghiêm cửa cát-tường  
Thường phóng đảnh-quang mây bửu-diệm  
Lửa sáng rộng lớn chiếu khắp nơi  
Đức Phật ngòai trên thêm nghiêm hảo.  
Các thứ cửa sổ ma-ni-đẹp  
Hoa-sen đẹp báu khắp trang-nghiêm  
Thường vang tiếng diệu người nghe vui  
Phật ngòai trên tòa minh hiển nhứt.  
Luân-báu chở tòa hình bán nguyệt

Kim-Cang làm đài màu lửa sáng  
Chư đại Bồ-Tát thường bao quanh  
Phật ngồi giữa chúng sáng chói như.  
Các thứ biến hóa khắp mười phương  
Diễn nói Như-Lai nguyện rộng lớn  
Tất cả ảnh tượng đều hiện trong  
Trên tòa như vậy Phật an-tọa.  
Lúc đó Vân-Âm-Phổ-Chấn Đại Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan sát khắp tất cả  
chúng-hội đạo-tràng rồi nói kệ rằng :  
Ngày xưa Phật tu bồ-đề hạnh  
Cúng-duyên thập phương vô-lượng Phật  
Như-Lai oai-lực thường hộ-trì  
Trong tòa Như-Lai đều thấy rõ.  
Như ý châu-Vương như lửa chói  
Hoa đẹp trang-nghiêm tòa sư-tử  
Các thứ trang-nghiêm đều ảnh hiện  
Tất cả chúng-hội đồng thấy rõ.  
Phật tòa khắp hiện tượng trang-nghiêm  
Niệm niệm sắc loại đều sai biệt  
Tùy các chúng-sanh hiểu chẳng đồng  
Riêng thấy Phật ngồi nơi trên đó.  
Nhánh báu bủa giăng lưới liên-hoa  
Hoa nở hiện ra chư Bồ-Tát  
Tiếng vui vi-diệu thường vang ra  
Ca ngợi Như-Lai ngồi bửu-tọa.  
Công-đức Như-Lai rộng vô-lượng  
Tất cả trang-nghiêm từ đây sanh  
Những sự nghiêm sức trong mỗi địa  
Tất cả chúng-sanh chẳng rõ được.  
Kim-Cang làm đất không hư-hoại  
Rộng lớn thanh-tịnh rất bằng phẳng  
Ma-ni làm lưới giăng hư-không  
Dưới cội bồ-đề đều cùng khắp.  
Nơi đó vô-biên sắc tướng sáng  
Chơn-Kim làm cát rải khắp nơi  
Khắp nơi rải hoa và châu báu  
Đều dùng sáng đẹp tòa Như-Lai.  
Địa-Thần hoan-hỷ nên hơn hờ  
Sát-na thị hiện vô-cùng-tận

Khắp hiện tất cả mây trang-nghiêm  
Luôn ở trước Phật đứng chiêm ngưỡng.  
Bửu-đăng rộng lớn rất sáng chói  
Hương-diệm phóng quang không dừng ngớt  
Tùy thời thị-hiện đều sai khác  
Địa-Thần dùng đây cúng-dường Phật.  
Tất cả mười phương những quốc-độ  
Những sư trang-nghiêm trong các cõi  
Nay đạo-tràng này đều hiện đủ  
Do Phật oai-thần nên được vậy.  
Lúc đó Chúng-Bửu-Quang-Minh-Kế Đại Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan sát  
khắp tất cả chúng-hội đạo-tràng rồi nói kệ rằng :  
Thế-Tôn thưở trước lúc tu hành  
Thấy các Phật-độ đều viên-mãn  
Vô-lượng vô-tận việc đã thấy  
Trong đạo-tràng này đều hiện đủ.  
Thần-lực quảng-đại của Thế-Tôn  
Phóng-quang khắp rưới ma-ni-bửu  
Bửu châu như vậy rải đạo-tràng  
Khắp cả mặt đất trang-nghiêm đẹp.  
Nhu-Lai phước-đức đại thần-thông  
Ma-ni châu bửu khắp trang-nghiêm  
Mặt đất cùng dưới cõi bồ-đề  
Đều phóng quang-minh mà diễn thuyết.  
Bửu-đăng vô-lượng từ trên xuống  
Bửu-Vương xen lẫn để trang-nghiêm  
Khắp nơi đều diễn diệu-pháp-âm  
Đây là Địa-Thần tự hiển-hiện.  
Bửu-địa khắp nơi hiện mây sáng  
Bửu-cự chói sáng như chớp nháng  
Bửu-Võng bủa giăng trùm trên không  
Bửu-chi bày hàng trang-nghiêm đẹp.  
Các ngài nên xem nơi chốn này  
Nhiều thứ diệu-bảo dùng trang-nghiêm  
Hiển bày biển nghiệp của chúng-sanh  
Khiến họ rõ biết chơn pháp-tánh.  
Cùng khắp mười phương tất cả Phật  
Những cõi bồ-đề đều viên mãn  
Tất cả đều hiện trong đạo-tràng

Diễn nói Như-Lai pháp thanh-tịnh.  
Tùy lòng ưa thích của chúng-sanh  
Nơi ấy vang ra tiếng vi-diệu  
Như trên Phật-tòa đã diễn thuyết  
Mỗi mỗi pháp-môn đều nói đủ.  
Nơi ấy thường phóng diệu hương-quang  
Hương-quang diễn nói tiếng thanh-tịnh  
Nếu có chúng-sanh kham thọ pháp  
Đều khiến được nghe trừ phiền-não.  
Mỗi mỗi trang-nghiêm đều viên-mãn  
Giả-sử ức kiếp nói không hết  
Như-Lai thân-lực khắp mọi nơi  
Vì thế chỗ kia đều nghiêm tịnh.  
Lúc đó Đại-Trí-Nhật-Dũng-Mãnh-Huệ Đại Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan sát  
khắp tất cả chúng-hội đạo-tràng rồi nói kệ rằng :  
Thế-Tôn nghiêm nhìn ngòi pháp-đường  
Chói sáng rực-rỡ trong cung điện  
Tùy lòng ưa thích của chúng-sanh  
Thân Phật hiện khắp mười phương cõi.  
Như-Lai cung điện chẳng nghĩ bàn  
Ma-ni-bửu-tạng dùng trang sức  
Những đồ trang-nghiêm đều sáng trưng  
Trong đó Phật ngòi minh hiển nhứt.  
Ma-ni làm trụ đủ các màu  
Linh-lạc chơn-kim như mây bủa  
Thềm báu bốn mặt liệt thành hàng  
Cửa nẻo tùy phương đều mở rộng.  
Màn trướng trang-nghiêm lụa bông đẹp  
Cây báu nhánh lá đều nghiêm-sức  
Chuỗi ngọc ma-ni rũ bốn phương  
Pháp-Vương yên lặng ngòi trong đó.  
Ma-ni làm lưới tràng đẹp thom  
Đèn sáng chói rực như mây bủa  
Che trên dùng những vật trang-nghiêm  
Đấng Chánh-Biến-Tri ngòi nơi đó.  
Hiện mây biến-hóa khắp mười phương  
Mây ấy diễn-thuyết khắp thế-gian  
Tất cả chúng-sanh đều thuận phục  
Hiện rõ như vậy trong điện Phật.

Ma-Ni làm cây đơm bông đẹp  
Mười phương các cõi không sánh được  
Những sự trang-nghiêm trong ba đời  
Bóng hình đều hiện nơi trong ấy.  
Các nơi đều có châu ma-ni  
Ánh sáng rực rỡ vô-lượng thứ  
Cửa nẻo tùy phương xen nhau bày  
Trụ-nóc trang-nghiêm rất tráng-lệ.  
Nhu-Lai cung-điện bất-tư-nghì  
Thanh-tịnh quang-minh đủ các tướng  
Tất cả cung-điện hiện nơi trong  
Nơi nơi đều có Như-Lai tọa.  
Nhu-Lai cung-điện vô-lượng-biên  
Đức Phật tự nhiên ngự trong ấy  
Mười phương tất cả các chúng-hội  
Đều hướng về Phật mà vân tập.  
Lúc đó Bất-Tư-Nghì-Công-Đức-Bửu-Trí-Ân Đại Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật,  
quan sát khắp tất cả chúng-hội đạo-tràng rồi nói kệ rằng :  
Xưa Phật tu hành những biển phước  
Tất cả quốc-độ vi-trần số  
Thần-thông nguyện-lực cảm sanh ra  
Đạo-tràng nghiêm tịnh không cấu nhiễm.  
Châu-Vương như ý làm gốc cây  
Kim-cang như-ý làm thân cây  
Bửu-võng che giăng trên không gian  
Diệu-hương ngào-ngạt lan tràn khắp.  
Cây nhánh nghiêm sức đủ châu báu  
Thân bằng ma-ni đua cao vọi  
Nhánh lá che đầy như mây giăng  
Đây là đạo-tràng nơi Phật ngự.  
Đạo-tràng rộng lớn bất-tư-nghì  
Cây báu giáp vòng đều che khắp  
Lá dày bông say, soi sáng nhau  
Trong hoa đều kết ma-ni quả.  
Tất cả nhánh cây phát diệu-quang  
Chiếu khắp đạo-tràng đều sáng rỡ  
Quang-minh thanh-tịnh sáng vô-tận  
Hiện hiện như đây do Phật lực.  
Ma-ni-bửu-tạng dùng làm bông

Bóng sáng chói giăng đường mây gấm  
 Quanh cây khắp nơi đều thơm tho  
 Trong đạo-tràng này khắp nghiêm sức.  
 Các ngài nên xem Phật đạo-tràng  
 Lưới báu liên-hoa đều thanh-tịnh  
 Tia sáng kết vùng đây hiện ra  
 Tiếng lạc tiếng linh trong mây phát.  
 Mười phương tất cả các quốc-độ  
 Những cây trang-nghiêm màu sắc tốt  
 Trong cõi bồ-đề hiện rõ ràng  
 Phật ngự nơi đây sạch cầu nhiễm.  
 Đạo-tràng rộng lớn do phước thành  
 Cây nhánh mưa báu luôn vô-tận  
 Trong báu xuất-hiện các Bồ-Tát  
 Đều đến mười phương cúng-dường Phật.  
 Chư Phật cảnh-giới bất-tư-nghì  
 Khiến khắp cây báu vang tiếng nhạc  
 Như đạo bồ-đề tu thuở trước  
 Chúng-hội nghe tiếng đều được thấy.  
 Lúc đó Bá-Mục-Liên-Hoa-Kế Đại Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan sát khắp tất  
 cả chúng-hội đạo-tràng rồi nói kệ rằng :  
 Tất cả ma-ni vang diệu-âm  
 Xung dương hồng-danh tam-thế Phật  
 Chư Phật vô-lượng sự thần-thông  
 Trong đạo-tràng đây đều hiện thấy.  
 Các bông đua nở như chuỗi giăng  
 Mây sáng phủ tuôn khắp mười phương  
 Thần cây bồ-đề hương Thế-Tôn  
 Nhứt-tâm chiêm ngưỡng cúng-dường Phật.  
 Lửa sáng ma-ni kết thành tràng  
 Trong tràng hừng-hực phát hương thơm  
 Hương thơm huân khắp tất cả chúng  
 Do đây đạo-tràng đều nghiêm khiết.  
 Liên-hoa thông tuôn sáng màu vàng  
 Sáng vàng vang ra tiếng của Phật  
 Che khắp mười phương các quốc-độ  
 Dứt hẳn nóng phiền của đại-chúng.  
 Bồ-đề thọ-vương tự-tại-lực  
 Thường phóng quang-minh rất thanh-tịnh

Chúng-hội mười phương vô-lượng-biên  
Trong đạo-tràng này đều hiện rõ.  
Nhánh báu chói rõ như đèn sáng  
Ánh-sáng tuyên thuyết bốn nguyện lớn  
Như Phật thuở xưa nơi các cõi  
Công-hạnh tu hành đều nói đủ.  
Dưới cây chur thần đông vô-số  
Nơi đạo-tràng này đồng hội đến  
Trước cây đạo-thọ của Như-Lai  
Cùng nhau tuyên dương môn giải-thoát.  
Thế-Tôn thuở xưa thường tu tập  
Cúng-dường tất cả mười phương Phật  
Công-hạnh tu hành và hồng danh  
Trong châu ma-ni đều hiện rõ.  
Tất cả đạo-tràng vang tiếng diệu  
Diệu-âm rộng lớn khắp mười phương  
Nếu có chúng-sanh thọ được pháp  
Liên điều-phục họ khiến thanh-tịnh.  
Như-Lai thuở xưa khắp tu hành  
Tất cả vô-lượng trang-nghiêm sự  
Mười phương tất cả cõi bồ-đề  
Mỗi cây trang-nghiêm vô-lượng thứ.  
Lúc đó Kim-Diệu-Viên-Mãn-Quang Đại Bồ-Tát, thừa oai-lực của Phật, quan sát  
khắp tất cả chúng-hội đạo-tràng rồi nói kệ rằng :  
Xưa Phật tu hành hạnh bồ-đề  
Nơi các cảnh-giới hiểu rành rõ  
Xứ cùng phi-xứ trọn không nghi  
Đây là trí-lực đầu tiên cả.  
Như xưa khắp quan-sát pháp-tánh  
Tất cả biển nghiệp đều sáng suốt  
Việc ấy ngày nay trong lưới sáng  
Cùng khắp mười phương diễn thuyết đủ.  
Thuở xưa tu hành đại phương-tiện  
Theo cơ chúng-sanh mà hóa độ  
Khiến khắp chúng-hội lòng sạch trong  
Nên nay Phật thành căn-trí-lực.  
Như các chúng-sanh hiểu chẳng đồng  
Ý muốn việc làm đều sai khác  
Thuận theo mỗi người để thuyết pháp

Phật dùng trí-lực đượ như vậy.  
 Khắp hết mười phương những cõi nước  
 Tất cả vô-lượng chúng-sanh-giới  
 Phật trí bình-đẳng như hư-không  
 Trong chân lông Phật đều hiện đủ.  
 Việc làm mọi nơi Phật đều biết  
 Nhứt niệm tam thế đều không sót  
 Thập phương quốc-độ các chúng-sanh  
 Có thể khai-thị khiến đượ rõ.  
 Thiên-định giải-thoát sức vô-biên  
 Tam-muội phương-tiện cũng như vậy  
 Vì chúng thị-hiện khiến vui-mừng  
 Tối tâm phiền-não đều trừ sạch.  
 Trí Phật vô-ngại gồm tam thế  
 Sát-na đều hiện trong chân lông  
 Phật-pháp quốc-độ và chúng-sanh  
 Hiện rõ đều do sức tùy niệm.  
 Phật-nhãn rộng lớn như hư-không  
 Thấy khắp pháp-giới đều không sót  
 Lực-dụng vô-thượng bực vô-ngại  
 Phật-nhãn vô-lượng hiển bày đượ.  
 Tất cả chúng-sanh đủ phiền-não  
 Tất cả tùy miên cùng tập-khí  
 Như-Lai xuất-hiện khắp thế-gian  
 Đều dùng phương-tiện khiến trừ diệt.  
 Lúc đó Pháp-Giới-Phổ-Âm Đại Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan sát khắp tất cả  
 chúng-hội đạo-tràng rồi nói kệ rằng :  
 Oai thần của Phật khắp mười phương  
 Thị-hiện rộng lớn vô-phân-biệt  
 Hạnh đại bồ-đề ba-la-mật  
 Từ xưa đầy đủ đều khiến thấy.  
 Xưa với chúng-sanh khởi đại-bi  
 Tu hành Bồ-Tát ba-la-mật  
 Do đây thân Phật rất đẹp xinh  
 Chúng-sanh thấy Phật đều mừng rỡ.  
 Thuở xưa vô-biên vô-lượng kiếp  
 Tu trì tịnh-giới ba-la-mật  
 Thân Phật thanh-tịnh khắp mười phương  
 Dứt trừ thế-gian những đau khổ.



Thuở xưa tu hành nhẫn thanh-tịnh  
 Tín giải chân-thật vô-phân-biệt  
 Nên sắc tướng Phật đều viên-mãn  
 Phóng quang chiếu sáng khắp mười phương.  
 Thuở xưa nhiều kiếp tinh-tấn tu  
 Chuyên được chúng-sanh chướng sâu nặng  
 Nên Phật phân thân khắp mười phương  
 Dưới cội bồ-đề đều có Phật.  
 Xưa Phật tu hành vô-lượng kiếp  
 Vô-lượng thiên-định đều thanh-tịnh  
 Người thấy được Phật tâm vui mừng  
 Phiền-não chướng cấu đều trừ dứt.  
 Như-Lai thuở xưa tu các hạnh  
 Đầy đủ bát-nhã ba-la-mật  
 Nên Phật phóng quang khắp sáng soi  
 Trừ được tất cả ngu-si-ám.  
 Các môn phương-tiện độ chúng-sanh  
 Khiến chỗ tu hành đều thành tựu  
 Tất cả mười phương đều khắp qua  
 Vô-biên kiếp số chẳng thôi dứt.  
 Xưa Phật tu hành trải nhiều kiếp  
 Trọn nên đại nguyện ba-la-mật  
 Nên Phật xuất hiện khắp thế-gian  
 Cứu chúng-sanh tận vị-lai-tế.  
 Từ vô-lượng kiếp Phật tu hành  
 Tất cả pháp-lực ba-la-mật  
 Do đây được thành sức tự nhiên  
 Hiện khắp mười phương các quốc-độ.  
 Xưa Phật tu hành trí phổ-môn  
 Trí tánh rộng lớn như hư-không  
 Do đây được thành sức vô-ngại  
 Phóng quang chiếu khắp mười phương cõi.  
 Lúc đó Vâm-Âm-Tịnh-Nguyệt Đại Bồ-Tát, thừa oai-lực của Phật, quan sát khắp tất  
 cả chúng-hội đạo-tràng rồi nói kệ rằng :  
 Thần-thông cảnh-giới khắp hư-không  
 Thập phương chúng-sanh đều được thấy  
 Như xưa tu hành đã được thành  
 Trong quả ma-ni đều nói đủ.  
 Thanh-tịnh siêng tu vô-lượng kiếp

Vào bực sơ-địa cực Hoan-Hỷ  
Xuất sanh pháp-giới trí rộng lớn  
Thấy khắp mười phương vô-lượng Phật.  
Trong tất cả pháp bực Ly-Cầu  
Khắp chúng-sanh số trì tịnh-giới  
Đã nhiều đại-kiếp rộng tu hành  
cúng-dường vô-biên vô-lượng Phật.  
Chứa nhóm phước-đức bực Phát-Quang  
Tặng xa-ma-tha trí kiên-cố  
Pháp-vân rộng lớn đều đã nghe  
Trong trái ma-ni nói như vậy.  
Diệm-Huệ sáng chói bực vô-đẳng  
Khéo rõ cảnh-giới khởi từ-bi  
Tất cả quốc-độ bình-đẳng thân  
Như Phật đã tu đều diễn nói.  
Các môn pháp-tặng bực Nan-Thắng  
Động tịch thuận nhau không trái phản  
Cảnh-giới Phật-pháp đều bình-đẳng  
Như Phật đã tu đều nói được.  
Tu hành rộng lớn bực Hải-Huệ  
Tất cả pháp-môn đều rõ khắp  
Hiện khắp quốc-độ như hư-không  
Pháp-âm này trong cây diễn nói.  
Cùng khắp pháp-giới thân hư-không  
Khắp soi chúng-sanh đèn trí-huệ  
Tất cả phương-tiện đều thanh-tịnh  
Bậc Viễn-Hành xưa nay nói đủ.  
Tất cả nguyện hạnh đã trang-nghiêm  
Vô-lượng quốc-độ đều thanh-tịnh  
Tất cả phân-biệt không động được  
Đây bực Vô-Đẳng đều tuyên thuyết.  
Vô-lượng cảnh-giới sức thần-thông  
Khéo vào giáo-pháp quang-minh lực  
Thanh-tịnh như đây bực Thiên-Huệ  
Nhiều kiếp tu hành đều nói đủ.  
Pháp-Vân rộng lớn đệ-thập-địa  
Chứa trùm tất cả khắp hư-không  
Cảnh-giới chư Phật đều tuyên bày  
Tiếng này Đại Bồ-Tát oai-thần của Phật.

Lúc đó Thiện-Dũng-Mãnh-Quang-Tràng Đại Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Vô-lượng chúng-sanh ở trong hội  
Các môn tin hiểu tâm thanh-tịnh  
Đều ngộ nhập được trí Như-Lai  
Liễu đạt tất cả trang-nghiêm cảnh.  
Đều khởi tịnh nguyện tu các hạnh  
Đều từng cúng-dường vô-lượng Phật  
Thấy thân chân thật của Như-Lai  
Cũng thấy tất cả những thần-biến.  
Hoặc có thấy được Phật pháp-thân  
Vô-đẳng vô-ngại đều cùng khắp  
Tất cả vô-biên các pháp-tánh  
Đều vào trong thân không thừa sót.  
Hoặc có thấy Phật diệu-sắc-thân  
Quang-minh sắc tướng đều vô-biên  
Tùy các chúng-sanh hiểu chẳng đồng  
Trong mười phương đều hiện biến khắp.  
Hoặc thấy vô-ngại trí-huệ-thân  
Tam thể bình-đẳng như hư-không  
Thuận tâm chúng-sanh mà chuyển biến  
Các môn sai biệt đều khiến thấy.  
Có người rõ được âm-thanh Phật  
Cùng khắp mười phương các cõi nước  
Tùy theo chúng-sanh chỗ nên hiểu  
Ngôn âm nói ra không chướng ngại.  
Hoặc thấy Như-Lai phóng quang-minh  
Sáng soi mọi nơi khắp thế-gian  
Có người ở trong Phật quang-minh  
Lại thấy chư Phật hiện thân biến.  
Có người thấy Phật phóng quang-minh  
Từ nơi chân lông tuôn ánh sáng  
Thị-hiện thuở xưa đạo tu hành  
Khiến sanh tin sâu vào Phật-trí.  
Hoặc thấy tướng Phật phước trang-nghiêm  
Và thấy phước này từ đâu sanh  
Thuở xưa tu hành ba-la-mật  
Đều trong tướng Phật được thấy rõ.  
Như-Lai công-đức chẳng thể lường

Đầy khắp pháp-giới không ngần mé  
Nhấn đến thần-thông các cảnh-giới  
Do nơi Phật lực tuyên nói được.

Lúc đó Hoa-Tạng-Thế-Giới trang-nghiêm do thần lực của Phật, khắp nơi chấn động sáu cách mười tám tướng : động, biến-động, phổ-biến động; khởi, biến-khởi, phổ-biến-khởi; dừng, biến-dừng, phổ-biến-dừng; chấn, biến chấn, phổ-biến-chấn; hồng, biến hồng, phổ-biến-hồng; kích, biến kích, phổ-biến-kích. Các Thế-Chủ trên đây mỗi vị đều hiện bất-tư-nghì những cụm mây báu cúng-dường rưới xuống nơi chúng-hội đạo-tràng của Như-Lai : những mây hoa-hương trang-nghiêm, những mây ma-ni tốt đẹp, những mây lưới báu rực-rỡ, những mây vô-biên các loại châu ma-ni sáng chói, những mây chơn-châu nhiều màu, những mây hương chiên-đàn, những mây bửu-cái, những mây châu ma-ni vang ra tiếng vi-diệu thanh-tĩnh, những mây chuỗi ngọc ma-ni sáng như mặt nhật, những mây các thứ đồ trang-nghiêm sai khác. Như trong thế-giới này mỗi vị Thế-Chủ hoan-hỷ cúng-dường như vậy, trong hoa-tạng thế-giới trang-nghiêm tất cả thế-chủ cũng cúng-dường như vậy. Trong tất cả thế-giới, đều có Như-Lai ngồi đạo-tràng, mỗi vị Thế-Chủ đều riêng tin hiểu, đều riêng cảnh-duyên, đều riêng tu tập pháp trợ đạo, đều riêng thành-tựu, đều riêng hoan-hỷ, đều riêng chứng nhập, đều riêng ngộ hiểu các pháp môn, đều riêng nhập cảnh-giới thần-thông của Như-Lai, đều riêng vào cảnh-giới trí-lực của Như-Lai, đều riêng nhập môn-giải-thoát của Như-Lai. Như Hoa-Tạng Thế-Giới này, thập phương tận pháp-giới hư-không giới trong tất cả thế-giới cũng đều như vậy.

# Phẩm Như Lai Hiện Tượng

## Thứ Hai

Lúc bấy giờ, chư Bồ-Tát và tất cả Thế-Gian-Chủ nghĩ rằng : 'Thế nào là địa vị của chư Phật ? - Thế nào là cảnh-giới của chư Phật ? - Thế nào là chư Phật gia trì ? - Thế nào là chỗ làm của chư Phật ? - Thế nào là lực của chư Phật ? Thế nào là vô-sở-úy của chư Phật ? Thế nào là tam-muội của chư Phật ? - Thế nào là thần-thông của chư Phật ? - Thế nào là chư Phật tự-tại ? - Thế nào là chư Phật không ai nhiếp-thủ được ? - Thế nào là mắt của chư Phật ? - Thế nào là tai của chư Phật ? - Thế nào là mũi của chư Phật ? - Thế nào là lưỡi của chư Phật ? - Thế nào là thân của chư Phật ? - Thế nào là ý của chư Phật ? - Thế nào là thân quang của chư Phật ? - Thế nào là quang-minh của chư Phật ? - Thế nào là tiếng của chư Phật ? - Thế nào là trí của chư Phật ? Mong đức Thế-Tôn xót thương chúng tôi mà khai diễn cho. Lại thập phương chư Phật đều vì chư Bồ-Tát mà diễn-thuyết thế-giới hải, chúng-sanh hải, pháp-giới an-lập hải, Phật-hải, Phật ba-la-mật hải, Phật giải-thoát hải, Phật biến-hóa hải, Phật diễn thuyết hải, Phật danh-hiệu hải, Phật thọ-lượng hải, và diễn nói Bồ-Tát thệ-nguyện hải, Bồ-Tát phát-thu hải, Bồ-Tát trợ-đạo hải, Bồ-Tát thừa hải, Bồ-Tát hạnh hải, Bồ-Tát xuất-ly hải, Bồ-Tát thần-thông hải, Bồ-Tát ba-la-mật hải, Bồ-Tát địa-hải, Bồ-Tát trí-hải. Mong Đức Thế-Tôn cũng vì chúng tôi mà diễn thuyết như vậy'. Lúc đó, do thần lực của chư Bồ-Tát, nơi trong tất cả lùm mây đồ cúng-dường tự nhiên vang ra tiếng nói kệ rằng :

Vô-lượng kiếp tu hành viên-mãn  
Dưới cội bồ-đề thành chánh-giác  
Vì độ chúng-sanh khắp hiện thân  
Như mây đây khắp vị-lai tế.  
Chúng-sanh có nghi đều khiến dứt  
Tin hiểu rộng lớn đều khiến phát  
Vô-biên khổ não đều khiến trừ  
An-lạc của Phật đều khiến chứng.  
Vô-số Bồ-Tát đồng sát-trần  
Cùng đến pháp-hội chiêm ngưỡng Phật  
Mong theo ý mình chỗ nên thọ  
Phật thuyết diệu-pháp trừ nghi hoặc.  
Thế nào rõ biết Như-Lai địa  
Thế nào quan-sát Như-Lai cảnh  
Phật chỗ gia-trì pháp vô-biên  
Mong dạy pháp này khiến thanh-tịnh.  
Thế nào là Phật chỗ thật hành

Mà dùng trí-huệ có thể vào  
 Phật-lực thanh-tịnh rộng vô-biên  
 Vì các Bồ-Tát nên khai-thị.  
 Thế nào rộng lớn các tam-muội  
 Thế nào tịnh-trị pháp vô-úy  
 Thần-thông lực-dụng chẳng thể lường  
 Nguyên tùy chúng-sanh tâm thích nói.  
 Chư Phật Pháp-Vương như Thế-Chủ  
 Chỗ làm tự-tại không chướng ngại  
 Tất cả những pháp rộng lớn kia  
 Vì lợi chúng-sanh nên khai diễn.  
 Tại sao Phật-nhãn là vô-lượng  
 Nhĩ, tỳ, thiệt, thân cũng như vậy  
 Phật ý vô-lượng lại thế nào  
 Mong giải cho biết phương-tiện đó.  
 Như các chúng-sanh vô-lượng cõi  
 Pháp-giới chỗ có sự an-lành  
 Chư Phật rộng lớn cũng vô-biên  
 Mong vì Phật-tử đều khai diễn.  
 Ra hẳn các độ khả-tư-nghì  
 Khấp vào giải-thoát môn phương-tiện  
 Chỗ có tất cả biến pháp-môn  
 Trong đạo-tràng này xin tuyên thuyết.  
 Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn biết tâm niệm của chư Bồ-Tát liền từ trên mặt, trong  
 răng phóng ra vi-trần số quang-minh. Những là quang-minh bửu-hoa khắp soi  
 sáng, những quang-minh các thứ tiếng trang-nghiêm pháp-giới, những quang-minh  
 giảng bùa mây vi-diệu, những quang-minh thập phương chư Phật ngồi đạo-tràng  
 hiện thân biến, những quang-minh mây lọng báu, những quang-minh đầy khắp  
 pháp-giới vô-ngại, những quang-minh trang-nghiêm khắp soi tất cả cõi Phật,  
 những quang-minh kiến lập bửu-tràng kim-cang thanh-tịnh, những quang-minh  
 khắp trang-nghiêm chúng-hội đạo-tràng Bồ-Tát, những quang-minh diệu-âm xưng  
 dương tất cả danh hiệu chư Phật. Phật phóng ra vi-trần số quang-minh như vậy.  
 Mỗi quang-minh này lại có vi-trần số quang-minh làm quyền thuộc. Tất cả quang-  
 minh đủ màu báu đẹp, chiếu khắp mười phương đều một ức Phật sát vi-trần số thế-  
 giới. Chúng Bồ-Tát trong những thế-giới đó từ nơi quang-minh đều được thấy  
 Hoa-Tạng thế-giới trang-nghiêm này. Do thần-lực của Phật, quang-minh đó ở  
 trước tất cả chúng-hội Bồ-Tát xướng kệ rằng :  
 Trong vô-lượng kiếp chỗ tu hành  
 Cúng-dường thập phương vô-lượng Phật

Hóa độ tất cả loài chúng-sanh  
Nay thành đấng Thế-Tôn Diệu-Giác.  
Trong chân lông Phật tuôn mây báu  
Quang-minh chiếu khắp mười phương cõi  
Người đáng được độ đều thấy hiểu  
Khiến đến bồ-đề không chướng ngại.  
Phật xưa qua lại trong các loài  
Giáo-hóa thành thực những quần-sanh  
Thần-thông tự-tại vô-lượng-biên  
Một niệm đều khiến được giải-thoát.  
Cây báu bồ-đề châu ma-ni  
Các thứ trang-nghiêm đều đặc thắng  
Phật ở dưới cây thành chánh-giác  
Phóng đại quang-minh khắp soi sáng.  
To tiếng chấn động khắp mười phương  
Vì chúng rộng tuyên pháp tịch-diệt  
Tùy tâm chúng-sanh chỗ ưa thích  
Các môn phương-tiện khiến tỏ ngộ.  
Xưa tu các độ đều viên mãn  
Đồng số vi-trần ngàn quốc-độ  
Tất cả trí-lực đều đã thành  
Các ông nên qua đồng lễ kính.  
Thập phương Phật-tử như sát-trần  
Đều cùng vui-mừng vân-tập đến  
Đã rưới mây báu để cúng-đường  
Nay ở trước Phật chuyên chiêm ngưỡng.  
Nhu-Lai nhứt âm vô-lượng số  
Hay diễn Khế-Kinh sâu rộng lớn  
Khắp rưới diệu-pháp ứng quần tâm  
Đấng Lương-Túc-Tôn nên qua thấy.  
Tam thế chư Phật phát nguyện lớn  
Dưới cội bồ-đề đều tuyên thuyết  
Trong một sát-na đều hiện-tiền  
Ông nên mau đến chỗ Nhu-Lai.  
Tỳ-Lô-Giá-Na biển đại-trí  
Diệu-môn phóng quang đều được thấy  
Nay chờ chúng nhóm để phát tâm  
Ông nên qua kia nghe Phật dạy.

Lúc đó tất cả chúng-hội trong thập phương thế-giới đã nhờ quang-minh của Phật khai-thị, đều cùng nhau đến chỗ Phật Tỳ-Lô-Giá-Na cung kính cúng-dường.

Phương đông Hoa-Tạng trang-nghiêm thế-giới hải này, có thế-giới hải tên Thanh-Tịnh-Quang-Liên-Hoa-Trang-Nghiêm. Trong thế-giới này có quốc-độ, tên Ma-Ni-Anh-Lạc-Kim-Cang-Tạng, Phật hiệu Pháp-Thủy-Giác Hư-Không-Vô-Biên-Phương. Trong đại chúng của Như-Lai đó có Đại Bồ-Tát tên Quán-Sát-Thắng-Pháp-Liên-Hoa-Tràng cùng vi-trần số Bồ-Tát đồng đến chỗ Phật, đều hiện mười thứ thân tướng của Bồ-Tát đầy khắp hư-không mà chẳng tan mất. Lại hiện thứ mây mưa tất cả hoa-sen báu sáng rỡ. Lại hiện mười thứ mây núi báu Tu-Di. Lại hiện mười thứ ánh sáng mặt trời. Lại hiện mười thứ mây chuỗi hoa báu. Lại hiện mười thứ mây tất cả anh-lạc. Lại hiện mười thứ mây hương bột. Lại hiện mười thứ mây hương thoa hương đốt. Lại hiện mười thứ mây tất cả gỗ thơm. Vi-trần số mây cúng-dường như vậy đều khắp cả hư-không mà chẳng tan mất. Chư Bồ-Tát này hướng Phật kính lễ cúng-dường, rồi ở phương đông đều hóa làm những thứ tòa sư-tử tốt đẹp sáng chói, chư Bồ-Tát này ngồi kiết-già trên những pháp-tòa ấy.

Phương nam của Hoa-Tạng thế-giới hải này có thế-giới tên Nhứt-Thiết-Bửu-Nguyệt-Quang-Minh-Trang-Nghiêm-Tạng. Trong thế-giới chùng này có quốc-độ tên Vô-Biên-Quang-Viên-Mãn Trang-Nghiêm. Phật hiệu Phổ-Trí-Quang-Minh-Đức-Tu-Di-Vương. Trong đại-chúng của Như-Lai đó có Đại Bồ-Tát tên Phổ-Chiếu-Pháp-Hải-Huệ cùng vi-trần số Bồ-Tát đồng đến chỗ Phật, đều hiện mười thứ mây báu ma-ni châu-vương trang-nghiêm sáng chói đầy khắp hư-không mà chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây ma-ni bửu-châu hiện ra đồ trang-nghiêm. Lại hiện mười thứ mây ma-ni bửu-châu xung-dương hồng-danh của Phật. Lại hiện mười thứ mây ma-ni bửu-châu nói tất cả Phật-pháp. Lại hiện mười thứ mây ma-ni bửu-châu những cây đẹp trang-nghiêm đạo-tràng. Lại hiện mười thứ mây ma-ni bửu-châu hiện các Hóa-Phật. Lại hiện mười thứ mây ma-ni bửu-châu khắp hiện hình tượng trang-nghiêm của tất cả đạo-tràng. Lại hiện mười thứ mây ma-ni bửu-châu nói cảnh-giới của chư Phật. Lại hiện mười thứ mây hình tượng vô-số cung-điện bất-tu-nghì. Lại hiện mười thứ mây khắp hiện thân tượng của tam thế Phật. Hiện vô-số mây ma-ni châu-vương như vậy đầy khắp hư-không mà chẳng tan mất. Chư Bồ-Tát này hướng Phật kính lễ cúng-dường rồi ở phương nam hóa làm vi-trần số tòa sư-tử để-thanh-bửu diêm-phù-đàn-Kim liên-hoa-tạng, đồng ngồi kiết-già trên bửu-tòa ấy.

Phương tây của Hoa-Tạng thế-giới hải này có thế-giới hải tên Khả-Ái-Nhạo-Bửu-Quang-Minh. Trong thế-giới chùng đó quốc-độ tên Xuất-Sanh Thượng-Diệu-Tu-Thân-Cụ. Phật hiệu Hương-Diêm-Công-Đức-Bửu-Trang-Nghiêm. Trong đại-chúng của Như-Lai đó có Đại Bồ-Tát tên Nguyệt-Quang-Hương-Diêm-Phổ-Trang-Nghiêm cùng vi-trần số Bồ-Tát đồng đến chỗ Phật, đều hiện mười thứ mây lầu-các châu bảo tốt đẹp thơm sáng, khắp hư-không chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây



lầu-các vô-biên sắc tướng. Lại hiện mười thứ mây lầu-các đèn báu sáng chói. Lại hiện mười thứ mây lầu-các chơn-châu. Lại hiện mười thứ mây lầu-các hoa báu. Lại hiện mười thứ mây lầu-các chuỗi ngọc báu trang-nghiêm. Lại hiện mười thứ mây lầu-các trang-nghiêm sáng chói hiện khắp mười phương. Lại hiện mười thứ mây lầu-các những bột báu xen lẫn trang-nghiêm. Lại hiện mười thứ mây lầu-các những châu báu cùng khắp mười phương. Lại hiện mười thứ mây lầu-các cửa đẹp lưới báu.

Chư Bồ-Tát này hiện vi-trần số mây lầu-các rồi hướng Phật kính lễ cúng-dường, liền ở nơi phương tây hóa làm tòa sư-tử chơn-kim đại-bửu, rồi đều ngồi kiết-già trên bảo-tòa ấy.

Phương bắc của Hoa-Tạng thế-giới hải này, có thế-giới hải tên Tỳ-Lưu-Ly-Liên-Hoa-Quang-Viên-Mãn-Tạng. Trong thế-giới chũng đó có quốc-độ tên Ưu-Bát-La-Hoa-Trang-Nghiêm. Phật hiệu Phổ-Trí-Tràng-Âm-Vương. Trong đại-chũng của Như-Lai đó có Đại Bồ-Tát Sư-Tử-Phân-Tân-Quang-Minh cùng vi-trần số Bồ-Tát đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ-Tát này đều hiện mười thứ mây những cây đẹp ma-ni thơm tho khắp hư-không, chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây những cây trang-nghiêm hóa-hiện vô-biên sắc tướng. Lại hiện mười thứ mây những cây trang-nghiêm hoa đẹp. Lại hiện mười thứ mây cây trang-nghiêm ánh sáng báu. Lại hiện mười thứ mây những cây trang-nghiêm hóa hiện thân Bồ-Tát. Lại hiện mười thứ mây những cây trang-nghiêm hiển hiện chỗ đạo-tràng bát-tư-nghì thờ trước. Lại hiện mười thứ mây cây báu y-phục sáng như mặt trời. Lại hiện mười thứ mây cây phát ra tất cả âm-thanh vừa ý.

Chư Bồ-Tát hiện những mây cây báu trang-nghiêm rồi hướng Phật kính lễ cúng-dường, liền ở phương bắc đều hóa làm tòa sư-tử Liên-Hoa-Ma-Ni, rồi đều ngồi kiết-già trên bảo-tòa đó.

Phương đông bắc của Hoa-Tạng thế-giới hải này, có thế-giới hải tên Diêm-Phù-Đàn-Kim-Pha-Lê-Sắc-Tràng. Trong thế-giới chũng đó có quốc-độ tên Chũng-Bửu-Trang-Nghiêm. Phật hiệu Nhứt-Thiết-Pháp-Vô-Úy-Đăng, trong đại-chũng của Như-Lai đó có Đại Bồ-Tát tên Tối-Thắng-Quang-Minh-Đăng-Vô-Tận-Công-Đức-Tạng cùng vi-trần số Bồ-Tát đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ-Tát này đều hiện mười thứ mây bửu liên-hoa vô-biên sắc tướng khắp hư-không chẳng tan-mất. Lại hiện mười thứ mây tòa sư-tử ma-ni sáng chói. Lại hiện mười thứ mây tòa sư-tử tất cả đồ trang-nghiêm. Lại hiện mười thứ mây tòa sư-tử tràng hoa báu. Lại hiện mười thứ mây tòa sư-tử khắp rưới chuỗi ngọc báu. Lại hiện mười thứ mây tòa sư-tử tất cả hoa hương chuỗi ngọc báu. Lại hiện mười thứ mây tòa sư-tử thị-hiện tòa trang-nghiêm ma-ni của tất cả Phật. Lại hiện mười thứ mây tòa sư-tử cửa nẻo thêm bực và những chuỗi ngọc trang-nghiêm. Lại hiện mười thứ mây tòa sư-tử tất cả cây nhánh báu ma-ni. Lại hiện mười thứ mây tòa sư-tử hương báu xen lẫn trang-nghiêm ánh sáng chói như mặt nhật. Chư Bồ-Tát này hiện vô-số mây báu tòa sư-tử

rồi hướng Phật kính lễ cúng-dường, liền ở phương đông-bắc đều hóa ra làm tòa sư-tử bửu-liên-hoa ma-ni, rồi đều ngồi kiết-già trên bảo-tòa đó.

Phương đông-nam của Hoa-Tạng thế-giới hải này, có thế-giới hải tên Kim-Trang-Nghiêm-Lưu-Ly-Quang-Phổ-Chiếu. Trong thế-giới chủng đó có quốc-độ tên Thanh-Tịnh-Hương-Quang-Minh. Phật hiệu Phổ-Hỷ-Thâm-Tín-Vương. Trong đại-chúng của Như-Lai đó có Đại Bồ-Tát tên Huệ-Đăng-Phổ-Minh cùng vi-trần số Bồ-Tát đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ-Tát này đều hiện mười thứ mây màn trướng tất cả châu ma-ni khắp hư-không chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây màn trướng tất cả hương. Lại hiện mười thứ mây màn trướng bửu đặng. Lại hiện mười thứ mây màn trướng thị-hiện Phật thần-thông thuyết-pháp. Lại hiện mười thứ mây màn trướng hiển hiện tất cả y-phục trang-nghiêm. Lại hiện mười thứ mây màn trướng tất cả bửu-hoa. Lại hiện mười thứ mây màn trướng lưới báu khua tiếng lạc tiếng linh. Lại hiện mười thứ mây màn trướng dải liên-hoa lưới ma-ni. Lại hiện mười thứ mây màn trướng tất cả đồ trang-nghiêm bất-tư-nghì. Chư Bồ-Tát này hiện ra vi-trần số mây màn lưới báu như vậy rồi hướng Phật kính lễ cúng-dường, liền ở phương đông-nam đều hóa làm tòa sư-tử bửu-liên-hoa, rồi ngồi trên bửu-tòa đó.

Phương tây-nam của Hoa-Tạng thế-giới-hải này có thế-giới-hải tên Nhứt-Quang-Biến-Chiếu. Trong thế-giới-chủng đó có quốc-độ tên Sư-Tử-Nhứt-Quang-Minh. Phật hiệu Phổ-Trí-Quang-Minh-Âm. Trong đại-chúng của Đức Phật đó có Đại Bồ-Tát tên Phổ-Hoa-Quang-Diệm-Kế cùng vi-trần số Bồ-Tát đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ-Tát này đều hiện mười thứ mây bửu-cái vi-diệu trang-nghiêm khắp hư-không chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây bửu-cái đẹp trang-nghiêm sáng chói. Lại hiện mười thứ mây bửu-cái tạng chơn-châu vô-biên sắc. Lại hiện mười thứ mây bửu-cái châu ma-ni vang ra tiếng bi-mẫn của tất cả Bồ-Tát. Lại hiện mười thứ mây bửu-cái tràng hoa đẹp báu. Lại hiện mười thứ mây bửu-cái rủ lưới lục-lạc. Lại hiện mười thứ mây bửu-cái cây ma-ni nhánh trang-nghiêm. Lại hiện mười thứ mây bửu-cái châu ma-ni chói sáng như mặt nhứt. Lại hiện mười thứ cây bửu-cái tất cả hương thoa hương đốt. Lại hiện mười thứ mây bửu-cái tạng chiêm-đàn. Lại hiện mười thứ mây bửu-cái cảnh-giới Phật rộng lớn khắp sáng chói. Chư Bồ-Tát này hiện vi-trần số mây bửu-cái như vậy rồi hướng Phật kính lễ cúng-dường, liền ở phương tây-nam đều hóa làm tòa sư-tử đế-thanh-bửu trang-nghiêm sáng rỡ rồi ngồi kiết-già trên đó.

Phương tây-bắc của Hoa-Tạng thế-giới hải này, có thế-giới hải tên Bửu-Quang-Chiếu-Diệu. Trong thế-giới chủng đó có quốc-độ tên Chúng-Hương-Trang-Nghiêm. Phật hiệu Vô-Lượng-Công-Đức-Hải-Quang-Minh. Trong đại chúng của Như-Lai đó có Đại Bồ-Tát tên Vô-Tận-Quang-Ma-Ni-Vương cùng vi-trần số Bồ-Tát đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ-Tát này đều hiện mười thứ mây viên-mãn-quang tất cả châu-bửu khắp hư-không chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây viên-mãn-quang tất cả bửu-diệm. Lại hiện mười thứ mây viên-mãn-quang tất cả diệu-hoa.

Lại hiện mười thứ mây viên-mãn-quang tất cả hóa-Phật. Lại hiện mười thứ mây viên-mãn-quang mười phương Phật-độ. Lại hiện mười thứ mây viên-mãn-quang Phật cảnh-giới. Lại hiện mười thứ mây viên-mãn-quang tất cả lưu-ly-bửu ma-ni. Lại hiện mười thứ mây viên-mãn-quang trong một niệm hiện vô-biên tướng chúng-sanh. Lại hiện mười thứ mây viên-mãn-quang tiếng diễn thuyết nói đại-nguyện của tất cả Như-Lai. Lại hiện mười thứ mây mười thứ mây viên-mãn-quang ma-ni-vương tiếng diễn hóa tất cả chúng-sanh. Chư Bồ-Tát này hiện vi-trần số mây viên-mãn-quang như vậy rồi hướng Phật kính lễ cúng dường, liền ở phương tây-bắc đều hóa làm tòa sư-tử vô-tận quang-minh oai-đức-tạng rồi ngồi kiết-già trên bửu-tòa ấy.

Phương dưới của Hoa-Tạng thế-giới hải này có thế-giới hải tên Liên-Hoa-Hương-Diệu-Đức-Tạng. Trong thế-giới hải đó có quốc-độ tên Bửu-Sư-Tử-Quang-Minh-Chiếu-Diệu. Phật hiệu Pháp-Giới-Quang-Diệm-Huệ cùng vi-trần số Bồ-Tát đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ-Tát này đều hiện mười thứ mây quang-minh tất cả tạng ma-ni, khắp hư-không chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây quang-minh tất cả hương. Lại hiện mười thứ mây quang-minh tất cả bửu-diệm. Lại hiện mười thứ mây quang-minh vang tiếng thuyết-pháp của tất cả Phật. Lại hiện mười thứ mây quang-minh tất cả Phật-độ trang-nghiêm. Lại hiện mười thứ mây quang-minh tất cả diệu-hoa lâu các. Lại hiện mười thứ mây quang-minh việc chư Phật giáo-hóa chúng-sanh trong tất cả kiếp. Lại hiện mười thứ mây quang-minh hoa-nhụy vô-tận-bửu. Lại hiện mười thứ mây quang-minh bửu-tòa quang-minh. Chư Bồ-Tát này hiện mười thứ mây quang-minh như vậy rồi hướng Phật kính lễ cúng-dường, liền ở nơi phương dưới đều hóa làm tòa sư-tử liên-hoa bửu-diệm rồi ngồi kiết-già trên đó. Phương trên của Hoa-Tạng thế-giới-hải này có thế-giới-hải tên Ma-Ni-Bửu-Chiếu-Diệu-Trang-Nghiêm. Trong thế-giới-chúng đó có quốc-độ tên Vô-Tướng-Diệu-Quang-Minh, Phật hiệu Vô-Ngại-Công-Đức-Quang-Minh-Vương. Trong đại-chúng của Như-Lai đó có Bồ-Tát tên Vô-Ngại-Lực-Tinh-Tấn-Huệ cùng vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ-Tát này đều hiện mây quang-diệm báu vô-biên sắc-tướng đầy hư-không mà chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây quang-diệm lưới báu ma-ni. Lại hiện mười thứ mây quang-diệm tất cả Phật-độ trang-nghiêm rộng lớn. Lại hiện mười thứ mây quang-diệm tất cả diệu-hương. Lại hiện mười thứ mây quang-diệm tất cả trang-nghiêm. Lại hiện mười thứ mây quang-diệm chư Phật biến hóa. Lại hiện mười thứ mây quang-diệm các cây hoa đẹp. Lại hiện mười thứ mây quang-diệm tất cả kim-cang. Lại hiện mười thứ mây quang-diệm châu ma-ni hiện công-hạnh của vô-biên Bồ-Tát. Lại hiện mười thứ mây quang-diệm tất cả đèn chơn-châu. Chư Bồ-Tát hiện vi-trần-số mây quang-diệm như vậy rồi hướng Phật kính lễ cúng-dường, liền ở nơi thượng-phương đều hóa làm tòa sư-tử liên-hoa quang-minh diễn thịnh-âm của Phật, rồi ngồi trên bửu-tòa đó.

Trong mười ức Phật-sát vi-trần-số thế-giới-hải như vậy có mười ức vi-trần-số đại Bồ-Tát, mỗi Đại Bồ-Tát có thế-giới-hải vi-trần-số chúng Bồ-Tát đồng đến tập hội. Mỗi Bồ-Tát đều hiện thế-giới-hải vi-trần-số mây, các thứ đồ trang-nghiêm cúng-dường đều khắp hư-không mà chẳng tan mất. Hiện những mây như thế rồi, chư Bồ-Tát đồng hướng Phật kính lễ, cúng-dường. Tùy theo phương hướng của mình đến, chư Bồ-Tát đều hóa làm các thứ bửu-tòa sư-tử trang-nghiêm rồi ngồi kiết-già trên bửu-tòa đó.

Sau khi ngồi xong, trong chân lông nơi thân của chư Bồ-Tát, mỗi mỗi đều hiện mười thế-giới-hải vi-trần-số các thứ bửu-sắc quang-minh.

Trong mỗi quang-minh đều hiện mười thế-giới-hải vi-trần-số chư Bồ-Tát đều ngồi tòa sư-tử liên-hoa-tạng.

Chư Bồ-Tát này đều có thể vào khắp trong tất cả vi-trần của tất cả pháp-giới-hải.

Trong mỗi vi-trần đó đều có mười thế-giới vi-trần-số những cõi rộng lớn. Trong mỗi cõi này đều có tam-thế chư Phật Thế-Tôn.

Chư Bồ-Tát này đều có thể qua gần gũi cúng-dường khắp chư Thế-Tôn đó. Lại có thể trong mỗi niệm dùng pháp-môn tự-tại thị-hiện để khai-ngộ thế-giới-hải vi-trần-số chúng-sanh. Trong mỗi niệm lại dùng pháp-môn thị-hiện tất cả chư Thiên chết rồi sanh để khai ngộ vi-trần-số chúng-sanh. Trong mỗi niệm lại dùng pháp-môn nói tất cả công-hạnh Bồ-Tát, dùng pháp-môn chấn động tất cả cõi tán-thán công-đức thần biến của Phật, dùng pháp-môn nghiêm-tịnh tất cả cõi Phật hiển-thị tất cả đại-nguyện hải, dùng pháp-môn thanh-âm của Phật nhiếp khắp tất cả ngôn từ của chúng-sanh, dùng pháp-môn hay rưới tất cả Phật-pháp, dùng pháp-môn quang-minh chiếu khắp mười phương quốc-độ khắp pháp-giới thị-hiện thần biến, dùng pháp-môn hiện Phật-thân đầy khắp pháp-giới giải-thoát-lực của tất cả Như-Lai, dùng pháp-môn Phổ-Hiền Bồ-Tát kiến lập tất cả chúng-hội đạo-tràng, trong mỗi niệm dùng những pháp-môn như vậy để khai ngộ thế-giới-hải vi-trần-số chúng-sanh.

Trong mỗi niệm, mỗi quốc-độ đều làm cho Tu-Di-Sơn vi-trần-số chúng-sanh, kẻ đọa ác-đạo được lìa hẳn khổ-não. Đều làm cho Tu-Di-Sơn vi-trần-số chúng-sanh, kẻ trụ tà-định được vào chánh-định. Đều làm cho Tu-Di-Sơn vi-trần-số chúng-sanh tùy lòng ưa thích được sanh lên cõi trời. Đều làm cho Tu-Di-Sơn vi-trần-số chúng-sanh an-trụ bực Thanh-Văn, bực Bích-Chi Phật. Đều làm cho Tu-Di-Sơn vi-trần-số chúng-sanh thờ bực Thiện-tri-thức đủ những phước hạnh. Đều khiến Tu-Di-Sơn vi-trần-số chúng-sanh phát bồ-đề tâm. Đều làm Tu-Di-Sơn vi-trần-số chúng-sanh thẳng đến bực Bồ-Tát bất-thối-chuyển. Đều làm cho Tu-Di-Sơn vi-trần-số chúng-sanh được trí-nhãn thanh-tịnh thấy tất cả pháp bình-đẳng của Như-Lai đã thấy. Đều làm cho Tu-Di-Sơn vi-trần-số chúng-sanh an-trụ trong những lực, những nguyện, dùng trí vô-tận làm phương-tiện thanh-tịnh các Phật-độ. Đều làm cho Tu-Di-Sơn

vi-trần-số chúng-sanh đều được an-trụ nguyện-hải rộng lớn Tỳ-Lô-Giá-Na, sanh trong nhà Như-Lai.

Lúc đó, chư Bồ-Tát, ở trong quang-minh, đồng thời nói kệ :

Trong các quang-minh vang diệu-âm

Cùng khắp mười phương tất cả nước

Diễn thuyết Phật-tử các công-đức

Hay vào đạo bồ-đề vi-diệu.

Kiếp-hải tu hành không mỗi nhàm

Khiến chúng-sanh khổ được giải-thoát

Tâm không hạ liệt không nhọc nhằn

Phật-tử khéo vào phương tiện đạo.

Tất cả kiếp-hải phương-tiện

Vô-lượng vô-biên không thừa sót

Tất cả pháp-môn đều khắp vào

Mà thường nói kia tánh tịch-diệt.

Tam-thế chư Phật bao nhiêu nguyện

Tu hành tất cả đều trọn vẹn

Bèn dùng lợi ích các chúng-sanh

Mà tự thật hành nghiệp thanh-tịnh.

Tất cả chư Phật trong chúng-hội

Cùng khắp mười phương đều qua đến

Đều dùng biện trí-huệ thậm-thâm

Vào pháp tịch-diệt của chư Phật.

Mỗi mỗi quang-minh đều vô-biên

Đều vào nan-tư các quốc-độ

Trí-nhãn thanh-tịnh khắp thấy đều

Là cảnh sở hành của Bồ-Tát.

Bồ-Tát hay trụ một đầu lông

Động khắp mười phương các quốc-độ

Chẳng khiến chúng-sanh có sợ ngờ

Đây là phương-tiện bậc thanh-tịnh.

Trong mỗi mỗi trần vô-lượng thân

Lại hiện trang-nghiêm các cõi nước

Một niệm sống chết khắp khiến thấy

Được bậc trang-nghiêm ý vô-ngại.

Tam-thế chỗ có tất cả kiếp

Trong một sát-na đều hiện được

Biết thân như huyễn không thể-tướng

Chứng minh pháp tánh bậc vô-ngại.

Phổ-Hiền thắng-hạnh đều được vào

Tất cả chúng-sanh đều thích thấy

Phật-tử trụ được pháp-môn này

Trong các quang-minh vang tiếng lớn.

Lúc đó Đức Thế-Tôn muốn khiến tất cả đại-chúng Bồ-Tát được sức thần-thông vô-biên cảnh-giới của Như-Lai, nên phóng quang-minh nơi giữa chận mây, gọi là nhứt-thiết Bồ-Tát trí quang-minh, chiếu khắp mười phương, trạng như mây sáng bửu-sắc, tất cả quốc-độ và chúng-sanh trong tất cả Phật-độ ở mười phương đều làm cho hiển hiện. Quang-minh lại chấn động khắp các thế-giới. Trong mỗi trần hiện vô số Phật. Tùy theo tánh ưa thích chẳng đồng của các chúng-sanh khắp rưới mây diệu-pháp-luân của tam-thế chư Phật, hiển thị biển ba-la-mật của Như-Lai. Lại rưới vô-lượng những mây xuất-ly khiến các chúng-sanh thoát hẳn sanh-tử. Lại rưới mây đại-nguyện của chư Phật hiển bày chúng-hội đạo-tràng của Phổ-Hiền Bồ-Tát trong thập phương thế-giới. Quang-minh ấy chiếu hiện những việc như vậy rồi, trở về nhiều vòng quanh Phật, rồi nhập vào dưới chơn Phật.

Lúc đó, trước Phật có hoa sen lớn thoát hiện ra. Hoa ấy có đủ mười thứ trang-nghiêm : các châu báu xen lẫn làm cộng, ma-ni bửu-vương làm gương, các báu làm cánh, các hương ma-ni làm tua, vang diêm-phù-đàn trang-nghiêm đài hoa, lưới đẹp trùm trên màu sáng thanh-tịnh, trong niệm thị-hiện vô-biên thần-biến của chư Phật, khắp phát khởi tất cả thanh-âm, ma-ni bửu-vương ảnh hiện thân Phật, trong âm-thinh có thể diễn thuyết tất cả hạnh nguyện của Bồ-Tát.

Khi hoa-sen này hiện ra rồi, trong khoảng một niệm trong tướng bạch-hào của Như-Lai đồng thời xuất-hiện đại Bồ-Tát tên Nhứt-Thiết-Pháp-Thắng-Âm và thế-giới-hải vi-trần-số Bồ-Tát. Chư Bồ-Tát này đi nhiều Phật vô-lượng vòng, lễ chơn Phật. Thắng-Âm Bồ-Tát ngồi đài liên-hoa, các Bồ-Tát ngồi trên tua sen.

Thắng-Âm-Bồ-Tát này rõ pháp-giới, lòng rất hoan-hỷ, nhập sở-hành của Phật trí không nghi trệ, vào biển pháp-thân chẳng thể lường của Phật, qua tất cả cõi chỗ của các Như-Lai. Các chơn lông đều hiện thần-thông, niệm niệm đều quán khắp tất cả pháp-giới. Thập phương chư Phật đồng ban thần lực khiến chư Bồ-Tát này khắp an-trụ tất cả tam-muội, cùng tận kiếp vị-lai thường thấy thân vô-biên pháp-giới công-đức-hải của Phật, nhãn đến tất cả tam-muội, giải-thoát thần-thông biến-hóa.

Chư Bồ-Tát này liền ở trong chúng, thừa oai-thần của Phật, quan-sát mười phương mà nói kệ rằng :

Phật thân đầy khắp nơi pháp-giới

Hiện khắp trước tất cả chúng-sanh

Tùy duyên phó cảm đều khắp cùng

Mà hằng ở tòa bồ-đề này.

Trong mỗi chơn lông của Như-Lai

Tất cả sát-trần chư Phật ngồi

Chúng hội Bồ-Tát cùng vây quanh  
Diễn nói thắng-hạnh của Phổ-Hiền.  
Nhu-Lai ngồi yên nơi Bồ-Đề  
Một lòng thị-hiện nhiều sát-hải  
Mỗi mỗi lông đều hiện như vậy  
Nhu vậy khắp cùng cả pháp-giới.  
Trong mỗi mỗi cõi đều an tọa  
Tất cả sát-độ đều cùng khắp  
Thập-phương Bồ-Tát như mây nhóm  
Tất cả đồng đến hội đạo-tràng.  
Tất cả quốc-độ vi-trần-số  
Công-đức quang-minh chúng Bồ-Tát  
Ở khắp trong hội của Nhu-Lai  
Nhấn đến pháp-giới đều đầy khắp  
Thập-phương Bồ-Tát như mây nhóm  
Tất cả đồng đến hội đạo-tràng.  
Tất cả quốc-độ vi-trần-số  
Công-đức quang-minh chúng Bồ-Tát  
Ở khắp trong hội của Nhu-Lai  
Nhấn đến pháp-giới đều đầy khắp.  
Pháp-giới vi-trần các quốc-độ  
Trong tất cả chúng đều xuất hiện  
Nhu vậy phân thân trí cảnh-giới  
Trong hạnh Phổ-Hiền hay kiến lập.  
Ở giữa chúng-hội của chư Phật  
Thắng-Trí Bồ-Tát đều an-tọa  
Tất cả nghe pháp đều hoan-hỷ  
Nơi nơi tu hành vô-lượng kiếp.  
Đã vào hạnh nguyện của Phổ-Hiền  
Tất cả nghe pháp đều hoan-hỷ  
Nơi nơi tu hành vô-lượng kiếp.  
Đã vào hạnh nguyện của Phổ-Hiền  
Tất cả xuất-sanh các Phật-pháp  
Trong pháp-hải Tỳ-Lô-Giá-Na  
Tu hành chứng được Nhu-Lai địa.  
Phổ-Hiền Bồ-Tát đã khai giác  
Tất cả Nhu-Lai đồng khen mừng  
Đã được chư Phật đại thần-thông  
pháp-giới châu-lưu đều cùng khắp.

Tất cả quốc-độ vi-trần-số  
Thường hiện hóa-thân đều đầy khắp  
Khắp vì chúng-sanh phóng đại-quang  
Đều rưới pháp-giới xúng lòng họ.  
Lúc đó trong đại-chúng lại có Đại Bồ-Tát tên Quán-Sát-Nhứt-Thiết-Thắng-Pháp-  
Liên-Hoa-Quang-Huệ-Vương, thừa oai-lực của Phật, quán-sát mười phương rồi nói  
kệ rằng :  
Nhu-Lai trí rất sâu  
Vào khắp nơi pháp-giới  
Hay chuyển theo ba đời  
Vì đời làm Minh-Đạo.  
Chư Phật đồng pháp-thân  
Vô-y, vô-sai-biệt  
Tùy theo ý chúng-sanh  
Khiến-thấy thân hình Phật.  
Đầy đủ nhứt-thiết-trí  
Biết khắp tất cả pháp  
Trong tất cả quốc-độ  
Tất cả đều hiện đủ.  
Thân Phật và quang-minh  
Sắc tướng chẳng nghĩ bàn  
Chúng-sanh ai ưa thích  
Tùy ưng đều khiến thấy.  
Nơi trên một thân Phật  
Hóa làm vô-lượng Phật  
Lôi-âm khắp các cõi  
Diễn pháp sâu như biển.  
Trong mỗi mỗi chân lông  
Lưới sáng khắp mười phương  
Diễn diệu-âm của Phật  
Điều phục kẻ khó phục.  
Trong quang-minh Như-Lai  
Thường vang tiếng thâm diệu  
Ca ngợi công-đức Phật  
Và công-hạnh Bồ-Tát.  
Phật chuyển chánh-pháp-luân  
Vô-biên vô-lượng số  
Pháp nói ra vô-đẳng  
Trí cạn không lường được.



Trong tất cả thế-giới  
Hiện thân thành chánh-giác  
Mỗi mỗi khởi thân-biến  
Pháp giới đều đầy đủ.  
Như-Lai mỗi mỗi thân  
Hiện Phật đồng chúng-sanh  
Tất cả vi-trần cõi  
Khắp hiện thân-thông lực.  
Lúc đó trong đại-chúng lại có Đại Bồ-Tát tên Pháp-Hỷ-Huệ-Quang-Minh, thừa  
oai-thần của Phật, quan-sát khắp mười phương, rồi nói kệ rằng :  
Phật-thân thường hiển hiện  
Pháp-giới đều đầy đủ  
Hằng diễn quảng-đại-âm  
Chân động mười phương cõi.  
Như-Lai khắp hiện thân  
Thế-gian đều vào khắp  
Tùy chúng-sanh thích ưa  
Hiện thị thân-thông lực.  
Phật tùy tâm chúng-sanh  
Hiện khắp ở trước họ  
Chúng-sanh chỗ được thấy  
Đều là Phật thân lực.  
quang-minh chiếu vô-biên  
Thuyết-pháp cũng vô-lượng  
Phật-tử tùy trí mình  
Vào được quan-sát được.  
Phật thân vốn vô-sanh  
Mà thị-hiện xuất-sanh  
Pháp-tánh như hư-không  
Chư Phật trụ trong đó.  
Không trụ cũng không đi  
Mọi nơi đều thấy Phật  
Quang-minh chiếu cùng khắp  
Tiếng tâm đồn khắp cõi.  
Vô-thể vô-sở-trụ  
Cũng không có chỗ sanh  
Không tướng cũng không hình  
Chỗ hiện đều như bóng.  
Phật tùy tâm chúng-sanh

Vì họ hiện pháp-Vân  
Các thứ môn phương-tiện  
Khai-ngộ và điều-phục.  
Trong tất cả thế-giới  
Thấy Phật ngồi đạo-tràng  
Đại-chúng đồng bao quanh  
Chói sáng mười phương cõi.  
Tất cả thân chư Phật  
Đều có tướng vô-tận,  
Thị-hiện dầu vô-lượng  
Sắc tướng vô-cùng tận.  
Lúc đó trong đại-chúng lại có Đại Bồ-Tát tên Hương-Diễm-Quang-Phổ-Minh-Huệ  
thừa thừa oai-thần của Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng :  
Bồ-Tát trong hội này  
Vào Phật-địa khó lường  
Mỗi mỗi đều được thấy  
Thần-lực của chư Phật.  
Trí thân khắp vào được  
Tất cả vi-trần cõi  
Thấy thân ở trong đó  
Thấy khắp các Đức Phật.  
Như bóng hiện các cõi  
Tất cả chỗ Như-Lai  
Trong tất cả chỗ đó  
Đều hiện sự thần-thông.  
Phổ-Hiền các hạnh nguyện  
Tu-tập đã sáng sạch  
Có thể tất cả cõi  
Thấy khắp Phật thần-biến.  
Thân ở tất cả chỗ  
Tất cả đều bình-đẳng  
Trí có thể như vậy  
Vào cảnh-giới của Phật.  
Đã chứng trí Như-Lai  
Chiếu khắp trong pháp-giới  
Khai-ngộ vào chân lông Phật  
Tất cả những cõi nước.  
Tất cả quốc-độ Phật  
Đều hiện thần-thông lực

Thị-hiện các thứ thân  
Và các thứ danh hiệu.  
Nơi trong khoảng một niệm  
Hiện khắp những thần biến  
Đạo-tràng thành chánh-giác  
và chuyển diệu-pháp-luân.  
Tất cả cõi rộng lớn  
Ức kiếp chẳng nghĩ bàn  
Bồ-Tát trong chánh-định  
Một niệm đều hiện được.  
Tất cả những Phật-độ  
Chư Bồ-Tát mỗi vị  
Khắp vào nơi thân Phật  
Vô-biên cũng vô-tận.  
Lúc đó lại có Đại Bồ-Tát tên Sư-Tử-Phân-Tân-Huệ-Quang-Minh, thừa oai-thân  
của Phật, quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :  
Tỳ-Lô-Giá-Na Phật  
Hay chuyển chánh pháp-luân  
Pháp-giới các cõi nước  
Như mây đều cùng khắp.  
Trong mười phương chỗ có  
Những thế-giới rộng lớn  
Phật nguyện lực thần-thông  
Chuyển pháp-luân khắp chỗ.  
Tất cả những cõi nước  
Trong chúng-hội rộng lớn  
Danh-hiệu đều chẳng đồng  
Tùy ứng diễn diệu-pháp.  
Như-Lai oai-lực lớn  
Phổ-Hiền nguyện tạo thành  
Trong tất cả cõi nước  
Diệu-âm đều khắp đến.  
Phật thân khắp pháp-giới  
Khắp rưới những mưa pháp  
Vô-sanh vô-sai-biệt  
Thế-gian hiện tất cả.  
Muôn ức vô-số kiếp  
Trong tất cả quốc-độ  
Việc làm từ thuở xưa

Diệu-âm đều nói đủ.  
Mười phương vi-trần cõi  
Lưới sáng trùm khắp nơi  
Ánh sáng đều có Phật  
Khắp hóa độ quần-sanh.  
Phật thân vô sai biệt  
Đầy khắp trên pháp-giới  
Đều khiến thấy sắc thân  
Tùy cơ khéo điều phục.  
Tam thế tất cả cõi  
Tất cả đấng Đạo-Sur  
Danh-hiệu sai khác nhau  
Tuyên thuyết đều khiến thấy.  
Quá hiện và vị-lai  
Tất cả chư Như-Lai  
Chuyển vi-diệu pháp-luân  
Chúng-hội đều nghe được.  
Lúc đó, trong đại-chúng lại có Đại Bồ-Tát tên Pháp-Hải-Công-Đức-Tạng thừa oai-  
thần của Phật, quan sát thập phương rồi nói kệ rằng :  
Phật-tử trong hội này  
Khéo tu các trí-huệ  
Người này đã vào được  
Môn phương-tiện như vậy.  
Trong tất cả cõi nước  
Khắp diễn quảng-đại-âm  
Nói công-hạnh Phật làm  
Nghe khắp mười phương cõi.  
Trong mỗi mỗi tâm niệm  
Xem khắp tất cả pháp  
An-trụ chơn-như-địa  
Rõ thấu biển chánh-pháp.  
Trong mỗi mỗi Phật-thân  
Úc kiếp chẳng nghĩ bàn  
Tu tập ba-la-mật  
Và nghiêm-tịnh quốc-độ.  
Trong mỗi mỗi vi-trần  
Chứng được tất cả pháp  
Được vô-ngại như vậy  
Đi khắp mười phương cõi

Trong mỗi mỗi cõi Phật  
Qua đến đều không sót  
Thấy Phật xuất thân-thông  
Vào công-hạnh của Phật.  
Chư Phật tiếng rộng lớn  
Pháp-giới đều khắp nghe  
Bồ-Tát rõ biết được  
Khéo vào biển âm-thanh.  
Kiếp hải diễn diệu-âm  
Diệu-âm đồng không khác  
Bực trí khắp ba đời  
Vào diệu-âm của Phật.  
Thinh-âm của chúng-sanh  
Tiếng tự-tại của Phật  
Đều được trí thinh-âm  
Tất cả đều rõ được.  
Từ địa mà được địa  
Trụ ở trong lực-địa  
Ức kiếp siêng tu hành  
Chỗ được pháp như vậy.  
Lúc đó trong chúng lại có Đại Bồ-Tát tên Huệ-Đăng-Phổ-Minh thừa oai-lực của  
Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :  
Tất cả chư Như-Lai  
Xa lìa các hình tướng  
Nếu biết được pháp này  
Mới thấy đáng Đạo-Sư.  
Bồ-Tát trong chánh-định  
Huệ-Quang khắp sáng rõ  
Biết được tất cả Phật  
Thê tánh vốn tự-tại.  
Thấy Phật thê chơn thật  
Thời hộ pháp thậm thâm  
Khắp quan-sát pháp-giới  
Tùy nguyện mà thọ thân.  
Từ nơi biển phước sanh  
An-trụ trong trí-địa  
Quan-sát tất cả pháp  
Tu hành đạo tối-thắng  
Trong tất cả Phật-sát

Chỗ tất cả Như-Lai  
Khắp pháp-giới như vậy  
Đều thấy thể chơn-thật.  
Mười phương cõi rộng lớn  
Ức kiếp siêng tu hành  
Đi trong chánh-biến-tri  
Biển tất cả các pháp.  
Chỉ một thân dày cứng  
Trong vi-trần đều thấy  
Vô-sanh cũng vô-tướng  
Hiện khắp trong các cõi.  
Tùy tâm của chúng-sanh  
Hiện khắp ở trước họ  
Hiện các môn điều-phục  
Khiến mau đến Phật-đạo.  
Do oai-thần của Phật  
Xuất hiện các Bồ-Tát  
Phật lực thường gia-trì  
Thấy khắp các Như-Lai.  
Tất cả đấng Đạo-Sư  
Vô-lượng oai-thần-lực  
Khai-ngộ các Bồ-Tát  
Pháp-giới đều cùng khắp.  
Lúc đó trong chúng lại có Đại Bồ-Tát tên Hoa-Diễm-Kế-Phổ-Minh-Trí, thừa oai-  
lực của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :  
Trong tất cả quốc-độ  
Khắp diễn tiếng vi-diệu  
Ca ngợi công-đức Phật  
Pháp-giới đều đầy đủ.  
Phật dùng pháp làm thân  
Thanh-tịnh như hư-không  
Hiện ra những sắc hình  
Khiến vào trong pháp đó.  
Nếu có người tin mừng  
Và được Phật nhiếp-thọ  
Nên biết người như vậy  
Sanh được Phật trí-huệ.  
Những người trí kém ít  
Không biết được pháp này

Người huệ nhãn thanh-tĩnh  
Nơi đây mới thấy được.  
Do oai-lực của Phật  
Quan-sát tất cả pháp  
Nhập trụ và lúc xuất  
Chỗ thấy đều sáng rõ.  
Trong tất cả các pháp  
Pháp-môn nhiều vô-biên  
Thành-tựu nhứt-thiết-trí  
Vào nơi biển pháp-sâu.  
An-trụ Phật quốc-độ  
Hiện ra tất cả chỗ  
Không đến cũng không đi  
Pháp chư Phật như vậy.  
Tất cả biển chúng-sanh  
Phật thân như bóng hiện  
Tùy họ hiểu sai khác  
Đều được thấy Đạo-Sư.  
Trong tất cả chân lông  
Mỗi mỗi hiện thần-thông  
Tu-hành nguyện Phổ-Hiền  
Người thanh-tĩnh được thấy.  
Phật dùng mỗi mỗi thân  
Nơi nơi chuyển pháp-luân  
Pháp-giới đều cùng khắp  
Nghĩ bàn chẳng thể đến.  
Lúc đó trong chúng lại có Đại Bồ-Tát tên Oai-Đức-Huệ-Vô-Tận-Quang, thừa oai-lực của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :  
Trong mỗi mỗi cõi Phật  
Nơi nơi ngồi đạo-tràng  
Chúng-hội đồng bao quanh  
Ma quân đều xô dẹp.  
Thân Phật phóng quang-minh  
Đầy khắp cả mười phương  
Tùy ứng mà thị hiện  
Sắc tướng hiện nhiều thứ.  
Trong mỗi mỗi vi-trần  
Quang-minh đều đầy đủ  
Thấy khắp mười phương cõi

Chúng loại đều sai khác.  
Mười phương những quốc-độ  
Vô-lượng vô-biên cõi  
Đều bình-thản thanh-tịnh  
Đế-thanh-bửu làm thành.  
Hoặc tròn hoặc ở bên  
Hoặc giống hoa sen búp  
Hoặc tròn hoặc bốn góc  
Những hình tướng sai khác.  
Cõi nước trong pháp-giới  
Đi khắp không chướng ngại  
Trong tất cả chúng-hội  
Thường chuyển diệu pháp-luân.  
Phật thân chẳng nghĩ bàn  
Quốc-độ đều ở trong  
Nơi tất cả chỗ kia  
Nói pháp giáo-hóa chúng.  
Diệu pháp-luân đã chuyển  
Pháp tánh không sai khác  
Nương nơi một thật lý  
Diễn thuyết các pháp-tướng.  
Phật dùng tiếng viên mãn  
Thuyết-minh lý chơn thật  
Tùy chúng hiểu sai khác  
Hiện vô-tận pháp-môn.  
Trong tất cả quốc-độ  
Thấy Phật ngồi đạo-tràng  
Phật thân như bóng hiện  
Sanh diệt bất-khả-đắc.  
Lúc đó trong chúng lại có Đại Bồ-Tát tên Pháp-Giới-Phổ-Minh-Huệ, thừa oai-thần  
của Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng :  
Như-Lai thân vi-diệu  
Sắc tướng chẳng nghĩ bàn  
Người thấy lòng vui-mừng  
Cung-kính tin Phật pháp.  
Phật thân tất cả tướng  
Đều hiện vô-lượng Phật  
Vào khắp mười phương cõi  
Trong mỗi mỗi vi-trần.



Thập phương những quốc-độ  
Vô-lượng vô-biên Phật  
Đều riêng hiện thân-thông.  
Chư Bồ-Tát đại-trí  
Thâm nhập nơi pháp-hải  
Phật-lực thường gia-trì  
Phương-tiện này biết được.  
Nếu người đã an-trụ  
Các hạnh nguyện Phổ-Hiền  
Thấy những quốc-độ kia  
Thân lực của chư Phật.  
Nếu người có tin hiểu  
Nhẫn đến các đại nguyện  
Đầy đủ trí-huệ sâu  
Thông đạt tất cả pháp.  
Có thể nơi thân Phật  
Mỗi mỗi quan-sát được  
Sắc thính không chướng ngại  
Rõ thấu nơi các cảnh.  
Có thể nơi thân Phật  
An-trụ cảnh trí-huệ  
Mau vào Như-Lai địa  
Nhiếp khắp cả pháp-giới.  
Số vi-trần Phật-sát  
Những quốc-độ như vậy  
Hay khiến trong một niệm  
Hiện trong mỗi vi-trần.  
Tất cả những quốc-độ  
Nhẫn đến sự thần-thông  
Đều hiện trong một cõi  
Sức Bồ-Tát như vậy.  
Lúc đó trong chúng có Đại Bồ-Tát tên Tinh-Tấn-Lực-Vô-Ngai-Huệ, thừa oai-thần  
của Phật, quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :  
Phật diễn một diệu-âm  
Nghe khắp mười phương cõi  
Các tiếng đều đầy đủ  
Pháp-vũ đều cùng khắp.  
Tất cả biển ngôn từ  
Tất cả tiếng tùy loại

Trong tất cả Phật-độ  
Chuyên pháp-luân thanh-tịnh.  
Tất cả các cõi nước  
Đều thấy Phật thân-biến  
Nghe pháp-âm Phật nói  
Nghe rồi đến bờ-đề.  
Pháp-giới các cõi nước  
Trong mỗi mỗi vi-trần  
Giải-thoát lực của Phật  
Nơi kia khắp hiện thân.  
Pháp-thân đồng hư-không  
Vô-ngại vô-sai-biệt  
Sắc hình như ảnh tượng  
Các thứ tướng hiển hiện.  
Ảnh-tượng không nơi chỗ  
Vô-tánh như hư-không  
Người trí-huệ rộng lớn  
Rõ thấu tánh bình-đẳng.  
Phật-thân bất-khả-thủ  
Vô-sanh cũng vô-tác  
Ứng vật khắp hiện tiền  
Bình-đẳng như hư-không.  
Thập phương vô-lượng Phật  
Đều nhập một chân lông  
Đều riêng hiện thân-thông  
Trí-nhãn xem thấy được.  
Tỳ-Lô-Gía-Na Phật  
Nguyện-lực khắp pháp-giới  
Trong tất cả quốc-độ  
Thường chuyên pháp vô-thượng.  
Một lông hiện thân-thông  
Tất cả Phật đồng nói  
Trải qua vô-lượng kiếp  
Ngăn mé không thể hết.

# Phẩm Phổ Hiền Tam Muội

## Thứ Ba

Lúc bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát ma-ha-tát ngồi trên tòa sư-tử ở trước Phật, thừa thần-lực của Phật mà nhập tam-muội tên là Nhất-Thiết-Chư-Phật-Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai Tạng-Thân, vào khắp tánh bình-đẳng của tất cả Phật, có thể ở nơi pháp-giới thị-hiện những ảnh-tượng rộng lớn vô-ngại đồng hư-không, pháp-giới xoay vần đều theo vào, xuất sanh tất cả tam-muội, có thể bao nạp khắp mười phương pháp-giới, trí quang-minh của tam-thế chư Phật đều từ đây mà sanh những sự an-lập trong mười phương đều có thể thị-hiện, trùm chứa tất cả lực giải-thoát của Phật và trí của chư Bồ-Tát, có thể khiến tất cả quốc-độ vi-trần, đều có thể dung-thọ vô-biên pháp-giới, thành-tựu biển công-đức của tất cả Phật, hiển-thị biển đại nguyện của Như-Lai, bao pháp-luân của tất cả chư Phật đều lưu thông hộ-trì không đoạn tuyệt.

Như trong thế-giới này, Phổ-Hiền Bồ-Tát ở trước Phật nhập tam-muội đây, cũng vậy, khắp pháp-giới hư-không-giới, thập phương tam-thế vi-thế vô-ngại quang-minh rộng lớn, Phật nhãn chỗ thấy được, Phật-lực đến được, Phật-thân hiện được, tất cả quốc-độ, trong quốc-độ này có bao vi-trần, trong mỗi vi-trần có thế-giới vi-trần số Phật độ, trong mỗi độ có thế-giới vi-trần số Phật, trước mỗi đức Phật có thế-giới vi-trần Phổ-Hiền Bồ-Tát cũng đều nhập tam-muội Nhất-Thiết-Chư-Phật-Tỳ-Lô-Giá-Na-Như-Lai-Tạng-Thân này.

Lúc đó, trước mỗi Phổ-Hiền Bồ-Tát đều có thập phương tất cả chánh-pháp hiện ra. Chư Phật này đồng khen rằng : lành thay lành thay ! Đây thiện-nam-tử ! Ông có thể nhập Nhất-Thiết-Chư-Phật-Tỳ-Lô-Giá-Na-Như-Lai-Tạng-Thân này.

Này Phật-tử ! Đây là mười phương tất cả chư Phật đồng gia-hộ cho ông, do vì nguyện-lực của đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai, mà cũng do nguyện-lực tu tập tất cả Phật-hạnh của ông. Chính là ông có thể chuyển pháp-luân của chư Phật, chiếu khắp những biển an-lập ở mười phương không sót, khiến tất cả chúng-sanh trừ tạp-nhiễm được thanh-tịnh, nhiếp khắp tất cả quốc-độ không chấp trước, sâu vào cảnh-giới của chư Phật không chướng ngại, hiện bày công-đức của chư Phật, vào được thật tướng của các pháp-thân lớn trí-huệ, quan-sát tất cả pháp-môn, rõ biết căn của tất cả chúng-sanh, hay thọ trì giáo vãn của Như-Lai.

Lúc đó thập phương tất cả chư Phật liền ban cho Phổ-Hiền Bồ-Tát trí-lực vào được nhất-thiết-trí-tánh, ban cho trí vào pháp-giới vô-biên vô-lượng, ban cho trí thành-tựu cảnh-giới chư Phật, ban cho trí biết tất cả thế-giới thành hoại, ban cho trí biết chúng-sanh giới rộng lớn, ban cho trí trụ những tam-muội giải-thoát thậm thâm vô-sai-biệt của chư Phật, ban cho trí nhập căn tánh của tất cả Bồ-Tát, ban cho trí biết

ngôn ngữ của tất cả chúng-sanh và từ biện chuyển pháp-luân, ban cho trí vào khắp thân pháp-giới, ban cho trí được thính-âm của tất cả Phật.

Như trong thế-giới này Phổ-Hiền Bồ-Tát ở trước Như-Lai được chư Phật ban cho những trí như vậy, tất cả Phổ-Hiền Bồ-Tát ở trong vi-trần thế-giới cũng được như vậy. Tại sao thế ? Vì chúng tam-muội đó thời được như vậy.

Lúc đó thập phương chư Phật đều đưa tay hữu xoa đánh của Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Tay Phật đủ tướng-hảo trang-nghiêm phóng lười quang-minh thom sáng, đồng thời phát ra tiếng vi-diệu và những sự thần-thông tự-tại. Tất cả Phổ-Hiền nguyện-hải của tất cả Bồ-Tát quá-khứ, hiện-tại, vị-lai, những pháp-luân thanh-tịnh và ảnh-tượng của tam-thế chư Phật cũng đều hiện cả trong quang-minh ấy.

Tất cả Phổ-Hiền Bồ-Tát trong tất cả thế-giới vi-trần cũng đều được xoa đánh như vậy.

Bấy giờ, Phổ-Hiền Bồ-Tát liền từ tam-muội ấy mà xuất, đồng thời cũng từ vi-trần-số tam-muội mà xuất : từ môn tam-muội trí biết tam thế niệm vô-sai-biệt mà xuất, từ môn tam-muội biết số vi-trần trong tam-thế tất cả pháp-giới mà xuất, từ môn tam-muội hiện tam-thế tất cả Phật-độ mà xuất, từ môn tam-muội hiện xá-trạch của tất cả chúng-sanh mà xuất, từ môn tam-muội biết danh-tự sai khác của tất cả chúng-sanh mà xuất, từ môn tam-muội biết thập phương pháp-giới chỗ nơi đều sai khác mà xuất, từ môn tam-muội biết trong tất cả vi-trần đều có vô-biên Phật-thân rộng lớn mà xuất, từ môn tam-muội diễn nói lý-thú của tất cả pháp mà xuất.

Lúc Phổ-Hiền Bồ-Tát từ những môn tam-muội như vậy mà xuất, chư Bồ-Tát đều được thế-giới vi-trần-số tam-muội, được thế-giới vi-trần-số đà-la-ni, được thế-giới vi-trần-số pháp phương-tiện, được thế-giới vi-trần-số môn biện-tài, được thế-giới vi-trần-số môn tu hành, được thế-giới vi-trần-số trí quang-minh công-đức của chư Phật khắp chiếu pháp-giới, được thế-giới vi-trần-số phương-tiện-lực trí-huệ vô-sai-biệt của chư Phật, được thế-giới vi-trần-số hải-vân trong mỗi chân lông của tất cả chư Phật đều hiện các quốc-độ, được thế-giới vi-trần-số hải-vân mỗi Bồ-Tát thị-hiện từ Đâu-Xuất Thiên-Cung giáng sanh thành Phật chuyển pháp-luân nhập niết-bàn.

Lúc đó, tất cả thế-giới ở mười phương, do thần-lực của Phật và Đại Bồ-Tát sức tam-muội của Phổ-Hiền Bồ-Tát, nên các báu trang-nghiêm đều lay động nhẹ, đồng thời vang ra diệu-âm diễn nói các pháp. Lại nơi trong chúng hội đạo-tràng của tất cả Như-Lai khắp rười mười thứ mây đại ma-ni-vương : mây ma-ni-vương kim-tràng vi-diệu, mây ma-ni-vương quang-minh chiếu sáng, mây ma-ni-vương bửu-luân rũ xuống, mây ma-ni-vương bửu-tạng hiện tượng Bồ-Tát, mây ma-ni-vương xung dương danh hiệu Phật, mây ma-ni-vương quang-minh chiếu sáng tất cả Phật độ đạo-tràng, mây ma-ni-vương chiếu sáng mười phương tất cả biến hóa, mây ma-ni-vương ca ngợi công-đức của tất cả Bồ-Tát, mây ma-ni-vương sáng chói như mặt nhật, mây ma-ni-vương tiếng nhạc thích ý vang khắp mười phương.

Rưới khắp mười thứ mây ma-ni-vương như vậy rồi trong các chân lông của chư Phật đều phóng quang-minh. Trong quang-minh nói kệ rằng :  
Phổ-Hiền ở khắp các quốc-độ  
Ngồi bửu-liên-hoa chúng đều thấy  
Tất cả thần-thông đều hiện ra  
Vô-lượng tam-muội đều hay nhập.  
Phổ-Hiền thường dùng các thứ thân  
Châu lưu pháp-giới đều đầy khắp  
Tam-muội phương-tiện sức thần-thông  
Viên-âm rộng nói đều vô-ngại.  
Trong tất cả cõi chư Phật ngự  
Các môn tam-muội hiện thần-thông  
Mỗi mỗi thần-thông đều khắp cùng  
Thập phương quốc-độ không chỗ sót.  
Như tất cả cõi Như-Lai ngự  
Trong sát-trần kia cũng như vậy  
Chỗ hiện tam-muội sự thần-thông  
Nguyện lực Tỳ-Lô-Giá-Na Phật.  
Phổ-Hiền thân tướng như hư-không  
Nương chơn tánh ở chẳng phải cõi  
Tùy lòng chúng-sanh chỗ thích ưa  
Thị-hiện thân hình đồng tất cả.  
Phổ-Hiền an-trụ các đại nguyện  
Vô-lượng thần-thông sức tự-tại  
Tất cả Phật-thân các quốc-độ  
Đều hiện hình kia mà đến đó.  
Tất cả sát-hải vô-lượng biên  
Phân thân ở đó cũng vô-lượng  
Cõi nước hiện ra đều trang-nghiêm  
Trong một sát-na thấy nhiều kiếp.  
Phổ-Hiền an tất cả cõi  
Hiện đại thần-thông hơn tất cả  
Chấn động mười phương đều khắp cùng  
Khiến chúng quan-sát đều được thấy.  
Tất cả công-đức Phật trí-lực  
Các môn đại-pháp đều thành đủ  
Dùng các tam-muội phương-tiện môn  
Bày hạnh bồ-đề mình đã tập.  
Tự-tại như vậy bất tư-nghì

Thập phương quốc-độ đều thị-hiện  
Vì bày tam-muội đã khắp vào  
Trong mây Phật-quang khen công-đức.  
Lúc đó, tất cả chúng Bồ-Tát đều hướng về phía Phổ-Hiền chấp tay chiêm ngưỡng,  
thừa thân-lực của Phật đồng nói kệ rằng :  
Từ các Phật-pháp mà sanh ra  
Cũng do Như-Lai nguyện-lực khởi  
Chơn-như bình-đẳng tạng hư-không  
Pháp-thân của ngài đã nghiêm-tịnh.  
Tất cả Phật độ trong chúng hội  
Phổ-Hiền ở khắp nơi trong đó  
Quang-minh công-đức bực trí-hải  
Chiếu khắp mười phương đều được thấy.  
Phổ-Hiền công-đức biên rộng lớn  
Quá khắp mười phương gần gũi Phật  
Tất cả vi-trần có các cõi  
Đều đến được kia mà hiện rõ.  
Phật-tử chúng tôi thường thấy Ngài  
Gần gũi tất cả chư Như-Lai  
Trụ trong tam-muội cảnh chơn thật  
Số kiếp vi-trần tất cả cõi.  
Phật-tử hay dùng thân phổ-biến  
Đều đến thập phương các cõi nước  
Biển cả chúng-sanh đều tế độ  
Pháp-giới vi-trần đều vào cả.  
Vào nơi pháp-giới tất cả trần  
Thân đó vô-tận không sai khác  
Ví như hư-không đều khắp cùng  
Diễn nói Như-Lai pháp rộng lớn.  
Bực tất cả công-đức sáng chói  
Rộng lớn như mây sức thù thắng  
Trong biển chúng-sanh đều qua đến  
Nói công-hạnh Phật pháp vô-đẳng.  
Vì độ chúng-sanh nơi kiếp hải  
Thắng hạnh Phổ-Hiền đều tu tập  
Diễn nói các pháp như mây to  
Thịnh âm quảng-đại đều nghe khắp.  
Quốc-độ thế nào mà xuất hiện  
Chư Phật thế nào mà xuất hiện

Nhãn đến tất cả biển chúng-sanh  
Mong theo nghĩa đó nói như thật.  
Trong đây vô-lượng vô-biên chúng  
Ở trước đức Phật đều cung kính  
Vì chuyển thanh-tịnh diệu pháp-luân  
Tất cả chư Phật đều tùy hỉ.

\*\*\*\*\*

\*\*\*\*\*

## PHẨM THẾ GIỚI THÀNH TỰU THỨ TƯ

Lúc bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát ma-ha-tát, do thần-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả thế-giới-hải, tất cả chúng-sanh-hải, tất cả chư Phật-hải, tất cả pháp-giới-hải, tất cả chúng-sanh-nghiệp-hải, tất cả chúng-sanh-căn-dục-hải, tất cả chư Phật-pháp-luân-hải, tất cả tam-thế-hải, tất cả Như-Lai nguyện-lực-hải, tất cả Như-Lai thần-biến-hải.

Quan-sát xong, Phổ-Hiền Bồ-Tát bảo khắp tất cả chư Bồ-Tát trong chúng hội đạo-tràng rằng : 'Chư Phật-tử ! Chư Phật Thế-Tôn có trí-huệ thanh-tịnh bất-tư-nghì biết tất cả thế-giới-hải thành-hoại, biết tất cả chúng-sanh nghiệp-hải, biết tất cả pháp-giới an-lập-hải, nói tất cả vô-biên Phật-hải, vào tất cả căn-dục-hải, một niệm biết khắp tất cả tam-thế, hiển-thị tất cả Như-Lai vô-lượng-nguyện-hải, thị-hiện tất cả Phật thần-biến-hải, chuyển pháp-luân, kiến-lập diễn-thuyết-hải, thanh-tịnh Phật-thân, vô-biên sắc-tướng-hải Phổ-chiếu-minh, tướng-hảo và tùy hình-hảo đều thanh-tịnh, vô-biên sắc-tướng quang-minh luân-hải, cụ-túc thanh-tịnh, các thứ sắc-tướng quang-minh vân-hải, thù-thắng bửu-diệm-hải, thành-tựu ngôn âm-hải, thị hiện ba thứ tự-tại điều-phục thành thực tất cả chúng-sanh, dùng mãnh điều-phục chúng-sanh hải không luống qua, an-trụ Phật-địa, vào cảnh-giới Như-Lai, oai-lực hộ-trì, quan-sát tất cả chỗ làm của Phật-trí, trí-lực-viên-mãn không ai điều-phục được, công-đức-vô-úy không ai hơn, trụ nơi tam-muội vô-sai-biệt, thần-thông biến-hóa, trí-thanh-tịnh-tự-tại, tất cả Phật-pháp không ai hủy hoại được.

Tất cả pháp bất-tư-nghì như vậy, tôi sẽ thừa thần-lực của Phật và oai-thần của tất cả Như-Lai mà tuyên-thuyết đầy đủ. Vì muốn khiến chúng-sanh vào trí-huệ-hải của Phật, vì muốn khiến tất cả Bồ-Tát được an-trụ trong biển công-đức của Phật, vì muốn khiến tất cả thế-giới-hải, tất cả Phật tự-tại được trang-nghiêm, vì muốn khiến trong tất cả kiếp-hải chủng-tánh Phật thường chẳng dứt, vì muốn khiến trong tất cả thế-giới-hải hiển thị tánh chơn thật của các pháp, vì muốn khiến tùy vô-lượng sự hiểu biết của chúng-sanh mà diễn-thuyết, vì muốn khiến tùy căn-hải của tất cả chúng-sanh mà phương-tiện làm cho sanh Phật-pháp, vì muốn tùy chỗ ưa thích của tất cả chúng-sanh mà dẹp phá tất cả núi chướng ngại, vì muốn khiến tùy tâm-hành

tất cả chúng-sanh khiến tu-tập thanh-tịnh đạo xuất-yếu, vì muốn khiến tất cả Bồ-Tát an-trụ trong nguyện-hải Phổ-Hiền.

Lúc đó, Phổ-Hiền Bồ-Tát lại muốn khiến chúng hội đạo-tràng sanh lòng hoan-hỷ, thêm lớn sự ưa thích đối với tất cả pháp, sanh lòng tin rộng lớn chơn-thật thanh-tịnh pháp-giới-thân, an-lập nguyện-hải Phổ-Hiền tu tập vào trí nhãn tam thể bình-đẳng, thêm lớn trí-huệ chiếu khắp tất cả thế-gian, sanh đức đà-la-ni trì tất cả pháp-luận, và cũng muốn trong tất cả đạo-tràng tất cả Phật cảnh-giới đều khai-thị, mở bày tất cả pháp-môn của Như-Lai, thêm lớn tất cả trí-tánh pháp-giới rộng lớn rất sâu, liền nói kệ rằng :

Trí-huệ công-đức biển rất sâu  
Hiện khắp mười phương vô-lượng cõi  
Tùy các chúng-sanh chỗ nên thấy  
Quang-minh soi khắp chuyển pháp-luân.  
Thập phương quốc-độ bất-tư-nghì  
Phật vô-lượng kiếp đều nghiêm tịnh  
Vì độ chúng-sanh khiến thành thực  
Xuất hiện tất cả các quốc-độ.  
Phật cảnh rất sâu khó nghĩ được  
Khắp dạy chúng-sanh khiến được vào  
Lòng họ thích nhỏ chấp hữu-lậu  
Chẳng thông đạt được cảnh-giới Phật.  
Nếu có lòng tin trong sạch chắc  
Thường được gần gũi thiện-tri-thức  
Tất cả chư Phật hộ niệm cho  
Đây mới được vào Như-Lai trí.  
Lìa các đua dối lòng thanh-tịnh  
Thường thích từ-bi tánh hoan-hỷ  
Chí nguyện rộng lớn tin hiểu sâu  
Kia nghe pháp này lòng vui đẹp.  
An-trụ Phổ-Hiền những hạnh nguyện  
Tu hành Bồ-tát đạo thanh-tịnh  
Quan-sát pháp-giới như hư-không  
Bèn biết được chỗ làm của Phật.  
Chư Bồ-Tát đây được lợi lành  
Thấy Phật tất cả thần-thông-lực  
Tu những đạo khác không biết được  
Học hạnh Phổ-Hiền mới tỏ ngộ.  
Chúng-sanh rộng lớn vốn vô-biên  
Như-Lai tất cả đều hộ-niệm



Chuyển chánh-pháp-luân khắp mọi nơi  
Cảnh-giới Tỳ-Lô-Gía-Na Phật.

Tất cả cõi nước vào thân tôi  
Chỗ chư Phật ngự cũng như vậy  
Chúng nên xem các chân lông tôi  
Nay tôi hiện bày cảnh-giới Phật.  
Phổ-Hiền hạnh nguyện không ngần mé  
Tôi đã tu hành được đầy đủ  
Cảnh-giới phổ-nhãn thân rộng lớn  
Là Phật chỗ làm phải nghe kỹ.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Thế-giới-hải có mười việc mà chư Phật trong ba đời quá-khứ, hiện-tại, vị-lai đã nói, hiện nói và sẽ nói. Những gì là mười ?

Chính là nhơn-duyên khởi thế-giới-hải, chỗ trụ-nương của thế-giới-hải, hình-trạng của thế-giới-hải, thể-tánh của thế-giới-hải, sự trang-nghiêm của thế-giới-hải, sự thanh-tịnh của thế-giới-hải, Phật xuất hiện nơi thế-giới-hải, kiếp trụ của thế-giới-hải, kiếp chuyển biến sai biệt của thế-giới-hải, môn vô-sai-biệt của thế-giới-hải.

Chư Phật-tử ! Lược nói thế-giới-hải có mười việc này. Nếu nói rộng ra thời đồng với thế-giới-hải vi-trần-số mà tam-thế chư Phật đã nói, hiện nói và sẽ nói.

Chư Phật-tử ! Lược nói do mười thứ nhơn-duyên mà tất cả thế-giới-hải đã thành, hiện thành và sẽ thành. Chính là do vì thần-lực của Như-Lai, vì pháp phải như vậy, vì hạnh nghiệp của tất cả chúng-sanh, vì chỗ sở đắc của tất cả Bồ-Tát thành nhứt-thiết-trí, vì các chúng-sanh và chư Bồ-Tát đồng chứa nhóm thiện-căn, vì nguyện-lực nghiêm-tịnh Phật-độ của chư Bồ-Tát, vì hạnh-nguyện thành-tựu bất-thối của chư Bồ-Tát, vì thắng-giải tự-tại thanh-tịnh của chư Bồ-Tát, vì chỗ lưu-xuất do thiện-căn của chư Như-Lai và thế-lực tự-tại lúc chư Phật thành đạo, vì nguyện-lực tự-tại của Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đó là lược nói mười thứ nhơn-duyên. Nếu rộng nói thời có thế-giới-hải vi-trần-số.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật, quan-sát mười phương mà nói kệ rằng :

Đã nói vô-biên sát-độ-hải  
Tỳ-Lô-Gía-Na đều nghiêm-tịnh  
Thế-Tôn cảnh-giới bất-tư-nghì  
Trí-huệ thần-thông-lực như vậy.  
Bồ-Tát tu hành những nguyện-hải  
Khắp tùy chúng-sanh tâm chỗ muốn  
Chúng-sanh tâm hạnh rộng vô-biên  
Bồ-Tát quốc-độ khắp mười phương

Bồ-Tát thẳng đến nhứt-thiết-trí  
Siêng tu các môn tự-tại-lực  
Vô-lượng nguyện-hải khắp xuất sanh  
Sát-độ rộng lớn đều thành-tụ.  
Tu những hạnh-hải vô-lượng-biên  
Vào cảnh-giới Phật cũng vô-lượng  
Thanh-tịnh thập phương các cõi nước  
Mỗi mỗi cõi trái vô-lượng kiếp.  
Chúng-sanh phiền-não làm loạn đục  
Phân biệt ưa thích chẳng phải một  
Tùy tâm tạo nghiệp bất-tư-nghì  
Tất cả sát-hải đầy thành lập.  
Phật tử sát-hải tạng trang-nghiêm  
Ly-câu quang-minh báu làm thành  
Đây do rộng lớn tâm tín hải  
Chỗ ở mười phương đều như vậy.  
Bồ-Tát hay tu hạnh Phổ-Hiền  
Du hành pháp-giới vi-trần đạo  
Trong trần đều hiện vô-lượng cõi  
Rộng lớn thanh-tịnh như hư-không.  
Khắp cõi hư-không hiện thần-thông  
Đều đến đạo-tràng chỗ chư Phật  
Trên tòa liên-hoa hiện các tướng  
Mỗi thân bao trùm tất cả cõi.  
Một niệm hiện khắp nơi tam-thế  
Tất cả sát-hải đều thành lập  
Phật dùng phương-tiện đều vào trong  
Là Phật Tỳ-Lô chỗ nghiêm-tịnh.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! mỗi mỗi thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần-số chỗ nương trụ. Hoặc nương tất cả trang-nghiêm mà trụ. Hoặc nương hư-không mà trụ. Hoặc nương bửu-quang-minh mà trụ. Hoặc nương bửu-sắc quang-minh mà trụ. Hoặc nương thanh-âm chư Phật mà trụ. Hoặc nương Kim-Cang hình đại-lực a-tu-la chúng-sanh như huyễn mà trụ. Hoặc nương thân các Thế-Chủ mà trụ. Hoặc nương thân chư Bồ-Tát mà trụ. Hoặc nương tất cả biển trang-nghiêm sai khác hạnh-nguyện Phổ-Hiền mà trụ.  
Chư Phật-tử ! Thế-giới-hải có thế-giới vi-trần-số chỗ nương trụ như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này thừa oai-lực của Phật quan-sát  
khắp mười phương rồi nói kệ rằng :  
Khắp cả mười phương cõi hư-không  
Chỗ có tất cả những quốc-độ  
Nhu-Lai thần-lực thường gia-trì  
Khắp nơi hiện tiền đều thấy được.  
Hoặc có các thứ những quốc-độ  
Đều do ly-cầu-bửu làm thành  
Ma-ni thanh-tịnh rất tốt xinh  
Quang-minh sáng rõ khắp hiển hiện.  
Hoặc có cõi nước sáng thanh-tịnh  
Nương hư-không giới mà an-trụ  
Hoặc ở trong biển ma-ni bửu  
Lại có an-trụ tạng quang-minh.  
Nhu-Lai ở trong chúng hội này  
Diễn thuyết pháp-luân đều xảo diệu  
Cảnh-giới chư Phật rộng vô-biên  
Chúng-sanh được thấy lòng hoan hỷ.  
Có cõi nghiêm-sức bằng ma-ni  
Hình như đèn sáng giăng cùng khắp  
Lửa thơm mây sáng màu chói rực  
Lưới báu sáng chói dùng phủ che.  
Hoặc có quốc-độ không ngần mé  
An-trụ liên-hoa biển lớn sâu  
Rộng rãi thanh-tịnh khác thế-gian  
Chư Phật diệu-thiện trang-nghiêm đó.  
Hoặc có quốc-độ theo luân chuyển  
Do Phật oai-thần được an-trụ  
Đại-chúng Bồ-Tát đều ở trong  
Thường thấy vô-lượng báu rộng lớn.  
Có cõi nước ở tay kim-cang  
Hoặc cõi nước ở thân Thiên-Chúa  
Tỳ-Lô-Gía-Na đấng vô-thượng  
Thường ở cõi này chuyên pháp-luân.  
Hoặc nương cây báu trụ bằng thẳng  
Trong mây sáng thơm cũng như vậy  
Có cõi nương trong những biển lớn  
Hoặc trụ kim-cang rất bền chắc.  
Có cõi nương-trụ kim-cang tràng

Có cõi trụ trong biển Hoa-Tạng  
Thần biển rộng lớn khắp các nơi  
Tỳ-Lô-Giá-Na Phật hay hiện.  
Hoặc dài hoặc vắn vô-lượng thứ  
Tướng đó xoay vần cũng chẳng đồng  
Hoa-tạng trang-nghiêm khác thế-gian  
Tu hành thanh-tịnh mới thấy được.  
Các cõi như vậy đều sai khác  
Tất cả đều nương nguyện-hải trụ  
Hoặc có cõi thường ở hư-không  
Chư Phật như mây đều đầy khắp.  
Có ở hư-không lưới che trùm  
Hoặc lúc hiện ra hoặc không hiện  
Hoặc có cõi nước rất thanh-tịnh  
Trụ trong bửu-quan của Bồ-Tát.  
Thập phương chư Phật thần-thông lớn  
Tất cả đều hiện thấy trong đây  
Chư Phật thính âm đều cùng khắp  
Đây do nghiệp-lực mà hóa hiện.  
Hoặc có cõi nước khắp pháp-giới  
Ly-câu thanh-tịnh từng tâm khởi  
Nhu-ảnh như-huyền rộng vô-biên  
Nhu lưới thiên-đế đều sai khác.  
Hoặc hiện các thứ tạng trang-nghiêm  
Hoặc ở hư-không mà kiến-lập  
Nghiệp-chơn cảnh-giới chẳng nghĩ bàn  
Phật-lực hiển-thị đều khiến thấy.  
Trong mỗi cõi nước số vi-trần  
Niệm niệm thị hiện những Phật-độ  
Số đều vô-lượng khắp chúng-sanh  
Phổ-Hiền chỗ làm thường như vậy.  
Vì muốn thành-thục các chúng-sanh  
Trong đây tu hành trải kiếp-hải  
Thần-thông rộng lớn hiện khắp nơi  
Trong các pháp-giới đều cùng khắp.  
Pháp-giới quốc-độ mỗi vi-trần  
Những cõi nước lớn ở trong đó  
Phật-vân bình-đẳng đều giảng che  
Tất cả mọi nơi đều đầy đủ.

Lực dụng tự-tại trong mỗi trần  
 Tất cả vi-trần cũng như vậy  
 Chư Phật Bồ-Tát đại thân-thông  
 Tỳ-Lô-Giá-Na đều hay hiện.  
 Tất cả quốc-độ rộng vô-biên  
 Như ảnh, như huyễn như dương-diệm  
 Mười phương chẳng thấy từ đâu sanh  
 Cũng không có chỗ đi và đến.  
 Diệt hoại sanh thành xoay vần mãi  
 Trong cõi hư-không chẳng tạm dừng  
 Tất cả đều do nghiệp thanh-tịnh  
 Cũng do nghiệp lực chỗ giữ-gìn.  
 Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Thế-giới-hải có  
 nhiều hình tướng sai khác, hoặc tròn, hoặc vuông, hoặc chẳng phải tròn vuông,  
 hoặc hình như nước xoáy, hoặc hình như núi, hoặc hình như cây, hình như bông,  
 hoặc hình như cung điện, như hình chúng-sanh, như hình Phật, có thế-giới vi-trần-  
 số hình sai khác như vậy.  
 Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thừa oai-lực của Phật,  
 quan-sát mười phương, rồi nói kệ rằng :  
 Vô-lượng quốc-độ sai khác nhau  
 Vô-lượng trang-nghiêm vô-lượng trụ  
 Hình trạng sai khác khắp mười phương  
 Các ngài đều nên đồng quan-sát.  
 Hình kia hoặc tròn hoặc vuông vức  
 Hoặc có ba góc và tám cạnh  
 Hình châu ma-ni hình liên-hoa  
 Tất cả đều do nghiệp mà khác.  
 Có cõi thanh-tịnh sáng trang-nghiêm  
 Vàng ròng xen lẫn nhiều tốt đẹp  
 Cửa nẻo mở trống không bít lấp  
 Đây do nghiệp rộng ý tinh thuần.  
 Sát-hải vô-biên tạng sai khác  
 Ví như mây bủa giữa không gian  
 Bửu-châu trái đất trang-nghiêm tốt  
 Ở trong quang-minh sáng của Phật.  
 Tất cả quốc-độ tâm phân biệt  
 Quang-minh soi đến mà hiện ra  
 Chư Phật ở trong những cõi ấy  
 Nơi nơi thị-hiện thân-thông-lực.

Có cõi tạp-nhiễm hoặc thanh-tịnh  
Chịu khổ hưởng vui đều sai khác  
Đây do biển nghiệp chẳng nghĩ bàn  
Các pháp lưu-chuyên thường như vậy.  
Trong một chân lông vô-lượng cõi  
Như số-vi-trần mà an-trụ  
Mỗi cõi đều có đấng Thế-Tôn  
Ở trong chúng-hội tuyên diệu pháp.  
Trong mỗi vi-trần cõi lớn nhỏ  
Nhiều loại sai khác số vi-trần  
Bằng phẳng cao thấp đều chẳng đồng  
Phật đều qua đến mà thuyết pháp.  
Tất cả vi-trần hiện quốc-độ  
Đều là bốn nguyện thân-thông-lực  
Tùy lòng ưa thích sai khác nhau  
Trong khoảng hư-không đều làm được.  
Tất cả quốc-độ những vi-trần  
Trong mỗi vi-trần Phật đều nhập  
Khắp vì chúng-sanh hiện thân-thông  
Tỳ-Lô-Giá-Na pháp như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Nên biết thế-giới-hải có các loại thể. Hoặc dùng tất cả bửu trang-nghiêm làm thể. Hoặc dùng một bửu-trang-nghiêm làm thể. Hoặc dùng tất cả bửu quang-minh làm thể. Hoặc dùng các thứ sắc quang-minh làm thể. Hoặc dùng tất cả quang-minh trang-nghiêm làm thể. Hoặc dùng kim-cang làm thể. Hoặc dùng Phật-lực nhiếp-trì làm thể. Hoặc dùng tướng diệu-bửu làm thể. Hoặc dùng Phật biến-hóa làm thể. Hoặc dùng nhưt ma-ni làm thể. Hoặc dùng cực-vi-trần bửu làm thể. Hoặc dùng tất cả bửu-diệm làm thể. Hoặc dùng các thứ hương làm thể. Hoặc dùng bửu-hoa-quan làm thể. Hoặc dùng bửu ảnh-ượng làm thể. Hoặc dùng trang-nghiêm thị-hiện làm thể. Hoặc dùng nhưt âm thị-hiện cảnh-giới làm thể. Hoặc dùng bửu hình Bồ-Tát làm thể. Hoặc dùng bửu-hoa-nhụy làm thể. Hoặc dùng ngôn-âm của Phật làm thể. Có thế-giới vi-trần số thể như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát, muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Hoặc có những quốc-độ  
Diệu-bửu hiệp lại thành  
Bền chắc không hư-hoại  
Đều ở bửu-liên-hoa.  
Hoặc là bửu-quang-minh

Xuất-sanh chẳng biết được  
Tất cả quang trang-nghiêm  
Nương hư-không mà ở.  
Hoặc tịnh-quang làm thể  
Lại nương quang-minh ở  
Mây sáng làm trang-nghiêm  
Chỗ Bò-Tát đi đến.  
Hoặc có những quốc-độ  
Từ nơi nguyện-lực sanh  
An-trụ như ảnh tượng  
Đem nói chẳng thể được.  
Hoặc ma-ni hiệp-thành  
Chói sáng như mặt trời  
Bảo châu dùng trang-nghiêm  
Bò-Tát đều đầy khắp.  
Bửu-diệm thành quốc-độ  
Mây sáng trùm trên đó  
Bửu-quang rất xinh đẹp  
Đều do nghiệp cảm nên.  
Hoặc từ tướng tốt sanh  
Các tướng trang-nghiêm đẹp  
Như mao tốt đội đầu  
Đây do Phật hóa hiện.  
Hoặc từ tâm niệm sanh  
Tùy tâm chỗ hiểu biết  
Như huyễn không chỗ nơi  
Tất cả là phân biệt.  
Hoặc do Phật quang-minh  
Ma-ni-quang làm thể  
Chư Phật hiện trong đó  
Đều thị-hiện thân-thông.  
Hoặc Phổ-Hiền Bò-Tát  
Hóa hiện các quốc-độ  
Dùng nguyện-lực trang-nghiêm  
Tất cả đều tốt đẹp.

Lúc đó Phổ-Hiền Bò-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! nên biết thế-giới-hải có nhiều loại trang-nghiêm. Hoặc dùng trong những đồ trang-nghiêm hiện ra mây đẹp nhưt để trang-nghiêm. Hoặc dùng thuyết-minh công-đức của chư Bò-Tát để trang-nghiêm. Hoặc dùng thuyết minh nghiệp báo của tất cả chúng-sanh để

trang-nghiêm. Hoặc dùng thị-hiện nguyện-lực của chư Bồ-Tát để trang-nghiêm. Hoặc dùng biểu-thị ảnh-tượng của tam thế chư Phật để trang-nghiêm. Hoặc dùng trong một khoảng một niệm thị-hiện cảnh-giới thân-thông trải vô-biên kiếp để trang-nghiêm. Hoặc dùng xuất hiện thân của chư Phật để trang-nghiêm. Hoặc dùng xuất hiện tất cả mây hương báu để trang-nghiêm. Hoặc dùng thị-hiện những vật trân diêu quang-minh chiếu sáng trong tất cả đạo-tràng để trang-nghiêm. Hoặc dùng thị-hiện tất cả Phổ-Hiền hạnh nguyện để trang-nghiêm.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát, muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Sát-hải rộng lớn vô-lượng-biên

Thành nên đều do nghiệp thanh-tịnh

Nhiều thứ trang-nghiêm nhiều nơi ở

Tất cả mười phương đều đầy khắp.

Vô-biên sắc tướng mây báu sáng

Rộng lớn trang-nghiêm chẳng phải một

Mười phương sát-hải thường xuất hiện

Khắp dùng diêu-âm mà thuyết pháp.

Bồ-Tát vô-biên biên công-đức

Những nguyện rộng lớn để trang-nghiêm

Khắp cõi đồng thời vang diêu-âm

Chấn động mười phương các quốc-độ.

Chúng-sanh biến nghiệp rộng vô-lượng

Tùy kia cảm báo đều chẳng đồng

Trong tất cả chỗ được trang-nghiêm

Đều do chư Phật hay diễn thuyết.

Tất cả Như-Lai trong ba thuở

Thần-thông hiện khắp thế-giới-hải

Trong mỗi sự có tất cả Phật

Các ngài xem sự trang-nghiêm đó.

Quá-khứ, vị-lai, kiếp hiện-tại

Mười phương tất cả những quốc-độ

Những sự trang-nghiêm ở nơi kia

Đều thấy ở trong một cõi nước.

vô-lượng Phật trong tất cả sự

Số đồng chúng-sanh khắp thế-gian

Vì khiến điều-phục hiện thần-thông

Dùng đây trang-nghiêm thế-giới-hải.

Tất cả trang-nghiêm tuôn mây đẹp

Nhiều thứ mây hoa mây hương sáng



Mây báu ma-ni thường xuất hiện  
Sát-hải dùng dây để trang-nghiêm.  
Mười phương những nơi Phật thành-đạo  
Các thứ trang-nghiêm đều đầy đủ  
Phóng-quang chiếu xa như mây sáng  
Trong thế-giới-hải đều khiến thấy.  
Phổ-Hiền hạnh-nguyện chư BỒ-Tát  
Vô-biên kiếp hải siêng tu tập  
Vô-biên quốc-độ đều trang-nghiêm  
Trong tất cả chỗ đều hiển hiện.

Lúc đó Phổ-Hiền BỒ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Nên biết thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần số môn phương-tiện thanh-tịnh. Chính là do thiện-căn của chư BỒ-Tát gần gũi thiện-trí-thức. Do thêm lớn những công-đức khắp pháp-giới. Do tu-tập những thắng-giải rộng lớn. Do quan-sát cảnh-giới của tất cả BỒ-Tát mà an-trụ. Do tu-tập những môn ba-la-mật đều viên-mãn. Do quán-sát những địa-vị của chư BỒ-Tát mà nhập trụ. Do xuất sanh tất cả thế nguyện thanh-tịnh. Do tu-tập những hạnh xuất-yếu. Do nhập tất cả biển trang-nghiêm. Do thành-tựu sức phương-tiện thanh-tịnh.

Lúc đó Phổ-Hiền BỒ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Tất cả cõi nước những trang-nghiêm  
Do nguyện lực phương-tiện sanh ra  
Tất cả quốc-độ thường chói sáng  
Vô-lượng nghiệp thanh-tịnh hiện thành.  
BỒ-Tát lâu xa gần trí-thức  
Đồng tu nghiệp lành đều thanh-tịnh  
Từ-bi rộng lớn khắp chúng-sanh  
Dùng dây trang-nghiêm các quốc-độ.  
Tất cả pháp-môn những tam-muội  
Thiền-định giải-thoát môn phương-tiện  
Nơi chỗ chư Phật đều tu hành  
Do đây sanh ra những quốc-độ.  
Phát sanh vô-lượng trí thắng-giải  
Hiểu được Như-Lai đồng không khác  
Phương-tiện nhẫn nhục đã tu hành  
Nên nghiêm-tịnh được vô-biên cõi.  
Vì lợi chúng-sanh tu thắng hạnh  
Phước-đức rộng lớn thường tăng-trưởng  
Ví như mây bủa khắp hư-không

Tất cả quốc-độ đều thành-tựu.  
Môn ba-la-mật nhiều vô-lượng  
Đều đã tu hành khiến đầy đủ  
Nguyện ba-la-mật vô-cùng tận  
Quốc-độ thanh-tịnh từ đây sanh.  
Những pháp vô-thượng đều tu hành  
Sanh ra vô-biên hạnh xuất-yếu  
Nhiều môn phương-tiện độ chúng-sanh  
Như vậy trang-nghiêm các quốc-độ.  
Tu-tập trang-nghiêm môn phương-tiện  
Chứng Phật công-đức biển pháp-môn  
Khiến khắp chúng-sanh cạn nguồn khổ  
Cõi nước rộng lớn đều thành tựu.  
Nguyện lực rộng lớn không gì sánh  
Khiến khắp chúng-sanh gieo thiện căn  
Cúng-dường tất cả chư Như-Lai  
Vô-biên quốc-độ đều thanh-tịnh.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Nên biết mỗi mỗi thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần số Phật xuất hiện sai khác : hoặc hiện thân nhỏ, hoặc hiện thân lớn, hoặc hiện đoản-thọ, hoặc hiện trường-thọ, hoặc chỉ nghiêm-tịnh một quốc-độ, hoặc hiện nghiêm-tịnh vô-lượng quốc-độ, hoặc chỉ hiện thị pháp nhứt-thừa, hoặc hiện thị vô-lượng thừa, hoặc hiện điều-phục thiếu số chúng-sanh, hoặc hiện điều-phục vô-biên chúng-sanh, có vi-trần số sai khác như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này thừa oai-lực của Phật quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Chư Phật có các môn phương-tiện  
Xuất hiện tất cả những quốc-độ  
Đều tùy sở thích của chúng-sanh  
Đây là Như-Lai quyền-lực khéo.  
Pháp-thân chư Phật bất-tư-nghì  
Không sắc, không hình, không ảnh tượng  
Vì chúng-sanh hiện tướng sai khác  
Theo lòng họ ưa khiến họ thấy.  
Hoặc vì chúng-sanh hiện đoản-thọ  
Hoặc hiện trường-thọ vô-lượng kiếp  
Pháp thân mười phương khắp hiện-tiền  
Trong thế-gian tùy nghi xuất hiện.  
Hoặc hiện nghiêm-tịnh bất-tư-nghì  
Mười phương vô-biên các quốc-độ

Hoặc chỉ nghiêm-tĩnh một cõi nước  
Nơi một thị-hiện đủ không sót.  
Hoặc tùy sở thích của chúng-sanh  
Thị-hiện vô-lượng vô-biên thừa  
Hoặc chỉ tuyên-thuyết pháp nhứt thừa  
Trong một thừa hiện vô-lượng pháp.  
Hoặc hiện tự nhiên thành chánh-giác  
Độ thiểu số người vào chánh-pháp  
Hoặc lại thị-hiện trong một niệm  
Khai ngộ quần-sanh vô-lượng số.  
Hoặc nơi chun lông tuôn mây sáng  
Thị-hiện vô-lượng vô-biên Phật  
Tất cả thế-gian đều hiện thấy  
Các môn phương-tiện độ quần-sanh.  
Hoặc hiện thình âm khắp mọi nơi  
Tùy lòng họ ưa mà thuyết pháp  
Vô-lượng vô-biên những đại kiếp  
Điều-phục vô-lượng các chúng-sanh.  
Phật có vô-lượng cõi trang-nghiêm  
Chúng-hội thanh-tĩnh ngồi nghiêm chỉnh  
Phật như vàng mây che trong đó  
Thập phương quốc-độ đều đầy khắp.  
Chư Phật phương-tiện bất-tư-nghì  
Tùy tâm chúng-sanh hiện ra trước  
Ngự trong các cõi rất trang-nghiêm  
Tất cả quốc-độ đều cùng khắp.  
Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Nên biết thế-giới  
hải có thế-giới-hải vi-trần-số kiếp trụ, hoặc có a-tăng-kỳ kiếp trụ, hoặc có vô-lượng  
kiếp-trụ, hoặc có vô-biên kiếp-trụ, hoặc có vô-đẳng kiếp trụ, hoặc có bất-khả-số-  
kiếp trụ, hoặc có bất-khả-xung-kiếp trụ, hoặc có bất-khả-tư kiếp trụ, hoặc có bất-  
khả-lượng kiếp trụ, hoặc có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp trụ, có vi-trần số  
kiếp trụ như vậy.  
Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát, muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật quan-sát  
mười-phương rồi nói kệ rằng :  
Trong thế-giới-hải nhiều kiếp trụ  
Phương-tiện rộng lớn để trang-nghiêm  
Mười phương cõi nước đều xem thấy  
Số lượng sai khác đều rành rẽ.  
Tôi thấy mười phương thế-giới-hải

Kiếp số vô-lượng đồng chúng-sanh  
Hoặc dài hoặc vẫn hoặc vô-biên  
Dùng Phật thính âm nay diễn nói.  
Hoặc thấy mười phương những quốc-độ  
Hoặc trụ quốc-độ vi-trần kiếp  
Hoặc chỉ một kiếp hoặc vô số  
Bởi những tâm nguyện đều chẳng đồng.  
Hoặc có thuần tịnh hoặc thuần nhiễm  
Hoặc lại nhiễm tịnh chung lộn lạo  
Nguyện-lực an lập nhiều sai khác  
Trong tâm chúng-sanh mà an-trụ.  
Thuở xưa tu hành vi-trần kiếp  
Được thể-giới-hải thanh-tịnh lớn  
Cảnh-giới chư Phật đều trang-nghiêm  
Trụ mãi vô-biên kiếp rộng lớn  
Dùng bửu quang-minh để đặt tên  
Hoặc tên Đẳng-Âm-Diệm-Nhãn-Tạng  
Tên Ly-Quang-Minh và Hiền-Kiếp  
Kiếp thanh-tịnh này nhiếp tất cả.  
Có kiếp thanh-tịnh một Phật hiện  
Hoặc trong một kiếp nhiều Phật hiện  
Vô-tận phương-tiện đại-nguyện-lực  
Vào trong tất cả thời gian kiếp.  
Hoặc vô-lượng kiếp và một kiếp  
Hoặc lại một kiếp vào nhiều kiếp  
Tất cả kiếp hải phương-tiện môn  
Thập phương quốc-độ đều hiện rõ.  
Hoặc tất cả kiếp sự trang-nghiêm  
Ở trong một kiếp đều hiện thấy  
Hoặc sự trang-nghiêm trong một kiếp  
Vào khắp tất cả vô-biên kiếp.  
Trước từ một niệm sau thành kiếp  
Sanh ra đều do tâm chúng-sanh  
Tất cả quốc-độ kiếp vô-biên  
Dùng một phương-tiện đều thanh-tịnh.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Nên biết thể-giới-hải có thể-giới-hải vi-trần số kiếp chuyển biến sai khác. Như là vì pháp như vậy nên thể-giới-hải có vô-lượng kiếp thành, kiếp hoại chuyển biến. Vì chúng-sanh nhiễm-ô ở nên thể-giới-hải thành kiếp nhiễm-ô chuyển biến. Vì chúng-sanh tu

phước rộng lớn ở, nên thế-giới-hải thành kiếp nhiễm-tịnh chuyển biến. Vì tín-giải Bồ-Tát ở, nên thế-giới-hải thành-kiếp nhiễm-tịnh chuyển-biến. Vì vô-lượng chúng-sanh phát bồ-đề-tâm nên thế-giới-hải thuận kiếp thanh-tịnh chuyển biến. Vì thập phương tất cả chư Bồ-Tát vân tập nên thế-giới-hải vô-lượng kiếp đại trang-nghiêm chuyển biến. Vì chư Phật Thế-Tôn nhập Niết-bàn nên thế-giới-hải kiếp trang-nghiêm diệt chuyển biến. Vì chư Phật xuất hiện ra đời nên tất cả thế-giới-hải kiếp rộng lớn trang-nghiêm thanh-tịnh chuyển biến. Vì Như-Lai thần-thông biến hóa nên thế-giới-hải kiếp thanh-tịnh chuyển biến. Có vi-trần số kiếp chuyển biến như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật, quan-sát mười-phương mà nói kệ rằng :

Tất cả những quốc-độ  
Đều tùy nghiệp-lực sanh  
Các ngài nên quan-sát  
Tướng chuyển biến như vậy.  
Những chúng-sanh nhiễm ô  
Nghiệp phiền-não đáng sợ  
Tâm họ khiến quốc-độ  
Tất cả thành nhiễm ô.  
Nếu có tâm thanh-tịnh  
Tu những hạnh phước-đức  
Tâm họ khiến quốc-độ  
Tạp nhiễm và thanh-tịnh.  
Chư Bồ-Tát tín-giải  
Sanh vào trong kiếp kia  
Tùy tâm Bồ-Tát này  
Quốc-độ đủ tịnh nhiễm.  
Vô-lượng số chúng-sanh  
Đều phát bồ-đề tâm  
Tâm họ khiến quốc-độ  
Trụ kiếp thường thanh-tịnh.  
Vô-lượng ức Bồ-Tát  
Qua đến mười phương cõi  
Trang-nghiêm không có khác  
Trong kiếp thấy sai khác.  
Trong mỗi mỗi vi-trần  
Bồ-Tát đồng vân tập  
Quốc-độ đều thanh-tịnh.  
Thế-Tôn nhập Niết-bàn

Cõi đó dứt trang-nghiêm  
Chúng-sanh không pháp-khí  
Thế-giới thành tạp-nhiễm.  
Nếu có Phật ra đời  
Cõi nước đều tốt đẹp  
Tùy theo tâm thanh-tịnh  
Đầy đủ sự trang-nghiêm.  
Thần-thông của chư Phật  
Thị-hiện bất-tư-nghì  
Lúc đó những quốc-độ  
Tất cả đều thanh-tịnh.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Nên biết thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần số sai biệt. Như là trong mỗi thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần số thế-giới vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải chư Phật xuất hiện oai-đức thân-lực vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải tất cả đạo-tràng khắp thập phương pháp-giới vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải quang-minh của chư Phật khắp pháp-giới vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải chúng hội đạo-tràng của chư Phật vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải chư Phật biến hóa danh-hiệu vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải thính-âm của chư Phật khắp thế-giới-hải vô-biên kiếp trụ vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải pháp-luân phương-tiện vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải tất cả thế-giới-hải vào khắp một vi-trần vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải mỗi vi-trần cảnh-giới rộng lớn của tất cả tam thế chư Phật đều hiện trong đó vô-sai-biệt. Có vi-trần số vô-sai-biệt như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát, muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật quan-sát mười-phương rồi nói kệ rằng :  
Trong một vi-trần nhiều sát-hải  
Chỗ nơi riêng khác đều nghiêm-tịnh  
Vô-lượng như vậy và một cõi  
Mỗi mỗi chia khác không xen tạp.  
Trong mỗi vi-trần vô-lượng Phật  
Tùy tâm chúng-sanh khắp hiện-tiền  
Tất cả quốc-độ đều cùng khắp  
Phương-tiện như vậy vô-sai-biệt.  
Trong mỗi vi-trần những thọ vương  
Nhiều thứ trang-nghiêm đều thông rử  
Thập phương quốc-độ đều đồng hiện  
Tất cả như vậy vô-sai-biệt.  
Trong mỗi trần có vi-trần chúng

Cùng nhau bao quanh đức Thế-Tôn  
Siêu-việt tất cả khắp thế-gian  
Cũng chẳng chật hẹp tạp loạn nhau.  
Trong mỗi trần có vô-lượng quang  
Chiếu khắp mười phương các cõi nước  
Đều hiện chư Phật hạnh bồ-đề  
Tất cả sát-độ vô-sai-biệt.  
Trong mỗi trần có vô-lượng thân  
Biến hóa như mây đều cùng khắp  
Phật dùng thần-thông độ chúng-sanh  
Thập phương quốc-độ vô-sai-biệt.  
Trong mỗi trần diễn nói các pháp  
Pháp đó thanh-tịnh như luân chuyển  
Các môn phương-tiện đều tự-tại  
Tất cả diễn thuyết vô-sai-biệt.  
Một trần diễn khắp tiếng chư Phật  
Đầy khắp pháp-khí các chúng-sanh  
Trụ khắp sát-hải vô-biên kiếp  
Thinh-âm như vậy cũng không khác.  
Sát-hải vô-lượng trang-nghiêm đẹp  
Trong mỗi vi-trần tam-thế Phật  
Tùy chỗ sở-thích đều khiến thấy  
Thể-tánh không đến cũng không đi  
Do nơi nguyện-lực khắp thế-gian.

# Phẩm Thế Giới Thành Tựu

## Thứ Tư

Lúc bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát ma-ha-tát, do thần-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả thế-giới-hải, tất cả chúng-sanh-hải, tất cả chư Phật-hải, tất cả pháp-giới-hải, tất cả chúng-sanh-nghiệp-hải, tất cả chúng-sanh-căn-dục-hải, tất cả chư Phật-pháp-luân-hải, tất cả tam-thế-hải, tất cả Như-Lai nguyện-lực-hải, tất cả Như-Lai thần-biến-hải.

Quan-sát xong, Phổ-Hiền Bồ-Tát bảo khắp tất cả chư Bồ-Tát trong chúng hội đạo-tràng rằng : 'Chư Phật-tử ! Chư Phật Thế-Tôn có trí-huệ thanh-tịnh bất-tư-nghi biết tất cả thế-giới-hải thành-hoại, biết tất cả chúng-sanh nghiệp-hải, biết tất cả pháp-giới an-lập-hải, nói tất cả vô-biên Phật-hải, vào tất cả căn-dục-hải, một niệm biết khắp tất cả tam-thế, hiển-thị tất cả Như-Lai vô-lượng-nguyện-hải, thị-hiện tất cả Phật thần-biến-hải, chuyển pháp-luân, kiến-lập diễn-thuyết-hải, thanh-tịnh Phật-thân, vô-biên sắc tướng-hải Phổ-chiếu-minh, tướng-hảo và tùy hình-hảo đều thanh-tịnh, vô-biên sắc-tướng quang-minh luân-hải, cụ-túc thanh-tịnh, các thứ sắc-tướng quang-minh vân-hải, thù-thắng bửu-diệm-hải, thành-tựu ngôn âm-hải, thị hiện ba thứ tự-tại điều-phục thành thực tất cả chúng-sanh, dùng mãnh điều-phục chúng-sanh hải không luống qua, an-trụ Phật-địa, vào cảnh-giới Như-Lai, oai-lực hộ-trì, quan-sát tất cả chỗ làm của Phật-trí, trí-lực-viên-mãn không ai điều-phục được, công-đức-vô-úy không ai hơn, trụ nơi tam-muội vô-sai-biệt, thần-thông biến-hóa, trí-thanh-tịnh-tự-tại, tất cả Phật-pháp không ai hủy hoại được.

Tất cả pháp bất-tư-nghi như vậy, tôi sẽ thừa thần-lực của Phật và oai-thần của tất cả Như-Lai mà tuyên-thuyết đầy đủ. Vì muốn khiến chúng-sanh vào trí-huệ-hải của Phật, vì muốn khiến tất cả Bồ-Tát được an-trụ trong biển công-đức của Phật, vì muốn khiến tất cả thế-giới-hải, tất cả Phật tự-tại được trang-nghiêm, vì muốn khiến trong tất cả kiếp-hải chủng-tánh Phật thường chẳng dứt, vì muốn khiến trong tất cả thế-giới-hải hiển thị tánh chơn thật của các pháp, vì muốn khiến tùy vô-lượng sự hiểu biết của chúng-sanh mà diễn-thuyết, vì muốn khiến tùy căn-hải của tất cả chúng-sanh mà phương-tiện làm cho sanh Phật-pháp, vì muốn tùy chỗ ưa thích của tất cả chúng-sanh mà dẹp phá tất cả núi chướng ngại, vì muốn khiến tùy tâm-hành tất cả chúng-sanh khiến tu-tập thanh-tịnh đạo xuất-yếu, vì muốn khiến tất cả Bồ-Tát an-trụ trong nguyện-hải Phổ-Hiền.

Lúc đó, Phổ-Hiền Bồ-Tát lại muốn khiến chúng hội đạo-tràng sanh lòng hoan-hỷ, thêm lớn sự ưa thích đối với tất cả pháp, sanh lòng tin rộng lớn chơn-thật thanh-tịnh pháp-giới-thân, an-lập nguyện-hải Phổ-Hiền tu tập vào trí nhãn tam thế bình-đẳng, thêm lớn trí-huệ chiếu khắp tất cả thế-gian, sanh đức đà-la-ni trì tất cả pháp-luân, và cũng muốn trong tất cả đạo-tràng tất cả Phật cảnh-giới đều khai-thị, mở



bày tất cả pháp-môn của Như-Lai, thêm lớn tất cả trí-tánh pháp-giới rộng lớn rất sâu, liền nói kệ rằng :

Trí-huệ công-đức biển rất sâu  
Hiện khắp mười phương vô-lượng cõi  
Tùy các chúng-sanh chỗ nên thấy  
Quang-minh soi khắp chuyển pháp-luân.  
Thập phương quốc-độ bất-tư-nghì  
Phật vô-lượng kiếp đều nghiêm tịnh  
Vì độ chúng-sanh khiến thành thực  
Xuất hiện tất cả các quốc-độ.  
Phật cảnh rất sâu khó nghĩ được  
Khắp dạy chúng-sanh khiến được vào  
Lòng họ thích nhỏ chấp hữu-lậu  
Chẳng thông đạt được cảnh-giới Phật.  
Nếu có lòng tin trong sạch chắc  
Thường được gần gũi thiện-tri-thức  
Tất cả chư Phật hộ niệm cho  
Đây mới được vào Như-Lai trí.  
Lìa các đua dối lòng thanh-tịnh  
Thường thích từ-bi tánh hoan-hỷ  
Chí nguyện rộng lớn tin hiểu sâu  
Kia nghe pháp này lòng vui đẹp.  
An-trụ Phổ-Hiền những hạnh nguyện  
Tu hành Bồ-tát đạo thanh-tịnh  
Quan-sát pháp-giới như hư-không  
Bèn biết được chỗ làm của Phật.  
Chư Bồ-Tát đây được lợi lành  
Thấy Phật tất cả thần-thông-lực  
Tu những đạo khác không biết được  
Học hạnh Phổ-Hiền mới tỏ ngộ.  
Chúng-sanh rộng lớn vốn vô-biên  
Như-Lai tất cả đều hộ-niệm  
Chuyển chánh-pháp-luân khắp mọi nơi  
Cảnh-giới Tỳ-Lô-Gía-Na Phật.  
Tất cả cõi nước vào thân tôi  
Chỗ chư Phật ngự cũng như vậy  
Chúng nên xem các chân lông tôi  
Nay tôi hiện bày cảnh-giới Phật.  
Phổ-Hiền hạnh nguyện không ngần mé

Tôi đã tu hành được đầy đủ  
 Cảnh-giới phổ-nhãn thân rộng lớn  
 Là Phật chỗ làm phải nghe kỹ.  
 Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Thế-giới-hải có mười việc mà chư Phật trong ba đời quá-khứ, hiện-tại, vị-lai đã nói, hiện nói và sẽ nói.  
 Những gì là mười ?  
 Chính là nhơn-duyên khởi thế-giới-hải, chỗ trụ-nương của thế-giới-hải, hình-trạng của thế-giới-hải, thể-tánh của thế-giới-hải, sự trang-nghiêm của thế-giới-hải, sự thanh-tịnh của thế-giới-hải, Phật xuất hiện nơi thế-giới-hải, kiếp trụ của thế-giới-hải, kiếp chuyển biến sai biệt của thế-giới-hải, môn vô-sai-biệt của thế-giới-hải.  
 Chư Phật-tử ! Lược nói thế-giới-hải có mười việc này. Nếu nói rộng ra thời đồng với thế-giới-hải vi-trần-số mà tam-thế chư Phật đã nói, hiện nói và sẽ nói.  
 Chư Phật-tử ! Lược nói do mười thứ nhơn-duyên mà tất cả thế-giới-hải đã thành, hiện thành và sẽ thành. Chính là do vì thần-lực của Như-Lai, vì pháp phải như vậy, vì hạnh nghiệp của tất cả chúng-sanh, vì chỗ sở đắc của tất cả Bồ-Tát thành như-thiết-trí, vì các chúng-sanh và chư Bồ-Tát đồng chứa nhóm thiện-căn, vì nguyện-lực nghiêm-tịnh Phật-độ của chư Bồ-Tát, vì hạnh-nguyện thành-tựu bất-thối của chư Bồ-Tát, vì thắng-giải tự-tại thanh-tịnh của chư Bồ-Tát, vì chỗ lưu-xuất do thiện-căn của chư Như-Lai và thế-lực tự-tại lúc chư Phật thành đạo, vì nguyện-lực tự-tại của Phổ-Hiền Bồ-Tát.  
 Chư Phật-tử ! Đó là lược nói mười thứ nhơn-duyên. Nếu rộng nói thời có thế-giới-hải vi-trần-số.  
 Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật, quan-sát mười phương mà nói kệ rằng :  
 Đã nói vô-biên sát-độ-hải  
 Tỳ-Lô-Gía-Na đều nghiêm-tịnh  
 Thế-Tôn cảnh-giới bất-tư-nghì  
 Trí-huệ thần-thông-lực như vậy.  
 Bồ-Tát tu hành những nguyện-hải  
 Khắp tùy chúng-sanh tâm chỗ muốn  
 Chúng-sanh tâm hạnh rộng vô-biên  
 Bồ-Tát quốc-độ khắp mười phương  
 Bồ-Tát thẳng đến như-thiết-trí  
 Siêng tu các môn tự-tại-lực  
 Vô-lượng nguyện-hải khắp xuất sanh  
 Sát-độ rộng lớn đều thành-tựu.  
 Tu những hạnh-hải vô-lượng-biên  
 Vào cảnh-giới Phật cũng vô-lượng  
 Thanh-tịnh thập phương các cõi nước

Mỗi mỗi cõi trái vô-lượng kiếp.  
Chúng-sanh phiền-não làm loạn đục  
Phân biệt ưa thích chẳng phải một  
Tùy tâm tạo nghiệp bất-tư-nghì  
Tất cả sát-hải đầy thành lập.  
Phật tử sát-hải tạng trang-nghiêm  
Ly-cầu quang-minh báu làm thành  
Đầy do rộng lớn tâm tín hải  
Chỗ ở mười phương đều như vậy.  
Bồ-Tát hay tu hạnh Phổ-Hiền  
Du hành pháp-giới vi-trần đạo  
Trong trần đều hiện vô-lượng cõi  
Rộng lớn thanh-tịnh như hư-không.  
Khắp cõi hư-không hiện thần-thông  
Đều đến đạo-tràng chỗ chư Phật  
Trên tòa liên-hoa hiện các tướng  
Mỗi thân bao trùm tất cả cõi.  
Một niệm hiện khắp nơi tam-thế  
Tất cả sát-hải đều thành lập  
Phật dùng phương-tiện đều vào trong  
Là Phật Tỳ-Lô chỗ nghiêm-tịnh.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! mỗi mỗi thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần-số chỗ nương trụ. Hoặc nương tất cả trang-nghiêm mà trụ. Hoặc nương hư-không mà trụ. Hoặc nương bửu-quang-minh mà trụ. Hoặc nương bửu-sắc quang-minh mà trụ. Hoặc nương thanh-âm chư Phật mà trụ. Hoặc nương Kim-Cang hình đại-lực a-tu-la chúng-sanh như huyễn mà trụ. Hoặc nương thân các Thế-Chủ mà trụ. Hoặc nương thân chư Bồ-Tát mà trụ. Hoặc nương tất cả biển trang-nghiêm sai khác hạnh-nguyện Phổ-Hiền mà trụ.  
Chư Phật-tử ! Thế-giới-hải có thế-giới vi-trần-số chỗ nương trụ như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :  
Khắp cả mười phương cõi hư-không  
Chỗ có tất cả những quốc-độ  
Như-Lai thần-lực thường gia-trì  
Khắp nơi hiện tiền đều thấy được.  
Hoặc có các thứ những quốc-độ  
Đều do ly-cầu-bửu làm thành

Ma-ni thanh-tịnh rất tốt xinh  
Quang-minh sáng rõ khắp hiển hiện.  
Hoặc có cõi nước sáng thanh-tịnh  
Nương hư-không giới mà an-trụ  
Hoặc ở trong biển ma-ni bửu  
Lại có an-trụ tạng quang-minh.  
Như-Lai ở trong chúng hội này  
Diễn thuyết pháp-luân đều xảo diệu  
Cảnh-giới chư Phật rộng vô-biên  
Chúng-sanh được thấy lòng hoan hỷ.  
Có cõi nghiêm-sức bằng ma-ni  
Hình như đèn sáng giăng cùng khắp  
Lửa thơm mây sáng màu chói rực  
Lưới báu sáng chói dùng phủ che.  
Hoặc có quốc-độ không ngăn mé  
An-trụ liên-hoa biển lớn sâu  
Rộng rãi thanh-tịnh khác thế-gian  
Chư Phật diệu-thiện trang-nghiêm đó.  
Hoặc có quốc-độ theo luân chuyển  
Do Phật oai-thần được an-trụ  
Đại-chúng Bồ-Tát đều ở trong  
Thường thấy vô-lượng báu rộng lớn.  
Có cõi nước ở tay kim-cang  
Hoặc cõi nước ở thân Thiên-Chúa  
Tỳ-Lô-Giá-Na đấng vô-thượng  
Thường ở cõi này chuyển pháp-luân.  
Hoặc nương cây báu trụ bằng thẳng  
Trong mây sáng thơm cũng như vậy  
Có cõi nương trong những biển lớn  
Hoặc trụ kim-cang rất bền chắc.  
Có cõi nương-trụ kim-cang tràng  
Có cõi trụ trong biển Hoa-Tạng  
Thần biến rộng lớn khắp các nơi  
Tỳ-Lô-Giá-Na Phật hay hiện.  
Hoặc dài hoặc vắn vô-lượng thứ  
Tương đó xoay vần cũng chẳng đồng  
Hoa-tạng trang-nghiêm khác thế-gian  
Tu hành thanh-tịnh mới thấy được.  
Các cõi như vậy đều sai khác

Tất cả đều nương nguyện-hải trụ  
Hoặc có cõi thường ở hư-không  
Chư Phật như mây đều đầy khắp.  
Có ở hư-không lưới che trùm  
Hoặc lúc hiện ra hoặc không hiện  
Hoặc có cõi nước rất thanh-tịnh  
Trụ trong bửu-quan của Bồ-Tát.  
Thập phương chư Phật thân-thông lớn  
Tất cả đều hiện thấy trong đây  
Chư Phật thính âm đều cùng khắp  
Đây do nghiệp-lực mà hóa hiện.  
Hoặc có cõi nước khắp pháp-giới  
Ly-cầu thanh-tịnh từng tâm khởi  
Như-ảnh như-huyền rộng vô-biên  
Như lưới thiên-đê đều sai khác.  
Hoặc hiện các thứ tạng trang-nghiêm  
Hoặc ở hư-không mà kiến-lập  
Nghiệp-chơn cảnh-giới chẳng nghĩ bàn  
Phật-lực hiển-thị đều khiến thấy.  
Trong mỗi cõi nước số vi-trần  
Niệm niệm thị hiện những Phật-độ  
Số đều vô-lượng khắp chúng-sanh  
Phổ-Hiền chỗ làm thường như vậy.  
Vì muốn thành-thục các chúng-sanh  
Trong đây tu hành trải kiếp-hải  
Thần-thông rộng lớn hiện khắp nơi  
Trong các pháp-giới đều cùng khắp.  
Pháp-giới quốc-độ mỗi vi-trần  
Những cõi nước lớn ở trong đó  
Phật-vân bình-đẳng đều giảng che  
Tất cả mọi nơi đều đầy đủ.  
Lực dụng tự-tại trong mỗi trần  
Tất cả vi-trần cũng như vậy  
Chư Phật Bồ-Tát đại thân-thông  
Tỳ-Lô-Giá-Na đều hay hiện.  
Tất cả quốc-độ rộng vô-biên  
Như ảnh, như huyền như dương-diệm  
Mười phương chẳng thấy từ đâu sanh  
Cũng không có chỗ đi và đến.

Diệt hoại sanh thành xoay vần mãi  
Trong cõi hư-không chẳng tạm dừng  
Tất cả đều do nguyện thanh-tịnh  
Cũng do nghiệp lực chỗ giữ-gìn.  
Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Thế-giới-hải có  
nhiều hình tướng sai khác, hoặc tròn, hoặc vuông, hoặc chẳng phải tròn vuông,  
hoặc hình như nước xoáy, hoặc hình như núi, hoặc hình như cây, hình như bông,  
hoặc hình như cung điện, như hình chúng-sanh, như hình Phật, có thế-giới vi-trần-  
số hình sai khác như vậy.  
Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thừa oai-lực của Phật,  
quan-sát mười phương, rồi nói kệ rằng :  
Vô-lượng quốc-độ sai khác nhau  
Vô-lượng trang-nghiêm vô-lượng trụ  
Hình trạng sai khác khắp mười phương  
Các ngài đều nên đồng quan-sát.  
Hình kia hoặc tròn hoặc vuông vức  
Hoặc có ba góc và tám cạnh  
Hình châu ma-ni hình liên-hoa  
Tất cả đều do nghiệp mà khác.  
Có cõi thanh-tịnh sáng trang-nghiêm  
Vàng ròng xen lẫn nhiều tốt đẹp  
Cửa nẻo mở trống không bít lấp  
Đây do nghiệp rộng ý tinh thuần.  
Sát-hải vô-biên tạng sai khác  
Ví như mây bủa giữa không gian  
Bửu-châu trái đất trang-nghiêm tốt  
Ở trong quang-minh sáng của Phật.  
Tất cả quốc-độ tâm phân biệt  
Quang-minh soi đến mà hiện ra  
Chư Phật ở trong những cõi ấy  
Nơi nơi thị-hiện thần-thông-lực.  
Có cõi tạp-nhiễm hoặc thanh-tịnh  
Chịu khổ hưởng vui đều sai khác  
Đây do biển nghiệp chẳng nghĩ bàn  
Các pháp lưu-chuyên thường như vậy.  
Trong một chân lông vô-lượng cõi  
Như số-vi-trần mà an-trụ  
Mỗi cõi đều có đấng Thế-Tôn  
Ở trong chúng-hội tuyên diệu pháp.

Trong mỗi vi-trần cõi lớn nhỏ  
Nhiều loại sai khác số vi-trần  
Bằng phẳng cao thấp đều chẳng đồng  
Phật đều qua đến mà thuyết pháp.  
Tất cả vi-trần hiện quốc-độ  
Đều là bốn nguyện thân-thông-lực  
Tùy lòng ưa thích sai khác nhau  
Trong khoảng hư-không đều làm được.  
Tất cả quốc-độ những vi-trần  
Trong mỗi vi-trần Phật đều nhập  
Khắp vì chúng-sanh hiện thân-thông  
Tỳ-Lô-Giá-Na pháp như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Nên biết thế-giới-hải có các loại thể. Hoặc dùng tất cả bửu trang-nghiêm làm thể. Hoặc dùng một bửu-trang-nghiêm làm thể. Hoặc dùng tất cả bửu quang-minh làm thể. Hoặc dùng các thứ sắc quang-minh làm thể. Hoặc dùng tất cả quang-minh trang-nghiêm làm thể. Hoặc dùng kim-cang làm thể. Hoặc dùng Phật-lực nhiếp-trì làm thể. Hoặc dùng tướng diệu-bửu làm thể. Hoặc dùng Phật biến-hóa làm thể. Hoặc dùng nhục ma-ni làm thể. Hoặc dùng cực-vi-trần bửu làm thể. Hoặc dùng tất cả bửu-diệm làm thể. Hoặc dùng các thứ hương làm thể. Hoặc dùng bửu-hoa-quan làm thể. Hoặc dùng bửu ảnh-ượng làm thể. Hoặc dùng trang-nghiêm thị-hiện làm thể. Hoặc dùng nhứt âm thị-hiện cảnh-giới làm thể. Hoặc dùng bửu hình Bồ-Tát làm thể. Hoặc dùng bửu-hoa-nhụy làm thể. Hoặc dùng ngôn-âm của Phật làm thể. Có thế-giới vi-trần số thể như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát, muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Hoặc có những quốc-độ  
Diệu-bửu hiệp lại thành  
Bền chắc không hư-hoại  
Đều ở bửu-liên-hoa.  
Hoặc là bửu-quang-minh  
Xuất-sanh chẳng biết được  
Tất cả quang trang-nghiêm  
Nương hư-không mà ở.  
Hoặc tịnh-quang làm thể  
Lại nương quang-minh ở  
Mây sáng làm trang-nghiêm  
Chỗ Bồ-Tát đi đến.  
Hoặc có những quốc-độ

Từ nơi nguyện-lực sanh  
An-trụ như ảnh tượng  
Đem nói chẳng thể được.  
Hoặc ma-ni hiệp-thành  
Chói sáng như mặt trời  
Bảo châu dùng trang-nghiêm  
Bồ-Tát đều đầy khắp.  
Bửu-diệm thành quốc-độ  
Mây sáng trùm trên đó  
Bửu-quang rất xinh đẹp  
Đều do nghiệp cảm nên.  
Hoặc từ tướng tốt sanh  
Các tướng trang-nghiêm đẹp  
Như mao tốt đội đầu  
Đây do Phật hóa hiện.  
Hoặc từ tâm niệm sanh  
Tùy tâm chỗ hiểu biết  
Như huyễn không chỗ nơi  
Tất cả là phân biệt.  
Hoặc do Phật quang-minh  
Ma-ni-quang làm thể  
Chư Phật hiện trong đó  
Đều thị-hiện thần-thông.  
Hoặc Phổ-Hiền Bồ-Tát  
Hóa hiện các quốc-độ  
Dùng nguyện-lực trang-nghiêm  
Tất cả đều tốt đẹp.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! nên biết thế-giới-hải có nhiều loại trang-nghiêm. Hoặc dùng trong những đồ trang-nghiêm hiện ra mây đẹp nhưt để trang-nghiêm. Hoặc dùng thuyết-minh công-đức của chư Bồ-Tát để trang-nghiêm. Hoặc dùng thuyết minh nghiệp báo của tất cả chúng-sanh để trang-nghiêm. Hoặc dùng thị-hiện nguyện-lực của chư Bồ-Tát để trang-nghiêm. Hoặc dùng biểu-thị ảnh-tượng của tam thế chư Phật để trang-nghiêm. Hoặc dùng trong một khoảng một niệm thị-hiện cảnh-giới thần-thông trải vô-biên kiếp để trang-nghiêm. Hoặc dùng xuất hiện thân của chư Phật để trang-nghiêm. Hoặc dùng xuất hiện tất cả mây hương báu để trang-nghiêm. Hoặc dùng thị-hiện những vật trân diệm quang-minh chiếu sáng trong tất cả đạo-tràng để trang-nghiêm. Hoặc dùng thị-hiện tất cả Phổ-Hiền hạnh nguyện để trang-nghiêm.



Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát, muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :  
Sát-hải rộng lớn vô-lượng-biên  
Thành nên đều do nghiệp thanh-tịnh  
Nhiều thứ trang-nghiêm nhiều nơi ở  
Tất cả mười phương đều đầy khắp.  
Vô-biên sắc tướng mây báu sáng  
Rộng lớn trang-nghiêm chẳng phải một  
Mười phương sát-hải thường xuất hiện  
Khắp dùng diệu-âm mà thuyết pháp.  
Bồ-Tát vô-biên biên công-đức  
Những nguyện rộng lớn để trang-nghiêm  
Khắp cõi đồng thời vang diệu-âm  
Chân động mười phương các quốc-độ.  
Chúng-sanh biên nghiệp rộng vô-lượng  
Tùy kia cảm báo đều chẳng đồng  
Trong tất cả chỗ được trang-nghiêm  
Đều do chư Phật hay diễn thuyết.  
Tất cả Như-Lai trong ba thuở  
Thần-thông hiện khắp thế-giới-hải  
Trong mỗi sự có tất cả Phật  
Các ngài xem sự trang-nghiêm đó.  
Quá-khứ, vị-lai, kiếp hiện-tại  
Mười phương tất cả những quốc-độ  
Những sự trang-nghiêm ở nơi kia  
Đều thấy ở trong một cõi nước.  
vô-lượng Phật trong tất cả sự  
Số đồng chúng-sanh khắp thế-gian  
Vì khiến điều-phục hiện thần-thông  
Dùng đây trang-nghiêm thế-giới-hải.  
Tất cả trang-nghiêm tuôn mây đẹp  
Nhiều thứ mây hoa mây hương sáng  
Mây báu ma-ni thường xuất hiện  
Sát-hải dùng đây để trang-nghiêm.  
Mười phương những nơi Phật thành-đạo  
Các thứ trang-nghiêm đều đầy đủ  
Phóng-quang chiếu xa như mây sáng  
Trong thế-giới-hải đều khiến thấy.  
Phổ-Hiền hạnh-nguyện chư Bồ-Tát

Vô-biên kiếp hải siêng tu tập  
 Vô-biên quốc-độ đều trang-nghiêm  
 Trong tất cả chỗ đều hiển hiện.  
 Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Nên biết thế-giới-hải có thể-giới-hải vi-trần số môn phương-tiện thanh-tịnh. Chính là do thiện-căn của chư Bồ-Tát gần gũi thiện-trí-thức. Do thêm lớn những công-đức khắp pháp-giới. Do tu-tập những thắng-giải rộng lớn. Do quan-sát cảnh-giới của tất cả Bồ-Tát mà an-trụ. Do tu-tập những môn ba-la-mật đều viên-mãn. Do quán-sát những địa-vị của chư Bồ-Tát mà nhập trụ. Do xuất sanh tất cả thế nguyện thanh-tịnh. Do tu-tập những hạnh xuất-yếu. Do nhập tất cả biển trang-nghiêm. Do thành-tựu sức phương-tiện thanh-tịnh.  
 Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng :  
 Tất cả cõi nước những trang-nghiêm  
 Do nguyện lực phương-tiện sanh ra  
 Tất cả quốc-độ thường chói sáng  
 Vô-lượng nghiệp thanh-tịnh hiện thành.  
 Bồ-Tát lâu xa gần trí-thức  
 Đồng tu nghiệp lành đều thanh-tịnh  
 Từ-bi rộng lớn khắp chúng-sanh  
 Dùng dây trang-nghiêm các quốc-độ.  
 Tất cả pháp-môn những tam-muội  
 Thiên-định giải-thoát môn phương-tiện  
 Nơi chỗ chư Phật đều tu hành  
 Do đây sanh ra những quốc-độ.  
 Phát sanh vô-lượng trí thắng-giải  
 Hiểu được Như-Lai đồng không khác  
 Phương-tiện nhẫn nhục đã tu hành  
 Nên nghiêm-tịnh được vô-biên cõi.  
 Vì lợi chúng-sanh tu thắng hạnh  
 Phước-đức rộng lớn thường tăng-trưởng  
 Ví như mây bủa khắp hư-không  
 Tất cả quốc-độ đều thành-tựu.  
 Môn ba-la-mật nhiều vô-lượng  
 Đều đã tu hành khiến đầy đủ  
 Nguyện ba-la-mật vô-cùng tận  
 Quốc-độ thanh-tịnh từ đây sanh.  
 Những pháp vô-thượng đều tu hành  
 Sanh ra vô-biên hạnh xuất-yếu

Nhiều môn phương-tiện độ chúng-sanh  
Nhu vậy trang-nghiêm các quốc-độ.  
Tu-tập trang-nghiêm môn phương-tiện  
Chứng Phật công-đức biện pháp-môn  
Khiến khắp chúng-sanh cạn nguồn khổ  
Cõi nước rộng lớn đều thành tự.  
Nguyện lực rộng lớn không gì sánh  
Khiến khắp chúng-sanh gieo thiện căn  
Cúng-dường tất cả chư Như-Lai  
Vô-biên quốc-độ đều thanh-tịnh.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Nên biết mỗi mỗi thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần số Phật xuất hiện sai khác : hoặc hiện thân nhỏ, hoặc hiện thân lớn, hoặc hiện đoản-thọ, hoặc hiện trường-thọ, hoặc chỉ nghiêm-tịnh một quốc-độ, hoặc hiện nghiêm-tịnh vô-lượng quốc-độ, hoặc chỉ hiện thị pháp nhứt-thừa, hoặc hiện thị vô-lượng thừa, hoặc hiện điều-phục thiếu số chúng-sanh, hoặc hiện điều-phục vô-biên chúng-sanh, có vi-trần số sai khác như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này thừa oai-lực của Phật quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Chư Phật có các môn phương-tiện  
Xuất hiện tất cả những quốc-độ  
Đều tùy sở thích của chúng-sanh  
Đây là Như-Lai quyền-lực khéo.  
Pháp-thân chư Phật bất-tur-nghì  
Không sắc, không hình, không ảnh tượng  
Vì chúng-sanh hiện tướng sai khác  
Theo lòng họ ưa khiến họ thấy.  
Hoặc vì chúng-sanh hiện đoản-thọ  
Hoặc hiện trường-thọ vô-lượng kiếp  
Pháp thân mười phương khắp hiện-tiền  
Trong thế-gian tùy nghi xuất hiện.  
Hoặc hiện nghiêm-tịnh bất-tur-nghì  
Mười phương vô-biên các quốc-độ  
Hoặc chỉ nghiêm-tịnh một cõi nước  
Nơi một thị-hiện đủ không sót.  
Hoặc tùy sở thích của chúng-sanh  
Thị-hiện vô-lượng vô-biên thừa  
Hoặc chỉ tuyên-thuyết pháp nhứt thừa  
Trong một thừa hiện vô-lượng pháp.  
Hoặc hiện tự nhiên thành chánh-giác

Độ thiếu số người vào chánh-pháp  
 Hoặc lại thị-hiện trong một niệm  
 Khai ngộ quần-sanh vô-lượng số.  
 Hoặc nơi chun lông tuôn mây sáng  
 Thị-hiện vô-lượng vô-biên Phật  
 Tất cả thế-gian đều hiện thấy  
 Các môn phương-tiện độ quần-sanh.  
 Hoặc hiện thình âm khắp mọi nơi  
 Tùy lòng họ ưa mà thuyết pháp  
 Vô-lượng vô-biên những đại kiếp  
 Điều-phục vô-lượng các chúng-sanh.  
 Phật có vô-lượng cõi trang-nghiêm  
 Chúng-hội thanh-tịnh ngồi nghiêm chỉnh  
 Phật như vàng mây che trong đó  
 Thập phương quốc-độ đều đầy khắp.  
 Chư Phật phương-tiện bất-tư-nghì  
 Tùy tâm chúng-sanh hiện ra trước  
 Ngự trong các cõi rất trang-nghiêm  
 Tất cả quốc-độ đều cùng khắp.  
 Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Nên biết thế-giới-  
 hải có thế-giới-hải vi-trần-số kiếp trụ, hoặc có a-tăng-kỳ kiếp trụ, hoặc có vô-lượng  
 kiếp-trụ, hoặc có vô-biên kiếp-trụ, hoặc có vô-đẳng kiếp trụ, hoặc có bất-khả-số-  
 kiếp trụ, hoặc có bất-khả-xung-kiếp trụ, hoặc có bất-khả-tư kiếp trụ, hoặc có bất-  
 khả-lượng kiếp trụ, hoặc có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp trụ, có vi-trần số  
 kiếp trụ như vậy.  
 Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát, muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật quan-sát  
 mười-phương rồi nói kệ rằng :  
 Trong thế-giới-hải nhiều kiếp trụ  
 Phương-tiện rộng lớn để trang-nghiêm  
 Mười phương cõi nước đều xem thấy  
 Số lượng sai khác đều rành rẽ.  
 Tôi thấy mười phương thế-giới-hải  
 Kiếp số vô-lượng đồng chúng-sanh  
 Hoặc dài hoặc vẫn hoặc vô-biên  
 Dùng Phật thình âm nay diễn nói.  
 Hoặc thấy mười phương những quốc-độ  
 Hoặc trụ quốc-độ vi-trần kiếp  
 Hoặc chỉ một kiếp hoặc vô số  
 Bởi những tâm nguyện đều chẳng đồng.

Hoặc có thuần tịnh hoặc thuần nhiễm  
Hoặc lại nhiễm tịnh chung lộn lạo  
Nguyện-lực an lập nhiều sai khác  
Trong tâm chúng-sanh mà an-trụ.  
Thuở xưa tu hành vi-trần kiếp  
Được thế-giới-hải thanh-tịnh lớn  
Cảnh-giới chư Phật đều trang-nghiêm  
Trụ mãi vô-biên kiếp rộng lớn  
Dùng bửu quang-minh để đặt tên  
Hoặc tên Đẳng-Âm-Diêm-Nhãn-Tạng  
Tên Ly-Quang-Minh và Hiền-Kiếp  
Kiếp thanh-tịnh này nhiếp tất cả.  
Có kiếp thanh-tịnh một Phật hiện  
Hoặc trong một kiếp nhiều Phật hiện  
Vô-tận phương-tiện đại-nguyện-lực  
Vào trong tất cả thời gian kiếp.  
Hoặc vô-lượng kiếp và một kiếp  
Hoặc lại một kiếp vào nhiều kiếp  
Tất cả kiếp hải phương-tiện môn  
Thập phương quốc-độ đều hiện rõ.  
Hoặc tất cả kiếp sự trang-nghiêm  
Ở trong một kiếp đều hiện thấy  
Hoặc sự trang-nghiêm trong một kiếp  
Vào khắp tất cả vô-biên kiếp.  
Trước từ một niệm sau thành kiếp  
Sanh ra đều do tâm chúng-sanh  
Tất cả quốc-độ kiếp vô-biên  
Dùng một phương-tiện đều thanh-tịnh.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Nên biết thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần số kiếp chuyển biến sai khác. Như là vì pháp như vậy nên thế-giới-hải có vô-lượng kiếp thành, kiếp hoại chuyển biến. Vì chúng-sanh nhiễm-ô ở nên thế-giới-hải thành kiếp nhiễm-ô chuyển biến. Vì chúng-sanh tu phước rộng lớn ở, nên thế-giới-hải thành kiếp nhiễm-tịnh chuyển biến. Vì tín-giải Bồ-Tát ở, nên thế-giới-hải thành-kiếp nhiễm-tịnh chuyển-biến. Vì vô-lượng chúng-sanh phát bồ-đề-tâm nên thế-giới-hải thuần kiếp thanh-tịnh chuyển biến. Vì thập phương tất cả chư Bồ-Tát vân tập nên thế-giới-hải vô-lượng kiếp đại trang-nghiêm chuyển biến. Vì chư Phật Thế-Tôn nhập Niết-bàn nên thế-giới-hải kiếp trang-nghiêm diệt chuyển biến. Vì chư Phật xuất hiện ra đời nên tất cả thế-giới-hải kiếp rộng lớn trang-nghiêm thanh-tịnh chuyển biến. Vì Như-Lai thần-thông biến hóa

nên thế-giới-hải kiếp thanh-tịnh chuyển biến. Có vi-trần số kiếp chuyển biến như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật, quan-sát mười-phương mà nói kệ rằng :

Tất cả những quốc-độ  
Đều tùy nghiệp-lực sanh  
Các ngài nên quan-sát  
Tương chuyển biến như vậy.  
Những chúng-sanh nhiễm ô  
Nghiệp phiền-não đáng sợ  
Tâm họ khiến quốc-độ  
Tất cả thành nhiễm ô.  
Nếu có tâm thanh-tịnh  
Tu những hạnh phước-đức  
Tâm họ khiến quốc-độ  
Tạp nhiễm và thanh-tịnh.  
Chư Bồ-Tát tín-giải  
Sanh vào trong kiếp kia  
Tùy tâm Bồ-Tát này  
Quốc-độ đủ tịnh nhiễm.  
Vô-lượng số chúng-sanh  
Đều phát bồ-đề tâm  
Tâm họ khiến quốc-độ  
Trụ kiếp thường thanh-tịnh.  
Vô-lượng ức Bồ-Tát  
Qua đến mười phương cõi  
Trang-nghiêm không có khác  
Trong kiếp thấy sai khác.  
Trong mỗi mỗi vi-trần  
Bồ-Tát đồng vân tập  
Quốc-độ đều thanh-tịnh.  
Thế-Tôn nhập Niết-bàn  
Cõi đó dứt trang-nghiêm  
Chúng-sanh không pháp-khí  
Thế-giới thành tạp-nhiễm.  
Nếu có Phật ra đời  
Cõi nước đều tốt đẹp  
Tùy theo tâm thanh-tịnh  
Đầy đủ sự trang-nghiêm.

Thần-thông của chư Phật

Thị-hiện bất-tu-nghì

Lúc đó những quốc-độ

Tất cả đều thanh-tịnh.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Nên biết thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần số sai biệt. Như là trong mỗi thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần số thế-giới vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải chư Phật xuất hiện oai-đức thần-lực vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải tất cả đạo-tràng khắp thập phương pháp-giới vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải quang-minh của chư Phật khắp pháp-giới vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải chúng hội đạo-tràng của chư Phật vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải chư Phật biến hóa danh-hiệu vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải thính-âm của chư Phật khắp thế-giới-hải vô-biên kiếp trụ vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải pháp-luân phương-tiện vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải tất cả thế-giới-hải vào khắp một vi-trần vô-sai-biệt. Trong mỗi thế-giới-hải mỗi vi-trần cảnh-giới rộng lớn của tất cả tam thế chư Phật đều hiện trong đó vô-sai-biệt. Có vi-trần số vô-sai-biệt như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát, muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật quan-sát mười-phương rồi nói kệ rằng :

Trong một vi-trần nhiều sát-hải

Chỗ nơi riêng khác đều nghiêm-tịnh

Vô-lượng như vậy và một cõi

Mỗi mỗi chia khác không xen tạp.

Trong mỗi vi-trần vô-lượng Phật

Tùy tâm chúng-sanh khắp hiện-tiền

Tất cả quốc-độ đều cùng khắp

Phương-tiện như vậy vô-sai-biệt.

Trong mỗi vi-trần những thọ vương

Nhiều thứ trang-nghiêm đều thông rử

Thập phương quốc-độ đều đồng hiện

Tất cả như vậy vô-sai-biệt.

Trong mỗi trần có vi-trần chúng

Cùng nhau bao quanh đức Thế-Tôn

Siêu-việt tất cả khắp thế-gian

Cũng chẳng chật hẹp tạp loạn nhau.

Trong mỗi trần có vô-lượng quang

Chiếu khắp mười phương các cõi nước

Đều hiện chư Phật hạnh bồ-đề

Tất cả sát-độ vô-sai-biệt.

Trong mỗi trần có vô-lượng thân  
Biến hóa như mây đều cùng khắp  
Phật dùng thân-thông độ chúng-sanh  
Thập phương quốc-độ vô-sai-biệt.  
Trong mỗi trần diễn nói các pháp  
Pháp đó thanh-tịnh như luân chuyển  
Các môn phương-tiện đều tự-tại  
Tất cả diễn thuyết vô-sai-biệt.  
Một trần diễn khắp tiếng chư Phật  
Đầy khắp pháp-khí các chúng-sanh  
Trụ khắp sát-hải vô-biên kiếp  
Thinh-âm như vậy cũng không khác.  
Sát-hải vô-lượng trang-nghiêm đẹp  
Trong mỗi vi-trần tam-thế Phật  
Tùy chỗ sở-thích đều khiến thấy  
Thế-tánh không đến cũng không đi  
Do nơi nguyện-lực khắp thế-gian.



# Phẩm Hoa Tạng Thế Giới

## Thứ Năm

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Hoa-tạng thế-giới-hải này, được trang-nghiêm tịnh là do đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai, thuở xưa lúc tu hạnh Bồ-Tát trải qua thế-giới-hải vi-trần số kiếp, trong mỗi kiếp gần gũi vi-trần số Phật, nơi mỗi Phật tu-tập vi-trần số đại nguyện thanh-tịnh.

Chư Phật-tử ! Hoa-tạng thế-giới trang-nghiêm này, có tu-di-sơn vi-trần số phong-luân nhiếp-trì. Phong-luân dưới chót tên bình-đăng-trụ có thể nhiếp-trì phong-luân trên, trang-nghiêm với vô-số ngọn lửa báu sáng rực rỡ. Phong-luân kể trên tên Xuất-sanh-chủng-chủng bửu-trang-nghiêm có thể nhiếp-trì từng trên tràng ma-ni-vương sáng rỡ.

Phong-luân kể trên, tên bửu-oai-đức có thể nhiếp-trì từng trên vô-số bửu-linh. Phong-luân kể trên tên Bình-đăng-diêm có thể nhiếp-trì từng trên ma-ni-vương sáng như mặt trời. Phong-luân kể trên tên Chủng-chủng Phổ-trang-nghiêm có thể nhiếp-trì từng vòng hoa sáng chói. Phong-luân kể trên tên Phổ-thanh-tịnh có thể nhiếp-trì từng trên tòa sư-tử hoa báu chiếu sáng. Phong-luân kể trên tên Thịnh-biến-thập phương có thể nhiếp-trì từng trên tràng vô-số châu-vương. Phong-luân kể trên tên Nhứt-thiết-bửu-quang-minh có thể nhiếp-trì từng trên cây báu vô-số ma-ni-vương. Phong-luân kể trên tên Tóc-tật-phổ-trì có thể nhiếp-trì từng trên mây tu-di tất cả hương ma-ni. Phong-luân kể trên tên Chủng-chủng-cung-điện-du-hành có thể nhiếp-trì từng trên mây hương-đài tất cả bửu-sắc. Chư Phật-tử ! Lần lượt đến tu-di-sơn vi-trần số phong-luân, trên hết tên Thù-thắng-oai-quang-tạng có thể nhiếp-trì biển hương-thủy phổ-quang ma-ni trang-nghiêm. Biển hương-thủy này có liên-hoa lớn tên Chủng-chủng-quang-minh-nhụy-hương-tràng. Hoa-tạng thế-giới-hải trụ trong tràng đó, bốn phương bằng phẳng thanh-tịnh kiên cố, kim-cang-luân-sơn bao giáp vòng, những cây nơi đất liền đều có khu vực sai khác.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này thừa oai-thần của Phật quan-sát mười-phương rồi nói kệ rằng :

Thế-Tôn thuở xưa nơi các cõi  
Chỗ chư Phật ngự tu tịnh nghiệp  
Nên được các thứ bửu quang-minh  
Hoa-tạng trang-nghiêm thế-giới-hải.  
Từ-bi rộng lớn khắp tất cả  
Xả thân vô-lượng số vi-trần  
Do xưa nhiều kiếp sức tu hành  
Nay thế-giới này không cầu nhiễm.  
Phóng đại quang-minh trụ không-gian

Phong-luân nhiếp-trì không dao động  
Phật-tạng ma-ni khắp nghiêm sức  
Nguyện lực Như-Lai khiến thanh-tịnh.  
Khắp rải hoa ma-ni diệu tạng  
Do đại nguyện-lực trụ không gian  
Các thứ biến kiên cố trang-nghiêm  
Mây sáng bủa giăng khắp mười phương.  
Trong xuân ma-ni chúng Bồ-Tát  
Khắp đến mười phương sáng rực rỡ  
Lửa sáng thành vòng hoa đẹp tốt  
Pháp-giới châu-lưu khắp tất cả.  
Trong tất cả báu phóng quang-minh  
Quang-minh đó chiếu khắp chúng-sanh  
Cõi nước mười phương đều chiếu đến  
Khiến chúng khỏi khổ đến bờ-đề.  
Trong báu, Phật số đồng chúng-sanh  
Từ chân lông Phật hiện hóa-thân  
Phạm-Vương Đế-Thích chuyển-luân-vương  
Tất cả chúng-sanh và chư Phật.  
Hóa hiện quang-minh khắp pháp-giới  
Quang-minh diễn nói tên chư Phật  
Các thứ phương-tiện hiện điều-phục  
Ứng khắp lòng chúng không bỏ sót.  
Những vi-trần trong hoa-tạng-giới  
Trong mỗi mỗi trần thấy pháp-giới  
Bửu-quang hiện Phật như mây nhóm  
Chư Phật như vậy ngự tự-tại.  
Nguyện-lực quảng-đại khắp pháp-giới  
Trong tất cả kiếp-độ chúng-sanh  
Hạnh-nguyện Phổ-Hiền trí đều thành  
Tất cả trang-nghiêm do đây có.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : "Chư Phật-tử ! Hoa-Tạng trang-nghiêm thế-giới-hải này, đại luân-vi-sơn ở trên liên-hoa-nhứt-châu-vương, chiêm-đàn ma-ni làm thân, oai-đức bửu-vương làm chót, diệu hương ma-ni làm luân, diệm tạng kim cang hiệp thành, tất cả hương thủy chảy trong đó, rừng bằng châu báu, hoa tốt đua nở, cỏ thơm trải đất, minh-châu xen trang-nghiêm, khắp nơi đây những hoa thơm, châu ma-ni làm lưới giăng trùm, có thế-giới-hải vi-trần số sự trang-nghiêm tốt-đẹp như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật, quan-sát  
mười-phương rồi nói kệ rằng :  
Thế-giới đại-hải vô-lượng biên  
Bửu-luân thanh-tịnh nhiều màu sắc  
Những sự trang-nghiêm đều đẹp lạ  
Đây do thần-lực của Như-Lai.  
Ma-ni bửu-luân diệu-hương-luân  
Nhấn đến chơn-châu như đèn sáng  
Các thứ diệu-bửu dùng trang-nghiêm  
Thanh-tịnh bửu-luân chỗ an-trụ.  
Ma-ni kiên-cố dùng làm tạng  
Diêm-phù-đàn-kim dùng trang-sức  
Phóng quang phát sáng khắp mười phương  
Trong ngoài chói suốt đều thanh-tịnh.  
Kim-cang ma-ni hạp lại thành  
Lại rưới ma-ni các diệu-bửu  
Bửu đó đẹp lạ đều khác nhau  
Phóng quang thanh-tịnh khắp tráng lệ.  
Hương thủy chảy xen vô-lượng sắc  
Rưới những bửu-hoa và chiêm-đàn  
Hoa-sen đua nở khắp mọi nơi  
Cỏ thơm trái đất hương ngào ngạt.  
Vô-lượng cây báu khắp trang-nghiêm  
Hoa-nở nhị đơm màu sáng rỡ  
Y-phục xinh đẹp ở trong đó  
Mây sáng bốn phương thường viên mãn.  
Vô-lượng vô-biên đại Bồ-Tát  
Cầm lọng thấp hương đầy pháp-giới  
Đều phát tất cả diệu thanh-âm  
Chuyển chánh pháp-luân của chư Phật.  
Những cây ma-ni bằng chất báu  
Mỗi chất báu đều phóng quang-minh  
Tỳ-Lô-Gía-Na thanh-tịnh thân  
Hiện vào trong đó đều khiến thấy.  
Trong những trang-nghiêm hiện thân Phật  
Sắc tướng vô-biên vô-lượng số  
Qua đến mười phương khắp mọi nơi  
Hóa độ chúng-sanh cũng vô-lượng.  
Tất cả trang-nghiêm vang tiếng diệu

Diễn nói bốn nguyện của Như-Lai  
Sát-hải thanh-tịnh khắp mười phương  
Thần-lực của Phật khiến đầy khắp.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Trong đại-luân-vi-son nơi thế-giới-hải này, tất cả đại-địa đều do kim-cang hiệp thành, kiên cố trang-nghiêm chẳng thể hư hoại, bằng phẳng thanh-tịnh, ma-ni làm luân, các thứ báu làm tạng, những ma-ni bửu xen lẫn trong đó, rải những hạt châu báu, hoa sen trái đất, hương tạng ma-ni xen trong hoa. Những đồ trang-nghiêm đầy khắp như mây, tất cả sự trang-nghiêm trong tất cả quốc-độ của tam-thế chư Phật đều họp lại để nghiêm-súc, ma-ni diệu-bửu làm lưới hiện tất cả cảnh-giới của Như-Lai như lưới Thiên-đế giăng hàng trong đó.

Chư Phật-tử ! Đại-địa của thế-giới-hải này có thế-giới-hải vi-trần-số sự trang-nghiêm như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần-lực của Phật, quan-sát mười-phương mà nói kệ rằng :

Đại-địa bằng phẳng rất thanh-tịnh  
An-trụ kiên cố không hư hoại  
Khắp chốn, ma-ni dùng trang-nghiêm  
Trong đó các báu cùng xen lẫn.  
Kim-cang làm đất rất đáng thích  
Bửu-luân bửu-võng trang-nghiêm đủ  
Hoa sen trái trên đều viên mãn  
Diệu y giăng trùm đều cùng khắp.  
Thiên-quang anh-lạc chuỗi ngọc báu  
Trái giăng đầy đất trang-nghiêm đẹp  
Chiên-đàn ma-ni rải khắp nơi  
Đều phóng quang-minh đẹp thanh-tịnh.  
Bửu-hoa sáng chói phóng quang-minh  
Tia sáng như mây chiếu tất cả  
Rải hoa đẹp đầy và các báu  
Trùm khắp mặt đất để nghiêm súc.  
Mây dày giăng bủa khắp mười phương  
Quang-minh quảng đại vô cùng tận  
Khắp đến mười phương tất cả cõi  
Diễn pháp cam-lồ của Như-Lai.  
Trong châu ma-ni đều khắp hiện  
Đại nguyện của Phật vô-biên kiếp  
Công-hạnh thuở xưa của Như-Lai

Trong châu báu này đều hiện đủ.  
Những báu ma-ni nơi đại-địa  
Tất cả quốc-độ đều đến nhập  
Những quốc-độ kia mỗi vi-trần  
Tất cả quốc-độ nhập trong đó.  
Diệu-bửu trang-nghiêm hoa tạng giới  
Bồ-Tát du hành khắp mười phương  
Diễn nói hoàng-thệ của đại-sĩ  
Đây là thần-lực của đạo-tràng.  
Ma-ni diệu-bửu khắp trang-nghiêm  
Phóng tịnh quang-minh đủ sự đẹp  
Đây khắp pháp-giới khắp hư-không  
Phật-lực tự-nhiên hiện như vậy.  
Những ai tu tập nguyện Phổ-Hiền  
Vào cảnh-giới Phật bực đại-trí  
Biết được trong thế-giới-hải này  
Như vậy tất cả sự thần biến.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Trong đại-địa của thế-giới-hải này có mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải. Tất cả diệu-bửu-trang-nghiêm đầy biển. Diệu-hương ma-ni trang-nghiêm bờ biển. Tỳ-Lô-Giá-Na ma-ni bửu-vương dùng làm lưới. Trong biển đầy những nước thơm đủ màu chói suốt. Nhiều thứ hoa báu xoay giăng trên mặt nước. Bột mịn chiêm-đàn lóng đong dưới nước. Diễn ngôn âm của Phật, phóng quang-minh báu. Vô-biên Bồ-Tát cầm các thứ lọng, hiện thần-thông. Bao nhiêu sự trang-nghiêm của tất cả thế-giới đều hiện trong đó. Thêm bực bằng mười chất báu liệt hàng khắp nơi. Bao quanh bằng lan-can mười báu. Tứ-thiên-hạ vi-trần-số châu báu trang-nghiêm. Bạch liên-hoa đua nở trong nước. Bất-khả-thuyết trăm ngàn ức na-do-tha-số tràng thi-la mười báu. Hằng-hà-sa-số tràng thi-la mười báu. Hằng-hà-sa số tràng y linh lưới báu. Hằng-hà-sa số lâu-các báu đẹp vô-biên sắc-tướng. Trăm ngàn ức na-do-tha thành liên-hoa mười báu. Tứ-thiên-hạ vi-trần rừng cây báu. Bửu-diệm ma-ni dùng làm lưới. Có hằng-hà-sa-số hương chiêm-đàn, ngọc ma-ni sáng chói vang ngôn âm chư Phật. Bất-khả-thuyết trăm ngàn ức na-do-tha rào tường bằng châu báu bao quanh khắp nơi để trang-nghiêm.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần-lực của Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Đại-địa trong thế-giới này  
Có hương thủy-hải ma-ni đẹp  
Diệu-bửu thanh-tịnh trải đầy biển

Ở trên kim-cang chẳng hư hoại.  
Hương-tạng ma-ni xây thành bờ  
Châu-luân nhật-diệm như mây bủa  
Diệu-bửu liên-hoa làm anh-lạc  
Nơi nơi trang-nghiêm rất thanh-tịnh;  
Nước thơm đựng trong đủ các màu  
Hoa báu xoay giăng phóng ánh sáng  
Tiếng vang chấn động khắp gần xa  
Do Phật oai-thần nên diễn pháp.  
Thêm bực trang-nghiêm đủ chất báu  
Lại dùng ma-ni để trang-sức  
Lan-can bao quanh bằng châu báu  
Lưới báu liên-hoa như mây bủa.  
Cây báu ma-ni liệt thành hàng  
Hoa nhụy đua nở sáng rực rỡ  
Các thứ tiếng nhạc luôn hòa-tấu  
Thần-thông của Phật khiến như vậy.  
Hương-diệm chói ngời không tạm dừng  
Những bạch liên-hoa đơm báu đẹp  
Giăng bủa trang-nghiêm biển nước thơm  
Quảng-đại viên mãn đều đầy khắp.  
Tràng báu minh-châu thường sáng rực  
Y đẹp rủ thòng để nghiêm sức  
Lưới linh như-ý diễn pháp-âm  
Khiến người nghe tiếng hướng Phật-trí.  
Liên-hoa diệu-bửu làm thành quách  
Những ma-ni màu trang-nghiêm đẹp  
Chơn-châu như mây giăng bốn phương  
Như vậy trang-nghiêm biển hương-thủy.  
Rào tường bao quang đều khắp vòng  
Lâu-các vọng nhau giăng trên đó  
Vô-lượng tia sáng thường chói rực  
Nhiều thứ trang-nghiêm biển thanh-tịnh.  
Tỳ-Lô Như-Lai thuở xa xưa  
Tất cả sát-hải đều nghiêm-tịnh  
Như vậy rộng lớn vô-lượng-biên  
Đều là Như-Lai tự-tại-lực.

Lúc đó Phở-Hiền Bò-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Mỗi biển hương-thủy chảy vòng bên hữu. Tất cả con sông này đều dùng kim-cang làm bờ, tịnh-quang ma-ni dùng để trang-nghiêm, thường hiện mây sáng màu báu đẹp của chư Phật và những ngôn-âm của các chúng-sanh. Những chỗ nước xoáy trong các sông ấy, hiện ra hình tướng tất cả công-hạnh của chư Phật đã tu-tập. Lưới giăng bằng ma-ni treo linh và lạc báu, những sự trang-nghiêm của các thế-giới-hải đều hiện trong lưới đó. Mây báu ma-ni trùm trên đó. Mây này khắp hiện sự thần-thông của đức Tỳ-Lô-Giá-Na, thập phương Hóa-Phật và tất cả chư Phật. Lại vang ra tiếng vi-diệu xưng dương danh hiệu của tam-thế chư Phật và Bò-Tát.

Trong hương thủy đó thường xuất-sanh tất cả bửu-diệm, mây sáng nổi luôn chẳng dứt. Nếu nói rộng ra, thời mỗi con sông đều có thế-giới-hải vi-trần-số sự trang-nghiêm.

Lúc đó Phở-Hiền Bò-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật quan-sát mười-phương rồi nói kệ rằng :

Dòng nước thơm trong đầy cả sông  
Kim-cang diệu-bửu làm bờ bọc  
Mặt báu làm luân trái đáy sông  
Những thứ nghiêm-sức đều báu đẹp.  
Thềm báu liệt hàng đẹp trang-nghiêm  
Lan-can bao vòng rất tráng lệ  
Chơn châu làm tạng những hoa đẹp  
Những tràng chuỗi ngọc đồng rũ xuống.  
Nước thơm sáng báu màu thanh-tịnh  
Thường tuônma-ni dòng chảy xiết  
Các hoa theo sóng đều động dao  
Đồng tấu nhạc-âm tuyên diệu-pháp.  
Bột mịn chiên-đàn làm bùn đọng  
Tất cả diệu-bửu đồng xoáy xoắn  
Hương-tạng ngào ngạt đầy mặt nước  
Phát sáng tuôn thơm khắp mọi nơi.  
Trong sông xuất-sanh những diệu-bửu  
Đều phóng quang-minh màu chói rực  
quang-minh ảnh-hiện thành đài tòa  
Lọng báu chuỗi ngọc đều đầy đủ.  
Trong ma-ni-vương hiện thân Phật  
Quang-minh chiếu khắp mười phương cõi  
Dùng đây làm luân đẹp mặt đất  
Nước thơm chói suốt thường đầy khắp.  
Ma-ni làm lưới, vàng làm lạc

Trùng khắp hương-hà diễn tiếng Phật  
Tuyên đủ tất cả đạo bồ-đề  
Cùng với hạnh Phổ-Hiền vi-diệu.  
Bờ báu ma-ni rất thanh-tịnh  
Thường vang tiếng nói bốn-nguyện Phật  
Tất cả chư Phật xưa tu hành  
Tiếng vang diễn nói đều nghe được.  
Trong sông những chỗ nước xoáy khoắn  
Bồ-Tát như mây thường hiện ra  
Những quốc-độ lớn đều qua đến  
Nhấn đến pháp-giới đều đầy khắp.  
Châu-vương thanh-tịnh bủa như mây  
Tất cả hương-hà đều che khắp  
Chân kia đồng Phật tướng bạch hào  
Sáng rõ hiện hiện bóng chư Phật.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Hai bên bờ đất của những sông hương-thủy này đều trang-nghiêm bằng những diệu-bảo. Mỗi mỗi đều có tứ thiên-hạ vi-trần-số những báu trang-nghiêm. Bạch liên-hoa khắp các nơi. Mỗi nơi đều có tứ thiên-hạ vi-trần-số rừng cây báu hàng lối thứ tự. Trong mỗi mỗi cây thường tuôn ra những mây đẹp, ma-ni bửu-vương chiếu sáng trong đó. Các thứ hoa thơm đầy trên cây. Những cây báu ấy lại vang ra tiếng vi-diệu diễn nói đại nguyện của chư Phật đã tu hành trong nhiều kiếp. Lại rưới các thứ ma-ni bửu-vương đầy khắp mặt đất : những là liên-hoa-luân ma-ni bửu-vương, hương-diệm quang-vân ma-ni bửu-vương, chủng-chủng nghiêm-sức ma-ni bửu-vương, hiện bất-tư-nghì trang-nghiêm-sắc ma-ni bửu-vương, Nhứt-quang-minh ma-ni bửu-vương, quang-võng-vân ma-ni bửu-vương, hiện Phật thần-biến ma-ni bửu-vương, hiện chúng-sanh nghiệp-báo hải ma-ni bửu-vương. Có thể-giới-hải vi-trần-số ma-ni bửu-vương như vậy. Hai bên bờ đất của những sông hương-thủy đều có đủ những sự trang-nghiêm như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát, muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần-lực của Phật quan-sát mười-phương rồi nói kệ rằng :  
Đất kia bằng phẳng, rất thanh-tịnh  
Chơn-kim ma-ni đồng nghiêm-sức  
Cây báu thẳng hàng che trong đó  
Cao vợi buông nhành rợp như mây.  
Nhánh lá toàn bằng báu trang-nghiêm  
Hoa nở phóng quang chiếu bốn phía  
Trái bằng ma-ni như mây giăng  
Khiến khắp mười phương thường hiện thấy.



Ma-ni trải đất đều đầy khắp  
 Bột báu màu đẹp đồng trang-nghiêm  
 Lại dùng ma-ni làm cung điện  
 Đều hiện tượng hình của chúng-sanh.  
 Châu ma-ni vương hiện ảnh Phật  
 Khắp trên mặt đất đều rải khắp  
 Như vậy sáng chói khắp mười phương  
 Trong mỗi vi-trần đều thấy Phật.  
 Diệu-bửu trang-nghiêm khéo chia giảng  
 Lưới đèn chơn-châu xen lẫn nhau  
 Nơi nơi đều có ma-ni luân  
 Mỗi châu hiện thân-thông của Phật.  
 Châu báu trang-nghiêm phóng sáng lớn  
 Trong tia sáng đó hiện Hóa-Phật  
 Nơi nơi chôn chôn đều cùng khắp  
 Đều dùng thập-lực khai diễn rộng.  
 ma-ni diệu-bửu bạch-liên-hoa  
 Trong tất cả sông đều mọc khắp  
 Hoa sen nhiều loại chẳng đồng nhau  
 Đều hiện quang-minh không dứt hết.  
 Những sự trang-nghiêm trong ba thuở  
 Trong trái ma-ni đều hiển-hiện  
 Thể-tánh vô-sanh bất-khả-thủ  
 Đây là Như-Lai tự-tại-lực.  
 Tất cả trang-nghiêm mặt đất này  
 Đều hiện Như-Lai thân quảng-đại  
 Kia cũng chẳng đến cũng chẳng đi  
 Phật xưa nguyện-lực đều khiến thấy.  
 Trong mỗi vi-trần mặt đất này  
 Tất cả Phật-tử đương hành đạo  
 Đều thấy cõi mình được thọ ký  
 Tùy theo ý nguyện đều thanh-tịnh.  
 Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Thế-giới-hải  
 trang-nghiêm của chư Phật Thế-Tôn đều bất-tư-nghì. Vì sao vậy ? Nay Chư Phật-  
 tử ! Tất cả cảnh-giới của Hoa-Tạng thế-giới-hải này, mỗi mỗi đều dùng thế-giới-  
 hải vi-trần-số công-đức thanh-tịnh để trang-nghiêm.  
 Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thân-lực của Phật, quan-  
 sát mười-phương rồi nói kệ rằng :  
 Tất cả chỗ trong sát-hải này

Đều trang-sức với nhiều thứ báu  
Phát sáng trên không, bủa như mây  
Quang-minh rộng suốt, thường giảng dạy.  
Ma-ni tuôn mây không cùng tận  
Ảnh Phật mười phương hiện trong đó  
Thần-thông biến-hóa chẳng tạm-dừng  
Tất cả Bồ-Tát đồng vân tập.  
Những ngọc ma-ni diễn Phật-âm  
Tiếng Phật mỹ diệu bất-tư-nghì  
Tỳ-Lô-Giá-Na xưa tu hành  
Trong bảo-châu này luôn nghe thấy.  
Quang-minh thanh-tịnh đấng Biến-Tri  
Trong đồ trang-nghiêm đều hiện bóng  
Biến-hóa phân-thân chúng vây quanh  
Tất cả sát-hải đều cùng khắp.  
Tất cả hóa-Phật đều như huyễn  
Tìm chỗ đến kia đều chẳng được  
Bởi sức oai-thần cảnh-giới Phật  
Trong tất cả cõi hiện như vậy.  
Thần-thông tự-tại của Như-Lai  
Đều khắp mười phương các quốc-độ  
Trong sự trang-nghiêm của cõi này  
Nơi các bửu châu đều hiện rõ.  
Những sự biến-hóa ở mười phương  
Tất cả đều như ảnh trong gương  
Chỉ do Như-Lai xưa tu hành  
Thần-thông nguyện-lực cấu tạo được.  
Nếu Phật-tử tu hạnh Phổ-Hiền  
Vào biển thắng-trí của Bồ-Tát  
Có thể nơi trong các vi-trần  
Khắp hiện thân mình tịnh quốc-độ.  
Bất-khả tư-nghì ức đại kiếp  
Gần-gũi tất cả chư Như-Lai  
Tất cả công-hạnh đã tu hành  
Trong một sát-na-do-tha đều hiện được.  
Chư Phật quốc-độ như hư-không  
Vô-đẳng vô-sanh và vô-tướng  
Vì lợi chúng-sanh mà trang-nghiêm  
Vì bản-nguyện nên trụ trong đó.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Nay tôi sẽ nói trong đây có những thế-giới nào an-trụ.

Chư Phật-tử ! Trong mười bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải này, có mười bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới-chúng an-trụ. Mỗi thế-giới-chúng lại có mười bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới.

Chư Phật-tử ! Ở trong thế-giới-hải, các thế-giới-chúng kia đều riêng nương ở, đều riêng hình-trạng, đều riêng thể-tánh, đều riêng phương-sở, đều riêng thu nhập, đều riêng trang-nghiêm, đều riêng chùng ngăn, đều riêng bày hàng, đều riêng vô-sai-biệt, đều riêng năng-lực gia-trì.

Chư Phật-tử ! Các thế-giới chúng này, hoặc có nương đại-liên-hoa-hải mà an-trụ, hoặc có nương vô-biên-sắc-bửu-hoa-hải mà an-trụ, hoặc có nương nhứt-thiết-chơn-châu-tạng-bửu-anh-lạc-hải mà an-trụ, hoặc có nương hương-thủy-hải mà an-trụ, hoặc có nương nhứt-thiết-hoa-hải mà an-trụ, hoặc có nương ma-ni-bửu-võng-hải mà an-trụ, hoặc có nương triền-lưu-quang-hải mà an-trụ, hoặc có Bồ-Tát bửu-trang-nghiêm-quan-hải mà an-trụ, hoặc có nương chùng-chùng-chúng-sanh-thân-hải mà an-trụ, hoặc có nương nhứt-thiết-phật-âm-thinh-ma-ni-vương-hải mà an-trụ. Có thế-giới-hải vi-trần-số sự an-trụ như vậy.

Chư Phật-tử ! Tất cả thế-giới-chúng đó hình trạng đều khác nhau : hoặc hình núi Tu-Di, hoặc hình sông, hoặc hình xoay chuyển, hoặc hình nước xoáy, hoặc hình trục xe, hoặc hình lễ-đàn, hoặc hình rừng cây, hoặc hình lầu gác, hoặc hình sơn-tràng, hoặc hình vuông góc, hoặc hình hoa-sen, hoặc hình thai-tạng, hoặc hình khu-lặc-ca, hoặc hình thân chúng-sanh, hoặc hình mây, hoặc hình tướng-hảo của Phật, hoặc hình quang-minh viên-mãn, hoặc hình lưới chơn-châu, hoặc hình ngạch cửa, hoặc hình đồ trang-nghiêm, có thế-giới-hải vi-trần-số hình trạng như vậy.

Chư Phật-tử ! Những thế-giới-chúng đó hoặc dùng thập phương ma-ni-vân làm thể, hoặc dùng quang-minh làm thể, hoặc dùng lửa báu thơm làm thể, hoặc dùng tất cả báu trang-nghiêm làm thể, hoặc dùng ảnh-tượng Bồ-Tát làm thể, hoặc dùng quang-minh chư Phật làm thể, hoặc dùng sắc tướng của Phật làm thể, hoặc dùng một bửu-quang làm thể, hoặc dùng nhiều bửu-quang làm thể, hoặc dùng tinh-âm những nghiệp-hải của tất cả chúng-sanh làm thể, hoặc dùng tinh-âm thanh-tịnh cảnh-giới của tất cả chư Phật làm thể, hoặc dùng tinh-âm đại-nguyện-hải của tất cả Bồ-Tát làm thể, hoặc dùng tinh-âm phương-tiện của tất cả Phật làm thể, hoặc dùng tinh-âm đồ trang-nghiêm thành hoại của tất cả cõi làm thể, hoặc dùng tinh-âm của vô-biên Phật làm thể, hoặc dùng tinh-âm biến-hóa của chư Phật làm thể, hoặc dùng tinh-âm thiện của tất cả chúng-sanh làm thể, hoặc dùng tinh-âm thanh-tịnh biển công-đức của tất cả Phật làm thể. Có thế-giới-vi-trần-số thể-tánh như vậy.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần-lực của Phật quan-sát mười-phương rồi nói kệ rằng :

Sát-chủng kiên-cố diệu trang-nghiêm  
Quảng-đại thanh-tịnh quang-minh tạng  
An-trụ nơi bửu hải liên-hoa  
Hoặc an-trụ nơi Hương-thủy hải.  
Hình Tu-điều-phục, thành, cây, lễ-đàn  
Tất cả sát-chủng khắp mười phương  
Các loại trang-nghiêm hình chẳng đồng  
Đều riêng bủa giăng mà an-trụ.  
Hoặc thể-tánh là tịnh quang-minh  
Hoặc là hoa-tạng và bửu-vân  
Hoặc do những ánh lửa cầu thành  
An-trụ ma-ni tạng bất hoại.  
Mây đèn màu lửa quang-minh thấy  
Nhiều loại vô-biên màu thanh-tịnh  
Hoặc dùng ngôn-âm để làm thể  
Là tiếng bất-tư-nghì của Phật.  
Hoặc do nguyện-lực vang ra tiếng  
Thần-biến âm-thính làm thể-tánh  
Phước nghiệp rộng lớn của chúng-sanh  
Công-đức âm của Phật cũng vậy.  
Sát-chủng mỗi môn đều sai khác  
Chẳng thể nghĩ bàn vô-cùng-tận  
Mười phương như vậy đều cùng khắp  
Quảng-đại trang-nghiêm hiện thân-lực.  
Những cõi rộng lớn ở mười phương  
Đều hiện vào trong thế-giới này  
Dầu thấy mười phương hiện trong đây  
Mà thiệt không vào cũng không đến.  
Đem một sát-chủng vào tất cả  
Tất cả vào một cũng không thừa  
Thể tướng như cũ không đổi dời  
Vô-đẳng vô-lượng đều cùng khắp.  
Trong vi-trần của tất cả cõi  
Đều thấy Như-Lai hiện trong đó  
Nguyện-hải ngôn-âm như sấm vang  
Tất cả chúng-sanh đồng điều-phục.  
Phật-thân cùng khắp tất cả cõi  
Vô-số Bồ-Tát đều đầy khắp  
Như-Lai tự-tại không ai bằng

Hoá-độ tất cả các hàm-thức.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải này ở trong Hoa-Tạng thế-giới-hải giảng bày như lưới báu của Thiên-đế.

Chư Phật-tử ! Hương-thủy-hải ở trung-ương tên Vô-Biên-Diệu-Hoa-Quang. Đáy biển là tràng ma-ni-vương hiện tất cả hình Bồ-Tát, xuất sanh một đại liên-hoa tên Nhứt-Thiết-Hương-Ma-Ni-Trang-Nghiêm. Trên đó có thế-giới-chúng tên Phổ-Chiếu-Thập-Phương-Xí-Nhiên-Bửu-Quang-Minh, dùng tất cả đồ trang-nghiêm làm thể. Trong đây có bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới. Phương dưới tất cả, có thế-giới tên Tối-Thắng-Quang-Biến-Chiếu, dùng kim-cang-trang-nghiêm-quang-diệu-luân làm tế, nương bửu-ma-ni-hoa mà trụ. Trang như hình ma-ni-bửu. Mây bửu-hoa-trang-nghiêm giảng trùm trên đó. Trong đây có một Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh. Phật hiệu Tịnh-Nhãn-Ly-Cầu-Đặng.

Qua khỏi Phật-sát vi-trần-số thế-giới về thượng-phương, có thế-giới tên Chung-Chủng-Hương-Liên-Hoa-Diệu-Trang-Nghiêm, dùng tất cả đồ trang-nghiêm làm tế, nương bửu-liên-hoa-võng mà trụ, trang như tòa sư-tử, mây bửu-sắc châu che trùm, hai Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Sư-Tử-Quang-Thắng-Chiếu.

Trên đó, quá Phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-Trang-Nghiêm-Phổ-Chiếu-Quang, dùng hương-phong-luân làm tế, nương bửu-hoa anh-lạc mà trụ, hình tám góc, mây ma-ni-nhật-luân giảng-che, ba Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Tịnh-Quang-Trí-Thắng-Tràng.

Trên đó, quá Phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chung-Chủng-Quang-Minh-Hoa-Trang-Nghiêm, dùng bửu-vương làm tế, nương biển kim-cang-thi-la-tràng mà trụ, hình như liên-hoa ma-ni, mây kim-cang ma-ni bửu-quanh che giảng, bốn Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, đều thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Kim-Cang-Quang-Minh-Vô-Lượng-Tinh-Tấn-Lực-Thiện-Xuất-Hiện.

Trên đó, quá Phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Phổ-Phóng-Diệu-Hoa-Quang, dùng bửu-linh-trang-nghiêm-võng làm tế, nương biển thọ lâm trang-nghiêm-bửu-luân-võng mà trụ, hình khắp vuông vức mà có nhiều cạnh góc, mây phạm-âm ma-ni-vương che giảng, năm Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Hương-Quang-Hi-Lực-Hải.

Trên đó, quá Phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Tịnh-Diệu-Quang-Minh, dùng tràng bửu-vương trang-nghiêm làm tế, nương biển kim-cang cung-điện mà trụ, hình vuông, mây ma-ni-luân-kế-trướng giảng che, sáu Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Phổ-Quang-Tự-Tại-Tràng.

Trên đó, quá Phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chung-Hoa-Diệm-Trang-Nghiêm, dùng hoa trang-nghiêm làm tế, nương biển bửu-sắc-diệm mà trụ, hình như lầu các, mây bửu-sắc-ý-chơn-châu-lan-thuần giảng che, bảy Phật-sát vi-trần-số

thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Hoan-Hỉ-Công-Đức-Danh-Xung Tự-Tại-Quang.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Xuất-Sanh-Oai-Lực-Địa, dùng xuất-nhứt-thiết-thinh ma-ni-vương-trang-nghiêm làm tế, nương biển bửu-sắc-liên-hoa-tòa-hư-không mà trụ, hình như lưới nhơn-đà-la, mây vô-biên-sắc-hoa-võng giăng che, tám phật-sát-vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Quảng-Đại-Danh-Xung-Trí-Hải-Tràng.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Xuất-Diệu-Âm-Thinh, dùng tâm-vương-ma-ni-trang-nghiêm làm tế, nương biển ma-ni-vương hằng xuất diệu âm-thinh trang-nghiêm vân mà trụ, hình như thân Phạm-Thiên, mây tòa sư-tử vô-lượng bửu-trang-nghiêm giăng che, chín phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Thanh-Tịnh-Nguyên-Quang-Minh-Tướng-Vô-Năng-Tối-Phục.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Kim-Cang-Tràng, dùng vô-biên-trang-nghiêm-chơn-châu-tạng-bửu-anh-lạc làm tế, nương biển trang-nghiêm bửu sư-tử-tòa ma-ni mà trụ, hình tròn, mười tu-di-sơn vi-trần-số mây ma-ni-hoa-hương giăng che, mười phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Pháp-Hải-Tối-Thắng-Vương.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hằng-Xuất-Hiện-Đề-Thanh-Bửu-Quang-Minh, dùng Kim-Cang trang-nghiêm làm tế, nương biển chủng-chủng-thù-thù dị hoa mà trụ, hình bán nguyệt, mây thiên-bửu-trướng giăng che, mười một phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Vô-Lượng-Công-Đức-Pháp.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Quang-Minh-Chiếu-Diệu, dùng phổ-quang-trang-nghiêm làm tế, nương biển hoa-triền-hương-thủy mà trụ, hình như hoa-triền, nhiều thứ y-vân giăng che, mười hai phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Siêu-Thích-Phạm.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Ta-Bà, dùng kim-cang trang-nghiêm làm tế, nương liên-hoa-võng do phong-luân nhiếp trì mà trụ, hình như hư-không, dùng mây thiên-cung-điện trang-nghiêm giăng che, mười ba phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật chính là đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Tịch-Tịnh-Ly-Trần-Quang, dùng bửu-trang-nghiêm làm tế, nương biển chủng-chủng-bửu-y mà trụ, trạng như hình chấp-kim-cang, mây vô-biên-sắc-kim-cang giăng che, mười bốn phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Biến-Pháp-Giới-Thắng-Âm.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chúng-Diệu-Quang-Minh-Đăng, dùng trướng trang-nghiêm làm tế, nương biển tịnh-hoa-võng mà trụ, hình như chữ vạn, mây ma-ni-thọ, hương-thủy-hải giăng che, mười lăm phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Bất-Khả-Tồi-Phục-Lực-Phổ-Chiếu-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thanh-Tịnh-Quang-Biến-Chiếu, dùng vô-tận-bửu-vân ma-ni-vương làm tế, nương biển chủng-chủng-hương-diệm-liên-hoa mà trụ, hình như quy-giáp, mây ma-ni-luân-chiên-đàn giảng-che, mười sáu phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Thanh-Tịnh-Nhật-Công-Đức-Nhân.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-Trang-Nghiêm-Tạng dùng chúng-sanh-hình-ma-ni-vương làm tế, nương biển quang-minh-tạng-ma-ni-vương mà trụ, hình tám góc, dùng lưới luân-vi-trần-son-bửu-trang-nghiêm hoa-tho giảng che, mười bảy phạt-sát vi-trần-số bao quanh, Phật hiệu Vô-Nại-Trí-Quang-Minh-Biến-Chiếu-Thập-Phương.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Ly-Trần, dùng Diệu-Tướng Trang-Nghiêm làm tế, nương biển chúng-diệu-hoa-sư-tử-tòa mà trụ, hình như chuỗi ngọc, dùng mây ma-ni-vương viên-quang giảng che, mười tám phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Vô-Lượng-Phương-Tiện-Tối-Thắng-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thanh-Tịnh-Quang-Phổ-Chiếu, dùng xuất-vô-tận-bửu-vân ma-ni-vương làm tế, nương biển vô-lượng-sắc-hương-diệm-tu-di-son mà trụ, hình như bửu-hoa xoay nở, mây vô-biên-sắc-quang-minh-ma-ni-vương-đế-thanh giảng che, mười chín phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Phổ-Chiếu-Pháp-Giới-Hư-Không-Quang.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-Bửu-Diệm, dùng phổ-quang-minh-nhật-nguyệt-bửu làm tế, nương biển thiên-hình-ma-ni-vương mà trụ, trạng như đồ bửu-trang-nghiêm, mây bửu-y-tràng và lưới ma-ni-đăng-tạng giảng che, hai mươi phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Phước-Đức-Tướng-Quang-Minh.

Chư Phật-tử ! thế-giới-chúng Biến-chiếu-thập-phương-xí-nhiên-bửu-quang-minh này có bất-khả-thuyết phạt-sát vi-trần-số thế-giới rộng lớn như vậy :

Đều riêng y trụ, đều riêng hình trạng, đều riêng thể-tánh, đều riêng phương-diện, đều riêng thu nhập, đều riêng trang-nghiêm, đều riêng chùng ngăn, đều riêng hàng-liệt, đều riêng vô-sai-biệt, đều riêng sức gia-trì, giáp vòng bao quanh, chính là :

Mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới hình xoay chuyển. Mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới hình giang-hà. Mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới hình nước xoáy. Mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới hình trục xe. Mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới hình lễ-đàn. Mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới hình rừng cây. Mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới hình nhà lầu. Mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới hình tràng thi-la. Mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới hình khắp vuông. Mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới hình thai-tạng. Mười phạt-sát vi-trần-số hình khư-lặc-ca. Mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới hình các loại chúng-sanh. Mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới phạt-tướng. Mười phạt-sát

vi-trần-số hình viên-quang. Mười phật-sát vi-trần-số thế-giới hình mây. Mười phật-sát vi-trần-số thế-giới hình lưới. Mười phật-sát vi-trần-số thế-giới hình gạch cửa. Có bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới như vậy. Mỗi thế-giới này đều có mười phật-sát vi-trần-số thế-giới rộng lớn bao quanh. Mỗi thế-giới sau đây lại có vi-trần-số thế-giới là quyền thuộc.

Tất cả thế-giới đã thuyết-trình trên đây đều ở nơi biển vô-biên-diệu-hoa-hương-thủy và trong sông hương-thủy bao quanh biển này.

Lúc đó Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng : 'Chư Phật-tử ! Phương đông của biển Vô-biên-diệu-hoa-hương-thủy này, giáp biển Ly-cầu-diệm-tạng-hương-thủy, có đại liên-hoa tên Nhứt-thiết-hương-ma-ni-vương-diệu-trang-nghiêm. Trên đại liên-hoa này có thế-giới-chúng tên Biến-chiếu-sát-triền, dùng Bồ-Tát-hạnh-hồng-âm làm thế. Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên Cung-điện-trang-nghiêm tràng hình vuông, một phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh. Phật hiệu My-Gian-Quang-Biến-Chiếu.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Đức-Hoa-Tạng, hình tròn, hai phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Vô-Biên-Pháp-Hải-Huệ.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thiện-Biến-Hóa-Diệu-Hương-Luân, hình như kim-cang, ba phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Công-Đức-Tướng-Quang-Minh-Phổ-Chiếu.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-Sắc-Quang-Minh, tràng như ma-ni-bửu-luân, bốn phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Thiện-Quyển-Thuộc-Xuất-Hưng-Biến-Chiếu.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thiện-Cái-Phúc, hình liên-hoa, năm phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Pháp-Hỉ-Vô-Tận-Huệ.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thi-Lợi-Hoa-Quang-Luân, hình tam giác, sáu phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Thanh-Tịnh-Phổ-Quang-Minh.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-Liên-Hoa-Trang-Nghiêm, hình bán nguyệt, bảy phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Công-Đức-Hoa-Thanh-Tịnh-Nhãn.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Cầu-Diệm-Trang-Nghiêm, hình như bửu-đăng giảng hàng, tám phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Huệ-Lực-Vô-Năng-Thắng.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-Phạm-Âm, hình chữ 'vạn', chín phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Quảng-Đại-Mục-Như-Không-Trung-Tịnh-Nguyệt.



Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vi-Trần-Số-Âm-Thinh, trạng như lưới nhơn-đà-la, mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Kim-Sắc-Tu-Di-Đăng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-Sắc-Trang-Nghiêm, hình chữ 'vạn', mười một phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Hồi-Chiếu-Pháp-Giới-Quang-Minh-Trí.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Kim-Sắc-Diệu-Quang, hình như thành-quách rộng lớn, mười hai phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Bửu-Đăng-Phổ-Chiếu-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Biến-Chiếu-Quang-Minh-Luân, hình như hoa xoắn tròn, mười ba phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Liên-Hoa-Diễm-Biến-Chiếu.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-Tạng-Trang-Nghiêm, hình tứ châu, mười bốn phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Vô-Tận-Phước-Khai-Phu-Hoa.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Như-Cảnh-Tượng-Phổ-Hiện, trạng như thân A-Tu-La, mười lăm phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Cam-Lộ-Âm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chiên-Đàn-Nguyệt, hình tám góc, mười sáu phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Tối-Thắng-Pháp-Vô-Đăng-Trí.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Ly-Cấu-Quang-Minh, trạng như dòng hương-thủy xoáy, mười bảy phạt-sát vi-trần-số bao quanh, Phật hiệu Biến-Chiếu-Hư-Không-Quang-Minh-Âm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-Hoa-Trang-Nghiêm, trạng như hình xây quanh, mười tám phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Phổ-Hiện-Thắng-Quang-Minh.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thắng-Âm-Trang-Nghiêm, trạng như tòa sư-tử, mười chín phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Vô-Biên-Công-Đức-Xung-Phổ-Quang-Minh.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Cao-Thắng-Đăng, trạng như phạt-chương, hai mươi phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Phổ-Chiếu-Hư-Không-Đăng.

Chư Phật-tử ! Phương nam của biển Ly-Cấu-Diễm-Tạng hương-thủy này, giáp biển Vô-Tận-Quang-Minh-Luân hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Phật-tràng-trang-nghiêm, dùng Phật-công-đức-hải-âm-thinh làm thể. Trong đây, phương dưới hết có thế-giới tên Ái-kiến-hoa, hình như bửu-luân, một phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Liên-Hoa-Quang-Hoan-Hi-Diệu.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-Âm, Phật hiệu Tu-Di-Bửu-Đăng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chúng-Bửu-Trang-Nghiêm-Quang, Phật hiệu Pháp-Giới-Âm-Thinh-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hương-Tạng-Kim-Cang, Phật hiệu Quang-Minh-Âm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Tịnh-Diệu-Âm, Phật hiệu Tối-Thắng-Tinh-Tấn-Lục.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-Liên-Hoa-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Pháp-Thành-Vân-Lôi-Âm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Giữ-An-Lạc, Phật hiệu Đại-Danh-Xung-Trí-Huệ-Đăng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Cấu-Võng, Phật hiệu Sư-Tử-Quang-Công-Đức-Hải.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hoa-Lâm-Tràng-Biến-Chiếu, Phật hiệu Đại-Trí-Liên-Hoa-Quang.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Lượng-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Phổ-Nhãn-Pháp-Giới-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Phổ-Quang-Minh-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Thắng-Trí-Đại-Thương-Chủ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hoa-Vương, Phật hiệu Nguyệt-Quang-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Ly-Cấu-Tạng, Phật hiệu Thanh-Tịnh-Giác.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-Quang-Minh, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Trí-Hư-Không-Đăng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Xuất-Sanh-Bửu-Anh-Lạc, Phật hiệu Chư-Độ-Phước-Hải-Tướng-Quang-Minh.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-Luân-Biến-Phú, Phật hiệu Điều-Phục-Nhứt-Thiết-Nhiễm-Trước-Tâm-Linh-Hoan-Hỉ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-Hoa-Tràng, Phật hiệu Quảng-Công-Đức-Âm-Đại-Danh-Xung.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Lượng-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Bình-Đẳng-Trí-Quang-Minh-Công-Đức-Hải.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Tận-Quang-Trang-Nghiêm-Tràng, hình như liên-hoa, y biển bửu-võng mà trụ, lưới liên-hoa-quang-ma-ni giảng che, hai mươi phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Pháp-Giới-Tịnh-Quang-Minh.

Chư Phật-tử ! Vòng qua phía hữu của biển Vô-tận-quang-minh-luân-hương-thủy này giáp biển Kim-cang-bửu-diệm-quang-minh-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Phật-quang-trang-nghiêm-tạng, dùng âm-thính xưng nói hồng-danh của tất cả Như-Lai làm thể.

Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên Bửu-Diệm-Liên-Hoa, hình như tướng lông màu ma-ni giữa chặn mây, y biển Bửu-sắc-thủy-triền mà trụ, mây lâu-các trang-nghiêm giăng che, một phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Vô-Câu-Bửu-Quang-Minh.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Quang-Diệm-Tạng, Phật hiệu Vô-Ngai-Tự-Tại-Trí-Huệ-Quang.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-Luân-Diệu-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Bửu-Quang-Minh.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chiên-Đàn-Thọ-Hoa-Tràng, Phật hiệu Thanh-Tịnh-Trí-Quang-Minh.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Phật-Sát-Diệu-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Quảng-Đại-Hoan-Hỷ-Âm.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-Quang-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Pháp-Giới-Tự-Tại-Trí.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Biên-Tướng, Phật hiệu Vô-Ngai-Trí.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệm-Vân-Tràng, Phật hiệu Diễm-Thuyết-Bất-Thối-Luân.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chúng-Bửu-Trang-Nghiêm-Thanh-Tịnh-Luân, Phật hiệu Ly-Câu-Hoa-Quang-Minh.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Quảng-Đại-Xuất-Ly, Phật hiệu Vô-Ngai-Trí-Nhựt-Nhãn.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-Trang-Nghiêm-Kim-Cang-Tòa, Phật hiệu Pháp-Giới-Trí-Đại-Quang-Minh.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Trí-Huệ-Phổ-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Trí-Cự-Quang-Minh-Vương.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Liên-Hoa-Trì-Thâm-Diệu-Âm, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Trí-Phổ-Chiêu.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chúng-Chủng-Sắc-Quang-Minh, Phật hiệu Phổ-Quang-Hoa-Vương-Vân.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-Bửu-Tràng, Phật hiệu Công-Đức-Quang.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Ma-Ni-Hoa-Hào-Tướng-Quang, Phật hiệu Phổ-Âm-Vân.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thâm-Thâm-Hải, Phật hiệu Thập-Phương-Chúng-Sanh-Chủ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Tu-Di-Quang, Phật hiệu Pháp-Giới-Phổ-Trí-Âm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Kim-Liên-Hoa, Phật hiệu Phước-Đức-Tạng-Phổ-Quang-Minh.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-Trang-Nghiêm-Tạng, hai mươi phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Đại-Biến-Hóa-Quang-Minh-Võng.

Chư Phật-tử ! Vòng qua phía hữu của biển Kim-cang-bửu-diệm-hương-thủy này giáp biển Đê-thanh-bửu-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới chủng tên Quang-chiêu-thập-phương, nương mây Diệu-trang-nghiêm-liên-hoa-hương mà trụ, dùng vô-biên-Phật-âm-thinh làm thể. Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên Thập-phương-vô-tận-sắc-tạng-luân, hình xoay vòng vô-lượng góc, nương biển vô-biên-sắc-bửu-tạng mà trụ, lưới nhơn-đà-la giăng che, một phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Liên-Hoa-Nhãn-Quang-Minh-Biến-Chiêu.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Tịnh-Diệu-Trang-Nghiêm-Tạng, Phật hiệu Vô-Thượng-Huệ-Đại-Su-Tử.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Xuất-Hiện-Liên-Hoa-Tòa, Phật hiệu Biến-Chiêu-Pháp-Giới-Quang-Minh-Vương.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-Tràng-Âm, Phật hiệu Đại-Công-Đức-Phổ-Danh-Xưng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Kim-cang-bửu-trang-nghiêm-tạng, Phật hiệu Liên-Hoa-Nhứt-Quang-Minh.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Nhơn-đà-la-hoa-nguyệt, Phật hiệu Pháp-Tự-Tại-Trí-Huệ-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-Luân-Tạng, Phật hiệu Đại-Hỷ-Thanh-Tịnh-Âm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-Âm-Tạng, Phật hiệu Đại-Lực-Thiện-Thương-Chủ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thanh-Tịnh-Nguyệt, Phật hiệu Tu-Di-Quang-Trí-Huệ-Lực.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-biên-trang-nghiêm-tướng, Phật hiệu Phương-Tiện-Nguyên-Tịnh-Nguyệt-Quang.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-hoa-âm, Phật hiệu Pháp-Hải-Đại-Nguyên-Âm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Nhứt-thiết-bửu-trang-nghiêm, Phật hiệu Công-Đức-Bửu-Quang-Minh-Tướng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Kiên-cổ-địa, Phật hiệu Mỹ-Âm-Tối-Thắng-Thiên.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Phổ-Quang-thiện-hóa, Phật hiệu Đại-Tinh-Tấn-Tịch-Tĩnh-Huệ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thiện-thủ-hộ-trang-nghiêm-hạnh, Phật hiệu Kiến-Giả-Sanh-Hoan-Hỷ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chiên-Đàn-Bửu-Hoa-Tạng, Phật hiệu Thâm-Thâm-Bất-Khả-Động-Trí-Huệ-Quang-Biến-Chiêu.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hiện-chủng-chủng-sắc-tướng-hải, Phật hiệu Phổ-Phóng-Bất-Tư-Nghị-Thắng-Nghĩa-Vương-Quang-Minh.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hóa-hiện-thập-phương-đại-quang-minh, Phật hiệu Thắng-Công-Đức-Oai-Quang-Vô-Giữ-Đẳng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Tu-Di-Vân-Tràng, Phật hiệu Cực-Tĩnh-Quang-Minh-Nhãn.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Liên-Hoa-biên-chiêu, hai mươi phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Giải-Thoát-Tinh-Tấn-Nhựt.

Chư Phật-tử ! Vòng qua phía hữu của biển Đê-thanh-bửu-trang-nghiêm-hương-thủy nà giáp biển Kim-cang-luân trang-nghiêm-đề-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Diệu-gián-thố, dùng âm-thinh do nhơn-đà-la-võng trí Phổ-Hiền sanh ra làm thể. Trong đây, phương dưới hết có thế-giới tên Liên-hoa-võng, trạng như hình núi Tu-Di, nương biển Chúng-diệu-hoa-son-tràng mà trụ, mây Phật-cảnh-giới-ma-ni-vương-đế-võng giăng che, một phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Pháp-Thân-Phổ-Giác-Huệ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-tận-nhựt-quang-minh, Phật hiệu Tối-Thắng-Đại-Giác-Huệ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Phổ-Phóng-diệu-quang-minh, Phật hiệu Đại-Phước-Vân-Vô-Tận-Lực.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thọ-hoa-tràng, Phật hiệu Vô-Biên-Trí-Pháp-Giới-Âm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chơn-châu-cái, Phật hiệu Ba-La-Mật-Sư-Tửu-Tần-Thân.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Biên-Âm, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Trí-Diệu-Giác-Huệ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Phổ-Kiến-Thọ-Phong, Phật hiệu Phổ-Hiện-Chúng-Sanh-Tiền.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Sư-Tử-Đê-Võng-quang, Phật Vô-Câu-Nhựt-Kim-Sắc-Quang-Diệm-Vân.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chúng-bửu-gián-thế, Phật hiệu Đê-Tràng-Tối-Thắng-Huệ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-cấu-quang-minh-địa, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Lục-Thanh-Tịnh-Nguyệt.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hằng-xuất-thán-Phật-công-đức-âm, Phật hiệu Như-Hư-Không-Phổ-Giác-Huệ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Cao-Diệm-Tạng, Phật hiệu Hóa-Hiện-Thập-Phương-Đại-Vân-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Quang-nghiêm-đạo-tràng, Phật hiệu Vô-Đẳng-Trí-Biến-Chiếu.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Xuất-sanh-nhứt-thiết-bửu-trang-nghiêm, Phật hiệu Quảng-Độ-Chúng-Sanh-Thần-Thông-Vương.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Quang-nghiêm-diệu-cung-điện, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Nghĩa-Thành-Quảng-Đại-Huệ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Ly-trần-tịch-tịnh, Phật hiệu Bất-Đường-Hiện.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Ma-ni-hoa-tràng, Phật hiệu Duyệt-Ý-Kiết-Tường-Âm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Phổ-Vân-Tạng, hai mươi phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Tối-Thắng-Giác-Thần-Thông-Vương.

Chư Phật-tử ! Vòng qua phía hữu của biển Kim-Cang-Luân-Trang-Nghiêm-đề-hương-thủy này giáp biển Liên-Hoa-nhơn-đà-la-võng-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Phổ-hiện-thập-phương-ảnh, y liên-hoa-ma-ni trang-nghiêm mà trụ, dùng Phật-trí-quang-âm-thinh làm thể. Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên chúng-sanh-hải-bửu-quang-minh, hình như tạng-chơn-châu, nương biển ma-ni-anh-lạc mà trụ, mây thủy quang-minh ma-ni giăng che, một phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Bất-Tur-Nghị-Công-Đức-Biến-Chiếu-Nguyệt.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-hương-luân, Phật hiệu Vô-Lượng-Lục-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-Quang-Luân, Phật hiệu Pháp-Giới-Quang-Âm-Giác-Ngộ-Huệ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hồng-Thịnh-Ma-Ni-Tràng, Phật hiệu Liên-Hoa-Quang-Hằng-Thùy-Diệu-Tý.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Cực-Kiên-Cổ-Luân, Phật hiệu Bất-Thối-Chuyên-Công-Đức-Hải-Quang-Minh.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chúng-hạnh-Quang-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Trí-Phổ-Thắng-Tôn.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Su-Tử-Tòa-Biến-Chiếu, Phật hiệu Su-Tử-Quang-Vô-Lượng-Lục-Giác-Huệ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-Diễm-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Pháp-Thanh-Tịnh-Trí.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Lượng-Đẳng, Phật hiệu Vô-Uu-Tướng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thường-Văn-Phật-Âm, Phật hiệu Tự-Nhiên-Thắng-Oai-Quang.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thanh-Tịnh-Biến-Hóa, Phật hiệu Kim-Liên-Hoa-Quang-Minh.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Phổ-Nhập-Thập-Phương, Phật hiệu Quán-Pháp-Giới-Tần-Thân-Huệ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Xí-Nhiên-Diễm, Phật hiệu Quang-Diễm-Thọ-Khẩn-Na-La-Vương.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hương-Quang-Biến-Chiếu, Phật hiệu Hương-Đẳng-Thiện-Hóa-Vương.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Lượng-Hoa-Tụ-Luân, Phật hiệu Phổ-Hiện-Phật-Công-Đức.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chúng-diệu-phổ-thanh-tịnh, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Pháp-Bình-Đẳng-Thần-Thông-Vương.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Kim-Quang-Hải, Phật hiệu Thập-Phương-Tự-Tại-Đại-Biến-Hóa.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chơn-Châu-Hoa-Tạng, Phật hiệu Pháp-Giới-Bửu-Quang-Minh-Bất-Khả-Tư-Nghị-Huệ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Đế-Thích-Tu-Di-Su-Tử-Tòa, Phật hiệu Thắng-Lục-Quang.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Biên-Bửu-Phổ-Chiếu, hai mươi phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Biến-Chiếu-Thế-Gian-Tối-Thắng-Âm.

Chư Phật-tử ! Vòng qua phía hữu của biển Liên-hoa-nhơn-đà-la-võng-hương-thủy này giáp biển Tích-tập-bửu-hương-tạng-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Oai-đức-trang-nghiêm, dùng Phật pháp-luân-âm-thinh làm thể. Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên Chúng-chúng-xuất-sanh, hình như kim-cang, y tràng chúng-chúng-kim-cang-sơn mà trụ, mây kim-cang-bửu-quang giăng che, một phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Liên-Hoa-Nhãn.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hỷ-kiến-âm, Phật hiệu Sanh-Hỷ-Lạc.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-trang-nghiêm-tràng, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Trí.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Đa-La-Hoa-Phổ-Chiếu, Phật hiệu Vô-Cầu-Tịch-Diệu-Âm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Biển-hóa-quang, Phật hiệu Thanh-Tịnh-Không-Trí-Huệ-Nguyệt.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chúng-diệu-gián-thố, Phật hiệu Khai-Thị-Phước-Đức-Hải-Mật-Vân-Tướng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Trang-nghiêm-cụ-diệu-âm-thinh, Phật hiệu Hoan-Hỷ-Vân.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Liên-hoa-trì, Phật hiệu Danh-Xung-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-trang-nghiêm, Phật hiệu Tân-Thân-Quán-Sát-Nhãn.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Tịnh-diệu-hoa, Phật hiệu Vô-Tận-Kim-Cang-Trí.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Liên-Hoa-Trang-Nghiêm-Thành, Phật hiệu Nhứt-Tạng-Nhãn-Phổ-Quang-Minh.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Lượng-Thọ-Phong, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Pháp-Lôi-Âm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Nhứt-quang-minh, Phật hiệu Khai-Thị-Vô-Lượng-Trí.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Y-Chỉ-Liên-Hoa-Diệp, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Phước-Đức-Sơn.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Phong-phổ-trì, Phật hiệu Nhứt-Diệu-Căn.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Quang-Minh-hiển-hiện, Phật hiệu Thân-Quang-Phổ-Chiếu.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hương-Lôi-âm-kim-cang-bửu-phổ-chiếu, Phật hiệu Tỏi-Thắng-Hoa-Khai-Phu-Tướng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Đế-Võng-Trang-Nghiêm, hai mươi phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Thị-Hiện-Vô-Úy-Vân.

Chư Phật-tử ! Vòng qua phía hữu của biển Tích-tập-bửu-hương-tạng-hương-thủy này giáp biển Bửu-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Phổ-vô-cầu, dùng phạt-sát-thần-biến-âm-thinh làm thể. Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên Tịnh-diệu-bình-thân, hình như bửu-thân, nương biển bửu-quang-luân mà trụ, mây chiêm-đàn-ma-ni-chơn-châu giăng che, một phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Nan-Tồi-Phục-Vô-Đẳng-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Xí-nhiên-diệu-trang-nghiêm, Phật hiệu Liên-Hoa-Huệ-Thần-Thông-Vương.



Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vi-diệu-tướng-luân-tràng, Phật hiệu Thập-Phương-Đại-Danh-Xung-Vô-Tận-Quang.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệm-tạng-ma-ni-diệu-trang-nghiêm, Phật hiệu Đại-Trí-Huệ-Kiến-Văn-Giai-Hoan-Hỷ.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-Hoa-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Vô-Lượng-Lực-Tối-Thắng-Trí.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Xuất-sanh-tịnh-vi-trần, Phật hiệu Siêu-Thắng-Phạm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Phổ-Quang-Minh-biến-hóa-hương, Phật hiệu Hương-Tượng-Kim-Cang-Đại-Lực-Thế.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Quang-minh-triền, Phật hiệu Nghĩa-Thành-Thiện-Danh-Xung.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-anh-lạc-hải, Phật hiệu Vô-Tỉ-Quang-Biên-Chiếu.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-hoa-đăng-tràng, Phật hiệu Cứu-Cánh-Công-Đức-Vô-Ngại-Huệ-Đăng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thiện-Xảo-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Huệ-Nhật-Ba-La-Mật.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chiên-Đàn-Hoa-Phổ-Quang-Minh, Phật hiệu Vô-Biên-Huệ-Pháp-Giới-Âm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Đế-Võng-Tràng, Phật hiệu Đăng-Quang-Hoánh-Chiếu.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Tịnh-Hoa-Luân, Phật hiệu Pháp-Giới-Nhật-Quang-Minh.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Đại-Oai-Diệu, Phật hiệu Vô-Biên-Công-Đức-Hải-Pháp-Luân-Âm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Đồng-an-trụ-bửu-liên-hoa-trì, Phật hiệu Khai-Thị-Nhập-Bất-Khả-Tư-Nghị-Trí.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bình-Thân-Địa, Phật hiệu Công-Đức-Bửu-Quang-Minh-Vương.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hương-Ma-Ni-Tụ, Phật hiệu Vô-Tận-Phước-Đức-Hải-Diệu-Trang-Nghiêm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vi-Diệu-Quang-Minh, Phật hiệu Vô-Đẳng-Lực-Phổ-Biến-Âm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thập-phương-phổ-kiên-cổ-quang-minh-chiếu-diệu, hai mươi phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Phổ-Nhân-Đại-Minh-Đăng.

Chư Phật-tử ! Vòng qua phía hữu của biển Bửu-Trang-Nghiêm-Hương-Thủy này, giáp biển Kim-Cang-Bửu-Tụ-Hương-Thủy, có thế-giới-chúng tên Pháp-giới-hành,

dùng Bồ-Tát phương tiện âm-thính làm thể. Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên Tịnh-quang-chiếu-diệu, hình như râu chuỗi, nương biển Bửu-sắc-châu-anh mà trụ, mây Bồ-Tát-Châu-kế-quang-minh-ma-ni giăng che, một phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Tối-Thắng-Công-Đức-Quang.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Diệu-Cái, Phật hiệu Pháp-Tự-Tại-Huệ.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Bửu-Trang-Nghiêm-Su-Tử-Tòa, Phật hiệu Đại-Long-Uyên.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Xuất-Hiện-Kim-Cang-Tòa, Phật hiệu Thăng-Su-Tử-Tòa-Liên-Hoa-Đài.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Liên-hoa-thắng-Âm, Phật hiệu Trí-Quang-Phổ-Khai-Ngộ.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thiện-quán-tập, Phật hiệu Trì-Địa-Diệu-Quang-Vương.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hỷ-Lạc-Âm, Phật hiệu Pháp-Đăng-Vương.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Ma-ni-tạng-Nhơn-đà-la-võng, Phật hiệu Bất-Không-Kiến.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chúng-diệu-địa-tạng, Phật hiệu Diệm-Thân-Tràng.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Kim-Quang-Luân, Phật hiệu Tịnh-Trị-Chúng-Sanh-Hạnh.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Tu-điều-phục-sơn-trang-nghiêm, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Công-Đức-Vân-Phổ-Chiếu.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chúng-thọ-hình, Phật hiệu Bửu-Hoa-Tướng-Tịnh-Nguyệt-Giác.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Bố-Úy, Phật hiệu Tối-Thắng-Kim-Quang-Cự.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Đại-danh-xung-long-vương-tràng, Phật hiệu Quán-Đẳng-Nhứt-Thiết-Pháp.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thị-hiện-ma-ni-sắc, Phật hiệu Biến-Hóa-Nhựt.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Quang-diệm-đăng-trang-nghiêm, Phật hiệu Bửu-Cái-Quang-Biến-Chiếu.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hương-Quang-Vân, Phật hiệu Tư-Duy-Huệ.

Trên đó, quá phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Oán-Thù, Phật hiệu Tinh-Tần-Thắng-Huệ-Hải.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Trang-nghiêm-cụ-quang-minh-tràng, Phật hiệu Phổ-Hiện-Duyệt-Y-Liên-Hoa-Tự-Tại-Vương.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hào-tướng-trang-nghiêm, hai mươi phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật Thanh-Tịnh-Nhãn.

Chư Phật-tử ! Vòng qua phía hữu của biển Kim-cang-bửu-điệp-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Đãng-diệm-quang-minh, dùng phổ-thị-bình-đẳng-pháp-luân-âm-thinh làm thể. Trong đó, phương dưới hết, có thế-giới tên Bửu-nguyệt-quang-diệm-luân, hình như đồ trang-nghiêm, y biển Bửu-trang-nghiêm-hoa mà trụ, mây lưu-ly-sắc-sư-tử-tòa giảng che, một phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Nhứt-Nguyệt-Tự-Tại-Quang.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Tu-Di-Bửu-Quang, Phật hiệu Vô-Tận-Pháp-Bửu-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chúng-diệu-quang-minh-tràng, Phật hiệu Đại-Hoa-Tự.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Ma-ni-Quang-minh-hoa, Phật Nhơn-Trung-Tối-Tự-Tại.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Phổ-Âm, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Trí-Biến-Chiếu.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Đại-Thọ-Khẩn-Na-La-Âm, Phật hiệu Vô-Lượng-Phước-Đức-Tự-Tại-Long.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Biên-Tịnh-Quang-Minh, Phật hiệu Công-Đức-Bửu-Hoa-Quang.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Tối-Thắng-Âm, Phật Nhứt-Thiết-Trí-Trang-Nghiêm.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chúng-bửu-gián-súc, Phật hiệu Bửu-Diệm-Tu-Di-Son.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Thanh-tịnh-tu-di-Âm, Phật hiệu Xuất-Hiện-Nhứt-Thiết-Hạnh-Quang-Minh.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Sư-Tử-Hoa-Võng, Phật hiệu Bửu-Diệm-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Kim-cang-diệu-hoa-đăng, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Đại-Nguyên-Quang.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Nhứt-Thiết-pháp-quang-minh-địa, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Pháp-Quảng-Đại-Chơn-Thật-Nghĩa.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Chơn-châu-mạt-bình-thản-trang-nghiêm, Phật hiệu Thắng-Huệ-Quang-Minh-Võng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Lưu-Ly-Hoa, Phật hiệu Bửu-Tích-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Vô-Lượng-Diệu-Quang-Luân, Phật hiệu Đại-Oai-Lực-Trí-Hải-Tạng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Minh-kiến-thập-phương, Phật hiệu Tịnh-Tu-Nhứt-Thiết-Công-Đức-Tràng.

Trên đó, quá phạt-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Khả-ái-nhạo-phạm-âm, hai mươi phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Phổ-Chiếu-Pháp-Giới-Vô-Ngại-Quang.

Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Phương đông của biển Ly-cầu-diệm-tạng-hương-thủy giáp biển Biến-hóa-vi-diệu-thân-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Thiện-Bổ-Sai-Biệt-Phương.

Kê đó là biển Kim-cang-nhãn-tràng-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Trang-Nghiêm-Pháp-Giới-Kiều.

Kê đó là biển Chung-chủng-liên-hoa-diệu-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Hằng-Xuất-Thập-Phương-Biến-Hóa.

Kê đó là biển Vô-gián-Bửu-Vương-Luân, có thế-giới-chúng tên Bửu-Liên-Hoa-Hành-Mật-Vân.

Kê đó là biển Diệu-hương-diệu-phổ-trang-nghiêm, có thế-giới-chúng tên Tỳ-Lô-Giá-Na-Biến-Hóa-Hạnh.

Kê đó là biển Bửu-Mật-Diệm-Phủ-Tràng-Hương-Thủy, có thế-giới-chúng tên Chư-Phật-Hộ-Niệm-Cảnh-Giới.

Kê đó là biển Nhứt-thiết-sắc-xí-nhiên-quang, có thế-giới-chúng tên Tồi-Thắng-Quang-Biến-Chiếu.

Kê đó là biển Nhứt-thiết-trang-nghiêm-cụ-cảnh-giới, có thế-giới-chúng tên Bửu-Diệm-Đăng.

Có bất-khả-thuyết phạt-sát vi-trần-số biển hương-thủy như vậy.

Biển hương-thủy gần Luân-vi-sơn nhứt tên Pha-Lê-Địa, có thế-giới-chúng tên Thường-phóng-quang-minh, dùng thanh-tịnh-kiếp âm-thính làm thể. Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên Khả-ái-nhạo-tịnh-quang-tràng, một phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Tồi-Thắng-Tam-Muội-Tinh-Tấn-Huệ.

Trên đó, quá mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới, ngang với thế-giới Kim-cang-tràng, có thế-giới tên Hương-trang-nghiêm-tràng, mười phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Vô-Chướng-Ngại-Pháp-Giới-Đăng.

Trên đó, quá ba phạt-sát vi-trần-số thế-giới, ngang với Ta-Bà thế-giới, có thế-giới tên Phóng-Quang-Tạng, Phật hiệu Biến-Pháp-Giới-Vô-Chướng-Ngại-Huệ-Minh.

Trên đó, quá bảy phạt-sát vi-trần-số thế-giới, phương trên nhứt của thế-giới-chúng này, có thế-giới tên Tồi-Thắng-Thân-Hương, hai mươi phạt-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Giác-Phần-Hoa.

Chư Phật-tử ! Ngoài biển Vô-tận-quang-minh-luân-hương-thủy, đến biển Cụ-túc-diệu-quang-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Biển-Vô-Cầu.

Kế đó là biển Quang-diệu-cái-hương-thủy có thế-giới-chúng tên Vô-Biên-Phổ-Trang-Nghiêm.

Kế đó là biển Diệu-bửu-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Hương-Ma-Ni-Quý-Độ-Hình.

Kế đó là biển Xuất-Phật-âm-thinh-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Thiện-Kiến-Lập-Trang-Nghiêm.

Kế đó là biển Hương-tràng-tu-di-tạng-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Quang-Minh-Biến-Mãn.

Kế đó là biển Chiên-đàn-diệu-quang-minh-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Bửu-Diệm-Luân.

Kế đó là biển Phong-lực-trì-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Bửu-Diệm-Vân-Tràng.

Kế đó là biển Đê-Thích-Thân-Trang-Nghiêm-Hương-Thủy, có thế-giới-chúng tên Chơn-châu-Tạng.

Kế đó là biển Bình-Thân-Nghiêm-Tịnh-Hương-Thủy, có thế-giới-chúng tên là Tỳ-Lưu-Ly-Mặt-Chủng-Chủng-Trang-Nghiêm.

Có bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số biển hương-thủy như vậy. Gần Luân-vi-sơn nhứt, là biển Diệu-thọ-hoa-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Xuất-Sanh-Chư-Phương-Quảng-Đại-Sát, dùng Phật-tồi-phục-ma-âm-thinh làm thể.

Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên Diệm-Cự-Tràng, Phật hiệu Thế-Gian-Công-Đức-Hải.

Trên đó, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, ngang với thế-giới Kim-cang-tràng, có thế-giới tên Xuất-Sanh-Bửu, Phật hiệu Sư-Tử-Lực-Bửu-Vân.

Trên đó, quá ba phật-sát vi-trần-số thế-giới, ngang với thế-giới Ta-Bà, có thế-giới tên Y-Phục-Tràng, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Trí-Hải-Vương.

Trên đó, quá bảy phật-sát vi-trần-số thế-giới, phương trên nhứt của thế-giới-chúng này, có thế-giới tên Bửu-Anh-Lạc-Sư-Tử-Quang-Minh, Phật hiệu Thiện-Biến-Hóa-Liên-Hoa-Tràng.

Chư Phật-tử ! Ngoài biển Kim-cang-diệm-quang-minh-hương-thủy, đến biển Nhứt-thiết-trang-nghiêm-cụ-oanh-súc-tràng, có thế-giới-chúng tên Thanh-tịnh-hạnh-trang-nghiêm.

Kế đó là biển Bửu-hoa-quang-diệu-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Công-Đức-Tướng-Trang-Nghiêm.

Kế đó là biển Liên-Hoa-Khai-Phu-Hương-Thủy, có thế-giới-chúng tên Bồ-Tát-Ma-Ni-Quan-Trang-Nghiêm.

Kế đó là biển Diệu-bửu-y-phục-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Tịnh-Châu-Luân.

Kế đó là biển Khả-ái-hoa-biến-chiếu-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Bá-quang-vân-chiếu-diệu.

Kế đó là biển Biến-hư-không-đại-quang-minh-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Bửu-Quang-Phổ-Chiếu.

Kế đó là biển Diệu-hoa-trang-nghiêm-tràng-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Kim-Nguyệt-Nhân-Anh-Lạc.

Kế đó là biển Chơn-châu-Hương-hải-tạng-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Phật-Quang-Minh.

Kế đó là biển Bửu-luân-quang-minh-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Thiện-Hóa-Hiện-Phật-Cảnh-Giới-Quang-Minh.

Có bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải như vậy. Gần Luân-vi-sơn nhứt, là biển Vô-biên-luân-trang-nghiêm-đề-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Vô-Lượng-Phương-Sai-Biệt, dùng những loại ngôn-thuyết âm-thinh của tất cả quốc-độ làm thể.

Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên Kim-cang-hoa-cái, Phật hiệu Vô-Tận-Tướng-Quang-Minh-Phổ-Môn-Âm.

Trên đó, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, ngang với thế-giới Kim-cang-tràng, có thế-giới tên Xuất-sanh-Bửu-y-tràng, Phật hiệu Phước-Đức-Vân-Đại-Oai-Thế.

Trên đó, quá ba phật-sát vi-trần-số thế-giới, ngang với thế-giới Ta-Bà, có thế-giới tên Chúng-bửu-cụ-diệu-trang-nghiêm, Phật hiệu Thắng-Huệ-Hải.

Trên đó, quá bảy phật-sát vi-trần-số thế-giới, phương trên nhứt của thế-giới-chủng này, có thế-giới tên Nhứt-Quang-Minh-y-phục-tràng, Phật hiệu Trí-Nhứt-Liên-Hoa-Vân.

Chư Phật-tử ! Ngoài biển Đê-thanh-bửu-trang-nghiêm-hương-thủy, đến biển A-tu-la-cung-điện-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Hương-thủy-quang-sở-trì.

Kế đó là biển Bửu-sur-tử-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Biến-Thị-Thập-Phương-Nhứt-Thiết-Bửu.

Kế đó là biển Cung-điện-sắc-quang-minh-vân-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Bửu-Luân-Diệu-Trang-Nghiêm.

Kế đó là biển Xuất-đại-liên-hoa-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Diệu-Trang-Nghiêm-Biến-Chiếu-Pháp-Giới.

Kế đó là biển Đẳng-diệm-diệu-nhãn-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Biến-Quán-Sát-Thập-Phương-Biến-Hóa.

Kế đó là biển Bất-Tur-Nghi-trang-nghiêm-luân-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Thập-Phương-Quang-Minh-Phổ-Danh-Xưng.

Kế đó là biển Bửu-Tích-Trang-Nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Đẳng-Quang-Chiếu-Diệu.

Kế đó là biển Thanh-tịnh-bửu-quang-minh-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Tu-Di-Vô-Năng-Vi-Ngai-Phong.

Kế đó là biển Bửu-Y-lan-thuần-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Như-Lai-Thân-Quang-Minh.

Có bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải như vậy.

Gần Luân-Vi-Son nhưt, là biển Thọ-trang-nghiêm-tràng-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên An-Trụ-Đế-Võng, dùng Bồ-Tát-trí-địa-âm-thinh làm thế. Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên Diệu-Kim-Sắc, Phật hiệu Hương-Diệm-Thắng-Oai-Quang.

Trên đó, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, ngang với thế-giới Kim-Cang-Tràng, có thế-giới tên Ma-Ni-Thọ-Hoa, Phật hiệu Vô-Ngại-Phổ-Hiện.

Trên đó, ngang với thế-giới Ta-Bà, có thế-giới tên Tỳ-Lưu-Ly-Diệu-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Pháp-Tự-Tại-Kiên-Cổ-Huệ.

Phương trên nhưt của thế-giới-chủng này, có thế-giới tên Phạm-Âm-Diệu-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Liên-Hoa-Khai-Phu-Quang-Minh-Vương.

Chư Phật-tử ! Ngoài biển Kim-cang-luân-trang-nghiêm-đề-hương-thủy, đến biển Hóa-hiện-liên-hoa-xứ-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Quốc-Độ-Bình-Chánh.

Kế đó là biển Ma-Ni-Quang-Hương-Thủy, có thế-giới-chủng tên Biển-Pháp-Giới-Vô-Mê-Hoặc.

Kế đó là biển Chúng-diệu-hương-nhứt-ma-ni-hương-thủy, có thế-giới chủng tên Phổ-Hiện-Thập-Phương.

Kế đó là biển Hằng-nạp-bửu-lưu-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Phổ-Hành-Phật-Ngôn-Âm.

Kế đó là biển Vô-biên-thâm-diệu-âm-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Vô-Biên-Phương-Sai-Biệt.

Kế đó là biển Kiên-thiệt-tích-tụ-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Vô-Lượng-Xứ-Sai-Biệt.

Kế đó là biển Thanh-tịnh-phạm-âm-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Phổ-Thanh-Tịnh-Trang-Nghiêm.

Kế đó là biển Chiên-đàn-lan-thuần-âm-thinh-tạng-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Hoánh-Xuất-Tràng.

Kế đó là Diệu-hương-bửu-vương-quang-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Phổ-Hiện-Quang-Minh-Lục.

Chư Phật-tử ! Ngoài biển Liên-Hoa-nhơn-đà-la-võng, đến biển Ngân-liên-hoa-diệu-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Phổ-Biến-Hành.

Kế đó là biển Tỳ-lưu-ly-trúc-mật-diệm-vân, có thế-giới-chủng tên Phổ-Xuất-thập-phương-âm.

Kế đó là biển Thập-phương-quang-diệm-tụ-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Hằng-xuất-biến-hóa-phân-bố-thập-phương.

Kế đó là biển Xuất-hiện-chơn-kim-ma-ni-tràng-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Kim-cang-tràng-tướng.

Kế đó là biển Bình-đẳng-đại-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Pháp-Giới-Dũng-Mãnh-triền.

Kế đó là biển Bửu-hoa-tông-vô-tận-quang-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Vô-Biên-Tịnh-Quang-Minh.

Kế đó là biển Diệu-Kim-Tràng-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Diễm-Thuyết-Vi-Mật-Xứ.

Kế đó là biển Quang-ảnh-biến-chiếu-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Phổ-Trang-Nghiêm.

Kế đó là biển Tịch-âm-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Hiện-Tiền-Thùy-Bồ.

Có bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải như vậy. Gần Luân-vi-son nhưt, là biển Mật-diêm-Vân-tràng-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Nhứt-Thiết-Quang-Trang-Nghiêm, dùng Như-Lai đạo-tràng chúng hội âm-thính làm thể.

Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên Tịnh-nhãn-trang-nghiêm, Phật hiệu Kim-Cang-Nguyệt-Biến-Chiếu-Thập-Phương.

Trên đó, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, ngang với thế-giới Kim-cang-tràng, có thế-giới tên Liên-hoa-đức, Phật hiệu Đại-Tịnh-Tán-Thiện-Giác-Huệ.

Trên đó, ngang với thế-giới Ta-Bà, có thế-giới tên Kim-cang-mật-trang-nghiêm, Phật hiệu Ta-La-Vương-Tràng.

Trên đó, quá bảy phật-sát vi-trần-số thế-giới, phương trên nhưt của thế-giới-chúng này, có thế-giới tên Tịnh-hải-trang-nghiêm, Phật hiệu Oai-Đức-Tuyệt-Luân-Vô-năng-Chế-Phục.

Chư Phật-tử ! Ngoài biển Tích-Tập-Bửu-Hương-Tạng-hương-thủy, đến biển Bửu-quang-minh-biến-chiếu-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Vô-Cầu-Xung-Trang-Nghiêm.

Kế đó là biển Cát-tường-ốc-biến-chiếu-hương-thủy, có thế-giới tên Vô-Ngay-quang-Phổ-trang-nghiêm.

Kế đó là biển Chiền-đàn-thọ-hoa-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Phổ-Hiện-Thập-Phương-Tiền.

Kế đó là biển Xuất-sanh-diệu-sắc-bửu-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Thăng-Tràng-Châu-Biến-Hành.

Kế đó là biển Tâm-vương-ma-ni-tràng-nghiêm-súc-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Thị-hiện-vô-ngại-phật-quang-minh.

Kế đó là biển Chơn-châu-luân-phổ-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Chư-Phật-Nguyện-Sở-Lưu.

Có bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới-hải như vậy. Gần Luân-Vi-Son nhưt, là biển Diêm-phù-đàn-bửu-tạng-luân-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Phổ-Âm-Tràng, dùng nhập-nhứt-thiết-trí-môn-âm-thính làm thể.

Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên Hoa-Nhụy-Diêm, Phật hiệu Tinh-Tán-Thí.



Trên đó, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, ngang với thế-giới Kim-cang-tràng, có thế-giới tên Liên-hoa-quang-minh-tràng, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Công-Đức-Tối-Thắng-Tâm-Vương.

Trên đó, quá ba phật-sát vi-trần-số thế-giới, ngang với thế-giới Ta-Bà, có thế-giới tên Thập-lực-trang-nghiêm, Phật hiệu Thiện-Xuất-Hiện-Vô-Lượng-Công-Đức-Vương.

Phương trên nhứt của thế-giới-chúng này, có thế-giới tên Ma-ni-hương-sơn-tràng, Phật hiệu Quảng-Đại-Thiện-Nhân-Tịnh-Trừ-Nghi.

Chư Phật-tử ! Ngoài biển Bửu-Trang-nghiêm-hương-thủy, đến biển Trì-Tu-Di-Quang-Minh-Tạng-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Xuất-sanh-Quảng-đại-vân.

Kế đó là biển Trang-Nghiêm-đại-oai-lực-cảnh-giới-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Vô-Nại-Tịnh-Trang-Nghiêm.

Kế đó là biển Mật-bổ-bửu-liên-hoa-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Tối-Thắng-Đẳng-Trang-Nghiêm.

Kế đó là biển Y-chỉ-bửu-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Nhứt-Quang-Minh-Võng-Tạng.

Kế đó là biển Chúng-Đa-Nghiêm-Tịnh-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Bửu-Hoa-Y-Xứ.

Kế đó là biển Cực-thông-huệ-hành-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Tối-Thắng-Hình-Trang-Nghiêm.

Kế đó là biển Trì-diệu-ma-ni-phong-hương-thủy, có thế-giới-chúng Phổ-Tịnh-Hư-Không-Tạng.

Kế đó là biển Đại-quảng-biến-chiếu-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Đế-Thanh-Cự-Quang-Minh.

Kế đó là biển Khả-ái-ma-ni-châu-biến-chiếu-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Phổ-Hống-Thinh.

Có bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải như vậy.

Gần Luân-Vi-Sơn nhứt, là biển Xuất-Đế-Thanh-Bửu-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Châu-Biến-Vô-sai-biệt, dùng Bồ-Tát Chấn-Hống-Âm-Thinh làm thế.

Trong đây, phương dưới hết có thế-giới tên Diệu-Thắng-Tạng, Phật hiệu Tối-Thắng-Công-Đức-Huệ.

Trên đó, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, ngang với thế-giới Kim-Cang-Tràng, có thế-giới tên Trang-Nghiêm-Tướng, Phật hiệu Siêu-Thắng-Đại-Quang-Minh.

Trên đó, ngang với thế-giới Ta-Bà, có thế-giới tên Lưu-Ly-Luân-Phổ-Trang-Nghiêm, Phật hiệu Tu-Di-Đẳng.

Phương trên nhứt của thế-giới-chúng này, có thế-giới tên Hoa-Tràng-Hải, Phật hiệu Vô-Tận-Biến-Hóa-Diệu-Huệ-Vân.

Chư Phật-tử ! Ngoài biên Kim-cang-Bửu-Tự-hương-thủy, đến biển Sùng-Đức-Bửu-Tê-Nghê-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Thấu-Xuất-Bửu-Tràng.

Kế đó là biển Bửu-Tràng-Trang-Nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Hiện-Nhứt-Thiết-Quang-Minh.

Kế đó là biển Diệu-Bửu-Vân-Hương-Thủy, có thế-giới-chúng tên Bửu-Tràng-Nghiêm-Quang-Minh-Biến-Chiêu.

Kế đó là biển Bửu-thọ-hoa-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Diệu-Hoa-Gián-Sức.

Kế đó là biển Diệu-hoa-y-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Quang-Minh-Hải.

Kế đó là biển Bửu-thọ-phong-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Bửu-Diệm-Vân.

Kế đó là biển Thị-hiện-quang-minh-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Nhập-Kim-Cang-Vô-Sở-Ngai.

Kế đó là biển Liên-hoa-phổ-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Vô-Biên-Ngạn-Hải-Uyên.

Kế đó là biển Diệu-bửu-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Phổ-Thị-Hiện-Quốc-Độ-Tạng.

Có bát-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải như vậy.

Gần Luân-Vi-Sơn nhứt, là biển Bất-Khả-Hoại-Hương-Thủy, có thế-giới-chúng tên Diệu-Luân-Gián-Thố-Liên-Hoa-Tràng, dùng Phật-lực-sở-xuất âm-thinh làm thế.

Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên Tỏi-Diệu-Hương, Phật hiệu Hóa-Vô-Lượng-Trần-Số-Quang.

Trên đó, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, ngang với thế-giới Kim-Cang-Tràng, có thế-giới tên Bất-Tự-Nghị-Sai-Biệt-Trang-Nghiêm-Môn, Phật hiệu Vô-Lượng-Trí.

Trên đó, ngang với thế-giới Ta-Bà, có thế-giới tên Thập-Phương-Quang-Minh-Diệu-Hoa-Tạng, Phật hiệu Sư-Tử-Nhãn-Quang-Diệm-Vân.

Phương trên hết, có thế-giới tên Hải-Âm-Thinh, Phật hiệu Thủy-Thiên-Quang-Diệm-Môn.

Chư Phật-tử ! Ngoài biên Thiên-Thành-Bửu-Diệu-Hương-Thủy, đến biển Diệm-luân-hích-tích-Quang-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Bất-khả-thuyết-chúng-chúng-trang-nghiêm.

Kế đó là biển Bửu-trần-lộ-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Phổ-Nhập-Vô-Lượng-Triền.

Kế đó là biển Cụ-Nhứt-thiết-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên Bửu-Quang-Biến-Chiêu.

Kế đó là biển Bồ-chúng-bửu-võng-hương-thủy, có thế-giới-chúng tên An-Bổ-Thâm-Mật.

Kế đó là biển Diệu-bửu-trang-nghiêm-tràng-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Thế-Giới-Hải-Minh-Liễu-Âm.

Kế đó là biển Nhứt-Cung-Thanh-Tịnh-Ảnh-Hương-Thủy, có thế-giới-chủng tên Biển-Nhập-Nhơn-Đà-La-Võng.

Kế đó là biển Chủng-chủng-diệu-trang-nghiêm-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Tịnh-Mật-Quang-Diệm-Vân.

Kế đó là biển Châu-biến-bửu-diệm-đăng-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Tùy-Phật-Bồn-Nguyễn-chủng-chủng-hình.

Có bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải như vậy.

Gần Luân-Vi-Sơn nhứt, là biển Tích-tập-anh-lạc-y-hương-thủy, có thế-giới-chủng tên Hóa-Hiện-Diệu-Y, dùng tam-thế chư Phật âm-thịnh làm thể.

Trong đây, phương dưới hết, có thế-giới tên Phát-sanh-Hoan-Hỉ, y biển Nhơn-đà-la-hoa-tạng-hương-thủy mà trụ, một phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Kiên-Ngộ-Trí.

Trên đó, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, ngang với thế-giới Kim-Cang-Tràng, có thế-giới tên Bửu-Võng-trang-nghiêm, mười phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Vô-Lượng-Hoan-Hỷ-Quang.

Trên đó, quá ba phật-sát vi-trần-số thế-giới, ngang với thế-giới Ta-Bà, có thế-giới tên Bửu-liên-hoa-su-tử-tòa, mười ba phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Tối-Thanh-Tịnh-Bất-Không-Vãn.

Trên đó, quá bảy phật-sát vi-trần-số thế-giới, phương trên nhứt của thế-giới-chủng này, có thế-giới tên Bửu-Sắc-Long-Quang-Minh, hai mươi phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Biến-Pháp-Giới-Phổ-Chiếu-Minh.

Chư Phật-tử ! Trong mười bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải như vậy, có mười bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới-chủng, đều y hiện-nhứt-thiết-Bồ-Tát-hình-ma-ni-vương-tràng-trang-nghiêm-liên-hoa mà trụ, đều riêng bửu-tế trang-nghiêm không gián đoạn, đều riêng phóng bửu-sắc-quang-minh, đều riêng quang-minh-vân giăng che, đều riêng trang-nghiêm, đều riêng kiếp sai khác, đều riêng Phật xuất-hiện, đều riêng diễn pháp-hải, đều riêng chúng-sanh khắp đầy đầy, đều riêng vào đến khắp mười phương, đều riêng sự gia trì của thần lực chư Phật. Trong mỗi thế-giới-chủng này, tất cả thế-giới đều y các loại trang-nghiêm mà trụ, liên tiếp lẫn nhau thành thế-giới-võng, kiến lập nhiều loại sai khác khắp cùng nơi Hoa-Tạng-Trang-Nghiêm-Thế-Giới-Hải.

Lúc đó, Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa oai-lực của Phật, mà nói kệ rằng :

Hoa-Tạng thế-giới-hải

Pháp-giới đồng không khác

Trang-nghiêm rất thanh-tịnh

An-trụ nơi hư-không.

Trong thế-giới-hải này  
Sát-chủng khó nghĩ bàn  
Mỗi mỗi đều tự-tại  
Đều riêng không tạp loạn.  
Biển Hoa-Tạng-Thế-Giới  
Sát-chủng khéo an bày  
Hình khác, trang-nghiêm khác  
Các loại tướng không đồng.  
Chư Phật biến-hóa-âm  
Nhiều loại làm thể đó  
Tùy nghiệp-lực mà thấy  
Sát-chủng nghiêm-sức đẹp.  
Hình Tu-Di, thành, lưới,  
Nước xoáy, hình tròn, vuông  
Hoa sen nở rộng lớn  
Cõi cõi bao quanh nhau.  
Hình sơn-tràng, lâu-các  
Hình kim-cang xây vòng  
Những sát-chủng quảng-đại  
Bất-tư-nghì như vậy.  
Đại-hải, lửa chơn-châu  
Quang-võng bất-tư-nghì  
Những sát-chủng như vậy  
Đều trụ nơi liên-hoa.  
mỗi mỗi những sát-chủng  
Quang-võng bất-khả-thuyết  
Trong quang hiện các cõi  
Khắp cả mười phương biển.  
Tất cả những sát-chủng  
Bao nhiêu đồ trang-nghiêm  
Quốc-độ hiện trong đó  
Thấy khắp vô-cùng tận.  
Sát-chủng bất-tư-nghì  
Thế-giới-vô-biên-tê  
Nhiều thứ trang-nghiêm đẹp  
Đều do oai-lực Phật.  
Trong tất cả sát-chủng  
Thế-giới bất-tư-nghì  
Hoặc thành, hoặc hư hoại

Hoặc cỗi đã hư hoại  
Ví như lá trong rừng  
Cổ mộc cũng có rụng  
Trong sát-chủng như vậy  
Thế-giới có thành hoại.  
Ví như trong rừng cây  
Các thứ quả sai khác  
Nhu vậy y sát-chủng  
Các loài chúng-sanh trụ.  
Ví như chủng-tử khác  
Sanh quả đều sai khác  
Vì nghiệp-lực sai khác  
Cõi chúng-sanh không đồng.  
Ví như tâm-vương bửu  
Tùy tâm thấy màu sắc  
Vì tâm chúng-sanh tịnh  
Được thấy cõi thanh-tịnh.  
Ví như đại long-vương  
Nổi mây khắp hư-không  
Nhu vậy Phật nguyện-lực  
Xuất sanh các quốc-độ.  
Nhu thuật-sĩ ảo-thuật  
Hiện được các đồ vật  
Vì nghiệp-lực chúng-sanh  
Quốc-độ bất-tư-nghì.  
Ví như những tượng màu  
Của họa-sĩ sáng tác  
Nhu vậy tất cả cõi  
Tâm họa-sĩ làm thành.  
Thân chúng-sanh khác nhau  
Tùy tâm phân-biệt khởi  
Nhu vậy các cõi nước  
Không gì chẳng do nghiệp.  
Ví như thấy chư Phật  
Nhiều hình sắc sai khác  
Tùy tâm hành chúng-sanh  
Thấy các cõi cũng khác.  
Ngàn đấng của các cõi  
Bủa giăng lưới liên-hoa

Những tướng trạng không đồng  
Trang-nghiêm rất thanh-tịnh.  
Những lưới liên-hoa kia  
Nơi sát-võng an-trụ  
Bao nhiêu sự trang-nghiêm  
Các loài chúng-sanh ở.  
Hoặc có trong cõi nước  
Hiểm trở không bình-thản  
Do chúng-sanh phiền não  
Thấy trong đó như vậy.  
Tạp-nhiễm và thanh-tịnh  
Vô-lượng thế-giới-chúng  
Tùy tâm chúng-sanh khởi  
Bồ-Tát-lực gia-trì  
Hoặc có trong cõi nước  
Tạp nhiễm và thanh-tịnh  
Hoặc do nghiệp-lực khởi  
Bồ-Tát chỗ hóa-độ.  
Có cõi phóng quang-minh  
Ly-câu-bửu làm thành  
Các thứ nghiêm-sức đẹp  
Chư Phật khiến thanh-tịnh.  
Trong mỗi thế-giới-chúng  
Kiếp thiêu bất-tư-nghì  
Hiện bày đầy hư ác  
Nơi đó thường kiên cố.  
Do nghiệp-lực chúng-sanh  
Xuất sanh nhiều quốc-độ  
Nương trụ nơi phong luân  
Và nương thủy-luân trụ.  
Thế-giới tự như vậy  
Thấy nhiều loại không đồng  
Như thiệt không có sanh  
Cũng lại không diệt hoại.  
Trong mỗi mỗi tâm niệm  
Xuất-sanh vô-lượng cõi  
Do oai-thần của Phật  
Đều thấy tịnh không nhơ.  
Có cõi bùn đất thành

Thê-chất rất cứng rắn  
Đen tối không ánh sáng  
Kẻ ác-nghiệp ở đó.  
Có cũi kim-cang thành  
Tạp nhiễm nhiều lo sợ  
Khổ nhiều mà vui ít  
Kẻ phước mỏng ở đó.  
Có cũi toàn bằng sắt  
Hoặc cũi xích-đồng thành  
Núi đá hiểm đáng sợ  
Kẻ tội ác đầy dẫy.  
Trong cũi có địa ngục  
Chúng-sanh khổ khó cứu  
Luôn ở trong đen tối  
Biển lửa thường thiêu đốt.  
Hoặc lại có súc-sanh  
Biết bao hình xấu-xí  
Do nơi tự ác-nghiệp  
Thường thọ các khổ-não  
Hoặc có cũi Diêm-La  
Luôn khổ nỗi đói khát  
Trèo lên núi lửa to  
Chịu những khổ rất nặng.  
Hoặc có các quốc-độ  
Bảy báu hiệp lại thành  
Bao nhiêu là cung-điện  
Do tịnh-nghiệp tạo nên.  
Các Ngài xem thế-gian  
Trong đó Trời và Người  
Quả tịnh-nghiệp thành-tựu  
Tùy thời hưởng khoái lạc.  
Trong mỗi mỗi chơn lông  
Ức cũi bất-tư-nghì  
Các thú tướng trang-nghiêm  
Chư từng có chật hẹp.  
Chúng-sanh nghiệp sai khác  
Thế-giới nhiều vô-lượng  
Trong đó sanh thủ-trước  
Thọ khổ vui chẳng đồng.

Có cõi thuần châu báu  
Thường phóng vô-biên-quang  
Kim-cang diệu liên-hoa  
Trang-nghiêm tịnh vô-cầu  
Có cõi bằng ánh-sáng  
Y quang-luân an-trụ  
Kim-sắc hương chiên-đàn  
Diệm-vân khắp sáng soi.  
Có cõi bằng nguyệt-luân  
Hương-y trải khắp nơi  
Nơi trong một liên-hoa  
Bồ-Tát ngời đầy khắp.  
Có cõi bằng châu báu  
Hình sắc không bợn nhơ  
Ví như lưới Thiên-đế  
Quang-minh thường chiếu sáng.  
Có cõi bằng chất hương  
Hoặc là hoa Kim-cang  
Ma-ni quang hiện bóng  
Nhìn xem rất thanh-tịnh.  
Hoặc có nan-tu-cõi  
Hoa xoay kết hợp thành  
Trong đó đầy Hóa-Phật  
Bồ-Tát khắp sáng rực.  
Hoặc có cõi thanh-tịnh  
Toàn là những cây hoa  
Nhánh đẹp che đạo-tràng  
Mây ma-ni giăng khắp.  
Có cõi tịnh-quang chiếu  
Hoa Kim-Cang làm thành  
Có âm-thịnh Hóa-Phật  
Vô-biên giăng thành lưới.  
Có cõi như Bồ-Tát  
Mãi tốt đẹp ma-ni  
Hoặc cõi hình bửu-tòa  
Từ quang-minh biến hóa.  
Hoặc là mặt chiên-đàn  
Hoặc là bạch-hào-quang  
Hoặc tiếng trong Phật-quang



Mà thành cõi đẹp đó.  
Hoặc thấy cõi thanh-tịnh  
Dùng một quang trang-nghiêm  
Hoặc thấy nhiều trang-nghiêm  
Các cõi đều kỳ-diệu.  
Hoặc dùng mười quốc-độ  
Vật đẹp để trang-sức  
Hoặc dùng ngàn quốc-độ  
Tất cả để trang-nghiêm.  
Hoặc dùng ức quốc-độ  
Trang-nghiêm nơi một cõi  
Những hình tướng chẳng đồng  
Đều như bóng tượng hiện.  
Bất-khả-thuyết quốc-độ  
Trang-nghiêm nơi một cõi  
Mỗi vật phóng quang-minh  
Do nguyện-lực của Phật.  
Hoặc có những quốc-độ  
Do nguyện-lực thanh-tịnh  
Trong các vật trang-nghiêm  
Khắp thấy những sát-hải.  
Người tu nguyện Phổ-Hiền  
Cảm thành cõi thanh-tịnh  
Tam-thế cõi trang-nghiêm  
Trong đây hiện đủ cả.  
Phật-tử nên quán-sát  
Sát-chủng oai-thần-lực  
Những quốc-độ vị-lai  
Nhu mộng đều khiến thấy.  
Những thế-giới mười phương  
Những quốc-độ quá-khứ  
AĐều ở trong một cõi  
Hiện tượng như huyễn-hóa.  
Tất cả Phật tam-thế  
Và quốc-độ chư Phật  
Ở trong một sát-chủng  
Đều xem thấy tất cả.  
Thần-lực của chư Phật  
Trong trần hiện các cõi

Các loại đều thấy rõ  
Nhu bóng không chơn thiệt.  
Hoặc có nhiều cõi nước  
Hình trạng như biển cả  
Hoặc như núi Tu-Di  
Thế-giới bát-tu-nghi.  
Có cõi an-trụ tốt  
Hình như lưới Thiên-Đế  
Hoặc hình như rừng cây  
Chư Phật đầy trong đó.  
Hoặc hình như bửu-luân  
Hoặc trạng như liên-hoa  
Tám góc trang-nghiêm đẹp  
Mọi nơi đều thanh-tịnh  
Hoặc như hình bửu-tòa  
Hoặc có cõi ba góc  
Hoặc như Khư-lặc-ca  
Thành-quách, thân Phạm-Vương.  
Hoặc như tóc Thiên-chủ  
Hoặc như hình bán-nguyệt  
Hoặc như núi ma-ni  
Hoặc như hình mặt nhật.  
Hoặc có những thế-giới  
Hình như hương-hải xây  
Hoặc làm vòng quang-minh  
Xưa Phật đã nghiêm-tịnh.  
Hoặc như hình trục xe  
Hoặc hình đàn cúng tế  
Hoặc như tướng bạch-hào  
Nhục-Kế, mắt rộng dài.  
Có cõi hình Phật-thủ  
Hoặc như chày Kim-cang  
Hoặc như hình Diệm-sơn  
Bồ-Tát ở đây khắp  
Hoặc hình như sư-tử  
Hoặc như hình con ngao  
Thê-tánh đều sai khác.  
Ở trong một sát-chúng  
Hình các cõi vô-tận

Đều nhờ nguyện-lực Phật  
Hộ-niệm nên an-trụ.  
Có cõi trụ một kiếp  
Có cõi trụ mười kiếp  
Nhẫn đến hơn trăm ngàn  
Thế-giới vi-trần-số.  
Hoặc ở trong một kiếp  
Thấy cõi có thành hoại  
Hoặc vô-lượng vô-số  
Nhẫn đến bất-tư-nghì.  
Hoặc có cõi có Phật  
Hoặc có cõi không Phật  
Hoặc có chỉ một Phật  
Hoặc có vô-lượng Phật.  
Cõi nào nếu không Phật  
Thời có Phật cõi khác  
Biến-hóa đến cõi đó  
Đề thị-hiện phật-sự :  
Từ trời giáng thân xuống  
Trụ-thai và đản sanh  
Hàng ma thành chánh-giác  
Chuyên vô-thượng pháp-luân.  
Tùy lòng chúng ưa thích  
Thị-hiện nhiều tướng mạo  
Vì họ chuyển pháp-luân  
Hạp căn tánh của họ.  
Trong mỗi mỗi cõi Phật  
Một Phật hiện ra đời  
Trải qua ngàn ức năm  
Diễn thuyết pháp vô-thượng.  
Chúng chẳng phải pháp-khí  
Không thấy được chư Phật,  
Nếu ai tâm mến thích  
Mọi nơi đều thấy Phật.  
Trong mỗi mỗi sát-độ  
Đều có Phật ra đời  
Chư Phật trong các cõi  
Ức số bất-tư-nghì.  
Mỗi mỗi Phật trong đây

Hiện vô-lượng thần-biến  
Đều khắp trong pháp-giới  
Điều-phục các chúng-sanh.  
Có cõi không ánh sáng  
Đen tối nhiều lo sợ  
Đau khổ tợ dao đâm  
Kẻ thấy tự đau xót.  
Hoặc ánh sáng chư Thiên  
Hoặc ánh sáng cung-điện  
Hoặc ánh sáng nhựt-nguyệt  
Sát vọng khó nghĩ bàn.  
Có cõi tự chiếu sáng  
Hoặc cây báu chói rực  
Chưa từng có khổ não  
Do phước-lực chúng-sanh.  
Hoặc có núi chiếu sáng  
Hoặc ánh sáng ma-ni  
Hoặc dùng đèn soi sáng  
Đều do nghiệp-lực cả.  
Hoặc quang-minh của Phật  
Trong đó đây Bồ-Tát  
Hoặc liên-hoa chiếu sáng  
Màu rực-rỡ rất xinh.  
Có cõi bông chiếu sáng  
Hoặc dùng hương-thủy chiếu  
Hương đốt, hương thoa sáng  
Đều do nguyện-lực tốt.  
Có cõi mây sáng chiếu  
Ngọc ma-ni chiếu sáng  
Hoặc Phật-quang sáng soi  
Tuyên thuyết tiếng đẹp dạ.  
Hoặc châu báu chiếu sáng  
Hoặc kim-cang sáng chiếu  
Tiếng thanh-tịnh vang xa  
Dứt trừ các sự khổ.  
Hoặc có sáng ma-ni  
Hoặc đồ trang-nghiêm sáng  
Hoặc ánh sáng đạo-tràng  
Chiếu sáng khắp chúng-hội.

Phật phóng đại quang-minh  
Hóa-Phật đầy trong đó  
Quang-minh chiếu mọi nơi  
Khắp cùng cả pháp-giới.  
Có cõi rất đáng sợ  
Tiếng gào thét kêu khô  
Tiếng rên rỉ não nùng  
Ai nghe cũng ghê sợ.  
Đường địa-ngục súc-sanh  
Và đến cõi Diêm-La  
Thế-giới trược ác này  
Thường vang tiếng đáng vui  
Đẹp ý thuận chánh-pháp  
Đây do tịnh-nghiệp được.  
Hoặc có những quốc-độ  
Thường nghe tiếng ĐẾ-Thích  
Hoặc nghe tiếng Phạm-Thiên  
Và tiếng các Thế-Chủ.  
Hoặc có những quốc-độ  
Trong mây vang tiếng diệu  
Biển báu cây ma-ni  
Và tiếng nhạc đầy khắp.  
Trong viên-quang chư Phật  
Hóa-thỉnh vô cùng tận  
Và Bồ-Tát tiếng diệu  
Nghe khắp mười phương cõi.  
Quốc-độ bất-tư-nghì  
Tiếng pháp-luân thường chuyển  
Nguyện-hải vang ra tiếng  
Tiếng diệu-âm tu hành.  
Tam-thế tất cả Phật  
Xuất-sanh các thế-giới  
Danh-hiệu đều đầy đủ  
Thỉnh-âm vô cùng tận.  
Có cõi thường được nghe  
Lục-âm của chư Phật  
Địa, độ và vô-lượng  
Diễn nói những pháp đó.  
Sức thệ-nguyện Phổ-Hiền

Ức côi diễn diệu-âm  
Tiếng đó như sấm vang  
Trụ kiếp cũng vô-tận.  
Phật ở côi thanh-tịnh  
Thị-hiện tiếng tự-tại  
Trong pháp-giới mười phương  
Tất cả đều được nghe.  
Hết quyền một

\*\*\*\*\*

### BỒ KHUYẾT CHƠN NGÔN

Nam mô tam mãn đa một đà nẫm, a bát ra đế, yết đa chiết, chiết nại di, Án, kê di kê di, đất tháp cát tháp nẫm, mặt ngõa sơn đỉnh, bát ra đế, ô đất ma đất ma, đất tháp cát tháp nẫm, mặt ngõa hồng phần tá ha (7 lần)

Nam-Mô Hoa-Tạng Giáo-Chủ Tỳ-Lô-Giá-Na Phật (3 lần)

### BỒ KHUYẾT TÂM KINH

Ma-Ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa Tâm-kinh

Quán-Tự-Tại Bồ-Tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhưt thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc; thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị. Xá-Lợi-Tử ! thị chư pháp không tướng : bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô-sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới nãi chí vô ý-thức giới; vô vô-minh diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử diệc vô-lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã-bát-khả-thuyết-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã-bát-khả-thuyết-la-mật-đa cố, đắc a-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã ba-la-mật-đa, thị đại thần-chú, thị đại minh-chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng chú, năng trừ nhưt thiết khổ chơn thiết bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa chú. Túc thuyết chú viết :

'Yết-đề yết-đế, ba-la yết-đế, ba la tăng yết-đế, bồ-đề tát-bà-ha'.

### VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô A Di đà bà dạ, đa tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A điều-phục rị đô bà tỳ, a điều-phục rị đa, tất đam bà tỳ, a điều-phục rị đa, tỳ ca lan đế, a điều-phục rị đa tỳ ca lan đa, già điều-phục-nị già già na-do-tha, chỉ đa ca lệ thanh-tịnh bà ha.

Khê chủ tây phương An-Lạc quốc

Tiếp dẫn chúng-sanh đại đạo sư

Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh

Duy nguyện từ-bi ai nhiếp thọ

Ngã kim phổ vị tứ ân tam hữu, cập pháp-giới chúng-sanh cầu ư chư Phật, nhưt thừa vô-thượng bồ-đề đạo-cổ, chuyên tâm trì niệm A-Di-Đà-Phật vạn đức hồng danh kỳ sanh tịnh-độ. Duy nguyện Từ-Phụ A-Di-Đà Phật ai lân nhiếp thọ từ-bi gia hộ.

A-Di-Đà Phật thân kim sắc

Tướng hảo quang-minh vô đẳng luân,

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-Di.

Hám mục trùng thanh tứ đại hải,

Quang trung hóa Phật vô số ức,

Hóa bồ-tát chúng diệc vô-biên,

Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh

Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

NAM-MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI

ĐẠI TỪ ĐẠI BI TIẾP D"N ĐẠO SƯ A-DI-ĐÀ PHẬT (niệm 10, 20, 30 câu tùy ý)

Nam-mô QUAN-THẾ-ÂM BỒ-Tát (10 lần)

Nam-mô ĐẠI THẾ-CHÍ BỒ-Tát (10 lần)

Nam-mô ĐỊA-TẠNG-VƯƠNG BỒ-Tát (10 lần)

Nam-mô THANH-TINH-ĐẠI-HẢI-CHỨNG BỒ-Tát (10 lần)

HỒI HUỚNG

Đệ tử chúng đấng, hiện thị sanh tử phàm phu tội chướng thâm trọng luân hồi lục đạo, khổ bất khả ngôn; kim ngộ tri thức, đắc văn A Di Đà danh hiệu, bỗ nguyện công-đức, nhưt tâm xưng niệm cầu nguyện vãng sanh, nguyện Phật từ bi bất xả, ai lân nhiếp thọ, đệ tử chúng đấng, bất thức Phật thân, tướng hảo quang-minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đắc kiến, cập kiến Quan Âm Thế Chí Bồ Tát chúng bỉ thế-giới trung, thanh-tịnh trang-nghiêm, quang-minh diệu tướng đấng, linh ngã liễu liễu đắc kiến A Di Đà Phật.

Ngã kim trì niệm A-Di-Đà.

Tức phát bồ-đề quảng đại nguyện

Nguyện ngã định huệ tốc viên minh

Nguyện ngã công-đức giai thành tựu

Nguyện ngã thắng phước biến trang-nghiêm

Nguyện cộng chúng-sanh thành Phật đạo.

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp

Giai do vô thỉ tham sân si

Tùng thân ngũ ý chi sở sanh

Nhút thiết ngã kim giai sám hối.

Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời

Tận trừ nhứt thiết chư chương ngại  
Diện kiến ngã Phật A-Di-Đà  
Tức đắc vãng-sanh Cực-Lạc sát  
Ngã ký vãng-sanh Cực-Lạc dĩ  
Hiện tiền thành tựu thử đại nguyện  
Nhứt-thiết viên mãn tận vô dư  
Lợi lạc nhứt thiết chúng-sanh giới  
Ngã Phật chúng hội hàm thanh-tịnh  
Ngã thời ư thắng liên-hoa sanh  
Thân đố Như-Lai Vô-Lượng-Quang  
Hiện tiền thọ ngã bồ-đề ký.  
Mong ngã Như-Lai thọ ký dĩ  
Hóa thân vô-số bá cúng-dường-chi  
Tri lực quảng đại biến thập phương  
Phổ lợi nhứt thế chúng-sanh giới.  
Chúng-sanh vô-biên thế nguyện độ,  
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn,  
Pháp môn vô lượng thế nguyện học,  
Phật-đạo vô-thượng thế nguyện thành.  
Nguyện sanh tây phương tịnh-độ trung  
Cửu phẩm liên hoa vi-trần phụ mẫu  
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh  
Bất thối Bồ-Tát vi bạn lữ.  
Nguyện dĩ thử công-đức  
Trang-nghiêm Phật tịnh-độ  
Thượng báo tứ trọng ân  
Hạ tế tam đồ khổ  
Nhược hữu kiến văn giả  
Tức phát bồ-đề tâm  
Tận trừ nhứt báo thân  
Đồng sanh Cực-Lạc quốc.  
Tận trừ nhứt báo thân  
Đồng sanh An-Dưỡng-Quốc.

#### NGUYỆN

A-Di-Đà Phật, thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn, hiện tiền tăng tấn, bất thối tịnh  
nhơn, lâm mạng chung thời, thân tâm chánh niệm, thị thỉnh phân minh, diện phụng  
Di-Đà, dữ chư thánh-chúng, thủ chấp hoa đài, tiếp dẫn ư ngã.  
Nhứt sát na khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ-Tát đạo, quảng độ chúng-sanh đồng  
thành chủng-trí.



Chí tâm đánh lễ : Nam-Mô A-Di-Đà Phậ Thế-Tôn.

Nguyện ngã Tội chươg tất tiêu diệt (1 lạy)

Nguyện ngã Thiện căn nhựt tăng trưởng (1 lạy)

Nguyện ngã Thân tâm hàm thanh-tịnh (1 lạy)

Nguyện ngã Nhứt tâm tảo thành tựu (1 lạy)

Nguyện ngã Tam muội đặc hiện tiền (1 lạy)

Nguyện ngã Tịnh nhơn tốc viên mãn (1 lạy)

Nguyện ngã Liên đài dự tiêu danh (1 lạy)

Nguyện ngã Kiến Phậ ma đánh ký (1 lạy)

Nguyện ngã Dự tri mạng chung thời (1 lạy)

Nguyện ngã Vãng sanh Cực Lạc Quốc (1 lạy)

Nguyện ngã Viên mãn Bồ tát đạo (1 lạy)

Nguyện ngã Quảng độ chư chúng-sanh (1 lạy)

Chí tâm qui mạng đánh lễ Nam mô Tây phương cực lạc thế-giới giáo chủ, thọ quang thể tướng vô-lượng vô-biên, từ thế hoằng thâm, tứ thập bát nguyện độ hàm linh, đại từ đại bình-đẳng tiếp dẫn đạo sư A-Di-Đà Như-Lai biến pháp giới Tam bảo (1 lạy)

Tự qui y Phậ, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm (1 lạy)

Tự qui y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải (1 lạy)

Tự qui y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô ngại(1 lạy)

# Phẩm Tỳ Lô Giá Na

## Thứ sáu

Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Quá thế-giới vô-trần-số kiếp về thuở quá-khứ, lại quá xấp bội thời-gian đó, có thế-giới-hải tên Phổ-Môn-Tịnh-Quang-Minh.

Trong thế-giới-hải này có thế-giới tên Thắng-Âm, y biển ma-ni-võng mà trụ, có tu-điều-phục-sơn vi-trần-số thế-giới bao quanh, hình tròn và bằng phẳng. Cõi này đủ vô-lượng sự trang-nghiêm. Ba trăm lớp bửu-thọ Luân-vi-sơn bao bọc. Những bửu-vân giăng che. Thanh-tịnh không như ướ, ánh sáng rực rỡ. Thành ấp cung-điện như Tu-Di-Sơn. Y phục cùng thức ăn uống tùy niệm hiện đến. Kiếp đó tên Chúng-chúng-trang-nghiêm.

Chư Phật-tử ! Trong cõi Thắng-Âm đó có biển Thanh-Tịnh-Quang-Minh-Hương-Thủy. Trong biển này có đại-liên-hoa-tu-di-sơn xuất hiện, tên Hoa-Diệm-Phổ-Trang-Nghiêm-Tràng, lan-can bằng mười chất báu bao vòng. Trên núi đó có một khu rừng lớn, tên Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân. Nơi đây có vô-lượng lâu-các đẹp, vô-lượng nhà viện báu, vô-lượng tràng diêu-hương, vô-lượng tràng bửu-sơn, rất mực trang-nghiêm. Vô-lượng bạch-liên-hoa báu đua nở khắp nơi, vô-lượng lưới hương ma-ni-liên-hoa bủa giăng. Tiếng nhạc hòa vui, hương vân chói sáng, số đều vô-lượng không kể hết.

Có tất cả trăm muôn ức na-do-tha thành bao quanh, nhân dân ở trong đó.

Phía đông của khu rừng có đại thành Diệm-Quang-Minh, chỗ đóng đô của Nhơn-Vương, vòng quanh có trăm muôn ức na-do-tha thành, ngang rộng đều bảy ngàn do tuần, xây dựng bằng những diêu-bửu thanh-tịnh, quách bằng bảy báu, những lầu tháp ngửa giặc đều tráng-lệ, bảy lớp hào báu đầy những hương thủy, nơi đây hoa sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng đua nở khoe xinh. Cây đa-la báu bao bọc bảy lớp. Lâu-các cung-điện đều bằng châu-báu, trên đó, lưới báu che giăng. Hoa hương thơm sáng rải khắp nơi. Có trăm muôn ức na-do-tha cửa lớn, đều bằng châu báu. Trước mỗi cửa đều có bốn mươi chín tràng thi-la, bày hàng thứ tự. Lại có trăm muôn ức khu vườn bao vòng. Trong đây đều có nhiều loại cây tạp-hương, cây ma-ni-hương, mùi thơm lan khắp nơi. Bầy chim đẹp hòa hót, ai nghe cũng đẹp ý cả.

Trong đại-thành này, cư dân không ai là chẳng có sanh-đắc-thần-thông bay đi tự tại, nét hạnh như chư Thiên, những vật nhu-cầu, theo ý muốn hiện đến.

Kề cận đại-thành này về hướng nam, có một Thiên-thành hiệu Thọ-Hoa-Trang-Nghiêm.

Xoay theo phía hữu của Thiên-thành, có Đại-Long thành tên Cứu-Cánh.

Kề đó là Dạ-Xoa thành tên Kim-Cang-Thắng-Diệu-Tràng.

Kể đó là Càn-Thát-Bà thành tên Diệu-Cung.

Kể đó là A-Tu-La thành tên Bửu-Luân.

Kể đó là Ca-Lâu-La thành tên Diệu-Bửu-Trang-Nghiêm.

Kể đó là Khẩn-Na-La thành tên Du-Hí-Khoái-Lạc.

Kể đó là Ma-Hầu-La thành tên Kim-Cang-Tràng.

Kể đó làm Phạm-Thiên-Vương thành tên Chủng-Chủng-Diệu-Trang-Nghiêm.

Có trăm vạn ức na-do-tha thành như vậy. Mỗi thành này đều có trăm vạn ức na-do-tha lâu-các trang-nghiêm vô-lượng.

Chư Phật-tử ! Trong khu rừng lớn Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân này có một đạo-tràng tên Bửu-Hoa-Biến-Chiếu, dùng những châu báu trang-nghiêm khắp nơi. Hoa báu Ma-Ni đua nở một chỗ. Thấp hương dâng đủ những màu báu đẹp. Mây sáng giăng che, lưới sáng rực rỡ. Những vật trang-nghiêm luôn sản xuất diệu-bửu. Tất cả nhạc khí thường tấu tiếng hòa nhã. Châu Ma-Ni-Vương hiện thân Bồ-Tát. Các loại hoa đẹp cùng khắp mười phương.

Trước đạo-tràng đó có một biển to tên Hương-Ma-Ni-Kim-Cang, có đại-liên-hoa tên Hoa-Nhụy-Diệm-Luân. Hoa đó rộng lớn trăm ức do-tuần. Cọng, cánh, tua, gợn đều bằng diệu-bửu. Mười bát-khả-thuyết trăm ngàn ức na-do-tha liên-hoa bao quanh. Thường phóng quang-minh, luôn vang tiếng diệu, khắp đến mười phương.

Chư Phật-tử ! Thế-giới Thắng-Âm, trong kiếp tối sơ, có mười tu-di-sơn vi-trần-số Như-Lai ra đời. Đệ nhất là đức Nhất-Thiết-Công-Đức-Son-Tu-Di-Thắng-Vân.

Chư Phật-tử ! Trước lúc đức Phật đó xuất thế một trăm năm, trong rừng Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân, tất cả đều trang-nghiêm thanh-tịnh. Những là xuất-hiện mây bửu-diệm, vang tiếng ca ngợi công-đức của Phật, diễn nói âm thanh của vô số Phật. Phóng ánh sáng như lưới giăng che mười phương. Cung điện lâu các chiếu sáng lẫn nhau. Hoa báu sáng bay nhóm thành mây. Lại vang ra tiếng vi-diệu trình bày căn lành quảng đại của chúng-sanh tu-hành từ thuở trước, kể danh-hiệu của tam-thế chư Phật, thuật đạo cứu-cánh và hạnh-nguyện của Bồ-Tát tu hành, nói những lời của Như-Lai chuyển-pháp-luân.

Hiện ra những tướng trang-nghiêm như vậy, để ứng điềm đức Như-Lai xuất thế.

Tất cả vua chúa trong thế-giới Thắng-Âm, vì thấy nghe những tướng trang-nghiêm đó nên căn lành được thành thực, đều muốn gặp Phật mà đến đạo-tràng.

Lúc đó trong đại-liên-hoa nơi đạo-tràng, đức Nhất-Thiết-Công-Đức-Son-Tu-Di-Thắng-Vân Phật thoát xuất hiện, đủ tướng báu tốt, vô-biên diệu-sắc thanh-tịnh.

Tất cả cung-điện đều hiện bóng Phật. Tất cả chúng-sanh đều được thấy Phật.

Từ nơi thân Phật xuất hiện vô-biên Hóa-Phật, nhiều loại màu sắc sáng rỡ khắp pháp-giới.

Trong thế-giới Thắng-Âm có sáu mươi tám ngàn ức Tu-Di-Sơn, Phật đều hiện thân ngồi trên đỉnh núi, như hiện đang ngự trên bửu-tọa tại rừng Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân.

Đức Phật phóng bạch hào tướng quang, quang-minh này tên phát-khởi-nhứt-thiết-thiện-căn-âm, kèm theo mười phật-sát vi-trần-số quang-minh, chiếu khắp cả quốc-độ ở mười phương.

Nếu có chúng-sanh đáng được điều-phục, thời ánh sáng đó chiếu đến họ, liền được tự khai ngộ, dứt phiền não, phá lưới mê, xô ngã núi chướng, sạch cấu trược, phát tín giải lớn, sanh thiện-căn thù thắng, lia hẳn tất cả nạn khủng bố, diệt trừ tất cả khổ-não nơi thân-tâm, khởi tâm thấy Phật, hướng đến nhứt-thiết-trí.

Bấy giờ tất cả vua chúa cùng vô-lượng trăm ngàn quyền thuộc, nhờ quang-minh của Phật khai giác nên đều đến chỗ Phật ngự, đầu mặt lạy chơn Phật.

Chư Phật-tử ! Trong đại thành Diệm-Quang-Minh, Quốc-Vương-Hỷ-Kiến-Thiện-Huệ thống lãnh cả trăm vạn ức na-do-tha thành. Phu-Nhơn Phước-Kiến-Tường làm thượng-thủ bất-khả-thuyết vạn bảy ngàn Phu-Nhơn thể nữ. Thái-Tử Đại-Oai-Quang làm thượng-thủ trong năm trăm Vương-tử. Thái-Tử có một vạn Phu-Nhơn và Diệu-Kiến phu-nhơn là thượng-thủ.

Khi đã được thấy quang-minh của Phật, nhờ sức tu căn lành từ trước, Thái-Tử Đại-Oai-Quang liền chứng được mười pháp-môn :

Một là môn Chư-Phật-công-đức-luân-tam-muội. Hai là môn Chư-Phật-pháp-phổ-môn-đà-la-ni. Ba là môn Quảng-đại-phương-tiện-tạng-bát-nhã-ba-la-mật. Bốn là môn Điều-phục-chúng-sanh-đại-trang-nghiêm đại từ. Năm là môn Phổ-vân-âm-đại-bình-đẳng. Sáu là môn Sanh-vô-biên-công-đức-tối-thắng-tâm-đại-hỉ. Bảy là môn Như-thật-giác-ngộ-nhứt-thiết-pháp-đại-xả. Tám là môn Quảng-đại-phương-tiện-bình-đẳng-tạng-đại-thần-thông. Chín là môn Tăng-trưởng-tín-giải-lực-đại-nguyện. Mười là môn Phổ-nhập-nhứt-thiết-trí-quang-minh-biện-tài.

Lúc đó, Đại-Oai-Quang Thái-Tử thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp đại-chúng, rồi nói kệ rằng :

Thế-Tôn ngời đạo-tràng  
Đại quang-minh thanh-tịnh  
Như ngàn mặt nhựt mọc  
Chiếu khắp cõi hư-không.  
Vô-lượng ức ngàn kiếp  
Phật mới hiện một lần  
Nay Phật hiện ra đời  
Mọi người đều mến kính.  
Xem trong quang-minh Phật  
Hóa Phật bất-tư-nghì  
Trong tất cả cung điện  
Tịch-tịch mà chánh-thọ.  
Hãy xem thần-thông Phật  
Chun lông tuôn mây sáng

Chói rục cả thế-gian  
 Quang-minh vô-cùng-tận.  
 Hãy nhìn xem thân Phật  
 Lưới sáng rất thanh-tịnh  
 Hiện hình đồng tất cả  
 Cùng khắp đến mười phương.  
 Diệu âm khắp thế-gian  
 Ai nghe cũng vui đẹp  
 Tùy theo tiếng chúng-sanh  
 Ca ngợi công-đức Phật.  
 Phật-quang chiếu đến đâu  
 Chúng-sanh đều an lạc  
 Khổ não đều dứt trừ  
 Trong lòng rất mừng rỡ.  
 Hãy xem chúng Bồ-Tát  
 Mười phương đến đạo-tràng  
 Đều phóng mây báu đẹp  
 Hiện-tiền ca ngợi Phật.  
 Đạo-tràng vang diệu-âm  
 Tiếng đó rất sâu-xa  
 Hay dứt khổ chúng-sanh  
 Đây là thần-lực Phật.  
 Chúng-hội đều cung-kính  
 Lòng họ rất mừng vui  
 Đồng ở trước Thế-Tôn  
 Chiêm ngưỡng đấng Vô-Thượng.  
 Chư Phật-tử ! Lúc Thái-Tử-Đại-Oai-Quang nói kệ, do thần-lực của Phật, tiếng của Thái-Tử vang khắp thế-giới Thắng-Âm.  
 Quốc-Vương-Hi-Kiến-Thiện-Huệ, sau khi nghe lời kệ, rất vui mừng. Nhà vua quan-sát các quyền thuộc rồi nói kệ rằng :  
 Hỡi tất cả chư Vương  
 Vương-tử và Đại-thần  
 Các Tê-quan thành ấp  
 Phải mau họp lại đây !  
 Phổ cáo trong các thành  
 Mau đánh trống truyền rao  
 Họp tất cả mọi người  
 Đồng đến ra mắt Phật !  
 Tất cả các nẻo đường

Đều phải rung lạc báu  
Dắt vợ con quyền thuộc  
Đông đến lễ Như-Lai.  
Tất cả các thành quách  
Phải sửa sang sạch sẽ  
Khắp nơi dựng tràng phan  
Nghiêm-sức bằng châu ngọc !  
Mành lưới báu che giăng  
Kỹ nhạc bủa như mây  
Trang-nghiêm giữa hư-không  
Mọi nơi phải đầy đủ !  
Đường xá phải dọn sạch  
Y phục phải đẹp xinh  
Ngồi trên xe báu tốt  
Cùng ta đồng đến Phật !  
Mỗi người tùy tự-lực  
Rải những vật trang-nghiêm  
Rợp trời như mây che  
Cùng khắp cả không gian !  
Lửa thơm, lọng liên-hoa  
Chuỗi ngọc hình bán nguyệt  
Và nhiều y phục đẹp  
Mọi người nên đồng rải !  
Đem nhiều thứ nước thơm  
Luân ma-ni thượng diệu  
Và chiên đàn thanh-tịnh  
Đều rải đầy hư-không !  
Những hoa báu chuỗi ngọc  
Trang-nghiêm sạch không như  
Cùng với đèn ma-ni  
Đều treo ở trên không !  
Mọi người hướng phía Phật  
Lòng đều rất vui mừng  
Cùng vợ con quyền thuộc  
Đến ra mắt Thế-Tôn.

Lúc đó, Quốc-Vương Hỉ-Kiến-Thiện-Huệ cùng Phu-Nhơn, Vương-Tử, Đại-thần và quyền thuộc, bảy mươi bảy trăm ngàn ức na-do-tha người đồng ra khỏi thành Diệm-Quang-Minh, thừa phước-lực của Quốc-Vương, bay trên không mà đi.

Những đồ cúng dường đầy khắp hư-không. Khi đến đạo-tràng đại-chúng đồng lễ Phật rồi ngồi qua một phía.

Thiên-Vương Thiện-Hóa-Tràng ở thành Diệu-Hoa cùng với quyền-thuộc mười ức na-do-tha đồng câu-hội.

Long-Vương Tịnh-Quang ở thành Cứu-Cánh cùng với hai mươi lăm ức quyền-thuộc câu-hội.

Đạ-Xoa-Vương Mãnh-Kiên ở thành Kim-Cang-Thắng-Tràng cùng quyền-thuộc bảy mươi bảy ức câu hội.

Càn-Thất-Bà-Vương Hỷ-Kiến ở thành Vô-Cấu cùng chín mươi bảy ức quyền-thuộc câu hội.

A-Tu-La Vương Tịnh-Sắc-Tư-Duy ở thành Diệu-Luân cùng năm mươi tám ức quyền thuộc câu hội.

Ca-Lâu-La Vương Thập-Lực-Hành ở thành Diệu-Trang-Nghiêm cùng chín mươi chín ngàn quyền thuộc câu hội.

Khẩn-Na-La-Vương Kim-Cang-Đức ở thành Du-Hí-Khoái-Lạc cùng mười tám ức quyền thuộc câu hội.

Ma-Hầu-La-Già Vương Bửu-Xưng-Tràng ở thành Kim-Cang-Tràng cùng bất-khả-thuyết ức trăm ngàn na-do-tha quyền thuộc câu hội.

Phạm-Vương Tồi-Thắng ở thành Tịnh-Diệu-Trang-Nghiêm cùng mười tám ức quyền thuộc câu hội.

Trong trăm vạn ức na-do-tha đại thành như vậy, tất cả chư Vương cùng với quyền thuộc đồng đến đạo-tràng đánh lễ đức Nhứt-Thiết-Công-Đức-Son-Tu-Di-Thắng-Vân Như-Lai, rồi ngồi qua một phía.

Lúc đó, vì muốn điều-phục các chúng-sanh, đức Thắng-Vân-Như-Lai ở trong hải-hội đạo-tràng diễn thuyết khế-kinh Phổ-Tập-Tam-Thế-Chư-Phật-Tự-Tại-Pháp, cùng với thế-giới vi-trần-số khế-kinh khác. Tùy tâm chúng-sanh đều khiến được lợi ích.

Đại-Oai-Quang Bồ-Tát, sau khi nghe pháp này, liền chứng được pháp-hải quang-minh của đức Phật Thắng-Vân đã tích-tập từ đời trước. Những là :

Chứng được trí-quang-minh tất cả pháp tụ bình-đẳng tam-muội, trí quang-minh tất cả pháp đều vào trụ trong tâm bồ-đề tối sơ, trí quang-minh thập phương pháp-giới phổ quang-minh tạng thanh-tịnh nhãn, trí quang-minh quan-sát tất cả Phật-pháp đại-nguyện hải, trí quang-minh vào vô-biên công-đức-hải thanh-tịnh-hạnh, trí quang-minh hướng đến bất-thối-chuyển đại-lực tốc-tật-tạng, trí quang-minh sức vô-lượng biến-hóa trong pháp-giới xuất-ly-luân, trí quang-minh quyết-định vào biển vô-lượng công-đức viên-mãn, trí quang-minh rõ biết biển thần-thông hiện trước tất cả chúng-sanh của vô-biên Phật trong pháp-giới, trí quang-minh rõ biết pháp-lực vô-sở-úy của chư Phật.

Đại Oai-Quang Bồ-Tát được vô-lượng trí quang-minh như vậy rồi, thừa thừa oai-  
lực của Phật mà nói kệ rằng :  
Tôi nghe phật-pháp vi-diệu  
Mà được trí quang-minh  
Do đây thấy Thế-Tôn  
Việc đã làm thuở trước.  
Tất cả chỗ sanh ra  
Danh diệu thân sai khác  
Và cúng dường nơi Phật  
Như vậy tôi đều thấy.  
Thuở xưa chỗ chư Phật  
Đều kính thờ tất cả  
Vô-lượng kiếp tu-hành  
Nghiêm tịnh các thế-giới.  
Thí xả chính thân mình  
Quảng đại không ngần mé  
Tu tập hạnh tối-thắng  
Nghiêm-tịnh các quốc-độ.  
Tai, mũi, đầu, tay, chân  
Và đến những cung điện  
Thí xả số vô-lượng  
Nghiêm tịnh các sát-hải.  
Nơi mỗi mỗi thế-giới  
Ức-kiếp bất-tư-nghì  
Tu tập hạnh bồ-đề  
Nghiêm tịnh các thế-giới.  
Phổ-Hiền đại nguyện lực  
Trong tất cả chư Phật  
Tu hành vô-lượng hạnh  
Nghiêm tịnh các quốc-độ.  
Như nhọn nhứt-quang chiếu  
Trở lại thấy mặt trời  
Tôi do Phật-trí-quang  
Thấy đạo của Phật làm.  
Tôi xem Phật sát-hải  
Thanh-tịnh rất sáng suốt  
Tịch-tịnh chứng bồ-đề  
Pháp-giới đều cùng khắp.  
Tôi sẽ như Thế-Tôn



Nghiêm tịnh các sát-hải  
Nhờ oai-thần của Phật  
Tu tập hạnh bồ-đề.

Chư Phật-tử ! Lúc đó, Đại-Oai-Quang-Bồ-Tát, do thấy và cúng-dường đức Phật Nhứt-Thiết-Công-Đức-Tu-Di-Thắng-Vân, nên tâm được tỏ ngộ, rồi vì thế-gian mà hiển thị hạnh-hải thuở xưa của Như-Lai, hiển thị phương-tiện tu hành của Bồ-Tát thuở xưa, hiển thị trí thanh-tịnh vào khắp tất cả pháp-giới, hiển thị sức thành Phật tự tại trong tất cả đạo-tràng, hiển thị lực vô-sở-úy trí vô sai biệt của Phật, hiển thị khắp thị hiện thân Như-Lai, hiển thị thần biến bất-khả-tư-nghì của Phật, hiển thị trang-nghiêm thanh-tịnh vô-lượng Phật-độ, hiển thị những hạnh nguyện của Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Vì thế-gian hiển thị như vậy khiến tu-di-son vi-trần-số chúng-sanh phát bồ-đề-tâm. Phật-sát-vi-trần-số chúng-sanh thành tựu Như-Lai thanh-tịnh quốc-độ.

Lúc đó, Nhứt-Thiết-Công-Đức-Son-Tu-Di-Thắng-Vân-Như-Lai vì Đại-Oai-Quang-Bồ-Tát mà nói kệ rằng :

Lành thay Đại-Oai-Quang  
Phước-tạng danh tiếng lớn  
Vì lợi ích chúng-sanh  
Hướng đến bồ-đề-đạo.  
Ông được trí quang-minh  
Pháp-giới đều đầy khắp  
Phước huệ đều rộng lớn  
Sẽ được biện trí sâu.  
Trong một cõi tu hành  
Trải qua sát-trần kiếp  
Như ông thấy nơi Phật  
Sẽ được trí như vậy.  
Chẳng phải kẻ hạnh kém  
Biết được phương-tiện này  
Được sức đại tinh-tấn  
Mới tịnh sát-hải được.  
Trong mỗi mỗi vi-trần  
Tu hành vô-lượng kiếp  
Người đó mới làm được  
Trang-nghiêm các phật-độ.  
Vì mỗi mỗi chúng-sanh  
Luân hồi trải kiếp hải

Trong lòng chẳng nhàm mỗi  
 Sẽ thành Đại-Đạo-Sư.  
 Cúng-dường mỗi mỗi Phật  
 Cùng tận thuở vị lai  
 Lòng không chút nhàm mỗi  
 Sẽ thành vô-lượng-đạo.  
 Tam-thế tất cả Phật  
 Sẽ khiến ông toại nguyện  
 Trong tất cả Phật-hội  
 Thân ông đều ở đó.  
 Tất cả chư Như-Lai  
 Thệ-nguyện vô-lượng-biên  
 Người đại-trí thông đạt  
 Biết được phương-tiện này.  
 Đại-Quang cúng dường Phật  
 Nên được oai-lực lớn  
 Khiến trần-số chúng-sanh  
 Thành-thục hương bồ-đề.  
 Người tu hạnh Phổ-Hiền  
 Bồ-Tát tiếng tăm lớn  
 Trang-nghiêm Phật sát-hải  
 Pháp-giới đều cùng khắp.  
 Chư Phật-tử ! Trong kiếp Đại-Trang-Nghiêm đó, có hằng-hà sa-số tiểu kiếp, loài người thọ hai tiểu-kiếp.  
 Chư Phật-tử ! Đức Nhứt-Thiết-Công-Đức-Son-Tu-Di-Thắng-Vân Phật thọ năm mươi ức tuổi. Sau khi đức Phật đây diệt độ, thời đức Ba-La-Mật-Thiện-Nhãn-Trang-Nghiêm-Vương Phật ra đời, cũng thành chánh-giác nơi đạo-tràng ở rừng Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân.  
 Lúc đó, Đại-Oai-Quang-Đồng-Tử thấy đức Thiện-Nhãn-Trang-Nghiêm-Vương thành Phật hiện thần-thông, liền chứng được niệ-m-Phật tam-muội tên Vô-Biên-Hải-Tạng-Môn, và được đà-la-ni tên đại trí lực pháp-uyên, được đại từ tên Phổ-tỳ-chúng-sanh-điều-phục-độ-thoát, được đại-bi tên Biến-phú-nhứt-thiết-cảnh-giới-vân, được đại-hỷ tên Nhứt-thiết-Phật-công-đức-hải-oai-lực-tạng, được đại xả tên Pháp-tánh-hư-không-bình-đẳng-thanh-tịnh, được bát-nhã-ba-la-mật tên Tự-tánh-ly-cầu pháp-giới thanh-tịnh-thân, liền được thần-thông tên Vô-ngại-quang-phổ-tỳ-hiền, được biện-tài Thiện-nhập-ly-cầu-uyên, và được trí-quang tên Nhứt-thiết-phật-pháp-thanh-tịnh-tạng. Được thông đạt mười ngàn pháp môn như vậy.  
 Đại-Oai-Quang-Đồng-Tử, thừa oai lực của Phật, vì các quyền thuộc mà nói kệ rằng :

Trong số bất-tư-nghì ức kiếp  
Đấng Đại Đạo Sư khó gặp gỡ  
Cõi này chúng-sanh nhiều lợi hành  
Nên nay được thấy đệ-nhị Phật.  
Thân Phật khắp phóng đại quang-minh  
Sắc tướng vô-biên rất thanh-tịnh  
Nhu mây đầy khắp tất cả cõi  
Mọi nơi ca ngợi công-đức Phật.  
Phật-quang chiếu đến đều hoan hỷ  
Chúng-sanh có khổ đều trừ diệt  
Đều khiến cung kính khởi từ-tâm  
Đây là Như-Lai tự tại dụng.  
Tuôn mây biến hóa bất-tư-nghì  
Phóng lưới quang-minh vô-lượng sắc  
Mười phương thế-giới đều đầy khắp  
Đây thần-thông của Phật biến hiện.  
Mỗi chơn lông Phật hiện mây sáng  
Chiếu khắp hư-không vang tiếng lớn  
Những nơi tối tăm đều chiếu đến  
Những khổ địa ngục đều trừ diệt.  
Như-Lai diệu âm khắp mười phương  
Tất cả ngôn âm đều diễn đủ  
Tùy các chúng-sanh có thiện nghiệp  
Đây là thần biến của đức Phật.  
Vô-lượng vô-biên đại-chúng hải  
Trong các pháp hội Phật đều hiện  
Khắp chuyển vô tận diệu pháp-luân  
Tất cả chúng-sanh được điều-phục.  
Thần-thông của Phật vốn vô-biên  
Trong tất cả cõi đều xuất hiện  
Phật-trí như vậy thường vô-ngại  
Vì độ chúng-sanh thành chánh-giác.  
Đại-chúng nên sanh lòng vui mừng  
Hơn hờ mến ưa rất kính trọng  
Ta sẽ cùng nhau đồng đến Phật  
Nếu thấy Như-Lai tất hết khổ.  
Phát tâm hồi hướng đến Bồ-đề  
Xót thương tất cả các chúng-sanh  
Trụ nơi Phổ-Hiền nguyện rộng lớn

Sẽ như Pháp-Vương được tự-tại.

Nhờ thần-lực của đức Phật, nên tiếng kệ của Đại-Oai-Quang Đồng-Tử được vô-ngại. Tất cả thế-giới đều được nghe. Vô-lượng chúng-sanh phát bồ-đề-tâm.

Đại-Oai-Quang Đồng-Tử cùng Vương-Phụ, Vương-Mẫu và quyến thuộc, với vô-lượng trăm ngàn ức na-do-tha chúng-sanh giăng lọng báu như mây, cùng đến đạo-tràng Phật Ba-La-Mật-Thiên-Nhân-Trang-Nghiêm-Vương.

Đức Phật vì đại-chúng này diễn thuyết nói kệ kinh Pháp-tánh thanh-tịnh trang-nghiêm, cùng với thế-giới-hải vi-trần-số kệ-kinh.

Đại-chúng này, sau khi nghe kinh, được trí thanh-tịnh, được vào tất cả phương tiện thanh-tịnh, được bực Ly-Cầu-Quang-Địa, được môn ba-la-mật Thị-hiện-nhứt-thiết thế-gian ái-nhạo trang-nghiêm, được môn tăng-quảng-hạnh Phổ-nhập-nhứt-thiết sát độ vô-biên-quang-minh thanh-tịnh-kiến, được môn thu-hướng-hạnh Ly-cầu-phước-đức-vân-quang-minh-tràng, được môn tùy-nhập-chứng Nhứt-thiết-pháp-hải-quảng-đại-quang-minh, được hạnh chuyên-thâm-phát-thu tên Đại-trí trang-nghiêm, được quán-đảnh-trí tên vô-công-dụng-tu-cực-diệu-kiến, được đại quang-minh hiển-liễu tên Như-Lai công-đức-hải tướng-quang-ảnh biến-chiếu, được nguyện-lực-trí tên vô-lượng-nguyện-lực tín-giảng tạng.

Đức Thiên-Nhân-Trang-Nghiêm-Vương Phật vì Đại-Oai-Quang-Bồ-Tát mà nói kệ rằng:

Lành thay biển công-đức trí-huệ

Phát tâm thu hướng đại bồ-đề

Ông sẽ thành Phật bất-tư-nghì

Khắp vì chúng-sanh làm chỗ tựa.

Ông đã xuất sanh biển đại trí

Đều hay rõ khắp tất cả pháp

Sẽ dùng vô-lượng diệu phương tiện

Vào cảnh vô tận của Phật làm.

Đã thấy mây công-đức của Phật

Đã vào bực trí-huệ vô-tận

Các biển phương-tiện ba-la-mật

Bực danh-hiệu lớn sẽ đầy đủ.

Đã được môn phương tiện tổng trì

Cùng với môn biện tài vô-tận

Bao nhiêu hạnh nguyện đều tu tập

Sẽ thành vô-thượng đại-trí-huệ.

Ông đã xuất sanh những nguyện hải

Ông đã vào nơi tam muội hải

Sẽ đủ các môn đại thần-thông

Bất-khả-tư-nghì các phật-pháp.

Pháp-giới rớt ráo bất-tu-nghì  
 Thâm-tâm rộng lớn đã thanh-tịnh  
 Thấy khắp mười phương tất cả Phật  
 Ly-cầu trang-nghiêm các sát-hải.  
 Ông đã vào hạnh bồ-đề Phật  
 Thuở xưa bốn sự biển phương tiện  
 Như Phật tu hành chỗ dứt trừ  
 Diệu hạnh như vậy ông đều ngộ.  
 Phật ở vô-lượng trong mỗi cõi  
 Nhiều thứ cúng-dường vô-lượng Phật  
 Như Phật tu hành đã chứng quả  
 Trang-nghiêm như vậy ông đều thấy.  
 Kiếp-hải rộng lớn vô cùng tận  
 Trong tất cả cõi tu tịnh hạnh  
 Thệ nguyện kiên cố không thể lờng  
 Sẽ được thân thông lực của Phật.  
 Cúng dường chư Phật không thiếu sót  
 Quốc-độ trang-nghiêm đều thanh-tịnh  
 Trong tất cả kiếp tu diệu-hạnh  
 Ông sẽ thành Phật đại công-đức.  
 Chư Phật-tử ! Sau khi đức Ba-La-Mật-Thiện-Nhãn-Trang-Nghiêm-Vương Phật  
 nhập niết-bàn, Quốc-Vương Hi-Kiến-Thiện-Huệ cũng băng hà. Đại-Oai-Quang  
 Đồng-Tử lên ngôi Chuyển-Luân-Vương.  
 Lúc đó, nơi đạo-tràng ở rừng Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân, đức Phật thứ xuất thế hiệu là  
 Tối-Thắng-Công-Đức-Hải.  
 Đại-Oai-Quang-Vương cùng quyến-thuộc, như dân đồng đến chỗ Phật ngự đem  
 lâu các trang-nghiêm lớn dâng cúng Phật.  
 Đức Phật diễn nói khế-kinh Bồ-Tát-Phổ-Nhãn-Quang-Minh-Hạnh, và thế-giới vi-  
 trần-số khế-kinh khác.  
 Đại-Oai-Quang-Vương, sau khi nghe kinh, được tam-muội tên Đại-phước-đức-  
 phổ-quang-minh. Do được tam-muội này nên có thể rõ biết biển phước cũng chẳng  
 phải phước thuở quá-khứ, hiện-tại, vị-lai của tất cả Bồ-Tát và tất cả chúng-sanh.  
 Lúc đó đức Phật vì Đại-Oai-Quang-Vương mà nói kệ rằng :  
 Lành thay Đại-Oai-Quang phước đức  
 Các ông nay đến chỗ Phật ngự  
 Xót thương tất cả chúng-sanh hải  
 Phát tâm bồ-đề thắng đại nguyện.  
 Ông vì tất cả chúng-sanh khổ  
 Khởi tâm đại-bi khiến giải-thoát

Sẽ làm chỗ tựa cho quần-mê  
Đây gọi phương-tiện của Bồ-Tát.  
Nếu có Bồ-Tát hay kiên cố  
Tu những thắng-hạnh không nhàm mỏi  
Trí giải vô-ngại tối-thượng-thắng  
Diệu-trí như vậy đó sẽ được.  
Đấng phước-đức-quang, đấng phước-tràng  
Bực phước-đức-xứ, bực phước hải  
Phổ-Hiền Bồ-Tát những hạnh nguyện  
Chính Đại-Oai-Quang hay chứng nhập.  
Ông đem được nguyện rộng lớn này  
Vào biển bát-tư-nghi của Phật  
Phước-hải chư Phật vốn vô-biên  
Ông dùng diệu-giải đều thấy được.  
Ông ở trong thập phương quốc-độ  
Đều thấy vô-lượng vô-biên Phật  
Chư Phật thuở xưa chỗ tu hành  
Tất cả như vậy ông đều thấy.  
Nếu ai trụ nơi phương tiện này  
Tất được vào nơi trong trí địa  
Đây là tùy thuận chư Phật học  
Quyết định sẽ thành nhứt-thiết-trí.  
Ông ở trong tất cả sát-hải  
Vi-trần kiếp-hải tu các hạnh  
Tất cả Như-Lai những hạnh-hải  
Ông đều đã học sẽ thành Phật.  
Như ông đã thấy trong mười phương  
Tất cả sát-hải rất nghiêm-tĩnh  
Cõi ông nghiêm-tĩnh cũng như vậy  
Vô-biên nguyện lớn đều sẽ được.  
Nay đây chúng-hội đạo-tràng này  
Nghe ông phát nguyện đều mừng rỡ  
Đều vào nguyện lớn của Phổ-Hiền  
Phát tâm hồi hướng bồ-đề-đạo.  
Vô-biên quốc-độ trong mỗi cõi  
Đều vào tu hành trải kiếp-hải  
Bởi những nguyện-lực được viên mãn  
Phổ-Hiền Bồ-Tát tất cả hạnh.

Chư Phật-tử ! Trong đạo-tràng Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân, sau đó lại có Phật xuất thế hiệu là Danh-Xung-Phổ-Văn-Liên-Hoa-Nhãn-Tràng. Đại-Oai-Quang-Vương băng trong thời-kỳ này, rồi sanh trong Thiên-thành Tịch-Tĩnh Bửu-Cung trên núi Tu-Di, làm Đại-Thiên-Vương hiệu là Ly-Cầu-Phước-Đức-Tràng, cùng Thiên-chúng đồng đến chỗ Phật rải hoa báu cúng dường.

Lúc đó, đức Phật Danh-Xung-Phổ-Văn-Liên-Hoa-Nhãn-Tràng vì Thiên-Vương mà diễn nói khế-kinh Quảng-Đại-Phương-Tiện-Phổ-Môn-Biến-Chiếu, và thế-giới-hải vi-trần-số khế-kinh khác.

Nghe kinh xong, Thiên-Vương và Thiên-chúng được tam-muội tên Phổ-Môn-Hoan-Hi-Tạng. Do sức tam-muội, nên được nhập thật-tướng-hải của tất cả pháp. Sau đó Thiên-Vương và Thiên-chúng lễ Phật, rồi đạo-tràng trở về bốn cung.

# Phẩm Như Lai Danh Hiệu

## Thứ bảy

Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn ở nước Ma-Kiệt-Đề, trong đạo-tràng bồ-đề, sơ-thỉ thành chánh-giác, nơi điện Phổ-Quang-Minh, ngôi trên tòa Liên-Hoa-tạng-sư-tử, diệu-ngộ đều viên mãn, tuyệt hẳn hai hạnh, đạt pháp vô-tướng, an-trụ nơi chỗ trụ của chư Phật, được Phật bình đẳng, đến chỗ vô-chướng, chỗ làm vô-ngại, đứng nơi bất-tư-nghì, thấy khắp tam-thế.

Cùng với mười phật-sát vi-trần-số chư Bồ-Tát câu hội, tất cả đều là bực nhứt-sanh-bồ-xứ, từ phương khác đồng vân tập đến, đều khéo quan-sát chúng-sanh-giới, pháp-giới, thế-giới, niết-bàn-giới, các nghiệp quả báo, tâm-hành thứ đệ, tất cả văn nghĩa thế-gian, xuất thế-gian, hữu-vi-trần, vô-vi, quá-khứ, hiện-tại, vị-lai, những pháp như vậy đều khéo quan-sát cả.

Chư Bồ-Tát nghĩ rằng : nếu đức Thế-Tôn có lòng mãn niệm chúng tôi, xin tùy theo sự ưa thích mà khai thị những điều :

Phật-sát, phật-trụ, phật-sát trang-nghiêm, phật-pháp-tánh, phật-sát thanh-tịnh, phật-thuyết-pháp, phật-sát thể-tánh, phật oai-đức, phật-sát thành-tựu, phật đại bồ-đề.

Như chư Phật Thế-Tôn trong thập phương thế-giới, vì thành tựu tất cả Bồ-Tát, vì khiến chúng-sanh lìa tất cả phiền-não, vì rõ tất cả công-hạnh, vì diễn thuyết các pháp, vì dứt trừ tất cả tạp-nhiễm, vì dứt hẳn tất cả lưới nghi, vì trừ bỏ tất cả tham vọng, vì hoại diệt tất cả chỗ ái-trước, mà diễn nói thập-trụ, thập-hạnh, thập hồi-hương, thập-tạng, thập-địa, thập-nguyện, thập-định, thập-thông, thập-đảnh của Bồ-Tát. Và cũng diễn nói Như-Lai địa, Như-Lai cảnh-giới, Như-Lai thân-lực, Như-Lai vô-úy, Như-Lai tam-muội, Như-Lai thân-thông, Như-Lai tự-tại. Như-Lai vô-ngại, nhĩn-nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý của Như-Lai, Như-Lai biện-tài, Như-Lai trí-huệ, Như-Lai tối-thắng.

Mong đức Thế-Tôn cũng vì chúng tôi mà diễn thuyết cho !

Lúc đó đức Thế-Tôn rõ tâm niệm của chư Bồ-Tát, đều tùy theo từng loại mà vì họ hiện thần-thông.

Sau khi đức Phật hiện thần-thông, phương đông, quá mười phật-sát-vi-trần-số thế-giới, có thế-giới hiệu Kim-Sắc, Phật hiệu Bất-Động-Trí, nơi đó có Bồ-Tát tên Văn-Thù-Sư-Lợi, cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa liên-hoa-tạng-sư-tử ở phía đông mà ngồi kiết-già trên đó.

Phương nam, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới có thế-giới Diệu-Sắc, Phật hiệu Vô-Ngai-Trí, có Bồ-Tát Giác-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số chư Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa liên-hoa-tạng-sư-tử ở phía nam mà ngồi kiết-già trên đó.



Phương tây, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Liên-Hoa-Sắc, Phật hiệu Diệt-Ám-Trí, có Bồ-Tát Tài-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng su-tử ở phía tây mà ngồi kiết-già trên đó.

Phương bắc, mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Chiêm-Bắc-Hoa-Sắc, Phật hiệu Oai-Nghi-Trí, có Bồ-Tát Nhứt-Bửu-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng-su-tử ở phía bắc mà ngồi kiết-già trên đó.

Phương đông-bắc, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Ưu-Bát-La-Hoa-Sắc, Phật hiệu Minh-Trí-Tướng, có Bồ-Tát Công-Đức-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng su-tử ở phía đông-bắc mà ngồi kiết-già trên đó.

Phương đông-nam, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Kim-Sắc, Phật hiệu Cứu-Cánh-Trí, có Bồ-Tát Mục-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng-su-tử ở phía đông-nam mà ngồi kiết-già trên đó.

Phương tây-nam, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Bửu-Sắc, Phật hiệu Tối-Thắng-Trí, có Bồ-Tát Tinh-Tấn-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng su-tử ở phía tây-nam mà ngồi kiết-già trên đó.

Phương tây-bắc, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Kim-Cang-Sắc, Phật hiệu Tự-Tại-Trí, có Bồ-Tát Pháp-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng su-tử ở phía tây-bắc mà ngồi kiết-già trên đó.

Hạ phương, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Pha-Lê-Sắc, Phật hiệu Phạm-Trí, có Bồ-Tát Trí-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng su-tử ở hạ-phương mà ngồi kiết-già trên đó.

Thượng phương, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Bình-Đẳng-Sắc, Phật hiệu Quan-Sát-Trí, có Bồ-Tát Hiền-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng-su-tử ở thượng phương mà ngồi kiết-già trên đó.

Bây giờ, Văn-Thù-Sư-Lợi Đại Bồ-Tát thừa thừa oai-lực của Phật quan-sát tất cả chúng-hội Bồ-Tát mà nói rằng : 'Chư Bồ-Tát này rất hi hữu'.

Chư Phật-tử ! Phật quốc-độ chẳng thể nghĩ bàn. Phật trụ, phật-sát trang-nghiêm, Phật pháp-tánh, phật-sát thanh-tịnh, Phật thuyết-pháp, Phật xuất-hiện, phật-sát thành-tựu, Phật vô-thượng bồ-đề đều chẳng thể nghĩ bàn.

Tại sao thế ?

Chư Phật-tử ! Tất cả chư Phật trong mười phương biết rằng chúng-sanh ưa thích không đồng, nên tùy chỗ thích nghi mà thuyết pháp điều-phục họ, nhằm đến khắp pháp-giới, hư-không-giới.

Chư Phật-tử ! Đức Như-Lai nơi thế-giới Ta-Bà này, trong những tứ châu thiên hạ, thị hiện nhiều thân, nhiều hiệu, nhiều sắc tướng, nhiều dài ngắn, nhiều tuổi thọ, nhiều xứ sở, nhiều căn, nhiều chỗ sanh, nhiều tiếng lời, nhiều quan-sát, khiến chúng sanh đều thấy biết khác nhau.

Chư Phật-tử ! Đức Như-Lai ở trong tứ châu thiên hạ này, hoặc hiệu Nhứt-Thiết-Nghĩa-Thành, hoặc hiệu Viên-Mãn-Nguyệt, hoặc hiệu Sư-Tửu-Hồng, hoặc hiệu Thích-Ca-Mâu-Ni, hoặc hiệu Đệ-Nhất-Tiên, hoặc hiệu Tỳ-Lô-Giá-Na, hoặc hiệu Cù-Đàm-Thị, hoặc hiệu Đại-Sa-Môn, hoặc hiệu Tối-Thắng, hoặc hiệu Đạo-Sư, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến chúng-sanh thấy biết riêng khác.

Chư Phật-tử ! Phương đông của tứ thiên hạ này, có thế-giới tên Thiện-Hộ-Đức. Như-Lai ở tại thế-giới đó, hoặc hiệu Kim-Cang, hoặc hiệu Tự-Tại, hoặc hiệu Hữu-Trí-Huệ, hoặc hiệu Nan-Thắng, hoặc hiệu Vân-Vương, hoặc hiệu Vô-Tránh, hoặc hiệu Năng-Vi-Chủ, hoặc hiệu Tâm-Hoan-Hỉ, hoặc hiệu Vô-Giữ-Đẳng, hoặc hiệu Đoạn-Ngôn-Luận, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết riêng khác.

Chư Phật-tử ! Phương nam của tứ thiên hạ này, có thế-giới tên Nan-Nhẫn. Ước Như-Lai ở thế-giới đó hoặc tên Đế-Thích, hoặc hiệu Bửu-Xung, hoặc hiệu Ly-Cầu, hoặc hiệu Thật-Ngữ, hoặc hiệu Năng-Điều-Phục, hoặc hiệu Cụ-Túc-Hỉ, hoặc hiệu Đại-Danh-Xung, hoặc hiệu Năng-Lợi-Ích, hoặc hiệu Vô-Biên, hoặc hiệu Tối-Thắng, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết riêng khác.

Chư Phật-tử ! Phương tây của tứ thiên hạ này, có thế-giới tên Thân-Huệ. Đức Như-Lai ở thế-giới đó hoặc hiệu Thủy-Thiên, hoặc hiệu Hỉ-Kiến, hoặc hiệu Tối-Thắng-Vương, hoặc hiệu Chơn-Thiệt-Huệ, hoặc hiệu Đáo-Cứu-Cánh, hoặc hiệu Hoan-Hỉ, hoặc hiệu Pháp-Huệ, hoặc hiệu Sở-Tác-Dĩ-Biện, hoặc hiệu Thiện-Trụ, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật-tử ! Phương bắc của tứ thiên hạ này có thế-giới tên Hữu-Sư-Tử. Đức Như-Lai ở thế-giới đó hoặc hiệu Đại-Mâu-Ni, hoặc hiệu Khổ-Hạnh, hoặc hiệu Thế-Sở-Tôn, hoặc hiệu Tối-Thắng-Điền, hoặc hiệu Nhứt-Thiết-Trí, hoặc hiệu Thiện-Ý, hoặc hiệu Thanh-Tịnh, hoặc hiệu Kê-La-Bạt-Na, hoặc hiệu Tối-Thượng-Thí, hoặc hiệu Khổ-Hạnh-Đắc, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật-tử ! Phương đông bắc của tứ thiên hạ này có thế-giới tên Diệu-Quan-Sát. Đức Như-Lai ở thế-giới đó hoặc hiệu Điều-Phục-Ma, hoặc hiệu Thành-Tự, hoặc hiệu Túc-Diệt, hoặc hiệu Hiền-Thiên, hoặc hiệu Ly-Tham, hoặc hiệu Thắng-Huệ, hoặc hiệu Tâm-Bình-Đẳng, hoặc hiệu Vô-Năng-Thắng, hoặc hiệu Trí-Huệ-Âm,

hoặc hiệu Nan-Xuất-Hiện, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật-tử ! Phương đông nam của tứ thiên hạ này có thế-giới tên Hỷ-Lạc. Đức Như-Lai ở thế-giới đó hoặc hiệu Quang-Diệm-Tụ, hoặc hiệu Biến-Tri, hoặc hiệu Bí-Mật, hoặc hiệu Giải-Thoát, hoặc hiệu Tánh-An-Trụ, hoặc hiệu Như-Pháp-Hành, hoặc hiệu Tịnh-Nhân-Vương, hoặc hiệu Đại-Dũng-Kiện, hoặc hiệu Tinh-Tân-Lục, có mười ngàn hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật-tử ! Phương tây nam của tứ thiên hạ này có thế-giới tên Thâm-Kiên-Lao. Đức Như-Lai ở thế-giới đó hoặc hiệu An-Trụ, hoặc hiệu Trí-Vương, hoặc hiệu Viên-Mãn, hoặc hiệu Bất-Động, hoặc hiệu Diệu-Nhãn, hoặc hiệu Đảnh-Vương, hoặc hiệu Tự-Tại-Âm, hoặc hiệu Nhứt-Thiết-Thí, hoặc hiệu Trì-Chúng-Tiên, hoặc hiệu Thắng-Tu-Di, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật-tử ! Phương tây bắc của tứ thiên hạ này có thế-giới tên Diệu-Địa. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Phổ-Biến, hoặc hiệu Quang-Diệm, hoặc hiệu Ma-Ni-Kế, hoặc hiệu Khả-Ức-Niệm, hoặc hiệu Vô-Thượng-Nghĩa, hoặc hiệu Thường-Hỷ-Lạc, hoặc hiệu Tánh-Thanh-Tịnh, hoặc hiệu Viên-Mãn-Quang, hoặc hiệu Tu-Tý, hoặc hiệu Trụ-Bôn, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Hạ phương của tứ thiên-hạ này có thế-giới tên Diệm-Huệ. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu là Tập-Thiện-Căn, hoặc hiệu Sư-Tử-Tướng, hoặc hiệu Mãnh-Lợi-Huệ, hoặc hiệu Kim-Sắc-Diệm, hoặc hiệu Nhứt-Thiết-Trí-Thức, hoặc hiệu Cứu-Cánh-Âm, hoặc hiệu Tác-Lợi-Ích, hoặc hiệu Đáo-Cứu-Cánh, hoặc hiệu Chơn-Thiệt-Thiên, hoặc hiệu Phổ-Biến-Thắng, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Thượng phương của tứ thiên hạ này có thế-giới tên Nhứt-Trì-Địa, Đức Như-Lai ở đó, hoặc hiệu Hữu-Trí-Huệ, hoặc hiệu Thanh-Tịnh-Diện, hoặc hiệu Giác-Huệ, hoặc hiệu Thượng-Thủ, hoặc hiệu Hạnh-Trang-Nghiêm, hoặc hiệu Phát-Hoan-Hỷ, hoặc hiệu Ý-Thành-Mãn, hoặc hiệu Như-Thạch-Hỏa, hoặc hiệu Trì-Giới, hoặc hiệu Nhứt-Đạo, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Cõi Ta-Bà này có trăm ức tứ châu thiên hạ. Đức Như-Lai ở đây có tất cả trăm vạn ức danh hiệu, khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương đông của cõi Ta-Bà này, có thế-giới tên Mật-Huấn. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Bình-Đẳng, hoặc hiệu Thù-Thắng, hoặc hiệu An-Ủy, hoặc hiệu Khai-Hiểu-Ý, hoặc hiệu Văn-Huệ, hoặc hiệu Chơn-Thiệt-Ngữ, hoặc hiệu Đắc-Tự-Tại, hoặc hiệu Tối-Thăng-Thân, hoặc hiệu Đại-Dũng-Mãnh, hoặc hiệu Vô-Đẳng-Trí, có trăm vạn ức hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương nam của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Phong-Dật. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Bôn-Tánh, hoặc hiệu Càn-Ý, hoặc hiệu Vô-Thượng-Tôn,

hoặc hiệu Đại-Trí-Cự, hoặc hiệu Vô-Sở-Y, hoặc hiệu Quang-Minh-Tạng, hoặc hiệu Trí-Huệ-Tạng, hoặc hiệu Phước-Đức-Tạng, hoặc hiệu Thiên-Trung-Thiên, hoặc hiệu Đại-Tự-Tại, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương tây của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Ly-Cầu. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Ý-Thành, hoặc hiệu Tri-Đạo, hoặc hiệu An-Trụ-Bôn, hoặc hiệu Năng-Giải-Phước, hoặc hiệu Thông-Đạt-Nghĩa, hoặc hiệu Nhạo-Phân-Biệt, hoặc hiệu Tối-Thắng-Kiến, hoặc hiệu Điều-Phục-Hạnh, hoặc hiệu Chúng-Khổ-Hạnh, hoặc hiệu Cự-Túc-Lực, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương bắc của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Phong-Lạc. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Chiêm-Bạc-Hoa-Sắc, hoặc hiệu Nhứt-Tạng, hoặc hiệu Thiện-Trụ, hoặc hiệu Hiện-Thần-Thông, hoặc hiệu Tánh-Siêu-Mại, hoặc hiệu Huệ-Nhứt, hoặc hiệu Vô-Ngai, hoặc hiệu Như-Nguyệt-Hiện, hoặc hiệu Tấn-Tật-Phong, hoặc hiệu Thanh-Tịnh-Thân, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương đông bắc của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Nhiếp-Thủ. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Vĩnh-Ly-Khổ, hoặc hiệu Phổ-Giải-Thoát, hoặc hiệu Ly-Thế-Gian, hoặc hiệu Vô-Ngai-Địa, hoặc hiệu Đại-Phục-Tạng, hoặc hiệu Giải-Thoát-Trí, hoặc hiệu Quá-Khứ-Tạng, hoặc hiệu Bửu-Quang-Minh, hoặc hiệu Tịnh-Tín-Tạng, hoặc hiệu Tâm-Bất-Động, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương đông nam của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Nhiêu-Ích. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Hiện-Quang-Minh, hoặc hiệu Tận-Trí, hoặc hiệu Mỹ-Âm, hoặc hiệu Thắng-Căn, hoặc hiệu Trang-Nghiêm-Cái, hoặc hiệu Tinh-Tấn-Căn, hoặc hiệu Đáo-Phân-Biệt-Bỉ-Ngan, hoặc hiệu Thắng-Định, hoặc hiệu Giảm-Ngôn-Từ, hoặc hiệu Trí-Huệ-Hải, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương tây nam của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Tiển-Thiếu. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Mâu-Ni-Chủ, hoặc hiệu Cự-Chúng-Bửu, hoặc hiệu Thế-Giải-Thoát, hoặc hiệu Biên-Tri-Căn, hoặc hiệu Thắng-Ngôn-Từ, hoặc hiệu Minh-Liễu-Kiến, hoặc hiệu Căn-Tự-Tại, hoặc hiệu Đại-Tiên-Sư, hoặc hiệu Khai-Đạo-Nghiệp, hoặc hiệu Kim-Cang-Sư-Tử, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương tây bắc của thế-giới Ta-Bà này có thế-giới tên Hoan-Hỉ. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Diệu-Hoa-Tụ, hoặc hiệu Chiên-Đàn-Cái, hoặc hiệu Liên-Hoa-Tạng, hoặc hiệu Siêu-Việt-Chư-Pháp, hoặc hiệu Pháp-Bửu, hoặc hiệu Phục-Xuất-Sanh, hoặc hiệu Quảng-Đại-Nhãn, hoặc hiệu Hữu-Thiện-Pháp, hoặc

hiệu Chuyên-Niệm-Pháp, hoặc hiệu Vãng-Tạng, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Hạ phương của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Quan-Thực. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Phát-Khởi-Diệm, hoặc hiệu Điều-Phục-Độc, hoặc hiệu Đế-Thích-Cung, hoặc hiệu Vô-Thường-Sở, hoặc hiệu Giác-Ngự-Bổn, hoặc hiệu Đoạn-Tăng-Trưởng, hoặc hiệu Đại-Tốc-Tật, hoặc hiệu Thường-Lạc-Thí, hoặc hiệu Phân-Biệt-Đạo, hoặc hiệu Tòì-Phục-Tràng, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Thượng phương của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Chân-Âm. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Dũng-Mãnh-Tràng, hoặc hiệu Vô-Lượng-Bửu, hoặc hiệu Lạc-Đại-Thí, hoặc hiệu Thiên-Quang, hoặc hiệu Cát-Hưng, hoặc hiệu Siêu-Cảnh-Giới, hoặc hiệu Nhứt-Thiết-Chủ, hoặc hiệu Bất-Thối-Luân, hoặc hiệu Ly-Chúng-Ác, hoặc hiệu Nhứt-Thiết-Trí, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Mười phương quanh cõi Ta-Bà này mỗi phương đều có trăm ngàn ức vô-số, vô-lượng, vô-biên, vô-đẳng, bất-khả-sở, bất-khả-xung, bất-khả-tư, bất-khả-lượng, bất-khả-thuyết thế-giới, tận pháp-giới, hư-không-giới, trong đó danh hiệu của Như-Lai đều không đồng.

Như thuở xa xưa, lúc đức Như-Lai còn là Bồ-Tát, do nhiều thứ đàm luận, nhiều thứ ngôn-ngữ, nhiều thứ âm-thinh, nhiều thứ nghiệp, nhiều thứ báo, nhiều thứ xứ-sở, nhiều thứ phương tiện, nhiều thứ căn, nhiều thứ tín giải, nhiều thứ địa-vị mà được thành thực, cũng khiến các chúng-sanh thấy biết như vậy nên vì họ thuyết pháp.

# Phẩm Tứ Thánh Đế

## Thứ tám

Lúc bấy giờ, Văn-Thù-Sư-Lợi Đại Bồ-Tát bảo chư Bồ-Tát rằng : 'Chư Phật tử ! Khổ Thánh-Đế, trong cõi Ta-Bà này, hoặc gọi là tội, là bức ngặt, là biến dị, là phan duyên, là nhóm, là đâm, là căn tựa, là hư dối, là chỗ nhọt ghẻ, là kẻ ngu-si.

Chư Phật-tử ! Khổ-Tập Thánh-Đế, cõi Ta-Bà này, hoặc gọi là trói buộc, là diệt hoại, là ái trước, là vọng-niệm, là thú-nhập, là quyết-định, là lưới, là hí loạn, là tùy-hành, là gốc điên đảo.

Chư Phật-tử ! Khổ-Diệt Thánh-Đế, cõi Ta-Bà này, hoặc gọi là Vô-tránh, là ly-trần, là tịch-tĩnh, là vô tướng, là vô-một, là vô-tự-tánh, là vô chướng ngại, là diệt, là thể chơn-thật, là trụ tự-tánh.

Chư Phật-tử ! Khổ-Diệt-Đạo Thánh-Đế, cõi Ta-Bà này, hoặc gọi là Nhứt-Thừa, là thú-tịch, là đạo-dẫn, là cứu-cánh vô-phân-biệt, là bình-đẳng, là xả-đảm, là vô-sở-thú, là tùy-thánh-ý, là tiên-nhơn-lành, là thập-tạng.

Chư Phật-tử ! Nơi cõi Ta-Bà này nói về tứ thánh-đế có bốn trăm ức mười ngàn danh-từ, theo tâm ý của chúng-sanh khiến họ được điều-phục.

Chư Phật-tử ! Như cõi Ta-Bà này nói về khổ thánh-đế, trong thế-giới Mật-Huán hoặc gọi là doanh-câu-căn, là bất-xuất-ly, là hệ-phược-bổn, là làm điều không nên làm, là khắp tranh đấu, là phân tích đều vô-lực, là chỗ để tựa, là cực khổ, là tháo-động, là hình-trạng-vật.

Chư Phật-tử ! Về khổ-tập-thánh-đế, trong thế-giới Mật-Huán, hoặc gọi là thuận sanh-tử, là nhiễm trước, là đốt cháy, là lưu chuyển, là gốc bại hoại, là mối hữu-lậu, là ác hạnh, là ái-trước, là nguồn bệnh, là phân số.

Chư Phật-tử ! Về Khổ-diệt thánh-đế, trong thế-giới Mật-Huán, hoặc gọi là đệ-nhất-nghĩa, là xuất-ly, là tán-thán, là an-ôn, là thiện thú-nhập, là điều-phục, là nhưt phân, là vô tội, là ly tham, là quyết định.

Chư Phật-tử ! Về khổ-diệt-đạo thánh-đế, trong thế-giới Mật-Huán hoặc gọi là mãnh tướng, là thượng hạnh, là siêu xuất, là hữu phương-tiện, là bình-đẳng-nhãn, là ly biên, là liễu ngộ, là nhiếp thủ, là tối-thắng-nhãn, là quán-phương.

Chư Phật-tử ! Về tứ thánh-đế, ở thế-giới Mật-Huán có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh để khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Về khổ thánh-đế, ở thế-giới Tối-Thắng, hoặc gọi là khủng bố, là phân đoạn, là khả-yếm-ó, là phải thừa-sự, là biến dị, là chiếu-dẫn-oan, là hay khi đoạt, là khó cộng-sự, là vọng phân biệt, là có thể lực.

Chư Phật-tử ! Về khổ-tập thánh-đế, ở thế-giới Tối-Thắng, hoặc gọi là bại-hoại, là si-căn, là đại-oan, là dao bén, là dứt mùi vị, là cừu-thù, là chẳng phải vật của mình, là ác-đạo-dẫn, là thêm đen tối, là hư lợi lành.

Chư Phật-tử ! Về khổ-diệt thánh-đế, ở thế-giới Tối-Thắng, hoặc gọi là đại-nghĩa, là nhiều-ích, là nghĩa-trung-nghĩa, là vô-lượng, là chỗ phải thấy, là ly phân-biệt, là tối-thượng-điều-phục, là thường-bình-đẳng, là khả-đồng-trụ, là vô-vị.

Chư Phật-tử ! Về khổ-diệt-đạo thánh-đế, ở thế-giới Tối-Thắng, hoặc gọi là hay đốt cháy, là tối-thượng-phẩm, là quyết-định, là vô-năng-phá, là thâm-phương-tiện, là xuất-ly, là bất-hạ-liệt, là thông-đạt, là giải-thoát-tánh, là năng-độ-thoát.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Tối-Thắng, về tứ thánh-đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý chúng-sanh khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Ly-Cầu, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là hồi-hận, là tư-đãi, là triển-chuyển, là trụ-thành, là nhứt-vị, là phi-pháp, là cư-trạch, là chỗ vọng-trước, là thấy hư-vọng, là không có số.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Ly-Cầu, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là vật không thật, là chỉ có lời nói, là chẳng trong trắng, là sanh-địa, là chấp-thủ, là bi-tiện, là tăng-trưởng, là gánh nặng, là hay sanh, là thô rần.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Ly-Cầu, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là vô đẳng-đẳng, là khắp trừ sạch, là ly-cầu, là tối-thắng-căn, là xung hội, là không tư-đãi, là diệt-hoặc, là tối-thượng, là tất-cánh, là phá-noãn.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Ly-Cầu, về khổ-diệt-đạo thánh-đế, hoặc gọi là vật kiên cố, là phương-tiện-phân, là giải-thoát-bỏn, là bỏn-tánh-thật, là chẳng thể chê mắng, là rất thanh-tịnh, là mé hữu-lậu, là toàn nhận gởi, là làm rớt-ráo, là tịnh phân biệt.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Ly-Cầu, tứ thánh-đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý chúng-sanh khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở Phong-Dật thế-giới, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là chỗ ái-nhiễm, là gốc hiểm hại, là phần biên hữu lậu, là chứa nhóm lên, là gốc sai biệt, là tăng trưởng, là sanh-diệt, là chướng-ngại, là cây đao gươm, là số làm thành.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Phong-Dật, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là đáng ghét, là danh-tự, là vô-tận, là phân số, là chẳng đáng ưa, là hay chụp cắn, là vật thô bỉ, là ái trước, là khí cụ, là dao động.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Phong-Dật, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là dứt tương-tục, là khai-hiển, là vô-văn-tự, là vô-sở-tu, là vô-sở-kiến, là vô-sở-tác, là tịch-diệt, là đã đốt sạch, là xả-trọng-đảm, là đã trừ hoại.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Phong-Dật, về khổ-diệt-đạo thánh-đế, hoặc gọi là hạnh tịch-diệt, là hạnh xuất-ly, là siêng tu-chứng, là đi an ổn, là vô-lượng-thọ, là khéo rõ biết, là đạo cứu-cánh, là khó tu-tập, là đến bờ kia, là vô-năng thắng.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Phong-Dật, về tứ thánh-đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm chúng-sanh, khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiếp-Thủ, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là hay cướp dặt, là bạn chẳng lành, là nhiều khủng bố, là những hí-luận, là địa ngục tánh, là không thật nghĩa, là gánh tham dục, là gốc sâu nặng, là tùy tâm chuyên, là bồn trống rỗng.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiếp-Thủ, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là tham trước, là ác thành biện, là quá-ác, là tốc-tật, là hay chấp-thủ, là tướng, là có quả, là vô-khả-thuyết, là vô-khả-thủ, là lưu-chuyên.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiếp-Thủ, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là bất-thối-chuyên, là ly-ngôn-thuyết, là vô-tướng-trạng, là khả-hân-lạc, là kiên-cố, là thượng-diệu, là ly-si, là diệt-tận, là viễn-ác, là xuất-ly.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiếp-Thủ, về khổ-diệt đạo thánh-đế, hoặc gọi là ly-ngôn, là vô-tránh, là giáo-đạo, là thiện-hồi-hướng, là đại-thiện-xảo, là sai-biệt phương tiện, là như hư-không, là tịch-tịnh-hạnh, là thắng-trí, là năng-liều-nghĩa.

Chư Phật-tử ! Về tứ thánh-đế, ở Nhiếp-Thủ thế-giới có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh, khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiêu-Ích, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là trọng-đảm, là chẳng bền, là như giặc, là lão tử, là ái-sở-thành, là lưu chuyên, là mệt nhọc, là tướng-trạng-ác, là sanh trưởng, là dao bén.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiêu-Ích, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là bại hoại, là hỗn-trược, là thói thất, là vô lực, là táng-thất, là oai-vi-trần, là bất hòa hợp, là sở tác, là thủ, là ý-dục.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiêu-Ích, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là xuất ngục, là chơn thật, là ly nạn, là phúc hộ, là ly ác, là tùy thuận, là căn bồn, là xả-nhơn, là vô vi, là không tương tục.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiêu-Ích, về khổ-diệt-đạo thánh-đế, hoặc gọi là đạt-vô-sở-hữu, là nhứt-thiết-ân, là tam-muội-tạng, là đặc-quang-minh, là bất-thối-pháp, là năng-tận-hữu, là quảng-đại-lộ, là năng điều-phục, là hữu an-ôn, là gốc bất lưu chuyên.

Chư Phật-tử ! Về tứ thánh-đế, ở thế-giới Nhiêu-Ích, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Tiên-Thiếu, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là hiểm-lạc-dục, là chỗ hệ-phược, là tà-hạnh, là tùy-thọ, là vô-tâm-sĩ, là tham-dục-căn, là hằng-hà-lưu, là thường phá hoại, là tánh khói lửa, là nhiều ưu não.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Tiên-Thiếu, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là quảng-địa, là năng-thú, là viễn-huệ, là lưu-nạn, là khủng-bố, là phóng-dật, là nhiếp-thú, là trước-xứ, là trạch-chủ, là liên-phược.

Chư Phật-tử ! Ở Tiên-Thiếu thế-giới, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là sung-mãn, là bất-tử, là vô-ngã, là tự-tánh, là phân-biệt-tận, là an-lạc-trụ, là vô-hạn-lượng, là đoạn luân chuyên, là tuyện-hành-xứ, là bất nhị.



Chư Phật-tử ! Ở Tiên-Thiếu thế-giới, về khổ-diệt-đạo thánh-đế, hoặc gọi là đại quang-minh, là diễn-thuyết hải, là giản-trạch-nghĩa, là hòa-hiệp-pháp, là ly-thủ-trước, là đoạn-tương-tục, là quảng-đại-lộ, là bình-đẳng-nhơn, là tịnh-phương-tiện, là tối-thắng-kiến.

Chư Phật-tử ! Về tứ thánh-đế, ở Tiên-Thiếu thế-giới có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Hoan-Hi, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là lưu-chuyển, là xuất-sanh, là thất-lợi, là nhiệm-trước, là trọng-đảm, là sai-biệt, là nội-hiêm, là tập-hội, là ác-xá-trạch, là khô-não-tánh.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Hoan-Hi, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là địa, là phương-tiện, là phi-thời, là phi-thật-pháp, là vô-đề, là nhiếp-thủ, là ly-giới, là phiền-não-pháp, là hiệp-liệt-kiến, là cấu-tụ.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Hoan-Hi, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là phá-y-chỉ, là bất-phóng-dật, là chơn-thật, là bình-đẳng, là thiện-tịnh, là vô-bịnh, là vô-khúc, là vô-tướng, là tự-tại, là vô-sanh.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Hoan-Hi, về khổ-diệt-đạo thánh-đế, hoặc gọi là nhập-thắng-giới, là đoạn-tập, là siêu-đẳng-loại, là quảng-đại-tánh, là phân-biệt-tận, là thần-lực-đạo, là chúng-phương-tiện, là chánh-niệm-hạnh, là thường-tịch-lộ, là nhiếp-giải-thoát.

Chư Phật-tử ! Về nhiếp-thánh-đế, ở Hoan-Hi thế-giới có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở Quan-Thuộc thế-giới, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là bại-hoại-tướng, là như-phổ-khí, là ngã-sở-thành, là chư-thú-thân, là sát-lưu-chuyển, là chúng-ác-môn, là tánh-khô, là khả-khí-xả, là vô-vị, là lai-khứ.

Chư Phật-tử ! Ở Quan-Thuộc thế-giới, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là hành, là phần-độc, là hòa-hiệp, là thọ-chi, là ngã-tâm, là tạp-độc, là hư-xung, là oai-vị, là nhiệt-não, là kinh-hãi.

Chư Phật-tử ! Ở Quan-Thuộc thế-giới, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là vô-tích-tập, là bất-khả-đắc, là diệu-dược, là bất-khả-hoại, là vô-trước, là vô-lượng, là quảng-đại, là giác-phần, là ly-nhiễm, là vô-chướng-ngại.

Chư Phật-tử ! Ở Quan-Thuộc thế-giới, về khổ-diệt-đạo thánh-đế, hoặc gọi là an-ôn-hạnh, là ly-dục, là cứu-cánh-thật, là nhập-nghĩa, là tánh-cứu-cánh, là tịnh-hiện, là nhiếp-niệm, là thu-giải-thoát, là cứu-tế, là thắng-hạnh.

Chư Phật-tử ! Về tứ thánh-đế, ở Quan-Thuộc thế-giới có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở Chấn-Âm thế-giới, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là dẫu-lỗi, là thế-gian, là sở-y, là ngạo-mạn, là tánh-nhiễm-trước, là dòng-chảy-mau, là chẳng-vui-được, là che-dấu, là mau-diệt, là khó-điều.

Chư Phật-tử ! Ở Chấn-Âm thế-giới, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là cần chế phục, là tâm thú, là năng phục, là tùy niệm khởi, là đến hậu biên, là cộng hòa hiệp, là phân biệt, là môn, là phiêu động, là ẩn che.

Chư Phật-tử ! Ở Chấn-Âm thế-giới, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là vô y xứ, là bất khả thủ, chuyển hườn, là ly tránh, là tiểu, là đại, là thiện tịnh, là vô tận, là quảng bác, là vô đẳng giá.

Chư Phật-tử ! Ở Chấn-Âm thế-giới, về khổ-diệt-đạo thánh-đế, hoặc gọi là quan sát, là năng tồ địch, là liễu tri ẩn, là năng nhập tánh, là nan địch đối, là vô hạn nghĩa, là năng nhập trí, là hòa hiệp đạo, là hằng bất động, là thù thắng nghĩa.

Chư Phật-tử ! Về tứ thánh-đế, ở Chấn-Âm thế-giới có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Như cõi Ta-Bà này nói tứ thánh-đế có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu, cũng vậy, mười phương tất cả vô-lượng, vô-biên, bất-khả-thuyết thế-giới, tận pháp-giới hư-không-giới, trong mỗi thế-giới nói tứ thánh-đế đều có bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy tâm ý của chúng-sanh khiến họ được điều-phục.

# Phẩm Quang Minh Giác

## Thứ chín

Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn, từ dưới lòng hai bàn chun, phóng ra trăm ức tia sáng chiếu khắp Đại-thiên thế-giới : trăm ức Diêm-Phù-Đề, trăm ức Phát-Bà-Đề, trăm ức Cù-Gia-Ni, trăm ức Uất-Đon-Việt, trăm ức đại-hải, trăm ức Luân-Vi-Son, trăm ức Bồ-Tát thọ sanh, trăm ức Bồ-Tát xuất gia, trăm ức Như-Lai thành chánh giác, trăm ức Như-Lai chuyển pháp luân, trăm ức Như-Lai nhập niết-bàn, trăm ức Tu-Di-Son, trăm ức Tứ-Vương-Thiên, trăm ức Đạo-Lợi-Thiên, trăm ức Dạ-Ma-Thiên, trăm ức Đâu-Suất-Thiên, trăm ức Hóa-Lạc-Thiên, trăm ức Tha-Hóa-Thiên, trăm ức Sơ-Thiền-Thiên, trăm ức Nhị-Thiền-Thiên, trăm ức Tam-Thiền-Thiên, trăm ức Tứ-Thiền-Thiên, nhần đến trăm ức Sắc-Cứu-Cánh-Thiên. Tất cả vật cảnh trong Đại-Thiên thế-giới đều được quang-minh của Thế-Tôn soi sáng hiển hiện cả.

Như nơi đây hiện thấy đức Thế-Tôn ngồi tòa Liên-Hoa-Tạng-Su-Tử, mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát vây quanh. Trong trăm ức Diêm-Phù-Đề khác, cũng đều có Như-Lai an-tọa như thế cả.

Do thần lực của Phật, trong mười phương, mỗi phương đều có một đại Bồ-Tát cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu hội đến chỗ đức Phật ngự : Đông-phương Kim-Sắc thế-giới có Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát, Nam-phương Diệu-Sắc thế-giới có Giác-Thủ Bồ-Tát, Tây-phương Liên-Hoa-Sắc thế-giới có Tài-Thủ Bồ-Tát, Bắc-phương Chiêm-Bạch-Hoa-Sắc thế-giới có Bửu-Thủ Bồ-Tát, Đông-bắc-phương Ưu-Bát-La-Hoa-Sắc thế-giới có Bồ-Tát Công-Đức-Thủ, Đông-nam-phương Kim-Sắc thế-giới có Mục-Thủ Bồ-Tát, Tây-nam-phương Bửu-Sắc thế-giới có Tinh-Tấn-Thủ Bồ-Tát, Tây-bắc-phương Kim-Cang-Sắc thế-giới có Pháp-Thủ Bồ-Tát, Hạ-phương Pha-Lê-Sắc thế-giới có Trí-Thủ Bồ-Tát, Thượng-phương Bình-Đẳng-Sắc thế-giới có Hiềm-Thủ Bồ-Tát.

Lúc đó, trong tất cả trăm ức đạo-tràng, nơi chư Phật ngự, trăm ức Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát đồng thời ứng thỉnh nói kệ rằng :

Nếu có ai thấy Phật  
Giải-thoát lia hữu lậu  
Chẳng tham trước thế-gian  
Người này chẳng chúng đạo.  
Nếu ai biết Như-Lai  
Thể-tướng vô-sở-hữu  
Tu tập được rõ ràng  
Người này mau thành Phật.  
Nếu thấy thế-giới này

Tâm được chẳng dao-động  
Với Phật-thân cũng vậy  
Sẽ thành bực Thắng-Trí.  
Nếu với Phật cùng Pháp  
Được tâm trọn bình đẳng  
Chẳng móng khởi nhị niệm  
Sẽ lên bực Nan-Tur.  
Nếu thấy Phật và thân  
Bình đẳng mà an-trụ  
Vô trụ vô sở nhập  
Sẽ thành bực Nam-Ngộ.  
Sắc, Thọ không có số  
Tướng, Hành, Thức cũng vậy  
Nếu biết được như đây  
Sẽ là Đại-Mâu-Ni.  
Kiến chấp thế, xuất thế  
Tất cả đều vượt khỏi  
Mà hay khéo biết pháp  
Sẽ thành bực Đại-Quang.  
Nếu nơi đấng Toàn-Trí  
Phát sanh tâm hồi hướng  
Thấy tâm không chỗ sanh  
Sẽ được bực Hồng-Danh.  
Chúng-sanh không có sanh  
Cũng lại không có hoại  
Nếu được trí như vậy  
Sẽ thành vô-thượng-đạo.  
Trong một : hiểu vô-lượng  
Trong vô-lượng : hiểu một  
Rõ kia sanh lẫn nhau  
Sẽ thành vô-sở-úy.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Phật chiếu ra ngoài thế-giới này suốt đến mười phương, mỗi phương đều chiếu mười quốc-độ. Trong những cõi đó, tất cả vật cảnh từ Diêm-Phù-Đề đến Sắc-Cứu-Cánh-Thiên đều được chói sáng, và đều có đức Phật ngự trên tòa sư-tử như ở cõi này.

Do thần-lực của đức Phật, mười phương đều có một đại Bồ-Tát cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu hội đến chỗ Phật, cũng chính là Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát v.v...

Bấy giờ, ở trước mỗi Như-Lai, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát đồng thời ứng thình nói kệ rằng:

Chúng-sanh không trí-huê  
Tham-ái đậm thương độc  
Vì cứu họ nên Phật  
Cầu Bồ-Đề vô-thượng.  
Thấy các nơi các pháp  
Đều xa rời hai bên  
Đạo thành trọn chẳng thối  
Chuyển pháp luân vô đặng.  
Bất-khả-tư-nghì kiếp  
Tinh-tân tu các hạnh  
Vì độ các chúng-sanh  
Là nguyện lực của Phật.  
Đạo-sư hàng quân ma  
Dũng-kiền không ai hơn  
Quang-minh diễn diệu-nghĩa  
Tự-bi nên như vậy.  
Dùng tâm-trí-huê kia  
Phá các chướng phiền não  
Một niệm thấy tất cả  
Là thân lực của Phật.  
Đánh trống lớn chánh pháp  
Giác ngộ mười phương cõi  
Đều khiến đến bồ-đề  
Sức tự-tại như vậy.  
Chẳng hoại vô-biên cảnh  
Mà đi ức cõi nước  
Vớ cõi không trê trước  
Kia tự-tại như Phật.  
Chư Phật như hư-không  
Rốt ráo thường thanh-tịnh  
Nghĩ nhớ lòng hoan hỉ  
Kia các nguyện đầy đủ.  
Trong mỗi mỗi địa ngục  
Trải qua vô-lượng kiếp  
Vì cứu độ chúng-sanh  
Mà nhận được khổ này.  
Chẳng tiếc nơi thân mạng

Thường hộ các phật-pháp  
Vô ngã tâm điều nhu  
Hay đượ đạo Như-Lai.

Lúc đó quang-minh của đức Phật chiếu quá mười phương thế-giới, rồi chiếu suốt trăm thế-giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi các thế-giới ấy đều có Như-Lai ngự tòa sư-tử như ở tại đây, và do thần-lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-Tát, tức là Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát v.v... cùng mười Phật-sát-vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến chỗ Phật.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát đồng ứng thỉnh nói kệ rằng :  
Phật rõ pháp như huyền  
Thông đạt không chướng ngại  
Tâm tịnh lìa tham chấp  
Điều phục các chúng-sanh.  
Hoặc có thấy sơ sanh  
Sắc đẹp như núi vàng  
Trụ thân tối hậu này  
Làm mặt nguyệt hơn loại  
Hoặc thấy Phật kinh hành  
Đủ vô-lượng công-đức  
Niệm huệ đều thiện xảo  
Bước đi Đại-Sư-Tử.  
Hoặc thấy mắt xanh biếc  
Quan-sát khắp mười phương  
Có lúc hiện vui cười  
Vì thuận lòng quần chúng.  
Hoặc thấy sư tử hồng  
Thân thù thắng vô tỉ  
Thị hiện tối hậu sanh  
Nói lời đều chơn thật.  
Hoặc có thấy xuất gia  
Giải thoát những hệ phược  
Tu tập hạnh chư Phật  
Thường thích quán tịch diệt.  
Hoặc thấy ngôi đạo-tràng  
Rõ biết tất cả pháp  
Đến bờ công-đức kia  
Phiền não si đã hết.  
Hoặc thấy thắng thượng phu

Đầy đủ tâm đại-bi  
Chuyên pháp luân vi diệu  
Độ vô-lượng chúng-sanh.  
Hoặc thấy sư tử hồng  
Oai quang rất thù-đặc  
Siêu tất cả thế-gian  
Thần thông lực vô đấng  
Hoặc thấy tâm tịch tịnh  
Như ngọn đèn tất hẵn  
Hiện các loại thần thông  
Đấng thập lực như vậy.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Phật chiếu khắp trăm thế-giới, suốt đến khắp ngàn thế-giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi mười phương thế-giới này cũng đều có đức Phật ngự đạo-tràng giữa chúng hội mười-phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương đều có một đại Bồ-Tát, chính là Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát v.v... cùng mười Phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát đồng ứng thỉnh nói kệ rằng :

Phật nơi pháp thậm thâm  
Thông đạt không ai sánh  
Chúng-sanh không thấy được  
Phật tuần tự khai thị  
Ngã tánh chưa từng có  
Ngã sở cũng không tịch  
Cớ sao chư Như-Lai  
Lại được có thân thể  
Đấng giải-thoát Minh-Hạnh  
Vô-số vô-đẳng luân  
Các nhơn lượng thế-gian  
Tìm lỗi không thể được.  
Phật chẳng phải những loại  
Uẩn, xứ, giới, sanh tử  
Số pháp vẫn không thành  
Nên hiệu Nhơn-Sư-Tử.  
Tánh Phật vốn không tịch  
Trong ngoài đều giải-thoát  
Rời tất cả vọng niệm

Pháp vô-đăng như vậy.  
Thế tánh thường bất động  
Không ngã không đến đi  
Mà hay giác ngộ đời  
Vô-biên đều điều phục.  
Thường thích quán tịch diệt  
Một tướng không có hai  
Tâm Phật không tăng giảm  
Hiện vô-lượng thân lực.  
Chẳng làm hạnh nghiệp báo  
Nhơn duyên của chúng-sanh  
Mà rõ thấu vô ngại  
Đấng Thiện-Thệ như vậy.  
Tất cả loài chúng-sanh  
Lưu chuyển trong mười phương  
Như-Lai không phân biệt  
Độ thoát vô-biên loại.  
Chư Phật thân Kim-Sắc  
Chẳng cỡi khắp các cõi  
Tùy chúng-sanh sở thích  
Diễn thuyết pháp tịch diệt.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Phật chiếu quá ngàn thế-giới, suốt khắp mười ngàn thế-giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nơi những thế-giới này cũng đều có đức Phật ngự nơi đạo-tràng giữa chúng hội mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát. Do thần-lực của Phật, mỗi phương trong mười phương đều có một đại Bồ-Tát, chính là Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát, cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát, đồng câu hội đến chỗ đức Phật ngự.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát đồng ứng thỉnh nói kệ rằng :  
Phát khởi tâm đại-bi  
Cứu hộ các chúng-sanh  
Thoát hẳn chúng nhơn thiên  
Nên làm việc như vậy.  
Lòng thường tin ưa Phật  
Tâm đó không thối chuyển  
Gần gũi chư Như-Lai  
Nên làm việc như vậy.  
Chí thích công-đức Phật  
Tâm đó trọn không thối



Trụ nơi huệ thanh-lương  
 Nên làm việc như vậy.  
 Trong tất cả oai-nghi  
 Thường nhớ công-đức Phật  
 Ngày đêm không tạm dứt  
 Việc như vậy nên làm.  
 Quán tam thế vô-biên  
 Học công-đức của Phật  
 Thường không lòng nhàm mỗi  
 Việc như vậy nên làm.  
 Quán thân như thiết-tượng  
 Tất cả đều tịch diệt  
 Lìa ngã, không chấp ngã  
 Việc như vậy nên làm.  
 Bình-đẳng quán chúng-sanh  
 Chẳng móng niệm phân biệt  
 Vào nơi cảnh chân thật  
 Việc như vậy nên làm.  
 Bưng cả vô-biên cõi  
 Uống hết tất cả biển  
 Thần-thông đại trí lực  
 Việc như vậy nên làm.  
 Tư duy các quốc-độ  
 Tướng sắc và phi sắc  
 Đều biết được tất cả  
 Việc như vậy nên làm.  
 Vi-trần mười phương cõi  
 Một trần là một Phật  
 Đều biết được số đó  
 Việc như vậy nên làm.  
 Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Phật chiếu quá mười ngàn thế-giới, suốt khắp  
 đến trăm ngàn thế-giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nơi đó đều có đức  
 Phật ngự giữa đạo-tràng chúng hội mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát.  
 Do thần lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-Tát, Văn-Thù-Sư-Lợi  
 Bồ-Tát v.v... cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu hội đến chỗ Phật.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát đồng ứng thỉnh nói kệ rằng :  
 Nếu dùng oai đức, sắc, chủng tộc  
 Để thấy đáng Điều-Ngự trong đời

Đây là mắt bịnh thấy điên đảo  
Người này chẳng biết pháp tối thắng.  
Nhu-Lai sắc, hình những tướng tốt  
Tất cả thế-gian chẳng lường được  
Úc na-do kiếp đồng nghĩ lường  
Sắc tướng, oai-đức chuyển vô biên.  
Nhu-Lai chẳng lấy tướng làm thể  
Chính là pháp tịch diệt vô tướng  
Thân tướng oai nghi đều đầy đủ  
Thế-gian tùy thích đều được thấy.  
Phật pháp vi diệu khó lường được  
Tất cả ngôn thuyết chẳng đến được  
Chẳng phải hòa hiệp, bất hòa hiệp  
Thê tánh tịch diệt không các tướng.  
Phật thân vô sanh ngoài hí luận  
Chẳng phải uẩn tụ, pháp sai biệt  
Được sức tự-tại thấy quyết định  
Sở hành vô úy lia ngôn thuyết.  
Thân tâm đều bình đẳng  
Trong ngoài đều giải thoát  
Nhiều kiếp trụ chánh niệm  
Vô trước, không hệ-phược.  
Bực tâm sạch sáng suốt  
Sở hành không nhiễm trước  
Trí nhãn đều cùng khắp  
Rộng lớn lợi chúng-sanh.  
Một thân là vô-lượng  
Vô-lượng lại là một  
Rõ biết các thế-gian  
Hiện hình khắp tất cả.  
Thân này không từ đâu  
Cũng không nơi tích tụ  
Vì chúng-sanh phân biệt  
Thấy Phật có nhiều thân.  
Tâm phân biệt thế-gian  
Tâm này vô sở hữu  
Nhu-Lai biết pháp này  
Thấy thân Phật như vậy.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Thế-Tôn chiếu quá trăm ngàn thế-giới, suốt đến trăm vạn thế-giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nơi đó đều có đức Phật ngự đạo-tràng chúng hội mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-Tát, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát v.v... cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát đồng ứng thỉnh nói kệ rằng :

Như-Lai rất tự-tại

Siêu thế vô-sở-y

Đủ tất cả công-đức

Độ thoát nơi các cõi.

Không nhiễm cũng không trước

Vô-tướng vô-y-chỉ

Thể tánh không thể lường

Ai thấy cũng ca ngợi.

Quang-minh khắp thanh-tịnh

Trần lụy đều rửa bỏ

Bất-động lìa hai bên

Đây là trí Như-Lai.

Thân tâm lìa phân biệt

Thời với tất cả pháp

Thoát hẳn những nghi trệ.

Trong tất cả thế-gian

Nơi nơi chuyển pháp-luân

Vô-tánh vô sở chuyển

Đạo Sư phương tiện nói.

Nơi pháp không nghi lầm

Tuyệt hẳn những hí luận

Chẳng sanh tâm phân biệt

Là niệm Phật Bồ-đề.

Rõ biết pháp sai biệt

Chẳng chấp trước ngôn thuyết

Chẳng có một cùng nhiều

Đây là thuận lời Phật.

Trong nhiều không một tánh

Một cũng không có nhiều

Bỏ cả hai như vậy

Khắp vào Phật công-đức.

Chúng-sanh và quốc-độ

Tất cả đều tịch-diệt

Vô-y vô phân biệt  
Vào được Phật bồ-đề.  
Chúng-sanh và quốc-độ  
Đồng dị đều chẳng được  
Khéo quan-sát như vậy  
Là biết nghĩa phật-pháp.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Phật chiếu quá trăm vạn thế-giới suốt đến một ức thế-giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi đó đều có đức Phật ngự giữa chúng hội mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-Tát, Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát v.v... cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, ở trước mỗi đức Phật, đồng thời ứng thình nói kệ rằng :

Trí huệ vô đẳng pháp vô-biên  
Vượt biển hữu lậu đến bờ kia  
Thọ lượng quang-minh đều vô tỉ  
Phương-tiện-lực của đấng công-đức.  
Bao nhiêu phật-pháp đều rõ ràng  
Thường quán tam-thế không nhầm mỗi  
Dầu duyên cảnh-giới không phân biệt  
Đây phương-tiện của bậc nan-tư.  
Thích quán chúng-sanh vốn vô-sanh  
Khắp thấy các loài vốn không loài  
Hằng trụ thiên-tịch chẳng hệ lụy  
Đây phương tiện của Vô-Ngai-Huệ.  
Khéo léo thông đạt tất cả pháp  
Chánh-niệm siêng tu đạo niết-bàn  
Thích nơi giải-thoát lìa bất bình  
Đây phương tiện của bậc tịch-diệt.  
Hay khuyên người hướng Phật bồ-đề  
Đến nhưt-thiết-trí như pháp-giới  
Khéo dạy chúng-sanh vào đế-lý  
Đây phương tiện nguowi trụ tâm Phật.  
Phật chỗ thuyết pháp đều thuận vào  
Trí huệ quảng đại không chướng ngại  
Tất cả xứ hành đều bước lên  
Phương tiện tu tập của Tự-Tại.

Hằng trụ niết-bàn như hư-không  
Tùy tâm hóa hiện đều cùng khắp  
Đây tựa vô tướng mà làm tướng  
Phương tiện của bực Đáo-Nan-Đáo.  
Sáng tối ngày tháng và năm kiếp  
Thế-giới thì chung là thành hoại  
Như vậy nhớ nghĩ đều rõ biết  
Đây phương tiện của Thời-Số-Trí.  
Tất cả chúng-sanh có sanh diệt  
Sắc phi-sắc cùng tướng phi-tướng  
Bao nhiêu danh tự đều rõ biết  
Đây phương tiện của bực Nan-Tur.  
Thời quá khứ, hiện-tại, vị-lai  
Bao nhiêu ngôn thuyết đều rõ được  
Mà biết ba thời đều bình đẳng  
Đây phương tiện của Vô-Tỷ-Giải.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Phật chiếu quá một ức thế-giới, suốt khắp mười  
ức thế-giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nơi đó đều có đức Phật ngự giữa  
đạo-tràng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương đều có một vị đại Bồ-Tát, Văn-Thù-Sư-Lợi  
Bồ-Tát v.v... đều cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu hội nơi Phật ngự.  
Bấy giờ, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát, ở trước mỗi đức Phật, đồng ứng thỉnh nói kệ  
rằng :

Khô hạnh lớn khó đều tu tập  
Ngày đêm tinh cần không nhàm trễ  
Đã độ khó độ sự tử hống  
Độ khắp chúng-sanh là hạnh Phật.  
Chúng-sanh lưu chuyển biển ái-dục  
Vô-minh che đậy rất khổ ngặt  
Chí-Nhơn dũng mãnh đều dứt trừ  
Thệ nguyện như vậy là hạnh Phật.  
Thế-gian phóng dật say ngũ dục  
Phân biệt sai lầm chịu những khổ  
Phụng hành Phật-giáo đều nhiếp tâm  
Nguyện độ chúng-sanh là hạnh Phật.  
Chúng-sanh chấp ngã vào sanh tử  
Cầu tốt mé kia không thể được  
Khấp thờ chư Phật được diệu pháp  
Vì họ giảng pháp là hạnh Phật.

Chúng-sanh bơ vơ bịnh khổ vầy  
Thường trôi nẻo ác khởi ba độc  
Ngọn lửa hừng lớn luôn đốt cháy  
Tịnh tâm động chúng là hạnh Phật.  
Chúng-sanh mê lầm mất chánh đạo  
Thường đi đường tà vào nhà tối  
Vì họ thấp sáng đèn chánh pháp  
Luôn luôn soi sáng là hạnh Phật.  
Chúng-sanh trôi chìm biển hữu lậu  
Khổ lo không bờ chẳng ở được  
Vì họ sửa sang đại pháp thuyền  
Đều khiến thoát khổ là hạnh Phật.  
Chúng-sanh vô tri chẳng thấy cội  
Mê lầm cuồng si trong hiểm nạn  
Phật thương xót họ xây pháp-kiều  
Khiến trụ chánh niệm là hạnh Phật.  
Thấy các chúng-sanh ở đường hiểm  
Khổ già bịnh chết luôn bức ngặt  
Tu các phương tiện không hạn lượng  
Thệ độ tất cả là hạnh Phật.  
Nghe pháp tin hiểu không nghi lầm  
Rõ tánh không tịch chẳng kinh sợ  
Tùy hình lục đạo khắp mười phương  
Cứu khắp quần mê là hạnh Phật.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Phật chiếu quá mười ức thế-giới, suốt khắp đến trăm ức thế-giới, ngàn ức, vạn ức, trăm ngàn ức, na-do-tha ức, trăm na-do-tha ức, ngàn na-do-tha ức, trăm ngàn na-do-tha ức, nhẫn đến vô số, vô-lượng, vô-biên, vô-đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp-giới, hư-không giới, tất cả thế-giới ở mười phương. Nơi mỗi thế-giới từ Diêm-Phù-Đề đến Sắc-Cứu-Cánh Thiên mọi vật cảnh đều được hiển hiện. Nơi mỗi Diêm-Phù-Đề đều có đức Phật ngự giữa đạo-tràng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát.

Do thân-lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-Tát, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát v.v... đều cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu-hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát ở trước mỗi đức Phật, đều ứng thỉnh nói kệ rằng

:

Một niệm quán khắp vô-lượng kiếp  
Vô khứ vô lai cũng vô trụ

Như vậy rõ biết việc ba thời  
Siêu xuất phương tiện thành thập lực.  
Mười phương vô tỉ hồng danh tốt  
Lìa hẳn các hạnh thường hoan hỉ  
Khắp đến trong tất cả quốc-độ  
Vì người tuyên dương pháp như vậy.  
Vì lợi chúng-sanh cúng-dường Phật  
Đúng ý nguyện được quả tương tợ  
Vớ tất cả pháp đều thuận biết  
Khắp trong mười phương hiện thân-lực.  
Tối sơ cúng Phật ý nhu nhuần  
Nhập đại thiên định quán pháp tánh  
Khuyên khắp chúng-sanh phát đạo tâm  
Do đây mau thành quả vô thượng.  
Mười phương cầu pháp lòng không đổi  
Vì tu công-đức cho đầy đủ  
Hai tướng có không đều dứt trừ  
Người này thấy Phật đúng chơn thật.  
Qua khắp các cõi nước mười phương  
Nói rộng diệu pháp hưng lợi ích  
Trụ nơi thật tế chẳng động dao  
Công-đức người này đồng với Phật.  
Pháp luân vi-diệu của Phật dạy  
Tất cả đều là bồ-đề phần  
Nếu được nghe rồi ngộ pháp tánh  
Người như đây là thường thấy Phật.  
Chẳng thấy thập lực không như huyễn  
Dầu thấy nhưng chẳng thấy như lò  
Phân biệt chấp tướng chẳng thấy Phật  
Rốt ráo lìa chấp mới thấy Phật.  
Chúng-sanh tùy nghiệp đều sai khác  
Mười phương trong ngoài khó thấy hết  
Thân Phật vô ngại khắp mười phương  
Chẳng thể thấy hết cũng như vậy.  
Như trong không-giới vô-lượng cõi  
Không lai không khứ khắp mười phương  
Sanh thành diệt hoại vô-sở-y  
Phật khắp hư-không cũng như vậy.

# Phẩm Bồ Tát Văn Minh

## Thứ mười

Lúc bấy giờ, Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát hỏi Giác-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Tâm-tánh vốn là một, sao lại thấy có các thứ sai khác ? Những là :

Đến đường lành nẻo dữ, căn thân có đủ có thiếu, thọ sanh đồng và khác, đẹp-đẽ cùng xấu-xí, nào vui nào khổ, nghiệp không biết tâm, mà tâm cũng chẳng biết nghiệp, thọ không rõ báo mà báo cũng chẳng rõ thọ, tâm chẳng biết thọ mà thọ cũng không biết tâm, như không biết duyên mà duyên cũng chẳng biết như, trí chẳng biết cảnh mà cảnh cũng chẳng biết trí.

Giác-Thủ Bồ-Tát nói kệ để đáp :

Nay ngài hỏi nghĩa này

Vì Liễu-ngộ quân-mông

Cứ tánh kia, tôi đáp

Xin ngài lắng nghe cho.

Các pháp không tác dụng

Cũng không có thể tánh

Vì thế nên các pháp

Đều chẳng biết được nhau.

Ví như nước trong sông

Các dòng đua nhau chảy

Chúng đều chẳng biết nhau

Các pháp cũng như vậy.

Lại cũng như đồng lửa

Đồng thời phát ngọn to

Chúng đều chẳng biết nhau

Các pháp cũng như vậy.

Lại như gió lớn thổi

Xao động các cảnh vật

Chúng đều chẳng biết nhau

Các pháp cũng như vậy.

Lại như các địa-giới

Xây vằn nương tựa nhau

Các pháp cũng như vậy.

Nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân

Tâm-ý sáu tình-căn



Do đây thường lưu-chuyển  
Nhưng vẫn không năng-chuyển.  
Pháp-tánh vốn vô-sanh  
Trong đây không năng hiện  
Cũng không vật sở-hiện.  
Nhân, nhĩ, tỉ, thiệt, thân  
Tâm-ý sáu tình-căn  
Tất cả rỗng vô-tánh  
Vọng phân-biệt mà có.  
Cứ đúng lý quan-sát  
Tất cả đều vô-tánh  
Pháp-nhãn bất-tư-nghì  
Đây là thấy chơn thật.  
Hoặc vọng hay chẳng vọng  
Hoặc thiệt hoặc chẳng thiệt  
Thế-gian cùng xuất-thế  
Chỉ là giả ngôn-thuyết.

Lúc đó, Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát hỏi Tài-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Đức Như-Lai tùy thời-gian như thế-nào, cũng như tùy mạng-sống, tùy thân-thể, tùy hành-vi, tùy hiểu-biết, tùy ngôn-luận, tùy sở-thích, tùy phương-tiện, tùy tư-duy, tùy quan-sát của chúng-sanh như thế nào, mà hiện thân Phật để giáo-hóa điều-phục các chúng-sanh ấy ?

Tài-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :  
Đây là cảnh của bực  
Đa-Văn thích tịch-diệt,  
Nay tôi vì ngài đáp  
Xin ngài chú ý nghe.  
Phân biệt quán nội-thân  
Trong đây gì là ta ?  
Nếu hiểu được như vậy  
Thời biết ta không.  
Thân này là giả tạo  
Chỗ trụ không nơi chỗ  
Người thiệt-biết thân này  
Trong đây không chấp trước.  
Nơi thân khéo quan-sát  
Tất cả đều thấy rõ  
Biết pháp đều hư-vọng  
Chẳng khởi tâm phân-biệt.

Mạng sống như gì có  
Rồi như gì tan mất  
Khác nào vòng lửa xây  
Đầu đuôi chẳng biết được.  
người trí hay quan-sát  
Có tướng đều vô-thường  
Các pháp, không, vô-ngã  
Lìa hẳn tất cả tướng.  
Các báo, tùy nghiệp sanh  
Giả dối như giấc mơ  
Luôn luôn thường diệt hoại  
Như trước, sau cũng vậy.  
Những pháp thấy ở đời  
Chỉ do tâm làm chủ,  
Tùy hiểu chấp lấy tướng  
Điên-đảo chẳng đúng thật.  
Những ngôn-luận trong đời  
Đều do phân biệt cả  
Chưa từng có một pháp  
Được vào nơi pháp-tánh.  
Sức năng-duyên, sở-duyên  
Sanh ra những pháp-tướng  
Chóng diệt, chẳng tạm dừng  
Niệm niệm đều như vậy.

Lúc đó, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Bửu-Thủ Bồ-Tát : 'Phật tử ! Tất cả chúng-sanh đồng có tứ-đại, không ngã, không ngã-sở, tại sao lại có những sự khác biệt, như khổ vui, tốt xấu, ưa trong chuộng ngoài, thọ ít hưởng nhiều, hoặc hiện báo, hoặc hậu báo. Nhưng trong pháp-giới vẫn không tốt xấu ?

Bửu-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Cứ theo nghiệp đã tạo  
Sanh quả báu như vậy  
Đều không có tác-giả  
Đây là lời chư Phật.  
Như mặt gương sáng sạch  
Tùy theo cảnh đối tượng  
Hiện bóng sai khác nhau  
Nghiệp tánh cũng như vậy.  
Cũng như ruộng gieo giống  
Chúng đều chẳng biết nhau

Tự nhiên mọc lên cây  
 Nghiệp tánh cũng như vậy.  
 Như nhà ảo thuật giỏi  
 Ở tại ngã tư đường  
 Hiện ra những sắc-tướng  
 Nghiệp-tánh cũng như vậy.  
 Như người gõ máy móc  
 Hay vang ra các tiếng  
 Nó không ngã ngã-sở  
 Nghiệp-tánh cũng như vậy.  
 Cũng như giống chim bay  
 Từ trứng nở sanh ra  
 Tiếng kêu không đồng nhau  
 Nghiệp-tánh cũng như vậy.  
 Ví như trong thai-tạng  
 Căn thân đều thành-tựu  
 Thể-tướng không từ đâu  
 Nghiệp-tánh cũng như vậy.  
 Lại như ở địa-ngục  
 Bao nhiêu là sự khổ  
 Kia đều không từ đâu  
 Nghiệp-tánh cũng như vậy.  
 Như vua Chuyển-luân-vương  
 Có đủ bảy thứ bảo  
 Chỗ đến không từ đâu  
 Nghiệp-tánh cũng như vậy.  
 Lại như các thế-giới  
 Lúc đại-hỏa cháy tan  
 Lửa này không từ đâu  
 Nghiệp-tánh cũng như vậy  
 Lúc đó Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Đức-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Chỗ giác-ngộ của Đức Như-Lai chỉ là một pháp duy-nhứt, sao lại bảo là vô-lượng-pháp, hiện vô-lượng cõi, hóa vô-lượng-chúng, diễn vô-lượng âm, thị vô-lượng thân, biết vô-lượng tâm, hiện vô-lượng thần-thông, có thể chấn động khắp vô-lượng thế-giới, thị-hiện vô-lượng sự thù-thắng trang-nghiêm, hiển-thị vô-biên nhiều loại cảnh-giới. Nhưng trong pháp-tánh các tướng sai-biệt này đều bất-khả-đắc.  
 Đức-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :  
 Nghĩa của Phật-tử hỏi  
 Rất sâu khó rõ được

Người trí biết nghĩa này  
Thường chứa công-đức Phật.  
Như đất chỉ một tánh  
Mọi loài ở riêng chỗ  
Đất không nghĩ đồng khác  
Pháp chư Phật như vậy.  
Cũng như một đại-hải  
Ngàn vạn lượng sóng trào  
Nước biển vẫn duy nhứt  
Pháp chư Phật như vậy.  
Cũng như gió một tánh  
Thôi động tất cả vật  
Gió không nghĩ đồng khác  
Pháp chư Phật như vậy.  
Cũng như mây sấm lớn  
Mưa khắp cả mọi nơi  
Nước mưa vẫn không khác  
Pháp chư Phật như vậy.  
Cũng như mặt đất kia  
Mọc lên nhiều mầm mống  
Mặt đất chỉ là một  
Pháp chư Phật như vậy.  
Mặt nhựt không mây mờ  
Chiếu sáng khắp mười phương  
Quang-minh không sai khác  
Pháp chư Phật như vậy.  
Như mặt nguyệt trên cao  
Mọi nơi đều nhìn thấy  
Mặt nguyệt vẫn một chỗ  
Pháp chư Phật như vậy.  
Ví như Đại-Phạm-Vương  
Ứng hiện khắp đại-thiên  
Thân ngài vẫn không khác  
Pháp chư Phật như vậy.  
Lúc đó Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Mục-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Như-Lai phước-  
điền đồng một không sai khác, sao lại thấy chúng-sanh bố-thí được của quả-báo  
chẳng đồng? Những là :  
Nhiều loại sắc, nhiều loại thân, nhiều loại căn, nhiều loại nhà, nhiều loại chủ, nhiều  
loại quyền thuộc, nhiều loại quan-chức, nhiều loại công-đức, nhiều loại trí-huệ.

Nhưng đức Phật đối với họ, tâm Phật thường bình-đẳng, không có quan-niệm riêng khác ?

Mục-Thủ Bô-Tát nói kệ đáp rằng :

Như tất cả vẫn là một  
Theo giống mọc mầm khác  
Đất không ý thân sơ  
Phật phước-điền cũng vậy.  
Lại như nước một vị  
Nhơn đồ đựng có khác  
Phật phước-điền vẫn một  
Do tâm người thành khác.  
Như nhà ảo thuật khéo  
Làm mọi người hoan-hỉ  
Phật phước-điền cũng vậy  
Khiến chúng-sanh kính vui.  
Như vua có tài trí  
Hay khiến nhơn-dân mừng  
Phật phước-điền cũng vậy  
Khiến chúng đều an-vui.  
Như mặt gương sáng sạch  
Theo hình mà hiện bóng  
Phật phước-điền cũng vậy  
Tùy tâm được báo khác.  
Như thuốc A-già-đà  
Trị được tất cả độc  
Phật phước-điền cũng vậy  
Dứt các hoạ phiền não.  
Như lúc mặt trời mọc  
Chiếu sáng khắp thế-gian  
Phật phước-điền cũng vậy  
Phá trừ những tối tăm.  
Như mặt nguyệt tròn sáng  
Chiếu khắp cõi đại-địa  
Phật phước-điền cũng vậy  
Bình-đẳng với tất cả.  
Ví như gió tỳ-lam  
Chấn-động khắp đại địa  
Phật phước-điền cũng vậy  
Động chúng-sanh ba cõi.

Như đại hỏa nổi lên  
Đốt cháy tất cả vật  
Phật phước-điền cũng vậy  
Đốt tất cả hữu-vi.

Lúc đó Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Cần-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Phật-giáo là một, chúng-sanh được thấy biết, cứ sao không liên đều dứt trừ tất cả phiền-não hệ-phược mà được xuất-ly ? Nhưng nơi chúng-sanh, sắc, thọ, tưởng, hành và thức, năm uân, dục, sắc, vô-sắc, ba cõi, vô-minh, tham-ái đều không sai khác. Như thế thời Phật-giáo, đối với chúng-sanh, hoặc có lợi ích, hoặc không có lợi ích ?

Cần-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Phật-tử khéo lóng nghe  
Nay tôi cứ thiết đáp  
Hoặc có mau giải-thoát  
Hoặc có khó xuất-ly.  
Nếu muốn cầu dứt trừ  
Vô-lượng những lỗi ác  
Nên ở trong Phật-pháp  
Dũng-mãnh thường tinh-tấn.  
Ví như chút ít lửa  
Đốt ướm thời chóng tắt  
Ở nơi trong Phật-pháp  
Người giải-đãi cũng vậy.  
Như cọng cây lấy lửa  
Chưa cháy mà nghỉ luôn  
Thế lửa liền tắt nguội  
Người giải-đãi cũng vậy.  
Như người cầm nhứt châu  
Chẳng dùng vật tiếp bóng  
Trọn không thể được lửa  
Người giải-đãi cũng vậy  
Như ánh nắng quá chói  
Trẻ nít nhắm đôi mắt  
Tự nói sao không thấy  
Người giải-đãi cũng vậy  
Như người không tay chân  
Muốn dùng cỏ làm tên  
Bắn phá cả đại-địa  
Người giải-đãi cũng vậy  
Như lấy một đầu lông

Muốn chấm khô đại hải  
Người giải-đãi cũng vậy  
Không thể dứt hoặc nghiệp.

Lại như kiếp-hỏa nổi  
Muốn tắt với ít nước  
Ở nơi trong Phật-pháp  
Người giải-đãi cũng vậy.  
Như người ngó hư-không  
Ngôi yên không giao-động  
Nói mình bay đi khắp  
Người giải-đãi cũng vậy.

Lúc đó Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Pháp-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Như lời đức Phật dạy : Nếu có chúng-sanh thọ-trì Chánh-pháp thời đều có thể dứt trừ tất cả phiền-não ?

Nhưng có sao có người thọ-trì chánh-pháp lại tùy thế-lực của tham, sân, si, mạn, tùy thế-lực của phú, phần, hận, tật, xan, cuống, siểm ... xoay chuyển không rời nơi tâm. Người hay thọ-trì pháp, có sao lại ở trong tâm hành khởi các phiền-não ?

Pháp-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Phật-tử khéo lóng nghe  
Thật nghĩa ngài đã hỏi  
Vì chẳng phải đa-văn  
Mà vào được Phật-pháp.  
Như người trôi giữa dòng  
Sợ chìm mà chết khát  
Nơi pháp chẳng tu-hành  
Đa-văn cũng như vậy.  
Như trần-thiết vật thực  
Chẳng ăn phải đói  
Nơi pháp chẳng tu-hành  
Đa-văn cũng như vậy.  
Như người giỏi dục-phương  
Chẳng cứu được bệnh mình  
Nơi pháp chẳng tu-hành  
Đa-văn cũng như vậy.  
Như người đếm châu báu  
Tự mình vẫn nghèo nàn  
Nơi pháp chẳng tu-hành  
Đa-văn cũng như vậy.  
Như người ở vương-cung

Mà tự chịu đói rét  
Nơi pháp chẳng tu-hành  
Đa-văn cũng như vậy.  
Như điếc tấu âm-nhạc  
Người nghe mình chẳng nghe  
Nơi pháp chẳng tu-hành  
Đa-văn cũng như vậy.  
Như mù họa hình tượng  
Người thấy mình chẳng thấy  
Nơi pháp chẳng tu-hành  
Đa-văn cũng như vậy.  
Ví như nhà hàng-hải  
Mà tự chết trong biển  
Nơi pháp chẳng tu-hành  
Đa-văn cũng như vậy.  
Như ở ngã tư đường  
Giảng nói những điều tốt  
Mà tự không thật-đức  
Chẳng tu cũng như vậy.

Lúc đó, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Trí-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Trong phật-pháp, trí-huệ là trên tất cả. Có sao với các chúng-sanh, đức Phật hoặc ca ngợi sự bố-thí, sự trì-giới, hoặc ca ngợi sự nhẫn-nhục, sự tinh-tấn, thiền-định, trí-huệ, từ-bi, hỉ xả ... , mà chẳng chỉ dùng một pháp để được giải-thoát, thành vô-lượng chánh-đẳng chánh-giác ?

Trí-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Phật-tử rất hi-hữu  
Biết rõ tâm chúng-sanh  
Xin lóng nghe tôi đáp  
Những nghĩa ngài đã hỏi.  
Chư Phật thuở quá-khứ  
Hiện-tại và vị-lai  
Không có nói một pháp  
Mà chúng được đạo-quả.  
Phật biết tâm chúng-sanh  
Tánh phận đều chẳng đồng  
Tùy chỗ họ đáng thọ  
Theo đó mà thuyết pháp.  
Vì kẻ tham, khuyên thí  
Vì người lỗi, khen giới



Nhiều sân, thời khuyên nhẫ  
Giải-đãi, thời khuyên siêng.  
Loạn tâm phải tu-định  
Ngu-si trau trí-huê  
Bất-nhơn phải từ-mẫ  
Giận-hại khuyên rền bi.  
Lo rầu thời ngợi hỉ  
Chấp trước lời khen xả  
Tuần tự tu như vậy  
Lần đủ các phật-pháp.  
Như trước xây nền móng  
Rồi sau tạo nhà cửa  
Thí và giới cũng vậy  
Là gốc hạnh Bồ-Tát.  
Ví như dựng thành quách  
Để bảo hộ dân chúng  
Nhẫ và tán cũng vậy  
Phòng hộ chư Bồ-Tát.  
Ví như Đại-Lực-Vương  
Cả nước đều ngưỡng vọng  
Định huê cũng như vậy  
Chỗ tựa của Bồ-Tát.  
Cũng như vua chuyển-luân  
Ban vui cho nhân-loại  
Từ bi và hỉ xả  
Làm Bồ-Tát an vui.

Lúc đó Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Hiền-Thủ Bồ-Tát rằng : 'Phật-tử ! Chư Phật chỉ do một đạo mà được giải-thoát. Cớ sao hiện nay thấy tất cả phật-độ lại có nhiều sự không đồng, những là :

Thế-giới, chúng-sanh-giới, thuyết-pháp, điều-phục, thọ-lượng, quang-minh, thần-thông, chúng-hội, giáo-nghĩa, pháp-trụ v.v... đều sai khác nhau.

Không có vị nào chẳng đủ tất cả phật-pháp mà được thành vô-thượng bồ-đề ?

Hiền-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Thưa ngài ! Pháp thường vậy

Pháp-Vương pháp duy-nhất

Tất cả chư Như-Lai

Một đạo mà giải-thoát.

Thân của tất cả Phật chỉ là một pháp-thân

Nhứt-tâ, nhứt trí-huê

Lực vô-úy cũng vậy.  
 Như trước đến bồ-đề  
 Bao nhiêu tâm hồi hướng  
 Được cõi nước như vậy  
 Chúng-hội và thuyết-pháp.  
 Tất cả các cõi Phật  
 Trang-nghiêm đều viên-mãn  
 Tùy chúng-sanh hạnh khác  
 Thấy chẳng đồng như vậy  
 Cõi Phật cùng thân Phật  
 Chúng hội và ngôn thuyết  
 Các phật-pháp như vậy  
 Chúng-sanh chẳng thấy được.  
 Tâm ý đã thanh-tịnh  
 Hạnh-nguyện đều đầy đủ  
 Người sáng suốt như vậy  
 Mới được thấy nơi đây.  
 Tùy chúng-sanh tâm thích  
 Và cùng sức nghiệp-quả  
 Thấy sai khác như vậy  
 Do oai thần của Phật.  
 Cõi Phật vô-sai-biệt  
 Không ghét cũng không thương  
 Chỉ tùy tâm chúng-sanh  
 Thấy có khác như vậy.  
 Do đây nơi thế-giới  
 Chỗ thấy đều sai khác  
 Chẳng phải chư Như-Lai  
 Bực Đại-Tiên có lỗi.  
 Tất cả các thế-giới  
 Người đáng được giáo-hóa  
 Thường được thấy Thế-Tôn  
 Pháp chư Phật như vậy.  
 Lúc đó chư Bồ-Tát nói với Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Chúng tôi đã tự nói  
 chỗ hiểu biết của mình rồi. Xin ngài dùng diệu-biện-tài diễn sớ những cảnh-  
 giới của Như-Lai:  
 Những gì là cảnh-giới của Phật ? Những gì là nhơn của cảnh-giới Phật ? Những gì  
 là sự nhập vào của cảnh-giới Phật ? Những gì là trí của cảnh-giới Phật ? Những gì  
 là pháp của cảnh-giới Phật ? Những gì là ngôn-thuyết của cảnh-giới Phật ? những

gì là sự hiểu biết của cảnh-giới Phật ? Những gì là sự chứng của cảnh-giới Phật ?  
Những gì là sự hiện ở của cảnh-giới Phật ? Những gì là sự rộng lớn của cảnh-giới  
Phật ?

Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Như-Lai cảnh-giới sâu  
Lượng đó khắp hư-không  
Tất cả chúng-sanh vào  
Mà thật không chỗ nhập.  
Như-Lai cảnh-giới sâu  
Bao nhiêu hơn thắng diệu  
Úc kiếp thường tuyên nói  
Cũng lại chẳng thể hết.  
Tùy tâm trí huệ mình  
Khuyến tấn đều khiến lợi  
Độ chúng-sanh như vậy  
Là cảnh-giới chư Phật.  
Những cõi nước thế-gian  
Tất cả đều theo vào  
Trí thân không có sắc  
Chẳng phải kia thấy được.  
Chư Phật trí tự-tại  
Tam-thế không chướng ngại  
Cảnh-giới huệ như vậy  
Bình-đẳng như hư-không.  
Pháp-giới chúng-sanh-giới  
Rốt ráo không sai khác  
Tất cả đều rõ biết  
Đây là cảnh-giới Phật.  
Trong tất cả thế-giới  
Bao nhiêu những âm-thinh  
Phật-trí đều tùy rõ  
Cũng không có phân-biệt.  
Chẳng phải thức biết được  
Chẳng phải tâm cảnh-giới  
Tánh đó vốn thanh-tịnh  
Khai-thị các quần-sanh.  
Chẳng nghiệp chẳng phiền-não  
Không vật không trụ-xứ  
Không chiếu không sở-hành

Bình-đăng đi thế-gian.  
Tất cả tâm chúng-sanh  
Khắp ở trong ba thời  
Như-Lai nơi một niệm  
Tất cả đều rõ thấu.

Lúc bấy giờ trong cõi Ta-Bà này, tất cả chúng-sanh, bao nhiêu pháp sai-biệt, nghiệp sai-biệt, thế-gian sai-biệt, thân sai-biệt, căn sai-biệt, thọ sanh sai-biệt, trì-giới quả sai-biệt, phạm-giới quả sai-biệt, quốc-độ quả sai-biệt, do thân-lực của Phật thấy đều hiện rõ.

Phương đông, trăm ngàn ức na-do-tha vô-số, vô-lượng, vô-biên, vô-đẳng, bất-khả-số, bất-khả-xung, bất-khả-tư, bất-khả-lượng, bất-khả-thuyết, tận pháp-giới hư-không-giới, trong tất cả thế-giới, bao nhiêu chúng-sanh pháp sai-biệt, đều do thân-lực của Phật mà hiển hiện rõ ràng.

Những phương Nam, Tây, Bắc, Đông-Bắc, Đông-Nam, Tây-Nam, Tây-Bắc, thượng, hạ, cũng đều như vậy.

# Phẩm Tịnh Hạnh

## Thứ mười một

Lúc bấy giờ Trí-Thủ BỒ-Tát hỏi Văn-Thù-Sư-Lợi BỒ-Tát : 'Phật-tử ! BỒ-Tát làm thế nào thân, ngữ, ý, ba nghiệp được không lỗi lầm? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được chẳng tổn hại ? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được không thể bị hủy hoại ? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được chẳng dao động ? Thân, ngữ, ý ba nghiệp được thù-thắng ? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được vô nhiễm ? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được trí dẫn đạo ? BỒ-Tát làm thế nào được sanh-xứ đầy đủ ? Chúng-tộc đầy đủ ? Gia-thế đầy đủ ? Sắc-thân đầy đủ ? Tướng mạo đầy đủ ? Niệm đầy đủ ? Huệ đầy đủ ? Hạnh đầy đủ ? Vô-úy đầy đủ ? Giác-ngộ đầy đủ ?

BỒ-Tát làm thế nào được thắng-huệ ? Được đệ-nhứt-huệ ? Được tối-thượng-huệ ? Được tối-thắng-huệ ? Được vô-lượng-huệ ? Được vô-số-huệ ? Được bất-tư-nghi-huệ, Được vô-giữ-đăng-huệ ? Được bất-khả-lượng huệ ? Được bất-khả-thuyết huệ ?

BỒ-Tát làm thế nào được : nhơn-lực, duyên-lực, dục-lực, phương-tiên-lực, sở-duyên-lực, căn-lực, quan-sát-lực, xa-ma-tha-lực, tỳ-bát-xá-na-lực, tư-duy-lực ?

BỒ-Tát làm thế nào được : uẩn thiện-xảo, xứ thiện-xảo, giới thiện-xảo, duyên-khởi thiện-xảo, dục-giới thiện-xảo, sắc-giới thiện-xảo, vô-sắc-giới thiện-xảo, quá-khứ thiện-xảo, vị-lai thiện-xảo, hiện-tại thiện-xảo ?

BỒ-Tát làm thế nào khéo tu tập : niệm giác-phần, trạch-pháp giác-phần, tinh-tân giác-phần, hỷ giác-phần, xả giác-phần, không giác-phần, vô-tướng giác-phần, vô-nguyện giác-phần ?

BỒ-Tát làm thế nào được viên-mãn : đàn ba-la-mật, thi ba-la-mật, sẵn-đề ba-la-mật, tỳ-lê-gia ba-la-mật, thiên-na ba-la-mật, tỳ-lê-gia ba-la-mật, thiên-na ba-la-mật, bát-nhã ba-la-mật, từ, bi, hỷ, xả ?

BỒ-Tát làm thế nào được thập lực : xứ-phi-xứ trí-lực, quả-vị hiện-tại nghiệp-báo trí-lực, căn thắng liệt trí-lực, chủng-chủng giới trí-lực, chủng-chủng giải trí-lực, nhứt-thiết-chí-xứ-đạo trí-lực, thiên giải-thoát tam-muội nhiễm tịnh trí-lực, túc-tru-niệm trí-lực, vô-chướng-ngại thiên-nhãn trí-lực, đoạn chư tập trí-lực ?

BỒ-Tát làm thế nào thường được sự thủ-hộ cung kính cúng-dường của : Thiên-Vương, Long-Vương, Dạ-Xoa-Vương, Càn-thát-bà-Vương, A-tu-la-Vương, Ca-lâu-la-Vương, Khẩn-na-la-Vương, Ma-hầu-la-già-Vương, Nhơn-Vương, Phạm-Vương ?

BỒ-Tát làm thế nào được mình là những chỗ : y-tựa, cứu-độ, chỗ về, chỗ đến, là đuốc, là sáng, là soi, là dẫn đạo, thắng đạo, phổ đạo cho tất cả chúng-sanh ?

Đối với tất cả chúng-sanh, Bồ-Tát làm thế nào là : đệ-nhứt, là lớn, là thắng, là tối-thắng, là diệu, là cực-diệu, là thượng, là vô-thượng, là vô-đẳng, là vô-đẳng-đẳng ? Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát bảo Trí-Thủ Bồ-Tát : 'Lành thay Phật-tử ! nay ngài vì muốn nhiều lợi-ích, nhiều an-ổn, thương xót thế-gian, lợi-lạc thiên-nhơn mà hỏi những nghĩa như vậy.

Phật-tử ! Nếu Bồ-Tát khéo dụng tâm thời được tất cả công-đức thắng-diệu, nơi phật-pháp được tâm vô-ngại, được trụ nơi đạo của tam-thế chư Phật, trụ theo chúng-sanh hằng không bỏ rời, đều có thể thông-đạt đúng các pháp-tướng, dứt tất cả điều ác, đầy đủ tất cả điều lành, sẽ được hình sắc đệ-nhứt như Phổ-Hiền, đầy đủ tất cả hạnh-nguyện, với tất cả pháp đều được tự-tại, sẽ là đạo-sư thứ hai của chúng-sanh.

Phật-tử ! Bồ-Tát dụng tâm thế nào mà có thể được tất cả thắng-diệu công-đức ?

Phật-tử lóng nghe đây :

Bồ-Tát ở nhà, nên nguyện chúng-sanh, biết nhà tánh không, khỏi sự bức ngặt.

Hiếu thờ cha mẹ, nên nguyện chúng-sanh, kính thờ chư Phật, hộ dưỡng tất cả.

Vợ con hội họp, nên nguyện chúng-sanh, oán thân bình-đẳng, lia hẳn tham trước.

Nếu được ngũ-dục, nên nguyện chúng-sanh, nhờ mũi tên dục, rốt ráo an-ổn.

Kỹ nhạc tụ hội, nên nguyện chúng-sanh, vui nơi chánh-pháp, rõ nhạc chẳng thật.

Nếu ở cung thất, nên nguyện chúng-sanh, vào nơi thánh-địa, trừ hẳn uế-dục.

Lúc đeo trang-sức, nên nguyện chúng-sanh, bỏ tư-trang giả, đến chỗ chơn thật.

Lên trên lầu-các, nên nguyện chúng-sanh, lên lầu chánh-pháp, thấy suốt tất cả.

Nếu có bố-thí, nên nguyện chúng-sanh, bỏ được tất cả, lòng không ái trước.

Chúng-hội tu-tập, nên nguyện chúng-sanh, xả những tụ pháp, thành nhứt-thiết-trí.

Nếu ở ách nạn, nên nguyện chúng-sanh, tùy ý tự-tại, chỗ làm vô-ngại.

Lúc bỏ cư-gia, nên nguyện chúng-sanh, xuất-gia vô-ngại, tâm được giải-thoát.

Vào tăng già-lam, nên nguyện chúng-sanh, diễn-thuyết các thứ pháp không tranh cãi.

Đến đại, tiểu sư, nên nguyện chúng-sanh, khéo thờ sư-trưởng, tập làm điều lành.

Cầu xin xuất-gia, nên nguyện chúng-sanh, được pháp bất-thối, lòng không chướng-ngại.

Thoát bỏ tục nhãn, nên nguyện chúng-sanh, siêng tu căn lành, bỏ những tội ách.

Cạo bỏ râu tóc, nên nguyện chúng-sanh, lia hẳn phiền-não, rốt ráo tịch-diệt.

Đắp y ca-sa, nên nguyện chúng-sanh, lòng không nhiễm trước, đủ đạo đại-tiên.

Lúc chánh xuất-gia, nên nguyện chúng-sanh, đồng Phật xuất-gia, cứu hộ tất cả.

Tự quy-y Phật, nên nguyện chúng-sanh, nói thanh Phật-chủng, phát tâm vô-thượng.

Tự quy-y Pháp, nên nguyện chúng-sanh, sâu vào kinh-tạng, trí-huệ như biển.

Tự quy-y Tăng, nên nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, tất cả vô-ngại.

Lục thọ học giới, nên nguyện chúng-sanh, khéo học nơi giới, chẳng làm điều ác.

Thọ Xà-Lê dạy, nên nguyện chúng-sanh, đầy đủ oai-nghi, chỗ làm chơn thật.  
Thọ Hòa-Thượng dạy, nên nguyện chúng-sanh, vào trí vô-sanh, đến chỗ vô-y.  
Thọ giới cụ-túc, nên nguyện chúng-sanh, đủ các phương-tiện, được pháp tối-thắng.  
Nếu vào nhà cửa, nên nguyện chúng-sanh, lên nhà vô-thượng, an-trụ bất-động.  
Nếu trải giường tòa, nên nguyện chúng-sanh, trải mở pháp lành, thấy tướng chơn thật.  
Chánh thân đoan tọa, nên nguyện chúng-sanh, ngồi bồ-đề tòa, tâm không tham trước.  
Lúc ngồi kiết-già, nên nguyện chúng-sanh, căn lành kiên-cố, được bực bất-động.  
Tu hành nơi định, nên nguyện chúng-sanh, dùng định phục tâm, rốt ráo không thừa.  
Nếu tu pháp quán, nên nguyện chúng-sanh, thấy lý như thật, trọn không tranh cãi.  
Xả ngồi kiết-già, nên nguyện chúng-sanh, quan-sát hành pháp, đều quy tan mất.  
Lúc dể chân đứng, nên nguyện chúng-sanh, tâm được giải-thoát, an-trụ bất-động.  
Nếu cất chân lên, nên nguyện chúng-sanh, khởi biển sanh-tử, đủ các pháp lành.  
Lúc mặc quần dưới, nên nguyện chúng-sanh, mặc những căn lành, đầy đủ hổ thẹn.  
Chỉnh áo cột giải, nên nguyện chúng-sanh, kiểm thúc căn lành, chẳng dể tan mất.  
Nếu mặc áo trên, nên nguyện chúng-sanh, được căn lành lớn, đến bờ pháp kia.  
Đắp tăng-già-lê, nên nguyện chúng-sanh, vào ngôi đệ-nhứt, được pháp bất-động.  
Tay cầm nhánh dương, nên nguyện chúng-sanh, đều được diệu-pháp, rốt-ráo thanh-tịnh.  
Lúc nhổ nhánh dương, nên nguyện chúng-sanh, tâm-ý điều tịnh, nhai các phiến-não.  
Lúc đại tiểu tiện, nên nguyện chúng-sanh, bỏ tham sân si, dẹp trừ điều tội.  
Việc rời đến nước, nên nguyện chúng-sanh, trong pháp xuất-thế, qua đến mau chóng.  
Rửa ráy thân như, nên nguyện chúng-sanh, thanh-tịnh điều nhu, rốt ráo không như.  
Xối nước trên tay, nên nguyện chúng-sanh, được tay thanh-tịnh, thọ trì phật-pháp.  
Dùng nước rửa mặt, nên nguyện chúng-sanh, được tịnh pháp-môn, trọn không như bợn.  
Tay cầm tích-trượng, nên nguyện chúng-sanh, lập hội bố-thí, bày đạo như Phật.  
Tay cầm ứng khí, nên nguyện chúng-sanh, thành-tựu pháp-khí, thọ trời người-cúng.  
Bước chân lên đường, nên nguyện chúng-sanh, đến chỗ Phật đi, vào nơi vô-y.  
Nếu ở nơi đường, nên nguyện chúng-sanh, hay đi đường Phật, hướng pháp vô-dư.  
Theo đường mà đi, nên nguyện chúng-sanh, noi tịnh pháp-giới, tâm không chướng ngại.  
Thấy lên đường cao, nên nguyện chúng-sanh, khởi hẳn ba cõi, tâm không khiếp nhục.

Thấy xuống đường thấp, nên nguyện chúng-sanh, tâm ý khiêm hạ lớn căn lành Phật.

Thấy đường quanh co, nên nguyện chúng-sanh, bỏ đạo bất chánh, trừ hẳn ác-kiến. Nếu thấy đường thẳng, nên nguyện chúng-sanh, tâm ý chánh-trực, không dua không dối.

Thấy đường nhiều bụi, nên nguyện chúng-sanh, xa lìa bụi bặm, được pháp thanh-tịnh.

Thấy đường không bụi, nên nguyện chúng-sanh, thường tu đại-bi, tâm ý nhuần thấm.

Nếu thấy đường hiểm, nên nguyện chúng-sanh, trụ chánh pháp-giới, lìa những tội nạn.

Nếu thấy chúng-hội, nên nguyện chúng-sanh, nói pháp thậm-thâm, tất cả hòa hiệp.

Nếu thấy trụ lớn, nên nguyện chúng-sanh, lìa tâm chấp ngã, không có phần hận.

Nếu thấy tông-lâm, nên nguyện chúng-sanh, chư thiên và nhơn, chỗ nên kính lễ.

Nếu thấy núi cao, nên nguyện chúng-sanh, căn lành siêu thoát, không thể tội đảnh.

Lúc thấy cây gai, nên nguyện chúng-sanh, chóng được cắt bỏ, những gai tam độc.

Thấy cây lá rậm, nên nguyện chúng-sanh, dùng định giải thoát, để làm che chói.

Nếu thấy hoa nở, nên nguyện chúng-sanh, các pháp thần-thông, như hoa đua nở.

Nếu thấy cây hoa, nên nguyện chúng-sanh, tướng tốt như hoa, đủ ba mươi hai.

Nếu thấy trái hột, nên nguyện chúng-sanh, được pháp tối-thắng, chứng đạo bồ-đề.

Nếu thấy sông lớn, nên nguyện chúng-sanh, được dự pháp-lưu, vào Phật-trí-hải.

Nếu thấy bờ đâm, nên nguyện chúng-sanh, chóng ngộ diệu-pháp, nhưt vị của Phật.

Nếu thấy ao hồ, nên nguyện chúng-sanh, ngữ-nghiệp hoàn-toàn, hay khéo diễn-thuyết.

Nếu thấy giếng nước, nên nguyện chúng-sanh, đầy đủ biện tài, diễn tất cả pháp.

Nếu thấy suối chảy, nên nguyện chúng-sanh, thêm lớn phương-tiện, thiện căn vô-tận.

Nếu thấy kiêu-lộ, nên nguyện chúng-sanh, rộng độ tất cả, dường như cầu đò.

Nếu thấy nước chảy, nên nguyện chúng-sanh, được ý nguyện lành, rửa như phiền-não.

Thấy dọn vườn tược, nên nguyện chúng-sanh, trong vườn ngũ dục, dọn sạch cỏ ái.

Thấy rừng vô-ưu, nên nguyện chúng-sanh, lìa hẳn tham-ái, chẳng còn lo sợ.

Nếu thấy công viên, nên nguyện chúng-sanh, siêng tu hạnh lành, đến Phật bồ-đề.

Thấy người nghiêm-súc, nên nguyện chúng-sanh, trang-nghiêm thân đẹp, ba mươi hai

tướng.

Thấy không nghiêm-súc, nên nguyện chúng-sanh, bỏ những trang-súc, đủ hạnh đầu-đà.



Thấy người ham vui, nên nguyện chúng-sanh, vui nơi chánh-pháp, ưa thích chẳng bỏ.

Thấy không ham vui, nên nguyện chúng-sanh, trong sự hữu-vi, lòng không ưa thích.

Thấy người vui sướng, nên nguyện chúng-sanh, thường được an vui, thích cúng-dường

Phật.

Thấy người khô-não, nên nguyện chúng-sanh, được căn-bổn trí, dứt trừ sự khổ.

Thấy người mạnh khỏe, nên nguyện chúng-sanh, vào chơn-thật-huệ, trọn không bịnh

Khổ.

Thấy người tật bịnh, nên nguyện chúng-sanh, biết thân không tịch, lìa sự tranh cãi.

Thấy người xinh đẹp, nên nguyện chúng-sanh, với Phật Bồ-Tát, thường kính thường tin.

Thấy người xấu-xí, nên nguyện chúng-sanh, với điều bất thiện, chẳng ưa chẳng thích.

Thấy người báo ơn, nên nguyện chúng-sanh, với Phật Bồ-Tát, hay biết ơn đức.

Thấy người bội ơn, nên nguyện chúng-sanh, với kẻ làm ác, chẳng trả thù oán.

Nếu thấy Sa-Môn, nên nguyện chúng-sanh, điều-nhu tịch-tịnh, rốt ráo đệ-nhút.

Thấy Bà-La-Môn, nên nguyện chúng-sanh, giữ trọn phạm-hạnh, lìa tất cả ác.

Thấy người khổ hạnh, nên nguyện chúng-sanh, y nơi khổ hạnh, đến bực rốt ráo.

Thấy người hạnh tốt, nên nguyện chúng-sanh, giữ bền chí-hạnh, chẳng bỏ Phật-đạo.

Thấy mặc giáp-trụ, nên nguyện chúng-sanh, thường mặc giáp lành, đến pháp vô-sư.

Thấy không võ-trang, nên nguyện chúng-sanh, lìa hẳn tất cả, những nghiệp bất-thiện.

Thấy người luận nghị, nên nguyện chúng-sanh, đều dẹp phá được, tất cả dị-luận.

Thấy người chánh-mạng, nên nguyện chúng-sanh, được mạng thanh-tịnh, không dối

giả dạng.

Nếu thấy Quốc-vương, nên nguyện chúng-sanh, được làm pháp-vương, thường chuyên

chánh-pháp.

Nếu thấy vương-tử, nên nguyện chúng-sanh, từ pháp hóa-sanh, mà làm phật-tử.

Nếu thấy trưởng-giả, nên nguyện chúng-sanh, xét đoán sáng suốt, chẳng làm điều ác.

Nếu thấy đại-thần, nên nguyện chúng-sanh, hằng giữ chánh-niệm, tập làm điều thiện.

Nếu thấy thành quách, nên nguyện chúng-sanh, được thân kiên cố, tâm không hèn nhát.

Nếu thấy kinh-đô, nên nguyện chúng-sanh, công-đức đồng nhóm, lòng luôn vui vẻ. Thấy ở rừng vắng, nên nguyện chúng-sanh, đáng được trời người, ca ngợi kính ngưỡng.

Vào xóm khát thực, nên nguyện chúng-sanh, nhập thâm pháp-giới, tâm không chướng ngại.

Đến cửa nhà người, nên nguyện chúng-sanh, vào trong tất cả, cửa nhà phật-pháp. Vào nhà người rồi, nên nguyện chúng-sanh, được vào phật-thừa, ba thời bình-đăng. Thấy không thí-xả, nên nguyện chúng-sanh, thường chẳng bỏ rời, pháp công-đức lớn.

Thấy người thí-xả, nên nguyện chúng-sanh, được bỏ lia hẳn, khổ ba ác-đạo.

Nếu thấy bát không, nên nguyện chúng-sanh, tâm ý thanh-tịnh, trống sạch phiền-não.

Nếu thấy bát đầy, nên nguyện chúng-sanh, đầy đủ trọn vẹn, tất cả thiện-pháp.

Nếu được cung-kính, nên nguyện chúng-sanh, cung-kính tu hành, tất cả phật-pháp.

Chẳng được cung-kính, nên nguyện chúng-sanh, chẳng làm tất cả, những điều bất thiện.

Thấy người hổ-thẹn, nên nguyện chúng-sanh, đủ hạnh hổ-thẹn, che giữ căn-thân.

Thấy không hổ-thẹn, nên nguyện chúng-sanh, lia bỏ không thẹn, trụ đạo đại-từ.

Được thực phẩm ngon, nên nguyện chúng-sanh, đều được mãn nguyện, không lòng tham muốn.

Được thực phẩm dở, nên nguyện chúng-sanh, ai cũng đều được, pháp-vị tam-muội.

Được vật thực mềm, nên nguyện chúng-sanh, huân-tập đại-bi, tâm ý nhu nhuyễn.

Được vật thực cứng, nên nguyện chúng-sanh, tâm không nhiễm trước, dứt hết tham ái.

Nếu lúc ăn cơm, nên nguyện chúng-sanh, ăn món thiên-duyệt, pháp-hỉ no đủ.

Lúc thọ mùi vị, nên nguyện chúng-sanh, được Phật hương-vị, cam-lộ đầy đủ.

Lúc ăn cơm xong, nên nguyện chúng-sanh, việc làm đều xong, đủ những phật-pháp.

Nếu lúc thuyết-pháp, nên nguyện chúng-sanh, biện-luận vô-tận, tuyên rộng pháp yếu.

Lúc ra khỏi nhà, nên nguyện chúng-sanh, thâm nhập phật-trí, khỏi hẳn ba cõi.

Nếu lúc xuống nước, nên nguyện chúng-sanh, vào nhưt-thiết-trí, rõ ba thời đồng.

Tắm rửa thân thể, nên nguyện chúng-sanh, thân tâm không nhớ, trong ngoài sáng sạch.

Mùa nắng nóng độc, nên nguyện chúng-sanh, bỏ lia khổ não, tất cả đều hết.

Hết nắng vừa mát, nên nguyện chúng-sanh, chứng pháp vô-thượng, rốt ráo mát mẻ.

Lúc đọc tụng kinh, nên nguyện chúng-sanh, thuận lời Phật dạy, tổng trì chẳng quên.

Nếu được thấy Phật, nên nguyện chúng-sanh, được vô-ngại-nhãn, thấy tất cả Phật. Lúc ngắm kỹ Phật, nên nguyện chúng-sanh, đều như Phổ-Hiền, xinh đẹp nghiêm tốt.

Lúc thấy tháp Phật, nên nguyện chúng-sanh, tôn-trọng như tháp, thọ trời người cúng.

Cung kính xem tháp, nên nguyện chúng-sanh, chư thiên và người, cùng nhau chiêm ngưỡng.

Đảnh lễ tháp Phật, nên nguyện chúng-sanh, tất cả trời người, chẳng thấy đảnh được.

Đi nhiễu tháp Phật, nên nguyện chúng-sanh, tu hành không trái, thành nhứt-thiết-trí.

Nhiều tháp ba vòng, nên nguyện chúng-sanh, siêng cầu phật-đạo, lòng không biếng trễ.

Khen công-đức Phật, nên nguyện chúng-sanh, đều đủ công-đức, ca-ngợi vô-tận.

Khen tướng-hảo Phật, nên nguyện chúng-sanh, thành tựu phật-thân, chứng pháp vô-tướng.

Nếu lúc rửa chân, nên nguyện chúng-sanh, đủ sức thần-túc, chỗ đi vô-ngại.

Ngủ nghỉ phải thời, nên nguyện chúng-sanh, thân được an-ôn, lòng không động loạn.

Ngủ vừa tỉnh-giác, nên nguyện chúng-sanh, tất cả trí-giác, ngó khắp mười phương.

Phật-tử ! Nếu chư Bồ-Tát dụng tâm như vậy thời được tất cả công-đức thắng-diệu.

Tất cả thế-gian : chư thiên, ma, phạm, sa-môn, bà-la-môn, càn-thát-bà, a-tu-la v.v... nhẫn đến tất cả Thanh-Văn, Duyên-Giác không thể làm lay động được.

# Phẩm Hiền Thủ

## Thứ mười hai

Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát nói hạnh thanh-tịnh không trước loạn đại công-đức rồi, vì muốn hiển-thị công-đức của bồ-đề tâm, nên nói kệ hỏi Hiền-Thủ Bồ-Tát :

Nay tôi đã vì chư Bồ-Tát

Nói hạnh thanh-tịnh Phật đã tu

Ngài cũng nên ở trong hội này

Diễn đạt tu hành công-đức lớn.

Lúc đó Hiền-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp :

Lành thay xin ngài lắng nghe đây

Những công-đức đó chẳng lường được

Nay tôi tùy sức, nói ít phần

Như một giọt nước trong biển lớn.

Nếu có Bồ-Tát sơ phát tâm

Thệ cầu sẽ chứng Phật bồ-đề

Công-đức của kia không ngần mé

Không thể cân lường, chẳng gì sánh.

Hướng là vô-lượng vô-biên kiếp

Tu đủ địa, độ, các công-đức

Mười phương tất cả chư Như-Lai

Đều cùng ngợi khen chẳng hết được.

Vô-biên công-đức lớn như vậy

Nay tôi trong đây nói ít phần

Ví như chân chim vạch không gian

Và như hạt bụi trên đại địa.

Bồ-Tát phát tâm cầu bồ-đề

Chẳng phải không nhơn, không có duyên

Với Phật, Pháp, Tăng khởi lòng tin

Do đây mà sanh tâm rộng lớn.

Chẳng cầu ngũ dục và ngôi vua

Chẳng mong giàu, vui, danh tiếng lớn

Chỉ vì dứt hẳn khổ chúng-sanh

Lợi ích thế-gian mà phát ý.

Thường muốn lợi lạc các chúng-sanh

Trang-nghiêm cõi nước, cúng-dường Phật

Thọ trì chánh-pháp, tu trí-huệ

Vì chúng bồ-đề mà phát tâm.  
Thâm tâm, tin, hiểu thường thanh-tịnh  
Cung kính, tôn trọng tất cả Phật  
Nơi Pháp và Tăng cũng như vậy  
Chí-thành cúng-dường mà phát tâm.  
Thâm tín nơi Phật và phật-pháp  
Cũng tin phật-tử đạo tu hành  
Và tin vô-thượng đại bồ-đề  
Do đây Bồ-Tát phát tâm nguyện.  
Tin là đạo nguồn, mẹ công-đức  
Nuôi lớn tất cả những pháp lành  
Dứt trừ lưới nghi, khỏi vòng ái  
Khai thị niết-bàn, đạo vô-thượng.  
Tin không nhớ bợn, lòng thanh-tịnh  
Là cội cung kính, trừ kiêu mạn  
Cũng là pháp-tạng đệ-nhứt-tài  
Là tay thanh-tịnh thọ thiện hạnh.  
Tin hay ban cho, không bòn-sén  
Tin hay hoan-hỉ vào phật-pháp  
Tin hay thêm lớn trí, công-đức  
Tin quyết-định được bực Như-Lai.  
Tin khiến lục-căn sạch, sáng, lẹ  
Tin sức kiên-cố không bị hư  
Tin hay dứt hẳn cội phiền-não  
Tin hay chuyển hướng Phật công-đức.  
Tin nơi cảnh-giới không chấp trước  
Xa lìa các nạn, được vô-nạn  
Tin hay vượt khỏi các đường ma  
Thị-hiện đạo giải-thoát vô-thượng.  
Tin là giống công-đức không hư  
Tin hay sanh trưởng cây bồ-đề  
Tin hay thêm lớn trí tối-thắng  
Tin hay thị-hiện tất cả Phật.  
Cứ theo công-hạnh nói thứ đệ  
Tin là hơn hết, rất khó được  
Ví như trong tất cả thế-gian  
Mà có như ý diệu-bửu-châu.  
Nếu thường tin thờ nơi chư Phật  
Thời hay trì giới và tu-học;

Nếu thường trì-giới và tu học  
Thời hay đầy đủ các công-đức.  
Giới hay khai phát gốc bồ-đề  
Học là siêng tu bực công-đức,  
Nơi giới và học thường thuận làm  
Thời được chư Phật luôn khen ngợi.  
Nếu thường tin phụng nơi chư Phật  
Thời hay trân-thiết cúng-dường lớn  
Nếu hay trân-thiết cúng-dường lớn  
Người này tin Phật bất-tư-nghì.  
Nếu thường tin phụng nơi tôn-pháp  
Thời nghe phật-pháp không nhàm đủ  
Nếu nghe phật-pháp không nhàm đủ  
Người này tin pháp bất-tư-nghì.  
Nếu thường tin phụng thanh-tịnh tăng  
Thời được tín tâm bất-thối-chuyển  
Nếu được tín-tâm bất-thối-chuyển  
Người này tín-lực không dao-động.  
Nếu được tín-lực không dao-động  
Thời được lục-căn sạch sáng-lẹ  
Nếu được lục-căn sạch sáng-lẹ  
Thời hay xa lìa ác-tri-thức.  
Nếu hay xa lìa ác-tri-thức  
Thời được gần gũi thiện-tri-thức  
Nếu được gần gũi thiện-tri-thức  
Thời hay tu tập quảng-đại-thiện.  
Nếu hay tu tập quảng-đại-thiện  
Người này được thành nhơn-lực lớn  
Nếu người được thành nhơn-lực lớn  
Thời được thù-thắng quyết-định giải.  
Nếu được thù-thắng quyết-định giải  
Thời được chư Phật thường hộ-niệm  
Nếu được chư Phật thường hộ-niệm  
Thời hay phát khởi bồ-đề-tâm  
Nếu hay phát khởi bồ-đề-tâm  
Thời hay siêng tu Phật công-đức  
Nếu hay siêng tu Phật công-đức  
Thời được sanh vào nhà của Phật.  
Nếu được sanh ở nhà chư Phật

Thời khéo tu-hành phương-tiện lớn  
Nếu khéo tu-hành phương-tiện lớn  
Thời tâm tin ưa được thanh-tịnh.  
Nếu được tâm tin ưa thanh-tịnh  
Thời được tâm tăng-thượng tối-thắng  
Nếu được tâm tăng-thượng tối-thắng  
Thời thường tu tập ba-la-mật  
Nếu thường tu tập ba-la-mật  
Thời được trọn đủ pháp đại-thừa  
Nếu được trọn đủ pháp đại-thừa  
Thời hay đúng pháp cúng-dường Phật.  
Nếu hay đúng pháp cúng-dường Phật  
Thời được tâm niệm Phật bất-động  
Nếu được tâm niệm Phật bất-động  
Thời thường thấy được vô-lượng Phật.  
Nếu thường thấy được vô-lượng Phật  
Thời thấy Như-Lai thể thường-trụ  
Nếu thấy Như-Lai thể thường-trụ  
Thời biết được pháp trọn bất-diệt.  
Nếu biết được pháp trọn bất-diệt  
Thời được biện-tài vô-chướng-ngại  
Nếu được biện-tài vô-chướng-ngại  
Thời hay khai diễn vô-biên pháp.  
Nếu hay khai diễn vô-biên pháp  
Thời hay từ-mẫn độ chúng-sanh  
Nếu hay từ-mẫn độ chúng-sanh  
Thời được tâm đại-bi kiên-cố.  
Nếu được tâm đại-bi kiên-cố  
Thời hay mền ưa pháp thâm-diệu  
Nếu hay mền ưa pháp thâm-diệu  
Thời hay xa lìa lỗi hữu-vi.  
Nếu hay xa lìa lỗi hữu-vi  
Thời lìa kiêu-mạn và phóng-dật  
Nếu lìa kiêu-mạn và phóng-dật  
Thời hay kiêm-lợi tất cả chúng.  
Nếu hay kiêm-lợi tất cả chúng  
Thời ở sanh-tử không mỗi nhàm  
Nếu ở sanh-tử không mỗi nhàm  
Thời được dừng kiện không ai hơn.

Nếu được dững kiện không ai hơn  
Thời hay phát khởi đại thần-thông  
Nếu hay phát khởi đại thần-thông  
Thời biết hạnh tất cả chúng-sanh.  
Nếu biết hạnh tất cả chúng-sanh  
Thời hay thành-tựu các quần-sanh  
Nếu hay thành-tựu các quần-sanh  
Thời được trí khéo nhiếp chúng-sanh.  
Nếu được trí khéo nhiếp chúng-sanh  
Thời hay thành tựu pháp tứ-nhiếp  
Nếu hay thành tựu pháp tứ-nhiếp  
Thời cho chúng-sanh lợi vô-hạn  
Nếu cho chúng-sanh lợi vô-hạn  
Thời đủ phương-tiện trí tối-thắng  
Nếu đủ phương-tiện trí tối-thắng  
Thời trụ đạo dững-mãnh vô-thượng.  
Nếu trụ đạo dững-mãnh vô-thượng  
Thời hay xô dẹp những ma-lực  
Nếu hay xô dẹp những ma-lực  
Thời hay vượt khỏi cảnh tứ-ma.  
Nếu hay vượt khỏi cảnh tứ-ma  
Thời được đến nơi bực bất-thối  
Nếu được đến nơi bực bất-thối  
Thời được pháp-nhẫn vô-sanh lớn.  
Nếu được pháp-nhẫn vô-sanh lớn  
Thời được chư Phật thọ-ký cho  
Nếu được chư Phật thọ-ký cho  
Thời tất cả Phật hiện ra trước.  
Nếu được chư Phật hiện ra trước  
Thời rõ mật-dụng thần-thông lớn  
Nếu rõ mật-dụng thần-thông lớn  
Thời được chư Phật thường nhớ tưởng.  
Nếu được chư Phật thường nhớ tưởng  
Thời dùng Phật-đức tự trang-nghiêm  
Nếu dùng Phật-đức tự trang-nghiêm  
Thời được thân đoan-nghiêm diệu-phước.  
Nếu được thân đoan-nghiêm diệu-phước  
Thời thân chói sáng dường núi vàng  
Nếu thân chói sáng dường núi vàng



Thời đủ ba mươi hai tướng hảo.  
Nếu đủ ba mươi hai tướng hảo  
Tám mươi tùy hảo đồng nghiêm-súc  
Nếu đủ tùy hảo đồng nghiêm-súc  
Thời thân sáng chói vô-hạn-lượng.  
Nếu thân sáng chói vô-hạn-lượng  
Thời được quang-minh bất-tư-nghị  
Nếu được quang-minh bất-tư-nghị  
Quang-minh này hiện những liên-hoa.  
Những quang-minh từ liên-hoa hiện  
Có vô-lượng Phật ngự trên liên-hoa  
Thị-hiện mười phương đều khắp cả  
Đều hay điều-phục các chúng-sanh.  
Nếu hay điều-phục các chúng-sanh  
Thời hiện vô-lượng thần-thông-lực.  
Nếu hiện vô-lượng thần-thông-lực  
Thời trụ bất-tư-nghị cõi nước,  
Thời diễn thuyết bất-tư-nghị pháp  
Khiến bất-tư-nghị chúng hoan-hỉ.  
Thời dùng sức trí-huệ, biện-tài  
Tùy tâm chúng-sanh mà giáo-hóa.  
Nếu dùng sức trí-huệ, biện tài  
Tùy tâm chúng-sanh mà giáo-hóa  
Thời dùng trí-huệ làm tiên-đạo  
Thân, ngữ, ý, thường không lầm lỗi.  
Nếu dùng trí-huệ làm tiên đạo  
Thân ngữ ý thường không lầm lỗi  
Thời nguyện-lực tất được tự-tại  
Tùy theo các loài mà hiện thân.  
Nếu nguyện-lực ấy được tự-tại  
Tùy theo các loài mà hiện thân  
Thời lúc tùy chúng, mà thuyết-pháp  
Âm-thinh tùy loại, khó nghĩ bàn  
Thời với tâm tất cả chúng-sanh  
Một niệm biết cả không thừa sót.  
Nếu với tâm tất cả chúng-sanh  
Một niệm biết cả không thừa sót.  
Thời biết phiền-não không từ đâu  
Trọn không còn chìm trong sanh-tử.

Nếu biết phiền-não không từ đâu  
Trọn không còn chìm trong sanh-tử  
Thời được thân công-đức pháp-tánh  
Dùng pháp oai-lực hiện thế-gian.  
Nếu được thân pháp-tánh công-đức  
Dùng pháp oai-lực hiện thế-gian  
Thời được thập-địa, mười tự-tại  
Tu-hành các độ, thắng giải-thoát  
Thời được quán-đảnh đại-thân-thông  
Trụ nơi tối-thắng các tam-muội.  
Nếu được quán-đảnh đại-thân-thông  
Trụ nơi tối thắng các tam-muội  
Thời khắp mười-phương chỗ chư Phật  
Đáng thọ quán-đảnh được thắng-vị  
Thời được tất cả Phật mười phương  
Tay lấy cam-lộ rưới trên đảnh  
Thời thân đầy khắp như hư-không  
An-trụ bất-động khắp mười-phương.  
Nếu thân đầy khắp như hư-không  
An-trụ bất-động khắp mười-phương  
Thời chỗ sở-hành không ai bằng  
Chư thiên, người đời chẳng biết được.  
Bồ-Tát siêng tự-tại hạnh đại-bi  
Nguyện độ tất cả đều trọn vẹn  
Nếu ai nghe thấy mà cúng-dường  
Đều làm cho họ được an-lạc.  
Thân-lực của chư Bồ-Tát kia  
Pháp-nhãn toàn vẹn không thuyết giảm  
Những đạo diệu-hạnh thập thiện thấy  
Thắng bửu vô-lượng đều khiến hiện.  
Nư báu kim-cang trong đại-hải  
Do oai-lực này sanh các báu;  
Không tăng, không giảm, cũng vô-tận  
Công-đức của Bồ-Tát cũng vậy.  
Hoặc có quốc-độ không có Phật  
Bồ-Tát nơi đó hiện thành Phật,  
Nếu có quốc-độ chẳng biết Pháp  
Nơi đó Bồ-Tát thuyết diệu-pháp.  
Không có phân-biệt, không công-dụng

Trong khoảng một niệm khắp mười-phương  
Nhu mặt nguyệt sáng chiếu khắp nơi  
Vô-lượng phương-tiện độ quần-sanh.  
Ở trong mười-phương các thế-giới  
Niệm niệm thị-hiện thành phật-đạo  
Chuyên chánh pháp-luân vào tịch-diệt  
Nhấn đến xá-lợi phân bố rộng.  
Hoặc hiện Thanh-Văn cùng Độc-Giác  
Hoặc hiện thành Phật khắp trang-nghiêm  
Nhu vậy khai-diễn pháp ba thừa  
Rộng độ chúng-sanh vô-lượng kiếp.  
Hoặc hiện thân đồng-nam đồng-nữ  
Trời rồng nhấn đến a-tu-la,  
Cùng với ma-hầu-la-già thầy  
Tùy chúng sở-thích đều khiến thấy.  
Chúng-sanh hình tướng đều chẳng đồng  
Hành-nghiệp, âm-thinh cũng vô-lượng  
Tất cả như vậy đều hiện được  
Hải-án tam-muội oai-thần lực.  
Nghiêm-tịnh bất-tư-nghị quốc-độ  
Cúng-dường tất cả chư Như-Lai  
Phóng-đại quang-minh vô-lượng-biên  
Độ thoát chúng-sanh cũng vô-hạn.  
Trí-huệ tự-tại, bất-tư-nghị  
Ngôn-từ thuyết-pháp không chướng ngại  
Thí, giới, nhẫn, tấn và thiền-định  
Trí-huệ, phương-tiện, thần-thông thầy.  
Tất cả như vậy đều tự-tại  
Do Phật hoa-nghiêm tam-muội lực.  
Trong một vi-trần nhập tam-muội  
Thành-tự vi-trần tất cả định,  
Mà vi-trần kia cũng không thêm  
Nơi một hiện khắp vô-biên cõi.  
Trong một trần kia, nhiều quốc-độ  
Hoặc là có Phật, hoặc không Phật,  
Hoặc là tạp nhiễm, hoặc thanh-tịnh  
Hoặc cõi rộng lớn, hoặc hẹp nhỏ  
Hoặc có cõi thành, hoặc là hoại  
Hoặc cõi chánh-trụ, hoặc bàng-trụ,

Hoặc như ánh-nắng giữa đồng-trống  
Hoặc như lưới Thiên-Đế trên trời.  
Như chỗ thị-hiện trong một trần  
Tất cả vi-trần đều như vậy,  
Đây là những thánh-nhơn cao cả  
Tam-muội, giải-thoát thân-thông-lực.  
Nếu muốn cúng-dường tất cả Phật  
Nhập nơi tam-muội khởi thân-thông  
Hay dùng một tay khắp đại-thiên  
Cúng khắp tất cả vô-số Phật.  
Bao nhiêu hoa đẹp ở mười-phương  
Hương thoa, hương bột, báu vô-giá  
Đều từ trong tay xuất hiện ra  
Cúng-dường chư Phật ngự đạo-thọ.  
Bửu-y vô-giá, xen hương-diệu  
Bửu tràng-phan, lọng đều xinh đẹp  
Vàng ròng làm hoa, ngọc làm màn  
Tất cả đều từ trong tay hiện.  
Bao nhiêu vật tốt ở mười-phương  
Đáng đem phụng-hiến đáng vô-thượng  
Trong tay tất cả đều hiện đủ  
Trước cây bồ-đề cúng chư Phật.  
Tất cả kỹ-nhạc ở mười-phương  
Chung, cổ, cầm, sắc đủ các loại  
Đồng tấu hòa nhã âm-thinh diệu  
Đều từ bàn tay xuất hiện ra.  
Bao nhiêu tán tụng ở mười-phương  
Ca ngợi thiết-đức của chư Phật  
Như vậy các thứ diệu ngôn-từ  
Đều từ bàn tay mà khai-diễn.  
Bồ-Tát tay mặt phóng tịnh-quang  
Trong quang rưới ra nước thơm sạch  
Rưới khắp mười-phương các quốc-độ  
Cúng dường tất cả Chiếu-Thế-Đấng.  
Lại phóng quang-minh diệu trang-nghiêm  
Xuất-sanh vô-lượng hoa-sen báu  
Hoa này hình sắc đều rất đẹp  
Dùng đây cúng-dường lên chư Phật.  
Lại phóng quang-minh hoa trang-nghiêm

Các thứ diệp-hoa hợp làm trướng  
Rải khắp cõi nước ở mười-phương  
Cúng-dường tất cả đấng Đại-Đức.  
Lại phóng quang-minh hương trang-nghiêm  
Các thứ diệp-hương hợp làm trướng,  
Rải khắp cõi nước ở mười-phương  
Cúng-dường tất cả đấng Đại-Đức.  
Lại phóng quang-minh mật-hương tốt  
Các thứ mật-hương hợp làm trướng  
Rải khắp cõi nước ở mười-phương  
Cúng-dường tất cả đấng Đại-Đức.  
Lại phóng quang-minh y trang-nghiêm  
Các thứ y phục hợp làm trướng  
Rải khắp cõi nước ở mười-phương  
Cúng-dường tất cả đấng Đại-Đức.  
Lại phóng quang-minh bửu trang-nghiêm  
Các thứ diệp-bửu hợp làm trướng  
Rải khắp cõi nước ở mười-phương  
Cúng-dường tất cả đấng Đại-Đức.  
Lại phóng quang liên-hoa trang-nghiêm  
Các thứ liên-hoa hợp làm trướng  
Rải khắp cõi nước ở mười-phương  
Cúng-dường tất cả đấng Đại-Đức.  
Lại phóng quang anh-lạc trang-nghiêm  
Các thứ chuỗi-ngọc hợp làm trướng  
Rải khắp cõi nước ở mười-phương  
Cúng-dường tất cả đấng Đại-Đức.  
Lại phóng quang-minh tràng trang-nghiêm  
Bửu-tràng rực-rỡ đủ màu đẹp  
Các loại vô-lượng đều rất tốt  
Dùng dây trang-nghiêm các phật-độ.  
Các thứ báu đẹp lọng trang-nghiêm  
Những phan lụa đẹp treo rủ xuống  
Lạc báu ma-ni, diễm phật-âm  
Đem đến kính-dâng cúng chư Phật.  
Tay hiện đồ cúng bát-tư-nghị  
Như vậy cúng-dường một Đạo-Sư  
Nơi tất cả Phật đều như vậy  
Đây là thần-lực của Đại-Sĩ.

Bồ-Tát trụ trong môn tam-muội  
 Các thứ tự-tại nhiếp chúng-sanh  
 Đều đem pháp công-đức đã làm  
 Vô-lượng phương-tiện để chỉ dạy.  
 Hoặc dùng môn cúng-dường Như-Lai  
 Hoặc dùng môn nhẫn-nhục bất-động  
 Hoặc dùng môn khỏ-hạnh tinh-tấn  
 Hoặc dùng môn thiền-định tịch-tịnh,  
 Hoặc dùng môn trí-huệ quyết rõ  
 Hoặc dùng môn phương-tiện tu-hành  
 Hoặc dùng môn phạm-trụ, thần-thông  
 Hoặc dùng môn tứ-nhiếp lợi-ích,  
 Hoặc dùng môn phước-trí trang-nghiêm  
 Hoặc dùng môn nhơn-duyên, giải-thoát  
 Hoặc dùng môn căn, lực, chánh-đạo  
 Hoặc dùng môn Thịnh-Văn giải-thoát,  
 Hoặc dùng môn Độc-Giác Thanh-tịnh  
 Hoặc dùng môn Đại-Thừa tự-tại  
 Hoặc dùng môn Vô-Thường những khỏ  
 Hoặc dùng môn vô-ngã vô-thọ,  
 Hoặc dùng môn bất-tịnh, ly-dục  
 Hoặc dùng môn diệt-tận tam-muội.  
 Tùy theo chúng-sanh bịnh chẳng đồng  
 Đều dùng pháp-dược để đối-trị.  
 Tùy theo chúng-sanh tâm sở-thích  
 Đều dùng phương-tiện khiến đầy đủ.  
 Tùy theo chúng-sanh hạnh sai-biệt  
 Đều dùng chước khéo khiến thành tựu.  
 những tướng tam-muội thần-thông ấy  
 Tất cả trời người chẳng lường được.  
 Có diệu tam-muội tên tùy-lạc  
 Bồ-Tát trụ đây, khắp quan-sát  
 Tùy nghi thị-hiện độ chúng-sanh  
 Đều khiến vui lòng theo chánh-pháp.  
 Trong thời-gian, nạn cơ-cản, tai  
 Ban cho thế-gian đồ cần thiết  
 Tùy chỗ họ muốn đều khiến đủ  
 Khắp vì chúng-sanh làm lợi-ích :  
 Hoặc cho những vật uống, ăn ngon

Y-phục, tư-trang, những vật tốt  
Cả đến ngôi vua, đều xả được  
Khiến kẻ ưa thí theo chánh-pháp.  
Hoặc dùng tướng-hảo trang-nghiêm thân  
Y-phục thượng-diệu, chuỗi ngọc báu  
Tràng hoa nghiêm-sức, hương thoa thân  
Oai-nghi đầy đủ, độ hàm thức.  
Tất cả thế-gian chỗ ưa chuộng  
Sắc tướng, dung-nhan, và y-phục  
Tùy nghi hiện đủ, vui lòng họ  
Khiến kẻ ưa sắc theo chánh-pháp.  
Tiếng ca-lãng-tần-già mỹ diệu  
Âm-thinh diệu Câu-chỉ-la thầy  
Những thứ phạm-âm đều đầy đủ  
Tùy lòng họ thích vì thuyết-pháp.  
Tám vạn bốn ngàn các pháp-môn  
Chư Phật dùng đây độ chúng-sanh  
Bồ-Tát cũng theo pháp sai-biệt  
Tùy nghi theo đời mà hóa độ.  
Chúng-sanh khổ, lạc, lợi, suy thấy  
Những việc thật hành của thế-gian  
Đều hay ứng hiện đồng với họ  
Dùng đây phổ-độ các chúng-sanh.  
Tất cả thế-gian những khổ họa  
Sâu rộng không bờ như đại-hải  
Đồng sự với họ đều chịu được  
Khiến họ lợi ích được an vui.  
Có người chẳng biết pháp xuất ly  
Chẳng cầu giải-thoát lìa ồn náo  
Vì họ Bồ-Tát hiện thí xả  
Thường ưa xuất-gia tâm tịch-tịnh.  
Nhà là chốn tham ái, ràng buộc  
Muốn khiến chúng-sanh, đều khỏi lìa  
Nên hiện xuất-gia được giải-thoát  
Với các dục lạc không ưa thích.  
Bồ-Tát hiện làm mười công-hạnh  
Cũng làm tất cả pháp đại-nhơn  
Làm hạnh chư Tiên đều không sót  
Vì muốn chúng-sanh được lợi ích.

Nếu có chúng-sanh thọ vô-lượng  
Phiền-não vi-tế thích đầy đủ  
Trong đó Bồ-Tát được tự-tại  
Hiện thọ các khổ : già, bệnh, chết.  
Hoặc kẻ tham-dục, sân, ngu-si  
Lửa mạnh phiền-não luôn hùng cháy  
Bồ-Tát thị-hiện già, bệnh, chết  
Khiến chúng-sanh đó đều điều-phục.  
Nhu-Lai thập-lực, vô-sở-úy  
Cùng với mười tám pháp bất-cộng  
Tất cả vô-lượng các công-đức  
Đều đem thị-hiện độ chúng-sanh.  
Thọ-ký, giáo-hóa và thần-túc  
Đều là sức tự-tại của Phật  
Chư Đại-Sĩ kia đều thị-hiện  
Hay khiến chúng-sanh đều điều-phục.  
Bồ-Tát đem các môn phương-tiện  
Tùy thuận thế-pháp độ chúng-sanh  
Ví như liên-hoa chẳng dính nước  
Tại thế như vậy, khiến người tin.  
Là vua văn tài, học uyên-bác  
Ca vũ, luận bàn, người đều thích  
Tất cả kỹ-thuật trong thế-gian  
Nhu nhà ảo-thuật đều hiện đủ.  
Hoặc làm trưởng-giá, chủ trong ấp  
Hoặc làm thương mãi, người buôn bán  
Hoặc làm quốc-vương cùng quan lớn  
Hoặc làm lương-y, nhà hùng-biện.  
Hoặc làm cây to giữa cánh đồng  
Hoặc làm thuốc hay, những kho báu  
Hoặc làm bửu-châu như-ý-vương  
Hoặc đem chánh-đạo dạy chúng-sanh.  
Nếu thấy thế-giới mới thành lập  
Chúng-sanh chưa có vật cần dùng  
Bấy giờ Bồ-Tát làm công-thợ  
Vì họ bày ra các nghề nghiệp.  
Chẳng làm vật bức-não chúng-sanh  
Chỉ nói chuyện thế-gian lợi-ích  
Các luận : chú-thuật, dược-thảo thảo



Tất cả như vậy đều nói rành.  
Thắng-hạnh của tất cả tiên-nhơn  
Trời người, mọi loài đều tín-ngưỡng  
Những pháp khổ-hạnh khó làm đó  
Bồ-Tát tùy-nghi đều làm được.  
Hoặc làm ngoại-đạo người xuất-gia  
Hoặc ở núi rừng tự cần khổ  
Hoặc để mình trần, không y-phục  
Mà làm sư-trưởng của chúng kia.  
Hoặc hiện những hạnh tà-mạng thầy  
Tập làm phi-pháp cho là thắng  
Hoặc hiện oai-nghi, làm phạm-chí  
Ở trong chúng kia làm thượng-thủ.  
Hoặc chịu ngũ-nhiệt, phơi dưới nắng  
Hoặc giữ giới bò, chó và nai  
Hoặc mặc áo rách, phụng-thờ lửa  
Vì độ chúng kia, làm sư-trưởng.  
Hoặc hiện yết-kiến các thiên-miếu  
Hoặc lại hiện vào nước sông Hằng  
Ăn củ, trái thầy, đều hiện làm  
Nơi đó thường suy pháp tối-thắng.  
Hoặc hiện ngồi xôm, hoặc co chơn  
Hoặc nằm cỏ gai, hoặc trên tro  
Hoặc nằm trên chày, cầu xuất-ly  
Mà ở chúng kia làm sư-thủ.  
Như vậy các phái, các ngoại đạo  
Quan-sát ý-giải cùng đồng-sự  
Hiện làm : khổ-hạnh đời chẳng kham  
Khiến họ xem thấy đều điều-phục.  
Chúng-sanh mê-lắm bầm tà-giáo  
Trụ nơi ác-kiến, thọ những khổ  
Vì họ, phương-tiện, nói diêu-pháp  
Đều khiến được hiểu lý chơn-thật.  
Hoặc theo chú-ngữ nói tứ-đế  
Hoặc giới mật-ngữ nói tứ-đế  
Hoặc dùng tiếng người nói tứ-đế  
Hoặc Trời mật-ngữ nói tứ-đế.  
Phân-biệt văn-tự, nói tứ-đế  
Quyết-định nghĩa-lý, nói tứ-đế

Khéo phá nơi người, nói tứ-đế  
Chẳng bị dao-động, nói tứ-đế,  
Hoặc tiếng bát-bộ, nói tứ-đế  
Hoặc tất cả lời, nói tứ-đế  
Tùy ngôn-âm thế-gian hiểu được  
Diễn thuyết tứ-đế, khiến giải-thoát.  
Tất cả bao nhiêu các phật-tử  
Đều nói như vậy đủ tất cả  
Biết cảnh-giới lời bát-tư-nghị  
Đây là thuyết-pháp tam-muội-lực.  
Có thẳng tam-muội tên an-lạc  
Hay khắp cứu độ các quần sanh  
Phóng đại quang-minh bát-tư-nghị  
Khiến ai được thấy đều điều phục.  
Quang-minh đã phóng tên thiện-hiện  
Nếu có ai gặp quang-minh này  
Tất được lợi-ích chẳng lường uổng  
Nhơn đây được thành trí vô-thượng,  
Bồ-Tát trước hiện nơi chư Phật  
Hiện Pháp, hiện Tăng, hiện chánh-đạo  
Cũng hiện tháp Phật và hình tượng  
Vì thế nên thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên chiếu-diệu  
Chói lán tất cả sáng chư Thiên  
Bao nhiêu ám-chướng đều tiêu-trừ  
Khắp vì chúng-sanh làm lợi-ích.  
Quang này giác-ngộ tất cả chúng  
Khiến cầm đèn sáng cúng-dường Phật  
Do dùng đèn sáng cúng-dường Phật  
Được thành thế-gian Vô-Thượng-Đẳng.  
Thắp những đèn dầu và đèn tô  
Cũng thắp các thứ đuốc sáng tỏ  
Những ngọn nến báu thơm đẹp nhất  
Dùng đây cúng Phật được quang này.  
Lại phóng quang-minh tên tế-độ  
Quang này giác ngộ tất cả chúng  
Khiến họ phát tâm đại thệ-nguyện  
Độ thoát quần-sanh trong đục-hải  
Thời hay vượt qua bốn dòng nước

Bước đến thành vô-uru giải-thoát.  
Nơi những đường đi ngang sông lớn  
Xây cát cầu đò và thuyền bè  
Quở rầy hữu-vi khen tịch-tĩnh  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên diệt-ái  
Quang này giác-ngộ tất cả chúng  
Khiến họ xa lìa cảnh ngũ-dục  
Gắm suy diệu-vị pháp giải-thoát.  
Nếu hay bỏ lìa cảnh ngũ-dục  
Gắm suy diệu-vị pháp giải-thoát  
Thời hay dùng Phật pháp cam-lồ  
Rưới tắt thế-gian những khát-ái.  
Bồ-thí ao, giếng, và khe suối  
Chuyên câu bồ-đề đạo vô-thượng  
Quở trách ngũ-dục, khen thiên-định  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên hoan-hỷ  
Quang này giác-ngộ tất cả chúng  
Khiến họ ái-mộ Phật bồ-đề  
Phát tâm nguyện chứng vô-su-đạo.  
Tạo lập Như-Lai tượng đại-bi  
Tướng hảo trang-nghiêm, ngự liên-tòa  
Luôn khen những công-đức tối-thắng  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên ái-nhạo  
Quang này giác-ngộ tất cả chúng  
Khiến lòng họ mến kính chư Phật  
Mến kính tôn-pháp mến kính tăng;  
Nếu tâm thường kính mến chư Phật  
Kính mến Pháp và kính mến Tăng  
Thời ở trong chúng-hội Như-Lai  
Thành được pháp-nhẫn sâu vô-thượng.  
Khai-ngộ chúng-sanh số vô-lượng  
Khiến họ niệm Phật, Pháp, Tăng-Bửu  
Và dạy phát tâm tự-tại công-đức  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên phước-tụ  
Quang này giác-ngộ tất cả chúng

Khiến họ thật hành nhiều bố-thí  
Dùng đây nguyện cầu đạo vô-thượng.  
Lập hội đại bố-thí vô-hạn  
Ai đến cầu xin đều thỏa mãn  
Chẳng để lòng họ còn thấy thiếu  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên cụ-trí  
Quang này giác-ngộ tất cả chúng  
Khiến nơi một pháp, trong một niệm  
Đều hiểu vô-lượng các pháp-môn.  
Ví các chúng-sanh phân-biệt pháp  
Nhẫn đến quyết-liều nghĩa chơn-thật  
Khéo nói pháp nghĩa không thiếu bớt  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên huệ-đăng  
Quang này giác-ngộ tất cả chúng  
Khiến biết chúng-sanh tánh không-tịch  
Tất cả các pháp vô-sử-hữu.  
Diễn-thuyết các pháp không, vô-chủ  
Như huyễn, như diệm, trăng dưới nước  
Cũng như giấc mơ, cùng bóng tượng  
Do đây được thành quang-minh này.  
Phóng quang-minh tên pháp-tự-tại  
Quang này giác-ngộ tất cả chúng  
Khiến được vô-tận đà-la-ni  
Tổng-trì tất cả các phật-pháp,  
Cung-kính cúng-dường người trì-pháp  
Cung-cấp hầu-hạ chư thánh-hiền  
Đem chánh-pháp thí cho chúng-sanh  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên năng-xả  
Quang này giác-ngộ kẻ xan-tham  
Khiến biết tài vật là vô-thường  
Thường thích bố-thí lòng không nhiễm.  
Lòng keo-kiết khó điều, được điều  
Biết của như mộng, như mây nổi  
Thêm lớn tâm bố-thí thanh-tịnh  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên trừ-nhiệt

Quang này giác-ngộ kẻ phạm giới  
Khiến họ thọ-trì giới thanh-tịnh  
Phát tâm nguyện chứng đạo vô-sư.  
Khuyên đắc chúng-sanh thọ-trì giới  
Muối nghiệp đạo lành đều thanh-tịnh  
Lại khiến phát hướng bồ-đề tâm  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên nhẫn-nghiêm  
Quang này giác-ngộ kẻ sân hận  
Khiến họ lìa sân, trừ ngã-mạn  
Thường thích pháp nhu-hòa nhẫn-nhục.  
Chúng-sanh bạo ác khó nhẫn được  
Vì bồ-đề nên tâm chẳng động  
Thường thích chánh-pháp-ngợi đức nhẫn-nhục  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên dũng-mãnh  
Quang này giác-ngộ kẻ giải-đãi  
Khiến họ thường đối với Tam-Bảo  
Cung-kính cúng-dường không nhàm mỏi.  
Nếu họ thường đối với Tam-Bảo  
Cung-kính cúng-dường không nhàm mỏi  
Thời hay vượt khỏi cảnh tứ-ma  
Mau thành bậc bồ-đề vô-thượng.  
Khuyến hóa chúng-sanh khiến tinh-tấn  
Thường siêng cúng-dường ngôi Tam-Bảo  
Lúc pháp sắp diệt chuyên ủng-hộ  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên tịch-tịnh  
Quang này giác-ngộ kẻ loạn tâm  
Khiến họ xa lìa tham, sân, si  
Tâm chẳng dao động được chánh-định,  
Xa lìa tất cả ác-trí-thức  
Luận đàm vô-nghĩa, hạnh tạp nhiễm  
Khen ngợi thiên-định, hạnh tịch-tịnh  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên huệ-nghiêm  
Quang này giác-ngộ kẻ ngu mê  
Khiến họ chứng lý, hiểu duyên khởi  
Lục căn, trí-huệ đều thông đạt,

Nếu hay chứng lý, hiểu duyên-khởi  
Lục-căn, trí-huệ đều thông đạt  
Thời được pháp tam-muội nhứt-đăng  
Trí-huệ sáng tỏ thành phật-quả,  
Của ngoài, trong thân đều hay xả  
Vì đạo bồ-đề cầu chánh-pháp  
Nghe xong, chuyên cần vì chúng nói  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên phật-huệ  
Quang này giác-ngộ các hàm-thức  
Khiến thấy vô-lượng vô-biên Phật  
Đều ngự trên bửu-tọa liên-hoa.  
Khen Phật oai-đức và giải-thoát  
Ngợi Phật tự-tại vô-hạn-lượng  
Hiển thị phật-lực và thân-thông  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên vô-úy  
Quang này chiếu đến kẻ sợ hãi  
Quý-mị bắt giữ, những độc hại  
Tất cả đều khiến mau trừ diệt,  
Hay ban vô-úy cho chúng-sanh  
Gặp kẻ não-hại đều khuyên ngăn  
Chấn-tế kẻ cô cùng ách-nạn  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên an-ôn  
Quang này chiếu đến người tật bệnh  
Khiến trừ tất cả sự khổ đau  
Đều được sự vui trong chánh-định,  
Ban cho thuốc hay cứu các bệnh  
Diệu-bửu sống lâu, hương thoa thân  
Tô, dầu, sữa, mật làm thức ăn  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên kiến-Phật  
Quang này giác-ngộ người sắp chết  
Khiến, tùy nhớ tưởng, thấy Như-Lai  
Mạng chung được sanh cõi nước Phật,  
Thấy kẻ lâm-chung khuyên niệm Phật  
Lại chỉ tượng Phật bảo nhìn ngắm  
Khiến đối với Phật rất kính ngưỡng

Do đây được thành quang-minh này.  
 Lại phóng quang-minh tên lạc-pháp  
 Quang này giác-ngộ tất cả chúng  
 Khiến nơi chánh-pháp luôn mến thích  
 Lóng nghe, diễn thuyết và biên chép,  
 Lúc pháp sắp diệt hay diễn thuyết  
 Khiến người cầu pháp ý thỏa-mãn  
 Mến thích chánh-pháp siêng tu tập  
 Do đây được thành quang-minh này.  
 Lại phóng quang-minh tên diệu-âm  
 Quang này khai-ngộ chư Bồ-Tát  
 Hay khiến các tiếng trong ba cõi  
 Người đều nghe là tiếng của Phật,  
 Dùng âm-thinh lớn ca ngợi Phật  
 Bồ-thí lạc, linh các âm nhạc  
 Khiến khắp thế-gian nghe tiếng Phật  
 Do đây được thành quang-minh này.  
 Phóng quang-minh tên thí cam-lộ  
 Quang này khai-ngộ tất cả chúng  
 Khiến bỏ tất cả hạnh phóng-dật  
 Tu hành đầy đủ các công-đức,  
 Nói pháp hữu-vi chẳng an-ôn  
 Vô-lượng khổ-não đều đầy khắp  
 Hằng thích ca ngợi vui tịch-diệt  
 Do đây được thành quang-minh này.  
 Lại phóng quang-minh tên tối-thắng  
 Quang này khai-ngộ tất cả chúng  
 Khiến ở chỗ Phật khắp lóng nghe  
 Giới, định, trí-huệ pháp tăng thượng,  
 Thường thích ca ngợi tất cả Phật  
 Thắng-giới, thắng-định, thắng trí-huệ  
 Đó là vì cầu đạo vô-thượng  
 Do đây được thành quang-minh này.  
 Lại phóng quang-minh tên Bửu-nghiêm  
 Quang này giác-ngộ tất cả chúng  
 Khiến được bửu-tạng vô-cùng tận  
 Dùng đây cúng-dường chư Như-Lai,  
 Đem các loại bửu-châu thượng-diệu  
 Dâng lên chư Phật và tháp Phật

Cũng khiến ban cho kẻ nghèo thiếu  
 Do đây được thành quang-minh này.  
 Lại phóng quang-minh tên hương-nghiêm  
 Quang này giác-ngộ tất cả chúng  
 Khiến người nghe pháp lòng vui đẹp  
 Quyết-định sẽ thành công-đức Phật,  
 Hương tốt quý giá dùng thoa đất  
 Cúng-dường tất cả đấng Tới-Tôn  
 Cũng dùng xây tháp và tượng Phật  
 Do đây được thành quang-minh này.  
 Lại phóng quang-minh tên tạp trang-nghiêm  
 Bửu-tràng, phan lọng số vô-lượng  
 Tháp hương, rải hoa, tấu âm-nhạc  
 Thành ấp trong ngoài đều khắp cả,  
 Dem những kỹ-nhạc vi-diệu ấy  
 Cùng những hương, hoa, phan, lọng đẹp  
 Các thứ trang-nghiêm cúng-dường Phật  
 Do đây được thành quang-minh này.  
 Lại phóng quang-minh tên nghiêm-khiết  
 Khiến mặt đại-địa đều bằng phẳng  
 Trang-nghiêm tháp Phật và chỗ ấy  
 Do đây được thành quang-minh này.  
 Lại phóng quang-minh tên đại-vân  
 Hay khởi mây thơm hay nước thơm  
 Nước thơm rưới tháp và đình viện  
 Do đây được thành quang-minh này.  
 Lại phóng quang-minh tên nghiêm-cụ  
 Khiến người thiếu áo được thượng-phục  
 Vật tốt nghiêm thân đem bố-thí  
 Do đây được thành quang-minh này.  
 Lại phóng quang-minh tên thượng-vị  
 Hay khiến kẻ đói được mỹ-thực  
 Các thứ ăn ngon đem bố-thí  
 Do đây được thành quang-minh này.  
 Lại phóng quang-minh tên đại-tài  
 Khiến kẻ nghèo cùng được của báu  
 Dem vật vô-tận cúng Tam-Bảo  
 Do đây được thành quang-minh này.  
 Lại phóng quang-minh tên nhãn-thanh-tịnh



Hay khiến kẻ mù được ngó thấy  
Đem đèn cúng Phật và tháp Phật  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên nhĩ-thanh-tịnh  
Hay khiến kẻ điếc được nghe rõ  
Trôi nhạc cúng Phật và tháp Phật  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên tỹ-thanh-tịnh  
Xưa chưa nghe hương, đều được nghe  
Đem hương cúng Phật và tháp Phật  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên thiết-thanh-tịnh  
Hay dùng tiếng tốt ca ngợi Phật  
Trừ hẳn lời nói thô và ác  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên thân-thanh-tịnh  
Kẻ năm căn thiếu khiến hoàn cụ  
Đem thân lễ Phật và tháp Phật  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên ý-thanh-tịnh  
Khiến kẻ quên-lãng được chánh-niệm  
Tu-hành tam-muội đều tự-tại  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên sắc-thanh-tịnh  
Khiến thấy Phật-sắc bất-tư-nghị  
Đem những diệu-sắc trang-nghiêm tháp  
Do đây được thành quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên tinh-thanh-tịnh  
Khiến biết tinh-tánh vốn không tịch  
Quán tinh duyên-khởi, như tiếng vang  
Do đây được thành quang-minh ấy.  
Lại phóng quang-minh tên hương-thanh-tịnh  
Khiến vật hôi như đều thơm sạch  
Nước thơm rửa tháp, cây bồ-đề  
Do đây được thành quang-minh ấy.  
Lại phóng quang-minh tên vị-thanh-tịnh  
Hay trừ tất cả độc trong vị  
Hằng cúng Phật, Tăng cùng cha mẹ  
Do đây được thành quang-minh này.

Lại phóng quang-minh tên xúc-thanh-tịnh  
Hay khiến thô-nhám đều dịu mềm  
Đao, mâu, kiếm, kích trên rơi xuống  
Đều khiến biến làm tràng hoa đẹp,  
Bởi xưa từng ở giữa đường sá  
Thoa hương, rải hoa, trái y-phục  
Rước đưa chư Phật đi trên đó  
Vì thế nay được quang-minh này.  
Lại phóng quang-minh tên pháp-thanh-tịnh  
Hay khiến tất cả những chun lông  
Đều diễn diệu-pháp bất-tư-nghị  
Ai nghe pháp này đều vui hiểu,  
Nhơn duyên sanh ra, vốn vô-sanh  
Pháp-thân của Phật, chẳng phải thân  
Pháp-tánh, thường-trụ như hư-không  
Do thuyết nghĩa trên được quang ấy.  
Những môn quang-minh như đã thuật  
Hằng-hà sa-số vô-hạn-lượng  
Đều từ chun lông Đại-Tiên phóng  
Mỗi quang công-dụng đều sai-biệt.  
Như một chun lông phóng quang-minh  
Vô-lượng vô-số như hằng-sa  
Tất cả chun lông đều như vậy  
Đây là Đại-Tiên tam-muội-lực.  
Như bốn-hạnh xưa, được quang-minh  
Tùy ai, tức duyên, đồng tu-hành  
Nay phóng quang-minh nên như vậy  
Đây là Đại-Tiên trí tự-tại.  
Thử xưa đồng tự-tại nơi phước-nghiệp  
Và người mến thích hay tùy-hỉ  
Thấy kia thật hành cũng vui theo  
Nay nơi quang này đều được thấy.  
Nếu ai tự tu các phước-nghiệp  
Cúng-dường chư Phật vô-lượng-số  
Nơi công-đức Phật thường nguyện cầu  
Được quang-minh này làm giác-ngộ.  
Như kẻ sanh-mạnh chẳng thấy trời  
Chẳng phải mặt trời không mọc lên  
Những người mắt tỏ đều thấy rõ

Riêng theo phận mình làm công việc,  
Quang-minh Bồ-Tát cũng như vậy  
Người có trí-huệ đều thấy cả  
Phàm-phu tà-tín, kẻ mê-si  
Nơi quang-minh này không thấy được.  
Ma-ni cung-điện và xe kiệu  
Báu đẹp hương thơm dùng thoa sáng  
Người có phước-đức tự nhiên đủ  
Người không phước-đức chẳng ở được.  
Bồ-Tát quang-minh cũng như vậy  
Người có trí sâu đều chiếu đến  
Tà-tín, hiểu-kém, kẻ phàm ngu  
Chẳng thể thấy được quang-minh ấy.  
Nếu ai nghe quang này sai biệt  
Hay sanh lòng tin sâu, thanh-tịnh  
Dứt hẳn tất cả các lưới nghi  
Mau thành tràng công-đức vô-thượng.  
Có thắng tam-muội hay xuất-hiện  
Quyến-thuộc trang-nghiêm đều tự-tại  
Tất cả mười-phương các quốc-độ  
Phật-tử chúng-hội không sánh kịp.  
Có diệu liên-hoa, quang trang-nghiêm  
Lượng bằng tam-thiên đại-thiên giới  
Thân ngài đoan-tọa khắp liên-hoa  
Đây là tam-muội thân-thông-lực.  
Lại có mười cõi vi-trần-số  
Liên-hoa xinh đẹp bao vòng quanh  
Chúng Phật-tử ngồi trên hoa đó  
Trụ nơi tam-muội oai-thần-lực.  
Đời trước thành-tựu nhưn-duyên lành  
Tu-hành đầy đủ Phật công-đức  
Những chúng-sanh này quanh Bồ-Tát  
Cùng nhau chấp tay nhìn không chán.  
Như mặt nguyệt giữa các tinh-tú  
Bồ-Tát trong chúng cũng như thế  
Công-hạnh Bồ-Tát pháp như vậy  
Vào nơi tam-muội oai-thần-lực.  
Như sự thị-hiện ở một phương  
Các chúng phật-tử cùng vây quanh

Trong tất cả phương đều như vậy  
Trụ nơi tam-muội oai-thần-lực.  
Có thặng tam-muội tên phương-võng  
Trụ đây Bồ-Tát rộng khai-thị  
Trong tất cả phương khắp hiện thân  
Hoặc hiện nhập-định hoặc xuất-định,  
Hoặc ở phương Đông nhập chánh-định  
Rồi ở phương Tây nhập chánh-định  
Rồi ở phương Đông mà xuất-định,  
Hoặc ở phương khác nhập chánh-định  
Rồi ở phương khác mà xuất-định,  
Nhập xuất như vậy khắp mười-phương  
Đây gọi Bồ-Tát tam-muội-lực.  
Cùng tận phương Đông các quốc-độ  
Chư Phật Như-Lai vô-lượng-số  
Đều hiện trước Phật thân-cận cả  
Trụ nơi tam-muội tịch bất-động,  
Nhưng nơi phương Tây các thế-giới  
Chỗ của tất cả chư Phật ngự  
Đều hiện từ nơi tam-muội xuất  
Sấm sủa vô-lượng đồ cúng-dường.  
Cùng tận phương Tây các quốc-độ  
Chư Phật Như-Lai vô-lượng-số  
Đều hiện trước Phật thân-cận cả  
Trụ nơi tam-muội tịch bất-động,  
Những nơi phương Đông các thế-giới  
Chỗ của tất cả chư Phật ngự  
Đều hiện từ nơi tam-muội xuất  
Sấm sủa vô-lượng đồ cúng-dường.  
Như vậy mười-phương các thế-giới  
Bồ-Tát vào khắp không bỏ sót  
Hoặc nhập tam-muội tịch bất-động  
Hoặc hiện cung-kính cúng-dường Phật.  
Ở trong nhãn-căn nhập chánh-định  
Nơi trong sắc-trần từ định xuất,  
Thị-hiện sắc-tánh bất-tư-nghị  
Tất cả trời người chẳng biết được;  
Ở trong sắc-trần nhập chánh-định  
Nơi nhãn xuất-định, tâm chẳng loạn

Thuyết nhãn, vô-sanh và vô-khởi  
 Tánh : không, tịch-diệt và vô-tác.  
 Ở trong nhĩ-căn nhập chánh-định  
 Nơi trong thanh-trần từ định xuất  
 Phân biệt tất cả tiếng ngữ ngôn  
 Chư Thiên, thế-nhơn chẳng biết được.  
 Ở trong thanh-trần nhập chánh-định  
 Nơi nhĩ xuất định, tâm chẳng loạn  
 Thuyết nhĩ, vô-sanh và vô-khởi  
 Tánh không, tịch-diệt và vô-tác.  
 Ở trong tĩ-căn nhập chánh-định  
 Nơi trong hương-trần từ định xuất  
 Khấp được tất cả thượng-diệu hương  
 Chư Thiên, thế-nhơn chẳng biết được.  
 Ở trong hương-trần nhập chánh-định  
 Nơi tỉ, vô-sanh và vô-khởi  
 Tánh : không, tịch-diệt và vô-tác.  
 Ở trong thiệt-căn nhập chánh-định  
 Nơi trong vị-trần từ định xuất  
 Khấp được tất cả những thượng-vị  
 Chư Thiên, thế-nhơn chẳng biết được.  
 Ở trong vị-trần nhập chánh-định  
 Trong thiệt xuất-định, tâm chẳng loạn  
 Nói thiệt, vô-sanh và vô-khởi  
 Tánh : không, tịch-diệt và vô-tác.  
 Ở trong thân-căn nhập chánh-định  
 Nơi trong xúc-trần từ định xuất  
 Khéo hay phân-biệt tất cả xúc  
 Chư Thiên, thế-nhơn chẳng biết được.  
 Ở trong xúc-trần nhập chánh-định  
 Trong thân xuất-định, tâm chẳng loạn  
 Thuyết thân, vô-sanh và vô-khởi  
 Tánh : không, tịch-diệt và vô-tác.  
 Ở trong ý-căn nhập chánh-định  
 Nơi trong pháp-trần từ định xuất  
 Phân biệt tất cả các pháp-tướng  
 Chư Thiên, thế-nhơn chẳng biết được.  
 Ở trong pháp-trần nhập chánh-định  
 Nơi ý xuất định, tâm chẳng loạn

Thuyết ý, vô-sanh và vô-khởi  
 Tánh : không, tịch-diệt và vô-tác.  
 Trong thân đồng-tử nhập chánh-định  
 Trong thân tráng-niên từ định xuất  
 Trong thân tráng-niên nhập chánh-định  
 Trong thân lão-niên từ định xuất,  
 Trong thân lão-niên nhập chánh-định  
 Trong thân thiện-nữ từ định xuất,  
 Trong thân thiện-nữ nhập chánh-định  
 Trong thân thiện-nam từ định xuất,  
 Trong thân thiện-nam nhập chánh-định  
 Thân tỳ-kheo-ni từ định xuất  
 Thân tỳ-kheo-ni nhập chánh-định  
 Trong thân tỳ-kheo từ định xuất,  
 Trong thân tỳ-kheo nhập chánh-định  
 Thân học vô-học từ định xuất,  
 Thân học vô-học nhập chánh-định  
 Thân Bích-Chi-Phật từ định xuất,  
 Thân Bích-Chi-Phật nhập chánh-định  
 Hiện thân Như-Lai từ định xuất,  
 Nơi thân Như-Lai nhập chánh-định  
 Trong thân chư Thiên từ định xuất,  
 Trong thân chư Thiên nhập chánh-định  
 Trong thân đại-long từ định xuất,  
 Trong thân đại-long nhập chánh-định  
 Trong thân Dạ-xoa từ định xuất,  
 Trong thân Dạ-xoa nhập chánh-định  
 Trong thân quỷ-thần từ định xuất,  
 Trong thân quỷ-thần nhập chánh-định  
 Trong một chun lông từ định xuất,  
 Trong một chun lông nhập chánh-định  
 Tất cả chun lông từ định xuất,  
 Tất cả chun lông nhập chánh-định  
 Trên đầu một lông từ định xuất,  
 Trên đầu một lông nhập chánh-định  
 Trong một vi-trần từ định xuất,  
 Trong một vi-trần nhập chánh-định  
 Tất cả vi-trần từ định xuất,  
 Trong tất cả trần nhập chánh-định

Trong đất kim-cang từ định xuất,  
Trong đất kim-cang nhập chánh-định  
Trên cây ma-ni từ định xuất,  
Trên cây ma-ni nhập chánh-định  
Trong quang-minh Phật từ định xuất,  
Trong quang-minh Phật nhập chánh-định  
Ở trong sông biển từ định xuất,  
Ở trong sông biển nhập chánh-định  
Ở trong lửa lớn từ định xuất,  
Ở trong lửa lớn nhập chánh-định  
Nơi gió xuất định tâm chẳng loạn,  
Ở trong phong-đại nhập chánh-định  
Ở trong địa-đại từ định xuất,  
Ở trong địa-đại nhập chánh-định  
Nơi Thiên-cung-điện từ định xuất,  
Nơi Thiên-cung-điện nhập chánh-định  
Hư-không xd tâm chẳng loạn,  
Đây gọi bực vô-lượng công-đức  
Tam-muội tự-tại khó nghĩ bàn.  
Mười-phương tất cả chư Như-Lai  
Trong vô-lượng kiếp nói chẳng hết,  
Tất cả Như-Lai đều cùng nói  
Chúng-sanh nghiệp báo khó nghĩ bàn.  
Chư long biến-hóa, Phật tự-tại  
Bồ-Tát thân-lực cũng khó nghĩ  
Muốn dùng ví-dụ để hiển bày  
Trọn không có dụ để dụ được;  
Nhưng những người trí-huệ thông-đạt  
Nhơn thí-dụ để hiểu nghĩa đó.  
Hàng Thịnh-Văn trụ bát giải-thoát  
Những sự biến hiện đều tự-tại :  
Có thể một thân hiện nhiều thân  
Lại hiệp nhiều thân thành một thân;  
Ở giữa không gian nhập hỏa-định  
Đi, đứng, nằm, ngồi giữa hư-không  
Trên thân phun nước dưới tuôn lửa  
Trên thân tuôn lửa dưới tuôn nước  
Như thế đều nơi trong một niệm  
Các môn tự-tại vô-lượng-biên;

Thinh-Văn chẳng đủ đại từ-bi  
Chẳng vì chúng-sanh cầu phật-đạo  
Còn hiện được thần-thông vô-lượng  
Huống là Phật Bồ-Tát đại-lực !  
Như mặt nhật, nguyệt trên hư-không  
Bóng tượng cùng khắp cả mười-phương  
Trong nước ao hồ, đầm, chàu, chén  
Sông ngòi, biển lớn đều hiện cả.  
Bồ-Tát sắc tượng cũng như vậy  
Hiện khắp mười-phương bát-tư-nghi;  
Đều do tam-muội sức tự-tại  
Chỉ có Như-Lai là chứng biết.  
Như trong nước trong, bóng vũ-khí  
Các loại sai khác không xen tạp  
Kiếm kích, cung tên, loại rất nhiều  
Mão giáp xe cộ chẳng phải một,  
Tùy kia bao nhiêu tướng sai khác  
Nước trong hiện rõ tất cả bóng  
Nhưng nước vốn tự không phân biệt  
Bồ-Tát tam-muội cũng như vậy.  
Trong biển có thần tên Thiện-Ấm  
Tiếng thần, thuận hết loài trong biển  
Bao nhiêu ngôn ngữ đều hiện rõ  
Khiến tất cả chúng đều vui đẹp.  
Hải-thần có đủ tham, sân, si  
Mà còn khéo hiểu tất cả tiếng  
Huống là tổng-trì tự-tại-lực  
Mà chẳng khiến được chúng vui mừng !  
Có một phụ-nữ tên Biện-Tài  
Cha mẹ cầu trời mà sanh nàng  
Có ai lìa ác, thích chơn-thiệt  
Vào trong thân nàng sanh diệu-biện.  
Nàng ấy có tham dục, sân, si  
Còn cho người theo có biện tài,  
Huống là Bồ-Tát đủ trí-huệ  
Mà chẳng cho chúng được lợi-ích !  
Như nhà ảo-thuật biết ảo-pháp  
Hiện được nhiều loại cùng nhiều vật  
Giây lát hiện làm ngày tháng năm



Thành ấp giàu có rất an vui,  
Thuật-gia có đủ tham-sân-si  
Còn biến hóa được vui thế-gian  
Huống là thiên-định, sức giải-thoát  
Mà chẳng khiến được chúng vui mừng !  
Lúc trời cùng tu-la chiến đấu  
Tu-la thua trận đồng chạy trốn  
Vũ-khí, xe cộ và quân lữ  
Đồng thời trốn mất không kiếm được,  
Tu-la có đủ tham-sân-si  
Còn hay biến-hóa bất-tư-nghị  
Huống bực thân-thông vô-úy-lực  
Biến hiện tự-tại đâu lường được !  
Thích-Đề-Hoàn-Nhơn có tượng-vương  
Lúc nó biết Thiên-Đế muốn đi  
Tự hóa đủ ba mươi hai đầu  
Mỗi đầu đều đủ sáu ngà trắng,  
Trên mỗi ngà đều có bảy ao  
Mỗi ao đầy nước, thơm, trong sạch  
Trong mỗi ao nước thơm trong ấy  
Có bảy hoa sen rất xinh đẹp,  
Trên mỗi hoa sen xinh đẹp ấy  
Đều có bảy ngọc-nữ cỡi trời  
giỏi nghề đờn ca trời âm-nhạc  
Cùng với Thiên-Đế đồng vui chơi,  
Voi ấy hoặc lại bỏ bồng hình  
Tự hóa thân nó như chư Thiên  
Oai nghi đi đứng như trời thiết  
Nó có sức thần-biến như vậy.  
Tượng-vương có đủ tham-sân-si  
Còn hiện thân-thông được như vậy  
Huống bực đầy đủ trí phương tiện  
Mà nơi tam-muội chẳng tự-tại.  
Như A-tu-la biến thân hình  
Chun đạp đáy biển kim-cang-tế  
Nước biển tột sâu ngập nửa thân  
Đầu cao ngang đỉnh núi Tu-Di;  
Tu-la có đủ tham-sân-si  
Còn hiện được thần-thông to lớn

Huống bực phục-ma Chiếu-Thế-Đặng  
Mà không tự-tại oai-thần-lực !  
Trời cùng Tu-la lúc đánh nhau  
Thiên-Đế thần-lực bất-tư-nghị  
Tùy theo số chúng để cùng đấu,  
Hiện thân bằng số để cùng đấu,  
Các A-tu-la tự nghĩ rằng :  
Thích-Đề-Hoàn-Nhơn đến đánh ta  
Tất sẽ bắt tinh-tân trói tay chơn  
Do đây chúng nó đều lo lắng,  
Đế-Thích hiện thân có ngàn mắt  
Tay cầm kim-cang tuôn lửa ngọn  
Mặc giáp cầm gậy rất oai-nghiêm  
Tu-la trông thấy đều sợ chạy.  
Thiên-Đế chỉ do chút phước-đức  
Còn dẹp phá được oán-địch lớn  
Huống bực đại-bi cứu tất cả  
Đủ công-đức lại chẳng tự-tại !  
Trong trời Đao-Lợi có thiên-cổ  
Từ nghiệp báo trời mà cảm ra  
Lúc biết chư Thiên ham phóng-dật  
Trên không tự-nhiên vang tiếng này :  
'Tất cả ngũ-dục đều vô-thường  
'Nhu bọt nước kia, tánh hư giả  
'Các cõi như mơ, như ánh nắng  
'Nhu trăng trong nước, như mây nổi,  
'Phóng-dật là oán, là khổ não  
'Là đường sanh-tử, chẳng mát-mẻ  
'Nếu ai ham say việc phóng-dật  
'Lọt vào miệng cá lớn sanh-tử;  
'Những cõi gốc khổ của thế-gian  
'Tất cả thánh-nhơn đều nhàm sợ,  
'Ngũ-dục hoại diệt các công-đức  
'Các ngài phải thích pháp chơn-thật.  
Tam-thập tam-thiên nghe tiếng trống  
Cùng dấy nhau lên Thiện-Pháp-Đường,  
Thiên-Đế vì họ giảng diệu-pháp  
Đều khiến thuận đạo, trừ tham ái.  
Tiếng trống vô-hình không thấy được

Còn hay lợi-ích chúng chư Thiên  
Huống bực Đại-Tử hiện sắc-thân  
Mà chẳng tế-độ loài hàm-thức !  
Trời cùng Tu-la lúc đánh nhau  
Chư Thiên phước-đức thù-thắng-lực  
Thiên-cổ vang tiếng bảo chư Thiên :  
Các ngài chẳng nên có kinh sợ !  
Chư Thiên được nghe tiếng trống này  
Đều hết lo sợ thêm thế-lực  
Lúc đó Tu-la lòng sợ khiếp  
Bao nhiêu binh tướng kéo chạy lui.  
Cam-lộ diêu đình, như thiên-cổ :  
Hằng vang tiếng hàng ma, tịch-tịch  
Đại-bi xót thương cứu tất cả  
Khiến khắp chúng-sanh dứt não-phiền.  
Thiên-Đế ứng khắp các thiên-nữ  
Chín mươi hai na-do-tha thân  
Khiến chư thiên-nữ đều tự bảo  
Thiên-Vương chỉ cùng ta riêng vui.  
Như khắp ứng với chư thiên-nữ  
Trong Thiên-Pháp-Đường cũng như vậy  
Hay trong một niệm hiện thần-thông  
Đều đến trước mặt mà thuyết pháp.  
Thiên-Đế có đủ tham, sân, si  
Hay khiến quyền-thuộc đều hoan-hỷ  
Huống bực phương-tiện đại-thần-thông  
Mà chẳng khiến được chúng vui-đẹp !  
Tha-Hóa-Tự-Tại đại Thiên-Vương  
Ở trong cõi dục được tự-tại  
Dùng hoặc-nghiệp khổ, làm rọ lưới  
Cột trói tất cả hạng phàm-phu.  
Thiên-Vương kia có tham, sân, si  
Với chúng-sanh còn được tự-tại  
Huống bực đủ cả mười trí-lực  
Mà chẳng khiến được chúng đồng hành !  
Đại-thiên thế-giới Đại-Phạm-Vương  
Tất cả chỗ ở của Phạm-thiên  
Đều hay hiện thân ngồi ở trước  
Diễn thông tiếng phạm-âm vi-diệu.

Đại-Phạm-Vương kia ở thế-gian  
Thiền-định, thần-thông còn như ý  
Huống đáng xuất thế-gian vô-thượng  
Mà thiền giải-thoát chẳng tự-tại !  
Ma-Hê-Thủ-La trí tự-tại  
Đại-hải long-vương lúc làm mưa  
Có thể phân-biệt đêm từng giọt  
Ở trong một niệm biết rõ-ràng.  
Bực vô-lượng kiếp siêng tu học  
Được trí-giác bồ-đề vô-thượng  
Há lại chẳng được trong một niệm  
Biết khắp tất cả tâm chúng-sanh !  
Chúng-sanh nghiệp-báo bất-tư-nghị  
Dùng sức đại-phong, khởi thế-gian  
Biển rộng, núi to, thiên cung-điện  
Các báu, quang-minh, muôn vật loại,  
Cũng hay nổi mây cùng mưa lớn  
Cũng hay làm tan những vân-khí  
Cũng hay thành-thục loài ngũ-cốc  
Cũng hay an-lạc các chúng-sanh;  
Đại-phong chẳng học ba-la-mật  
Cũng chẳng học Phật các công-đức  
Còn làm thành việc bất-tư-nghị  
Huống bực đầy đủ những hạnh-nguyện  
Nam-tử nữ-nhơn các thú tiếng  
Âm-thinh của tất cả chim muông  
Tiếng biển gào, sông chảy, sấm nổ  
Đều hay vừa đẹp ý chúng-sanh.  
Huống bực biết tiếng, tánh như vang  
Đến được biện-tài diệu vô-ngại  
Ứng khắp chúng-sanh mà thuyết pháp  
Mà chẳng khiến được chúng-sanh mừng !  
Biển có pháp hi-kỳ đặc biệt  
Bình-đẳng ấn tượng tất cả cảnh  
Bửu-vật, thế-gian, và muôn dòng  
Dung nạp tất cả không chống đối.  
Vô-tận thiền-định, bực giải-thoát  
Là bình-đẳng ấn cũng như vậy  
Phước-đức, trí-huệ, các diệu-hạnh

Khấp tu tất cả không nhàm đủ.  
Đại-hải Long-vương lúc du-hí  
Nơi nơi chôn chôn được tự-tại  
Nổi mây trùm khắp cả bốn châu  
Mây đỏ đủ những màu trang-nghiêm,  
Đệ-lục Tha-Hóa-Tự-Tại thiên  
Nơi đó màu mây như chơn-kim,  
Mây trời Hóa-Lạc màu xích-châu,  
Mây trời Đâu-Suất màu sương tuyết,  
Mây trời Dạ-Ma màu lưu-ly,  
Mây trời Dao-Lợi màu mã-nã,  
Trời Tứ-Vương-Thiên màu pha-lê,  
Trên mặt Đại-Hải màu kim-cang,  
Cõi Khẩn-Na-La màu diệu-hương,  
Chỗ ở chư Long màu liên-hoa,  
Chỗ ở Dạ-Xoa màu bạch-nga,  
Trong A-Tu-La màu sơn-thạch,  
Châu Uất-Đơn-Việt màu vàng lửa,  
Trong Diêm-Phù-Đề màu thanh-bửu,  
Hai châu kia màu tạp trang-nghiêm,  
Tùy chúng sở-thích mà ứng đó.  
Và lại Tha-Hóa-Tự-Tại thiên  
Trong mây chớp sáng như nhật-quang,  
Trên trời Hóa-Lạc như nguyệt-quang,  
Trên Đâu-Suất thiên vàng diêm-phù,  
Trên Dạ-Ma thiên màu kha-tuyết,  
Trời Dao-Lợi sáng màu lửa vàng,  
Trên Tứ-Vương-thiên màu các báu,  
Trong Đại-Hải kia màu xích-châu,  
Chỗ Khẩn-na-la màu lưu-ly,  
Chỗ Long-Vương ở màu bửu-tạng,  
Chỗ Dạ-xoa ở màu pha-lê,  
Trong A-tu-la màu mã-nã,  
Châu Uất-Đơn-Việt màu hỏa-châu,  
Trong Diêm-Phù-Đề màu đế thanh,  
Nơi hai châu kia tạp trang-nghiêm  
Như màu của mây chớp cũng vậy.  
Tha-Hóa sấm nổ như phạm-âm,  
Hóa-Lạc Thiên như tiếng đại-cổ,

Đâu-Suất Thiên như tiếng xướng chánh-pháp,  
Dạ-Ma Thiên như tiếng thiên-nữ,  
Nơi trên trời tam-thập-tam kia  
Như âm-thinh của Khẩn-na-la,  
Nơi cõi Tứ-Vương thiên hộ thế  
Như tiếng của thần Càn-thác-bà,  
Trong biển như tiếng hai núi chạm,  
Trong Khẩn-na-la tiếng tiêu địch,  
Trong thành Long-Vương tiếng tần-già,  
Chỗ Dạ-xoa ở tiếng Long-nữ,  
Nơi A-Tu-La tiếng trông trời,  
Ở trong nhơn-loại tiếng hải-triều.  
Tha-Hóa-Tự-Tại mưa diệu-hương  
Các thứ tạp hoa dùng trang-nghiêm  
Hóa-Lạc-thiên mưa hoa đa-la  
Mạn-đà-la hoa và rưới hương,  
Trên Đâu-Suất thiên mưa ma-ni,  
Đầy đủ các thứ bửu trang-nghiêm,  
Bửu-châu trong tóc như nguyệt-quang  
Y-phục thượng-diệu màu chơn-kim,  
Trời Dạ-Ma mưa tràng phan lọng  
Tràng-hoa, hương thoa đồ nghiêm-sức  
Y thượng-diệu màu xích chơn-châu  
Và cùng các thứ kỹ nhạc tốt,  
Đạo-Lợi thiên mưa châu như-ý  
Hương kiên-hắc trầm-thủy, chiêm-đàn  
Uất-kim, kê-la, đa-ma thủy  
Hoa đẹp nước thơm xen nhau rưới,  
Trong thành Trí-Vương mưa thức ngon  
Đủ sắc, hương, vị thêm sức khỏe  
Cũng mưa vô-lượng các diệu-bửu  
Tất cả đều do Long-vương làm.  
Và lại nơi trong đại-hải kia  
Mưa tuôn chẳng dứt như trục xe  
Lại mưa vô-tận tạng đại-bửu  
Cũng mưa các thứ đồ trang-nghiêm,  
Xứ Khẩn-na-la mưa anh-lạc  
Y-phục màu liên-hoa và bửu  
Hương mật-lợi và bà-sur-ca

Các thứ âm-nhạc đều đầy-đủ,  
Trong thành chư Long mưa xích-châu,  
Thành Dạ-xoa mưa ma-ni quang,  
Trong A-Tu-La mưa dao gậy  
Dẹp trừ tất cả những oán địch,  
Châu Uất-Đôn-Việt mưa anh-lạc  
Cũng mưa vô-lượng hoa thượng-diệu,  
Phật-Bà, Cù-Gia hai châu kia  
Đều mưa các món đồ trang-nghiêm,  
Diêm-Phù-Đề mưa nước trong sạch  
Thấm nhuần mọi nơi thường phải thời  
Nuôi lớn cây hoa quả và thuốc  
Thành thực tất cả những lúa mạ.  
Như vậy vô-lượng diệu trang-nghiêm  
Các thứ mây, chớp và sấm, mưa,  
Long-Vương tự-tại đều làm được  
Mà thân chẳng động, chẳng phân-biệt.  
Long-Vương ở trong biển thế-gian  
Còn hay hiện được sức nan-tư  
Huống bực vào biển pháp công-đức  
Mà chẳng hiện được đại thần-biến !  
Môn giải-thoát của chư Bồ-Tát  
Tất cả ví-dụ không lệ được  
Nay tôi tạm dùng các ví-dụ  
Lược nói Bồ-Tát tự-tại-lực.  
Trí-huệ đệ-nhứt, huệ quảng-đại,  
Trí-huệ chơn-thiệt, huệ vô-biên,  
Thắng-huệ và dùng huệ thù-thắng,  
Pháp môn như vậy nay đã nói.  
Pháp này hi-hữu rất kỳ-đặc  
Nếu người nghe xong lãnh thọ được  
Hay tin, hay thọ, hay khen nói  
Việc làm như vậy rất là khó.  
Tất cả phàm-phu ở thế-gian  
Người tin pháp này rất là khó  
Nếu ai siêng tự-tại phước thanh-tịnh  
Do nhơn lành xưa mới tin được.  
Quần-sanh trong tất cả thế-giới  
Ít ai muốn cầu Thanh-Văn thừa

Người cầu Độc-Giác lại càng ít  
Người hướng Đại-Thừa rất khó gặp.  
Người hướng Đại-Thừa còn là dễ  
Tin được pháp này lại khó hơn  
Huống lại trì tụng vì người nói  
Đúng pháp tu-hành hiểu chơn thật.  
Hoặc người đem Đại-thiên thế-giới  
Đầu đội một kiếp thân chẳng động  
Việc người này làm chưa là khó  
Người tin pháp này mới là khó.  
Hoặc người tay bưng mười quốc-độ  
Đứng giữa không-gian trọn mười kiếp  
Việc người này làm chưa là khó  
Tin được pháp này mới là khó.  
Nơi mười cõi vi-trần số chúng  
Cho vật sở-thích trọn một kiếp  
Phước-đức người này chưa là thắng  
Người tin pháp này mới tối-thắng.  
Nơi mười cõi vi-trần số Phật  
Đều kính cúng thờ trọn một kiếp  
Nếu tụng trì được phẩm kinh này  
Phước này tối-thắng hơn người trước.  
Lúc Hiền-Thủ Bồ-Tát nói kệ này rồi, thập phương thế-giới chấn-động sáu cách,  
cung ma ần khuất, ác đạo thôi dứt. Thập phương chư Phật đều hiện ra trước đồng  
đưa tay hữu xoa đánh ngài và đồng tiếng khen : 'Lành thay ! Ông khéo nói pháp  
này. Chúng tinh-tấn tất cả đều tùy-hỷ'.



# Phẩm Thăng Tu Di Sơn Đảnh

## Thứ mười ba

Lúc bấy giờ, do nơi thần-lực của đức Như-Lai, thập phương tất cả thế-giới, trong mỗi Diêm-Phù-Đề, đều thấy đức Phật ngự dưới cội cây bồ-đề, đều có Bồ-Tát thừa oai-thần của Phật mà thuyết pháp, tất cả đều cho rằng mình luôn đối trước Phật. Đức Phật chẳng rời dưới cây bồ-đề, mà thăng lên đảnh núi Tu-Di, hướng đến điện của Đế-Thích.

Lúc đó Thiên-Đế ở trước điện Diệu-Thắng thấy vọi Phật đến, liền dùng thần-lực trang-nghiêm điện này; trần-thiết tòa sư-tử Phổ-quang-minh tạng, đều dùng diệu-bửu làm thành : mười ngàn tầng cấp cao vọi trang-nghiêm, mười ngàn lưới vàng giăng che phía trên, mười ngàn thứ màn, mười ngàn thứ lọng bày trí giáp vòng, mười ngàn lụa màu thắt tụi thông rủ, mười ngàn chuỗi bửu-châu xen kết, mười ngàn y-phục trải trên tòa, mười ngàn Thiên-tử, mười ngàn Phạm-Vương đứng hầu sau trước, mười ngàn ánh sáng chiếu rực.

Thiên-Đế chấp tay cúi mình cung kính nghinh tiếp Đức Phật mà bạch rằng : 'Lành thay đức Thế-Tôn ! Lành thay đức Thiện-Thệ ! Lành thay đức Như-Lai Ứng-Cúng Chánh-Đẳng-Giác ! xin Phật xót thương vào điện này !'.

Đức Phật nhận lời vào điện Diệu-Thắng. Trong tất cả thế-giới ở mười phương đều đồng như vậy cả.

Do thần-lực của đức Phật, bao nhiêu tiếng nhạc trong các cung điện đều im bật. Thiên-Đế liền tự nhớ đến những căn lành của đức Phật đã tu thời quá-khứ, nên nói kệ rằng :

Ca-Diếp Như-Lai đủ đại-bi  
Trong những cát-tường rất vô-thượng  
Phật ấy từng đến cung-điện này  
Thế nên chôn này rất cát-tường.  
Câu-Na-Mâu-Ni thấy vô-ngại  
Trong những cát-tường rất vô-thượng  
Phật ấy từng đến cung-điện này  
Thế nên chôn này rất cát-tường.  
Câu-Lưu-Tôn Phật như núi vàng  
Trong những cát-tường rất vô-thượng  
Phật ấy từng đến cung-điện này  
Thế nên chôn này rất cát-tường.  
Tỳ-Xá-Phù Phật sạch ba hoặc  
Trong những cát-tường rất vô-thượng

Phật ấy từng đến cung-điện này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.  
Thi-Khí Như-Lai lìa phân biệt  
Trong những cát-tường rất vô-thượng  
Phật ấy từng đến cung-điện này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.  
Tỳ-Bà-Thi Phật như trăng tròn  
Trong những cát-tường rất vô-thượng  
Phật ấy từng đến cung-điện này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.  
Phật-Sa Phật đạt đệ-nhứt nghĩa  
Trong những cát-tường rất vô-thượng  
Phật ấy từng đến cung-điện này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.  
Đề-Xá Như-Lai biện vô-ngại  
Trong những cát-tường rất vô-thượng  
Phật ấy từng đến cung-điện này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.  
Ba-Đầu-Ma Phật tịnh vô-cầu  
Trong những cát-tường rất vô-thượng  
Phật ấy từng đến cung-điện này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.  
Nhiên-Đăng Như-Lai quang-minh lớn  
Trong những cát-tường rất vô-thượng  
Phật ấy từng đến cung-điện này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.  
Như Đạo-Lợi Thiên-Vương trong thế-giới này, do thần-lực của Như-Lai, nói kệ ca  
ngợi công-đức của mười đức Phật thời quá-khứ, trong thế-giới ở mười-phương,  
chư Thiên-Đế cũng ca ngợi công-đức của chư Phật như vậy.  
Lúc đức Thế-Tôn ngự kiết-già trong điện Diệu-Thắng, thoát nhiên điện này rộng  
rãi bằng chỗ ở của tất cả chư Thiên. Thập phương thế-giới cũng đều như vậy.

# Phẩm Tu Di Đánh Kệ Tán

## Thứ mười bốn

Lúc bấy giờ, do thần-lực của đức Phật, từ ngoài trăm phật-sát vi-trần-số quốc-độ, mười-phương đều có một đại Bồ-Tát, mỗi vị đều cùng một phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng vân tập đến. Mười đại Bồ-Tát là : Pháp-Huệ Bồ-Tát, Nhứt-Thiết-Huệ Bồ-Tát, Thắng-Huệ Bồ-Tát, Công-Đức-Huệ Bồ-Tát, Tinh-Tân-Huệ Bồ-Tát, Thiện-Huệ Bồ-Tát, Trí-Huệ Bồ-Tát, Chơn-Thiết-Huệ Bồ-Tát, Vô-Thượng-Huệ Bồ-Tát, Kiên-Cố-Huệ Bồ-Tát. Cõi nước của các ngài theo thứ-tự là : Nhơn-Đà-La-Hoa thế-giới, Ba-Đầu-Ma-Hoa thế-giới, Bửu-Hoa thế-giới, Ưu-Bát-La-Hoa thế-giới, Kim-Cang-Hoa thế-giới, Diệu-Hương-Hoa thế-giới, Duyệt-Y-Hoa thế-giới, A-Lô-Hoa thế-giới, Na-La-Đà-Hoa thế-giới, Hư-Không-Hoa thế-giới. Chư Phật ngự trị nơi đó theo thứ tự là : Thù-Đặc-Nguyệt-Phật, Vô-Tận-Nguyệt Phật, Bất-Động-Nguyệt Phật, Phong-Nguyệt Phật, Thủy-Nguyệt Phật, Giải-Thoát-Nguyệt Phật, Vô-Thượng-Nguyệt Phật, Tinh-Tú-Nguyệt Phật, Thanh-Tịnh-Nguyệt Phật, Minh-Liễu-Nguyệt Phật.

Chư Bồ-Tát này đến đánh-lễ chơn Phật, rồi tùy phương đến, đều riêng hóa hiện tòa sư-tử Tỳ-lô-giá-na-tạng mà ngồi kiết-già trên đó.

Như chư Bồ-Tát vân tập đến đánh núi Tu-Di nơi thế-giới này, thập-phương thế-giới cũng đều như thế cả, đến danh hiệu, quốc-độ và chư Phật cũng đồng.

Lúc đó đức Thế-Tôn, từ nơi các ngón của hai chơn phóng trăm ngàn ức quang-minh màu đẹp chiếu khắp trong cung của Đế-Thích ở mười phương thế-giới, Phật và đại-chúng đều hiển hiện cả.

Pháp Huệ Bồ-Tát thừa oai-thần của Phật quan-sát khắp mười-phương rồi nói kệ rằng :

Phật phóng tịnh quang-minh

Thấy khắp tất cả Phật

Đánh núi Tu-Di-Vương

Ở trong điện Diệu-Thắng.

Tất cả Thiên-Đế-Thích

Thỉnh Phật vào cung-điện

Đều nói mười kệ hay

Ca ngợi chư Như-Lai.

Trong các đại hội ấy

Bao nhiêu chúng Bồ-Tát

Đều từ mười-phương đến

Hóa tòa mà an-tọa.

Bồ-Tát trong hội đó  
Danh hiệu đồng chúng tôi,  
Những cõi từ đó đến  
Danh-tự cũng vẫn đồng;  
Bổn-quốc chư Như-Lai  
Hồng-danh đều cũng đồng,  
Bồ-Tát nơi bổn Phật  
Tịnh tu hạnh vô-thượng.  
Đại chúng nên quan-sát  
Như-Lai tự-tại-lực  
Tất cả Diêm-Phù-Đề  
Đều nói Phật tại đây.  
Chúng tinh-tán nay thấy Phật  
Trụ nơi đảnh Tu-Di  
Thập-phương cũng như vậy  
Như-Lai tự-tại-lực.  
Trong mỗi mỗi thế-giới  
Phát tâm cầu phật-đạo  
Nương nơi nguyện như vậy  
Tu tập hạnh bồ-đề.  
Phật dùng nhiều thân hình  
Du hành khắp thế-gian  
Pháp-giới không chướng ngại  
Không ai trắc lượng được.  
Huệ-quang hằng chiếu khắp  
Đời tôi đều trừ diệt,  
Tất cả không sánh bằng  
Thế nào lường biết được !  
Nhứt-Thiết-Huệ Bồ-Tát, thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát khắp mười-phương  
rồi nói kệ rằng :  
Giả-sử trăm ngàn kiếp  
Thường thấy đức Như-Lai  
Chẳng y chơn-thật nghĩa  
Mà quán đấng Cù-Thế,  
Người này chấp lấy tướng  
Thêm lớn lưới mê lầm  
Giam trối ngục sanh tử  
Đui mù, chẳng thấy Phật.  
Quan-sát nơi các pháp

Đều không có tự-tánh  
Tướng nó, vốn sanh-diệt  
Chỉ là danh thuyết giả.  
Tất cả pháp vô-sanh  
Tất cả pháp vô-diệt  
Nếu hiểu được như vậy  
Chư Phật thường hiện tiền.  
Pháp-tánh vốn không tịch  
Vô-thủ, cũng vô-kiến  
Tánh không, tức là Phật  
Chẳng thể nghĩ lường được.  
Nếu biết tất cả pháp  
Thể tánh đều như vậy  
Người này thời chẳng bị  
Phiền-não làm nhiệm trước.  
Phàm phu thấy các pháp  
Chỉ chuyên theo tướng giả  
Chẳng rõ pháp vô-tướng  
Do đây chẳng thấy Phật.  
Đức Phật lia ba thời  
Các tướng đều đầy đủ  
Trụ nơi vô-sở-trụ  
Cùng khắp mà bất-động.  
Tôi quán tất cả pháp  
Thấy đều được rõ ràng  
Nay thấy đức Như-Lai  
Quyết-định không nghi ngờ.  
Pháp-Huệ trước đã nói  
Như-Lai chơn-thiệt tánh,  
Tôi từ đó rõ biết  
Bồ-đề khó nghĩ bàn.  
Thắng-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp mười-phương rồi nói kệ  
rằng :  
Như-Lai đại trí-huệ  
Hi-hữu không sánh bằng  
Tất cả những thế-gian  
Tur-duy chẳng đến được.  
Phàm-phu vọng quan-sát  
Chấp tướng chẳng đúng lý

Phật lìa tất cả tướng  
Chẳng phải họ biết được.  
Kẻ vô-tri mê lầm  
Vọng chấp tướng ngũ-uẩn  
Chẳng biết chơn-tánh kia  
Người này chẳng thấy Phật.  
Rõ biết tất cả pháp  
Đều không có tự-tánh  
Hiểu pháp-tánh như vậy  
Thời thấy Lô-Xá-Na.  
Vì do tiền-ngũ-uẩn  
Có hậu-uẩn tương-tục  
Rõ biết nơi tánh này  
Thấy Phật khó nghĩ bàn.  
Ví như báu trong tối  
Không đèn thời chẳng thấy  
Phật-pháp không người nói  
Dầu huệ chẳng biết được.  
Cũng như mắt bị lòa  
Chẳng thấy màu xinh đẹp  
Như vậy tâm bất-tịnh  
Chẳng thấy các Phật-pháp.  
Lại như mặt trời sáng  
Kẻ mù không thấy được  
Tâm không có trí-huệ  
Trọn chẳng thấy chư Phật.  
Nếu chữa hết bệnh lòa  
Bỏ lìa lòng tưởng sắc  
Chẳng thấy nơi các pháp  
Thời thấy được Như-Lai.  
Nhứt-Thiết-Huệ đã nói  
Chư Phật Bồ-Đề pháp  
Tôi nghe lời ngài nói  
Được thấy Lô-Xá-Na.  
Công-Đức-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười-phương rồi nói  
kệ rằng :  
Các pháp không chơn-thật  
Vọng chấp là chơn-thật  
Cho nên các phàm-phu

Luân-hồi ngục sanh-tử.  
Nơi ngôn từ thuyết pháp  
Tiểu trí vọng phân-biệt  
Vì thế sanh chướng-ngại  
Chẳng rõ được tự-tâm.  
Chẳng rõ được tự-tâm  
Đâu biết được chánh-đạo  
Họ do huệ điên-đảo  
Thêm lớn mọi điều ác.  
Chẳng thấy các pháp không  
Hằng thọ khổ sanh-tử  
Người này chưa có được  
Pháp-nhãn thanh-tịnh vậy.  
Xưa kia tôi thọ khổ  
Vì tôi chẳng thấy Phật,  
Nên phải tịnh pháp-nhãn  
Xem kia chỗ đáng thấy.  
Nếu được thấy nơi Phật  
Thời tâm không chấp lấy  
Người này thời thấy được  
Pháp của Phật đã biết.  
Nếu thấy Phật chơn-pháp  
Thời gọi bực đại-trí  
Người này có tịnh-nhãn  
Hay quan-sát thế-gian.  
Không thấy chính là thấy  
Hay thấy tất cả pháp  
Nơi pháp nếu có thấy  
Đây thời là không thấy.  
Tất cả các pháp-tánh  
Không sanh cũng không diệt  
Lạ thay đáng Đạo-Sư  
Tự-giác hay giác-tha.  
Ngài Thắng-Huệ đã nói  
Pháp của Như-Lai ngộ  
Chúng tôi nghe Ngài nói  
Biết được Phật chơn-tánh.  
Tinh-Tấn-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp mười phương rồi nói  
kệ rằng :

Nếu trụ nơi phân-biệt  
Thời hư thanh-tịnh nhãn  
Thêm ngu-si, tà-kiến  
Trợn chẳng thấy được Phật.  
Nếu rõ được tà-pháp  
Nhu thiệt chẳng điên-đảo,  
Biết vọng vốn tự chơn  
Thấy Phật thời thanh-tịnh.  
Có thấy, thời là như  
Đây thời chưa phải thấy  
Xa lìa các kiến chấp  
Nhu vậy mới thấy Phật.  
Pháp ngôn-ngữ thế-gian  
Chúng-sanh vọng phân-biệt  
Biết thế đều vô-sanh  
Mới là thấy thế-gian.  
Nếu thấy 'thấy thế-gian'  
'Thấy' là tướng thế-gian  
Nhu thiệt đồng không khác  
Đây gọi người chơn-kiến.  
Nếu thấy đồng không khác  
Nơi vật chẳng phân-biệt  
Thấy này lìa phiền-nã  
Vô-lậu được tự-tại.  
Chỗ chư Phật khai thị  
Tất cả pháp phân-biệt  
Đây đều chẳng thể được  
Vì pháp-tánh thanh-tịnh.  
Pháp-tánh vốn thanh-tịnh  
Vô-tướng như hư-không  
Tất cả không năng thuyết  
Người trí quán như vậy.  
Xa lìa nơi pháp-tướng  
Chẳng thích tất cả pháp  
Đây cũng không chỗ tu  
Thấy được Đại-Mâu-Ni.  
Nhu ngài Đức-Huệ nói  
Đây gọi là thấy Phật;  
Chỗ có tất cả hạnh



Thê-tánh đều tịch-diệt.  
Lúc đó Thiện-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi  
nói kệ rằng :  
Hi-hữu đại dũng-kiện  
Vô-lượng chư Như-Lai  
Ly-câu tâm giải-thoát  
Tự độ hay độ người.  
Tôi thấy Thế-gian-Đấng  
Như thật chẳng điên-đảo  
Như trong vô-lượng kiếp  
Bực đủ trí chỗ thấy.  
Tất cả hạnh phạm-phu  
Đều mau về diệt tận  
Tánh nó như hư-không  
Nên nói là vô-tận.  
Người trí nói vô-tận  
Đây cũng không chỗ nói.  
Vì tự-tánh vô-tận  
Được có nan-tư tận.  
Trong chỗ nói vô-tận  
Không chúng-sanh được có  
Biết chúng-tánh như vậy  
Thời thấy Đại-Danh-Xung.  
Không thấy nói là thấy  
Vô-sanh nói chúng-sanh  
Hoặc thấy, hoặc chúng-sanh  
Rõ biết không thê-tánh.  
Năng-kiến cùng sở-kiến  
Kiến-giả đều khiển trừ,  
Chẳng hoại nơi chơn-pháp  
Người này rõ biết Phật.  
Nếu người rõ biết Phật  
Và pháp của Phật nói  
Thời hay chiếu thê-gian  
Như Phật Lô-Giá-Na.  
Chánh-giác khéo khai thị  
Đạo một pháp thanh-tịnh,  
Đại-Sĩ tinh-tân huệ  
Diễn nói vô-lượng pháp.

Hoặc có hoặc không có  
Tưởng niệm này đều trừ  
Nhu thể thấy được Phật  
An-trụ nơi thiết-tế.  
Lúc đó Trí-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi nói  
kệ rằng :  
Tôi nghe pháp tối-thắng  
Liên sanh trí-huệ quang  
Chiếu khắp mười-phương cõi  
Đều thấy tất cả Phật.  
Trong đây không chút vật  
Chỉ có danh-tự giả  
Nếu chấp có ngã hơn  
Thời là vào đường hiểm.  
Những phàm-phu chấp trước  
Chấp thân là thiết có  
Phật chẳng phải sở-thủ  
Họ trọn chẳng thấy được.  
Người này không huệ-nhãn  
Chẳng thể thấy được Phật  
Ở trong vô-lượng kiếp  
Lưu chuyển biên sanh-tử.  
Hữu-tránh nói sanh-tử  
Vô-tránh là niết-bàn  
Sanh-tử và niết-bàn  
Cả hai chẳng nói được.  
Nếu theo danh-tự giả  
Chấp lấy hai pháp này  
Người này không đúng thật  
Chẳng biết Phật diệu-đạo.  
Nếu móng tưởng như vậy :  
'Đây Phật, đây tối-thắng'  
Điên-đảo chẳng phải thật  
Chẳng thấy được Chánh-giác.  
Biết được thật thể này  
Tướng chơn-như tịch-diệt  
Thời thấy đấng Chánh-Giác  
Vượt khỏi đường ngữ-ngôn.  
Ngôn ngữ nói các pháp

Chẳng hiểu được thiết-tướng  
Bình-đẳng mới thấy được  
Nhu pháp, Phật cũng vậy.  
Thời quá-khứ chư Phật  
Vị-lai và hiện-tại  
Dứt hẳn gốc phân-biệt  
Thế nên gọi là Phật.  
Chơn-Thật-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi nói  
kệ rằng :  
Thà thọ khổ địa-ngục  
Được nghe hồng-danh Phật  
Chẳng thích vô-lượng vui  
Mà chẳng nghe danh Phật.  
Sở-dĩ nơi thời xưa  
Chịu khổ vô-số kiếp  
Lưu chuyển trong sanh-tử  
Vì chẳng nghe danh Phật.  
Vớ pháp chẳng điên-đảo  
Mà hiện chứng như thật  
Lìa các tướng hòa hiệp  
Gọi là Vô-Thượng-Giác.  
Hiện chẳng phải hòa hiệp  
Khứ, lai cũng như vậy  
Tất cả pháp vô-tướng  
Đây là chơn-thể Phật.  
Nếu quán được như vậy  
Các pháp nghĩa thậm-thâm  
Thời thấy tướng chơn thật  
Pháp-thân của chư Phật.  
Nơi thật thấy chơn-thật  
Chẳng thật thấy chẳng thật  
Hiểu rốt ráo như vậy  
Cho nên gọi là Phật.  
Phật-pháp chẳng giác được  
Rõ đây gọi 'giác pháp'  
Chư Phật tu như vậy  
Một pháp bất-khả-đắc.  
Biết do một nên nhiều  
Biết do nhiều nên một

Các pháp không chỗ tựa  
Chỉ do hòa hiệp khởi.  
Không năng-tác, sở-tác  
Chỉ từ nghiệp tướng sanh  
Tại sao biết như vậy  
Vì khác đây không có.  
Tất cả pháp vô-trụ  
Định-xứ bất-khả-đắc  
Chư Phật trụ nơi đây  
Rốt ráo không dao động.  
Vô-Thượng-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi nói  
kệ rằng :  
Đấng đại-thừa vô-thượng  
Xa lìa tướng chúng-sanh  
Không có ai hơn đượ  
Nên hiệu là Vô-Thượng.  
Chỗ chư Phật đã đượ  
Vô-tác, vô-phân-biệt  
Thô-thần-thông vô-sở-hữu  
Vi-tế cũng như vậy.  
Cảnh chư Phật sở-hành  
Trong đó không có số  
Là chơn-pháp của Phật.  
Như-Lai quang chiếu khắp  
Diệt trừ những tối-tăm  
Quang này chẳng có chiếu  
Cũng chẳng phải không chiếu.  
Nơi pháp không chỗ chấp  
Không niệm cũng không nhiễm  
Không trụ không xứ sở  
Chẳng hoại nơi pháp-tánh.  
Trong đây không có hai  
Cũng lại không có một  
Bực đại-trí thấy đúng  
Kheó an-trụ thật lý.  
Trong không, không có hai  
Không hai cũng như vậy  
Tam-giới tất cả không  
Là chỗ thấy chư Phật.

Phàm-phu không hay biết  
Phật khiến trụ chánh-pháp  
Các pháp vô-sở-trụ  
Ngộ đây thấy tự thân.  
Chẳng thân mà nói thân  
Chẳng khởi mà hiện khởi  
Không thân cũng không thấy  
Là Phật-thân vô-thượng.  
Như ngài Thật-Huệ nói  
Chư Phật diệu pháp-tánh  
Nếu người nghe pháp này  
Sẽ được thanh-tịnh-nhân.  
Lúc đó Kiên-Cố-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi  
nói kệ rằng :  
Vĩ-đại ! quang-minh lớn  
Bực vô-thượng dũng kiên  
Vì lợi ích quần-sanh  
Mà xuất hiện thế-gian.  
Phật dùng tâm đại-bi  
Quan-sát khắp chúng-sanh  
Thấy ở trong ba cõi  
Luân-hồi thọ nhiều khổ.  
Chỉ trừ đấng Chánh-Giác  
Đấng Đạo-Sư đủ sức  
Tất cả các Trời Người  
Không ai cứu hộ được.  
Nếu chư Phật Bồ-Tát  
Chẳng xuất hiện thế-gian  
Thời không một chúng-sanh  
Có thể được an-lạc.  
Như-Lai đấng-chánh-giác  
Và các chúng Thánh Hiền  
Xuất hiện ở thế-gian  
Cho chúng-sanh được vui.  
Nếu ai thấy Như-Lai  
Vì được lợi hành lớn  
Nghe hiệu Phật sanh tin  
Thời là tháp thế-gian.  
Chúng tôi thấy Như-Lai

Vì được lợi ích lớn  
Nghe diệu-pháp như vậy  
Đều sẽ thành Phật-đạo.  
Chư Bồ-Tát quá-khứ  
Do thần-lực của Phật  
Được huệ-nhãn thanh-tịnh  
Rõ cảnh-giới chư Phật.  
Nay thấy Lô-Xá-Na  
Càng thêm thanh-tịnh-tính  
Phật-trí không ngăn mé  
Diễn thuyết chẳng thể hết.  
Thắng-Huệ Bồ-Tát thấy  
Và tôi Kiên-Cổ-Huệ  
Trong vô-số ức kiếp  
Cũng nói chẳng thể hết.

## **Phẩm Thập Trụ**

### **Thứ mười lăm**

Lúc bấy giờ Pháp-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, nhập Bồ-Tát vô-lượng phương tiện tam-muội. Do sức tam-muội, ngoài ngàn phật-sát vi-trần-số thế-giới ở mười-phương, có ngàn phật-sát vi-trần-số Phật đều đồng hiệu là Pháp-Huệ và đồng hiện đến bảo Pháp-Huệ Bồ-Tát rằng :

'Lành thay ! lành thay ! Thiện-nam-tử ! Ông hay nhập Bồ-Tát Vô-Lượng phương-tiện tam-muội này.

Thiện-nam-tử ! Trong mười-phương, ở mỗi phương đều có ngàn phật-sát vi-trần-số chư Phật đều dùng thần-lực đồng gia-hộ ông.

Lại nguyện-lực và thần-lực của đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai đây, cùng năng-lực thiện-căn của ông đã tu, nhập tam-muội này, khiến ông thuyết pháp, vì để tăng-trưởng phật-trí, vì thâm nhập pháp-giới, vì khéo rõ chúng-sanh-giới, vì sở nhập vô-ngại, vì sở hành vô-chướng, vì được vô-đẳng phương-tiện, vì nhập nhứt-thiết-trí-tánh, vì giác tất cả pháp, vì biết tất cả căn, vì hay thọ-trì diễn-thuyết tất cả pháp : chính là phát khởi mười bực trụ của Bồ-Tát.

Thiện-nam-tử ! Ông nên thừa thần-lực của Phật mà diễn-thuyết pháp thập trụ ấy !

Lúc đó chư Phật liền ban cho Pháp-Huệ Bồ-Tát trí vô-ngại, trí vô-trước, trí vô-đoạn, trí vô-si, trí vô-dị, trí vô-thất, trí vô-lượng, trí vô-thắng, trí vô-giải-đãi, trí vô-đoạt. Tại sao vậy ? Vì năng-lực của tam-muội này pháp-nhĩ như vậy.

Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đánh của Pháp-Huệ Bồ-Tát.

Pháp-Huệ Bồ-Tát liền xuất định nói với chư Bồ-Tát rằng :

'Chư Phật-tử ! Trụ-xứ của Bồ-Tát rộng lớn đồng với hư-không-giới.

Phật-tử ! Bồ-Tát trụ nơi nhà tam-thế chư Phật.

Nay tôi sẽ nói về chỗ trụ của Bồ-Tát ấy.

Chư Phật-tử ! Chỗ trụ của Bồ-Tát có mười bực mà tam-thế chư Phật đã nói, sẽ nói và hiện đương nói.

Đây là mười bực trụ :

Sơ-phát-tâm-trụ, Trì-địa-trụ, Tu-hành-trụ, Sanh-quý-trụ, Cụ-túc phương-tiện-trụ, Chánh-tâm-trụ, Bất-thối-trụ, Đồng-chơn-trụ, Pháp-vương-tử-trụ, Quán-đánh-trụ.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát phát-tâm-trụ ?

Vị Bồ-Tát này thấy Phật hình dung đoan-nghiêm xinh đẹp có oai-lực lớn, hoặc thấy thần-túc, hoặc nghe thọ-ký, hoặc nghe giảng dạy, hoặc thấy chúng-sanh chịu những sự quá khổ, hoặc nghe phật-pháp rộng lớn của Như-Lai mà phát bồ-đề-tâm, cầu nhứt-thiết-trí.

Vị Bồ-Tát này duyên mười pháp khó được mà phát tâm. Đây là mười pháp khó được :

Trí biết rõ thị-xú phi-xú, trí biết rõ thiện-ác nghiệp báo, trí biết rõ căn tánh thắng-liệt, trí biết rõ các loại tri giải sai-biệt, trí biết rõ các cảnh-giới sai-biệt, trí biết rõ tất cả chí-xú-đạo, trí biết rõ các thiền giải-thoát tam-muội, trí túc-mạng vô-ngại, trí thiên-nhãn vô-ngại, trí tam-thế lậu-tận.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp. Đây là mười pháp :

Siêng cúng-dường Phật, thích ở sanh-tử, chủ-trương dừ dất thế-gian khiến trừ ác nghiệp, thường đem pháp thắng-diệu dạy bảo, ca ngợi pháp vô-thượng, học công-đức của Phật, sanh ở trước Phật luôn được nhiếp thọ, phương-tiện diễn nói tam-muội tịch-tịnh, ngợi khen xa lìa sanh-tử luân-hồi, làm chỗ quy-y cho chúng-sanh đang bị khổ.

Vì sao phải khuyên học mười pháp này. Vì muốn vị Bồ-Tát này, ở trong phật-pháp, tâm thêm rộng lớn, có nghe được pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là bực Bồ-Tát trị-địa-trụ ?

Vị Bồ-Tát này đối với chúng-sanh phát mười thứ tâm :

Tâm lợi-ích, tâm đại-bi, tâm an-lạc, tâm an-trụ, tâm lân-mẫn, tâm nhiếp-thọ, tâm thủ-hộ, tâm đồng với mình, tâm là thầy, tâm làm đạo-sư.

Chư Phật-tử ! nên khuyên vị Bồ-Tát này học mười thứ pháp :

Tụng tập học rộng, rảnh rang tịch-tịnh, gần thiện tri-thức, nói lời hòa vui, nói tất biết-thời, lòng không khiếp sợ, rõ thấu các nghĩa, tu hành đúng pháp, xa lìa ngu-mê, an-trụ bất-động.

Do học mười pháp trên đây, vị Bồ-Tát này đối với chúng-sanh, thêm lớn đại-bi, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát tự-tại hành-trụ ?

Vị Bồ-Tát này dùng mười hạnh để quan-sát tất cả pháp :

Quan tất cả pháp vô-thượng, tất cả pháp khổ, tất cả pháp không, tất cả pháp vô-ngã, tất cả pháp vô-tác, tất cả pháp vô-vị, tất cả pháp bất-như-danh, tất cả pháp vô-xú-sở, tất cả pháp rời phân-biệt, tất cả pháp không kiên thiết.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp :

Quan-sát chúng-sanh giới, pháp-giới, thế-giới, quan-sát địa-giới, thủy-giới, hỏa-giới, phong-giới, quan-sát dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới. Vì muốn vị Bồ-Tát này được trí huệ sáng tỏ, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát sanh-quý-trụ ?

Vị Bồ-Tát này từ thánh-giáo sanh, thành-tựu mười pháp :

Trọn chẳng thối chuyển nơi Phật-đạo, sanh lòng tin sâu thanh-tịnh, khéo quan-sát pháp, rõ biết chúng-sanh, quốc-độ, thế-giới, nghiệp-hạnh, quả-báo, sanh-tử, niết-bàn.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp :



Rõ biết tất cả phật-pháp thời quá-khứ, thời vị-lai, thời hiện-tại; tu tập tất cả phật-pháp thời quá-khứ, vị-lai, hiện-tại; viên-mãn tất cả phật-pháp quá-khứ, vị-lai, hiện tại; biết rõ tất cả Phật bình-đẳng. Đây là vì muốn cho vị Bồ-Tát này được thăng tiến, nơi trong tam-thế tâm được bình-đẳng, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát cụ-túc phương-tiện-trụ ?

Vị Bồ-Tát này trọn đủ mười pháp :

Căn lành tu tập đều vì cứu hộ tất cả chúng-sanh, lợi ích tất cả chúng-sanh, an-lạc tất cả chúng-sanh, ai-mẫn tất cả chúng-sanh, độ-thoát tất cả chúng-sanh, khiến tất cả chúng-sanh lìa những tai nạn, khiến tất cả chúng-sanh thoát khỏi sanh-tử, khiến tất cả chúng-sanh phát-sanh tịnh-tín, khiến tất cả chúng-sanh đều được điều-phục, khiến tất cả chúng-sanh đều chứng niết-bàn.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp :

Biết chúng-sanh vô-biên, vô-lượng, vô-số, biết chúng-sanh bất-tư-nghị, vô-lượng-sắc, bất-khả-lượng, biết chúng-sanh không, vô-sở-tác, vô-sở-hữu, vô-tự-tánh.

Vì muốn vị Bồ-Tát này, tâm lại càng tăng-thắng hơn không bị nhiễm trước, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát chánh-tâm-trụ ?

Vị Bồ-Tát này nghe mười pháp tâm định chẳng động :

Nghe khen Phật hay chê Phật, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe khen pháp hay chê pháp, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe khen Bồ-Tát hay chê Bồ-Tát, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe khen hay chê công-hạnh của vị Bồ-Tát, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe nói chúng-sanh hữu-lượng hay vô-lượng, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe nói chúng-sanh hữu-câu hay vô-câu, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe nói chúng-sanh dễ độ hay khó độ, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe nói pháp-giới hữu-lượng hay vô-lượng, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe nói pháp-giới có thành có hoại, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe nói phật-pháp hoặc có hoặc không, đối với phật-pháp tâm định chẳng động.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp :

Tất cả pháp vô-tướng, tất cả pháp vô-thể, tất cả pháp chẳng thể tự-tại, tất cả pháp vô-sở-hữu, tất cả pháp không chơn-thiệt, tất cả pháp không, tất cả pháp vô-tánh, tất cả pháp như huyễn, tất cả pháp như mộng, tất cả pháp vô-phân-biệt.

Vì muốn vị Bồ-Tát này tâm lại càng thêm tăng-tiến được chẳng thôi chuyển vô-sanh-pháp-nhãn. Có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát bất-thối-trụ ?

Vị Bồ-Tát này nghe mười pháp kiên-cố bất-thối :

Nghe có Phật hay không có Phật, nghe có pháp hay không pháp, nghe có Bồ-Tát hay không Bồ-Tát, nghe có Bồ-Tát hạnh hay không Bồ-Tát hạnh, nghe có Bồ-Tát

tu hành được xuất-ly hay chẳng xuất-ly, nghe quá-khứ có Phật hay không Phật, nghe vị-lai có Phật hay không Phật, nghe hiện-tại có Phật hay không Phật, nghe Phật trí hữu-tận hay vô-tận, nghe tam-thế là một tướng hay chẳng phải một tướng, đối với trong phật-pháp tâm đều chẳng thối chuyển cả.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp quảng đại :

Nói một chính là nhiều, nói nhiều chính là một; văn tùy nơi nghĩa, nghĩa tùy nơi văn, chẳng có chính là có, có chính là chẳng phải có, vô-tướng chính là tướng, tướng chính là vô-tướng, vô-tánh chính là tánh, tánh chính là vô-tánh.

Vì muốn khiến vị Bồ-Tát này tăng-tiến, nơi tất cả pháp khéo hay xuất-ly, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát đồng-chơn-trụ ?

Vị Bồ-Tát này trụ mười hạnh nghiệp :

Thân-hạnh không lỗi, ngữ-hạnh không lỗi, ý-hạnh không lỗi, tùy ý thọ sanh, biết chúng-sanh các thứ dục, biết chúng-sanh các thứ tri-giải, biết chúng-sanh các thứ cảnh-giới, biết chúng-sanh các thứ nghiệp, biết thế-giới thành hoại, thần-túc tự-tại vô-ngại.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp :

Biết tất cả phật-sát, động tất cả phật-sát, trì tất cả phật-sát, quán tất cả phật-sát, đến tất cả phật-sát, du-hành vô-số thế-giới, lãnh-thọ vô-số phật-pháp, hiện thân biến-hóa tự-tại, nói ra tiếng quảng-đại biến mãn, trong một sát-na thừa sự cúng-dường vô-số Phật.

Vì muốn vị Bồ-Tát này tăng-tiến, hay được thiện-xảo đối với tất cả pháp, có được nghe pháp liền tự hiểu hăng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát pháp-vương-tử-trụ ?

Vị Bồ-Tát này khéo biết mười pháp :

Khéo biết chúng-sanh thọ sanh, khéo biết phiền-não hiện khởi, khéo biết tập-khí tương-tục, khéo biết chỗ làm phương-tiện, khéo biết vô-lượng-pháp, khéo biết các oai-nghi, khéo biết thế-giới sai biệt, khéo biết những việc của thế-gian trước thế-gian sau, khéo biết diễn thuyết đệ-nhứt-nghĩa.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp :

Pháp-Vương xứ thiện-xảo, Pháp-Vương xứ quý-độ, Pháp-Vương xứ cung-điện, Pháp-Vương xứ thu-nhập, Pháp-Vương xứ quan-sát, Pháp-Vương xứ quán-đảnh, Pháp-Vương lực-trì, Pháp-Vương vô-úy, Pháp-Vương minh-tâm, Pháp-Vương tán thán.

Vì muốn khiến vị Bồ-Tát này tăng tiến tâm không chướng-ngại, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát quán-đảnh-trụ ?

Vị Bồ-Tát này được thành-tựu mười thứ trí :

Chấn-động vô-số thế-giới, chiếu diệu vô-số thế-giới trụ-trì vô-số thế-giới, qua đến vô-số thế-giới, nghiêm-tịnh vô-số thế-giới, khai-thị vô-số chúng-sanh, quan-sát vô-số chúng-sanh, biết căn-tánh của vô-số chúng-sanh, khiến vô-số chúng-sanh thu nhập, khiến vô-số chúng-sanh điều-phục.

Vị Bồ-Tát này thân và thân-nghiệp, thân-thông biến hiện, quá-khứ trí, vị-lai trí, hiện-tại trí, thành-tựu phật-độ tâm cảnh-giới, trí cảnh-giới, tất cả đều chẳng thể biết được, nhần đến Pháp-Vương-Tử Bồ-Tát cũng chẳng biết được.

Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười thứ trí của Như-Lai :

Tam-thế-trí, phật-pháp-trí, pháp-giới vô-ngại-trí, phật-giới vô-biên-trí, sung-mãn nhứt-thiết thế-giới-trí, phổ-chiếu nhứt-thiết thế-giới-trí, trụ-trì nhứt-thiết thế-giới-trí, tri nhứt-thiết chúng-sanh-trí, tri nhứt-thiết pháp trí tri vô-biên chư Phật trí.

Vì muốn khiến vị Bồ-Tát này tăng trưởng nhứt-thiết chủng-trí, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Lúc bấy giờ, do thần-lực của đức Phật trong mười phương, mỗi phương đều một vạn phật-sát vi-trần-số thế-giới sáu thứ chấn-động. Mưa thiên-hoa, tràng-hoa, thiên mật-hương, thiên tạp-hương, thiên bửu-y, thiên bửu-vân, thiên trang-nghiêm cụ. Những kỹ-nhạc trời tự-nhiên hòa tấu. Phóng thiên quang-minh và âm thanh vi-diệu. Như ở thế-giới này, thập-phương thế-giới, nơi điện Thiên-Đế-Thích nói pháp thập-trụ và hiện thần-biến cũng như vậy cả.

Lại do thần lực của Phật, mười phương đều có một vạn phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đến nơi đây và đồng nói rằng : 'Lành thay ! Lành thay ! Đây Phật-tử ! Ngài khéo nói pháp này.

Chúng tôi đồng tên Pháp-Huệ, quốc-độ đồng hiệu Pháp-Vân, Như-Lai ở các cõi đó đều hiệu Diệu-Pháp, Nơi pháp-hội của Thế-Tôn chúng tôi cũng giảng thuyết thập-trụ, câu văn nghĩa lý và chúng-hội quyên-thuộc cũng đồng như nơi đây, không có tăng giảm.

Chúng tôi thừa thần-lực của đức Phật mà đến nơi pháp-hội này để chứng-minh.

Lúc đó Pháp-Huệ Bồ-Tát, thừa oai-lực của Phật, quan-sát mười phương khắp cùng pháp-giới, rồi nói kệ rằng :

Thấy thân vi-diệu đấng Thắng-Trí  
Tướng-hảo đoan-nghiêm đều đầy đủ  
Tôn trọng như vậy rất khó gặp  
Bồ-Tát dũng-mãnh sơ-phát-tâm.  
Thấy đại thân-thông không ai bằng  
Nghe lời thọ ký và dạy bảo  
Các loài chúng-sanh khổ vô-lượng  
Do đây Bồ-Tát sơ-phát-tâm.  
Nghe chư Như-Lai đấng Phổ-Thắng  
Tất cả công-đức đều thành-tựu

Ví như hư-không chẳng phân biệt  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm  
Tam-thế như-quả gọi là xứ  
Tự-tánh chúng ta là phi-xứ  
Muốn đều rõ biết nghĩa chơn thật  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Tất cả hữu-vi các hạnh-đạo  
Mỗi mỗi đều có chỗ nơi đến  
Đều muốn rõ biết thể-tánh đó  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Tất cả thế-giới các chúng-sanh  
Tùy nghiệp trôi lăn không tạm dứt  
Muốn được thiên-nhãn đều thấy rõ  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Trong đời quá-khứ đã từng có  
Thể-tánh như vậy, tướng như vậy  
Muốn đều rõ biết túc-trụ kia  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Tất cả chúng-sanh những phiền-nã  
Tương-tục, hiện khởi, và tập-khí  
Muốn đều rõ biết rốt ráo hết  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Tùy những chúng-sanh chỗ an-lập  
Các môn đàm luận đường ngữ ngôn  
Như thế-để đó đều muốn biết  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Tất cả các pháp lìa ngôn thuyết  
Tánh không tịch-diệt vốn vô-tác  
Muốn đều rõ thấu chơn-nghĩa này  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Muốn đều chân-động mười phương cõi  
Nghiên úp tất cả những đại-hải  
Đây đủ chư Phật đại thần-thông  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Muốn một chơn lông phóng quang-minh  
Chiếu khắp mười phương vô-lượng cõi  
Trong mỗi quang-minh giác tất cả  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Muốn đem nan-tư vô-lượng cõi

Đề trong bàn tay mà chẳng động  
Rõ biết tất cả như huyễn hóa  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Muốn dùng một lông chấm nước biển  
Tất cả đại-hải đều làm cạn  
Mà đều phân-biệt biết số kia  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Quá-khứ vị-lai vô-lượng kiếp  
Tất cả thế-gian tướng thành hoại  
Đều muốn thấu rõ cùng biên-tế  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Tam thế tất cả chư Như-Lai  
Tất cả Độc-Giác và Thanh-Văn  
Muốn biết hết cả những pháp đó  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Vô-lượng vô-biên các thế-giới  
Muốn dùng một lông đều cân nổi  
Như thể tướng kia đều biết rõ  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Vô-lượng vô-số Luân-Vi-son  
Muốn khiến đều vào trong chơn lông  
Lớn nhỏ của kia đều biết rõ  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Muốn dùng một diệu-âm tịch-tịnh  
Khắp ứng mười phương tùy loại diễn  
Như vậy đều khiến sáng sạch rõ  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Ngôn ngữ của tất cả chúng-sanh  
Một lời diễn nói đều hết cả  
Đều muốn rõ biết tự-tánh kia  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Ngôn âm thế-gian đều nói cả  
Khiến họ đều hiểu chứng tịch-diệt  
Muốn được như vậy diệu-thiệt-căn  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Muốn khiến mười phương những thế-giới  
Có tướng thành hoại đều được thấy  
Mà đều biết từ phân-biệt sanh  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.

Tất cả mười phương những thế-giới  
Vô-lượng Như-Lai đều sung-mãn  
Đều muốn rõ biết Phật-pháp kia  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Các loại biến-hóa vô-lượng thân  
Tất cả thế-giới vi-trần thấy  
Đều muốn rõ thấu từ tâm khởi  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Quá-khứ, vị-lai và hiện-tại  
Vô-lượng vô-số chư Như-Lai  
Muốn nơi một niệm đều rõ biết  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Muốn diễn thuyết đủ một câu pháp  
A-tăng-kỳ kiếp không cùng tận  
Mà khiến văn nghĩa đều chẳng đồng  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Mười phương tất cả các chúng-sanh  
Tùy tướng họ lưu-chuyên sanh diệt  
Muốn nơi một niệm đều rõ thấu  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Muốn dùng thân, ngữ và ý-nghiệp  
Đến khắp mười phương không chướng ngại  
Rõ biết tam-thế đều không tịch  
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.  
Bồ-Tát phát tâm như vậy rồi  
Khiến nên qua đến mười phương cõi  
Cung-kính cúng-dường chư Như-Lai  
Do đây khiến được không thối chuyển.  
Bồ-Tát dùng mảnh cầu Phật-đạo  
Ở nơi sanh-tử chẳng mỗi-nhàm  
Vì kia ca ngợi khiến thuận lành  
Như vậy khiến kia không thối chuyển.  
Mười phương thế-giới vô-lượng cõi  
Đều ở trong đó làm Tôn-Chủ  
Vì chư Bồ-Tát nói như vậy  
Do đây khiến kia không thối chuyển.  
Tối-thắng, tối-thượng, tối-đệ-nhứt  
Pháp thậm-thâm, vi-diệu, thanh-tịnh  
Khuyên chư Bồ-Tát nói cùng người

Dạy như vậy khiến lìa phiền-não,  
Tất cả thế-gian không bằng được  
Nơi chẳng thể khuynh-động dẹp phục  
Vì Bồ-Tát kia thường ca ngợi  
Dạy như vậy khiến chẳng thối-chuyên.  
Phật là thế-gian Đại-Lực-Chủ  
Đầy đủ tất cả những công-đức  
Khiến các Bồ-Tát trụ trong đó  
Dùng đây dạy làm Thắng-Trượng-Phu,  
Nơi vô-lượng vô-biên chư Phật  
Đều được qua đến để gần gũi  
Thường được chư Phật luôn nhiếp thọ  
Dạy như vậy khiến chẳng thối chuyên.  
Bao nhiêu những tam-muội tịch-tĩnh  
Thấy đều diễn đạt không còn thừa  
Vì Bồ-Tát kia nói như vậy  
Do đây khiến kia chẳng thối-chuyên.  
Dẹp trừ vòng sanh-tử các cõi  
Mà chuyển diệu-pháp thanh-tĩnh luân  
Tất cả thế-gian không chỗ chấp  
Vì các Bồ-Tát nói như vậy.  
Tất cả chúng-sanh đọa ác-đạo  
Vô-lượng khổ nặng làm bức ngặt  
Làm chỗ quy-y cứu hộ họ  
Vì các Bồ-Tát nói như vậy.  
Đây là 'Bồ-Tát phát-tâm-trụ'  
Nhứt hướng chí cầu vô-thượng-đạo,  
Như tôi đã nói pháp dạy bảo  
Tất cả chư Phật cũng như vậy.  
Thứ hai : 'Bồ-Tát trị-địa-trụ'  
Phải nên phát khởi tâm như vậy :  
Mười phương tất cả những chúng-sanh  
Nguyện đều thuận theo lời Phật dạy,  
Tâm đại-bi, lợi-ích, an-lạc,  
Tâm an-trụ, xót-thương, nhiếp-thọ,  
Tâm thủ-hộ chúng-sanh đồng mình,  
Tâm làm thầy và tâm đạo-sư,  
Đã trụ tâm thắng-diệu như vậy  
Kể khiến tụng tập cầu học rộng

Thường thích tịch-tĩnh, chánh tư-duy  
 Gằn-gữ tất cả thiện-tri-thức.  
 Nói lời hòa vui, lìa thô cứng  
 Nói tất cả biết thời, không e sợ  
 Rõ thấu nghĩa lý làm đúng pháp  
 Xa lìa ngu mê tâm bất động :  
 Đây là sơ-học bồ-đề hạnh  
 Làm được hạnh này : Chơn-Phật-tử  
 Nay tôi nói chỗ kia nên làm  
 Như vậy Phật-tử phải siêng học.  
 Thứ ba : 'Bồ-Tát tu-hành-trụ'  
 Thường y phật-giáo siêng quan-sát  
 Các pháp vô-thường, khổ, và không  
 Cũng không ngã nhọn, không động-tác.  
 Tất cả các pháp chẳng đáng ưa  
 Không đúng danh-tự, không xứ-sở  
 Không chỗ phân-biệt, không chơn thiệt  
 Người quán như vậy gọi Bồ-Tát.  
 Kế, khiến quan-sát chúng-sanh giới  
 Và cũng quan-sát nơi pháp-giới  
 Thế-giới sai biệt trọn không thừa  
 Nơi kia đều nên khuyên quan-sát.  
 Thập phương thế-giới và hư-không  
 Bao nhiêu địa, thủy, cùng hỏa, phong  
 Dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới  
 Đều khuyên quán-sát đến cùng tận.  
 Quán-sát cõi kia đều sai khác  
 Và thể-tánh nó, đều rớt ráo  
 Dạy siêng tu hành được như vậy  
 Đây thời gọi là chơn Phật-tử.  
 thứ tư : 'Bồ-Tát sanh-quý-trụ'  
 Từ các thánh-giáo mà xuất sanh  
 Rõ thấu các cõi không chỗ có  
 Vượt qua pháp kia sanh pháp-giới.  
 Tin Phật kiên-cố, chẳng thể hoại  
 Quán pháp tịch-diệt, tâm an-trụ  
 Tùy những chúng-sanh đều rõ biết  
 Thể-tánh hư-vọng không chơn thiệt.  
 Thế-gian, sát-độ, nghiệp và báo



Sanh-tử, niết-bàn đều như vậy  
Phật-tử nơi pháp quán như vậy  
Từ Phật thân sanh, gọi Phật-tử.  
Quá-khứ vị-lai và hiện-tại  
Trong đó bao nhiêu những phật-pháp  
Rõ biết chứa hạp và viên-mãn  
Tu học như vậy khiến rớt ráo.  
Tam-thế tất cả chư Như-Lai  
Hay tùy quán-sát đều bình-đẳng  
Các thứ sai biệt bất-khả-đắc  
Người quán như vậy đạt tam-thế.  
Như tôi tán dương ca ngợi đó  
Là những công-đức đệ-tứ-trụ  
Nếu hay y pháp siêng tu hành  
Mau thành Phật bồ-đề vô-thượng.  
Đây đến Bồ-Tát trụ thứ năm  
Hiệu là 'cụ-túc-phương-tiện-trụ'  
Vào sâu vô-lượng phương-tiện khéo  
Phát-sanh nghiệp công-đức rớt ráo.  
Bồ-Tát chỗ tu các phước-đức  
Đều vì cứu hộ các quần-sanh  
Chuyên tâm làm lợi-ích an-lạc  
Một mặt xót thương khiến độ thoát.  
Vì tất cả đời trừ các nạn  
Dẫn thoát sanh-tử, khiến vui mừng  
Mỗi mỗi điều-phục không để sót  
Đều khiến đủ đức hương niết-bàn.  
Tất cả chúng-sanh vô-lượng-biên  
Vô-lượng, vô-số, bất-tư-nghị  
Nhẫn đến bất-khả-xung-lượng thấy  
Nghe lãnh Như-Lai pháp như vậy.  
Đây là Phật-tử đệ-ngũ-trụ  
Thành-tựu phương-tiện độ chúng-sanh  
Đáng đại-trí viên-mãn công-đức  
Đem pháp như vậy để khai-thị.  
Thứ sáu : 'chánh-tâm-viên-mãn-trụ'  
Nơi pháp tự-tánh không mê hoặc  
Chánh-niệm tư-duy, rời phân-biệt  
Tất cả trời người chẳng động được.

Nghe khen chê Phật, cùng Phật-pháp  
Bồ-Tát và cùng Bồ-Tát hạnh  
Chúng-sanh hữu-lượng hoặc vô-lượng  
Hữu-cầu vô-cầu, độ khó dễ,  
Pháp-giới lớn nhỏ và thành hoại  
Hoặc có hoặc không, lòng chẳng động  
Quá-khứ, vị-lai và hiện-tại  
Nhớ kỹ tư-duy hằng quyết-định.  
Tất cả các pháp đều vô-tướng  
Vô-thể, vô-tánh, không, vô-thiệt  
Như ảo, như mộng, rời phân-biệt  
Thường thích được nghe nghĩa như vậy.  
Thứ bảy : 'Bất-thối-chuyển Bồ-Tát'  
Nơi Phật, phật-pháp, bồ-tát-hạnh  
Hoặc có, hoặc không, xuất, chẳng xuất  
Dầu nghe thuyết ấy không thối-chuyển.  
Quá-khứ, vị-lai và hiện-tại  
Tất cả chư Phật có cùng không  
Phật-trí hữu-tận hoặc vô-tận  
Tam-thế một tướng các thứ tướng.  
Một tức là nhiều, nhiều là một  
Văn tùy nơi nghĩa, nghĩa tùy văn  
Như vậy tất cả xoay vần thành  
Bực bất-thối nên vì chúng nói.  
Hoặc pháp có tướng và vô-tướng  
Hoặc pháp có tánh và vô-tánh  
Các thứ sai biệt thuộc lẫn nhau  
Người này nghe được rồi rớt ráo.  
Thứ tám : 'Bồ-Tát đồng-chơn-trụ'  
Thân ngữ ý hạnh đều đầy đủ  
Tất cả thanh-tịnh không có lỗi  
Tùy ý thọ sanh được tự-tại.  
Biết những chúng-sanh lòng sở-thích  
Các thứ ý-giải đều sai khác  
Và kia chỗ có tất cả pháp  
Thập-phương quốc-độ tướng thành hoại,  
Đến được diệu thân-thông mau chóng  
Trong tất cả chỗ tùy niệm qua  
Nơi chư Phật được nghe diệu-pháp

Khen ngợi tu hành không lười mỏi,  
Rõ biết tất cả các phật-độ  
Chân-động, gia-trì và quán-sát  
Vượt qua phật-độ vô-lượng-số  
Du hành thế-giới vô-biên-số.  
Vô-số diệu-pháp đều hỏi han  
Chỗ muốn thọ thân đều tự-tại  
Ngôn âm thiện-xảo đều sung mãn  
Chư Phật vô-số đều thờ kính.  
Thứ chín : 'Bồ-Tát vương-tử-trụ'  
Hay thấy chúng-sanh thọ sanh khác  
Phiền-não hiện, tập, đều biết cả  
Chỗ làm phương tiện đều khéo rõ,  
Các pháp đều khác, oai-nghi khác  
Thế-giới chẳng đồng, thuở trước sau  
Như kia thế-tục, đệ-nhứt-nghĩa  
Đều khéo biết rõ không có thừa,  
Chỗ Pháp-Vương thiện-xảo an lập  
Tùy nơi chỗ kia có diệu-pháp  
Pháp-Vương cung-điện hoặc thu nhập  
Và trong nơi đó quan-sát thấy,  
Pháp-Vương chỗ có pháp quán-đảnh  
Thần-lực, gia-trì, không khiếp sợ  
Yên nghỉ cung thất, và ngợi khen  
Đem đây dạy bảo Pháp-Vương-Tử.  
Như vậy vì nói đều hết cả  
Mà khiến tâm kia không chấp trước  
Nơi đây rõ biết tu chánh-niệm  
Tất cả chư Phật hiện ra trước.  
Thứ mười : 'Quán-đảnh chơn-phật-tử'  
Thành mãn pháp tối-thượng đệ-nhứt  
Thập phương vô-số các thế-giới  
Đều hay chân-động quang chiếu khắp,  
Trụ trì, qua đến, cũng không thừa  
Thanh-tịnh trang-nghiêm đều đầy đủ  
Khai thị chúng-sanh vô-hạn số  
Quan-sát căn-tánh đều biết cả.  
Phát tâm điều-phục cũng vô-biên  
Đều khiến thu-hướng đại bồ-đề

Tất cả pháp-giới đều quan-sát  
Thập phương quốc-độ đều khiến đến.  
Nơi đó, thân và thân hành-động  
Thần-thông biến hiện khó lường được  
Tam-thế phật-độ các cảnh-giới  
Nhẫn đến Vương-Tử không rõ được.  
Pháp-giới vô-ngại vô-biên trí  
Sung mãn nhất-thiết thế-giới-trí  
Chiêu-diệu thế-giới trụ-trì trí  
Rõ biết chúng-sanh chư pháp-trí  
Và biết chánh-giác vô-biên trí  
Như-Lai vì nói đều đủ cả.  
Thập-trụ Bồ-Tát như vậy thảy  
Đều từ Như-Lai pháp hóa-sanh  
Tùy kia chỗ có công-đức hạnh  
Tất cả trời người chẳng lường được.  
Quá-khứ, vị-lai và hiện-tại  
Phát tâm cầu Phật số vô-biên  
Thập-phương quốc-độ đều sung-mãn  
Đều sẽ được thành nhưt-thiết-trí.  
Tất cả quốc-độ không ngăn mé  
Thế-giới chúng-sanh pháp cũng vậy  
Hoặc, nghiệp, sở-thích đều khác biệt  
Nương đó mà phát bồ-đề tâm.  
Ban đầu một niệm cầu Phật-đạo  
Chúng-sanh thế-gian và nhị-thừa  
Hết sức suy gẫm còn chẳng biết  
Huống là bao nhiêu công-đức khác.  
Thập-phương tất cả các thế-giới  
Dùng một lông đều cân nhắc được,  
Người đó biết được phật-tử này  
Công-hạnh hướng đến Phật đại-trí.  
Thập phương chỗ có những biển lớn  
Đều dùng sợi lông chাম khiến cạn,  
Người đó biết được phật-tử này  
Công-đức tu hành trong một niệm.  
Tất cả thế-giới nghiền làm bụi  
Đều phân-biệt được biết rõ số,  
Người như vậy mới có thể thấy

Đạo tu hành của Bồ-Tát này.  
Thập phương chư Phật trong tam-thế  
Tất cả Độc-Giác và Thinh-Văn  
Đều dùng tất cả diệu biệt-tài  
Khai thị sơ phát bồ-đề tâm.  
Phát tâm công-đức chẳng lường được  
Sung-mãn tất cả cõi chúng-sanh  
Chúng trí cùng nói không hết được  
Huống là bao nhiêu diệu-hạnh khác.

# Phạm Phạm Hạnh

## Thứ Mười Sáu (1)

Lúc bấy giờ Chánh Niệm Thiên Tử bạch Pháp Huệ Bồ Tát rằng: Thưa Phật tử! Trong tất cả thế giới, chư Bồ Tát y theo giáo pháp của Như Lai nhuộm y xuất gia, thế nào mà được phạm hạnh thanh tịnh, từ địa vị Bồ Tát đến đạo vô thượng bồ đề?' Pháp Huệ Bồ Tát nói: 'Này Phật tử! Đại Bồ Tát lúc tu phạm hạnh, nên dùng mười pháp làm cảnh sở duyên để tác ý quan sát.

Đây là mười pháp: thân, thân nghiệp, ngữ, ngữ nghiệp, ý, ý nghiệp, Phật, Pháp, Tăng và giới.

Nên quan sát như vậy: Thân là phạm hạnh ư? Nhẫn đến giới là phạm hạnh ư?

Nếu thân là phạm hạnh, phải biết phạm hạnh thời là chẳng phải thiện, là phi pháp, là lộn đục, là hôi xấu, là bất tịnh, là đáng nhàm, là trái nghịch, là tạp nhiễm, là tử thi, là nhóm trùng.

Nếu thân nghiệp là phạm hạnh, thời phạm hạnh là hành, trụ, tọa, ngọa, là ngó bên này bên kia, là co, duỗi, cúi, ngược.

Nếu ngữ ngôn là phạm hạnh, thời phạm hạnh là âm thanh, gió thổi, là môi, lưỡi, cuống họng, là thổ nạp, ngăn buông, là cao thấp, trong đục.

Nếu ngữ nghiệp là phạm hạnh, thời phạm hạnh là thưa chào hỏi thăm, là nói lược nói rộng, là nói dụ nói thẳng, là lời khen lời chê, là lời an lập, lời tùy tục, lời hiền liêu.

Nếu ý là phạm hạnh, thời phạm hạnh là giác, là quán, là phân biệt, ức niệm, tư duy, là ảo thuật, là ngủ mơ.

Nếu ý nghiệp là phạm hạnh, thời phạm hạnh là tư tưởng lạnh nóng đối khát, khổ vui, lo mừng.

Nếu Phật là phạm hạnh, thời sắc là Phật? hay thọ, tướng, hành, thức là Phật?

Tướng hảo hay thần thông là Phật? Nghiệp hạnh hay quả báo là Phật?

Nếu pháp là phạm hạnh, thời tịch diệt hay niết bàn là pháp? Bất sanh hay bất khởi là pháp? Bất khả thuyết hay vô phân biệt, vô sở hành, bất hiệp tập, bất tùy thuận, vô sở đắc là pháp?

Nếu Tăng là phạm hạnh, thời Dự Lưu Hương hay Dự Lưu Quả là Tăng? Nhứt Lai Hương hay Nhứt Lai Quả là Tăng? Bất Hoàn Hương hay Bất Hoàn Quả, Vô Sanh Hương hay Vô Sanh Quả là Tăng? Tam minh hay lục thông là Tăng?

Nếu giới là phạm hạnh, thời đàn tràng là giới, hay hỏi thanh tịnh là giới? Dạy oai nghi hay tam yết ma là giới? Hoà Thượng hay A Xà Lê là giới? Thế phát là giới, hay đắp y ca sa, hay khát thực, hay chánh mạng là giới?

Quan sát như vậy, nơi thân không sờ thủ, nơi tu không sờ trước, nơi pháp không sờ trụ, quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại không tịch, không người tác nghiệp, không kẻ thọ báo, đời này chẳng đời động, đời kia chẳng cái đổi. Như vậy, trong đây pháp nào gọi là phạm hạnh? Phạm hạnh từ chỗ nào đến? Là sở hữu của ai? Thế là gì? Do ai làm? Là có? Là không? Là Sắc? Là phi sắc? Là thọ? Là phi thọ? Là tướng? Là phi tướng? Là hành? Là phi hành? Là thức? Là phi thức?

Quan sát như vậy, vì pháp phạm hạnh bất khả đắc, vì pháp tam thế đều không tịch, vì ý không thủ trước, vì tâm không chướng ngại, vì sở hành vô nhị, vì phương tiện tự tại, vì thọ pháp vô tướng, vì quán pháp vô tướng, vì biết Phật pháp bình đẳng, vì đủ tất cả Phật pháp. Như đây gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

Lại phải tu tập mười pháp, chính là mười trí lực của Như Lai. Phải quan sát mỗi trí lực. Trong mỗi trí lực có vô lượng nghĩa đều phải hạn hỏi. Sau khi nghe phải khởi tâm đại từ bi, quan sát chúng sanh mà chẳng bỏ lìa, tư duy các pháp không có thối dút, thật hành nghiệp vô thượng không cần quả báo, rõ biết cảnh giới như ảo mộng, như bóng vang, như biến hóa.

Nếu Bồ Tát nào được tương ứng với quán hạnh như vậy, ở trong các pháp chẳng sanh hai kiến giải, tất cả Phật pháp mau được hiện tiền. Lúc sơ phát tâm liền được a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Biết tất cả pháp tức là tâm tự tánh, thành tựu huệ thân giác ngộ chẳng do người khác.

# Phẩm Sơ Phát Tâm Công Đức

## Thứ mười bảy

Lúc bấy giờ, Thiên-Đế-Thích bạch Pháp-Huệ Bồ-Tát rằng :

Thưa Phật-tử ! Bồ-Tát sơ phát bồ-đề tâm được bao nhiêu công-đức ?

Pháp-Huệ Bồ-Tát nói :

Nghĩa đó rất sâu, khó nói, khó biết, khó phân-biệt, khó tin hiểu, khó chứng, khó làm, khó thông-đạt, khó tư-đuy, khó đạt-lượng, khó thu nhập.

Tuy nhiên, thừa oai-thần của đức Phật, tôi sẽ nói cho ông.

Này Phật-tử ! Giả sử có người đem tất cả đồ sở-thích cúng-dường chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở mười phương trọn một kiếp; rồi sau đó dạy họ thọ-trì ngũ-giới thanh-tịnh. Cứ theo ý ông, công-đức của người này nhiều chăng ?

Thiên-Đế thưa : 'Công-đức của người này, trừ Phật ra, không ai có thể lường được.'

Pháp-Huệ Bồ-Tát nói : 'Này Phật-tử ! Công-đức của người này đem so với công-đức sơ-phát-tâm của Bồ-Tát chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần ức, một phần trăm ngàn na-do-tha ức, một phần số, một phần ca-la, một phần toán, một phần dụ, nhần đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Giả sử có người đem tất cả đồ sở-thích cúng-dường chúng-sanh trong mười vô-số thế-giới ở mười phương trọn trăm kiếp, rồi sau đó dạy họ điều tu thập-thiện. Cúng-dường như vậy trọn trăm ngàn kiếp rồi dạy trụ tứ-vô-lượng-tâm. Cúng-dường trọn ức kiếp rồi dạy trụ tứ-vô-sắc-định. Cúng-dường trọn trăm ức kiếp rồi dạy trụ quả Tu-Đà-Hoàn. Cúng-dường trọn ngàn ức kiếp, rồi dạy trụ quả A-La-Hán. Cúng-dường trọn trăm ngàn na-do-tha ức kiếp, rồi dạy trụ Bích-Chi-Phật.

Này Phật-tử ! Cứ theo ý của ông, công-đức của người này có nhiều chăng ?

Thiên-Đế thưa : 'Công-đức của người này, trừ Phật ra, không ai có thể lường được.'

Pháp-Huệ Bồ-Tát nói : 'Này Phật-tử ! Công-đức của người này đem so với công-đức sơ-phát-tâm của Bồ-Tát chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần ức, một phần trăm ngàn na-do-tha ức, một phần số, một phần ca-la, một phần toán, một phần dụ, nhần đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Giả-sử có người đem tất cả đồ sở-thích cúng-dường chúng-sanh trong mười vô-số thế-giới ở mười phương trọn trăm kiếp, rồi sau đó dạy họ điều tu thập-thiện. Cúng-dường như vậy trọn ngàn kiếp rồi dạy tứ-thiện. Cúng-dường như vậy trọn trăm ngàn kiếp rồi dạy tứ-vô-lượng-tâm. Cúng-dường trọn ức kiếp rồi dạy trụ tứ-vô-sắc-định. Cúng-dường trọn trăm ức kiếp rồi dạy trụ quả Tu-Đà-Hoàn. Cúng-dường trọn ngàn ức kiếp rồi dạy trụ quả Tư-Đà-Hàm. Cúng-dường trọn trăm ngàn ức kiếp, rồi dạy trụ quả A-Na-Hàm. Cúng-dường trọn trăm ngàn na-do-tha ức kiếp, rồi dạy trụ Bích-Chi-Phật.



Này Phật-tử ! Cứ theo ý của ông, công-đức của người này có nhiều chẳng ?

Thiên-Đế thưa : 'Công-đức của người này chỉ có Phật là biết được thôi.'

Pháp-Huệ Bồ-Tát nói : 'Này Phật-tử ! Công-đức của người này đem so với công-đức của Bồ-Tát sơ-phát-tâm chẳng bằng một phần trăm, nhẵn đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.'

Tại sao thế ? Này Phật-tử ! Tất cả chư Phật lúc sơ-phát-tâm, chẳng phải chỉ vì đem tất cả đồ sở-thích cúng-dường chúng-sanh trong mười vô-số thế-giới ở mười phương trải qua trăm kiếp, nhẵn đến trăm ngàn na-do-tha kiếp mà phát bồ-đề tâm. Cũng chẳng phải chỉ vì giáo-hóa những chúng-sanh ấy tu ngũ-giới, thập-thiện, tứ-thiền, tứ-không, nhẵn đến khiến trụ nơi quả A-La-Hán và Bích-Chi-Phật mà phát bồ-đề tâm. Chính là vì khiến Chúng-tánh Như-Lai chẳng dứt, vì đầy khắp tất cả thế-giới, vì độ thoát tất cả chúng-sanh trong tất cả thế-giới, vì biết rõ cả sự thành hoại của tất cả thế-giới, vì biết rõ chúng-sanh cấu tịnh trong tất cả thế-giới, vì biết rõ sở-thích, phiền-nã, tập-khí của tất cả chúng-sanh, vì biết rõ sự chết đây sanh kia của tất cả chúng-sanh, vì biết rõ căn tánh phương-tiện của tất cả chúng-sanh, vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng-sanh, vì trí biết rõ tam-thế chúng-sanh, vì biết rõ cảnh-giới bình-đẳng của tất cả Phật, vì những điều trên đây mà phát tâm vô-thượng bồ-đề.

Này Phật-tử ! Giả-sử có người trong một khoảng một niệm có thể qua khỏi phương đông vô-số thế-giới, đi luôn như vậy trọn vô-số kiếp, số thế-giới của người này đã trải qua khó có ai biết được.

Người thứ hai, trong một niệm có thể qua khỏi tất cả thế-giới của người thứ nhất đã trải qua trong vô-số kiếp, người này cũng đi luôn mãi trọn vô-số kiếp.

Cứ lần lượt tuần-tự như vậy đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy. Thế là trong mười phương có cả thấy trăm người. Số thế-giới của trăm người này đã trải qua còn có thể biết được tể-hạn.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát vô-thượng bồ-đề tâm, không ai có thể biết tể-hạn được.

Này Phật-tử ! Tại sao vậy ? vì Bồ-Tát phát bồ-đề tâm không có tể-hạn. Nghĩa là vì muốn biết rõ thập-phương tất cả thế-giới, muốn biết diệu thế-giới tức là thô thế-giới, và thô tức là diệu, thế-giới ngửa tức là thế-giới úp, và úp tức là ngửa, tiểu thế-giới tức là đại thế-giới và đại tức là tiểu, thế-giới rộng tức là thế-giới hẹp và hẹp tức là rộng, một thế-giới tức là bất-khả-thuyết thế-giới và bất-khả-thuyết tức là một, bất-khả-thuyết thế-giới vào trong một thế-giới và một thế-giới vào trong bất-khả-thuyết, uế thế-giới tức là tịnh thế-giới, và tịnh tức là uế, muốn biết trong đầu một sợi lông tất cả thế-giới tánh sai-biệt, trong tất cả thế-giới một đầu lông một thể-tánh, muốn biết trong một thế-giới xuất-sanh tất cả thế-giới, muốn biết tất cả thế-giới không thể-tánh, muốn dùng một niệm mà biết hết tất cả thế-giới rộng lớn mà không chướng-ngại. Vì có trên đây mà phát tâm vô-thượng bồ-đề.

Lại ví-dụ : giả-sử có người trong khoảng một niệm có thể biết kiếp số thành hoại trong vô-số thế-giới ở phương Đông, cứ niệm niệm biết như vậy trọn vô-số kiếp.

Người thứ hai trong khoảng một niệm có thể biết tất cả kiếp số của người thứ nhất đã biết trong vô-số kiếp, rồi niệm niệm biết như vậy trọn vô-số kiếp.

Cứ tuần tự tăng lên đến người thứ mười, chín phương kia cũng như vậy.

Thế là có cả thầy trăm người. Kiếp số thành hoại của tất cả thế-giới trong mười phương qua sự hiểu biết của trăm người này, còn có thể biết được ngần mé.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát-tâm không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát chẳng phải chỉ vì biết sự thành hoại của bao nhiêu thế-giới đó mà phát tâm vô-thượng bồ-đề. Mà vì muốn biết rõ sự thành hoại của tất cả thế-giới không thừa không sót nên phát tâm.

Nghĩa là muốn biết kiếp dài tức là kiếp ngắn, ngắn tức là dài, dài ngắn bình-đẳng, một kiếp bình-đẳng với vô-số kiếp, vô-số với một cũng vậy, kiếp có Phật bình-đẳng với kiếp không Phật, không với có cũng vậy, trong kiếp một Phật có bất-khả-thuyết Phật, trong kiếp bất-khả-thuyết Phật có một Phật, hữu-lượng kiếp bình-đẳng với vô-lượng kiếp, vô-lượng kiếp bình-đẳng với hữu-lượng kiếp, hữu-tận kiếp bình-đẳng với vô-tận kiếp, vô-tận với hữu-tận cũng vậy, bất-khả-thuyết kiếp bình-đẳng với một niệm, một niệm bình-đẳng với bất-khả-thuyết kiếp, tất cả kiếp vào phi-kiếp, phi-kiếp vào tất cả kiếp. Vì muốn trong một niệm biết hết kiếp số thành hoại của tất cả thế-giới trong ba thời quá-khứ, vị-lai và hiện-tại, nên phát tâm vô-thượng bồ-đề.

Đây gọi là sơ-phát-tâm đại-thệ trang-nghiêm trí thần-thông rõ biết tất cả kiếp.

Lại ví-dụ : 'Giả-sử có người, trong khoảng một niệm có thể biết những tri-giải sai biệt của tất cả chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở phương Đông. Niệm niệm biết rõ như vậy mãn vô-số kiếp.

Người thứ hai trong khoảng một niệm có thể biết những tri-giải của tất cả chúng-sanh mà người thứ nhất đã biết trọn vô-số kiếp. Lần lượt tuần-tự đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những tri-giải riêng biệt của tất cả chúng-sanh trong mười phương như vậy, còn có thể biết được ngần mé.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát-tâm, không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát tâm chẳng phải vì chỉ muốn biết bao nhiêu tri-giải của bao nhiêu chúng-sanh đó, mà vì muốn biết những tri-giải của các chúng-sanh trong tất cả thế-giới.

Nghĩa là Bồ-Tát phát tâm vô-thượng bồ-đề, vì muốn biết tất cả tri-giải sai-biệt vô-biên, tri-giải sai-biệt của một chúng-sanh bình-đẳng với tri-giải của vô-số chúng-sanh, vì muốn được trí phương-tiện biết rõ bất-khả-thuyết tri-giải sai-biệt, muốn biết rõ mỗi mỗi tri-giải sai-biệt của tất cả chúng-sanh trọn vẹn không thừa sót, muốn biết rõ tri-giải thiện, bất-thiện, quá-khứ, hiện-tại, vị-lai, muốn biết rõ tri-giải

tương-tợ và chẳng tương-tợ, muốn biết rõ tất cả tri-giải tức là một tri-giải, một tri-giải tức là tất cả tri-giải, muốn biết được súc tri-giải của Như-Lai, muốn biết rõ sự sai-biệt của hữu-thượng-giải, vô-thượng-giải, hữu-dur-giải, vô-dur-giải, đẳng-giải, bất-đẳng-giải, hữu-y-giải, vô-y-giải, cộng-giải, bất-cộng-giải, hữu-biên-giải, vô-biên-giải, sai-biệt-giải, vô-sai-biệt-giải, thiện-giải, bất-thiện-giải, thế-gian-giải, xuất-thế-gian-giải, muốn được vô-ngại ở nơi tất cả diệu-giải, đại-giải, vô-lượng-giải, chánh-vị-giải, muốn dùng vô-lượng phương-tiện biết rõ trọn vẹn thập-phương tất cả chúng-sanh-giới, mỗi chúng-sanh có nào là tịnh-giải, tế-giải, thô-giải, muốn biết rõ trọn vẹn thâm-mật-giải, phương-tiện-giải, phân-biệt-giải, tự-nhiên-giải, tùy-nhân-khởi-giải, tùy-duyên-khởi-giải.

Vì muốn được như trên đây mà Bồ-Tát phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Lại ví-dụ : Giả-sử có người trong khoảng một niệm, có thể biết căn tánh sai-biệt của tất cả chúng-sanh trong vô-số thế-giới phương Đông, niệm niệm biết như vậy trọn vô-số kiếp.

Người thứ hai, trong một niệm, có thể rõ biết tất cả sự biết về căn-tánh chúng-sanh trọn vô-số kiếp của người thứ nhất.

Lần lượt tuần-tự đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những căn-tánh sai-biệt của bao nhiêu chúng-sanh trong bao nhiêu thế-giới của trăm người đó rõ biết trọn vô-số kiếp, còn có thể biết được ngần mé.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát-tâm, không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát tâm chẳng phải chỉ vì biết bao nhiêu căn-tánh đó, mà chính vì muốn biết rõ trọn vẹn những căn-tánh sai-biệt của tất cả chúng-sanh trong tất cả thế-giới. Nói rộng ra, hẳn đến muốn biết trọn vẹn tất cả lưới căn-tánh mà Bồ-Tát phát tâm vô-thượng bồ-đề.

Lại ví-dụ : Giả-sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những chỗ sở-thích của những chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở phương Đông, niệm niệm biết như vậy trọn vô-số kiếp. Tuần tự nói rộng đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy. Chỗ sở-thích của thập phương chúng-sanh này còn có thể biết được ngần mé.

Công-đức thiện-căn của Bồ-Tát sơ-phát-tâm, không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát-tâm chẳng phải vì chỉ để biết chừng ấy sở-thích của bao nhiêu chúng-sanh đó, mà chính là vì muốn biết tất cả sở-thích của tất cả chúng-sanh trong tất cả thế-giới.

Lại ví-dụ : Giả-sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những phương-tiện của những chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở phương Đông. Tuần tự nói rộng như vậy hẳn đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những loại phương-tiện cùng thập phương chúng-sanh đó còn có thể biết được ngần mé.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát-tâm không ai có thể biết được ngần mé.  
Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát-tâm chẳng phải vì để biết bao nhiêu phương-tiện của thập phương chúng-sanh đó, mà chính là để biết trọn vẹn những phương-tiện của tất cả chúng-sanh trong tất cả thế-giới.

Lại ví-dụ : Giả-sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những tâm sai-biệt của những chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở phương Đông. Nói rộng hẳn đến những tâm sai-biệt của những chúng-sanh trong thập-phương thế-giới, còn có thể biết ngần mé.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát-tâm, không ai có thể biết được ngần mé.  
Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết ngần ấy tâm sai-biệt, mà chính vì để biết trọn vẹn những tâm sai-biệt của tất cả chúng-sanh trong tất cả thế-giới.

Lại ví-dụ : Giả-sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những nghiệp sai-biệt của những chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở phương Đông. Nói rộng hẳn đến những nghiệp sai-biệt của những chúng-sanh trong thập phương thế-giới, còn có thể biết ngần mé.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát-tâm, không ai có thể biết được ngần mé.  
Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết những nghiệp sai-biệt của bao nhiêu chúng-sanh đó, mà chính là vì để biết rõ trọn vẹn những nghiệp sai-biệt của tất cả chúng-sanh trong tất cả thế-giới và cả tam-thế.

Lại ví-dụ : Giả-sử có người trong khoảng một niệm, có thể biết những phiền-não của chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở phương Đông. Lần lượt nói rộng nói đến người thứ mười và chín phương kia, còn có thể biết được ngần mé.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát-tâm, không ai có thể biết được ngần mé.  
Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết những phiền-não của bao nhiêu chúng-sanh đó, mà chính vì để biết rõ trọn vẹn những phiền-não sai-biệt của những chúng-sanh trong tất cả thế-giới.

Nghĩa là muốn biết rõ trọn vẹn những phiền-não nhẹ, nặng, chủng-tử hiện-hành, tất cả chúng-sanh có vô-lượng phiền-não, các loại sai-biệt, các loại giác-quán để đối trị sạch tất cả những tạp-nhiễm.

Muốn biết trọn vẹn phiền-não y tựa vô-minh, phiền-não tương-ung với ai, để dứt kiết-sử phiền-não của tất cả loài.

Muốn biết trọn vẹn tham-phần, sân-phần, si-phần và đăng-phần phiền-não, để dứt căn-bản phiền-não.

Muốn biết trọn vẹn ngã phiền-não, ngã-sở phiền-não, ngã-mạn phiền-não, để giác-ngộ hết tất cả phiền-não.

Muốn biết trọn vẹn từ điên-đảo phân-biệt sanh ra căn-bản phiền-não, tùy phiền-não, như thân-kiến sanh sáu mươi hai kiến chấp, để điều-phục tất cả phiền-não.

Muốn biết trọn vẹn cái phiền-não, chướng-phiền-não, để phát tâm đại-bi, tâm cứu hộ dứt tất cả phiền-não khiến tất cả trí-tánh thanh-tịnh.

Vì muốn được như vậy mà Bồ-Tát phát tâm vô-thượng bồ-đề.

Lại ví-dụ : Giả-sử có người trong khoảng một niệm đem các thứ thượng-vị ẩm-thực, y-phục, hoa hương, phan lọng, tăng-già-lam, cung-điện thượng-diệu, màn-trướng báu, những tòa sư-tử trang-nghiêm và những diêu-bửu cung kính cúng-dường vô-số chư Phật phương Đông và những chúng-sanh trong vô-số thế-giới, luôn trọn vô-số kiếp và cũng khuyên những chúng-sanh đó đồng cúng-dường Phật. Đến khi chư Phật nhập diệt đều xây tháp cao rộng trang-nghiêm để thờ xá-lợi và hình tượng của Phật trọn vô-số kiếp. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Này Phật-tử ! Công-đức của người trên đây, theo ý ông, có nhiều chẳng ?

Thiên-Đế thưa : 'Công-đức đó chỉ có đức Phật là biết được thôi'.

Pháp-Huệ Bồ-Tát nói : 'Công-đức đem sánh với công-đức của Bồ-Tát sơ-phát-tâm không bằng một phần trăm, nhần đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Nói rộng như thế tuần-tự đến người thứ mười. Công-đức cúng-dường của tất cả người trên đây cũng không bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà đối với công-đức của Bồ-Tát sơ-phát-tâm.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát tâm chẳng phải chỉ hạn cúng-dường bao nhiêu đức Phật như vậy, mà chính vì để cúng-dường thập-phương tam-thế tất cả chư Phật.

Bồ-Tát phát tâm này rồi, có thể biết tất cả quá-khứ chư Phật lúc mới thành chánh-giác đến lúc nhập niết-bàn, có thể tin bao nhiêu thiện-căn của tất cả vị-lai chư Phật, có thể biết bao nhiêu trí-huệ của tất cả hiện-tại chư Phật.

Tam-thế chư Phật có bao nhiêu công-đức, Bồ-Tát này có thể tin được, thọ được, có thể biết, có thể tu, có thể được, có thể chứng, có thể trọn nên, có thể cùng chư Phật bình-đẳng một tánh.

Tại sao vậy ? Bồ-Tát này vì chẳng dứt phật-chủng mà phát tâm, vì đầy khắp tất cả thế-giới, vì độ thoát tất cả chúng-sanh, vì biết rõ sự thành hoại của tất cả thế-giới, vì biết rõ sự cấu-tịnh của tất cả chúng-sanh, vì biết rõ ba cõi thanh-tịnh của tất cả thế-giới, vì biết rõ sở-thích, phiền-não, tập-khí của tất cả chúng-sanh, vì biết rõ tất cả chúng-sanh chết đây sanh kia, vì biết rõ căn-tánh phương-tiện của tất cả chúng-sanh, vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng-sanh, vì trí biết rõ tam-thế của tất cả chúng-sanh.

Vì những điều trên đây mà Bồ-Tát phát tâm vô-thượng bồ-đề.

Do phát tâm nên thường được tất cả tam-thế chư Phật ức-niệm, sẽ được vô-thượng bồ-đề. Liên được tất cả tam-thế chư Phật ban diệu-pháp. Liên cùng tất cả tam-thế chư Phật thể-tánh bình-đẳng. Đã tu pháp trợ-đạo của tất cả tam-thế chư Phật. Trang-nghiêm phật-pháp bất cộng của tất cả tam-thế chư Phật. Được trọn vẹn trí-huệ thuyết pháp của tất cả tam-thế chư Phật.

Tại sao vậy ? Vì phát tâm như đây sẽ được thành Phật.

Nên biết người này đồng với tam-thế chư Phật, bình-đẳng với cảnh-giới của chư Phật, bình-đẳng với công-đức của chư Phật, được trí-huệ chơn-thật một thân cùng vô-lượng thân rốt ráo bình-đẳng của chư Phật.

Lúc vừa phát tâm liền được thập phương tất cả chư Phật đồng khen ngợi, liền có thể thuyết pháp giáo-hoá điều-phục chúng-sanh trong tất cả thế-giới, liền có thể chấn-động tất cả thế-giới, liền có thể chiếu sáng tất cả thế-giới, liền có thể dứt diệt những khổ ác đạo của tất cả thế-giới, liền có thể nghiêm-tĩnh tất cả quốc-độ, liền có thể thị-hiện thành Phật trong tất cả thế-giới, liền có thể khiến tất cả chúng-sanh đều được vui mừng, liền có thể vào tất cả pháp-giới-tánh, liền có thể được trí-huệ quang-minh của tất cả Phật.

Bồ-Tát sơ-phát-tâm đây chẳng phải cầu được một ít trong tam-thế, như là Phật, phật-pháp, Bồ-Tát, bồ-tát-pháp, Độc-giác, độc-giác-pháp, Thỉnh-văn, thỉnh-văn-pháp, thế-gian, thế-gian-pháp, xuất-thế-gian, xuất-thế-gian-pháp, chúng-sanh, chúng-sanh-pháp, mà chỉ cầu được nhưt-thiết-chủng-trí, nơi các pháp-giới, tâm không chấp trước.

Lúc bấy giờ, do thần-lực của Phật, mười phương đều mười ngàn phật-sát vi-trần-số thế-giới chấn-động sáu cách, mưa hoa trời, hương trời, tràng hoa trời, y-phục trời, báu-trời, đồ trang-nghiêm-trời, trỗi kỹ-nhạc trời, phóng quang-minh trời và âm-thinh trời.

Lúc đó, mười phương, đều qua khỏi ngoài mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có mười ngàn phật-sát vi-trần-số Phật đồng hiệu Pháp-Huệ, và đều hiện thân ra trước Pháp-Huệ Bồ-Tát mà bảo rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Nay Pháp-Huệ ! Nay ông có thể thuyết được pháp đó. Chúng thế-gian ở mười phương, đều mười ngàn phật-sát vi-trần-số chư Phật cũng thuyết pháp đó.

Lúc ông thuyết pháp đó, có mười ngàn phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát phát tâm vô-thượng bồ-đề. Chư Phật chúng thế-gian đều thọ-ký cho họ : qua khỏi ngàn bất-khả-thuyết vô-biên kiếp, đồng xuất thế thành Phật trong một kiếp và đồng hiệu Thanh-Tĩnh-Tâm Như-Lai, thế-giới khác nhau.

Chư Phật chúng thế-gian sẽ hộ-trì pháp này, khiến chư Bồ-Tát thời vị-lai, người chưa nghe đều được nghe.

Như ở Ta-Bà thế-giới này, trên danh Tu-di thuyết pháp như vậy khiến các chúng-sanh nghe pháp thọ hóa, mười phương trăm ngàn ức-na-do-tha vô-lượng, vô-biên, tận pháp-giới hư-không-giới, trong tất cả thế-giới cũng nói pháp này giáo-hoá chúng-sanh. Bồ-Tát thuyết-pháp đồng tên Pháp-Huệ. Đều do thần-lực của Phật, nguyện-lực của Phật, vì muốn hiển-thị phật-pháp, vì dùng trí-quang chiếu khắp, vì muốn khai xiển thật nghĩa, vì khiến chứng được pháp-tánh, vì khiến hội chúng đều hoan-hỷ, vì muốn khai thị nhưn phật-pháp, vì được tất cả Phật bình-đẳng, vì rõ pháp-giới vô-nhi, nên thuyết-pháp như vậy.

Lúc đó Pháp-Huệ Bồ-Tát quan-sát khắp tất cả chúng-hội mười phương thế-giới, muốn đều thành-tựu các chúng-sanh, muốn đều trừ sạch những nghiệp quả báo, muốn đều khai hiển thanh-tịnh pháp-giới, muốn đều nhổ trừ căn-bản tạp-nhiễm, muốn đều tăng-trưởng tín giải rộng lớn, muốn đều khiến biết rõ căn-tánh vô-lượng chúng-sanh, muốn đều khiến biết pháp tam-thế bình-đẳng, muốn đều khiến quan-sát niết-bàn-giới, muốn tăng-trưởng thiện-căn thanh-tịnh của mình, thừa oai-lực của Phật mà nói kệ rằng :

Vì lợi thế-gian phát đại tâm  
Tâm đó khắp cùng cả mười phương  
Chúng-sanh, quốc-độ pháp tam-thế  
Phật và Bồ-Tát biển tối-thắng.  
Rốt ráo hư-không khắp pháp-giới  
Chỗ có tất cả những thế-gian  
Như các Phật-pháp đều qua đến  
Phát tâm như vậy không thối-chuyển.  
Từ-niệm chúng-sanh không tạm bỏ  
Lìa những nỗi hại khắp nhiều ích  
Quang-minh chiếu thế làm sở-quy  
Thập-Lực hộ niệm khó nghĩ bàn.  
Thập phương quốc-độ đều đến vào  
Tất cả hình sắc đều thị-hiện  
Như Phật phước trí rộng vô-biên  
Tùy thuận tu nhơn không chấp trước.  
Có cõi ngựa, hoặc nghiêng, hoặc úp  
Thô diệu rộng lớn vô-lượng thứ  
Bồ-Tát một khi phát đại-tâm  
Đều qua đến được không chướng-ngại.  
Bồ-Tát thắng hạnh bất-khả-thuyết  
Đều siêng tu tập vô-sở-trụ  
Thấy tất cả Phật lòng mến thích  
Khắp vào biển pháp sâu của Phật.  
Thương xót ngũ-thú các quần-sanh  
Khiến trừ cầu ướ khắp thanh-tịnh  
Nói thanh phật-chủng chẳng đoạn-tuyệt  
Dẹp dứt cung ma không có thừa.  
Đã trụ Như-Lai bình-đẳng tánh  
Khéo tu vi-diệu phương-tiện-đạo  
Nơi Phật cảnh-giới sanh tín-tâm  
Được Phật quán đánh tâm không trước.

Nhớ nghĩ báo ân cho đức Phật  
Lòng như kim-cương chẳng bị ngăn  
Có thể chiếu rõ công-hạnh Phật  
Tự-nhiên tu tập hạnh bồ-đề.  
Các loài sai-biệt vô-lượng tưởng  
Nghệ thuật và tâm cũng chẳng một  
Nhấn đến căn-tánh các loại khác  
Một khi phát tâm đều thấy rõ.  
Tâm đó rộng lớn khắp pháp-giới  
Vô-y, vô-biên, như hư-không  
Xu-hướng phật-trí, không sở-thủ  
Rõ chắc thiết-tế lìa phân-biệt.  
Biết tâm chúng-sanh không sanh-tưởng  
Rõ thấu các pháp không pháp-tưởng  
Dầu khắp phân-biệt mà vô-biệt  
Ức na-do cõi đều qua đến.  
Vô-lượng chư Phật diệu-pháp-tạng  
Tùy thuận quan-sát đều vào được  
Căn hạnh chúng-sanh đều biết cả  
Đến chỗ như vậy là như Phật.  
Nguyện lớn thanh-tịnh hằng tương-ung  
Thích cúng-dường Phật không thối-chuyên  
Trời người thấy đó không nhàm chán  
Thường được chư Phật chỗ hộ niệm.  
Tâm đó thanh-tịnh vô-sở-y  
Dầu quán thâm-pháp mà chẳng chấp  
Tu-đuy như vậy vô-lượng kiếp  
Ở trong tam-thế không sờ trước.  
Tâm đó kiên-cố khó chế ngăn  
Đến Phật bồ-đề không chướng-ngại  
Chỉ cầu diệu-đạo trừ mê hoặc  
Đi khắp pháp-giới chẳng khổ nhọc.  
Biết pháp ngữ ngôn đều tịch-diệt  
Chỉ vào chơn-như tuyệt dị-giải  
Chư Phật cảnh-giới đều thuận quán  
Đạt nơi tam-thế tâm vô-ngại.  
Bồ-Tát mới phát tâm rộng lớn  
Có thể qua khắp mười phương cõi  
Pháp-môn vô-lượng bất-khả-thuyết



Trí-quang chiếu khắp đều sáng tỏ.  
Đại-bi rộng độ rất không sánh  
Tâm-tâm cùng khắp đồng hư-không  
Mà với chúng-sanh chẳng phân-biệt  
Thanh-tịnh như vậy đi thế-gian.  
Thập phương chúng-sanh đều an-ủy  
Tất cả chỗ làm đều chơn-thật  
Hằng dùng tịnh-tâm lời chẳng khác  
Thường được chư Phật đồng gia-hộ.  
Quá-khứ chỗ có đều ghi nhớ  
Vị-lai tất cả đều phân-biệt  
Thập phương thế-giới khắp vào trong  
Để độ chúng-sanh khiến ra khỏi.  
Bồ-Tát đầy đủ diệu trí-quang  
Khéo rõ hơn-duyên không có nghi  
Tất cả mê hoặc đều dứt trừ  
Như vậy mà đi nơi pháp-giới.  
Ma-Vương cung-điện đều dẹp phá  
Chúng-sanh màn lừa đều trừ dứt  
Lìa những phân-biệt tâm chẳng động  
Khéo rõ cảnh-giới của Như-Lai.  
Lưới nghi tam-thế đều đã trừ  
Đối với Như-Lai sanh tịnh-tín  
Do tin được thành trí bất-động  
Do trí thanh-tịnh hiểu chơn-thiệt.  
Vì khiến chúng-sanh được xuất ly  
Tận thời vị-lai khắp lợi-ích  
Mãi mãi cần khổ tâm chẳng nhàm  
Nhẫn đến địa-ngục cũng an-thọ.  
Phước trí vô-lượng đều đầy đủ  
Chúng-sanh căn dục đều rõ biết  
Và những nghiệp-hạnh đều biết cả  
Theo sở-thích họ vì thuyết-pháp.  
Rõ biết tất cả không vô-ngã  
Từ-niệm chúng-sanh thường không bỏ  
Dùng một đại-bi vi-diệu âm  
Vào khắp thế-gian mà diễn-thuyết.  
Phóng đại quang-minh các màu sắc  
Chiếu khắp chúng-sanh trừ đen tối

Trong quang Bồ-Tát ngồi liên-hoa  
Vì chúng xiển-dương pháp thanh-tịnh.  
Nơi đâu một lông hiện các cõi  
Chư đại Bồ-Tát đều sung mãn  
Chúng-hội trí-huệ sai-khác cả  
Đều rõ biết được tâm chúng-sanh.  
Thập phương thế-giới bất-khả-thuyết  
Một niệm đi khắp hết tất cả  
Lợi ích chúng-sanh cúng-dường Phật  
Nơi chỗ chư Phật hỏi thâm-nghĩa.  
Nơi chư Như-Lai tướng là cha  
Vì lợi chúng-sanh tu giác-hạnh  
Trí-huệ thiện-xảo thông pháp-tạng  
Vào nơi thâm-trí không sờ-trước.  
Tùy thuận tư-duy nói pháp-giới  
Trái vô-lượng kiếp chẳng cùng tận  
Trí dẫu khéo vào không xử sở  
Không có mỗi nhàm không sờ-trước.  
Sanh trong nhà tam-thế chư Phật  
Chứng được Như-Lai diệu pháp-thân  
Khắp vì quần-sanh hiện các sắc  
Ví như thuật-gia làm tất cả.  
Hoặc hiện mới tu hạnh thù-thắng  
Hoặc hiện sơ-sanh và xuất-gia  
Hoặc hiện dưới cây thành bồ-đề  
Hoặc vì chúng-sanh hiện nhập diệt.  
Bồ-Tát trụ nơi pháp hi-hữu  
Là Phật-cảnh chẳng phải nhị-thừa  
Thân ngữ ý tưởng đều đã trừ  
Các thứ tùy nghi đều hiện được.  
Bồ-Tát chỗ được các phật-pháp  
Chúng-sanh tư-duy phát cuồng loạn  
Trí nhập thiết-tế tâm vô-ngại  
Khắp hiện Như-Lai sức tự-tại.  
Đây ở thế-gian không sánh bằng  
Huống là lại thêm hạnh thù-thắng  
Dầu chưa đầy đủ nhất-thiết-trí  
Đã được Như-Lai tự-tại-lực.  
Đã trụ nhứt-thừa đạo rốt-ráo

Sâu vào pháp vi-diệu tối-thượng  
Khéo biết chúng-sanh thời, phi-thời  
Vì lợi-ích nên hiện thân-thông.  
Phân thân đầy khắp tất cả cõi  
Phóng tịnh quang-minh trừ đời tối  
Ví như Long-Vương khởi đại-vân  
Khắp tuôn mưa màu đều đầy thấm.  
Quan-sát chúng-sanh như ảo-mộng  
Do nghiệp-lực nên thường lưu chuyển  
Đại-bi xót thương đều cứu vớt  
Vì nói vô-vi tịnh pháp-tánh.  
Phật-lực vô-lượng đây cũng vậy  
Ví như hư-không vô-lượng-biên  
Vì khiến chúng-sanh được giải-thoát  
Ức kiếp siêng tu không mỗi nhọc.  
Quan-sát tư-duy diệu công-đức  
Khéo tự-tại hạnh đệ-nhứt vô-thượng  
Nơi các thắng-hạnh luôn chẳng bỏ  
Chuyên niệm sanh thành nhứt-thiết-trí.  
Một thân thị-hiện vô-lượng thân  
Tất cả thế-giới đều đầy khắp  
Tâm đó thanh-tịnh vô phân-biệt  
Một niệm khó nghĩ, sức như vậy.  
Nơi các thế-gian chẳng phân-biệt  
Nơi tất cả pháp không vọng-tướng  
Quán sâu các pháp mà chẳng lấy  
Hằng cứu chúng-sanh không sở-độ.  
Tất cả thế-gian chỉ là tướng  
Ở trong các thứ đều sai khác  
Biết cảnh-giới tướng hiểm và sâu  
Vì hiện thân-thông để độ thoát.  
Ví như thuật-gia sức tự-tại  
Bồ-Tát thần-biến cũng như vậy  
Thân khắp pháp-giới và hư-không  
Tùy tâm chúng-sanh đều được thấy.  
Năng sở phân-biệt lia cả hai  
Tạp nhiễm thanh-tịnh không sở-thú  
Hoặc phược hoặc giải trí đều quên  
Chỉ nguyện khắp ban vui quần-chúng.

Tất cả thế-gian chỉ tưởng lực  
Dùng trí mà vào tâm vô-úy  
Tur-duy các pháp cũng như vậy  
Suy cầu tam-thế bất-khả-đắc.  
Hay vào quá-khứ trọn thời trước  
Hay vào vị-lai trọn thời sau  
Hay vào hiện-tại tất cả chỗ  
Thường siêng quan-sát không chỗ có.  
Tùy-thuận niết-bàn pháp tịch-diệt  
Trụ nơi vô-tránh vô-sở-y  
Tâm như thiết-tế không gì sánh  
Chuyên hướng bồ-đề trọn chẳng thôi.  
Tự-tại những thắng hạnh không thối khiếp  
An trụ bồ-đề chẳng động lay  
Phật và Bồ-Tát cùng thế-gian  
Cùng tận pháp-giới đều sáng tỏ.  
Muốn được tối-thắng đạo đệ nhất  
Là vua giải-thoát nhứt-thiết-trí  
Nên phải mau phát bồ-đề tâm  
Hết hẳn hữu-lậu lợi quần-sanh.  
Xu-hướng bồ-đề tâm thanh-tịnh  
Công-đức rộng lớn bất-khả-thuyết  
Vì lợi quần-sanh nên khen thuật  
Phật-tử các ngài nên nghe kỹ.  
Vô-lượng thế-giới đều làm bụi  
Trong mỗi hạt bụi vô-lượng cõi  
Mỗi cõi chư Phật đều vô-lượng  
Đều hay thấy rõ không sờ-thủ.  
Khéo biết chúng-sanh không sanh-tưởng  
Khéo biết ngữ-ngôn không ngữ-tưởng  
Nơi các thế-giới tâm vô ngại  
Đều khéo biết rõ không sờ-trước.  
Tâm đó rộng lớn như hư-không  
Việc trong tam-thế đều rõ suốt  
Tất cả nghi-hoặc đều dứt trừ  
Chánh-quán Phật-pháp không sờ-thủ.  
Mười phương vô-lượng các quốc-độ  
Một niệm qua đến lòng vô-trước  
Liễu đạt thế-gian những pháp khổ

Đều trụ vô-sanh chân-thiệt-tế.  
Vô-lượng nan-tur chỗ chur Phật  
Đều đến hội đó để lễ Phật  
Thường làm thượng-thủ hỏi Như-Lai  
Bồ-Tát thật-hành những nguyện-hạnh.  
Tâm thường nhớ đến Phật mười phương  
Mà không sở-y không sở-thủ  
Hằng khuyên chúng-sanh trồng thiện-căn  
Trang-nghiêm quốc-độ khiến thanh-tịnh.  
Tất cả chúng-sanh trong ba cõi  
Dùng vô-ngại-nhãn đều quan-sát  
Bao nhiêu tập tánh những căn giải  
Vô-lượng vô-biên đều thấy rõ.  
Chúng-sanh sở-thích đều rõ biết  
Như vậy tùy nghi vì thuyết pháp  
Nơi những nhiệm tịnh đều thông đạt  
Khiến kia vô-số những tam-muội  
Bồ-Tát một niệm đều vào được  
Trong đó tướng trí và sở-duyên  
Đều khéo biết rõ được tự-tại.  
Bồ-Tát được trí rộng lớn này  
Mau đến bồ-đề không sở-ngại  
Vì muốn lợi ích các quần-sanh  
Mọi nơi tuyên dương đại-nhơn pháp.  
Khéo biết thế-gian kiếp dài ngắn  
Một tháng nửa tháng và ngày đêm  
Quốc-độ riêng biệt tánh bình-đẳng  
Thường siêng quan-sát chẳng phóng-dật.  
Đến khắp mười phương các thế-giới  
Mà nơi phương xứ không sở-thủ  
Nghiêm-tịnh quốc-độ đều không thừa  
Mà chẳng phân biệt là nghiêm-tịnh.  
Chúng-sanh thị-xú hoặc phi-xú  
Và đến những nghiệp hoặc báo khác  
Tùy thuận tư-duy vào Phật-lực  
Nơi đây tất cả đều rõ biết.  
Tất cả thế-gian những căn tánh  
Những thứ nghiệp-hạnh vào ba cõi  
Lợi-căn và trung cùng hạ-căn

Tất cả như vậy đều quan-sát.  
Tịnh cùng bất-tịnh những tri-giải  
Thắng, liệt và trung đều thấy rõ  
Công-hạnh chỗ đến của chúng-sanh  
Ba cõi tương-tục đều thuyết được.  
Thiền-định giải-thoát các tam-muội  
Nhiễm-tịnh như khởi đều chẳng đồng  
Và cùng đời trước khổ vui khác  
Tịnh tu phật-lực đều hay thấy.  
Chúng-sanh nghiệp hoặc nói các loài  
Dứt các loài này được tịch-diệt  
Những pháp hữu-lậu trọn chẳng sanh  
Và tập chủng kia đều rõ biết.  
Như-Lai phiên-não đều trừ hết  
Đại-trí quang-minh chiếu thế-gian  
Bồ-Tát ở trong Phật thập-lực  
Dầu chưa chứng được cũng không nghi.  
Bồ-Tát ở trong một chun lông  
Niệm khắp mười phương vô-lượng cõi  
Hoặc có tạp nhiễm hoặc thế-gian  
Các thứ nghiệp hạnh đều rõ biết.  
Trong một vi-trần vô-lượng cõi  
Vô-lượng chư Phật và Phật-tử  
Các cõi riêng khác không tạp loạn  
Như một, tất cả đều thấy rõ.  
Nơi một chun lông thấy mười phương  
Hết hư-không-giới các thế-gian  
Chẳng có một nơi không có Phật  
Cõi Phật như vậy đều thanh-tịnh.  
Ở trong chun lông thấy cõi Phật  
Lại thấy tất cả các chúng-sanh  
Tam-thế sáu loài đều chẳng đồng  
Ngày, đêm, giờ, tháng có phước giải.  
Đại-trí như vậy các Bồ-Tát  
Chuyên tâm xu-hướng ngôi Pháp-Vương  
Nơi cảnh Phật trụ thuận tư-duy  
Mà được vô-biên đại-hoan-hỷ.  
Bồ-Tát phân thân vô-lượng ức  
Cúng-dường tất cả chư Như-Lai

Thần-thông biến-hiện thắng vô-tỉ  
Chỗ Phật sở-hành đều trụ được.  
Với vô-lượng Phật đều mến khen  
Bao nhiêu pháp-tạng đều say nếm  
Thấy Phật nghe pháp siêng tu hành  
Như uống cam-lộ lòng vui đẹp.  
Đã được Như-Lai thắng tam-muội  
Khéo vào các pháp trí tăng-trưởng  
Tín tâm bất động như Tu-Di  
Làm tạng công-đức cho quần-sanh.  
Từ-tâm rộng lớn khắp chúng-sanh.  
Đều nguyện mau thành nhứt-thiết-trí  
Mà luôn vô-trước, không sở-y  
Lìa các phiền-não được tự-tại.  
Trí rộng lớn thương xót chúng-sanh  
Nhiếp khắp tất cả đồng với mình  
Biết không, vô-tướng, không chơn thật  
Mà lòng tu hành không lười trễ.  
Bồ-Tát phát tâm lượng công-đức  
Ức kiếp ca ngợi không hết được  
Vì xuất-sanh các đức Như-Lai  
Và quả Thịnh-văn quả Độc-giác.  
Mười phương quốc-độ các chúng-sanh  
Ban cho an-vui vô-lượng-kiếp  
Khuyên trì ngũ giới và thập thiện  
Tứ-thiền, tứ-tâm, các định-xứ.  
Lại trọn nhiều kiếp ban an vui  
Khiến dứt phiền-não thành La-Hán  
Những phước-đức đó dầu vô-lượng  
Nhưng chẳng bằng công-đức phát tâm.  
Lại dạy ức chúng thành duyên-giác  
Được hạnh vô-tránh đạo vi-diệu  
Đem đó sánh với bồ-đề tâm  
Toán-số thí-dụ không bằng được.  
Một niệm qua được trần số cõi  
Như vậy đi mãi vô-lượng kiếp  
Số những cõi đó còn tính được  
Công-đức phát tâm chẳng thể biết.  
Quá-khứ, vị-lai và hiện tại

Bao nhiêu kiếp-số vô-lượng-biên  
Những kiếp số này còn biết được  
Công-đức phát tâm chẳng thể lường.  
Do tâm bồ-đề khắp mười phương  
Bao nhiêu phân-biệt đều biết cả  
Một niệm tam-thế đều thấu tỏ  
Vì lợi-ích vô-lượng chúng-sanh.  
Thập phương thế-giới những chúng-sanh  
Ý muốn, tri-giải và phương tiện  
Đến hư-không-giới đều lường được  
công-đức phát tâm khó lường biết.  
Bồ-Tát chí nguyện khắp mười phương  
Từ-tâm lợi khắp các quần-sanh  
Đều khiến tu-hành Phật công-đức  
Thế nên sức đó không ngăn mé.  
Chúng-sanh : muốn, hiểu, lòng sở-thích  
Căn-tánh, phương-tiện, hạnh riêng biệt  
Nơi trong một niệm đều rõ biết  
Nhứt-thiết-trí-trí tâm đồng đẳng.  
Tất cả chúng-sanh các hoặc nghiệp  
Ba cõi tương-tục không tạm dứt  
Những ngăn mé này còn biết được  
Công-đức phát tâm khó nghĩ bàn.  
Phát tâm hay lìa nghiệp phiền-nã  
Cúng-dường tất cả chư Như-Lai  
Nghiệp hoặc đã lìa tương-tục dứt  
Khắp trong bình-đẳng đời được giải-thoát.  
Một niệm cúng-dường vô-biên Phật  
Cũng cúng vô-số các chúng-sanh  
Đều dùng hương hoa và tràng đẹp  
Tràng phan lọng báu y-phục tốt.  
Thức ngon tòa báu chỗ kinh-hành  
Các thứ cung-điện đều nghiêm tốt  
Tỳ-Lô-Giá-Na diệu bửu-châu  
Như-ý ma-ni phát sáng chói,  
Như vậy niệm niệm đem cúng-dường  
Trọn vô-lượng kiếp bất-khả-thuyết  
Người đó phước-tụ dầu lại nhiều  
Chẳng bằng phát tâm công-đức lớn.



Đã nói bao nhiêu những ví-dụ  
Không có bằng được Bồ-đề-tâm  
Bởi vì tam-thế chư Như-Lai  
Đều từ phát tâm này mà có.  
Phát tâm vô-ngại không chùng ngăn  
Muốn cầu lượng đó không thể được  
Nhứt-thiết-trí-trí nguyện tất thành  
Bao nhiêu chúng-sanh đều độ trọn.  
Phát tâm rộng lớn đồng hư-không  
Sanh những công-đức đồng pháp-giới  
Công-hạnh phổ-biến không khác : 'như'  
Trọn lia chấp-trước bình-đẳng : 'Phật'.  
Tất cả pháp-môn đều vào cả  
Tất cả quốc-độ đều qua được  
Tất cả trí-cảnh đều thông-đạt  
Tất cả công-đức đều thành-tựu.  
Tất cả năng-xả luôn tương tục  
Tịnh các giới-phẩm không sờ-trước  
Đầy đủ vô-thượng công-đức lớn  
thường siêu tình-tấn bất-thối-chuyển.  
Vào thâm thiên-định thường tư-duy  
Trí-huệ rộng lớn đồng tương-ưng  
Đây là bực Bồ-Tát tối-thắng  
Xuất sanh tất cả đạo Phổ-Hiền.  
Tam-thế tất cả chư Như-Lai  
Đều dùng tam-muội đà-la-ni  
Thần-thông biến-hóa đồng trang-nghiêm.  
Mười phương chúng-sanh vô-biên-lượng  
Thế-giới hư-không cũng như vậy  
Phát tâm vô-lượng hơn số kia  
Do đây hay sanh tất cả Phật.  
Bồ-đề tâm là gốc thập-lực  
Cũng là gốc tứ-biện vô-úy  
Và mười tám phật-pháp bất-cộng  
Tất cả đều từ phát tâm được.  
Chư Phật thân sắc-tướng đoan-nghiêm  
Nhấn đến diệu-pháp-thân bình-đẳng  
Trí-huệ vô-trước đáng cúng-dường  
Đều do phát tâm mà được có.

Tất cả Độc-Giác Tỉnh-Văn thừa  
Sắc-giới tứ-thiền tam-muội lạc  
Và vô sắc-giới tứ định-xứ  
Đều do phát tâm làm cội gốc.  
Tất cả Trời người tự-tại vui  
Nhấn đến các loài các thú vui  
Tinh-tấn, định, huệ, căn, lực thấy  
Tất cả đều do sơ-phát-tâm.  
Từ nhơn phát khởi tâm rộng lớn  
Thời hay tu-hành lục-độ hạnh  
Khuyến các chúng-sanh tự-tại chánh-hạnh  
Ở trong tam-giới thọ an-vui.  
Trụ Phật-trí vô-ngại thiết nghĩa  
Bao nhiêu diệu-hạnh đều khai mở  
Hay khiến vô-lượng các chúng-sanh  
Đều dứt hoặc nghiệp hương niết-bàn.  
Trí-huệ sáng chói như tịnh-nhục  
Các hạnh đầy đủ như trăng tròn  
Công-đức luôn đầy như biển-cả  
Không như không ngại đồng hư-không.  
Khắp phát vô-biên nguyện công-đức  
Đều ban vui tất cả chúng-sanh  
Tận thuở vị-lai y nguyện hạnh  
Thường siêng tu tập độ chúng-sanh.  
Vô-lượng đại-nguyện khó nghĩ bàn  
Nguyện khiến chúng-sanh đều thanh-tịnh  
Không, vô-tướng, vô-nguyện, vô-y  
Do vì nguyện-lực đều hiển rõ.  
Rõ pháp tự-tánh như hư-không  
Tất cả tịch-diệt đều bình-đẳng  
Pháp-môn vô-số bất-khả-thuyết  
Vì chúng-sanh nói không sở-trước.  
Thập phương thế-giới chư Như-Lai  
Đều đồng tán-thán sơ-phát-tâm  
Tâm này vô-lượng đức trang-nghiêm  
Đến được bờ kia đồng với Phật.  
Như số chúng-sanh ngàn ấy kiếp  
Nói công-đức đó chẳng thể hết  
Bởi ở nhà lớn của Như-Lai

Các pháp thế-gian không dụ được.  
Muốn biết tất cả các phật-pháp  
Phải nên mau phát bồ-đề-tâm  
Tâm này hơn hết trong công-đức  
Tất được Như-Lai vô-ngại-trí.  
Chúng-sanh tâm hành đếm biết được  
Quốc-độ vi-trần cũng đếm được  
Ngần mé hư-không có thể lường  
Phát tâm công-đức không lường được.  
Xuất-sanh tam-thế tất cả Phật  
Thành-tựu thế-gian tất cả vui  
Tăng-trưởng tất cả thắng công-đức  
Dứt hẳn tất cả các nghi hoặc.  
Khai-thị tất cả diệu cảnh-giới  
Trừ hết tất cả các chướng-ngại  
Thành-tựu tất cả cõi thanh-tịnh  
Xuất-sanh tất cả trí Như-Lai.  
Muốn thấy thập-phương tất cả Phật  
Muốn ban vô tận công-đức tạng  
Muốn diệt chúng-sanh tất cả khổ

- Phải nên mau phát bồ-đề-tâm.

# Phẩm Minh Pháp

## Thứ mười tám

Lúc bấy giờ Tinh-Tấn-Huệ Bồ-Tát bạch Pháp-Huệ Bồ-Tát rằng : 'Thưa Phật-tử ! Đại Bồ-Tát sơ-phát bồ-đề-tâm, thành tựu vô-lượng công-đức như vậy, đủ trang-nghiêm lớn, lên Phật-thừa, vào chính-vị Bồ-Tát, bỏ những pháp thế-gian, được pháp xuất-thế của Phật, được tam-thế chư Phật nhiếp-thọ, quyết định đến chỗ vô-thượng bồ-đề rốt ráo.

Chư Bồ-Tát đó ở trong phật-giáo, tu-tập thế nào khiến chư Phật đều hoan-hỷ, vào chỗ trụ của chư Bồ-Tát, tất cả đại-hạnh đều được thanh-tịnh, bao nhiêu đại-nguyện đều khiến đầy đủ, được tạng rộng lớn của Bồ-Tát, tùy chỗ đáng hóa độ thường vì thuyết-pháp mà luôn chẳng bỏ hạnh ba-la-mật, chúng-sanh sở-niệm đều làm cho được giải-thoát, nói thanh phật-chủng khiến chẳng đoạn-tuyệt, thiện-căn phương-tiện thấy đều chẳng luống ?

Thưa Phật-tử ! Chư Bồ-Tát đó dùng phương-tiện gì có thể sẽ viên-mãn được những pháp đó ? Xin xót thương tuyên nói cho đại-chúng, trong hội này đều muốn nghe.

Và như chư đại Bồ-Tát thường siêng tu-tập dứt trừ tất cả vô-minh hắc ám, hàng phục ma oán, chế các ngoại-đạo, rửa sạch hẳn tất cả tâm như phiền-não, đều có thể thành-tựu tất cả thiện-căn, ra khỏi hẳn tất cả ác thú các nạn, tu tập tất cả cảnh-giới đại-trí, thành-tựu tất cả bậc Bồ-Tát, các ba-la-mật, tổng-trì, tam-muội, lục thông, tam-minh, tứ-vô-sở-úy, công-đức thanh-tịnh, trang-nghiêm tất cả quốc-độ chư Phật, và những tướng hảo, thân-hạnh, ngữ-hạnh, tâm-hạnh đều thành-tựu đầy đủ, khéo biết lực, vô-úy, bất-cộng, nhưt-thiết-chủng-trí và cảnh-giới sở-hành của tất cả chư Phật Như-Lai, vì muốn thành thực tất cả chúng-sanh tùy tâm sở-thích của họ mà lấy phật-độ, tùy căn, tùy thời diễn thuyết vô-lượng pháp, phật-sự rộng lớn, và vô-lượng-pháp công-đức khác, những hạnh, những đạo và những cảnh-giới thấy đều viên-mãn, mau bình-đẳng với công-đức của Như-Lai, nơi chư Như-Lai lúc tu bồ-tát-hạnh trong trăm ngàn vô-số kiếp chứa hộp pháp-tạng đều thủ-hộ được và khai-thị diễn thuyết được, các ma ngoại-đạo không thể làm ngại hư, nhiếp-trì chánh-pháp không cùng tận, lúc thuyết-pháp ở tất cả thế-giới được Thiên, Long, Bát-Bộ, Nhơn-Vương, Phạm-Vương, nhân đến Như-Lai Pháp-Vương thấy đều thủ-hộ, tất cả thế-gian cung-kính cúng-dường, thường được chư Phật hộ-niệm, tất cả Bồ-Tát cũng đều ái-kính, được sức thiện-căn thêm lớn pháp lành, khai diễn pháp-tạng rất sâu của Như-Lai, nhiếp-trì chánh-pháp để tự trang-nghiêm. Công-hạnh thứ đệ của tất cả Bồ-Tát, trong mong ngài đều diễn thuyết cho.

Lúc đó Tinh-Tấn-Huệ Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này ma nói kệ rằng :

Đấng Đại-Danh-Xưng khéo diễn thuyết

Công-đức sở thành của Bồ-Tát  
Sâu vào vô-biên hạnh rộng lớn  
Đầy đủ thanh-tịnh trí vô-sur.  
Nếu có Bồ-Tát sơ-phát-tâm  
Thành-tựu bực phước-đức trí-huệ  
Vào vô-sanh-vị siêu thế-gian  
Trọn được pháp bồ-đề vô-thượng.  
Lại kia thế nào trong phật-giáo  
Kiên-cố siêng tu càng thêm hơn  
Khiến chư Như-Lai đều hoan-hỷ  
Trụ-địa của Phật mau được vào.  
Nguyện hạnh thanh-tịnh đều đầy đủ  
Và được tạng trí-huệ rộng lớn  
Thường hay thuyết pháp độ chúng-sanh  
Mà tâm vô-y và vô-trước.  
Bồ-Tát tất cả bình-đẳng-la-mật  
Đều khéo tu-hành không khuyết giảm  
Chúng-sanh sở-niệm đều cứu-độ  
Thường trì phật-chủng khiến chẳng dứt.  
Chỗ làm kiên cố chẳng luống bỏ  
Tất cả công thành được xuất-ly  
Như chư Bồ-Tát chỗ tu hành  
Đạo thanh-tịnh kia nguyện tuyên nói.  
Phá hẳn tất cả tối vô-minh  
Hàng phục các ma và ngoại-đạo  
Bao nhiêu cầu uế đều trừ sạch  
Được gần Như-Lai bực đại-trí.  
Lìa hẳn ác-đạo các hiểm nạn  
Tu tập cảnh đại-trí thù-thắng  
Được sức diệu-đạo gần đức Phật  
Tất cả công-đức đều thành-tựu.  
Chúng được Như-Lai trí tối-thắng  
Trụ ở vô-lượng các quốc-độ  
Tùy tâm chúng-sanh mà thuyết-pháp  
Và làm các phật-sự rộng lớn.  
Thế nào mà được các diệu-đạo  
Khai diễn Như-Lai chánh-pháp-tạng  
Thường hay thọ-trì các phật-pháp  
Không ai hơn được, không ai bằng.

Thế nào vô-úy như sư-tử

Chỗ làm thanh-tịnh như trăng-tròn ?

Thế nào tu tập công-đức Phật

Dường như liên-hoa chẳng dính nước ?

Lúc đó Pháp-Huệ Bồ-Tát nói với Tinh-Tấn-Huệ Bồ-Tát rằng : 'Lành thay Phật-tử ! Nay ngài muốn được nhiều lợi-ích, nhiều an-vui, nhiều ơn huệ, thương xót thế-gian chư thiên và loài người mà hỏi hạnh thanh-tịnh của Bồ-Tát tu tập như vậy.

Thưa Phật-tử ! Ngài trụ thiết-pháp, phát đại-tinh-tấn, tăng-trưởng bất-thối, đã được giải-thoát, có thể hỏi như trên đây, đồng với đức Như-Lai.

Ngài lắng nghe khéo suy nghĩ, nay tôi thừa oai-lực của đức Phật mà nói phần ít trong vấn đề đó.

Thưa Phật-tử ! Đại Bồ-Tát đã phát tâm vô-thượng bồ-đề, phải lìa si tối, tinh-tấn gìn giữ chớ có phóng dật.

Đại Bồ-Tát trụ mười pháp sau đây gọi là chẳng phóng dật :

Một là giữ gìn giới cấm; hai là xa lìa ngu-si, tâm bồ-đề thanh-tịnh; ba là lòng thích ngay thẳng rời điều dua phỉnh; bốn là siêng tu căn lành không thối-chuyển; năm là luôn khéo tư-duy tâm của mình đã phát; sáu là chẳng thích gần-gũi tất cả phàm-phu tại-gia hay xuất-gia; bảy là tu những nghiệp lành mà chẳng mong cầu quả báo thế-gian; tám là lìa hẳn nhị-thừa mà thật hành bồ-tát-hạnh; chín là thích tu-tập điều lành chẳng để đoạn tuyệt; mười là luôn khéo quan-sát sức tương-tục của mình.

Đại Bồ-Tát trụ bất-phóng-dật thời được điều thanh-tịnh dưới đây :

Một là thật hành đúng như lời nói; hai là niệm-trí được thành-tựu; bình-đẳng là trụ nơi thâm định chẳng trầm chẳng điệu; bốn là thích cầu phật-pháp không lười bỏ; năm là theo pháp được nghe quan-sát đúng lý sanh diệu trí-huệ; sáu là nhập thâm thiền-định được phật-thần-thông; bảy là tâm bình-đẳng không cao hạ; tám là tâm không chướng-ngại đối với chúng-sanh loại thượng trung hạ, bình-đẳng lợi-ích như đại-địa; chín là nếu thấy chúng-sanh nhẩn đến một phen phát bồ-đề-tâm thời tôn trọng kính thờ xem như hoà-thượng; mười là đối với hòa-thượng và a-xà-lê thọ-giới, chư Bồ-Tát, các thiện-tri-thức, các pháp-sư luôn tôn trọng kính thờ.

Bồ-Tát trụ bất-phóng-dật phát đại-tinh-tấn, khởi chánh-niệm, sanh-thắng-nguyện, tu hành chẳng dứt, tâm không y tựa tất cả pháp, hay siêng tu tập pháp thâm-thâm, vào môn vô-tránh thêm tâm quảng-đại, có thể thuận biết rõ vô-biên phật-pháp, khiến chư Phật đều hoan-hỷ.

Bồ-Tát lại có mười pháp sau đây có thể làm cho chư Phật hoan-hỷ :

Một là tinh-tấn bất-thối; hai là chẳng tiếc thân mạng; bình-đẳng là không mong cầu lợi-dưỡng; bốn là biết tất cả pháp đều như hư-không; năm là khéo quan-sát vào khắp pháp-giới; sáu là biết các pháp-ấn lòng không y-trước; bảy là luôn phát đại-nguyện; tám là thành tựu nhẩn-trí; chín là quan-sát pháp lành của mình lòng không tăng giảm; mười là y vô-tác-môn tu những tịnh hạnh.

Lại có mười pháp sau đây có thể làm chư Phật hoan-hỷ :

An-trụ bất phóng-dật; an-trụ vô-sanh-nhẫn; an-trụ đại-từ; an-trụ đại-bi; an-trụ đầy đủ các môn ba-la-mật; an-trụ đại-hạnh; an-trụ đại-nguyện; an-trụ xảo phương-tiện; an-trụ dũng mãnh lực; an-trụ trí-huệ, quan-sát tất cả pháp đều vô-trụ, như hư-không.

Có mười pháp sau đây làm cho Bồ-Tát mau nhập các địa :

Một là khéo viên-mãn hai hạnh phước và trí; hai là có thể trang-nghiêm đạo ba-la-mật; bình-đẳng là trí-huệ sáng suốt chẳng tùy tha-ngữ; bốn là kính thờ thiện-hữu luôn không bỏ lìa; năm là thường hành tinh-tấn không giải-đãi; sáu là khéo an-trụ Như-Lai thân-lực; bảy là tu các căn lành chẳng sanh mỗi nhọc; tám là thâm-tâm lợi-trí dùng pháp đại-thừa để tự trang-nghiêm; chín là đối với pháp-môn của các địa tâm không trụ; mười là đồng một thể-tánh với thiện-căn phương-tiện của tam-thế chư Phật.

Bồ-Tát lúc sơ-trụ-địa phải khéo quan-sát tùy nơi mình, có tất cả pháp-môn, có thậm-thâm trí-huệ, tùy nơn đã tu, tùy quả đã được, tùy cảnh-giới mình, tùy lực dụng mình, tùy chỗ thị-hiện của mình, tùy mình phân biệt, tùy mình đã được, đều khéo quan-sát biết tất cả pháp đều là tự-tâm mà không sở-trước. Biết được như vậy vào bồ-đề-địa hay khéo an-trụ.

Bồ-Tát đó suy nghĩ rằng : chúng ta phải nên mau vào các địa. Vì nếu chúng ta trụ trong các địa thành-tựu công-đức rộng lớn như vậy. Đã đủ công-đức thời lần lần vào phật-địa. Đã trụ phật-địa thời có thể làm vô-biên phật-sự rộng lớn. Do đây nên phải thường siêng tu tập không thôi nghỉ, không mỗi nhọc. Dùng đại công-đức mà tự trang-nghiêm vào bồ-tát-địa.

Có mười pháp dưới đây làm cho Bồ-Tát chỗ thật hành thanh-tịnh :

Một là xả hết của cải để làm vừa ý chúng-sanh; hai là trì-giới thanh-tịnh không hủy phạm; ba là nhu hòa nhẫn nhục không cùng tận; bốn là siêng tu các hạnh trọn chẳng thối chuyển; năm là do chánh-niệm không mê loạn; sáu là phân biệt rõ biết vô-lượng pháp; bảy là tu tất cả hạnh mà không sở-trước; tám là tâm bất động dường như núi Tu-Di; chín là rộng độ chúng-sanh dường như cầu đò; mười là biết tất cả chúng-sanh cùng chư Phật đồng một thể-tánh.

Bồ-Tát đã được hạnh thanh-tịnh lại được mười pháp tăng thắng dưới đây :

Một là chư Phật phương khác đều hộ-niệm; hai là thiện-căn tăng thắng siêu-việt đẳng cấp; ba là khéo lãnh thọ được sức gia-trì của Phật; bốn là thường được thiện-nhơn làm chỗ nương tựa; năm là an-trụ tinh-tấn hằng chẳng phóng-dật; sáu là biết tất cả pháp bình-đẳng không khác; bảy là lòng luôn an-trụ đại-bi vô-thượng; tám là quan-sát các pháp đúng thật xuất sanh diệu-huệ; chín là khéo có thể tu hành phương-tiện thiện-xảo; mười là có thể biết sức phương-tiện của Như-Lai.

Bồ-Tát có mười nguyện thanh-tịnh như dưới đây :

Một là nguyện thành-thục chúng-sanh không mỗi nhàm; hai là nguyện thật hành đủ điều lành để nghiêm tịnh thể-giới; ba là nguyện thừa sự Như-Lai luôn kính trọng; bốn là nguyện hộ-trì chánh-pháp chẳng tiếc thân mạng; năm là nguyện dùng trí quan-sát vào các phật-độ; sáu là nguyện cùng các Bồ-Tát đồng một thể-tánh; bảy là nguyện vào cửa Như-Lai rõ tất cả pháp; tám là nguyện người thấy sanh tin đều được lợi-ích; chín là nguyện thân-lực trụ thể tận-kiếp vị-lai; mười là nguyện đủ phổ-hiền-hạnh tu tập môn nhưt-thiết-chủng-trí.

Bồ-Tát trụ mười pháp sau đây làm cho những đại-nguyện đều được viên mãn :

Một là lòng không nhàm chán; hai là đủ đại trang-nghiêm; ba là nhớ nguyện lực thù-thắng của chư Bồ-Tát; bốn là nghe các phật-độ đều nguyện vãng-sanh; năm là thâm-tâm lâu dài tận kiếp vị-lai; sáu là nguyện trọn thành-tựu tất cả chúng-sanh; bảy là trụ tất cả kiếp chẳng lấy làm nhọc; tám là thọ tất cả khổ chẳng sanh nhàm lìa; chín là nơi tất cả vui lòng không tham trước; mười là thường siêng gìn giữ pháp-môn vô-thượng.

Lúc Bồ-Tát đầy đủ những nguyện như vậy, liền được mười vô-tận-tạng sau đây :

Vô-tận-tạng thấy khắp chư Phật, vô-tận-tạng tổng-trì chẳng quên, vô-tận-tạng quyết rõ các pháp, vô-tận-tạng đại-bi cứu hộ, vô-tận-tạng các môn tam-muội, vô-tận-tạng phước-đức rộng lớn làm thỏa mãn lòng chúng-sanh, vô-tận-tạng trí-huệ rất sâu diễn tất cả pháp, vô-tận-tạng báo được thân-thông, vô-tận-tạng trụ vô-lượng kiếp, vô-tận-tạng vào vô-biên thế-giới.

Bồ-Tát đã được mười tạng vô-tận thời đầy đủ phước-đức, trí-huệ thanh-tịnh, tùy nghi mà thuyết-pháp với chúng-sanh.

Với các chúng-sanh, thế nào là Bồ-Tát tùy nghi mà thuyết-pháp ?

Bồ-Tát biết chỗ làm của họ, biết nhơn-duyên của họ, biết tâm hành của họ, biết sở-thích của họ.

Bồ-Tát đối với người nhiều tham dục thời thuyết bất-tịnh, với người nhiều sân hận thời thuyết đại-từ, với người nhiều ngu-si thời dạy họ siêng quan-sát, với người ba độc đồng đều, thời thuyết pháp-môn thành-tựu thắng-trí, với người ưa thích sanh-tử thời thuyết ba sự khổ, với người chấp-trước thời thuyết không-tịch, với người giải-đãi thời thuyết tinh-tấn, với người ngã-mạn thời thuyết pháp bình-đẳng, với người nhiều đua phỉnh thời thuyết tâm chất-trực, với người thích tịch-tịnh thời thuyết pháp rộng, khiến họ được thành-tựu.

Bồ-Tát tùy nghi thuyết-pháp như vậy.

Lúc Bồ-Tát thuyết-pháp : văn liên-thuộc nhau, nghĩa không sai lầm, quan-sát pháp trước sau dùng trí phân-biệt, thẩm định phải quấy, chẳng trái pháp-án, thứ-đệ kiến-lập vô-biên hạnh-môn khiến các chúng-sanh dứt tất cả nghi ngờ, khéo biết căn-tánh và giáo pháp Như-Lai, chứng chơn-lý, biết pháp bình-đẳng, dứt những pháp-ái, trừ tất cả chấp, thường nhớ chư Phật không rời nơi lòng, rõ biết âm-thính thể-tánh bình-đẳng, nơi các ngôn thuyết tâm không chấp-trước, khó nói ví dụ không trái



nghịch nhau, đều khiến được ngộ tất cả chư Phật, tùy nghi khắp hiện trí-thân bình-đẳng.

Bồ-Tát vì các chúng-sanh mà thuyết-pháp như vậy thời tự mình tu tập tăng-trưởng nghĩa lợi, chẳng bỏ các độ, trang-nghiêm đầy đủ đạo ba-la-mật :

Lúc bấy giờ Bồ-Tát vì khiến lòng chúng-sanh được thỏa mãn, trong ngoài đều rời bỏ không còn chấp trước, đây thời là tu đàn ba-la-mật.

Giữ đủ các giới cấm mà không sợ trước, lìa hẳn ngã-mạn, đây là tu thi ba-la-mật.

Đều có thể nhẫn thọ tất cả sự khổ hại, tâm bình-đẳng đối với chúng-sanh không hề xao động, ví như đại-địa hay chở tất cả, đây là tu nhẫn ba-la-mật.

Với những công hạnh thường tu không lười trễ, không thối chuyển, thế-lực dũng-mãnh không bị chế phục, nơi các công-đức không lấy không bỏ mà có thể đầy đủ tất cả trí-môn, đây là hay tu tinh-tấn ba-la-mật.

Không tham trước cảnh ngũ dục, đều thành-tựu được các thứ-độ định, luôn chánh tư-duy, chẳng trụ chẳng xuất mà có thể tiêu diệt tất cả phiền-não, xuất sanh vô-lượng môn tam-muội, thành-tựu vô-biên thần-thông, nghịch thuận thứ-độ nhập các tam-muội, nơi một tam-muội nhập vô-biên tam-muội, biết rõ cảnh-giới của tất cả tam-muội cùng trí-ấn chẳng chống trái nhau, có thể mau vào nơi bực nhứt-thiết-trí, đây là hay tu thiền ba-la-mật.

Nơi chư Phật nghe pháp thọ-trì, gần thiện trí-thức kính thờ chẳng mỗi, thường thích nghe pháp không nhàm đủ, tùy pháp đã được thọ mà tư-duy đúng lý, nhập chơn tam-muội lìa rời những thiên-kiến, khéo quán-sát các pháp, được thiết-tướng-ấn, rõ biết đạo vô-công-dụng của Như-Lai, thừa phổ-môn-huệ, nhập nơi môn nhứt-thiết-chủng-trí, trọn được thối nghi, đây là hay tu bát-nhã-ba-la-mật.

Thị-hiện tất cả công nghiệp thế-gian, giáo-hóa chúng-sanh không nhàm mỗi, tùy sở thích của họ mà hiện thân, tất cả chỗ thật-hành đều không nhiễm trước, hoặc hiện phàm, hoặc hiện Thánh, việc làm thời hoặc hiện sanh-tử hoặc hiện niết-bàn, khéo hay quán-sát tất cả việc làm, thị hiện tất cả những sự trang-nghiêm mà chẳng tham trước, vào khắp các loài để độ chúng-sanh, đây là hay tu phương-tiện ba-la-mật.

Trọn thành-tựu tất cả chúng-sanh, trọn trang-nghiêm tất cả thế-giới, trọn cúng-dường tất cả chư Phật, trọn thông đạt pháp vô-chướng-ngại, trọn tu hành khắp cả pháp-giới-hạnh thân hằng trụ, trọn trí rõ vị-lai kiếp, trọn biết tất cả tâm niệm, trọn giác-ngộ lưu-chuyển hoàn-diệt, trọn thị-hiện tất cả quốc-độ, trọn chứng được Như-Lai trí-huệ, đây là hay tu nguyện ba-la-mật.

Vì đủ thâm-tâm-lực nên không tạp nhiễm, vì đủ thâm-tín-lực nên không bị khuấy-phục, vì đủ đại-bi-lực nên không hề mỗi nhàm, vì đủ đại-từ-lực nên sở-hành bình-đẳng, vì đủ tổng-trì-lực nên có thể dùng phương-tiện trì tất cả nghĩa, vì đủ biện-tài-lực nên khiến tất cả chúng-sanh hoan-hỷ đầy đủ, vì đủ ba-la-mật-lực nên trang-nghiêm đại-thừa, vì đủ đại-nguyện-lực nên trọn chẳng đoạn-tuyệt, vì đủ thần-

thông-lực nên xuất-sanh vô-lượng, vì đủ gia-trì-lực nên khiến tin hiểu lãnh thọ, đây là hay tu lực ba-la-mật.

Biết hành-giả tham-dục, biết-hành-giả sân hận, biết hành-giả ngu-si, biết hành-giả đăng-phần, biết hành-giả tu học địa, trong một niệm biết vô-biên hạnh chúng-sanh, biết vô-biên tâm chúng-sanh, biết tất cả pháp chơn-thật, biết môn pháp-giới, sức giác-ngộ khắp cả của chư Như-Lai, đây là hay tu trí ba-la-mật.

Như vậy, lúc Bồ-Tát thanh-tĩnh các môn ba-la-mật, lúc viên-mãn các môn ba-la-mật, lúc chẳng rời bỏ các môn ba-la-mật, trụ trong đại-trang-nghiêm bồ-tát thừa, tùy sở niệm đều vì tất cả chúng-sanh mà thuyết pháp, khiến họ tăng trưởng tịnh-nghiệp để được độ thoát. Người đọa ác-đạo thời dạy họ phát tâm. Người ở trong nạn thời khiến họ tinh-tấn. Chúng-sanh nhiều tham, chỉ cho pháp vô-tham. Chúng-sanh nhiều sân, thời khiến thật bình-đẳng. Chúng-sanh chấp-kiến thời vì nói duyên-khởi. Chúng-sanh cỗi dục thời dạy họ lìa tham sân và pháp ác bất-thiện. Chúng-sanh cỗi sắc, thời vì họ tuyên thuyết tỳ-bát-xá-na. Chúng-sanh vô-sắc-giới, thời vì họ tuyên thuyết trí-huệ vi-diệu. Với hàng nhị-thừa thời dạy hạnh tịch-tĩnh. Với người thích đại-thừa thì thuyết thập-lực quảng-đại trang-nghiêm.

Như thuở xa xưa, lúc sơ-phát-tâm, thấy vô-lượng chúng-sanh đọa các ác-đạo, thời đại-sur-tử-hống nói rằng : Tôi sẽ dùng các pháp môn tùy nghi để độ thoát họ.

Bồ-Tát đầy đủ trí-huệ như vậy, có thể rộng độ thoát tất cả chúng-sanh.

Thưa Phật-tử ! Bồ-Tát đầy đủ trí-huệ như vậy làm cho tam-bảo-chúng trọn chẳng đoạn tuyệt. Vì Bồ-Tát dạy các chúng-sanh phát tâm bồ-đề nên có thể làm cho phật-chúng chẳng dứt. Vì thường khai xiển pháp tạng cho chúng-sanh nên có thể làm cho pháp-chúng chẳng dứt. Vì khéo thọ-trì giáo-pháp không trái nghịch nên có thể làm cho tăng-chúng chẳng dứt.

Và lại vì đều hay ca ngợi tất cả đại-nguyện nên có thể làm cho phật-chúng chẳng dứt. Vì phân biệt diễn thuyết môn nhơn duyên nên có thể làm cho pháp-chúng chẳng dứt. Vì thường siêng tu tập sáu pháp hòa kính nên có thể làm cho tăng-chúng chẳng dứt.

Lại vì ở trong ruộng chúng-sanh gieo hạt giống Phật nên có thể làm cho phật-chúng chẳng dứt. Vì hộ-trì chánh-pháp chẳng tiếc thân mạng nên có thể làm cho pháp-chúng chẳng dứt. Vì thống-lý đại-chúng không mệt mỏi nên có thể làm cho tăng-chúng chẳng dứt.

Lại vì đối với giáo-pháp và cấm-giới của tam-thế chư Phật đều phụng-trì trọn vẹn lòng chẳng bỏ lìa, nên có thể làm cho chúng-tử Phật, Pháp, Tăng vĩnh viễn chẳng đoạn-tuyệt.

Bồ-Tát nối thành tam-bảo như vậy, tất cả việc làm không có lỗi, bao nhiêu công-hạnh đều đem hồi-hướng nhưt-thiết-trí, do đây nên ba nghiệp không có tỳ vết. Vì ba nghiệp thân, ngữ và ý không tỳ vết nên những điều thiện đã làm, những công-hạnh đã làm, giáo-hóa chúng-sanh, tùy nghi thuyết-pháp, dẫn đến một niệm đều

không sai lầm, đều tương ứng với phương-tiện trí-huệ, đều đem hồi-hương nơi nhứt-thiết-chủng-trí không để luống qua.

Bồ-Tát tu tập thiện-pháp như vậy, niệm niệm đầy đủ mười điều trang-nghiêm dưới đây :

Một là thân trang-nghiêm, vì tùy theo các chúng-sanh đáng được điều-phục mà thị-hiện. Hai là ngữ trang-nghiêm, vì dứt tất cả nghi ngờ khiến họ đều hoan-hỷ. Ba là tâm trang-nghiêm, vì trong một niệm nhập các tam-muội. Bốn là phật-sát trang-nghiêm, vì tất cả thanh-tịnh lìa những phiền-não. Năm là quang-minh trang-nghiêm, vì phóng vô-biên-quang chiếu khắp chúng-sanh. Sáu là chúng-hội trang-nghiêm, vì nhiếp khắp chúng-hội đều làm cho hoan-hỷ. Bảy là thần-thông trang-nghiêm, vì tùy tâm chúng-sanh mà tự-tại thị-hiện. Tám là chánh-giáo trang-nghiêm, vì có thể nhiếp tất cả người thông-huệ. Chín là niết-bàn địa trang-nghiêm, vì một chỗ thành đạo cùng khắp mười phương đều không thừa. Mười là xảo thuyết trang-nghiêm, vì tùy xứ tùy thời tùy căn-khí chúng-sanh mà thuyết-pháp.

Bồ-Tát thành-tựu trang-nghiêm như vậy, ở trong niệm niệm thân, ngữ và ý không luống qua, đều đem hồi-hương nhứt-thiết-trí. Nếu có chúng-sanh nào thấy Bồ-Tát này thời cũng không luống qua, vì tất sẽ thành vô-thượng bồ-đề vậy.

Với Bồ-Tát này, nếu ai được nghe tên, hoặc cúng-dường, hoặc ở chung, hoặc ghi nhớ, hoặc theo xuất-gia, hoặc nghe thuyết-pháp, hoặc tùy hỷ thiện-căn, hoặc có lòng vọng kính phục, nhẫn đến ca ngợi truyền dương danh tự, thời tất cả sẽ đều được vô-thượng bồ-đề.

Ví như vị thuốc thiện-kiến, ai thấy thuốc này thời tất cả bệnh độc đều tiêu trừ.

Cũng vậy, Bồ-Tát thành-tựu pháp này, nếu chúng-sanh nào thấy Bồ-Tát thời các độc phiền-não đều được dứt trừ và tăng-trưởng thiện-pháp.

Bồ-Tát trụ trong pháp này, siêng năng tu tập, dùng ánh sáng trí-huệ dứt trừ si tối; dùng sức từ-bi dẹp phục quân ma; dùng trí-huệ lớn và sức phước-đức chế các ngoại-đạo; dùng kim-cang-định dứt trừ tất cả tâm như phiền-não; dùng sức tinh-tấn hợp các căn lành; dùng những sức thiện-căn tịnh phật-độ mà xa lìa tất cả ác-đạo và các nạn; dùng sức vô-trước mà thanh-tịnh cảnh-giới của trí; dùng sức trí-huệ phương-tiện mà xuất-sanh tất cả Bồ-Tát-địa, các ba-la-mật, các tam-muội, lục-thông, tam minh, tứ vô-úy đều khiến thanh-tịnh. Dùng tất cả thiện-pháp-lực để hoàn thành tất cả phật-độ, vô-biên tướng-hảo, thân, ngữ và tâm trang-nghiêm toàn vẹn; dùng sức trí tự-tại quan-sát thập-lực, tứ vô-úy, pháp bất-cộng của tất cả Như-Lai đều bình-đẳng; dùng sức trí-huệ rộng lớn rõ biết cảnh-giới của nhứt-thiết-chủng-trí; dùng nguyện-lực thuở trước mà tùy nghi ứng-hóa, hiện phật-độ, chuyển pháp luân, độ thoát vô-lượng vô-biên chúng-sanh.

Bồ-Tát siêng tu pháp này thời thứ-đệ thành-tựu các bồ-tát-hạnh, nhẫn đến được cùng chư Phật bình-đẳng, trong vô-biên thế-giới làm đại pháp-sư hộ-trì chánh-pháp, được chư Phật hộ-niệm, giữ-gìn và thọ-trì pháp-tạng rộng lớn; được vô-ngại-

biện thâm nhập pháp-môn, ở trong đại-chúng nơi vô-biên thế-giới tùy loại chẳng đồng mà khắp hiện thân hình xinh đẹp, dùng vô-ngại-biện khéo nói thâm pháp; vì âm-thinh viên-mãn khéo phân bố, nên có thể làm cho người nghe vào môn trí-huệ vô-tận, biết tâm hành phiền-não của các chúng-sanh mà vì họ thuyết-pháp; vì ngôn-âm hoàn-toàn thanh-tịnh nên nhưt-âm diễn-xướng có thể làm hoan-hỷ tất cả; vì thân đoan-chánh có oai-lực lớn nên không ai hơn khi ở trong chúng-hội; vì khéo biết tâm chúng-sanh nên có thể khắp hiện thân; vì thuyết-pháp khéo léo nên âm-thinh vô-ngại; vì được tâm tự-tại nên khéo thuyết đại-pháp không bị trở ngại; vì được vô-sở-úy nên lòng không khiếm nhược; vì nơi pháp tự-tại nên không ai hơn; vì nơi trí tự-tại nên không ai thắng; vì bát-nhã ba-la-mật tự-tại nên những pháp-tướng đã nói không chống trái; vì biện-tài tự-tại nên tùy thích thuyết-pháp tương-tục chẳng dứt; vì đà-la-ni tu nên quyết định khai thị thật tướng của các pháp; vì biện-tài tự-tại nên tùy chỗ diễn thuyết có thể khai các môn ví-du; vì đại-bình-đẳng tự-tại nên siêng dạy chúng-sanh không lười trễ; vì đại-từ tự-tại nên phóng lưới quang-minh vui đẹp lòng đại-chúng.

Bồ-Tát ở nơi tòa sư-tử cao lớn diễn nói đại-pháp như vậy, chỉ trừ đức Như-Lai và các đại Bồ-Tát có thắng-nguyên-trí, thời không còn ai có thể thắng hơn được, không ai thấy đánh được, không ai chọi đoạt được, không ai vấn nạn làm thua được.

Thưa Phật-tử ! Bồ-Tát được tự-tại-lực như vậy rồi, giả sử có đạo-tràng rộng lớn lượng bằng bất-khả-thuyết thế-giới, chúng-sanh đông đầy trong đó, mỗi chúng-sanh sắc-tướng oai-đức đều như Đại-thiên thế-giới-chủ, Bồ-Tát này vừa hiện thân đến đạo-tràng thời có thể che chói tất cả đại-chúng trên đây. Rồi dùng đại từ-bình-đẳng an-định sự khiếm nhược của chúng, dùng thâm trí-huệ xét sở-thích của chúng, dùng biện-tài vô-úy vì chúng thuyết-pháp, làm cho tất cả chúng đều vui mừng.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-Tát này đã thành-tựu vô-lượng môn trí-huệ, vô-lượng xảo phân-biệt, chánh niệm-lực rộng lớn, vô-tận thiện-xảo-huệ, đã thành-tựu đà-la-ni quyết liễu thật-tướng của các pháp, vô-biên bồ-đề-tâm, diệu biện-tài, thâm tín-giải, đã thành-tựu trí-huệ-lực khắp vào đạo-tràng của tam-thế chư Phật, đã thành-tựu tâm thanh-tịnh biết tam-thế chư Phật đồng một thể-tánh, đã thành-tựu Như-Lai trí, Bồ-Tát đại-nguyên-trí, có thể làm đại pháp-sư khai-thị chánh-pháp tạng của chư Phật và hộ-trì. Lúc đó Pháp-Huệ Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần-lực của đức Phật mà nói kệ rằng :

Tâm trụ bồ-đề nhóm các phước  
Thường chẳng phóng dật trong kiên-huệ  
Chánh-niệm kiên-cố tự siêng gắng  
Nơi thế không tựa không thôi khiếm  
Dùng hạnh vô-tránh vào thâm-pháp

Thập phương chư Phật đều hoan-hỷ.  
Phật hoan-hỷ, rồi bền tinh-tấn  
Tu hành phước trí trợ-đạo-pháp  
Vào nơi các địa, tịnh các hạnh  
Trọn đủ nguyện của Như-Lai dạy.  
Như vậy mà tu được diệu-pháp  
Đã được pháp rồi, thí quần-sanh  
Tùy sở-thích và căn-tánh họ  
Đều thuận cơ nghi vì khai diễn.  
Bồ-Tát vì chúng diễn thuyết pháp  
Chẳng bỏ những độ hạnh của mình  
Hạnh ba-la-mật đã được thành  
Thường nơi hữu-lậu cứu quần-chúng.  
Ngày đêm siêng tu không lười mỏi  
Khiến Tam-bảo-chúng chẳng đoạn tuyệt  
Tất cả pháp lành đã thật hành  
Đều đem hồi-hướng Như-Lai địa.  
Bồ-Tát tu hành những hạnh lành  
Khắp vì thành-tựu các quần-sanh  
Khiến họ phá tối diệt phiền-nã  
Hàng phục quân ma thành chánh-giác.  
Tu hành như vậy được phật-trí  
Thâm nhập Như-Lai chánh-pháp-tạng  
Làm đại pháp-sư diễn diệu-pháp  
Ví như cam-lộ trọn rưới nhuần  
Từ-bi thương xót khắp tất cả  
Tâm hành chúng-sanh đều biết cả  
Đúng sở-thích họ mà khai diễn  
Vô-lượng vô-biên các phật-pháp.  
Cử động an lành như tượng-vương  
Dững-mãnh vô-úy dường sư-tử  
Bất-động như núi, trí như biển  
Cũng như mưa to trừ nóng bức.  
Lúc Pháp-Huệ Bồ-Tát nói kệ xong, đức Như-Lai hoan-hỷ đại chúng đều phụng  
hành.

## Phẩm Thăng Dạ Ma Thiên Cung Thứ mười chín

Lúc bấy giờ do thần lực của đức Phật, khắp thập phương thế-giới, trong Diêm-Phù-Đề và trên đỉnh Tu-Di đều thấy Như-Lai ngự giữa chúng-hội. Chư Bồ-Tát thừa oai-thần của Phật mà diễn thuyết diệu-pháp. Tất cả chúng đều cho rằng đức Phật luôn ở trước.

Lúc đó, đức Thế-Tôn không rời cõi Bồ-đề và đánh núi Tu-Di mà hướng đến điện Bửu-Trang-Nghiêm nơi Dạ-Ma Thiên-Cung.

Dạ-Ma Thiên-Vương vọng thấy đức Phật đến, liền dùng thần-lực, nơi giữa điện, hóa ra tòa sư-tử bửu-liên-hoa-tạng trăm vạn tầng cấp, trăm vạn lưới vàng, trăm vạn màn hoa, trăm vạn màn tràng-hoa, trăm vạn màn hương, trăm vạn màn báu che giăng trên bửu-tòa. Lọng hoa, lọng tràng, lọng hương, lọng báu đều số trăm vạn bố liệt bốn phía, chiếu sáng với trăm vạn quang-minh.

Trăm vạn Dạ-Ma Thiên-Vương cung-kính đánh lễ, trăm vạn Phạm-Vương vui mừng hớn-hở, trăm vạn Bồ-Tát xưng-dương ca ngợi, trăm vạn kỹ-nhạc hòa tấu, trăm vạn pháp-âm không dứt tiếng.

Trăm vạn thứ mây hoa, trăm vạn thứ mây tràng, trăm vạn đồ trang-nghiêm, trăm vạn thứ mây y-phục giăng giáp vòng, trăm vạn thứ mây ma-ni chói sáng, từ trăm vạn thiện-căn sanh ra, được trăm vạn Phật hộ-trì, trăm vạn thứ phước-đức làm tăng-trưởng, trăm vạn thâm-tâm và trăm vạn thệ-nguyện làm trang-nghiêm thanh-tịnh, trăm vạn công-hạnh làm sanh-khởi, trăm vạn pháp kiến-lập, trăm vạn thần-thông biến-hiện, luôn vang ra trăm vạn ngôn-âm hiển-thị các pháp.

Sắp đặt bửu-tòa xong, Dạ-Ma Thiên-Vương nghinh-tiếp đức Thế-Tôn, chấp tay cung kính bạch đức Phật rằng : 'Lành thay đức Thiện-Thệ ! Lành thay đức Như-Lai Ứng-Cúng Đánh-Chánh-Giác ! xin từ-mẫn ngự trong cung-điện này.'

Đức Phật thọ thỉnh, liền ngự lên bửu-tòa. Thập-phương Thế-giới, tất cả Dạ-Ma Thiên-Cung đều như thế cả.

Lúc đó Thiên-Vương liền tự nhớ thiện-căn đã vun trồng nơi chư Phật thời quá-khứ, thừa oai-lực của đức Phật mà nói kệ rằng :

Danh-Xưng Như-Lai khắp mười phương  
Trong những cát-tường vô-thượng nhưt  
Phật từng vào điện Ma-ni này  
Vì thế chỗ này rất cát-tường.  
Bửu-Vương Như-Lai đèn thế-gian  
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút  
Phật từng vào điện thanh-tịnh này  
Vì thế chỗ này rất cát-tường.

Hỷ-Mục Như-Lai thấy vô-ngại  
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút  
Phật từng vào điện trang-nghiêm này  
Vì thế chỗ này rất cát-tường.  
Nhiên-Đăng Như-Lai chiếu thế-gian  
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút  
Phật từng vào điện vô-cầu này  
Vì thế chỗ này rất cát-tường.  
Thiện-Giác Như-Lai không có thầy  
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút  
Phật từng vào điện bửu-hương này  
Vì thế chỗ này rất cát-tường.  
Thắng-Thiên Như-Lai đèn trong đời  
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút  
Phật từng vào điện diệu-hương này  
Vì thế chỗ này rất cát-tường.  
Vô-Khứ Như-Lai hùng-biện nhút  
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút  
Phật từng vào điện phổ-nhãn này  
Vì thế chỗ này rất cát-tường.  
Vô-Thắng Như-Lai đủ công-đức  
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút  
Phật từng vào điện thiện-nghiêm này  
Vì thế chỗ này rất cát-tường.  
Khổ-Hạnh Như-Lai lợi thế-gian  
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút  
Phật từng vào điện phổ-nghiêm này  
Vì thế chỗ này rất cát-tường.  
Khắp thập-phương thế-giới, tất cả Dạ-Ma Thiên-Vương đều ca-ngợi công-đức của Phật như vậy cả.  
Lúc đức Thế-Tôn vào điện Ma-Ni ngồi kiết-già trên bửu-tòa sư-tử, điện này bỗng rộng-rãi bao-la bằng tất cả chỗ ở của thiên-chúng. Thập phương thế-giới cũng như vậy.

# Phẩm Dạ Ma Cung Kệ Tán

## Thứ hai mươi

Lúc đó do thần-lực của đức Phật, mười phương đều có một đại Bồ-Tát, mỗi vị đều cùng phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát câu hội, từ những thế-giới ngoài mười vạn phật-sát vi-trần-số quốc-độ mà đến.

Tên của mười vị Bồ-Tát đó là :

Công-Đức-Lâm Bồ-Tát, Huệ-Lâm Bồ-Tát, Thắng-Lâm Bồ-Tát, Vô-Úy-Lâm Bồ-Tát, Tàm-Quý-Lâm Bồ-Tát, Tinh-Tấn-Lâm Bồ-Tát, Lực-Lâm Bồ-Tát, Hạnh-Lâm Bồ-Tát, Giác-Lâm Bồ-Tát, Trí-Lâm Bồ-Tát.

Quốc-độ của các Ngài từ đó mà đến theo thứ-tự là :

Thân-Huệ thế-giới, Tràng-Huệ thế-giới, Bửu-Huệ thế-giới, Thắng-Huệ thế-giới, Đẳng-Huệ thế-giới, Kim-Cang-Huệ thế-giới, An-Lạc-Huệ thế-giới, Nhứt-Huệ thế-giới, Tịnh-Huệ thế-giới, Phạm-Huệ thế-giới.

Chư Phật Thế-Tôn nơi thế-giới đó theo thứ tự là :

Thường-Trụ-Nhãn Phật, Vô-Thắng-Nhãn Phật, Võ-Trụ-Nhãn Phật, Bất-Động-Nhãn Phật, Thiên-Nhãn Phật, Giải-Thoát-Nhãn Phật, Thẩm-Đế-Nhãn Phật, Minh-Tướng-Nhãn Phật, Tới-Thượng-Nhãn Phật, Cấm-Thanh-Nhãn Phật.

Chư Bồ-Tát này đến dưới bửu-tòa đánh lễ Phật, rồi theo phương của mình đến đều riêng hóa hiện tòa sư-tử liên-hoa-tạng mà ngồi kiết-già trên đó.

Tất cả Dạ-Ma thiên ở thập-phương thế-giới đều như thế cả. Bồ-Tát, quốc-độ và Như-Lai cũng đồng danh, đồng hiệu như trên.

Lúc đó đức Thế-Tôn, từ trên hai bàn chơn, phóng ra trăm ngàn ức quang-minh màu đẹp chiếu khắp thập phương thế-giới. Tất cả đạo-tràng, Phật và Bồ-Tát đều hiển hiện cả.

Bấy giờ, Công-Đức-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Phật phóng đại quang-minh  
Chiếu khắp nơi mười phương  
Đều thấy Thiên-Nhơn-Tôn  
Thông đạt không chướng-ngại.  
Phật ngồi cung Dạ-Ma  
Khắp cùng mười phương cõi  
Việc này rất lạ lùng  
Thế-gian rất hi-hữu.  
Trời Dạ-Ma Thiên-Vương  
Ca ngợi mười Như-Lai



Như hội này đã thấy  
Tất cả hội cũng vậy.  
Những chúng Bồ-Tát kia  
Đồng hiệu với chúng tôi  
Thập phương tất cả chỗ  
Diễn thuyết-pháp vô-thượng.  
Bổn-quốc của các ngài  
Danh-hiệu cũng không khác  
Đều riêng nơi bổn-Phật  
Tịnh tu các phạm-hạnh.  
Các đức Như-Lai kia  
Danh-hiệu cũng đều đồng  
Quốc-độ đều giàu vui  
Thân-lực đều tự-tại.  
Tất cả chúng mười phương  
Đều thấy Phật ở đây  
Hoặc thấy ở nhơn-gian  
Hoặc thấy ở Thiên-cung.  
Như-Lai an-trụ khắp  
Tất cả các quốc-độ  
Nay chúng tôi thấy Phật  
Ở tại Thiên-cung này.  
Xưa phát nguyện bồ-đề  
Khắp đến mười phương cõi  
Nên oai-lực của Phật  
Cùng khắp khó nghĩ bàn.  
Lìa sự tham thế-gian  
AĐầy đủ vô-biên đức  
Nên được sức thần-thông  
Chúng-sanh đều thấy cả.  
Du hành mười phương cõi  
Như hư-không vô-ngại  
Một thân vô-lượng thân  
Thân-tướng bất-khả-đắc.  
Phật công-đức vô-biên  
Thế nào lường biết được  
Không dừng cũng không đi  
Vào khắp trong pháp-giới.

Huệ-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng  
:

Đấng đạo-sư thế-gian  
Đấng ly-cầu vô-thượng  
bất-khả-tư-nghị kiếp  
Khó được gặp gỡ Phật.  
Phật phóng đại quang-minh  
Thế-gian đều khắp thấy  
Vì chúng rộng diễn bày  
Lợi ích những quần-sanh.  
Nhu-Lai xuất thế-gian  
Vì đời trừ si tối  
Là đèn sáng thế-gian  
Hi-hữu khó thấy được.  
Đã tu thí, giới, nhân  
Tinh-tấn và thiên-định  
Bát-nhã ba-la-mật  
Dùng đây chiếu thế-gian.  
Nhu-Lai không ai bằng  
Muốn sánh chẳng thể được  
Chẳng rõ pháp chơn-thiệt  
Thời không thể thấy Phật.  
Thân Phật và thần-thông  
Tự-tại khó nghĩ bàn  
Không đi cũng không đến  
Thuyết-pháp độ chúng-sanh.  
Nếu ai được thấy nghe  
Đấng đạo-sư thanh-tịnh  
Thoát hẳn các ác-đạo  
Xa lìa tất cả khổ.  
Vô-lượng vô-số kiếp  
Tu tập hạnh bồ-đề  
Chẳng thể biết nghĩa này  
Chẳng thể được thành Phật.  
Bất-khả-tư-nghị kiếp  
Cúng-dường vô-lượng Phật  
Nếu biết được nghĩa này  
Công-đức hơn công kia.  
Cúng Phật với trân bửu

Đầy cả vô-lượng cõi  
chẳng biết được nghĩa này  
Trọn chẳng thành bờ-đề.  
Lúc đó Thắng-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ  
rằng:  
Ví như tháng mạnh-hạ  
Không tịnh không mây mù  
Mặt trời phóng quang-huy  
Thập phương đều sáng chói.  
Quang-minh không hạn lượng  
Không ai lường biết được  
Người mắt sáng còn vậy  
Huống là kẻ mù lòa.  
Chư Phật cũng như vậy  
Công-đức vô-biên-tế  
Bất-khả-tư-nghị kiếp  
Chẳng thể phân-biệt biết.  
Các pháp không lai-xứ  
Cũng không từ đâu sanh  
Chẳng thể phân-biệt được.  
Tất cả pháp không đến  
Vì thế nên không sanh  
Vì đã không có sanh  
Nên cũng không có diệt.  
Tất cả pháp vô-sanh  
Tất cả pháp vô-diệt  
Nếu biết được như vậy  
Người này thấy được Phật.  
Vì các pháp vô-sanh  
Nên không có tự-tánh  
Phân-biệt biết như vậy  
Người này đạt thâm nghĩa.  
Do vì pháp vô-tánh  
Không thể rõ biết được  
Nơi pháp hiểu như vậy  
Rốt ráo không chỗ hiểu.  
Nói rằng có sanh đó  
Bởi hiện các quốc-độ  
Biết được tánh quốc-độ

Thời tâm không mê-hoặc.

Tánh quốc-độ thế-gian

Quan-sát đều như thật

Nếu nơi đây biết được

Khéo nói tất cả nghĩa.

Vô-Úy-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Thân Như-Lai rộng lớn

Rốt ráo nơi pháp-giới

Chẳng rời bửu-tòa này

Mà khắp tất cả chỗ.

Nếu ai nghe pháp này

Mà cung-kính tin ưa

Rời hẳn ba ác-đạo

Tất cả những khổ nạn.

Giả-sử như có người

Qua vô-lượng thế-giới

Chuyên tâm muốn được nghe

Sức tự-tại của Phật,

Những phật-pháp như vậy

Là vô-thượng bồ-đề

Giả-sử muốn tạm nghe

Không ai có thể được.

Nếu ai thời quá-khứ

Tin phật-pháp như vậy

Đã thành Lương-Túc-Tôn

Làm đèn sáng thế-gian.

Nếu ai sẽ được nghe

Sức tự-tại của Phật

Nghe rồi có lòng tin

Người này sẽ thành Phật.

Nếu có người hiện-tại

Tin được phật-pháp này

Cũng sẽ thành chánh-giác

Thuyết-pháp vô-sở-úy.

Vô-lượng vô-số kiếp

Pháp này rất khó gặp

Nếu có người được nghe

Là do bốn-nguyện-lực.

Nếu ai thọ-trì được  
Những phật-pháp như vậy  
Trì xong rộng tuyên thuyết  
Người này sẽ thành Phật.  
Huống là siêng tinh-tấn  
Lòng kiên-cố chẳng bỏ  
Nên biết người như vậy  
Quyết định thành bồ-đề.  
Lúc đó Tàm-Quý-Lâm Bồ-Tát, thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương  
rồi nói kệ rằng :  
Nếu ai được nghe pháp  
Hi-hữu tự-tại này  
Sanh được lòng hoan-hỷ  
Chóng trừ lưới si lầm.  
Bực thấy biết tất cả  
Tự nói lời như vậy  
Phật không gì chẳng biết  
Vì thế khó nghĩ bàn.  
Không có từ vô-trí  
Mà sanh ra trí-huệ,  
Thế-gian thường tối tăm  
Nên không thể sanh được.  
Như sắc và phi-sắc  
Hai đây chẳng là một  
Trí vô-trí cũng vậy  
Thế nó đều sai biệt.  
Như tướng cùng vô-tướng  
Sanh tử với niết-bàn  
Phân biệt đều chẳng đồng  
Trí, vô-trí cũng vậy.  
Thế-giới mới thành lập  
Không có tướng bại hoại  
Trí, vô-trí cũng vậy  
Hai thứ chẳng đồng thời.  
Như Bồ-Tát sơ-tâm  
Chẳng chung với hậu-tâm  
Trí, vô-trí cũng vậy  
Hai tâm chẳng đồng thời.  
Ví như những thức-thân

Đều riêng không hòa hiệp  
Trí, vô-trí cũng vậy  
Rốt ráo không hòa hiệp.  
Như thuốc a-già-đà  
Hay diệt tất cả độc  
Cớ trí cũng như vậy  
Hay diệt sự vô-trí.  
Như-Lai không ai trên  
Cũng không ai sánh bằng  
Tất cả không so được  
Thế nên khó gặp gỡ.  
Tĩnh-Tân-Lâm Bô-Tát, thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ  
rằng:  
Các pháp vô-sai-biệt  
Không ai biết được đó  
Chỉ Phật cùng Phật biết  
Vì trí-huệ rốt ráo.  
Như vàng và màu vàng  
Tánh nó vô-sai-biệt  
Pháp phi-pháp cũng vậy  
Chúng-sanh phi-chúng-sanh  
Hai đều không chơn thật  
Như vậy các pháp-tánh  
Thật nghĩa đều chẳng có.  
Ví như thời vị-lai  
Không có tất cả tướng.  
Ví như tướng sanh diệt  
Các thứ đều chẳng thiệt  
Các pháp đều cũng vậy  
Tự-tánh vốn không có.  
Niết-bàn bất-khả-thủ  
Thời-gian nói có hai  
Các pháp cũng như vậy  
Phân-biệt có sai khác.  
Như nương vật bị đếm  
Mà có cái hay đếm  
Tánh kia vốn không có  
Nên rõ pháp như vậy.  
Ví như pháp toán số

Thêm một đến vô-lượng  
Phép đếm không thể-tính  
Vì trí nên sai khác.  
Ví như các thế-gian  
Kiếp hỏa có hư diệt  
Hư-không chẳng tồn hư  
Phật-trí cũng như vậy.  
Như thập phương chúng-sanh  
Đều lấy tướng hư-không,  
Chư Phật cũng như vậy  
Thế-gian vọng phân-biệt.  
Lúc đó Lục-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát mười phương rồi nói kệ  
rằng :  
Tất cả chúng-sanh-giới  
Đều ở trong ba thời,  
Những chúng-sanh ba thời  
Đều ở trong ngũ-uẩn.  
Nghiệp là gốc của uẩn  
Tâm là gốc các nghiệp  
Tâm đó dường như huyễn  
Thế-gian cũng như vậy.  
Thế-gian chẳng tự làm  
Chẳng phải cái khác làm  
Mà nó được có thành  
Cũng lại được có hoại.  
Thế-gian dầu có thành  
Thế-gian dầu có hoại  
Người rõ thấu thế-gian  
Chẳng nên nói hai việc.  
Thế nào là thế-gian  
Thế nào phi-thế-gian  
Thế-gian phi-thế-gian  
Chỉ là tên sai khác !  
Tam-thế và ngũ-uẩn  
Nói gọi là thế-gian  
Nói diệt là phi-thế  
Như vậy chỉ giả danh.  
Sao gọi là các uẩn  
Các uẩn có tánh gì

Tánh uẩn chẳng diệt được  
Vì vậy nói vô-sanh.  
Phân-biệt các uẩn này  
Tánh nó vốn không tịch  
Vì không, nên chẳng diệt  
Đây là nghĩa vô-sanh.  
Chúng-sanh đã như vậy  
Chư Phật cũng như vậy  
Phật và các phật-pháp  
Tự-tánh vốn không có.  
Biết được các pháp này  
Nhu thật không điên-đảo.  
Người thấy biết tất cả  
Thường thấy ở nơi trước.  
Hạnh-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng  
:  
Ví như mười phương cõi  
Tất cả những địa-chúng  
Tự-tánh vốn không có  
Không chỗ nào chẳng khắp.  
Thân Phật cũng như vậy  
Cùng khắp các thế-giới  
Nhưng sắc tướng sai khác  
Không dừng, không chỗ đến.  
Chỉ do vì các nghiệp  
Nói tên là chúng-sanh  
Cũng chẳng lìa chúng-sanh  
Mà có được các nghiệp.  
Nghiệp-tánh vốn không tịch  
Chúng-sanh chỗ y-chỉ  
Khắp làm các hình sắc  
Cũng lại không chỗ đến.  
Nhưng hình sắc như vậy  
Nghiệp-lực khó nghĩ bàn  
Liều đạt căn-bổn kia  
Nơi trong, không chỗ thấy.  
Thân Phật cũng như vậy  
Chẳng thể nghĩ bàn được  
Nhưng sắc-tướng sai khác



Hiện khắp mười phương cõi  
Thân chẳng phải là Phật  
Phật cũng chẳng phải thân  
Chỉ lấy pháp làm thân  
Thông đạt tất cả pháp.  
Nếu thấy được thân Phật  
Thanh-tịnh như pháp-tánh  
Vớ tất cả phật-pháp  
Người này không nghi lầm.  
Nếu thấy tất cả pháp  
Bôn-tánh như niết-bàn  
Đây thời thấy Như-Lai  
Rốt ráo vô-sở-trụ.  
Nếu tu tập chánh-niệm  
Sáng tỏ thấy chánh-giác  
Vô-tướng, vô-phân-biệt  
Đây gọi Pháp-Vương-Tử.  
Lúc đó Giác-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói  
kệ rằng :  
Ví như họa-sư kia  
Phân bố những màu sắc  
Hư-vọng lấy dị-tướng  
Đại-chủng không sai khác.  
Trong đại-chủng không sắc  
Trong sắc không đại-chủng  
Cũng chẳng ngoài đại-chủng  
Mà có được màu sắc.  
Trong tâm, không màu vẽ  
Trong màu vẽ, không tâm  
Nhưng chẳng rời nơi tâm  
Mà có được màu vẽ.  
Tâm đó luôn chẳng trụ  
Vô-lượng khó nghĩ bàn  
Thị-hiện tất cả sắc  
Đều riêng chẳng biết nhau.  
Ví như nhà họa-sư  
Chẳng biết được tự-tâm  
Mà do tâm nên vẽ  
Các pháp-tánh như vậy.

Tâm như nhà họa-sư  
Hay vẽ những thế-gian  
Ngũ-uẩn từ tâm sanh  
Không pháp gì chẳng tạo.  
Như tâm, Phật cũng như vậy  
Như Phật, chúng-sanh đồng  
Phải biết Phật cùng tâm  
Thê-tánh đều vô-tận.  
Nếu người biết tâm hành  
Bảo khắp các thế-gian  
Người này thời thấy Phật  
Rõ Phật chơn-thật-tánh.  
Tâm chẳng trụ nơi thân  
Thân chẳng trụ nơi tâm  
Mà làm được phật-sự  
Tự-tại chưa từng có.  
Nếu người muốn rõ biết  
Tất cả Phật ba đời  
Phải quán pháp-giới-tánh  
Tất cả duy tâm tạo.  
Trí-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng :  
Sở-thủ chẳng thể lấy  
Sở-kiến chẳng thể thấy  
Sở-văn chẳng thể nghe  
Nhứt-tâm bất-tư-nghị.  
Hữu-lượng và vô-lượng  
Cả hai chẳng thể lấy  
Nếu có ai muốn lấy  
Rốt ráo chẳng thể được.  
Chẳng nên nói mà nói  
Đây là tự khi dối  
Việc mình chẳng thành-tự  
Chẳng khiến chúng vui mừng.  
Có người muốn khen Phật  
Vô-biên diệu-sắc thân  
Tận cả vô-số kiếp  
Không kể thuật hết được.  
Vì như châu như-y  
Hay hiện tất cả màu

Không màu mà hiện màu  
Chư Phật cũng như vậy.  
Lại như hư-không sạch  
Phi-sắc, chẳng thấy được  
Dầu hiện tất cả sắc  
Không ai thấy hư-không.  
Chư Phật cũng như vậy  
Hiện khắp vô-lượng sắc  
Chẳng phải cảnh của tâm  
Tất cả chẳng thấy được.  
Dầu nghe tiếng Như-Lai  
Âm-thinh chẳng phải Phật  
Cũng chẳng ngoài âm-thinh  
Biết được đấng Chánh-Giác.  
Bồ-đề không lai khứ  
Lìa tất cả phân-biệt  
Thế nào ở trong đó  
Tự nói là thấy được.  
Chư Phật không có pháp  
Phật chỗ nào có nói,  
Chỉ theo tự-tâm chúng  
Cho rằng Phật nói pháp.

# Phẩm Thập Hạnh

## Thứ hai mươi mốt

Lúc bấy giờ, thừa thần-lực của đức Phật, Công-Đức-Lâm Bồ-Tát nhập Bồ-Tát thiện-tư-duy tam-muội. Nhập tam-muội này rồi, mười phương đều quá ngoài vạn phật-sát vi-trần-số thế-giới, có vạn phật-sát vi-trần-số chư Phật đều hiện Công-Đức-Lâm hiện ra nơi trước mà bảo Công-Đức-Lâm Bồ-Tát rằng :

Lành thay Phật-tử ! Ông có thể nhập thiện-tư-duy tam-muội này ! Đây mười phương đều vạn phật-sát vi-trần-số Như-Lai cùng một danh-hiệu đồng gia-hộ ông. Và cũng là nguyện-lực thần-lực của Phật Tỳ-Lô-Giá-Na và thiện-căn-lực của chúng Bồ-Tát khiến ông nhập tam-muội này để diễn thuyết pháp : Vì tăng-trưởng phật-trí, vì thâm-nhập pháp-giới, vì rõ chúng-sanh-giới, vì sở-nhập vô-ngại, vì sở-hành vô-chướng, vì được vô-lượng phương-tiện, vì nhiếp-thủ nhứt-thiết-trí tánh, vì giác-ngộ tất cả pháp, vì biết tất cả căn-tánh, vì có thể thọ-trì giảng-thuyết tất cả pháp. Nghĩa là phát khởi mười hạnh của Bồ-Tát.

Này Phật-tử ! Ông nên thừa oai-lực của Phật mà diễn thuyết pháp thập hạnh này. Chư Phật khuyên cáo xong, liền ban cho Công-Đức-Lâm Bồ-Tát vô-ngại-trí, vô-trước-trí, vô-đoạn-trí, vô-su-trí, vô-si-trí, vô-dị-trí, vô-thất-trí, vô-lượng-trí, vô-thắng-trí, vô-giải-đãi-trí, vô-đoạt-trí.

Tại sao vậy ? Vì công-lực của tam-muội này là như vậy.

Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đánh của Công-Đức-Lâm Bồ-Tát.

Lúc đó Công-Đức-Lâm Bồ-Tát xuất định nói với chư Bồ-Tát rằng :

Thưa Phật-tử ! Hạnh của Bồ-Tát chẳng thể nghĩ bàn được. Hạnh đó đồng với pháp-giới hư-không-giới. Vì Bồ-Tát học theo tam-thế chư Phật mà tu hành vậy.

Những gì là hạnh của Bồ-Tát ?

Thưa chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười hạnh sau đây, mà tam-thế chư Phật đều tuyên nói :

Một là Hoan-hỷ-hạnh; hai là Nhiêu-ích-hạnh; ba là Vô-vi-hạnh, bốn là Vô-khuất-nhiễm-hạnh; năm là Vô-si-loạn-hạnh; sáu là Thiện-hiện-hạnh; bảy là Vô-trước-hạnh; tám là Nan-đắc-hạnh; chín là Thiện-pháp-hạnh; mười là Chơn-thiệt-hạnh.

Thế nào là Bồ-Tát hoan-hỷ-hạnh ?

Bồ-Tát này làm đại-thí-chủ, phàm có vật gì đều bố-thí được cả, lòng bình-đẳng không hề hối tiếc, chẳng trông quả báo, chẳng cầu tiếng tăm, chẳng tham lợi-tức, chỉ vì cứu-hộ tất cả chúng-sanh, vì nhiếp-thọ chúng-sanh, vì lợi-ích chúng-sanh, vì học tập bốn-hạnh của chư Phật, vì nhớ đến bốn-hạnh của chư Phật, vì thích mến bốn-hạnh của chư Phật, vì thanh-tịnh bốn-hạnh của chư Phật, vì tăng-trưởng bốn-hạnh của chư Phật, vì trụ-trì bốn-hạnh của chư Phật, vì hiển-hiện bốn-hạnh của chư

Phật, vì diễn thuyết bốn-hạnh của chư Phật, vì khiến chúng-sanh thoát khổ được vui.

Lúc đại Bồ-Tát tu hạnh này, khiến tất cả chúng-sanh hoan-hỷ mến thích. Chỗ nào, cõi nào nghèo thiếu, Bồ-Tát dùng nguyện-lực sanh nơi đó, làm nhà hào quý giàu có vô-tận; Giả-sử trong mỗi niệm có vô-lượng chúng-sanh đến chỗ Bồ-Tát, vì đói khát mà xin thịt nơi thân Bồ-Tát để ăn, Bồ-Tát liền móc thịt nơi thân mình để dung cho họ, khiến lòng họ thỏa mãn vui mừng, không hề khiếp sợ từ chối, chỉ càng tăng-trưởng tâm từ-bình-đẳng. Vì thế nên chúng-sanh đều đến để xin cầu. Bồ-Tát thấy họ đến xin, lòng thêm hoan-hỷ, vì nghĩ rằng tôi được lợi lớn, các chúng-sanh này là phước-diền của tôi, là thiện-hữu của tôi. Tôi chẳng cầu chẳng thỉnh mà họ đến dạy tôi vào trong phật-pháp. Tôi phải tu học thật-hành như vậy không để trái ý chúng-sanh.

Bồ-Tát lại nghĩ rằng : nguyện những căn lành mà tôi đã, sẽ, hay đương thật hành là cho tôi thọ thân hình to lớn trong tất cả thế-giới để được đem thịt nơi thân cung cấp cho tất cả chúng-sanh bị đói khổ, thịt còn mãi cất lầy vô-tận, nhân đến còn một chúng-sanh nhỏ chur no đủ thời tôi nguyện không xả mạng. Do thiện-căn này nguyện được vô-thượng bồ-đề, chúng đại-niết-bàn. Nguyện cho những chúng-sanh đã ăn thịt tôi, cũng đều được vô-thượng bồ-đề, được trí bình-đẳng, đủ những phật-pháp, rộng làm phật-sự, nhân đến nhập vô-dư niết-bàn. Nếu còn một chúng-sanh lòng chưa thỏa-mãn, tôi trọn chẳng chúng vô-thượng bồ-đề. Bồ-đề lợi-ích chúng-sanh như vậy mà không ngã-tưởng, chúng-sanh-tưởng, hữu-tưởng, mạng-tưởng, các thứ tưởng, bổ-đặc-già-la-tưởng, nhơn-tưởng, ma-nạp-bà-tưởng, tác-giả-tưởng, thọ-giả-tưởng. Chỉ quán pháp-giới chúng-sanh-giới vô-biên-tế, quán không-pháp, vô-sở-hữu pháp, vô-tướng-pháp, vô-thể-pháp, vô-xứ-pháp, vô-y-pháp, vô-tác-pháp. Lúc quán như vậy, chẳng thấy tự thân, chẳng thấy vật-bổ-thí, chẳng thấy người thọ, chẳng thấy phước-diền, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy báo, chẳng thấy quả, chẳng thấy đại-quả, chẳng thấy tiểu-quả.

Lúc bấy giờ Bồ-Tát quán thân của tất cả tam-thế chúng-sanh đều liền hoại-diệt, mà nghĩ rằng : lạ thay cho chúng-sanh ngu-si, vô-trí, ở trong sanh tử, thọ vô-số thân mỏng manh chẳng tạm dừng, mau về nơi hoại diệt, hoặc đã, hoặc hiện, hoặc sẽ hoại-diệt, mà họ chẳng thể đem thân chẳng bền để cầu thân kiên-cố.

Tôi phải học tập những điều mà chư Phật đã học tập, để được chúng nhứt-thiết-trí, biết nhứt-thiết-pháp, rồi vì chúng-sanh diễn thuyết tam-thế bình-đẳng tùy thuận pháp-tánh tịch-tịnh bất-hoại, khiến họ được vĩnh-viễn an-ôn khoái-lạc.

Đây gọi là Bồ-Tát Hoan-Hỷ-Hạnh thứ nhứt.

Chư Phật-tử ! Những gì là Bồ-Tát Nhiêu-Ích-Hạnh ?

Bồ-Tát này hộ-trì tịnh-giới, lòng không nhiễm trước sắc thính hương vị xúc. Cũng đem sự vô-trước ấy nói với chúng-sanh, chẳng cầu oai-thế, chẳng cầu chúng-tộc, chẳng cầu giàu có, chẳng cầu sắc-tướng, chẳng cầu ngôi vua, tất cả đều không

nhiệm trước. Chỉ bền giữ tịnh-giới. Tự nghĩ : tôi trì tịnh-giới, quyết sẽ bỏ lia tất cả triền phược, tham cầu, nhiệt não các nạn bức ngặt, hủy báng loạn trước, mà được chánh-pháp bình-đẳng của Phật khen ngợi.

Lúc Bồ-Tát trì tịnh-giới như vậy, trong một ngày, giả-sử có vô-số đại ác-ma đem vô-số thiên-nữ tuyệt đẹp trang-sức lộng lẫy vũ nhạc đờn cát-tường đến muốn làm mê loạn đạo-tâm của Bồ-Tát này. Bồ-Tát này liền suy nghĩ rằng : cảnh ngũ-dục này là thứ chướng đạo, hẳn đến chướng vô-thượng bồ-đề. Do đây nên Bồ-Tát chẳng có mộ niệm dục-tướng, lòng thanh-tịnh như Phật. Chỉ trừ phương-tiện giáo-hóa chúng-sanh, nhưn vẫn không rời tâm nhứt-thiết-trí.

Bồ-Tát không vì nhơn-duyên ngũ-dục mà làm náo hại một chúng-sanh, thà bỏ thân mạng chớ trọn không làm sự náo chúng-sanh.

Bồ-Tát từ khi được thấy Phật đến nay, chưa từng có một niệm dục-tướng, huống là làm theo.

Bồ-Tát thường nghĩ : các chúng-sanh mãi tưởng nhớ ngũ-dục, xu hướng ngũ-dục, tham trước ngũ-dục, lòng họ quyết phải say mê chìm đắm, rồi theo đó mà lưu-chuyển không được tự-tại.

Nay tôi phải nên khiến bọn ma này cùng các thiên-nữ trụ nơi tịnh-giới, không thối-chuyển nơi nhứt-thiết-trí, được vô-thượng bồ-đề hẳn đến vào vô-du-niết-bàn. Vì đây là việc mà tôi phải thật hành. Tôi phải học tập theo Phật, phải rời bỏ ác-hạnh, chấp-ngã, si-mê. Dùng trí-huệ vào tất cả phật-pháp. Giảng thuyết cho chúng-sanh khiến họ trừ điên-đảo. Nhưng biết không ngoài chúng-sanh có điên-đảo, không ngoài điên-đảo có chúng-sanh, chẳng ở trong điên-đảo có chúng-sanh, chẳng ở trong chúng-sanh có điên-đảo. Cũng chẳng phải điên-đảo là chúng-sanh, chẳng phải chúng-sanh là điên-đảo. Điên-đảo chẳng phải nội-pháp ngoại-pháp, chúng-sanh cũng chẳng phải nội-pháp ngoại-pháp. Tất cả các pháp đều hư-vọng chẳng thiệt, chóng sanh chóng diệt không kiên-cố như mộng, như huyễn, như bóng, như vang, nói dối phỉnh kẻ ngu.

Hiểu được như vậy liền giác-ngộ được tất cả hành-pháp, thông đạt sanh tử và niết-bàn, chúng Phật bồ-đề, tự được độ và khiến người được độ, tự được độ và khiến người được độ, tự giải-thoát và khiến người giải-thoát, tự điều-phục và khiến người điều-phục, được tịch-tịnh và khiến người tịch-tịnh, tự an-ôn và khiến người an-ôn, tự ly-cầu và khiến người ly-cầu, tự thanh-tịnh và khiến người thanh-tịnh, tự niết-bàn và khiến người niết-bàn, tự khoái-lạc và khiến người khoái-lạc.

Bồ-Tát này lại tự nghĩ rằng : tôi phải tùy thuận tất cả Như-Lai, rời tất cả hành-vi thế-gian, trọn nên tất cả phật-pháp, trụ nơi vô-thượng bình-đẳng, xem chúng-sanh bình-đẳng, rõ suốt cảnh-giới lia lỗi, dứt phân biệt, bỏ chấp-trước, khéo xuất-ly, tâm luôn an-trụ nơi thậm-thâm trí-huệ vô-thượng vô-thuyết vô-y vô-động vô-lượng vô-biên vô-tận vô-sắc.

Đây gọi là Bồ-Tát Nhiêu-Ích-Hạnh thứ hai.

Những gì là Bồ-Tát Vô-Vi-Nghịch-Hạnh ?

Bồ-Tát này thường tu nhẫn pháp : khiêm hạ cung-kính, chẳng tự hại, chẳng hại người, chẳng hại mình người, chẳng tự thủ-trước, chẳng thủ-trước người, chẳng thủ-trước cả hai, cũng chẳng tham cầu danh tiếng lợi lộc.

Chỉ nghĩ rằng : tôi phải luôn thuyết-pháp cho chúng-sanh, khiến họ lìa tất cả sự ác, dứt phiền-não, khiến họ luôn nhẫn-nhục nhu hòa.

Bồ-Tát thành-tựu nhẫn-pháp như vậy, giả-sử có vô-số chúng-sanh ác, đến chỗ Bồ-Tát, đem vô-số lời ác mắng nhiếc trên chọc nguyên rửa, đồng thời cầm dao gậy đập chém trải qua vô-số kiếp không thôi. Bồ-Tát bị sự bức khổ vô cùng này, sắp phải chết, tự nghĩ rằng : tôi hơn sự khổ nhục này, nếu lòng động loạn thì là tự chẳng điều-phục, tự chẳng giữ-gìn, tự chẳng sáng suốt, tự chẳng tu-tập, tự chẳng chánh-định, tự chẳng tịch-tĩnh, tự chẳng ái-tích, tự sanh chấp-trước, thì đâu có thể làm cho người khác lòng được thanh-tịnh.

Lúc đó Bồ-Tát lại nghĩ : tôi từ vô-thỉ kiếp trụ nơi sanh-tử chịu nhiều khổ não.

Suy nghĩ như vậy rồi càng tự khích lệ thêm, khiến lòng thanh-tịnh mà được vui mừng, khéo tự điều-nhiếp, tự có thể tự an-trụ nơi trong phật-pháp, cũng khiến chúng-sanh đồng được pháp này. Lại suy nghĩ : thân này không tịch, không ngã, ngã-sở, không thiệt, tánh trống rỗng không hai, đều không có hoặc khổ hoặc vui, vì tất cả pháp đều trống không vậy. Tôi phải hiểu rõ để nói rộng cho người, khiến các chúng-sanh diệt trừ kiến-chấp này. Vì thế nên dầu nay tôi bị khổ nhục, tôi phải nhẫn thọ, vì thương xót chúng-sanh, vì lợi-ích chúng-sanh, vì an vui chúng-sanh, vì nhiếp-thọ chúng-sanh, vì chẳng bỏ chúng-sanh, vì để tự giác-ngộ và khiến người giác-ngộ, vì lòng không thối-chuyển xu-hướng phật-đạo.

Đây là Bồ-Tát Vô-Vi-Nghịch-Hạnh thứ ba.

Chư Phật-tử ! Những gì là Bồ-Tát Vô-Khuất-Nhiều-Hạnh ?

Bồ-Tát này tu hạnh tinh-tấn : đệ nhứt tinh-tấn, đại tinh-tấn, thắng tinh-tấn, thù-thắng tinh-tấn, tối-thắng tinh-tấn, tối-diệu tinh-tấn, thượng tinh-tấn, vô-thượng tinh-tấn, vô-đẳng tinh-tấn, phổ-biến tinh-tấn.

Tánh không tham sân si, tánh không kiêu-mạn, phú-tàng, xan-tật, siểm-cuống, tánh tự tầm-quý. Trọn chẳng vì não chúng-sanh mà tinh-tấn, chỉ vì dứt tất cả phiền-não mà tinh-tấn, chỉ vì nhổ gốc phiền-não mà tinh-tấn, chỉ vì biết tất cả chúng-sanh-giới mà tinh-tấn, chỉ vì biết tất cả chúng-sanh chết đây sanh kia mà tinh-tấn, chỉ vì biết phiền-não của tất cả chúng-sanh mà tinh-tấn, chỉ vì biết cảnh-giới của tất cả chúng-sanh mà tinh-tấn, chỉ vì biết căn-cơ thắng liệt của tất cả chúng-sanh mà tinh-tấn, chỉ vì biết tâm hành của tất cả chúng-sanh mà tinh-tấn, chỉ vì biết tất cả pháp-giới mà tinh-tấn, chỉ vì biết tánh căn-bổn của tất cả phật-pháp mà tinh-tấn, chỉ vì biết tánh bình-đẳng của tất cả phật-pháp mà tinh-tấn, chỉ vì biết tánh tam-thế bình-đẳng mà tinh-tấn, chỉ vì được trí quang-minh của tất cả phật-pháp mà tinh-tấn, chỉ vì chứng trí của tất cả phật-pháp mà tinh-tấn, chỉ vì biết nhứt thiết-tướng của tất cả

phật-pháp mà tinh-tấn, chỉ vì biết tất cả phật-pháp vô-biên-tế mà tinh-tấn, chỉ vì được trí thiện-xảo quyết-định quảng-đại của tất cả phật-pháp mà tinh-tấn, chỉ vì được trí diễn thuyết cú nghĩa của tất cả phật-pháp mà tinh-tấn.

Bồ-Tát trọn nên hạnh tinh-tấn như vậy rồi, có thể vì mỗi mỗi chúng-sanh trong vô-số thế-giới mà chịu khổ ở vô-gián địa-ngục trọn vô-số kiếp, để những chúng-sanh đó được gặp Phật, được hưởng vui, nhân đến được vô-dur niết-bàn, rồi mình sẽ chứng vô-thượng bồ-đề.

Giả-sử có người bảo : có vô-lượng vô-số đại-hải, ông sẽ lấy đầu sợi lông chấm từ giọt đến khô cạn, và nghiền vô-lượng vô-số thế-giới làm bụi, đếm biết rõ số giọt số bụi ấy, ông vì chúng-sanh trải qua kiếp số bằng số giọt số bụi ấy mà chịu khổ chẳng dứt.

Bồ-Tát đầu nghe lời trên đây, nhưng không hề có một niệm thối khiếp. Chỉ càng thêm hơn hỷ vui mừng : tôi may mắn được lợi lành lớn. Vì do sức của tôi mà vô-lượng chúng-sanh kia thoát khổ hẳn.

Bồ-Tát này đem phương-tiện thật hành trong tất cả thế-giới, làm cho tất cả chúng-sanh được rốt ráo vô-dur niết-bàn.

Đây gọi là Bồ-Tát Vô-Khuất-Nhiễm-Hạnh thứ tư.

Những gì là Bồ-Tát Ly-Si-Loạn-Hạnh.

Chư Phật-tử ! Bồ-Tát này thành-tựu chánh-niệm, tâm không tán loạn kiên-cố bất-động tối-thượng thanh-tịnh rộng lớn vô-lượng không có mê-hoặc.

Vì do chánh-niệm này nên khéo hiểu tất cả ngôn ngữ thế-gian, hay trì ngôn thuyết của các pháp xuất-thế, như là hay trì ngôn thuyết sắc-pháp phi-sắc-pháp, hay trì ngôn thuyết kiến lập sắc-tự-tánh, nhân đến hay trì ngôn thuyết thọ-tướng-hành-thức tự-tánh mà tâm không si-loạn.

Ở trong thế-gian, chết đây sanh kia tâm không si-loạn. Nhập thai xuất thai tâm không si-loạn. Phát tâm bồ-đề tâm không si-loạn. Thờ thiện-tri-thức tâm không si-loạn, siêng tu phật-pháp tâm không si-loạn. Rõ biết ma-sự tâm không si-loạn. Là những ma-nghiệp tâm không si-loạn. Trong bất-khả-thuyết kiếp tu bồ-tát-hạnh tâm không si-loạn.

Bồ-Tát này thành-tựu vô-lượng chánh-niệm như vậy. Trong vô-lượng vô-số-kiếp được nghe chánh-pháp nơi chư Phật, Bồ-Tát, thiện-tri-thức. Như là thậm-thâm pháp, quảng-đại pháp, trang-nghiêm pháp, những thứ trang-nghiêm pháp, pháp diễn thuyết các loại danh cú văn thân, pháp Bồ-Tát trang-nghiêm, pháp Phật thần-lực quang-minh vô-thượng, pháp chánh-thắng-giải thanh-tịnh, pháp chẳng nhiễm-trước tất cả thế-gian, pháp phân-biệt tất cả thế-gian, pháp rất quảng-đại, pháp rời mê-si chiếu rõ tất cả cả chúng-sanh, pháp cùng đồng với tất cả thế-gian, pháp chẳng cùng đồng với tất cả thế-gian, pháp Bồ-Tát trí vô-thượng, pháp nhứt-thiết-trí tự-tại.



Bồ-Tát được nghe những pháp như vậy rồi trải qua vô-số kiếp chẳng quên chẳng mất, tâm thường ghi nhớ không gián-đoạn.

Tại sao vậy ? Vì trong vô-lượng kiếp, lúc tu hành, Bồ-Tát trọn chẳng làm náo loạn một chúng-sanh khiến họ mất chánh-niệm, chẳng hoại chánh-pháp, chẳng đoạn thiện-căn, tâm luôn tăng-trưởng trí-huệ rộng-lớn.

Lại với Bồ-Tát này, những thứ âm-thính không làm hoặc loạn được. Như là tiếng cao thần-thông, tiếng thô trọc, tiếng khiến người cả sợ, tiếng đẹp lòng, tiếng chẳng đẹp lòng, tiếng huyền-loạn nhĩ-thức, tiếng trở hoại nhĩ-căn.

Bồ-Tát này dầu nghe vô-lượng vô-số âm thính hay dở như vậy, nhưng chưa từng có một niệm tán-loạn. Nghĩa là chánh-niệm chẳng loạn, cảnh-giới chẳng loạn, tam-muội chẳng loạn, vào pháp thậm-thâm chẳng loạn, hành bồ-đề-hạnh chẳng loạn, phát bồ-đề-tâm chẳng loạn, nhớ niệm chư Phật chẳng loạn, quán pháp chơn thật chẳng loạn, trí hóa độ chúng-sanh chẳng loạn, trí thanh-tịnh chúng-sanh chẳng loạn, quyết rõ nghĩa thậm-thâm chẳng loạn. Vì chẳng làm nghiệp ác nên không ác-nghiệp-chướng, vì chẳng khởi phiền-não nên không phiền-não-chướng, vì chẳng khinh mạn pháp nên không pháp-chướng, vì chẳng hủy báng chánh-pháp nên không có báo-chướng.

Bồ-Tát này nhập chánh-định trụ nơi thành-pháp, tư-duy quan-sát tất cả âm-thính, khéo biết tướng sanh-trụ-dị-diệt của âm-thính, khéo biết tánh sanh-trụ-dị-diệt của âm-thính. Nghe âm-thính Bồ-Tát này không sanh lòng tham, sân, không mất chánh-niệm, khéo lấy tướng mà không nhiễm trước, biết tất cả âm-thính đều là không chỗ có, thiệt chẳng thể được, không có tác-giả, cũng không bản-tế, đồng với pháp-giới không sai khác.

Bồ-Tát này thành-tự hạnh thân ngữ ý tịch-tịnh như vậy thẳng đến nhứt-thiết-trí không thối-chuyển, khéo vào tất cả môn thiền-định, biết các tam-muội đồng một thể-tánh, rõ tất cả pháp không có biên-tế, được tất cả pháp chơn-thiệt trí-huệ, được thậm-thâm tam-muội ly âm-thính, được vô-số môn tam-muội, thêm lớn vô-lượng tâm đại-bình-đẳng.

Bấy giờ trong khoảng một niệm, Bồ-Tát này được vô-số trăm ngàn tam-muội. Nghe những tiếng như vậy tâm chẳng hoặc loạn, khiến tam-muội lần lần càng thêm rộng.

Bồ-Tát này nghĩ rằng : tôi phải làm cho tất cả chúng-sanh an-trụ trong niệm thanh-tịnh vô-thượng, nơi nhứt-thiết-trí được bất-thối-chuyển rất ráo thành-tự vô-dư niết-bàn.

Đây gọi là Bồ-Tát Ly-Si-Loạn-Hạnh thứ năm.

Những gì là Bồ-Tát Thiện-Hiện-Hạnh ?

Bồ-Tát này ba nghiệp thân-ngữ-ý đều thanh-tịnh, trụ và thị-hiện đều vô-sở-đắc. Biết được ba nghiệp đều vô-sở-hữu. Vì không hư-vọng nên không hệ-phược. Phạm chỗ thị-hiện đều vô-tánh vô-y. Trụ tâm như-thiệt, biết vô-lượng-tâm tự-tánh, biết

tất cả pháp tự-tánh, vô-đắc vô-tướng rất sâu khó vào, trụ nơi chánh-vị chơn-như pháp-tánh. Phương-tiện xuất-sanh mà không nghiệp-báo, bất-sanh bất-diệt, trụ niết-bàn-giới, trụ tánh tịch-tịnh, trụ nơi tánh chơn-thiệt vô-tánh, đường ngữ ngôn dứt, siêu các thế-gian không sở-y, nhập pháp ly phân-biệt không phược-trước, nhập pháp trí tối-thắng chơn thật, nhập pháp chẳng phải thế-gian có thể rõ biết xuất-thế-gian.

Đây là phương-tiện thiện-xảo thị-hiện sanh-tướng của Bồ-Tát này.

Bồ-Tát này nghĩ rằng : tất cả chúng-sanh vô-tánh làm tánh, tất cả các pháp vô-vi làm tánh, tất cả quốc-độ vô-tướng làm tánh, tất cả tam-thế chỉ có ngôn thuyết, tất cả ngôn thuyết ở trong các pháp không có y-xứ, tất cả các pháp ở trong ngôn-thuyết cũng không y-xứ.

Như vậy, Bồ-Tát này hiểu tất cả pháp thấy đều rất sâu, tất cả thế-gian thấy đều tịch-tịnh, tất cả phật-pháp không chỗ thêm, phật-pháp không khác pháp thế-gian, pháp thế-gian không khác phật-pháp. Phật-pháp và thế-gian-pháp không có tạp loạn, cũng không sai khác. Rõ biết pháp-giới thể-tánh bình-đẳng. Vào khắp tam-thế, vĩnh-viễn chẳng bỏ lìa tâm đại-bồ-đề. Luôn chẳng thối-chuyển tâm giáo-hóa chúng-sanh, càng thêm tăng-trưởng tâm đại từ-bình-đẳng, làm chỗ sở-y cho tất cả chúng-sanh.

Bấy giờ Bồ-Tát lại nghĩ rằng : tôi không thành-thục chúng-sanh thời ai sẽ thành-thục ? Tôi chẳng điều-phục chúng-sanh thời ai sẽ điều-phục ? Tôi chẳng giáo-hóa chúng-sanh thời ai sẽ giáo-hóa ? Tôi chẳng giác ngộ chúng-sanh thời ai sẽ giác-ngộ ? Tôi chẳng thanh-tịnh chúng-sanh thời ai sẽ thanh-tịnh ? Đây là những điều đáng cho tôi phải thật hành.

Bồ-Tát này lại nghĩ rằng : nếu tôi tự hiểu pháp thâm-thâm này, thời chỉ một tôi riêng được giải-thoát chúng vô-thượng bồ-đề, mà các chúng-sanh mù tối sa vào đường hiểm lớn bị những phiền-não triền-phược, như người bệnh nặng luôn thọ khổ thống, ở trong ngục tham-ái không tự ra khỏi, chẳng rời địa-ngục, nga-quỷ, súc-sanh, cõi vua Diêm-La, chẳng diệt được khổ, chẳng bỏ nghiệp ác, thường ở si-ám chẳng thấy chơn-thiệt, luân-hồi sanh-tử không ra khỏi được, trụ nơi bát-nạn, những câu nhiệm vậy như, những phiền-não che chướng tâm họ, tà-kiến làm chẳng thật hành chánh-đạo.

Bồ-Tát này quán-sát những chúng-sanh rồi nghĩ rằng : nếu những chúng-sanh này chưa thành-thục, chưa điều-phục, tôi bỏ họ mà chúng vô-thượng bồ-đề thời không nên. Tôi sẽ trước giáo hóa chúng-sanh trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ-Tát. Kẻ chưa thành-thục trước làm cho được thành-thục, kẻ chưa điều-phục trước làm cho được điều-phục.

Bồ-Tát này lúc trụ hạnh trên đây, hàng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả thế-gian, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... Nếu có ai được thấy và tạm thời đồng ở

chung với Bồ-Tát này, rồi kính trọng cúng-dường, và tạm nghe qua tai một phen để tâm, đều không luôn uống, tất định sẽ thành vô-thượng bồ-đề.

Đây gọi là Bồ-Tát Thiện-Hiện-Hạnh thứ sáu.

Những gì là Bồ-Tát Thiện-Hiện-Hạnh ?

Chư Phật-tử ! Bồ-Tát này dùng tâm vô-trước, ở trong mỗi niệm sẽ nhập vô-số thế-giới, nghiêm-tịnh vô-số thế-giới, với các thế-giới tâm không chấp-rước.

Bồ-Tát này qua đến chỗ của vô-số Như-Lai mà kính lễ công-đức. Dùng vô-số hoa, tràng-hoa, hương, hương bột, hương thoa, y-phục, trân-bửu, tràng-phan, lọng đẹp, đồ trang-nghiêm đều vô-số để cúng-dường chư Như-Lai.

Cúng-dường như vậy để rớt ráo pháp vô-tác, để trụ pháp bát-tu-nghi, ở trong mỗi niệm thấy vô-số Phật. Nơi chư Phật tâm không chấp-trước. Nơi các cõi Phật cũng không chấp-trước. Nơi tướng-hảo của Phật cũng không chấp-trước. Thấy quang-minh của Phật, nghe Phật thuyết-pháp cũng không chấp-trước. Nơi thập phương thế-giới và những chúng-hội của Phật Bồ-Tát cũng không chấp-trước. Nghe Phật-pháp xong, lòng hoan-hỷ chí-lực rộng lớn, có thể nhiếp-thọ, có thể hành-trì các hạnh Bồ-Tát, nhưng với Phật-pháp vẫn không chấp-trước.

Bồ-Tát này trong bất-khả-thuyết kiếp, thấy bất-khả-thuyết Phật xuất thế, nơi mỗi đức Phật tôn thờ cúng-dường thấy đều trọn bất-khả-thuyết kiếp tâm không nhàm đủ. Thấy Phật nghe pháp và thấy Bồ-Tát chúng-hội trang-nghiêm đều không chấp-trước. Thấy thế-giới uế trược cũng không ghét chán. Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát này quán-sát đúng với Phật-pháp. Trong Phật-pháp, không cấu, không tịnh, không tối, không sáng, không khác, không đồng, không thiệt, không vọng, không an-ôn, không hiểm-nạn, không chánh-đạo, không tà-đạo.

Bồ-Tát thâm nhập pháp-giới như vậy giáo-hóa chúng-sanh, mà với chúng-sanh chẳng sanh chấp-trước; thọ-trì các pháp mà nơi các pháp chẳng chấp-trước; phát bồ-đề tâm trụ nơi Phật trụ, mà nơi Phật-trụ chẳng sanh chấp-trước; dầu có ngôn thuyết mà không chấp ngôn thuyết; vào chúng-sanh-đạo mà không chấp chúng-sanh-đạo. Rõ biết tam-muội, hay nhập hay trụ mà nơi tam-muội mà tâm không chấp-trước. Qua đến vô-lượng Phật-độ, hoặc vào, hoặc thấy, hoặc trụ mà nơi Phật-độ tâm không chấp-trước, lúc bỏ đi cũng không luyến tiếc.

Vì Bồ-Tát này có thể không chấp-trước như vậy, nên tâm không chướng-ngại đối với Phật-pháp, rõ Phật bồ-đề, chứng pháp tỳ-ni, trụ Phật chánh-giác, thành-tựu bồ-tát-hạnh, trụ bồ-tát-tâm, tư-duy pháp giải-thoát của Bồ-Tát. Nơi trụ-xứ của Bồ-Tát tâm không nhiễm trước. Nơi việc làm của Bồ-Tát cũng không chấp-trước. Thanh-tịnh bồ-tát-đạo, thọ bồ-tát-ký. Được thọ-ký rồi tự nghĩ rằng : kẻ phàm-phu ngu-si không biết không thấy, không tin hiểu, không thật hành sáng suốt, ngoan-cổ tham-trước, lưu chuyên sanh-tử chẳng cầu thấy Phật, chẳng theo bực Minh-Đạo, chẳng tin đấng Điều-Ngự, mê lầm vào nơi hiểm-đạo, chẳng kính đức vua Thập-Lục, chẳng biết ơn Bồ-Tát, tham luyến trụ-xứ, nghe pháp-không thời quá sợ, xa chánh-

pháp gần tà-pháp, bỏ đường bằng vào đường hiểm, trái với ý Phật, theo ý ma. Nơi các cõi hữu lậu bèn chấp chẳng bỏ.

Bồ-Tát này quán-sát chúng-sanh như vậy, thêm lớn tâm đại-bình-đẳng, sanh các căn lành mà không chấp-trước.

Lúc đó Bồ-Tát này lại nghĩ rằng : Tôi sẽ vì một chúng-sanh nơi mỗi quốc-độ trong thập phương thế-giới, trải qua bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp giáo-hóa thành-thục. Như vì một chúng-sanh, vì tất cả chúng-sanh cũng như vậy. Trọn chẳng vì đây và nhằm lìa bỏ đi nơi khác.

Lại lấy đầu sợi lông khắp lường pháp-giới, nơi chỗ đầu một sợi lông trọn bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp giáo-hóa điều-phục tất cả chúng-sanh. Như nơi đầu một sợi lông, nơi tất cả đầu sợi lông đều như vậy. Chẳng chấp trước ngã, chẳng khởi tướng ngã, ngã-sở. Nơi mỗi đầu sợi lông thành-tựu bồ-tát-hạnh tận vị-lai kiếp, chẳng chấp-trước nơi thân, nơi pháp, nơi niệm, nơi nguyện, nơi tam-muội, nơi quán-sát, nơi tịch-định, nơi cảnh-giới, nơi sự giáo-hóa điều-phục chúng-sanh. Cũng chẳng chấp-trước, nơi sự nhập pháp-giới.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát này nghĩ rằng : Tôi phải quán-sát tất cả pháp như huyễn, chư Phật như bóng, bồ-tát-hạnh như giấc mơ, Phật thuyết-pháp như vang, tất cả thế-gian như hóa, vì do nghiệp-báo chấp trì, thân sai-biệt như huyễn, vì do hành-lực khởi ra. Tất cả chúng-sanh như tâm, vì các thứ tạp-nhiễm, tất cả pháp như thiệt-tế, vì chẳng thể đổi khác.

Bồ-Tát này lại nghĩ rằng : Tôi sẽ thật hành bồ-tát-hạnh trong thập phương tất cả quốc-độ, niệm niệm rõ thấu tất cả phật-pháp, chánh-niệm hiện-tiền không chấp lấy. Bồ-Tát quán thân vô-ngã như vậy thời thấy Phật vô-ngại. Vì giáo-hóa chúng-sanh mà diễn thuyết các pháp, làm cho họ đối với phật-pháp phát sanh vô-lượng hoan-hỷ và lòng tin thanh-tịnh. Cứu hộ tất cả chúng-sanh lòng không nhằm mỗi. Vì không nhằm mỗi nên trong tất cả thế-giới, nếu có chúng-sanh chưa thành-tựu, chưa điều-phục, thời liền đến đó dùng phương-tiện hóa-độ. Trong những chúng-sanh đó : các thứ tiếng, các thứ nghiệp, các thứ chấp, các thứ thi-vi, các thứ hòa-hợp, các thứ lưu-chuyên, các thứ việc làm, các thứ cảnh-giới, các thứ sanh, các thứ chết, Bồ-Tát này do đại-nguyện ở trong đó mà giáo-hóa họ, chẳng để tâm họ có động có thối, cũng chẳng có một niệm nhiễm-trước.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát này đã được vô-trước, vô-y, tự-lợi và lợi-tha đều thanh-tịnh đầy đủ.

Đây gọi là Bồ-Tát Vô-Trước-Hạnh thứ bảy.

Những gì là Bồ-Tát Nan-Đắc-Hạnh ?

Bồ-Tát này thành-tựu căn lành khó được, căn lành khó phục, căn lành tối-thắng, căn lành chẳng thể hư, căn lành không thể hơn, căn lành chẳng nghĩ bàn, căn lành vô-tận, căn lành sức tự-tại, căn lành oai-đức lớn, căn lành đồng một tánh với tất cả Phật.

Lúc đó Bồ-Tát này tu các công-hạnh, ở trong phật-pháp được sự hiểu tối-thắng, nơi Phật bồ-đề được sự hiểu quảng-đại, chưa từng thôi nghỉ nơi nguyện Bồ-Tát, tận tất cả kiếp lòng không mệt mỏi, với tất cả khổ chẳng sanh nhàm lìa, chỗ tất cả chúng ma không bị dao động, được tất cả Phật hộ-niệm, làm đầy đủ tất cả khổ hạnh của Bồ-Tát, siêng thành-tựu bồ-tát-hạnh không lười trễ, nơi đại-thừa nguyện luôn chẳng thôi chuyển.

Bồ-Tát này an-trụ nơi nan-đắc-hạnh rồi ở trong mỗi niệm có thể chuyển vô-số kiếp sanh tử mà chẳng bỏ đại-nguyện của Bồ-Tát.

Nếu có chúng-sanh nào tôn-kính cúng-dường nhân đến thấy nghe, Bồ-Tát này đều được chẳng thôi-chuyển nơi vô-thượng bồ-đề.

Bồ-Tát này dầu biết chúng-sanh chẳng phải có, nhưng chẳng bỏ tất cả chúng-sanh-giới. Ví như thuyền-trưởng chẳng dừng bờ này, chẳng đậu bờ kia, chẳng dừng giữa dòng, mà có thể đưa chúng từ bờ này qua đến bờ kia, vì qua lại không thôi nghỉ vậy.

Bồ-Tát này cũng như thế, chẳng trụ sanh-tử, chẳng trụ niết-bàn, cũng chẳng trụ giữa dòng sanh-tử, mà có thể độ chúng-sanh từ bờ sanh-tử này, đặt họ trên bờ niết-bàn-kia, nơi an-ôn vô-úy không ưu-não.

Bồ-Tát này chẳng chấp-trước chúng-sanh, chẳng bỏ một chúng-sanh mà đến với số đông, chẳng bỏ số đông mà đến một, chẳng tăng chẳng giảm đối với chúng-sanh-giới, cũng chẳng sanh diệt, chẳng tận chẳng trường, chẳng phân biệt, chẳng riêng khác đối với chúng-sanh-giới.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát này thâm-nhập chúng-sanh-giới như pháp-giới, chúng-sanh-giới, pháp-giới không có hai. Trong pháp không hai không tăng không giảm, không sanh không diệt, không hữu không vô, không lấy không tựa, cũng không chấp trước nơi không hai. Vì Bồ-Tát rõ biết tất cả pháp pháp-giới vô-nhị vậy.

Bồ-Tát này dùng phương-tiện như vậy nhập thâm pháp-giới, trụ nơi vô-tướng, dùng tướng thanh-tịnh trang-nghiêm thân mình. Rõ pháp vô-tánh mà có thể phân-biệt tất cả pháp-tướng, chẳng chấp lấy chúng-sanh mà có thể biết-rõ số chúng-sanh, chẳng chấp-trước thế-giới mà có thể hiện thân khắp phật-sát, chẳng phân-biệt pháp mà khéo vào phật-pháp, thâm đạt nghĩa lý mà diễn rộng ngôn giáo, rõ chơn-tế ly-dục của tất cả pháp mà chẳng dứt đạo Bồ-Tát, chẳng thôi bồ-tát-hạnh, thường siêng tu tập hạnh vô-tận, tự-tại vào nơi thanh-tịnh pháp-giới.

Ví như cọ gỗ để lấy lửa, lửa cháy vô-lượng mà lửa chẳng tắt.

Cũng thế, việc Bồ-Tát giáo-hóa chúng-sanh không cùng tận, mà ở thế-gian thường-trụ chẳng diệt. Chẳng phải rút ráo, chẳng phải không rút ráo, chẳng phải lấy, chẳng phải không lấy, chẳng phải sở-y, chẳng phải không sở-y, chẳng phải thế-pháp, chẳng phải phật-pháp, chẳng phải phạm, chẳng phải thánh.

Bồ-Tát này thành-tựu tâm nan-đắc như vậy, lúc tu-tập hạnh Bồ-Tát, chẳng phải nói pháp nhị-thừa, chẳng nói Phật, chẳng nói thế-gian, chẳng nói pháp thế-gian, chẳng nói chúng-sanh, chẳng nói không chúng-sanh, chẳng nói cầu, chẳng nói tịnh.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát này biết tất cả pháp, không nhiễm không thủ, chẳng chuyển chẳng thối.

Bồ-Tát này lúc ở trong pháp tịch-diệt thậm-thâm tối-thắng vi-diệu như vậy mà tu-hành, cũng chẳng có quan-niệm tôi hiện thành-tựu, đã tu, hay sẽ tu những hạnh đó, chẳng chấp-trước uân-xứ-giới, nội thế-gian, ngoại thế-gian, nội-ngoại thế-gian. Cũng chẳng chấp-trước những đại-nguyện, những ba-la-mật và tất cả pháp của mình.

Tại sao vậy ? Vì trong pháp-giới không có pháp gọi là hướng Thanh-Văn thừa, hướng Độc-Giác thừa, hướng Bồ-Tát thừa, hướng vô-thượng bồ-đề, không có pháp gọi là hướng phàm-phu-giới, hướng nhiễm, hướng tịnh, hướng sanh-tử, hướng niết-bàn. Vì các pháp vốn vô-nhi, vô-bất-nhi vậy.

Ví như hư-không, trong thập-phương ba thời, tìm vốn không được, nhưng chẳng phải là không có hư-không.

Cũng thế, Bồ-Tát quán : tất cả pháp đều bất-khả-đắc, nhưng chẳng phải là không có tất cả pháp; đúng thật không khác, chẳng mất chỗ làm, khắp hiện tu hành hạnh bồ-tát; chẳng bỏ đại-nguyện điều-phục chúng-sanh, chuyển chánh pháp-luân; chẳng hoại như quả, cũng chẳng trái nơi diệu-pháp bình-đẳng; khắp đồng với tam-thế Như-Lai chẳng dứt phật-chủng, chẳng hư thiệt-tướng; thâm nhập nơi pháp, biện-tài vô-tận; nghe pháp chẳng chấp, đến đáy sâu của pháp, khéo khai-diễn, không lòng e sợ; chẳng rời phật-trụ, chẳng trái thế-pháp; hiện khắp thế-gian mà chẳng nhiễm trước thế-gian.

Bồ-Tát này thành-tựu tâm trí huệ nan-đắc như vậy, tu tập các hạnh, nơi ba ác-đạo cứu vớt chúng-sanh, giáo-hóa điều-phục, đặt họ vào trong đạo của tam-thế Phật, không để lay động.

Bồ-Tát này lại nghĩ rằng : chúng-sanh thế-gian chẳng biết ân báo, lại thù oán nhau, tà-kiến chấp-trước mê-làm điên-đảo ngu-si vô-trí, không có tín-tâm, theo bọn ác sanh niệm ác, tham ái vô-minh các thứ phiền-não đều đầy dẫy, chính nơi đây là chỗ tôi thành-tựu bồ-tát-hạnh. Giả-sử đầy cả thế-gian này đều là người biết ân-nghĩa thông-minh trí-tuệ và thiện-tri-thức, thời tôi không thật hành bồ-tát-hạnh trong đó. Tại sao vậy ? Vì đối với chúng-sanh, tôi trọn không mong, không cầu gì cả. Tôi tu bồ-tát-hạnh tận vị-lai kiếp, chưa từng có một niệm vị-kỷ. Tôi chỉ muốn độ thoát chúng-sanh, khiến họ thanh-tịnh được giải-thoát vĩnh-viễn. Vì tôi là nhà dìu-dắt sáng suốt của chúng-sanh, thời theo phép, phải không chấp lấy không mong cầu, chỉ vì chúng-sanh mà tu đạo bồ-tát khiến họ được đến nơi bờ an-ôn kia và thành vô-thượng bồ-đề.

Đây gọi là Bồ-Tát Nan-Đắc-Hạnh thứ tám.

Những gì là Bồ-Tát Thiện-Pháp-Hạnh ?

Bồ-Tát này vì tất cả thế-gian : Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-Môn, Bà-La-Môn, Càn-Thát-Bà v.v... mà làm ao pháp thanh-lương, nhiếp trì chánh-pháp, chẳng dứt phật-chủng. Vì được thanh-tịnh quang-minh, đà-la-ni nên thuyết-pháp thọ-ký biện-tài vô-tận. Vì được cụ-túc-nghĩa đà-la-ni nên nghĩa biện vô-tận. Vì được giác-ngộ thiết-pháp đà-la-ni nên pháp-biện vô-tận. Vì được huân-thích ngôn-từ đà-la-ni nên từ-biện vô-tận. Vì được vô-biên văn-cú vô-tận-nghĩa vô-ngại-môn đà-la-ni nên vô-ngại-biện vô-tận. Vì được Phật-quán-đảnh đà-la-ni nên hoan-hỷ vô-tận. Vì được bất-do-tha-ngộ đà-la-ni-môn nên quang-minh biện vô-tận. Vì được đồng-biện đà-la-ni-môn nên đồng biện vô-tận. Vì được chủng-chủng nghĩa-thân, cú-thân, văn-thân huân-thích đà-la-ni-môn nên huân-thích biện vô-tận. Vì được vô-biên đà-la-ni nên vô-biên biện vô-tận.

Bồ-Tát này tâm đại-bi kiên-cố nhiếp khắp chúng-sanh, nơi đại-thiên thế-giới, biến ra thân kim-sắc mà làm phật-sự. Tùy theo căn-tánh và sở-thích của các chúng-sanh, dùng lưỡi rộng dài, trong một tiếng hiện vô-lượng tiếng, đúng theo thời nghi mà thuyết pháp làm cho chúng-sanh đều hoan-hỷ.

Giả-sử có bất-khả-thuyết nghiệp-báo vô-số chúng-sanh đồng họp chung một chỗ, hội đó rộng lớn khắp bất-khả-thuyết thế-giới, Bồ-Tát này ngồi trong chúng-hội ấy. Chúng-sanh trong hội-trường đó, mỗi mỗi đều có vô-số miệng, mỗi miệng nói ra trăm ngàn ức na-do-tha tiếng, đồng thời nói, lời lẽ khác nhau, Bồ-Tát này liền trong một niệm đều có thể nhận hiểu và giải đáp tất cả cho họ đều hết nghi lầm. Như trong một đại-hội trên đây, trong bất-khả-thuyết hội cũng đều như vậy cả.

Lại giả-sử nơi đầu một sợi lông, trong mỗi niệm xuất-hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết đạo-tràng chúng-hội, bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết đầu sợi lông đều như vậy tận vị-lai kiếp, số kiếp đó có thể tận, chúng-hội vô-tận. Những chúng-hội này, trong mỗi niệm dùng ngôn từ riêng biệt, gạn hỏi riêng biệt. Bồ-Tát này trong một niệm có thể nhận biết cả, không sợ không khiếp, không nghi không lầm, mà nghĩ rằng : dầu tất cả chúng-sanh đồng thời đến hỏi tôi, tôi sẽ vì họ mà thuyết pháp không dứt không cùng, khiến họ đều vui mừng trụ nơi thiện-đạo, lại khiến họ khéo hiểu tất cả ngôn từ.

Bồ-Tát này có thể thuyết các pháp cho chúng-sanh mà nơi ngũ ngôn vẫn không phân-biệt. Giả-sử bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết các thứ ngôn-từ đồng thời vấn nạn, Bồ-Tát này trong một niệm nhận được cả, một tiếng đều đáp cả, đều khiến tỏ ngộ không sót, vì đã được nhưt-thiết-trí quán-đảnh vậy, vì được vô-ngại-tạng vậy, vì được nhưt-thiết-pháp viên-mãn quang-minh vậy, vì đầy đủ nhưt-thiết-trí vậy.

Bồ-Tát này an-trụ Thiện-Pháp-Hạnh rồi thời có thể tự thanh-tịnh, cũng có thể dùng phương-tiện vô-sở-trước mà lợi ích khắp tất cả chúng-sanh, chẳng thấy có chúng-sanh được giải-thoát.

Như tại Đại-Thiên thế-giới này như vậy, ở bất-khả-thuyết Đại-Thiên thế-giới biến thân kim-sắc, diệu-âm đầy-đủ, tự-tại thật hành phật-sự không bị chướng-ngại.

Bồ-Tát này thành-tựu mười thứ thân : những là thân chẳng phải các loài, vào vô-biên pháp-giới, vì diệt tất cả thế-gian; thân các loài vào vô-biên pháp-giới vì sanh tất cả thế-gian; thân bất-sanh vì trụ pháp vô-sanh bình-đẳng; thân bất-diệt vì tất cả diệt, ngôn-ngữ không thể được; thân chẳng thiệt vì được như thiệt; thân chẳng vọng vì tùy nghi ứng hiện; thân chẳng dòi vì chết đây sanh kia; thân chẳng hoại vì pháp-giới tánh không hoại; thân một tướng vì bồ-tát thời ngữ-ngôn đã dứt; thân vô-tướng vì khéo có thể quán-sát pháp-tướng.

Bồ-Tát này thành-tựu mười thứ thân như vậy, là nhà của tất cả chúng-sanh vì thêm lớn các thiện-căn; là chỗ cứu của tất cả chúng-sanh vì khiến họ được rất an-ôn; là chỗ về của tất cả chúng-sanh vì làm chỗ y-tựa lớn cho họ; là nhà điu dắt của tất cả chúng-sanh vì khiến họ được vô-thượng giải-thoát; là thầy của tất cả chúng-sanh vì khiến họ vào pháp chơn-thiệt; là ngọn đèn của tất cả chúng-sanh vì khiến họ thấy rõ nghiệp-báo; là ánh sáng của tất cả chúng-sanh vì khiến họ soi rõ diệu-pháp thậm-thâm, là ngọn đuốc của tất cả tam-thế vì khiến họ hiểu ngộ thiệt pháp; là soi sáng tất cả thế-gian vì khiến họ vào trong bực quang-minh; là ánh sáng của tất cả các loài vì thị-hiện Như-Lai tự-tại.

Đây gọi là Bồ-Tát Thiện-Pháp-Hạnh thứ chín. Bồ-Tát an-trụ hạnh này làm ao pháp mát-mẻ cho tất cả chúng-sanh, vì có thể cùng tận nguồn tất cả phật-pháp.

Những gì là Bồ-Tát Chơn-Thiệt-Hạnh ?

Bồ-Tát này thành-tựu lời chắc thật đệ-nhứt, có thể làm đúng như lời, có thể nói đúng như làm.

Bồ-Tát này học chơn-thiệt ngữ của tam-thế chư Phật, nhập chủng-tánh của tam-thế chư Phật, đồng thiện-căn với tam-thế chư Phật, được lời vô-nhị của tam-thế chư Phật, theo Như-Lai học thành-tựu trí-huệ.

Bồ-Tát này thành-tựu trí : biết chúng-sanh thị-xú phi-xú, trí biết tam-thế nghiệp-báo, trí biết các căn-tánh lợi-độn, trí biết các thế-giới, trí biết các tri-giải, trí biết tất cả đạo chỗ đến, trí biết các thiên, tam-muội, giải-thoát cấu-tịnh, khởi phải thời hay phi-thời, trí biết tất cả thế-giới tức-trụ tùy niệm, trí thiên-nhãn, trí lậu-tận, mà chẳng rời tất cả bồ-tát-hạnh. Tại sao vậy ? Vì muốn giáo-hóa tất cả chúng-sanh đều khiến thanh-tịnh.

Bồ-Tát này lại sanh tâm tăng-thượng như vậy : nếu tôi chẳng làm cho tất cả chúng-sanh trụ nơi đạo vô-thượng giải-thoát, mà tôi trước thành vô-thượng bồ-đề thời trái bổn-nguyện của tôi, không nên như vậy. vì thế nên tôi phải làm cho tất cả chúng-sanh trước được vô-thượng bồ-đề vào vô-dư niết-bàn rồi sau tôi sẽ thành Phật. Vì chẳng phải chúng-sanh thỉnh tôi phát tâm, tội tự vì chúng-sanh mà làm bạn chẳng chờ thỉnh, muốn khiến tất cả chúng-sanh trước đầy đủ căn lành chứng nhứt-thiệt-trí. Do đây nên tôi là tối-thắng vì chẳng nhiễm trước thế-gian, là tối-thượng vì trụ



bực vô-thượng điều-ngự, là rời mù lòa vì hiểu chúng-sanh không ngăn mé, tôi làm đã xong vì thành-tựu bốn-nguyện, tôi là Bồ-tát khéo biến-hóa vì công-đức trang-nghiêm, tôi là khéo nương tựa vì được tam-thế chư Phật nhiếp-thọ.

Vì Bồ-Tát này không rời bỏ bốn-nguyện nên được vào bực vô-thượng trí-huệ trang-nghiêm, lợi-ích chúng-sanh khiến đầy đủ, tùy bốn-nguyện đều được rốt-ráo, với tất cả pháp được trí-huệ tự-tại, khiến tất cả chúng-sanh khắp được thanh-tịnh, niệm niệm đi khắp được thanh-tịnh, niệm niệm đi khắp thập-phương thế-giới, niệm niệm đến khắp bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-độ, niệm niệm đều thấy bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chư Phật, và Phật-độ trang-nghiêm thanh-tịnh, thị-hiện Như-Lai tự-tại thần-lực khắp pháp-giới hư-không-giới.

Bồ-Tát này hiện vô-lượng thân vào khắp thế-gian mà không sở-y. Ở trong thân mình hiện tất cả cõi, tất cả chúng-sanh, tất cả pháp, tất cả Phật.

Bồ-Tát này biết chúng-sanh : các thứ tướng niệm, các thứ ưa muốn, các thứ hiểu biết, các thứ nghiệp báo, các thứ thiện-căn, tùy cơ nghi mà hiện thân để điều-phục họ.

Bồ-Tát này quán-sát chư Bồ-Tát như huyễn, tất cả pháp như hóa, Phật xuất thế như bóng, tất cả thế-gian như giấc mơ, được tạng nghĩa-thân, văn-thân vô-tận, chánh-niệm tự-tại, trí-huệ tối-thắng quyết-định rõ biết tất cả các pháp, nhập tất cả tam-muội chơn-thật-tánh, trụ nơi nhứt-tánh không hai.

Vì chúng-sanh đều chấp-trước nơi hai, nên Bồ-Tát này an-trụ nơi đại-bình-đẳng thành-tựu hành pháp tịch-diệt như vậy, được Phật thập-lực, nhập nhưn-đà-la võng pháp-giới, thành-tựu Như-Lai vô-ngại giải-thoát, hùng-mãnh trong loài người, đại sư-tử hồng, được vô-úy chuyển pháp-luân vô-ngại thanh-tịnh, được trí-huệ giải-thoát rõ biết tất cả cảnh-giới thế-gian, tuyệt dứt dòng sanh tử vào biển lớn trí-huệ, vì tất cả chúng-sanh mà hộ-trì chánh-pháp của tam-thế Phật, đến tột đáy nguồn thiết-tướng của biển lớn tất cả pháp.

Bồ-Tát trụ nơi Chơn-Thiệt-Hạnh này rồi, tất cả thế-gian : Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-Môn, Bà-La-Môn, Càn-Thát-Bà, A-Tu-La v.v... có ai gần-gũi, thời đều làm cho được tỏ ngộ hoan-hỷ thanh-tịnh.

Đây gọi là Bồ-Tát Chơn-Thiệt-Hạnh thứ mười.

Lúc bấy giờ, do thần-lực của đức Phật, mười phương đều có phật-sát vi-trần-số thế-giới chấn-động sáu cách. Khắp nơi, trời rưới thiên-hoa, thiên-hương, thiên-tràng-hoa, thiên-y, thiên-bửu, thiên-trang-nghiêm-cụ, tấu thiên-nhạc, phóng thiên-quang-minh, diễn thông thần-biến. Thập phương thế-giới đều như vậy cả.

Lại do thần-lực của đức Phật, mười phương đều quá ngoài mười vạn phật-sát vi-trần-số thế-giới, có mười vạn phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát câu-hội, đồng nói với Công-Đức-Lâm Bồ-Tát rằng : 'Lành thay Phật-tử ! Ngài khéo diễn nói các hạnh Bồ-Tát. Chúng tôi đồng hiệu Công-Đức-Lâm cả, thế-giới của chúng tôi ở đồng hiệu Công-Đức-Tràng, chư Như-Lai ở cõi chúng tôi đồng hiệu Phổ-Công-Đức

cũng nói pháp này. Chúng-hội, quyền-thuộc, ngôn-từ, nghĩa-lý cũng đều như nơi đây không có tăng giảm.

Thừa Phật-tử ! Thừa oai-lực của Phật, chúng tôi đến đây để chứng-minh cho ngài. Công-Đức-Lâm Bồ-Tát thừa thần-lực của đức Phật quan-sát khắp mười phương tất cả chúng-hội, cùng tận pháp-giới, vì muốn phật-chúng chẳng dứt, vì muốn chúng-tánh Bồ-Tát thanh-tịnh, vì muốn nguyện chúng-tánh chẳng thối chuyển, vì muốn hạnh chúng-tánh thường tương-tục, vì muốn tam-thế chúng-tánh đều bình-đẳng, vì muốn nhiếp tam-thế tất cả phật-chúng, vì muốn khai diễn những thiện-căn của mình vun-trồng, vì muốn quan-sát tất cả căn-tánh, vì muốn hiểu phiên-nã, tập-khí, tâm-hành chỗ-làm, vì muốn soi rõ Phật bồ-đề, nên nói kệ rằng :

Nhứt tâm kính lễ đấng Thập-Lực  
Ly-cầu, thanh-tịnh, thấy vô-ngại,  
Cảnh-giới sâu xa, không ngang sánh  
Trụ, như hư-không, có trong đạo.  
Quá-khứ, đấng Tội-Thắng trong người  
Công-đức vô-lượng không sờ-trước  
Dũng-mãnh đệ-nhứt không sánh bằng  
Bực ly-trần kia hành đạo này.  
Hiện-tại thập-phương các quốc-độ  
Hay khéo khai diễn đệ-nhứt-nghĩa  
Lìa những lỗi ác rất thanh-tịnh  
Bực vô-y-kia làm đạo này.  
Vị-lai bao nhiêu đấng Nhơn-sur  
Du hành cùng khắp trong pháp-giới  
Đã phát tâm đại-bi của Phật  
Bực nhiều-ích kia hành đạo này.  
Tam-thế tất cả đấng vô-tỉ  
Tự-nhiên trừ-diệt ngu-si tối  
Nơi tất cả pháp đều bình-đẳng  
Bực đại-lực kia hành đạo này.  
Thấy khắp vô-lượng vô-biên cõi  
Tất cả các cõi và các loài  
Thấy rồi nơi tâm không phân biệt  
Bực vô-động kia hành đạo này.  
Tất cả các cõi và các loài  
Thấy rồi nơi tâm không phân-biệt  
Bực vô-động kia hành đạo này.  
Tất cả pháp-giới đều sáng tỏ  
Nơi đệ-nhứt-nghĩa rất thanh-tịnh

Trọn phá sân mạn và ngu-si  
Bực công-đức kia hành đạo này.  
Nơi các chúng-sanh khéo phân-biệt  
Đều vào tánh pháp-giới chơn-thiệt  
Tự nhiên giác-ngộ chẳng do người  
Bực đấng-không kia hành đạo này.  
Khấp hư-không bao nhiêu quốc-độ  
Đều đến thuyết-pháp rộng khai dụ  
Lời nói thanh-tịnh không bị-hoại  
Bực thắng-mâu-ni hành đạo này.  
Trọn vẹn bền chắc không thối chuyển  
Thành-tựu tôn trọng pháp tối-thắng  
Nguyên-lực vô-tận đến bờ-kia  
Bực thiện-tu kia hành đạo này.  
Vô-lượng vô-biên tất cả bực  
Cảnh-giới quảng đại rất sâu diệu  
Đều thấy biết được chẳng còn sót  
Bực Nhơn-Sư kia hành đạo này.  
Xa lìa thế-gian những lỗi họa  
Cho khắp chúng-sanh vui an ổn  
Hay làm vô-đăng đại-đạo-sư  
Bực thắng-đức kia hành đạo này.  
Luôn đem vô-úy ban chúng-sanh  
Khiến khắp tất cả đều vui thích  
Lòng họ thanh-tịnh lìa nhiễm trược  
Bực vô-đăng kia hành đạo này.  
Ý-nghiệp thanh-tịnh rất điều thiện  
Rời những hí-luận miệng không lỗi  
Oai-quang viên-mãn chúng tôn kính  
Bực tối-thắng kia hành đạo này.  
Vào chơn-thiệt-nghĩa, đến bờ kia  
Trụ nơi công-đức lòng tịch-tịnh  
Chư Phật hộ niệm luôn chẳng quên  
Bực diệt-hữu kia hành đạo này.  
Xa lìa ngã, không nào hại  
Luôn dùng đại-âm tuyên chánh-pháp  
Thập phương quốc-độ đều cùng khắp  
Bực tuyệt ví-dụ hành đạo này.  
Đàn ba-la-mật đã hoàn thành

Trăm phước tướng-hảo dùng trang-nghiêm  
Chúng-sanh nhìn thấy đều vui đẹp  
Bực huệ tối-thắng hành đạo này.  
Trí-địa rất sâu khó vào được  
Hay dùng diệu-huệ khéo an-trụ  
Tâm đó rớt ráo chẳng giao động  
Bực kiên-cố-hạnh hành đạo này.  
Tất cả pháp-giới đều vào được  
Tùy nơi chỗ vào đều rớt ráo  
Thần-thông tự-tại gồm tất cả  
Bực pháp quang-minh hành đạo này.  
Đẳng vô-đẳng-đẳng đại Mâu-Ni  
Siêng tu tam-muội không hai tướng  
Tâm thường tại định thích tịch-tịnh  
Bực phổ-kiến kia hành đạo này.  
Quốc-độ vi-tế cùng quảng-đại  
Thiếp nhập lẫn nhau đều sai khác  
Như cảnh-giới kia đều biết rõ  
Bực trí sơn-vương hành đạo này.  
Ý luôn sáng sạch lìa như bọt  
Ở trong ba cõi không tham chấp  
Hộ-trì giới-hạnh đến bờ-kia  
Bực tịnh-tâm đây hành đạo này.  
Trí-huệ vô-biên không nói được  
Cùng khắp pháp-giới hư-không giới  
Khéo hay tu học trụ trong đó  
Bực kim-cang huệ hành đạo này.  
Cảnh-giới tam-thế tất cả Phật  
Trí-huệ khéo vào đều cùng khắp  
Chưa từng tạm khởi lòng nhàm mỏi  
Bực tối-thắng kia hành đạo này.  
Hay khéo phân-biệt pháp thập-lực  
Rõ biết tất cả chỗ đạo đến  
Thân nghiệp vô-ngại được tự-tại  
Bực công-đức thân hành đạo này.  
Thập-phương vô-lượng vô-biên cõi  
Chỗ có tất cả các chúng-sanh  
Tôi đều cứu hộ mà chẳng bỏ  
Bực vô-úy kia hành đạo này.

Nơi những phật-pháp siêng tu học  
Lòng luôn tinh-tấn chẳng lười mỗi  
Sửa trị tất cả các thế-gian  
Bực đại long-vương hành đạo này.  
Rõ biết chúng-sanh căn chẳng đồng  
Muốn, hiểu, vô-lượng riêng sai khác  
Các loài các cõi đều thấu tỏ  
Bực phổ nhập kia hành đạo này.  
Thập phương thế-giới vô-lượng cõi  
Đều đến thọ sanh không số lượng  
Chưa từng một niệm sanh mỗi nhàm  
Bực hoan-hỷ kia hành đạo này.  
Khắp phóng vô-lượng lưới quang-minh  
Soi sáng vô-lượng các thế-gian  
Quang-minh chiếu đến vào pháp-tánh  
Bực thiện-huệ kia hành đạo này.  
Chấn động mười phương các quốc-độ  
Vô-lượng ức số na-do-tha  
Chẳng để chúng-sanh có kinh sợ  
Bực lợi-thế kia hành-đạo này.  
Khéo hiểu tất cả các ngữ ngôn  
Vấn nạn đối đáp đều rớt ráo  
Thông triết biện huệ đều biết cả  
Bực vô-úy kia hành đạo này.  
Khéo biết các cõi ngựa hoặc úp  
Phân biệt tư-đuy đều rớt ráo  
Đều khiến trụ nơi chỗ vô-tận  
Bực thắng-huệ kia hành đạo này.  
Công-đức vô-lượng na-do-tha  
Vì cầu phật-đạo đều tu tập  
Tất cả đều được đến bờ kia  
Bực vô-tận hạnh hành đạo này.  
Vượt hơn đại luận-sư thế-gian  
Biện-tài đệ-nhứt sư-tử hồng  
Khiến khắp quần-sanh đến bờ kia  
Đây bực tịnh-tâm hành đạo này.  
Chư Phật quán-đánh pháp đệ-nhứt  
Đã được pháp này rưới trên đánh  
Tâm luôn an-trụ môn chánh-pháp

Bực quang-đại-âm hành đạo này.  
Tất cả chúng-sanh khác vô-lượng  
Rõ thấu tâm họ đều cùng khắp  
Quyết định hộ-trì Phật-pháp-tạng  
Bực Như-tu-di hành đạo này.  
Có thể ở trong mỗi ngữ ngôn  
Khắp vì thị-hiện vô-lượng tiếng  
Khiến chúng theo loài đều được hiểu  
Bực vô-ngại-kiến hành đạo này.  
Tất cả pháp : văn-tự ngữ-ngôn  
Trí đều khéo vào chẳng phân-biệt  
Trụ trong các cảnh-giới chơn-thiệt  
Bực kiến-tánh kia hành đạo này.  
An-trụ biên pháp rất sâu lớn  
Khéo hay ấn-định tất cả pháp  
Rõ môn vô-tướng chơn-thật pháp  
Bực thấy thật kia hành đạo này.  
Mỗi mỗi phật-độ đều qua đến  
Tận cả vô-lượng vô-biên kiếp  
Quán-sát tư-duy chẳng tạm-dừng  
Bực chẳng trễ lười hành đạo này.  
Vô-lượng vô-số chư Như-Lai  
Các thứ danh hiệu đều chẳng đồng  
Nơi một đầu lông đều thấy rõ  
Bực tịnh-phước kia hành đạo này.  
Nơi một đầu lông thấy chư Phật  
Số đó vô-lượng bất-khả-thuyết  
Tất cả pháp-giới đều cũng vậy  
Chư Phật-tử kia hành đạo này.  
Vô-lượng vô-biên vô-số kiếp  
Ở trong một niệm đều thấy rõ  
Biết thời dài vẫn tướng bất-định  
Bực hạnh-giải-thoát hành đạo này.  
Hay khiến người thấy không luống qua  
Đều nơi phật-pháp gieo nhưn-duyên  
Mà nơi sở-tác lòng không chấp  
Bực tối-thắng kia hành đạo này.  
Na-do-tha kiếp thường gặp Phật  
Trọn chẳng một niệm sanh mỗi nhàm

Tâm hoan-hỷ đó càng thêm lớn  
Bực bất-không-biến hành đạo này.  
Tận cả vô-lượng vô-biên kiếp  
Quan-sát tất cả chúng-sanh-giới  
Chưa từng thấy có một chúng-sanh  
Đây bực kiên-cố hành đạo này.  
Tu-tập vô-biên tạng phước-trí  
Khắp làm ao công-đức thanh-lương  
Lợi-ích tất cả các quần-sanh  
Bực đệ-nhứt kia hành đạo này.  
Pháp-giới chỗ có các phẩm loại  
Cùng khắp hư-không vô-số-lượng  
Rõ kia đều nương ngôn-thuyết có  
Bực sư-tử-hống hành đạo này.  
Có thể trong mỗi mỗi tam-muội  
Vào khắp vô-số các tam-muội  
Đều đến pháp-môn chỗ kín nhiệm  
Đây bực luận-nguyệt hành đạo này.  
Nhẫn-lực siêng tu đến bờ kia  
Hay nhẫn pháp tịch-diệt tối-thắng  
Tâm đó bình-đẳng chẳng giao-động  
Bực vô-biên-trí hành đạo này.  
Nơi một thế-giới một chỗ ngồi  
Thân Phật chẳng động luôn yên lặng  
Mà tất cả chỗ đều hiện thân  
Bực vô-biên-thân hành đạo này.  
Vô-lượng vô-biên các quốc-độ  
Đều khiến đồng vào trong một trần  
Khắp được bao dung không chướng ngại  
Bực vô-biên-tư hành đạo này.  
Thấu rõ thị-xứ và phi-xứ  
Nơi những lực-xứ khắp vào được  
Thành-tựu thượng-lực của Như-Lai  
Bực đệ-nhứt-lực hành đạo này.  
Quá-khứ vị-lai và hiện-tại  
Vô-lượng vô-biên các nghiệp-báo  
Thường dùng trí-huệ đều rõ biết  
Bực thông-đạt kia hành đạo này.  
Rõ thấu thể-gian thời, phi-thời

Tùy nghi điều-phục các chúng-sanh  
Đều thuận căn-cơ chẳng lầm lỗi  
Bực thiện-liễu kia hành đạo này.  
Khéo gìn thân ngữ và ý-nghiệp  
Luôn khiến y pháp mà tu hành  
Lìa những chấp-trước phục chúng ma  
Bực trí-tâm kia hành đạo này.  
Ở trong các pháp được thiện-xảo  
Hay vào chơn-như chỗ bình-đẳng  
Biện-tài tuyên nói không cùng tận  
Đây bực phật-hạnh hành đạo này.  
Môn đà-la-ni đã viên-mãn  
Khéo hay an-trụ tạng vô-ngại  
Nơi các pháp-giới đều thông-đạt  
Bực thâm nhập kia hành đạo này.  
Tam-thế chỗ có tất cả Phật  
Tâm đều bình-đẳng đồng trí-huệ  
Một tánh một tướng không sai khác  
Bực vô-ngại-chúng hành đạo này.  
Đã vạch tất cả màn ngu-si  
Thâm nhập biển trí-huệ rộng lớn  
Thí khắp chúng-sanh mắt thanh-tịnh  
Bực hữu-mục kia hành đạo này.  
Đã đủ tất cả các đạo-sư  
Bình-đẳng thần-thông hạnh vô-nhị  
Được sức tự-tại của Như-Lai  
Đây bực thiện-thành-tự hành đạo này.  
Đi khắp tất cả các thế-gian  
Khắp rưới vô-biên mưa diệu-pháp  
Đều khiến nơi nghĩa được hiểu chắc  
Bực pháp-vân kia hành đạo này.  
Được nơi phật-trí và giải-thoát  
Tin sâu thanh-tịnh trọn chẳng thối  
Do tin hay sanh gốc trí-huệ  
Đây bực thiện-học hành đạo này.  
Hay nơi một niệm đều rõ biết  
Tất cả chúng-sanh không thừa sót  
Rõ tâm tự-tánh của chúng-sanh  
Bực đạt vô-tánh hành đạo này.



Pháp-giới tất cả các quốc-độ  
Hóa vô-số thân đều qua đến  
Thân đó tối diệu không gì sánh  
Bực vô-tỉ-hạnh hành đạo này.  
Phật-sát vô-biên vô-lượng-số  
Vô-lượng chư Phật ngự trong đó  
Bồ-Tát nơi kia đều hiện-tiền  
Gân-gửi cúng-dường và tôn-trọng.  
Bồ-Tát hay dùng riêng một thân  
Nhập trong tam-muội mà tịch-định  
Khiến thấy thân mình vô-hạn-số  
Mỗi mỗi đều từ tam-muội dậy.  
Chỗ Bồ-Tát trụ rất vi-diệu  
Sở-hành sở-tác vượt hí-luận  
Trong tâm thanh-tịnh thường vui thích  
Hay khiến chúng-sanh đều vui mừng.  
Căn-tánh phương-tiện đều sai-biệt  
Hay dùng trí-huệ thấy rõ cả  
Mà rõ căn-tánh không sở-y  
Bực điều-nan-điều hành đạo này.  
Hay dùng phương-tiện khéo phân-biệt  
Nơi tất cả pháp được tự-tại  
Thập phương thế-giới đều chẳng đồng  
Đều ở trong đó làm phật-sự.  
Căn-tánh vi-diệu hạnh cũng vậy  
Hay vì chúng-sanh rộng thuyết-pháp  
Người được nghe ai chẳng vui mừng  
Bực đấng-hư-không hành đạo này.  
Trí-nhãn thanh-tịnh không ai bằng  
Nơi tất cả pháp đều thấy rõ  
Trí-huệ như vậy khéo phân biệt  
Đây bực vô-đẳng hành đạo này.  
Chỗ có vô-tận phước rộng lớn  
Tất cả tu hành khiến rớt ráo  
Khiến các chúng-sanh đều thanh-tịnh  
Đây bực vô-tỉ hành đạo này.  
Khuyên khắp tu thành pháp trợ-đạo  
Đều khiến được trụ nơi phương-tiện  
Độ thoát chúng-sanh vô-hạn-số

Chưa từng tạm khởi tưởng chúng-sanh.  
Tất cả cơ-duyên đều quan-sát  
Trước hộ lòng họ khiến vô-tránh  
Khắp dạy chúng-sanh chỗ an-ổn  
Đây bực phương-tiện hành đạo này.  
Thành-tự trí tối-thượng đệ-nhứt  
Đầy đủ vô-lượng vô-biên trí  
Ở trong tứ-chúng vô-sở-úy  
Đây bực phương-tiện hành đạo này.  
Tất cả thế-giới và các pháp  
Đều hay vào khắp được tự-tại  
Cũng vào trong tất cả chúng-hội  
Độ thoát chúng-sanh vô-hạn-số.  
Mười phương trong tất cả quốc-độ  
Đánh trống pháp lớn ngộ quần-sanh  
Làm chủ thí-pháp rất vô-thượng  
Đây bực bất-diệt hành đạo này.  
Một thân kiết-già ngồi ngay thẳng  
Đầy khắp mười phương vô-lượng cõi  
Mà khiến thân đó không chật hẹp  
Đây bực pháp-thân hành đạo này.  
Có thể trong một nghĩa một chữ  
Diễn thuyết vô-lượng vô-biên pháp  
Mà nơi gần mé vẫn không cùng  
Bực vô-biên-trí hành đạo này.  
Giải-thoát của Phật khéo tu học  
Được Phật trí-huệ không chướng-ngại  
Thành-tự vô-úy làm thế-hùng  
Đây bực phương-tiện hành đạo này.  
Rõ biết mười phương thế-giới hải  
Cũng biết tất cả phật-sát hải  
Trí-hải pháp-hải đều rõ biết  
Chúng-sanh được thấy đều vui thích.  
Hoặc hiện nhập thai và sơ sinh  
Hoặc hiện đạo-tràng thành chánh-giác  
Như vậy đều khiến thế-gian thấy  
Đây bực vô-biên hành đạo này.  
Trong vô-lượng ức số quốc-độ  
Thị-hiện thân mình nhập niết-bàn

Thiệt chẳng bỏ nguyện quy tịch-diệt  
Đây bực hùng-luận hành đạo này.  
Một điều-thân kiên-cố vi-mật  
Cùng Phật bình-đẳng không sai-khác  
Tùy các chúng-sanh đều thấy khác  
Bực một thân thiệt hành đạo này.  
Pháp-giới bình-đẳng không sai khác  
Đây đủ vô-lượng vô-biên nghĩa  
Thích quán một tướng tâm không dòi  
Bực tam-thế trí hành đạo này.  
Nơi các chúng-sanh và phật-pháp  
Kiến lập gia-trì trọn rớt ráo  
Những sức gia-trì đồng với Phật  
Bực tối-thượng-trì hành đạo này.  
Thần-túc vô-ngại rất thanh-tịnh  
Nhĩ-căn thanh-tịnh khéo lóng nghe  
Bực vô-ngại-ý hành đạo này.  
Bao nhiêu thân-thông đều đầy đủ  
Tùy trí-huệ kia trọn thành-tự  
Khéo biết tất cả chẳng ai bằng  
Đây bực hiền-trí hành đạo này.  
Nơi tâm chánh-định chẳng dao-động  
Nơi trí quảng-đại không biên-tế  
Bao nhiêu cảnh-giới đều thấu tỏ  
Bực nhứt-thiết-kiến hành đạo này.  
Đã đến bờ tất cả công-đức  
Hay theo thứ-đệ độ chúng-sanh  
Nơi tâm rớt-ráo không nhàm đủ  
Bực thường tinh-tấn hành đạo này.  
Tam-thế chỗ có những phật-pháp  
Tất cả nơi đây đều biết thấy  
Từ nơi phật-tánh mà sanh ra  
Các Phật-tử kia hành đạo này.  
Tùy thuận ngôn từ đã thành-tự  
Các pháp dị-luận khéo khuất phục  
Thường hay xu-hướng phật-bồ-đề  
Bực vô-biên-huệ hành đạo này.  
Phóng một quang-minh chiếu vô-tận  
Thập-phương quốc-độ đều cùng-khắp

Khiến khắp thế-gian được sáng rõ  
Đây bực phá-ám hành đạo này.  
Tùy kia đáng thấy đáng cúng-dường  
Vì hiện Như-Lai thân thanh-tịnh  
Giáo-hoá chúng-sanh trăm ngàn ức  
Trang-nghiêm phật-sát cũng như vậy.  
Vì khiến chúng-sanh xuất thế-gian  
Tất cả diêu-hạnh đều tu-tập  
Hạnh này rộng lớn không ngăn mé  
Thế nào mà có người biết được.  
Giả-sử phân-thân bất-khả-thuyết  
Đồng với pháp-giới đồng hư-không  
Đều đồng ca ngợi công-đức kia  
Trăm ngàn muôn kiếp không hết được.  
Công-đức Bồ-Tát vô-lượng-biên  
Tất cả tu hành đều đầy đủ  
Giả-sử vô-lượng vô-biên Phật  
Trong vô-lượng kiếp nói chẳng hết.  
Huống là thế-gian trời và người  
Tất cả Thịnh-Văn cùng Duyên-Giác  
Có thể vô-lượng vô-biên kiếp  
Ca ngợi tuyên-dương rớt-ráo được !

# PHẨM VÔ-TẬN-TẠNG

## Thứ hai mươi hai (1)

Lúc bấy giờ Công-Đức-Lâm BỒ-Tát lại nói với chư BỒ-Tát rằng :

Chư Phật tử ! Đại BỒ-Tát có mười tạng sau đây mà tam-thế chư Phật đã nói sẽ nói và hiện nay nói :

Tín-tạng, giới-tạng, tà-m-tạng, quý-tạng, văn-tạng, thí-tạng, huệ-tạng, niệm-tạng, trì-tạng, biện-tạng.

Thế nào là đại BỒ-tát tín-tạng ?

BỒ-Tát này tin tất cả pháp là không, là vô-tướng, là vô-nguyên, là vô-tác, là vô-phân-biệt, là vô-sở-y, là bất-khả-lượng, là vô-thượng, là nan-siêu-việt, là vô-sanh.

Nếu BỒ-Tát có thể tùy thuận tất cả pháp mà sanh lòng tin như vậy rồi, thời nghe Phật-pháp bất-khả-tư-nghì lòng không khiếp sợ, nghe tất cả Phật bất-tư-nghì, chúng-sanh-giới bất-tư-nghì, pháp giới bất-tư-nghì, hư-không-giới bất-tư-nghì, niết-bàn-giới bất-tư-nghì, đời quá-khứ bất-tư-nghì, đời vị-lai bất-tư-nghì, đời hiện tại bất-tư-nghì, và nghe nhập tất cả kiếp bất-tư-nghì đều không lòng khiếp sợ.

Tại sao vậy ? Vì đối với chư Phật, BỒ-tát này một bề tin chắc. Biết trí-huệ của Phật vô-biên vô-tận. Trong thập phương vô-lượng thế-giới, mỗi mỗi thế-giới đều có vô-lượng Phật đã, nay, và sẽ được vô-thượng bồ-đề; đã, nay, và sẽ xuất-thế; đã, nay, và sẽ nhập niết-bàn.

Trí-huệ của chư Phật: bất tăng bất giảm, bất sanh, bất diệt, bất tấn bất thoái, bất cận, bất viễn, vô tri, vô xả.

BỒ-Tát này nhập trí-huệ của Phật được thành-tựu vô-biên vô-tận đức tin.

Được đức tin này rồi thời tâm chẳng thối-chuyển, tâm chẳng tạp loạn, chẳng bị phá hoại, không bị nhiễm-trước, thường có căn-bổn, tùy thuận thánh-nhơn, trụ nhà Như-Lai, hộ-trì chủng-tánh của tất cả Phật, tăng trưởng tín giải của tất cả BỒ-Tát, tùy thuận thiện-căn của tất cả Phật, xuất sanh phương-tiện của tất cả Phật.

Đây gọi là đại BỒ-Tát tín-tạng. BỒ-Tát trụ nơi tín-tạng này thời có thể nghe và trì tất cả Phật-pháp, giảng nói cho chúng-sanh khiến họ đều được khai ngộ.

Chư Phật-tử ! Những gì là đại BỒ-Tát giới-tạng ?

BỒ-Tát này thành-tựu giới khắp lợi ích, giới chẳng thọ, giới chẳng trụ, giới không hối-hận, giới không trái cãi, giới chẳng tổn não, giới không tạp-uế, giới không cầu, giới không lỗi lầm, giới không hủy phạm.

Thế nào là giới khắp lợi ích ?

BỒ-Tát này thọ-trì tịnh-giới vốn vì lợi ích tất cả chúng-sanh.

Thế nào là giới chẳng thọ ? BỒ-Tát này chẳng thọ hành những giới của ngoại-đạo, chỉ bổn-tánh tự tinh-tấn phụng-trì tịnh-giới bình-đẳng của tam-thế Phật.

Thế nào là giới chẳng trụ ? Bồ-Tát này lúc phụng-trì giới, lòng không trụ dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới, vì trì giới không cầu sanh về các cõi đó.

Thế nào là giới không hối hận ? Bồ-Tát này thường được an-trụ tâm không hối hận, vì chẳng làm tội nặng, chẳng làm dối trá, chẳng phá tịnh-giới.

Thế nào là giới không trái cãi ? Bồ-Tát này chẳng bác bỏ giới của Phật đã chế ra cũng chẳng tạo lập lại, lòng luôn tùy thuận giới hướng đến niết-bàn, thọ trì toàn vẹn không hủy phạm, chẳng vì trì giới mà làm nhiều nãi chúng-sanh khác khiến họ sanh khổ, chỉ nguyện cầu tất cả chúng-sanh đều thường hoan-hỷ mà trì giới.

Thế nào là giới chẳng nãi hại ? Bồ-Tát này chẳng nhơn nơi giới mà học những chú thuật, tạo làm phương thuốc nãi hại chúng-sanh, chỉ vì cứu hộ chúng-sanh mà trì giới.

Thế nào là giới chẳng tạp ? Bồ-Tát này chẳng chấp biên-kiến, chẳng trì giới tạp, chỉ quán duyên-khởi trì giới xuất-ly.

Thế nào là giới không tham cầu ? Bồ-Tát này chẳng hiện dị-tướng tỏ bày mình có đức, chỉ vì đầy đủ pháp xuất-ly mà trì giới.

Thế nào là giới không làm lỗi ? Bồ-Tát này chẳng tự cống cao nói tôi trì giới. Thấy người phá giới cũng chẳng khinh hủy khiến họ hổ-thẹn, chỉ nhứt tâm trì giới.

Thế nào là không hủy phạm giới ? Bồ-Tát này dứt hẳn mười ác-nghiệp, thọ trì trọn vẹn mười thiện-nghiệp. Lúc Bồ-Tát trì giới không hủy phạm tự nghĩ rằng : tất cả kẻ phạm giới đều do điên đảo cả. Chỉ có Phật là biết được chúng-sanh do nhơn-duyên gì mà sanh điên-đảo hủy phạm tịnh-giới. Tôi sẽ thành-tựu vô-thượng bồ-đề, rộng vì chúng-sanh nói pháp chơn-thật khiến họ rời điên-đảo.

Đây gọi là đại Bồ-Tát giới-tạng thứ hai.

Chư Phật-tử ! Những gì là đại Bồ-Tát tâm-tạng ?

Bồ-tát này ghi nhớ các điều ác đã làm thời quá khứ mà sanh lòng tự hổ, nghĩ rằng : từ thuở vô-thỉ đến nay, tôi cùng chúng-sanh lẫn nhau làm cha mẹ con cái anh em chị em, đủ cả tham sân si kiêu-mạn dua-dối tất cả phiền-não, tổn hại lẫn nhau, lăng đoạt lẫn nhau, gian dâm giết hại lẫn nhau, không việc ác nào mà chẳng phạm. Tất cả chúng-sanh cũng đều như vậy, do phiền-não mà tạo đủ tội ác. Do đây nên chẳng kính nhau, chẳng trọng nhau, chẳng thuận nhau, chẳng nhường nhau, chẳng dạy bảo nhau, chẳng hộ vệ nhau, trái lại, giết hại nhau, thành cừ thù của nhau.

Tự nghĩ mình và các chúng-sanh đã, sẽ, và hiện thật-hành những tội lỗi, tam-thế chư Phật đều thấy biết cả. Nếu nay không dứt hẳn hành vi tội lỗi thời tam-thế chư Phật cũng sẽ thấy rõ tội. Nếu tôi vẫn còn phạm mãi không thôi thời là điều rất không nên. Vì thế tôi phải chuyên tâm dứt bỏ để được chứng vô-thượng bồ-đề, rộng vì chúng-sanh mà nói pháp chơn-thiệt.

Đây gọi là đại Bồ-Tát tâm-tạng thứ ba.

Chư Phật-tử ! Những gì là đại Bồ-Tát quý-tạng ?

Bồ-Tát này tự thẹn : từ xưa đến nay ở trong ngũ-dục tham cầu mãi không nhàm, nhờn đó mà tăng-trưởng các phiền-não. Nay tôi chẳng nên phạm lỗi ấy nữa.

Bồ-Tát này lại nghĩ rằng : các chúng-sanh vì vô-trí mà khởi phiền-não tạo đủ tội ác, chẳng kính trọng nhau, nhẫn đến làm oán thù của nhau, gây tạo đủ mọi tội ác, tạo xong lại vui mừng tự tán thưởng, thật là mù lòa không huệ-nhãn, không thấy biết. Nơi bụng mẹ, vào thai, sanh ra thành thân như-uế, trọn đến tóc bạc mặt nhăn. Người có trí quán-sát biết chỉ là từ tâm-dục mà sanh ra thứ bất-tịnh. Tam-thế chư Phật đều thấy biết rõ điều này. Nếu nay tôi vẫn còn phạm mãi lỗi này thì thật là khi dối tam-thế chư Phật. Thế nên tôi phải tu hành pháp hộ thẹn để mau thành vô-thượng bồ-đề, rồi khắp vì chúng-sanh mà thuyết pháp chơn-thật.

Đây gọi là đại Bồ-Tát quý-tạng thứ tư.

Chư Phật-tử ! Những gì là đại Bồ-Tát Văn-tạng ?

Bồ-tát này biết rằng vì sự này có nên sự này có, vì sự này không nên sự này không, vì sự này sanh nên sự này sanh, vì sự này diệt nên sự này diệt, đây là pháp thế-gian, đây là pháp xuất-thế, đây là pháp hữu-vi, đây là pháp vô-vi, đây là pháp hữu-ký, đây là pháp vô-ký.

Những gì là vì sự này có nên sự này có ? Chính là vì có vô-minh nên có hành.

Những gì là vì sự này không nên sự này không ? Chính là vì thức không nên danh-sắc không.

Những gì là vì sự này sanh nên sự này sanh ? Chính là vì ái sanh nên khổ sanh.

Những gì là vì sự này diệt nên sự này diệt ? Chính là vì hữu diệt nên sanh diệt.

Những gì là pháp thế-gian ? Chính là sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Những gì là pháp xuất-thế ? Chính là giới, định, huệ, giải-thoát, giải-thoát tri-kiến.

Những gì là pháp hữu-vi ? Chính là dục-giới, sắc-giới, vô sắc-giới, chúng-sanh-giới.

Những gì là pháp vô-vi ? Chính là hư-không, niết-bàn, trạch diệt, phi-trạch-diệt, duyên khởi, pháp-tánh-trụ.

Những gì là pháp hữu-ký ? Chính là bốn thánh-đế, bốn quả sa-môn, bốn biện-tài, bốn vô-úy, bốn niệm-xứ, bốn chánh-cần, bốn thần-túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám thánh-đạo.

Những gì là pháp vô-ký ? Chính là thế-gian hữu-biên, vô biên, cũng hữu-biên cũng vô-biên, chẳng phải hữu-biên chẳng phải vô-biên; thế-gian hữu-thường, vô-thường, cũng hữu-thường cũng vô-thường, chẳng phải hữu-thường chẳng phải vô-thường; Như-Lai sau khi diệt-độ là có, là không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không; ngã và chúng-sanh có, không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không; thời quá-khứ có bao nhiêu Như-Lai nhập niết-bàn, bao nhiêu Thịnh-Văn, Độc-Giác nhập niết-bàn; thời vị-lai sẽ có bao nhiêu Phật, Thịnh-Văn, Độc-Giác, chúng-sanh; những Như-Lai nào ra đời trước nhứt, những Thịnh-Văn, Độc-Giác nào ra đời trước nhứt, những chúng-sanh nào ra đời trước nhứt; những Như-Lai nào ra đời

sau cả, những Thịnh-Văn Độc-Giác nào ra đời sau cả, những chúng-sanh nào ra đời sau cả; pháp gì trước cả, pháp gì sau cả; thế-gian từ đâu đến, đi qua đâu; có bao nhiêu thế-giới thành, bao nhiêu thế-giới hoại, thế-giới từ đâu lại, đi đến chỗ nào ; gì là ngàn tối-sơ của sanh tử, gì là mé tối-hậu của sanh-tử. Đây gọi là pháp vô-ký.

Đại Bồ-Tát nghĩ rằng: Tất cả chúng-sanh ở trong sanh-tử không có đa-văn, chẳng rõ được tất cả pháp; tôi phải phát tâm trì tạng đa-văn, chúng vô-thượng bồ-đề, rồi vì chúng sanh mà thuyết-pháp chơn-thật.

Đây gọi là đại Bồ-Tát đa-văn-tạng thứ năm.

Chư Phật-tử ! Những gì là đại Bồ-Tát thí-tạng ?

Bồ-Tát này thật hành mười điều bố-thí: phân-giảm-thí, kiệt-tận-thí, nội-thí, ngoại-thí, nội-ngoại-thí, nhưt-thiết-thí, quá-khứ-thí, vị-lai-thí, hiện-tại-thí, cứu-cánh-thí.

Thế nào là Bồ-Tát phân-giảm-thí ? Bồ-Tát này bằm tánh ngon từ ưa ban cho. Nếu được thức ngon thời chẳng chuyên tự dung, cần phải chia cho chúng-sanh rồi sau mới ăn. Phạm thọ được vật gì cũng thế cả. Nếu lúc tự mình ăn, Bồ-Tát này tự nghĩ rằng trong thân thể của tôi có tám vạn thi-trùng, thân tôi sung túc, chúng nó cũng sung túc, thân tôi đói khổ, chúng nó cũng đói khổ. Nay tôi ăn uống những thức này, nguyện khắp chúng-sanh đều được no đủ. Vì chúng trùng mà tôi ăn uống, chẳng tham mùi vị. Bồ-Tát này lại nghĩ rằng: từ lâu tôi vì mền chấp thân này muốn cho nó được no đủ nên ăn uống. Nay tôi đem thức ăn này ban cho chúng-sanh. Nguyện tôi đối với thân thể dứt hẳn sự tham chấp. Đây là phân-giảm-thí.

Thế nào là Bồ-Tát kiệt-tận-thí ? Bồ-Tát này được những thức uống ăn thượng-vị, hương, hoa, y-phục, những vật tư-sanh, nếu tự dùng thời an-vui sống lâu, còn nếu đem cho người thời cùng khổ chết yểu. Lúc đó có người đến xin tất cả. Bồ-Tát tự nghĩ : từ vô-thỉ đến giờ tôi vì đói khát nên chết mất vô-số thân chưa từng được có mấy may lợi-ích cho chúng-sanh để được phước lành. Nay tôi cũng sẽ phải xả bỏ thân mạng này đồng như thuở xưa kia, thế nên tôi phải làm điều lợi ích cho chúng-sanh, tùy mình có gì đều thí-xả tất cả, nhẫn đến tận mạng cũng không lẩn tiếc. Đây gọi là kiệt-tận-thí.

Thế nào là Bồ-Tát nội-thí ? Bồ-Tát này đương lúc trẻ mạnh xinh đẹp, mới thọ lễ quán-đảnh lên ngôi chuyển-luân vương, đủ bảy báu, trị bốn châu thiên-hạ. Bấy giờ có người đến tâu với nhà vua rằng vì họ già yếu nhiều bệnh, nếu được tay chơn máu thịt đầu mắt xương tùy nơi thân thể của nhà vua, thời họ tất được mạnh giỏi sống còn. Bồ-Tát này nghĩ rằng: thân thể của tôi đây, sau này tất sẽ chết vô ích, tôi phải mau thí xả để cứu khổ chúng sanh. Bồ-Tát này suy nghĩ rồi liền đem thân xả thí không có lòng hối tiếc. Đây gọi là nội thí.

Thế nào là Bồ-Tát ngoại-thí ? Bồ-Tát này tuổi trẻ sắc đẹp lên ngôi vua chuyển-luân, đủ bảy báu, trị bốn châu thiên-hạ. Bấy giờ hoặc có người đến tâu: hiện tôi nghèo khổ, xin nhà vua nhường ngôi cho tôi, để tôi được hưởng thọ sự giàu vui của nhà vua. Bồ-Tát tự nghĩ rằng: tất cả sự giàu sang tất sẽ suy đổ. Lúc suy đổ không



lợi-ích gì cho chúng-sanh. Nay tôi nên làm vừa lòng cầu xin của người này. Nghĩ xong, Bồ-Tát liền đem ngôi vua nhường cho người ấy, không hối tiếc. Đây gọi là ngoại-thí.

Thế nào là Bồ-Tát nội-ngoại-thí ? Bồ-Tát này đương ở ngôi chuyển-luân-vương như trên. Có người đến tâu xin vua nhường ngôi và vua phải làm thần-bộc cho họ. Bồ-Tát tự nghĩ rằng : thân tôi và của cải cùng ngôi vua này đều là vô-thường bại hoại. Nay có người đến xin, tôi nên đem những thứ chẳng bền này để cầu lấy quả bền chắc. Nghĩ xong, Bồ-Tát liền làm vừa ý người xin không hối tiếc. Đây gọi là nội-ngoại-thí.

Thế nào là Bồ-Tát thí tất cả ? Bồ-Tát này cũng như trên đã nói ở ngôi chuyển-luân-vương. Bây giờ có số đông người nghèo cùng đến tâu xin: kẻ xin ngôi vua, kẻ xin vợ con của vua, kẻ xin tay chun máu thịt tim phổi đầu mắt tủy óc của vua. Bồ-Tát tự nghĩ rằng: tất cả ân-ái hội họp tất có biệt-ly không lợi ích gì cho người. Nay tôi nên rời bỏ tham ái, đem những vật tất sẽ ly tán này để làm vừa lòng chúng-sanh. Nghĩ xong, theo chỗ xin của mỗi người đều ban cho không hối tiếc, cũng không khinh nhàm chúng-sanh. Đây gọi là nhứt-thiết-thí.

Thế nào là Bồ-Tát quá-khứ-thí ? Bồ-Tát này nghe những công-đức của chư Phật, Bồ-Tát thời quá-khứ, nghe rồi không tham trước, rõ thấu là chẳng phải có, chẳng khởi lòng phân-biệt, chẳng tham, chẳng đắm, cũng chẳng cầu lấy, không nương cậy, thấy pháp như giấc mơ không kiên-cố, nơi các thiện-căn chẳng tưởng là có cũng không nương cậy, chỉ vì giáo-hóa những chúng-sanh thủ trước thành-thục phật-pháp mà diễn-thuyết cho họ. Lại quán-sát các pháp quá-khứ tìm cầu mười phương đều không thể được. Nghĩ như thế xong, nơi pháp quá-khứ đều xả bỏ tất cả. Đây gọi là quá-khứ-thí.

Thế nào là Bồ-Tát vị-lai-thí ? Bồ-Tát này nghe công-hạnh tu hành của chư Phật thời vị-lai, rõ thấu là chẳng phải có, chẳng chấp tướng, chẳng riêng thích vãng-sanh quốc-độ chư Phật, chẳng ham chẳng trước, cũng chẳng sanh nhàm, chẳng đem thiên-căn hồi-hướng nơi đó, cũng chẳng nơi đó mà thôi thiện-căn, thường siêng tu hành chưa từng phé bỏ. Chỉ muốn như cảnh-giới đó để nhiếp thủ chúng-sanh, vì họ giảng thuyết chơn thật khiến thành-thục phật-pháp, nhưng pháp này chẳng phải có chỗ nơi, chẳng phải không chỗ nơi, chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải gần, chẳng phải xa. Bồ-Tát lại nghĩ rằng nếu pháp đã là chẳng phải có thời chẳng được chẳng xả. Đây gọi là vị-lai-thí.

Thế nào là Bồ-Tát hiện-tại thí ? Bồ-Tát này nghe các cõi trời: Tứ-Thiên-Vương, Đao-Lợi, Dạ-ma, Đâu-Suất, Hóa-Lạc, Tha-Hóa, Phạm-Chúng, Phạm-Phụ, Phạm-Vương, Thiểu-Quang, Vô-Lượng-Quang, Quang-Âm, Thiểu-Tịnh, Vô-Lượng-Tịnh, Biên-Tịnh, Phước-Sanh, Phước-Ái, Quảng-quả, Vô-Tướng, Vô-Phiền, Vô-Nhiệt, Thiện-Kiến, Thiện-Hiện, Sắc-Cứu-Cánh, và nghe Thinh-Văn, Duyên-Giác đầy-đủ công-đức. Nghe xong, tâm của Bồ-Tát này chẳng mê, chẳng mất, chẳng tự,

chẳng tan. Chỉ quán-sát các hành-pháp như giấc mơ chẳng thiệt, lòng không tham-trước. Vì làm cho chúng-sanh bỏ lia ác-thú, tâm vô-phân-biệt, tu Bồ-tát-đạo thành-tựu phật-pháp, nên khai thị diễn thuyết cho họ. Đây gọi là hiện-tại-thí.

Thế nào là Bồ-Tát cứu-cánh-thí ? Giả-sử có vô-lượng chúng-sanh hoặc không mắt, hoặc không tai, hoặc không mũi, không lưỡi, hoặc không tay không chun... đồng đến xin Bồ-Tát này bố-thí mắt, tai, mũi, lưỡi, tay, chun nơi thân của Bồ-Tát cho họ được toàn vẹn hết tật nguyên. Bồ-Tát này liền bố-thí theo chỗ họ muốn, dầu đến phải tự mang tật trải qua vô-số kiếp vẫn không có lòng hối tiếc. Chỉ quán-sát thân thể từ khi nhập thai thành hình toàn là bất-tịnh ở trong phạm-vi sanh, già, bệnh, chết. Lại quán-sát thân thể không thiệt, không tầm quý, chẳng phải vật của Hiền-Thánh, là vật hôi như chẳng sạch, xương lóng chỏi nhau, máu thịt kết lại, cừu khiêu luôn chảy chất hôi như ai cũng nhờn gớm. Do sự quán-sát này nên không có một niệm ái-trước nơi thân thể. Lại tự nghĩ rằng thân thể này mỏng manh không bền, không nên luyến ái, phải đem bố-thí cho mọi người được toại nguyện xin cầu. Việc làm của tôi đây dùng khai-thị dìu-dắt chúng-sanh, khiến họ chẳng tham-ái nơi thân thể mà đều được thành-tựu trí-thân thanh-tịnh. Đây gọi là cứu-cánh-thí.

Đây là đại Bồ-Tát thí-tạng thứ sáu.

Chư Phật-tử ! Những gì là đại Bồ-Tát Huệ-Tạng ?

Bồ-Tát này đối với sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc diệt-đạo đều biết đúng như thiệt. Đối với bốn uẩn tập, bốn uẩn, thọ, tưởng, hành, thức, bốn uẩn tập, bốn uẩn diệt, bốn uẩn diệt-đạo đều biết đúng như thiệt. Đối với vô-minh và ái, vô-minh ái tập, vô-minh ái diệt, vô-minh ái diệt-đạo đều biết đúng như thiệt.

Bồ-Tát này đối với Thịnh-Văn, Duyên-Giác, Bồ-Tát đều biết đúng như thiệt; với Thịnh-Văn tập, Duyên-Giác tập, Bồ-Tát tập đều biết đúng như thiệt; với Thịnh-Văn niết-bàn Duyên-Giác niết-bàn, Bồ-Tát niết-bàn đều biết đúng như thiệt.

Biết thế nào ?

Biết từ nhơn-duyên của nghiệp báo tạo ra, tất cả đều hư-giả, là không, là chẳng thiệt, chẳng phải ngã, chẳng kiên-cố, không có chút pháp nào thành lập được.

Vì muốn cho chúng-sanh biết thiệt-tánh của các pháp nên rộng tuyên thuyết cho họ. Tuyên thuyết các pháp bất-khả-hoại. Những pháp gì bất-khả-hoại ? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức bất-khả-hoại; vô-minh bất-khả-hoại; Thịnh-Văn pháp, Duyên-Giác pháp, Bồ-Tát pháp đều bất-khả-hoại.

Tại sao vậy ? Vì tất cả pháp là vô-tác, không xứ sở, chẳng sanh khởi, chẳng cho chẳng lấy, không động chuyển, không tác dụng.

Bồ-Tát này thành-tựu vô-lượng huệ-tạng như vậy, dùng chút ít phương-tiện rõ tất cả pháp, tự-nhiên tỏ thấu chẳng do người khác mà giác-ngộ.

Tạng huệ vô-tận này có mười thứ bất-khả-tận nên được gọi là vô-tận:

Vì đa-văn thiện-xảo bất-khả-tận, vì thân cận thiện-tri-thức bất-khả-tận, vì thiện phân-biệt cú-nghĩa bất-khả-tận, vì nhập thâm pháp-giới bất-khả-tận, vì dùng trí

nhứt-vị trang-nghiêm bất-khả-tận, vì hạp tất cả phước-đức tâm không mỗi một bất-khả-tận, vì nhập tất cả môn đà-la-ni bất-khả-tận, vì hay phân-biệt âm thanh ngữ ngôn của tất cả chúng-sanh bất-khả-tận, vì hay dứt nghi lầm của tất cả chúng-sanh bất-khả-tận, vì tất cả chúng-sanh mà hiện Phật thân-lực để giáo-hóa điều-phục khiến họ tu hành không dứt bất-khả-tận.

Đây là đại Bồ-Tát huệ-tạng thứ bảy.

Bực trụ trong huệ-tạng này được vô-tận trí-huệ, có thể khai ngộ khắp tất cả chúng-sanh.

Những gì là đại Bồ-Tát niệm-tạng ?

Chư Phật-tử ! Bồ-Tát này lìa bỏ sự si lầm, được niệm lực đầy đủ.

Nhớ thời quá-khứ một đời, hai đời, nhãn đến mười đời, trăm ngàn vô-lượng đời, nhớ kiếp thành kiếp hoại, đến trăm ngàn ức kiếp, nhãn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp. Nhớ hồng-danh của một đức Phật đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết đức Phật. Nhớ một đức Phật xuất-thế nói thọ-ký nhãn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết đức Phật xuất-thế nói thọ-ký. Nhớ một đức Phật xuất-thế nói mười hai bộ kinh nhãn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết đức Phật xuất-thế nói mười hai bộ kinh. Nhớ một chúng-hội nhãn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-hội. Nhớ diễn một pháp nhãn đến diễn bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-hội. Nhớ diễn một pháp nhãn đến diễn bất-khả-thuyết pháp. Nhớ một căn-tánh nhãn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết căn-tánh. Nhớ những tánh của một phiền-não nhãn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phiền-não. Nhớ những tánh của một tam-muội nhãn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tam-muội.

Niệm-Tạng này có mười thứ:

Tịch-tịnh niệm, thanh-tịnh niệm, bất-trược niệm, minh-triệt niệm, ly-trần niệm, ly-chúng-chúng trần niệm, ly-cấu niệm, quang-diệu niệm, khả-ái-nhạo niệm, vô-chương-ngại niệm.

Lúc Bồ-Tát trụ trong niệm-tạng này, tất cả thế-gian không nhiễu loạn được, tất cả dị-luận không biến-động được, thiện căn đời trước đều được thanh-tịnh, nơi thế-pháp không nhiễm trước, các ma ngoại-đạo không phá hoại được, đời thân thọ sanh không bị quên mất, quá-khứ hiện-tại vị-lai thuyết pháp đều vô-tận, trong tất cả thế-gới cùng chúng-sanh đồng ở không hề có lầm lỗi, vào tất cả chúng-hội đạo-tràng của chư Phật không bị chướng-ngại, đều được gần-gũi tất cả chư Phật.

Đây gọi là đại Bồ-tát niệm-tạng thứ tám.

Những gì là đại Bồ-tát trì-tạng ? Bồ-Tát này thọ-trì, văn cú nghĩa lý khế-kinh của chư Phật nói không quên sót. Một đời thọ-trì nhãn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết đời thọ-trì. Thọ-trì danh hiệu của một đức Phật nhãn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết danh hiệu Phật. Thọ-trì một kiếp-số nhãn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp số. Thọ-trì một đức Phật thọ-ký nhãn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Phật thọ-ký. Thọ-trì một khế-kinh nhãn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết khế-

kinh. Thọ-trì một chúng-hội nhằm đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-hội. Thọ-trì diễn một pháp nhằm đến diễn bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-pháp. Thọ-trì một căn vô-lượng chủng-tánh nhằm đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết căn vô-lượng chủng-tánh. Thọ-trì một phiền-não nhiều thứ tánh nhằm đến bất-khả-thuyết nhiều thứ tánh. Thọ-trì một tam-muội các thứ tánh nhằm đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tam-muội các thứ tánh.

Trì-tạng này vô-biên, khó đầy, khó đến đực đầy, khó đực thân-cận, không gì chế phục đực, vô-lượng vô-tận, đủ oai-lực lớn, là cảnh-giới Phật, chỉ có Phật rõ đực. Đây gọi là đại Bồ-Tát trì-tạng thứ chín.

Những gì là đại Bồ-Tát biện-tạng ? Bồ-Tát này có trì-huệ rất sâu, biết rõ thiết-tướng, rộng vì chúng-sanh diễn thuyết các pháp chẳng trái với kinh điển của chư Phật. Diễn thuyết một phẩm-pháp nhằm đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phẩm pháp. Diễn-thuyết một Phật-hiệu nhằm đến bất-khả-thuyết Phật-hiệu. Như vậy, diễn thuyết thế-giới, Phật thọ-ký, khế-kinh, chúng-hội, diễn pháp, căn-tánh, phiền-não-tánh, tam-muội-tánh, cũng đều từ một đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết cả. Hoặc diễn thuyết trong một ngày, hoặc nửa tháng, một tháng, trăm năm, ngàn năm, nhằm đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp. Kiếp số có thể cùng tận, nghĩa lý một chữ, một câu khó cùng tận.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát này thành-tựu mười thứ tạng vô-tận, nhiếp đực như-thiết-pháp đà-la-ni môn hiệu ở trước, có trăm vạn vô-số đà-la-ni làm quyến thuộc. Đực đà-la-ni này rồi, dùng pháp quang-minh rộng vì chúng-sanh diễn thuyết các pháp. Lúc thuyết pháp, dùng lưỡi rộng dài ra tiếng vi-diệu khắp đến tất cả thế-giới mười phương, tùy căn-tánh đều làm cho đầy đủ, lòng hoan-hỷ, dứt trừ tất cả phiền-não, khéo vào tất cả âm thanh ngữ ngôn văn tự biện-tài, khiến tất cả chúng-sanh chẳng dứt phật-chủng, tâm thanh-tịnh đực tương tục. Cũng dùng pháp quang-minh mà thuyết pháp không cùng tận, chẳng mỏi mệt.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát này thành-tựu thân vô-biên cùng tận hư-không pháp-giới. Đây là đại Bồ-Tát biện-tạng thứ mười. Tạng này vô cùng tận, không phân chia, không gián-đoạn, không đối khác, không cách ngại, không thối chuyển, rất sâu không đáy khó vào đực, vào khắp tất cả môn phật pháp.

Chư Phật-tử ! Mười tạng vô-tận này có mười pháp vô-tận khiến chư Bồ-Tát rốt ráo thành vô-thượng bồ-đề.

Đây là mười pháp: vì lợi ích tất cả chúng-sanh, vì bản-nguyện khéo hồi-hướng, vì tất cả kiếp không đoạn tuyệt, vì tận hư-không-giới đều khai ngộ tâm vô-hạn, vì hồi-hướng hữu-vi mà không tham-trước, vì cảnh-giới một niệm tất cả pháp vô-tận, vì tâm đại-nguyện không đối khác, vì khéo nhiếp thủ các đà-la-ni, vì tất cả chư Phật hộ-niệm, vì rõ tất cả pháp đều như huyễn.

Mười pháp vô-tận này có thể khiến chỗ thật hành của tất cả thế-gian trọn đực rốt ráo tạng lớn vô-tận.

# PHẨM THĂNG ĐÂU-SUẤT THIÊN-CUNG

## Thứ hai mươi ba

Lúc bây giờ, do thần-lực của đức phật, thập phương tất cả thế-giới, trong mỗi Diêm-Phù-Đề đều thấy đức Phật ngự dưới cây bồ-đề, đều có Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật mà thuyết pháp, không ai chẳng cho rằng đức Phật luôn ở trước mình. Đức Thế-Tôn lại dùng thần-lực chẳng rời các chỗ: cây bồ-đề, đảnh Tu-Di-Son, Dạ-Ma thiên-cung, mà qua đến Đâu-Suất-Đà thiên nơi điện Diệu-Bửu-Trang-Nghiêm. Đâu-Suất Thiên-Vương vọng thấy đức Phật đến, liền dọn tòa Ma-Ni-Tạng Su-Tử tại giữa điện. Tòa ấy do những diệu-bửu cõi trời họp thành, từ những thiện-căn công-đức mà có, không ai quan-sát trọn hết được sự tốt đẹp của nó. Có trăm vạn ức tầng cấp vòng quanh tòa. Có trăm vạn ức lưới vàng, lưới ma-ni, lưới báu, trăm vạn ức trướng hoa, trướng báu, trướng tràng-hoa, trướng hương giăng che phía trên tòa. Tràng-hoa thòng xuống, hơi thơm lan khắp nơi. Có trăm vạn ức lọng hoa, lọng tràng-hoa, lọng báu, do chư thiên cầm bày hàng bốn phía. Trăm vạn ức bửu-y trải trên tòa. Trăm vạn ức lâu các chói sáng trang-nghiêm. Trăm vạn ức lưới chuỗi ngọc báu rủ bốn phía. Có trăm vạn ức màn linh báu, những linh ấy hơi động vang ra tiếng hòa nhã. Cửa sổ bằng trăm vạn ức báu kiên-cố ma-ni. Cửa chính bằng trăm vạn ức báu thanh-tịnh diệu tạng. Rưới trăm vạn ức mây thiên hoa, mây thiên-hương, mây thiên-y, mây thiên-bửu, mây thiên cái, mây thiên-trang-nghiêm-cụ, mây thiên-bửu-man, mây thiên anh-lạc. Trăm vạn ức bửu-thọ che mát xung quanh. Trăm vạn ức thiên-nhạc đồng hòa tấu ra tiếng vi-diệu diệt các phiền não, tán thán sự cúng-dường, sự thờ phụng, sự tu hành, cũng tán thán phật quả, thiết-ly, phật bốn-hạnh, cũng tán thán sự cúng-dường chư Phật thời quá-khứ, ca ngợi chư Phật tối thắng vô-úy, ca ngợi công-đức vô-tận của Bồ-Tát, ca ngợi hạnh tương-ưng của tất cả bậc Bồ-Tát, ca ngợi công-đức bất tuyệt của Phật, ca ngợi công-hạnh thấy Phật, ca ngợi lý tương ứng với vô-ngại. Tiếng thiên-nhạc vang khắp tất cả phật-sát. Có trăm vạn ức sơ-phát-tâm Bồ-Tát vừa thấy bửu-tòa này lại càng thêm lớn tâm nhứt-thiết-trí. Trăm vạn ức Trì-Địa Bồ-Tát tâm-tịnh hoan hỷ. Trăm vạn ức Tu-Hành Bồ-Tát ngộ-giải thanh-tịnh. Trăm vạn ức Sanh-Quý Bồ-Tát trụ thắng-chí-lạc. Trăm vạn ức Phương-Tiện-Cụ-Túc Bồ-Tát khởi đại-thừa-hạnh. Trăm vạn ức Chánh-Tâm-Trụ Bồ-Tát siêng tu tất cả đạo Bồ-Tát. Trăm vạn ức Bất-Thối Bồ-Tát tịnh tu tất cả Bồ-Tát-địa. Trăm vạn ức Đồng-Chơn Bồ-Tát được quang-minh tam-muội của tất cả Bồ-Tát. Trăm vạn ức Pháp-Vương-Tử Bồ-Tát nhập bát-tư nghi chư Phật cảnh-giới. Trăm vạn ức Quán-Đẳng Bồ-Tát hay hiện thập lực của vô-lượng Như-Lai. Trăm ức Bồ-Tát được tri-giải thanh-tịnh. Trăm vạn ức Bồ-Tát sanh long ưa thích. Trăm vạn ức Bồ-Tát thâm tín chẳng hư hoại. Trăm vạn ức Bồ-Tát thế-lực

rộng lớn. Trăm vạn ức Bồ-Tát thêm lớn danh tiếng. Trăm vạn ức Bồ-Tát diễn thuyết pháp nghĩa khiến trí quyết-định. Trăm vạn ức Bồ-Tát chánh-niệm chẳng loạn. Trăm vạn ức Bồ-Tát sanh trí quyết định. Trăm vạn ức Bồ-Tát được sức văn trì, trì tất cả phật-pháp. Trăm vạn ức Bồ-Tát xuất-sanh vô-lượng tri-giải rộng lớn. Trăm vạn ức Bồ-Tát an trụ tín-căn. Trăm vạn ức Bồ-Tát được đàn ba-la-mật có thể thí tất cả. Trăm vạn ức Bồ-Tát được thi-ba-la-mật, trì toàn vẹn các giới-hạnh. Trăm vạn ức Bồ-Tát được nhẫn ba-la-mật tâm chẳng vọng động, trọn nhẫn thọ được tất cả phật-pháp. Trăm vạn ức Bồ-Tát được tinh-tấn ba-la-mật, có thể thật hành vô-lượng xuất-ly tinh-tấn. Trăm vạn ức Bồ-Tát được thiền ba-la-mật, đủ vô-lượng thiền-định quang-minh. Trăm vạn ức Bồ-Tát được bác-nhã ba-la-mật, trí-huệ quang minh có thể soi sáng khắp nơi. Trăm vạn ức Bồ-Tát thành-tựu đại-nguyện trọn đều thanh-tịnh. Trăm vạn ức Bồ-Tát được đèn trí-huệ soi sáng pháp môn. Trăm vạn ức Bồ-Tát được pháp-quang của thập phương chư Phật chiếu đến. Trăm vạn ức Bồ-Tát diễn pháp ly-si cùng khắp mười phương. Trăm vạn ức Bồ-Tát vào khắp tất cả quốc-độ chư Phật. Trăm vạn ức Bồ-Tát pháp-thân đến tất cả phật-độ. Trăm vạn ức Bồ-Tát được Phật âm-thinh hay rộng khai ngộ chúng-sanh. Trăm vạn ức Bồ-Tát được phương-tiện xuất-sanh nhưt-thiết-trí. Trăm vạn ức Bồ-Tát được thành-tựu tất cả pháp-môn. Trăm vạn ức Bồ-Tát thành-tựu pháp-trí như bửu-tràng có thể hiển-thị tất cả phật-pháp. Trăm vạn ức Bồ-Tát có thể trọn thị-hiện cảnh-giới Như-Lai. Trăm vạn ức Thiên-Vương cung kính lễ bái. Trăm vạn ức Long-Vương nhìn ngắm không nhàm. Trăm vạn ức Dạ-Xoa-Vương chấp tay trên đầu. Trăm vạn ức Càn-Thác-Bà Vương khởi lòng tịnh-tín. Trăm vạn ức A-Tu-La Vương dứt lòng kiêu-mạn. Trăm vạn ức Ca-Lâu-La Vương miệng ngâm dài lụa màu. Trăm vạn ức Khẩn-Na-La Vương vui mừng hơn hở. Trăm vạn ức Ma-Hầu-La-Già-Vương hoan-hỷ chiêm-ngưỡng. Trăm vạn ức thế-chúa cúi đầu đánh lễ. Trăm vạn ức Dao-lợi Thiên-Vương chiêm-ngưỡng chẳng nháy mắt. Trăm vạn ức Da-Ma Thiên-Vương hoan-hỷ ca ngợi. Trăm vạn ức Đâu-Suất Thiên-Vương mọp thân làm lễ. Trăm vạn ức Hóa-Lạc Thiên-Vương cung kính đánh lễ. Trăm vạn ức Tha-Hóa Thiên-Vương chấp tay cung-kính. Trăm vạn ức Phạm-Vương nhưt tâm quan-sát. Trăm vạn ức Đại-Tự-Tại Thiên-Vương cung kính cúng-dường. Trăm vạn ức Bồ-Tát lên tiếng tán thán. Trăm vạn ức thiên-nữ chuyên tâm cúng-dường. Trăm vạn ức Đông-Nguyện-Thiên hơn hở vui mừng. Trăm vạn ức Đồng-Trụ-Thiên ca ngợi. Trăm vạn ức Phạm-Thân-Thiên trải thân kính lễ. Trăm vạn ức Phạm-Phụ-Thiên chấp tay trên đầu. Trăm vạn ức Phạm-Chúng-Thiên hầu hạ xung quanh. Trăm vạn ức Đại-Phạm-Thiên ca ngợi vô-lượng công-đức. Trăm vạn ức Quang-Thiên năm vóc gieo xuống đất. Trăm vạn ức Thiều-Quang-Thiên ca ngợi khó gặp Phật xuất-thế. Trăm vạn ức Vô-Lượng-Quang-Thiên vọng lễ Phật. Trăm vạn ức Quang-Âm Thiên tán thán rất khó được thấy Phật. Trăm vạn ức Tịnh-Thiên cùng cung-điện đồng đến đây. Trăm vạn ức Thiều-Tịnh-Thiên dùng tâm thanh-tịnh cúi đầu làm lễ. Trăm vạn ức Vô-Lượng-

Tịnh Thiên nguyện muốn thấy Phật. Trăm vạn ức Biến-Tịnh-Thiên thân-cận tôn-trọng cúng-dường. Trăm vạn ức Quảng-Thiên nhớ căn lành đời trước. Trăm vạn ức Thiểu-Quang-Thiên sanh quan-niệm hi-hữu đôi với Như-Lai. Trăm vạn ức Vô-Lượng-Quảng Thiên quyết định tôn trọng sanh các nghiệp lành. Trăm vạn ức Quảng-Quả-Thiên cúi mình cung kính. Trăm vạn ức Vô-Phiền-Thiên tín-căn kiên-cố kính lễ. Trăm vạn ức Vô-Nhiệt-Thiên chấp tay niệm Phật không lòng mỗi nhàm. Trăm vạn ức Thiện-Kiến Thiên đánh lễ. Trăm vạn ức Thiện-Hiện Thiên mãi nhớ cúng-dường Phật. Trăm vạn ức Sắc-Cứu-Cánh Thiên kính lễ. Trăm vạn ức chư Thiên đều rất hoan-hỷ lên tiếng tán thán. Trăm vạn ức chư Thiên đều khéo tư-duy để trang-nghiêm. Trăm vạn ức Bồ-Tát Thiên hộ-trì phật-tòa không ngớt trang-nghiêm. Trăm vạn ức hoa-Thủ Bồ-Tát rải tất cả thứ hoa. Trăm vạn ức Hương-Thủ Bồ-Tát rải tất cả thứ hương. Trăm vạn ức Man-Thủ Bồ-Tát rải tất cả tràng-hoa. Trăm vạn ức Y-Thủ Bồ-Tát rải tất cả thứ y-phục. Trăm vạn ức Cái-Thủ Bồ-Tát rải tất cả thứ lọng. Trăm vạn ức Tràng-Thủ Bồ-Tát rải tất cả thứ tràng. Trăm vạn ức Phan-Thủ Bồ-Tát rải tất cả thứ phan. Trăm vạn ức Bửu-Thủ Bồ-Tát rải tất cả thứ bửu. Trăm vạn ức Trang-Nghiêm-Thủ Bồ-Tát rải tất cả đồ trang-nghiêm. Trăm vạn ức Thiên-Tử đến dưới bửu-tòa. Trăm vạn ức Thiên-Tử cùng cung-điện đồng đến đây với tâm tịnh-tín. Trăm vạn ức Sanh-Quý Thiên-Tử dùng thân gìn bửu-tòa. Trăm vạn ức Quán-Đảnh Thiên-Tử cả thân gìn bửu-tòa. Trăm vạn ức Tu-Duy Bồ-Tát cung-kính tư-duy. Trăm vạn ức Sanh-Quý Bồ-Tát phát tâm thanh-tịnh. Trăm vạn ức Bồ-Tát sáu căn vui đẹp. Trăm vạn ức Bồ-Tát thâm-tâm thanh-tịnh. Trăm vạn ức Bồ-Tát tín-giải thanh-tịnh. Trăm vạn ức Bồ-Tát ba nghiệp thanh-tịnh. Trăm vạn ức Bồ-Tát thọ sanh tự-tại. Trăm vạn ức Bồ-Tát pháp-quang chiếu sáng. Trăm vạn ức Bồ-Tát thành-tựu các bực. Trăm vạn ức Bồ-Tát khéo giáo-hóa tất cả chúng-sanh. Trăm vạn ức thiện-căn sanh ra. Trăm vạn ức Phật hộ-trì. Trăm vạn ức phước-đức viên mãn. Trăm vạn ức đại-nguyện nghiêm-khiết. Trăm vạn ức hạnh lành sanh khởi. Trăm vạn ức tâm thù-thắng làm thanh-tịnh. Trăm vạn ức pháp lành làm kiên-cố. Trăm vạn ức thần-lực thị-hiện ra. Trăm vạn ức công-đức làm thành. Trăm vạn ức pháp tán thán để ca ngợi.

Như ở thế-giới này, Đâu-Suất Thiên-Vương phụng vì đức Như-Lai mà trần-thiết bửu-tòa, trong tất cả thế-giới, các Đâu-Suất Thiên-Vương cũng vì đức Như-Lai mà trần-thiết bửu-tòa đều đồng sự trang-nghiêm, đồng nghi-tắc, đồng tin ưa, đồng tâm-tịnh, đồng vui thích, đồng mừng rỡ, đồng tôn trọng, đồng quan-niệm hi-hữu, đồng hớn-hở, đồng khát-ngưỡng như thế cả.

Trần-thiết bửu-tòa xong, Đâu-Suất Thiên-Vương với lòng tôn-trọng cùng mười vạn ức vô-số Đâu-Suất Thiên-Tử phụng nghinh đức Như-Lai.

Thiên-Vương và chư Thiên dùng tâm thanh-tịnh rưới vô-số mây màu hoa, mây màu hương, mây màu tràng-hoa, mây bửu-cái, mây thiên-y, mây diệu-bửu, mây trang-nghiêm-cụ.

Lúc Chư Thiên từ nơi thân mình tuôn ra vô-số thứ mây màu báu đẹp này, trăm ngàn ức vô-số Đâu-Suất Thiên-tử cùng chúng Thiên-tử hiện diện trong hội lòng rất hoan hỷ kính lễ. Vô-số Thiên-nữ hớn-hở kính mộ chiêm-nguỡng đức Như-Lai. Bất-khả-thuyết Bồ-Tát trụ giữa hư-không tinh-tấn nhưt tâm cúng-dường đức Phật nhiều hơn chư Thiên và cung-kính đánh lễ. Vô-số âm nhạc đồng thời hòa tấu.

Bấy giờ, do thân-lực của đức Phật, do căn lành ngày trước, do sức tự-tại bất-tu-nghì, nên trong Đâu-Suất Thiên-cung, tất cả Thiên-Tử và Thiên-nữ đều vọng thấy đức Phật đối trước mình. Họ đồng tự nghĩ rằng : Đức Như-Lai xuất-thế khó gặp-gỡ được, nay tôi được thấy đáng vô-thượng chánh-giác.

Họ cùng chúng-hội đồng phụng nghinh đức Như-lai. Tất cả đều dùng thiên-y dựng tất cả thứ hoa Trời, hương trời rải lên cúng-dường đức Phật.

Trăm ngàn ức na-do-tha vô-số Đâu-Suất Thiên-tử trụ giữa hư-không đều khởi tâm cảnh-giới trí-huệ, đối với đức Phật, mà đốt những thứ thiên-hương, khói hương kết thành mây đẹp thơm trang-nghiêm trên hư không. Lại với đức Phật, họ khởi tâm hoan-hỷ mà rưới những mây hoa trời trang-nghiêm hư-không. Lại với đức Phật, họ khởi tâm tôn-trọng rưới những mây lọng Trời trang-nghiêm hư-không. Họ lại khởi tâm cúng dường Phật mà rải mây tràng-hoa Trời trang-nghiêm hư-không. Họ lại khởi tâm tín-giải bủa vô-số lưới vàng che trùm hư-không, có những bửu-linh luôn vang tiếng hòa-diệu. Họ lại khởi tâm tối-thắng phước-điền dùng vô-số màn báu trang-nghiêm hư-không và rưới mây chuỗi ngọc báu không ngớt. Họ lại sanh tâm thâm tín dùng vô-số cung-điện Trời trang nghiêm hư-không, tất cả thiên-nhạc vang tiếng vi-diệu. Họ lại sanh tâm tối-thắng khó gặp đối với đức Phật, dùng vô-số mây thiên-y nhiều màu trang-nghiêm hư-không và rưới vô-tỉ những y-phục vi-diệu. Họ lại sanh vô-lượng tâm hoan-hỷ hớn-hở dùng vô-số thiên bửu-quan trang-nghiêm hư-không và rưới vô-lượng thiên-quan kết thành mây. Họ lại khởi tâm hoan-hỷ dùng vô-số báu nhiều màu trang-nghiêm hư-không và rưới những mây chuỗi ngọc không ngớt.

Trăm ngàn ức na-do-tha vô-số Thiên-tử, đối với đức Phật, đều sanh tâm tịnh-tín rải vô-số thiên-hoa nhiều màu, đốt vô-số thiên-hương để cúng dường Như-Lai. Họ lại khởi tâm đại-trang-nghiêm biến-hóa cầm vô-số thiên-mạt-hương nhiều màu phụng rải cúng dường đức Phật. Họ lại khởi tâm hoan-hỷ cầm vô-số lọng nhiều màu theo bên Như-Lai. Họ lại khởi tâm tăng-thượng cầm vô-số y báu nhiều màu trải trên đường để cúng-dường Như-Lai. Họ lại khởi tâm thanh-tịnh cầm vô-số bửu-tràng nhiều màu phụng nghinh Như-Lai. Họ lại khởi tâm tăng-thượng hoan-hỷ cầm vô-số đồ trang-nghiêm báu cúng-dường Như-Lai. Họ lại sanh tâm bất-hoại-tín cầm vô-số tràng-hoa báu cúng-dường Như-Lai. Họ lại sanh tâm hoan-hỷ vô-tỉ cầm vô-số bửu-phan cúng-dường Như-Lai.

Trăm ngàn ức na-do-tha vô-số Thiên-tử dùng tâm điều-thuận tịch-tịnh không phóng-dật đem vô-số thiên-nhạc vang tiếng vi-diệu cúng dường Như-Lai.



Bất-khả-thuyết Bồ-Tát ở trước nơi trời Đâu-Suất, sanh ra từ pháp siêu thế-gian, từ hạnh ly phiền-não, từ tâm vô-ngại, từ pháp thâm-thâm phương-tiện, từ trí quảng-đại, từ tín-tâm thanh-tịnh kiên-cố, từ thiện-căn bất-tu-nghi, từ vô-số thiện-xảo biến-hóa, từ tâm cúng-dường Phật, từ pháp-môn vô-tác.

Chư Bồ-Tát này đem đồ cúng-dường hơn cả chư Thiên để dung lên Phật : những bửu-cái từ ba-la-mật sanh ra, những hoa-trướng từ trí-giải thanh tịnh sanh ra, những bửu-y từ vô-sanh-pháp nhẫn sanh ra, những lưới bửu-linh từ tâm vô-ngại sanh ra, những hương báu từ tâm hiểu pháp như huyễn sanh ra, những bửu-tòa từ tâm cùng khắp Phật cảnh giới Như-Lai tòa sanh ra, những bửu-tràng từ tâm cúng-dường Phật chẳng lười trễ sanh ra, những bửu-điện từ tâm hoa-hỷ hiểu pháp như giấc mơ sanh ra, những mây bửu liên-hoa từ thiện-căn vô-trước vô-sanh sanh ra, cùng những mây hương, mây hoa, mây bửu-y, mây đồ trang-nghiêm hơn cả chư Thiên dung lên cúng-dường đức Phật.

Mỗi thân của chư Bồ-Tát này đều hiện ra bất-khả-thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-Tát đầy khắp pháp-giới hư-không-giới. Tâm của chư Bồ-Tát này đồng với tam-thế chư Phật, bởi từ pháp không điên-đảo khởi lên, vô-lượng Như-Lai gia-hộ, khai thị đạo an-ôn cho chúng-sanh, đầy đủ bất-khả-thuyết danh-vị-cú, vào khắp vô-lượng pháp trong tất cả môn đà-la-ni, sanh tạng biện-tài chẳng cùng tận, lòng không e sợ, rất hoan-hỷ, dùng bất-khả-thuyết vô-lượng vô-tận pháp tán thán như thật để ca ngợi đức Phật không mỗi nhàm.

Lúc đó tất cả chư Thiên, và tất cả Bồ-Tát thấy đức Như-Lai vô thượng chánh-giác thân vô-lượng không thể đếm lường, hiện bất-tu nghi thần-biến, khiến vô-số chúng-sanh lòng rất vui mừng, dùng Phật trang-nghiêm mà trang-nghiêm cả pháp-giới hư-không-giới, khiến các chúng-sanh an-trụ thiện-căn, thị-hiện vô-lượng Phật thần-lực, vượt khỏi tất cả đường ngữ ngôn, chư Đại Bồ-Tát đồng khâm kính, tùy chỗ đáng được độ đều khiến hoan-hỷ trụ nơi thân rộng lớn của chư Phật, công-đức thiện-căn đều đã thanh-tịnh, sắc tướng đệ nhất, trí-huệ cảnh-giới không thể cùng tận, từ vô-tỉ tam-muội sanh ra, thân Phật không ngần mé trụ khắp trong thân của tất cả chúng-sanh, khiến vô-lượng chúng-sanh đều vui mừng, khiến phật-chủng-tánh chẳng dứt, trụ nơi chỗ trụ rốt ráo của đức Phật, sanh nơi nhà tam-thế chư Phật, khiến vô-số chúng-sanh tín giải thanh-tịnh, khiến tất cả Bồ-Tát trí-huệ thành-tựu, căn thân vui thích, pháp-vân trùm khắp pháp-giới hư-không-giới giáo-hóa điều-phục không thừa sót, tùy tâm chúng-sanh đều khiến đầy đủ, khiến họ an-trụ trí vô-phân-biệt, được nhứt-thiết-trí, phóng đại quang-minh, thiện-căn đời trước đều khiến hiển hiện, khiến khắp tất cả phát tâm rộng lớn, khiến tất cả chúng-sanh an-trụ trí Phổ-Hiền, trụ khắp các quốc-độ, từ trong chánh-pháp bất-thối mà sanh, trụ nơi pháp-giới bình-đẳng, hiểu rõ cơ nghi của tâm chúng-sanh, hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thân Như-Lai sai biệt, có thể khiến tất cả chúng thường nghĩ đến sự niệm Phật, đầy khắp pháp-giới rộng độ quần-sanh, tùy người sơ-phát-tâm chỗ

muốn lợi ích mà đem pháp dạy cho, khiến họ điều-phục tín-giải thanh-tịnh, thị-hiện sắc-thân bất-tư-nghì, bình-đẳng xem chúng- sanh không lòng chấp trước, trụ bực vô-ngại, được Phật thập-lực, tâm thường tịch-định không tán loạn, trụ nhưt-thiết-trí, khéo có thể khai diễn những nghĩa chơn thật của văn cú, có thể nhập trọn trong biển sâu trí-huệ, xuất sanh vô-lượng huệ-tạng công-đức, luôn dùng huệ-nhứt chiếu khắp pháp-giới, tùy bốn-nguyện-lực hiện luôn không ẩn mất, luôn trụ nơi pháp-giới, trụ nơi chỗ trụ của Phật không đổi khác, trọn không chấp ngã ngã-sở, trụ pháp xuất-thế không nhiễm thế-pháp, nơi tất cả thế-gian dựng tràng trí-huệ, trí đó rộng lớn không nhiễm-trước vượt hơn thế-gian, cứu các chúng-sanh khiến ra khỏi bùn lầy để nơi chỗ trí-huệ vô-lượng, có bao nhiêu phước-đức đều đem lợi ích chúng-sanh mà vẫn vô-tận, rõ biết trí-huệ của tất cả Bồ-Tát, tin và xu-hướng quyết định sẽ thành chánh-giác, dùng đại từ-bi hiện vô-lượng thân Phật đủ sự trang-nghiêm, dùng âm thanh vi-diệu diễn vô-lượng pháp, tùy theo ý của chúng-sanh đều khiến đầy đủ, với ba thời lòng luôn thanh-tịnh, khiến các chúng-sanh chẳng tham chấp cảnh-giới, hằng thọ-ký cho chư Bồ-Tát khiến đều nhập chung-tánh Phật và sanh nhà Phật, được Phật quán-đánh, thường du thập phương không thôi ngớt mà đối với tất cả không nhiễm trước, đều có thể qua khắp các Phật-độ trong các pháp-giới, biết tất cả tâm chúng-sanh, chẳng trụ sanh tử mà như bóng hiện khắp trong thế-gian, dùng trí-huệ chiếu khắp pháp-giới, rõ thấu tất cả đều vô-sở-đắc, hằng dùng trí-huệ biết các thế-gian như huyễn, như mộng, như bóng, như hóa, tất cả đều dùng tâm làm tự-tánh mà trụ như vậy, tùy các chúng-sanh nghiệp báo không đồng, sở-thích sai biệt, các căn đều khác, mà hiện Phật-thân. Đức Như-Lai luôn dùng vô-số chúng-sanh làm sở-duyên mà vì họ nói thế-gian đều từ duyên mà khởi, biết các pháp-tướng thấy đều vô-tướng, chỉ là tướng duy nhưt, gốc của trí-huệ. Muốn khiến chúng-sanh lìa sự chấp tướng nên thị-hiện tất cả tánh tướng thế-gian mà đi trong đời vì họ khai-thị vô-thượng bồ-đề. Vì muốn cứu hộ tất cả chúng-sanh nên xuất-hiện thế-gian khai-thị Phật-đạo khiến họ được thấy thân-tướng của Như-Lai, để ghi nhớ siêng tu tập trừ diệt tướng phiền-não thế gian, tu hạnh bồ-đề tâm chẳng tán động, nơi môn đại-thừa đều được viên-mãn, thành-tựu sự lợi ích của chư Phật, đều có thể quan-sát thiện-căn của chúng-sanh mà chẳng hoại diệt nghiệp báo thanh-tịnh, trí-huệ sang rõ vào khắp ba thời, lìa hẳn tất cả sự phân-biệt của thế-gian, phóng quang-minh chiếu khắp mười phương, tất cả thế-giới đều đầy khắp, sắc-thân tốt đẹp không nhàm. Dùng công-đức trí-huệ thần-thông lớn hiện ra cảnh-giới các căn các hạnh của chư Bồ-Tát, làm những phật-sự tự-tại viên-mãn, làm xong liền ẩn. Khéo hay khai-thị đạo nhưt-thiết-trí trong ba thời. Vì các Bồ-Tát khắp rưới vô-lượng đà-la-ni, khiến phát khởi chí nguyện quảng-đại, thọ-trì tu tập thành-tựu tất cả công-đức của chư Phật. Vô-biên diệu-sắc trang-nghiêm nơi thân, tất cả thế-gian đều hiện thấy, lìa hẳn tất cả sự chướng ngại. Nơi nghĩa chơn-thiệt của tất cả pháp đã được thanh-tịnh. Nơi pháp công-đức đã được tự-tại. Làm Đại Pháp-Vương

chiếu khắp như mặt nhật. Đủ oai-đức lớn làm phước-điền thế-gian. Hiện hóa-thân khắp trong tất cả thế-gian. Phóng ánh sáng trí-huệ đều khiến khai ngộ, muốn cho chúng-sanh biết đức Phật đầy đủ vô-biên công-đức. Dùng trí vô-ngại thọ ngộ. Tùy thuận thế-gian mà phương-tiện khai-thị dặt-dịu. Dùng cánh tay trí-huệ an-ủi chúng-sanh. Làm đại Y-Vương khéo trị lành bệnh chúng-sanh. Có thể qua khắp vô-lượng quốc-độ chưa từng thôi nghỉ. Huệ-nhãn thanh-tịnh rời những chướng lòa đều có thể thấy rõ cả. Với những chúng-sanh làm nghiệp ác thời nhiều cách điều-phục khiến họ nhập đạo, khéo nắm lấy thời nghỉ không thôi nghỉ. Nếu các chúng-sanh khởi tâm bình-đẳng, liền vì họ hóa hiện nghiệp-báo bình-đẳng. Tùy sở-thích của họ, tùy nghiệp quả của họ mà vì họ hiện Phật-thân các thứ thần-biến để thuyết pháp cho họ được tỏ ngộ, được pháp-trí-huệ, lòng rất hoan-hỷ, các căn hơn hờ, thấy vô-lượng Phật khởi lòng tin sâu, sanh các thiện-căn trọn không thối-chuyên.

Tất cả chúng-sanh theo nghiệp ràng buộc, mãi ngủ trong sanh-tử, đức Như-Lai xuất-thế có thể giác-ngộ họ, an ủi tâm họ khiến không lo sợ. Người được thấy Phật thời đều khiến chúng nhập nghĩa-trí vô-y, trí-huệ thiện-xảo rõ thấu cảnh-giới, trang-nghiêm tốt đẹp không gì chói lấn được, pháp-trí đều đã thanh-tịnh.

Hoặc hiện thân Phật, hoặc hiện thân Bồ-Tát, khiến các chúng-sanh đến chỗ không khổ hoạn, trang-nghiêm với vô-số công-đức, công-hạnh thành-tựu hiện nơi thế-gian.

Tất cả chư Phật trang-nghiêm thanh-tịnh đều do công-hạnh nhứt-thiết-trí mà thành-tựu. Luôn gìn bổn-nguyện chẳng bỏ rời thế-gian, làm bạn lành bền chắc của cacù chúng-sanh. Quang-minh vô-cầu thanh-tịnh đệ nhứt, khiến tất cả chúng-sanh đều được hiện thấy.

Sáu loài chúng-sanh vô-lượng vô-biên, đức Phật dùng thần-lực luôn theo họ không rời. Nếu có ai thở trước đồng Phật gieo trồng căn lành thời đều khiến được thanh-tịnh. Đối với lục-đạo chúng-sanh chẳng bỏ bổn-nguyện, không khi dối, đều dùng pháp-lành phương-tiện nhiếp-thủ khiến họ tu tập hạnh thanh-tịnh, xô phá tất cả ma đầu tranh.

Từ vô-ngại-tế sanh ra sức quảng-đại, nhứt-tạng tối-thắng không chướng-ngại, nơi tịnh-tâm-giới hiện ra ảnh-tượng, tất cả thế-gian đều được thấy, đem nhiều pháp-môn ban cho khắp chúng-sanh.

Đức Phật là tạng quang-minh vô-biên, những trí-lực đều viên-mãn, luôn dùng quang-minh lớn chiếu khắp chúng-sanh, tùy sở-nguyện của họ đều khiến đầy đủ, lia các oán-địch, là phước-điền vô-thượng, chỗ nương tựa chung của tất cả chúng-sanh, phàm có cúng-dường đều khiến thanh-tịnh, tu chút ít hạnh lành thọ hưởng vô-lượng phước, đều khiến được vào bậc trí vô-tận. Là ông chủ những thiện-căn thanh-tịnh của tất cả chúng-sanh. Là ruộng tốt tối-thượng phát sanh phước-đức cho tất cả chúng-sanh. Trí huệ Phật rất sâu, phương-tiện thiện-xảo có thể cứu tất cả khổ ác-đạo.

Tin hiểu như vậy, quan-sát như vậy, và biến trí-huệ như vậy, đi trong biển công-đức như vậy, khắp đến trí-huệ quảng-đại như vậy, biết phước-điền của chúng-sanh như vậy, chánh-niệm hiện-tiền quán-sát như vậy, quán những nghiệp tướng-hảo của Phật như vậy, quán Phật hiện khắp thế-gian như vậy, quán Phật thần-thông tự-tại như vậy.

Lúc đó, cả đại-chúng thấy thân Như-Lai: mỗi chun lông tuôn ra trăm ngàn ức na-do-tha vô-số quang-minh, mỗi quang-minh có vô-số màu, vô-số thanh-tịnh, vô-số chiếu sáng. Làm cho vô-số chúng nhìn xem, vô-số chúng hoan-hỷ, vô-số chúng khoái-lạc, vô-số chúng thêm lớn lòng thâm-tín, vô-số chúng chí nguyện thanh-tịnh, vô-số chúng các căn mát-mẻ, vô-số chúng cung-kính tôn trọng.

Lúc đó, cả đại-chúng đều thấy thân Phật phóng ra trăm ngàn ức na-do-tha bất-tur-nghì đại quang-minh. Mỗi quang-minh đều có bất-tur-nghì màu, bất-tur-nghì ánh-sáng chiếu bất-tur-nghì vô-biên pháp-giới.

Do thần-lực của Phật vang ra tiếng lớn vi-diệu. Tiếng đó diễn xướng trăm ngàn ức na-do-tha bất-tur-nghì lời tán tụng, vượt hơn tất cả ngôn từ thế-gian, đây là thiện-căn xuất-thế làm thành.

Lại hiện trăm ngàn ức na-do-tha bất-tur-nghì sự trang-nghiêm vi-diệu, ca ngợi trong trăm ngàn ức na-do-tha bất-tur-nghì kiếp cũng không hết được, đây là đức Như-Lai vô-tận tự-tại xuất hiện ra.

Lại hiện bất-khả-thuyết chư Phật Như-Lai xuất-thế khiến các chúng-sanh vào môn trí-huệ hiểu nghĩa thậm thâm.

Lại hiện tất cả sự biến-hóa của bất-khả-thuyết Như-Lai khắp pháp giới hư-không-giới khiến tất cả thế-gian bình-đẳng thanh-tịnh. Đây đều từ trí vô-ngại của Như-Lai sanh ra, cũng từ bất-tur-nghì thắng-đức của Như-Lai tu hành sanh ra.

Lại hiện trăm ngàn ức na-do-tha bất-tur-nghì diệu-bửu quang-diệm, do từ thiện-căn đại-nguyện thưở trước khởi ra, vì đã từng cúng-dường vô-lượng Như-Lai, vì tu tập hạnh thanh-tịnh không phóng-dật, vì tâm đại-bi vô-ngại sanh ra thiện căn, vì hiển bày phật-lực rộng khắp, vì dứt nghi của tất cả chúng-sanh, vì khiến đều được thấy Như-Lai, vì khiến vô-lượng chúng-sanh trụ nơi thiện-căn, vì hiển bày thần-lực tự-tại của Như-Lai, vì muốn khiến chúng-sanh được vào khắp nơi biển rớt ráo, vì khiến tất cả Bồ-Tát đại chúng trong các phật-độ đều đến họp, vì muốn khai thị phật-pháp bất-tur-nghì.

Lúc đó, đức Như-Lai vì lòng đại bi rộng khắp hiển bày tất cả sự trang-nghiêm của nhứt-thiết-trí, muốn cho những chúng-sanh trong bất-khả-thuyết vô-số thế-giới, kẻ chưa tin thời được tin, đã tin thời thêm lớn, đã thêm lớn thời được thanh-tịnh, đã thanh-tịnh thời được thuần-thục, đã thuần-thục thời khiến điều-phục, quán sát pháp thậm-thâm, đủ vô lượng trí-huệ, phát sanh vô-lượng tâm quảng-đại, tâm từ-bi không thối-chuyển, chẳng trái pháp-tánh, chẳng sợ thiệt-tế, chứng lý chơn-thiệt, đủ tất cả ba-la-mật, thật hành thiện-căn xuất-thế đều thanh-tịnh như Phổ-Hiền, được

Phật tự-tại rời lìa cảnh-giới ma vào cảnh-giới Phật, rõ biết thâm-pháp, được trí bất-tư-nghì, trọn không thối-chuyển thế nguyện đại-thừa, thường thấy chư Phật chưa từng bỏ rời, thành-tựu chứng-trí chứng vô-lượng pháp, đủ vô-biên tạng phước đức, phát tâm hoan-hỷ vào bậc vô-nghi, thanh-tịnh lìa ác, nương nhưt-thiết-trí thấy pháp bất-động, được vào Bồ-Tát hội, thường sanh nhà Như-Lai.

Đức Thế-Tôn hiện sự trang-nghiêm như vậy đều do những thiện-căn nhóm họp từ thời quá-khứ làm thành, vì muốn điều-phục chúng-sanh, vì khai thị oai-đức lớn của Như-Lai, vì chiếu sang tạng trí-huệ vô-ngại, vì thị-hiện vô-biên thắng-đức rất hùng-mãnh của Như-Lai, vì hiển-thị bất-tư-nghì thần-biến lớn của Như-Lai, vì dùng thần-lực hiện phật-thân trong tất cả loài, vì thị-hiện thần-thông biến-hóa vô-biên của Như-Lai, vì bốn-nguyện đều thành-tựu viên-mãn, vì hiển-thị trí-huệ dững-mãnh có thể đến khắp nơi của Như-Lai, vì tự-tại với tất cả pháp mà thành Pháp-Vương, vì xuất-sanh tất cả môn trí-huệ, vì thị-hiện thân Như-Lai thanh-tịnh, vì hiện thân Phật rất vi-diệu, vì hiển-thị chứng được pháp bình-đẳng của tam-thế Phật, vì khai-thị tạng thiện-căn thanh-tịnh, vì hiển bày sắc thân vi-diệu tuyệt thế-gian, vì hiển bày tướng đầy đủ thập-lực khiến người thấy không nhầm, là mặt nhưt của thế-gian vì chiếu suốt ba đời.

Đấng Pháp-Vương tự-tại tất cả công-đức đều từ thiện-căn thưở trước hiện ra. Dầu tất cả Bồ-Tát ca ngợi tuyên dương trải qua tất cả kiếp cũng chẳng cùng tận được.

Lúc bấy giờ Đâu-Suất Thiên-Vương cùng trăm ngàn ức na-do-tha vô-số Đâu-Suất Thiên-Tử chấp tay hướng Phật bạch rằng: “Lành thay đấng Thế-Tôn, đấng Thiện-Thệ, đấng Như-Lai Ứng-Cúng Đẳng-Chánh-Giác! Xin đấng đại-từ thương xót chúng tôi mà ngự nơi cung-điện này”.

Đức Thế-Tôn vì muốn cho tất cả chúng-sanh được hoan-hỷ, tất cả Bồ-Tát được tỏ ngộ thâm pháp, tất cả Đâu-Suất Thiên-Tử thêm lớn chí nguyện, Thiên-Vương cúng-dường không nhầm, chúng-sanh vì nhớ đến Phật mà phát-tâm, mà chúng thiện-căn phước-đức thấy Phật, thường phát-khởi lòng tin thanh-tịnh, thấy Phật cúng-dường không lòng mong cầu, tất cả chí nguyện đều thanh-tịnh, siêng tu tập thiện-căn không lười nghỉ, phát đại-nguyện cầu nhưt-thiết-trí, nên thọ lời thỉnh của Thiên-Vương mà vào ngự trong điện Bửu-Trang-Nghiêm.

Tất cả thế-giới ở mười phương cũng đều như vậy cả.

Liền lúc Đức Như-Lai ngự trên bửu-tòa, điện Bửu-Trang-Nghiêm tự-nhiên trang-nghiêm vượt hẳn trên sự trang-nghiêm của chư Thiên. Vô-số bửu-võng giăng khắp bốn phía, khắp nơi rưới mây báu vi-diệu vô-lượng: mây đồ trang-nghiêm, mây bửu-y, mây hương chiên-đàn, mây hương kiên-cổ, mây lọng báu, mây hoa báu. Khắp nơi vang bất-tư-nghì tiếng kỹ nhạc ca ngợi nhưt-thiết-chủng-trí của Như-Lai. Tiếng nhạc này đều tương-ung với diệu-pháp.

Do thần-lực của đức Phật khiến tâm của Đâu-Suất Thiên-Vương không động loạn, thiện-căn thưở trước đều được viên-mãn, vô-lượng thiện-pháp càng thêm kiên-cổ,

tăng trưởng lòng tin thanh-tịnh, khởi đại tinh-tấn, sanh đại hoan-hỷ, chí nguyện thanh-tịnh phát bồ-đề-tâm, niệm pháp không dứt, tổng-trì chẳng quên.

Đâu-Suất Thiên-Vương thừa oai-lực của đức Phật, liền tự nhớ căn lành đã gieo trồng nơi chư Phật quá-khứ, nên nói kệ rằng :

Xưa có Phật hiệu Vô-Ngai-Nguyệt  
Trong những cát-tường là bực nhứt  
Phật từng vào điện Trang-Nghiêm này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Như-Lai hiệu Quảng-Trí  
Trong những cát-tường là bực nhứt  
Phật từng vào điện Kim-Sắc này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Như-Lai hiệu Phổ-Nhãn  
Trong những cát-tường là bực nhứt  
Phật từng vào điện Liên-Hoa này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Như-Lai hiệu San-Hô  
Trong những cát-tường là bực nhứt  
Phật từng vào điện Bửu-Tạng này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Phật hiệu Luận-Sư-Tử  
Trong những cát-tường là bực nhứt  
Phật từng vào điện Sơn-Vương này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Như-Lai hiệu Nhựt-Chiếu  
Trong những cát-tường là bực nhứt  
Phật từng vào điện Chúng-Hoa này  
Vì thế chốn này rất cát-tường.

Xưa có Phật hiệu Vô-Biên-Quang  
Trong những cát-tường là bực nhứt  
Phật từng vào điện Thọ-Nghiêm này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Như-Lai hiệu Pháp-Tràng  
Trong những cát-tường là bực nhứt  
Phật từng vào điện Bửu-Cung này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Như-Lai hiệu Trí-Đặng  
Trong những cát-tường là bực nhứt  
Phật từng vào điện Hương-Son này

Thế nên chốn này rất cát-tường.  
Xưa có Phật hiệu Công-Đức-Quang  
Trong những cát-tường là bực nhứt  
Phật từng vào điện Ma-Ni này  
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Trong tất cả thế-giới ở mười phương các Đâu-Suất Thiên-Vương cũng đều thừa  
thần-lực của Phật mà nói kệ tán thán chư Phật quá-khứ như vậy.

Lúc đó đức Thế-Tôn ngồi kiết-già trên tòa sư-tử Ma-Ni-Bửu-Tạng trong điện Bửu-  
Trang-Nghiêm, pháp-thân thanh-tịnh diệu-dùng tự-tại, đồng một cảnh-giới cùng  
tam-thế chư Phật, trụ nhứt-thiết-trí đồng vào một tánh với tất cả Phật, phật-nhãn  
sáng rõ thấy tất cả pháp đều vô-ngạt, có oai-lực lớn đi khắp pháp-giới chưa từng  
thôi nghỉ, đủ đại thân-thông tùy chỗ có chúng-sanh có thể hóa-độ thời đều qua đến,  
dùng tất cả sự trang-nghiêm vô-ngại của tất cả chư Phật để tự trang-nghiêm, khéo  
biết thời cơ mà vì chúng-sanh thuyết pháp.

Bất-khả-thuyết chúng Bồ-Tát đều từ những quốc-độ phương khác cùng đến nhóm  
hợp.

Chúng-hội thanh-tịnh, pháp-thân không hai, không sở-y mà có thể tự-tại khởi thân-  
hạnh của Phật. Khi chúng-hội an-tọa xong, trong điện Bửu-Trang-Nghiêm tự-nhiên  
có vô-lượng vô-số đồ đẹp lạ hơn những đồ cúng-dường của chư Thiên, những là  
tràng-hoa, y-phục hương thoa, hương bột, lọng báu, tràng phan, kỹ nhạc, ca tán, tất  
cả đều chẳng thể đếm kể được, dùng tâm quảng-đại cung-kính cúng-dường đức  
Phật.

Tất cả Đâu-Suất thiên-cung ở mười phương đều như thế cả.

## **PHẨM ĐÀU SUẤT KỆ TÁN**

### **THỨ HAI MƯƠI BỐN**

Lúc đó do thần lực của Đức Phật, Mười Phương ngoài vạn Phật sát vi trần số thế giới, mỗi phương đều có một đại Bồ Tát cùng vạn Phật sát vi trần số Bồ Tát câu hội :

Kim Cang Tràng Bồ Tát từ Diệu Bửu thế giới của Đức Phật Vô Tận Tràng; Kiên Cố Tràng Bồ Tát từ Diệu Lạc thế giới của Đức Phật Phong Tràng; Dũng Mãnh Tràng Bồ Tát từ Diệu Ngân thế giới của Đức Phật Giải Thoát Tràng; Quang Minh Tràng Bồ Tát từ Diệu Kim thế giới của Đức Phật oai Nghi Tràng; Trí Tràng Bồ Tát từ Diệu Ma Ni thế giới của Đức Phật Minh Tường Tràng; Bửu Tràng Bồ Tát từ Diệu Kim Cang thế giới của Đức Phật Thường Tràng; Tinh Tấn Tràng Bồ Tát từ Diệu Ba Đầu Ma thế giới của Đức Phật Tối Thắng Tràng; Ly Cấu Tràng Bồ Tát từ Diệu Ưu Bát La thế giới của Đức Phật Tự Tại Tràng; Tinh Tú Tràng Bồ Tát từ Diệu Chiên Đàn thế giới của Đức Phật Phạm Tràng; Pháp Tràng Bồ Tát từ Diệu Hương thế giới của Đức Phật Quan Sát Tràng.

Chúng Bồ Tát khi đến trước Đức Phật và đánh lễ Phật xong, tùy theo phương của mình đến, đều hóa hiện tòa sư tử Diệu Bửu Tạng rồi ngồi kiết già trên đó.

Thân của chư Bồ Tát đều phóng trăm ngàn ức na do tha vô số quang minh thanh tịnh cùng đại nguyện rời lìa những lỗi ác mà phát khởi, hiển thị pháp tự tại thanh tịnh của tất cả Phật.

Bởi chư Bồ Tát có nguyện lực có thể cứu hộ khắp tất cả chúng sanh, tất cả thế gian đều thích thấy. Ai thấy Bồ Tát đều được lợi ích được điều phục.

Chúng Bồ Tát này đều đã thành tựu vô lượng công đức. Những là đi khắp tất cả cõi Phật không chướng ngại, thấy pháp thân thanh tịnh không nương đỡ, dùng trí huệ thân hiện vô lượng thân, đến khắp Mười Phương phụng thờ Chư Phật, vào nơi vô lượng vô biên bất tư nghì pháp tự tại của Chư Phật, trụ nơi vô lượng môn Nhất thiết trí, dùng trí quang minh khéo rõ các pháp, ở trong các pháp được vô úy biện tài thuyết pháp vô tận, dùng đại trí huệ khai môn tổng trì, huệ nhãn thanh tịnh thâm nhập pháp giới cảnh giới trí huệ không ngăn mé, rớt ráo thanh tịnh như hư không.

Tất cả Đầu Suất Thiên cung trong thập phương thế giới đều có chư Bồ Tát đồng số lượng, đồng danh hiệu, thế giới và Chư Phật cũng đồng như nơi đây cả.

Bấy giờ đức Thế Tôn từ hai gối phóng trăm ngàn ức na do tha quang minh, chiếu khắp tất cả thế giới tận pháp giới hư không giới.

Chúng Bồ Tát ở các cõi kia đều thấy thân biến của Đức Phật ở đây. Chúng Bồ Tát ở cõi đây đều thấy thân biến của tất cả Chư Phật kia.



Tất cả chúng Bồ Tát như vậy, cùng với đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, từ thuở xưa, đồng trồng căn lành tu Bồ Tát hạnh, đều đã ngộ nhập thâm thâm giải thoát tự tại của Chư Phật, được pháp giới thân bình đẳng, vào tất cả thế giới mà vô trụ, thấy vô lượng Phật đều qua kính thờ, trong một niệm đi khắp pháp giới tự tại vô ngại, tâm ý thanh tịnh như bửu châu vô giá, vô lượng vô số Chư Phật thường hộ niệm và đồng ban cho thần lực, đến nơi bờ rớt ráo đê nứt kia luôn dùng tịnh niệm trụ vô thượng giác, niệm niệm luôn vào chỗ Nhứt thiết trí, đem nhỏ vào lớn, đem lớn vào nhỏ đều tự tại, thông đạt vô ngại đã được Phật thân, cùng Phật đồng an trụ, được Nhứt thiết trí, từ Nhứt thiết trí mà sanh ra thân, đều có thể theo vào chỗ sở hành của tất cả Như Lai mà khai hiển vô lượng pháp môn trí huệ, đến bờ Kim Cang tràng đại trí kia, được Kim Cang định dứt các điều nghi hoặc, đã được tự tại thân thông của Chư Phật, vào khắp tất cả quốc độ mười phương, giáo hóa điều phục trăm ngàn muôn ức vô số chúng sanh, dầu không tham trước nơi tất cả số lượng mà có thể tu học thành tựu cứu cánh, phương tiện an lập các pháp.

Trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết vô lượng tạng công đức thanh tịnh vô tận như vậy, chúng Bồ Tát này đều được thành tựu.

Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Như Lai chẳng xuất thế  
Cũng chẳng nhập Niết Bàn  
Dùng sức bốn nguyện lớn  
Thị hiện pháp tự tại.  
Pháp này khó nghĩ bàn  
Tâm không duyên đến được  
Trí huệ đến bởi kia  
Mới thấy cảnh giới Phật.  
Sắc thân chẳng phải Phật.  
Âm thanh cũng chẳng phải  
Nhưng chẳng là sắc, thanh  
Thấy thần lực của Phật.  
Trí kém chẳng biết được.  
Cảnh giới thiết của Phật  
Tu hạnh thanh tịnh lâu  
Mới thấy được cảnh Phật.  
Chánh giác không chỗ lại  
Đi cũng chẳng từ đâu  
Sắc thân diệu thanh tịnh  
Do thần lực hiển hiện.  
Trong vô lượng thế giới

Thị hiện thân Như Lai  
Nói rộng pháp vi diệu  
Trong tâm không trụ trước.  
Trí huệ không ngăn mé  
Rõ thấu tất cả pháp  
Vào khắp các pháp giới  
Thị hiện sức tự tại.  
Chúng sanh và các pháp  
Rõ thấu đều vô ngại  
Khắp hiện các sắc tượng  
Cùng khắp tất cả cõi.  
Muốn cầu Nhứt thiết trí  
Chóng thành Vô Thượng Giác  
Phải dùng tâm tịnh diệu  
Tu tập hạnh Bồ đề.  
Nếu ai thấy Như Lai  
Oai thần lực như vậy.  
Nơi đức Tối Thắng Tôn  
Nên cúng dường chớ nghi.  
Kiên Cố Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương rồi  
nói kệ rằng :  
Phật tối thắng vô tỷ  
Rất sâu bất khả thuyết  
Vượt khỏi đường ngôn ngữ  
Thanh tịnh như hư không.  
Quán sát đấng Đạo Sư  
Sức tự tại thần thông  
Đã lìa nơi phân biệt.  
Mà khiến phân biệt thấy.  
Đức Phật vì khai diễn  
Pháp vi diệu thậm thâm  
Vì do nhơn duyên ấy  
Hiện thân vô tỷ này.  
Đây là chỗ Chư Phật  
Đại trí huệ sở hành  
Nếu ai muốn biết rõ  
Phải nên gần gũi Phật.  
Ý nghiệp thường thanh tịnh  
Cúng dường chư Như Lai

Trọn không lòng mỗi nhàm  
Hay vào nơi Phật đạo.  
Đủ vô tận công đức  
Trụ chắc tâm Bồ đề.  
Do đây trừ lưới nghi  
Quán Phật không nhàm mỗi.  
Thông đại tất cả Pháp  
Mới phải chơn Phật tử  
Người này rõ biết được  
Sức tự tại Chư Phật.  
Trí quảng đại đã nói  
Làm căn bản các pháp  
Nên sanh lòng hy vọng  
Chí cầu Vô Thượng Giác.  
Nếu ai tôn kính Phật  
Nhớ báo đáp ơn Phật  
Người đó chẳng xa lìa  
Chỗ an trụ của Phật.  
Đâu có người trí huệ  
Nơi Phật thường thấy nghe  
Chẳng tu nguyện thanh tịnh  
Nơi đường Phật đã đi.  
Dũng Mạnh Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi  
nói kệ rằng :  
Ví như mắt tỏ sáng  
Ban ngày thấy hình sắc  
Tâm thanh tịnh cũng vậy  
Nhờ Phật lực thấy Phật.  
Như dùng sức tinh tấn  
Hay tột nguồn đáy biển  
Trí lực cũng như vậy  
Thấy được vô lượng Phật.  
Ví như ruộng phì nhiêu  
Gieo trồng tất tươi tốt  
Tâm thanh tịnh như vậy  
Xuất sanh các Phật pháp.  
Như người được bửu tạng  
Lìa hẳn khổ nghèo cùng  
Bồ Tát được Phật pháp

Tâm ly cầu thanh tịnh.  
Ví như thuốc Già đà  
Tiêu được tất cả độc  
Phật pháp dùng như vậy  
Diệt các hoạn phiền não.  
Chơn thiệt thiện tri thức  
Hạng Như Lai ngợi khen  
Vì do oai thần kia  
Được nghe những Phật pháp.  
Giả sử vô số kiếp  
Của báu cúng dường Phật.  
Chẳng biết Phật thiệt tướng  
Cũng chẳng gọi cúng dường.  
Vô lượng những hình sắc  
Trang nghiêm nơi thân Phật.  
Chẳng phải trong hình sắc  
Mà thấy được Đức Phật.  
Như Lai Đẳng Chánh Giác  
Tịch nhiên hằng bất động  
Có thể khắp hiện thân  
Đầy khắp mười phương cõi.  
Ví như hư không giới  
Bất sanh cũng bất diệt  
Phật pháp cũng như vậy  
Rốt ráo không sanh diệt.  
Quang Minh Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương  
rồi nói kệ rằng :  
Nhơn gian và Thiên thượng  
Tất cả các thế giới  
Khắp thấy đức Như Lai  
Sắc thân diệu thanh tịnh.  
Ví như một tâm niệm  
Hay sanh các thứ tâm  
Như vậy một Phật thân  
Khắp hiện tất cả Phật.  
Bồ đề không hai pháp  
Cũng không có các tướng  
Mà ở trong hai pháp  
Hiện thân tướng trang nghiêm.

Rõ pháp tánh không tịch  
Sanh khởi như huyền hóa  
Sở hành luôn vô tận  
Đạo Sư hiện như vậy.  
Tam thế tất cả Phật  
Pháp thân đều thanh tịnh  
Tùy kia chỗ đáng độ  
Khắp hiện diệu sắc thân.  
Như Lai chẳng nghĩ rằng  
Ta hiện thân như vậy  
Tự nhiên mà thị hiện  
Chưa từng có phân biệt.  
Pháp giới không sai biệt.  
Cũng không chỗ tựa nương  
Mà ở trong thế gian  
Thị hiện vô lượng thân.  
Phật thân chẳng phải hóa  
Cũng chẳng phải chẳng hóa  
Nơi trong pháp không hóa  
Thị hiện thân biến hóa  
Chánh giác chẳng lường được  
Đồng pháp giới hư không  
Sâu rộng không bờ đáy  
Đường ngôn ngữ tuyệt hẳn.  
Như Lai khéo thông đạt  
Tất cả xứ hành đạo  
Pháp giới các quốc độ  
Qua đến đều vô ngại.  
Trí Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi nói  
kệ rằng :  
Nếu người tin thọ được  
Nhứt thiết trí vô ngại  
Tu tập hạnh Bồ đề  
Tâm đó chẳng thể lường.  
Trong tất cả quốc độ  
Khắp hiện vô lượng thân  
Mà thân không chỗ ở  
Cũng chẳng trụ nơi pháp.  
Mỗi mỗi chư Như Lai

Thần lực thị hiện thân  
Bất tư nghì kiếp số  
Tính đếm chẳng hết được.  
Tam thế các chúng sanh  
Trọn biết được số lượng  
Việc thị hiện của Phật  
Số lượng chẳng thể được.  
Có lúc hiện một hai  
Nhấn đến vô lượng thân  
Hiện khắp mười phương cõi  
Thiệt ra không hai thứ.  
Ví như trăng tròn sáng  
Hiện khắp các dòng nước  
Bóng hình dầu vô lượng  
Mặt trăng vẫn không hai.  
Trí vô ngại như vậy  
Thành tựu bực Chánh Giác.  
Hiện khắp tất cả cõi  
Phật thể cũng không hai.  
Chẳng một cũng chẳng hai.  
Cũng chẳng phải vô lượng  
Tùy chỗ đáng hóa độ  
Thị hiện vô lượng thân.  
Phật thân chẳng quá khứ  
Cũng chẳng phải vị lai.  
Một niệm hiện xuất sanh  
Thành đạo và Niết Bàn.  
Hiện hình sắc như huyễn  
Không sanh cũng không khởi  
Phật thân cũng như vậy  
Thị hiện không có sanh.  
Bửu Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ  
rằng :  
Phật thân vốn vô lượng  
Thiện hiện thân hữu lượng  
Tùy chúng chỗ nân thấy  
Đạo Sư hiện như vậy.  
Phật thân không nơi chỗ  
Đầy khắp tất cả chỗ

Như hư không vô biên  
Khó nghĩ bàn như vậy.  
Chẳng phải chỗ tâm duyên  
Tâm chẳng khởi trong đó  
Trong cảnh giới Chư Phật  
Rốt ráo không sanh diệt.  
Như mắt lòa xem thấy  
Chẳng trong cũng chẳng ngoài  
Thế gian thấy Chư Phật  
Phải biết cũng như vậy.  
Vì lợi ích chúng sanh.  
Nên Phật hiện ra đời  
Chúng sanh thấy có hiện  
Thiệt thì không có hiện.  
Chẳng thể dùng quốc độ  
Ngày đêm mà thấy Phật  
Năm tháng một sát na  
Phải biết đều như vậy.  
Chúng sanh nói như vậy  
Ngày đó Phật thành đạo  
Như Lai được Bồ đề.  
Thiệt chẳng thuộc thời gian.  
Như Lai lìa phân biệt  
Rời thời gian, không gian  
Tam thế chư Như Lai  
Xuất hiện đều như vậy.  
Ví như mặt trời sáng  
Chẳng hiệp cùng đêm tối  
Mà nói ngày đêm ấy  
Phật pháp đều như vậy.  
Tam thế tất cả kiếp  
Chẳng cùng Như Lai hiệp  
Mà nói tam thế Phật  
Phật pháp đều như vậy.  
Tinh tấn Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi  
nói kệ rằng :  
Tất cả các Đạo Sư  
Thân đồng nghĩa cũng đồng  
Khắp cả mười phương cõi

Tùy nghi mà thị hiện.  
Quan sát đáng Mâu Ni.  
Chỗ làm rất kỳ đặc.  
Đầy khắp cả pháp giới  
Tất cả đều không thừa.  
Phật thân chẳng ở trong  
Cũng chẳng ở nơi ngoài  
Thần lực nên hiển hiện  
Đạo Sư pháp như vậy.  
Theo các loài chúng sanh.  
Nghiệp đã hợp đời trước  
Những loại thân như vậy.  
Thị hiện đều chẳng đồng.  
Thân Chư Phật như vậy  
Vô lượng chẳng đếm được  
Chỉ trừ đáng Đại Giác  
Không ai nghĩ bàn được.  
Như ngã nan tư kia  
Tâm nghiệp chẳng đến được  
Phật nan tư cũng vậy  
Chẳng phải tâm nghiệp hiện.  
Như quốc độ nan tư  
Mà thấy tịnh trang nghiêm  
Phật nan tư cũng vậy  
Điều tướng đều hiện đủ.  
Ví như tất cả pháp  
Do các duyên sanh khởi  
Thấy Phật cũng như vậy  
Tất nhờ ác thiện nghiệp.  
Ví như châu như ý  
Hay thoả mãn lòng chúng  
Chư Phật pháp như vậy  
Thoả mãn tất cả nguyện.  
Trong vô lượng quốc độ.  
Đạo Sư hiện ra đời  
Vì tùy theo nguyện lực  
Ứng hiện khắp mười phương  
Ly Cấu Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi  
nói kệ rằng :



Như Lai không sở trụ  
Mà trụ tất cả cõi  
Tất cả cõi đều qua  
Tất cả nơi đều thấy,  
Phật tùy tâm chúng sanh  
Hiện khắp tất cả thân  
Thành đạo chuyển Pháp luân  
Và cùng nhập Niết Bàn.  
Chư Phật bất tư nghi  
Ai tư nghi được Phật.  
Ai thấy được Chánh Giác.  
Ai hiện được tối thắng.  
Tất cả pháp đều "Nhu"  
Cảnh giới Phật cũng vậy.  
Nhấn đến không một pháp  
Trong "Nhu" có sanh diệt.  
Chúng sanh vọng phân biệt.  
Là Phật là thế giới  
Người liễu đạt pháp tánh  
Không Phật không thế giới.  
Như Lai khắp hiện tiền  
Khiến chúng sanh tin mừng  
Phật thể bất khả đắc.  
Cũng lại không sở kiến.  
Nếu được nơi thế gian  
Trợn xa lìa chấp trước  
Vô ngại lòng hoan hỷ  
Nơi pháp được khai ngộ.  
Thần lực tự tại hiện  
Chính đây gọi là Phật  
Trong tất cả thế giới  
Tìm cầu trọn không có.  
Nếu biết được như vậy  
Tâm ý và các pháp  
Thấy biết trọn tất cả  
Chóng được thành Như Lai,  
Trong ngôn ngữ hiển thị  
Tất cả Phật tự tại  
Chánh giác siêu ngôn ngữ

Giả mượn ngôn ngữ nói.  
Pháp Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương rồi nói  
kệ rằng :  
Thà nên luôn thọ đủ  
Tất cả khổ thế gian  
Trọn chẳng xa Như Lai  
Chẳng rời đáng Tự Tại.  
Nếu có những chúng sanh  
Chưa phát tâm Bồ đề  
Được nghe danh hiệu Phật  
Quyết định thành Chánh Giác.  
Nếu có bực trí huệ  
Một niệm phát đạo tâm  
Quyết thành đáng Vô thượng  
Cẩn thận chớ sanh nghi.  
Như Lai đáng Tự Tại  
Vô lượng kiếp khó gặp  
Nếu sanh một niệm tin  
Mau chứng đạo Vô thượng.  
Giả sử trong mỗi niệm  
Cúng dường vô lượng Phật  
Chưa biết pháp chơn thật  
Chẳng gọi là cúng dường.  
Nếu nghe pháp như vậy  
Chư Phật từ đây sanh  
Dầu bị vô lượng khổ  
Chẳng bỏ hạnh Bồ đề,  
Một lần nghe đại trí  
Pháp sở nhập của Phật  
Khắp ở trong pháp giới  
Thành tam thế Đạo Sư,  
Dầu tận vị lai tế  
Đi khắp các cõi Phật  
Chẳng cầu diệu pháp này  
Trọn chẳng thành Bồ đề.  
Chúng sanh vô thủy lại  
Mãi lưu chuyển sanh tử  
Chẳng rõ pháp chơn thật  
Nên Chư Phật ra đời.

Các pháp chẳng thể hoại  
Cũng không ai hoại được  
Tự tại đại quang minh  
Hiện khắp nơi thế gian.

## **Phẩm Thập Hồi Hương**

### **Thứ Hai Mười Lăm**

Lúc bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Phật nhập Bồ Tát trí quang tam muội.

Nhập tam muội này rồi, mười phương đều quá mười vạn Phật sát vi trần số thế giới, có mười vạn Phật sát vi trần số Phật đồng một hiệu Kim Cang Tràng hiện ra trước Bồ Tát mà đồng khen rằng :

Lành thay ! Ông có thể nhập Bồ Tát trí quang tam muội này !

Thiện nam tử ! Đây là mười phương đều mười vạn Phật sát vi trần số Chư Phật dùng thần lực cùng gia hộ ông. Mà cũng là oai lực bốn nguyện của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Và vì ông được trí huệ thanh tịnh, cùng chư Bồ Tát thiện căn tăng trưởng, khiến ông nhập tam muội này để thuyết pháp. vì khiến chư Bồ Tát được thanh tịnh vô úy, vì để đủ vô ngại biện tài, vì nhập trí địa vô ngại, vì trụ đại tâm Nhứt thiết trí, vì thành tựu vô tận thiện căn, vì đầy đủ pháp lành vô ngại, vì nhập phổ môn pháp giới, vì hiện thần lực tất cả Phật, vì niệm trí về thời quá khứ chẳng dứt, vì được tất cả Phật hộ trì các ăn, vì dùng vô lượng môn nói rộng các pháp, vì nghe rồi trọn hiểu rõ thọ trì chẳng quên, vì nhiếp tất căn lành của chư Bồ Tát, vì trọn nên những pháp trợ đạo xuất thế, vì chẳng dứt Nhứt thiết chủng trí, vì khai phát đại nguyện, vì giải thích thiết nghĩa, vì rõ biết pháp giới, vì khiến chư Bồ Tát đều trọn hoan hỷ, vì tu tất cả Phật bình đẳng thiện căn, vì hộ trì chúng tánh Phật.

Sẽ diễn thuyết pháp gì ? Chính là diễn nói Thập hồi hương của chư Bồ Tát vậy.

Thiện nam tử ! Ông nên thừa thần lực của Phật mà diễn pháp ấy, vì để được Phật hộ niệm, vì an trụ nhà Phật, vì thêm lớn công đức xuất thế, vì được đà la ni quang minh, vì nhập Phật pháp vô ngại, vì đại quang chiếu khắp pháp giới, vì hạp pháp thanh tịnh không lỗi, vì trụ cảnh giới trí quảng đại, vì được pháp quang vô ngại.

Chư Phật liền ban cho Kim Cang Tràng Bồ Tát vô lượng trí huệ cùng vô ngại biện, ban cho thiện phương tiện phân biệt cú nghĩa, ban cho pháp quang minh vô ngại, ban cho thân Như Lai bình đẳng, ban cho vô lượng âm thanh thanh tịnh sai biệt, ban cho Bồ Tát bất tư nghì thiện quán sát tam muội, ban cho thiện căn hồi hương trí kiên cố, ban cho quán sát Nhứt thiết pháp thành tựu xảo phương tiện, ban cho biện tài ở tất cả chỗ, thuyết tất cả pháp vô đoan.

Tại sao vậy ? vì do sức căn lành nhập tam muội này từ được như vậy.

Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đánh Kim Cang Tràng Bồ Tát.

Được Chư Phật xoa đánh xong, Kim Cang Tràng Bồ Tát xuất định nói với chúng Bồ Tát rằng : "Thưa Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có đại nguyện bất tư nghì đầy khắp

pháp giới cứu hộ được tất cả chúng sanh. Chính là tu học tam thể Chư Phật hồi hướng.

Thưa Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát hồi hướng có mấy thứ ?

Đại Bồ Tát hồi hướng có mười thứ sau đây, tam thể Chư Phật đồng diễn thuyết :

Một là Cứu hộ tất cả chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng.

Hai là Bất hoại hồi hướng.

Ba là Đẳng như thiết Chư Phật hồi hướng.

Bốn là Chí như thiết xứ hồi hướng.

Năm là Vô tận công đức tạng hồi hướng.

Sáu là Nhập như thiết bình đẳng thiện căn hồi hướng.

Bảy là Đẳng tùy thuận như thiết chúng sanh hồi hướng.

Tám là Chơn như tướng hồi hướng.

Chín là Vô phược, Vô trước giải thoát hồi hướng.

Mười là Nhập pháp giới vô lượng hồi hướng.

Thưa Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát cứu hộ như thiết chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng ?

Đại Bồ Tát này thật hành Đản Ba la mật, thanh tịnh Thi Ba la mật, tu Nhẫn nhục Ba la mật, khởi Tinh tấn Ba la mật, nhập Thiền Ba la mật, trụ Bát nhã Ba la mật, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, tu vô lượng thiện căn như vậy.

Lúc tu thiện căn tự nghĩ rằng : Nguyện những thiện căn này có thể khắp lợi ích tất cả chúng sanh đều làm cho thanh tịnh đến nơi rốt ráo, lìa hẳn vô lượng khổ não Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Diêm La Vương v.v...

Đại Bồ Tát lúc trồng thiện căn, đem thiện căn của mình hồi hướng như vậy : Tôi sẽ làm nhà cho tất cả chúng sanh để họ khỏi tất cả sự khổ; tôi sẽ làm chỗ cứu hộ của tất cả chúng sanh khiến họ đều được giải thoát phiền não; tôi sẽ làm chỗ quy y của tất cả chúng sanh khiến họ đều được lìa sự bố úy; tôi sẽ làm chỗ xu hướng của tất cả chúng sanh khiến họ được đến nơi Như thiết trí; tôi sẽ làm chỗ an ổn cho tất cả chúng sanh khiến họ được chỗ an ổn rốt ráo; tôi sẽ làm ánh sáng cho tất cả chúng sanh khiến họ được trí quang diệt si ám; tôi sẽ làm ngọn đuốc cho tất cả chúng sanh để phá tất cả tối vô minh cho họ; tôi sẽ làm đèn cho tất cả chúng sanh khiến họ an trụ nơi rốt ráo thanh tịnh; tôi sẽ là Đạo Sư cho tất cả chúng sanh dẫn dắt họ vào pháp chơn thật; tôi sẽ làm đại Đạo Sư của tất cả chúng sanh ban cho họ trí huệ lớn vô ngại.

Đại Bồ Tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sanh, rốt ráo đều khiến được Như thiết trí.

Đại Bồ Tát lợi ích hướng cho hàng chẳng phải thân hữu đồng như đối với hàng thân hữu của mình. Vì đại Bồ Tát đã nhập tánh bình đẳng của tất cả pháp, với các chúng sanh không có một quan niệm là chẳng phải thân hữu. Giả sử có chúng sanh

nào đem lòng oán hại Bồ Tát, Bồ Tát này cũng vẫn thương mến họ trọn không hờn giận.

Bồ Tát này làm thiện tri thức cho khắp tất cả chúng sanh, đem chánh pháp diễn thuyết khiến họ tu tập.

Ví như biển cả, tất cả chất độc, không làm biển hoại được.

Bồ Tát này cũng vậy. Tất cả kẻ ngu mê vô trí, vô ân, sân độc, kiêu mạn, mê tối không biết pháp lành, những kẻ ác này đủ cách làm bức hại vẫn không làm động loạn tâm Bồ Tát này được.

Ví như mặt nhật hiện ra thế gian, chẳng do vì kẻ sanh manh kia mà lại ẩn đi không sáng. Lại cũng chẳng vì sương mù, tay A Tu La, cây Diêm phù đề, gộp cao, hang sâu, bụi khói mây mù che chướng mà ẩn đi không sáng. Lại cũng chẳng vì thời tiết biến đổi mà ẩn đi không sáng.

Đại Bồ Tát cũng như vậy. Có phước đức lớn, tâm sâu rộng chánh niệm quán sát không thôi khuất. Vì muốn rớt ráo công đức trí huệ nên đối với pháp thắng thượng lập chí nguyện pháp quang chiếu khắp thấy tất cả nghĩa, nơi các pháp môn trí huệ tự tại, thường vì lợi ích chúng sanh mà tu pháp lành, chẳng bao giờ làm sanh lòng tổn hại chúng sanh. Chẳng vì chúng sanh tệ ác tà kiến khó điều phục mà rời bỏ chẳng tu hồi hướng. Chỉ dùng giáp trụ đại nguyện để tự trang nghiêm, luôn cứu hộ chúng sanh không thôi chuyển. Chẳng vì chúng sanh vô ân mà thôi Bồ Tát hạnh, bỏ Bồ đề đạo, chẳng vì ở chung với kẻ phàm ngu mà lìa bỏ tất cả thiện căn như thiệt, chẳng vì chúng sanh thường sanh lỗi ác khó nhẫn thọ được mà sanh lòng nhàm mỏi. Như mặt nhật kia chẳng vì có một sự nào che chướng mà lại ẩn đi không chiếu sáng.

Đại Bồ Tát chẳng phải chỉ vì cứu hộ một chúng sanh mà tu các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, mà chính vì khắp cứu hộ tất cả chúng sanh vậy. Chẳng phải chỉ vì thanh tịnh một Phật độ, tin một Đức Phật, thấy một Đức Phật, rõ một pháp, nhưng chính vì thanh tịnh khắp tất cả Phật độ, tin khắp tất cả Chư Phật, thấy khắp tất cả Chư Phật, hiểu tất cả Phật pháp mà phát khởi đại nguyện tu các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát dùng các Phật pháp mà làm duyên khởi, phát tâm quảng đại, tâm bất thối, trong vô lượng kiếp tu tập tâm bửu hy hữu nan đắc, trọn đều bình đẳng với tất cả Chư Phật.

Đại Bồ Tát quán sát các thiện căn như vậy, tín tâm thanh tịnh, đại bi kiên cố, dùng thâm tâm, hoan hỷ tâm, thanh tịnh tâm, tối thắng tâm, nhu nhuyễn tâm, từ bi tâm, lân mẫn tâm, nhiếp hộ tâm, lợi ích tâm, An Lạc tâm, mà khắp vì chúng sanh hồi hướng chơn thiệt, chẳng phải chỉ là lời suông.

Đại Bồ Tát lúc đem các thiện căn hồi hướng tự nghĩ rằng : Do thiện căn của tôi đây, nguyện tất cả loài, tất cả chúng sanh đều được thanh tịnh, công đức viên mãn, chẳng bị trở ngại hư hoại, không cùng tận, thường được tôn trọng chánh niệm

chẳng quên, được trí huệ quyết định, đủ vô lượng trí, thân, khẩu, ý ba nghiệp tất cả công đức viên mãn trang nghiêm.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng : Do căn lành này khiến tất cả chúng sanh thừa sự cúng dường tất cả Chư Phật không bỏ qua, khởi lòng tin Chư Phật thanh tịnh không hư hoại, được nghe chánh pháp dứt các sự nghi hoặc, và ghi nhớ không quên, tu hành đúng pháp, cung kính Chư Phật, thân nghiệp thanh tịnh an trụ vô lượng thiện căn rộng lớn, lìa hẳn sự nghèo cùng, đầy đủ bảy Thánh tài, thường theo Chư Phật tu học, thành tựu vô lượng thiện căn thắng diệu, tỏ ngộ bình đẳng trụ Nhứt thiết trí, dùng vô ngại nhãn bình đẳng nhìn chúng sanh, các tướng hảo nghiêm thân không tỳ vết, lời nói tinh diệu, công đức viên mãn, các căn điều phục, thành tựu thập lực, tâm lành đầy đủ, không chỗ y trụ, khiến tất cả chúng sanh đều được sự vui của Phật, trụ nơi chỗ Phật an trụ.

Đại Bồ Tát thấy các chúng sanh gây tạo ác nghiệp, chịu nhiều khổ, bị đày làm chướng mà không thấy được Phật, chẳng được nghe pháp, chẳng biết Tăng, Bồ Tát ben nghĩ rằng :

Tôi sẽ ở trong các ác đạo kia, thay thế các chúng sanh chịu các sự khổ, khiến họ được giải thoát.

Lúc Bồ Tát chịu khổ thế chúng sanh như vậy càng tinh tấn hơn, chẳng bỏ chẳng tránh, chẳng kinh chẳng sợ, không nhàm mỏi. Vì đúng như bốn nguyện : Quyết muốn đảm nhiệm chúng sanh khiến họ được giải thoát. Bồ Tát nghĩ rằng : tất cả chúng sanh ở trong chỗ sanh, già, bệnh, chết các khổ nạn, theo nghiệp mà lưu chuyển, tà kiến vô trí mất các pháp lành, tôi phải cứu họ, cho họ được xuất ly.

Lại các chúng sanh bị lưới ái vẩn, lọng si che, mà nhiễm trước cõi hữu lậu theo mãi không rời bỏ, vào trong lòng củi khổ não, thật hành nghiệp ma, phước trí đều hết thường ôm lòng nghi hoặc, chẳng thấy chỗ an ổn, chẳng biết đạo xuất ly, ở trong sanh tử luân hồi mãi, luôn bị ngập chìm trong khổ bùn lầy.

Bồ Tát thấy chúng sanh như vậy nên khởi tâm đại bi, tâm lợi ích, muốn làm cho chúng sanh đều được giải thoát nên đem tất cả thiện căn hồi hướng, dùng tâm quảng đại hồi hướng, như chỗ tu hành của tam thế Bồ Tát hồi hướng, như lời dạy trong kinh Đại Hồi Hướng mà hồi hướng. Nguyện các chúng sanh đều khắp được thanh tịnh, rốt ráo thành tựu Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : Chỗ tu hành của tôi, muốn làm cho chúng sanh đều được thành bậc trí huệ vô thượng. Tôi chẳng vì tự thân mà cầu giải thoát, chỉ vì cứu tế tất cả chúng sanh, khiến họ đều được Nhứt thiết trí, qua khỏi vòng sanh tử thoát tất cả khổ.


Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tôi sẽ vì khắp tất cả chúng sanh chịu đủ sự khổ, khiến họ ra khỏi hố sanh tử khổ. Tôi vì khắp tất cả chúng sanh mà tận vị lai kiếp chịu tất cả khổ trong các đạo nơi tất cả thế giới, nhưng vẫn luôn vì chúng sanh mà tu thiện căn. Tôi thà riêng mình chịu mọi sự khổ, đem thân chuộc tất cả ác đạo chúng sanh

khiến họ được giải thoát, chớ chẳng để chúng sanh đọa nơi Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ, Diêm La Vương các ác đạo.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tôi nguyện bảo hộ tất cả chúng sanh trọn chẳng rời bỏ. Đây là lời nguyện thành thật không hư vọng. Tại sao vậy ? Tôi vì cứu độ tất cả chúng sanh mà phát Bồ đề tâm, chớ chẳng phải vì tự thân mà cầu đạo Vô thượng. Cũng chẳng phải vì cầu hưởng phước lạc trong ba cõi mà tôi tu Bồ đề hạnh. Tại sao vậy ? Vì phước lạc thế gian không gì chẳng phải là khổ, là cảnh giới ma, Chư Phật luôn quả trách, chỉ có kẻ ngu mới tham trước, tất cả khổ hoạn đều như đó mà có. Những ác đạo Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, chỗ Diêm La Vương, giận thù kiện cáo hủy nhục nhau v.v... đều do tham trước ngũ dục mà gây nên. Kẻ tham ngũ dục thời xa lìa Chư Phật, chướng ngại sanh lên cõi trời, hưởng là được Vô thượng Bồ đề.

Bồ Tát quán sát thế gian như vậy, vì tham chút ít dục lạc mà bị vô lượng sự khổ, nên trọn chẳng vì cảnh ngũ dục mà cầu Bồ đề Bồ Tát hạnh, chỉ vì An Lạc tất cả chúng sanh mà phát tâm tu tập thành tựu viên mãn đại nguyện, cắt đứt những dây khổ của chúng sanh khiến họ được giải thoát.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tôi phải đem căn lành hồi hướng như vậy khiến tất cả chúng sanh được vui rốt ráo, vui lợi ích, vui bất thọ, vui tịch tịnh, vui vô động, vui vô lượng, vui bất xả bất thối, vui bất diệt, vui Nhứt thiết trí.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tôi sẽ vì tất cả chúng sanh mà làm Điều Ngự Sư , làm chủ binh thần, cầm đuốc đại trí, chỉ đường an ổn khiến họ lìa hiểm nạn, dùng thiện phương tiện khiến họ biết thiết nghĩa. Nơi biển sanh tử làm thuyền trưởng khéo giỏi đủ trí đưa các chúng sanh đến bờ kia.

Thưa Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các thiện căn hồi hướng như vậy. Chính là tùy nghi cứu hộ tất cả chúng sanh khiến họ thoát sanh tử, thờ cúng tất cả Chư Phật; được trí vô ngại, lìa các ma, xa bạn ác, gần bạn lành Bồ Tát, dứt trừ tội lỗi, thành tựu tịnh nghiệp, đầy đủ hạnh nguyện rộng lớn của Bồ Tát và vô lượng thiện căn.

Đại Bồ Tát đem thiện căn chánh hồi hướng rồi, tự nghĩ rằng : Chẳng vì tứ châu thiên hạ đông chúng sanh mà có nhiều mặt nhật hiện, chỉ một mặt nhật mọc lên đủ soi sáng khắp tất cả chúng sanh. Lại các chúng sanh chẳng phải từ mình có ánh sáng để biết ngày đêm, đứng đi hành động, mà đều do mặt nhật mọc lên. Mặt nhật kia chỉ có một.

Cũng thế, đại Bồ Tát lúc tu tập thiện căn hồi hướng, nghĩ rằng : Các chúng sanh kia chẳng thể tự cứu, đâu có thể cứu người khác. Riêng một mình tôi tập chí nguyện tu tập thiện căn hồi hướng như vậy. Những là : Vì muốn quảng độ tất cả chúng sanh, vì chiếu khắp tất cả chúng sanh, vì chỉ dẫn tất cả chúng sanh, vì khai ngộ tất cả chúng sanh, vì đoái lại tất cả chúng sanh, vì nhiếp thọ tất cả chúng sanh,



vì thành tựu tất cả chúng sanh, vì khiến tất cả chúng sanh hoan hỷ, vì khiến tất cả chúng sanh vui đẹp, vì khiến tất cả chúng sanh dứt nghi.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tôi phải như mặt nhật, chiếu khắp tất cả mà chẳng cầu báo ân; chúng sanh có kẻ ác hại tôi, tôi đều dung thọ trọn chẳng do đây mà bỏ thế nguyện; chẳng vì một chúng sanh ác mà bỏ tất cả chúng sanh, tôi chỉ riêng tu tập thiện căn hồi hướng, khiến khắp chúng sanh đều được an lạc. Thiện căn đầu ít, nhưng vì nhiếp khắp chúng sanh tôi dùng tâm hoan hỷ hồi hướng quảng đại. Nếu có thiện căn mà chẳng muốn lợi ích tất cả chúng sanh thì chẳng gọi là hồi hướng. Tùy một thiện căn dùng khắp chúng sanh làm cảnh sở duyên mới gọi là hồi hướng. Hồi hướng đặt để chúng sanh nơi pháp tánh vô trước. Hồi hướng thấy chúng sanh bất động bất chuyển. Hồi hướng vô y vô thủ đối với sự hồi hướng. Hồi hướng chẳng chấp lấy tướng thiện căn. Hồi hướng chẳng phân biệt nghiệp báo thể tánh. Hồi hướng chẳng tham trước tướng ngũ uẩn. Hồi hướng chẳng phá hoại tướng ngũ uẩn. Hồi hướng chẳng chấp lấy nghiệp. Hồi hướng chẳng cầu báo. Hồi hướng chẳng nhiễm trước nhờn duyên. Hồi hướng chẳng phân biệt nhờn duyên khởi. Hồi hướng chẳng chấp xứ sở. Hồi hướng chẳng chấp pháp hư vọng. Hồi hướng chẳng chấp tướng chúng sanh, tướng thế giới, tướng tâm ý. Hồi hướng chẳng khởi tâm điên đảo, tướng điên đảo, kiến điên đảo. Hồi hướng chẳng chấp đường ngôn ngữ. Hồi hướng quán tánh chơn thật của tất cả pháp. Hồi hướng quán tánh bình đẳng của tất cả chúng sanh. Hồi hướng dùng ấn pháp giới ấn các thiện căn. Hồi hướng quán các pháp lia tham dực. Hiểu tất cả pháp không gieo trồng, thiện căn cũng như vậy. Quán các pháp không hai, không sanh, không diệt, hồi hướng cũng như vậy. Dùng những thiện căn hồi hướng như vậy mà tu hành pháp đối trị thanh tịnh. Bao nhiêu thiện căn thấy đều tùy thuận pháp xuất thế, chẳng làm hai tướng. Chẳng phải tức nghiệp tu tập Nhứt thiết trí. Chẳng phải lia nghiệp hồi hướng Nhứt thiết trí. Nhứt thiết trí chẳng phải tức nghiệp, nhưng cũng chẳng phải lia nghiệp mà được Nhứt thiết trí. Bởi nghiệp thanh tịnh như bóng sáng. Báo như bóng sáng thanh tịnh bóng sáng, lia ngã ngã sở tất cả động loạn tư duy phân biệt. Rõ biết như vậy, đem các thiện căn phương tiện hồi hướng.

Lúc Bồ Tát hồi hướng như vậy, Bồ Tát luôn độ thoát chúng sanh không thôi, chẳng trụ pháp tướng. Dầu biết các pháp không nghiệp, không báo, mà khéo hay xuất sanh tất cả nghiệp báo không trái nghịch. Bồ Tát phương tiện khéo tu hồi hướng như vậy.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy lia tất cả lỗi, được Chư Phật khen ngợi.

Đây là đại Bồ Tát cứu hộ nhứt thiết chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng thứ nhứt.

Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa thân lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Tu hành trong bất tư nghi kiếp

Tinh tấn kiên cố tâm vô ngại  
Vì muốn lợi ích các quần sang  
Thường cầu khắp công đức của Phật.  
Bực thế gian không ai sánh bằng  
Tu sửa tâm ý rất sáng sạch  
Phát tâm cứu khắp các hàm thức  
Bực này khéo vào tạng hồi hướng.  
Dũng mãnh tinh tấn sức đầy đủ.  
Trí huệ thông đạt ý thanh tịnh  
Cứu khắp tất cả các quần sanh  
Lòng kia kham nhẫn chẳng khuynh động,  
Tâm khéo an trụ không ai sánh  
Ý thường thanh tịnh rất vui thích  
Nhu vậy vì người siêng tu hành  
Ví như mặt đất khắp dung thọ.  
Chẳng vì tự thân cầu khoái lạc  
Chỉ muốn cứu hộ các chúng sanh  
Nhu vậy phát khởi tâm đại bi  
Chóng được vào nơi bực vô ngại.  
Tất cả thế gian ở mười phương  
Bao nhiêu chúng sanh đều nhiếp thọ  
Vì cứu họ nên khéo trụ tâm  
Nhu vậy tu học các hồi hướng  
Tu hành bố thí rất vui thích  
Hộ trì tịnh giới không sai phạm  
Dũng mãnh tinh tấn tâm chẳng động  
Hồi hướng Nhứt thiết trí của Phật.  
Tâm đó rộng lớn không ngăn mé  
Nhẫn lực an trụ chẳng lay động  
Thiền định rất sâu luôn chiếu rõ  
Trí huệ vi diệu khó nghĩ bàn.  
Trong tất cả thế giới mười phương  
Tu tập đầy đủ hạnh thanh tịnh  
Công đức như vậy đều hồi hướng.  
Vì muốn an lạc các chúng sanh.  
Đại sĩ siêng tu những thiện nghiệp  
Vô lượng vô biên chẳng đếm được  
Đều đem lợi ích các chúng sanh  
Khiến trụ nơi trí huệ vô thượng

Khấp vì tất cả các chúng sanh  
Mà ở địa ngục vô số kiếp  
Nhưng vẫn không có lòng nhàm mỏi  
Dũng mãnh quyết định thường hồi hướng.  
Chẳng cầu sắc, thanh, hương cùng vị  
Cũng chẳng mong cầu các diệu xúc  
Chỉ vì cứu độ các quần sanh  
Thường cầu trí tối thắng vô thượng.  
Trí huệ thanh tịnh như hư không  
Tu tập vô biên hạnh Đại Sĩ  
Như những công hạnh Phật đã làm  
Bực này luôn tu học như vậy.  
Đại Sĩ du hành các thế giới  
Đều hay an ổn các quần sanh  
Khiến khắp tất cả đều vui mừng  
Tu Bồ Tát hạnh không nhàm đủ.  
Dứt trừ tất cả những tâm độc  
Tư duy tu tập trí vô thượng  
Chẳng vì tự mình cầu an lạc  
Chỉ nguyện chúng sanh được lìa khổ.  
Bực này hồi hướng được rốt ráo  
Tâm thường thanh tịnh lìa các độc  
Tam thế Chư Phật phó chúc cho  
Trụ nơi thành đại pháp vô thượng  
Chưa từng nhiễm trước nơi các sắc  
Thọ, tướng, hành, thức cũng chẳng nhiễm  
Tâm đó thoát hẳn nơi ba cõi  
Tất cả công đức đều hồi hướng.  
Những chúng sanh mà Phật thấy biết  
Đều trọn nhiếp thủ không thừa sót  
Thệ nguyện đều khiến được giải thoát  
Vì kia tu hành rất hoan hỷ,  
Lòng kia niệm niệm luôn an trụ  
Trí huệ rộng lớn không ai sánh  
Rời si, chánh niệm thường vắng lặng  
Tất cả các nghiệp đều thanh tịnh.  
Như Bồ Tát kia ở thế gian  
Chẳng nhiễm nội pháp như ngoại pháp  
Như gió trong hư không vô ngại !

Đại Sĩ dụng tâm cũng như vậy.  
 Bao nhiêu thân nghiệp đều thanh tịnh.  
 Tất cả ngôn ngữ không lỗi lầm  
 Tâm thường quy hướng nơi Như Lai.  
 Hay khiến Chư Phật đều hoan hỷ.  
 Thập phương vô lượng các quốc độ  
 Nơi tất cả Phật đều qua đến  
 Trong đó xem thấy đáng đại bi  
 Người đều cung kính mà thờ phụng.  
 Lòng thường thanh tịnh lìa các lỗi  
 Vào khắp thế gian không e sợ  
 Đã trụ đạo Vô thượng của Phật  
 Làm ao pháp lớn cho ba cõi.  
 Tinh tấn quán sát tất cả pháp  
 Tùy thuận tư duy hữu phi hữu.  
 Như vậy thẳng đến lý chơn thật  
 Được vào chỗ vô tránh rất sâu.  
 Do đây tu thành đạo kiên cố  
 Tất cả chúng sanh chẳng hoại được  
 Khéo hay rõ thấu các pháp tánh  
 Khắp trong tam thế không chấp trước.  
 Như vậy hồi hướng đến bờ kia  
 Khiến khắp quần sanh lìa cầu nhiễm  
 Lìa hẳn tất cả những sở y.  
 Được vào chỗ vô y rốt ráo.  
 Ngôn ngữ của tất cả chúng sanh  
 Tùy theo chủng loại đều sai khác  
 Bồ Tát trọn hay phân biệt nói  
 Mà lòng vẫn vô trước vô ngại.  
 Bồ Tát tu hồi hướng như vậy  
 Công đức phương tiện bất khả thuyết  
 Hay khiến trong thế giới mười phương  
 Tất cả Chư Phật đều khen ngợi.

( ) Thừa Chư Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát bất hoại hồi hướng ?

Đại Bồ Tát này được đức tin bất hoại đối với tam thế Chư Phật, vì hay trọn phụng thờ tất cả Chư Phật vậy; lại được đức tin bất hoại đối với tất cả chư Bồ Tát, miễn đến đối với các Bồ Tát sơ phát tâm cầu Vô thượng đạo, vì thế tu tất cả Bồ Tát thiện căn không mỗi nhàm vậy; được đức tin hoại đối với tất cả Phật pháp, vì phát chí

nguyện sâu vậy; được đức tin bất hoại đối với tất cả Phật giáo, vì thủ hộ Trụ trì vậy; được đức tin bất hoại đối với tất cả chúng sanh, vì lòng từ bình đẳng xem chúng sanh đem thiện căn hồi hướng khắp lợi ích vậy; được đức tin bất hoại đối với tất cả pháp lành thanh tịnh, vì khắp hợp vô biên thiện căn vậy; được đức tin bất hoại đối với đạo hồi hướng của tất cả Bồ Tát, vì đầy đủ những thắng nguyện vậy; được đức tin bất hoại đối với các Bồ Tát Pháp sư, vì đối với Bồ Tát tướng là Phật vậy; được đức tin bất hoại đối với thần thông tự tại của tất cả Phật, vì thâm tín Chư Phật khó nghĩ bàn vậy; được đức tin bất hoại đối với phương tiện thiện xảo của tất cả Bồ Tát, vì nhiếp thủ vô lượng vô số công hạnh vậy.

Đại Bồ Tát lúc an trụ đức tin bất hoại như vậy, đối với Phật, Bồ Tát, Độc Giác, Thanh Văn, Phật pháp, Phật giáo, chúng sanh v.v... đều ở trong đó khéo vun trồng thiện căn vô lượng vô biên, khiến thêm tâm Bồ đề, lớn lòng từ bi, quán sát bình đẳng, tùy thuận tu học chỗ làm của Chư Phật, nhiếp thủ tất cả thiện căn thanh tịnh vào nghĩa chơn thật, nhóm công hạnh phước đức thật hành bố thí lớn, tu các công đức, xem tam thế bình đẳng.

Đại Bồ Tát dùng thiện căn công đức như vậy hồi hướng Nhứt thiết trí, nguyện thường thấy Phật, gần bạn lành, cùng ở với chư Bồ Tát, nhớ Nhứt thiết trí không rời, thọ trì Phật giáo siêng thủ hộ, giáo hóa thành thực tất cả chúng sanh, tâm thường hồi hướng đạo xuất thế, cúng dường hầu hạ tất cả Pháp sư, hiểu rõ các pháp ghi nhớ chẳng quên, tu hành đại nguyện đều khiến đầy đủ.

Đại Bồ Tát như vậy mà chứa nhóm thiện căn, thành tựu thiện căn, tăng trưởng thiện căn, tư duy thiện căn, hộ niệm thiện căn, phân biệt thiện căn, mến thích thiện căn, tu tập thiện căn, an trụ thiện căn.

Đại Bồ Tát chứa nhóm những thiện căn như vậy rồi, dùng những y báo của thiện căn này mà tu Bồ Tát hạnh, trong mỗi niệm thấy vô lượng Phật và phụng thờ cúng dường.

Dùng vô số châu báu, hoa, tràng hoa, y phục, lọng, tràng phan, đồ trang nghiêm vô số lượng thoa, hương bột, hương hòa trộn, hương đốt, đồ trán đất, vô số sự hầu hạ, thâm tín, mến ưa, tâm thanh tịnh, tôn trọng, ca ngợi, lễ kính, vô số bửu tòa, hoa tòa, hương tòa, man tòa, chiêm đàn tòa, y tòa, Kim Cang tòa, ma ni tòa, bửu tăng tòa, bửu sắc tòa, vô số chỗ kinh hành trái hoa, trái báu, trái hương, trái tràng hoa, trái y phục, trái lụa màu, vô số chỗ kinh hành trồng cây bửu đa la, lan can báu, lưới linh báu giăng che, vô số cung điện báu, cung điện hoa, cung điện tràng hoa, cung điện hương, cung điện chiêm đàn, cung điện diệu hương tạng, cung điện Kim Cang, cung điện ma ni, tất cả đều quý đẹp hơn ở cõi trời, vô số cây báu, cây hương, cây bửu y, cây âm nhạc, cây diệu âm thanh, cây đồ trang nghiêm, cây hàng lụa báu, cây vòng báu, vô số cây hoa hương tràng phan lọng trang nghiêm che mát các cung điện, lại có vô số mái hiên trang nghiêm, vô số cửa chính cửa song trang nghiêm, vô số lầu các trang nghiêm, vô số hình bán nguyệt trang nghiêm, vô số màn trang

nghiêm, vô số lưới vàng giăng che, vô số hương thơm tỏa khắp nơi, vô số phẩm báu trải đất, tôn kính cúng dường tất cả Chư Phật trải qua vô lượng vô số bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, cúng dường luôn không thôi chuyển không thôi nghỉ.

Sau khi mỗi đức Như Lai diệt độ, Bồ Tát cũng cúng dường Xá lợi như vậy, vì muốn khiến chúng sanh khởi lòng tin thanh tịnh, nhiếp thiện căn, lìa các khổ, hiểu biết rộng, dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm, chỗ tu hành được rốt ráo, biết Chư Phật xuất thế rất khó gặp, được đủ vô lượng trí lực của Như Lai, trang nghiêm cúng dường tháp miếu của Chư Phật, trụ trì Phật pháp.

Bồ Tát cúng dường hiện tại Chư Phật và Xá lợi của Phật như vậy, dầu cả vô số kiếp nói cũng không thể biết. Bồ Tát tu tập vô lượng công đức này đều vì thành thực tất cả chúng sanh, không thôi chuyển, không dứt nghỉ, không nhàm, không chấp, lìa tâm tướng, không y chỉ, tuyệt hẳn sở y, xa lìa ngã ngã sở, dùng pháp ấn như thiết ấn các nghiệp môn, được pháp vô sanh, trụ chỗ trụ của Phật, quán tánh vô sanh, ấn các cảnh giới, Chư Phật hộ niệm, phát tâm hồi hướng, hồi hướng tương ưng với pháp tánh, hồi hướng phương tiện nhập pháp vô tác chỗ làm được thành tựu, hồi hướng phương tiện bỏ lìa chấp trước, phương tiện hồi hướng an trụ nơi vô lượng thiện xảo, hồi hướng ra khỏi hẳn tất cả cõi hữu lậu, hồi hướng khéo tu hành chẳng trụ nơi tướng, hồi hướng nhiếp khắp tất cả thiện căn, hồi hướng thanh tịnh khắp tất cả Bồ Tát hạnh rộng lớn, hồi hướng phát tâm Vô thượng Bồ đề, hồi hướng đồng trụ tất cả thiện căn, hồi hướng đầy đủ tâm tín giải vô thượng.

Đại Bồ Tát lúc đem thiện căn hồi hướng như vậy, dầu theo sanh tử mà chẳng biến đổi, cầu Nhứt thiết trí chưa từng thôi chuyển, ở trong tam giới tâm không động loạn, trọn có thể độ thoát tất cả chúng sanh, chẳng nhiễm pháp hữu vi, chẳng mất trí vô ngại, Bồ Tát hàng vì nhơn duyên vô tận, các pháp thế gian không biến động được, thanh tịnh đầy đủ các Ba la mật, trọn có thể thành tựu Nhứt thiết trí lực.

Bồ Tát như vậy lìa các si ám, thành tâm Bồ đề, khai thị quang minh, tăng trưởng tịnh pháp, hồi hướng thẳng đạo, đầy đủ các hạnh, dùng ý thanh tịnh khéo hay phân biệt, rõ tất cả pháp đều tùy tâm hiện, biết nghiệp như huyễn, báo như tượng, hành như hóa, pháp nhơn duyên sanh đều như vang, tất cả Bồ Tát hạnh như bóng, xuất sanh pháp nhơn thanh tịnh vô trước, thấy cảnh giới vô tác rộng lớn, chứng tánh tịch diệt, rõ pháp không hai được pháp thiết tướng, đủ Bồ Tát hạnh, nơi tất cả tướng đều không chấp trước khéo hay thật hành những việc đồng sự, hằng không rời bỏ các pháp lành thanh tịnh, lìa tất cả chấp trước trụ hạnh vô trước.

Bồ Tát như vậy khéo léo tư duy không mê hoặc, chẳng trái các pháp, chẳng hoại nghiệp nhơn, thấy rõ chơn thiết, khéo hồi hướng, biết pháp tánh, dùng sức phương tiện thành tựu nghiệp báo đến bờ kia, dùng trí huệ quan sát tất cả pháp được trí thần thông, vô tác mà thật hành các nghiệp thiện căn tùy tâm tự tại.

Đại Bồ Tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, vì muốn độ thoát tất cả chúng sanh, chẳng dứt Phật chủng, lìa hẳn nghiệp ma, thấy Nhứt thiết trí không ngăn mé

tin ưa không bỏ, lia các cảnh giới, dứt những tạp nhiễm, cũng nguyện tất cả chúng sanh được trí thanh tịnh, vào phương tiện sâu, ra khỏi pháp sanh tử, được thiện căn của Phật, dứt hẳn tất cả sự nghiệp ma, dùng ấn bình đấng ấn khắp các nghiệp, phát tâm vào thẳng Nhứt thiết chủng trí, thành tựu tất cả pháp xuất thế gian.

Đây là đại Bồ Tát bất hoại hồi hướng thứ hai.

Đại Bồ Tát lúc trụ nơi hồi hướng này, được thấy vô số Chư Phật, thành tựu vô lượng diệu pháp thanh tịnh, được tâm bình đẳng với khắp chúng sanh, với tất cả pháp không nghi hoặc, được tất cả Chư Phật thân lực gia hộ, hàng phục chúng ma lia hẳn nghiệp ma, thành tựu sanh quý viên mãn Bồ đề tâm, được trí vô ngại hiểu chẳng do người, khéo hay khai triển nghĩa của tất cả pháp, có thể tùy năng lực tư tưởng vào tất cả cõi, soi sáng khắp chúng sanh đều khiến thanh tịnh.

Đại Bồ Tát dùng sức bất hoại hồi hướng này nhiếp các thiện căn.

Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa thân lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Bồ Tát đã được ý bất hoại  
Tu hành tất cả những nghiệp lành  
Nên có thể khiến Phật hoan hỷ  
Người trí do đây mà hồi hướng  
Cúng dường vô lượng vô biên Phật  
Bồ thí trì giới phục các căn  
Vì muốn lợi ích các chúng sanh  
Khiến khắp tất cả đều thanh tịnh.  
Tất cả những hương hoa thượng diệu  
Vô lượng sai biệt thắng y phục  
Bửu cái nhẫn đến đồ trang nghiêm  
Cúng dường tất cả chư Như Lai.  
Như vậy cúng dường lên Chư Phật.  
Vô lượng vô số nan tư kiếp  
Cung kính tôn trọng thường hoan hỷ  
Chưa từng một niệm sanh nhàm mỏi.  
Chuyên tâm tưởng niệm nơi Chư Phật  
Đèn sáng trong tất cả thế gian  
Mười phương tất cả chư Như Lai.  
Thấy đều hiện tiền như mắt thấy.  
Bất khả tư nghì vô lượng kiếp  
Các thứ Bồ thí tâm không nhàm  
Trong trăm ngàn muôn ức kiếp số  
Tu những nghiệp lành đều như vậy.  
Chư Như Lai kia diệt độ rồi.

Cúng dường Xá lợi không nhàm đủ  
Đều dùng các loại diệu trang nghiêm  
Xây dựng vô lượng những tháp miếu  
Tạo lập vô lượng hình tượng Phật.  
Châu báu vàng bạc dùng trang nghiêm  
Cao lớn vòi vọi như núi cả  
Số đó vô lượng trăm ngàn ức,  
Tịnh tâm tôn trọng cúng dường rồi  
Lại khởi lòng hoan hỷ lợi ích  
Bất tư nghi kiếp ở thế gian  
Cứu hộ chúng sanh khiến giải thoát  
Rõ biết chúng sanh đều vọng tưởng  
Nơi kia tất cả vô phân biệt  
Mà hay khéo biết căn chúng sanh  
Vì khắp chúng sanh làm lợi ích.  
Bồ Tát tu tập các công đức  
Rộng lớn tối thắng không ai sánh  
Rõ thấu thể tánh đều chẳng có  
Quyết định như vậy đều hồi hướng.  
Dùng trí tối thắng quán các pháp  
Trong đó không có một pháp sanh  
Nhu vậy phương tiện tu hồi hướng  
Công đức vô lượng không thể hết.  
Dùng phương tiện này khiến tâm tịnh  
Đều cùng tất cả Như Lai đồng  
Phương tiện lực này chẳng cùng tận  
Nên phước đức cũng không cùng tận.  
Phát khởi tâm Bồ đề vô thượng  
Tất cả thế gian vô sở y  
Đến khắp mười phương các thế giới  
Mà tất cả nơi đều vô ngại  
Tất cả Như Lai xuất thế gian  
Vì muốn khai đạo lòng chúng sanh  
Nhu tâm tánh kia mà quán sát  
Rốt ráo tìm cầu chẳng thể được.  
Tất cả các pháp trọn không thừa  
Đều vào chơn như không thể tánh  
Dùng tịnh nhãn mà hồi hướng  
Mở ngục sanh tử ở thế gian.



Đều khiến các cõi đều thanh tịnh  
Cũng chẳng phân biệt nơi các cõi  
Biết tánh các cõi đều không có  
Mà khiến ý hoan hỷ thanh tịnh.  
Nơi một Phật độ không sở y.  
Tất cả Phật độ đều như vậy  
Cũng chẳng nhiễm trước pháp hữu vi  
Biết pháp tánh kia không y xứ.  
Do đây tu thành Nhứt thiết trí  
Do đây trí vô thượng trang nghiêm  
Do đây Chư Phật đều hoan hỷ  
Đây là hạnh Bồ Tát hồi hướng.  
Bồ Tát chuyên tâm niệm Chư Phật  
Trí huệ vô thượng phương tiện khéo  
Như Phật tất cả không sở y  
Nguyện tôi tu thành công đức này.  
Chuyên tâm cứu hộ tất cả chúng  
Khiến họ xa lìa các nghiệp ác  
Như vậy lợi ích các chúng sanh  
Chuyên niệm tư duy chưa từng có.  
Trụ nơi pháp thủ hộ trí địa  
Chẳng lấy Niết Bàn nơi thừa khác  
Chỉ nguyện được Phật đạo vô thượng  
Bồ Tát như vậy khéo hồi hướng.  
Chẳng chấp lấy ngôn ngữ chúng sanh.  
Tất cả sự hữu vi hư vọng  
Dầu chẳng y tựa đường ngôn ngữ.  
Cũng lại chẳng chấp không ngôn thuyết  
Thập phương tất cả chư Như Lai.  
Rõ thấu các pháp không còn sót  
Dầu biết các pháp đều không tịch  
Mà chẳng sanh niệm trụ nơi không.  
Dùng một trang nghiêm nghiêm tất cả.  
Cũng chẳng phân biệt nơi các pháp  
Như vậy khai ngộ các quần sanh  
Tất cả vô tánh vô sở quán.  
Chư Phật tử ! thế nào là Bồ Tát đẳng Nhứt thiết Phật hồi hướng ?  
Đại Bồ Tát này tùy thuận tu học đạo hồi hướng của tam thế Chư Phật.

Lúc tu học đạo hồi hướng như vậy, Bồ Tát này thấy tất cả lục trần : sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp hoặc tốt hoặc xấu, chẳng sanh lòng ưa hay ghét, tâm được tự tại, không lỗi lầm, rộng lớn thanh tịnh, hoan hỷ vui thích, lia những tư não, tâm ý như nhuyễn các căn thanh lương.

Lúc đại Bồ Tát được An Lạc như vậy, lại phát âm hồi hướng Chư Phật, tự nghĩ rằng :

Nguyện đem thiện căn của tôi vun trồng hiện nay làm cho sự vui của Chư Phật càng thêm. Những là sự vui nơi an trụ bất tư nghi của Phật, sự vui tam muội vô tỷ của Chư Phật, sự vui đại từ bi vô hạn lượng, sự vui giải thoát của tất cả Chư Phật, sự vui đại thần thông ngàn mé, sự vui đại tự tại rất mực tôn trọng, sự vui vô lượng lực rất ráo rộng lớn, sự vui tịch tịnh lia những tri giác, sự vui thường chánh định trụ nơi vô ngại trụ, sự vui thật hành hạnh vô nhị không đôi khác.

Đại Bồ Tát đem những thiện căn hồi hướng Phật xong, lại đem thiện căn hồi hướng Bồ Tát. Nghĩa là người chưa viên mãn làm cho được viên mãn, người tâm chưa thanh tịnh làm cho được thanh tịnh, người chưa tròn đủ Ba la mật làm cho được tròn đủ, an trụ nơi tâm Kim Cang Bồ đề, nơi Nhứt thiết trí được bất thối chuyển, chẳng bỏ đại tinh tấn, thủ hộ môn Bồ đề, tất cả thiện căn có thể khiến chúng sanh bỏ lia ngã mạn phát Bồ đề tâm chí nguyện được thành tựu viên mãn, an trụ nơi chỗ trụ của Bồ Tát, được các căn minh lợi của Bồ Tát, tu tập thiện căn chứng Phật chủng trí.

Đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng Bồ Tát như thế rồi, lại đem hồi hướng tất cả chúng sanh, nguyện cho tất cả chúng sanh có bao nhiêu thiện căn hẳn đến rất ít chừng khoảng khảy ngón tay, đều được thấy Phật nghe pháp, kính Tăng, những thiện căn kia đều lia chướng ngại, niệm Phật viên mãn, niệm Pháp phương tiện, niệm Tăng tôn trọng, chẳng lia thấy Phật, tâm được thanh tịnh được các Phật pháp, hợp vô lượng đức, thanh tịnh những thần thông, bỏ niệm nghi pháp an trụ đúng Phật giáo.

Bồ Tát này vì Thanh Văn và Bích Chi Phật hồi hướng cũng như vậy.

Lại nguyện tất cả chúng sanh lia hẳn Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Diêm La Vương v.v... Tất cả nơi ác khổ, tăng trưởng tâm Vô thượng Bồ Đề, chuyên ý siêng cầu Nhứt thiết chủng trí, lia hẳn hủy báng chánh pháp Chư Phật được Phật an lạc thân tâm thanh tịnh chứng Nhứt thiết trí.

Đại Bồ Tát có bao nhiêu thiện căn đều do đại nguyện phát khởi, chánh phát khởi, tích tập chánh tích tập, tăng trưởng chánh tăng trưởng, đều rộng lớn đầy đủ.

Đại Bồ Tát tại gia cùng vợ con ở chung chưa từng tạm bỏ tâm Bồ Đề, chánh niệm tư duy cảnh Nhứt thiết chủng trí, tự độ độ người khiến được rất ráo. Dùng thiện phương tiện giao hóa quyến thuộc của mình, khiến vào trí Bồ Tát, khiến thành thực giải thoát. Dầu cùng ở chung mà không lòng chấp trước. Vì bản đại bi mà hiện ở

nhà, vì từ tâm mà tùy thuận vợ con, nơi đạo thanh tịnh của Bồ Tát vẫn không chướng ngại.

Đại Bồ Tát đầu ở nhà tạo lập sự nghiệp, nhưng chưa từng tạm bỏ tâm Nhứt thiết trí. Nghĩa là trong những lúc mặc y phục, ăn thực phẩm, uống thuốc men, tắm rửa, xoay ngó, đi, đứng ngồi, nằm, thân, ngữ, ý hoặc ngủ, hoặc thức v.v... lòng Bồ Tát luôn hướng đến đạo Vô thượng Giác chuyên nhiếp niệm tư duy nơi đây không lúc nào tạm bỏ rời.

Vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh, mà Bồ Tát an trụ vô lượng đại nguyện Bồ Đề, nhiếp thủ vô số thiện căn rộng lớn, siêng thật hành những điều lành, cứu độ khắp tất cả mọi loài, xa tất cả kiêu mạn phóng dật, quyết định đến bậc Nhứt thiết trí, trọn chẳng để tâm đến những đạo khác, thường quán sát Chư Phật Bồ Đề, bỏ hẳn tất cả những pháp tạp nhiễm, tu hành tất cả chỗ sở học của Bồ Tát, nơi đạo Nhứt thiết trí, không bị chướng ngại, trụ nơi trí địa, ưa thích tụng tập, dùng vô lượng trí huệ hợp những thiện căn, tâm chẳng luyến thích tất cả thế gian, cũng chẳng nhiễm trước nơi công hạnh của mình thật hành, chuyên tâm thọ trì giáo pháp của Chư Phật.

Bồ Tát ở tại gia nhiếp khắp những thiện căn khiến được tăng trưởng mà hồi hướng Chư Phật vô thượng Bồ Đề như vậy.

Bấy giờ Bồ Tát nhắc đến thí cho Súc sanh ăn một năm một hột, đều nguyện rằng : Tôi sẽ làm cho các loài này thoát khỏi báo Súc sanh mà được lợi ích an vui rất ráo giải thoát, khỏi hẳn biển khổ, dứt hẳn khổ thọ, trừ hẳn khổ uẩn, dứt hẳn khổ giác, khổ tụ, khổ hạnh, khổ nhơn, khổ bản và các khổ xứ. Nguyện cho những chúng sanh kia đều được giải thoát tất cả khổ.

Bồ Tát chuyên tâm tưởng nhớ tất cả chúng sanh như vậy, dùng thiện căn này làm trên hết, vì họ mà hồi hướng Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát sơ phát tâm Bồ Đề nhiếp khắp chúng sanh tu những thiện căn đều đem hồi hướng cả, muốn cho họ thoát hẳn sanh tử, được sự khoái lạc vô ngại của các Như Lai, ra khỏi biển phiền não, tu Phật đạo, từ tâm cùng khắp, bi lực rộng lớn, khiến khắp tất cả được vui tịch tịnh, gìn giữ thiện căn, gìn giữ Phật pháp, ra khỏi cảnh ma, vào cảnh Phật, dứt giống thế gian, gieo giống Phật, trụ trong pháp tam thế bình đẳng.

Bao nhiêu thiện căn đã, sẽ và hiện tập hợp đều đem hồi hướng như vậy cả.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : như Chư Phật và Bồ Tát quá khứ thật hành những sự cung kính cúng dường Chư Phật, độ chúng sanh khiến được giải thoát, siêng năng tu tập tất cả thiện căn đều đem hồi hướng mà không chấp trước. Nghĩa là chẳng tựa nơi sắc, chẳng nhiễm nơi thọ, không tưởng điên đảo, chẳng khởi hành, chẳng theo thức, bỏ rời sáu trần, chẳng trụ thế pháp, thích đạo xuất thế, biết tất cả pháp đều như hư không, không từ đâu đến, bất sanh, bất diệt, không chơn thiệt, không nhiễm trước, xa lìa tất cả những kiến chấp phân biệt; động chẳng chuyển, chẳng mất, chẳng hoại, trụ nơi thiệt kế không tướng lìa tướng chỉ là nhứt tướng.

Bồ Tát thâm nhập tất cả pháp tánh như vậy, thường thích tu tập thiện căn phổ môn, đều thấy tất cả chúng hội Chư Phật.

Như thiện căn hồi hướng của tất cả Như Lai thời quá khứ, tôi cũng hồi hướng như vậy hiểu pháp như vậy, chứng pháp như vậy, y pháp như vậy mà phát tâm tu tập chẳng trái pháp tướng, biết chỗ tu hành như huyền, như ảnh, như trăng đáy nước, như tượng trong gương, như duyên hòa hiệp mà hiển hiện hẳn đến bậc Như Lai rốt ráo.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : như Chư Phật thời quá khứ lúc tu hạnh Bồ Tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, Chư Phật hiện tại và vị lai đều cũng như vậy.

Nay tôi cũng nên phát tâm như chỗ phát tâm của Chư Phật; đem những thiện căn mà dùng hồi hướng : hồi hướng đệ nhất, hồi hướng thắng, hồi hướng tối thắng, hồi hướng thượng, hồi hướng vô thượng, hồi hướng vô đẳng, hồi hướng vô đẳng đẳng, hồi hướng vô tỉ, hồi hướng vô đối, hồi hướng tôn, hồi hướng diệu, hồi hướng bình đẳng, hồi hướng chánh trực, hồi hướng đại công đức, hồi hướng quảng đại, hồi hướng thiện, hồi hướng thanh tịnh, hồi hướng ly ác, hồi hướng bất tùy ác.

Bồ Tát đem những thiện căn chánh hồi hướng như thế rồi, thời thành tựu thân, ngữ, ý nghiệp thanh tịnh, trụ nơi an trụ của Bồ Tát, không có các lỗi lầm, tu tập nghiệp lành, lìa sự ác nơi thân, ngữ, tâm, ý không tội lỗi, tu Nhứt thiết trí, trụ nơi tâm quảng đại, biết tất cả pháp không sở tác, trụ pháp xuất thế, chẳng nhiễm thế pháp, phân biệt rõ biết vô lượng các nghiệp, thành tựu hồi hướng phương tiện khéo léo, nhỏ hẳn tất cả cội gốc chấp trước.

Thừa Chư Phật tử ! Đây là đại Bồ Tát nhứt thiết Phật hồi hướng thứ ba.

Đại Bồ Tát trụ bậc hồi hướng này, thâm nhập nghiệp hạnh của tất cả Như Lai, xu hướng công đức thắng diệu của Như Lai, vào sâu trong cảnh giới trí huệ thanh tịnh, chẳng rời hạnh nghiệp của tất cả Bồ Tát, hay khéo phân biệt phương tiện xảo diệu, nhập thâm pháp giới, khéo biết thứ đệ tu hành của Bồ Tát, vào chúng tánh của Phật, dùng phương tiện xảo diệu phân biệt rõ biết vô lượng vô biên tất cả các pháp. Dầu hiện thân sanh vào thế gian nhưng không nhiễm trước thế pháp.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Chư Bồ Tát Ma ha tát đó

Tu pháp hồi hướng Phật quá khứ

Cũng học công hạnh của Chư Phật

Hiện tại cùng Chư Phật vị lai.

Nơi các cảnh giới được an vui

Chỗ ngợi khen của tất cả Phật

Mắt sáng suốt thanh tịnh rộng lớn

Đều đem hồi hướng đại trí huệ.

Bồ Tát thân căn các sự vui

Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt cũng như vậy.  
Vô lượng sự vui thương diệu ấy  
Đều đem hồi hướng bực tối thắng.  
Những pháp lành của các thế gian  
Và chỗ thành tựu của Chư Phật  
Nơi đó nhiếp cả không để thừa  
Trọn tùy hỷ lợi ích chúng sanh.  
Thế gian tùy hỷ vô lượng thứ.  
Khiến vì chúng sanh mà hồi hướng  
Những sự vui của đấng Như Sư  
Nguyện cho chúng sanh đều viên mãn.  
Tất cả quốc độ tất cả Phật  
Phàm chỗ thấy biết những sự vui  
Nguyện cho chúng sanh đều được cả.  
Làm đèn sáng lớn chiếu thế gian.  
Bồ Tát chỗ được vui thắng diệu  
Đều đem hồi hướng cho quần sanh  
Dầu vì quần sanh nên hồi hướng  
Nhưng không chấp trước nơi hồi hướng  
Bồ Tát tu hành hồi hướng này  
Hưng khởi vô lượng tâm đại bi  
Nhu đức hồi hướng của Phật tu  
Nguyện tôi tu hành trọn viên mãn.  
Nhu chư Như Lai đã Thành tựu  
Đạo Nhứt thiết trí vui vi diệu  
Và việc làm ở đời của tôi  
Công hạnh Bồ Tát vui vô lượng  
Thị hiện vào các loài an vui  
Luôn gìn các căn vui tịch tịnh  
Đều đem hồi hướng các quần sanh  
Khiến khắp tu thành trì vô thượng.  
Chẳng phải thân ngữ, ý, là nghiệp.  
Cũng chẳng rời đây mà có riêng.  
Chỉ dùng phương tiện diệt si tối  
Nhu vậy tu thành trí vô thượng.  
Bồ Tát tu hành các công hạnh  
Chứa hạp vô lượng thắng công đức  
Tùy thuận Như Lai sanh nhà Phật.  
Yên lặng chẳng loạn chánh hồi hướng.

Tất cả thế giới ở mười phương  
Bao nhiêu chúng sanh đều nhiếp thọ  
Đều đem thiện căn hồi hướng kia  
Nguyện họ đầy đủ vui an ổn.  
Chẳng vì thân mình cầu lợi ích  
Muốn khiến tất cả đều an vui  
Chưa từng tạm khởi tâm hí luận  
Chỉ quán các pháp không vô ngã.  
Thập phương vô lượng chư Như Lai.  
Thấy biết tất cả chơn Phật tử  
Đều đem thiện căn hồi hướng cho  
Mong mau được thành Vô thượng Giác.  
Tất cả loài hàm thức thế gian  
Bình đẳng nhiếp thủ không bỏ sót  
Dem những nghiệp lành của tôi tu  
Khiến chúng sanh kia mau thành Phật  
Vô lượng vô biên những đại nguyện  
Vô thượng Đạo Sư đã diễn thuyết  
Nguyện các Phật tử đều thanh tịnh  
Tùy tâm họ thích đều thành tựu  
Xem khắp các thế giới mười phương  
Đều đem công đức thí chúng sanh  
Nguyện họ đều đủ diệu trang nghiêm  
Bồ Tát tu hồi hướng như vậy.  
Lòng chẳng gẫm suy pháp sai biệt  
Chỉ luôn rõ thấu pháp vô nhị  
Các pháp hoặc hai hoặc chẳng hai  
Trong đó rốt ráo không chấp trước.  
Tất cả thế gian trong mười phương  
Đều là chúng sanh tướng phân biệt  
Nơi tướng, phi tướng không chỗ được  
Vớ các tướng rõ thấu như vậy.  
Bồ Tát kia thân đã thanh tịnh  
Thời ý thanh tịnh không lỗi lầm  
Ngữ nghiệp thanh tịnh không sai quấy  
Phải biết ý thanh tịnh không nhiễm.  
Nhứt tâm chánh niệm Phật quá khứ  
Cũng nhớ Chư Phật đời vị lai  
Và nhớ hiện tại đấng Thế Tôn

Bồ Tát đều học pháp của Phật.  
Tất cả Chư Phật trong ba thời  
Trí huệ sáng suốt tâm vô ngại  
Vì muốn lợi ích các chúng sanh  
Nên hợp công hạnh mà hồi hướng.  
Trí huệ đệ nhất, huệ rộng lớn  
Huệ chẳng hư vọng, huệ vô đảo  
Thiệt trí bình đẳng, huệ thanh tịnh  
Đấng huệ tối thắng nói như vậy.

Thưa Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát chí như thiết xứ hồi hướng ?

Đại Bồ Tát này lúc tu tập tất cả thiện căn tự nghĩ rằng : Nguyên năng lực của thiện căn công đức này đến tất cả chỗ.

Ví như thiết tế không chỗ nào là chẳng đến, đến tất cả vật, đến tất cả thế gian, đến tất cả chúng sanh, đến tất cả quốc độ, đến tất cả pháp, đến tất cả không gian, đến tất cả thời gian, đến tất cả hữu vi và vô vi, đến tất cả ngôn ngữ âm thanh.

Nguyên thiện căn này cũng như vậy, đến khắp mọi chỗ của tất cả Như Lai, cúng dường tất cả Chư Phật trong ba thời, Chư Phật quá khứ nguyện hạnh đều viên mãn, Chư Phật vị lai đầy đủ sự trang nghiêm, chư Phật hiện tại cùng quốc độ đạo tràng chúng hội cùng khắp tất cả hư không pháp giới.

Nguyên do tín giải oai lực lớn, do trí huệ rộng lớn không chướng ngại, do tất cả thiện căn đều hồi hướng, nên dùng những đồ cúng dường như của Chư Thiên để dâng lên Chư Phật, khắp vô lượng vô biên thế giới.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng : Chư Phật Thế Tôn cùng khắp tất cả hư không pháp giới, những hạnh nghiệp tạo ra bất khả thuyết thế giới ở mười phương, bất khả thuyết Phật độ, Phật cảnh giới, các loại thế giới, vô lượng thế giới, thế giới xoay chuyển, thế giới nghiêng, thế giới úp, thế giới ngửa.

Trong tất cả thế giới như vậy, Chư Phật hiện tại trụ thế thị hiện những thần thông biến hóa.

Trong những thế giới đó, có Bồ Tát dùng sức thắng giải vì những chúng sanh đáng được giáo hóa mà khắp khai thị vô lượng thần lực tự tại của Như Lai, pháp thân đến khắp không sai biệt, bình đẳng vào khắp tất cả pháp giới, thân Như Lai tạng bất sanh bất diệt, dùng phương tiện thiện xảo hiện khắp thế gian chứng pháp thiết tánh, vì vượt hơn tất cả vậy, vì được sức bất thối vô ngại vậy, vì sanh ở trong tri kiến vô ngại đức tánh rộng lớn của Như Lai.

Thưa Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đem tất cả thiện căn của mình vun trồng, nguyện ở nơi Chư Phật như vậy, dùng hoa đẹp, hương thơm, tràng hoa, lọng, tràng phan, y phục, đèn đuốc và tất cả những đồ trang nghiêm khác đều dâng lên Đức Phật. Nơi tượng Phật, tháp Phật cũng đều cúng dường như vậy.

Đem thiện căn này hồi hướng như vậy : những là bất loạn hồi hướng, nhứt tâm hồi hướng, tự ý hồi hướng, tôn kính hồi hướng, bất động hồi hướng, vô trụ hồi hướng, vô y hồi hướng, không tâm chúng sanh hồi hướng, không tâm đua tranh hồi hướng, tâm tịch tịnh hồi hướng.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng : Khắp không gian, tột thời gian, trong tất cả kiếp, Phật Thế Tôn được Nhứt thiết trí thành đạo Bồ đề, có vô lượng danh tự sai biệt. Trong những lúc hiện thành bậc Chánh Giác trọn đều trụ thọ tận thuở vị lai. Chư Phật đều dùng pháp giới trang nghiêm mà trang nghiêm thân mình, đạo tràng chúng hội khắp cùng pháp giới tất cả quốc độ, tùy lúc xuất thế mà làm Phật sự.

Tất cả Chư Phật Như Lai như vậy, tôi đem thiện căn đều hồi hướng khắp cả. Nguyên dùng vô số lọng thơm, tràng thơm, phan thơm, trướng thơm, lưới thơm, tượng thơm, ánh sáng thơm, ngọn lửa thơm, mây thơm, toà thơm, chỗ kinh hành thơm, chỗ ở thơm, thế giới thơm, núi thơm, biển thơm, sông thơm, cây thơm, y phục thơm, hoa sen thơm, cung điện thơm . . . mỗi thứ đều vô số. Lại dùng vô biên lọng tràng hoa nhẫn đến vô biên cung điện tràng hoa. Lại dùng vô đẳng lọng hương thoa nhẫn đến vô đẳng cung điện hương thoa. Lại dùng bất khả số lọng hương bột nhẫn đến bất khả số cung điện hương bột. Lại dùng bất khả xưng lọng y phục nhẫn đến bất khả xưng cung điện y phục. Lại dùng bất khả tư lọng báu nhẫn đến bất khả tư cung điện lọng báu. Lại dùng bất khả lượng đèn sáng nhẫn đến bất khả lượng cung điện đèn sáng, lại dùng bất khả thuyết lọng đồ trang nghiêm. Lại dùng bất khả thuyết bất khả thuyết lọng ma ni bửu nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết cung điện ma ni bửu.

Trong mỗi mỗi cảnh giới như vậy đều có vô số lan can, vô số cung điện. Vô số lầu các, vô số cửa cái, vô số cửa song, vô số hình bán nguyệt, vô số báu thanh tịnh, vô số đồ trang nghiêm.

Đem những vật cúng dường như vậy mà cung kính dựng lên tất cả Chư Phật đã kể ở trên.

Nguyên cho tất cả thế gian đều được thanh tịnh, tất cả chúng sanh đều được giải thoát trụ bậc Thập địa, trong tất cả pháp được pháp minh vô ngại, khiến tất cả chúng sanh đầy đủ thiện căn đều được điều phục, tâm họ quảng đại vô lượng khắp cõi hư không, qua tất cả cõi mà không chỗ đến, vào tất cả cõi thật hành pháp lành, thường được thấy Phật vun trồng căn lành, thành tựu Đại thừa chẳng chấp trước các pháp, đủ các điều lành lập vô lượng hạnh, vào khắp vô biên pháp giới, thành tựu thần lực của Chư Phật, được Phật trí.

Ví như vô ngã nhiếp khắp các pháp. cũng vậy những căn lành của tôi nhiếp khắp tất cả Chư Phật Như Lai vì đều cúng dường không sót vậy, nhiếp khắp tất cả vô lượng pháp vì đều có thể chứng ngộ vô ngại vậy, nhiếp tất cả chúng Bồ Tát vì rốt ráo đều đồng thiện căn vậy, nhiếp khắp tất cả hạnh Bồ Tát vì bản nguyện lực đều viên mãn vậy, nhiếp khắp tất cả Bồ Tát pháp minh vì rõ thấu các pháp đều vô ngại



vậy, nhiếp khắp đại thần lực của Chư Phật vì thành tựu vô lượng thiện căn vậy, nhiếp khắp các Phật lực vô úy vì phát tâm vô lượng viên mãn tất cả vậy, nhiếp khắp những tam muội biện tài đà la ni của Bồ Tát vì khéo có thể chiếu rõ pháp vô nhị vậy, nhiếp khắp phương tiện thiện xảo của Chư Phật vì thị hiện đại thần lực của Như Lai vậy, nhiếp khắp tám tướng thành đạo của tam thế Phật vì cung kính cúng dường đều khắp cả vậy, nhiếp khắp tất cả thế giới mười phương vì nghiêm tịnh Phật sát đều rớt ráo vậy, nhiếp khắp tất cả kiếp rộng lớn vì xuất hiện trong đó tu Bồ Tát hạnh không đoạn tuyệt vậy, nhiếp khắp tất cả mọi loài vì đều hiện thọ sanh trong đó vậy, nhiếp khắp tất cả chúng sanh giới vì đủ hạnh Phổ Hiền vậy, nhiếp khắp tất cả phiền não tập khí vì đều dùng phương tiện khiến thanh tịnh vậy, nhiếp khắp tất cả vô lượng căn tánh sai biệt của chúng sanh vì đều rõ biết vậy, nhiếp khắp tất cả tri giải sở dục của chúng sanh vì khiến họ lìa tạp nhiễm được thanh tịnh vậy, nhiếp khắp tất cả công hạnh giáo hóa chúng sanh vì tùy chỗ họ đáng được độ mà hiện thân vậy, nhiếp khắp tất cả loài chúng sanh đáng được độ vì đều vào tất cả chúng sanh giới vậy, nhiếp khắp tất cả trí tánh Như Lai vì hộ trì tất cả Phật giáo vậy.

Lúc đại Bồ Tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, thời dùng vô sở đắc làm phương tiện, ở trong nghiệp chẳng phân biệt báo, ở trong báo chẳng phân biệt báo, ở trong báo chẳng phân biệt nghiệp. Dầu không phân biệt mà vào khắp pháp giới. Dầu vô sở tác mà luôn trụ thiện căn. Dầu vô sở khởi mà siêng tu thắng pháp. Chẳng tin các pháp mà có thể thâm nhập các pháp. Chẳng có nơi pháp mà thấy biết tất cả pháp. Hoặc làm hay chẳng làm đều bất khả đắc. Biết các pháp tánh luôn chẳng tự tại. Dầu đều thấy các pháp mà không sở kiến. Dầu biết khắp tất cả mà không sở trì.

Bồ Tát rõ thấu cảnh giới như vậy, biết tất cả pháp lấy như duyên làm căn bản, thấy pháp thân của Chư Phật, hiểu rõ thế gian đều như biến hóa, thấu rõ chúng sanh chỉ là một pháp không có hai tánh, chẳng bỏ nghiệp cảnh, phương tiện thiện xảo nơi hữu vi giới hiển thị vô vi pháp, mà chẳng hoại diệt tướng hữu vi, nơi vô vi giới hiển thị hữu vi pháp mà chẳng phân biệt tướng vô vi.

Bồ Tát quán sát tất cả pháp rớt ráo tịch diệt như vậy, thành tựu tất cả thiện căn thanh tịnh mà khởi tâm cứu hộ chúng sanh, trí huệ thấu suốt biến tất cả pháp, thường thích tu hành pháp lìa ngu si, đã thành tựu đủ công đức xuất thế, chẳng còn tu học pháp thế giới, được trí nhãn thanh tịnh lìa những si tối, dùng phương tiện khéo tu đạo hồi hướng.

Đại Bồ Tát đem các thiện căn hồi hướng như vậy, làm vừa lòng Chư Phật, nghiêm tịnh tất cả Phật độ, giáo hóa thành tựu tất cả chúng sanh, thọ trì đầy đủ tất cả Phật pháp, làm phước điền tối thượng của tất cả chúng sanh, là Đạo Sư trí huệ của tất cả người hành đạo, là mặt nhật sáng tất cả thế gian, mỗi mỗi thiện căn rộng khắp pháp giới đều có thể cứu hộ tất cả chúng sanh, đều khiến họ thanh tịnh có đủ công đức.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, có thể hộ trì tất cả Phật chúng, có thể thành thực tất cả chúng sanh, có thể chẳng hư hoại tất cả hạnh nghiệp, có thể rõ biết tất cả pháp, có thể bình đẳng quán sát các pháp vô nhị, có thể qua khắp thế giới mười phương, có thể rõ thấu thiết tế ly dục, có thể thành tựu tín giải thanh tịnh, có thể đầy đủ căn thân minh lợi.

Đây là đại Bồ Tát chí nhứt thiết xứ hồi hướng thứ tư.

Lúc đại Bồ Tát trụ bực hồi hướng này được thân nghiệp đến tất cả chỗ vì có thể ứng hiện khắp tất cả thế giới vậy, được ngữ nghiệp đến tất cả chỗ, vì thuyết pháp trong tất cả thế giới vậy, được nghiệp đến tất cả chỗ vì thọ trì tất cả Phật pháp vậy, được thần túc thông đến tất cả chỗ vì tùy theo tâm chúng sanh đều ứng đến vậy, được tùy chúng trí đến tất cả chỗ vì khắp có thể rõ thấu tất cả pháp vậy, được tông trì biện tài đến tất cả chỗ vì đều tùy theo tâm chúng sanh khiến họ hoan hỷ vậy, được nhập pháp giới đến tất cả chỗ vì trong một chun lông vào khắp tất cả thế giới vậy, được biên nhập thân đến tất cả chỗ vì nơi một thân chúng sanh vậy, được phổ kiến kiếp đến tất cả chỗ vì trong mỗi mỗi kiếp thường thấy tất cả Phật vậy, được phổ kiến niệm đến tất cả chỗ vì trong mỗi mỗi niệm tất cả Chư Phật đều hiện tiền vậy.

Đại Bồ Tát được bực Chí Nhứt Thiết Xứ Hồi Hướng thời có thể đem thiện căn hồi hướng như vậy.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa oai lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Tất cả những thế gian trong ngoài  
Bồ Tát thấy đều không chấp trước  
Chẳng bỏ hạnh lợi ích chúng sanh  
Đại Sĩ tu hành trí như vậy.  
Tất cả quốc độ ở mười phương  
Tất cả vô y và vô trụ  
Chẳng lấy những pháp mạng sống thấy  
Cũng chẳng vọng khởi những phân biệt  
Những chúng sanh trong mười phương cõi  
Nhiệt khắp tất cả không để sót  
Quán thể tánh kia không sở hữu  
Chí nhứt thiết xứ khéo hồi hướng  
Nhiếp khắp pháp hữu vi vô vi  
Chẳng ở trong đó sanh vọng niệm  
Nơi pháp thế gian cũng như vậy  
Bực Chiêu Thế Đẳng được giác ngộ.  
Bồ Tát tu hành những nghiệp hạnh  
Phẩm thượng, trung, hạ đều sai khác

Đều đem thiện căn hồi hướng đến  
Tất cả Chư Phật ở mười phương.  
Bồ Tát hồi hướng đến bờ kia.  
Theo Phật tu học đều thành tựu  
Thường dùng diệu trí khéo tư duy  
Thắng pháp hơn gian đều đầy đủ.  
Thiện căn thanh tịnh khắp hồi hướng  
Lợi ích chúng sanh thường chẳng bỏ  
Đều khiến tất cả các chúng sanh  
Thành đấng Chiếu Thế Đẳng vô thượng.  
Chưa từng phân biệt chấp chúng sanh.  
Cũng chẳng vọng tưởng nhớ các pháp  
Dầu không nhiễm trước nơi thế gian  
Cũng lại chẳng bỏ các hàm thức.  
Bồ Tát thường thích pháp tịch diệt  
Tùy thuận được đến cảnh Niết Bàn.  
Cũng chẳng bỏ rời đạo chúng sanh  
Mà được trí vi diệu như vậy.  
Bồ Tát chưa từng phân biệt nghiệp  
Cũng chẳng chấp lấy các quả báo.  
Tất cả thế gian từ duyên sanh  
Chẳng rời hơn duyên thấy các pháp.  
Cảnh giới như vậy đều thâm nhập  
Chẳng ở trong đó khởi phân biệt.  
Bực Điều Ngự Sư của chúng sanh  
Nơi đây sáng tỏ khéo hồi hướng

( ) Thế nào là đại Bồ Tát Vô tận công đức tạng hồi hướng.

Thừa Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này đem thiện căn do sám trừ những nghiệp chướng nặng mà phát sanh, thiện căn do lễ kính tam thế Chư Phật mà phát sanh, thiện căn do khuyến thỉnh Chư Phật thuyết pháp mà phát sanh, thiện căn do nghe Phật thuyết pháp siêng năng tu tập ngộ cảnh giới rộng lớn bất tư nghì mà phát sanh, thiện căn do lòng tùy hỷ những căn lành của tất cả Phật, của tất cả chúng sanh mà phát sanh, thiện căn do siêng năng tu tập căn lành vô tận của tam thế Chư Phật mà phát sanh, thiện căn do lòng tùy hỷ trong khi biết những sự thành Phật thuyết pháp điều phục chúng sanh của tam thế Chư Phật mà phát sanh, tất cả do lòng tùy hỷ nơi sự phát tâm đến thành Phật nhập Niết Bàn, chánh pháp trụ thế diệt tận của tam thế Chư Phật mà phát sanh. Vô lượng thiện căn quảng đại niệm cảnh giới của bất khả thuyết Chư Phật và cảnh giới của Bồ Tát hẳn đến cảnh giới Bồ đề

vô ngại, phàm chỗ chứa hạp, phàm chỗ tin hiểu, phàm chỗ tùy hỷ, phàm chỗ viên mãn, phàm chỗ thành tựu, phàm chỗ tu hành, phàm chỗ chứng được, phàm chỗ tri giác, phàm chỗ nhiếp trì, phàm chỗ tăng trưởng, tất cả thiện căn đều đem hồi hương trang nghiêm tất cả Phật độ.

Như chỗ sở hành của Chư Phật trong tất cả thế giới nơi vô biên kiếp quá khứ. Những là vô lượng vô số thế giới chúng, chỗ Phật trí biết, chỗ Bồ Tát biết, chỗ đại tâm nhân thọ, cõi Phật trang nghiêm do nghiệp hạnh thanh tịnh cảm ra ứng theo chúng sanh thần lực của Như Lai thị hiện ra, tịnh nghiệp xuất thế của Chư Phật làm thành, diệu hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát hưng khởi. Trong đó, Chư Phật thành đạo thị hiện những thần lực tự tại. Cũng trong đó, cùng tận thời vị lai, tất cả Chư Phật Như Lai sẽ thành Phật đạo, sẽ được tất cả Phật độ công đức trang nghiêm thanh tịnh. Cùng tốt pháp giới hư không giới, vô biên, vô tế, vô đoạn, vô tận đều từ trí huệ của Như Lai sanh ra, trang nghiêm với vô lượng diệu bửu.

Tất cả những hương trang nghiêm, hoa trang nghiêm, y phục trang nghiêm, công đức tạng trang nghiêm, Phật lực trang nghiêm, Phật độ trang nghiêm.

Nơi đây là chỗ ngự trị của đức Như Lai. Là chỗ cùng đồng ở của bất tư nghì chúng thanh tịnh đồng duyên đồng hành, sẽ thành Chánh giác ở thời vị lai.

Đây là chỗ thành tựu của Chư Phật, thế gian chẳng thấy được, tịnh nhãn của Bồ Tát mới có thể thấy.

Chư Bồ Tát này có đủ Oai Đức lớn đời trước đã vun trồng thiện căn, biết tất cả pháp như huyền như hóa, khắp thật hành những nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát, nhập bất tư nghì tam muội tự tại, phương tiện thiện xảo có thể làm Phật sự, phóng Phật quang chiếu khắp thế gian không giới hạn.

Hiện tại tất cả chẳng phải cũng đều trang nghiêm thế giới như vậy : Vô lượng hình tướng, vô lượng quang sắc, đều do công đức làm thành, có vô lượng hương, vô lượng báu, vô lượng cây, vô số trang nghiêm, vô số cung điện, vô số âm thanh.

Tùy thuận các bậc thiện tri thức có duyên đời trước thị hiện tất cả công đức trang nghiêm không cùng tận. Những là tất cả hương trang nghiêm, tràng hoa trang nghiêm, bửu trang nghiêm, phan trang nghiêm, lụa màu báu trang nghiêm, lan can báu trang nghiêm, vô số lưới vàng trang nghiêm, vô số sông trang nghiêm vô số mây trang nghiêm, vô số âm nhạc vi diệu.

Tất cả Phật độ mà Phật rõ biết, Phật tuyên nói, những là Phật độ trang nghiêm, Phật độ thanh tịnh, Phật độ bình đẳng, Phật độ tốt đẹp, Phật độ Oai Đức, Phật độ rộng lớn, Phật độ an lạc, Phật độ bất khả hoại, Phật độ vô tận, Phật độ vô lượng, Phật độ vô động, Phật độ vô úy, Phật độ quang minh, Phật độ không trái nghịch, Phật độ khả ái, Phật độ khắp soi sáng, Phật độ nghiêm túc, Phật độ rực rỡ, Phật độ khéo đẹp, Phật độ đệ nhất, Phật độ thắng, thù thắng, tối thắng, cực thắng, Phật độ thượng, vô thượng, vô đẳng, vô tỷ, vô thí dụ.

Tất cả Phật độ trong ba thời có bao nhiêu sự trang nghiêm, đại Bồ Tát đem thiện căn của mình mà phát tâm hồi hướng. Nguyên dùng tất cả sự trang nghiêm của tất cả quốc độ trong ba thời mà trang nghiêm nơi một thế giới, cũng đều thành tựu, đều thanh tịnh, đều tu tập, đều hiển hiện, đều tốt đẹp, đều trụ trì.

Một thế giới được trang nghiêm như vậy, tất cả thế giới tận pháp giới hư không giới cũng trang nghiêm như vậy.

Đại Bồ Tát lại đem thiện căn hồi hướng như vậy : Nguyên tất cả Phật sát của tôi tu đều đầy đầy những bậc đại Bồ Tát. Những Bồ Tát này thể tánh chơn thật, trí huệ thông đạt, khéo phân biệt được tất cả thế giới và chúng sanh giới, thâm nhập pháp giới và hư không giới, lìa bỏ ngu si, thành tựu niệm Phật, niệm Pháp chơn thật bất tư nghi, niệm Tăng vô lượng đều cùng khắp, cũng niệm hạnh xả, pháp nhứt viên mãn, trí quang chiếu khắp, chỗ thấy vô ngại, từ vô đắc mà sanh và sanh các Phật pháp, là ông chủ thiện căn thắng thượng của đại chúng, phát sanh tâm Vô thượng Bồ đề, trụ nơi Phật lực, hướng đến Phật trí, pháp ma nghiệp, tịnh chúng sanh, thâm nhập pháp tánh, lìa hẳn điên đảo, thiện căn đại nguyện đều chẳng luống.

Chúng đại Bồ Tát như trên đây đầy đầy trong quốc độ của tôi tu.

Những bậc Bồ Tát sanh chỗ như vậy, có đức như vậy, luôn thật hành Phật sự, được Phật Bồ đề quang minh thanh tịnh, đủ trí pháp giới, hiện sức thần thông một thân đầy khắp pháp giới, có trí huệ lớn vào cảnh giới sở hành của Nhứt thiết trí, có thể phân biệt vô lượng vô biên pháp giới cú nghĩa, nơi tất cả cõi đều không chấp trước mà có thể hiện khắp tất cả Phật độ, lòng như hư không chẳng y tựa mà có thể phân biệt tất cả pháp giới có thể khéo nhập xuất những tam muội rất sâu bất tư nghi, đến Phật trí, trụ Phật độ, được Phật lực khai thị diễn thuyết vô số pháp mà vẫn vô úy, tùy thuận thiện căn của tam thế Chư Phật, chiếu khắp Phật pháp giới, đều có thể thọ trì tất cả Phật pháp, biết vô số ngôn ngữ, khéo hay diễn nói bất tư nghi âm thanh sai khác, vào nơi bậc Phật tự tại vô thượng, đi khắp tất cả thế giới mười phương mà không bị chướng ngại, thật hành pháp vô tránh, vô y, vô phân biệt, tu tập thêm rộng tâm Bồ đề, được trí thiện xảo khéo biết cú nghĩa có thể theo thứ đệ mà khai thị diễn thuyết.

Nguyên được chư đại Bồ Tát như trên đây trang nghiêm cõi nước của tôi tu.

Thưa Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đem những thiện căn mà phương tiện hồi hướng tất cả Phật, phương tiện hồi hướng tất cả Bồ Tát, phương tiện hồi hướng tất cả Như Lai, phương tiện hồi hướng Phật Bồ đề, phương tiện hồi hướng tất cả nguyện rộng lớn, phương tiện hồi hướng tất cả đạo xuất yếu, phương tiện hồi hướng thanh tịnh tất cả chúng sanh giới, phương tiện hồi hướng nơi tất cả thế giới thường thấy Chư Phật hiện ra đời, phương tiện hồi hướng thường thấy Như Lai thọ mạng vô lượng, phương tiện hồi hướng thường thấy Chư Phật cùng khắp pháp giới chuyển Pháp luân vô ngại bất thối.

Lúc đại Bồ Tát đem những thiện căn hồi hướng như vậy, vì vào khắp tất cả Phật độ nên tất cả cõi Phật đều thanh tịnh, vì đến khắp tất cả chúng sanh giới nên tất cả Bồ Tát thấy đều thanh tịnh, vì nguyện Chư Phật xuất thế khắp tất cả thế giới nên tất cả pháp giới tất cả Phật độ đều có Phật thân xuất hiện.

Đại Bồ Tát dùng vô tỷ hồi hướng như vậy để đến Phật trí, lòng Bồ Tát rộng lớn như hư không không có hạn lượng, vào bất tư nghì, biết tất cả nghiệp và quả quả báo thấy đều tịch diệt, tâm thường bình đẳng không có biên tế, có thể vào tất cả pháp giới.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thời chẳng phân biệt ngã cùng ngã sở, chẳng phân biệt Phật pháp, chẳng phân biệt cõi nước cùng nghiêm tịnh, chẳng phân biệt chúng sanh và điều phục, chẳng phân biệt nghiệp và quả báo, chẳng chấp nơi tư và chỗ khởi của tư, chẳng hoại non, chẳng hoại quả, chẳng lấy sự, chẳng lấy pháp, chẳng cho rằng sanh tử có phân biệt, chẳng cho rằng Niết Bàn thường tịch tịnh, chẳng cho rằng đức Như Lai chứng cảnh giới Phật, chẳng có chút pháp nào cùng ở với pháp.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, đem các thiện căn thí khắp chúng sanh quyết định thành thực, bình đẳng giáo hóa, không tướng, không duyên, không cần nhắc, không hư vọng, xa lìa tất cả phân biệt chấp trước.

Đại Bồ Tát hồi hướng như vậy rồi, được vô tận thiện căn. Những là vì niệm tam thế Chư Phật nên được vô tận thiện căn, vì niệm tất cả Bồ Tát nên được vô tận thiện căn, vì thanh tịnh Phật độ nên được vô tận thiện căn, vì tịnh chúng sanh giới nên được vô tận thiện căn, vì thâm nhập pháp giới nên được vô tận thiện căn, vì tu vô lượng tâm đồng hư không giới nên được vô tận thiện căn, vì hiểu sâu cảnh giới Phật nên được vô tận thiện căn, vì nơi Bồ Tát hạnh siêng tu tập nên được vô tận thiện căn, vì rõ thấu tam thế nên được vô tận thiện căn.

Lúc đại Bồ Tát đem tất cả thiện căn hồi hướng như vậy, rõ chúng sanh giới không có chúng sanh, hiểu tất cả pháp không có thọ mạng, biết tất cả pháp không có tác giả, ngộ tất cả pháp không có ngã, rõ tất cả pháp không có giận hờn tranh cãi, quán tất cả pháp đều từ duyên khởi không có trụ xứ, biết tất cả vật đều không sở y, rõ tất cả cõi đều không sở trụ, quán tất cả Bồ Tát hạnh cũng không xứ sở, thấy tất cả cảnh giới đều không sở hữu.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, mắt trọn chẳng thấy Phật sát bất tịnh, cũng chẳng thấy chúng sanh dị tướng, không có chút pháp nào là sở nhập của trí, cũng không có chút trí nào nhập nơi pháp, hiểu thân Như Lai chẳng phải như hư không vì do vô lượng diệu pháp tất cả công đức mà được viên mãn, vì nơi tất cả chỗ khiến các chúng sanh chứa hợp thiện căn đều đầy đủ.

Đại Bồ Tát này ở trong mỗi niệm được bất khả thuyết bất khả thuyết Thập lục địa, đầy đủ tất cả phước đức, thành tựu thiện căn thanh tịnh làm phước điền của tất cả chúng sanh.

Đại Bồ Tát này thành tựu tạng công đức như ý, vì chỗ cần dùng tất cả đồ thích ý thời đều được có đủ, vì tùy chỗ nào mà Bồ Tát này đặt chân đến đều có thể nghiêm tịnh tất cả Phật độ, khiến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh đều thanh tịnh cả, vì nhiếp thủ phước đức tu tập các công hạnh vậy.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy thời tu tất cả Bồ Tát hạnh, phước đức thù thắng, sắc tướng vô tỷ, oai lực quang minh đều siêu việt thế gian, ma và ma dân chẳng đối lập được, đầy đủ thiện căn, thành tựu đại nguyện, tâm rộng rãi đồng Như Thiết trí, trong một niệm đều có thể cùng khắp vô lượng cõi Phật, trí lực vô lượng có thể rõ thấu tất cả cảnh giới Phật, với tất cả Phật được tín giải sâu, trụ nơi trí vô biên, tâm Bồ đề rộng lớn như pháp giới rớt ráo như hư không.

Đây gọi là đại Bồ Tát vô tận công đức tạng hồi hướng thứ năm.

Đại như thiết trụ bậc hồi hướng này được mười thứ vô tận tạng sau đây :

Được kiến Phật vô tận tạng vì nơi một chân lông thấy vô số Phật xuất thế.

Được nhập pháp vô tận tạng vì dùng Phật trí lực quán tất cả pháp đều vào một pháp.

Được ức trì vô tận tạng, vì thọ trì tất cả Phật pháp không quên mất.

Được quyết định huệ vô tận tạng vì khéo biết tất cả Phật pháp bí mật phương tiện.

Được giải nghĩa thú vô tận tạng, vì khéo biết tế hạp lý thú của các pháp.

Được vô biên ngộ giải vô tận tạng vì dùng trí như hư không thông đạt tam thế tất cả pháp.

Được phước đức vô tận tạng, vì làm cho ý của tất cả chúng sanh được sung mãn chẳng cùng tận.

Được dũng mãnh trí giác vô tận tạng vì đều có thể trừ diệt sự ngu si của tất cả chúng sanh.

Được quyết định biện tài vô tận tạng, vì diễn thuyết tất cả Phật pháp bình đẳng khiến chúng sanh đều hiểu rõ.

Được thập lực vô úy vô tận tạng, vì đầy đủ Bồ Tát hạnh, được ly cấu đến Như Thiết trí vô ngại.

Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa oai lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương nói kệ rằng :

Bồ Tát thành tựu thâm tâm lực

Nơi các pháp được khắp tựu tại

Do nên phước khuyến thỉnh tùy hỉ

Phương tiện vô ngại khéo hồi hướng.

Tam thế tất cả chư Như Lai

Nghiêm tịnh Phật độ khắp thế gian

Tất cả công đức đều đầy đủ

Hồi hướng tịnh độ cũng như vậy.

Tam thế tất cả những Phật pháp

Bồ Tát thấy đều tư duy kỹ  
Dùng tâm nhiếp lấy không để thừa  
Như vậy trang nghiêm các Phật độ.  
Cùng tận tam thế tất cả kiếp  
Khen những công đức một Phật độ  
Những kiếp số kia còn cùng tận  
Công đức Phật độ không cùng tận  
Như vậy tất cả những Phật độ  
Những kiếp số kia còn cùng tận  
Công đức Phật độ không cùng tận.  
Như vậy tất cả những Phật độ  
Bồ Tát đều thấy không còn thừa  
Đều đem trang nghiêm một cõi Phật  
Tất cả Phật độ đều như vậy.  
Có những Phật tử tâm thanh tịnh  
Đều từ Phật pháp mà hóa sanh  
Tất cả công đức trang nghiêm tâm.  
Tất cả Phật độ đều sung mãn.  
Chư Bồ Tát kia đều đầy đủ  
Vô lượng tướng hảo trang nghiêm thân  
Biện tài diễn thuyết khắp thế gian  
Ví như biển cả không cùng tận.  
Bồ Tát an trụ các tam muội.  
Tất cả công hạnh đều đầy đủ  
Tâm đó thanh tịnh không ai sánh  
Quang minh chiếu khắp mười phương cõi.  
Những Phật độ như vậy không thừa.  
Chư Bồ Tát đây đều đầy đủ  
Chưa từng nhớ tưởng Thanh Văn thừa  
Lại cũng chẳng cầu Duyên Giác đạo.  
Bồ Tát tâm thanh tịnh như vậy  
Thiện căn hồi hướng khắp quần sanh  
Muốn khiến tất cả thành chánh đạo  
Rõ biết đầy đủ các Phật pháp.  
Mười phương tất cả các ma oán  
Bồ Tát oai lực đều phá trừ  
Trí huệ dũng mãnh không ai hơn.  
Quyết định tu hành pháp rất ráo.  
Bồ Tát dùng sức đại nguyện này



Tất cả hồi hướng không chướng ngại  
Vào nơi vô tận công đức tạng  
Khứ, lai, hiện tại luôn vô tận.  
Bồ Tát khéo quán các hành pháp  
Rõ thấu tánh nó chẳng tự tại  
Đã biết các pháp tánh như vậy  
Chẳng vọng lấy nghiệp và quả báo.  
Không có pháp sắc pháp vô sắc  
Cũng không pháp tướng pháp vô tướng  
Pháp có pháp không thấy đều không  
Rõ biết tất cả vô sở đắc.  
Tất cả các pháp như duyên sanh  
Thế tánh chẳng có cũng chẳng không.  
Mà như duyên và sanh khởi  
Trong đó trọn hẳn không chấp trước.  
Những ngôn ngữ của các chúng sanh  
Trong đó rốt ráo vô sở đắc.  
Rõ biết danh tướng đều phân biệt.  
Hiểu rõ các pháp đều vô ngã.  
Như tánh chúng sanh vốn tịch diệt  
Như vậy rõ biết tất cả pháp  
Tam thế nhiếp lấy không thừa sót  
Quyết định các nghiệp đều bình đẳng.  
Dùng trí như vậy mà hồi hướng.  
Tùy chỗ ngộ hiểu phước nghiệp sanh  
Những phước tướng này như chỗ hiểu  
Há lại trong đó có sở đắc.  
Hồi hướng như vậy tâm vô cầu  
Trọn chẳng cân lường các pháp tánh  
Rõ pháp tánh đó đều phi tánh.  
Chẳng trụ thế gian cũng chẳng xuất.  
Tất cả công hạnh những thiện nghiệp.  
Đều đem hồi hướng các quần sanh.  
Đều rõ thấu cả chơn tánh kia  
Tất cả phân biệt đều trừ bỏ.  
Tất cả những kiến chấp hư vọng  
Thấy đều trừ bỏ không để sót  
Rời những nhiệt não thường thanh lương  
Trụ nơi bực giải thoát vô ngại.

Bồ Tát chẳng hoại tất cả pháp  
Cũng chẳng diệt hoại các pháp tánh  
Hiểu rõ các pháp như bóng vang  
Đối với tất cả đều vô trước.  
Rõ những chúng sanh suốt tam thế  
Đều từ như duyên hòa hiệp khởi  
Cũng biết tâm thích và tập khí  
Chưa hoại diệt tất cả pháp.  
Rõ thấu nghiệp tánh chẳng phải nghiệp  
Mà cũng chẳng trái các pháp tướng  
Lại cũng chẳng hoại nghiệp quả báo  
Nói các pháp tánh từ duyên khởi  
Rõ biết chúng sanh không có sanh  
Cũng không chúng sanh bị lưu chuyển  
Không thiệt chúng sanh nói đến được  
Chỉ dựa thể tục giả tuyên nói.

Thế nào là đại Bồ Tát tùy thuận kiên cố như thiết thiện căn hồi hướng ?

Thưa Chư Phật tử ! Bực Bồ Tát này hoặc làm Đế Vương ngự nơi đại quốc, có Oai Đức lớn danh chấn thiên hạ, phạm các oán địch đều quy thuận, hiệu lệnh ban ra đều dựa theo chánh pháp, cầm một cây lọng che mát mười phương, đi khắp cõi nước không bị trở ngại, đầu vấn lụa ly cấu, tự tại đối với các pháp, người thấy đều phục tùng. Chẳng cần đến hình phạt, chỉ dùng đức cảm hóa. Dùng pháp Tứ nhiếp, nhiếp các chúng sanh. Làm Chuyển Luân Vương châu cấp tất cả.

Đại Bồ Tát an trụ công đức tự tại như vậy. Có đông quyền thuộc chẳng ai làm trở ngại phá hoại được. Lìa khỏi lỗi lầm người thấy không nhàm, phước đức trang nghiêm tướng hảo viên mãn. Được thân na la diên kiên cố có đại lực không ai khuất phục được. Được nghiệp thanh tịnh lìa các nghiệp chướng. Tu hành đầy đủ tất cả bố thí hoặc thí thực phẩm, hoặc thí xe cộ, hoặc thí y phục, hoặc thí tràng hoa, các thứ hương, giường ghế, nhà cửa, đèn đuốc, thuốc men, những khí cụ báu, ngựa giỏi, voi hay đều hoan hỷ bố thí. Hoặc có kẻ đến xin ghế của vua ngự, hoặc xin lọng, phan, vật báu, đồ trang nghiêm, mào vua, minh châu, cả đến ngôi vua cũng sẵn sàng bố thí không hối tiếc.

Nếu thấy người bị cầm tù, liền xả thí của cải quyền thuộc hoặc đến thân mình để giải cứu. Nếu thấy kẻ tử thù, liền xả thân thế mạng. Có ai đến xin bất luận vật gì nơi thân : Mắt, tai, mũi, lưỡi, da, thịt, xương, tủy, đầu, mặt, tay, chân, tạng, phủ v.v... đều vui lòng thí xả.

Hoặc vì cầu thỉnh pháp vị tăng hữu mà gieo mình vào hầm lửa. Hoặc vì hộ trì chánh pháp mà đem thân nhẫn thọ tất cả sự khổ độc. Hoặc vì cầu chánh pháp nhẫn đến một chữ mà có thể thí xả tất cả sở hữu. Thường đem chánh pháp giáo hóa

chúng sanh, khiến tu hạnh lành lìa bỏ điều ác. Nếu thấy kẻ giết hại, thời dùng tâm từ cứu vớt khiến bỏ nghiệp ác.

Nếu thấy đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác thời truyền rao ca ngợi cho mọi nơi đều được hay biết, hoặc thí đất để xây dựng Tăng đường, điện nhà, vì chúng sanh mà cúng dường thờ phụng Đức Phật.

Lúc đại Bồ Tát bố thí như vậy, phát tâm khéo nhiếp thọ đều đem hồi hướng cả.

Những là khéo nhiếp sắc, thọ, tưởng, hành, thức tùy thuận kiên cố tất cả thiện căn. Khéo nhiếp đồ cần dùng tùy thuận kiên cố tất cả thiện căn. Khéo nhiếp huệ thí tùy thuận kiên cố tất cả thiện căn.

Đại Bồ Tát bố thí tài vật thân mạng thứ nào cũng đến số vô lượng vô biên, đem thiện căn đó hồi hướng như vậy :

Như lúc bố thí thức ăn, lòng Bồ Tát thanh tịnh đối với vật bố thí, không tham trước, không bòn xén luyến tiếc, cầu nguyện cho tất cả chúng sanh được món ăn trí huệ, tâm được vô ngại rõ biết tánh chất của thức ăn nên không tham trước, chỉ thích món ăn pháp hỷ xuất ly, đầy đủ trí huệ dùng pháp kiên trụ nhiếp thủ thiện căn, pháp thân và trí thân thanh tịnh du hành. Vì từ tâm làm phước điền cho chúng sanh mà thị hiện thọ đoàn thực. Đây là Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng, lúc bố thí thức ăn.

Đại Bồ Tát lúc bố thí thức uống, đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh uống nước pháp vị, siêng năng tu tập đầy đủ Bồ Tát đạo, dứt sự khát ái thế gian, thường cầu Phật trí, lìa cảnh dục được sự vui pháp hỷ. Từ nơi pháp tịch tịnh sanh ra thân mình, thường dùng tam muội mà điều nhiếp tâm mình. Vào biển trí huệ, nổi mây pháp lớn, xối mưa pháp lớn. Đây là đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng, lúc bố thí thức uống.

Đại Bồ Tát lúc bố thí những thứ uống ăn thượng vị thanh tịnh có thể làm cho thân tứ đại điều hòa tráng kiện, da thưa tươi nhuận, căn khiêu minh mẫn, tạng phủ mạnh tốt, không nhiễm độc, không nhuốm bệnh, luôn được an vui, trong lòng thanh tịnh thường hoan hỷ, đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh được đầy đủ cam lồ tối thượng vị. Nguyện cho tất cả chúng sanh được pháp trí vị rõ biết nghiệp dụng của tất cả vị. Nguyện cho tất cả chúng sanh được vô lượng pháp vị rõ thấu pháp giới an trụ trong thành trì đại pháp thiết tế. Nguyện cho tất cả chúng sanh làm mây đại pháp khắp tất cả pháp giới rưới pháp võ giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh. Nguyện cho tất cả chúng sanh được thắng trí vị, pháp hỷ vô thượng sung mãn thân tâm. Nguyện cho tất cả chúng sanh không tham trước tất cả thượng vị, chẳng nhiễm tất cả vị thế gian, thường siêng tu tập tất cả Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp nhưt vị rõ các Phật pháp đều không sai khác. Nguyện tất cả chúng sanh được vị tối thắng trọn không thôi chuyển nơi Nhưt thiết trí. Nguyện cho tất cả chúng sanh được vào pháp vị bình đẳng của Chư Phật đều có thể phân biệt được tất cả những căn tánh. Nguyện cho

tất cả chúng sanh thêm lớn pháp vị thường được đầy đủ Phật pháp vô ngại. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí thượng vị đem thiện căn hồi hướng, khiến tất cả chúng sanh siêng tu phước đức đều được đầy đủ trí thân vô ngại.

Đại Bồ Tát lúc bố thí xe cộ, đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được đầy đủ Nhứt thiết trí ngôi xe Đại thừa, xe bát hoại, xe tối thắng, xe tối thượng, xe tốc tạt, xe đại lực, xe phước đức đầy đủ, xe xuất thế, xe xuất sanh vô lượng Bồ Tát. Đây là đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng lúc bố thí xe cộ.

Đại Bồ Tát lúc bố thí y phục đem các thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được y phục tàm quý để che thân họ, bỏ lìa tà đạo ác pháp, da thừa mịn màng, nhan sắc tươi sáng, thành tựu sự vui đệ nhất của Phật, được Nhứt thiết chủng trí. Đây là lúc đại Bồ Tát bố thí y phục đem thiện căn hồi hướng.

Đại Bồ Tát thường đem các thứ hoa thơm đẹp cúng dường Chư Phật hiện tại, và cúng dường điện tháp thờ Phật, cúng dường người thuyết pháp, Tỳ kheo Tăng, chư Bồ Tát, các thiện trí thức, hành Thanh Văn, Độc Giác, cha mẹ, Sư Trưởng, nhân đến kẻ nghèo cùng cô cút.

Lúc bố thí, Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh đều được hoa tam muội của Phật có thể đơm nở tất cả pháp. Nguyện tất cả chúng sanh đều được như Phật, ai xem thấy cũng đều hoan hỷ không chán. Nguyện tất cả chúng sanh tâm không động loạn, chỗ thấy đều thuận hiệp. Nguyện tất cả chúng sanh làm đủ những nghiệp hạnh rộng lớn thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh luôn nhớ thiện hữu lòng không đổi dời. Nguyện tất cả chúng sanh như thuốc A già đà có thể trừ tất cả độc phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh trọn nên đại nguyện đều thành bực Pháp Vương vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh phóng trí quang phá tối ngu si. Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ trí giác. Nguyện tất cả chúng sanh gặp thiện trí thức thành tựu đầy đủ tất cả thiện căn. Đây là lúc đại Bồ Tát bố thí hoa đẹp đem thiện căn hồi hướng khiến chúng sanh được trí huệ thanh tịnh vô ngại.

Lúc bố thí tràng hoa, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh được người thích thấy, người thấy đều mến kính, thân thiện, khát ngưỡng, người thấy đều trừ sự ưu phiền, được hoan hỷ, lìa ác, thường được gần gũi Chư Phật, được Nhứt thiết trí. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí tràng hoa đem thiện căn hồi hướng.

Lúc bố thí các thứ hương, đại Bồ Tát hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh được đầy đủ giới hương, được giới hạnh chẳng kém thiếu, chẳng tạp, chẳng nhiễm ô, chẳng hối hận, được giới hạnh lìa triều phục, không nhiệt não, không sai phạm, được giới vô biên, giới xuất thế, giới Bồ Tát Ba la mật. Nguyện tất cả chúng sanh do giới hạnh này mà đều được thành tựu giới

thân của Chư Phật. Đây là lúc đại Bồ Tát bố thí các thứ hương đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh đều được viên mãn giới tụ vô ngại.

Lúc đại Bồ Tát bố thí hương thoa, đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh được thí hương xông khắp đều có thể huệ xả tất cả sở hữu. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giới hương xông khắp đều được tịnh giới rốt ráo của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sanh được nhả hương xông khắp lìa bỏ tâm hiểm hại. Nguyện cho tất cả chúng sanh được tinh tấn hương xông khắp thường mặc mạo giáp tinh tấn Đại thừa. Nguyện cho tất cả chúng sanh được định hương xông khắp an trụ nơi chánh định hiện tiền của Chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sanh được huệ hương xông khắp trong một niệm được thành Trí Vương vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sanh được pháp hương xông khắp nơi pháp vô thượng được vô úy. Nguyện cho tất cả chúng sanh được đức hương xông khắp thành tựu hương đại công đức. Nguyện cho tất cả chúng sanh được Bồ đề hương xông khắp được Phật Thập lực đến nơi bờ kia. Nguyện cho tất cả chúng sanh được hương bạch pháp thanh tịnh xông khắp dứt hẳn tất cả pháp bất thiện. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí hương thoa đem thiện căn hồi hướng.

Lúc bố thí giường ghế, đại Bồ Tát đem tất cả hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế Chư Thiên và chúng trí huệ lớn. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế Thánh Hiền bỏ ý phàm phu trụ tâm Bồ đề. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế an lạc lìa tất cả khổ não sanh tử. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế rốt ráo thấy thần thông tự tại của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế bình đẳng, luôn luân tu khắp tất cả pháp lành. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế tối thắng đủ nghiệp thanh tịnh, thế gian không sánh kịp. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế an ổn chứng pháp chơn thiệt rốt ráo đầy đủ. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế thanh tịnh tu tập tịnh trí của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sanh được an trụ nơi giường ghế, được hành thiện tri thức luôn theo che chở. Nguyện cho tất cả chúng sanh được giường ghế sư tử thường nằm nghiêng hông mặt như Phật. Đây là lúc đại Bồ Tát bố thí giường ghế đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh tu tập chánh niệm khéo thủ hộ các căn.

Lúc đại Bồ Tát bố thí phòng nhà đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được an trụ Phật độ thanh tịnh, siêng năng tu tập tất cả công đức, an trụ cảnh giới tam muội thậm thâm, rời bỏ tất cả chỗ chấp trước, rõ chỗ trụ đều là vô sở hữu, lìa thế gian mà nơi Nhất thiết trí, nhiếp lấy chỗ trụ của Phật, trụ nơi đạo rốt ráo, nơi chốn an vui, luôn trụ nơi thiện căn thanh tịnh đệ nhất, trọn chẳng rời bỏ chỗ trụ Vô thượng của Phật. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí phòng nhà đem thiện căn hồi hướng, vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh tùy chỗ họ đáng được độ mà tư duy cứu hộ.

Lúc đại Bồ Tát bố thí chỗ ở, đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh thường được lợi lành lòng họ an vui. Nguyện cho tất cả chúng sanh y tựa đức Phật mà trụ, y tựa đại trí mà trụ, y tựa thiện trí thức mà trụ, y tựa tôn thắng mà trụ, y tựa thiện hạnh mà trụ, y tựa đại từ mà trụ, y tựa đại bi mà trụ, y tựa sáu môn Ba la mật mà trụ, y tựa đại Bồ đề tâm mà trụ, y tựa Bồ Tát đạo mà trụ. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí chỗ ở đem thiện căn hồi hướng để cho tất cả phước đức được thanh tịnh, rốt ráo thanh tịnh, trí thanh tịnh, đạo thanh tịnh, pháp thanh tịnh, giới thanh tịnh, chí nguyện thanh tịnh, tín giải thanh tịnh, tất cả thân thông công đức thanh tịnh.

Đại Bồ Tát lúc bố thí các thứ đèn sáng : đèn tô, đèn dầu, đèn báu, đèn ma ni, đèn son, đèn lửa, đèn trầm thủy, đèn chiêm đàn, tất cả đèn thơm, đèn vô lượng màu sắc sáng chói ..., vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh, vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sanh, nên đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được vô lượng quang chiếu khắp chánh pháp của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được thanh tịnh quang soi thấy sắc cực vi tế của thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh được ly tế quang rõ biết chúng sanh giới rộng không vô sở hữu. Nguyện tất cả chúng sanh được vô biên quang, thân phóng ánh sáng vi diệu chiếu khắp tất cả. Nguyện tất cả chúng sanh được phổ chiếu quang, tâm không thoái chuyển đối với Phật pháp, nguyện tất cả chúng sanh được Phật tịnh quang, thấy đều hiển hiện trong tất cả cõi. Nguyện tất cả chúng sanh được vô ngại quang, một ánh sáng chiếu khắp pháp giới. Nguyện tất cả chúng sanh được vô đoạn quang, ánh sáng chiếu các Phật độ chẳng gián đoạn. Nguyện tất cả chúng sanh được trí tràng quang chiếu khắp thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh được vô lượng sắc quang chiếu tất cả cõi thị hiện thần lực. Đây là lúc đại Bồ Tát bố thí các thứ đèn sáng đem thiện căn hồi hướng như vậy không bị chướng ngại, khiến khắp chúng sanh an trụ trong thiện căn.

Lúc bố thí thuốc men, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh rốt ráo ra khỏi những phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn thân bệnh được thân Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh làm thuốc hay, dứt trừ tất cả bệnh bất thiện. Nguyện tất cả chúng sanh thành thuốc A già đà an trụ bực bất thối. Nguyện tất cả chúng sanh thành thuốc Như Lai có thể nhổ tất cả tên độc phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh gần gũi Hiền Thánh dứt trừ phiền não tu hạnh thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh làm vị Dược Vương trừ hẳn các bệnh chẳng cho tái phát. Nguyện tất cả chúng sanh làm cây thuốc bất hoại có thể chữa lành tất cả loài. Nguyện tất cả chúng sanh được ánh sáng Như thiết trí nhổ tên các bệnh tật. Nguyện tất cả chúng sanh khéo hiểu phương thuốc thế gian chữa trị cho những người bệnh. Vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sanh, nên lúc bố thí thuốc men, Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vậy.

Đại Bồ Tát lúc đem những khí cụ bằng thất bửu đựng đầy châu báu bố thí cúng dường Chư Phật, chư Bồ Tát, các Thánh Tăng, cúng dường hành Thanh Văn, Độc Giác, cha mẹ, Sư Trưởng, nhân đến bố thí cho những kẻ nghèo cùng cô cút, chẳng chấp có vật thí người lãnh, tất cả thiện căn đều hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh thành tạng vô biên đồng như hư không, niệm lực rộng lớn, có thể thọ trì trọn vẹn tất cả kinh sách thế gian và xuất thế gian không quên sót. Nguyện tất cả chúng sanh thành khí cụ thanh tịnh tở ngộ được chánh pháp thâm thâm của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh thành bửu khí vô thượng có thể thọ trì trọn vẹn tam thế Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu pháp khí rộng lớn của Như Lai dùng lòng tin bất hoại nhiếp thọ pháp Bồ đề của tam thế Phật. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu khí cụ bửu trang nghiêm tối thắng trụ tâm Bồ đề Oai Đức lớn. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu khí cụ làm chỗ tựa cho tất cả công đức, tin hiểu thanh tịnh đối với vô lượng trí huệ của Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu khí cụ nhập Nhứt thiết trí rốt ráo giải thoát vô ngại của Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh được khí cụ Bồ Tát hạnh có thể làm cho mọi loài đều được an trụ Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu thắng công đức tam thế Phật tánh, có thể thọ trì pháp âm của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu khí cụ dung nạp tất cả Phật hội đạo tràng khắp pháp giới, là thượng thủ ca ngợi Phật và khuyến thỉnh chuyển pháp luân. Vì muốn tất cả chúng sanh đều được viên mãn hạnh Phổ Hiền, nên lúc bố thí khí cụ, Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vậy :

( ) Đại Bồ Tát lúc bố thí các loại xe cộ, những là xe bằng vàng bạc thất bửu, hoặc ngựa kéo hay voi kéo, trang nghiêm với những thứ châu ngọc vật báu, cúng dường lên Chư Phật, hoặc dâng lên điện tháp thờ Phật, đem công đức này hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh đều biết cúng dường phước điền vô thượng, tin chắc rằng cúng Phật được vô lượng quả báo. Nguyện tất cả chúng sanh như tâm hướng đến Phật, thường gặp vô lượng phước điền thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh không lần tiếc đối với Như Lai, thành tựu trọn vẹn lòng đại xả. Nguyện tất cả chúng sanh ở chỗ Chư Phật, tu hành hạnh bố thí rời tâm Nhị thừa, đến được Nhứt thiết chủng trí vô ngại giải thoát của Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh chỗ Chư Phật thật hành vô tận thí vào vô lượng công đức trí huệ của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh nhập thắng trí của Phật được thành bực trí vương thanh tịnh vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được thần thông vô ngại của Phật, muốn đến nơi nào đều tự tại cả. Nguyện tất cả chúng sanh thậm nhập Đại thừa được vô lượng trí an trụ bất động. Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể xuất sanh pháp Nhứt thiết trí làm phước điền vô thượng của hàng Nhơn, Thiên. Nguyện tất cả chúng sanh ở chỗ Chư Phật không có tâm hiểm hận, siêng vun trồng căn lành thích cầu Phật trí. Nguyện

tất cả chúng sanh nhiệm vụ có thể qua đến tất cả Phật độ, trong một sát na đi khắp pháp giới mà không mỏi nhọc. Nguyên tất cả chúng sanh được Bồ Tát tự tại thần thông, phân thân khắp pháp giới thân cận cúng dường tất cả Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được thân vô tỷ đến khắp mười phương vẫn không mỏi nhàm. Nguyên tất cả chúng sanh được thân quảng đại phi hành mau chóng, chỗ đến tùy ý trọn không lười trễ. Nguyên tất cả chúng sanh được oai lực tự tại rốt ráo của Chư Phật, trong một sát na hiện Phật thần thông biến hóa khắp hư không giới. Nguyên tất cả chúng sanh tu hạnh an lạc tùy thuận tất cả Bồ Tát đạo. Nguyên tất cả chúng sanh được mau chóng thật hành rốt ráo Thập lực trí huệ thần thông. Nguyên tất cả chúng sanh bình đẳng vào khắp pháp giới. Nguyên tất cả chúng sanh không thoái chuyển hạnh Phổ Hiền đến bờ kia thành Nhứt thiết trí. Nguyên tất cả chúng sanh lên bậc trí huệ vô tỷ tùy thuận pháp tánh thấy lý chơn thật. Đây là lúc cúng dường xe cộ cho Chư Phật hoặc điện tháp thờ Phật, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vậy, vì muốn cho chúng sanh được Phật thừa rốt ráo giải thoát vô ngại.

Lúc bố thí các loại xe cộ cho chư Bồ Tát các thiện tri thức, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyên tất cả chúng sanh tâm thường ghi nhớ lời dạy của thiện tri thức, chuyên cần gìn giữ chẳng để quên mất. Nguyên tất cả chúng sanh đồng được lợi ích như thiện tri thức, nhiếp khắp tất cả cùng đồng một thiện căn. Nguyên tất cả chúng sanh gần thiện tri thức tôn trọng cúng dường, xả trọn sở hữu để thuận theo lòng thiện tri thức. Nguyên tất cả chúng sanh được chí muốn lành chẳng rời thiện hữu. Nguyên tất cả chúng sanh thường được gặp gỡ các thiện tri thức, kính thờ chẳng trái lời dạy. Nguyên tất cả chúng sanh mến thích thiện tri thức, chẳng rời, chẳng hở, chẳng lầm lỗi. Nguyên tất cả chúng sanh có thể đem thân bố thí cho thiện tri thức tùy ý sai bảo chẳng hề trái nghịch. Nguyên tất cả chúng sanh được thiện tri thức nhiếp thọ tự tại đại từ xa lìa điều ác. Nguyên tất cả chúng sanh theo thiện tri thức nghe chánh pháp của Phật dạy. Nguyên tất cả chúng sanh cùng thiện tri thức đồng một thiện căn đồng một nghiệp quả thanh tịnh, đồng một hạnh nguyện với chư Bồ Tát đến rốt ráo Thập lực. Nguyên tất cả chúng sanh đều có thể thọ trì pháp thiện tri thức đến được tất cả định huệ thần thông. Nguyên tất cả chúng sanh đều có thể thọ trì tất cả chánh pháp, tu tập các hạnh đến nơi bờ kia. Nguyên tất cả chúng sanh thừa nơi Đại thừa không bị chướng ngại thành tựu rốt ráo đạo Nhứt thiết trí. Nguyên tất cả chúng sanh đều được lên xe Nhứt thiết trí đến chỗ an ổn không bị thoái chuyển. Nguyên tất cả chúng sanh biết hạnh như thiệt phàm nghe Phật pháp đều được rốt ráo trọn không quên sót. Nguyên tất cả chúng sanh được Chư Phật nhiếp thọ được trí vô ngại. Nguyên tất cả chúng sanh được thần thông tự tại, phàm muốn đến chỗ nào, tùy niệm liền đến. Nguyên tất cả chúng sanh đều đi tự tại giáo hóa rộng khắp khiến đều an trụ nơi Đại thừa. Nguyên tất cả chúng sanh chỗ thật hành chẳng luống, chở chuyên bằng xe trí đến bậc rốt ráo. Nguyên tất cả chúng



sanh được xe vô ngại, dùng trí vô ngại đến tất cả chỗ. Đây là lúc bồ thí xe cộ cho các thiện tri thức, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho tất cả chúng sanh đầy đủ công đức đồng với Phật và Bồ Tát.

Lúc Bồ Tát bồ thí xe báu cho Chư Tăng, liền khởi tâm học tất cả hạnh bồ thí, tâm trí huệ khéo rõ biết, tâm công đức thanh tịnh, tâm tùy thuận hạnh xả, tâm Tăng Bửu khó gặp, tâm tin sâu Tăng Bửu, tâm nhiếp trì Chánh pháp, trụ nơi chí muốn thù thắng được chưa từng có làm hội đại thí, xuất sanh vô lượng công đức rộng lớn, tin sâu Phật pháp không bị ngăn trở phá hoại. Đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh vào khắp Phật pháp ghi nhớ chẳng quên. Nguyện tất cả chúng sanh rời pháp phàm ngu, vào chỗ Thánh Hiền. Nguyện tất cả chúng sanh mau vào ngôi Thánh có thể đem Phật pháp tuần tự dạy bảo. Nguyện tất cả chúng sanh được toàn thể thế gian tôn trọng, lời nói tất được tin dùng. Nguyện tất cả chúng sanh khéo vào tất cả pháp bình đẳng rõ biết pháp giới tự tánh không hai. Nguyện tất cả chúng sanh từ nơi trí cảnh Như Lai mà sanh, những người điều thuận theo làm quyến thuộc. Nguyện tất cả chúng sanh trụ pháp ly nhiễm dứt trừ tất cả trần cấu phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh đều được thành tựu Tăng Bửu vô thượng lìa hạng phàm vào hàng Thánh. Nguyện tất cả chúng sanh siêng tu pháp lành được trí vô ngại đủ công đức vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm trí huệ chẳng chấp trước nơi thế gian, ở giữa chúng được tự tại như vua chúa. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe trí huệ chuyển chánh pháp luân. Nguyện tất cả chúng sanh có đủ thần thông, trong khoảng một niệm có thể qua đến bất khả thuyết, bất khả thuyết thế giới. Nguyện tất cả chúng sanh thừa thân hư không được trí huệ vô ngại thấu suốt tất cả thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh vào khắp chúng hội của Chư Phật trong tất cả hư không giới và thành tựu đệ nhất Ba la mật. Nguyện tất cả chúng sanh được trí huệ thù thắng thân thể nhẹ nhàng có thể đến khắp tất cả Phật độ. Nguyện tất cả chúng sanh được thần túc thiện xảo vô biên tế, trong khoảng sát na hiện thân khắp mọi nơi. Nguyện tất cả chúng sanh được thân vô sở y dùng thần lực hiện khắp mọi nơi như bóng. Nguyện tất cả chúng sanh được thần lực tự tại bất tư nghì, tùy kẻ đáng được độ liền hiện ra trước họ mà giáo hóa điều phục. Nguyện tất cả chúng sanh được phương tiện vô ngại nhập pháp giới khoảng một niệm đi khắp cõi nước mười phương. Đây là lúc bồ thí xe báu cho Chư Tăng đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều ngồi xe vô thượng trí thanh tịnh, chuyển pháp luân trí huệ vô ngại nơi tất cả thế gian.

Lúc đại Bồ Tát bồ thí xe báu cho Thanh Văn và Độc Giác, liền khởi những tâm phước điền, công đức, tôn kính, tâm xuất sanh công đức trí huệ, tâm từ thế lực công đức của Như Lai sanh ra, tâm tu tập từ trăm ngàn ức na do tha kiếp, tâm có thể tu Bồ Tát hạnh nơi bất khả thuyết kiếp, tâm giải thoát tất cả sự hệ phục của ma, tâm trừ diệt tất cả ma quân, tâm huệ quang chiếu rõ pháp vô thượng.

Đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được thể gian tin là phước điền đệ nhất trọn đủ Đản Ba la mật vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh rời bỏ lời nói vô ích thích ở một mình, tâm không có hai niệm. Nguyện tất cả chúng sanh thành phước điền thanh tịnh đệ nhất, nhiếp các chúng sanh khiến tu phước nghiệp. Nguyện tất cả chúng sanh thành vực sâu trí huệ có thể đem lại vô lượng vô số thiện quả cho chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh trụ hạnh vô ngại trọn đủ phước điền thanh tịnh đệ nhất. Nguyện tất cả chúng sanh trụ pháp vô tránh, rõ tất cả pháp đều vô sở tác, đều lấy vô tánh làm tánh. Nguyện tất cả chúng sanh thường được gần gũi phước điền vô thượng tu hành trọn đủ vô lượng phước đức. Nguyện tất cả chúng sanh có thể hiện vô lượng thần thông tự tại dùng phước điền thanh tịnh nhiếp các hàm thức. Nguyện tất cả chúng sanh trọn đủ vô tận công đức phước điền có thể đem quả Phật thừa đệ nhất cho các chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh là phước điền chơn thiết thành Nhất thiết trí và phước tụ vô tận. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp diệt tội, trọn thọ trì được cú nghĩa Phật pháp chưa từng nghe. Nguyện tất cả chúng sanh thường siêng nghe thọ tất cả Phật pháp và đều tỏ ngộ tất cả. Nguyện tất cả chúng sanh thường siêng nghe lãnh tất cả Phật pháp, tùy thuận diễn nói đúng như chỗ đã nghe. Nguyện tất cả chúng sanh tin hiểu tu hành theo Phật pháp, bỏ lìa tất cả chín mươi sáu phái ngoại đạo tà kiến. Nguyện tất cả chúng sanh thường gặp Hiền Thánh tăng trưởng những thiện căn tối thắng. Nguyện tất cả chúng sanh tâm thường tin ưa bậc trí huệ, cùng ở cùng vui với các đấng Thánh triết. Nguyện tất cả chúng sanh nghe danh hiệu Phật đều được tận mắt thấy Phật không bỏ luống. Nguyện tất cả chúng sanh khéo phân biệt biết Phật pháp và đều có thể giữ gìn thọ trì tất cả. Nguyện tất cả chúng sanh luôn thích nghe tất cả Phật pháp thọ trì, đọc tụng, khai thị rõ ràng. Nguyện tất cả chúng sanh tin hiểu công đức chơn thật của Phật pháp, trọn bỏ sở hữu để cung kính cúng dường. Đây là lúc bố thí xe báu cho Thanh Văn, Độc Giác, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được thành tựu trí huệ Thần thông thanh tịnh đệ nhất, tinh tấn tu hành được trí lực vô úy.

Đại Bồ Tát đem xe báu nhận đến bố thí cho những kẻ nghèo cùng cô cút, tùy họ cầu xin đều đem cho cả, lòng luôn hoan hỷ không nhàm mỏi mà còn bảo họ rằng đáng lẽ tôi phải tự mình mang đến phân phát cho các Ngài, không dám để các Ngài phải nhọc nhằn tìm đến. Đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe pháp luân quảng đại vô ngại bất thối thắng đến dưới cội cây Bồ đề bất tư nghì. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe pháp trí thanh tịnh lớn, mãi mãi tu Bồ Tát không thôi chuyển. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe tất cả pháp vô sở hữu lìa hẳn sự phân biệt chấp trước mà thường tu tập đạo Nhất thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe chánh trực, không dua dối, qua đến các Phật độ tự tại vô ngại. Nguyện tất cả chúng sanh tùy thuận an trụ nơi xe Nhất thiết trí cùng nhau hoan lạc nơi Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi xe Bồ Tát

thạnh thanh tịnh đầy đủ mười đạo xuất ly của Bồ Tát và vui nơi tam muội. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe bốn bánh : nghĩa là ở quốc độ tốt, y tựa bực Thiện Nhơn, hợp phước đức thù thắng, phát thệ nguyện lớn, dùng bốn điều này thành tựu viên mãn tất cả Bồ Tát hạnh thanh tịnh. Nguyên tất cả chúng sanh được xe pháp quang chiếu khắp mười phương, tu học Phật trí lực. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe Phật pháp rớt ráo đến bờ kia. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe pháp chở những phước lành hiển bày đạo chơn chánh an ổn khắp mười phương. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe đại thí bỏ lòng bòn xén. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe tịnh giới trì vô biên giới hạnh thanh tịnh. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe nhẫn nhục, rời lòng sân hận. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe tinh tấn lớn, bền tu tập công hạnh thù thắng đến đạo Bồ đề. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe thiền định mau đến đạo tràng chứng trí Bồ đề. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe trí huệ phương tiện khéo Hóa thân khắp cả Phật độ trong pháp giới. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe Pháp Vương thành tựu vô úy luôn ban bố pháp Nhứt thiết trí khắp tất cả. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe trí huệ vô trước đều có thể vào khắp tất cả mười phương mà chẳng động chơn pháp tánh. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe Phật pháp thị hiện thọ sanh khắp mười phương cõi mà chẳng hư mất đạo Đại Thừa. Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe báu Nhứt thiết trí vô thượng, trọn đủ hạnh nguyện Phổ Hiền. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí các loại xe báu cho tất cả phước điền, đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho chúng sanh đủ vô lượng trí, vui mừng hơn hờ rớt ráo đều được xe Nhứt thiết trí.

Đại Bồ Tát thí tượng bửu cùng mã bửu, trang nghiêm với bành vàng, yên ngọc, giầy vàng, lục lạc báu, cho cha mẹ, thiện hữu, nhân đến kẻ nghèo cùng, không chút hối tiếc, đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyên tất cả chúng sanh ngồi xe điều thuận thêm lớn công đức của Bồ Tát. Nguyên tất cả chúng sanh được xe thiện xảo, có thể tùy ý xuất sanh tất cả Phật pháp. Nguyên tất cả chúng sanh được xe tín giải chiếu khắp trí lực vô ngại của Như Lai. Nguyên tất cả chúng sanh được xe phát thu, có thể khắp phát hưng tất cả đại nguyện. Nguyên tất cả chúng sanh đầy đủ xe Ba la mật bình đẳng, trọn nên tất cả thiện căn bình đẳng. Nguyên tất cả chúng sanh thành tựu xe báu xuất sanh bửu trí vô thượng. Nguyên tất cả chúng sanh được xe Bồ Tát hạnh trang nghiêm nở bông tam muội của Bồ Tát. Nguyên tất cả chúng sanh được xe mau chóng vô biên trong vô số kiếp thanh tịnh tâm Bồ Tát, siêng tư duy rõ thấu các pháp. Nguyên tất cả chúng sanh thành tựu đại thừa điều thuận tối thắng dùng phương tiện khéo trọn đủ Bồ Tát địa. Nguyên tất cả chúng sanh thành tựu Đại thừa kiên cố rất cao rộng có thể khắp chơn chở tất cả chúng sanh đều được đến bực Nhứt thiết trí. Đây là lúc bố thí voi, ngựa, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được ngồi nơi xe vô ngại trí viên mãn Phật thừa.

Lúc bố thí các thứ tòa ngồi, hoặc bửu tòa sư tử vô lượng trang nghiêm dâng lên Đức Phật, chư Bồ Tát, Thiện tri thức, Thánh Tăng, Pháp sư, cha mẹ, tôn nhân, Thanh Văn, Độc Giác, người xu hướng Bồ Tát thừa, hoặc tháp miếu của Như Lai, nhần đến kẻ nghèo cùng, tùy họ cần dùng thứ chi đều ban cho cả, Bồ Tát đem công đức này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh ngồi tòa Bồ đề đều có thể giác ngộ chánh pháp của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi tòa tự tại được pháp tự tại có thể trừ dẹp các quân ma. Nguyện tất cả chúng sanh được tòa sư tử tự tại của Phật, được tất cả chúng sanh chiêm ngưỡng. Nguyện tất cả chúng sanh được bất khả thuyết bất khả thuyết tòa trang nghiêm báu đẹp tự tại giáo hóa chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh được tòa thù thắng trong tất cả thế gian do thiện căn rộng lớn nghiêm túc. Nguyện tất cả chúng sanh được tòa rộng khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vô số kiếp khen ngợi vô tận. Nguyện tất cả chúng sanh được mãn tất cả pháp giới. Nguyện tất cả chúng sanh được bửu tòa bất tư nghì tùy bản nguyện của họ mà ban bố pháp thí cho chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh được tòa thiện diệu hiện bất khả thuyết thần thông của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được tòa tất cả bửu, tòa tất cả hượng, tòa tất cả hoa, tòa tất cả y phục, tòa tất cả tràng hoa, tòa tất cả ma ni, tòa tất cả lưu ly v.v... bất tư nghì bửu tòa, tòa vô lượng thế giới, tòa trang nghiêm thanh tịnh, tòa Kim Cang thị hiện Oai Đức tự tại thành vô thượng chánh giác. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí bửu tòa đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho chúng sanh được tòa đại Bồ đề xuất thế gian tự nhiên giác ngộ tất cả Phật pháp.

Lúc đại Bồ Tát với tâm thanh tịnh đem vô lượng bửu cái trang nghiêm thù thắng dâng cúng Chư Phật, tháp miếu của Chư Phật, hoặc vì pháp mà dâng cúng chư Bồ Tát, các thiện tri thức, đại Pháp sư, Chư Tăng, cha mẹ, dâng cúng Phật pháp, bực phát Bồ đề tâm, nhần đến kẻ nghèo cùng, tất cả thiện căn này đều hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh siêng tu thiện căn luôn được Chư Phật che chở. Nguyện tất cả chúng sanh dùng công đức trí huệ làm lọng lia hảnh tất cả phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh dùng thiện pháp để tự che trừ diệt trần cấu nhiệt não thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh được tạng trí huệ khiến đại chúng thích thấy tâm không nhàm đủ. Nguyện tất cả chúng sanh dùng pháp lành tịch tịnh để tự che chở rốt ráo chẳng hoại Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh khéo che thân mình rốt ráo được pháp thân thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh làm lọng to rộng che trùm thế gian với thập trí lực. Nguyện tất cả chúng sanh được diệu trí huệ không hề nhiễm trước. Nguyện tất cả chúng sanh được lọng úng cúng thành phước điền thọ tất cả sự cúng dường. Nguyện tất cả chúng sanh được lọng tối thượng được vô thượng trí tự nhiên giác ngộ. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí lọng báu đem thiện căn hồi hướng khiến tất cả chúng sanh được lọng tự tại có thể giữ gìn tất cả thiện pháp, có thể dùng một cây lọng che trùm tất cả, hư không pháp giới, tất cả cõi nước, thị hiện thần thông tự

tại không thối chuyển, có thể trang nghiêm mười phương thế giới để cúng dường Phật, có thể dùng tràng phan tốt và bửu cái để cúng dường tất cả Phật, có thể được bửu cái phổ trang nghiêm che khắp trọn vẹn tất cả Phật độ, được bửu cái quảng đại che khắp chúng sanh khiến họ đối với Phật sanh lòng tín giải, khiến tất cả chúng sanh dùng bất khả thuyết bửu cái cúng dường một Đức Phật, với bất khả thuyết Đức Phật, cũng cúng dường như vậy, khiến tất cả chúng sanh được bửu cái Bồ đề rộng lớn che khắp tất cả Phật, khiến tất cả chúng sanh được bửu cái ma ni trang nghiêm, bửu cái tất cả hương trang nghiêm, bửu cái tất cả trang nghiêm, bửu cái thanh tịnh trang nghiêm, lưới báu giăng che, linh báu treo thông gió động reo tiếng vi diệu che khắp Phật thân trong tất cả thế giới, khiến tất cả chúng sanh được bửu cái trí huệ trang nghiêm vô chướng vô ngại che khắp tất cả Phật.

Lại vì muốn khiến tất cả chúng sanh được trí huệ đệ nhất, được Phật công đức trang nghiêm, có chí nguyện thanh tịnh đối với công đức của Phật, được vô lượng vô biên tâm bửu tự tại, được toàn vẹn trí huệ tự tại. Lại muốn khiến chúng sanh dùng những thiện căn che trùm tất cả, thành tựu bửu cái trí huệ tối thắng, thành tựu bửu cái Thập lực, với tất cả pháp được tự tại làm đấng Pháp Vương.

Lại muốn khiến chúng sanh được tâm tự tại Oai Đức lớn, được trí rộng lớn không gián đoạn, được vô lượng công đức che khắp tất cả đều trọn vẹn.

Lại muốn khiến tất cả chúng sanh dùng lòng công đức che tâm mình, dùng tâm bình đẳng che chúng sanh, được trí huệ lớn bình đẳng, được phương tiện thiện xảo hồi hướng lớn, được tâm nguyện thanh tịnh thù thắng, được tâm nguyện thanh tịnh thuần thiện, được đại hồi hướng che khắp tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát với tâm tín giải thanh tịnh, đem vô lượng tràng phan cực tốt đẹp vi diệu trang nghiêm toàn vàng ngọc, châu báu dâng lên hiện tại Chư Phật và tháp miếu của Chư Phật đã diệt độ, hoặc dâng lên Pháp bửu, Tăng bửu, hoặc dâng cho chư Bồ Tát thiện tri thức, hàng Thanh Văn, Độc Giác, hoặc thí cho đại chúng, cùng tất cả người đến cầu xin.

Đại Bồ Tát dùng thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể kiến lập tràng phan thiện căn phước đức kiên cố chẳng hư hoại, kiến lập tràng phan tự tại nơi tất cả pháp tôn trọng mến thích siêng năng giữ gìn, thường dùng lụa báu biên chép chánh pháp hộ trì pháp tạng của Chư Phật Bồ Tát.

Nguyện tất cả chúng sanh kiến lập tràng cao hiển thấp đèn trí huệ soi khắp thế gian.

Nguyện tất cả chúng sanh kiến lập tràng kiên cố trừ dẹp tất cả nghiệp ma, kiến lập tràng trí huệ tất cả loài ma không phá hư được, kiến lập tràng Kim Cang đại trí huệ trừ dẹp tất cả sự ngạo mạn của thế gian.

Nguyện tất cả chúng sanh được tràng trí huệ đại quang chiếu khắp pháp giới.

Nguyện tất cả chúng sanh có đủ vô lượng tràng báu trang nghiêm sung mãn thập phương tất cả thế giới cúng dường Chư Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh được tràn Như Lai xô đẹp tất cả chín mươi sáu phái ngoại đạo tà kiến.

Đây là lúc đại Bồ Tát bố thí tràng phan đem thiện căn hồi hướng khiến tất cả chúng sanh được tràng Bồ Tát hạnh cao rộng thậm thâm và được tràng thanh tịnh đạo hạnh thần thông của Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát khai những bửu tạng đem trăm ngàn ức na do tha thứ trên bửu cấp cho vô số chúng sanh, tùy theo ý của họ muốn không hề lẫn tiếc.

Đại Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh thường thấy Phật Bửu rời bỏ ngu si mà tu hành chánh niệm.

Nguyện tất cả chúng sanh được đầy đủ Pháp Bửu sáng chói hộ trì pháp tạng của Chư Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể nhiếp thọ tất cả Tăng Bửu châu cấp cúng dường luôn không hề nhàm.

Nguyện tất cả chúng sanh được Nhứt thiết trí tâm bửu vô thượng, tâm Bồ đề thanh tịnh bất thối.

Nguyện tất cả chúng sanh được trí bửu vào khắp tất cả pháp tâm không nghi hoặc.

Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ những công đức bửu của Bồ Tát, khai thị điển thuyết vô lượng trí huệ.

Nguyện tất cả chúng sanh được vô lượng công đức bửu vi diệu tu thành Chánh giác mười trí lực.

Nguyện tất cả chúng sanh được diệu tam muội mười sáu trí bửu rốt ráo thành tựu trí huệ rộng lớn.

Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu báu phước điền đệ nhứt, ngộ nhập trí huệ vô thượng của Như Lai.

Nguyện tất cả chúng sanh được thành bửu vương vô thượng đệ nhứt dùng biện tài vô tận khai diễn các pháp.

Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí các châu báu đem thiện căn hồi hướng khiến tất cả chúng sanh thành tựu trí bửu đệ nhứt và nhãn bửu thanh tịnh của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát xem tất cả chúng sanh ở thế gian như con một, muốn cho họ đều được thân thanh tịnh trang nghiêm, thành tựu sự an lạc tối thượng ở thế gian và sự vui trí huệ của Phật, an trụ Phật pháp lợi ích chúng sanh, nên đem vô lượng thứ trang nghiêm cụ báu đẹp chuyên cần bố thí, mà hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu đồ nghiêm sức tốt đẹp vô thượng dùng các công đức trí huệ thanh tịnh trang nghiêm Nhơn, Thiên.

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng trang nghiêm thanh tịnh dùng phước đức thanh tịnh trang nghiêm thân mình.

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng trang nghiêm thượng diệu dùng tướng trăm phước trang nghiêm thân mình.

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng trang nghiêm chẳng tạp loạn dùng tất cả tướng trang nghiêm thân mình.

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng ngôn ngữ trang nghiêm thuần thiện thanh tịnh đầy đủ biện tài vô tận.

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng tiếng trang nghiêm đủ công đức, thanh âm thanh tịnh người nghe vui mừng.

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng ngôn ngữ trang nghiêm khả ái của Phật, khiến các chúng sanh nghe pháp vui mừng tu hạnh thanh tịnh.

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng tâm trang nghiêm, nhập thâm thiền định thấy khắp Chư Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh được tướng tổng trì trang nghiêm chiếu sáng tất cả Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh được tướng trí huệ trang nghiêm, dùng trí huệ của Phật trang nghiêm tâm mình.

Đây là bố thí các thứ trang sức đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng, khiến tất cả chúng sanh đầy đủ vô lượng Phật pháp, công đức trí huệ đều viên mãn trang nghiêm rời hẳn tất cả sự kiêu mạn, phóng dật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đem bửu quang ma ni và bửu châu trong búi tóc thí cho chúng sanh không lòng lẫn tiếc, thường siêng tu tập làm đại thí chủ, tu học thí huệ, tăng trưởng xả căn, trí huệ thiện xảo, tâm lượng quảng đại.

Đại Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được pháp quán đánh của Chư Phật thành bực Nhứt thiết trí.

Nguyện tất cả chúng sanh tròn đủ đánh tướng được trí đệ nhứt đến bờ kia.

Nguyện tất cả chúng sanh dùng trí bửu vi diệu nhiếp khắp mọi loài đều khiến rất ráo đánh công đức.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được thành tựu bửu đánh trí huệ kham thọ sự lễ kính của thế gian.

Nguyện tất cả chúng sanh dùng mao trí huệ trang nghiêm đầu mình làm Pháp Vương tự tại.

Nguyện tất cả chúng sanh dùng minh châu trí huệ cột trên đánh đầu mình, tất cả thế gian không ai thấy đến được.

Nguyện tất cả chúng sanh đều kham thọ sự đánh lễ của thế gian, thành tựu huệ đánh chiếu sáng Phật pháp.

Nguyện tất cả chúng sanh đầu đội mao Thập lực trang nghiêm, đầy đủ trí huệ thanh tịnh.

Nguyện tất cả chúng sanh đến đánh đại địa, được Nhứt thiết trí rất ráo Thập lực phá các loài ma ở đánh cõi Dục.

Nguyện tất cả chúng sanh được thành danh vương vô thượng đệ nhất, được danh Nhứt thiết trí sáng chói, không gì là lu mờ được.

Đây là lúc Bồ Tát mao đầu, Đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng khiến chúng sanh được bậc trí huệ thanh tịnh đệ nhất, dùng trí huệ làm bửu quang ma ni vi diệu vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy có chúng sanh bị gian cầm cùm xiềng nơi lao ngục tối tăm quá khổ sở không ai cứu vớt, liền liều bỏ của cải vợ con nhân đến tự thân mà vào ngục tù cứu các chúng sanh ấy, như Đại Bi Bồ Tát, Diệu Nhân Vương Bồ Tát. Khi đã cứu độ rồi, tùy theo chỗ cần dùng của họ mà cung cấp đầy đủ, khiến họ được an ổn. Sau đó mới ban cho họ pháp bửu vô thượng, khiến họ tu hành rời phóng dật, gieo căn lành, chẳng thôi chuyển nơi Phật pháp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lúc cứu chúng sanh như vậy, đem công đức này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh giải thoát rốt ráo sự triền phược của tham ái. Nguyện tất cả chúng sanh dứt giòng sanh tử lên bờ trí huệ. Nguyện tất cả chúng sanh trừ diệt ngu si sanh trưởng trí huệ dứt hẳn phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh dứt sự trôi buộc của ba cõi được Nhứt thiết trí giải thoát rốt ráo. Nguyện tất cả chúng sanh dứt hẳn tất cả phiền não đến nơi bờ trí huệ vô ngại kia. Nguyện tất cả chúng sanh lìa động niệm tư duy phân biệt vào nơi trí địa Bồ đề bất động. Nguyện tất cả chúng sanh xa lìa tất cả sự tham dục của thế gian và không nhiễm trước trong ba cõi. Nguyện tất cả chúng sanh được chí nguyện thù thắng, luôn được Chư Phật thuyết pháp cho. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm giải thoát không nhiễm trước, không hệ phược, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không. Nguyện tất cả chúng sanh được Bồ Tát thần thông, đến tất cả thế giới điều phục chúng sanh khiến lìa thế gian trụ nơi Đại thừa. Đây là Đại Bồ Tát lúc cứu độ chúng sanh thoát khổ ngục tù đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh khắp vào bậc trí huệ của Như Lai vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy tù nơn : cổ mang gông, tay chơn bị trói, sắp bị xử tử, hoặc lóc thịt, hoặc giáo đâm, hoặc hỏa thiêu, hoặc bêu đầu, phải xa bỏ gia đình thân tộc mà bị mọi điều thống khổ. Bồ Tát liền đem thân mình chịu khổ thay thế cho họ, như A Dật Đa Bồ Tát, Thù Thắng Hạnh Vương Bồ Tát v.v...

Chư Phật tử ! Lúc Đại Bồ Tát tự xả thân mạng cứu chúng sanh, đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được thân mạng rốt ráo tận, lìa hẳn tất cả tai hoạn bức não. Nguyện tất cả chúng sanh y Chư Phật mà trụ được thọ ký sẽ thành Phật. Nguyện tất cả chúng sanh cứu khắp hàm thức khiến lìa bố úy thoát hẳn ác đạo. Nguyện tất cả chúng sanh được tất cả thọ mạng vào cảnh trí huệ bất tử. Nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn oán địch nạn khổ, luôn được Chư Phật, và thiện hữu nhiếp thọ. Nguyện tất cả chúng sanh lìa bỏ tất cả dao gươm, vũ khí nghiệp ác, tu hành những nghiệp lành thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh lìa khỏi sự bố úy, dưới cõi Bồ đề phá quân ma. Nguyện tất cả chúng sanh lìa đại bố úy, nơi pháp vô thượng



tâm thanh tịnh vô úy có thể làm bực đại sư tử hồng vô thượng. Nguyên tất cả chúng sanh được trí vô ngại tu hành chánh nghiệp nơi các thế gian. Nguyên tất cả chúng sanh đến chỗ vô úy, thường nhớ cứu hộ những chúng sanh khổ. Đây là đại Bồ Tát lúc tự xả thân cứu những tử tù sắp bị hành hình mà đem thiện căn hồi hướng, muốn cho chúng sanh lìa khổ sanh tử được sự vui vi diệu vô thượng của Như Lai.

() Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí cả búi tóc liền với da đầu cho kẻ đến xin, như Bửu Kế Vương Bồ Tát, Thắng Diệu hân Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Lúc tay cầm dao bén lóc trợn da đầu, liền với búi tóc cung kính trao cho kẻ đến xin, đại Bồ Tát không lòng động loạn, chỉ chánh niệm tam thế Chư Phật, lòng hoan hỷ thêm lớn chí nguyện, khéo hiểu các pháp chẳng thấy đau khổ, rõ biết sự khổ vốn vô tướng vô sanh, khổ vui thay nhau không có thường trụ, thật hành hạnh đại xả đồng với tam thế Bồ Tát, phát tín nguyện sâu cầu Nhứt thiết trí không thối chuyển, chẳng do sức thiện tri thức khác dạy trao. Dem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyên tất cả chúng sanh được tướng vô kiến đánh, được búi tóc như ngọn tháp. Nguyên tất cả chúng sanh được tóc xanh biếc, tóc kim cang, tóc mịn nhuyễn, có thể dứt tất cả phiền não cho chúng sanh. Nguyên tất cả chúng sanh được tóc nhuần láng, tóc kín dày, tóc không lẫn phủ vành trán. Nguyên tất cả chúng sanh được tóc như chữ "Vạn", tóc xoắn khu ốc về phía hữu. Nguyên tất cả chúng sanh được tóc như tóc Phật, lìa hẳn tất cả kiết tập phiền não. Nguyên tất cả chúng sanh được tóc chói sáng chiếu thập phương thế giới. Nguyên tất cả chúng sanh được tóc không rối, đẹp, sạch như tóc của Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được tóc như đánh tháp của Phật, khiến người thấy như thấy tóc của Phật. Nguyên tất cả chúng sanh đều được tóc vô nhiễm của Như Lai không hề bợn nhơ. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí búi tóc liền cả da đầu đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh được tâm niệm tịch tịnh đều được viên mãn các môn đà la ni, rốt ráo Nhứt thiết chủng trí đủ Thập lực.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đem tròng mắt bố thí cho người xin như Hoan Hỷ Hạnh Bồ Tát, Nguyệt Quang Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Lúc bố thí tròng mắt, đại Bồ Tát khởi tâm thanh tịnh thí nhãn, tâm thanh tịnh trí nhãn, tâm y chỉ pháp quang minh, tâm hiện quán Phật đạo vô thượng, pháp tâm hồi hướng trí huệ rộng lớn, phát tâm xả thí bình đẳng đồng chư Bồ Tát trong ba thuở, phát tâm trí nhãn vô ngại chẳng hư lòng tin thanh tịnh. Đối với người xin sanh tâm hoan hỷ nhiếp thọ vì để rốt ráo tất cả thần thông, vì sanh Phật nhãn, vì thêm lớn tâm Bồ đề, vì tu tập đại từ bi, vì chế phục sáu căn.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lúc bố thí tròng mắt, đối với người xin sanh lòng thương mến, vì họ mà lập hội bố thí, thêm lớn pháp lực, rời bỏ những ái khiến phóng dật

của thế gian, dứt trừ dục nhiễm mà tu tập hạnh Bồ đề, tâm an vi bất động làm vừa lòng người xin cho họ được thỏa mãn.

Đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được mắt tối thắng dù dắt tất cả mọi loài. Nguyện tất cả chúng sanh được mắt vô ngại mở kho trí huệ rộng lớn. Nguyện tất cả chúng sanh được nhục nhãn thanh tịnh quang minh soi suốt không gì che đậy. Nguyện tất cả chúng sanh được thiên nhãn thanh tịnh trọn thấy nghiệp quả của tất cả chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp nhãn thanh tịnh, có thể tùy thuận vào cảnh giới Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh được huệ nhãn lià bỏ tất cả sự phân biệt chấp trước. Nguyện tất cả chúng sanh viên mãn Phật nhãn đều có thể giác ngộ tất cả các pháp. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu phổ nhãn cùng tận các cảnh giới không bị chướng ngại. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu mắt thanh tịnh không mê mờ, rõ chúng sanh giới rộng không vô sở hữu. Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ mắt thanh tịnh vô ngại trọn vẹn mười trí lực. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí trồng mắt đem thiện căn hồi hướng khiến tất cả chúng sanh được mắt thanh tịnh Như thiết trí.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có thể đem vành tai và cái mũi cho người xin, như Thắng Hạnh Vương Bồ Tát, Vô Oán Thắng Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Lúc bố thí, Bồ Tát gần gũi người xin, chuyên tâm tu tập các hạnh Bồ Tát, đủ chủng tánh Phật, sanh nhà Như Lai, nhớ hạnh bố thí của Bồ Tát tu, luôn siêng phát khởi Phật Bồ đề, làm cho các căn công đức trí huệ đều thanh tịnh, quan sát ba cõi không một mảy kiên cố. Nguyện luôn được thấy Chư Phật và Bồ Tát, tùy thuận ghi nhớ tất cả Phật pháp, rõ biết thân thể là hư giả rỗng không, không một mảy tham tiếc.

Lúc đại Bồ Tát bố thí tai, mũi như vậy, lòng luôn tịch tịnh điều phục các căn, cố gắng cứu giúp chúng sanh thoát nạn hiểm ác, sanh trưởng tất cả trí huệ chúng sanh, vào biển đại bố thí, rõ thấu nghĩa của các pháp, tu đủ các đạo hạnh, thật hành theo trí huệ, được pháp tự tại, đem thân chẳng bèn đổi lấy thân bèn.

Chư Phật tử ! lúc đại Bồ Tát bố thí vành tai đem những thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được tai vô ngại nghe khắp tất cả âm thanh thuyết pháp. Nguyện tất cả chúng sanh được tai vô ngại có thể hiểu rõ trọn tất cả âm thanh. Nguyện tất cả chúng sanh được tai Phật thông thấu tất cả không bị trệ ngại. Nguyện tất cả chúng sanh được tai thanh tịnh, chẳng vì tai nghe mà sanh lòng phân biệt. Nguyện tất cả chúng sanh không tai điếc lãng, khiến rốt ráo không có sự nghe sai mờ. Nguyện tất cả chúng sanh được tai khắp pháp giới nghe biết trọn pháp âm của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được tai vô ngại khai ngộ tất cả pháp vô ngại, khéo biết các luận không ai phá được. Nguyện tất cả chúng sanh được tai nghe khắp thanh tịnh rộng lớn. Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ Thiên nhĩ nhãn

đến Phật nữa. Đây là lúc bố thí tai, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng, khiến các chúng sanh đều được tai thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lúc bố thí cái mũi hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được mũi cao và thẳng, được mũi đẹp, được mũi có tướng lành, được mũi khả ái, được mũi tịnh diệu, được mũi tùy thuận, được mũi cao rõ, được mũi phục oán, được mũi thiện kiến, được mũi Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được gương nặt lia nét giận hờn, được mặt Nhứt thiết pháp, được mặt vô ngại, được mặt thiện kiến, được mặt tùy thuận, được mặt thanh tịnh, được mặt lia lỗi, được mặt Phật viên mãn, được mặt khắp tất cả chỗ, được mặt vô lượng xinh đẹp. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí cái mũi đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh rất rạo vào Phật pháp Nhiếp thọ Phật pháp, rõ biết Phật pháp, trụ trì Phật pháp, thường thấy Phật, đều chứng pháp môn của Phật thành tựu tâm không gì phá hoại được, có thể chiếu rõ chánh pháp của Phật, trang nghiêm thanh tịnh khắp những Phật độ, được thân oai lực lớn của Phật.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí tai và mũi đem thiện căn hồi hướng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát an trụ trong bực tự tại kiên cố, có thể đem nanh răng thí cho chúng sanh, như thuở xưa Hoa Xi Vương Bồ Tát, Lục Nha Tượng Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Lúc bố thí răng, lòng Bồ Tát thanh tịnh hy hữu như hoa sen xanh : Những là tâm bố thí vô tận, tâm bố thí tin sâu, tâm bố thí thành tựu vô lượng hạnh xả trong mỗi bước đi, tâm bố thí điều phục các căn, tâm bố thí xả tất cả, tâm bố thí Nhứt thiết trí, tâm bố thí an lạc chúng sanh, bố thí lớn, bố thí tột mức, bố thí thù thắng, tối thắng bố thí không lòng ghét giận.

Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được nanh răng trắng bén thành tháp tối thắng thọ sự cúng dường của Nhơn, Thiên. Nguyện tất cả chúng sanh được răng đều bằng như răng Phật không hở khuyết. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm điều phục khéo đến hạnh Ba la mật của Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh miệng lành thanh tịnh, nanh răng bóng trắng sáng rõ. Nguyện tất cả chúng sanh được nanh răng trang nghiêm, miệng thanh tịnh không tướng xấu. Nguyện tất cả chúng sanh trọn đủ bốn mươi răng, luôn thoảng ra những mùi thơm vi diệu hi hữu. Nguyện tất cả chúng sanh ý khéo điều phục răng bóng sạch như hoa sen trắng, phóng vô lượng ánh sáng chiếu khắp nơi. Nguyện tất cả chúng sanh nanh răng bén chắc, ăn không tham nhiễm làm phước điền vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh nơi kẻ răng thường phóng quang minh thọ ký chư Bồ Tát. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí nanh răng đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh đủ Nhứt thiết trí, vì được trí huệ thanh tịnh ở trong các pháp vậy.

Chư Phật tử ! Nếu lúc có người đến xin cái lưỡi, đối với người xin, đại Bồ Tát dùng tâm từ bi nói lời dịu dàng khả ái, như thuở xưa Đao Chiện Vương Bồ Tát, Bất Thối Chuyển Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Bấy giờ, đại Bồ Tát mời người xin ngồi trên toà sư tử. Với tấm lòng thanh tịnh hiền hòa an vui, không chấp lấy thân, không chấp lấy lời, Bồ Tát qùy gối há miệng le lưỡi cho người xin mà bảo rằng : Thân của tôi đây hiện nay hoàn toàn thuộc về Ngài, xin cắt lấy lưỡi này tùy ý Ngài sử dụng, cho Ngài được thỏa lòng mong muốn.

Bồ Tát đem thiện căn bồ thí lưỡi này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi cùng khắp, có thể tuyên nói các lời, các pháp. nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi trùm cả mặt, lời nói trọn chơn thiết, không hai lời. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi trùm khắp tất cả Phật độ, thị hiện thân thông tự tại của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi mềm mỏng, luôn hưởng vị ngon lành thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi biện tài, dứt được tất cả lưới nghi thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi sáng chói, có thể phóng vô lượng quang minh. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi quyết định, biện nói các pháp không cùng tận. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi điều phục khắp cả, có thể khéo khai thị tất cả bí yếu, lời nói ra khiến người tin nhận. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi thông đạt khắp cả, khéo vào tất cả biển ngôn ngữ. Nguyện tất cả chúng sanh được lưỡi khéo nói tất cả những pháp môn, nơi trí ngôn ngữ, đều đến bị nạn. Đây là đại Bồ Tát lúc bồ thí cái lưỡi đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh đều được viên mãn trí vô ngại.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát dùng đầu bồ thí những người đến xin, như Tối Thắng Trí Bồ Tát, Quốc Vương Ca Thi và các Bồ Tát khác. Đại Bồ Tát bồ thí như vậy là vì muốn thành tựu trí thủ tối thắng vào tất cả pháp, muốn thành tựu đều đại Bồ đề cứu chúng sanh, muốn đầy đủ đầu đê nhưt tất cả pháp, muốn được đầu trí huệ chánh kiến thanh tịnh, muốn thành tựu đầu vô ngại, muốn được đầu bực đê nhưt, muốn được đầu trí tối thắng nơi thế gian, muốn được đầu trí huệ thanh tịnh vô kiến đánh, muốn được đầu trí huệ thị hiện khắp đến mười phương, muốn được đầu tự tại đối với tất cả pháp.

Đại Bồ Tát an trụ pháp này siêng cầu tu tập thời là đã vào chủng tánh Phật, học hạnh bồ thí của Phật, sanh lòng tin thanh tịnh đối với Phật, thêm lớn thiện căn, khiến người xin đều được thoả mãn vui mừng, lòng họ thanh tịnh vui mừng vô lượng, lòng tin hiểu thanh tịnh soi rõ Phật pháp, phát tâm Bồ đề, an trụ tâm xả, các căn thơ thối, công đức tăng trưởng, phát chí nguyện lành, thường ưa tu hành hạnh bồ thí rộng lớn.

Bấy giờ Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được đầu Như Lai, được vô kiến đánh, nơi tất cả chỗ không bị che khuất, là thượng thủ nhưt trong các Phật độ, tóc xoắn phía hữu nhuần

bóng sáng sạch, chữ "Vạn" nghiêm sức rất hy hữu trong đời, toàn vẹn đầu Phật, thành tựu đầu trí, đầu đệ nhất trong tất cả thế gian, là đầu hoàn toàn, là đầu thanh tịnh, là trí thủ viên mãn ngôi nơi đạo tràng. Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí đầu đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sanh được pháp tối thắng, thành trí huệ vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát bố thí tay và chân cho chúng sanh, như Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Vô Ưu Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Ở trong các loài, Bồ Tát nhiều đời bố thí tay chân. Dùng tín làm tay mà khởi hạnh nhiều ích, qua lại xoay vần siêng tu chánh pháp. Nguyên được tay báu dùng tay làm vật bố thí, đầy đủ Bồ Tát đạo, thường dang rộng hai tay sẵn sàng bố thí, bước đi an lành dũng mãnh không khiếp sợ. Dùng sức tin thanh tịnh tròn đủ hạnh tinh tấn, trừ diệt ác đạo thành tựu Bồ đề.

Đại Bồ Tát lúc bố thí như vậy dùng vô lượng vô biên tâm quảng đại khai thị pháp môn thanh tịnh và biển Chư Phật thành tựu tay bố thí châu cấp khắp mọi nơi, nguyện lực nhiệm trì đạo Nhứt thiết trí, trụ nơi tâm rốt ráo ly cấu, pháp thân và trí thân không dứt không hư, tất cả nghiệp ma chẳng khuynh động được y tựa nơi thiện tri thức để kiên cố tâm mình, tu hành Bồ thí Ba la mật đồng như chư Bồ Tát.

Đại Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vậy :

Nguyên tất cả chúng sanh tròn đủ sức thần thông đều được tay báu. Được tay báu rồi, thời đều tôn kính nhau, xem là phước điền, đem các vật báu cúng dường nhau, lại đem các báu cúng dường Chư Phật, nổi mây báu đẹp khắp các Phật độ, khiến các chúng sanh thương yêu nhau, chẳng nỡ hại nhau, đạo đi các cõi Phật an trụ vô úy, tự nhiên đầy đủ trọn vẹn thần thông.

Lại khiến chúng sanh đều được tay báu, tay hoa, tay hương thơm, tay y phục, tay lọng, tay tràng hoa, tay hương bột, tay đồ trang nghiêm, tay vô lượng, tay vô lượng, tay rộng khắp.

Được tay này rồi, dùng sức thần thông thường siêng năng qua đến tất cả Phật độ. Có thể dùng một tay rờ khắp tất cả thế giới của Chư Phật. Dùng tay tự tại giữ gìn các chúng sanh. Được tay đủ tướng vi diệu phóng vô lượng quang minh. Có thể dùng một tay che khắp chúng sanh. Thành tựu tay Như Lai : Ngón có màng lưới, móng như đồng đỏ.

Bấy giờ Bồ Tát dùng tay đại nguyện che khắp các chúng sanh. Nguyên tất cả chúng sanh chí thường thích cầu Vô thượng Bồ đề, xuất sanh tất cả biển công đức lớn. Thấy người đến xin thời lòng hoan hỷ không nhàm. Vào biển Phật pháp, thiện căn đồng với Phật.

Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí tay chân đem thiện căn hồi hướng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát hoại thân thể để lấy máu bố thí chúng sanh, như Pháp Nghiệp Bồ Tát, Thiện Ý Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Ở trong các loài, lúc bố thí máu nơi thân, đại Bồ Tát khởi tâm thành tựu Như thiết trí, khởi tâm hân ngưỡng đại Bồ đề, khởi tâm thích tu hạnh Bồ Tát, khởi tâm chẳng chấp lấy khổ thọ, khởi tâm thích thấy người xin, khởi tâm chẳng hiềm người đến xin, khởi tâm xu hướng Bồ Tát đạo, khởi tâm gìn giữ hạnh xả của tất cả Bồ Tát, khởi tâm làm thêm rộng hạnh bố thí lành của Bồ Tát, khởi tâm bất thối chuyển, tâm chẳng thôi nghỉ, tâm không luyến nơi mình.

Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh đều được thành tựu pháp thân, trí thân. Nguyện tất cả chúng sanh được thân không mỗi nhọc như Kim Cang. Nguyện tất cả chúng sanh được thân bất hoại không ai làm thương tổn được. Nguyện tất cả chúng sanh được thân như biến hóa, hiện khắp thế gian không cùng tận. Nguyện tất cả chúng sanh được thân khả ái tịnh diệu kiên cố. Nguyện tất cả chúng sanh thân pháp giới đồng với Như Lai không chỗ y chỉ. Nguyện tất cả chúng sanh được thân như diệu bửu chói sáng, tất cả người trong thế gian không sánh kịp. Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí tạng, ở trong vòng sanh tử mà được tự tại. Nguyện tất cả chúng sanh được thân bửu hải, đem sự lợi ích lại cho tất cả ai ngó thấy. Nguyện tất cả chúng sanh được thân hư không, những sự khổ não hoạn nạn của thế gian không làm nhiệm trước được.

Đây là lúc bố thí máu nơi thân, Bồ Tát dùng tâm Đại thừa, tâm thanh tịnh, tâm quảng đại, tâm vui thích, tâm hân hạnh, tâm hoan hỷ, tâm tăng thượng, tâm an lạc, tâm không ô trược mà đem thiện căn hồi hướng như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát thấy có người đến xin, thịt và tủy nơi thân thể mình, liền hoan hỷ dịu dàng bảo người xin rằng : Thịt và tủy nơi thân tôi đây tùy ý Ngài lấy dùng, như Nhiều Ích Bồ Tát, Như thiết Trí Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Đại Bồ Tát ở trong các loài, nhiều đời đem tủy và thịt nơi thân mình mà bố thí cho người đến xin, lòng rất hoan hỷ càng thêm lớn tâm bố thí, tu tập thiện căn đồng với chư Bồ Tát, lia trần cấu thế gian được chí nguyện sâu, đem thân bố thí khắp nơi, lòng vẫn vô tận, tròn đủ vô lượng thiện căn rộng lớn nhiếp thọ tất cả công đức vi diệu, thọ trì thật hành mãi không nhàm, đúng như pháp tắc của Bồ Tát, lòng thường ưa thích công đức bố thí, châu cấp tất cả lòng không hối tiếc, quan sát khắp các pháp đều tùy duyên sanh vốn không có tự thể, chẳng luyến hạnh nghiệp bố thí cũng chẳng tham quả báo bố thí, tùy chỗ hội ngộ bình đẳng thí cho.

Lúc đại Bồ Tát bố thí như vậy, Chư Phật đều hiện tiền, vì khiến được an trụ khắp các pháp thanh tịnh. Tất cả thế giới đều hiện tiền vì khiến nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Tất cả chúng sanh đều hiện tiền vì dùng tâm đại bi cứu hộ khắp tất cả. Tất cả Phật đạo đều hiện tiền, vì thích quan sát mười trí lực của Như Lai. Quá khứ, vị lai, hiện tại tất cả Bồ Tát đều hiện tiền vì đồng chung viên mãn những thiện căn. Tất cả vô úy đều hiện tiền vì có thể làm bực thuyết pháp tối thượng. Tất cả tam thế thời

gian đều hiện tiền vì được trí bình đẳng quan sát khắp cả. Tất cả thời gian đều hiện tiền vì phát nguyện rộng lớn tu hạnh Bồ đề trọn kiếp vị lai. Tất cả hạnh không mệt nhàm của Bồ Tát đều hiện tiền vì phát tâm rộng lớn vô lượng.

Đại Bồ Tát, lúc bố thí thịt và tủy, đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được thân Kim Cang chẳng bị ngăn trở phá hoại. Nguyện tất cả chúng sanh được thân kiên mật chẳng khuyết giảm. Nguyện tất cả chúng sanh được ý sanh thân, trang nghiêm thanh tịnh như thân Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được thân đủ trăm tướng phước đức, trang nghiêm với ba mươi hai tướng. Nguyện tất cả chúng sanh được thân diệu trang nghiêm đủ tám mươi tướng tùy hảo, đủ mười trí lực. Nguyện tất cả chúng sanh được thân Như Lai, rốt ráo thanh tịnh không hạn lượng. Nguyện tất cả chúng sanh được thân kiên cố, tất cả chúng sanh được thân nhứt tướng đồng một thân tướng với Chư Phật tam thế. Nguyện tất cả chúng sanh được thân vô ngại dùng pháp thân thanh tịnh khắp cõi hư không. Nguyện tất cả chúng sanh được thân Bồ đề tạng, dung nạp tất cả thế gian.

Đây là Bồ Tát vì cầu Nhứt thiết trí, lúc bố thí thịt và tủy đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được thân vô lượng thanh tịnh rốt ráo của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát đem quả tim bố thí cho người đến xin, như Vô Hối Yểm Bồ Tát, Vô Ngại Vương Bồ Tát và vô lượng đại Bồ Tát khác.

Lúc Bồ Tát đem tim mình cho người xin, thời học tâm bố thí tự tại, tu tâm bố thí tất cả, tập tâm Đàn Ba la mật, thành tựu tâm Đàn Ba la mật, học tâm bố thí của tất cả Bồ Tát, tâm vô tận thí xả tất cả, tâm tập quán đều bố thí tất cả, tâm thật hành bố thí gánh vác tất cả của Bồ Tát, tâm chánh niệm tất cả Chư Phật hiện tiền, tâm cúng dường tất cả người đến xin không hề đoạn tuyệt.

Vì thành tựu Nhứt thiết trí, Thập lực, an trụ Bồ Tát đạo, nên lúc bố thí tim mình, đại Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được tâm Kim Cang tạng. Nguyện tất cả chúng sanh được tướng chữ "Vạn" trang nghiêm tâm Kim Cang giới, được tâm không thể dao động, được tâm chẳng thể khủng bố, được tâm lợi ích thế gian thường vô tận, được tạng tâm trí huệ đại dũng mãnh, được tâm na la diên kiên cố, được tâm vô tận như chúng sanh giới, được tâm trừ diệt các ma nghiệp ma quân, được tâm vô úy, tâm đại Oai Đức, tâm thường tinh tấn, tâm đại dũng mãnh, tâm chẳng kinh sợ, tâm áo giáp Kim Cang, tâm Tối thượng của Bồ Tát, thành tựu tâm Phật Bồ đề sáng chói, được ngồi dưới cội Bồ đề, an trụ Phật pháp, hết mê hoặc, hoàn thành tâm Nhứt thiết trí, tâm Thập lực.

Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí quả tim mình đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh chẳng nhiễm thế gian, tròn đủ tâm Thập lực của Như Lai.

Chư Phật tử ! Nếu có người đến xin gan, phổi, ruột, cật của mình, đại Bồ Tát đều bố thí cho họ, như Thiện Thí Bồ Tát, Hàng Ma Tự Tại Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Lúc bố thí những vật trên đây, thấy người đến xin, lòng Bồ Tát hoan hỷ kính mến, vì cầu đạo Bồ đề, nên đều bố thí đúng theo ý người xin, chẳng hối tiếc, quan sát thân này không bền chắc, tôi nên đem bố thí cho họ để được thân kiên cố. Bồ Tát lại suy nghĩ thân của tôi đây liền sẽ hư rã ai thấy cũng nhàm, sẽ là món ăn của chồn, sói, thân này là vật vô thường rồi cũng phải bỏ.

Đại Bồ Tát lúc quan sát như vậy, biết thân rất vô thường như uế, được tỏ ngộ nơi pháp nên rất vui mừng, kính mến người xin như bực thiện tri thức, đem thân không bền đổi lấy thân bền, tất cả thiện căn này đều hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí tạng trong ngoài đều thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh được thân phước tạng có thể nhậm trì tất cả trí nguyện. Nguyện tất cả chúng sanh được thân thượng diệu, trong chứa hương thơm, ngoài phát ánh sáng. Nguyện tất cả chúng sanh được thân không lộ bụng, trên dưới ngay thẳng, lóng đốt xứng nhau. Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí huệ, dùng pháp vị của Phật để dinh dưỡng thơ thới. Nguyện tất cả chúng sanh được thân vô tận, tu tập an trụ nơi pháp tánh thâm thâm. Nguyện tất cả chúng sanh được thân tổng trì thanh tịnh dùng diệu biện tài hiển thị các pháp. Nguyện tất cả chúng sanh được thân thanh tịnh, cả thân và tâm trong ngoài đều thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí hạnh sâu rộng của Phật, trí huệ trùm khắp, mưa pháp vũ lớn. Nguyện tất cả chúng sanh được thân ở trong thời tịch tịnh, ở ngoài thời vì chúng sanh mà làm tràng trí huệ phóng đại quang minh soi sáng tất cả.

Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí tạng phủ đem thiện căn hồi hướng. Vì muốn cho chúng sanh thân tâm thanh tịnh, đều được an trụ trong trí huệ vô ngại.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát bố thí những lóng xương của mình, như Pháp Tạng Bồ Tát, Quang Minh Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Lúc thấy người đến xin những lóng xương của mình, đại Bồ Tát rất hoan hỷ kính mến họ. Lòng Bồ Tát luôn an lạc thanh tịnh dững mãnh, vững lòng tin, thêm lòng từ mẫn, lòng vô ngại, bố thí đúng theo chỗ nhu cầu của người xin. Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được hóa thân, chẳng còn bầm thọ thân máu thịt. Nguyện tất cả chúng sanh được thân Kim Cang bất hoại, không ai hơn được. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp thân viên mãn Nhứt thiết trí, sanh vào nơi cõi không hệ phược nhiễm trước. Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí lực, các căn đều toàn vẹn chẳng hư khuyết. Nguyện tất cả chúng sanh được thân pháp lực, tự tại đến nơi bị nạn. Nguyện tất cả chúng sanh được thân kiên cố không hư hoại. Nguyện tất cả chúng sanh được thân tùy loại ứng hiện, giáo hóa điều phục muôn loài. Nguyện tất cả chúng sanh được thân trí huân, có sức khỏe lớn Na la diên.



Nguyện tất cả chúng sanh được thân kiên cố chẳng đoạn tuyệt, lìa hẳn tất cả sự mỗi nhọc. Nguyện tất cả chúng sanh được thân rất khỏe vững vàng, đầy đủ đại lực tinh tấn. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp thân bình đẳng khắp thế gian trụ nơi bực vô lượng trí huệ tối thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được thân phước đức, ai ngó thấy đều được lợi ích xa lìa những điều quấy ác. Nguyện tất cả chúng sanh được thân không y tựa, đều được đầy đủ trí huệ vô y vô trước. Nguyện tất cả chúng sanh được thân Phật nhiếp thọ, thường được Chư Phật gia hộ. Nguyện tất cả chúng sanh được thân lợi ích tất cả mọi loài, đều có thể vào tất cả mọi loài. Nguyện tất cả chúng sanh được thân phổ hiện, có thể chiếu hiện khắp tất cả Phật pháp. nguyện tất cả chúng sanh được thân hoàn toàn tinh tấn, chuyên niệm siêng tu trí hạnh Đại thừa. Nguyện tất cả chúng sanh được thân thanh tịnh, lìa công cao, ngã mạn trí huệ luôn vững vàng không động loạn. Nguyện tất cả chúng sanh được thân hành kiên cố, thành tựu tất cả trí nghiệp Đại thừa. Nguyện tất cả chúng sanh được thân nhà Phật, lìa hẳn tất cả sanh tử thế gian.

Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí những lông xương nơi thân mình đem thiện căn hồi hướng. Vì muốn cho chúng sanh được Nhứt thiết trí vĩnh viễn thanh tịnh vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát thấy có người cầm dao bén xin da nơi thân mình, thời rất hoan hỷ xem như là có trọng ân đối với mình. Bồ Tát liền tiếp rước mời ngồi tòa cao, rồi đem thân dâng nạp cho người xin làm vừa ý họ với lòng kính mến, như Thanh Tịnh Tạng Bồ Tát, Kim Hiệp Lộc Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Bấy giờ Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được da mịn nhuyễn thanh tịnh như thân Phật, người thấy không nhàm. Nguyện tất cả chúng sanh được da bất hoại như Kim Cang không ai phá hoại được. Nguyện tất cả chúng sanh được da màu hoàng kim thanh tịnh sáng sạch. Nguyện tất cả chúng sanh được da vô lượng màu sắc, tùy theo tâm nguyện hiện sắc thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh được da thanh tịnh vi diệu đệ nhất đủ các tướng hảo của Phật, phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả.

Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí da nơi thân mình đem thiện căn hồi hướng, vì muốn chúng sanh đều được tất cả cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh đầy đủ công đức lớn của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát đem ngón tay ngón chân bố thí cho người xin, như Kiên Tinh Tấn Bồ Tát, Diêm Phù Đề Tự Tại Vương Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Lúc bố thí, Bồ Tát hòa nham vui vẻ, lòng an lành không điên đảo, chẳng cầu tư lợi chẳng chuộng tiếng tăm, an trụ nơi Đại thừa phát ý quảng đại, lìa bỏ lòng ganh ghét bòn xén và tất cả phiền não, chuyên hướng đến diệu pháp vô thượng của Như Lai. Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được ngón tay ngón chân dài thon, đều đặn, tròn trịa, ngay thẳng trên dưới xứng nhau, móng như đồng đỏ nổi cao chói sáng, như ngón của Đức Phật, đầy đủ Thập lực. Nguyện tất cả chúng sanh được ngón có chỉ xoay

vòng phía hữu, đẹp như hoa sen. Nguyên tất cả chúng sanh được ngón tạng quang minh, phóng ánh sáng lớn chiếu vô lượng cõi Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được ngón khéo an bài, màng lưới hoàn toàn hảo khéo léo.

Đây là đại Bồ Tát lúc bố thí ngón, đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho chúng sanh đều được tâm thanh tịnh vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc thỉnh cầu chánh pháp, vui lòng dâng móng liền thịt cho người thí pháp, nếu người này muốn, như Pháp Tụ Tại Vương Bồ Tát, Vô Tận Bồ Tát và vô lượng Bồ Tát khác.

Bấy giờ Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyên tất cả chúng sanh đều được móng tương đồng đỏ như Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được móng bóng láng trang nghiêm xinh đẹp chói sáng đệ nhất. Nguyên tất cả chúng sanh được móng Nhứt thiết trí toàn vẹn tương đại như, không nhiễm trước thế gian, không gì sánh bằng. Nguyên tất cả chúng sanh được móng diệu trang nghiêm chói sáng tất cả thế gian. Nguyên tất cả chúng sanh được móng bất hoại thanh tịnh không kém khuyết. Nguyên tất cả chúng sanh được móng đủ tướng phương tiện vào tất cả Phật pháp, trí huệ rộng lớn thấy đều thanh tịnh. Nguyên tất cả chúng sanh được móng thiện sanh, đầy đủ nghiệp quả tịnh diệu của Bồ Tát. Nguyên tất cả chúng sanh được móng Nhứt thiết trí đại Đạo Sư, phóng tạng quang minh vô lượng sắc vi diệu.

Đây là đại Bồ Tát vì cầu pháp mà bố thí móng liền thịt, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn chúng sanh được Nhứt thiết trí vô ngại.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát cầu pháp tạng của Phật, hết lòng cung kính tôn trọng, dầu được nghe chánh pháp rồi phải tự nhảy vào hầm lửa sâu cũng rất vui mừng, như Cầu Thiện Pháp Vương Bồ Tát, Kim Cang Tư Duy Bồ Tát và chư đại Bồ Tát khác.

Bấy giờ Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vậy :

Nguyên tất cả chúng sanh an trụ nơi pháp Nhứt thiết trí của Phật, trọn chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Nguyên tất cả chúng sanh lìa các hiểm nạn, hưởng thọ sự an vui của Phật.

Nguyên tất cả chúng sanh được tâm vô úy, lìa các khủng bố.

Nguyên tất cả chúng sanh thường thích cầu pháp đầy đủ sự vui vẻ trang nghiêm.

Nguyên tất cả chúng sanh lìa các ác thú, dứt trừ tất cả lửa dữ tam độc.

Nguyên tất cả chúng sanh thường được an vui thắng diệu như Phật.

Nguyên tất cả chúng sanh được tâm Bồ Tát, lìa hẳn tất cả lửa tham, sân, si.

Nguyên tất cả chúng sanh đều được sự vui chánh định của Bồ Tát thấy khắp Chư Phật lòng họ rất vui mừng.

Nguyên tất cả chúng sanh khéo nói chánh pháp, đối với pháp cứu cánh luôn không quên sót. Nguyên tất cả chúng sanh toàn vẹn sự vui vi diệu thần thông của Nhứt thiết, rốt ráo an trụ nơi Nhứt thiết chủng trí.

Đây là đại Bồ Tát vì cầu chánh pháp, lúc đem thân tự nhảy vào hầm lửa dùng thiện căn hồi hướng muốn cho chúng sanh lìa nghiệp chướng ngại, đều được đầy đủ lửa trí huệ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát vì cầu chánh pháp để khai thị diễn thuyết đạo hạnh Bồ Tát, chỉ đường Bồ đề, đến trí Vô thượng, siêu tu Thập lục, hiển thị tâm Như thiết trí, được trí vô ngại, cho chúng sanh được thanh tịnh trụ nơi cảnh giới Bồ Tát siêu tu tập đại trí được Phật Bồ đề, mà tự thân phải thọ lấy vô lượng sự khổ não, như Cầu Thiện Pháp Bồ Tát, Dũng Mãnh Vương Bồ Tát và vô lượng đại Bồ Tát khác.

Lúc vì pháp mà thọ khổ, Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn tất cả sự khổ não bức bách, thành tựu thần thông tự tại an vui.

Nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn những sự khổ được tất cả sự vui, dứt hẳn thân khổ được thân thanh tịnh an vui.

Nguyện tất cả chúng sanh thoát khỏi ngục khổ thành tựu trí hạnh.

Nguyện tất cả chúng sanh thấy đường an ổn lìa khỏi các ác đạo.

Nguyện tất cả chúng sanh được vui pháp hỷ dứt hẳn các sự khổ.

Nguyện tất cả chúng sanh dứt hẳn, các sự khổ, không lòng oán hại, luôn yêu mến nhau.

Nguyện tất cả chúng sanh được sự vui của Phật, lìa khổ sanh tử.

Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu, sự an lạc thanh tịnh vô tử, không sự khổ gì làm tổn thương được.

Nguyện tất cả chúng sanh được tất cả sự vui thù thắng vô ngại của Phật.

Đây là đại Bồ Tát lúc chịu khổ để cầu chánh pháp đem thiện căn hồi hướng vì muốn cứu hộ tất cả chúng sanh, khiến họ khỏi những hiểm nạn mà an trụ nơi giải thoát vô ngại Như thiết chủng trí vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc ở ngôi vua mà cầu chánh pháp, đến đời có thể vì quý trọng một chữ, một câu, một nghĩa mà thí xả tất cả sở hữu trong nước, thành ấp, nhơn dân, đất đai, kho tàng, vàng bạc, châu báu, cung điện, quyền thuộc vợ con, đến cả ngôi vua cũng thí xả được, để đem sự lợi ích lại cho tất cả chúng sanh, cầu đạo Như thiết trí vô ngại thanh tịnh của Chư Phật, như Đại Thế Đức Bồ Tát, Thắng Đức Vương Bồ Tát và vô lượng đại Bồ Tát khác. Nhẫn đến vì cầu một chữ chánh pháp mà năm vóc mọp lạy, chánh niệm tam thế Phật pháp, thích tu tập, chẳng màng danh lợi, bỏ ngôi vua thế gian mà cầu ngôi Pháp Vương tự tại, không tham luyến sự vui thế gian mà dùng pháp xuất thế nuôi lớn tâm tánh, lìa hẳn tất cả sự hí luận thế gian mà trụ nơi Phật pháp không hí luận.

Bấy giờ đại Bồ Tát đem các thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh thường thích bố thí tất cả sở hữu không lòng hối tiếc.

Nguyện tất cả chúng sanh luôn cầu chánh pháp, chẳng tiếc những của cải sanh sống đến cả thân mạng.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được lợi ích nơi chánh pháp, có thể giải quyết sự nghi hoặc của tất cả chúng sanh.

Nguyện tất cả chúng sanh có lòng ham thích pháp lành, luôn vui thích chánh pháp của Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh vì cầu Phật pháp nên có thể xả thân mạng nhằm đến ngôi vua, phát đại tâm tu tập Bồ đề Vô thượng.

Nguyện tất cả chúng sanh tôn trọng chánh pháp, thường rất mến thích chẳng tiếc thân mạng.

Nguyện tất cả chúng sanh hộ trì Phật pháp rất khó được mà thường siêng tu tập.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được quang minh Phật Bồ đề, thành hạnh Bồ đề, tỏ ngộ chẳng do người khác.

Nguyện tất cả chúng sanh thường có thể quan sát tất cả Phật pháp, nhờ trừ mũi tên nghi ngờ, trong tâm được an ổn.

Đây là đại Bồ Tát thí xả ngôi vua để cầu chánh pháp, đem thiện căn hồi hướng như vậy, vì muốn cho chúng sanh được tri kiến viên mãn thường được trụ nơi đạo an ổn vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát làm đại Quốc Vương được tự tại, ban chỉ dụ trừ bỏ nghiệp sát sanh. Cấm dứt sự giết thịt trong toàn thể quốc nội. Những sanh vật không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả đều ban cho sự vô úy. Không lòng khi đoạt, rộng tu tất cả hạnh Bồ Tát, nhưn từ che chở mọi loài, chẳng xâm nhiễu, phát tâm làm an ổn chúng sanh, lập quán trí rất thích đối với Chư Phật, thường tự an trụ nơi ba Tụ tịnh giới và cũng làm cho chúng sanh an trụ như vậy. Đại Bồ Tát khiến các chúng sanh trụ nơi Ngũ giới, dứt hẳn nghiệp sát sanh. Đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh phát tâm Bồ Tát đầu đủ trí huệ, thọ mạng được bảo đảm không cùng tận.

Nguyện tất cả chúng sanh trụ vô lượng kiếp cúng dường tất cả Phật, cung kính siêng tu càng thêm thọ mạng.

Nguyện tất cả chúng sanh tu hành hoàn toàn lìa pháp lão tử, tất cả sự tai độc chẳng hại mạng họ được.

Nguyện tất cả chúng sanh được hoàn toàn thân thể không bệnh nã, thọ mạng tự tại có thể tùy ý mà trụ thọ.

Nguyện tất cả chúng sanh được thọ mạng vô tận, cùng kiếp số vị lai trụ hạnh Bồ Tát, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh.

Nguyện tất cả chúng sanh, được môn thọ mạng thiện căn thập lực tăng trưởng, thọ mạng vô tận hoàn thành đại nguyện.

Nguyện tất cả chúng sanh đều thấy Chư Phật phụng thờ cúng dường, thọ mạng vô tận tu tập thiện căn.

Nguyện tất cả chúng sanh ở nơi Chư Phật khéo học Phật pháp được Thánh pháp hỷ thọ mạng vô tận.

Nguyện tất cả chúng sanh được thọ mạng thường trụ, dũng mãnh tinh tấn nhập trí huệ của Phật.

Đây là đại Bồ Tát trụ ba Tụ tịnh giới dứt hẳn nghiệp sát sanh đem thiện căn hồi hướng, muốn cho chúng sanh được toàn vẹn mười trí lực của Phật vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát thấy có chúng sanh ôm lòng tàn nhẫn làm tổn hại loài người và thú vật, vì thế nên phải thọ lấy thân nam hình thiếu sút khổ sở, Bồ Tát khởi lòng từ bi mà thương xót cứu vớt họ, làm cho tất cả nhơn dân nơi diêm phù Đề đều bỏ nghiệp sát hại, đem tất cả tài vật của mình bố thí cho họ, rồi dạy họ hiểu biết chánh pháp, khiến họ vui mừng sanh lòng từ ái thương yêu lẫn nhau, dứt bỏ ác tâm.

Bấy giờ Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh toàn vẹn thân tượng phư thành tựu tướng Phật mã âm tàng.

Nguyện tất cả chúng sanh toàn vẹn thân nam tử, phát tâm dũng mãnh tu các phạm hạnh.

Nguyện tất cả chúng sanh có sức dũng mãnh, thường làm bậc chủ đạo, trụ nơi trí vô ngại không hề thôi chuyển.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được đầy đủ thân đại tượng phư, lìa bỏ tâm tham dục không còn nhiễm trước.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được thành tựu pháp thiện nam tử, trí huệ tăng trưởng được Chư Phật khen ngợi.

Nguyện tất cả chúng sanh được đầy đủ sức lực bậc đại nhơn, luôn có thể tu tập căn lành mười trí lực.

Nguyện tất cả chúng sanh vĩnh viễn chẳng hư mất thân nam tử, thường tu tập pháp phước huệ Vị tăng hữu.

Nguyện tất cả chúng sanh ở trong ngũ dục không nhiễm không ràng buộc, được tâm giải thoát, nhằm lìa ba cõi tu hạnh Bồ Tát.

Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu bậc tượng phư trí huệ đệ nhất, mọi loài đều tôn kính phục tùng sự giáo hóa của họ.

Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ trí huệ của Bồ Tát, chẳng bao lâu sẽ thành bậc Đại Hùng.

Đây là đại Bồ Tát cảm tuyệt tất cả sự hủy hoại thân nam tử, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh toàn vẹn thân tượng phư, đều có thể thủ hộ các điều lành của bậc tượng phư, sanh vào nhà Hiền Thánh, đầy đủ trí huệ, thường siêng tu tập thắng hạnh của bậc tượng phư, có lực dụng bậc tượng phư, khéo hay hiển thị bày đạo hạnh bậc tượng phư, đầy đủ thiện chủng tượng phư, chánh giáo tượng phư, dũng mãnh tượng phư, tinh tấn tượng phư, trí huệ tượng phư, thanh

tịnh trọng phu, làm cho tất cả chúng sanh rất ráo cũng đều được như vậy, như Đấng Như Lai Điều Ngự Trọng Phu.

() Chư Phật tử ! Bực đại Bồ tát nếu thấy Đức Như Lai xuất thế thuyết pháp, liền cả tiếng bảo tất cả chúng sanh :

Đức Như Lai xuất thế ! Đức Như Lai xuất thế !

Làm cho mọi loài chúng sanh được nghe danh hiệu của Phật mà rời bỏ tất cả ngã mạn hí luận.

Đại Bồ Tát lại đui dắt chúng sanh được mau thấy Phật, niệm Phật, về với Phật, tưởng nơi Phật, quan sát Phật, ca ngợi Phật.

Đại Bồ Tát lại vì chúng sanh mà nói gặp Phật là việc rất khó. Vì ngàn vạn ức kiếp, Đức Phật mới xuất thế một lần.

Nhờ sự khuyến bảo của đại Bồ Tát mà chúng sanh được thấy Phật rồi sanh lòng tin thanh tịnh vui mừng hơn hờ tôn trọng cúng dường.

Nơi Đức Phật, chúng sanh được nghe danh hiệu của Chư Phật, nên rời lại được gặp gỡ vô số Chư Phật khác, do đây sự tu tập các căn lành càng lớn thêm.

Đối với Bồ Tát, các chúng sanh này đều coi là những bực thiện tri thức tối thượng.

Do đại Bồ Tát mà các chúng sanh được thành tựu Phật pháp, rồi tự đem căn lành đã vun trồng trong vô số kiếp mà thật hành Phật sự khắp thế gian.

Chư Phật tử ! Lúc khai thị cho các chúng sanh được thấy Đức Phật, bực đại Bồ Tát đem những căn lành hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh, chẳng cần chờ khuyến bảo, tự đến gặp Phật để cúng dường và sanh lòng hoan hỷ.

Nguyện tất cả chúng sanh thường thích thấy Phật không bỏ rời.

Nguyện tất cả chúng sanh thường siêng tu tập trí huệ rộng lớn thọ trì Phật pháp.

Nguyện tất cả chúng sanh chẳng luận nghe tiếng gì đều tỏ ngộ Phật pháp, tu hạnh Bồ Tát trong vô lượng kiếp.

Nguyện tất cả chúng sanh chánh niệm vững vàng, do trí nhãn, luôn thấy Đức Phật xuất thế.

Nguyện tất cả chúng sanh không nhớ nghiệp hạnh nào khác, chỉ thường nhớ Phật, thấy Phật và siêng tu mười trí lực.

Nguyện tất cả chúng sanh thường thấy Chư Phật không luận chỗ nào, do đây rõ thấu Đức Như Lai khắp cả cõi hư không.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được đầy đủ thân tự tại của Phật, thành đạo thuyết pháp khắp cả mười phương.

Nguyện tất cả chúng sanh gặp thiện tri thức thường nghe Phật pháp, được lòng tin bất hoại đối với Chư Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể ngợi khen Chư Phật xuất thế, làm cho người thấy Phật đều được thanh tịnh.

Trên đây là đại Bồ Tát đem căn lành ca ngợi Đức Phật ra đời mà hồi hướng cho chúng sanh được thấy Phật, cúng dường Phật, nơi pháp vô thượng được rất ráo thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Bực đại Bồ tát đem đất bố thí cho Phật xây dựng Tịnh xá. Hoặc đem đất bố thí cho chư Bồ Tát, các bực thiện tri thức tùy ý sử dụng. Hoặc đem đất bố thí cho Chư Tăng cất chỗ ở. Hoặc đem đất bố thí cho cha mẹ, cho các bực Thanh Văn, Độc Giác, hoặc là người khác, nhần đến kẻ nghèo khó cô cút, tùy ý họ sử dụng. Hoặc đem đất bố thí để xây cất tháp miếu thờ Phật. Trong tất cả cơ sở đã xây cất lên đó, đại Bồ Tát đều vì họ mà sắm đủ đồ dùng, khỏi lo sợ thiếu thốn.

Đại Bồ Tát lúc bố thí đất, đem căn lành hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh trọn vẹn thanh tịnh Nhưt thiết trí, rất ráo hạnh Phổ Hiền.

Nguyện tất cả chúng sanh được bực tổng trì, chánh niệm thọ trì tất cả Phật pháp.

Nguyện tất cả chúng sanh được sức trụ trì, có thể thường giữ gìn tất cả Phật giáo.

Nguyện tất cả chúng sanh được tâm bao dung như quả đất, đối với mọi loài lòng thường thanh tịnh không có ác niệm.

Nguyện tất cả chúng sanh nắm giữ Phật chủng, trọn nên cấp bực của Bồ Tát không dứt mất.

Nguyện tất cả chúng sanh làm chỗ an ổn cho tất cả mọi loài, làm cho mọi loài đều được điều phục trụ nơi đạo thanh tịnh.

Nguyện tất cả chúng sanh đồng như Đức Phật làm lợi ích thế gian, khiến mọi loài đều siêng tu an trụ nơi Phật lực.

Nguyện tất cả chúng sanh được khắp thế gian mến thích, khiến họ an trụ nơi sự vui vô thượng của Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh được thiện phương tiện, an trụ nơi pháp vô úy, trí lực của Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh được trí huệ như quả đất, tự tại tu hành tất cả Phật pháp.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí đất đai, đem căn lành hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được rất ráo bực thanh tịnh của Chư Phật.

Chư Phật tử ! Bực đại Bồ tát đem trăm ngàn muôn ức kẻ đồng tộc tùy thời nghi mà dâng hiến cho Chư Phật, Bồ Tát, thiện tri thức, chúng Tăng; hoặc cung cấp cho cha mẹ, người bệnh tật, kẻ nghèo cùng cô cút, và tất cả người không kẻ giúp đỡ săn sóc; hoặc để gìn giữ tháp miếu của đức Như Lai; hoặc để biên chép chánh pháp của Chư Phật.

Những đồng tộc này đều thông minh khéo léo, tánh nết điều thuận, siêng năng không lười biếng, đều có tâm ngay thẳng, tâm vui vẻ, tâm lợi ích, nhơn từ, cung kính, không có lòng oán hận, thù địch. Lại vì do tịnh nghiệp của đại Bồ Tát cảm hóa nên những đồng tộc này đều có tài năng, tùy theo phương tục, hay làm cho người chủ được lợi ích, được vừa ý.

Đại Bồ Tát đem căn lành này mà hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được tâm điều thuận tu tập căn lành nơi tất cả Chư Phật.  
Nguyện tất cả chúng sanh tùy thuận cúng dường tất cả Chư Phật, có thể nghe và  
lãnh thọ lời Phật dạy.

Nguyện tất cả chúng sanh được Phật nhiếp thọ, luôn quán tưởng đức Như Lai, trọn  
không nghĩ gì khác.

Nguyện tất cả chúng sanh chẳng làm hư Phật chúng, siêng tu căn lành tùy thuận  
nơi Phật.

Nguyện tất cả chúng sanh thường siêng cúng dường tất cả Chư Phật không để thời  
gian luống qua.

Nguyện tất cả chúng sanh nhiếp trì diệu nghĩa của Chư Phật, lời nói thanh tịnh, du  
hành vô úy.

Nguyện tất cả chúng sanh thường thích thấy Phật không hề nhàm, đối với Phật  
không tiếc thân.

Nguyện tất cả chúng sanh được thấy Chư Phật, không nhiễm đấm thề gian.

Nguyện tất cả chúng sanh chỉ quy y Phật, lìa hẳn tất cả sự tà quy y.

Nguyện tất cả chúng sanh tùy thuận Phật đạo, lòng thường thích quán Phật pháp vô  
thượng.

Trên đây là Bồ Tát lúc bố thí những đồng bực đem căn lành hồi hướng, để làm cho  
chúng sanh xa lìa trần cấu, thanh tịnh Phật địa, có thể hiện thân tự tại của đức Như  
Lai.

Chư Phật tử ! Bực đại Bồ tát lúc đem thân thể bố thí cho người đến xin thời sanh  
lòng khiêm tốn, lòng như mặt đất, chịu đựng mọi sự khổ lòng không xao động,  
sanh lòng muốn hầu hạ giúp đỡ chúng sanh không hề nhàm, sanh lòng xem chúng  
sanh như mẹ hiền có bao nhiêu căn lành đều muốn đem cấp cho cả, sanh lòng tha  
thứ cho những chúng sanh cực ác thường xâm lăng mình, lại luôn siêng năng giúp  
đỡ họ.

Đại Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh thường không thiếu những đồ dùng mà mình muốn;  
không ngớt thật hành hạnh Bồ Tát; chẳng bỏ việc làm lợi ích của tất cả Bồ Tát;  
khéo an trụ nơi đạo hạnh Bồ Tát; rõ thấu pháp tánh bình đẳng của Bồ Tát; được ở  
trong số chủng tộc của Như Lai; gìn lời chơn thật, giữ hạnh Bồ Tát; làm cho thế  
gian được Phật pháp thanh tịnh, tin hiểu sâu chắc, chứng pháp rốt ráo; làm cho  
chúng sanh xuất sanh thiện căn tăng thượng thanh tịnh, được công đức lớn, đủ  
Nhứt thiết trí.

Đại Bồ Tát đem thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được cúng dường  
tất cả Chư Phật, hiểu tất cả pháp và thọ trì, đọc tụng, chẳng quên sót, chẳng sai  
lầm, khéo điều phục tâm, dùng pháp tịch tịnh để rèn luyện tâm mình. Đại Bồ Tát  
làm cho chúng sanh ở trong Phật pháp được những công hạnh như vậy.



Đại Bồ Tát lại đem thiện căn này khiến tất cả chúng sanh làm ngôi tháp đê nhưt, đáng thọ những sự cúng dường của thế gian; khiến tất cả chúng sanh thành phước điền vô thượng, được Phật trí rồi khai ngộ mọi loài, làm lợi ích tất cả chúng sanh, làm cho đầy đủ tất cả thiện căn, được vô lượng phước báu, ra khỏi tam giới, làm đáng đê nhưt Đạo Sư, chỉ bày đạo như thật cho thế gian; làm cho tất cả chúng sanh được tông trì vi diệu thọ trì đủ tất cả chánh pháp của Chư Phật ; làm cho tất cả chúng sanh chứng được pháp giới đê nhưt đầy đủ đạo vô ngại như hư không.

Trên đây là đại Bồ Tát bố thí thân thể của mình rồi đem tất cả hồi hướng làm cho chúng sanh đều được trí thân phước điền vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát nghe pháp vui mừng sanh lòng tin thanh tịnh, có thể đem thân mạng mình cúng dường Chư Phật, xem Chư Phật như cha mẹ, ưa thích tin hiểu pháp bảo vô thượng, thọ trì, đọc tụng, chánh pháp vô ngại, vào khắp vô số na do tha pháp bảo đại trí huệ và những môn thiện căn, lòng luôn nhớ tưởng vô lượng Phật, vào nghĩa lý sâu xa cảnh giới của Phật, có thể dùng phạm âm của Phật để hưng khởi mây Phật pháp, rưới mưa Phật pháp, tự tại dũng mãnh có thể giảng thuyết địa vị của bậc đại trí đê nhưt, hoàn mãn đầy đủ trí huệ, dùng vô lượng đại pháp để thành tựu các thiện căn.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát được nghe những pháp như vậy nơi Chư Phật, thời hoan hỷ vô lượng, đứng vững trong chánh pháp tự dứt sự nghi lầm, và cũng làm cho người khác dứt, lòng luôn thơ thới, hoàn mãn công đức, đầy đủ thiện căn, luôn luôn có lòng làm lợi ích cho chúng sanh chẳng để thiếu sót, được trí tối thắng thành Kim Cang tạng, gần gũi Chư Phật, thanh tịnh Phật độ, thường siêng cúng dường Chư Phật.

Bấy giờ đại Bồ Tát đem những thiện căn trên đây hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh đều được viên mãn thân tối thắng, được tất cả Chư Phật nhiếp thọ.

Nguyện tất cả chúng sanh thường được ở gần bên Phật, luôn được chiêm ngưỡng đức Thế Tôn.

Nguyện tất cả chúng sanh đều được thân thanh tịnh chẳng hư hoại, tất cả công đức trí huệ đều được đầy đủ.

Nguyện tất cả chúng sanh thường siêng cúng dường Chư Phật, thật hành phạm hạnh vô sở đắc rất ráo.

Nguyện tất cả chúng sanh được thân vô ngã : lìa hẳn ngã và ngã sở.

Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể phân thân khắp cõi nước mười phương, như bóng hiện, nhưng vẫn không có tướng qua lại.

Nguyện tất cả chúng sanh được thân tự tại đến khắp mười phương mà không có ngã, không có lãnh thọ.

Nguyện tất cả chúng sanh sanh ra từ thân Phật và ở nơi nhà vô thượng Phật thân.

Nguyện tất cả chúng sanh được thân pháp lực, có sức nhẫn nhục lớn không ai phá hoại được.

Nguyện tất cả chúng sanh được thân vô tỷ, thành tựu pháp thân thanh tịnh của Như Lai.

Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu thân công đức xuất thế sanh vào nơi pháp giới thanh tịnh vô sở đắc.

Trên đây là đại Bồ Tát đem thân mạng cúng dường Đức Phật, rồi hồi hướng thiện căn cho tất cả chúng sanh được vĩnh viễn ở trong nhà của tam thế Chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát đem thân bố thí cho tất cả chúng sanh, vì muốn cho tất cả chúng sanh đều thành tựu thiện căn, ghi nhớ thiện căn.

Đại Bồ Tát tự nguyện thân mình làm đèn sáng lớn, soi sáng khắp tất cả chúng sanh. Làm những nhạc khí, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sanh. Làm diệu pháp tạng nhiếp trì khắp tất cả chúng sanh. Làm tịnh quang minh, khai ngộ khắp tất cả chúng sanh. Làm bóng sáng thế gian, khắp tất cả chúng sanh đều thường được ngó thấy. Làm nhơn duyên cho thiện căn, khắp chúng sanh thường được gặp gỡ. Làm chơn thiện tri thức, khắp chúng sanh đều được dạy dỗ. Làm con đường bình thuận, tất cả chúng sanh đều được đi trên đó. Làm chỗ an lạc hoàn bị vô thượng, cho tất cả chúng sanh khỏi khổ được thanh tịnh. Làm mặt nhật sáng trong, cho khắp thế gian được lợi ích bình đẳng.

Bấy giờ, đại Bồ Tát đem những thiện căn trên đây hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh thường gần gũi Chư Phật, được nhập Phật trí. Nguyện tất cả chúng sanh được trí tùy thuận trụ bực Vô thượng giác. Nguyện tất cả chúng sanh thường ở trong pháp hội của Chư Phật, khéo điều phục tâm ý. Nguyện tất cả chúng sanh thật hành đúng pháp tắc, đầy đủ oai nghi của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh đều được Niết Bàn, hiểu sâu pháp nghĩa. Nguyện tất cả chúng sanh đủ hạnh tri túc, sanh vào nhà Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh bỏ tham dục vô minh, an trụ trong chí lạc của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh sanh căn lành tối thắng, ngồi tòa Bồ đề. Nguyện tất cả chúng sanh giết giặc phiền não, xa lìa lòng oán hại. Nguyện tất cả chúng sanh hộ trì đầy đủ tất cả Phật pháp.

Trên đây là đại Bồ Tát bố thí thân mạng đem căn lành hồi hướng nguyện cho tất cả chúng sanh được sự lợi ích ở nơi an ổn vô thượng.

Này Chư Phật tử ! Đại Bồ tát tự đem thân mình hầu hạ Chư Phật. Đối với Chư Phật luôn nghĩ nhớ đền đáp ơn nặng như nhớ cha mẹ, rất kính tin Chư Phật, hộ trì đạo Bồ đề của Chư Phật với tâm lòng thanh tịnh, an trụ nơi Phật pháp xa lìa quan niệm thế gian, sanh vào nhà Chư Phật, thuận theo Chư Phật xa lìa cảnh ma, rõ thấu công hạnh của Chư Phật, trọn nên pháp khí của tất cả Chư Phật.

Bấy giờ, đại Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được lòng thanh tịnh, tự trang nghiêm với báu Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh khéo tự điều phục xa lìa tất cả nghiệp ác. Nguyện tất

cả chúng sanh được quyền thuộc bền chặt không bị phá hoại, đều có thể nhiếp thọ chánh pháp của Chư Phật. Nguyên tất cả chúng sanh làm đệ tử của Phật đến bực Bồ Tát Quán Đảnh. Nguyên tất cả chúng sanh thường được Chư Phật nhiếp thọ, xa lìa tất cả điều ác. Nguyên tất cả chúng sanh thuận theo Chư Phật, tu hành Bồ Tát hạnh tối thắng. Nguyên tất cả chúng sanh vào cảnh giới Chư Phật, được thọ ký chứng Nhứt thiết trí. Nguyên tất cả chúng sanh đều được bình đẳng với Chư Phật, nơi tất cả Phật pháp đều được tự tại. Nguyên tất cả chúng sanh đều được Chư Phật nhiếp thọ, luôn tự tại những hạnh vô thủ vô trước. Nguyên tất cả chúng sanh thường làm thị giả bực nhứt của Chư Phật, thường tu hạnh trí huệ.

Trên đây là đại Bồ Tát hầu hạ Chư Phật đem căn lành hồi hướng, vì muốn chứng Vô thượng Bồ đề, cứu hộ tất cả chúng sanh, thoát khỏi ba cõi, trọn nên tâm lành không tổn nã, được Bồ đề rộng lớn vô lượng, được trí huệ soi rõ Phật pháp, vì muốn thường được Chư Phật nhiếp thọ, được Chư Phật hộ trì, muốn tin hiểu tất cả Phật pháp, muốn được thiện căn bình đẳng với tam thế chư Phật, muốn được trọn vẹn tâm không hồi hận, để được chứng tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử ! Đối với tất cả tài vật, cõi nước, nhữn đến ngôi vua, đại Bồ Tát đều thí xả được tất cả. Với mọi thế sự, lòng của đại Bồ Tát đều được tự tại, không ràng buộc, không luyến ái, lìa hẳn nghiệp ác, làm lợi ích cho chúng sanh, chẳng chấp nghiệp quả, chẳng thích thế pháp, chẳng còn tham nhiễm chôn sanh tử. Dầu Bồ Tát ở thế gian nhưng thật ra nơi đây không phải là chỗ sanh của Bồ Tát. Lòng Bồ Tát không chấp trước những pháp : Uẩn, xứ, giới. Không trụ không tựa nơi pháp trong, pháp ngoài. Chẳng bao giờ quên mất những hạnh Bồ Tát, chưa từng xa rời các thiện tri thức, gìn giữ hạnh nguyện rộng lớn của Bồ Tát. Thường vui được kính thờ tất cả thiện hữu.

Bấy giờ đại Bồ Tát đem căn lành đây hồi hướng như vậy :

Nguyên cho tất cả chúng sanh làm đại Pháp Vương tự tại với các pháp và rốt ráo đến bờ kia. Nguyên cho tất cả chúng sanh được thành Phật xô dẹp tất cả oán tặc phiền nã. Nguyên cho tất cả chúng sanh ở nơi ngôi Phật, được trí huệ Phật khai diễn Phật pháp. Nguyên cho tất cả chúng sanh ở nơi cảnh giới Phật hay chuyển pháp luân tự tại vô thượng. Nguyên cho tất cả chúng sanh, sanh vào nhà Phật được tự tại với các pháp gìn giữ mãi giống Phật không mất. Nguyên cho tất cả chúng sanh khai thị chánh pháp của chư Phật, tạo nên vô biên bực đại Bồ Tát. Nguyên cho tất cả chúng sanh an trụ nơi pháp giới thanh tịnh làm bực đại Pháp Vương hiện thân Phật xuất thế nối luôn không dứt. Nguyên cho tất cả chúng sanh làm vua trí huệ nơi các thế giới giáo hóa mọi loài không tạm ngừng nghỉ. Nguyên cho tất cả chúng sanh làm vua pháp thí của tất cả mọi loài trong khắp pháp giới hư không giới, làm cho mọi loài đều được trụ nơi đại thừa. Nguyên cho tất cả chúng sanh được thành bực đầy đủ pháp lành bình đẳng với chư Phật.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí ngôi vua đem thiện căn hồi hướng, vì muốn khiến cho tất cả chúng sanh được ở chỗ an ổn rất ráo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát hiện thân làm vua lúc thấy có người đến xin thành phố tốt, kinh đô của nhà vua, chỗ thu thuế, đều bố thí cho cả, không chút hối tiếc. Trong tâm của Bồ Tát chỉ chuyên hướng về đạo bồ đề phát nguyện lớn, ở vững nơi đức đại từ, thật hành đại bi, luôn vui vẻ làm lợi ích cho chúng sanh, dùng trí huệ rộng lớn hiểu rõ pháp sâu xa, trụ nơi pháp tánh bình đẳng. Như thế là vì phát tâm cầu được nhưt thiết trí, vì thích pháp tự tại, vì muốn được trí huệ tự tại, vì tịnh tu tất cả công đức, vì muốn trụ nơi trí huệ rộng lớn bền chắc, vì muốn chứa nhóm tất cả căn lành, vì nguyện tu hành tất cả Phật pháp, vì muốn được đại trí tự nhiên giác ngộ, vì được an trụ không thối chuyển nơi tâm Bồ đề, vì muốn tu tập tất cả hạnh nguyện để trọn rất ráo Nhưt thiết chủng trí.

Vì những điều trên đây mà Bồ Tát thật hành việc bố thí, rồi đem thiện căn này mà hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh đều có thể trang nghiêm thanh tịnh vô lượng cõi nước rồi đem dung lên chư Phật để làm chỗ ở. Nguyện cho tất cả chúng sanh thường thích ở nơi vắng lặng. Nguyện cho tất cả chúng sanh trọn chẳng y chỉ đô thành, thị xã, chỉ thích tịch tịnh để được thẳng đến quả lành rất ráo. Nguyện tất cả chúng sanh trọn chẳng ham ưa cảnh thế gian, nhằm lìa ngôn ngữ thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh lìa được tâm tham, không bao giờ hối tiếc khi bố thí những gì mình có. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm xuất thế rồi bỏ gia nghiệp. Nguyện tất cả chúng sanh có tâm không bòn xén thường hay bố thí. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm không tham trước lìa nhà thế tục. Nguyện tất cả chúng sanh được khỏi mọi điều khổ, dứt trừ tất cả sự tai vạ khủng bố. Nguyện tất cả chúng sanh trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới ở mười phương rồi đem dâng lên chư Phật.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí kinh đô đem căn lành hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật.

Chư Phật tử ! Do nghiệp lành rộng lớn nên tất cả quyền thuộc của Bồ Tát, nhân đến thị nữ đều tài mạo xuất chúng, xinh đẹp đoan trang, tài năng đầy đủ, trên thân trang sức đủ đồ báu lạ tất cả đều thuận thảo. Nếu có ai đến xin những quyền thuộc thị nữ này, Bồ Tát đều vui vẻ bố thí, trọn không luyến ái, không say mê, không ràng buộc, không chấp lấy, không tham nhiễm, không phân biệt, không theo dõi, không chấp tướng, không thích, không muốn.

Bấy giờ đại Bồ Tát quan sát các căn lành, đem căn lành này hồi hướng là vì muốn cho tất cả chúng sanh đều được giải thoát, vì được pháp hỷ của Phật, vì được sự kiên cố trong những sự không kiên cố, vì được trí Kim cang bất hoại, vì vào đạo tràng của Phật, vì đến bờ kia, vì được tâm vô thượng Bồ đề, vì được trí huệ thông rõ các pháp, vì xuất sanh tất cả căn lành, vì vào nhà của chư Phật. Vì những điều trên đây mà Bồ Tát đem căn lành hồi hướng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát an trụ trong những pháp lành như vậy mà được sanh vào nhà của Như Lai, được thêm lớn thắng hơn thanh tịnh của chư Phật, được xuất sanh đạo Nhứt thiết trí tối thắng, được vào sâu nơi trí hạnh rộng lớn của Bồ Tát, được trừ diệt tất cả phiền não thế gian, thường có thể cúng dường nơi phước điền công đức, tuyên thuyết diệu pháp cho chúng sanh, khôn khéo sắp đặt cho chúng sanh tu tập công hạnh thanh tịnh, luôn cần mẫn nhiếp lấy tất cả thiện căn.

Nguyện cho tất cả chúng sanh thường được vô lượng tam muội chánh định nới sanh không dứt. Nguyện tất cả chúng sanh thường thích thấy Phật, đều vào chánh định trang nghiêm của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sanh thành tựu chánh định bất tư nghi của Bồ Tát hiện vô lượng thần thông tự tại. Nguyện tất cả chúng sanh nhập như thật định được bất hoại tâm. Nguyện tất cả chúng sanh đều được tam muội thâm thâm của Bồ Tát, đối với các môn thiền định đều được tự tại. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm giải thoát trọn nên tất cả tam muội. Nguyện tất cả chúng sanh đều được khéo giỏi nơi các môn tam muội, đều có thể nhiếp lấy các tướng tam muội. Nguyện tất cả chúng sanh được thắng trí tam muội, có thể học khắp các môn tam muội. Nguyện tất cả chúng sanh được tam muội vô ngại nhập thâm thiền định không hề thối thất. Nguyện tất cả chúng sanh được vô trước tam muội, tâm luôn trụ trong chánh thọ chẳng chấp lấy hai pháp.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí tất cả quyền thuộc trong cung nội rồi đem căn lành hồi hướng. Vì muốn cho tất cả chúng sanh đều được quyền thuộc thanh tịnh không tan vỡ, được quyền thuộc Đại thừa, được đầy đủ Phật pháp, được đầy đủ sức Nhứt thiết trí, được chứng trí huệ vô thượng, được quyền thuộc thuận thảo, được bạn đồng chí nguyện cùng ở chung, được đầy đủ tất cả phước trí, được trọn vẹn căn lành thanh tịnh, được quyền thuộc hiền hòa, được pháp thân thanh tịnh của Phật, được biện tài chơn chánh khéo diễn nói vô tận tạng pháp của Phật, rời bỏ hẳn phước nghiệp thế gian mà đồng tu căn lành xuất thế thanh tịnh, được đầy đủ hạnh nghiệp thanh tịnh để trọn nên pháp thanh tịnh, tất cả Phật pháp đều được hiện tiền, dùng quang minh của Phật pháp trang nghiêm thanh tịnh khắp nơi.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có thể đem vợ con rất thân yêu bố thí cho người, như thuở xa xưa Thái tử Tu Đạt Noa, nhà vua Hiện Trang Nghiêm v.v...

Bấy giờ đại Bồ Tát do lòng từ bi mà bố thí, mà tu tập hạnh xả thí. Lòng Bồ Tát luôn thanh tịnh không hề hối tiếc. Xả thí hết cả những gì của mình trân quý để cầu Nhứt thiết trí, làm cho chúng sanh được chí nguyện thâm hậu thành tựu hạnh Bồ đề quán sát đạo Bồ Tát, tưởng niệm Phật Bồ đề, an trụ chủng tánh Phật.

Đại Bồ Tát trọn nên tâm bố thí như vậy rồi, thời quyết định chí cầu thân Như Lai, tự xem thân của mình là hệ thuộc với tất cả không được tự tại. Bồ Tát lại đem thân mình nhiếp khắp chúng sanh, và cấp thí cho tất cả, ai chưa được đầy đủ thời làm cho họ được đầy đủ, như hòn đảo bửu châu.

Bồ Tát làm lợi ích chúng sanh như vậy, muốn chính thân mình là ngôi tháp đệ nhất cho tất cả chúng sanh đều có lòng hoan hỷ, muốn có lòng bình đẳng với tất cả thế gian, muốn làm ao nước mát mẻ cho chúng sanh, muốn ban cho chúng sanh tất cả sự an lạc, muốn làm đại thí chủ của chúng sanh. Bồ Tát có trí huệ tự tại rõ biết công hạnh của Bồ Tát phải làm nên phát nguyện lớn trang nghiêm như vậy hướng đến Nhất thiết trí mong thành bậc trí huệ phước điền vô thượng. Bồ Tát nhớ tưởng khắp cả chúng sanh thường theo gìn giữ họ. Do đây tự thân của Bồ Tát được trọn vẹn mọi lợi ích, trí huệ sáng suốt soi khắp thế gian, tâm bố thí rộng lớn thường sáng suốt và thường thích quan sát cảnh giới của Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tâm giải thoát không buộc ràng tham đắm mà bố thí vợ con, có bao nhiêu căn lành đem hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh an trụ nơi vô thượng giác, hóa thân khắp pháp giới chuyển pháp luân bất thối. Nguyện cho tất cả chúng sanh được thân tự tại nương nguyện lực đi khắp tất cả cõi Phật. Nguyện cho tất cả chúng sanh bỏ lòng yêu ghét dứt hẳn tâm tham sân. Nguyện cho tất cả chúng sanh là chơn Phật tử làm theo hạnh Phật. Nguyện cho tất cả chúng sanh đối với Phật quả lòng quyết định không thối thất. Nguyện tất cả chúng sanh thường làm con Phật từ pháp hóa sanh. Nguyện tất cả chúng sanh trọn nên Phật trí tự tại được bậc rốt ráo. Nguyện tất cả chúng sanh chứng Vô Thượng Giác dứt hẳn phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh có thể diễn nói đủ đạo vô thượng và thường thích thật hành pháp thí vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm chánh định, mọi chướng duyên không phá hoại được. Nguyện tất cả chúng sanh ngồi tòa Bồ đề thành Vô Thượng Giác, khai hóa vô lượng nam nữ trở thành Phật tử.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí vợ con đem căn lành hồi hướng vì muốn cho chúng sanh đều chứng được trí huệ giải thoát vô ngại vô trước.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát sửa soạn nhà cửa và những vật cần dùng. Có ai đến xin Bồ Tát đều vui lòng cấp cho cả, không hề tham luyến nhà cửa, xa lìa quan niệm ở nhà, nhàm chán gia nghiệp và mọi vật cần dùng, lòng không tham, không thích, không chút ràng buộc. Biết nhà cửa dễ hư hoại nên lòng Bồ Tát luôn nhàm bỏ, chỉ muốn xuất gia tu tập hạnh Bồ Tát, chỉ muốn trang nghiêm mình bằng Phật pháp, xả thí tất cả sở hữu không một mảy hối tiếc, thấy người đến xin hết sức vui mừng. Bồ Tát này thường được chư Phật ngợi khen.

Bây giờ Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tất cả chúng sanh lìa bỏ vợ con, trọn nên sự vui xuất gia đệ nhất. Nguyện cho tất cả chúng sanh thoát khỏi sự buộc ràng của nhà thế tục vào nhà giải thoát tu tập hạnh thanh tịnh trong Phật pháp. Nguyện tất cả chúng sanh lìa bỏ lòng bôn xén thích bố thí không thối thất. Nguyện tất cả chúng sanh lìa hẳn nghiệp nhà, ít muốn biết đủ, không chứa để của cải. Nguyện tất cả chúng sanh ra khỏi nhà thế tục ở nhà Như Lai. Nguyện tất cả chúng sanh được pháp vô ngại dứt trừ mọi thứ

chương ngại chánh pháp. Nguyên tất cả chúng sanh lìa sự ái luyến gia thuộc, dầu hiện ở nhà mà lòng không tham luyến. Nguyên tất cả chúng sanh khéo giáo hóa, chẳng rời gia nghiệp mà diễn nói trí huệ của Phật. Nguyên tất cả chúng sanh hiện thân tại gia mà lòng luôn an trụ nơi Phật trí. Nguyên tất cả chúng sanh hiện ở tại gia mà không rời nhà Phật, làm cho mọi loài sanh lòng hoan hỷ.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí nhà cửa đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho tất cả chúng sanh trọn nên các môn trí huệ thần thông hạnh nguyện Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lúc bố thí những loại vườn rừng, đình đài, chỗ vui chơi thời nghĩ rằng : Tôi sẽ vì tất cả chúng sanh làm vườn rừng tốt. Tôi sẽ vì tất cả chúng sanh mà thị hiện pháp lạc. Tôi sẽ bố thí cho tất cả chúng sanh ý niệm vui vẻ. Tôi sẽ chỉ cho chúng sanh vô biên sự hỷ lạc. Tôi sẽ vì tất cả chúng sanh mà khai thị pháp môn thanh tịnh. Tôi sẽ làm cho chúng sanh phát tâm hoan hỷ. Tôi sẽ làm cho Tất cả chúng sanh được Phật trí. Tôi sẽ làm cho chúng sanh trọn nên nguyện rộng lớn. Tôi sẽ như là Từ phụ của tất cả chúng sanh. Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh được trí huệ quan sát. Tôi sẽ bố thí tất cả đồ cần dùng cho chúng sanh. Tôi sẽ như là Từ mẫu của tất cả chúng sanh, sanh trưởng tất cả căn lành nguyện lớn cho họ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lúc tu hành những căn lành như vậy, đối với chúng sanh ác không hề nhàm bỏ. Dầu cho tất cả chúng sanh khắp thế gian đều không biết ơn, Bồ Tát không hề có một niệm hờn ghét, cũng không mảy may cầu báo đáp, mà chỉ muốn trừ diệt vô lượng sự khổ não cho họ. Đối với thế gian, lòng Bồ Tát như hư không, chẳng chút nhiễm trước. Bồ Tát quan sát tướng chơn thật của các pháp, phát thệ nguyện lớn cứu khổ chúng sanh, trọn chẳng nhàm bỏ chí nguyện Đại thừa, dứt tất cả kiến chấp, tu tập các hạnh nguyện bình đẳng của Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát quán sát như thế rồi, nhiếp các căn lành đều đem hồi hướng như vậy :

Nguyên tất cả chúng sanh luôn luôn sanh thêm vô lượng pháp lành, trọn nên tâm vô thượng. Nguyên tất cả chúng sanh được pháp bất động, thấy chư Phật đều hoan hỷ. Nguyên tất cả chúng sanh vui thích vườn pháp, được thấy vườn diệu lạc của Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được tâm tịnh diệu, thường thấy vườn rừng thần thông của Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được sự vui của Phật, thường khéo đi trong cảnh giới trí huệ. Nguyên tất cả chúng sanh được sự vui thần thông, đến khắp cả đạo tràng pháp hội trong vô lượng cõi. Nguyên tất cả chúng sanh thành tựu thần thông giải thoát của Bồ Tát, cùng tận kiếp vị lai thật hành hạnh Bồ Tát không hề biết nhọc. Nguyên tất cả chúng sanh thấy chư Phật đầy khắp pháp giới, phát tâm rộng lớn ở vườn rừng của Phật. Nguyên tất cả chúng sanh đều đến được khắp các cõi Phật và cúng dường khắp tất cả Phật. Nguyên tất cả chúng sanh được tâm nguyện lành, trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật.

Trên đây là đại Bồ Tát lúc bố thí vườn rừng đình đài đem căn lành hồi hướng, vì muốn tất cả chúng sanh được thấy chư Phật, được đi trong vườn rừng của Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát mở trăm ngàn ức na do tha vô lượng vô số hội Bồ thí rộng lớn, tất cả đều thanh tịnh, chư Phật đều ẩn khả, trọn không tổn não đến một chúng sanh, làm cho khắp mọi loài xa lìa các điều ác, ba nghiệp thanh tịnh, trọn nên trí huệ, sắp bày trăm ngàn ức na do tha vô lượng vô số cảnh giới thanh tịnh, chứa nhóm trăm ngàn ức na do tha vô lượng, vô số đồ dùng tốt đẹp, phát tâm Bồ đề Vô thượng, Bồ thí không giới hạn, làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi đạo thanh tịnh, tất cả đều lành, đều có lòng tin hiểu thanh tịnh. Tùy theo chỗ sở thích của trăm ngàn ức vô lượng chúng sanh mà làm cho họ đều hoan hỷ, dùng lòng đại bi cứu hộ tất cả, cúng dường phụng thờ tam thế chư Phật. Vì muốn thành tựu tất cả Phật chúng nên Bồ Tát tu hành công hạnh Bồ thí không hề hối tiếc, thêm lớn lòng tin, trọn vẹn hạnh lớn, luôn luôn tiến đến Đàn Ba La Mật.

Bấy giờ đại Bồ Tát đem căn lành hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh phát tâm Đại thừa đều được thành tựu hạnh Bồ thí rộng lớn. Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể mở hội Bồ thí lớn, Bồ thí tất cả, Bồ thí lành, Bồ thí hơn hết, Bồ thí vô thượng, Bồ thí vượt trên thế gian, Bồ thí được tất cả chư Phật ngợi khen. Nguyện tất cả chúng sanh làm thí chủ đệ nhất, hết lòng cứu khổ cho chúng sanh trong ác đạo đều khiến họ được vào trí huệ vô ngại, tu nguyện bình đẳng, tu thiện căn như thật, được trí vô sai biệt, chứng tự cảnh trí. Nguyện tất cả chúng sanh an trụ trong trí tịch tịnh của các môn thiền định, vào đạo bất tử, trọn nên tất cả trí huệ thần thông, dũng mãnh tinh tiến, chứng đủ các bậc, trang nghiêm Phật pháp, đến bờ đại giác trọn không thoái chuyển. Nguyện tất cả chúng sanh lập hội Bồ thí lớn, chẳng nhằm chẳng biết nhọc, cứu giúp chúng sanh không ngừng ngớt, đến rốt ráo chúng trí vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh luôn siêng gieo trồng tất cả căn lành nhân đến vô lượng công đức vô thượng. Nguyện tất cả chúng sanh thường được Chư Phật ngợi khen làm đại thí chủ cho thế gian, đầy đủ công đức ban bố sự vui vô thượng khắp thập phương pháp giới. Nguyện tất cả chúng sanh lập hội Bồ thí lớn, chứa nhiều căn lành, Bồ đề diu dắt mọi loài đến bờ Vô Thượng Giác. Nguyện tất cả chúng sanh thành hạnh Bồ thí hơn hết, làm cho khắp mọi loài đều an trụ nơi Nhất thừa. Nguyện tất cả chúng sanh Bồ thí đúng thời, xa hẳn sự Bồ thí trái thời. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu sự Bồ thí lành nhân đến sự Bồ thí viên mãn rốt ráo của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh thường thật hành sự Bồ thí trang nghiêm rộng lớn rốt ráo, lấy Chư Phật làm Thầy và luôn gần gũi cúng dường. Nguyện tất cả chúng sanh Bồ thí thanh tịnh, chứa vô lượng phước đức khắp pháp giới đến bờ Chánh Giác. Nguyện tất cả chúng sanh làm bậc đại thí chủ của thế gian, thế độ mọi loài đến quả địa Như Lai.

Trên đây là đại Bồ Tát lập hội Bồ thí lớn đem căn lành hồi hướng, vì muốn cho tất cả chúng sanh thật hành sự Bồ thí vô thượng, sự Bồ thí rốt ráo của Phật, sự Bồ thí trọn lành, sự Bồ thí bất hoại, sự Bồ thí vì cúng dường Phật, sự Bồ thí không xen hờn giận, sự Bồ thí cứu khổ mọi loài, sự Bồ thí trọn nên Nhất thiết trí, sự Bồ thí thường



thấy Chư Phật, sự bố thí tinh tấn trọn lành, sự bố thí rộng lớn trọn nên công đức của Bồ Tát và trí huệ của Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát bố thí tất cả vật dụng không chút hối tiếc, chẳng mong đền đáp, chẳng cầu quả báo, không hề mong được sự giàu vui ở đời, rời tâm vọng tưởng, khéo suy gẫm chánh pháp, chỉ vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh, xét kỹ thật tánh của tất cả Pháp, tùy theo mọi loài chúng sanh sai khác, chỗ cần chỗ muốn đều khác nhau mà sắm sửa vô lượng vật dụng, tất cả đều bền chắc tốt đẹp, rồi thật hành hạnh bố thí vô biên, bố thí tất cả, bố thí trong thân ngoài của.

Lúc bố thí như thế, Bồ Tát thêm lớn chí nguyện, được công đức lớn, thấy bồn tâm, có thể thường gia hộ cho tất cả chúng sanh đều làm cho họ phát sanh chí nguyện thù thắng. Bồ Tát trọn không có một niệm cầu đền đáp, do đây thiện căn của Bồ Tát này được đồng với Chư Phật, đều để viên mãn Nhưết thiết chủng trí.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát đem tất cả căn lành bố thí trên đây hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được điều phục thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh dứt trừ phiền não nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Nguyện tất cả chúng sanh do tâm thanh tịnh nơi khoảng một niệm đi khắp pháp giới. Nguyện tất cả chúng sanh có trí huệ khắp cả hư không pháp giới. Nguyện tất cả chúng sanh được Nhưết thiết trí điều phục chúng sanh khắp cả ba đời, trong tất cả thời gian luôn chuyển pháp luân thanh tịnh bất thối. Nguyện tất cả chúng sanh đủ Nhưết thiết trí, có thể khéo thị hiện thần thông phương tiện làm lợi ích chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể tỏ ngộ vào trí huệ Phật, cùng tận kiếp vị lai thường nói chánh pháp khắp thập phương thế giới không thôi nghỉ, cho mọi loài đều được nghe biết. Nguyện tất cả chúng sanh trong vô lượng kiếp tu hạnh Bồ Tát đều được viên mãn. Nguyện tất cả chúng sanh tu hạnh Bồ Tát khắp trong tất cả thế giới ở mười phương. Nguyện tất cả chúng sanh trong mỗi niệm luôn thật hành sự nghiệp của tam thế Chư Phật, giáo hóa mọi loài thẳng đến Nhưết thiết trí.

Chư Phật tử ! Tùy theo chỗ cần dùng của chúng sanh, đem vô số vật dụng đẹp tốt cung cấp cho họ. Như thế là vì đại Bồ Tát muốn Phật pháp được nói luôn không dứt, vì lòng đại bi cứu khổ tất cả mọi loài, vì lòng đại từ tu hạnh Đại thừa, không hề trái lời Phật dạy, dùng phương tiện khéo tu những hạnh lành, chẳng dứt chủng tánh của Chư Phật, tùy theo chỗ cầu xin của người mà cấp cho không hề nhầm, xả thí tất cả không hề tiếc, luôn luôn hướng về Nhưết thiết trí.

Bấy giờ các quốc độ ở mười phương, có vô số loài chúng sanh cùng vô số phước điền đều hội đến chỗ Bồ Tát mà cầu xin. Lòng Bồ Tát rất vui mừng đều nhiếp thọ tất cả, xem họ như bạn lành, lòng đại bi xả thí mạnh mẽ không chút mỏi nhàm, tùy theo chỗ cầu xin của mỗi người mà cung cấp đầy đủ, cho họ hết thiếu thốn.

Những người đến xin đều rất hài lòng, hết sức truyền tụng tán dương đức hạnh của Bồ Tát.

Thấy họ vui sướng, lòng Bồ Tát cũng hoan hỷ vô lượng. Đem sự hỷ lạc trong trăm ngàn ức na do tha kiếp của trời Đế Thích, sự hỷ lạc trong vô số kiếp của trời Dạ Ma, trong vô lượng kiếp của trời Đâu Suất, trong vô biên kiếp của trời Biến Hóa, trong vô đẳng kiếp của trời Tha Hóa, trong bất khả số kiếp của trời Phạm Vương, trong bất khả kiếp của Chuyển Luân Vương, trong bất khả tư kiếp của trời Biên Tịnh, sự diêu lạc trong bất khả thuyết kiếp của trời Tịnh Cư, so sánh cũng không bằng lòng hoan hỷ của đại Bồ Tát lúc thấy người đến cầu xin. Do đây đại Bồ Tát được thêm lớn đức tin, chí nguyện thanh tịnh, sáu căn điều thuận, đầy đủ tín giải nhân đến tăng tấn Phật trí.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát đem căn lành này hồi hướng, muốn cho tất cả chúng sanh được lợi ích, tất cả chúng sanh được an lạc, tất cả chúng sanh được lợi lớn, tất cả chúng sanh được thanh tịnh, tất cả chúng sanh đều cầu Phật đạo, tất cả chúng sanh đều được bình đẳng, tất cả chúng sanh đều được lòng hiền lành, tất cả chúng sanh đều vào Đại thừa, tất cả chúng sanh đều được trí huệ lành, tất cả chúng sanh đều trọn đủ hạnh nguyện Phổ Hiền, viên mãn mười trí lực, hiện thành Chánh giác.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc đem căn lành trên đây hồi hướng như thế, thời thân, ngữ, ý, ba nghiệp đều giải thoát cả : không dính mắc, không buộc ràng, không chúng sanh tướng, không mạng giả tướng, không ngã tướng, không nhơn tướng, không đồng tử tướng, không sanh giả tướng, không tác giả tướng, không thọ giả tướng, không hữu tướng, không vô tướng, không tướng đời này đời sau, không tướng chết đây sanh kia, không tướng thường, không tướng vô thường, không tướng có ba cõi, không tướng không ba cõi, chẳng phải tướng, không phải chẳng phải tướng.

Như thế là hồi hướng không hệ phược, hồi hướng không hệ phược giải thoát, hồi hướng chẳng phải nghiệp, hồi hướng chẳng phải nghiệp báo, hồi hướng chẳng phải phân biệt, hồi hướng chẳng phải vô phân biệt, hồi hướng chẳng phải đã tư duy, hồi hướng chẳng phải tâm, hồi hướng chẳng phải vô tâm.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như thế không chấp trong chấp ngoài, không chấp năng duyên, không chấp sở duyên, chẳng chấp nhơn, chẳng chấp quả, chẳng chấp pháp, chẳng chấp phi pháp, chẳng chấp tu duy, không chấp chẳng tư duy, chẳng chấp sắc, thọ, tướng, hành, thức, chẳng chấp sắc, thọ, tướng, hành, thức diệt.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nếu không chấp trước các pháp, thời không hệ phược nơi sắc, thọ, tướng, hành, thức, không hệ phược sắc, thọ, tướng, hành, thức sanh, không hệ phược sắc, thọ, tướng, hành, thức diệt.

Nếu có thể không hệ phược với các pháp, thời đối với các pháp cũng không giải thoát.

Bởi vì không có chút pháp nào là hiện sanh, đã sanh, sẽ sanh. Không có pháp nào có thể lấy, có thể chấp.

Tất cả các pháp : tự tướng nó là như vậy. Nó không có tự tánh, tự tánh nó vốn rời lia. Nó chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải vô lượng, chẳng phải nhỏ, chẳng phải lớn, chẳng phải hẹp, chẳng phải rộng, chẳng phải sâu, chẳng phải cạn, chẳng phải rỗng rang, chẳng phải tịch tịnh, không phải xứ, không phải phi xứ, không phải pháp, không phải phi pháp, không phải thể, không phải chẳng phải thể, chẳng phải có, chẳng phải không có.

Bồ Tát quan sát các pháp là chẳng phải pháp, trong lời nói, thuận theo thể gian, kiến lập chẳng phải pháp làm pháp, chẳng dứt các nghiệp đạo, chẳng bỏ hạnh Bồ Tát, cầu Nhứt thiết trí trọn không thôi chuyên, rõ biết tất cả nghiệp duyên như giấc mơ, tất cả âm thanh như vang, tất cả chúng sanh như bóng, tất cả pháp như ảo, nhưng cũng chẳng hoại như nghiệp lực, rõ biết các nghiệp lực công dụng nó rộng lớn, hiểu thấu tất cả pháp đều không sở tác, thật hành đạo vô tác chưa bao giờ tạm bỏ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát này trụ Nhứt thiết trí, hoặc xứ hay phi xứ thấy đều hoan hỷ Nhứt thiết trí, nơi tất cả chỗ đều hồi hướng không thôi chuyên.

Do nghĩa gì gọi là Hồi hướng ?

Vì vĩnh viễn độ thể gian đến bờ giác, vì thoát khỏi năm uẩn đến bờ giác, vì vượt qua ngôn ngữ đến bờ giác, vì xa lìa các vọng tưởng đến bờ giác, vì dứt hẳn thân kiến đến bờ giác, vì lìa hẳn chỗ sở y đến bờ giác, vì tuyệt hẳn sở tác đến bờ giác, vì ra khỏi hẳn các cõi đến bờ giác, vì bỏ hẳn các sự chấp lấy đến bờ giác, vì thoát hẳn thể pháp đến bờ giác. Vì những điều trên đây mà gọi là Hồi hướng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như thế thời là thuận theo Phật mà trụ, thuận theo pháp mà trụ, thuận theo trí mà trụ, thuận theo Bồ đề mà trụ, thuận theo nghĩa mà trụ, thuận theo hồi hướng mà trụ, thuận theo cảnh giới mà trụ, thuận theo hạnh mà trụ, thuận theo chơn thật mà trụ, thuận theo thanh tịnh mà trụ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát hồi hướng như thế thời là liễu đạt tất cả các pháp, thời là trọn vẹn thừa phụng tất cả Chư Phật, không có một Đức Phật nào mà chẳng thừa phụng, không có một pháp nào mà chẳng cúng dường, không có một pháp nào mà có thể hoại diệt được, không có một pháp nào mà có thể chống trái được, không có một vật nào mà có thể tham trước, không có một pháp nào mà có thể nhầm lìa, với tất cả pháp trong, pháp ngoài không thấy có một chút diệt hoại trái với luật như duyên. Bồ Tát này đầy đủ pháp lực không hề thôi ngớt.

Chư Phật tử ! Đây là bực đại Bồ Tát tùy thuận kiên cố như nhứt thiết thiện căn hồi hướng thứ sáu.

Lúc đại Bồ Tát an trụ nơi bực hồi hướng này thời thường được Chư Phật hộ niệm nên được kiên cố bất thối, nhập pháp tánh tu Nhứt thiết trí, tùy thuận pháp nghĩa, tùy thuận pháp tánh, tùy thuận kiên cố tất cả căn lành, tùy thuận tất cả đại nguyện viên mãn, tùy thuận đầy đủ pháp kiên cố, tất cả như Kim Cang không gì phá hoại được, được tự tại với tất cả pháp.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ Tát quán sát mười phương, quán sát đại chúng và quán sát pháp giới xong liền nhập nơi nghĩa thâm thâm của tự cú, tu tập tâm vô lượng rộng lớn, đem lòng đại bi bao trùm thế gian, thêm lớn tánh Phật chủng quá khứ, hiện tại và vị lai, vào nơi công đức của tất cả Phật, thành tựu thần lực tự tại của Chư Phật. Bồ Tát quán sát tâm sở thích của chúng sanh, thuận theo căn lành đáng được thành thực của họ, rồi y cứ nơi pháp tánh thân mà vì họ hiện sắc thân, nương thần lực của Đức Phật nói kệ rằng :

Bồ Tát hiện thân làm Quốc Vương  
Là ngôi cao nhất ở thế gian  
Oai quyền phước đức hơn tất cả  
Để làm lợi ích khắp quần sanh.  
Lòng Ngài thanh tịnh không nhiễm trước  
Tự tại trong đời đều tuân kính  
Hoằng tuyên chánh pháp để dạy người  
Cho khắp nhơn dân được an ổn.  
Hiện sanh dòng sang lên ngôi vua  
Thường theo Phật giáo chuyển pháp luân  
Bẩm tánh nhơn từ không bạo ngược  
Mọi người kính mến tuân lời dạy.  
Trí huệ phân biệt thường tỏ sáng  
Dung mạo tài năng đều đầy đủ  
Truyền lệnh cả nước đều tuân hành  
Trừ dẹp quân ma không thừa sót  
Giữ chặt tịnh giới không hề phạm  
Quyết chí chịu khổ không động lay  
Nguyện trọn trừ dứt lòng giận hờn  
Luôn thích tu hành theo Phật pháp.  
Đồ uống, món ăn, hương, y phục  
Xe cộ, giường, nệm, ghế, bàn, đèn  
Nhẫn đến vô lượng món cần dùng  
Bồ Tát đều thí cho tất cả.  
Vì lợi chúng sanh mà bố thí  
Cho họ khai phát quảng đại tâm  
Nhẫn đến Thế Tôn cùng chư Thánh  
Lòng đều thanh tịnh rất hoan hỷ.  
Bồ Tát cung cấp khắp mọi loài  
Sở hữu trong ngoài đều bố thí  
Lòng luôn bền vững không động lay  
Chẳng hề tạm thời sanh hối tiếc.

Bồ Tát thí đầu hoặc cho mắt  
Hoặc thí cánh tay hoặc thí chân  
Thịt, da, xương, tủy tất cả vật  
Đều vui bố thí lòng không tiếc.  
Bồ Tát hiện thân ở ngôi vua  
Dòng họ giàu mạnh hơn mọi người  
Dầu là cắt lưỡi cho người xin  
Lòng vẫn vui mừng không luyến tiếc.  
Công đức thí lưỡi của Bồ Tát  
Hồi hướng cho tất cả mọi loài  
Nguyện họ nương nhờ công đức này  
Đều được tướng lưỡi Phật dài rộng.  
Hoặc thí ngôi vua và vợ con  
Hoặc xả thân mình làm tội tở  
Trong lòng hoan hỷ luôn thanh tịnh  
Bồ Tát như vậy không hối tiếc.  
Tùy người sở thích đều thí cho  
Cung cấp đúng thời không mỗi nhọc  
Tất cả sở hữu đều phân chia  
Mọi người đến xin đều đầy đủ.  
Vì nghe pháp, Bồ Tát xả thân  
Tu những hạnh khổ cầu Phật đạo  
Lại vì chúng sanh bỏ tất cả  
Cầu Vô Thượng Giác không thối chuyển.  
Vì nghe chánh pháp nơi chỗ Phật  
Bồ Tát xả thân làm thị giả  
Vì muốn cứu khổ khắp quần sanh  
Lòng thêm hoan hỷ vô biên lượng.  
Bồ Tát thấy Phật đại Đạo Sư  
Từ tâm rộng lớn, cứu độ lớn  
Do đây hơn hẳn lòng vui mừng  
Nghe lãnh pháp vị sâu của Phật.  
Bao nhiêu căn lành Bồ Tát có  
Đều hồi hướng cả cho chúng sanh  
Cứu độ tất cả không sót thừa  
Cho giải thoát hẳn luôn an lạc  
Bao nhiêu quyền thuộc của Bồ Tát  
Dung mạo đẹp xinh trí thông minh  
Y phục, hương thơm cùng vàng ngọc

Các thứ trang sức đều đẹp đủ,  
Quyến thuộc sang quý như thế này  
Bồ Tát có thể bỏ thí cả  
Chuyên cầu thành Phật độ quần sanh  
Lòng thí cầu này không tạm bỏ.  
Bồ Tát suy gẫm tất cả pháp  
Thật hành đầy đủ hạnh rộng lớn  
Đều đem hồi hướng khắp chúng sanh  
Chẳng có mảy may lòng chấp trước.  
Bồ Tát xả thí ngôi Quốc Vương  
Nhẫn đến thành ấp cùng cả nước  
Cung điện, đền đài và vườn rừng  
Tôi đòi, thị vệ đều không tiếc.  
Bồ Tát từ lâu vô lượng kiếp  
Đi khắp mọi nơi làm bố thí  
Nhơn đó giáo hóa khắp mọi loài  
Đều khiến vượt lên Vô Thượng Giác  
Chúng sanh phạm loại nhiều vô lượng  
Mười phương họp đến đông vô số  
Bồ Tát xem thấy rất vui mừng  
Theo họ cần chi đều cấp đủ.  
Chư Phật hồi hướng như thế nào  
Bồ Tát cũng tu hạnh như thế  
Thế Tôn thật hành công hạnh gì ?  
Bồ Tát theo học đến toàn vẹn.  
Bồ Tát quán sát tất cả pháp  
Ai là người vào được pháp này ?  
Thế nào là vào, chỗ nào vào ?  
Thuận theo bố thí lòng không trụ.  
Bồ Tát hướng về trí thiện xảo  
Bồ Tát hướng về pháp phương tiện  
Bồ Tát hướng về nghĩa chơn thật  
Nhưng trong pháp đó vẫn không trước.  
Với tất cả nghiệp không phân biệt  
Cũng chẳng nhiễm trước nơi nghiệp quả  
Biết tánh Bồ đề theo duyên khởi  
Bồ Tát tùy thuận nhập pháp giới.  
Chẳng ở trong thân mà có nghiệp  
Cũng chẳng nơi tâm mà trụ trước

Trí huệ rõ biết không nghiệp tánh  
Vì do nhơn duyên, nghiệp chẳng mất.  
Lòng chẳng vọng chấp pháp quá khứ  
Cũng chẳng tham lấy pháp vị lai  
Chẳng thấy hiện tại có pháp trụ  
Rõ thấu tam thế đều trống lạng  
Bồ Tát thấu triệt ngàn mé "sắc".  
"Thọ, tướng, hành, thức" cũng thấu suốt  
Vượt khỏi thế gian dòng sanh tử  
Tâm ý khiêm hạ luôn thanh tịnh.  
Quán kỹ Ngũ uẩn, Thập nhị xứ,  
Quán Thập bát giới và thân mình  
Mỗi mỗi nơi đây cầu Bồ Đề.  
Thế tánh rốt ráo bất khả đắc.  
Chẳng lấy tướng thường trụ của pháp  
Nơi tướng đoạn diệt cũng chẳng chấp  
Pháp tánh : phi hữu cũng phi vô  
Nghiệp lý thuận tự trọn vô tận.  
Đối với các pháp không sở trụ  
Đối với chúng sanh và Bồ Đề.  
Mười phương quốc độ khắp ba đời  
Cầu đó rốt ráo bất khả đắc.  
Quán được các pháp đều như vậy  
Thời sự hiểu biết đồng Chư Phật,  
Dầu tìm tự tánh bất khả đắc  
Công hạnh Bồ Tát chẳng luống uổng.  
Bồ Tát biết pháp theo duyên có  
Chẳng trái tất cả đạo đã tu  
Khai thị giải thoát những nghiệp nhơn  
Vì muốn chúng sanh đều thanh tịnh.  
Đây là đạo hạnh của người trí  
Là điều chỉ giáo của Như Lai  
Tùy thuận tư duy vào chánh nghĩa  
Tự nhiên giác ngộ thành Bồ Đề.  
Các pháp : không sanh cũng không diệt  
Cũng lại không đến và không đi  
Cũng chẳng chết đây mà sanh kia  
Người này giác ngộ các Phật pháp.  
Rõ thấu thật tánh của các pháp

Nhưng không phân biệt nơi pháp tánh  
Biết pháp không tánh không phân biệt  
Người này chứng nhập trí huệ Phật,  
Pháp tánh ở khắp tất cả chỗ

Khả ❖ p cả chúng sanh và quốc độ  
Ba đời đều khắp không sót thừa  
Cũng không hình tướng có thể được.  
Tất cả Chư Phật chỗ giác ngộ  
Thấy đều nhiếp lấy không còn thừa  
Dầu rằng diễn nói tất cả pháp  
Nhưng các pháp đó đều chẳng có.  
Như pháp tánh kia khắp tất cả  
Bồ Tát hồi hướng cũng cùng khắp  
Hồi hướng tất cả cho chúng sanh  
Thường ở thế gian không thôi chuyển.

() Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát bình đẳng tùy thuận nhưt thiết chúng sanh hồi hướng ?

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát tùy theo tất cả căn lành mà mình đã tích tập, như là : Căn lành nhỏ, căn lành lớn, căn lành rộng, căn lành nhiều, vô lượng căn lành, các loại căn lành, vi trần số căn lành, vô số căn lành, vô biên căn lành, bất khả tư căn lành, bất khả lượng căn lành, Phật cảnh giới căn lành, Pháp cảnh giới căn lành, Tăng cảnh giới căn lành, thiện tri thức cảnh giới căn lành, tất cả chúng sanh cảnh giới căn lành, phương tiện thiện xảo cảnh giới căn lành, tu các thiện căn cảnh giới căn lành, nội cảnh giới căn lành, ngoại cảnh giới căn lành, vô biên pháp trợ đạo cảnh giới căn lành, căn lành siêng tu tất cả xả thí căn lành quyết chí rốt ráo trừ tịnh giới, căn lành tất cả hạnh xả thí đều kham chịu khổ, căn lành tâm thường tinh tấn không thôi chuyển, căn lành dùng phương tiện lớn nhập vô lượng tam muội, căn lành dùng trí huệ khéo quán sát, căn lành biết tâm hành sai khác của tất cả chúng sanh, căn lành chứa nhóm vô biên công đức, căn lành siêng tu tập hạnh Bồ Tát, căn lành khắp bao trùm nuôi nấng tất cả thế gian.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đối với căn lành này, an trụ tu hành nhiếp nhập chứa nhóm đầy đủ, tâm thanh tịnh hiểu rõ. Lúc phát khởi khai thị, được tâm kham nhẫn, đóng cửa ác đạo, khéo điều nhiếp sáu căn trọn vẹn oai nghi, viên mãn chánh hạnh, rời xa sự điên đảo, kham làm pháp khí của Chư Phật, có thể làm phước điền tốt của chúng sanh. Bồ Tát này được Chư Phật hộ niệm thêm lớn Phật thiện căn, ở trong Phật nguyện, thật hành Phật nghiệp, tâm được tự tại đồng với tam thế Phật, đến



Phật đạo tràng, vào trí lực Phật, đủ tướng hảo của Phật, vượt hẳn thế gian, chẳng thích sanh cõi Trời, chẳng tham giàu vui, chẳng chấp pháp hành.

Tất cả căn lành, Bồ Tát này đều đem hồi hướng làm tạng công đức Của tất cả chúng sanh. Bồ Tát này an trụ nơi vô thượng đạo che chở khắp tất cả, nơi đường hư vọng cứu khổ chúng sanh cho họ ở an nơi tất cả pháp lành, mở cửa Vô Thượng Giác, khắp tất cả cảnh giới không dứt không hết, dựng tràng trí huệ nghiêm tịnh đại đạo, có thể thị hiện khắp tất cả thế gian khiến họ dứt trừ cầu nhiễm.

Bồ Tát khéo điều phục tâm, sanh vào nhà Phật, Phật chủng thanh tịnh đầy đủ công đức, là phước điền lớn làm chỗ nương tựa cho đời. Đặt để chúng sanh đều làm cho họ thanh tịnh thường siêng tu tập tất cả căn lành.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lúc dùng năng lực của tâm đại Bồ Đề chí nguyện thanh tịnh mà tu các căn lành, thời tự nghĩ rằng : các căn lành này là chỗ chứa nhóm của tâm bồ đề, là chỗ tư duy của tâm Bồ đề, là chỗ phát khởi của tâm bồ đề, là chỗ mong muốn của tâm Bồ đề, là chỗ thêm lớn của tâm Bồ đề, đều vì xót thương tất cả chúng sanh, đều vì thẳng câu Nhứt thiết chủng trí, đều trọn nên mười trí lực của Như Lai.

Do tự suy nghĩ như vậy nên căn lành thêm lớn, trọn không thối chuyển.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lại tự suy nghĩ : nguyện do năng lực của căn lành này mà tôi tu hạnh Bồ Tát suốt kiếp vị lai, đều đem ban bố cho tất cả chúng sanh. Nguyện cho vô số thế giới tràn đầy châu báu, vô số thế giới tràn đầy y phục, vô số thế giới tràn đầy hương thơm, vô số thế giới tràn đầy đồ trang sức, vô số thế giới tràn đầy báu ma ni, vô số thế giới tràn đầy hoa đẹp, vô số thế giới tràn đầy thức ăn ngon, vô số thế giới tràn đầy của cải, vô số thế giới tràn đầy giường ghế, vô số thi tràn đầy mũ báu, trái y đẹp, giảng màn báu.

Giả sử có một người thường đến Bồ Tát để cầu xin mãi đến cùng tận kiếp vị lai. Bồ Tát đem những đồ vật trên đây ban cho họ không hề biết mỏi biết nhàm, cũng không tạm nghỉ. Như nói một người, với tất cả chúng sanh cũng như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc bố thí như vậy, không lòng hư dối, không lòng mong cầu, không lòng danh dự, không lòng hối tiếc, không lòng buồn phiền, chỉ phát tâm cầu Nhứt thiết trí, phát tâm thí xả tất cả, phát tâm thương xót chúng sanh giáo hóa họ được thành thực đến bậc Vô Thượng Giác.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát đem các căn lành hồi hướng như vậy, luôn bố thí cùng tận kiếp vị lai, thường an trụ nơi tâm Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại nghĩ rằng : tôi vì tất cả chúng sanh nên muốn cho vô số thế giới tràn đầy báu tượng đủ cả bảy chi, tánh rất thuần, trên lưng thiết tràng vàng, giảng lưới vàng, châu báu trang nghiêm, rồi đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy báu mã, như Long mã Vương, cũng dùng mọi thứ báu vật để trang nghiêm rồi đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy kỹ nữ đều có tài đàn ca ra các thứ tiếng vi diệu rồi đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy nam nữ rồi đem bố thí.

Nguyện vô số thế giới tràn đầy thân của mình, rồi phát tâm Bồ đề đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy đều của mình, rồi phát tâm không phóng dật đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy mắt của mình rồi đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy máu, thịt, xương, tủy của mình rồi đem bố thí cả không luyến tiếc. Nguyện vô số thế giới tràn đầy ngôi vua rồi đem bố thí. Nguyện vô số thế giới tràn đầy tôi đòi công bộc rồi đem bố thí.

Đại Bồ Tát dùng lòng xả thí rộng lớn đem tất cả những thân, những vật như vậy bố thí cho chúng sanh cùng tận kiếp vị lai. Như với một chúng sanh, với tất cả chúng sanh cùng tận chúng sanh giới cũng đều như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát ở nơi một thế giới tu Bồ Tát hạnh suốt kiếp vị lai đem những vật như vậy ban bố cho một chúng sanh, nhân đến ban bố cho tất cả chúng sanh đều được đầy đủ. Như sự bố thí nơi một thế giới, nơi tất cả thế giới cùng tận hư không giới khắp pháp giới đều cũng như vậy.

Lòng đại bi của Bồ Tát trùm bao khắp cả, không hở không ngớt, xót thương tất cả, tùy theo chỗ cần dùng của người xin mà cung cấp cho. Không để việc bố thí vì gặp trở duyên mà ngừng nghỉ, nhân đến không chút lòng mỏi mệt dầu trong khoảng đờn chỉ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc bố thí như vậy bèn sanh những tâm này :

Tâm vô trước, tâm vô phục, tâm giải thoát, tâm đại lực, tâm thậm thâm, tâm thiện nhiếp, tâm vô chấp, tâm không thọ giả, tâm khéo điều phục, tâm chẳng tán loạn, tâm chẳng vọng chấp, tâm bửu tánh, tâm chẳng cầu báo, tâm rõ thấu tất cả pháp, tâm đại hồi hướng, tâm khéo giải quyết các nghĩa lý, tâm làm tất cả chúng sanh trụ vô thượng trí, tâm sanh đại pháp quang minh, tâm chứng nhập Như thị thiết trí.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát đem căn lành đã chứa nhóm, trong mỗi niệm hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh của sáu dẫy dày không thiếu thốn. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu vô tận tạng đại công đức. Nguyện tất cả chúng sanh đầy đủ tất cả an ổn khoái lạc. Nguyện tất cả chúng sanh thêm lớn hạnh Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh trọn nên vô lượng pháp thù thắng đệ nhất. Nguyện tất cả chúng sanh được chẳng thối chuyển nơi Phật thừa. Nguyện tất cả chúng sanh thấy khắp tất cả Chư Phật ở mười phương. Nguyện tất cả chúng sanh xa hẳn những phiền não thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh đều được tâm thanh tịnh bình đẳng. Nguyện tất cả chúng sanh lìa những chướng nạn được Như thị thiết trí.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như thế phát tâm hoan hỷ. Vì làm cho tất cả chúng sanh được lợi ích an lạc. Vì làm cho tất cả chúng sanh được tâm bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được tâm xả thí. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí tất cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm hoan hỷ bố thí. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí thoát hẳn sự bần cùng. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bố thí vô số của báu. Vì làm cho tất cả chúng

sanh an trụ nơi tâm bồ thí khắp cả, bồ thí vô lượng, bồ thí tất cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí cùng tận kiếp vị lai không dứt. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí tất cả không hề hối tiếc. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí tất cả vật dụng. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí thuận theo người xin. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí nhiếp thọ mọi loài. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí rộng lớn. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí vô lượng món trang nghiêm. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí không chấp trước. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí rất mạnh mẽ như Kim Cang. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí như ánh sáng mặt nhật. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi tâm bồ thí nhiếp lấy Phật trí. Vì làm cho tất cả chúng sanh thiện căn quyền thuộc đầy đủ. Vì làm cho tất cả chúng sanh thiện căn trí huệ thường hiện tiền. Vì làm cho tất cả chúng sanh được viên mãn tâm thanh tịnh chẳng hư hoại. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu thiện căn thanh tịnh có thể. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở trong chủng tử phiền não được giác ngộ. Vì làm cho tất cả chúng sanh diệt trừ tất cả những nghi hoặc. Vì làm cho tất cả chúng sanh công đức trí huệ thanh tịnh bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được viên mãn công đức không hư hoại. Vì làm cho tất cả chúng sanh được đầy đủ chánh định thanh tịnh bất động. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi Nhứt thiết trí trí chẳng hư hoại. Vì làm cho tất cả chúng sanh trọn nên vô lượng công hạnh thần thông thanh tịnh của Bồ Tát. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu tập thiện căn vô trước. Vì làm cho tất cả chúng sanh nhớ đến tâm thanh tịnh của tam thể Chư Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh được căn lành thanh tịnh thù thắng. Vì làm cho tất cả chúng sanh diệt trừ tất cả chướng đạo của ma. Vì làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ những pháp công đức thanh tịnh bình đẳng vô ngại. Vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm quảng đại luôn nhớ đến Chư Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh thường gần gũi Chư Phật và siêng cúng dường. Vì làm cho tất cả chúng sanh mở rộng tất cả những cửa căn lành. Vì làm cho tất cả chúng sanh được viên mãn khắp các pháp lành thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều thanh tịnh tâm vô lượng, tâm quảng đại, tâm tối thắng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu tâm bồ thí thanh tịnh bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh phụng trì thanh tịnh Thi Ba la mật. Vì làm cho tất cả chúng sanh được Nhẫn Ba la mật. Vì làm cho tất cả chúng sanh trụ Tinh Tấn Ba la mật thường không biếng trễ. Vì làm cho tất cả chúng sanh trụ nơi vô lượng chánh định phát khởi các môn thần thông. Vì làm cho tất cả chúng sanh được Bát Nhã Ba la mật biết tất cả pháp đều không thể tánh. Vì làm cho tất cả chúng sanh viên mãn pháp giới thanh tịnh vô biên. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu căn lành tất cả thần thông đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi hạnh bình đẳng chứa nhóm toàn vẹn các pháp lành. Vì làm cho tất cả chúng sanh khéo vào khắp tất cả cảnh giới của

Chư Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh thân, ngữ, ý đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh quả lành đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh rõ thấu các pháp đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh rõ thấu thiệt nghĩa đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu những công hạnh cao đẹp đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu nguyện lớn của Bồ Tát đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh chúng được tất cả công đức trí huệ đều thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu căn lành đồng thể hồi hướng phát sanh Nhứt thiết trí đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh thấy tất cả Chư Phật nhưng không chấp trước đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh đủ các tướng tốt công đức trang nghiêm đều viên mãn cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh được sáu mươi thứ âm thanh lời nói chắc thiết đều đáng tin nhận, trang nghiêm với trăm ngàn pháp môn, âm thanh công đức vi diệu vô ngại của Như Lai đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh được mười trí lực trang nghiêm tâm vô ngại bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được pháp minh vô tận của Chư Phật, tất cả biện tài đều viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh được vô thượng vô úy là sư tử hồng giữa nhơn loại. Vì làm cho tất cả chúng sanh được Nhứt thiết trí chuyển pháp luân vô tận bất thối chuyển. Vì làm cho tất cả chúng sanh rõ tất cả pháp khai thị diễn thuyết đều viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh đúng thời tu tập pháp lành thanh tịnh đều viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu pháp bửu vô thượng của đấng Đạo Sư đều được thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh nơi một trang nghiêm, nơi vô lượng trang nghiêm, nơi đại trang nghiêm. Nơi Chư Phật trang nghiêm đều được viên mãn. Vì làm cho tất cả chúng sanh vào khắp cả những cảnh giới trong ba đời. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều có thể qua đến tất cả cõi Phật nghe lãnh chánh pháp. Vì làm cho tất cả chúng sanh được trí huệ lợi ích, trong đời tôn trọng xem như Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng Nhứt thiết trí biết rõ tất cả pháp. Vì làm cho tất cả chúng sanh thật hành công hạnh bất động được viên mãn quả vô ngại. Vì làm cho tất cả chúng sanh sáu căn đều được thần thông biết được căn tánh của tất cả chúng sanh. Vì làm cho tất cả chúng sanh được trí huệ bình đẳng vô sai biệt hoàn toàn thanh tịnh nơi pháp nhứt tướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thuận nơi lý tánh, đầy đủ tất cả thiện căn. Vì làm cho tất cả chúng sanh, đều thông đạt thần thông tự tại của tất cả Bồ Tát. Vì làm cho tất cả chúng sanh được vô tận công đức của Phật, hoặc phước hoặc trí đều bình đẳng. Vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Bồ đề hiểu tất cả pháp bình đẳng một tướng không thiếu sót. Vì làm cho tất cả chúng sanh rõ thấu chánh pháp làm ruộng phước đức tối thượng của thế gian. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu đại bi thanh tịnh bình đẳng làm phước điền lớn cho người bố thí. Vì làm cho tất cả chúng sanh kiên cố bực nhứt không bị ngăn trở phá hoại. Vì làm cho tất cả chúng sanh thấy liền được lợi ích không bị xô dè. Vì làm cho tất cả chúng sanh thành tựu tâm bình đẳng tối

thắng. Vì làm cho tất cả chúng sanh khéo rõ thấu được tất cả pháp được đại vô úy. Vì làm cho tất cả chúng sanh phóng một quang minh chiếu khắp tất cả thế giới ở mười phương. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu tất cả hạnh tinh tấn của Bồ Tát không giải đãi thối thất. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng một hạnh nguyện khắp trùm tất cả hạnh nguyện. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng một âm thanh vi diệu khiến khắp thính giả đều hiểu được cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều có thể đầy đủ tất cả tâm thanh tịnh của Bồ Tát. Vì làm cho tất cả chúng sanh được gặp các bậc thiện tri thức và đều kính thờ. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu hạnh Bồ Tát chẳng ngớt điều phục chúng sanh. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng biện tài vi diệu đủ cả âm thanh theo cơ nghi diễn thuyết không dứt. Vì làm cho tất cả chúng sanh có thể dùng một tâm biết tất cả tâm, đem tất cả căn lành khắp hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thường thích chứa nhóm tất cả căn lành an lập chúng sanh nơi trí thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh được Nhứt thiết trí và thân phước đức trí huệ thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh khéo biết căn lành của mọi loài, tất cả sự quan sát hồi hướng đều thành tựu. Vì làm cho tất cả chúng sanh được Nhứt thiết trí thành bậc Đẳng Chánh Giác. Vì làm cho tất cả chúng sanh được đầy đủ trí huệ thần thông, khi hiện ra ở một nơi thời khắp mọi nơi đều hiện ra cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh được trí phổ trang nghiêm, khi nghiêm tịnh một pháp hội thời tất cả pháp hội đều nghiêm tịnh cả. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở một Phật độ mà thấy khắp tất cả Phật độ. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng vô lượng vô tận đồ trang nghiêm để trang nghiêm khắp tất cả Phật độ. Vì làm cho tất cả chúng sanh nơi tất cả pháp đều có thể thấu rõ nghĩa thậm thâm. Vì làm cho tất cả chúng sanh được thần thông tự tại tối thượng của Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh được tất cả công đức thần thông tự tại phi nhứt phi dị. Vì làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ tất cả thiện căn bình đẳng, được khắp Chư Phật xoa đánh. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được viên mãn trí thân thanh tịnh, là bậc tôn quý nhứt trong các cõi.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát xót thương làm lợi ích an lạc cho tất cả chúng sanh như vậy. Bồ Tát đều làm cho họ được thanh tịnh, xa rời tham ganh, được sự vui thắng diệu, đủ công đức lớn, phát tín giải lớn, lia hẳn lòng giận hờn và lòng nheo đục, lòng họ thanh tịnh ngay thẳng hiền hòa, không còn đua vạy ngu si, thật hành công hạnh xuất ly bền vững không lay động, tâm bình đẳng trọn không thối chuyển, thành tựu đầy đủ pháp lực trắng trong, không mất không hại, khéo hồi hướng, thường tu chánh hạnh điều phục chúng sanh, diệt trừ tất cả nghiệp ác, tự tu các khổ hạnh và tất cả thiện căn, lại khuyên chúng sanh đồng tu tập, vì chúng sanh mà chịu đủ mọi sự khổ, dùng mắt trí huệ quan sát các căn lành, biết các căn lành đều lấy trí huệ làm tánh, rồi phương tiện hồi hướng cho tất cả chúng sanh :

Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được an trụ nơi tất cả công đức thanh tịnh. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều có thể nhiếp thọ tất cả căn lành, biết tánh và nghĩa

của các công đức. Vì làm cho tất cả chúng sanh khắp thanh tịnh tất cả những căn lành. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở trong cảnh giới phước đức gieo trồng pháp lành, lòng không hối hận.

Vì làm cho tất cả chúng sanh có thể nhiếp thọ khắp tất cả chúng sanh, đều đưa mỗi người đến bậc Nhất thiết trí. Vì làm cho tất cả chúng sanh nhiếp khắp tất cả thiện căn, mỗi mỗi đều tương ứng với bình đẳng hồi hướng.

Đại Bồ Tát này lại đem các căn lành hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo an ổn. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo thanh tịnh. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo an lạc. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo giải thoát. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo bình đẳng. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo tỏ suốt. Nguyện tất cả chúng sanh đều được rốt ráo an trụ nơi những pháp trắng trong. Nguyện tất cả chúng sanh đều được con mắt vô ngại. Nguyện tất cả chúng sanh khéo điều phục tâm mình. Nguyện tất cả chúng sanh đủ cả mười trí lực điều phục mọi loài.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy lòng chẳng chấp nghiệp, chẳng chấp báo, chẳng chấp thân, chẳng chấp vật, chẳng chấp cõi, chẳng chấp phương, chẳng chấp chúng sanh, chẳng chấp không chúng sanh, chẳng chấp tất cả pháp, chẳng chấp không tất cả pháp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy đem căn lành này bố thí khắp thế gian. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu Phật trí, được tâm thanh tịnh trí huệ sáng suốt, nội tâm tịch tịnh, ngoại duyên chẳng động, thêm lớn và thành tựu chủng tánh Phật ba đời.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc tu hành hồi hướng như vậy, vượt ta tất cả không ai hơn được. Bao nhiêu ngôn ngữ của tất cả thế gian đều đồng ngợi khen cũng chẳng hết được. Tu khắp tất cả Bồ Tát hạnh. Đều có thể qua đến tất cả cõi Phật. Thấy khắp Chư Phật không bị chướng ngại. Lại có thể thấy khắp công hạnh của chư Bồ Tát. Dùng phương tiện lành phân biệt câu nghĩa thậm thâm của các pháp cho chúng sanh. Được đà la ni diễn nói diệu pháp suốt tận thuở vi lai không thôi nghỉ. Vì tất cả chúng sanh nên khoảng mỗi niệm, dường như bóng hình, hiện thân khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới cúng dường Chư Phật, nghiêm tịnh khắp bất khả thuyết bất khả thuyết Phật độ. Bồ Tát tu hành nghiêm tịnh cõi Phật, trí huệ, không biết nhàm đủ. Trong mỗi niệm làm cho bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha chúng sanh đều được trọn vẹn thanh tịnh bình đẳng. Ở trong tất cả quốc độ kia, Bồ Tát siêng tu tất cả môn Ba la mật, nhiếp thọ chúng sanh, thành tựu tịnh nghiệp. Được nhĩ căn vô ngại nghe khắp pháp luân của mỗi mỗi Đức Phật diễn dạy trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nghe rồi thọ trì siêng tu tập, không hề bỏ rời. Bồ Tát này trụ nơi thần thông vô sở đắc, vô y chỉ, vô tác, vô trước, trong khoảng một sát na, một đờn chỉ, phân thân đến khắp bất khả thuyết cõi Phật, cùng chư Bồ Tát đồng một thấy biết.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc tu tập hạnh Bồ Tát như vậy còn có thể thành tựu viên mãn vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thanh tịnh, huống là thành bực Vô thượng Bồ đề. Tất cả Phật độ bình đẳng thanh tịnh, tất cả chúng sanh bình đẳng thanh tịnh, tất cả thân bình đẳng thanh tịnh, tất cả căn bình đẳng thanh tịnh, tất cả nghiệp quả bình đẳng thanh tịnh, tất cả chúng hội đạo tràng bình đẳng thanh tịnh, tất cả hạnh viên mãn bình đẳng thanh tịnh, tất cả pháp trí phương tiện bình đẳng thanh tịnh, tất cả chí nguyện hồi hướng bình đẳng thanh tịnh, tất cả thần thông cảnh giới bình đẳng thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy được pháp môn tất cả công đức thanh tịnh hoan hỷ, vô lượng công đức đều viên mãn trang nghiêm.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, chúng sanh chẳng trái tất cả cõi; cõi chẳng trái tất cả chúng sanh; cõi và chúng sanh chẳng trái tất cả nghiệp; nghiệp chẳng trái chúng sanh và cõi; tư duy chẳng trái tâm; tâm chẳng trái tư duy; tâm và tư duy chẳng trái cảnh giới; cảnh giới chẳng trái tâm và tư duy; nghiệp chẳng trái báo; báo chẳng trái nghiệp; nghiệp chẳng trái nghiệp đạo; nghiệp đạo chẳng trái nghiệp; pháp tánh chẳng trái tướng; pháp tướng chẳng trái tánh; pháp sanh chẳng trái tánh; pháp tánh chẳng trái sanh; cõi bình đẳng chẳng trái chúng sanh bình đẳng; chúng sanh bình đẳng chẳng trái cõi bình đẳng; tất cả chúng sanh bình đẳng trái tất cả pháp bình đẳng; tất cả pháp bình đẳng chẳng trái tất cả chúng sanh bình đẳng, mé lý dục bình đẳng chẳng trái tất cả chúng sanh an trụ bình đẳng; tất cả chúng sanh an trụ bình đẳng chẳng trái mé ly dục bình đẳng; quá khứ chẳng trái vị lai; vị lai chẳng trái quá khứ; quá khứ vị lai chẳng trái hiện tại; hiện tại chẳng trái quá khứ vị lai; thế gian bình đẳng chẳng trái Phật bình đẳng; Phật bình đẳng chẳng trái thế gian bình đẳng; Bồ Tát hạnh chẳng trái Nhứt thiết trí; Nhứt thiết trí chẳng trái Bồ Tát hạnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy được nghiệp bình đẳng, báo bình đẳng, thân bình đẳng, phương tiện bình đẳng, nguyện bình đẳng, tất cả chúng sanh bình đẳng, tất cả cõi bình đẳng, tất cả hạnh bình đẳng, tất cả trí bình đẳng, tam thế Phật bình đẳng, được phụng thờ tất cả Phật, được cúng dường tất cả Bồ Tát, được gieo trồng tất cả căn lành, viên mãn tất cả nguyện lớn, giáo hóa tất cả chúng sanh, rõ biết tất cả nghiệp, thờ cúng tất cả thiện tri thức, vào tất cả đạo tràng, thông đạt tất cả chánh giáo, thành tựu viên mãn tất cả pháp lành.

Chư Phật tử ! Đây là bực Đại Bồ tát bình đẳng tùy thuận nhứt thiết chúng sanh hồi hướng thứ bảy.

Đại Bồ Tát thành tựu bực hồi hướng này thời có thể xô dẹp tất cả ma oán, nhổ gai dục nhiễm, được vui xuất ly, trụ nơi tánh vô nhị, đủ oai đức lớn cứu độ chúng sanh, là vua công đức thần thông vô ngại, qua tất cả cõi, vào nơi tịch diệt, đủ tất cả thân, thành hạnh Bồ Tát, nơi các hạnh nguyện tâm được tự tại, phân biệt rõ biết tất cả pháp, đều có thể vãng sanh khắp tất cả Phật độ, được nhĩ căn vô ngại nghe tất cả

âm thanh của tất cả cõi, được huệ nhãn thanh tịnh thấy tất cả Phật chưa từng tạm rời, nơi tất cả cảnh giới thành tựu thiện căn, tâm không cao hạ, nơi tất cả pháp được vô sở đắc.

Đại Bồ Tát đem tất cả thiện căn bình đẳng tùy thuận tất cả chúng sanh mà hồi hướng như vậy.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ Tát nương thần lực của Phật quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng :

Bồ Tát tu hành những công đức  
Vi diệu rộng lớn rất sâu xa  
Nhẫn đến một niệm mà tu hành  
Đều hay hồi hướng vô biên lượng.  
Bao nhiêu sở hữu của Bồ Tát  
Nhiều thứ đầy đầy vô lượng ức  
Hương tượng, bửu mã để thặng xe  
Y phục, châu báu đều đẹp lạ,  
Hoặc đem đều, mắt và tay chân,  
Hoặc thêm thân thịt cùng xương tủy  
Đều khắp mười phương vô lượng cõi  
Khắp bố thí cho cả mọi loài  
Tu tập trong vô lượng ức kiếp  
Tất cả công đức đều hồi hướng  
Vì muốn cứu độ các quần sanh  
Bồ Tát rớt ráo không thôi chuyển.  
Bồ Tát vì độ các chúng sanh  
Thường tu hồi hướng hạnh tối thắng  
Khiến khắp ba cõi được an vui  
Đều khiến sẽ thành quả Vô thượng.  
Bồ Tát khắp phát nguyện bình đẳng  
Tùy chỗ chứa nhóm nghiệp thanh tịnh  
Đều đem hồi hướng thí chúng sanh  
Thệ nguyện rộng lớn trọn không bỏ.  
Nguyện lực Bồ Tát vô hạn ngại  
Nhiếp thọ tất cả các thế gian  
Hồi hướng như vậy khắp quần sanh  
Chưa hề tạm sanh lòng phân biệt.  
Nguyện cho chúng sanh trí sáng suốt  
Bồ thí, trí giới đều thanh tịnh  
Tinh tấn tu hành chẳng bỏ trễ.  
Nguyện lớn như vậy không thôi dứt.



Bồ Tát hồi hướng đến bờ kia  
Khắp khai pháp môn diệu thanh tịnh  
Trí huệ đồng với đấng Thế Tôn  
Phân biệt thiết nghĩa được rớt ráo.  
Bồ Tát đã thông suốt ngôn từ  
Các thứ trí huệ cũng như vậy  
Thuyết pháp đúng lý không chướng ngại  
Nhưng nơi trong ấy lòng không chấp.  
Chẳng thấy các pháp là có hai  
Cũng lại chẳng thấy là bất nhị  
Nơi nhị, bất nhị thấy đều rời  
Biết đó đều là đường ngôn ngữ  
Biết các thế gian đều bình đẳng  
Đều là nghiệp của ngữ, ý, thân  
Chúng sanh huyễn hóa không có thiết  
Tất cả quả báo từ đây sanh.  
Tất cả sở hữu của thế gian  
Các thứ quả báo đều chẳng đồng  
Tất cả đều do nghiệp lực thành  
Nếu diệt được nghiệp nó đều dứt.  
Bồ Tát quán sát các thế gian  
Thân, khẩu, ý nghiệp đều bình đẳng  
Cũng khiến chúng sanh trụ bình đẳng  
Dường như Thế Tôn đấng Vô thượng  
Thiện nghiệp, Bồ Tát đều hồi hướng.  
Khiến khắp chúng sanh "Sắc" thanh tịnh  
Phước đức phương tiện đều đầy đủ  
Đồng với Điều Ngự đấng Vô thượng.  
Bồ Tát lợi ích khắp quần sanh  
Vô biên công đức đều hồi hướng  
Nguyện cho oai quang hơn thế gian  
Được thành thân dũng mãnh đại lực.  
Bao nhiêu công đức đã tu tập  
Nguyện khắp thế gian đều thanh tịnh  
Chư Phật thanh tịnh không ai sánh  
Chúng sanh thanh tịnh cũng như vậy.  
Bồ Tát nơi nghĩa được khéo hiểu  
Biết được Phật pháp là hơn hết  
Dem những nghiệp lành đồng hồi hướng

Nguyện khắp chúng sanh đồng với Phật.  
Bồ Tát rõ biết các pháp không  
Tất cả thế gian không sở hữu  
Không có tạo tác và tác giả  
Nghịệp báo chúng sanh cũng chẳng mất.  
Các pháp tịch diệt, chẳng tịch diệt  
Xa rời hai tâm phân biệt này  
Biết các phân biệt là thế kiến  
Vào nơi chánh vị hết phân biệt.  
Phật tử chơn thiệt như vậy thấy  
Từ nơi Phật pháp mà hóa sanh  
Bồ Tát hồi hướng khéo như vậy  
Thế gian nghi hoặc đều trừ diệt.

() Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát chơn như tướng hồi hướng ?

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát này chánh niệm rõ ràng, tâm vững chắc, xa rời mê lầm, chuyên tâm tu hành, thâm tâm chẳng lay động, thành nghịệp chẳng hư hoại, thẳng đến Nhứt thiết trí trọn không thối chuyển, chí cầu Đại thừa, dũng mãnh vô úy, trồng các cội lành, an ổn khắp thế gian sanh căn lành tối thắng, tu pháp lành thanh tịnh, thêm lớn đức đại bi, thành tựu tâm bồ, thường niệm Chư Phật, hộ trì chánh pháp, tin chắc đạo Bồ Tát, thành tựu vô lượng thiện căn vi diệu thanh tịnh, siêng tu tập tất cả công đức trí huệ, là Điều Ngự Sư sanh những pháp lành, dùng trí phương tiện đem hồi hướng.

Bấy giờ Bồ Tát dùng huệ nhãn xem khắp những thiện căn đã có vô lượng vô biên. Lúc tu tập những thiện căn này, hoặc cầu duyên, hoặc sám sửa, hoặc dọn sạch, hoặc thẳng tiến, hoặc chuyên gắng, hoặc khởi hành, hoặc sáng suốt, hoặc thuận gẫm xét, hoặc khai thị.

Tất cả như vậy có nhiều môn, nhiều cảnh, nhiều tướng, nhiều sự, nhiều phần, nhiều hạnh, nhiều danh tự, nhiều phân biệt, nhiều xuất sanh, nhiều tu tập.

Nơi đây có tất cả thiện căn đều là do phát tâm đại Bồ đề cầu Nhứt thiết chủng trí mà kiến lập cả, chỉ có một không hai, Bồ Tát đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện được thân viên mãn vô ngại tu hạnh Bồ Tát. Nguyện được khẩu thanh tịnh vô ngại tu hạnh Bồ Tát. Nguyện được ý thành thành tựu vô ngại an trụ nơi Đại thừa. Nguyện được tâm thanh tịnh viên mãn vô ngại tu tất cả hạnh Bồ Tát. Nguyện khởi tâm bố thí rộng lớn vô lượng châu cấp tất cả chúng sanh. Nguyện đối với các pháp tâm được tự tại diễn xướng đại pháp không bị che chướng. Nguyện được thông đạt Nhứt thiết trí, phát tâm Bồ đề chiếu khắp thế gian. Nguyện thường chánh niệm tam thế Phật, quán tưởng đức Như Lai thường hiện ở trước. Nguyện trụ nơi chí nguyện viên mãn tăng thượng xa lìa tất cả ma oán. Nguyện được an trụ mười trí

lực của Phật, luôn nhiếp khắp tất cả chúng sanh. Nguyên được tam muội đi khắp các cõi, nhưng không nhiễm trước nơi thế gian. Nguyên trụ các thế giới không nhằm mỗi luôn giáo hóa chúng sanh. Nguyên khởi vô lượng phương tiện về tư huệ, thành tựu đạo hạnh bất tư nghì của Bồ Tát. Nguyên được trí chẳng mê làm đối với mười phương đều có thể phân biệt tất cả thế gian. Nguyên được trí lực thần thông tự tại, trong khoảng một niệm đều có thể nghiêm tịnh tất cả cõi nước. Nguyên được vào khắp tự tánh của các pháp, thấy tất cả thế gian đều thanh tịnh. Nguyên được sanh khởi trí vô sai biệt, trong khoảng sát na vào tất cả cõi. Nguyên đem tất cả sự trang nghiêm của các cõi hiển thị ra tất cả để giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh. Nguyên ở trong một cõi Phật hiển thị vô biên pháp giới, tất cả cõi Phật cũng đều như vậy. Nguyên được trí tự tại đại thần thông có thể qua đến tất cả cõi Phật. Chư Phật tử ! Đại Bồ tát dùng các căn lành nguyện được trang nghiêm tất cả cõi Phật. Nguyên được khắp cùng tất cả thế giới. Nguyên được thành tựu trí huệ quán sát.

Như vì thân mình mà hồi hướng như vậy, vì tất cả chúng sanh cũng như vậy : Nguyên tất cả chúng sanh lia hẳn tất cả địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nguyên tất cả chúng sanh trừ diệt tất cả nghiệp chướng ngại. Nguyên tất cả chúng sanh được trí huệ bình đẳng tâm bao khắp mọi nơi. Nguyên tất cả chúng sanh đối với kẻ oán người thân đều bình đẳng nhiếp thọ, đều làm cho an vui trí huệ thanh tịnh. Nguyên tất cả chúng sanh trí huệ viên mãn, tịnh quang soi khắp. Nguyên tất cả chúng sanh tư huệ thành tựu viên mãn rõ nghĩa chơn thật. Nguyên tất cả chúng sanh dùng chí nguyện thanh tịnh thẳng cầu Bồ đề được trí vô lượng. Nguyên tất cả chúng sanh có thể hiện khắp chỗ ở an ổn.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát luôn dùng thiện căn hồi hướng như vậy, vì muốn tất cả chúng sanh gặp được mây mát mẻ rưới mưa pháp. Vì muốn tất cả chúng sanh thường gặp phước điền cảnh giới tối thắng. Vì muốn tất cả chúng sanh đều khéo vào được và tự hộ trì tâm đại Bồ đề. Vì muốn tất cả chúng sanh khéo an trụ lìa những phiền não. Vì muốn tất cả chúng sanh đều được trí thần thông vô ngại. Vì muốn tất cả chúng sanh được thân tự tại thị hiện khắp nơi. Vì muốn tất cả chúng sanh thành tựu Như thị thiết chủng trí tối thắng, khắp làm việc lợi ích không để luống qua. Vì muốn tất cả chúng sanh nhiếp khắp mọi loài làm cho đều thanh tịnh. Vì muốn tất cả chúng sanh đều được rốt ráo Như thị thiết trí. Vì muốn tất cả chúng sanh tâm chẳng động lay, không chướng ngại.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát thấy những thứ đáng ưa thích, như cõi nước, vườn, rừng, cỏ cây, bông trái, hương thơm, y phục đẹp, châu báu, các vật trang sức, thôn xóm, tụ lạc. Hoặc thấy bực Đế vương oai đức tự tại, hoặc thấy chỗ ở không ồn náo. Khi thấy xong, Bồ Tát dùng Phật trí siêng năng tu tập trọn nên vô lượng công đức thắng diệu. Bồ Tát vì chúng sanh mà cần cầu pháp lành, không phóng dật, chứa nhiều điều lành rộng như biển và che khắp tất cả, là chỗ y tựa của các pháp lành.

Bồ Tát đem các căn lành phương tiện hồi hướng mà không phân biệt, khai thị vô lượng các môn thiện căn, khai thị vô lượng các môn thiện căn. Trí của Bồ Tát thường quán sát tất cả chúng sanh, tâm luôn nghĩ nhớ cảnh giới căn lành, đem thiện căn chơn như bình đẳng không ngớt hồi hướng cho chúng sanh.

Bấy giờ Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được trí vô thượng của Như Lai, thấy chơn tánh các pháp bình đẳng, viên mãn thanh tịnh không chấp lấy. Nguyện tất cả chúng sanh thấy Chư Phật rất đáng mến kính cúng dường trọn vẹn. Nguyện tất cả chúng sanh được vãng sanh Tịnh độ không tất cả phiền não. Nguyện tất cả chúng sanh được thấy pháp đáng mến kính của Phật. Nguyện tất cả chúng sanh thường thích hộ trì tất cả hạnh đáng mến kính của Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh được con mắt đáng mến kính của thiện tri thức thấy khắp không chướng ngại. Nguyện tất cả chúng sanh thường thấy tất cả vật đáng ưa thích không trái nghịch. Nguyện tất cả chúng sanh chứng được pháp đáng mến kính và siêng hộ trì. Nguyện tất cả chúng sanh được trí sáng suốt ở trong tất cả pháp đáng mến kính của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh tu tâm xả thí đáng mến kính của chư Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh được trí vô úy có thể nói tất cả pháp đáng mến kính. Nguyện tất cả chúng sanh được tam muội thậm thâm rất đáng chuộng của chư Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh được các môn đà la ni rất đáng mến của chư Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh được trí khéo quán sát rất đáng mến thích của chư Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh có thể hiện thần thông tự tại rất đáng kính mến của chư Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh có thể nói diệu pháp rất sâu đáng mến kính ở giữa đại hội của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh có thể dùng phương tiện khai thị diễn nói những câu rất đáng mến thích. Nguyện tất cả chúng sanh thường hay phát lòng đại bi bình đẳng rất đáng mến kính. Nguyện tất cả chúng sanh mỗi niệm luôn luôn phát tâm Bồ đề rộng lớn rất đáng mến thích, làm cho sáu căn vui vẻ sáng khoái. Nguyện tất cả chúng sanh được vào nhà Phật rất đáng mến thích. Nguyện tất cả chúng sanh được hạnh điều phục đáng mến thích, không ngớt dùng hạnh này để điều phục chúng sanh. Nguyện tất cả chúng sanh được biện tài vô tận diễn thuyết các pháp rất đáng mến thích của chư Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp ở trong tất cả thế gian đáng mến thích mà giáo hóa chúng sanh không không biết mỏi nhàm. Nguyện tất cả chúng sanh dùng vô lượng phương tiện ngộ nhập được các pháp môn rất đáng mến thích của Chư Phật. Nguyện tất cả chúng sanh được phương tiện vô ngại đáng ưa thích biết tất cả pháp không có căn bản. Nguyện tất cả chúng sanh được hạnh ly dục đáng mến thích biết tất cả pháp rốt ráo vô nhị, dứt trừ tất cả chướng ngại, biết tất cả pháp bình đẳng chơn thiệt. Nguyện tất cả chúng sanh thành tựu đầy đủ các pháp không hư dối đáng ưa thích của Bồ Tát. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm Kim Cang tinh tấn trọn nên đạo Nhứt thiết trí đáng ưa thích. Nguyện tất cả chúng sanh thiện căn vô ngại

đáng ưa thích xô dẹp tất cả phiền não. Nguyên tất cả chúng sanh được môn Nhưt thiết trí đáng ưa thích, hiện thân thành bực Đẳng Chánh Giác khắp thế gian.

Chư Phật tử ! Lúc đại Bồ Tát tu tập những thiện căn như vậy được trí huệ minh, các Thiện tri thức đều nhiếp thọ, Phật trí chiếu sáng tâm của Bồ Tát này, do đây dứt hẳn si mê, siêng tu chánh pháp, vào các trí nghiệp, khéo học trí địa, giảng bùa căn lành khắp pháp giới, dùng trí huệ hồi hướng tốt nguồn đáy thiện căn của chư Bồ Tát, dùng trí vào sâu biển phương tiện lớn, thành tựu vô lượng căn lành rộng lớn.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát đem căn lành này hồi hướng như vậy :

Chẳng chấp thế gian, chẳng chấp chúng sanh, trong tâm luôn thanh tịnh không y tựa, chánh niệm đối với các pháp, rời phân biệt kiến, chẳng bỏ trí huệ tự tại của Chư Phật, chẳng trái môn hồi hướng chơn tánh của tam thế Chư Phật, tùy thuận tất cả chánh pháp bình đẳng, chẳng mất tướng chơn thật của Như Lai, bình đẳng quán sát tam thế không tướng chúng sanh, khéo thuận Phật đạo, khéo thuyết chánh pháp, hiểu sâu ý nghĩa, vào bực tối thắng, ngộ pháp chơn thiết, trí huệ viên mãn, tín nguyện bền chắc, dầu khéo tu chánh nghiệp mà biết nghiệp tánh vốn không rõ tất cả pháp đều như huyễn hóa, biết tất cả pháp không có tự tánh, quán sát tất cả nghĩa và các công hạnh tùy thuận ngôn thuyết thế gian mà không chấp trước, biết lý như thật, quán các pháp tánh thấy đều tịch diệt, rõ tất cả pháp đồng một thiết tướng, biết các pháp tướng chẳng chống trái nhau, cùng ở chung với chư Bồ Tát, tu hạnh Bồ Tát khéo nhiếp chúng sanh vào môn hồi hướng của tam thế Bồ Tát, nơi tất cả Phật pháp không lòng hãi sợ, dùng vô lượng tâm làm cho khắp chúng sanh đều được thanh tịnh, nơi thập phương thế giới không sanh tâm chấp lấy ngã và ngã sở, nơi các thế gian không lòng phân biệt, nơi các cảnh giới chẳng hề nhiệm trước, siêng tu tất cả pháp xuất thế, nơi các thế gian không lấy không nương, nơi đạo thâm diệu bền vững chánh kiến, lìa các vọng kiến, rõ pháp chơn thiết.

Ví như chơn như khắp tất cả chỗ không có ngăn mé, thiện căn hồi hướng cũng khắp tất cả chỗ như vậy. Ví như chơn như tánh là chơn thiết, thiện căn hồi hướng cũng rõ tất cả pháp tánh là chơn thiện. Ví như chơn như luôn gìn bền tánh không thay đổi, thiện căn hồi hướng giữ bền tánh nó trước sau không đổi. Ví như chơn như dùng tất cả pháp không tánh làm tánh, thiện căn hồi hướng cũng rõ tất cả pháp không pháp làm tánh. Ví như chơn như không tướng làm tướng, thiện căn hồi hướng cũng rõ tất cả pháp không tướng làm tướng. Ví như chơn như nếu ai chứng được thời không thối chuyển, nơi thiện căn hồi hướng nếu có người được thời không còn thối chuyển nơi Phật pháp. Ví như chơn như là chỗ đi của tất cả Phật, thiện căn hồi hướng cũng là chỗ đi của tất cả Phật. Ví như chơn như lìa tướng cảnh giới mà làm cảnh giới, thiện căn hồi hướng cũng lìa cảnh giới tướng mà làm cảnh giới viên mãn của tất cả Phật. Ví như chơn như hay an lập tất cả, thiện căn hồi hướng cũng có thể an lập tất cả chúng sanh. Ví như chơn như tánh thường tùy

thuận, thiện căn hồi hướng cũng luôn tùy thuận tận kiếp vị lai. Ví như chơn như không ai trắc lượng được, thiện căn hồi hướng đồng như hư không, tất cả chúng sanh không trắc lượng được. Ví như chơn như tràn đầy tất cả, thiện căn hồi hướng trong một sát na trùm khắp pháp giới. Ví như chơn như thường trụ vô tận, thiện căn hồi hướng cũng rốt ráo vô tận. Ví như chơn như không có đối tượng, thiện căn hồi hướng có thể khắp viên mãn tất cả Phật pháp cũng không có đối tượng. Ví như chơn như thể tánh kiên cố, các phiền não không làm chướng hư được. Ví như chơn như chẳng bị phá hoại, thiện căn hồi hướng cũng không ai phá hoại được. Ví như chơn như thể của nó là chói sáng, thiện căn hồi hướng cũng lấy sự chói sáng khắp nơi làm tánh. Ví như chơn như không đâu là chẳng có, thiện căn hồi hướng cũng không đâu là chẳng có. Ví như chơn như khắp tất cả thời gian, thiện căn hồi hướng cũng khắp tất cả thế giới. Ví như chơn như tánh thường thanh tịnh, thiện căn hồi hướng dầu ở thế gian nhưng tánh thường thanh tịnh. Ví như chơn như vô ngại với các pháp, thiện căn hồi hướng đi khắp tất cả mà cũng vô ngại. Ví như chơn như là con mắt của các pháp, thiện căn hồi hướng cũng có thể làm con mắt của tất cả chúng sanh. Ví như chơn như tánh không mỗi nhọc, thiện căn hồi hướng tu hành tất cả hạnh Bồ Tát vẫn không mỗi nhọc. Ví như chơn như thể tánh rất sâu, thiện căn hồi hướng thể tánh cũng rất sâu. Ví như chơn như không có một vật, thiện căn hồi hướng rõ biết tự tánh cũng không có một vật. Ví như chơn như tánh chẳng phải xuất hiện thiện căn hồi hướng thể tánh vi diệu cũng khó thấy được. Ví như chơn như lìa những bọt lòa, thiện căn hồi hướng huệ nhãn thanh tịnh cũng rời những mê lòa. Ví như chơn như tánh không gì bằng, thiện căn hồi hướng thành tựu tất cả hạnh Bồ Tát cũng tối thượng không gì bằng. Ví như chơn như thể tánh tịch tịnh, thiện căn hồi hướng cũng khéo tùy thuận pháp tịch tịnh. Ví như chơn như không có căn bản, thiện căn hồi hướng cũng hay vào tất cả pháp không căn bản. Ví như chơn như thể tánh vô biên, thiện căn hồi hướng cũng làm cho vô biên chúng sanh được thanh tịnh. Ví như chơn như thể tánh vô trước, thiện căn hồi hướng cũng rốt ráo xa lìa tất cả chấp trước. Ví như chơn như không có chướng ngại, thiện căn hồi hướng cũng trừ diệt tất cả chướng ngại thế gian. Ví như chơn như chẳng phải chỗ đi của thế gian, thiện căn hồi hướng cũng chẳng phải thế gian có thể đi được. Ví như chơn như thể tánh vô trụ, thiện căn hồi hướng cũng chẳng phải chỗ trụ của tất cả sanh tử. Ví như chơn như tánh vốn vô tác, thiện căn hồi hướng cũng đều bỏ lìa tất cả sở tác. Ví như chơn như thể tánh an trụ, thiện căn hồi hướng cũng an trụ nơi chơn thiệt.

Ví như chơn như cùng tương ưng với tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng cùng tương ưng với chư Bồ Tát về những sự kiến văn tu tập. Ví như chơn như tánh thường bình đẳng nơi tất cả pháp, thiện căn hồi hướng ở trong thế gian cũng tu hạnh bình đẳng. Ví như chơn như chẳng rời các pháp, thiện căn hồi hướng cùng tận vị lai cũng chẳng bỏ thế gian. Ví như chơn như rốt ráo vô tận trong tất cả pháp,

thiện căn hồi hướng cũng hồi hướng vô tận đối với chúng sanh. Ví như chơn như không trái với tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng chẳng trái tất cả Phật pháp. Ví như chơn như nhiếp khắp các pháp, thiện căn hồi hướng cũng nhiếp tất cả căn lành của chúng sanh. Ví như chơn như đồng thể tánh với các pháp, thiện căn hồi hướng cũng đồng thể tánh với tam thế Chư Phật. Ví như chơn như không xa rời tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng nhiếp trì tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Ví như chơn như không gì che khuất được, thiện căn hồi hướng cũng không bị thế gian che khuất. Ví như chơn như không bị lay động, thiện căn hồi hướng cũng không bị tất cả ma nghiệp làm lay động. Ví như chơn như tánh không như bọt, thiện căn hồi hướng tu hạnh Bồ Tát không bị như bọt. Ví như chơn như không có biến đổi, thiện căn hồi hướng luôn thương xót chúng sanh cũng không biến đổi. Ví như chơn như không thể cùng tận, thiện căn hồi hướng chẳng phải thế pháp có thể cùng tận được. Ví như chơn như tánh thường giác ngộ, thiện căn hồi hướng cũng hay giác ngộ, thiện căn hồi hướng cũng hay giác ngộ, khắp tất cả pháp. Ví như chơn như không mất không hư, thiện căn hồi hướng đối với chúng sanh phát chí nguyện thù thắng trọn không hư mất. Ví như chơn như rất chói sáng, thiện căn hồi hướng cũng dùng trí huệ soi sáng thế gian. Ví như chơn như không thể nói phô, thiện căn hồi hướng cũng không thể dùng ngôn ngữ nói phô được. Ví như chơn như nhiếp trì các thế gian, thiện căn hồi hướng cũng có thể nhiếp trì tất cả hạnh Bồ Tát. Ví như chơn như tùy theo ngôn thuyết thế gian, thiện căn hồi hướng cũng tùy thuận tất cả trí huệ ngôn thuyết. Ví như chơn như khắp tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng khắp tất cả cõi Phật ở mười phương, hiện đại thân thông thành đẳng Chánh giác. Ví như chơn như không có phân biệt, thiện căn hồi hướng cũng không phân biệt đối với thế gian. Ví như chơn như khắp tất cả thân thiện căn hồi hướng cũng khắp trong vô lượng thân nơi mười phương cõi. Ví như chơn như thể vốn vô sanh, thiện căn hồi hướng dầu phương tiện thị hiện có sanh, nhưng vẫn vô sanh. Ví như chơn như khắp tất cả, thiện căn hồi hướng hiện thân thông khắp các Phật độ trong thập phương tam thế. Ví như chơn như khắp ở đêm tối, thiện căn hồi hướng cũng phóng đại quang minh làm các Phật sự trong tất cả đêm tối. Ví như chơn như khắp trong ban ngày, thiện căn hồi hướng cũng làm cho chúng sanh nơi ban ngày thấy thân thông của Phật diễn pháp bất thối thanh tịnh ly cấu, không bỏ luống thời gian. Ví như chơn như khắp trong nửa tháng, nhẫn đến một tháng, thiện căn hồi hướng ở trong thời tiết thế gian cũng được phương tiện khéo, ở trong khoảng một niệm biết rõ tất cả thời gian. Ví như chơn như khắp trong năm tuổi, thiện căn hồi hướng trụ vô lượng kiếp cũng sáng suốt thành thực tất cả căn lành đều làm cho viên mãn cả. Ví như chơn như khắp cả kiếp thành, kiếp hoại, thiện căn hồi hướng trụ trong tất cả kiếp thanh tịnh vô nhiễm, giáo hóa chúng sanh đều làm cho thanh tịnh. Ví như chơn như cùng tận thuở vị lai, thiện căn hồi hướng cũng tốt kiếp vị lai tu Bồ Tát hạnh, viên mãn đại nguyện trọn không thối chuyển. Ví như chơn như ở

khắp tam thế, thiện căn hồi hướng khiến các chúng sanh trong một sát na thấy tam thế Phật, chưa từng có một niệm bỏ rời. Ví như chơn như khắp tất cả chỗ, thiện căn hồi hướng vượt khỏi ba cõi khắp tất cả nơi đều được tự tại. Ví như chơn như trụ nơi pháp hữu, pháp vô, thiện căn hồi hướng cũng rõ thấu tất cả pháp hữu, pháp vô rốt ráo thanh tịnh. Ví như chơn như thể tánh thanh tịnh, thiện căn hồi hướng cũng hay dùng phương tiện nhóm pháp trợ đạo, tu tập thanh tịnh tất cả hạnh Bồ Tát. Ví như chơn như thể tánh sáng sủa, thiện căn hồi hướng làm cho chư Bồ Tát đều được tam muội, tâm thanh tịnh sáng suốt. Ví như chơn như thể tánh vô cầu, thiện căn hồi hướng cũng xa lìa cầu nhiễm viên mãn tất cả những ý thanh tịnh. Ví như chơn như không ngã và ngã sở, thiện căn hồi hướng cũng dùng tâm thanh tịnh không ngã ngã sở, đầy khắp mười phương Phật độ. Ví như chơn như thể tánh bình đẳng, thiện căn hồi hướng cũng được Như thị thiết trí bình đẳng, chiếu rõ các pháp lìa hẳn mê si. Ví như chơn như vượt ngoài số lượng, thiện căn hồi hướng đồng ở một chỗ với pháp tạng Như thị thiết trí, nổi mây pháp rộng lớn khắp tất cả thế giới ở mười phương. Ví như chơn như an trụ bình đẳng, thiện căn hồi hướng cũng phát sanh tất cả hạnh Bồ Tát bình đẳng an trụ nơi đạo Như thị thiết trí. Ví như chơn như trụ khắp trong tất cả chúng sanh giới, thiện căn hồi hướng đầy đủ Như thị thiết trí vô ngại đều hiện ở trước khắp chúng sanh giới. Ví như chơn như không có phân biệt, ở khắp trong tất cả trí âm thanh, thiện căn hồi hướng cũng đầy đủ tất cả trí ngôn âm, có thể hiển thị các thứ ngôn âm để giáo hóa chúng sanh. Ví như chơn như lìa hẳn thế gian, thiện căn hồi hướng cũng khiến khắp chúng sanh thoát hẳn thế gian. Ví như chơn như thể tánh rộng lớn, thiện căn hồi hướng cũng đều có thể thọ trì Phật pháp rộng lớn chẳng quên mất siêng tu tất cả hạnh Bồ Tát. Ví như chơn như không có xen dứt, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, vì muốn để chúng sanh ở an nơi bậc đại trí, trong tất cả, kiếp tu hạnh Bồ Tát không có xen dứt. Ví như chơn như thể tánh rộng rãi khắp tất cả pháp, thiện căn hồi hướng tịnh niệm vô ngại nhiếp khắp tất cả pháp môn rộng lớn. Ví như chơn như nhiếp khắp chúng sanh, thiện căn hồi hướng chúng được vô lượng trí tu tập hạnh Bồ Tát vì diệu chơn thiết. Ví như chơn như, không có chấp trước, thiện căn hồi hướng đều không chấp lấy các pháp, trừ diệt tất cả sự chấp lấy của thế gian làm cho đều được thanh tịnh. Ví như chơn như thể tánh bất động, thiện căn hồi hướng an trụ nơi hạnh nguyện viên mãn của Phổ Hiền rốt ráo bất động. Ví như chơn như là cảnh giới của Phật, thiện căn hồi hướng làm cho chúng sanh đầy đủ cảnh giới Như thị thiết trí, dứt cảnh phiền não đều khiến thanh tịnh. Ví như chơn như không gì chế phục được, thiện căn hồi hướng cũng vậy, không bị tất cả ma nghiệp, ngoại đạo, tà luận chế phục được. Ví như chơn như chẳng phải là có thể tu và không thể tu, thiện căn hồi hướng xa lìa tất cả vọng tưởng chấp trước, không phân biệt với tu và chẳng tu. Ví như chơn như không có lui bỏ, thiện căn hồi hướng thường thấy chư Phật phát tâm Bồ đề, thế nguyện rộng lớn trọn không lui bỏ. Ví như chơn như nhiếp khắp ngôn âm của tất



cả thế gian, thiện căn hồi hướng có thể được tất cả ngôn âm sai khác, thần thông trí huệ phát ra tất cả ngôn từ. Ví như chơn như đối với tất cả pháp không chỗ mong cầu, thiện căn hồi hướng làm cho chúng sanh nương hạnh Phổ Hiền mà được xuất ly, đối với tất cả pháp không chút tham cầu. Ví như chơn như trụ nơi tất cả bực thiện căn hồi hướng làm cho chúng sanh bỏ bực thế gian mà trụ trí huệ, tự trang nghiêm với hạnh Phổ Hiền. Ví như chơn như không có đoạn tuyệt, thiện căn hồi hướng được vô úy đối với tất cả pháp, tùy theo âm thanh của mỗi loài, không ngớt diễn thuyết ở mọi nơi. Ví như chơn như xa lìa hữu lậu, thiện căn hồi hướng làm cho tất cả chúng sanh thành tựu pháp trí, rõ thấu các pháp viên mãn công đức Bồ đề vô lậu. Ví như chơn như không có chút pháp gì làm hư hoại loạn động được một phần nhỏ, thiện căn hồi hướng làm cho chúng sanh tỏ ngộ tất cả pháp, tâm lượng rộng lớn trùm khắp pháp giới. Ví như chơn như : quá khứ chẳng phải khởi thủy, vị lai chẳng phải rốt sau, hiện tại chẳng phải đối khác, thiện căn hồi hướng cũng vậy, vì tất cả chúng sanh mà luôn khởi phát tâm Bồ đề làm cho tất cả thanh tịnh lìa hẳn sanh tử. Ví như chơn như không phân biệt đối với tam thế, thiện căn hồi hướng tâm thường giác ngộ trong hiện tại, nơi quá khứ và vị lai thấy đều thanh tịnh. Ví như chơn như thành tựu tất cả Chư Phật và Bồ Tát, thiện căn hồi hướng phát khởi tất cả đại nguyện phương tiện thành tựu trí huệ rộng lớn của Chư Phật. Ví như chơn như rốt ráo thanh tịnh không cùng chung với tất cả phiền não, thiện căn hồi hướng cũng hay diệt tất cả phiền não của chúng sanh, làm cho viên mãn tất cả trí huệ thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy, thời được thế này :

Vì trang nghiêm thanh tịnh khắp tất cả thế giới nên được tất cả cõi Phật bình đẳng. Vì khắp chuyển Pháp luân vô ngại nên được tất cả chúng sanh bình đẳng. Vì khắp phát tất cả trí nguyện nên được tất cả Bồ Tát bình đẳng. Vì quan sát Chư Phật thể tánh vô nhị nên được tất cả Chư Phật bình đẳng. Vì biết khắp các pháp tánh thể không đổi dời nên được tất cả pháp bình đẳng. Vì dùng trí phương tiện khéo hiểu tất cả ngữ ngôn nên được tất cả thế gian bình đẳng. Vì tùy theo các thứ thiện căn đều hồi hướng hết cả nên được tất cả Bồ Tát bình đẳng. Vì siêng tu hành Phật sự trong tất cả thời gian không ngớt hở nên được tất cả thời gian bình đẳng. Vì nơi các thiện căn thế gian và xuất thế đều không nhiễm trước và đều rốt ráo nên được tất cả nghiệp quả bình đẳng. Vì tùy thuận thế gian hiện Phật sự nên được tất cả thần thông tự tại của Phật bình đẳng.

Chư Phật tử ! Đây là đại Bồ tát chơn như tướng hồi hướng thứ tám.

Đại Bồ Tát trụ nơi bực hồi hướng này chứng được vô lượng pháp môn thanh tịnh, có thể làm Như Lai Đại Sư Tử hống tự tại vô úy, dùng thiện phương tiện giáo hóa thành tựu vô lượng Bồ Tát khắp trong tất cả thời gian không ngừng nghỉ. Được vô lượng thân viên mãn của Phật, mỗi thân bao khắp tất cả thế giới. Được vô lượng âm thanh viên mãn của Phật, mỗi âm thanh khai ngộ tất cả chúng sanh. Được vô

lượng sức viên mãn của Phật, trong mỗi chân lông có thể dung nạp khắp tất cả cõi nước. Được vô lượng thần thông viên mãn của Phật, để các chúng sanh trong một vi trần. Được vô lượng giải thoát viên mãn của Phật, nơi thân một chúng sanh thị hiện tất cả cảnh giới của Chư Phật thành Vô thượng Giác. Được vô lượng tam muội viên mãn của Phật, trong mỗi tam muội có thể hiện khắp tất cả tam muội. Được vô lượng biện tài viên mãn của Phật, diễn nói một câu pháp cùng tận kiếp vị lai vẫn không hết, trừ sạch tất cả sự nghi lầm của chúng sanh. Được đủ mười trí lực của Phật, thị hiện thành Chánh giác khắp chúng sanh giới.

Chư Phật tử ! Đây là đại Bồ tát đem tất cả thiện căn thuận theo chơn như tướng mà hồi hướng.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp mười phương mà nói kệ rằng :

Bồ Tát chí nguyện thường an trụ  
Chánh niệm kiên cố lìa mê lầm  
Tâm Ngài lành mềm luôn sạch mát  
Chứa nhóm vô biên hạnh công đức.  
Bồ Tát khiêm thuận không trái nghịch  
Bao nhiêu chí nguyện đều thanh tịnh  
Đã được trí huệ quang minh lớn  
Khéo hay soi rõ tất cả nghiệp.  
Bồ Tát tư duy hạnh rộng lớn  
Các thứ sai biệt rất hy hữu  
Ý quyết tu hành không thối chuyển  
Dùng đây lợi ích các quần sanh  
Những hạnh sai khác vô lượng thứ  
Bồ Tát tất cả đều siêng tu  
Tùy thuận chúng sanh chẳng trái ý  
Khiến họ tâm tịnh sanh hoan hỷ.  
Đã lên bực Điều Ngự tôn quý  
Lìa những nhiệt não tâm vô ngại  
Nơi pháp nơi nghĩa đều khéo biết  
Vì lợi chúng sanh mà siêng học.  
Bồ Tát tu hành những hạnh lành  
Vô lượng vô số hạnh sai khác  
Nơi đó tất cả đều biết rõ  
Vì lợi quần sanh nên hồi hướng  
Dùng diệu trí huệ thường quán sát  
Lý chơn thiệt rộng lớn rõ ráo  
Dứt hết hữu lậu không để thừa

Như chơn như kia, khéo hồi hướng.  
Ví như chơn như khắp tất cả  
Nhiếp khắp thế gian cũng như vậy  
Bồ Tát dùng tâm hồi hướng này  
Đều khiến chúng sanh không chấp trước.  
Nguyện lực Bồ Tát khắp tất cả  
Ví như chơn như đâu cũng có  
Hoặc thấy chẳng thấy, niệm đều cùng  
Trọn đem công đức mà hồi hướng.  
An trụ trong đêm, ngày cũng trụ  
Nửa tháng, một tháng cũng an trụ  
Cũng đều trụ trong năm cùng kiếp  
Chơn như dường ấy, hạnh cũng vậy.  
Tất cả thời gian và không gian  
Tất cả chúng sanh và các pháp  
Đều trụ trong đó, nhưng vô trụ  
Dùng hạnh như vậy mà hồi hướng.  
Ví như tự tánh của chơn như  
Bồ Tát phát tâm cũng như vậy  
Chơn như ở đâu nguyện ở đó  
Dùng hạnh như vậy mà hồi hướng  
Ví như tự tánh của chơn như  
Trong đó chơn từng có một pháp  
Chẳng được tự tánh là chơn tánh  
Đem hạnh như vậy mà hồi hướng.  
Như tướng chơn như, hạnh cũng vậy  
Như tánh chơn như, hạnh cũng vậy  
Như tánh chơn như vốn chơn thiệt  
Hạnh cũng như vậy đồng chơn như.  
Ví như chơn như không ngăn mé  
Hạnh cũng như vậy không có ngăn  
Nhưng ở trong đó không chấp trước  
Thế nên hạnh này được thanh tịnh.  
Bồ Tát trí huệ lớn như vậy  
Chí nguyện kiên cố không động lay  
Dùng sức trí huệ khéo thông đạt  
Vào tạng phương tiện của Chư Phật.  
Giác ngộ Pháp Vương pháp chơn thiệt  
Trong đó không chấp cũng không lấy

Vô ngại tự tại tâm như vậy  
Chưa từng thấy có một pháp sanh.  
Pháp thân Như Lai hiển công hạnh  
Tất cả thế gian như tướng đó  
Nói các pháp tướng đều vô tướng  
Biết tướng như vậy là biết pháp.  
Bồ Tát trụ cảnh bất tư nghì  
Trong đó tư nghì chẳng hết được  
Vào chỗ bất khả tư nghì này  
Tư và phi tư đều vắng bật.  
Tư duy phát tánh như thế ấy  
Rõ thấu tất cả nghiệp sai biệt  
Bao nhiêu ngã chấp đều diệt trừ  
Trụ nơi công đức không bị động.  
Những nghiệp quả báo của Bồ Tát  
Đều được vô tận trí ẩn khả  
Tự tánh vô tận như vậy hết  
Vô tận phương tiện cũng dứt diệt.  
Bồ Tát quán tâm chẳng ở ngoài  
Cũng lại chẳng được thấy ở trong  
Biết tâm tánh kia vốn không có  
Ngã pháp đều lìa trọn tịch diệt  
Các Phật tử kia biết như vậy  
Tất cả pháp tánh thường trong lặng  
Không có một pháp hay tạo tác  
Đồng với Chư Phật ngộ vô ngã.  
Rõ biết tất cả các thế gian  
Cùng chơn như tánh tướng bình đẳng  
Thấy tướng bất khả tư nghì này  
Đây thời hay biết pháp vô tướng.  
Nếu hay trụ pháp thậm thâm này  
Thường thích tu hành hạnh Bồ Tát  
Vì muốn lợi ích các quần sanh  
Nguyện lớn trang nghiêm không thôi  
chuyên  
Đây thời vượt hơn nơi thế gian  
Tất cả đều từ nghiệp duyên được  
Vì muốn cứu độ tu các hạnh  
Nhiếp khắp ba cõi không ai sót

Rõ biết chúng sanh loại sai khác  
Đều là tướng hành mà phân biệt  
Quán sát nơi đây đều rõ ràng  
Mà chẳng hư hoại tánh các pháp  
Bực trí rõ biết các Phật pháp  
Đem hạnh như vậy mà hồi hướng  
Thương xót tất cả các chúng sanh  
Khiến tánh tu duy nơi thiết pháp.

() Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát vô trước vô phục giải thoát hồi hướng ?  
Chư Phật tử ! Đại Bồ tát này sanh lòng tôn trọng đối với tất cả thiện căn, như là :  
Lòng tôn trọng với sự thoát khỏi sanh tử. Lòng tôn trọng với sự nhiếp thủ tất cả  
căn lành. Lòng tôn trọng với sự mong cầu tất cả căn lành. Lòng tôn trọng với sự ăn  
năn tội lỗi. Lòng tôn trọng với sự tùy hỷ căn lành. Lòng tôn trọng với sự lễ kính  
Chư Phật. Lòng tôn trọng với sự chấp tay cung kính. Lòng tôn trọng với sự đánh lễ  
tháp miếu. Lòng tôn trọng với sự khuyến thỉnh Đức Phật thuyết pháp. Với những  
thiện căn như vậy, Bồ Tát đều tôn trọng tùy thuận bằng lòng.

Chư Phật tử ! Lúc đại Bồ tát sanh lòng tôn trọng đối với những thiện căn thời tín  
giải kiên cố, rất mực mừng vui, tự mình được an trụ và làm cho người khác được  
an trụ, siêng tu không chấp trước, tự tại chứa nhóm công đức, trọn nên chí nguyện  
thù thắng, ở cảnh giới Như Lai thêm lớn thế lực, đều được thấy biết.

Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát để thành tựu thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý  
nghiệp của Phổ Hiền. Cũng dùng tâm này để phát khởi hạnh tinh tấn rộng lớn của  
Phổ Hiền, để đầy đủ môn đà la ni âm thanh vô ngại của Phổ Hiền, âm thanh này  
vang lớn khắp đến mười phương, cũng để đầy đủ môn đà la ni thấy tất cả Phật của  
Phổ Hiền, thường thấy tất cả Chư Phật ở mười phương.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát thành tựu môn đà la ni hiểu rõ tất cả cam  
thanh, đồng tất cả âm thanh thuyết vô lượng pháp. dùng tâm này để thành tựu môn  
đà la ni trụ tất cả kiếp của Phổ Hiền, tu hạnh Bồ Tát khắp mười phương.

Dùng tâm này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, ở trong thân một chúng sanh  
thị hiện tu tất cả hạnh Bồ Tát cùng tận kiếp vị lai không xen dứt, như nơi thân của  
một chúng sanh, trong tất cả thân chúng sanh cũng như vậy.

Dùng tâm này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền vào khắp tất cả đạo tràng, hiện  
ở khắp trước tất cả Chư Phật mà tu hạnh Bồ Tát.

Dùng tâm này để thành tựu sức Phật tự tại của Phổ Hiền, ở trong một thị hiện trải  
qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp trọn không cùng tận, làm cho tất cả chúng  
sanh đều được ngộ nhập. Như trong một môn, trong tất cả môn thị hiện cũng như  
vậy, hiện thân ở khắp trước tất cả Chư Phật.

Dùng tâm này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, trong mỗi niệm làm cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh trụ nơi mười trí lực, không hề mệt mỏi.

Dùng tâm này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, trong thân của tất cả chúng sanh hiện tất cả thần thông tự tại của Phật, làm cho tất cả chúng sanh trụ hạnh Phổ Hiền. Cũng để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, ở trong ngữ ngôn của tất cả chúng sanh làm ra tất cả ngữ ngôn, cho tất cả chúng sanh đều trụ nơi bực Nhứt thiết trí. Cũng để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, ở trong thân mỗi chúng sanh dung nạp tất cả thân chúng sanh, khiến họ đều tự cho là trọn nên thân Phật.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát này để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, có thể dùng một cái bông để trang nghiêm tất cả thế giới ở mười phương.

Dùng tâm này để thành tựu sức thiện tri thức của Phổ Hiền phát âm thanh lớn khắp pháp giới tất cả cõi Phật đều nghe, nhiếp thọ điều phục tất cả chúng sanh.

Dùng tâm giải thoát vô trước vô phục để thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, cùng tận thuở vị lai bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, trong mỗi niệm đều có thể vào khắp tất cả thế giới dùng Phật thân lực mà trang nghiêm tùy ý. Cùng dùng đây để thị hiện thành Phật xuất thế. Cũng dùng đây để thành tựu Phổ Hiền, một tia sáng chiếu khắp tất cả thế giới. Cũng dùng tâm này để thành tựu hạnh Phổ Hiền, được vô lượng trí huệ tất cả thần thông diễn thuyết các pháp.

Dùng tâm giải thoát vô trước vô phục để thành tựu hạnh Phổ Hiền vào vô lượng thần thông trí huệ bất tư nghì của Phật suốt tất cả kiếp. Cũng dùng tâm này để thành tựu hạnh Phổ Hiền, ở khắp pháp giới, chỗ của Chư Phật, dùng thân lực Phật để tu tập tất cả hạnh Bồ Tát, thân, khẩu, ý không hề mỏi nhọc. Cũng dùng tâm này để thành tựu hạnh Phổ Hiền : chẳng trái nghĩa, chẳng hoại pháp, biện tài vô tận, lời nói đều thanh tịnh, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, làm cho họ đều được Vô thượng Bồ đề.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát tu hạnh Phổ Hiền, lúc chứng nhập một pháp môn liền phóng vô lượng quang minh chiếu thấu tất cả bất tư nghì pháp môn. Như chứng nhập một pháp môn, tất cả pháp môn cũng như vậy, đều thông đạt vô ngại, rốt ráo sẽ được bực Nhứt thiết trí.

Dùng tâm giải thoát vô trước vô phục trụ hạnh Bồ Tát tự tại đối với các pháp, đến nơi cảnh tự tại trang nghiêm của Phổ Hiền, nơi mỗi cảnh giới đều dùng Nhứt thiết trí quan sát chứng nhập nhưng Nhứt thiết trí vẫn không cùng tận. Dùng tâm giải thoát vô trước vô phục, từ đời này đến cùng tận thuở vị lai an trụ nơi hạnh Phổ Hiền thường không xen hở, được Nhứt thiết trí, ngộ bất khả thuyết bất khả thuyết pháp chơn thiệt, đối với các pháp đều rốt ráo không còn mê lầm.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát tu hạnh Phổ Hiền, phương tiện tự tại được pháp quang minh, đối với công hạnh của Bồ Tát tu đều rành rẽ vô ngại. Cũng dùng tâm này tu hạnh Phổ Hiền, được phương tiện trí biết tất cả phương tiện, như là : Phương tiện vô lượng, phương tiện bất tư nghì, phương tiện Bồ Tát, phương tiện

Nhứt thiết trí, phương tiện điều phục của tất cả Bồ Tát, phương tiện chuyển vô lượng pháp luân, phương tiện bất khả thuyết, phương tiện diễn nói các pháp, phương tiện vô biên tế vô úy tạng, phương tiện diễn nói đủ tất cả pháp.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát an trụ hạnh Phổ Hiền thành tựu thân nghiệp, khiến tất cả chúng sanh đều hoan hỷ khi được thấy, chẳng sanh lòng chê, do đây họ phát tâm Bồ đề trọn không thôi chuyển rốt ráo thanh tịnh. Cũng dùng tâm này tu hạnh Phổ Hiền, được trí thanh tịnh hiểu rõ tất cả ngôn ngữ của chúng sanh, tất cả lời nói ra đều đầy đủ và trang nghiêm, ứng hiệp với khắp chúng sanh đều làm cho họ vui mừng. Cũng dùng tâm này an trụ nơi hạnh Phổ Hiền, lập chí thù thắng, đủ tâm thanh tịnh, được thân thông rộng lớn, trí huệ rộng lớn, đến khắp tất cả thế gian rộng lớn, cõi nước rộng lớn, chúng sanh rộng lớn, diễn nói vô lượng pháp rộng lớn và tạng trang nghiêm viên mãn của Như Lai.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát thành tựu viên mãn hạnh nguyện hồi hướng của Phổ Hiền, được thân Phật thanh tịnh, tâm thanh tịnh, hiểu biết thanh tịnh, công đức thanh tịnh ở cảnh giới Phật, trí huệ chiếu khắp, thị hiện công nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát, khéo vào tất cả cú nghĩa sai biệt, vì tất cả chúng sanh thị hiện thành Chánh giác.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát siêng tu thiện căn hạnh nguyện Phổ Hiền được thiện căn thông lợi, căn điều thuận, căn tất cả pháp tự tại, căn vô tận, căn siêng tu tất cả căn lành, căn cảnh giới bình đẳng của tất cả Phật, căn đại tinh tấn thọ ký tất cả Bồ Tát bất thối chuyển, căn kim cang giới rõ biết tất cả Phật pháp, căn kim cang diệm trí huệ quang minh của tất cả Phật, căn tự tại phân biệt tất cả căn, căn an lập vô lượng chúng sanh nơi Nhứt thiết trí, căn rộng lớn vô biên, căn viên mãn tất cả, căn thanh tịnh vô ngại.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát tu hạnh Phổ Hiền được tất cả thần lực của Bồ Tát. Như là : Thần lực vô lượng quảng đại lực, thần lực vô lượng tự tại trí, thần lực hiện ở khắp cõi Phật mà thân chẳng động, thần lực tự tại vô ngại chẳng dứt, thần lực nhiếp khắp tất cả cõi Phật để ở một chỗ, thần lực một thân khắp đầy tất cả cõi Phật, thần lực giải thoát du hí vô ngại, thần lực nhứt niệm tự tại vô tác, thần lực trụ vô tánh vô y, thần lực thứ tự đặt đề bất khả thuyết thế giới trong một chân lông đi khắp đạo tràng của Chư Phật trong pháp giới giáo hóa chúng sanh đều làm cho được vào môn trí huệ.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát vào môn Phổ Hiền sanh hạnh Bồ Tát, dùng trí tự tại trong khoảng một niệm vào khắp vô lượng cõi Phật, một thân dung thọ vô lượng nước Phật, được trí hay trang nghiêm thanh tịnh vô lượng Phật quốc, thường dùng trí huệ xem thấy vô biên Phật độ, vĩnh viễn chẳng khởi tâm Nhị thừa.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát tu hạnh phương tiện Phổ Hiền vào cảnh giới trí huệ, sanh vào nhà Phật, trụ đạo Bồ Tát, đầy đủ bất khả thuyết bất khả

thuyết vô lượng tâm thù thắng bất tư nghì, thật hành vô lượng nguyện luôn không dứt, rõ biết tất cả pháp giới suốt ba đời.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát thành tựu pháp môn thanh tịnh Phổ Hiền, nơi một chân lông bao dung tất cả tận hư không biến pháp giới bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới đều làm cho mọi người thấy rõ, như nơi một chân lông, nơi tất cả chân lông mỗi mỗi cũng đều như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát thành tựu phương tiện thâm tâm Phổ Hiền, trong khoảng một niệm hiện bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp niệm tâm của một chúng sanh, nhân đến hiện ngàn ấy kiếp niệm tâm của tất cả chúng sanh cũng như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát vào bậc phương tiện hồi hướng Phổ Hiền, ở trong một thân đều có thể bao nạp tận pháp giới bất khả thuyết, bất khả thuyết thân, nhưng chúng sanh giới không hề tổn giảm, nhân đến tất cả thân khắp pháp giới mỗi mỗi dung nạp cũng đều như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát, thành tựu đại nguyện phương tiện Phổ Hiền, lia bỏ tất cả tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo vào khắp cảnh giới của Chư Phật, thường thấy pháp thân thanh tịnh của Chư Phật đồng hư không giới, tướng tốt trang nghiêm thân thông tự tại, thường dùng diệu âm khai thị diễn thuyết không ngại không dứt, khiến người nghe thọ trì đúng pháp, đối với thân Như Lai rõ biết là vô sở đắc.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền, trụ bậc Bồ Tát, nơi trong một niệm vào tất cả thế giới. Như là vào thế giới ngựa, thế giới úp, thế giới rộng lớn bất khả thuyết bất khả thuyết như lưới giăng khắp tất cả mười phương. Dùng phương tiện phân biệt như đà la võng phân biệt khắp tất cả pháp giới, đem các thế giới vào một thế giới, đem bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng thế giới vào một thế giới, đem tất cả pháp giới an lập vô lượng thế giới vào một thế giới, đem tất cả hư không giới an lập vô lượng thế giới vào một thế giới, nhưng vẫn không hư hoại tướng an lập, đều làm cho được thấy rõ.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền, được Phật quán đánh, ở trong một niệm vào bậc phương tiện thành tựu viên mãn trí an trụ các hạnh, có thể rõ biết cả các thứ tâm tướng, như là : Tướng chúng sanh, tướng Pháp, tướng cõi, tướng phương, tướng Phật, tướng thế, tướng nghiệp, tướng hành, tướng giới, tướng giải, tướng căn, tướng thời, tướng trì, tướng, phiền não, tướng thanh tịnh, tướng thành thực, tướng thấy Phật, tướng chuyển pháp luân, tướng nghe pháp hiểu rõ, tướng điều phục, tướng vô lượng, tướng xuất ly, tướng các thứ bậc, tướng vô lượng bậc, tướng Bồ Tát rõ biết, tướng Bồ Tát tu tập, tướng Bồ Tát tam muội, tướng Bồ Tát tam muội khởi, tướng Bồ Tát thành, tướng Bồ Tát hoại, tướng Bồ Tát sanh, tướng Bồ Tát diệt, tướng Bồ Tát giải thoát, tướng Bồ Tát tự tại, tướng Bồ Tát trụ trì, tướng Bồ Tát cảnh giới, tướng kiếp thành, hoại, tướng sáng, tướng tối,



tưởng ngày, tưởng đêm, tưởng nửa tháng, một tháng, một giờ, một năm biến khác, tưởng đi, tưởng đến, tưởng đứng, tưởng ngồi, tưởng ngủ, tưởng thức. Các thứ tưởng như vậy, trong khoảng một niệm đều có thể rõ biết cả, nhưng vẫn lìa tất cả tưởng không hề phân biệt, dứt tất cả chướng, không hề chấp trước, Phật trí tràn đầy nơi tâm, Phật pháp làm lớn căn lành, đồng một thân với Chư Phật, được tất cả Chư Phật nhiếp thọ ly cấu thanh tịnh, với tất cả Phật pháp đều tu học theo đến bờ đại giác.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát vì tất cả chúng sanh mà tu hạnh Phổ Hiền sanh trí huệ lớn, ở trong mỗi tâm biết vô lượng tâm, tùy theo chỗ y chỉ, chỗ phân biệt, những chủng tánh, sự tạo tác, các nghiệp dụng, những tướng tượng, chỗ tư giác, các loại chướng đồng của tâm đều thấy rõ cả.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát thành tựu nguyện trí lớn Phổ Hiền, ở trong một chỗ biết bất khả thuyết vô lượng chỗ, ở trong tất cả chỗ cũng rõ biết như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát tu tập hạnh nghiệp trí địa Phổ Hiền ở trong một nghiệp có thể biết bất khả thuyết vô lượng nghiệp. Thấy rõ những nghiệp đó đều do các nhân duyên tạo thành. Ở trong tất cả nghiệp cũng đều rõ biết như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát tu tập biết tất cả pháp của Phổ Hiền, ở trong một pháp biết bất khả thuyết vô lượng pháp, ở trong vô lượng pháp biết một pháp. các pháp đó đều sai khác, không chướng ngại, không trái, không dính mắc.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát an trụ nơi hạnh Bồ Tát được trọn vẹn nhiếp căn vô ngại của Phổ Hiền, ở trong một ngôn âm nhiều loại sai khác nhưng vẫn không chấp trước. Nơi tất cả ngôn âm cũng đều như vậy.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát tu trí Phổ Hiền, khởi hạnh Phổ Hiền, trụ bậc Phổ Hiền ở trong mỗi mỗi pháp diễn nói bất khả thuyết vô lượng pháp, những pháp đó rộng lớn vô lượng sai khác giáo hóa nhiếp thọ tương ứng với phương tiện bất tư nghì. Nơi vô lượng thời gian, tất cả thời gian, tùy theo chỗ ưa thích, chỗ hiểu biết, theo căn, theo thời của chúng sanh mà dùng âm thanh của Phật để thuyết pháp cho họ. Dùng âm thanh vi diệu là cho vô lượng chúng sanh trong vô lượng đạo tràng đều hoan hỷ. Ở chỗ Chư Phật vô lượng Bồ Tát đầy đầy pháp giới mà lập chí thù thắng, sanh tri kiến rộng lớn, rõ biết rõ ràng tất cả hạnh, trụ bậc Phổ Hiền, tùy chỗ thuyết pháp, trong mỗi niệm đều chứng nhập được cả. Trong khoảng một sát na thêm lớn vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết trí huệ lớn, thuyết pháp suốt thuở vị lai không cùng tận. Trong tất cả cõi tu tập hạnh rộng lớn đồng hư không, đều thành tựu viên mãn.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát tu tập những căn hạnh Phổ Hiền thành vua Đại Hạnh. Ở trong mỗi mỗi căn, đều có thể rõ biết vô lượng căn, vô lượng tâm sở thích, diệu hạnh từ cảnh giới bất tư nghì phát sanh.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát an trụ nơi tâm đại hồi hướng Phổ Hiền hạnh, được trí huệ rõ thấu sắc thậm vi tế, thân thậm vi tế, cõi thậm vi tế, thể thậm

vi tế, phương thậm vi tế, thời thậm vi tế, số thậm vi tế, nghiệp báo thậm vi tế, thanh tịnh thậm vi tế. Tất cả những thứ thậm vi tế như vậy, trong khoảng một niệm đều rõ biết cả mà không lòng kinh sợ, chẳng mê lầm, chẳng tán loạn, chẳng nhiễm nhơ, chẳng ty liệt. Tâm vẫn duyên nơi một, khéo tịch định, khéo phân biệt, khéo an trụ. Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát an trụ nơi trí Bồ Tát, tu hạnh Phổ Hiền không hề mỗi nhọc, có thể tất cả chúng sanh thứ rất vi tế, chúng sanh tử rất vi tế, chúng sanh sanh rất vi tế, chúng sanh trụ rất vi tế, chúng sanh xứ rất vi tế, chúng sanh phẩm loại rất vi tế, chúng sanh cảnh giới rất vi tế, chúng sanh hạnh rất vi tế, chúng sanh thủ trước rất vi tế, chúng sanh phan duyên rất vi tế. Chúng sanh giới rất vi tế như vậy, trong khoảng một niệm đều biết rõ cả.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát lập chí nguyện sâu tu hạnh Phổ Hiền, có thể biết tất cả Bồ Tát từ sơ phát tâm vì tất cả chúng sanh mà tu hạnh Bồ Tát rất vi tế, Bồ Tát trụ xứ rất vi tế, Bồ Tát thần thông tất vi tế, Bồ Tát du hành vô lượng cõi Phật rất vi tế. Bồ Tát pháp quang minh rất vi tế, Bồ Tát thanh tịnh nhãn rất vi tế, Bồ Tát thành tựu tâm thủ thắng rất vi tế, Bồ Tát qua đến đạo tràng của Chư Phật rất vi tế, Bồ Tát đà la ni môn trí rất vi tế, Bồ Tát biện tài vô úy diễn thuyết rất vi tế, Bồ Tát vô lượng tam muội tướng rất vi tế, Bồ Tát trí thấy tam muội của Chư Phật rất vi tế, Bồ Tát trí tam muội thậm thâm rất vi tế, Bồ Tát trí tam muội đại trang nghiêm rất vi tế, Bồ Tát pháp giới trí tam muội rất vi tế, Bồ Tát trí tam muội thần thông tự tại rất vi tế, Bồ Tát trí tam muội trụ trì hạnh rộng lớn cùng tận thuở vị lai rất vi tế, Bồ Tát trí xuất sanh vô lượng tam muội sai khác rất vi tế, Bồ Tát trí tam muội xuất sanh ra trước Chư Phật siêng tu tập cúng dường luôn chẳng bỏ rời rất vi tế, Bồ Tát tu hành tất cả trí tam muội thậm thâm rộng rãi không chướng, không ngại rất vi tế, Bồ Tát rớt ráo trí tam muội lìa che chướng Nhứt thiết trí địa, trụ trì hạnh trí địa, đại thần thông địa, quyết định nghĩa địa rất vi tế. Tất cả những sự vi tế như vậy đều có thể biết rõ.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền, biết trí an lập của Bồ Tát rất vi tế, Bồ Tát địa rất vi tế, Bồ Tát hạnh rất vi tế, Bồ Tát xuất sanh hồi hướng rất vi tế, Bồ Tát được Phật tạng rất vi tế, Bồ Tát quan sát trí rất vi tế, Bồ Tát thần thông nguyện lực rất vi tế, Bồ Tát diễn thuyết tam muội rất vi tế, Bồ Tát tự tại phương tiện rất vi tế, Bồ Tát ấn rất vi tế, Bồ Tát nhứt sanh bỏ xứ rất vi tế, Bồ Tát sanh Đâu Suất Thiên rất vi tế, Bồ Tát ở Thiên cung rất vi tế, Bồ Tát nghiêm tịnh Phật độ rất vi tế, Bồ Tát quan sát nhơn gian rất vi tế, Bồ Tát phóng đại quang minh rất vi tế, Bồ Tát chủng tộc thù thắng rất vi tế, Bồ Tát đạo tràng chúng hội rất vi tế, Bồ Tát thọ sanh khắp tất cả thế giới rất vi tế, Bồ Tát nơi một thân nhị hiện tất cả thân mạng chung rất vi tế, Bồ Tát vào thai mẹ rất vi tế, Bồ Tát trụ thai mẹ rất vi tế, Bồ Tát ở trong thai mẹ tự tại thị hiện đạo tràng chúng hội khắp pháp giới rất vi tế, Bồ Tát ở trong thai mẹ thị hiện Phật thần lực rất vi tế, Bồ Tát thị hiện đản sanh rất vi tế, Bồ Tát dừng trí đi bảy bước sư tử rất vi tế, Bồ Tát trí phương tiện thị hiện ở

vương cung rất vi tế, Bồ Tát xuất gia tu hạnh điều phục rất vi tế, Bồ Tát tọa đạo tràng dưng cõi Bồ đề rất vi tế, Bồ Tát phá ma quân thành Vô thượng Chánh giác rất vi tế, đức Như Lai ngồi tòa Bồ đề phóng đại quang minh chiếu khắp cõi nước mười phương rất vi tế, đức Như Lai thị hiện vô lượng thần biến rất vi tế, đức Như Lai sư tử hồng đại Niết Bàn rất vi tế, đức Như Lai điều phục tất cả chúng sanh mà vẫn vô ngại rất vi tế, đức Như Lai sức tự tại bất tư nghì tâm Bồ đề như Kim Cang rất vi tế, đức Như Lai hộ niệm khắp tất cả thế gian rất vi tế, đức Như Lai ở khắp tất cả thế giới làm Phật sự tốt kiếp vị lai không thôi nghỉ rất vi tế, đức Như Lai thần lực vô ngại cùng khắp pháp giới rất vi tế, Đức Như Lai hiện thành Phật khắp pháp giới hư không giới điều phục chúng sanh rất vi tế, đức Như Lai nơi một thân Phật hiện vô lượng thân Phật rất vi tế, đức Như Lai trí huệ tự tại đều ngự đạo tràng suốt quá khứ, vị lai, hiện tại rất vi tế.

Những sự vi tế như vậy Bồ Tát đều có thể rõ biết cả và đều thành tựu thanh tịnh, có thể thị hiện khắp tất cả thế gian, nơi trong mỗi niệm thêm lớn trí huệ, viên mãn phương tiện thiện xảo bất thôi, tu hạnh Bồ Tát không thôi nghỉ, thành tựu bậc Phổ Hiền hồi hướng, đầy đủ tất cả công đức của Như Lai, trọn chẳng nhằm bỏ hạnh Bồ Tát, xuất sanh vô lượng phương tiện cảnh giới, hiện tiền của Bồ Tát thấy đều thanh tịnh, muốn an ổn khắp tất cả chúng sanh tu hạnh Bồ Tát, thành tựu bậc Bồ Tát có oai đức lớn, được tâm nguyện của Bồ Tát, được môn Kim Cang Tràng hồi hướng, xuất sanh tạng pháp giới công đức, thường được chư Phật hộ niệm, vào pháp môn thâm diệu của Bồ Tát, diễn nói tất cả nghĩa chơn thiết thiện xảo đối với các pháp không hề sai lỗi, khởi thế nguyện lớn chẳng bỏ chúng sanh, trong khoảng một niệm biết hết tất cả tạng cảnh giới là tâm địa hay chẳng phải tâm địa, nơi chỗ chẳng phải tâm thị hiện sanh ra tâm, xa lìa ngôn ngữ mà an trụ nơi trí huệ, đồng hạnh với chư Bồ Tát, dùng sức tự tại thị hiện thành Phật đạo, tốt thưở vị lai luôn không thôi nghỉ. Tất cả thế gian chúng sanh kiếp số do ngôn thuyết vọng tưởng kiến lập, Bồ Tát dùng thần thông nguyện lực đều có thể thị hiện.

Dùng tâm vô trước vô phục giải thoát tu hạnh Phổ Hiền được trí rõ biết tất cả chúng sanh giới rất vi tế. Những là :

Trí rất vi tế biết sự phân biệt của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết ngôn thuyết của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết sự chấp trước của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết dị loại của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết đồng loại của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết vô lượng thú của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết các thứ phân biệt tạo tác bất tư nghì của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết vô lượng tạp nhiễm của chúng sanh giới, trí rất vi tế biết vô lượng thanh tịnh của chúng sanh giới.

Tất cả cảnh giới rất vi tế của chúng sanh giới như vậy, trong khoảng một niệm, Bồ Tát dùng trí huệ đều có thể biết như thiết, nhiếp khắp chúng sanh mà thuyết pháp cho họ, khai thị những pháp môn thanh tịnh, khiến họ tu tập trí huệ rộng lớn của

Bồ Tát, hóa thân vô lượng ai thấy cũng đều hoan hỷ. Dùng trí nhứt quang chiếu tâm Bồ Tát làm cho khai ngộ trí huệ tự tại.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát, vì tất cả chúng sanh tu hạnh Phổ Hiền nơi tất cả thế giới, được trí rất vi tế biết tột hư không giới pháp giới tất cả thế giới. Những là :

Trí rất vi tế biết tiểu thế giới, trí rất vi tế biết đại thế giới, trí rất vi tế biết thế giới tạp nhiễm, trí rất vi tế biết thế giới thanh tịnh, trí rất vi tế biết vô tỷ thế giới, trí rất vi tế biết các loại thế giới, trí rất vi tế biết thế giới rộng, trí rất vi tế biết thế giới hẹp, trí rất vi tế biết thế giới vô ngại trang nghiêm, trí rất vi tế biết Phật xuất hiện khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế thuyết chánh pháp khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế hiện thân khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế thị hiện Phật tự tại thân thông khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế dùng một âm thanh hiển thị tất cả âm thanh khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế vào tất cả đạo tràng của Chư Phật khắp tất cả thế giới, trí rất vi tế đem tất cả Phật độ trong pháp giới làm một Phật độ, trí rất vi tế đem một Phật độ làm tất cả Phật độ trong pháp giới, trí rất vi tế biết tất cả thế giới như giấc mộng, trí rất vi tế biết tất cả thế giới như ảnh tượng, trí rất vi tế biết tất cả thế giới như huyễn hóa.

Bồ Tát rõ biết xuất sanh tất cả đạo Bồ Tát như vậy, chứng nhập công hạnh trí huệ thân thông Phổ Hiền, được Phổ Hiền quán, tu Bồ Tát hạnh luôn không thôi nghỉ, được tất cả thân biến tự tại của Phật, được thân vô ngại trụ nơi trí vô y, không thủ trước nơi các pháp lành, tâm có phát sanh đều vô sở đắc, có tướng niệm xa lìa đối với tất cả chỗ, nơi hạnh Bồ Tát có quan niệm tịnh tu, nơi Nhứt thiết trí không quan niệm thủ chấp, dùng các môn tam muội mà tự trang nghiêm, trí huệ tùy thuận tất cả pháp giới.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát vào hạnh môn Phổ Hiền, Bồ Tát được trí rất vi tế biết vô lượng pháp giới, trí rất vi tế diễn thuyết tất cả pháp giới, trí rất vi tế vào pháp giới rộng lớn, trí rất vi tế phân biệt pháp giới bất tư nghì, trí rất vi tế phân biệt tất cả pháp giới, trí rất vi tế trong khoảng một niệm khắp tất cả pháp giới, trí rất vi tế vào khắp tất cả pháp giới, trí rất vi tế biết tất cả pháp giới là vô sở đắc, trí rất vi tế quán sát tất cả pháp giới vô sở ngại, trí rất vi tế biết tất cả pháp giới vô sanh, trí rất vi tế hiện thân biến nơi tất cả pháp giới.

Tất cả pháp giới rất vi tế như vậy, Bồ Tát dùng trí rộng lớn đều biết như thiết, đối với các pháp đều được tự tại hiển thị hạnh Phổ Hiền làm cho tất cả chúng sanh thấy đều đầy đủ, chẳng bỏ nghĩa, chẳng chấp pháp, xuất sanh trí bình đẳng vô ngại, biết căn bản vô ngại, chẳng trụ nơi tất cả pháp, chẳng hư hoại tánh của các pháp, như thiết không nhiễm dưng như hư không, tùy thuận thế gian mà phát khởi lời nói diễn bày nghĩa chơn thiết, chỉ tánh tịch diệt, nơi tất cả cảnh không y tựa không trụ trước, không phân biệt, thấy rõ pháp giới an lập rộng lớn, hiểu các thế gian và tất cả pháp đều bình đẳng không hai, lìa tất cả chấp.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền phát sanh trí biết tất cả kiếp rất vi tế. Những là :

Trí đem bất khả thuyết kiếp làm một niệm rất vi tế, trí đem một niệm làm bất khả thuyết kiếp rất vi tế, trí đem vô số kiếp cho vào một kiếp rất vi tế, trí đem một kiếp cho vào vô số kiếp rất vi tế, trí đem kiếp dài cho vào kiếp ngắn rất vi tế, trí đem kiếp ngắn cho vào kiếp dài rất vi tế, trí vào kiếp có Phật, kiếp không Phật rất vi tế, trí biết tất cả kiếp số rất vi tế, trí biết tất cả kiếp phi kiếp rất vi tế, trí trong khoảng một niệm thấy tất cả kiếp suốt quá khứ, vị lai, hiện tại rất vi tế.

Tất cả những kiếp rất vi tế như vậy, Bồ Tát dùng Phật trí trong khoảng một niệm đều biết rõ như thiệt, được những tâm viên mãn hạnh vương của Bồ Tát, tâm vào hạnh Phổ Hiền, tâm lià tất cả phân biệt đi đạo hý luận, tâm phát đại nguyện không mỗi nghĩ, tâm thấy khắp vô lượng Phật đầy trong vô lượng thế giới, tâm có thể nghe và thọ trì thiện căn của Phật và hạnh của Bồ Tát, tâm đối với hạnh rộng lớn an ủi tất cả chúng sanh khi nghe rồi thời chẳng quên, tâm có thể hiện Phật xuất thế trong tất cả kiếp, tâm nơi mỗi mỗi thế giới tốt kiếp vị lai thật hành hạnh Bất động không thôi nghĩ, tâm nơi trong tất cả thế giới dùng thân nghiệp của Như Lai sung đầy nơi thân của Bồ Tát.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền thành bất thời chuyên được trí biết tất cả pháp rất vi tế. Những là :

Trí biết pháp thậm thâm rất vi tế, trí biết pháp rộng lớn rất vi tế, trí biết các loại pháp rất vi tế, trí biết pháp trang nghiêm rất vi tế, trí biết pháp vô lượng rất vi tế, trí biết tất cả pháp vào một pháp rất vi tế, trí biết một pháp vào tất cả pháp rất vi tế, trí biết tất cả pháp vào chẳng phải pháp rất vi tế, trí trong không pháp an lập tất cả pháp mà chẳng trái nhau rất vi tế, trí vào tất cả phương tiện Phật pháp không sót thừa rất vi tế.

Những trí vi tế nơi tất cả pháp do tất cả ngôn thuyết an lập trong tất cả thế giới cũng đồng như vậy. Những trí đó đều vô ngại biết đúng như thật, được vào nơi tâm vô biên pháp giới. Nơi mỗi mỗi pháp giới thâm tâm kiên trụ thành hạnh vô ngại. Dùng Nhứt thiết trí đầy khắp các căn vào nơi Phật trí, chánh niệm phương tiện thành tựu công đức rộng lớn của Chư Phật, đầy khắp pháp giới, vào khắp thân của tất cả Như Lai, hiển hiện những thân nghiệp của chư Bồ Tát, tùy thuận ngôn từ của tất cả thế giới, diễn thuyết chánh pháp, được ý nghiệp trí huệ do thần lực của Chư Phật gia hộ, xuất sanh vô lượng phương tiện thiện xảo, trí Bát Nhã phân biệt các pháp.

Dùng tâm vô trước vô phược giải thoát tu hạnh Phổ Hiền xuất sanh tất cả trí rất vi tế. Những là :

Trí biết tất cả cõi rất vi tế, trí biết tất cả chúng sanh rất vi tế, trí biết quả báo của tất cả pháp rất vi tế, trí biết tâm của tất cả chúng sanh vi tế, trí biết tất cả thời gian thuyết pháp rất vi tế, trí biết tất cả pháp giới rất vi tế, trí biết tất cả không gian và

suốt thời gian rất vi tế, trí biết tất cả đường ngữ ngôn rất vi tế, trí biết tất cả hạnh thế gian rất vi tế, trí biết tất cả hạnh xuất thế rất vi tế, hẳn đến trí biết tất cả đạo Như Lai, tất cả đạo Bồ Tát, tất cả đạo chúng sanh rất vi tế. Tu hạnh Phổ Hiền, trụ đạo Phổ Hiền hoặc văn hoặc nghĩa đều biết như thiệt, phát sanh trí như ảnh, như mộng, như huyễn, như hường, như hóa, như không, phát sanh trí tịch diệt, trí tất cả pháp giới, trí vô sở y, trí tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát dùng tâm vô trước vô phược giải thoát hồi hướng, chẳng phân biệt hoặc thế gian, hoặc pháp thế gian, chẳng phân biệt hoặc Bồ đề hoặc Bồ đề Tát đỏa, chẳng phân biệt hoặc hạnh Bồ Tát hoặc đạo xuất ly, chẳng phân biệt hoặc Phật hoặc tất cả Phật pháp, chẳng phân biệt hoặc điều phục chúng sanh hoặc chẳng điều phục chúng sanh, chẳng phân biệt hoặc thiện căn hoặc hồi hướng, chẳng phân biệt hoặc tự hoặc tha, chẳng phân biệt hoặc vật bố thí hoặc người thọ thí, chẳng phân biệt hoặc Bồ Tát hạnh hoặc Đẳng Chánh Giác, chẳng phân biệt hoặc pháp hoặc trí.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát đem thiện căn đây hồi hướng như vậy :

Tâm vô trước vô phược giải thoát, thân vô trước vô phược giải thoát, khẩu vô trước vô phược giải thoát, nghiệp vô trước vô phược giải thoát, báo vô trước vô phược giải thoát, thế gian vô trước vô phược giải thoát, Phật độ vô trước vô phược giải thoát, chúng sanh vô trước vô phược giải thoát, pháp vô trước vô phược giải thoát, trí vô trước vô phược giải thoát.

Lúc đại Bồ Tát hồi hướng như vậy đúng như tam thế Chư Phật hồi hướng lúc còn tu hạnh Bồ Tát : Học quá khứ Chư Phật hồi hướng, thành vị lai Chư Phật hồi hướng, trụ hiện tại Chư Phật hồi hướng; an trụ nơi đạo hồi hướng của Chư Phật quá khứ; chẳng bỏ đạo hồi hướng của Chư Phật vị lai, tùy thuận đạo hồi hướng của Chư Phật hiện tại; siêng tu giáo pháp của Chư Phật vị lai rõ biết giáo pháp của Chư Phật hiện tại; đầy đủ bình đẳng của Chư Phật quá khứ, thành tựu bình đẳng của Chư Phật vị lai, an trụ bình đẳng của Chư Phật hiện tại; đi nơi cảnh giới của Chư Phật quá khứ, trụ nơi cảnh giới của Chư Phật vị lai, đồng với cảnh giới của Chư Phật hiện tại; được thiện căn của tam thế Chư Phật, đủ chủng tánh của tam thế Chư Phật, trụ nơi công hạnh của tam thế Chư Phật, thuận với cảnh giới của tam thế Chư Phật.

Chư Phật tử ! Đây là đại Bồ tát vô trước vô phược giải thoát tâm hồi hướng thứ chín.

Đại Bồ Tát lúc trụ bậc hồi hướng này, tất cả núi Kim Cang Luân Vi đều không thể chướng hoại. Được sắc tướng đệ nhất trong tất cả chúng sanh không ai bằng. Có thể phá các ma, các tà nghiệp. Hiện tu hạnh Bồ Tát khắp tất cả thế giới mười phương. Vì muốn khai ngộ tất cả chúng sanh nên dùng phương tiện khéo diễn nói Phật pháp được trí huệ lớn. Tâm không còn mê lầm đối với Phật pháp. hiện thọ sanh nơi chốn nào, hoặc đi hoặc ở thường được gặp quyền thuộc vững bền. Dùng

tâm niệm thanh tịnh đều có thể thọ trì chánh pháp của tam thế Chư Phật diễn xướng. Tu hạnh Bồ Tát tốt kiếp vị lai luôn không thôi nghỉ, không dựa, không chấp. Thêm lớn đầy đủ hạnh nguyện Phổ Hiền, được Như Thích trí ra làm Phật sự, thành tựu thần thông tự tại của Bồ Tát.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Đấng Vô thượng ở khắp mười phương

Chẳng hề dám sanh tâm khinh mạn

Tùy thuận công đức của Phật tu

Và cũng cung kính sanh tôn trọng.

Đã tu tất cả những công đức

Chẳng vì tự mình và người khác

Thường dùng tâm thẳng giải tối thượng

Lợi ích chúng sanh nên hồi hướng

Chưa từng tạm khởi lòng cao mạn

Và cũng chẳng sanh ý hạ liệt

Bao nhiêu công hạnh của Như Lai

Bồ Tát đều học siêng tu tập.

Bao nhiêu căn lành đã tu tập

Đều vì lợi ích khắp quần sanh

Trụ nơi thâm tâm trí rộng lớn

Hồi hướng bậc phước trí vô thượng

Vô lượng sai biệt ở thế gian

Các môn thiện xảo, việc kỳ đặc

Thô tế rộng lớn và rất sâu

Tu hành tất cả đều thấu rõ.

Bao nhiêu thân hình ở thế gian

Đem thân bình đẳng vào trong đó

Nơi đây tu hành được tỏ ngộ

Thành tựu trí huệ không thối chuyển.

Cõi nước thế gian vô lượng thứ

Nhỏ, lớn, rộng, hẹp sai khác nhau

Bồ Tát hay dùng môn trí huệ

Trong một chân lông thấy rõ cả.

Chúng sanh tâm hành nhiều vô lượng

Hay khiến bình đẳng vào một tâm

Dùng môn trí huệ đều khai ngộ

Nơi hạnh đã tu không thối chuyển.

Chúng sanh căn tánh và sở thích

Cao, thấp, phẩm loại đều chẳng đồng  
Tất cả rất sâu khó biết được  
Tùy bốn tánh họ đều biết rõ.  
Bao nhiêu hạnh nghiệp của chúng sanh  
Thấp, cao, phẩm loại phân riêng khác  
Bồ Tát thâm nhập trí Như Lai.  
Dùng sức trí huệ khắp thấy rõ.  
Vô lượng ức kiếp bất tư nghi  
Hay khiến bình đẳng vào một niệm  
Thấy rồi như vậy khắp mười phương  
Tu hành tất cả nghiệp thanh tịnh.  
Quá khứ, vị lai, và hiện tại  
Biết rõ tướng kia đều chẳng đồng  
Cũng chẳng trái sai lý bình đẳng  
Là hạnh sáng suốt bậc đại tâm.  
Chúng sanh thế gian hạnh chẳng đồng  
Hoặc ẩn hoặc hiển vô lượng thứ  
Bồ Tát đều biết tướng sai biệt  
Cũng biết tướng kia đều vô tướng.  
Mười phương thế giới tất cả Phật  
Thần thông tự tại Phật hiện ra  
Rộng lớn khó biết khó nghĩ bàn  
Bồ Tát đều hay phân biệt biết.  
Trong cung Đâu Suất khắp thế giới  
Tự nhiên giác ngộ : đáng Nhơn Sư  
Công đức rộng lớn tối Tôn thượng  
Như thể tướng đó đều thấy được.  
Hoặc hiện giáng thân ở thai mẹ  
Tự tại hiển hiện đại thần thông  
Thành Phật, thuyết pháp, hiện diệt độ  
Khắp cả thế gian không tạm nghỉ.  
Đấng Thiên Nhơn Sư lúc sơ sanh  
Tất cả thắng trí đều kính thờ  
Chư Thiên, Đế Thích, Phạm Vương thấy  
Đều rất cung kính mà hầu hạ.  
Vô lượng vô biên khắp pháp giới  
Tất cả mười phương không còn sót  
Không trước, không sau, không gần xa  
Thị hiện Như Lai sức tự tại.



Thế Tôn Đạo Sư dẫn sanh rời  
Các phương đều đi đủ bảy bước  
Muốn đem diệu pháp dạy chúng sanh  
Vì thế Như Lai khắp quan sát.  
Thấy các chúng sanh chìm biển dục.  
Ngu si tâm tối bị đậy che  
Đáng tự tại hiện nở nụ cười  
Nghĩ rằng phải cứu chúng sanh khổ.  
Đấng Đại Sư Tử phát diệu âm  
Ta là thế gian tôn quý nhất  
Đem đèn trí tuệ sáng sạch trong  
Trừ diệt mê tối của muôn loại.  
Lúc đức Thế Tôn hiện xuất thế  
Phóng quang minh lớn khắp vô lượng  
Làm cho ác đạo đều thôi dứt  
Diệt hẳn nạn khổ của thế gian.  
Có lúc thị hiện ở Vương Cung  
Hoặc hiện xuất gia tâm học đạo  
Vì muốn lợi ích khắp chúng sanh  
Hiện ra phương tiện tự tại ấy.  
Lúc Đức Phật mới ngồi đạo tràng  
Tất cả đại địa đều lay động  
Ánh sáng chiếu thấu khắp mười phương  
Chúng sanh được soi đều khỏi khổ.  
Chấn động tất cả cung điện ma  
Khai ngộ lòng chúng sanh mười phương  
Xưa từng được dạy và tu hành  
Đều khiến biết rõ nghĩa chơn thiệt.  
Bao nhiêu quốc độ khắp mười phương  
Cho vào chân lông không để sót.  
Tất cả chân lông, cõi vô biên  
Hiện hiện thần thông khắp nơi ấy.  
Tất cả Chư Phật đã giảng dạy  
Vô lượng phương tiện đều tỏ ngộ  
Những điều Như Lai chẳng diễn nói  
Cũng hay hiểu được siêng tu tập.  
Cùng khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên  
Tất cả ma quân khởi đấu tranh  
Gây tạo vô lượng những tội ác

Trí huệ vô ngại trừ diệt được.  
Nhu Lai hoặc ở các cõi Phật,  
Hoặc lại hiện ở các Thiên cung  
Hoặc ở Phạm Cung mà hiện thân  
Bồ Tát đều thấy không chướng ngại.  
Phật hiện vô lượng các loại thân  
Thường chuyển thanh tịnh diệu pháp luân  
Nhấn đến những kiếp số ba đời  
Tìm cầu ngăn mé chẳng thể được.  
Bửu Tòa cao rộng tối tôn thượng  
Cùng khắp mười phương vô lượng cõi  
Các loại tướng tốt dùng trang nghiêm  
Phật ngự trên đó khó nghĩ biết  
Chúng Phật tử đồng bao quanh Phật  
Khắp cả pháp giới đều cùng khắp  
Khai thị vô lượng hạnh Bồ đề  
Con đường tu hành bậc vô thượng.  
Chư Phật tùy nghi hiện công hạnh  
Vô lượng vô biên đồng pháp giới  
Người trí hay dùng một phương tiện  
Rõ biết tất cả không thừa sót.  
Chư Phật tự tại sức thần thông  
Thị hiện tất cả các loại thân  
Hoặc hiện các loài vô lượng đời  
Hoặc hiện thể nữ đồng châu chực,  
Hoặc trong vô lượng các thế giới  
Thị hiện xuất gia thành Phật đạo.  
Nhấn đến tối hậu nhập Niết Bàn  
Phân thân Xá lợi dựng bửu tháp,  
Vô biên công hạnh như vậy thảy  
Đạo Sư diễn nói chỗ Phật ngự  
Bao nhiêu công đức của Thế Tôn  
Thệ nguyện tu hành trọn vẹn cả.  
Lúc đem căn lành dùng hồi hướng.  
An trụ phương tiện pháp như vậy.  
Dường ấy tu tập hạnh Bồ đề  
Tâm chí rất ráo không lười mỏi.  
Tất cả thần lực của Như Lai  
Và cùng vô biên công đức lớn

Nhấn đến trí hạnh của thế gian  
Đều biết tất cả, hết tất cả.  
Bao nhiêu cảnh giới bất tư nghì  
Của Phật hiển hiện như vậy thấy  
Ở trong một niệm đều tỏ ngộ  
Nhưng cũng chẳng bỏ hạnh Bồ đề  
Những hạnh tế vi của Chư Phật  
Và tất cả cõi, tất cả pháp  
Bồ Tát đều hay tùy thuận biết  
Rốt ráo hồi hướng đến Giác ngộ.  
Có số không, số tất cả kiếp  
Bồ Tát rõ biết là một niệm  
Nơi đây khéo vào hạnh Bồ đề  
Thường siêng tu tập không thôi chuyên  
Vô lượng cõi nước ở mười phương  
Hoặc là tạp nhiễm hoặc thanh tịnh  
Và cùng tất cả đức Như Lai  
Bồ Tát đều hay phân biệt biết.  
Ở trong mỗi niệm đều thấy rõ  
Vô lượng kiếp số bất tư nghì  
Ba đời như thế không có thừa  
Tu hành đầy đủ hạnh Bồ Tát.  
Bình đẳng vào trong tất cả tâm  
Bình đẳng vào trong tất cả pháp  
Hư không Phật độ cũng khắp vào  
Công hạnh trên đây đều biết rõ.  
Phát sanh trí huệ biết chúng sanh  
Trí huệ biết pháp cũng được phát  
Bồ Tát thần thông cũng như vậy  
Tất cả trí lực không cùng tận.  
Những trí vi tế đều sai khác  
Bồ Tát nhiếp cả không để thừa  
Đồng tướng, dị tướng đều khéo biết  
Như vậy tu hành công hạnh lớn  
Mười phương vô lượng các cõi Phật  
Trong đó chúng sanh đều vô lượng  
Thú sanh chủng loại sai khác nhau  
An trụ trí lực đều biết rõ.  
Quá khứ, vị lai và hiện tại

Các cõi tất cả đức Như Lai  
Nếu ai biết đây mà hồi hướng  
Hạnh mình hạnh Phật đều bình đẳng.  
Nếu ai hay tu hạnh hồi hướng  
Thời là học đạo của Phật làm  
Sẽ được tất cả Phật công đức  
Và được tất cả Phật trí huệ.  
Tất cả thế gian chẳng phá được  
Tất cả công hạnh đều thành tựu  
Thường hay nhớ nghĩ tất cả Phật  
Thường thấy tất cả đấng Thế Tôn  
Bồ Tát thắng hạnh chẳng thể lường  
Các pháp công đức cũng như vậy.  
Đã chứng Như Lai hạnh vô thượng  
Đều biết Chư Phật sức tự tại.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ tát đẳng pháp giới vô lượng hồi hướng ?

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát này lấy lạy vô cầu để bịt đầu mình, trụ ngôi Pháp Sư rộng thật hành pháp thí, khởi lòng đại từ đại bi an lập chúng sanh nơi tâm Bồ đề, thường làm việc lợi ích không hề thôi nghỉ. Dùng tâm Bồ đề để nuôi căn lành. Làm đức thầy Điều ngự cho tất cả chúng sanh, dạy đạo Nhứt thiết trí. Làm mặt trời pháp cho tất cả chúng sanh, dùng ánh sáng căn lành soi khắp tất cả. Tâm Bồ Tát luôn Bồ đề đối với chúng sanh, tu các hạnh lành không hề thôi dứt. Tâm Bồ Tát thanh tịnh trí huệ tự tại, chẳng bỏ tất cả tất cả thiện căn đạo nghiệp. Làm thượng chủ đại trí cho tất cả chúng sanh, dắt dẫn họ vào nơi đạo chơn chánh an ổn. Bồ Tát làm hướng đạo cho chúng sanh khiến họ tu tập tất cả pháp lành. Bồ Tát làm thiện hữu vãng vàng bất hoại cho tất cả chúng sanh, khiến thiện căn của họ được tăng trưởng thành tựu.

Chư Phật tử ! Bực đại Bồ tát này lấy pháp thí làm đầu, phát sanh tất cả pháp lành thanh tịnh, nhiếp thọ xu hướng tâm Nhứt thiết trí, nguyện lực thù thắng rốt ráo kiên cố càng thêm thành tựu, đủ oai đức lớn, nương thiện tri thức, lòng không dua dối, tư duy quan sát môn Nhứt thiết trí vô biên cảnh giới. Đem thiện căn này hồi hướng như vậy !

Nguyện được tu tập thành tựu thêm lớn tất cả cảnh giới rộng lớn vô ngại. Nguyện được ở trong chánh giáo của Phật nghe và thọ trì diễn thuyết nhằm đến một câu một kệ. Nguyện ghi nhớ được tam thế tất cả Chư Phật trong vô lượng vô biên tất cả thế giới đồng với pháp giới, đã ghi nhớ rồi liền tu hạnh Bồ Tát. Lại nguyện dùng thiện căn niệm Phật này vì một chúng sanh nơi một thế giới mà tu hạnh Bồ Tát suốt kiếp vị lai. Như ở một thế giới, cùng tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới cũng như vậy. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh cũng như vậy.<sup>0</sup>

Bồ Tát này dùng thiện phương tiện đại thế trang nghiêm, mỗi mỗi đều là suốt kiếp vị lai, không hề rời tưởng niệm Chư Phật, các bậc thiện tri thức, thường thấy Chư Phật hiện thân ở trước mình. Không có một Đức Phật nào xuất thế mà không được gần gũi.

Phạm hạnh tịch tịnh của tất cả Chư Phật và Bồ Tát đã khen, đã nói đều thế nguyện tu hành viên mãn. Nhưng là :

Phạm hạnh chẳng phá, phạm hạnh chẳng khuyết, phạm hạnh chẳng tạp, phạm hạnh chẳng nhớ, phạm hạnh không lỗi, phạm hạnh không bị che, phạm hạnh được Phật khen, phạm hạnh vô sở y, phạm hạnh vô sở đắc, phạm hạnh thanh tịnh lợi ích cho Bồ Tát, phạm hạnh của tam thế Chư Phật đã tu, phạm hạnh vô ngại, phạm hạnh vô trước, phạm hạnh vô tránh, phạm hạnh vô diệt, phạm hạnh an trụ, phạm hạnh vô tử, phạm hạnh vô động, phạm hạnh vô loạn, phạm hạnh vô sân.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát nếu có thể vì mình mà tu hành những phạm hạnh thanh tịnh như vậy, thời có thể vì khắp tất cả chúng sanh, làm cho tất cả đều được an trụ, làm cho tất cả đều được hiểu rõ, đều được thành tựu, đều được thanh tịnh, đều được vô cầu, đều được chói sáng, đều lìa trần nhiễm, đều không chướng lòa, đều lìa nhiệt nã, đều lìa triền phược, đều lìa hẳn sự ác, hẳn đến làm cho tất cả chúng sanh đều không những nã hại, rốt ráo thanh tịnh.

Tại sao vậy ?

Vì đại Bồ Tát nếu tự mình ở nơi phạm hạnh chẳng được thanh tịnh thời không thể làm người khác thanh tịnh, nếu có thói chuyển thời không thể làm người khác chẳng thói chuyển, nếu có lỗi hư thời không thể làm người khác không lỗi hư, nếu có xa lìa thời không thể làm người khác thường chẳng lìa, nếu có giải đãi thời không thể làm người khác chẳng giải đãi, chẳng tin chắc thời không thể làm người khác tin chắc, nếu chẳng an trụ thời không thể làm người khác an trụ, nếu chẳng chứng nhập thời không thể làm người khác chứng nhập, nếu có buông bỏ thời không thể làm người khác chẳng buông bỏ, hẳn đến tự mình đối với phạm hạnh nếu có tán động thời không thể làm cho tâm người khác chẳng tán động.

Vì đại Bồ Tát đã an trụ nơi hạnh không điên đảo, nói pháp không điên đảo, lời nói thành thiệt, tu hành đúng lời Phật dạy, thân, khẩu, ý thanh tịnh lìa những tạp nhiễm, trụ hạnh vô ngại, diệt tất cả chướng.

Đại Bồ Tát tự mình đã được tâm thanh tịnh mà vì người khác nói pháp tâm thanh tịnh, tự tu hạnh hòa nhẫn dùng thiện căn điều phục tâm mình, rồi làm người khác cũng tu hạnh hòa nhẫn dùng các thiện căn điều phục tâm mình, tự đã lìa nghi hối cũng làm người khác lìa hẳn nghi hối, tự được đức tin thanh tịnh cũng làm người khác được tịnh tín chẳng hư hoại, tự an trụ chánh pháp cũng làm cho chúng sanh an trụ nơi chánh pháp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại đem thiện căn do pháp thí mà có, để hồi hướng như vậy :

Nguyện cho tôi được vô tận pháp môn của Chư Phật rồi vì khắp chúng sanh mà phân biệt diễn nói cho họ đều hoan hỷ thỏa mãn, dẹp trừ tất cả dị luận ngoại đạo.

Nguyện tôi có thể vì tất cả chúng sanh diễn nói chánh pháp của tam thế Chư Phật, đối với sự sanh khởi của mỗi mỗi pháp, nghĩa lý của mỗi mỗi pháp, danh ngôn của mỗi mỗi pháp, an lập của mỗi mỗi pháp, giải thuyết của mỗi mỗi pháp, hiển thị của mỗi mỗi pháp, môn hộ của mỗi mỗi pháp, ngộ nhập của mỗi mỗi pháp, quan sát của mỗi mỗi pháp, phạm vi của mỗi mỗi pháp, tôi đều được vô biên vô tận pháp tạng, được vô sở úy, đủ tứ biện tài vì chúng sanh mà phân biệt giải thuyết vô cùng vô tận suốt thuở vị lai. Như thế là vì muốn cho tất cả chúng sanh lập chí nguyện thù thắng phát sanh biện tài vô ngại không sai lầm, đều được hoan hỷ, đều được thành tựu trí huệ tùy theo tiếng của các loài mà diễn thuyết không dứt. Vì muốn cho tất cả chúng sanh tin chắc vui mừng trụ Nhứt thiết trí, biết rõ các pháp không còn mê lầm, tự nghĩ rằng : Tôi sẽ ở khắp tất cả thế giới vì chúng sanh mà siêng năng tu tập, được thân vô lượng tự tại khắp pháp giới, được tâm vô lượng quảng đại khắp pháp giới, được đủ âm thanh vô lượng thanh tịnh khắp pháp giới, hiện đạo tràng vô lượng khắp pháp giới, tu hạnh Bồ Tát vô lượng khắp pháp giới, được an trụ bậc Bồ Tát vô lượng khắp pháp giới, chứng đức bình đẳng vô lượng của Bồ Tát khắp pháp giới, học pháp Bồ Tát vô lượng khắp pháp giới, trụ hạnh Bồ Tát vô lượng khắp pháp giới, nhập hồi hướng Bồ Tát vô lượng khắp pháp giới.

Trên đây là đại Bồ Tát đem các thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sanh đều được thành tựu Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Vì muốn thấy vô lượng Chư Phật khắp pháp giới, vì điều phục vô lượng chúng sanh khắp pháp giới, vì trụ trì vô lượng cõi Phật khắp pháp giới, vì chứng vô lượng trí Bồ Tát khắp pháp giới, vì được vô úy vô lượng khắp pháp giới, vì thành vô lượng đà la ni của Bồ Tát khắp pháp giới, vì được an trụ vô lượng bất tư nghì của Bồ Tát khắp pháp giới, vì đủ vô lượng công đức khắp pháp giới, vì đầy vô lượng thiện căn lợi ích chúng sanh khắp pháp giới.

Đại Bồ Tát lại nguyện do căn lành này khiến tôi được phước đức bình đẳng, trí huệ bình đẳng, lực bình đẳng, vô úy bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng, tự tại bình đẳng, chánh giác bình đẳng, thuyết pháp bình đẳng, nghĩa bình bình đẳng, quyết định bình đẳng, thần thông bình đẳng. Tất cả pháp trên đây đều được viên mãn. Tôi được như thế nào, nguyện tất cả chúng sanh cũng đồng được như tôi.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Như pháp giới vô lượng, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, được trí huệ vô lượng. Như pháp giới vô biên, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, thấy Chư Phật vô biên. Như pháp giới vô hạn, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, đến vô hạn Phật độ. Như pháp giới vô tế, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ Tát không có tế hạn. Như pháp giới vô đoạn, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, an

trụ Nhứt thiết trí trọn chẳng đoạn tuyệt. Như pháp giới một tánh, thiện căn hồi hướng cũng vậy đồng một trí tánh với tất cả chúng sanh. Như pháp giới tự tánh thanh tịnh, thiện căn hồi hướng cũng vậy, làm cho tất cả chúng sanh được rốt ráo thanh tịnh. Như pháp giới tùy thuận, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho tất cả chúng sanh đều tùy thuận hạnh nguyện Phổ Hiền. Như pháp giới trang nghiêm, thiện căn hồi hướng cũng vậy, làm cho tất cả chúng sanh dùng hạnh Phổ Hiền mà trang nghiêm. Như pháp giới không thể mất hư, thiện căn hồi hướng cũng vậy, làm cho các Bồ Tát chẳng mất hư những hạnh thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Nguyện đem thiện căn này phụng thờ thiện căn Chư Phật, chư Bồ Tát đều hoan hỷ. Nguyện do thiện căn này mau được vào Nhứt thiết trí. Nguyện do thiện căn này tu Nhứt thiết trí khắp tất cả mọi nơi. Nguyện do thiện căn này mà tất cả chúng sanh thường được qua thấy tất cả Chư Phật. Nguyện do tất cả này mà tất cả chúng sanh thường được thấy Chư Phật và hay làm Phật sự. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, đối với những Phật sự chẳng sanh lòng lười trễ. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật lòng thanh tịnh hoan hỷ không thối chuyển. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, lòng khéo hiểu rõ. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, chẳng sanh lòng chấp trước. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, thấu suốt vô ngại. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, thành hạnh Phổ Hiền. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật hiện ra trước không lúc nào tạm bỏ. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, phát sanh vô lượng thần lực của Bồ Tát. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sanh thường được thấy Phật, nơi tất cả pháp trọn không quên mất.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại đem những thiện căn hồi hướng như vậy :

Hồi hướng như tánh vô khởi của pháp giới. Hồi hướng như tánh căn bản của pháp giới. Hồi hướng như tự thể tánh của pháp giới. Hồi hướng như tánh vô sở y của pháp giới. Hồi hướng như tánh không quên mất của pháp giới. Hồi hướng như tánh không vô tánh của pháp giới. Hồi hướng như tánh tịch tịnh của pháp giới. Hồi hướng như tánh vô xứ sở của pháp giới. Hồi hướng như tánh không hiện động của pháp giới. Hồi hướng như tánh vô sai biệt của pháp giới.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại đem pháp thí, có bao nhiêu sự tuyên dạy, có bao nhiêu sự khai ngộ, và những thiện căn do đây phát khởi để hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh thành Bồ Tát, Pháp Sư thường được Chư Phật hộ niệm. nguyện tất cả chúng sanh làm Vô thượng Pháp Sư phương tiện an lập tất cả chúng sanh nơi Nhứt thiết trí. Nguyện tất cả chúng sanh làm Pháp Sư không thua sút, không ai vấn nạn cùng tận được. Nguyện tất cả chúng sanh làm vô ngại Pháp Sư

được quang minh vô ngại nơi tất cả pháp. Nguyên tất cả chúng sanh làm trí tạng Pháp Sư hay khéo diễn thuyết tất cả Phật pháp. nguyên tất cả chúng sanh thành tựu tại Pháp Sư khéo phân biệt trí huệ của Như Lai. Nguyên tất cả chúng sanh làm như nhân Pháp Sư nói pháp như thiết không do người khác dạy. Nguyên tất cả chúng sanh làm phước đức ghi nhớ tất cả Phật pháp thuyết pháp đúng lý không trái cú nghĩa. Nguyên tất cả chúng sanh làm Pháp Sư tu hành đạo vô tướng, tự trang nghiêm với những diệu tướng, phóng vô lượng quang minh khéo vào các pháp. Nguyên tất cả chúng sanh làm đại thân Pháp Sư, thân lớn đầy khắp tất cả quốc độ nổi mây pháp lớn, mưa những Phật pháp. nguyên tất cả chúng sanh làm hộ pháp tạng Pháp Sư, dựng thẳng tràng hộ trì Phật pháp khiến biển chánh pháp không khuyết giảm. Nguyên tất cả chúng sanh làm pháp nhựt Pháp Sư được biện tài của Phật khéo nói các pháp. nguyên tất cả chúng sanh làm diệu âm phương tiện Pháp Sư khéo diễn nói vô biên pháp tạng. Nguyên tất cả chúng sanh làm đáu bĩ ngân Pháp Sư dùng trí thần thông khai tạng chánh pháp. Nguyên tất cả chúng sanh làm an trụ chánh pháp Pháp Sư diễn nói trí huệ rốt ráo của Như Lai. Nguyên tất cả chúng sanh làm liễu đạt chư pháp Pháp Sư hay nói vô lượng vô tận công đức. Nguyên tất cả chúng sanh là Pháp Sư không phỉnh dối thế gian, hay dùng phương tiện làm cho mọi người vào thiết tế. Nguyên tất cả chúng sanh làm Pháp Sư phá các chúng ma, hay khéo rõ biết tất cả nghiệp ma. Nguyên tất cả chúng sanh làm Pháp Sư được Chư Phật nhiếp thọ, rời tâm ngã, ngã sở và nhiếp thọ. Nguyên tất cả chúng sanh làm Pháp Sư an ổn tất cả thế gian, thành tựu nguyện lực thuyết pháp của Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại đem các thiện căn hồi hướng như vậy :

Chẳng vì chấp lấy nghiệp mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy báo mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy tâm mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy sự mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy nhơn mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy ngữ ngôn, âm thanh mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy danh, cú, văn thân mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy hồi hướng mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy lợi ích chúng sanh mà hồi hướng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Chẳng vì tham lấy cảnh giới của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà hồi hướng. Chẳng vì cầu sanh cõi Trời mà hồi hướng. Chẳng vì cầu dục lạc mà hồi hướng. Chẳng vì mến cảnh giới cõi Dục mà hồi hướng. Chẳng vì cầu quyền thuộc mà hồi hướng. Chẳng vì cầu tự tại mà hồi hướng. Chẳng vì cầu vui sanh tử mà hồi hướng. Chẳng vì chấp lấy sanh tử mà hồi hướng. Chẳng vì thích các cõi hữu lậu mà hồi hướng. Chẳng vì cầu sự vui hòa hiệp mà hồi hướng. Chẳng vì cầu chỗ đáng thích lấy mà hồi hướng. Chẳng vì ôm lòng độc hại mà hồi hướng. Vì chẳng để thiện căn hư hoại mà hồi hướng. Vì chẳng y tựa ba cõi mà hồi hướng. Vì chẳng chấp các thiên định giải thoát tam muội mà hồi hướng. Vì chẳng trụ Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa mà hồi hướng. Chỉ vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh mà hồi



hướng. Chỉ vì thành tựu viên mãn trí Nhứt thiết trí mà hồi hướng. Chỉ vì được Otrí vô ngại mà hồi hướng. Chỉ vì được thiện căn thanh tịnh vô ngại mà hồi hướng. Chỉ vì làm cho tất cả chúng sanh thoát khỏi sanh tử chúng đại trí huệ mà hồi hướng. Chỉ vì làm cho tâm đại Bồ đề như Kim Cang không hư hoại mà hồi hướng. Chỉ vì thành tựu pháp rốt ráo bất tử mà hồi hướng. Chỉ vì dùng vô lượng trang nghiêm để trang nghiêm chủng tánh Phật thị hiện Nhứt thiết trí tự tại mà hồi hướng. Chỉ vì cầu trí nhứt thiết pháp minh đại thần thông mà hồi hướng. Chỉ vì ở khắp pháp giới hư không giới tất cả Phật độ thật hành hạnh Phổ Hiền viên mãn bất hối, mặc áo giáp đại nguyện kiên cố, làm cho tất cả chúng sanh an trụ nơi vực Phổ Hiền mà hồi hướng. Chỉ vì tột kiếp vị lai độ thoát chúng sanh thường không thôi nghỉ, thị hiện vực Nhứt thiết trí quang minh vô ngại hằng không dứt mà hồi hướng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc đem thiện căn đó hồi hướng, thời dùng tâm như vậy mà hồi hướng :

Dùng tâm bốn tánh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm pháp tánh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm tất cả chúng sanh vô lượng bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm vô tránh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm tự tánh vô khởi bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm biết các pháp không loạn mà hồi hướng. Dùng tâm vào tam thế bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm phát sanh tam thế Phật chủng tánh mà hồi hướng. Dùng tâm được thần thông bất thối mà hồi hướng. Dùng tâm sanh thành hạnh Nhứt thiết trí mà hồi hướng.

Lại vì làm cho tất cả chúng sanh lìa hẳn tất cả địa ngục mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh chẳng vào loài súc sanh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh chẳng đến chỗ Diêm Vương mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh trừ diệt tất cả pháp chương đạo mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ tất cả thiện căn mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh có thể ứng thời chuyển pháp luân khiến mọi loài đều hoan hỷ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh vào Thập lực mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ vô biên pháp nguyện thanh tịnh của Bồ Tát mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh tùy thuận tất cả thiện tri thức giáo hóa tâm Bồ đề được đầy đủ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thọ trì tu hành Phật pháp rất sâu được Phật trí huệ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh tu hạnh vô ngại của Bồ Tát luôn hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh thường thấy Chư Phật hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được pháp quang minh thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh được trí bất tư nghì của Bồ Tát thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh cứu hộ khắp mọi loài khiến tâm đại bi thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ trang nghiêm thắng diệu để trang nghiêm tất cả Phật độ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh diệt trừ tất cả ma nghiệp mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở nơi tất cả Phật độ đều

không y tựa luôn tu hạnh Bồ Tát mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Nhứt thiết chủng trí vào tất cả pháp môn rộng lớn của Phật mà hồi hướng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại đem thiện căn chánh niệm thanh tịnh mà hồi hướng. Trí huệ quyết định mà hồi hướng. Biết hết tất cả Phật pháp phương tiện mà hồi hướng. Vì thành tựu trí vô lượng vô ngại mà hồi hướng. Vì muốn đầy đủ tâm thanh tịnh thù thắng mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh trụ nơi đại từ mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh trụ nơi đại bi mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh trụ nơi đại hỷ mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh trụ nơi đại xả mà hồi hướng. Vì lìa hẳn chấp trước hai bên, an trụ thiện căn thù thắng mà hồi hướng. Vì tư duy quán sát phân biệt diễn thuyết tất cả pháp duyên khởi mà hồi hướng. Vì lập tâm tràng đại dũng mãnh mà hồi hướng. Vì lập tạng tràng vô năng thắng mà hồi hướng. Vì phá các ma chúng mà hồi hướng. Vì được tâm vô ngại thanh tịnh đối với tất cả pháp mà hồi hướng. Vì tu tất cả hạnh Bồ Tát không thôi chuyển mà hồi hướng. Vì được tâm thích cầu pháp đệ nhứt thù thắng mà hồi hướng. Vì được tâm thích cầu những pháp công đức Nhứt thiết chủng trí tự tại thanh tịnh mà hồi hướng. Vì viên mãn tất cả nguyện, trừ tất cả đầu tránh, được pháp vô ngại thanh tịnh của Phật, vì chúng sanh chuyển pháp luân bất thối mà hồi hướng. Vì được pháp vô thượng thù thắng của Phật do trăm ngàn quang minh của mặt trời trí huệ trang nghiêm chiếu khắp tất cả chúng sanh trong pháp giới mà hồi hướng. Vì muốn điều phục tất cả chúng sanh tùy chỗ họ ưa thích thường làm cho họ được thỏa mãn, chẳng bỏ bốn nguyện, cùng tận thuở vị lai nghe chánh pháp, tu tập đại hạnh, được trí huệ thanh tịnh quang minh không cấu nhiễm, dứt trừ tất cả kiêu mạn, tiêu diệt tất cả phiền não, xé lưới ái dục, phá tối ngu si, đầy đủ pháp vô cấu vô ngại mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sanh, trong vô số kiếp thường siêng tu tập hạnh Nhứt thiết trí không thôi chuyển, mỗi chúng sanh đều khiến được diệu huệ vô ngại, không ngớt thị hiện thần thông tự tại của Phật mà hồi hướng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc đem những thiện căn hồi hướng như vậy, chẳng tham trước cảnh giới ngũ dục của ba cõi.

Tại sao vậy ?

Vì đại Bồ Tát phải sùng thiện căn không tham mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn không sân mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn không si mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn chẳng hại mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn lìa kiêu mạn mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn chẳng đua dối mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn chất trực mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn tinh tấn mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn tu tập mà hồi hướng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy, được tâm tính tín, nơi hạnh Bồ Tát vui mừng nhận thọ, tu tập đạo thanh tịnh của đại Bồ Tát, đủ Phật chủng tánh, được Phật trí huệ, bỏ tất cả ác, lìa các ma nghiệp, gần gũi thiện hữu, thành tựu đại nguyện của mình, thỉnh các chúng sanh lập hội đại thí.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại đem thiện căn do pháp thí sanh ra đây mà hồi hướng như vậy :

Làm cho tất cả chúng sanh được diệu âm thanh tịnh, được nhu nhuyễn âm, được thiên cổ âm, được vô lượng vô số bất tư nghì âm, được khả ái nhạo âm, được thanh tịnh âm, được âm thanh cùng khắp tất cả Phật độ, được âm thanh trang nghiêm với trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết công đức, được âm thanh cao xa, được âm thanh lớn rộng được âm thanh diệt tất cả tán loạn, được âm thanh nhiếp tất cả ngũ ngôn của chúng sanh, được trí biết vô biên âm thanh của tất cả chúng sanh, được trí âm thanh tất cả ngôn ngữ đều thanh tịnh, được trí âm thanh vô lượng ngôn ngữ, được âm thanh tự tại vào trí tất cả âm thanh, được tất cả âm thanh trang nghiêm thanh tịnh, được âm thanh tất cả thế gian không nhầm đủ, được âm thanh rất ráo chẳng hệ thuộc tất cả thế gian, được hoan hỷ âm, được âm thanh ngôn ngữ thanh tịnh của Phật, được âm thanh diễn thuyết tất cả Phật pháp xa lìa mê lừa danh tiếng đồn khắp được âm thanh khiến tất cả chúng sanh được tất cả pháp đà la ni trang nghiêm, được âm thanh diễn thuyết vô lượng tất cả pháp, được âm thanh đến khắp pháp giới vô lượng chúng hội đạo tràng, được âm thanh nhiếp trì khắp bất tư nghì pháp cú Kim Cang, được âm thanh khai thị tất cả pháp, được âm thanh tạng trí huệ hay nói bất khả thuyết câu chữ sai biệt, được âm thanh chẳng ngót diễn thuyết tất cả pháp vô sở trước, được âm thanh tất cả pháp sáng chói, được âm thanh có thể làm cho tất cả thế gian thanh tịnh rất ráo đến Nhứt thiết trí, được âm thanh nhiếp khắp cú nghĩa của tất cả pháp, được âm thanh thần lực hộ trì tự tại vô ngại, được âm thanh đến trí rất ráo cả thế gian.

Đại Bồ Tát lại đem căn lành này làm cho tất cả chúng sanh được âm thanh không hạ liệt, được âm thanh không bố úy, được âm thanh không nhiễm trước, được âm thanh tất cả đạo tràng đại chúng đều hoan hỷ, được âm thanh tùy thuận mỹ diệu, được âm thanh nói tất cả Phật pháp, được âm thanh dứt nghi niệm của tất cả chúng sanh làm cho họ đều được giác ngộ. Được âm thanh đầy đủ biện tài, được âm thanh giác ngộ giác ngủ dài của tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại đem thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả chúng sanh được Pháp thân thanh tịnh là những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được công đức tịnh diệu là những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được diệu tướng thanh tịnh là những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được nghiệp quả thanh tịnh là những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm Nhứt thiết trí thanh tịnh là những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được tâm Bồ đề thanh tịnh vô lượng là những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được phương tiện thanh tịnh là những lỗi ác, biết rõ các căn lành. Nguyện tất cả chúng sanh được tín giải thanh tịnh là những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được thanh tịnh siêng tu hạnh nguyện vô ngại là những lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sanh được chánh niệm biện tài trí huệ thanh tịnh là những lỗi ác.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại vì tất cả chúng sanh đem tất cả thiện căn hồi hướng như vậy :

Nguyện được những thân vi diệu, như là : Thân sáng chói, thân lia như trước, thân không nhiễm, thân thanh tịnh, thân rất thanh tịnh, thân ly trần, thân lý cấu, thân đáng thích, thân vô ngại.

Lại vì tất cả chúng sanh, nơi tất cả thế giới đại Bồ Tát hiện hình tượng nghiệp báo; nơi tất cả thế gian hiện hình tượng ngôn thuyết; nơi tất cả cung điện hiện hình tượng an lập. Như trong gương sáng sạch, tất cả hình tượng đều tự nhiên hiển hiện. Chỉ bày cho chúng sanh hạnh đại Bồ đề, diệu pháp thâm thâm, các thứ công đức, những đạo tu hành, những hạnh thành tựu hạnh nguyện của Bồ Tát. Lại cũng chỉ bày cho chúng sanh thấy biết Đức Phật xuất thế nơi một thế giới, nơi tất cả thế giới. Chỉ bày thân thông biến hóa của tất cả Phật, chỉ bày oai lực giải thoát bất tư nghì của chư Bồ Tát cho tất cả chúng sanh. Lại chỉ dạy cho tất cả chúng sanh thành mãn hạnh nguyện và tất cả trí tánh của Phổ Hiền Bồ Tát.

Đại Bồ Tát phương tiện dùng những thân thanh tịnh vi diệu như vậy để nhiếp thủ tất cả chúng sanh, làm cho họ đều thành tựu thân Như thiết trí công đức thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại đem thiện căn do pháp thí phát sanh mà hồi hướng như vậy :

Nguyện thân tôi tùy ở thế giới nào mà tu hạnh Bồ Tát, chúng sanh được thấy thời đều chẳng luống uổng, họ đều phát tâm Bồ đề trọn không thoái chuyển, thuận theo nghĩa chơn thiết không bị lay động, nơi tất cả thế giới, tội kiếp vi lai luôn an trụ nơi đạo Bồ Tát không hề mỗi nhàm, đại bi tràn khắp lượng đồng pháp giới, biết căn tánh của chúng sanh, thuyết pháp phải thời luôn không thôi nghỉ. Đối với các bực thiện tri thức tâm thường chánh niệm, nhẫn đến chẳng bỏ rời khoảng một sát na. Tất cả Chư Phật thường hiện tiền lòng vững chánh niệm chưa hề tạm thời giải đãi. Tu những thiện căn không chút hư dối. Đặt để chúng sanh nơi Như thiết trí làm cho họ không thoái chuyển, đủ tất cả ánh sáng Phật pháp, giữ mây đại pháp, thọ mưa đại pháp, tu hạnh Bồ Tát, vào tất cả chúng sanh, vào tất cả Phật độ, vào tất cả pháp, vào tất cả ba đời, vào trí nghiệp báo của tất cả chúng sanh, vào trí phương tiện khéo léo của tất cả Bồ Tát, vào trí xuất sanh của tất cả Bồ Tát, vào trí cảnh giới thanh tịnh của tất cả Bồ Tát, vào thân thông tự tại của tất cả Phật, vào tất cả vô biên pháp giới an trụ nơi đây để tu hạnh Bồ Tát.

() Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại đem thiện căn do tu tập pháp thí mà hồi hướng như vậy :

Nguyện tất cả cõi Phật thấy đều thanh tịnh, dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ tốt đẹp để trang nghiêm. Mỗi mỗi cõi Phật rộng lớn như pháp giới, thuần thiện, vô ngại, thanh tịnh, sáng suốt, Chư Phật hiện thành bực Vô thượng Chánh giác ở trong

đó. Cảnh giới thanh tịnh trong một cõi Phật đều có thể hiện tất cả cõi Phật. Như một cõi Phật, tất cả cõi Phật cũng như vậy.

Mỗi mỗi cõi đều dùng vô lượng vô biên đồ trang nghiêm châu báu thanh tịnh để nghiêm sức. Như là :

Vô số bửu tóa thanh tịnh trải bửu y. Vô số bửu trưởng rủ giăng bửu võng. Vô số bửu cái nhiều châu báu chói suốt lẫn nhau. Vô số bửu vân mưa các châu báu. Vô số bửu hoa xinh đẹp trong sạch. Vô số bao lon lan can thanh tịnh bằng châu ngọc. Vô số bửu linh luôn vang ra tâm thanh vi diệu của Phật khắp pháp giới. Vô số bửu liên hoa nở màu đẹp báu chói sáng. Vô số bửu thọ thành hàng khắp nơi hoa trái đều bằng vô lượng diệu bửu. Vô số cung điện báu trong đó có căn lành Bồ Tát. Vô số lầu các báu rộng rãi tráng lệ nối dài xa gần. Vô số rào giậu báu trang nghiêm xinh đẹp bằng châu báu. Vô số cửa nẻo báu, chuỗi báu đẹp rủ giăng. Vô số cửa song báu trang nghiêm thanh tịnh bằng bất tư nghì châu báu. Vô số bửu đa la hình bán nguyệt các loại châu báu họp thành. Tất cả như vậy đều bằng châu báu đẹp trang nghiêm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, đều do thiện căn của Như Lai phát khởi, đủ vô số bửu tạng trang nghiêm.

Lại có vô số sông ngòi báu chảy ra tất cả pháp lành thanh tịnh. Vô số biển báu chứa đầy pháp thủy. Vô số bạch liên hoa thường phát ra tiếng diệu pháp trong trắng. Vô số núi bửu Tu Di, trí huệ Sơn Vương cao vợi thanh tịnh. Vô số diệu bửu tám góc, râu bằng giây báu rất trang nghiêm thanh tịnh, vô số tịnh quang bửu thường phóng đại trí quang minh vô ngại chiếu khắp pháp giới. Vô số bửu linh khua đánh lẫn nhau vang tiếng vi diệu. Vô số báu thanh tịnh đầy những Bồ Tát bửu. Vô số lục màu báu sáng sạch thông rủ khắp nơi. Vô số tràng báu đẹp dùng bán nguyệt bửu để trang sức. Vô số bửu phan khắp rơi vô lượng bửu phan. Vô số bửu đài giăng rủ giữa hư không trang nghiêm rất đẹp. Vô số thảm báu mịn màng êm mát. Vô số vòng báu hiển bày Nhứt thiết trí nhãn của Bồ Tát. Vô số bửu anh lạc, mỗi anh lạc trăm ngàn Bồ Tát thượng diệu trang nghiêm. Vô số cung điện báu diệu tuyệt vượt hơn tất cả. Vô số đồ trang nghiêm báu bằng Kim Cang ma ni. Vô số các loại trang nghiêm báu luôn hiện màu đẹp thanh tịnh. Vô số báu thanh tịnh hình khác lạ ánh sáng chói suốt. Vô số bửu sơn bao quanh làm tường vách thanh tịnh vô ngại. Vô số bửu hương mùi thơm xông khắp tất cả thế giới. Vô số bửu biến hóa, mỗi sự biến hóa đều khắp pháp giới. Vô số quang minh báu, mỗi mỗi quang minh hiện tất cả quang minh.

Lại có vô số bửu quang minh, trí quang thanh tịnh chiếu rõ các pháp. Lại có vô số bửu quang minh người, mỗi mỗi quang minh đều khắp pháp giới. Có vô số bửu xứ, mỗi xứ đều đủ tất cả châu báu. Vô số bửu tạng khai thị tất cả tạng báu chánh pháp. Vô số bửu tràng, tràng tướng Như Lai cao hơn tất cả. Vô số bửu hiền, tượng hiền đại trí thanh tịnh viên mãn. Vô số bửu viên, trong vườn xuất sanh tam muội hỷ lạc của chư Bồ Tát. Vô số bửu âm, diệu âm của Như Lai dạy khắp thế gian. Vô số bửu

hình, mỗi mỗi hình đều phóng vô lượng quang minh diệu pháp. Vô số bửu tướng, mỗi mỗi tướng đều vượt hơn các tướng. Vô số bửu oai nghi, ai thấy được đều phát sanh sự hỷ lạc của Bồ Tát. Vô số bửu tụ, ai thấy được đều phát sanh bửu tụ trí huệ. Vô số bửu an trụ, ai thấy được đều sanh bửu tâm thiện trụ. Vô số bửu y phục, ai được mặc thời phát sanh vô tỷ tam muội của chư Bồ Tát. Chúng sanh bửu ca sa, ai được đáp thời vừa phát tâm liền được môn thiện kiến đà la ni. Vô số bửu tu tập, ai được thấy thời biết tất cả bửu đều là nghiệp quả quyết định thanh tịnh. Vô số bửu vô ngại tri kiến, ai được thấy thời được tất cả pháp nhân thanh tịnh. Vô số bửu quang tạng, ai được thấy thời được thành tựu tạng đại trí huệ. Vô số bửu tòa, Đức Phật ngự trên đó chuyển diệu pháp luân. Vô số bửu đặng thường phóng quang minh trí huệ thanh tịnh.

Lại có vô số bửu đa la thọ, hàng đều đặn ngay thẳng, dây báu bọc quanh trang nghiêm thanh tịnh. Cây ấy lại có vô số thân báu tròn thẳng, vô số nhánh báu trang nghiêm rậm rạp, vô số chim bay đậu trong đó, luôn hót tiếng hòa diệu tuyên dương chánh pháp, vô số lá báu phóng trí quang lớn chói khắp nơi, vô số bông báu trên đó, có vô số Bồ Tát ngồi kiết già bay đi khắp pháp giới, vô số trái báu ai thấy đều được quả Nhứt thiết chủng trí bất thối.

Lại có vô số bửu tụ lạc, ai thấy đều bỏ lìa pháp tu lạc thế gian, vô số bửu đô áp, trong đó đông đầy chúng sanh tự tại vô ngại. Vô số bửu cung điện, nhà vua ở trong đó thân Na La Diên mạnh khỏe, mặc áo giáp chánh pháp lòng không thối chuyển. Vô số bửu xá, ai vào đó thời đều trừ được lòng luyến tiếc nhà cửa. Vô số bửu y, ai mặc thời có thể hiểu rõ pháp vô trước. Vô số bửu cung điện, xuất gia Bồ Tát ở đây trong đó. Vô số trân ngoại báu, người thấy đều sanh vô lượng hoan hỷ. Vô số bửu luân phóng bất tư nghì quang minh trí huệ chuyển pháp luân bất thối. Vô số cây bửu bạt đà bao bằng lưới như đà la trang nghiêm thanh tịnh. Vô số bửu địa, bất tư nghì bửu xen lẫn trang nghiêm. Vô số làn hơi báu, tiếng thanh lượng khắp pháp giới, vô số trống báu, diệu âm hòa nhã chẳng dứt. Vô số bửu chúng sanh đều có thể nhiếp trì pháp bửu vô thượng. Vô số bửu thân đủ vô lượng công đức diệu bửu. Vô số bửu khẩu thường nói tất cả bửu âm diệu pháp. Vô số bửu tâm đủ ý thanh tịnh đại trí nguyện bửu. Vô số bửu niệm dứt những ngu lầm, rốt ráo kiên cố Nhứt thiết trí bửu. Vô số bửu minh tụng trì tất cả pháp bửu của Chư Phật. Vô số bửu huệ quyết rõ pháp tạng của tất cả Chư Phật. Vô số bửu trí được viên mãn Nhứt thiết trí bửu. Vô số bửu nhãn xem gồm Thập lực bửu không chướng ngại. Vô số bửu nhĩ nghe căn lành thanh âm khắp pháp giới thanh tịnh vô ngại. Vô số bửu tỷ thường ngửi tùy thuận bửu hương thanh tịnh. Vô số bửu thiệt có thể nói vô lượng những pháp ngữ ngôn. Vô số bửu thân đi khắp mười phương vô ngại. Vô số bửu ý thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền. Vô số bửu âm, âm thanh tịnh diệu khắp mười phương cõi. Vô số bửu thân nghiệp, tất cả việc làm lấy trí làm đầu. Vô số bửu ngữ

nghiệp thường nói tu hành trí bửu vô ngại. Vô số bửu ý nghiệp được rớt ráo viên mãn trí bửu rộng lớn vô ngại.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát ở trong tất cả Phật độ kia : mỗi một cõi, một phương, một xứ, một chân lông đều có vô lượng vô biên bất khả thuyết chư đại Bồ Tát, thầy đều thành tựu trí huệ thanh tịnh. Khắp pháp giới, tốt hư không giới cũng đều như vậy.

Đây là đại Bồ Tát đem những thiện căn để hồi hướng. Nguyên khắp tất cả Phật độ đều đủ các thứ diệu bửu trang nghiêm như đã có nói rộng ở trước. Những hương trang nghiêm, hoa trang nghiêm, tràng hoa trang nghiêm, hương thoa trang nghiêm, hương đốt trang nghiêm, hương bột trang nghiêm, y trang nghiêm, lọng trang nghiêm, tràng trang nghiêm, phan trang nghiêm, ma ni bửu trang nghiêm. Lần lượt nhắc đến trăm lần hơn đây đều nói rộng như bửu trang nghiêm.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát đem thiện căn do pháp thí chứa nhóm, vì để làm lớn các thiện căn mà hồi hướng. Vì nghiêm tịnh tất cả Phật độ mà hồi hướng. Vì thành tựu tất cả chúng sanh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh tâm được thanh tịnh bất động mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều vào Phật pháp thậm thâm mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được công đức thanh tịnh tối thượng mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được phước lộc thanh tịnh bất hoại mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được trí lực vô tận độ muôn loài vào Phật pháp mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh vô lượng ngôn âm bình đẳng thanh tịnh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được trí nhãn bình đẳng vô ngại khắp pháp giới mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được niệm thanh tịnh biết tất cả thế giới thuở kiếp quá khứ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được trí huệ vô ngại rộng lớn quyết rõ tất cả pháp tạng mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được đại Bồ đề vô hạnh lượng cùng khắp pháp giới không chướng ngại mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được đồng thể thiện căn bình đẳng vô phân biệt mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được thân, ngữ, ý ba nghiệp đầy đủ công đức thanh tịnh trang nghiêm mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được đồng hạnh Phổ Hiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được vào tất cả Phật độ đồng thể thanh tịnh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều quan sát Nhứt thiết trí đều ngộ nhập viên mãn mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được xa lìa thiện căn bất bình đẳng mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được thâm tâm không dị tướng tuần tự viên mãn Nhứt thiết trí mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được an trụ tất cả pháp lành thanh tịnh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều ở trong một niệm rớt ráo chúng được Nhứt thiết trí mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sanh đều được thành tựu viên mãn đạo Nhứt thiết trí thanh tịnh mà hồi hướng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát đem các thiện căn vì khắp tất cả chúng sanh mà hồi hướng như vậy rồi, lại đem thiện căn này muốn diễn thuyết trọn vẹn tất cả pháp lực hạnh

thanh tịnh mà hồi hướng. Vì muốn thành tựu oai lực hạnh thanh tịnh, được bất khả thuyết bất khả thuyết pháp hải mà hồi hướng. Vì muốn nơi mỗi mỗi pháp hải đủ vô lượng trí quang minh thanh tịnh khắp pháp giới mà hồi hướng. Vì muốn khai thị diễn nói cú nghĩa sai biệt của tất cả pháp mà hồi hướng. Vì muốn thành tựu vô biên tam muội quảng đại mà hồi hướng. Vì muốn tùy thuận biện tài của tam thế Chư Phật mà hồi hướng. Vì muốn thành tựu thân tự tại của tam thế Chư Phật mà hồi hướng. Vì tôn trọng pháp vô ngại đáng ưa thích của Chư Phật mà hồi hướng. Vì đầy đủ tâm đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh thường không thối chuyển mà hồi hướng. Vì muốn thành tựu pháp sai biệt bất tư nghi, trí không chướng ngại, tâm không cấu nhiễm, sáu căn thanh tịnh, vào khắp tất cả đạo tràng mà hồi hướng. Vì muốn thường chuyển pháp luân bất thối bình đẳng nơi tất cả Phật độ khắp pháp giới mà hồi hướng. Vì muốn ở trong mỗi niệm được vô sở úy không cùng tận, trí huệ biện tài khai thị diễn thuyết mà hồi hướng. Vì thích cầu các điều lành phát tâm tu tập thiện căn càng thêm được trí huệ đại thân thông đều biết rõ được tất cả pháp mà hồi hướng. Vì muốn ở nơi tất cả đạo tràng thân cận cúng dường diễn thuyết tất cả pháp cho chúng sanh đều được hoan hỷ mà hồi hướng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lại đem thiện căn này hồi hướng như vậy :

Hồi hướng để an trụ nơi pháp giới vô lượng trụ. Hồi hướng để an trụ pháp giới vô lượng thân nghiệp, vô lượng ngữ nghiệp, vô lượng ý nghiệp, pháp giới vô lượng sắc bình đẳng, vô lượng thọ, tướng, hành, thức bình đẳng. Hồi hướng để an trụ nơi pháp giới vô lượng uẩn xứ giới bình đẳng. Hồi hướng để an trụ pháp giới vô lượng nội pháp ngoại pháp bình đẳng. Hồi hướng để an trụ pháp giới vô lượng phát khởi bình đẳng, thâm tâm bình đẳng, phương tiện bình đẳng, tín giải bình đẳng, căn lực bình đẳng, sơ trung hậu bình đẳng, nghiệp báo bình đẳng, nhiệm tịnh bình đẳng, chúng sanh bình đẳng, Phật độ bình đẳng, chánh pháp bình đẳng, thế gian quang minh bình đẳng, Chư Phật bình đẳng, chư Bồ Tát bình đẳng, hạnh nguyện Bồ Tát bình đẳng, Bồ Tát xuất ly bình đẳng, Bồ Tát giáo hóa điều phục bình đẳng, pháp giới vô nhị bình đẳng. Nhân đến hồi hướng để an trụ nơi pháp giới vô lượng đạo tràng bình đẳng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy, an trụ nơi pháp giới vô lượng thân thanh tịnh bình đẳng, ngữ thanh tịnh bình đẳng, tâm thanh tịnh bình đẳng, Bồ Tát hạnh nguyện thanh tịnh bình đẳng, đạo tràng thanh tịnh bình đẳng.

Đại Bồ Tát này an trụ nơi pháp giới vô lượng bình đẳng vì tất cả Bồ Tát rộng diễn thuyết trí thanh tịnh nơi tất cả pháp. An trụ nơi pháp giới vô lượng bình đẳng có thể vào nơi thân cùng tận pháp giới tất cả thế giới. An trụ nơi pháp giới vô lượng bình đẳng tất cả pháp sáng suốt trong sạch vô úy, có thể dùng một âm thanh dứt hết sự nghi lầm của tất cả chúng sanh, tùy theo căn tánh của họ đều làm cho hoan hỷ, an trụ nơi pháp giải thoát Vô thượng Nhứt thiết chủng trí, Thập lực, tứ vô úy, Thân thông tự tại, công đức rộng lớn.



Chư Phật tử ! Đây là đại Bồ tát đệ thập trụ đẳng pháp giới vô lượng hồi hướng.  
Đại Bồ Tát này lúc đem tất cả thiện căn hồi hướng như vậy, thời thành tựu viên mãn vô lượng vô biên hạnh nguyện Phổ Hiền. Đều có thể nghiêm tịnh khắp pháp giới hư không giới tất cả cõi Phật, làm cho tất cả chúng sanh cũng được như vậy, thành tựu đủ vô biên trí huệ rõ tất cả pháp, trong mỗi niệm thấy tất cả Phật xuất thế. Trong mỗi niệm thấy vô lượng vô biên tự tại lực của tất cả Phật. Những là :  
Tự tại lực rộng lớn, tự tại lực vô trước, tự tại lực vô ngại, tự tại lực bất tư nghì, tự tại lực thanh tịnh tất cả chúng sanh, tự tại lực lập tất cả thế giới, tự tại lực hiện bất khả thuyết ngôn ngữ, tự tại lực tùy thời ứng hiện, tự tại lực an trụ nơi trí thần thông bất thối chuyển, tự tại lực diễn thuyết vô biên tất cả pháp giới không để sót, tự tại lực xuất sanh trí nhân vô biên tế của Phổ Hiền Bồ Tát, tự tại lực dùng vô ngại nhĩ thức nghe và ghi nhận vô lượng Phật pháp, tự tại lực hiện một thân ngòai kiết già khắp vô lượng pháp giới mười phương mà không chật hẹp đối với chúng sanh, tự tại lực dùng trí viên mãn vào khắp tam thế vô lượng pháp.

Lại được vô lượng thanh tịnh. Những là :

Tất cả chúng sanh thanh tịnh, tất cả Phật độ thanh tịnh, tất cả pháp thanh tịnh, trí biết khắp tất cả xứ thanh tịnh, trí vô biên khắp hư không giới thanh tịnh, trí được tất cả ngôn âm sai biệt dùng nhiều loại ngôn âm ứng khắp chúng sanh thanh tịnh, phóng vô lượng quang minh viên mãn chiếu khắp vô biên tất cả thế giới thanh tịnh, trí lực xuất sanh tam thế tất cả Bồ Tát hạnh thanh tịnh, trí lực trong một niệm vào khắp đạo tràng của tam thế tất cả Chư Phật thanh tịnh, vào vô biên tất cả thế gian khiến tất cả chúng sanh đều làm những việc nên làm thanh tịnh.

Tất cả sự trên đây đều được đầy đủ, đều được thành tựu, đều đã tu tập, đều được bình đẳng, thấy đều hiện tiền, đều thấy biết, đều ngộ nhập, đều đã quan sát, đều được thanh tịnh đến bỉ ngạn.

Lúc bấy giờ, do thần lực của Phật, sáu thứ chấn động khắp trăm vạn Phật sát vi trần số thế giới ở mười phương trong mười phương. Những là :

Động, biến động, đẳng biến động. Khởi biến khởi, đẳng biến khởi. Dững, biến dững, đẳng biến dững. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Vì do thần lực của Phật, vì pháp như vậy, tự nhiên mưa các thứ hoa trời, tràng hoa trời, hương bột và các loại hương trời, y phục trời, tân bửu trời, đồ trang nghiêm trời, báu ma ni trời, hương trầm thủy trời, hương chiên đàn trời, lọng thượng điều trời, các thứ tràng các thứ phan trời, vô số thân trời. Vô lượng pháp âm trời, bất tư nghì tiếng ca ngợi Phật của trời, vô số tiếng hoan hỷ của trời đồng xưng "Thiên Tai !", vô lượng vô số Chư Thiên cung kính lễ bái, vô số Thiên Tử thường niệm Phật mong cầu vô lượng công đức của Phật lòng chẳng bỏ lìa, vô số Thiên tử trở nhạc ca ngâm khen ngợi cúng dường Như Lai, vô số Chư Thiên phóng đại quang

minh chiếu khắp tất cả Phật độ, hiển hiện vô lượng vô số cảnh giới của Chư Phật hóa thân của Như Lai hơn hẳn cõi trời.

Như ở cung Đâu Suất Đà nơi thế giới này, cùng khắp mười phương nơi cung Đâu Suất Đà của tất cả thế giới cũng đều thuyết pháp như thế.

Bấy giờ do thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương đều quá ngoài trăm vạn Phật sát vi trần số thế giới, đều có trăm vạn Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến hội họp và đồng xưng rằng : "Lành thay ! Lành thay ! Phật tử có thể nói được pháp đại hồi hướng này. chúng tôi đều đồng một hiệu là Kim Cang Tràng, đều từ thế giới Kim Cang Quang của Đức Phật Kim Cang Tràng mà đến đây. Do thần lực của Phật, nơi các thế giới ấy cũng nói pháp này, chúng hội đại tràng văn từ cú nghĩa cũng như vậy cả không tăng, không giảm.

Chúng tôi thừa oai thần của Phật đến đây để chứng minh cho Ngài.

Như sự chứng minh nơi đây, tất cả cung Đâu Suất Đà trong mười phương thế giới, chư Bồ Tát hiện đến chứng minh cũng như vậy.

Kim Cang Tràng Bồ Tát thừa thần lực của Phật quan sát tất cả chúng hội khắp mười phương pháp giới, tâm đại từ bi càng thêm rộng lớn, vào công đức của tất cả Phật, thành tựu thân tự tại của Phật, quan sát chỗ sở thích của tất cả chúng sanh và thiện căn của họ đã vun trồng, đều biết rõ tất cả. Bồ Tát tùy thuận pháp thân vì họ mà hiện thân diệu sắc thanh tịnh, liền trong lúc đó nói kệ rằng :

Bồ Tát thành tựu pháp trí huệ  
Ngộ giải vô biên chánh pháp môn  
Là pháp quang minh Điều Ngự Sư  
Biết rõ pháp chơn thiết vô ngại.  
Bồ Tát là pháp đại Đạo Sư  
Khai thị pháp thậm thâm khó được  
Dẫn đạo vô lượng chúng mười phương  
Điều khiến an trụ trong chánh pháp.  
Bồ Tát đã uống biển Phật pháp  
Pháp vân mưa khắp mười phương cõi  
Pháp nhựt xuất hiện nơi thế gian  
Xiển dương diệu pháp lợi muôn loại  
Thường làm chủ pháp thí khó gặp  
Biết rõ phương tiện khéo nhập pháp  
Pháp quang thanh tịnh chiếu nơi tâm  
Thuyết pháp nơi đời luôn vô úy.  
Khéo tu Phật pháp tâm tự tại  
Đều hay ngộ nhập các pháp môn  
Thành tựu pháp hải rất diệu sâu  
Vì khắp chúng sanh đánh trống pháp.

Tuyên nói pháp rất sâu hy hữu  
Dùng pháp nuôi lớn các công đức  
Tâm pháp hỷ thanh tịnh đủ đầy  
Thị hiện thế gian Phật pháp tạng.  
Được Phật pháp Vương quán đánh cho  
Thành tựu pháp tánh thân trí tạng  
Đều hiểu rõ được pháp thiết tướng  
An trụ tất cả những pháp lành.  
Bồ Tát tu hành pháp thí lớn  
Tất cả Như Lai đều mừng khen  
Nhẫn khả việc làm của Bồ Tát  
Do đây được thành bực Nhơn Tôn.  
Bồ Tát thành tựu diệu pháp thân  
Chính được Chư Phật pháp hóa sanh  
Vì lợi chúng sanh làm đèn pháp  
Diễn nói vô lượng pháp tối thắng.  
Tùy chỗ tu hành pháp thí diệu.  
Cũng thường quán sát thiện căn kia  
Làm các điều thiện vì chúng sanh  
Đều dùng trí huệ mà hồi hướng  
Bao nhiêu pháp thành công Đức Phật  
Đều đem hồi hướng cho chúng sanh  
Nguyện họ tất cả đều sạch trong  
Đền bờ trang nghiêm Ba la mật.  
Mười phương cõi Phật vô lượng số  
Đều đủ vô lượng đại trang nghiêm  
Trang nghiêm như thế bất tư nghì  
Đều dùng trang nghiêm một quốc độ.  
Bao nhiêu thịnh trí của Như Lai  
Nguyện cho chúng sanh đều trọn đủ  
Giống như Phổ Hiền chơn Phật tử  
Tất cả công đức tự trang nghiêm.  
Thành tựu thần thông sức quảng đại  
Đến tất cả cõi khắp mười phương  
Tất cả chúng sanh không để sót  
Đều khiến tu hành Bồ Tát đạo.  
Chư Phật Như Lai đã khai ngộ  
Vô lượng chúng sanh khắp mười phương  
Khiến họ tất cả như Phổ Hiền.

Tu hành đầy đủ hạnh tối thượng.  
Chư Phật Bồ Tát đã thành tựu  
Các loại công đức đều sai khác  
Công đức như vậy vô số lượng  
Nguyện chư chúng sanh đều viên mãn  
Bồ Tát đầy đủ tự tại lực  
Chỗ đáng đến học đến học  
Thị hiện tất cả đại thần thông  
Đến khắp mười phương vô lượng cõi.  
Bồ Tát có thể khoảng một niệm  
Thấy khắp chúng sanh vô số Phật  
Và lại ở trong một chân lông  
Nhiếp hết các pháp đều thấy rõ.  
Thế gian chúng sanh vô số lượng  
Bồ Tát dùng trí đều biết rõ  
Chư Phật vô lượng đồng chúng sanh  
Bồ Tát cúng dường khắp tất cả.  
Các thứ hương thơm hoa thượng diệu  
Châu báu xiêm y và phan lọng  
Phân bùa pháp giới đầy khắp nơi  
Phát tâm cúng dường khắp Chư Phật.  
Trong một chân lông đều thấy rõ  
Vô lượng vô số chư Như Lai  
Tất cả chân lông đều như vậy  
Lễ khắp tất cả đấng Thế Tôn.  
Đem thân thứ đệ cung kính lạy  
Vô biên vô lượng chư Như Lai  
Cũng dùng lời lẽ khen ngợi Phật  
Cùng tận vị lai tất cả kiếp.  
Sắm đồ cúng dường một Như Lai  
Số nhiều vô lượng đồng chúng sanh  
Như đã cúng dường một Như Lai  
Cúng dường tất cả Phật cũng vậy.  
Cùng tận thế gian tất cả kiếp.  
Cúng dường tán thán chư Như Lai  
Kiếp số thế gian còn hết được  
Bồ Tát cúng Phật không thôi trễ.  
Tất cả thế gian tất cả kiếp  
Trong những kiếp đó tu công hạnh

Cung kính cúng dường một Như Lai  
Suốt tất cả kiếp không nhằm đủ.  
Như vô lượng kiếp cúng một Phật.  
Cúng tất cả Phật đều như vậy  
Cũng chẳng phân biệt là kiếp số  
Công việc cúng dường không nhằm mới.  
Pháp giới rộng lớn không ngăn mé  
Bồ Tát quan sát đều rõ ràng  
Đem hoa sen lớn rải khắp nơi  
Thí khắp chúng sanh và cúng Phật.  
Bửu hoa hương sắc đều vẹn toàn  
Thanh tịnh trang nghiêm rất vi diệu  
Tất cả thế gian không thể ví  
Đem hoa cúng dường đấng Thế Tôn.  
Vô số vô lượng những quốc độ.  
Lọng báu đẹp xinh đầy trong đó  
Đều đem cúng dường một Như Lai  
Cúng dường tất cả Phật cũng vậy.  
Hương thoa vi diệu rất thù thắng  
Tất cả thế gian chưa từng có  
Dùng dây cúng dường Thiên Nhơn Sư  
Cùng tận vi trần vô lượng kiếp.  
Hương bột, hương đốt, hoa thượng diệu  
Những y phục báu đồ trang nghiêm  
Như vậy cúng dường chư Như Lai  
Hoan hỷ phụng thờ ❖ không nhằm đủ.  
Vô số vô lượng Chiếu Thế Đăng  
Mỗi niệm thành tựu Bồ đề đạo  
Dùng vô biên kệ tụng ca ngợi  
Cúng dường tất cả đấng Điều Ngự.  
Vô lượng vô số đấng Thế Tôn  
Đều t vô thượng diệu cúng dường  
Vô lượng vô số vi trần kiếp  
Khen ngợi như vậy không cùng tận.  
Trong lúc Bồ Tát cúng dường Phật  
Do thần lực Phật đều cùng khắp  
Đều thấy mười phương vô lượng Phật.  
An trụ Phổ Hiền Bồ Tát hạnh.

Quá khứ, vị lai và hiện tại.  
Đã có tất cả những thiện căn  
Khiến tôi thường tu hạnh Phổ Hiền  
Mau được an trụ Phổ Hiền địa.  
Tất cả Như Lai chỗ thấy biết  
Thế gian vô lượng những chúng sanh  
Đều nguyện đầy đủ như Phổ Hiền  
Được người trí huệ luôn khen ngợi.  
Đây là mười phương chư Bồ Tát  
Cùng lo tu tập hạnh hồi hướng  
Chư Phật Như Lai giảng cho tôi  
Hạnh hồi hướng này rất vô thượng.  
Mười phương tất cả các thế giới  
Trong đó tất cả các chúng sanh  
Đều lần cho họ được tỏ ngộ  
Và được trọn vẹn hạnh Phổ Hiền.  
Bồ Tát hồi hướng hạnh bố thí  
Cũng lại giữ chắc các giới cấm  
Tinh tấn tu hành không khiếm lui  
Nhu hòa nhẫn nhục tâm bất động.  
Nhiếp tâm thiền định thường duyên một  
Trí huệ rõ cảnh đồng tam muội  
Khứ, lai, hiện tại đều thông đạt.  
Thế gian không thể do ngăn mé  
Bồ Tát thân, tâm và ngữ nghiệp  
Nghĩ, nói, việc làm đều thanh tịnh  
Tất cả tu hành không hờ sớt  
Trọn vẹn đồng như đức Phổ Hiền.  
Ví như pháp giới vô phân biệt  
Hí luận, nhiệm trước đều hết hẳn  
Cũng như Niết Bàn không chướng ngại  
Tâm thường như vậy lìa chấp trước.  
Người trí đã có pháp hồi hướng  
Chư Phật Như Lai đã khai thị  
Tất cả căn lành đều hồi hướng  
Do đây hay thành Bồ Tát đạo.  
Phật tử khéo học hồi hướng này  
Vô lượng hạnh nguyện đều viên mãn  
Nhiếp lấy pháp giới trọn không thừa

Do đây hay thành trí lực Phật.  
Nếu muốn thành tựu lời Phật dạy  
Bồ Tát quảng đại hạnh thù thắng  
Phải nên khéo trụ hồi hướng này  
Phổ Hiền là hiệu của Phật tử.  
Tất cả chúng sanh còn đếm được,  
Tam thế tâm lượng cũng biết được  
Phật tử Phổ Hiền hạnh như đây  
Ngăn mé công đức không lường được.  
Lông đo không gian biết được số  
Vi trần các cõi biết được số  
Nhu vậy Chư Phật chơn Phật tử  
Hạnh nguyện đã tu không lường được.

## **Phẩm Thập Địa**

### **Thứ Hai Mười Sáu**

Bấy giờ đức Thế Tôn ngự ở điện Ma Ni Bửu Tạng trong cung của Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương câu hội với chư đại Bồ Tát từ phương khác đến.

Chư Bồ Tát này không thôi chuyển vô thượng Đăng Chánh Giác, an trụ trong cảnh giới của Bồ Tát trí, vào chỗ của Đức Phật vào, siêng tu không ngớt, hay khéo hiển hiện những sự thần thông, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh rất đúng thời.

Vì thành tựu tất cả đại nguyện, chư Bồ Tát này trong tất cả kiếp, tất cả đời, tất cả cõi, thường siêng tu tập không tạm lười nghỉ. Đã đầy đủ phước, trí, trợ đạo, khắp lợi ích chúng sanh mà luôn không thiếu sót, đạt đến trí huệ phương tiện Ba la mật của Bồ Tát. Thị hiện vào sanh tử và nhập Niết Bàn, mà vẫn chẳng bỏ phế thật hành Bồ Tát hạnh. Khéo vào tất cả thiên định giải thoát tam muội của Bồ Tát. Trí huệ thần thông đều được tự tại với tất cả việc làm. Được tất cả thần lực tự tại của Bồ Tát. Không hề động tác, mà trong khoảng một niệm có thể qua đến tất cả đạo tràng của chư Phật, làm thượng thủ trong chúng để thỉnh Phật thuyết pháp, hộ trì chánh pháp của Phật, cúng dường phụng thờ tất cả Chư Phật với tâm quảng đại, thường siêng tu hạnh Bồ Tát. Thân các Ngài hiện khắp thế gian. Tiếng các Ngài khắp mười phương pháp giới. Tâm trí các ngài vô ngại thấy khắp tam thế tất cả Bồ Tát. Các Ngài đều đã tu hành viên mãn tất cả công đức, trải bất khả thuyết kiếp cũng không thể nói hết.

Danh hiệu của các Ngài là :

Kim Cang Tạng Bồ Tát, Bửu Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Tạng Bồ Tát, Đức Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Đức Tạng Bồ Tát, Nhứt Tạng Bồ Tát, Tô Lợi Gia Tạng Bồ Tát, Vô Cấu Nguyệt Tạng Bồ Tát, Phổ Hiện Trang Nghiêm Tạng Bồ Tát, Tỳ Lô Giá Na Trí Tạng Bồ Tát, Diệu Đức Tạng Bồ Tát, Chiên Đàn Đức Tạng Bồ Tát, Hoa Đức Tạng Bồ Tát, Câu Tô Ma Đức Tạng Bồ Tát, Ưu Bát La Đức Tạng Bồ Tát, Thiên Đức Tạng Bồ Tát, Phước Đức Tạng Bồ Tát, Vô Ngại Thanh Tịnh Đức Tạng Bồ Tát, Công Đức Tạng Bồ Tát, Na La Diên Đức Tạng Bồ Tát, Vô Cấu Tạng Bồ Tát, Ly Cấu Tạng Bồ Tát, Biện Tài Trang Nghiêm Tạng Bồ Tát, Đại Quang Minh Vãng Tạng Bồ Tát, Tịnh Oai Đức Quang Minh Vương Tạng Bồ Tát, Kim Trang Nghiêm Đại Công Đức Quang Minh Vương Tạng Bồ Tát, Nhứt Thiết Tướng Trang Nghiêm Tịnh Đức Tạng Bồ Tát, Kim Cang Diệm Đức Tướng Trang Nghiêm Tạng Bồ Tát, Quang Minh Diệm Tạng Bồ Tát, Tinh Tú Vương Quang Chiêu Tạng Bồ Tát, Hư Không Vô Ngại Trí Tạng Bồ Tát, Diệu Âm Vô Ngại Tạng Bồ Tát, Đà La Ni Công Đức Trì Nhứt Thiết Chúng Sanh Nguyện Tạng Bồ Tát, Hải Trang Nghiêm Tạng Bồ Tát, Tu Di Đức Tạng Bồ Tát, Tịnh Nhất Thiết Công Đức Tạng



Bồ Tát, Như Lai Tạng Bồ Tát, Phật Đức Tạng Bồ Tát, Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát...

Vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết đại Bồ Tát như vậy, Kim Cang tạng Bồ Tát là thượng thủ trong đại chúng này.

Bấy giờ Kim Cang Tạng Bồ Tát, thừa thần lực của Phật, nhập Bồ Tát đại trí huệ quang minh tam muội. Ngài nhập tam muội này rồi, liền đó khắp mười phương quá ngoài mười ức Phật sát vi trần số thế giới, mỗi phương đều có mười ức Phật sát vi trần số Phật đồng hiệu Kim Cang Tạng, Phật hiện ra trước Ngài mà bảo rằng : "Lành thay ! Lành thay ! Kim Cang Tạng Bồ Tát có thể nhập Bồ Tát đại trí huệ quang minh tam muội này.

Thiện nam tử ! Mười ức Phật sát vi trần số Phật ở mỗi phương khắp mười phương đồng gia hộ ông. Do bốn nguyện lực và oai thần lực của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, cũng do thắng trí lực của ông, vì muốn ông tuyên thuyết Phật pháp quang minh bất tư nghi cho chúng hội Bồ Tát. Như là :

Vì khiến nhập trí địa, vì nhiếp tất cả thiện căn, vì khéo lựa chọn tất cả Phật pháp, vì biết rộng các pháp, vì khéo hay thuyết pháp, vì vô phân biệt trí thanh tịnh, vì tất cả thế pháp chẳng nhiễm, vì thiện căn xuất thế thanh tịnh, vì được cảnh giới trí bất tư nghi, vì được cảnh giới trí của bậc Nhứt thiết trí.

Lại vì khiến được bậc Bồ Tát Thập Địa thủy chung, vì tuyên thuyết tướng sai biệt của Bồ Tát Thập Địa đúng thật, vì duyên niệm tất cả Phật pháp, vì tu tập phân biệt pháp vô lậu, vì khéo lựa chọn quan sát đại trí quang minh khéo trang nghiêm, vì khéo nhập môn trí quyết định, vì tùy ở chỗ nào đều thứ đệ thuyết pháp vô sở úy, vì được quang minh biện tài vô ngại, vì trụ bậc đại biện tài khéo quyết định, vì ghi nhớ tâm Bồ Tát không quên mất, vì thành thực tất cả chúng sanh giới, vì đến khắp tất cả xứ quyết định khai ngộ tất cả.

Thiện nam tử ! Ông nên biện thuyết pháp sai biệt thiện xảo của pháp môn này. những là :

Vì nương thần lực và trí huệ của Phật gia hộ, vì thanh tịnh thiện căn của mình, vì thanh tịnh khắp pháp giới, vì nhiếp khắp chúng sanh, vì thâm nhập Pháp thân, Trí thân, vì thọ quán đánh của Chư Phật, vì được thân cao lớn nhất trong tất cả thế gian, vì vượt hơn tất cả thế gian đạo, vì thanh tịnh thiện căn xuất thế, vì đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bấy giờ Chư Phật ở mười phương đồng ban cho Kim Cang Tạng Bồ Tát thân chói sáng nhất, ban cho trí biện tài vô ngại, ban cho trí thanh tịnh khéo phân biệt, ban cho sức khéo ghi nhớ không quên, ban cho huệ khéo quyết định rõ ràng, ban cho trí đến tất cả xứ để khai ngộ, ban cho sức thành đạo tự tại, ban cho đức vô úy của Phật, ban cho trí biện tài quan sát phân biệt các pháp môn của bậc Nhứt thiết trí, ban cho thân, ngữ, ý trang nghiêm toàn vẹn thượng diệu của Như Lai.

Tại sao vậy ?

Vì được tam muội này thời tất nhiên như vậy, vì bốn nguyện phát khởi, vì thâm tâm thiện tịnh, vì trí luân thiện tịnh, vì khéo chứa nhóm trợ đạo, vì khéo tu sửa công hạnh, vì nhớ vô lượng pháp khí, vì biết tín giải thanh tịnh, vì được tổng trì không lầm lộn, vì khéo ẩn khả với pháp giới trí ẩn.

Bấy giờ mười phương Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đầu Kim Cang Tạng Bồ Tát. Chư Phật xoa đầu xong, Kim Cang Tạng Bồ Tát xuất định bảo khắp chúng đại Bồ Tát rằng :

Chư Phật tử ! Thệ nguyện của các vị Bồ tát khéo quyết định không tạp chẳng thể thấy, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, khắp tất cả Phật độ, suốt thưở vị lai, cứu độ tất cả chúng sanh, được chư Phật gia hộ, vào trí địa của tam thế Chư Phật.

Chư Phật tử ! Những gì là trí địa của đại Bồ Tát ?

Chư Phật tử ! Trí địa của đại Bồ tát có mười bậc. Tam thế Chư Phật đã nói, sẽ nói, đương nói, tôi cũng nói như vậy.

Đây là mười trí địa :

Một là hồi hướng địa. Hai là Ly Cấu địa. Ba là Phát Quang địa. Bốn là Diệm Huệ địa. Năm là Nan Thắng địa. Sáu là hiện Tiền địa. Bảy là Viễn Hành địa. Tám là Bất Động địa. Chín là Thiện Huệ địa. Mười là Pháp Vân địa.

Chư Phật tử ! Tôi chẳng thấy có quốc độ nào mà Chư Phật nơi đó chẳng nói mười trí địa này.

Tại sao vậy ? Vì đây là đạo tối thượng hướng Bồ đề của đại Bồ Tát, cũng là pháp môn thanh tịnh quang minh.

Chư Phật tử ! Nơi đây chẳng thể nghĩ bàn đến được, chính là chứng trí của chư đại Bồ Tát.

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói xong liền im lặng không giảng giải nữa.

Bấy giờ chúng Bồ Tát nghe tên mười bậc trí địa mà chẳng nghe giải thích thời đều khát ngưỡng nghĩ rằng : Do có gì Ngài Kim Cang Tạng Bồ Tát chỉ nói tên mười trí địa mà chẳng giải thích ?

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát biết tâm niệm của chúng Bồ Tát, liền nói kệ để hỏi Kim Cang Tạng Bồ Tát :

Cớ sao bậc Tịnh Giác

Đủ niệm trí công đức

Nói tên mười Trí Địa

Biết rõ chẳng giải thoát?

Tất cả đều quyết định

Dững mãnh không khiếm nhược

Cớ sao nói tên Địa

Rồi im không giải thích ?

Ngĩa thú mười Trí Địa  
Trong chúng đều muốn nghe  
Lòng chúng không khiếp nhược  
Vì chúng xin giải thích.  
Chúng hội đều thanh tịnh  
Nghiêm khiết không lười biếng  
Hay vững vàng bất động  
Đủ công đức trí huệ,  
Nhìn nhau đều cung kính  
Tất cả đồng khát ngưỡng  
Như ong nhớ mật ngọt  
Như khát tưởng cam lồ.

Kim Cang Tạng Bồ Tát, bực đại trí vô úy nghe Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát nói kệ  
muốn cho lòng chúng hội hoan hỷ, liền nói kệ rằng :

Hạnh địa của Bồ Tát  
Gốc tối thượng của Phật  
Giải thích nói rõ ràng  
Hy hữu khó thứ nhất.  
Vi tế khó thấy được  
Ly niệm siêu tâm địa  
Phát sanh cảnh giới Phật  
Người nghe sẽ mê lầm.  
Gìn lòng như Kim Cang  
Tin chắc nơi Phật trí  
Biết tâm địa vô ngã  
Thời nghe được pháp này.  
Như màu vẽ trên không  
Như tướng gió trên không  
Phật trí cũng như vậy  
Phân biệt rất khó thấy  
Tội nghĩ Phật trí huệ  
Tội thẳng khó nghĩ bàn  
Người đời không thọ được  
Nên im lặng chẳng nói.

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát bạch Kim Cang Tạng Bồ Tát : Nay đại chúng đây đều đã  
hội họp, tất cả đều khéo lóng thâm tâm, khéo sạch tư niệm, khéo tu các hạnh, khéo  
tập trợ đạo, khéo gạn gửi trăm ngàn ức Phật, thành tựu vô lượng công đức thiện  
căn, lìa bỏ mê lầm, không còn cầu nhiễm, thâm tâm tin hiểu, ở trong Phật pháp  
chẳng theo người khác dạy.

Thưa Phật tử ! xin Ngài nên thừa oai thần của Phật, vì chúng mà diễn nói. Đại chúng Bồ Tát đây đối với chỗ thâm thâm như vậy đều có thể chứng biết.

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này bèn nói kệ rằng :

Xin nói hạnh Bồ Tát

Vô thượng rất an ổn

Phân biệt rõ các địa

Trí tịnh thành Chánh giác.

Chúng đây không cầu nhiễm

Chí hiệu đều sáng sạch

Kính thờ vô lượng Phật

Hiểu được nghĩa các địa.

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói : Thưa Phật tử ! Dầu đại chúng y đây đã khéo lóng sạch tu niệm, rời bỏ ngu si nghi lầm, nơi Phật pháp thâm thâm không theo người dạy, nhưng còn có chúng sanh trí cạn cạn, nếu nghe những sự thâm thâm khó nghĩa bàn này họ sẽ sanh lòng nghi lầm mà phải chịu khổ lâu dài. Tôi vì thương xót hạng này nên im lặng.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Dầu chúng đây trí rộng thanh tịnh

Pháp sâu trí lẹ hay hiểu thấu

Tâm họ bất động như Sơn Vương

Chẳng thể úy nghiên dường đại hải.

Có hạng mới tu hiểu chưa tới

Theo thức phân biệt chẳng theo trí

Nghe đây sanh nghi đọa ác đạo

Tôi thương hạng này nên chẳng nói.

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát lại bạch với Kim Cang Tạng Bồ Tát : Thưa Phật tử ! xin Ngài thừa thần lực của Phật mà phân biệt diễn nói pháp bất tư nghi này. những hạng đây sẽ được đức Như Lai gia hộ cho họ tin thọ được. Vì lúc nói pháp Thập Địa, tất cả Bồ Tát tất nhiên được Phật hộ niệm. vì được Phật hộ niệm nên đối với trí địa này sanh lòng dũng mãnh. Vì đây là công hạnh tối sơ mà Bồ Tát thật hành để thành tựu tất cả Phật pháp.

Ví như viết chữ, tất cả đều từ mẫu tự làm gốc. Tự mẫu rốt ráo không có chút phân rời tự mẫu.

Tất cả Phật pháp đều dùng Thập Địa làm căn bản. Thập địa rốt ráo ru hành thành tựu được Như Lai thiết chủng trí. Do đây xin Phật tử diễn nói cho. Những người này tất được đức Như Lai hộ niệm làm cho họ tin thọ.

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Lành thay Phật tử xin diễn thuyết

Các trí địa đưa vào Bồ đề

Mười phương tất cả đấng Tự Tại  
 Thấy đều hộ niệm trí căn bản.  
 An trụ trí này cũng rớt ráo  
 Tất cả Phật pháp từ đây sanh  
 Ví như viết chữ do mẫu tự  
 Cũng thế, Phật pháp y trí địa.  
 Lúc đó chúng đại Bồ Tát đồng thời ứng tiếng hưởng về Kim Cang Tạng Bồ Tát mà  
 nói kệ rằng :  
 Trí thượng diệu vô cầu  
 Vô biên trí biện tài  
 Tuyên xướng lời sâu đẹp  
 Tương ưng Đệ nhất nghĩa.  
 Niệm trì hạnh thanh tịnh  
 Thập lực chứa công đức  
 Biện tài phân biệt nghĩa  
 Nói địa tối thắng này.  
 Định, giới chứa chánh tâm  
 Lìa ngã mạn tà kiến  
 Chúng đây không lòng nghi  
 Cầu xin được nghe giảng.  
 Như khát tưởng nước mát  
 Như đói như món ngon  
 Như bệnh cầu thuốc hay  
 Như ong tham mật tốt.  
 Chúng tôi cũng như vậy.  
 Mong nghe pháp cam lồ  
 Lành thay bực đại trí  
 Nguyên giải thoát Thập Địa,  
 Thành Thập lực vô ngại  
 Tất cả hạnh của Phật  
 Chúng tôi nếu được nghe  
 Tin thọ siêng tu tập.  
 Bây giờ đức Thế Tôn từ chặng mây phóng quang minh thanh tịnh tên là Bồ Tát  
 Lực Diệm Minh, kèm theo vô số trăm ngàn quang minh chiếu khắp tất cả thế giới  
 mười phương. Ba ác đạo đều được hết khổ. Quang Minh này lại chiếu suốt tất cả  
 chúng hội của tất cả Phật, hiển hiện thần lực bất tư nghì của Phật. Lại chiếu đến  
 thân Bồ Tát được Phật gia hộ thuyết pháp trong tất cả thế giới khắp mười phương.  
 Quang Minh này là những sự trên đây rồi kết thành đài lưới mây rất sáng chói  
 dừng ở trên không.

Lúc đó Chư Phật ở mười phương cũng phóng quang như vậy, và cũng hiện thành những sự như vậy. Lại chiếu đến Phật và đại chúng ở thế giới Ta Bà này, cùng chiếu đến thân và tòa sư tử của Kim Cang Tạng Bồ Tát.

Trong đài lưới mây sáng chói dừng ở trên không, do thần lực của Phật, có tiếng nói kệ rằng :

Phật Vô đẳng đẳng như hư không  
Thập lực vô lượng thắng công đức  
Tối thắng vô thượng trong thế gian  
Thích Ca Như Lai gia hộ đó.

Phật tử nên thừa thần lực Phật  
Giải bày tạng tối thắng tối tôn  
Trí địa quảng đại hạnh thắng diệu  
Nương Phật oai thần phân biệt nói.

Nếu được Như Lai gia hộ cho  
Sẽ được pháp bửu vào tâm mình  
Bồ Tát Thập Địa tuần tự đầy  
Cũng đủ Chư Phật mười trí lực.

Dầu ở biển sâu hay kiếp hỏa  
Kham thọ pháp này tất được nghe  
Những ai sanh nghi không lòng tin  
Trọn không được nghe nghĩa như vậy.

Nói rộng Thập Địa : đạo Thắng Trí  
Nhập trụ tuần tự tu tập lần  
Theo hạnh phát sanh cảnh giới trí  
Vì lợi ích chúng sanh tất cả.

Kim Cang Tạng Bồ Tát quan sát mười phương muốn cho đại chúng thêm lòng tin thanh tịnh nên nói kệ rằng :

Đạo lớn của Như Lai  
Vi diệu khó biết được  
Lìa niệm chẳng phải niệm  
Cầu thấy chẳng thể được

Không sanh cũng không diệt  
Tánh tịnh thường vắng lặng  
Người ly cầu thông huệ  
Đang đi trong cảnh đó.

Tự tánh vốn không tịch  
Vô nhị cũng vô tận  
Giải thoát khỏi các loài  
Trụ Niết Bàn bình đẳng.

Chẳng phải sơ, trung, hậu  
Chẳng phải ngôn từ đến được  
Vượt qua ngoài thời gian  
Tương đó dường hư không.  
Cảnh giới Phật tịch diệt  
Lời nói không đến được  
Cảnh Thập địa cũng vậy  
Khó nói cũng khó nhận.  
Trí phát sanh cảnh Phật  
Rời hẳn ngoài tâm niệm  
Chẳng phải uẩn xứ giới  
Trí biết, ý chẳng biết.  
Như dấu chim bay qua  
Khó chỉ cũng khó nói  
Nghĩa của mười trí địa.  
Tâm ý không rõ được.  
Từ bi và nguyện lực  
Sanh hạnh vào Thập địa  
Tuần tự tâm viên mãn  
Chẳng phải cảnh tư lự.  
Cảnh giới này khó thấy  
Biết được không nói được  
Do Phật lực nên nói  
Đại chúng phải kính nhận.  
Cảnh giới của trí địa  
Ức kiếp nói không hết  
Nay tôi chỉ nói lược  
Nghĩa chơn thiết của kia.  
Đại chúng cung kính chờ  
Tôi thừa Phật lực nói  
Tiếng pháp diệu thù thắng  
Tương ưng chữ ví dụ.  
Thần lực vô lượng Phật  
Đều đến vào thân tôi  
Nơi đây khó hiển bày  
Nay tôi nói phần ít.

Chư Phật tử ! Nếu có chúng sanh trồng sâu căn lành, khéo tu tập những hạnh trợ đạo, hay cúng dường Chư Phật, làm thiện tri thức, khéo chứa nhóm những pháp trắng trong, giỏi nhiếp và khéo làm thanh tịnh tâm, lập chí quảng đại phát

sanh trí biết rộng lớn, lòng từ bi luôn hiện tiền, vì cầu Phật trí, vì được Thập lực, vì được đại vô úy, vì được Phật pháp bình đẳng, vì cứu tất cả thế gian, vì thanh tịnh đại từ bi, vì được Thập lực Như thiết chủng trí, vì thanh tịnh Phật độ vô ngại, vì khoảng một niệm biết cả tam thế, vì chuyển đại pháp luân vô úy.

Chư Phật tử ! Bồ tát phát khởi những tâm như vậy bèn lấy đại bi làm trước, trí huệ tăng thượng, phương tiện khéo diệu, thâm tâm tối thượng là chỗ nhiếp lấy, Phật lực là chỗ giữ gìn, vô lượng trí khéo quan sát, sức phân biệt dũng mãnh, sức trí huệ vô ngại hiện tiền, tùy thuận tự nhiên trí, có thể thọ lãnh tất cả Phật pháp dùng trí huệ để giáo hóa, quảng đại như pháp giới, rốt ráo dường hư không suốt thuở vị lai.

Này Phật tử ! Bồ Tát mới bắt đầu phát tâm như vậy liền được vượt khỏi hạng phàm phu mà vào ngôi Bồ Tát, sanh vào nhà Như Lai. Không ai có thể nói chủng tộc của Ngài lỗi lầm. Ngài đã rời loài thế gian mà vào đạo xuất thế, được pháp Bồ Tát, ở chỗ Bồ Tát, nhập tam thế bình đẳng, ở trong chủng tánh Như Lai quyết định sẽ thành Vô Thượng Giác. Bồ Tát an trụ những pháp như vậy gọi là trụ bực "Bồ Tát Hoan Hỷ Địa", vì đã tương ưng với chơn như bất động.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực Hoan Hỷ Địa thời thành tựu nhiều hoan hỷ, nhiều tịnh tín, nhiều ái lạc, nhiều thích duyệt, nhiều hân khánh, nhiều dũng dức, nhiều dũng mãnh, nhiều bất đầu tránh, nhiều vô não hại, nhiều vô sân hận.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực Hoan Hỷ Địa vì nhớ Chư Phật nên sanh vui mừng, vì nhớ Phật pháp nên sanh vui mừng, vì nhớ chư Bồ Tát nên sanh vui mừng, vì nhớ hạnh Bồ Tát nên sanh vui mừng, vì nhớ thanh tịnh Ba la mật nên sanh vui mừng, vì nhớ Bồ Tát địa thù thắng nên sanh vui mừng, vì nhớ Bồ Tát không hư hoại nên sanh vui mừng, vì nhớ Chư Phật giáo hóa chúng sanh nên sanh vui mừng, vì nhớ có thể làm lợi ích cho chúng sanh nên sanh vui mừng, vì nhớ vào trí phương tiện của Chư Phật nên sanh vui mừng.

Bồ Tát này lại tự nghĩ : Vì tôi đã chuyển và rời tất cả cảnh giới thế gian mà hoan hỷ, vì thân cận tất cả Phật mà hoan hỷ, vì lìa xa hạng phàm phu mà hoan hỷ, vì gần bực trí huệ mà hoan hỷ, vì dứt hẳn tất cả ác thú mà hoan hỷ, vì làm chỗ y chỉ cho tất cả chúng sanh mà hoan hỷ, vì thấy tất cả Như Lai mà hoan hỷ, vì sanh vào cảnh giới Phật mà hoan hỷ, vì vào trong tánh bình đẳng của tất cả Bồ Tát mà hoan hỷ, vì xa lìa tất cả những sự kinh sợ rùng mình mà hoan hỷ.

Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát đã được bực Hoan Hỷ Địa thời được khỏi hẳn tất cả sự kinh sợ. Như là xa lìa hẳn sự sợ chẳng sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ sa ác đạo, sợ oai đức của đại chúng.

Tại sao lại được khỏi hẳn những sự kinh sợ ?

Vì Bồ Tát này đã lìa ngã tướng, thân mình còn không mến tiếc hưởng là của cải, vì thế nên không kinh sợ về sự không sống.

Vì Bồ Tát này không trông cầu người khác cúng dường mình, chỉ chuyên cấp thí tất cả chúng sanh nên không kinh sợ về sự tiếng xấu.



Vì Bồ Tát này đã lìa ngã kiến không có ngã tướng nên không kinh sợ về sự chết.

Vì Bồ Tát này tự biết sau khi chết quyết định không rời Chư Phật Bồ Tát nên không kinh sợ về sự sa ác đạo.

Vì chí nguyện của Bồ Tát này, trong tất cả thế gian còn không ai bằng huống là hơn, nên không kinh sợ đối với oai đức của đại chúng.

Chư Phật tử ! Bồ tát này lấy đại bi làm trước, chí nguyện rộng lớn không có gì trở ngại được. Lại thêm siêng tu tất cả thiện căn mà được thành tựu.

Những thiện căn đó như : lòng tin tăng thượng, nhiều lòng tin thanh tịnh, hiểu biết thanh tịnh, lòng quyết định, phát sanh lòng bi mẫn, thành tựu đức đại từ, không nhằm mỗi, lòng hổ thẹn trang nghiêm, thành tựu hạnh nhu hòa, kính thuận tôn trọng giáo pháp của Chư Phật, ngày đêm tu tập các căn lành không nhằm đủ, gần gũi thiện tri thức, luôn mến thích chánh pháp, cầu đa văn không nhằm đủ, chánh quan sát đúng với pháp đã được nghe, lòng không y tựa chấp trước, không tham muốn lợi danh cung kính, chẳng mong cầu tất cả vật dụng nuôi sống phát sanh tâm như thật không nhằm đủ, cầu bậc Nhứt thiết trí, cầu Phật lực, vô úy, Phật pháp bất cộng, cầu các môn trợ đạo Ba la mật, lìa những dục dối, có thể thật hành đúng như lời nói, luôn gìn lời như thật, chẳng làm như nhớp nhà Như Lai, chẳng bỏ giới Bồ Tát, sanh Nhứt thiết trí, lòng vững như Sơn Vương bất động, chẳng bỏ tất cả sự thế gian mà thành tựu tất cả đạo xuất thế, tu tập pháp trợ đạo Vô thượng Bồ đề không nhằm mỗi, thường cầu đạo Vô thượng.

Chư Phật tử ! Bồ tát thành tựu pháp tu tập thanh tịnh tâm địa như vậy thời gọi là an trụ bậc " Bồ Tát Hoan Hỷ Địa".

Bồ Tát này thành tựu đại nguyện, đại dũng, đại dụng như vậy :

Phát sanh trí hiểu biết quyết định thanh tịnh quảng đại, đem tất cả đồ cúng dường cung kính dâng lên tất cả Chư Phật không thiếu sót, rộng lớn dường pháp giới, rất ráo như hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện thọ lãnh tất cả Phật pháp, nguyện nhiếp tất cả Phật trí, nguyện hộ tất cả Phật giáo, nguyện trì tất cả Phật pháp, rộng lớn như pháp giới, rất ráo như hư không suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện trong tất cả thế giới, lúc Phật xuất thế : Giáng thần, nhập thai, trụ thai, sơ sanh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, nhập Niết Bàn, tôi đều đến gần gũi cúng dường, làm thượng thủ trong chúng, thọ lãnh và thật hành chánh pháp, đồng thời chuyển pháp khắp tất cả mọi nơi, rộng lớn như pháp giới, rất ráo như hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện tất cả Bồ Tát hạnh quảng đại chẳng hoại, chẳng tạp nhiếp các môn Ba la mật, tu tập thanh tịnh các trí địa. Tổng tướng, biệt tướng, đồng tướng, dị tướng, thành tướng, hoại tướng, tất cả Bồ Tát hạnh đều nói đúng như thật. Giáo hóa tất cả chúng sanh cho họ lãnh thọ thật hành tâm địa được tăng

trường, rộng lớn như pháp giới, rớt ráo đường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện tất cả giới chúng sanh : có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, chẳng có tướng, chẳng không tướng, noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hệ thuộc ba cõi, vào sáu loài tất cả chỗ thác sanh, nhiếp về danh sắc, những loài như vậy tôi đều giáo hóa cho họ vào Phật pháp, dứt hẳn tất cả loài thế gian mà an trụ đạo Như thiết chủng trí. Rộng lớn như pháp giới, rớt ráo đường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện tất cả thế giới rộng lớn vô lượng : Thô, tế, loạn trụ, đảo trụ, chánh trụ, hoặc vào, hoặc đi, hoặc đến, sai khác như đế võng, mười phương vô lượng thế giới nhiều loại không đồng, đều thấy biết rõ với trí lực. Rộng lớn như pháp giới, rớt ráo đường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại pháp tại nguyện : Nguyện tất cả quốc độ vào một quốc độ, một quốc độ vào tất cả quốc độ, vô lượng Phật độ đều khắp thanh tịnh. Những đồ vật sáng chói dùng để trang nghiêm. Là tất cả phiền não thành đạo thanh tịnh. Chúng sanh trí huệ số đông vô lượng ở đây trong đó. Vào khắp cảnh giới quảng đại của Chư Phật, tùy thuận tâm chúng sanh để thị hiện cho họ đều hoan hỷ. Rộng lớn như pháp giới rớt ráo đường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện cùng tất cả Bồ Tát đồng một chí một hạnh không ganh thù, chứa nhóm các căn lành, tất cả Bồ Tát bình đẳng một duyên, thường tập hội không rời bỏ nhau, tùy ý có thể hiện nhiều thân Phật, tự tâm nhậm vận có thể biết cảnh giới của Chư Phật, oai lực trí huệ được thần thông bất thối tùy ý du hành tất cả thế giới, hiện thân trong tất cả chúng hội, vào khắp tất cả chỗ thác sanh, thành tựu đại thừa tu hạnh Bồ Tát bất tư nghỉ. Rộng lớn như pháp giới, rớt ráo đường như không suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện thừa pháp luân bất thối tu hạnh Bồ Tát, thân, ngữ, ý ba nghiệp đều không để luống, nếu ai tạm thấy thời được quyết định nơi Phật pháp, nếu ai tạm nghe âm thanh thời được thật trí, vừa sanh lòng tịnh tín thời dứt hẳn phiền não, được thân như cây đại Dược Vương, được thân như châu như ý, tu hành tất cả hạnh Bồ Tát. Rộng lớn như pháp giới, rớt ráo đường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện ở khắp tất cả thế giới thành Vô thượng Chánh giác, chẳng rời một chân lông mà nơi tất cả chân lông thị hiện sơ sanh, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết Bàn, được sức đại trí huệ cảnh giới của Phật trong mỗi niệm thuận theo tâm của tất cả chúng sanh mà thị hiện thành Phật làm cho họ được tịch diệt, dùng Như thiết trí biết tất cả pháp giới chính là tướng Niết Bàn, dùng một âm thanh thuyết pháp làm cho tâm tất cả chúng sanh đều hoan hỷ. Thị hiện nhập đại Niết Bàn mà chẳng dứt hạnh Bồ Tát, thị hiện

bực đại trí huệ an lập tất cả pháp. Dùng pháp Trí thông, Thần túc thông, Huyền thông, tự tại biến hóa khắp tất cả pháp giới. Rộng lớn như pháp giới, rớt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực Hoan Hỷ Địa phát đại nguyện như vậy, dững mãi như vậy, đại dụng như vậy. Dùng mười nguyện môn này làm đầu đầy đủ trăm vạn vô số đại nguyện.

Chư Phật tử ! Đại nguyện này do mười tận cú mà được thành tựu.

Đây là mười tận cú :

Chúng sanh giới tận, thế giới tận, hư không giới tận, pháp giới tận, Như Lai giới tận, tâm sở duyên giới tận, Phật trí sở nhập cảnh giới tận, thế gian chuyển pháp chuyển trí chuyển giới tận.

Nếu chúng sanh giới tận thế nguyện của tôi mới tận, hẳn đến thế gian chuyển pháp, chuyển trí, chuyển giới tận thế nguyện của tôi mới tận. Nhưng chúng sanh giới hẳn đến trí chuyển giới không cùng tận, nên thiện căn đại nguyện của tôi đây cũng không cùng tận.

Chư Phật tử ! Bồ tát phát đại nguyện như vậy rồi thời được : Tâm lợi ích, tâm nhu nhuyễn, tâm tùy thuận, tâm tịch tịnh, tâm điều phục, tâm tịch diệt, tâm khiêm hạ, tâm nhuận trạch, tâm bất động, tâm bất trước, thành bực tịnh tín, có công dụng của đức tin, có thể tin bốn hạnh chứng nhập của Như Lai, tin thành tựu được các môn Ba la mật, tin vào những bực thắng địa, tin sức thành tựu tin đầy đủ vô sở úy, tin sanh trưởng Phật pháp bất cộng bất hoại, tin Phật pháp bất tư nghi, tin xuất sanh Phật cảnh giới không trung biên, tin tùy nhập vô lượng cảnh giới của Phật, tin thành tựu quả. Tóm lại, tin tất cả Bồ Tát hạnh, hẳn đến tin trí, địa, thuyết, lực của Như Lai.

Chư Phật tử ! Bồ tát này lại nghĩ rằng : Chánh pháp của Chư Phật thậm thâm như vậy, tịch tịnh như vậy, tịch diệt như vậy, không, vô tướng, vô nguyện như vậy, vô nhiễm như vậy, vô lượng, quảng đại như vậy, mà hành phạm phu sa vào tà kiến, bị vô minh che lừa, dựng cao tràng kiêu mạn, vào trong lưới khát ái, đi trong rừng rậm đua dối không tự ra được. Lòng luôn đi đôi với tham lam ganh ghét, thường tạo, những nhờn duyên thọ sanh trong các loài, tham, sân, si gây thành những nghiệp ngày đêm thêm lớn mãi, do gió phẫn hận thổi ngọn lửa tâm thức hực hực không tắt, phạm họ nói hay làm đều là điên đảo. Dục lưu, hữu lưu, vô minh lưu, kiến lưu nói luôn phát khởi chủng tử tâm ý thức. Trong ruộng tam giới lại mọc mầm khổ, chính là chẳng rời danh sắc. Danh sắc này thêm lớn, thành tụ lạc của sáu loài. Trong đó đối nhau mà sanh ra xúc, do xúc sanh thọ, nhờn thọ sanh ái, vì ái tăng trưởng nên sanh thủ, vì thủ tăng trưởng nên sanh hữu mà có hữu nảo. Chúng sanh thêm hơn quả khổ, trong đây là trống rỗng lia ngã và ngã sở, vô tri vô giác, vô giác vô thọ như cỏ cây, đá vách, cũng như vang bóng. Nhưng chúng sanh vẫn không hay không biết.

Bồ Tát thấy chúng sanh không thể thoát khỏi khổ quả như vậy, liền phát sanh đại bi trí huệ tự nghĩ rằng : Tôi phải cứu vớt tất cả chúng sanh này đặt họ ở chỗ rốt ráo an lạc. Do vì suy nghĩ phát tâm như vậy nên sanh trí huệ quang minh đại từ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát tùy thuận đại bi đại từ như vậy, lúc dùng tâm thâm trọng trụ bực Sơ địa, đối với tất cả vật không hề lần tiếc, cầu Phật trí, tu đại xả. Phạm có thứ chi đều có thể bố thí cả. Những là tiền, lúa, kho, đụn, vàng, bạc, ma ni, châu ngọc, đồ trang sức, voi, ngựa, xe cộ, tôi tớ, nhơn dân, thành ấp, tụ lạc, vườn rừng, lầu đài, vợ con quyến thuộc, đầu, mắt, tay, chân, máu, thịt, xương, tủy, tất cả đều không tiếc, để cầu trí huệ rộng lớn của chư Phật.

Đây gọi là thành tựu đại xả của bực Bồ Tát trụ "Sơ Địa".

Chư Phật tử ! Bồ Tát dùng tâm từ bi đại thí này là vì muốn cứu hộ tất cả chúng sanh. Thêm cầu những sự lợi ích thế gian và xuất thế, vì không nhằm đủ liền được thành tựu tâm không mỗi nhằm. Được tâm không mỗi nhằm rồi, với tất cả kinh luận, không lòng khiếm nhược, vì lòng không khiếm nhược liền được thành tựu nhưt thiết kinh luận trí. Được trí này rồi thời có thể hay so lường việc nên làm, việc chẳng nên làm. Với tất cả chúng sanh căn cơ thượng, trung, hạ, thuận theo chỗ đáng độ, năng lực và thói quen của họ mà làm cho họ đều được lợi ích. Do đây Bồ Tát được thành thế trí. Thành được thế trí rồi liền biết thời tiết, biết lượng số. Vì tầm quý mà siêng tu đạo hạnh tự lợi lợi tha nên thành tựu tầm quý trang nghiêm. Trong hạnh này siêng tu hạnh giải thoát không thối chuyển thành sức kiên cố. Được sức kiên cố rồi thời siêng cúng dường chư Phật. Nơi giáo pháp của Phật có thể thật hành đúng như lời dạy.

Chư Phật tử ! Bồ Tát thành tựu mười pháp thanh tịnh các trí địa như vậy. Chính là : Bi, từ, xả, không mỗi nhằm, biết kinh luận, hiểu thế pháp, tầm quý, sức kiên cố, cúng dường chư Phật và y giáo tu hành.

Chư Phật tử ! Bồ Tát đã trụ bực Hoan Hỷ Địa này rồi, do sức đại nguyện được thấy nhiều đức Phật. Như là thấy trăm đức Phật, thấy ngàn đức Phật, trăm ngàn đức Phật, ức Phật, trăm ức Phật, ngàn ức Phật, trăm ngàn ức Phật, ức na do tha Phật, trăm ức na do tha Phật, ngàn ức na do tha Phật, trăm ngàn ức na do tha Phật. Với chư Phật này, Bồ Tát đều dùng đại tâm, thâm tâm, cung kính tôn trọng phụng thờ cúng dường những y phục, ẩm thực, ngọa cụ, y dược và tất cả đồ dùng, cũng cúng dường tất cả chúng Tăng, Bồ Tát đem công đức thiện căn này đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Chư Phật tử ! Vì cúng dường chư Phật, Bồ Tát này thành tựu được chúng sanh pháp, dùng hai nhiếp pháp trước là bố thí và ái ngữ để nhiếp lấy chúng sanh. Còn hai nhiếp pháp sau thời chỉ do sức tín giải mà thật hành chớ chưa thông đạt.

Bồ Tát này ở trong mười Ba la mật, thời đàn Ba la mật được thượng. Với chín Ba la mật kia thời tùy sức tùy phần mà thật hành.

Bồ Tát này trong lúc siêng cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh đều để tu hành thanh tịnh pháp trí địa. Bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng bực Nhứt thiết chủng trí, lần thêm sáng sạch, điều nhu thành tựu, tùy ý đều dùng được.

Chư Phật tử ! Ví như thợ kim hoàn, khéo luyện vàng, cho vào lửa thường thời vàng càng thêm sáng sạch mịn nhuyễn tùy ý người thợ dùng.

Cũng vậy, Bồ Tát này cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh đều để tu hành thanh tịnh pháp trí địa, bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng bực Nhứt thiết chủng trí, càng thêm sáng sạch điều nhu thành tựu có thể dùng tùy ý.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát trụ bực Sơ địa phải đến chỗ Chư Phật, Bồ Tát, Thiện tri thức tìm cầu thưa hỏi. Ở trong địa này, từ nơi tướng và đặc quả không nhầm đủ, vì muốn thành tựu pháp của trí địa này. Lại cũng phải đến chỗ Phật, Bồ Tát, Thiện tri thức tìm cầu thưa hỏi tướng và đặc quả của Nhị địa, Tam địa nhằm đến Thập địa không nhầm đủ, vì muốn thành tựu pháp của các trí địa đó.

Bồ Tát này khéo biết trong các trí địa : Chướng và đối trị, địa thành hay hoại, địa tướng và quả. Cũng biết rõ địa đặc tu, địa pháp thanh tịnh, địa tiến tu lên, phải địa chẳng phải địa, trí thù thắng của các địa, bất thối chuyển của các địa. Cũng khéo biết thanh tịnh tu trị tất cả trí địa, nhằm đến chuyển vào Như Lai địa.

Chư Phật tử ! Bồ tát khéo biết địa tướng như vậy. Ban đầu ở bực Sơ địa phát khởi tu hành không gián đoạn, nhằm đến nhập bực Thập địa không gián đoạn.

Do trí huệ sáng suốt của các trí địa đây mà thành trí huệ quang minh của Như Lai.

Chư Phật tử ! Ví như vị thương chủ biết rành phương tiện muốn dắt các thương gia đến đại thành, lúc chưa khởi hành, trước hỏi rõ sự lành dữ dọc đường và chỗ đến ở an hay nguy, được hay không. Sau đó trang bị tu lương vật dụng đầy đủ rồi mới cùng nhau lên đường.

Chư Phật tử ! Vị thương chủ kia dầu chưa khởi hành mà đã biết rõ lộ trình lành dữ tất cả sự an nguy, khôn khéo suy tính sửa chữa hành trang lương thực không để thiếu sót, mới có thể dắt đoàn thương gia đến đại thành một cách toàn vẹn an ổn.

Chư Phật tử ! Bồ tát cũng như vậy. Trụ bực Sơ địa biết rành chướng và đối trị của các trí địa, nhằm đến biết rành tất cả trí địa thanh tịnh chuyển nhập Như Lai địa, sau đó mới lo đủ tu lương phước và trí, dắt các chúng sanh đi qua đường hiểm sanh tử, đến thành Nhứt thiết chủng trí một cách an toàn.

Vì lẽ trên đây nên Bồ Tát phải thường siêng tu công hạnh thanh tịnh thù thắng của các trí địa nhằm đến chứng nhập Như Lai địa.

Chư Phật tử ! Đây gọi là lược nói môn nhập bực Sơ địa của đại Bồ Tát. Nói rộng ra thời có vô lượng vô biên trăm ngàn vô số sự sai khác.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát trụ bực Sơ địa này phần nhiều hiện làm vua ở Diêm Phù Đề, giàu mạnh tự tại thường hộ trì chánh pháp. Hay dùng hạnh đại thí để nhiếp thủ chúng sanh, khéo trừ tận tham lam bôn sèn của chúng sanh. Tất cả công việc làm như là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm

Tăng. Chẳng rời niệm Bồ Tát đồng hạnh, chẳng rời niệm hạnh Bồ Tát, các môn Ba la mật, các trí địa. Chẳng rời Niệm lực, Vô úy, pháp Bất cộng. Chẳng rời niệm Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : Tôi phải ở trong tất cả chúng sanh làm thượng thủ, làm thắng, làm thù thắng, làm diệu, làm vi diệu, làm thượng, làm vô thượng, làm Đạo Sư, làm tướng, làm soái, nhần đến làm người y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này nếu muốn bỏ nhà để siêng tu Phật pháp, liền có thể bỏ nhà vợ con ngũ dục, vào nhà Như Lai xuất gia học đạo. Đã xuất gia rồi thời tinh tấn tu hành, trong khoảng một niệm trăm tam muội, được thấy trăm đức Phật, biết thân lực của trăm Đức Phật, có thể chấn động thế giới của trăm Đức Phật, có thể qua thế giới của trăm Đức Phật, có thể chiếu thế giới của trăm Đức Phật, có thể giáo hóa chúng sanh trong trăm thế giới, có thể trụ thọ trăm kiếp, có thể biết những việc đã qua và sẽ tới trong trăm kiếp, có thể vào trăm pháp môn, có thể thị hiện trăm thân, ở mỗi thân có thể thị hiện trăm vị Bồ Tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát tự tại thị hiện hơn nơi số trên đây, thời cả trăm kiếp ngàn kiếp, nhần đến trăm ngàn ức na do tha kiếp cũng chẳng tính biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này nên nói kệ rằng :

Nếu người tu điều lành  
Đủ những pháp bạch tịnh  
Cúng dường chư Thế Tôn  
Tùy thuận đạo từ bi.  
Tin hiểu rất rộng lớn  
Chí nguyện cũng thanh tịnh  
Vì cầu trí huệ Phật  
Phát tâm vô thượng này.  
Tu tất cả trí lực  
Và cùng vô sở úy  
Thành tựu các Phật pháp  
Cứu nhiếp các quần sanh.  
Vì được đại từ bi  
Và chuyển thắng pháp luân  
Nghiêm tịnh Phật quốc độ  
Phát tâm tối thắng này.  
Một niệm biết tam thế  
Mà không có phân biệt  
Thời gian sai khác nhau  
Để hiển thị thế gian  
Lược nói cầu Chư Phật

Tất cả thắng công đức  
Phát sanh tâm quảng đại  
Lượng đồng cõi hư không.  
Bi trước, huệ làm chủ  
Tương ưng cùng phương tiện  
Tâm tín giải thanh tịnh  
Phật vô lượng thần lực.  
Trí vô ngại hiện tiền  
Tự ngộ chẳng do người  
Đầy đủ đồng Chư Phật  
Phát tâm tối thắng này.  
Phật tử mới phát sanh  
Tâm diệu bửu như vậy  
Thời siêu hạng phàm phu  
Vào chỗ đi của Phật.  
Sanh tại nhà Như Lai  
Chủng tộc không tội lỗi  
Đồng bình đẳng với Phật  
Quyết thành Vô Thượng Giác,  
Vừa sanh lòng như vậy  
Liên được vào Sơ địa  
Chí nguyện chẳng bị động  
Dường như núi Tu Di.  
Nhiều vui, nhiều ưa thích.  
Lại cũng nhiều tịnh tín  
Tâm dũng mãnh rất lớn  
Và cùng tâm mừng rỡ.  
Xa rời sự đầu tránh  
Não hại và giận hờn  
Kính thuận mà chất trực  
Khéo gìn giữ sáu căn.  
Đáng cứu thế vô thượng  
Có bao nhiêu trí huệ  
Bực này tôi sẽ được  
Ghi nhớ sanh hoan hỷ.  
Mới được vào Sơ địa.  
Liên siêu năm điều sợ :  
Chẳng sống, thiêng xấu, chết,  
Ác đạo, chúng oai đức.

Vì chẳng tham chấp ngã  
Và chẳng chấp ngã sở  
Các Phật tử như đây  
Xa rời năm điều sợ.  
Thường thật hành đại từ  
Luôn kính tin tùy thuận.  
Đủ công đức tàm quý  
Ngày đêm thêm pháp lành.  
Thích thật lợi chánh pháp  
Chẳng ưa thọ dục lạc  
Tu duy pháp đã nghe  
Rời xa hạnh chấp trước.  
Chẳng tham cầu lợi dưỡng  
Chỉ thích Phật Bồ đề  
Nhứt tâm cầu Phật trí  
Chuyên ròng không niệm khác.  
Tu tập Ba la mật  
Xa rời dua dối gạt  
Thật hành đúng lời Phật  
An trụ trong thật ngữ.  
Chẳng như nhà Chư Phật  
Chẳng bỏ giới Bồ Tát  
Chẳng thích những thế sự  
Thường lợi ích thế gian.  
Làm lành không nhằm đủ  
Thêm cầu đạo tăng thắng  
Ưa thích pháp như vậy  
Tương ưng nghĩa công đức.  
Thường phát khởi đại nguyện  
Nguyện thấy chư Như Lai  
Hộ trí Phật chánh pháp  
Nhiếp lấy đạo vô thượng.  
Thường sanh nguyện như vậy :  
Tu hành hạnh tối thắng.  
Thành thực mọi quần sanh  
Nghiêm tịnh Phật quốc độ.  
Tất cả các cõi Phật  
Đều đồng đầy Phật tử  
Bình đẳng chung một lòng



Việc làm đều chẳng luống.  
Nơi tất cả chân lông  
Đồng thời thành Chánh giác  
Những đại nguyện như vậy  
Vô lượng vô biên tế.  
Hư không cùng chúng sanh  
Pháp giới và Niết Bàn  
Thế gian Phật ra đời  
Phật trí tâm cảnh giới,  
Trí của Như Lai chúng  
Cùng Tam chuyển pháp tậ  
Tất cả đó có tậ  
Nguyện của tôi mới tậ,  
Như đó không cùng tậ  
Nguyện của tôi cũng vậy,  
Phát nguyện lớn như thế  
Tâm nhu nhuyển điều thuận.  
Hay tin công đức Phật  
Quan sát nơi chúng sanh  
Biết từ nhơn duyên khởi  
Liên sanh lòng từ mẫn :  
Chúng sanh khổ như vậy  
Nay tôi phải cứu thoát  
Vì những chúng sanh này  
Thật hành việc bố thí.  
Ngôi vua và trân bửu  
Nhẫn đến voi, ngựa, xe,  
Đầu, mắt, cùg tay, chân,  
Nhẫn đến máu, thịt, xương  
Tất cả đều xả thí  
Không có lòng hối tiếc.  
Cầu các thứ kinh thơ  
Không hề biết nhàm mỗ  
Khéo hiểu nghĩa thú kia  
Hay thuận theo thế gian.  
Tàm quý tự trang nghiêm  
Tu hành càng kiên cố  
Cúng dường vô lượng Phật  
Cung kính và tôn trọng.

Thường tu tập như vậy  
Ngày đêm không nhàm mỏi  
Thiền căn càng sáng sạch  
Như lửa luyện chơn kim.  
Bồ Tát trụ nơi đây  
Tịnh tu mười trí địa  
Chỗ làm không chướng ngại  
Đầy đủ chẳng đoạn tuyệt.  
Ví như vị thương chủ  
Vì lợi cho thương gia  
Hỏi rõ đường dễ khó  
An ổn đến đại thành  
Bồ Tát trụ Sơ địa  
Phải biết cũng như vậy.  
Dũng mãnh không chướng ngại  
Đến bậc đệ Thập địa.  
Trụ trong Sơ địa này.  
Làm chủ công đức lớn  
Đem pháp dạy chúng sanh  
Tâm từ không tổn hại.  
Thống lãnh Diêm Phù Đề  
Giáo hóa tất cả chúng  
Đều trụ hạnh đại xả  
Thành tựu trí huệ Phật.  
Muốn cầu đạo tối thắng  
Bỏ ngôi Quốc Vương mình  
Hay ở trong Phật giáo  
Dũng mãnh siêng tu tập,  
Liên được trăm tam muội  
Và thấy trăm đức Phật  
Chấn động trăm thế giới  
Quang minh chiếu trăm cõi,  
Độ trăm cõi chúng sanh  
Chứng nhập trăm pháp môn  
Hay biết việc trăm kiếp  
Thị hiện trăm thân Phật  
Và hiện trăm Bồ Tát  
Để dùng làm quyến thuộc,  
Nếu nguyện lực tự tại

Hơn số này vô lượng.  
Ở trong nghĩa Sơ địa  
Tôi lược thuật phần ít,  
Nếu muốn giảng giải rộng  
Úc kiếp chẳng hết được.  
Bồ Tát đạo tôi thắng  
Lợi ích mọi quần sanh  
Pháp Sơ địa như vậy  
Nay tôi đã nói xong.

() Chúng Bồ Tát đã nghe  
Địa tôi thắng vi diệu  
Tâm các Ngài thanh tịnh  
Tất cả đều vui mừng  
Đồng rời tòa đứng dậy  
Vọt bay dưng trên không  
Khắp rải hoa báu đẹp  
Đồng thời chung khen ngợi :  
Lành thay Kim Cang Tạng  
Bực đại trí vô úy  
Khéo nói những pháp lành  
Của Sơ địa Bồ Tát.  
Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt  
Biết lòng chúng thanh tịnh  
Thích nghe những hành tướng  
Của đệ nhị "Ly Cầu"  
Liên thỉnh Kim Cang Tạng :  
Đại trí xin diễn thuyết  
Phật tử đều thích nghe  
Đệ nhị Ly Cầu Địa.

Bấy giờ Kim Cang Tạng Bồ Tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát rằng : Thừa Phật Tử ! Đại Bồ Tát đã tu Sơ địa muốn vào đệ nhị địa thời phải phát khởi mười thứ thâm tâm.

Đây là mười thứ thâm tâm :

Tâm chánh trực, tâm nhu nhuyễn, tâm kham năng, tâm điều phục, tâm tịch tịnh, tâm thuần thiện, tâm chẳng tạp, tâm không cố luyến, tâm rộng, tâm lớn.

Bồ Tát dùng mười thâm tâm này thời được vào bực Ly Cầu Địa thứ hai.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ Ly Cấu Địa thời tánh tự xa rời tất cả sát sanh, chẳng chứa dao gậy, chẳng có lòng oán hận, có tâm có quý, đầy đủ lòng nhơn thứ. Với tất cả chúng sanh có mạng sống thời thương, sanh lòng từ làm lợi ích.

Bồ Tát này còn chẳng có lòng ác não hại chúng sanh, huống là với họ mà có chúng sanh tưởng cố ý làm việc giết hại.

Tánh tự chẳng trộm cắp. Với của cải mình Bồ Tát thường biết vừa đủ, với người thời thương yêu tha thứ chẳng hề xâm tổn. Nếu đồ vật thuộc người khác thời tưởng là của người khác, trợn không sanh lòng trộm cắp, nhẫn đến lá cây của người không cho thời không lấy, huống là đồ vật dụng khác. Tánh tự chẳng tà dâm. Với tự thê, Bồ Tát tri túc chẳng mong vợ người. Với thê thiếp của người cùng con gái của người, trợn không móng lòng tham nhiễm, huống là từng sự dâm dục, huống là nơi phi đạo.

Tánh tự chẳng vọng ngữ. Bồ Tát luôn thật ngữ, chơn ngữ, thời ngữ, nhẫn đến trong chiêm bao cũng còn chẳng nói lời phú tàng, vô tâm, vọng ngữ, huống là cố ý nói dối.

Tánh tự chẳng lường thiệt. Bồ Tát đối với chúng sanh không tâm ly gián, không tâm oán hại, chẳng đem lời người này đến nói với người kia để phá người kia, chẳng đem lời người kia đến nói với người này để phá người này, người chưa ly phá thời chẳng cho ly phá, người đã ly phá thời chẳng cho thêm hơn. Chẳng mừng sự ly gián, chẳng ưa sự ly gián, chẳng nói lời ly gián. Chẳng cho lời ly gián là thiệt hay chẳng thiệt.

Tánh tự chẳng ác khẩu, như là lời độc hại, lời thô tục, lời làm khổ người khác, lời làm người khác sân hận, lời hiện tiền, lời chẳng hiện tiền, lời xấu ác, lời dung tiện, lời bất nhã, lời làm người nghe không ưa, không vui, lời giận dữ, lời như lửa đốt lòng, lời oán kết, lời nhiệt não, lời có thể làm hại mình và người. Những ác khẩu như vậy đều bỏ lìa cả. Thường nói lời lợi ích, lời mềm mỏng, lời đẹp dạ, lời thích nghe, lời làm người nghe vui mừng, lời khéo vào tâm người, lời phong nhã điển tặc, lời nhiều người mến thích, lời nhiều người vui đẹp, lời thân tâm hơn hờ.

Tánh tự chẳng ý ngữ. Bồ Tát thường thích nói lời chín chắn, lời phải thời, lời thiệt, lời đúng nghĩa, lời đúng pháp, lời thuận đạo lý, lời khéo điều phục, lời tùy thời tính lượng quyết định. Bồ Tát này nhẫn đến chơi cười còn luôn suy nghĩ kỹ, huống là cố ý nói ra lời tán loạn.

Tánh tự chẳng tham lam. Bồ Tát này đối với tài vật đồ dùng của kẻ khác chẳng móng tâm tham, chẳng mong cầu.

Tánh tự rời giận hờn. Bồ Tát này đối với tất cả chúng sanh luôn khởi tâm từ mẫn, tâm lợi ích, tâm đau xót, tâm hoan hỷ, tâm hoà thuận, tâm nhiếp thọ, bỏ hẳn sân hận oán hại nhiệt não, thường nghĩ đến thật hành nhơn từ lợi ích.

Tánh tự lìa tà khiến. Bồ Tát trụ nơi chánh đạo, chẳng coi bói, chẳng thọ lấy cảm giới tà ác, tâm kiến chánh trực, không dua dối, quyết định tin nơi Phật, Pháp, Tăng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát hộ trì mười nghiệp đạo lành như vậy không hề gián đoạn. Lại tự nghĩ rằng : tất cả chúng sanh sa đọa nơi ác đạo đều do mười nghiệp ác. Vì thế nên tôi phải tự tu chánh hạnh, cũng khuyên người khác tự tu chánh hạnh. Vì mình không tự tu thì không thể bảo kẻ khác tu.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát này lại nghĩ rằng : Mười nghiệp đạo ác là nhờn thọ sanh nơi địa ngục, súc sanh và ngã quý. Mười nghiệp đạo lành là nhờn thọ sanh nơi loài người cõi Trời. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này dùng trí huệ để tu tập, vì tâm hẹp kém, vì sợ sanh tử, vì thiếu đại bi, vì theo người Thanh Văn khác mà tỏ ngộ thời thành Thanh Văn thừa. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này tu tập thanh tịnh, chẳng do người khác dạy mà tự giác ngộ, vì chẳng đủ đại bi phương tiện, mà tỏ ngộ pháp nhờn duyên thậm thâm thời thành Độc Giác thừa. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này tu tập thanh tịnh, vì tâm rộng vô lượng, vì đầy đủ bi mẫn, vì phương tiện nhiếp thọ, vì phát sanh đại nguyện, vì chẳng bỏ chúng sanh, vì mong cầu Phật trí, vì tu tập trí địa của Bồ Tát, vì tịnh tu tất cả Ba la mật, mà thành hạnh quảng đại của Bồ Tát. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này, vì Nhứt thiết chủng thanh tịnh nhứt đến chứng Thập lực, Tứ vô úy nên tất cả Phật pháp đều được thành tựu. Vì những lẽ trên đây nên tôi bình đẳng thật hành mười nghiệp lành làm cho tất cả đều thanh tịnh đầy đủ.

Những phương tiện như vậy Bồ Tát phải học.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát này lại nghĩ rằng : Mười nghiệp đạo ác : Thượng phẩm là nhờn địa ngục, trung phẩm là nhờn súc sanh, hạ phẩm là nhờn ngã quý.

Trong đây về tội sát sanh có thể làm cho chúng sanh đọa địa ngục, súc sanh, ngã quý. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Mạng vẫn và nhiều bệnh.

Tội trộm cắp cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Nghèo cùng và tài sản chung không được tự do dùng.

Tội tà dâm cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Vợ không trinh lương và quyền thuộc không được tùy ý.

Tội vọng ngữ cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Bị phỉ báng và bị khi dối.

Tội lưỡng thiệt cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Quyền thuộc trái lìa và thân tộc tệ ác.

Tội ác khẩu cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Thường nghe tiếng ác và lời nói nhiều tranh cãi.

Tội ỷ ngữ cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Lời nói người không lãnh thọ và lời không rõ ràng.

Tội tham dục cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Lòng không biết đủ và quá tham muốn không nhàm.

Tội sân hận cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Thường bị người khác tìm chỗ hay dở và luôn bị người khác nã hại.

Tội tà kiến cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : sanh nhà tà kiến và tâm dua vạy.

Chư Phật tử ! Mười nghiệp đạo ác có thể sanh vô lượng vô biên những quả khổ. Do đây Bồ Tát nghĩ rằng : Tôi phải xa rời mười nghiệp ác. Làm vườn pháp an ổn thích thú tự ở trong đó, cũng khuyên người khác cùng ở trong đó.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát này với tất cả chúng sanh phát sanh tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm từ, tâm bi, tâm lân mẫn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ, tâm tự kỷ, tâm Sư, tâm Đại Sư.

Bồ Tát nghĩ rằng : chúng sanh đáng thương đọa nơi rừng rậm tà kiến, trí ác, muôn ác, đạo ác. Tôi phải làm cho họ trụ nơi chánh kiến tu hành đạo hành đạo chơn thiết. Bồ Tát lại nghĩ rằng : tất cả chúng sanh phân biệt bỉ ngã phá hoại lẫn nhau, đấu tranh sân hận hỷ hừng không ngớt, tôi phải làm cho họ an trụ trong vô thượng đại từ.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tất cả chúng sanh tham lầy không biết nhàm, chỉ cầu của cải tự sống bằng cách tà mạng. Tôi phải làm cho họ an trụ trong chánh pháp thân, ngữ, ý thanh tịnh chánh mạng.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : tất cả chúng sanh thường theo tham, sân, si, các thứ phiền não như đó mà hỷ hừng, họ chẳng biết lập chí cầu phương tiện giải thoát. Tôi phải làm cho họ dứt trừ tất cả lửa lớn phiền não, đặt họ vào chỗ Niết Bàn thanh lương.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : tất cả chúng sanh bị màn đầy ngu si vọng kiến tối tăm che đậy mà phải vào trong rừng rậm tối lòa, mất ánh sáng trí huệ, đi đường hiểm đòng hoang sanh ác kiến. Tôi phải làm cho họ được trí nhãn thanh tịnh không chướng ngại, biết tường như thật của các pháp, chẳng theo người khác dạy.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : tất cả chúng sanh ở trong đường hiểm sanh tử, sắp đọa địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, vào trong lưới ác khiến, bị rừng tậm ngu si làm mê, theo dõi đạo tà, làm hạnh điên đảo, ví như người mù không kẻ dắt đường. Chẳng phải đạo giải thoát mà cho là đạo giải thoát. Vào cảnh giới ma, bị bọn giặc ác nhiếp lầy, thuận theo tâm mà, xa lìa ý Phật. Tôi phải cứu họ ra khỏi nạn hiểm như vậy, cho họ an trụ nơi thành Nhưt thiết trí vô úy.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tất cả chúng sanh bị dòng nước chảy xiết sóng lớn nhận chìm vào dòng đục, dòng sanh tử, dòng vô minh, dòng tà kiến, xoay lăn trong sanh tử, trôi nổi trong sông ái nhiễm, mãi bị dòi giập không rảnh để quan sát, rồi bị quan niệm tham dục, sân hận, độc hại không rời tâm họ, nên họ bị quỷ La sát thân kiến bắt đem nhốt hẳn trong rừng rậm ái dục. Họ lại quá nhiễm trước nơi chỗ tham ái, ở

nơi gò ngã mạn, ngụ trong tụ lạc sáu căn. Nếu không người cứu giỏi, thời không thể độ họ được.

Tôi phải phát khởi tâm đại bi đối với họ, dùng những thiện căn để cứu tế họ, cho họ khỏi tai hoạn lìa nhiễm ô được thanh tịnh, mà ở an nơi thành báu Nhưt thiết trí.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tất cả chúng sanh ở trong lao ngục thế gian bị nhiều khổ não, thường ôm lòng yêu ghét, tự mang lấy gông xiềng lo sợ tham dục, rừng rậm vô minh che chướng họ, không thể thoát khỏi ba cõi. Tôi phải làm cho họ ra khỏi hẳn ba cõi mà ở an nơi đại Niết Bàn vô ngại.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tất cả chúng sanh chấp trước nơi ngã và ngã sở, chẳng có ý muốn ra khỏi nhà tù ngũ uẩn, nương nơi tụ lạc trống rỗng, sáu căn phát khởi bốn hạnh điên đảo, bị bốn rắn độc tứ đại cắn mổ, bị giặc thù ngũ uẩn giết hại chịu vô lượng đau khổ.

Tôi phải làm cho họ ở an nơi chỗ tối thắng vô trước, chính là Vô thượng Niết Bàn dứt hết mọi chướng ngại.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tâm của chúng sanh hèn kém, chẳng chịu thật hành đạo có thể Nhưt thiết trí. Dầu họ muốn giải thoát, nhưng họ chỉ thích hai thừa Thanh Văn và Bích Chi Phật. Tôi phải làm cho họ an trụ nơi Phật pháp quảng đại, nơi trí huệ quảng đại.

Bồ Tát này hộ trì giới cấm như vậy khéo có thể thêm lớn tâm từ bi.

Chư Phật tử ! Bồ tát ở bực Ly Cấu Địa này, do nguyện lực mà được thấy nhiều Phật. Như là thấy trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha Đức Phật.

Ở chỗ Chư Phật, Bồ Tát này dùng tâm quảng đại thâm tâm cung kính tôn trọng phụng thờ, cúng dường những thứ y phục, ăn uống, thuốc men, ngọc cụ, tất cả đồ dùng. Và cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Đem công đức này hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Ở chỗ Chư Phật, do tâm tôn trọng, Bồ Tát này lại thọ hành mười đạo pháp lành, tùy chỗ đã thọ nhẫn đến Bồ đề trọn không quên mất.

Bồ Tát này từ vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp vì đã xa rời tội tham giận phá giới nên hạnh bố thí, trì giới được thanh tịnh toàn vẹn.

Ví như chơn kim để trong phần thạch, đúng theo cách thức luyện xong thời lìa tất cả cấu nhơ càng sáng sạch hơn.

Bồ Tát trụ bực Ly Cấu Địa này cũng như vậy. Trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp, vì xa lìa bợn nhơ tham sân phá giới, nên hạnh bố thí, trì giới được thanh tịnh đầy đủ.

Chư Phật tử ! Trong bốn nhiếp pháp, Bồ tát này thiên về ái ngữ nhiều. Trong mười môn Ba la mật Bồ Tát này thiên nhiều về trì giới. Với các pháp khác thời tùy phần tùy sức.

Chư Phật tử ! Đây là lược nói về bực Ly Cấu Địa.

Đại Bồ Tát trụ bực này, phần nhiều hiện thân làm Chuyển Luân Thánh Vương, làm Đại pháp chủ, đầy đủ thất bửu, có sức tự tại, có thể trừ cầu nhiễm tham, sân, pháp giới của tất cả chúng sanh. Dùng phương tiện khéo làm cho họ an trụ trong mười nghiệp đạo lành. Làm vị đại thí chủ châu áp vô tận. Bao nhiêu công hạnh như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhần đến chẳng rời niệm Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : Nơi tất cả chúng sanh tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là tối thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, nhần đến là chỗ y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lúc muốn bỏ nhà để ở trong Phật pháp tinh tấn tu hành. Liền có thể rời nhà vợ con, quyến thuộc, ngũ dục. Khi đã xuất gia thời siêng năng tu tập, khoảng một niệm được ngàn tam muội, được thấy ngàn Đức Phật, biết thân lực của ngàn Đức Phật, có thể chấn động ngàn thế giới, nhần đến có thể thị hiện ngàn thân, mỗi thân thị hiện ngàn Bồ Tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại để thị hiện thời hơn số này, trong trăm ngàn ức na do tha kiếp cũng chẳng đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này bèn nói kệ rằng :

Chất trực, nhu nhuyễn và kham năng  
Điều phục, tịch tịnh và thuần thiện  
Ý rộng lớn mau thoát sanh tử  
Do mười tâm vào đệ Nhị địa.  
Ở đây thành tựu giới công đức  
Xa lìa sát sanh chẳng nã hại  
Cũng lìa trộm cắp và tà dâm  
Lìa hẳn vọng, ác, ly, ý ngữ.  
Chẳng tham của cải thường xót thương  
Chánh đạo, trực tâm không siểm ngụy  
Rời hiểm, bỏ mạn, rất điều nhu  
Y giáo thật hành chẳng phóng dật.  
Địa ngục, súc sanh chịu khổ  
Ngạ quỷ đói khát miệng tuôn lửa  
Tất cả đều do tội ác gây  
Tôi phải lìa xa trụ thật pháp  
Nhơn gian tùy ý được thọ sanh  
Nhần đến thiên định Sắc, Vô sắc  
Thanh Văn, Độc Giác đến thành tựu.  
Tự duy như vậy chẳng phóng dật  
Tự gìn tịnh giới dạy người trì  
Lại thấy quần sanh chịu đau khổ



Lại càng thêm lớn tâm đại bi.  
Phàm phu tà kiến hiểu bất chánh  
Thường giận hay hờn nhiều tranh cãi.  
Tham cầu nhiệm trước không nhàm đủ  
Tôi phải độ họ trừ ba độc  
Ngu si đen tối che trùm lấp  
Vào đường hiểm lớn lưới tà kiến  
Nhà giam sanh tử bị nhốt bắt  
Tôi phải khiến họ dẹp giặc ma.  
Bốn dòng đầy trôi tâm chìm đắm  
Ba cõi đốt thui vô lượng khổ  
Chấp uẩn làm nhà : ngã ở trong  
Vì muốn độ họ siêng hành đạo.  
Dầu muốn giải thoát tâm lại kém  
Bỏ xa vô thượng Phật trí huệ  
Tôi muốn khiến họ trụ Đại thừa  
Chuyên cần tinh tấn không nhàm đủ.  
Bồ Tát ở đây chứa công đức  
Thấy vô lượng Phật đều cúng dường  
Ức kiếp tu hành thêm sáng sạch  
Như dùng thuốc tốt luyện chơn kim,  
Bồ Tát ở đây hiện Luân Vương  
Độ khắp chúng sanh tu thập thiện  
Bao nhiêu pháp lành đều tu tập  
Để thành Thập lực cứu thế gian  
Muốn bỏ Vương vị và tài bửu  
Liền lìa nhà tục nương Phật giáo  
Dùng mãnh tinh tấn trong một niệm  
Được ngàn tam muội, thấy ngàn Phật.  
Bao nhiêu tất cả sức thần thông  
Bồ Tát Nhị địa đều hiện được  
Nguyện lực đã làm lại hơn đây  
Vô lượng tự tại độ quần sanh.  
Người làm lợi ích khắp thế gian  
Đã tu Bồ Tát hạnh tối thắng  
Công đức đệ nhị địa như vậy  
Vì các Phật tử đã khai diễn.  
Phật tử được nghe công hạnh này  
Cảnh giới Bồ Tát khó nghĩ bàn

Thảy đều cung kính lòng hoan hỷ  
Rải hoa hư không để cúng dường.  
Khen rằng : lành thay đáng Đại Sĩ  
Lòng từ thương xót các chúng sanh  
Khéo nói luật nghi của trí giả  
Và hành tướng trong đệ Nhị địa.  
Đây diệu hạnh của chư Bồ Tát  
Chơn thiệt không lạ không sai biệt.  
Vì muốn lợi ích các quần sanh  
Diễn nói như vậy rất thanh tịnh.  
Tất cả Nhơn, Thiên đến cúng dường  
Mong được nghe giảng đệ Tam địa  
Những trí hạnh cùng pháp tương ưng  
Cảnh giới như vậy mong nói đủ.  
Phật có tất cả pháp : thí, giới,  
Nhẫn nhục, tinh tấn, thiền, trí huệ.  
Cùng với phương tiện đạo từ bi  
Phật hạnh thanh tịnh xin nói hết.  
Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát lại thưa :  
Mong Kim Cang Tạng đại Bồ Tát  
Giảng nói tiến vào đệ Tam địa  
Tất cả công đức của bực này.

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói với Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát : "Thưa Phật tử ! Đại Bồ Tát đã thanh tịnh đệ Nhị địa muốn vào đệ Tam địa, phải phát khởi mười tám tâm".

Đây là mười tám tâm :

Tâm thanh tịnh, tâm an trụ, tâm nhàm bỏ, tâm lìa tham, tâm bất thối, tâm kiên cố, tâm minh tịnh, tâm dũng mãnh, tâm rộng, tâm lớn. Bồ Tát do mười tám tâm này mà được vào đệ Tam địa.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát đã an trụ nơi đệ Tam địa quán sát tất cả pháp hữu vi đúng với tướng chơn thật của nó. Chính là : Vô thường, khổ, bất tịnh, chẳng an ổn, bại hoại, chẳng ở lâu, sát na sanh diệt, chẳng phải từ thưở trước sanh, cũng chẳng phải theo thưở sau diệt, và chẳng phải trụ ở hiện tại.

Bồ Tát lại quán sát những pháp này không được cứu, không chỗ tựa, mà đồng ở với lo, buồn, khổ, não, ràng buộc bởi yêu ghét, sâu thẳm càng nhiều không hề dừng, tham, sân, si hỷ hừng chẳng hề dứt, những họa hoạn vẫn vút ngày đêm thêm lớn, toàn là như huyễn hóa không thiệt.

Bồ Tát quán sát thấy như thế rồi, đối với pháp hữu vi càng thêm nhàm lìa mà hướng đến Phật trí huệ. Thấy Phật trí chẳng thể nghĩ bàn, vô đẳng vô lượng khó

được, không tạp, không nảo, không lo, đến thành trì vô úy không còn lui lại, có thể cứu thoát vô lượng chúng sanh khổ nạn.

Bồ Tát thấy Phật trí vô lượng lợi ích, thấy tất cả pháp hữu vi vô lượng tội lỗi, thời đối với tất cả chúng sanh phát sanh mười tâm xót thương.

Đây là mười tâm xót thương :

Thấy chúng sanh cô độc không chỗ tựa nương mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh nghèo cùng khốn thiếu mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bị lửa tam độc đốt cháy mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bị lao tù mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bị rừng rậm phiền não luôn che chướng mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh chẳng khéo quan sát mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh không thích muốn pháp lành mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bỏ mất Phật pháp mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh theo dòng sanh tử mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh mất phương tiện giải thoát mà sanh lòng thương.

Bồ Tát thấy chúng sanh giới vô lượng khổ não như vậy phát đại tinh tấn mà nghĩ rằng : Với tất cả chúng sanh này tôi phải cứu, tôi phải giải thoát, tôi phải thanh tịnh, tôi phải độ, tôi phải đặt họ ở chỗ lành, phải làm cho họ ở an, cho họ hoan hỷ, cho họ thấy biết, cho họ điều phục, cho họ tịch diệt.

Bồ Tát nhằm lia pháp hữu vi như vậy, lòng thương như vậy. Biết Nhứt thiết chủng trí có lợi ích thù thắng, muốn nương Phật trí để cứu độ chúng sanh.

Bồ Tát suy nghĩ rằng : Những chúng sanh này đọa trong khổ lớn phiền não, dùng phương tiện gì để có thể cứu tế, cho họ an trụ trong sự vui cứu cánh Niết Bàn ? Bồ Tát lại nghĩ rằng : Muốn độ chúng sanh cho họ an trụ nơi Niết Bàn quyết không thể rời trí giải thoát vô ngại. Trí này không rời như thiết giác ngộ tất cả pháp. Giác ngộ này không rời huệ quang của hạnh vô hành vô sanh. Huệ quang này không rời thiên trí thiện xảo quyết định quán sát. Thiên trí này chẳng rời đa văn hay khéo.

Bồ Tát suy gẫm như vậy rồi, đối với chánh pháp càng thêm siêng năn tu tập. ngày đêm chỉ mong nghe được pháp, vui nơi pháp, nương với pháp, thuận theo pháp, hiểu nơi pháp, đến pháp, trụ tại pháp và thật hành chánh pháp.

Bồ Tát cần cầu Phật pháp như vậy, bao nhiêu của báu đều không lẫn tiếc, chẳng thấy có vật khó được đáng trọng. Chỉ ở nơi người hay giảng thuyết Phật pháp thời sanh lòng kính ngưỡng. Vì thế nên đối với tài vật và thân thể của mình, Bồ Tát đều có thể xả thí để cầu Phật pháp. không có sự cung kính nào mà chẳng làm được, không có sự kiêu mạn nào mà không bỏ được, không có sự phụng thờ nào mà không làm được, không có sự cần khổ nào mà không chịu được.

Nếu được nghe một câu chánh pháp chưa từng nghe, lòng Bồ Tát rất vui mừng hơn là được trân bửu đầy cả cõi Đại Thiên. Nếu được nghe một kệ chánh pháp chưa từng nghe thời Bồ Tát rất vui mừng hơn là được ngôi Chuyển Luân Vương. Nếu được nghe một kệ chánh pháp có thể thanh tịnh hạnh Bồ Tát, thời xem hơn là được trăm ngàn vô lượng kiếp ở ngôi Đế Thích Phạm Vương.

Nếu có người bảo : Tôi có một câu Phật pháp có thể thanh tịnh hạnh Bồ Tát, nếu Ngài có thể vào hầm lửa chịu nỗi sự nóng cháy thì tôi sẽ cho Ngài.

Bấy giờ Bồ Tát tự nghĩ rằng : Tôi do một câu pháp của Phật nói mà được thanh tịnh Bồ Tát hạnh, thì dầu ngọn lửa lớn đầy cõi Đại Thiên, tôi còn muốn từ trên trời Phạm Thiên nhảy xuống lửa để lấy được câu Phật pháp, huống là hầm lửa nhỏ này mà vào không được. Hiện tại tôi vì Phật pháp đáng lẽ phải lãnh lấy tất cả sự khổ nơi địa ngục, huống là sự khổ nhỏ mọn nơi nhơn gian.

Bồ Tát này phát tâm tinh tấn cần cầu Phật pháp như vậy, như chỗ đã được nghe mà suy gẫm tu hành.

Bồ Tát này khi đã nghe pháp liền nhiếp tâm an trụ nơi chỗ vắng lặng suy nghĩ rằng : Như lời Phật dạy tu hành mới chứng được Phật pháp, chẳng phải chỉ miệng nói mà thanh tịnh được.

Chư Phật tử ! Lúc Bồ Tát này an trụ nơi Phát Quang Địa liền xa lìa dục ác, có giác có quán, ly dục sanh hỷ lạc, trụ nơi Sơ thiên. Diệt giác quán, nhưt tâm thanh tịnh không giác quán, định sanh hỷ lạc, trụ nơi đệ Nhị thiên. Lìa hỷ trụ nơi xả, có niệm chánh biết thân thọ lạc Chư Phật đã nói, hay bỏ có niệm, thọ lạc trụ đệ Tam thiên. Dứt lạc, trước trừ sự khổ mừng lo, diệt bất khổ, bất lạc, xả niệm thanh tịnh trụ đệ Tứ thiên. Siêu tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tượng, chẳng nhớ các thứ tướng, vào hư không vô biên, trụ hư không vô biên xứ. Siêu tất cả hư không vô biên xứ nhập vô biên thức, trụ thức vô biên xứ. Siêu tất cả thức vô biên xứ, nhập vô thiếu sở hữu, trụ vô sở hữu xứ. Siêu tất cả vô sở hữu xứ, trụ phi hữu tướng phi vô tướng xứ. Đây chỉ do tùy thuận theo pháp lành, trọn không thích không chấp.

Chư Phật tử ! Bồ tát này tâm tùy nơi đức từ duy nhưt rộng lớn vô lượng, không oán, không đối, không chướng, không não, đến khắp tất cả chỗ, khắp pháp giới hư không giới, khắp tất cả thế gian. An trụ đức bi, hỷ và xả cũng như vậy.

Chư Phật tử ! Bồ tát này được vô lượng sức thần thông, có thể chấn động đại địa. Một thân hiện nhiều thân, nhiều thân làm một thân, hoặc ẩn hoặc hiện, núi vách đá các vật chướng đều qua lại vô ngại như hư không. Ở giữa hư không ngồi kiết già bay đi như chim bay. Vào đất như vào nước, đi trên nước như trên đất. Thân phát khói lửa như đám lửa lớn, lại tuôn nước mưa như mây lớn. Mặt trời, mặt trăng ở hư không có oai lực lớn mà có thể lấy tay sờ rẫm bùng nắm. Thân thể tự tại cao đến Phạm Thiên.

Thiên nhĩ của Bồ Tát này thanh tịnh hơn tai người, nghe được cả tiếng trời, người nhần đến tiếng muỗi mòng không luận gần hay xa.

Bồ Tát này dùng tha tâm trí, biết tâm chúng sanh khác đúng như thật. Như chúng sanh có tâm tham thì biết là có tâm tham, lìa tâm tham thì biết là lìa tâm tham, có tâm sân hay tâm si, thì biết là có tâm sân hay tâm si, lìa tâm sân hay tâm si thì biết là lìa tâm sân, lìa tâm si. Nhần đến tán tâm, định tâm, quảng đại tâm, vô lượng tâm, vô thượng tâm đều biết đúng như thiệt.

Bồ Tát này nhớ biết vô lượng đời trước sai khác nhau. Như là nhớ biết một đời, hai đời, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn đời; kiếp thành, kiếp hoại, vô lượng kiếp thành hoại. Thuở đó tôi từng ở xứ đó, tên họ đó, dòng họ như vậy, ăn uống như vậy, sống bao lâu khổ vui như vậy. Từ xứ đó chết sanh đến xứ này, hình dạng như vậy, tướng mạo như vậy, tiếng nói như vậy. Quá khứ vô lượng đời sai khác như vậy đều có thể nhớ biết.

Bồ Tát này Thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt người. Thấy các chúng sanh lúc sống lúc chết, sắc tốt sắc xấu, đường lành đường dữ theo nghiệp mà đi. Nếu chúng sanh đó gây tạo nghiệp ác nơi thân, nơi lời, nơi ý tưởng, chế nhạo Hiền Thánh, đầy đủ tà kiến và nghiệp nhơn duyên tà kiến, sau khi chết tất đọa ác đạo, sanh vào địa ngục. Nếu chúng sanh thân tạo nghiệp lành, lời và ý cũng lành, chẳng khinh Hiền Thánh, đầy đủ chánh kiến và nghiệp nhơn duyên chánh kiến, sau khi chết tất sanh thiện đạo trong loài trời, loài người. Thiên nhãn của Bồ Tát đều thấy biết như thiệt.

Bồ Tát này đối với các Thiên, Tam muội, Tam ma bát đề, có thể nhập, có thể xuất, nhưng chẳng nương sức thiên định để thọ sanh, mà chỉ theo chỗ có thể viên mãn Bồ đề phần, dùng sức ý nguyện mà thọ sanh trong đó.

Chư Phật tử ! Bồ tát này trụ bực Phát Quang Địa, do nguyện lực mà được thấy nhiều đức Phật, được thấy trăm đức Phật, ngàn đức Phật, trăm ngàn đức Phật, nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức Phật. Đều dùng quảng đại tâm, thâm tâm để cung kính, tôn trọng, phụng thờ, cúng dường và cũng cúng dường chúng Tăng. Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Ở chỗ Đức Phật, cung kính nghe pháp nghe xong thọ trì rồi tùy sức mà tu hành.

Bồ Tát này quán sát tất cả pháp nhơn duyên bất sanh bất diệt mà có kiến phục. Trước dứt trừ tất cả dục phục, sắc phục và hữu phục, cả vô minh phục đều càng yếu mỏng. Vì trong vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng tích tập nên tham, sân, si đều được trừ diệt. Tất cả căn lành càng thêm sáng sạch.

Chư Phật tử ! Ví như chơn kim khéo luyện thời căn chẳng giảm mà càng thêm sáng sạch.

Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Phát Quang Địa này, vì chẳng tích tập nên tham, sân, si đều dứt trừ, bao nhiêu thiện căn càng thêm sáng sạch.

Bồ Tát này về những tâm nhĩn nhục, nhu hòa, thuận hiệp, vui đẹp, chẳng sân, chẳng động, chẳng trược, không cao hạ, chẳng mong đền đáp, lòng báo ân, tâm chẳng đua vạy, chẳng phỉnh dối, không thâm hiểm, càng thêm thanh tịnh.

Trong bốn nhiếp pháp, Bồ Tát này thiên nhiều về lợi hành, và thiên nhiều về nhĩn nhục trong mười môn Ba la mật. Với những pháp môn khác tùy phần, tùy sức mà tu tập.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực Phát Quang Địa thứ ba này phần nhiều hiện thân làm Đạo Lợi Thiên Vương, có thể dùng phương tiện làm cho chúng sanh lìa bỏ tham

đục. Những công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhứt đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : Nơi tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là thù thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, nhứt đến là người y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này nếu chuyên cần tinh tấn, trong khoảng một niệm được trăm ngàn tam muội, được thấy trăm ngàn đức Phật, biết thần lực của trăm ngàn đức Phật, có thể chấn động trăm ngàn thế giới, nhứt đến thị hiện trăm ngàn thân Phật, mỗi mỗi thân Phật hiện trăm ngàn Bồ Tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng, Bồ Tát này tự tại thị hiện hơn số trên, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhứt đến trăm ngàn ức na do tha kiếp không thể tính đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Thanh tịnh an trụ tâm sáng thanh  
Tâm nhàm lìa, không tham, không hại  
Tâm kiên cố, dũng mãnh, rộng lớn  
Bực trí dùng đây vào Tam Địa  
Bồ Tát trụ bực Phát Quang Địa  
Quán thấy hữu vi : khổ, vô thường  
Bất tịnh, bại hoại mau tan diệt  
Không bền, không dừng, không qua lại.  
Xem pháp hữu vi như bệnh nặng  
Buộc ràng bởi ưu bi, khổ não  
Lửa mạnh tam độc hằng cháy hực  
Từ vô thủy đến nay chẳng dứt  
Nhàm lìa ba cõi chẳng tham chấp  
Chuyên cầu Phật trí không niệm lạ  
Khó nghĩ khó lường không sánh kịp  
Vô lượng vô biên không bức não  
Thấy Phật trí rồi thương chúng sanh  
Cô độc không chỗ nương cứu hộ  
Ba độc cháy hừng thường thiếu khôn  
Ở ngục ba cõi luôn chịu khổ.  
Phiền não cột trói mê không trí  
Chí nguyện hạ liệt mất pháp bửu  
Tùy thuận sanh tử sợ Niết Bàn  
Tôi phải cứu họ siêng tinh tấn.  
Toan cầu trí huệ lợi chúng sanh  
Nghĩ phương tiện gì khiến giải thoát.  
Chẳng rời Như Lai trí vô ngại

Kia lại phát khởi huệ vô sanh.  
Nghĩ rằng huệ này do nghe pháp  
Suy nghĩ như vậy tự siêng gắng  
Ngày đêm nghe tu không xen hở  
Chỉ dùng chánh pháp làm tôn trọng.  
Quốc thành, tiền của, các thân bửu  
Vợ con, quyền thuộc và ngôi vua  
Bồ Tát vì pháp tâm cung kính  
Tất cả như vậy đều thí xả  
Đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi và răng  
Tay, chân, xương, tủy, tim, máu, thịt  
Thí xả tất cả chưa là khó  
Chỉ cho nghe pháp là rất khó.  
Dầu có ai đến nói Bồ Tát.  
Nếu nhảy vào được trong hầm lửa  
Tôi sẽ truyền cho Phật pháp bửu  
Nghe nói vào lửa không khiếp sợ.  
Dầu cho lửa đầy cõi Đại Thiên  
Thân từ trời Phạm mà nhảy vào  
Vì cầu Phật pháp xem không khó  
Huống là nhơn gian những khổ nhỏ.  
Từ sơ phát tâm đến thành Phật  
Tất cả sự khổ ngục A Tỳ  
Vì nghe Phật pháp đều chịu được  
Huống là sự khổ của nhơn gian.  
Nghe Phật pháp rồi Chánh tư duy  
Lại được Tứ thiên, Vô sắc định  
Tứ đẳng, Ngũ thông lần lượt khởi  
Chẳng theo định lực để thọ sanh.  
Bồ Tát ở đây thấy nhiều Phật  
Cúng dường nghe pháp tâm quyết định  
Dứt các tà hoặc càng thanh tịnh  
Như luyện chơn kim chất không giảm.  
Bực này thường làm Thiên Đế Thích  
Hóa đạo vô lượng chúng cõi Trời  
Khiến bỏ tâm tham ở đạo lành  
Một bề chuyên cầu công đức Phật  
Phật tử ở đây siêng tinh tấn  
Trăm ngàn tam muội đều đầy đủ

Thấy trăm ngàn Phật thân oai nghiêm  
Nếu dùng nguyện lực hơn vô lượng  
Lợi ích khắp tất cả chúng sanh  
Công hạnh tối thượng của Bồ Tát  
Phát Quang Địa có như vậy thấy  
Tôi y theo nghĩa đã giải thích.

( ) Phật tử đã nghe hạnh rộng lớn  
pháp thù thắng thâm diệu đáng ưa  
Lòng đều hớn hở rất mừng vui  
Rải khắp hoa thơm cúng dường Phật.  
Lúc Bồ Tát diễn diệu pháp này  
Đại địa, biển cả đều chấn động  
Tất cả Thiên nữ đều hoan hỷ  
Đều phát diệu âm đồng ca ngợi  
Tự Tại Thiên Vương rất vui mừng.  
Rải ma ni bửu cúng dường Phật  
Khen rằng : Phật vì ta xuất thế  
Diễn nói công hạnh pháp đệ nhất.  
Nghĩa của các Địa như đã giải  
Trong trăm ngàn kiếp rất khó gặp  
Nay tôi bỗng nhiên mà được nghe  
Diệu pháp thắng hạnh của Bồ Tát.  
Mong lại diễn nói bực thông huệ  
Đạo hạnh quyết định của Địa sau  
Lợi ích tất cả hành Trời, người  
Đại chúng hội này đều mong mỏi.  
Dũng mãnh đại tâm Giải Thoát Nguyệt  
Thỉnh Kim Cang Tạng đại Bồ Tát :  
Đệ tam chuyển vào đệ Tứ địa  
Có hành tướng gì xin tuyên nói.  
Kim Cang Tạng Bồ Tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát rằng : Thừa Phật tử ! Đại  
Bồ Tát từ Đệ tam Phát Quang Địa đã khéo thanh tịnh, muốn vào Đệ tứ Diệm Huệ  
Địa, phải tu hành mười pháp minh môn.  
Đây là mười pháp :  
Quán sát chúng sanh giới, quán sát pháp giới, quán sát thế giới, quán sát hư không  
giới, quán sát thức giới, quán sát dục giới, quán sát sắc giới, quán sát vô sắc giới,  
quán sát quảng tâm tín giải giới, quán sát đại tâm tín giải giới, Bồ Tát do mười  
pháp minh môn này mà được vào Đệ tứ Diệm Huệ Địa.



Chư Phật tử ! Bồ tát an trụ nơi Diệm Huệ Địa này thời vì có thể dùng mười pháp do trí thành thực nên được nội pháp của đệ Tứ địa sanh vào nhà Như Lai.

Đây là mười pháp do trí thành thực :

Vì thâm tâm bất thối, vì trong Tam Bảo sanh tịnh tín rốt ráo chẳng hoại, vì quán hành pháp sanh diệt, vì quán các pháp tự tánh vô sanh, vì quán thể gian thành hoại, vì quán nhơn nơi nghiệp mà có sanh, vì quán sanh tử và Niết Bàn, vì quán chúng sanh quốc độ nghiệp, vì quán thời gian trước thời gian sau, vì quán vô sở hữu tận.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực đệ Tứ địa này quán nội thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thể gian. Quán ngoại thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thể gian. Quán nội ngoại thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thể gian.

Cũng vậy, quán nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ, theo thọ quán. Quán nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm, theo tâm quán. Quán nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp, theo pháp quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thể gian.

Bồ Tát này đối với pháp bất thiện chưa sanh, vì cho nó chẳng sanh mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh đạo. Với pháp bất thiện đã sanh, vì dứt nó mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh đạo. Với pháp thiện chưa sanh, vì cho nó sanh mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh hành. Với pháp thiện đã sanh, vì cho nó còn mãi không mất càng thêm rộng lớn, mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh hành.

Bồ Tát này tu hành dục định, dứt hành pháp thành tựu thân tức, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả. Tu hành tinh tấn định, tâm định, quán định, dứt hành pháp thành tựu thân tức, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát này tu hành tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát này tu hành tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát này tu hành niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát này tu hành chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, y chỉ nơi yểm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát tu hành những công đức như vậy, vì chẳng bỏ chúng sanh, vì bốn nguyện giữ gìn, vì đại bi làm đầu, vì đại từ thành tựu, vì tư niệm Nhứt thiết chủng trí, vì thành tựu trang nghiêm Phật độ, vì thành tựu đầy đủ lực, vô úy, bất động, tướng hảo, âm thanh của Như Lai, vì cầu đạo thượng thượng thù thắng, vì tùy thuận Phật pháp giải thoát thậm thâm đã nghe, vì tư duy đại trí thiện xảo phương tiện.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực Diệm Huệ Địa này, xuất nhập nơi tất cả chấp trước thân kiến, ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, uẩn, xứ, giới, đề tu duy quán sát đối trị, tất cả sự chấp trước đều xa rời.

Bồ Tát này nếu thấy những nghiệp nào bị đức Như Lai quở trách, bị phiền não nhiễm ô thời đều xa lìa. Thấy những nghiệp nào được đức Như Lai khen ngợi, thuận đạo Bồ Tát, thời đều tu hành.

Chư Phật tử ! Bồ tát này tùy phát khởi huệ phương tiện đều tu tập đạo và trợ đạo. Vì vậy mà được tam nhuận trạch, tâm nhu nhuyễn, tâm điều thuận, tâm lợi ích an lạc, tâm không tạp nhiễm, tâm cầu pháp thù thắng thượng thượng, tâm cầu trí huệ thù thắng, tâm cứu tất cả thế gian, tâm cung kính bực Tôn Đức không trái lời dạy bảo, tâm khéo tu hành nơi pháp đã được nghe.

Bồ Tát này biết ơn, biết báo ơn, rất hòa lành đồng ở an vui, chất trực dịu dàng, không tạp loạn, không ngã mạn, khéo lãnh lời dạy được lòng của người nói.

Bồ Tát này thành tựu nhẫn như vậy, thành tựu điều như vậy, thành tựu tịch diệt như vậy, thành tựu nhẫn điều nhu tịch diệt như vậy, lúc tác ý tu tập công hạnh của địa sau, liền được tinh tấn không thôi nghỉ, tinh tấn chẳng tạp nhiễm, tinh tấn chẳng thối chuyển tinh tấn rộng lớn, tinh tấn vô biên, tinh tấn hỷ hưng, tinh tấn vô đẳng đẳng, tinh tấn vô năng hoại, tinh tấn thành thực tất cả chúng sanh, tinh tấn khéo phân biệt là đạo hay phi đạo.

Bồ Tát này tâm giới thanh tịnh thâm tâm chẳng mất, ngộ giải sáng lanh, thiện căn tăng trưởng, lìa cấu trước thế gian, dứt nghi lầm, đầy đủ minh đoán, đầy đủ hỷ lạc, được chính đức Phật hộ niệm nên vô lượng chí nguyện đều được thành tựu.

Chư Phật tử ! Bồ tát ở bực đệ tứ Phát Quang Địa này do nguyện lực nên được thấy nhiều đức Phật, nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức Phật, đều kính trọng, phụng thờ, cúng dường và cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Dem thiện căn này đều hồi hướng Vô thượng Chánh giác. Ở chỗ Chư Phật cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì tu hành toàn vẹn. Rồi lại ở trong pháp của đức Phật đó xuất gia tu hành. Rồi lại tu tập thâm tâm tín giải, trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp, cho các căn lành càng thêm sáng sạch.

Chư Phật tử ! Ví như thọ kim hoàn luyện chơn kim làm thành đồ trang sức, những kim khí khác không thể sánh kịp.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ bực đệ Tứ địa này có bao nhiêu thiện căn, những thiện căn của các bực dưới không thể sánh kịp.

Như ma ni bửu thanh tịnh hay phóng quang minh, những châu báu khác không thể sánh kịp, gió mưa không làm hư được.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ bực đệ Tứ địa này có bao nhiêu thiện căn, những thiện căn của các bực dưới không thể so sánh kịp

Như ma ni bửu thanh tịnh hay phóng quang minh, những châu báu khác không thể sánh kịp , gió mưa không làm hư được .

Cũng vậy, Đại Bồ Tát trụ bực đệ tứ địa này, các Bồ Tát bực dưới không thể sánh kịp, các ma phiền não đều không thể pháp hoại .

Trong bốn nhiếp pháp, Bồ Tát này thiên nhiều về đồng sự, trong mười môn ba la mật thiên nhiều về tinh tấn. Với các pháp môn khác thời tùy phần tùy sức mà tu tập .

Chư Phật tử ! đây là lược nói về Bồ Tát đệ tứ diệm huệ địa .

Bồ Tát trụ bực này phần nhiều làm dạ ma thiên vương. Dùng thiện phương tiện hay trừ thân kiến các thứ phiền não cho chúng sanh, khiến họ ở nơi chánh kiến .

Tất cả công hạnh Bồ Tát, ái ngữ, lợi hành, đồng sự thấy đều không rời niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, nhẫn đến không rời như thiết chủng trí .

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : trong tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là thù thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng là vô thượng, nhẫn đến là bực y chỉ của như thiết chủng trí .

Bồ Tát này nếu siêng tinh tấn thời trong khoảng một niệm được nhập ức số tam muội, được thấy ức số đức Phật, được biết thần lực của ức số đức Phật, hay chân động ức số thế giới, nhẫn đến hay thị hiện ức số thân Phật, mỗi mỗi thân hiện ức số Bồ Tát làm quyến thuộc. Nếu do nguyện lực thù thắng thời Bồ Tát này tự tại thị hiện hơn số trên đây, trong trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng tính đếm mà biết được .

Kim cang tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Bồ Tát đã tinh đệ tam địa .

Kế quán chúng sanh , thế , pháp giới ,

Không giới , thức giới và tam giới

Tâm hiểu thấu rõ hay thắng vào .

Mới lên diệm địa thêm thế lực

Sanh nhà như lai trọn bất thối

Với Phật , pháp , tăng tin sâu chắc

Quán pháp vô thượng và vô sanh

Quán thế thành hoại , nghiệp có sanh

Nghiệp có sanh tử , niết bàn cõi

Quán tiền hậu tế cũng quán tận

Tu hành như vậy sanh nhà Phật .

Được pháp này rồi sanh lòng từ

Càng thêm siêng tu tứ niệm xứ

Thân , thọ , tâm , pháp , nội ngoại quán

Tham ái thế gian đều trừ dứt .

Bồ Tát siêng tu tứ chánh cần

Dứt trừ pháp ác , thêm thiện pháp

Thần túc , căn , lực đều khéo tu

Giác phần , chánh đạo cũng tinh tấn .

Vì độ chúng tu trợ đạo  
 Từ bi làm trước , bốn nguyện gìn  
 Cầu nhứt thiết trí và phật độ  
 Cũng nhớ thập lực của Như Lai  
 Tứ vô úy , thập bát bất cộng ,  
 Tướng hảo trang nghiêm tiếng thâm mỹ  
 Cũng cầu diệu đạo chỗ giải thoát  
 Và công hạnh tu hành đại phương tiện .  
 Thân kiến làm đầu sáu mươi hai  
 Nga ❖ và ngã sở vô lượng thứ  
 Uẩn , xứ , giới thấy những chấp trước  
 Trong đệ tử địa lia tất cả .  
 Như lai quả trách nghiệp phiền não  
 Là nhơn khổ hoạn đều dứt trừ ,  
 Trí giả tu hành nghiệp thanh tịnh  
 Vì độ chúng sanh tu tất cả.  
 Bồ tát siêng tu chẳng giải đãi .  
 Liền được đầy đủ cả mười tâm  
 Chuyên cầu Phật đạo chẳng mỗi nhàm  
 Chí mong thọ chức độ muôn loại.  
 Kính trọng Tôn Đức tuân lời dạy  
 Biết ơn, dễ bảo không hờn giận  
 Bỏ mạn, lia nịnh, lòng dịu dàng  
 Lại thêm siêng năng chẳng thối chuyển.  
 Bồ Tát trụ bực Diệm Huệ này  
 Tâm Ngài thanh tịnh trọn không mất  
 Ngộ giải quyết định, thêm căn lành  
 Lưới nghi uế trước đều dứt hết.  
 Bực Tứ Địa : tối thắng trong người  
 Cúng dường na do vô lượng Phật.  
 Được nghe chánh pháp cũng xuất gia  
 Không phá hoại được như vàng thiết.  
 Bồ Tát Tứ Địa đủ công đức  
 Dùng trí phương tiện tu đạo hạnh  
 Chẳng bị loài ma tâm thối chuyển  
 Ví như ma ni không hư hoại.  
 Tứ Địa thường làm Dạ Thiên Vương  
 Tự tại nơi pháp chúng tôn trọng

Độ khắp quần sanh trừ ác kiến  
Chuyên cầu Phật trí tu thiện nghiệp.  
Bồ Tát càng thêm sức tinh tấn  
Được chứng tam muội đều số ức  
Nếu dùng nguyện lực tự tại làm  
Quá hơn số ức không đếm được.  
Như vậy Bồ Tát Diệm Huệ Địa  
Diệu hạnh thanh tịnh đã thật hành  
Công đức nghĩa trí cùng tương ưng  
Vì chư Phật tử, tôi đã nói.  
Đại chúng được nghe Diệm Huệ Hạnh  
Tỏ ngộ diệu pháp lòng hoan hỷ  
Rải hoa hư không khen ngợi rằng :  
Lành thay Đại Sĩ Kim Cang Tạng !  
Tự tại Thiên Vương cùng Thiên chúng  
Nghe pháp hớn hở trụ hư không  
Khắp phóng những mây sáng vi diệu  
Cúng dường Như Lai lòng vui đẹp.  
Chúng Thiên nữ hòa tấu Thiên nhạc  
Cũng dùng lời ca khen ngợi Phật,  
Đều do Bồ Tát sức oai thần  
Trong tiếng đờn ca phát lời này :  
Phật nguyện lâu xa nay mới đầy,  
Phật đạo lâu xa nay mới được,  
Thích Ca Mâu Ni đến Thiên cung  
Đấng Thiên Nhơn Sư nay mới thấy,  
Đại hải lâu xa nay mới động,  
Phật quang lâu xa nay mới phóng.  
Chúng sanh lâu xa mới an vui,  
Tiếng đại từ bi lâu được nghe,  
Hạnh Ba la mật đều đã đến  
Kiêu mạn tối tăm đều đã trừ  
Cùng tốt thanh tịnh như hư không  
Như hoa sen chẳng nhiễm thế pháp.  
Đấng Đại Mâu Ni hiện ra đời  
Ví như Tu Di vọt trên biển  
Cúng Phật có thể dứt các khổ  
Cúng dường tất được Như Lai trí,  
Chỗ đây đáng cúng, không gì bằng

Thế nên hoan hỷ cúng dường Phật.  
Vô lượng Thiên nữ như vậy thấy  
Phát diệu âm thanh ca ngợi Phật  
Tất cả cung kính rất vui mừng  
Chiêm ngưỡng Như Lai, đứng yên lặng.  
Bấy giờ Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt  
Lại thỉnh Đại Sĩ Kim Cang Tạng  
Hành tướng của Đệ Ngũ Địa kia  
Mong đại Bồ Tát vì tuyên thuyết.

Kim Cang Tạng Bồ Tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát rằng : Thừa Phật tử ! Đại Bồ Tát đệ tứ Diệm Huệ Địa công hạnh đã khéo viên mãn muốn vào đệ ngũ Nan Thắng Địa, phải dùng mười thứ tâm bình đẳng thanh tịnh.

Đây là mười tâm :

Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp quá khứ, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp vị lai, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp hiện tại, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với giới, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với tâm, tâm bình đẳng thanh tịnh dứt trừ kiến nghi hối, tâm bình đẳng thanh tịnh nơi trí đạo phi đạo, tâm bình đẳng thanh tịnh tu hành tri kiến, tâm bình đẳng thanh tịnh nơi thượng thượng quán sát tất cả pháp Bồ đề phần, tâm bình đẳng thanh tịnh giáo hóa tất cả chúng sanh.

Đại bồ tát dùng mười tâm bình đẳng thanh tịnh này mà được vào bậc đệ ngũ nan thắng địa .

Chư Phật tử ! đại bồ tát đã an trụ bậc đệ ngũ địa do khéo tu pháp bồ đề phần , do khéo tịnh tâm , do cầu thêm đạo thượng thắng , do tùy thuận chơn như , do nguyện lực chấp trì , do từ mãn không bỏ tất cả chúng sanh , do chứa nhóm phước trí trợ đạo , do tinh tấn tu tập chẳng nghỉ , do xuất sanh phương tiện thiện xảo , do quán sát chiếu rõ các bậc trên , do được như lai hộ niệm , do sức niệm trí chấp trì , mà được tâm bất thối chuyển .

Chư Phật tử ! đại bồ tát này biết như thiệt đây là khổ thánh đế, đây thật là khổ tập thánh đế, đây là khổ diệt thánh đế, đây là diệt đạo đế .

Bồ tát này khéo biết tục đế, khéo biết tướng đế, khéo biết sai biệt đế, khéo biết thành lập đế, khéo biết sự đế, khéo biết sanh đế, khéo biết tận vô sanh đế, khéo biết nhập đạo trí đế khéo biết tất cả bồ tát địa thứ đệ thành tựu đế hẳn đến khéo biết Như Lai trí thành tựu đế .

Bồ tát này vì tùy lòng sở thích của chúng sanh làm cho họ hoan hỷ nên biết tục đế . Vì thông đạt như thiệt tướng nên biết đệ như thiệt nghĩa đế . Vì tỏ thấu tự tướng cộng tướng của các pháp nên biết tướng đế . Vì rõ phân vị sai biệt của các pháp nên biết sai biệt đế . Vì khéo phân biệt uẩn xứ giới nên thành lập đế . Vì tỏ ngộ các loài sanh tương tục nên biết sanh đế . Vì tất cả nhiệt não rốt ráo diệt nên biết tận vô

sinh trí để . Vì xuất sinh vô nhị nên biết nhập đạo trí để . Vì chánh giác ngộ tất cả hành tướng nên biết tất cả bồ tát địa thứ đệ thành tựu để hẳn đến biết Như Lai trí thành tựu để .

Đây là dùng sức tín giải trí mà biết chẳng phải dùng sức cứu cánh trí .

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát này được các đệ tử thời biết như thiết tất cả pháp hữu vi hư vọng đối trá gạt phỉnh kẻ ngu , vì thế nên đối với tất cả chúng sanh càng tăng thêm quang minh đại bi và đại từ .

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát được trí lực như vậy chẳng bỏ một chúng sanh , thường cầu Phật trí , quán sát như thiết tất cả hạnh hữu vi về tiền tế và hậu tế : rõ biết từ tiền tế vô minh , ái , hữu mà sanh , do đây sanh tử lưu chuyển . Nơi các nhà ngũ uẩn không thể thoát ra , thêm lớn sự khổ , không ngã , không thọ giả , không gì kẻ dưỡng dục , không gì là kẻ luôn thọ lấy than loài sau , rời ngã và ngã sở .

Như tiền tế , hậu tế cũng như vậy . đều là vô sở hữu , hư vọng tham trước , dứt hết thời được giải thoát . Hoặc có hoặc không điều biết như thiết .

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại nghĩ rằng : hàng phàm phu này ngu si vô trí thật là đáng thương . Có vô số thân đã mất , nay mất , sẽ mất . Diệt mất như vậy mà chẳng thể đối với thân có quan niệm nhằm lừa , lại thêm lớn cơ quan khổ sở , theo dòng sanh tử chẳng trở lại được . Nơi những nhà ngũ uẩn chẳng cầu thoát khỏi , chẳng biết lo sợ bốn rã độc lớn , không nhờ được những mũi tên kiêu mạn kiến chấp , không dập tắt được ngọn lửa tham , sân , si , không pháp tan được màn vô minh , không làm khô cạn được biển lớn ái dục . Họ chẳng biết cầu đáng đại thánh đạo sư đủ mười trí lực , mà vào trong rừng rậm ma ý . Ở trong biển sanh tử họ bị lượng sóng giác quán cuốn trôi nhận chìm .

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại nghĩ rằng : những chúng sanh này thọ khổ như vậy , có cùng khốn đốn , không chỗ nương , không ai cứu , không đất , không nhà , không mắt , không người dẫn dắt . Họ bị vô minh che lò , màn tối chụp trùm .

Nay tôi vì họ mà tu hành những pháp trợ đạo phước trí . Đơn độc pháp tâm chẳng cầu bề bạn . Dem công đức này làm cho chúng sanh được rốt ráo thanh tịnh , hẳn đến chứng được mười trí lực vô ngại của Như Lai .

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này dùng trí huệ quán sát thiện căn đã tu như vậy , đều vì cứu hộ tất cả chúng sanh , lợi ích tất cả chúng sanh , thương xót tất cả chúng sanh , thành tựu tất cả chúng sanh , thương xót tất cả chúng sanh , thành tựu tất cả chúng sanh , giải thoát tất cả chúng sanh nhiếp thọ tất cả chúng sanh , khiến tất cả chúng sanh lìa những khổ não , khiến tất cả chúng sanh đều được thanh tịnh , khiến tất cả chúng sanh đều được điều phục , khiến tất cả chúng sanh chứng nhập niết bàn .

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát an trụ bậc đệ ngũ nan thắng địa , gọi là " niêm " là vì chẳng quên chánh pháp , gọi là " trí " là vì hay khéo nói quyết rõ , gọi là " hữu trí " là vì biết ý thú kinh thứ đệ liên hiệp , gọi là " tầm quý " là vì hộ mình hộ người , gọi là " kiên cố " là vì chẳng bỏ giới hạnh , gọi là " giác " là vì hay quán sát thị xứ phi xứ ,

gọi là " tùy trí" là vì chẳng tùy nơi khác , gọi là " tùy huệ" là vì khéo biết câu sai biệt đúng nghĩa hay chẳng đúng nghĩa , gọi là " thần thông" , là vì khéo tu thiền định , gọi là " phương tiện thiện xảo" là vì có thể thật hành theo thế gian , gọi là " vô yểm túc " là vì khéo chứa phước đức , gọi là " bất hưu túc " là vì thường cầu trí huệ , gọi là " bất bì quyện " là vì chứa đại từ bi , gọi là " siêng tu vì người " là vì muốn cho tất cả chúng sanh chứng nhập niết bàn , gọi là " cần cầu chẳng giải đãi" là vì cầu trí lực , vô úy , bất cộng pháp của Như Lai , gọi là " mống ý hay làm" là vì thành tựu trang nghiêm phật độ , gọi là " siêng tu công hạnh lành" là vì hay đầy đủ tướng hảo , gọi là " thường siêng tu tập" là vì cầu trang nghiêm thân , ngữ , ý Như Lai , gọi là " rất tôn trọng cung kính phá" là vì đúng như lời dạy của tất cả đại Bồ tát mà thật hành , gọi là " tâm không chướng ngại" là vì dùng đại phương tiện thường du hành thế gian , gọi là " ngày đêm xa lìa những tâm khác" là vì thích giáo hoá chúng sanh .

Chư Phật tử ! lúc đại Bồ Tát siêng tu hành như vậy , dùng Bồ thí để giáo hoá chúng sanh , dùng ái ngữ lợi hành và đồng sự để giáo hoá chúng sanh . Thị hiện sắc thân để giáo hoá chúng sanh , diễn thuyết các pháp để giáo hoá chúng sanh . khai thị Bồ Tát hạnh để giáo hoá chúng sanh . Hiện thị lỗi lầm khổ sở của sanh tử để giáo hoá chúng sanh . Khen ngợi trí huệ lợi ích của Như Lai để giáo hoá chúng sanh . Hiện sức đại thần thông để giáo hoá chúng sanh . Hiện sức đại thần thông để giáo hoá chúng sanh . Dùng các môn phương tiện để giáo hoá chúng sanh . Dùng các môn phương tiện để giáo hoá chúng sanh

Chư Phật tử ! đại Bồ Tát này có thể siêng năng phương tiện như vậy để giáo hoá chúng sanh . lòng luôn tương tục thẳng đến phật trí . Thiện căn đã tu không hề thối chuyển . Thường siêng tu học những pháp hành thù thắng .

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này vì lợi ích chúng sanh nên gồm học tập tất cả kỹ nghệ thế gian , thông đạt cả những môn văn tự , toán số , đồ thơ , ấn loát , các sách luận về địa , thủy , hoả phong. Lại giỏi phương thuốc trị lành các bệnh : điên cuồng , cần tiêu , quý mị , cổ độc . lại giỏi những thứ văn bút , tấn vịnh , ca vũ, kỹ nhạc,diều cưỡi, đàm luận.Biết rành cách thức kiến thiết thành trì,thôn ấp,nhà cửa,vườn tược, suối ao, cây cỏ, hoa trái, dược thảo.Biết những nơi có mỏ vàng, bạc, châu, ngọc.Giỏi xem biết rành mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chim hót, địa chân, chiêm bao tốt xấu, thân tướng sang hèn.Những môn trì giới, nhập thiền định,vô lượng thần thông,tứ vô sắc và tất cả việc thế gian khác,nếu là những sự không làm tổn chúng sanh mà đem lại lợi ích thời đều khai thị cho họ,lần đưa họ đến phật pháp vô thượng .

Chư Phật tử ! đại Bồ Tát trụ bực Nan thắng này , do nguyện lực được thấy nhiều Đức phật , nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức phật , nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức phật , đều kính trọng cúng dường,cũng cúng dường tất cả chúng tăng . Đem thiện căn này hồi hướng vô thượng Bồ đề . nơi Chư Phật cung



kính nghe pháp , nghe xong thọ trì tùy sức tu hành.Sau đó xuất gia lại nghe Phật pháp được đà la ni làm qua trăm kiếp nhẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp,những thiện căn đã có càng thêm sáng sạch .

Chư Phật tử ! ví như chơn kim dùng ngọc xa cừ để dồi bóng thời càng thêm sáng sạch .

Cũng vậy, Bồ Tát này dùng Phương tiện huệ tư duy quán sát, những thiện căn đã có càng thêm sáng sạch .

Chư Phật tử ! Bồ Tát trụ bực nan thắng địa dùng tiện trí thành tựu công đức,những thiện căn của bực dưới không thể sánh kịp .

Chư Phật tử ! như mặt trời mặt trăng cung điện quang minh do sức gió chấp trì nên không bị chướng ngăn phá hoại, cũng chẳng phải sức gió khác làm khuynh động được .

Cũng vậy , những thiện căn của bực Bồ Tát này , do phương tiện trí theo dõi quán sát nên không bị ngăn hoại, cũng chẳng phải thiện căn của tất cả độc giác, thanh văn và thế gian làm khuynh động được .

Trong mười môn ba la mật, Bồ Tát này thiên nhiều về thiên ba la mật, với các môn khác thời tùy phần tùy sức .

Chư Phật tử ! đây là lược nói về đệ ngũ nan thắng địa Bồ Tát .

Bồ Tát ở bực này thường làm đầu suất thiên vương .Đối với chúng sanh đều được tự tại.Đẹp trừ tất cả ngoại đạo tà kiến, có thể làm cho chúng sanh trụ trong thiệt để

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm phật, niệm pháp,niệm tăng, nhẫn đến chẳng rời niệm đầy đủ nhưt thiết chủng trí .

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : tôi sẽ ở trong chúng sanh làm thượng thủ, làm thắng, làm thù thắng, làm diệu, làm vi diệu , làm vô thượng nhẫn đến làm bực y chỉ của nhưt thiết chủng trí .

Bồ Tát này nếu phát cần tinh tấn, trong khoảng một niệm được ngàn ức tam muội,thấy ngàn ức Đức Phật , biết thần lực của ngàn ức Đức Phật,có thể chấn động ngàn ức thế giới,nhẫn đến thị hiện ngàn ức thân phật , mỗi mỗi thân hiện ngàn ức Bồ Tát làm quyền thuộc .

Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại để thị hiện thời hơn vô số trên đây , nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm được .

Kim cang tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Bồ Tát tứ địa đã thanh tịnh

Tư duy tam thế phật bình đẳng

Giới,tâm,trừ nghi,đạo phi đạo ,

Quán sát như vậy vào ngũ địa .

Niệm xứ làm cung ,căn làm tên .

Chánh cần làm ngựa , xe : thần túc ,

Giáp sắt ngũ lục phá oán địch ,  
Mạnh mẽ bất thối vào ngũ địa ,  
Tâm quý y phục, hoa giác phần  
Tịnh giới y phục, hoa giác phần  
Tịnh giới làm hương, thiền hương thoa  
Trí huệ phương tiện diệu trang nghiêm  
Vào rừng tổng trì, vườn tam muội .  
Như ý làm chân, cô chánh niệm ,  
Từ bi làm mắt, răng trí huệ ,  
Đáng sư tử vô ngã rống vang động .  
Phá giặc phiền não vào ngũ địa  
Bồ Tát trụ bực đệ ngũ này  
Chuyển tu thẳng thượng đạo thanh tịnh  
Chí cầu Phật pháp chẳng bất thối chuyển  
Gẫm nhớ từ bi không nhầm mỗi .  
Chứa nhóm phước trí thẳng công đức  
Tinh tấn phương tiện quán bực trên  
Phật lực gia hộ đủ niệm huệ  
Rõ biết tứ đế như thiệt .  
Khéo biết thế đế , thẳng nghĩa đế  
Tướng đế , sai biệt thành lập đế ,  
Sự đế, sanh , tận và đạo đế.  
Nhẫn đến Như Lai vô ngại đế.  
Quán đế như vậy đầu vi diệu  
Chưa được vô ngại thẳng giải thoát .  
Do đây hay sanh thẳng công đức .  
Cho nên vượt hơn thế trí huệ .  
Đã quán đế rồi biết hữu vi .  
Thế tánh hư dối không bền chắc  
Được phần từ quang của chư Phật  
vì lợi chúng sanh cầu Phật trí .  
Quán pháp hữu vi thưở trước sau  
Vô minh tối tăm , ái ràng buộc  
Lưu chuyển xoắn trong quả khổ  
Không ngã, không nhờn, không thọ mạng .  
Ái thủ làm nhờn thọ khổ sau  
Muốn tìm ngăn mé không thể được ,  
Mê vọng trôi chìm không thưở về  
Bọn này đáng thương tôi phải độ .

Nhà : uẩn, rấn : cỡi, mũi tên : cháp  
Tâm hoả hùng hực, si tối nặng  
Sông ái cuốn trôi chẳng rảnh xem  
Biển khổ dật dờ không người dất .  
Rõ biết như vậy siêng tinh tấn  
Chỗ làm đều vì độ chúng sanh  
Gọi là người có niệm có huệ  
Nhấn đến có giác giải phương tiện .  
Tu tập phước trí không nhàm đủ  
Cung kính đa văn chẳng mỗi nhàm  
Cõi nước tương hảo đều trang nghiêm  
Như vậy đều ví chúng sanh cả  
Vì muốn giáo hoá các thế gian  
Giỏi biết thơ số cách ẩn loát  
Và cũng biết rành các phương thuốc  
Chữa trị bịnh tật đều được lành .  
Văn từ , ca vũ đều khéo giới  
Nhà cửa, vườn ao đều an ổn .  
Mỡ vàng , bạc ngọc đều pháp hiện  
Vô lượng chúng sanh nhờ lợi ích .  
Nhật, nguyệt, tinh tú và địa chân  
Nhấn đến thân tướng cũng quán sát  
Tứ thiên, vô sắc và thần thông  
Vì lợi thế gian đều hiển thị .  
Trí giả trụ bực nan thắng này  
Cúng vô lượng phật và nghe pháp  
Như dùng diệu bửu trau chơn kim  
Thiền căn đã có càng sáng sạch .  
Ví như tinh tú ở hư không  
Phong lực cháp trì không tổn động .  
Cũng như hoa sen không dính nước  
Bồ Tát độ đời cũng như vậy .  
Bực này thường làm đầu suất vương  
Hay dẹp ngoại đạo các phật trí  
Nguyện được thập lực độ tận chúng sanh  
Ngài tu hành đại tinh tấn  
Liên được cúng dường ngàn ức phật  
Đắc định, động cõi cũng ngàn ức  
Nếu là nguyện lực lại hơn đây .

Bồ Tát đệ ngũ nan thắng địa  
Chơn đạo tối thượng trong nhơn gian  
Tôi cùng các môn phương tiện lực  
Vì Chư Phật đã tuyên thuyết .  
Bồ Tát đã nghe những thắng hạnh  
Lòng rất hoan hỷ rải hoa thơm  
Phóng tịnh quang minh rải bửu châu  
Cúng dường Như Lai khen nói giỏi .  
Trăm ngàn thiên chúng đều vui mừng  
Đồng ở hư không rải các báu :  
Tràng hoa, chuỗi ngọc và tràng phan  
Lọng báu , hương thoa đều cúng phật .  
Tự tại thiên vương cùng quyền thuộc  
Lòng sanh hoan hỷ trụ hư không  
Rải báu thành mây dùng cúng dường  
Khen rằng Phật tử khéo tuyên thuyết !  
Vô lượng thiên nữ ở hư không  
Đồng tấu nhạc âm ca ngợi phật  
Trong tiếng ca nhạc đều nói rằng  
Lời phật hay trừ bệnh phiền não ,  
Pháp tánh bốn tịch không hình tướng  
Dường như hư không chẳng phân biệt  
Ngoài những chấp trước , tuyệt nói phô  
Chơn thiệt bình đẳng thường thanh tịnh .  
Nếu muốn thông đạt các pháp tánh  
Nơi có , nơi không lòng chẳng động  
Vì muốn cứu đời siêng tu hành  
Từ miệng phật sanh chơn Phật tử .  
Bồ thí vẫn không thấy có tướng ,  
Vốn dứt điều ác gìn giữ tịnh giới ,  
Hiểu pháp không hại , thường nhẫn nhịn ,  
Biết pháp tánh ly , chuyên tinh tấn ,  
Đã hết phiền não vào thiền định ,  
Khéo đạt tánh không,phan biệt pháp  
Đầy đủ trí lực ,hay cứu rộng  
Diệt trừ điều ác xung đại sĩ .  
Diệu âm như vậy ngàn vạn thứ  
Khen rồi đứng yên chiêm ngưỡng phật .

Giải thoát nguyệt Bồ Tát rằng : thưa Phật tử ! đại Bồ Tát đã đủ đệ ngũ địa muốn vào đệ lục hiện tiền địa phải quán sát mười pháp bình đẳng

Đây là mười pháp :

Tất cả pháp vì vô tướng nên bình đẳng vì vô thể nên bình đẳng , vì vô sanh nên bình đẳng, vì vô diệt nên bình đẳng , vì bản lai thanh tịnh nên bình đẳng , vì không hý luận nên bình đẳng, vì không thủ xả nên bình đẳng, vì tịch tịnh nên bình đẳng. Vì như huyễn, như mộng, như bóng, như vang, như trăng trong nước, như tượng trong gương , như dương diệm, như biến hoá nên bình đẳng , vì có không bất nhị nên bình đẳng .

Bồ Tát quán sát các pháp như vậy , tự tánh thanh tịnh , tùy thuận không trái được vào đệ lục hiện tiền địa , được minh lợi tùy thuận nhãn, chưa được vô sanh pháp nhãn .

Chư Phật tử ! đại Bồ Tát này quán như vậy rồi , lại lấy đại làm đầu , đại bi tăng thượng , đại bi đầy đủ , quán thế gian sanh diệt mà nghĩ rằng:

Thế gian thọ sanh đều do chấp ngã.Nếu lìa chấp ngã thời không chỗ sanh .

Lại nghĩ rằng : phạm phu không trí huệ chấp lấy ngã thường tìm có không , suy xét bất chánh, khởi vọng hạnh, làm đạo tà, nghiệp tội, nghiệp bất động tích tập thêm lớn.Ở trong các nghiệp hành trông hột giống tâm hữu lậu hữu thú, lại khởi hậu hữu : sanh và lão tử.Chính là : nghiệp làm đồng ruộng, thức làm hột giống, vô minh che rợp, nước ái thấm nhuần, ngã mạn tưới bón, lưới chấp kiến thêm lớn, mọc mầm danh sắc, danh sắc thêm lớn nảy chồi ngũ căn , các căn đối nhau sanh ra xúc, xúc đối sanh có thọ, sau khi thọ rồi mong cầu sanh có ái , ái tăng thêm sanh ra thủ, thêm lớn thủ sanh ra hữu, đã sanh hữu thời ở trong các loài khởi thân ngũ uẩn gọi là sanh, suy biến gọi là lão, chết mất gọi là tử. Lúc lão tử sanh ra những nhiệt não .Do nhiệt não nên đủ thứ khổ ưu sầu, buồn than tập hợp lại .Đây là do duyên mà tập hợp chớ không có cái tập hợp.Lần lượt mà diệt chớ không có cái diệt .

Bồ Tát tùy thuận quán sát tương duyên khởi như vậy .

Chư Phật tử ! đại Bồ Tát này lại nghĩ rằng : vì chẳng tỏ ngộ nơi đệ nhất nghĩa đế nên gọi là vô minh . nghiệp quả là hành .sơ tâm của hành y chỉ là thức. Bốn uẩn cùng thức sanh chung là danh sắc. Danh sắc tăng trưởng là lục nhập .Căn , cảnh, thức ba thứ hòa hiệp là xúc. Xúc sanh chung mà có thọ. Nhiên trước nơi thọ là ái .Thêm lớn ái thành ra thủ. Nghiệp hữu lậu do thủ khởi lên là hữu. Từ nghiệp khởi ra uẩn là sanh. Uẩn chín mùi là lão. Uẩn hư hoại là tử .Lúc mê tham luyến trong lòng phiền muộn là sầu. Rơi lệ than thở là thán .Tại năm căn là khổ .Tại ý tưởng là ưu . Ưu khổ càng nhiều là não .

Như thế thì chỉ có cây khổ làm tăng trưởng , trọn không ngã không ngã sở, không tác giả, không thọ giả .

Lại nghĩ rằng : nếu có tác giả thời có tác sự .Nếu không tác giả thời không tác sự .Trong đệ nhất nghĩa đế hoàn toàn bất khả đắc .

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại nghĩ rằng : toàn cả tam giới chỉ có nhưt tâm . Ở đây đức Như Lai phân biệt diễn nói mười hai chi, đều y cứ nhưt tâm mà an lập như vậy .

Tại sao vậy ? vì theo sự tham dục cùng tâm sanh chung . Tâm là thức, sự là hành . Mê lầm nơi hành là vô minh . Cùng vô minh và tâm sanh chung là danh sắc . Tăng trưởng danh sắc là lục nhập . Lục nhập ba phần là xúc . Xúc sanh chung là thọ . Thọ không nhàm đủ là ái . Ái nhiếp chẳng bỏ là thủ . Các hữu chi sanh là hữu . Của hữu phát khởi gọi là sanh . Sanh thực là lão . Lão hoại là tử

Chư Phật tử ! trong đây vô minh có hai thứ nghiệp : một là làm cho chúng sanh mê nơi cảnh sở duyên, hai là làm nhơn sanh khởi cho hành .

Hành cũng có hai thứ nghiệp : một là có thể sanh ra báo vị lai, hai là làm nhơn sanh khởi cho thức .

Thức cũng có hai thứ nghiệp : một là khiến các hữu nối tiếp, hai là làm nhơn sanh khởi cho danh sắc .

Danh sắc cũng có hai thứ nghiệp : một là trợ thành lẫn nhau, hai là làm nhơn sanh khởi cho lục nhập . Lục nhập cũng có hai thứ nghiệp : một là đều riêng lấy cảnh giới của tự mình, hai là làm nhơn sanh khởi cho xúc .

Xúc cũng có hai thứ nghiệp : một là hay xúc cảnh sở duyên, hai là làm nhơn sanh khởi cho thọ .

Thọ cũng có hai nghiệp : một là hay lãnh thọ các sự yêu ghét , hai là làm nhơn sanh khởi cho ái .

Ái cũng có hai nghiệp : một là nhiếp trước sự khả ái, hai là làm nhơn sanh khởi cho thủ .

Thủ cũng có hai nghiệp : một là làm cho các phiền não nối tiếp, hai là làm nhơn sanh khởi cho hữu .

Hữu cũng có hai nghiệp : một là hay làm cho sanh trong các loài, hai là làm nhơn sanh khởi cho sanh .

Sanh cũng có hai nghiệp : một là hay khởi các uẩn, hai là làm nhơn sanh khởi cho lão .

Lão cũng có hai nghiệp : một là làm cho các căn biến đổi, hai là làm nhơn sanh khởi cho tử .

Tử cũng có hai thứ nghiệp : một là hay làm hoại cách hành, hai là vì chẳng giác tri nên nối tiếp chẳng dứt .

Chư Phật tử ! trong đây vô minh, duyên hành, dẫn đến sanh duyên lão tử . Do vô minh làm duyên, dẫn đến sanh làm duyên làm cho hành dẫn đến lão tử chẳng dứt , vì nó trợ thành vậy .

Vô minh diệt thời hành diệt, nhẫn đến sanh diệt thời lão tử diệt .Do vô minh chẳng làm duyên nhẫn đến sanh chẳng làm duyên, khiến cho hành nhẫn đến lão tử dứt diệt, vì nó chẳng trợ thành vậy .

Chư Phật tử ! trong đây vô minh ái và thủ chẳng dứt là phiền não đạo . Hành và hữu chẳng dứt là nghiệp đạo .Những phần khác chẳng dứt là khổ đạo.

Tiền tế hậu tế phân biệt dứt diệt thời ba đạo dứt diệt .

Ba đạo như vậy lìa ngã, lìa ngã sở, chỉ có sanh diệt dường như bó lau .

Lại vô minh duyên hành là quán quá khứ .Thức nhẫn đến thọ là quán hiện tại . Ái nhẫn đến hữu là quán vị lai .Từ đây về sau xoay vần tiếp nối .

Vô minh diệt, hành diệt, đó là quán chừa dứt diệt .

Lại mười hai hữu chi gọi là tam khổ .Trong đây vô minh , hành đến lục nhập là hành khổ .Xúc , thọ là khổ khổ . Những chi khác là hoại khổ .

Vô minh diệt, hành diệt đó là ba khổ dứt .

Lại vô minh duyên hành là vô minh làm nhơn hay sanh các hành .Các chi khác cũng vậy .

Vô minh diệt hành diệt đó là do không vô minh thời hành cũng không .Các chi khác cũng không . Các chi khác cũng vậy .

Lại vô minh duyên hành đó là sanh phược .vô minh diệt hành diệt đó là diệt hệ phược .Các chi khác cũng vậy .

Lại vô minh duyên hành đó là tùy thuận vô sở hữu quán .vô minh diệt hành diệt đó là tùy thuận tận diệt quán .Các chi khác cũng vậy .

Chư Phật tử ! đại Bồ Tát quán nghịch thuận các duyên khởi có mười cách như vậy là vì hữu chi nối tiếp , vì nhiếp tại nhứt tâm, vì tự nghiệp sai biệt , vì tam đạo chẳng dứt , vì quán quá khứ, hiện tại, vị lai , vì ba khổ tụ tập,vì nhơn duyên sanh diệt, vì sanh diệt hệ phược , vì vô sở hữu quán và tận quán .

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng mười tướng như vậy quán các duyên khởi biết là vô ngã, vô nhơn, vô thọ mạng, tự tánh không, chẳng có tác giả, không có thọ giả, liền được môn không giải thoát hiện tiền .

Quán các hữu chi đều là tự tánh diệt, rốt ráo giải thoát, không có chút pháp tướng sanh, liền được môn vô tướng giải thoát hiện tiền .

Nhập không , vô tướng rồi, không nguyện cầu, chỉ trừ đại bi làm đầu giáo hoá chúng sanh , liền được môn vô nguyện giải thoát hiện tiền .

Bồ Tát tu ba môn giải thoát như vậy , lìa tướng ngã, lìa tướng tác giả, tướng thọ giả, lìa tướng hữu vô

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này đại bi càng tăng thêm siêng năng tu tập, vì chưa viên mãn pháp Bồ đề phần nên làm cho viên mãn .

Bồ Tát nghĩ rằng : tất cả hữu vi, có hoà hiệp thời chuyên, không hoà hiệp thời không chuyên. Duyên nhóm thời chuyên, duyên không nhóm thời chẳng chuyên.

Tôi biết pháp hữu vi có nhiều lỗi hoạ như vậy , nay phải dứt như duyên hoà hiệp này . Nhưng vì phải thành tựu chúng sanh nên cũng chẳng dứt các công hạnh .

Chư Phật tử ! Bồ Tát như vậy quán sát các pháp hữu vi có nhiều lỗi ác, không có tự tánh, không sanh không diệt mà hằng khởi đại bi chẳng bỏ chúng sanh , liền được bát nhã ba la mật hiện tiền, gọi là vô chướng ngại trí quang minh .

Thành tựu trí quang minh như vậy rồi, đầu tu tập Bồ đề phần như duyên mà chẳng trụ trong hữu vi, đầu quán pháp hữu vi tự tánh tịch diệt, cũng chẳng trụ trong tịch diệt. Vì pháp Bồ đề phần chưa viên mãn .

Chư Phật tử ! Bồ Tát trụ bực hiện tiền địa này, được nhập không tam muội, tự tánh không tam muội, đệ nhất không tam muội , hiệp không tam muội, khởi không tam muội , như thiết bất phân biệt không tam muội , bất xả ly không tam muội .

Bồ Tát này được mười môn không tam muội như vậy làm đầu. Kế đó trăm ngàn không tam muội đều hiện tiền cả .

Mười môn vô tướng không tam muội, mười môn vô nguyện tam muội như vậy làm đầu , kế đó trăm ngàn môn vô tướng, vô nguyện đều hiện tiền cả .

Chư Phật tử ! Bồ Tát trụ bực hiện tiền địa này lại tu tập đầy đủ tâm bất khả hoại, tâm quyết định , tâm thuần thiện, tâm thậm thâm, tâm , tâm bất thối chuyển, tâm bất hưu tức, tâm quảng đại, tâm vô biên, tâm bất hưu tức, tâm quảng đại, tâm vô biên, tâm cầu trí, tâm phương tiện huệ tương ưng, tất cả đều viên mãn .

Chư Phật tử ! Bồ Tát dùng mười tâm này thuận phật Bồ đề , chẳng sợ dị luận, vào các trí địa, lìa đạo nhị thừa, thẳng đến Phật trí, các ma phiền não không trở lại hư hoại được, trụ nơi Bồ Tát trí huệ quang minh. Trong pháp không, vô tướng, vô nguyện đều khéo tu tập, trí huệ phương tiện luôn chung tương ưng, pháp Bồ đề phần thường thật hành chẳng bỏ .

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ trong bực hiện tiền địa này được tăng thượng hạnh bát nhã ba la mật , được đệ tam minh lợi thuận nhẫn, vì tùy thuận không trái với tướng như thiết của các pháp .

Chư Phật tử ! Bồ tát đã an trụ nơi bực hiện tiền địa này, do nguyện lực nên được thấy nhiều Đức Phật , nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha Đức Phật đều dùng tâm quảng đại, thâm tâm để cúng dường cúng kính tôn trọng tán thán, cũng cúng dường tất cả chúng tăng. Đem thiện căn này hồi hướng vô thượng Bồ đề .

Nơi Chư Phật ,Bồ Tát này cúng kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, được như thiết tam muội trí huệ quang minh, tùy thuận tu hành ghi nhớ chẳng bỏ . Lại được pháp tạng thậm thâm của Chư Phật . Trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp , những thiện căn đã có lại càng sáng sạch .

Ví như chơn kim,. Dùng báu tỳ lưu ly luôn dồi bóng, thời càng thêm sáng sạch .

Cũng vậy , Bồ Tát đệ lục địa này dùng phương tiện huệ theo dõi quán sát, những thiện căn đã được càng thêm sáng sạch, càng thêm tịch diệt , không gì che khuất được .



Ví như ánh sáng của mặt trăng chiếu đến thân chúng sanh làm cho được mát mẽ, bốn thứ phong luân không ngăn hoại được .

Cũng vậy, những thiện căn của bực Bồ Tát này hay dập tắt ngọn lửa phiền não của vô lượng trăm ngàn úc na do tha chúng sanh . Bốn thứ ma đạo không phá hoại được

Trong mười môn ba la mật , Bồ Tát này thiên nhiều về bát nhã ba la mật, ngoài ra tùy sức tùy phần tu các môn khác .

Chư Phật tử ! đây là lược nói về đại Bồ Tát đệ lục hiện tiền địa. Bồ Tát an trụ nơi bực này thường hiện làm thiện hóa thiên vương, việc làm tự tại. Tất cả sự vắn nạn của hàng thanh văn không làm thối khuất được. Có thể làm cho chúng sanh trừ diệt ngã mạn, thâm nhập duyên khởi .

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm phật, niệm pháp, niệm tăng, nhẫn đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhưt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : với tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, nhẫn đến bực y chỉ của Nhưt thiết chủng trí.

Bồ Tát này nếu chuyên cần tinh tấn, trong khoảng một niệm được trăm ngàn ức tam muội, nhẫn đến thị hiện trăm ngàn ức thân Phật, mỗi mỗi thân Phật thị hiện trăm ngàn ức Bồ Tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thị hiện tự tại thời hơn đây, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Bồ Tát viên mãn Ngũ Địa rồi  
Quán pháp vô tướng cũng vô tánh  
Vô sanh vô diệt vốn thanh tịnh  
Không có hỷ luân không thủ xả.  
Thể tướng tịch diệt như huyễn thảy  
Hữu vô bất nhị rời phân biệt  
Tùy thuận pháp tánh quán như vậy  
Trí này được thành nhập Lục Địa.  
Đầy đủ trí minh lợi thuận nhẫn  
Quán sát thế gian tướng sanh diệt  
Do sức si tối có thể gian  
Si tối diệt mất không thể gian.  
Quán các nhơn duyên không thiệt tánh  
Chẳng hoại giả, gọi hoà hiệp dụng  
Vô tác, vô thọ, không nghĩ nhớ  
Hành pháp như mây nổi khắp nơi .  
Chẳng biết chơn đế gọi vô minh  
Gây tạo tư : nghiệp, ngu si : quả .

Thức khởi sanh chung gọi là danh sắc ,  
Nhu vậy nhần đến những khổ tụ,  
Rõ thấu ba cõi nương nơi tâm  
Mười hai nhơn duyên cũng nương tâm  
Sanh tử đều do tâm làm ra  
Tâm nếu diệt dứt, sanh tử hết.  
Vô minh công dụng có hai thứ :  
Mê lầm sở duyên, làm thành nhơn,  
Nhu vậy nhần đến lão và tử  
Do đây quả khổ không cùng tận .  
Vô minh làm duyên chẳng thể dứt,  
Duyên đó nếu dứt tất cả dứt,  
Ngu si, ái,thủ : phiền não chi  
Hành, hữu là nghiệp, nghiệp, chi khác : khổ.  
Si đến lục nhập là hành khổ,  
Xúc thọ thêm lớn là khổ khổ,  
Còn những chi khác là hoại khổ,  
Nếu thay vô ngã ba khổ dứt.  
Vô minh cùng hành thuộc quá khứ,  
Thức đến xúc, thọ thuộc hiện tại  
Ái, thủ, hữu sanh khổ vị lai.  
Quán đái nếu dứt : biên tế dứt .  
Vô minh làm duyên : là sanh phược  
Rời được nơi duyên phược mới hết  
Từ nhơn sanh quả, lia thời dứt,  
Quán sát nơi đây biết tánh không .  
Tùy thuận vô minh khởi ba cõi .  
Nếu không tùy thuận ba cõi dứt,  
Có đây có kia, không cũng vậy  
Mười cách tư duy tâm lìa chấp.  
Hữu chi tiếp nối nhiếp nhứt tâm  
Tự nghiệp chẳng rời và tam đạo,  
Tam tế, tam khổ nhơn duyên sanh  
Hệ phược khởi diệt thuận vô tận ,  
Nhu vậy , quán khắp pháp duyên khởi  
Vô tác, vô thọ, không chơn thiệt  
Nhu huyễn, như mộng, như bóng vang  
Nhu kẻ ngu chạy theo dương diệm.  
Quán sát như vậy vào nơi không

Biết duyên tánh ly được vô tướng  
Rõ pháp hư vọng không nguyện cầu  
Chỉ có từ mẫn độ muôn loài.  
Đại sĩ tu hành môn giải thoát  
Càng thêm đại bi cầu Phật pháp  
Biết các hữu vi hòa hiệp làm  
Chỉ nguyện quyết định siêng hành đạo .  
Môn không tam muội đủ trăm ngàn  
Vô tướng, vô nguyện cũng như vậy  
Bát nhã thuận nhẫn đều không tăng thượng  
Giải thoát trí huệ được viên mãn .  
Lại dùng thâm tâm cúng nhiều Phật  
Ở trong Phật giáo tu tập đạo  
Được Phật pháp tạng thêm thiện căn  
Như vàng dùng lưu ly trau sáng .  
Như trăng sáng mát lợi muôn loài .  
Bốn phong luân không ngăn hoại được,  
Bực Bồ Tát này siêu ma đạo  
Dứt trừ phiền não cho quần sanh .  
Bực này thường làm thiên hóa vương  
Hóa đạo chúng sanh trừ ngã mạn  
Công hạnh đều cầu như thiết trí  
Đều đã vượt hơn đạo Thanh văn .  
Bồ Tát bực này siêng tinh tấn  
Được môn tam muội trăm ngàn ức  
Cũng thấy trăm ngàn ức đức Phật  
Ví như mặt nhật ngày thanh hạ .  
Tâm thâm vi diệu khó thấy biết  
Thanh văn, độc giác không rõ được  
Bồ Tát hiện tiền đệ lục địa  
Tội vì Phật tử đã lược nói .  
Bấy giờ thiên chúng lòng hoan hỷ  
Rải hoa thành mây dùng hư không  
Khắp nơi pháp âm thanh diệu mầu  
Thưa cùng đấng tối thắng thanh tịnh :  
Rõ thấu thắng nghĩa trí tự tại  
Thành tựu công đức trăm ngàn ức  
Không chấp trước, như sen không nhiễm  
Vì lợi chúng sanh nói thâm hạnh .

Tự tại Thiên Vương ở hư không .  
Phóng đại quang minh chiếu thân phật  
Cũng rải mây thơm tối thượng diệu  
Cúng khắp đấng sạch trừ phiền não  
Bấy giờ thiên chúng đều vui mừng .  
Đều phát tiếng hay đồng ca ngợi :  
Chúng tôi được nghe hiện tiền địa  
Thời là đã được nhiều lợi lành .  
Thiên nữ lúc ấy lòng mừng vui  
Cùng trỗi âm nhạc ngàn muôn diệu  
Đều do thần lực của Như Lai  
Trong tiếng hòa nhạc thành lời nói :  
Oai nghi tịch tịnh không sánh kịp  
Điều ngự chúng sanh đời nên cúng  
Đã siêu tất cả những thế gian  
Mà vào thế gian truyền diệu đạo .  
Dầu hiện nhiều loại vô lượng thân  
Biết thân mỗi mỗi vô sở hữu  
Khéo dùng ngôn từ nói các pháp  
Chẳng chấp tướng văn tự âm thanh .  
Qua đến trăm ngàn các quốc độ .  
Dùng những thượng cúng cúng dường phật  
Trí huệ tự tại không chấp trước  
Chẳng sanh niệm tưởng cõi phật ta  
Dầu siêng giáo hóa các chúng sanh .  
Mà không như ngã tất cả tâm  
Dầu đã tu thành hạnh quảng đại  
Mà nơi hạnh lành chẳng chấp trước .  
Bởi thấy tất cả các thế gian  
Lửa tham, sân, si thường cháy hực  
Nơi các tướng niệm thấy đều là  
Phát khởi đại bi sức tinh tấn .  
Tất cả chư thiên và thiên nữ  
Cúng dường nhiều thứ khen ngợi rồi  
Tất cả đồng thời đứng lặng yên  
Chiêm ngưỡng thể tôn mong nghe pháp .  
Giải thoát nguyệt vì chúng lại thưa :  
Cả đại chúng đây lòng thanh tịnh  
Những hành tướng trong đệ thất địa

Trông mong Bồ Tát thương giảng giải .

Kim cang tạng Bồ Tát nói với giải thoát nguyệt Bồ Tát rằng : thừa Phật tử ! đại Bồ Tát đã tròn đủ công hạnh của đệ lục địa muốn vào đệ thất viên hành địa, phải tu mười môn phương tiện huệ phát khởi đạo thù thắng .

Đây là mười đạo thù thắng :

Dầu khéo tu không, vô tướng, vô nguyện tam muội mà từ bi chẳng bỏ chúng sanh .Dầu được pháp bình đẳng của chư Phật mà thích thường cúng dường Phật. Dầu nhập môn quán không trí mà siêng chứa phước đức .Dầu xa rời tam giới mà trang nghiêm tam giới . Dầu rốt ráo dập tắt ngọn lửa phiền não mà có thể vì tất cả chúng sanh khởi hạnh diệt tắt ngọn lửa phiền não tham, sân, si. Dầu biết các pháp như huyền, như mộng, như bóng, như vang, như dương diệm, như biến hóa, như trăng dưới nước, như tượng trong gương, tự tánh bất nhị, mà tùy tâm tác động vô lượng sai khác. Dầu biết tất cả quốc độ dường như hư không mà hay dùng diệu hạnh thanh tịnh trang nghiêm Phật độ . Dầu biết pháp thân của Chư Phật bốn tánh không thân mà dùng tướng hảo trang nghiêm thân mình . Dầu biết âm thanh của chư Phật tánh không tịch diệt chẳng thể ngôn thuyết, mà có thể tùy tất cả chúng sanh phát ra các thứ âm thanh thanh tịnh sai khác.Dầu tùy Chư Phật rõ biết tam thế chỉ là nhưt niệm, mà tùy ý giải sai biệt của chúng sanh , dùng các loại tướng, các thứ thời gian , các thứ kiếp số để tu tập công hạnh .

Bồ Tát dùng môn Phương tiện huệ phát khởi hạnh thù thắng này, từ đệ lục hiện tiền địa vào đệ thất viên hành địa. Lúc vào đệ thất địa rồi thời các hạnh này thường hiện tiền, gọi là an trụ nơi đệ thất viên hành địa.

Phật tử ! đại Bồ Tát an trụ đệ thất địa này rồi, thời vào vô lượng chúng sanh giới, vào vô lượng công nghiệp giáo hóa chúng sanh của Chư Phật , vào vô lượng thế giới vôong, vào vô lượng quốc độ thanh tịnh của Chư Phật, vào vô lượng pháp sai biệt, vào vô lượng hiện giác trí của Chư Phật, vào vô lượng kiếp số, vào vô lượng trí giác liễu tam thế của Chư Phật, vào vô lượng tín giải sai biệt của chúng sanh, vào vô lượng các loại thân danh sắc của Chư Phật thị hiện, vào vô lượng căn tánh sở thích sai biệt của chúng sanh, vào vô lượng ngữ ngôn âm thanh làm cho chúng sanh hoan hỷ của chư Phật,vào vô lượng các loại tâm hành của chúng sanh, vào vô lượng trí rõ biết rộng lớn của Chư Phật, vào vô lượng tín giải của thỉnh văn thừa, vào vô lượng trí đạo của Chư Phật dạy khiến tín giải, vào vô lượng pháp thành tựu của Bích chi Phật, vào vô lượng môn trí huệ thâm thâm của chư Phật dạy khiến thắng vào, vào vô lượng hạnh phương tiện của chư Bồ Tát, vào vô lượng sự tập thành của đại thừa của Chư Phật dạy làm cho Bồ Tát được vào .

Bồ Tát này nghĩ rằng : vô lượng cảnh giới của Như Lai như vậy, hẳn đến trăm ngàn ức na do tha như vậy, hẳn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể biết được .Tôi đều phải dùng tâm vô công dụng, vô phân biệt để thành tựu viên mãn .

Chư Phật tử ! Bồ tát này dùng thâm trí huệ quán sát như vậy .Thường siêng tu tập Phương tiện huệ khởi đạo thù thắng an trụ bất động, không một niệm thôi nghỉ phế bỏ. Đi, đứng, ngồi, nằm, nhẫn đến lúc ngũ chiêm bao cũng chưa từng tương ưng với cái chướng. Luôn không hề bỏ những quán niệm trên đây.

Trong mỗi niệm, Bồ Tát này thường có thể đầy đủ mười ba la mật.

Tại sao vậy ? vì mỗi niệm, Bồ Tát này đều lấy đại bi làm trước để tu hành Phật pháp hướng đến Phật trí. Những thiện căn đã có đều vì cầu Phật trí mà bố thí cho chúng sanh, đây gọi là đản ba la mật. Hay diệt trừ những lửa phiền não, đây gọi là thi la ba la mật. Từ bi làm đầu không tổn hại chúng sanh, đây gọi là sần đề ba la mật. Cầu pháp thắng thiện không nhằm đủ, đây gọi là tỳ lê gia ba la mật. Nhứt thiết trí đạo thường hiện tiền chưa từng tán loạn, đây gọi là thiên na ba la mật. Hay nhẫn thọ các pháp bất sanh bất diệt, đây gọi là bát nhã ba la mật. Hay xuất sanh vô lượng trí, đây gọi là phương tiện ba la mật, hay cầu thượng thượng thắng trí, đây gọi là nguyện ba la mật. Tất cả dị luận và các ma chúng không trở hoại, đây gọi là lực ba la mật. Rõ biết các pháp đúng thật đây gọi là trí ba la mật.

Chư Phật tử ! mười môn ba la mật này, trong mỗi niệm Bồ Tát đều đã đầy đủ .

Cũng vậy, bốn nhiếp pháp, bốn pháp trì, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, ba môn giải thoát, lược nói nhẫn đến tất cả pháp Bồ đề phần, trong mỗi niệm, Bồ Tát này đều viên mãn cả.

Bấy giờ giải thoát nguyện Bồ Tát hỏi kim cang tạng Bồ Tát rằng : thưa Phật tử ! Bồ Tát chỉ ở trong đệ thất địa này đầy đủ tất cả pháp Bồ đề phần, hay là trong các địa cũng có thể đầy đủ ?

Kim cang tạng Bồ Tát nói : thưa Phật tử ! Bồ Tát ở trong mười địa đều có thể đầy đủ pháp Bồ đề phần, nhưng đệ thất địa thù thắng hơn.

Tại sao vậy ? vì đệ thất địa công dụng viên mãn thời được vào trí huệ tự tại hạnh.

Chư Phật tử ! Bồ tát ở trong bậc sơ địa vì duyên tất cả Phật pháp để nguyện cầu nên đầy đủ pháp Bồ đề phần. Vì đệ nhị địa lìa tâm cấu nhơ. Vì đệ tam địa nguyện cầu càng tăng trưởng được pháp quang minh. Vì đệ tứ địa nhập đạo. Vì đệ ngũ địa thuận thế gian mà tu tập. Vì đệ lục địa nhập pháp môn thâm thâm. Vì đệ thất địa phát khởi tất cả Phật pháp. Tất cả địa đều cũng đầy đủ pháp Bồ đề phần .

Tại sao vậy ? Bồ Tát từ sơ địa đến đệ thất địa thành tựu trí công dụng phần. Do công lực này, từ đệ bát địa đến đệ thập địa vô công dụng hạnh đều được thành tựu .

Chư Phật tử ! ví như có hai thế giới : một thời tạp nhiễm, một thời thuần tịnh. Chặng giữa của hai thế giới này khó qua được, chỉ trừ bậc Bồ Tát có đại thân thông phương tiện nguyện lực.

Chư Phật tử ! Bồ tát ở các địa cũng như vậy : có tạp nhiễm hạnh, có thanh tịnh hạnh. Chặng giữa của hai hạnh này khó qua được, chỉ trừ Bồ Tát có đại nguyện lực Phương tiện trí huệ mới có thể qua được .

Giải thoát nguyệt Bồ Tát hỏi : thưa Phật tử ! bảy địa Bồ Tát này là niễm hạnh hay là tịnh hạnh ?

Kim cang tạng Bồ Tát nói : thưa Phật tử ! từ sơ địa đến thất địa, công hạnh tu tập đều liả bỏ nghiệp phiền não, vì hồi hướng vô thượng Bồ đề , vì phần được đạo bình đẳng, nhưng chưa gọi là hạnh siêu phiền não.

Chư Phật tử ! như chuyên luân thánh vương ngự tượng bửu du hành tứ thiên hạ, biết có người bần cùng khốn khổ? mà không bị lây những sự hoạ hoạn đó, nhưng chưa được gọi là siêu hơn loại. Nếu bỏ thân chuyên luân vương sanh lên trời phạm thế, ngự thiên cung thấy ngàn thế giới, du hành ngàn thế giới, thị hiện quang minh oai đức của phạm thiên mới gọi là siêu hơn loại .

Chư Phật tử ! Bồ tát cũng như vậy. Ban đầu từ bực sơ địa đến bực đệ thất địa, ngự xe ba la mật du hành thế gian , biết quá hoạn phiền não của thế gian. Vì ngự chánh đạo nên chẳng bị lỗi lầm của phiền não làm lây niễm, nhưng chưa gọi là siêu phiền não hạnh. Nếu bỏ tất cả hạnh hữu công dụng, từ đệ thất địa vào đệ bát địa, ngự xe Bồ Tát, thanh tịnh du hành thế gian, biết phiền não lỗi lầm chẳng bị lây niễm, mới gọi là siêu phiền não hạnh, vì được siêu quá hết tất cả

Chư Phật tử ! Bồ tát đệ thất địa này siêu quá hết những phiền não đa tham, đa sân v.v ... mà an trụ. Bực này chẳng gọi là có phiền não, cũng chẳng gọi là không phiền não .

Tại sao vậy ? vì ở bực này, tất cả phiền não chẳng hiện hành nên gọi chẳng gọi là có. Vì cầu phật trí tâm chưa mãn toại nên chẳng gọi là không.

Chư Phật tử ! Bồ tát an trụ bực đệ thất địa dùng tâm thâm tịnh mà thành tựu thân nghiệp, ngữ nghiệp và thành tựu ý nghiệp. Tất cả những nghiệp đạo bất thiện bị phật quả trách đều đã liả bỏ. Tất cả thiện nghiệp mà Phật khen thời thường khéo tu hành . Tất cả kinh, thơ, kỹ thuật của thế gian như đã nói ở đệ ngũ địa đều tự nhiên thật hành thông thạo chẳng cần dụng công.

Bồ Tát ở trong đại thiên thế giới làm đại minh sư. Chỉ trừ đức Như Lai và từ đệ bát địa trở lên, thâm tâm diệu hạnh của các Bồ Tát khác đều không bằng được.

Ở bực này, những thiên tam muội, thần thông giải thoát đều được hiện tiền. Nhưng là do tu tập mà thành, chẳng phải báo đắc thành như bực đệ bát địa.

Bực Bồ Tát này trong mỗi niệm tu tập đầy đủ Phương tiện trí lực, và tất cả pháp Bồ đề phần đều càng viên mãn hơn.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực này nhập tam muội Bồ Tát thiện quán trạch, tam muội thiện trạch nghĩa, tam muội tối thắng huệ tam muội phân biệt nghĩa tạng, tam muội như thiệt phân biệt nghĩa, tam muội thiện trụ kiên cố căn, tam muội trí huệ thần thông môn, tam muội pháp giới nghiệp, tam muội Như Lai thắng lợi, tam muội chủng chủng nghĩa tạng sanh tử Niết Bàn môn. Nhập trăm ngàn tam muội đầy đủ môn đại trí thần thông như vậy, tu tập thanh tịnh các trí địa.

Vì Bồ Tát này được nhập các tam muội trên đây khéo tu tập thanh tịnh phương tiện huệ, đại bi lực nên vượt hơn bậc nhị thừa, được quán sát trí huệ địa.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bậc này khéo tu tịnh vô lượng thân nghiệp vô tướng hành, ý nghiệp vô tướng hành nên được quang minh vô sanh pháp nhẫn.

Giải thoát nguyệt Bồ Tát hỏi : thưa Phật tử ! Bồ Tát từ sơ địa đến bậc này có vô lượng thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp há chẳng vượt hơn hàng nhị thừa ư ?

Kim cang tạng Bồ Tát nói : thưa Phật tử ! các bậc đó đều vượt hơn, nhưng chỉ là do nguyện cầu Phật pháp, chẳng phải là sức tự trí quán sát. Nay trong bậc đệ thất địa này do tự trí lực nên tất cả nhị thừa chẳng kịp được.

Ví như vương tử sanh ở cung vua, do vương hậu sanh có đủ vương tướng. Khi sanh ra thời đã hơn tất cả các quan, nhưng chỉ do đức lực của nhà vua chớ chẳng phải tự lực, khi thân trưởng thành, toàn vẹn tất cả nghề nghiệp oai đức, thời mới là do tự lực mà hơn tất cả thần dân.

Đại Bồ Tát cũng vậy. Lúc sơ pháp tâm, do vì chí cầu đại pháp nên vượt hơn tất cả Thanh văn, duyên giác. Nay an trụ bậc đệ thất địa do tự trí trí huệ nên vượt lên trên tất cả nhị thừa.

Chư Phật tử ! Bồ tát an trụ bậc đệ thất địa này được viễn ly vô hành thậm thâm, thường tu hành thân, khẩu, ý, siêng cầu đạo vô thượng chẳng bỏ rời. Thế nên Bồ Tát này dầu đi nơi thiết tế mà chẳng tác chứng .

Giải thoát nguyệt Bồ Tát hỏi : thưa Phật tử ! Bồ Tát từ địa nào lên đến địa nào có thể nhập được diệt định ?

Kim cang tạng Bồ Tát nói : thưa Phật tử ! Bồ Tát từ đệ lục địa trở lên có thể nhập diệt định. Nay an trụ nơi đệ thất địa này thời có thể mỗi niệm nhập diệt định, cũng mỗi niệm xuất, nhưng không tác chứng. Thế nên Bồ Tát này gọi là thành tựu thân, ngữ, ý nghiệp bất tư nghi, đi nơi thiết tế mà chẳng tác chứng.

Ví như có người ngồi thuyền vào biển, do sức thiện xảo nên không bị tai nạn.

Cũng vậy Bồ Tát ở bậc này ngồi thuyền ba la mật đi trong biển thiết tế, do nguyện lực nên chẳng chứng diệt.

Chư Phật tử ! Bồ tát này được tam muội trí lực như vậy, do đại phương tiện, dầu thị hiện sanh tử mà luôn trụ Niết Bàn, dầu quyết thuộc vây quanh mà thường thích xa lìa, dầu do nguyện lực thọ sanh trong ba cõi mà chẳng nhiễm thế pháp, dầu thường tịch diệt do sức phương tiện mà lại phùng cháy, dầu đốt nhưng chẳng cháy, dầu tùy thuận Phật trí mà thị hiện vào bậc Thanh văn Bích chi Phật, dầu được Phật cảnh giới mà thị hiện ở cảnh giới ma, dầu thị hiện đồng với ngoại đạo mà chẳng bỏ Phật pháp, dầu thị hiện tùy thuận tất cả thế gian mà thường thật hành tất cả pháp xuất thế.

Bồ Tát này chỗ có tất cả sự trang nghiêm vượt hơn tất cả sự trang nghiêm của trời, rồng, bát bộ, người, phi nhân. Tứ thiên vương , Đế Thích Chánh pháp.



Chư Phật tử ! Bồ tát thành tựu trí huệ như vậy trụ bực viễn hành địa do nguyện lực nên được thay nhiều đức phật, nhãn đến thấy trăm ngàn ức na do tha Đức Phật, đều kính trọng tán thán cúng dường với tâm quảng đại, tâm tăng thắng. Cũng cúng dường tất cả chúng tăng. Đem thiện căn này hồi hướng vô thượng Bồ đề. Lại ở chỗ chư phật cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, được như thiết tam muội trí huệ quang minh, tùy thuận tu hành hộ trì chánh pháp. thường được Chư Phật hoan hỷ khen ngợi. Hàng nhị thừa không thể vắn nạn làm thua được. Bồ Tát này làm lợi ích chúng sanh pháp nhãn thanh tịnh. Như vậy trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp những thiện căn đã có càng thêm tăng thắng.

Ví như chơn kim, dùng các thứ châu báu cần xen vào càng làm cho chơn kim sáng chói hơn, những vật trang nghiêm khác không thể sánh được.

Những thiện căn của Bồ Tát đệ thất địa này cũng như vậy, do sức phương tiện huệ càng sáng sạch hơn, chẳng phải hàng nhị thừa sánh kịp được.

Chư Phật tử ! ví như ánh sáng mặt trời, những ánh sáng của trăng sao v.v...đều không sánh được. Những chỗ sinh lầy nơi đại địa, ánh sáng mặt trời có thể làm khô ráo

Bồ Tát viễn hành địa này cũng như vậy, tất cả hàng nhị thừa không khéo kịp, được có thể làm cạn khô sinh lầy phiền não của tất cả chúng sanh .

Bồ Tát này thiên nhiều về Phương tiện ba la mật. Chín môn ba la mật kia thời tùy sức tùy phần mà tu tập.

Chư Phật tử ! Đây là lược nói đại Bồ Tát Đệ Thất Viễn Hành Địa.

Bồ Tát an trụ bực này thường làm trụ tại Thiên Vương, khéo vì chúng sanh mà nói pháp chứng trí, khiến họ chứng nhập.

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng nhãn đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : Tôi sẽ ở trong tất cả chúng sanh làm thượng thủ, là thắng, nhãn đến là bực y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này nếu phát cần tinh tấn, thời trong khoảng một niệm được trăm ngàn ức na do tha tam muội, nhãn đến thị hiện trăm ngàn ức na do tha Bồ Tát để làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng trụ tại thị hiện thời hơn số trên đây, nhãn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Đệ nhứt nghĩa trí tam muội đạo

Lục Địa tu hành tâm đầy đủ

Tức thời thành tựu phương tiện huệ

Bồ Tát dùng đây vào Thất Địa.

Dầu chứng tam thoát nhưng từ bi,

Dầu đồng Như Lai nhưng cúng Phật,

Dầu quán không nhưng chứa phước đức  
Bồ Tát do đây lên Thất Địa.  
Xa rời tam giới mà trang nghiêm,  
Dứt trừ lửa phiền mà khởi lửa,  
Biết pháp bất nhị nhưng siêng tu  
Rõ cõi không hư mà nghiêm độ,  
Hiểu thân bất động, đủ các tướng,  
Thấu thính tánh ly, khéo khai diễn,  
Thâm nhập như niệm, hành nhiều việc,  
Bực trí do đây lên Thất Địa.  
Quán sát pháp này được rõ ràng  
Rộng vì chúng sanh làm lợi ích,  
Vào chúng sanh giới không biên tế  
Công nghiệp giáo hóa cũng vô lượng.  
Quốc độ, các pháp cùng kiếp số  
Giải, dục, tâm hành đều hay vào  
Thuyết pháp tam thừa cũng vô hạn  
Như thế giáo hóa các quần sanh.  
Bồ Tát siêng cầu đạo tối thắng  
Động nghĩ, chẳng bỏ phương tiện huê  
Mỗi mỗi hồi hướng Phật Bồ đề  
Niệm niệm thành tựu Ba la mật.  
Phát tâm hồi hướng là bố thí,  
Dứt hoặc là giới, chẳng hại : nhẫn,  
Cầu lành không nhằm là tinh tấn,  
Nơi đạo chẳng động tức tu thiền,  
Nhẫn thọ vô sanh là Bát Nhã,  
Hồi hướng phương tiện là nguyện độ,  
Không bị phá : lực, khéo rõ : trí,  
Thập độ như vậy đều thành mãn,  
Sơ Địa phan duyên công đức đủ,  
Nhị Địa Ly Cấu tam nghiệp tịnh,  
Tứ Địa nhập đạo, Ngũ thuận hành,  
Đệ Lục vô sanh trí quang chiếu,  
Đệ Thất Bồ đề công đức toàn  
Tất cả đại nguyện đều đầy đủ,  
Do đây hay khiến bực nhập Địa  
Tất cả công hạnh đều thanh tịnh.

Địa này khó qua, trí mới siêu  
Ví như chặng giữa hai thế giới  
Cũng như Thánh Vương không lây nghèo  
Nhưng chưa được gọi : Tổng siêu độ.  
Nếu trụ trong Đệ Bát Trí Địa  
Mới là vượt qua tâm cảnh giới  
Như Phạm Thiên Vương siêu hơn loại  
Như sen ở nước chẳng tanh bùn.  
Đệ Thất dầu siêu các phiền não  
Chẳng gọi có hay không phiền não  
Chẳng có vì không hoặc hiện hành  
Chẳng không vì tâm cầu Phật trí.  
Bao nhiêu kỹ nghệ ở thế gian  
Kinh sách từ luận đều rành cả  
Thiền định, tam muội và thần thông  
Tất cả tu hành đều thành tựu.  
Bồ Tát tu hành đạo Thất Địa  
Vượt hơn tất cả hạnh Nhị thừa,  
Sơ Địa nguyện thành, đây do trí,  
Ví như Vương tử đủ oai lực,  
Thành tựu thậm thâm vẫn tiến tu  
Tâm tâm tịch diệt chẳng tác chứng  
Ví như ngồi thuyền vào trong biển  
Ở nước chẳng bị nước nhận chìm.  
Phương tiện huệ hành đủ công đức  
Tất cả thế gian không rõ được  
Cúng dường nhiều Phật tâm càng sáng  
Như dùng diệu bửu trang nghiêm vàng.  
Thất Địa Bồ Tát trí rất sáng  
Như sáng mặt trời khô nước ái  
Thường làm Tự Tại vua cõi Trời  
Hóa đạo quần sanh tu chánh trí.  
Nếu do dũng mãnh tinh tấn lực  
Được nhiều tam muội thấy nhiều Phật  
Trăm ngàn ức số na do tha  
Nguyện lực tự tại lại hơn đây.  
Đây là Bồ Tát Viễn Hành Địa  
Phương tiện trí huệ thanh tịnh đạo  
Tất cả thế gian trời và người

Thanh văn, độc giác không biết được.  
Bấy giờ Thiên Vương và thiên chúng  
Nghe thắng hạnh này đều hoan hỷ  
Vì muốn cúng dường lên Như Lai  
Và cùng đại chúng chư Bồ Tát,  
Rải hoa, tràng hoa, phan, tràng, lọng,  
Hương thơm chuỗi ngọc và bửu y,  
Vô lượng , vô biên ngàn vạn thứ  
Đều dùng ma ni để nghiêm sức.  
Thiên nữ đồng thời tấu thiên nhạc.  
Khắp phát các thứ diệu âm thanh  
Cúng dường cho phật và Phật tử  
Đông nói lời này để tán thán:  
Phước trí viên mãn thấy tất cả  
Phật thương chúng sanh hiện thần lực,  
Khiến cho thứ thiên nhạc trên không  
Phát diệu âm thanh khắp được nghe.  
Trong một chân long trăm ngàn ức  
Na do tha cõi vi trần số  
Vô lượng Như Lai như vậy thấy  
An trụ trong đó thuyết diệu pháp  
Trong một chân lông vô lượng cõi  
Đều có bốn châu và đại hải  
Tu di, thiết vi và bửu sơn  
Đều thấy ở trong, không chật hẹp.  
Chỗ một chân lông có sáu loài:  
Ba loài ác đạo và trời, người  
Các chúng long thần, a tu la  
Đều theo tự nghiệp thọ quả báo.  
Nơi trong tất cả cõi nước kia  
Đều có Như Lai diễn diệu âm  
Tuỳ thuận tất cả tâm chúng sanh  
Vì chuyển tối thượng tịnh pháp luân.  
Trong cõi các loài thân chúng sanh  
Trong thân lại có các loại cõi  
Trời người các loài đều riêng khác  
Phật đều biết rồi đem giảng dạy.  
Cõi lớn tùy niệm biến thành nhỏ  
Cõi nhỏ tùy niệm cũng biến lớn

Thần thông như vậy số vô lượng  
Thế gian chung kể không thể hết.  
Khấp pháp diệu âm vô lượng tiến  
Ca ngợi Như Lai công đức rồi  
Chúng hội hoan hỷ ngồi yên lặng  
Nhứt tâm chiêm ngưỡng muốn nghe pháp.  
Ngài giải thoát nguyệt lại thưa rằng:  
Nay đây chúng hội đều tịch tịnh  
Mong giải thích hành tướng thứ đệ  
Nhập đệ bát bát động trí địa.

Kim cang tạng Bồ Tát bảo giải thoát nguyệt Bồ Tát rằng : thưa Phật tử ! đại Bồ Tát ở trong thất viên hành địa, khéo tu tập phương tiện huệ, khéo thanh tịnh các đạo, khéo tu tập pháp trợ đạo, do đại nguyện lực nhiếp trì, được Phật lực gia hộ, tự thiện lực giữ gìn, thường tưởng nhớ, lực, vô úy, bất cộng của Như Lai, khéo thanh tịnh tâm tâm tự giác, có thể thành tựu phước đức trí huệ, đại từ đại bi chẳng bỏ chúng sanh, vào vô lượng trí đạo, vào tất cả pháp môn lai vô sanh, vô khởi, vô tướng, vô thành, vô hoại, vô chuyển, vô tánh, lay đây làm tánh ba thuở sơ, trung, hậu thấy đều bình đẳng vô phân biệt, là chỗ nhập của như như trí, lia tất cả tướng phân biệt tâm ý thức, không chỗ chấp lấy dường như hư không, vào tất cả pháp như tánh hư không, đây gọi là được vô sanh pháp nhẫn.

Chư Phật tử ! Bồ tát thành tựu pháp nhẫn này liền được nhập đệ bát bát động địa.

Bực này là thâm hạnh Bồ Tát, khó biết được, vô sai biệt. Lia tất cả tướng, tất cả tướng, tất cả chấp trước. Vô lượng vô biên tất cả thanh văn, bích chi Phật không thể kịp được.

Bực này xa lia những huyên não tránh luận, tịch diệt thường hiện tiền.

Ví như tỳ kheo đầy đủ thần thông được tâm tự tại tuần tự pháp đến nhập diệt tận định, tất cả động tâm ức tướng phân biệt thấy đều dừng dứt.

Đại Bồ Tát này cũng như vậy, trụ động địa liền bỏ tất cả công dụng hạnh, được pháp vô công dụng, thân, khẩu, ý nghiệp niệm sự đều dứt, trụ nơi báo hạnh.

Ví như có người trong giấc mơ thấy mình té trong sông lớn, vì muốn thoát nạn nên phát đại dũng mãnh, hành đại phương tiện. Do đại dũng mãnh và đại phương tiện nên liền được thức tỉnh. Khi đã thức giấc thời những việc làm trong giấc mơ liền dứt cả.

Cũng vậy, Bồ Tát thấy thân chúng sanh ở trong tứ lưu, vì cứu họ mà phát đại dũng mãnh khởi đại tinh tấn. Do dũng mãnh tinh tấn nên đến bực bát động địa này. Đã đến bực này tất cả công dụng đều dứt cả. Hành tướng của hai hạnh đều chẳng hiện tiền.

Chư Phật tử ! như sanh trời phạm thế, những phiền não của dục giới đều chẳng hiện tiền.

Bồ Tát trụ bất động địa cũng như vậy, tất cả tâm ý thức đều chẳng hiện tiền.

Đại Bồ Tát này còn chẳng hiện khởi tâm Bồ Tát, tâm phật, tâm Bồ đề, tâm Niết Bàn, huống là còn khởi tâm thế gian .

Chư Phật tử ! Bồ tát này do sức bản nguyện nên chư Phật thế tôn đích thân hiện ra trước mặt ban cho Như Lai trí, khiến bực này được vào trong môn pháp lưu. Chư Phật bảo ! trí nhãn này đệ nhất thuận các Phật pháp. nhưng này thiện nam tử ! thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng của chư Phật, nay ông chưa được. Ông phải vì được thành tựu những Phật pháp ấy mà phát khởi tinh tấn, chớ có bỏ nơi môn trí nhãn này.

Lại này thiện nam tử ! ông đâu được tịch diệt giải thoát, nhưng hàng phàm phu chưa chứng được, họ còn đủ các thứ phiền não, bị các thứ giác quán xâm hại nhau.ông phải thương những chúng sanh đó.

Lại này thiện nam tử ! ông phải nhớ lại bản nguyện làm lợi ích khắp tất cả chúng sanh đều làm cho họ được vào môn trí huệ bất tư nghi.

Lại này thiện nam tử ! những pháp, pháp tánh này, hoặc Phật xuất thế hay không xuất thế, luôn thường trụ không khác. Chư Phật chẳng do được pháp này mà gọi là Như Lai. Tất cả hàng nhị thừa cũng có thể được pháp vô phân biệt này.

Lại này thiện nam tử ! ông xem Chư Phật chúng ta đây : thân tướng vô lượng trí huệ vô lượng, quang minh vô lượng, âm thanh thanh tịnh cũng vô lượng. Ông phải thành tựu những pháp này.

Này thiện nam tử ! nay ông vừa được một pháp minh này, chính là tất cả pháp vô sanh phân biệt.

Này thiện nam tử ! pháp minh của Như Lai vô lượng nhập, vô lượng tác, vô lượng chuyển, nhãn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể biết được. Ông phải tu hành thành tựu pháp này.

Này thiện nam tử ! ông quán mười phương vô lượng quốc độ chúng sanh, vô lượng pháp, khác nhau vô lượng, đều phải thông đạt tất cả đúng như thiết.

Chư Phật tử ! Chư Phật thế tôn trao cho Bồ Tát này vô lượng môn khởi trí như vậy, khiến Bồ Tát này có thể khởi vô lượng vô biên trí nghiệp sai biệt .

Chư Phật tử ! nếu Chư Phật chẳng ban môn khởi trí này cho Bồ Tát, thời Bồ Tát này liền nhập cứu cánh Niết Bàn rời bỏ tất cả công hạnh, lợi ích chúng sanh .

Do Chư Phật ban vô lượng vô biên khởi trí môn như vậy nên khoảng một niệm Bồ Tát này phát sanh trí nghiệp, đem công đức hạnh tu hành trí nghiệp, đem công hạnh tu hành từ sơ phát tâm đến bực đệ nhất địa để so sánh thời trăm phần không bằng một, nhãn đến trăm ngàn ức na do tha phần không bằng một, vô số phần, ca la phần, phần, toán phần, số phần, dụ phần, ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một.

Tại sao vậy ? Chư Phật tử ! Bồ Tát này trước kia dùng một thân khởi hạnh. Nay trụ bực này được vô lượng thân, vô lượng âm thanh, vì làm cho tất cả chúng sanh, vô

lượng trí huệ, vô lượng thọ sanh, vô lượng tịnh quốc, giáo hoá vô lượng chúng sanh, cúng dường vô lượng Chư Phật, nhập vô lượng pháp môn, đủ vô lượng thần thông, có vô lượng chúng hội đạo tràng sai biệt, trụ vô lượng thân, ngữ, ý, nghiệp, tập hợp tất cả hạnh Bồ Tát. Vì do pháp bất động vậy.

Chư Phật tử ! ví như ngồi thuyền buồm muốn vào biển lớn. khi chưa đến thời phải dùng nhiều công lực. Nếu đã đến biển chỉ theo gió mà thuyền đi chẳng cần công lực. Đem sự thuyền đi khi chưa đến biển sánh sao kịp với lúc đã vào biển.

Cũng vậy, đại bồ tát chứa nhóm tư lương thiện căn rộng lớn, ngồi thuyền đại thừa đến biển Bồ Tát hạnh. Trong khoảng một niệm dùng trí vô công dụng nhập cảnh giới nhưt thiết chủng trí. Những hạnh hữu công dụng trước kia dầu trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng sánh kịp được.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực đệ bát địa dùng trí đại phương tiện thiện xảo, phát khởi vô công dụng giác huệ quán cảnh sở hành nhưt thiết chủng trí. Như là quán thể gian thành, thể gian hoại, do nghiệp này hợp mà thành, do nghiệp này hết hoại, bao nhiêu thời gian thành, bao nhiêu thời gian hoại, bao nhiêu thời gian thành trụ, bao nhiêu thời gian hoại trụ, đều biết đúng như thiết. Lại rõ biết địa giới tướng nhỏ, tướng lớn, vô lượng tướng, sai biệt tướng. Biết thủy, hỏa, phong giới nhỏ lớn v.v... cũng như vậy. biết vi trần tướng vi tế, tướng sai biệt, vô lượng tướng sai biệt. Tùy trong thế giới nào có nhóm vi trần và vi trần tướng sai biệt đều biết như thiết. Tùy trong thế giới nào có bao nhiêu địa, thủy, hỏa, phong giới đều có bao nhiêu vi trần, thân chúng sanh có bao nhiêu vi trần, thân quốc độ có bao nhiêu vi trần đều biết như thiết. Biết thân lớn thân nhỏ của chúng sanh đều có bao nhiêu vi trần thành. Biết thân địa ngục, thân súc sanh, thân ngạ quỷ, thân a tu la, thân trời người đều có bao nhiêu vi trần hợp thành. Được trí biết vi trần sai biệt như vậy. Lại biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới thành, dục, sắc, vô sắc giới hoại. Biết dục, sắc, vô sắc giới tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng sai biệt. Được trí quán tam giới sai biệt như vậy .

Chư Phật tử ! Bồ tát này lại khởi trí minh giáo hoá chúng sanh. Như là khéo biết thân sai biệt của chúng sanh, khéo phân biệt thân chúng sanh, khéo quán sát chỗ sanh ra, tùy chỗ đáng độ mà hiện thân giáo hoá cho họ được thành thực.

Bực Bồ Tát này nơi tam thiên đại thiên thế giới, tùy chúng sanh thân tín giải sai khác, dùng trí quang minh khắp hiện thọ sanh. Như thế hoặc hai hoặc ba lần đến trăm ngàn cho đến bất khả thuyết đại thiên thế giới, tùy chúng sanh thân tín giải sai khác thị hiện thọ sanh khắp trong đó.

Vì Bồ Tát này thành tựu trí huệ như vậy nên ở nơi một cõi Phật, thân ngài bất động, lần đến trong chúng hội ở bất khả thuyết cõi Phật đều hiện có thân ngài.

Chư Phật tử ! Bồ tát này các chúng sanh thân tâm tín giải các loại sai khác, ở trong chúng hội của cõi Phật đó mà hiện thân. Như là ở trong chúng sa môn thời thị hiện thân sa môn. Trong chúng bà la môn thời thị hiện thân bà la môn. Trong chúng sát

lợi thời thị hiện thân sát lợi. Như vậy trong chúng tỳ xá, thủ đà, cư sĩ, tứ thiên vương, đạo lợi thiên, dạ ma thiên, đầu suất thiên, hoá lạc thiên, tha hoá tự tại thiên, ma vương chúng, phạm thiên chúng nhấn đến chúng sắc cứu cánh thiên, đều theo chúng ấy mà tu hiện thân.

Lại người đáng được độ bởi thân thanh văn thời Bồ Tát này hiện thân thanh văn. Người đáng được độ bởi thân bích chi Phật thời hiện thân bích chi Phật. Người đáng được độ bởi thân Bồ Tát thời hiện thân Bồ Tát. Người đáng được độ bởi thân Phật thời hiện thân Phật .

Chư Phật tử ! Bồ tát này ở trong tất cả thân tướng sai biệt, trụ nơi bình đẳng .

Bồ Tát này biết thân chúng sanh, thân quốc độ, thân nghiệp báo, thân thanh văn, thân độc giác, thân Bồ Tát, thân Như Lai, trí thân, pháp thân, hư không thân.

Bồ Tát này biết tâm sở thích của các chúng sanh, có thể dùng thân chúng sanh làm thân mình, cũng làm thân quốc độ, thân nghiệp báo nhấn đến thân hư không.

Lại biết tâm sở thích của các chúng sanh, Bồ Tát này có thể lấy quốc độ thân làm thân mình, cũng làm thân mình, cũng làm thân chúng sanh, thân nghiệp báo, nhấn đến thân hư không.

Lại biết tâm sở thích của chúng sanh, Bồ Tát này có thể lấy thân nghiệp báo làm thân mình, cũng làm thân chúng sanh, thân quốc độ nhấn đến thân hư không .

Lại biết tâm sở thích của chúng sanh, có thể lấy tự thân làm thân chúng sanh, thân quốc độ, nhấn đến thân hư không.

Tùy tâm sở thích của chúng sanh chẳng đồng, nên ở nơi thân này, Bồ Tát hiện những thân như vậy .

Bồ Tát này biết chúng sanh : thân tập nghiệp, báo thân, phiền não thân, sắc thân, vô sắc thân. Lại biết thân quốc độ : tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng nhiệm, tướng tịnh , tướng rộng, tướng đảo trụ, tướng chánh trụ, tướng phổ nhập, tướng phương võng sai biệt.

Biết thân nghiệp báo là giả danh sai biệt. Biết thân thanh văn, thân độc giác, thân Bồ Tát là giả danh sai biệt.

Biết thân Như Lai có Bồ đề thân, nguyện thân, hóa thân, lực trì thân, tướng hảo trang nghiêm thân, ý sanh thân, phước đức thân, pháp thân, trí thân.

Biết trí thân tướng khéo suy lường, tướng quyết đo lường thân đúng thiết, tướng nhiếp về quả hành, tướng sai biệt của thế gian và xuất thế gian, tướng sai biệt của tam thừa, cộng tướng, bất cộng tướng, xuất ly tướng, học tướng, vô học tướng.

Biết pháp thân tướng bình đẳng, tướng bất hoại, tướng tùy thời tùy tục giả danh sai biệt, tướng chúng sanh phi chúng sanh pháp sai biệt, tướng Phật, pháp, tăng sai biệt.

Biết thân hư không tướng vô lượng tướng châu biến, tướng vô hình, tướng vô dị, tướng vô biên, tướng hiển hiện sắc thân



Chư Phật tử ! Bồ tát thành tựu thân trí như vậy rồi, được mạng tự tại, tâm tự tại, tài tự tại, nghiệp tự tại, sanh tự tại, nguyện tự tại, giả tự tại, như ý tự tại, trí tự tại, pháp tự tại .

Vì được mười môn tự tại này, thời là bậc trí bất tư nghi, bậc trí vô lượng, bậc trí quảng đại, bậc trí vô năng hoại.

Bồ Tát này nhập như vậy rồi, thành tựu như vậy rồi thời được thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp rất ráo không lỗi. Thân ngữ ý luôn hiện hành theo trí. Bát nhã ba An Lạc mật tăng thượng, đại bi làm đầu, phương tiện thiện xảo, khéo hay phân biệt, khéo khởi đại nguyện, Phật lực gia hộ, thường siêng tu tập trí lợi ích chúng sanh, ở khắp vô biên thế giới sai khác.

Chư Phật tử ! tóm lại, Bồ Tát an trụ bậc đệ bát bất động địa này, thân, ngữ, ý có chỗ làm, đều có thể chứa hạp tất cả Phật pháp .

Chư Phật tử ! Bồ tát này được khéo trụ thâm tâm vì tất cả phiền não chẳng hiện hành. Được khéo trụ thắng tâm lực vì chẳng rời nơi đạo. Được khéo trụ đại bi lực vì chẳng bỏ lợi ích chúng sanh. Được khéo trụ từ lực vì cứu hộ tất cả thế gian. Được khéo trụ đà la ni lực vì chẳng quên nơi pháp, được khéo trụ biện tài lực vì khéo quán sát phân biệt tất cả pháp. Được khéo trụ thần thông lực vì qua khắp vô biên thế giới. Được khéo trụ thần thông lực vì qua khắp vô biên thế giới. Được khéo trụ đại nguyện lực vì chẳng bỏ công hạnh của Bồ Tát. Được khéo trụ ba la mật lực vì thành tựu tất cả Phật pháp. được Như Lai hộ niệm lực vì Nhứt thiết chủng trí hiện tiền.

Bồ Tát này được trí lực như vậy, có hiện tất cả việc làm, trong công việc không có lỗi lầm.

Chư Phật tử ! trí địa của Bồ tát này gọi là bất động địa không bị trở hoại. Gọi là bất thoái chuyển địa vì trí huệ bất thoái. Gọi là nan đắc vì tất cả thế gian không lường được. Gọi là đồng chơn địa là tất cả lỗi lầm. Gọi là sanh địa vì tùy thích tự tại. Gọi là thành địa vì không còn sở tác. gọi là cứu cánh địa vì trí huệ quyết định. Gọi là biến hoá địa vì tùy nguyện thành tựu. Gọi là lực trì địa vì người khác chẳng làm động được. Gọi là công dụng địa vì trước đã thành tựu.

Chư Phật tử ! Bồ tát thành tựu trí huệ như vậy nhập Phật cảnh giới, Phật công đức chiếu đến, thuận Phật oai nghi, Phật cảnh hiện tiền, thường được Phật hộ niệm. Phạm vương, thiên đế, tứ thiên vương, kim cương lực sĩ thường theo thị vệ.

Bồ Tát này luôn chẳng bỏ lìa các đại tam muội, có thể hiện vô lượng thân sai khác. Mỗi thân có thể lực lớn, báo đắc thần thông tam muội tự tại. Tùy nơi nào có chúng sanh đáng được hóa độ thời thị hiện thành chánh giác.

Chư Phật tử ! Bồ tát này nhập hội đại thừa, được đại thần thông, phóng đại quang minh, nhập vô ngại pháp giới, biết thế giới sai biệt, thị hiện tất cả những công đức lớn tùy ý tự tại, khéo thông đạt tiền tế, hậu tế dẹp phục tất cả đạo ma tà, thâm nhập

cảnh giới của chư Phật nơi vô lượng quốc độ tu Bồ Tát hạnh. Bởi được pháp bất thối chuyển, nên gọi là trụ bất động địa.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bậc bất động địa này rồi, do sức tam muội, thường được hiện thấy vô lượng Chư Phật, thường chẳng rời bỏ phụng thờ cúng dường.

Bồ Tát này nơi mỗi mỗi kiếp, mỗi mỗi thế giới thấy vô lượng trăm Phật, vô lượng ngàn Phật, nhân đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật, đều kính trọng cúng dường .

Ở chỗ Chư Phật được pháp tạng thâm thâm của Như Lai. Thọ được vô lượng pháp thế giới sai biệt thấy.

Nếu có ai đến vấn nạn những sự như thế giới sai biệt v.v.. không ai khuất phục Bồ Tát này được.

Như vậy trải qua vô lượng trăm kiếp, nhân đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp những thiện căn đã có càng thêm sáng sủa .

Ví như chơn kim đem làm mào báu, đặt trên đầu thánh vương diêm phù đề, những món trang nghiêm của tất cả thân dân không thể sánh kịp.

Cũng vậy, những thiện căn của bậc Bồ tát này hơn tất cả những thiện căn của nhị thừa nhân đến đệ thất địa Bồ tát.

Bởi Bồ Tát trụ bậc này, đại trí quang minh diệt trừ tối tăm phiền não của khắp chúng sanh, vì khéo hay khai môn huệ.

Chư Phật tử ! ví như đại phạm thiên vương chủ ngàn thế giới, có thể khắp vận từ tâm, khắp phóng quang minh đầy ngàn thế giới,

Cũng vậy, Bồ Tát này hay phóng quang minh chiếu khắp trăm vạn Phật sát vi trần số thế giới, làm cho chúng sanh dập tắt lửa phiền não mà được thanh lương .

Trong mười môn la la mật, Bồ Tát này thiên nhiều về nguyện ba la mật, các món khác thời tùy sức, phần mà tu tập.

Đây gọi là nói lược về Bồ Tát đệ bát bất động địa. Nếu nói rộng thời trải vô lượng kiếp cũng không thể cùng tận.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát trụ bậc này phần nhiều làm đại phạm thiên vương chủ ngàn thế giới, tối thắng tự tại, giới giảng thiết các nghĩa. Có thể ban đạo ba la mật cho hàng thanh văn, Bích chi Phật, chư Bồ Tát .

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, đều chẳng rời niệm Phật, nhân đến chẳng rời niệm Như Thích chủng trí.

Bồ Tát hãy lại nghĩ rằng : tôi sẽ ở trong tất cả chúng sanh là thượng thủ, là thắng nhân đến là bậc y chỉ của Như Thích chủng trí,

Bồ Tát này nếu dùng sức phát khởi đại tinh tấn trong khoảng một niệm được trăm vạn đại thiên thế giới vi trần số tam muội, nhân đến thị hiện trăm vạn đại thiên thế giới vi trần Bồ Tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực tự tại thù thắng để thị hiện thời hơn số trên đây, nhân đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Kim cang tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà kệ rằng:  
Thất địa tu hành phương tiện huệ  
Khéo chứa trợ đạo đại nguyện lực  
Lại được Chư Phật chỗ nhiếp trì  
Vì cầu thắng trí nhập bát địa  
Công đức thành tựu thường từ mãn  
Trí huệ rộng lớn đồng hư không  
Nghe pháp hay sanh quyết định lực  
Đây là tịch diệt vô sanh nhẫn.  
Biết pháp tướng vô sanh vô khởi  
Vô thành, bình đẳng tuyệt phân biệt  
Siêu các tâm hành như hư không .  
Thành tựu nhẫn này siêu hý luận .  
Thậm thâm bất động luôn tịch diệt  
Tất cả thế gian không thấy đều là .  
Trụ ở bực này chẳng phân biệt  
Ví như tỳ kheo nhập diệt định  
N như mộng lộ sông, thức thời không  
N như sanh phạm thiên tuyệt ái dục .  
Do bốn nguyện lực được Phật khuyến  
Khen trí nhẫn cao quán đánh cho  
Bảo rằng Phật pháp của chúng ta  
Nay ông chưa được phải tinh tấn.  
Dầu ông đã tắt lửa phiền não  
Phiền não thế gian vẫn hãy hừng  
Phải nhớ bốn nguyện độ sanh  
Đều khiến tu nhơn đến giải thoát .  
Pháp tánh chơn thường là tâm niệm  
Nơi đây nhị thừa cũng được vậy  
Chẳng do có này làm thế tôn  
Chỉ do thậm thâm vô ngại trí.  
Chư Phật thế tôn thiên nhơn sư  
Ban cho trí huệ bảo quán sát  
Vô biên Phật pháp đều được thành  
Một niệm vượt hơn công hạnh trước  
Bồ Tát an trụ địa này  
Thời được sức thần thông quảng đại  
Một niệm phân thân khắp mười phương  
N như thuyền vào biển nhờ gió thổi.

Tâm vô công dụng, trí nhậm vận  
Đều biết quốc độ : thành, hoại, trụ  
Các cõi chúng loại đều khác lạ  
Lớn nhỏ vô lượng đều biết được.  
Đại thiên thế giới tứ đại chúng  
Lục đạo chúng sanh thân đều khác  
Và cùng châu báu vi trần số  
Dùng trí xem biết không còn thừa.  
Bồ Tát hay biết không còn thừa.  
Bồ Tát hay biết tất cả thân  
Vì độ chúng sanh hiện thân đồng  
Cõi nước vô lượng nhiều loại khác  
Đều vì nhứt nguyệt ở hư không .  
Tất cả trong nước đều hiện bóng  
Trụ ở pháp giới không bị động  
Tùy tâm hiện bóng cũng như vậy  
Tùy tâm sở thích của chúng sanh .  
Trong các chúng hội đều hiện thân  
Thanh văn, độc giác cùng Bồ Tát  
Nhấn đến thân phật đều hiện cả.  
Chúng sanh, quốc độ, nghiệp báo thân,  
Các bậc thánh như trí pháp thân  
Hư không thân tướng đều bình đẳng  
Vì khắp chúng sanh mà thị hiện.  
Mười môn thánh trí khắp quán sát  
Lại thuận từ bi làm công hạnh  
Tất cả Phật pháp đều thành tựu  
Trì giới bất động như tu di.  
Thập lực thành tựu chẳng động lay  
Tất cả ma chúng không chuyển được  
Chư Phật hộ niệm, thiên vương kính  
Mật tích kim cang thường thị vệ.  
Bực này công đức vô biên tế  
Ngàn vạn ức kiếp nói chẳng hết  
Thiện căn cúng Phật càng sáng sạch  
Như bửu quang trên đảnh thánh vương.  
Bồ Tát trụ bực đệ bát địa  
Thường làm phạm vương chủ ngàn cõi  
Diễn thuyết tam thừa không tận cùng

Từ quang soi khắp trừ phiến não  
Tam muội chứng được trong một niệm  
Số đến trăm vạn cõi trần  
Công hạnh ra làm cũng số đó  
Nguyện lực thị hiện lại hơn đây ,  
Bồ Tát đệ bát bất động địa  
Tôi vì đại chúng đã nói lược  
Nếu muốn thứ đệ nói rộng ra  
Trải trăm ức kiếp nói chẳng hết.  
Kim cang tạng nói đệ bát địa  
N hư Lai hiện tại thần thông lực  
Chấn động các cõi nước mười phương  
Vô lượng ức số khó bàn nghĩ,  
Đẳng vô thượng tôn chánh đẳng giác  
Thân Phật khắp phóng đại quang minh  
Chiếu soi vô lượng vi trần cõi  
Đều khiến chúng sanh được an lạc  
Bồ Tát vô lượng trăm ngàn ức  
Đồng thời hiện đứng giữa hư không  
Đồ cúng thượng diệu hơn chư thiên  
Cúng dường đấng tối thắng vô thượng .  
Đại tự tại vương, tự tại thiên  
Đều cùng đồng tâm mừng vô lượng  
Đều đem các thứ đồ cúng dường  
Dâng lên đấng thậm thâm công đức .  
Lại có thiên nữ đồng vạn ức  
Thân tâm vui mừng kể không xiết  
Hòa tấu nhạc âm vô lượng thứ  
Cúng dường như thiên đại đạo sư.  
Bấy giờ nhạc âm đồng hòa tấu  
Trăm ngàn vạn ức vô lượng thứ  
Đều do Như Lai oai thần lực  
Diễn xuất diệu âm mà tán thán :  
Tịch tịnh, điều nhu, không như hại  
Tùy bực đã nhập khéo tu tập  
Tâm như hư không đến mười phương  
Nói rộng Phật đạo độ quần sanh  
Thiên thượng như gian tất cả chỗ  
Đều hiện vô đẳng diệu trang nghiêm

Do Phật công đức mà sanh ra  
Khiến người xem thấy ưa phật trí.  
Chẳng rời một cõi đến chúng sanh  
Nhu trắng hiện khắp soi thế gian  
Âm thanh tâm niệm đều diệt cả  
Dường như hang núi dội tiếng vang.  
Nếu có chúng sanh tâm hạ liệt  
Vì họ diễn nói hạnh thanh văn,  
Nếu tâm mình lợi thích độc giác,  
Thời vì họ giảng đạo trung thừa  
Nếu có từ bi thích độ sanh  
Vì họ giảng dạy Bồ Tát hạnh ,  
Nếu có tối thắng tâm trí huệ  
Thời dạy Như Lai pháp vô thượng .  
Ví như thuật gia làm các sự  
Nhiều loại hình tướng đều chẳng thiệt  
Bồ Tát trí huệ cũng như vậy  
Dầu hiện tất cả rời hữu vô  
Âm thanh ngàn thứ vang như vậy  
Ca ngợi Phật rồi đứng lặng yên.  
Giải thoát nguyệt lại vì chúng thỉnh  
Xin nói công hạnh đệ cửu địa.

Kim cang tạng Bồ Tát bảo giải thoát nguyệt Bồ Tát rằng : thừa Phật tử ! đại bồ tát dùng vô lượng trí như vậy tư duy quán sát muốn cầu tịch diệt giải thoát hơn , liền tu tập Như Lai huệ : nhập các môn đà la ni tam muội Như Lai bí mật pháp quán sát bất tư nghi đại trí tánh thanh tịnh .

Có đủ thần thông quảng đại vào thế giới sai biệt, tu tập thập lực, vô úy, bất cộng. Theo chư Phật chuyển pháp luân. Chẳng bỏ đại bi bốn nuyện lực. Được nhập Bồ Tát đệ cửu thiện huệ địa.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực thiện huệ địa này, đúng như thiệt mà biết các pháp hành thiện, bất thiện, vô ký, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế, tư nghi, bất tư nghi, định, bất định, thanh văn, độc giác Bồ Tát, Như Lai và pháp hành hữu vi, vô vi.

Bồ Tát này dùng trí huệ như vậy, đúng thiệt mà biết những rừng rậm của chúng sanh : tâm, phiền não, nghiệp, căn, giải, tánh, dục lạc, tùy miên, thọ sanh, tập khí tương tục và rừng rậm tam tụ sai biệt.

Bồ Tát này đúng thiệt mà biết tâm của chúng sanh có các thứ hình tướng. Như những tướng : tạp khởi, tốc chuyển, hoại, bất hoại, vô minh chất, vô biên tế, thanh tịnh, cấu, vô cấu, phược, bất phược, huyền sở tác, theo các loài mà đến thọ sanh,

trăm ngàn muôn ức vô lượng tướng của tâm chúng sanh như vậy đều biết đúng thiệt.

Lại biết các thứ tướng của phiền não. Như những tướng lâu xa hiện hành, vô biên dẫn khởi, sanh chung chẳng bỏ, núp và khởi một nghĩa, cùng tâm tương ưng, chẳng cùng tâm tương ưng, tùy loài thọ sanh mà trụ, ba cõi sai khác, ái kiến si mạn hạo hại như mũi tên cắm sâu, ba nghiệp như duyên chẳng tuyệt. Lược nói nhần đến tám muôn bốn ngàn tướng phiền não đều biết đúng thiệt.

Lại biết những tướng của ba nghiệp, như những tướng : thiện, bất thiện, vô ký, có biểu thị, không có biểu thị, cũng tâm đồng sanh chẳng rời, như tự tánh sát na hoại mà thứ đệ nhóm quả chẳng mất, có báo, không báo, thọ các đen tối, như ruộng vô lượng, phạm thánh sai khác hiện, thọ, sanh thọ hậu thọ, thừa phi thừa, bất định. Lược nói nhần đến tám muôn bốn ngàn tướng của nghiệp đều biết đúng thiệt.

Lại biết tướng hạ, trung, thượng của các căn tánh, tướng tiên tế, hậu tế, sai biệt, vô sai biệt, tướng phiền não câu sanh chẳng rời nhau, tướng thừa phi thừa, định bất định, tướng thuận thực điều nhu, tướng tùy căn nhẹ đến hoại, tướng thối bất sai biệt, tướng xa rời, cùng sanh chẳng đồng. Lược nói đến tám muôn bốn ngàn tướng đều biết đúng thiệt.

Lại biết những tướng thượng, trung, hạ của trí giải, thượng, trung, hạ của các tánh, thượng, trung, hạ của lạc dục, đều lược nói nhần đến tám muôn bốn ngàn.

Lại biết các tướng của tùy miên : tướng cùng tâm đồng sanh, tướng cùng tâm đồng sanh, tướng tâm tương ưng bất tương ưng sai biệt, tướng lâu xa hiện hành, tướng vô thủy chẳng trừ, tướng chống trái với tất cả thiên định, giải thoát, tam muội, tam ma bát đề, thần thông, tướng ba cõi thọ sanh hệ phược, tướng khiến vô biên tâm tương tục hiện khởi, tướng mở cửa các xứ, tướng cứng chắc khó trị, tướng địa xứ thành tựu bất thành tựu, tướng chỉ do thánh đạo mới nhờ được.

Lại biết các loại tướng thọ sanh. Tướng theo nghiệp thọ sanh, tướng sáu loài sai khác, tướng có sắc không sắc sai khác, tướng có tướng không tướng sai khác, nghiệp tướng làm ruộng, nước ái thấm nhuần, vô minh che rợp, thức làm chủng tử sanh mầm hậu hữu, tướng danh sắc sanh chung chẳng rời nhau, tướng si ái mong cầu các thân, tướng muốn thọ muốn sanh vô thủy tham chấp, tướng tham cầu vọng cho rằng thoát ba cõi.

Lại biết các tướng của tập khí. Những là tướng hành bất hành sai khác, tướng tùy chúng sanh hành huân tập, tướng tùy nghiệp phiền não huân tập, tướng thiện, bất thiện, vô ký huân tập, tướng tùy nhập hậu hữu huân tập, tướng thứ đệ huân tập, tướng chẳng dứt phiền não lâu xa chẳng bỏ huân tập, tướng thiệt phi thiệt huân tập, tướng thấy nghe gần gũi thanh văn, độc giác Bồ Tát Như Lai huân tập .

Lại biết tướng chúng sanh chánh định, tà định, bất định. Những là tướng chánh kiến, chánh định, tà kiến, tà định, nhị câu bất định, tướng ngũ nghịch tà định, ngũ căn chánh định, nhị câu bất định, tướng bất tà tà định, chánh tánh chánh định, nhị

câu ly bất định, tướng sâu chấp tà pháp tà định, tập hành thánh đạo chánh định, nhị câu xả bất định.

Chư Phật tử ! Bồ tát tùy thuận trí huệ như vậy gọi là trụ thiện huệ địa.

Đã trụ bực này, biết rõ những hành sai biệt của chúng sanh mà giáo hoá điều phục cho được giải thoát.

Chư Phật tử ! Bồ tát này có thể khéo diễn thuyết pháp thanh văn thừa, pháp độc giác thừa, pháp Bồ Tát thừa, pháp Như Lai địa.

Tất cả công hạnh lấy trí huệ làm trước, tất cả chỗ đi trí đều đi theo, nên có thể tùy căn tánh dục giải của chúng sanh, sở hành sai khác, các loài sai khác, cùng tùy thọ sanh phiền não miên phục các nghiệp tập khí mà thuyết pháp cho thọ sanh tín giải thêm lớn trí huệ, đều ở nơi thừa của mình mà được giải thoát.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực thiện huệ địa này làm đại pháp sư, đủ hạnh pháp sư, khéo hay giữ gìn pháp tạng của Như Lai, dùng vô lượng trí thiện xảo khởi tứ vô ngại biện. Dùng ngôn từ Bồ Tát mà thuyết pháp.

Bồ Tát này thường tùy tứ vô ngại trí mà chuyển không tạm bỏ lìa.

Những gì là bốn ? chính là pháp vô ngại trí, nghĩa vô ngại trí , từ vô ngại trí, lạc thuyết vô ngại trí.

Bồ Tát này đúng pháp vô ngại trí biết tự tướng của các pháp. Dùng nghĩa vô ngại trí biết tướng sai biệt của các pháp. Dùng từ vô ngại trí nói không sai lầm. Dùng lạc thuyết vô ngại trí thuyết pháp vô đoạn vô tận .

Lại dùng pháp vô ngại trí biết tự tánh của các pháp. nghĩa vô ngại trí biết sanh diệt của các pháp. từ vô ngại trí thuyết an lập tất cả pháp chẳng dứt. Lạc thuyết vô ngại trí tùy chỗ an lập chẳng hoại thuyết pháp vô biên.

Lại dùng pháp vô ngại trí biết pháp hiện tại sai biệt. Nghĩa vô ngại trí biết pháp quá khứ, vị lai sai biệt. Từ vô ngại trí nơi các quá khứ, hiện tại, vị lai nói không sai lầm. Lạc thuyết vô ngại trí nơi vô biên pháp trong mỗi đời đều nói rõ ràng.

Lại dùng pháp vô ngại trí biết pháp sai biệt. Nghĩa vô ngại trí biết nghĩa sai biệt, từ vô ngại trí tùy ngôn âm của mọi loài mà nói. Lạc thuyết vô ngại trí tùy tâm ưa thích của họ mà nói.

Lại pháp vô ngại trí dùng pháp trí biết sai biệt chẳng khác. Nghĩa vô ngại trí biết sai biệt như thiệt. Từ vô ngại trí dùng thể trí sai biệt mà thuyết pháp. lạc thuyết vô ngại trí dùng đệ nhất nghĩa trí thiện xảo thuyết pháp.

Lại pháp vô ngại trí biết các pháp như tướng chẳng hoại. Nghĩa vô ngại trí biết uẩn, xứ, giới, đế, duyên khởi thiện xảo. Từ vô ngại trí dùng tất cả âm thanh, văn tự mỹ diệu mà thể gian để hiểu để thuyết pháp. lạc thuyết vô ngại trí dùng vô biên pháp minh tăng thắng để thuyết pháp. lại pháp vô ngại trí biết như thừa bình đẳng tánh. Nghĩa vô ngại trí biết các thừa sai biệt tánh. Từ vô ngại trí nói tất cả thừa vô sai biệt. Lạc thuyết vô ngại trí nói mỗi mỗi thừa vô biên pháp.



Lại pháp vô ngại trí biết tùy chứng tất cả hạnh Bồ Tát trí hành, pháp hành. Nghĩa vô ngại trí biết thập địa phần vị nghĩa sai khác. Từ vô ngại trí thuyết địa đạo tướng vô sai biệt. Lạc thuyết vô ngại trí thuyết mỗi mỗi địa có vô biên hành tướng.

Lại pháp vô ngại trí biết tất cả Như Lai một niệm thành chánh giác. Nghĩa vô ngại trí biết các thời gian, các xứ sở đều sai khác. Từ vô ngại trí thành chánh giác sai biệt. Lạc thuyết vô ngại nơi mỗi câu pháp vô lượng kiếp nói chẳng hết.

Lạc pháp vô ngại trí biết tất cả Như Lai những ngữ ngôn, trí lực, vô úy, bất cộng pháp, đại từ, đại bi, hiện tại, phương tiện, chuyển pháp luân, Nhứt thiết trí, , tùy chứng trí. Nghĩa vô ngại trí biết Như Lai tùy tám vạn bốn ngàn tâm hành căn giải âm thanh sai biệt của chúng sanh. Từ vô ngại trí tùy tất cả chúng sanh hạnh dùng âm thanh sai biệt của Như Lai để thuyết pháp. lạc thuyết vô ngại trí tùy tín giải của chúng sanh dùng trí thanh tịnh hạnh viên mãn của Như Lai để thuyết pháp.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ đệ cửu địa được trí vô ngại thiện xảo như vậy, được Phật pháp tạng làm đại pháp sư, được nghĩa đà la ni, pháp đà la ni, trí đà la ni, quang chiếu đà la ni, thiện huệ đà la ni, chúng tài đà la ni, oai đức đà la ni, vô ngại môn đà la ni, vô biên tế đà la ni, chủng chủng nghĩa đà la ni, trăm vạn a tăng kỳ môn đà la ni, như vậy đều được viên mãn, dùng trăm vạn vô số môn thiện xảo âm thanh biện tài mà thuyết pháp.

Bồ Tát này được trăm vạn vô số môn đà la ni như vậy rồi, nơi chỗ vô lượng Đức Phật, trước mỗi Đức Phật, đều dùng trăm vạn vô số môn đà la ni như vậy để nghe chánh pháp, nghe rồi chẳng quên, dùng vô lượng môn sai biệt diễn thuyết cho đại chúng khác.

Bồ Tát này mới thấy Phật liền cúi đầu đánh lễ. Ở chỗ Phật liền được vô lượng pháp môn.

Pháp môn đã được đây, hàng văn trí đại thanh văn trong trăm ngàn kiếp chẳng lãnh thọ được.

Bồ Tát này được đà la ni như vậy, vô ngại trí như vậy, ngồi trên pháp tòa mà thuyết pháp.

Chúng sanh khắp trong đại thiên thế giới, đều tùy tâm sở thích sai khác của họ mà thuyết pháp :

Chỉ trừ Chư Phật và chư Bồ Tát đã thọ chức, các chúng hội khác không thể sánh kịp oai đức quang minh với Bồ Tát này.

Bồ Tát này ngồi trên pháp tòa, muốn dùng một âm thanh khiến các đại chúng đều được hiểu rõ thời kiến được hiểu rõ.

Hoặc có lúc muốn dùng các thứ âm thanh làm cho cá đại chúng đều được khai ngộ.

Hoặc có lúc tâm muốn phóng đại quang minh diễn thuyết pháp môn.

Hoặc có lúc tâm muốn ở trên thân mình, mỗi chân lông đều diễn pháp âm.

Hoặc có lúc tâm muốn nhả đến đại thiên thế giới có bao nhiêu vật hữu hình, vô hình đều diễn ra ngôn âm diệu pháp.

Hoặc có lúc tâm phát một ngôn âm khắp cả pháp giới đều hiểu rõ.

Hoặc có lúc tâm muốn tất cả ngôn âm đều làm pháp âm thường trụ bất diệt.

Hoặc có lúc tâm muốn tất cả thế giới những ống tiêu, sáo, chuông trống tất cả tiếng nhạc và ca ngâm đều diễn pháp âm.

Hoặc có lúc tâm muốn trong một chữ, tất cả pháp cú, ngôn âm sai biệt thấy đều đầy đủ .

Hoặc có lúc tâm muốn làm cho bất khả thuyết vô lượng thế giới, trong tứ đại địa, thủy, hỏa, phong, có bao nhiêu vi trần trong mỗi vi trần thấy đều diễn xuất bất khả thuyết pháp môn.

Tất cả đều muốn như vậy đều tùy tâm hiện hiện thành màn cả.

Chư Phật tử ! giả sử đại thiên thế giới, tất cả chúng sanh đều đến trước Bồ Tát này, mỗi mỗi chúng sanh đều dùng vô lượng ngôn âm khác nhau để vấn đề nạn tất cả . vấn nạn đều chẳng đồng nhau. Trong nguyện tất cả chúng sanh khoảng một niệm. Bồ Tát đều lãnh thọ tất cả vấn dùng một âm thanh mà giải thích khắp tất cả, khiến họ đều vui thích, như vậy nhẫn đến tất cả chúng sanh trong bất khả thuyết thế giới, trong bất khả thuyết thế giới. Bồ Tát đều không có thể tùy tâm sở thích, căn, giải của họ mà thuyết pháp. thừa thần lực của Phật rộng làm Phật sự, vì khắp tất cả mà làm chỗ nương tựa.

Chư Phật tử ! Bồ tát này lại phát tinh tấn thành tựu trí minh, giả sử nơi một chân lông có bất khả thuyết thế giới vi trần số Chư Phật chúng hội, mỗi chúng hội có bất khả thuyết thế giới vi trần số chúng sanh, mỗi chúng sanh có bất khả thuyết thế giới vi trần số tánh dục. Chư Phật đó tùy theo tánh dục của chúng sanh mà đều ban cho pháp môn.

Như nơi một chân lông, tất cả chỗ khắp pháp giới đều như vậy cả. Vô lượng pháp môn của Chư Phật đã nói như vậy, trong khoảng một niệm, Bồ Tát đều lãnh thọ được cả, không hề quên mất.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực đệ cửu địa này ngày đêm tinh tấn , trọn không xen niệm gì khác, chỉ nhập Phật cảnh giới thân cận Như Lai, nhập chư Bồ Tát thậm thâm giải thoát, thường ở chánh định, thường thấy Chư Phật chưa từng bỏ lìa, trong mỗi mỗi kiếp thấy vô lượng Phật, vô lượng trăm ngàn Phật, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật, đều kính trọng cúng dường, hỏi pháp. được thuyết pháp đà la ni bao nhiêu thiện căn đã có càng thêm sáng sạch.

Ví như chơn kim, thợ giỏi khéo dùng làm bửu quang để chuyên luân thánh vương đội, tất cả đồ trang nghiêm của thân dân và các tiểu quốc vương không sánh kịp được.

Thiện căn của bực Bồ Tát đệ cửu địa cũng như vậy. những thiện căn của thanh văn, độc giác và các Bồ Tát bực dưới không thể bằng được.

Chư Phật tử ! ví như đại phạm thiên vương chủ của nhị thiên thế giới, thân phóng quang minh có thể chiếu thấu chỗ tối, chỗ xa của tất cả nhị thiên thế giới. những

thiện căn của Bồ Tát này cũng như vậy. Có thể phóng quang minh, chiếu tâm chúng sanh trừ sạch phiền não tăm tối.

Trong mười môn ba la mật, với Bồ Tát này, lực ba la mật là hơn cả các môn kia thời tùy sức tùy phần. Chư Phật tử ! đây là lược nói đại Bồ Tát đệ cửu thiện huệ địa. Nếu nói rộng thời vô lượng kiếp nói cũng không hết.

Chư Phật tử ! Bồ Tát trụ bực đệ cửu địa này thường làm đại phạm thiên vương chủ nhiệm thiên thế giới. Thống trị giỏi, tự tại làm lợi ích. Hay vì hàng thanh văn, độc giác và chư Bồ Tát mà giảng giải hạnh ba la mật. Hay tùy tâm của chúng sanh. Không bị khuất phục vì vấn nạn.

Những công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, nhẫn đến chẳng rời niệm Như thị thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : ở trong tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, nhẫn đến là bực y chỉ như thiết chủng trí.

Bồ Tát này nếu phát tinh tấn trong khoảng một niệm được trăm vạn vô số quốc độ vi trần số tam muội nhẫn đến thị hiện trăm vạn vô số quốc độ vi trần số Bồ Tát làm quyền thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại thị hiện thời hơn số này. nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được .

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Vô lượng trí lực khéo quan sát.

Tôi thượng vi diệu đời khó biết

Vào khắp chỗ bí mật của Phật

Lợi ích chúng sanh vào Cửu Địa.

Tổng trì tam muội đều tự tại

Được đại thân thông vào các cõi

Lực, trí, vô úy, bất cộng pháp

Nguyện, lực, bi tâm vào Cửu Địa.

Trụ nơi bực này trì pháp tạng

Rõ thiện, bất thiện, và vô ký

Hữu lậu, vô lậu, thế, xuất thế

Tự, bất tự nghi đều khéo biết.

Nếu pháp quyết định chẳng quyết định

Tam thừa tu tập đều quán sát

Hữu vi, vô vi hạnh sai biệt

Biết rõ như vậy nhập thế gian.

Nếu muốn biết rõ tâm chúng sanh

Thời hay dùng trí biết như thiệt,

Các thứ chuyên tặc, hoại, chẳng hoại,

Những tướng vô chất, vô biên thủy,

Phiền não vô biên thường sanh chung  
Phục, khởi một nghĩa nối các loại.  
Nghệp táng chủng loại đều riêng khác  
Nhơn hoại quả nhóm đều biết được  
Căn tánh các loại hạ trung thượng  
Tiên tế hậu tế khác vô lượng.  
Giải, tánh, lạc dục cũng như vậy  
Tám vạn bốn ngàn đều biết cả,  
Chúng sanh hoặc kiến luôn tùy chuyển  
Rừng rậm vô thi chưa cắt trừ  
Vớ chí chung cùng tâm đều sanh  
Thường ràng rịt nhau chẳng đoạn tuyệt.  
Chẳng phải vật thiệt, chỉ vọng tưởng  
Chẳng rời khỏi tâm không xứ sở  
Thiền định cảnh trừ nhưng thối chuyển  
Kim cang đạo diệt mới rớt ráo.  
Sáu loài thọ sanh đều sai khác  
Ruộng nghiệp, ái nhuận, vô minh che  
Thức làm chủng tử, mầm danh sắc  
Ba cõi vô thi luôn tiếp nối.  
Hoặc, nghiệp, tâm tập sanh các loại  
Nếu lìa hoặc nghiệp chẳng còn sanh  
Chúng sanh ở trong hoặc, nghiệp, tâm  
Hoặc chìm kiến chấp, hoặc thành đạo.  
Bực Bồ Tát này khéo quán sát  
Tùy tâm sở thích và căn giải  
Đều dùng vô ngại diệu biện tài  
Theo chỗ đáng độ mà thuyết pháp.  
Ngồi trên pháp tọa như sư tử,  
Cũng như ngư vương, bửu sơn vương,  
Lại như Long Vương bủa mây dày  
Tuôn mưa cam lộ đầy biển lớn.  
Khéo biết pháp tánh và áo nghĩa  
Tùy thuận ngôn từ hay biện thuyết  
Vô số trăm vạn đà la ni  
Dường như biển lớn chứa nước mưa  
Tổng trì tam muội đều thanh tịnh  
Trong khoảng một niệm thấy nhiều Phật  
Nơi mỗi mỗi Phật đều nghe pháp

Lại dùng diệu âm để diễn thuyết.  
Nếu muốn khắp Đại Thiên thể giới  
Giáo hóa tất cả các quần sanh  
Như mây bủa khắp mọi nơi chỗ  
Tùy theo căn dục đều khiến mừng,  
Đầu lông Phật chúng đông vô số  
Chúng sanh sở thích cũng vô cực  
Đều xứng tâm họ cho pháp môn  
Tất cả pháp giới đều như vậy.  
Bồ Tát siêng thêm sức tinh tấn  
Lại được công đức càng thêm hơn  
Văn trì vô lượng các pháp môn  
Như đất hay gìn tất cả giống.  
Muội phương vô lượng các chúng sanh  
Đều đến thân cận ngồi trong hội  
Một niệm tùy tâm đều vấn nạn  
Một lời đối khắp đều thỏa mãn.  
Trụ ở bực này làm Pháp Vương  
Tùy cơ dạy bảo không nhầm mảy  
Ngày đêm thấy Phật chưa từng bỏ  
Nhập thâm tịch diệt trí giải thoát.  
Cúng Phật thiện căn càng thêm sáng  
Như mào diệu bửu trên đầu vua  
Nờ đây chúng sanh dứt phiền não  
Như quang chiếu khắp của Phạm Vương.  
Bực này thường hiện Đại Phạm Vương.  
Đem pháp tam thừa độ chúng sanh  
Thiện nghiệp tu hành khắp lợi ích  
Nhẫn đến sẽ thành nhưt thiết trí.  
Một niệm đã nhập các tam muội.  
Vô số thế giới vi trần số  
Thấy Phật thuyết pháp, số cũng vậy  
Nguyện lực thị hiện lại hơn đây.  
Đây là đệ cửu Thiện Huệ Địa  
Chỗ tu hành của đại Bồ Tát  
Thậm thâm vi diệu khó thấy được  
Tội vì Phật tử đã tuyên thuyết.

(1) Na do tha chúng Tịnh Cư Thiên

Nghe những thắng hạnh trong Cửu Địa  
Trên không hơn hờ lòng hoan hỉ  
Đều cùng cung kính cúng dường Phật.  
Bất khả tư nghì chúng Bồ Tát  
Cũng ở hư không rất hoan hỉ  
Đồng thấp hương duyệt ý tối thượng  
Huân khắp chúng hội khiến thanh tịnh.  
Tự tại Thiên Vương cùng thiên chúng  
Vô lượng ức số ở hư không  
Rải khắp thiên y cúng dường Phật  
Trăm ngàn muôn thứ phát phới rơi.  
Thế nữ cõi trời số vô lượng  
Tất cả mừng vui cúng dường Phật  
Đều tấu các thứ âm nhạc hay  
Đều dùng lời này để ca ngợi :  
Phật thân an tọa một quốc độ  
Tất cả thế giới đều hiện thân  
Thân tướng đoan nghiêm vô lượng ức  
Pháp giới rộng lớn đều khắp đầy.  
Nơi một chân lông phóng quang minh  
Khắp dứt thế gian phiền não tối  
Thế giới vi trần biết được số  
Quang minh này số chẳng lường được.  
Hoặc thấy Như Lai đủ tướng hảo  
Chuyển chánh pháp luân thắng vô thượng,  
Hoặc thấy du hành các cõi Phật.  
Hoặc thấy vắng lặng an bất động,  
Hoặc hiện ở tại cung Đâu Suất,  
Hoặc hiện hạ sanh nhập thai mẹ,  
Hoặc hiện trụ thai hoặc xuất thai,  
Đều khiến trong vô lượng cõi thấy,  
Hoặc hiện xuất gia tu thế đạo  
Hoặc hiện đạo tràng thành chánh giác  
Hoặc hiện thuyết pháp hoặc Niết bàn  
Khiến khắp mười phương đều xem thấy.  
Ví như huyễn sư biết huyễn thuật  
Ở trong đại chúng hiện nhiều việc,  
Trí huệ Như Lai cũng như vậy  
Ở trong thế gian khắp hiện thân.

Phật trụ thậm thâm chơn pháp tánh  
Tịch diệt vô tướng đồng hư không  
Mà ở trong đệ nhất thiết nghĩa  
Thị hiện công hạnh nhiều sự việc.  
Hạnh lợi chúng sanh Phật đã làm  
Đều nương pháp tánh mà được có  
Tướng và vô tướng không sai khác  
Vào đến rốt ráo đều vô tướng.  
Nếu có muốn được Như Lai trí  
Phải rời tất cả vọng phân biệt  
Thông đạt hữu vô đều bình đẳng  
Mau làm Nhơn Thiên Đại Đạo Sư.  
Vô lượng vô biên chúng thiên nữ  
Ca nhạc ngôn âm khen ngợi rồi  
Thân tâm tịch tịnh đều an lạc  
Chiêm ngưỡng Như Lai đứng yên lặng.  
Liên đó Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát  
Biết các chúng hội đều tịch tịnh  
Hướng Kim Cang Tạng mà thỉnh rằng :  
Bực Đại Vô Úy Chơn Phật Tử !  
Từ Đệ Cửu Địa vào Thập Địa  
Bao nhiêu công đức các hành tướng  
Nhấn đến thần thông trí biến hóa  
Mong vì đại chúng mà tuyên thuyết.  
Kim Cang Tạng Bồ Tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát rằng : Thừa Phật tử ! Đại  
Bồ Tát từ Sơ Địa đến Đệ Cửu Địa dùng vô lượng trí huệ quán sát giác liễu như vậy  
rồi, khéo tư duy tu tập, khéo đầy đủ thiện pháp, nhóm vô biên pháp trợ đạo, thêm  
lớn đại phước đức trí huệ, rộng thi hành đại bi, biết thế giới sai biệt, vào rừng rậm  
chúng sanh giới, nhập cảnh giới Như Lai, tùy thuận hạnh tịch diệt của Như Lai,  
thường quán sát trí lực, vô úy, bất cộng pháp của Như Lai, gọi là được nhất thiết  
chủng trí thọ chức vị.  
Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí huệ như vậy nhập bực Thọ Chức Địa rồi liền  
được ly cấu tam muội, nhập pháp giới sai biệt tam muội, trang nghiêm đạo tràng  
tam muội, nhất thiết chủng hoa quang tam muội, hải tạng tam muội, hải ấn tam  
muội, hư không giới quảng đại tam muội, quán nhất thiết pháp tự tánh tam muội,  
tri nhất thiết chúng sanh tâm hành tam muội, nhất thiết Phật giai hiện tiền tam  
muội, trăm vạn vô số tam muội như vậy đều hiện tiền. Bồ Tát này ở nơi các môn  
tam muội trên đây hoặc nhập, hoặc xuất đều được thiện xảo. Cũng khéo rõ biết tất

cả tam muội việc làm sai biệt. Tam muội tối hậu tên là thọ nhứt thiết trí thắng chức vị.

Lúc tam muội này hiện tiền, bỗng nhiên xuất sanh đại bửu liên hoa. Liên hoa này rộng lớn bằng trăm vạn Đại Thiên thế giới, trang nghiêm với các thứ diệu bửu, vượt hơn tất cả cảnh giới thế gian, do thiện căn xuất thế sanh khởi, do những hạnh biết các pháp như huyễn tánh làm thành, thường phóng quang minh chiếu khắp pháp giới, các cõi trời chẳng có được.

Liên hoa này, cọng bằng tỳ lưu ly ma ni bửu, đài bằng chiên đàn vương, tua bằng ngọc mã não, cánh bằng vàng Diêm phù đàn, các báu làm tạng, lưới báu che giăng. Hoa này thường phóng vô lượng quang minh, có mười Đại Thiên thế giới vi trần số liên hoa làm quyến thuộc.

Bấy giờ, Bồ Tát này ngự trên liên hoa, thân tướng cân xứng với hoa. Vô lượng quyến thuộc Bồ Tát ngồi trên các liên hoa kia, mỗi vị đều được trăm vạn tam muội, đồng hướng về đại Bồ Tát nhứt tâm chiêm ngưỡng.

Chư Phật tử ! Lúc đại Bồ Tát này và quyến thuộc ngồi trên liên hoa, thời quang minh và ngôn âm khắp đến thập phương pháp giới. Tất cả thế giới đều chấn động, ác đạo khởi khổ, cõi nước nghiêm tịnh, đồng hạnh Bồ Tát đều vân tập đến, âm nhạc của nhơn thiên đồng thời trỗi tiếng, tất cả chúng sanh đều được an vui, đem bất tư nghì đồ cúng dường dâng lên chư Phật. Chư Phật chúng hội thấy đều hiển hiện.

Chư Phật tử ! Lúc Bồ Tát này ngồi trên tòa đại liên hoa, thời nơi dưới hai chân phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp các đại địa ngục ở mười phương diệt khổ cho chúng sanh. Nơi hai gối phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp mọi loài súc sanh ở mười phương diệt khổ cho chúng sanh. Nơi rún phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp cõi Diêm La Vương ở mười phương diệt khổ cho chúng sanh. Nơi hai bên hông phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp tất cả nhơn gian ở mười phương diệt khổ cho chúng sanh. Nơi giữa hai tay phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp tất cả cung điện của chư Thiên và A Tu La ở mười phương. Nơi trên hai vai phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp tất cả Thanh Văn ở mười phương. Nơi cổ và lưng phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp thân Bích Chi Phật ở mười phương. Nơi mặt trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp hàng Bồ Tát sơ phát tâm đến bậc Đệ Cửu Địa. Từ giữa hai chạng mày phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp hàng Bồ Tát Thọ Chức ở mười phương. Quang minh này làm cho cung điện của Ma Thầy đều chẳng hiện.

Nơi đánh đầu phóng trăm vạn vô số Đại Thiên thế giới vi trần số quang minh chiếu khắp các đạo tràng chúng hội của chư Phật ở tất cả thế giới trong mười phương, hữu nhiều mười vòng rồi đứng lại trên hư không thành lưới quang minh tên là Xí Nhiên Quang Minh, phát khởi các đồ cúng dường để cúng Phật. Chư Bồ Tát khác, từ sơ phát tâm đến Đệ Cửu Địa, có những đồ cúng dường đều không sánh được.



Lưới quanh mình này, ở trước chúng hội của mỗi đức Phật trong mười phương, mưa nhũn hương tốt, tràng hoa, y phục, tràng phan, bửu cái, các thứ trang nghiêm bằng châu ma ni, để cúng dường lên Phật.

Đồ cúng trên đây đều tử thiện căn xuất thế sanh ra, vượt hơn tất cả cảnh giới thế gian. Nếu có chúng sanh thấy biết sự này thời đều được bất thối chuyển nơi đạo vô thượng giác.

Chư Phật tử ! Đại quang minh này hiện sự cúng dường như vậy xong, lại nhiều tất cả thế giới mười phương nơi đạo tràng của chư Phật đủ mười vòng rồi lại từ dưới chân của Phật mà vào. Lúc đó chư Phật và chư Bồ Tát biết nơi thế giới ấy, có đại Bồ Tát ấy có thể làm hạnh quảng đại như vậy đến bực Thọ Chức.

Chư Phật tử ! Bây giờ mười phương vô lượng vô biên Bồ Tát nhĩn đến bực Đệ Cửu Địa đều vân tập vây quanh cung kính cúng dường Đại Bồ Tát này, nhứt tâm quán sát. Đương lúc quán sát, chư Bồ Tát liền đều chứng được mười ngàn tam muội.

Lúc đó, những Bồ Tát Thọ Chức ở mười phương đều ở trong đức tướng nơi ngực kim cang trang nghiêm phóng đại quang minh tên Năng Hoại Ma Oán, có trăm vạn vô số quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương hiện vô lượng thần thông biến hóa, sau đó quang minh này, trở về nhập vào trong ngực kim cang trang nghiêm của đại Bồ Tát. Khi quang minh nhập vào xong, những trí huệ thế lực của đại Bồ Tát này thêm lớn trăm ngàn lần.

Bây giờ thập phương chư Phật, từ chặng mây phóng quang minh thanh tịnh tên Tăng Ích Nhứt Thiết Trí Thần Thông, có vô số quang minh làm quyến thuộc chiếu khắp thế giới mười phương, hữu nhiều mười vòng, thị hiện sự tự tại quảng đại của Như Lai khai ngộ cho vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng Bồ Tát. Chấn động khắp cả cõi Phật, diệt trừ tất cả khổ của các ác đạo, che ẩn tất cả cung điện của Ma, hiển thị tất cả chỗ của chư Phật chứng Bồ đề và đạo tràng chúng hội oai đức trang nghiêm.

Quang minh này chiếu khắp tận hư không biến pháp giới tất cả thế giới rồi lại đến trên pháp hội của đại Bồ Tát này hữu nhiều bao vòng hiển hiện những sự trang nghiêm. Hiện xong, nhập vào trên đánh đầu của đại Bồ Tát này. Những quang minh quyến thuộc cũng đều nhập vào đánh đầu của chư Bồ Tát.

Đương lúc quang minh của chư Phật nhập vào đầu, Đại Bồ Tát này chứng được trăm vạn tam muội mà trước kia chưa được. Đây gọi là đã được bực Thọ Chức vào cảnh giới Phật đầy đủ thập lực dự ở số chư Phật.

Chư Phật tử ! Như Chuyển Luân Thánh Vương sanh Thái Tử, mẹ là chánh hậu. Lúc Thái Tử thân tướng trưởng thành đầy đủ, nhà vua bảo Thái Tử ngồi tòa diệu kinh trên bạch tượng bửu, trang màn lưới lớn, dung trang pha to, thấp hương, rải hoa, thổi các âm nhạc, lấy nước bốn biển đựng trong bình vàng. Nhà vua cầm bình vàng này rưới nước bốn biển lên đầu Thái Tử. Đây gọi là lễ Thái Tử lãnh thọ

vương chức, dự ở hàng quán đánh sất để lợi vương. Liền có thể thật hành đầy đủ mười thiện đạo, cũng được gọi là Chuyển Luân Thánh Vương.

Đại Bồ Tát Thọ Chúc cũng như vậy : Vì trí thủy của chư Phật rưới vào đầu nên gọi là Thọ Chúc, vì đầy đủ mười trí lực của Như Lai nên dự vào hàng chư Phật.

Chư Phật tử ! Đây gọi là Bồ Tát thọ chúc đại trí. Bồ Tát do chức đại trí này nên có thể làm vô lượng trăm ngàn vạn ức na do tha hạnh khó làm, thêm lớn vô lượng trí huệ công đức, gọi là an trụ bực Pháp Vân Địa.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát ở bực Pháp Vân Địa này, đúng thiệt mà biết dục giới tập, sắc giới tập, vô sắc giới tập, thế giới tập, pháp giới tập, hữu vi giới tập, vô vi giới tập, chúng sanh giới tập, thức giới tập, hư không giới tập, niết bàn giới tập, kiến chấp phiền não hành tập, thế giới thành hoại tập, Thanh Văn hạnh tập, Độc Giác hạnh tập, Bồ Tát hạnh tập, Như Lai trí lực vô úy sắc thân pháp thân tập, nhưt thiết chủng trí tập, thị hiện thành Phật chuyển pháp luân tập, trí quyết định phân biệt tất cả pháp tập. Tóm lại, đại Bồ Tát này dùng nhưt thiết trí mà biết tất cả tập.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này, dùng giác huệ thượng thượng như vậy đúng thiệt mà biết chúng sanh nghiệp hóa, phiền não hóa, kiến chấp hóa, thế giới hóa, pháp giới hóa, Thanh Văn hóa, Độc Giác hóa, Bồ Tát hóa, Như Lai hóa, tất cả phân biệt vô phân biệt hóa.

Lại đúng thiệt mà biết Phật trì, Pháp trì, Tăng trì, nghiệp trì, phiền não trì, nguyện trì, cúng dường trì, hành trì, kiếp trì, trí trì.

Lại đúng thiệt mà biết chư Phật nhập vi tế trí. Những là tu hành vi tế trí. Mạng chung vi tế trí, thọ sanh vi tế trí, xuất gia vi tế trí, hiện thân thông vi tế trí, trụ thọ mạng vi tế trí, nhập niết bàn vi tế trí, giáo pháp trụ vi tế trí.

Đại Bồ Tát này lại nhập Như Lai bí mật xứ. Những là thân bí mật, ngữ bí mật, tâm bí mật, thời phi thời tư lương bí mật, thọ Bồ Tát ký bí mật, nhiếp chúng sanh bí mật, chúng chúng thừa bí mật, tất cả chúng sanh căn hành sai biệt bí mật, nghiêm sở hành bí mật, đặc Bồ đề hạnh bí mật. Những sự này đều biết đúng thiệt.

Lại biết những nhập kiếp trí của chư Phật. Những là một kiếp vào vô số kiếp, vô số kiếp vào một kiếp, hữu số kiếp vào vô số kiếp, vô số kiếp vào hữu số kiếp, một niệm vào kiếp, kiếp vào một niệm, kiếp vào phi kiếp, phi kiếp, vào kiếp, hữu Phật kiếp vào vô Phật kiếp, vô Phật kiếp vào hữu Phật kiếp, quá khứ vị lai kiếp vào hiện tại kiếp, hiện tại kiếp vào quá khứ vị lai kiếp, quá khứ kiếp vào vị lai kiếp, vị lai kiếp vào hiện tại kiếp, trường kiếp vào đoản kiếp, đoản kiếp vào trường kiếp.

Lại biết những kiếp sở nhập của Như Lai. Những là nhập mao đạo trí, nhập vi trần trí, nhập quốc độ thân chánh giác trí, nhập chúng sanh thân chánh giác trí, nhập chúng sanh tâm chánh giác trí, nhập chúng sanh hạnh chánh giác trí, nhập tùy thuận nhưt thiết xứ chánh giác trí, nhập thị hiện biến hành trí, nhập thị hiện thuận hành trí, nhập thị hiện nghịch hành trí, nhập thị hiện tư nghì bất tư nghì thế gian

liễu tri bất liễu tri hành trí, nhập thị hiện Thanh Văn trí, Độc giác trí, Bồ Tát hạnh trí, Như Lai hạnh trí. Tất cả như vậy đều biết đúng thiết.

Chư Phật tử ! Tất cả chư Phật có những trí huệ quảng đại vô lượng, bực Bồ Tát này đều có thể chứng nhập.

Đại Bồ Tát trụ bực Pháp Vân Địa này liền được Bồ Tát bất tư nghi giải thoát, vô chướng ngại giải thoát, tịnh quán sát giải thoát, phổ chiếu minh giải thoát, thông đạt tam thế giải thoát, pháp giới tạng giải thoát, quang minh luân giải thoát, vô dư cảnh giới giải thoát. Mười môn giải thoát này làm đầu, lại có vô lượng trăm ngàn vô số môn giải thoát đến vô lượng trăm ngàn vô số môn tam muội, vô lượng trăm ngàn vô số môn đà la ni, vô lượng trăm ngàn vô số môn thần thông, bực này đều thành tựu cả.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này thân thông đạt trí huệ như vậy, tùy thuận vô lượng Bồ đề, thành tựu thiện xảo niệm lực.

Mười phương chư Phật có vô lượng đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ, Bồ Tát này trong khoảng một niệm đều có thể an, có thể thọ, có thể nhiếp, có thể trì tất cả.

Ví như Ta Đà La Long Vương làm mưa lớn, chỉ trừ đại hải, ngoài ra tất cả chỗ khác đều không thể chứa thọ nhiếp trì nước mưa đó.

Cũng vậy, chỉ trừ bực Đệ Thập Địa Bồ Tát, ngoài ra tất cả chúng sanh, Thanh Văn, Độc Giác, nhữ đến Đệ Cửu Địa Bồ Tát đều không thể an thọ nhiếp trì tạng bí mật đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ của đức Như Lai.

Ví như đại hải có thể an thọ nhiếp trì trận mưa lớn của một Long Vương, hoặc hai, hoặc ba, nhữ đến vô lượng Long Vương đồng thời làm mưa lớn. Vì đại hải rộng lớn vô lượng.

Cũng vậy đại Bồ Tát trụ bực Pháp Vân Địa có thể an thọ nhiếp trì đại pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ của một đức Phật nhữ đến của vô lượng đức Phật, đầu trong khoảng một niệm chư Phật đồng thời diễn thuyết. Vì thế nên bực Bồ Tát này hiệu là Pháp Vân Địa.

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát hỏi : Thưa Phật tử ! Trong khoảng một niệm, đại Bồ Tát này có thể an thọ nhiếp trì đại pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ của bao nhiêu đức Phật ?

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói : Thưa Phật tử ! Chẳng thể đếm tính biết được. Tôi sẽ dùng ví dụ để trình bày việc ấy.

Thưa Phật tử ! Ví như mười phương, trong mỗi phương đều có mười bát khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới. Trong thế giới đó, mỗi mỗi chúng sanh đều được văn trì đà la ni làm thị giả của Phật đa văn bực như trong hàng Thanh Văn, như Tỳ Kheo Đại Thắng, thị giả của đức Kim Cang Liên Hoa Thượng Phật. Những pháp của một chúng sanh đã thọ, các chúng sanh khác

không thọ trùng. Những pháp của tất cả chúng sanh này thọ được có số lượng chẳng ?

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát nói : Số đó rất nhiều vô lượng vô biên.

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói : Tôi xin nói để Phật tử được rõ. Bực Pháp Vân Địa Bồ Tát, trong khoảng một niệm, an thọ nhiếp trì đạo pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ tam thế pháp tạng của một đức Phật nhiều hơn những pháp của tất cả chúng sanh trên kia đã được nhiếp trì trăm phần không kịp một phần nhẫn đến ví dụ dùng chẳng kịp được.

Như nơi một đức Phật, nơi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần thế giới chư Phật, lại hơn số này vô lượng vô biên, nơi mỗi mỗi đức Như Lai có bao nhiêu pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ, tam thế pháp tạng, Bồ Tát này đều có thể an thọ nhiếp trì trọn vẹn, nên hiệu là Pháp Vân Địa.

Chư Phật tử ! Bực Bồ Tát này dùng tự nguyện lực nổi mây phước đức đại bi, chân sám đại pháp, nháng chớp trí huệ vô úy, hiện các loại thân, khoảng một niệm, qua khắp mười phương trăm ngàn ức na do tha thế giới vi trần số quốc độ mà diễn thuyết đại pháp xô dẹp quân ma.

Lại hơn số trên đây, nơi vô lượng trăm ngàn ức na do tha thế giới vi trần số quốc độ, tùy tâm sở thích của chúng sanh mà tuôn mưa đại pháp dập tắt lửa phiền hoặc. Do đây hiệu là Pháp Vân Địa.

Chư Phật tử ! Bồ Tát ở bực này, nơi một thế giới từ Đâu Suất Thiên gián sanh nhẫn đến Niết bàn, tùy theo tâm của chúng sanh đáng được độ mà thị hiện Phật sự.

Hoặc nơi hai thế giới, ba thế giới nhẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha thế giới vi trần số quốc độ cũng đều như vậy. Thế nên bực này gọi là Pháp Vân Địa.

Chư Phật tử ! Bực Bồ Tát này trí huệ sáng suốt, thần thông tự tại, tùy tâm niệm của mình, có thể đem thế giới hẹp làm thế giới rộng, thế giới rộng làm thế giới hẹp, thế giới cấu uế làm thế giới thanh tịnh, thế giới thanh tịnh làm thế giới cấu, những thế giới loạn trụ thứ trụ, đảo trụ, chánh trụ, tất cả vô lượng thế giới như vậy đều có thể đổi làm lẫn nhau.

Hoặc tùy tâm niệm nơi trong một vi trần để một thế giới núi Tu Di, sông, biển, v.v... mà thể tướng của vi trần kia vẫn như cũ, trong đó tất cả thế giới đều hiện rõ.

Hoặc tùy tâm niệm ở trong một thế giới thị hiện hai thế giới trang nghiêm, nhẫn đến bất khả thuyết thế giới trang nghiêm.

Hoặc ở trong một thế giới trang nghiêm thị hiện hai thế giới nhẫn đến bất khả thuyết thế giới.

Hoặc tùy tâm niệm đem chúng sanh trong bất khả thuyết thế giới để trong một thế giới. Hoặc đem chúng sanh trong một thế giới để trong bất khả thuyết thế giới, đối với chúng sanh không làm tổn hại.

Hoặc tùy tâm niệm nơi một lỗ chân lông thị hiện tất cả sự trang nghiêm của cảnh giới Phật.

Hoặc trong một niệm thị hiện bất khả thuyết thế giới vi trần số thân, mỗi mỗi thân thị hiện ngàn ấy số tay, mỗi mỗi tay đều cầm hằng hà sa số hộp hoa, tráp hương, tràng phan, bửu cái, cùng khắp mười phương cúng dường đức Phật. Mỗi mỗi thân lại hiện ngàn ấy số đầu, mỗi mỗi đầu hiện ngàn ấy số lưỡi, ở trong mỗi niệm tán thán công đức của Phật cùng khắp mười phương.

Hoặc tùy tâm niệm, ở trong một niệm, khắp cùng mười phương thị hiện thành chánh giác nhãn đến niết bàn và cùng cõi nước những sự trang nghiêm.

Hoặc hiện thân mình cùng khắp tam thế mà ở trong thân có vô lượng chư Phật và quốc độ những sự trang nghiêm, thế giới thanh hoại đều hiển hiện cả.

Hoặc trong một chân lông nơi thân phát ra tất cả luồng gió, nhưng vẫn không tổn hại chúng sanh.

Hoặc tùy tâm niệm đem vô biên thế giới làm một đại hải, trong biển này hiện đại liên hoa sáng chói tốt đẹp, trùm khắp vô lượng vô biên thế giới, ở trong đó thị hiện những sự trang nghiêm của cõi cây đại Bồ đề, nhãn đến thị hiện thành như thiết chủng trí.

Hoặc ở nơi thân mình hiện thập phương thế giới tất cả quang minh ma ni bửu châu, như nguyệt tinh tú mây chớp các thứ ánh sáng.

Hoặc dùng miệng hà hơi có thể động thập phương vô lượng thế giới, mà chẳng làm cho chúng sanh có quan niệm kinh sợ.

Hoặc hiện thập phương phong tai, hỏa tai và thủy tai.

Hoặc tùy tâm sở thích của chúng sanh thị hiện sắc thân đầy đủ sự trang nghiêm.

Hoặc ở nơi tự thân thị hiện Phật thân, hoặc ở Phật thân mà hiện tự thân. Hoặc ở Phật thân hiện quốc độ của mình, hoặc ở quốc độ mình mà hiện Phật thân.

Chư Phật tử ! Pháp Vân Địa Bồ Tát này có thể hiện như vậy, và còn vô lượng trăm ngàn ức na do tha thân lực tự tại.

Bấy giờ trong chúng hội, chư Bồ Tát và Thiên, Long, bát bộ, hộ thế Tứ Thiên Vương, Thiên Đế, Phạm Vương, Tịnh Cư Thiên, Đại Tự Tại Thiên Vương, các hàng Thiên Tử đều nghĩ rằng : Nếu Bồ Tát mà thần thông trí lực dường ấy thời đức Phật lại thế nào ?

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát biết tâm niệm của chúng hội, bèn bạch Kim Cang Tạng Bồ Tát rằng : Thưa Phật tử ! Nay đại chúng này nghe nài thần thông trí lực của bậc Đệ Thập Địa Bồ Tát mà sanh lòng nghi. Xin Ngài thị hiện chút ít sự trang nghiêm thần lực của Bồ Tát để dứt lòng nghi cho đại chúng.

Kim Cang Tạng Bồ Tát liền nhập Như thiết Phật độ thể tánh tam muội.

Lúc Bồ Tát nhập tam muội, tất cả Bồ Tát và đại chúng đều thấy thân mình ở trong thân của Kim Cang Tạng Bồ Tát, trong đây thấy rõ cõi Đại Thiên có bao nhiêu sự trang nghiêm, cả ức kiếp nói cũng chẳng hết. Lại nơi đây thấy cây Bồ đề chu vi mười muôn Đại Thiên thế giới, cao trăm muôn Đại Thiên thế giới, nhánh là che trùm cũng như vậy. Có tòa sư tử xứng với thân cây. Trên tòa có đức Phật Như

Thiết Trí Thông Vương ngự. Tất cả đại chúng đều thấy đức Phật ngự, đủ tất cả tướng hảo trang nghiêm dầu đến ức kiếp kể cũng không hết.

Hiện thân lực như vậy rồi, Kim Cang Tạng Bồ Tát làm cho đại chúng trở lại như cũ.

Bấy giờ đại chúng được thấy sự chưa từng có cho là rất đặc biệt lạ lùng, ngồi yên lặng nhứt tâm chiêm ngưỡng Kim Cang Tạng Bồ Tát.

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát bạch Kim Cang Tạng Bồ Tát rằng : "Thưa Phật tử ! Nay tam muội này rất là hi hữu, có thể lực lớn, tên gọi là gì ?"

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói : " Tam muội này tên là Nhứt thiết Phật độ thể tánh".

Lại hỏi : " Cảnh giới của tam muội này thế nào ?"

Đáp : " Nếu Bồ Tát tu tam muội này thời tùy tâm sở niệm, có thể ở trong thân mình hiện ta hằng hà sa thế giới vi trần số cõi Phật, lại có thể hiện hơn số này vô lượng vô biên.

Chư Phật tử ! Vì Bồ Tát trụ nơi bực Pháp Vân Địa này được vô lượng trăm ngàn môn đại tam muội như vậy, nên thân và thân nghiệp, ngữ và ngữ nghiệp, ý và ý nghiệp của Bồ Tát này đều chẳng thể lường biết được. Thần thông tự tại quán sát tam thế, cảnh giới của tam muội, cảnh giới của trí huệ, du hí tất cả môn giải thoát. Biến hóa làm ra, thần lực làm ra, quang minh làm ra, lược nói nhần đến cát chân, hạ chân tất cả việc làm ta, dầu là bực Pháp Vương Tử Thiện Huệ Địa Bồ Tát cũng đều chẳng biết được.

Chư Phật tử ! Cảnh giới của Pháp Vân Địa Bồ Tát lược nói như vậy, nếu nói rộng ta thời dầu nói suốt vô lượng trăm ngàn vô số kiếp cũng chẳng hết được.

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát hỏi : Thưa Phật tử ! Nếu Bồ Tát thần thông cảnh giới như vậy, thần thông của Phật lại thế nào ?

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói : Thưa Phật tử ! Ví như có người lấy được cục đất nơi bốn châu thiên hạ rồi nói rằng cục đất này là nhiều hay là đất của vô biên thế giới là nhiều ?

Tôi xem lời của Ngài vừa hỏi cũng như vậy.

Trí huệ cảnh giới của đức Như Lai vô biên vô đẳng, thế nào lại đem so sánh với Bồ Tát.

Lại như lấy chút ít đất nơi bốn châu thiên hạ, thời đâu có thể đem so sánh với cả bốn châu.

Thần thông trí huệ của bực Pháp Vân Địa Bồ Tát, dầu nói suốt vô lượng kiếp cũng chỉ được một ít phần, huống là Như Lai địa.

Thưa Phật tử ! Nay tôi đem sự chứng minh để Ngài được rõ cảnh giới của Như Lai. Giả sử mười phương, mỗi phương đều có vô biên thế giới vi trần số Phật độ, mỗi Phật độ đều có đông đầy bực Pháp Vân Địa Bồ Tát này như mía, tre, lau, lúa, mè, rừng rậm. Tất cả Bồ Tát đều tu hạnh Bồ Tát trong trăm ngàn ức na do tha kiếp phát

sanh trí huệ, đem so sánh với cảnh giới trí huệ của một đức Như Lai, thời không bằng một phần trăm nhẫn đến không bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Chư Phật tử ! Bực Bồ Tát này trụ trí huệ như vậy chẳng khác đức Như Lai, thân, ngữ, ý chẳng rời tam muội lực của Bồ Tát. Trong vô số kiếp thừa sự cúng dường tất cả chư Phật. Trong mỗi mỗi kiếp dùng tất cả thứ cúng dường để dâng lên chư Phật. Được thần lực của tất cả chư Phật gia hộ, trí huệ quang minh lại càng tăng trưởng. Ở trong pháp giới, khéo giải thích các điều vấn nạn, không ai khuất phục được.

Chư Phật tử ! Ví như thợ kim hoàn, dùng chơn kim thật tốt làm đồ trang sức, dùng báu ma ni cần xem trong vàng. Tự Tại Thiên vương tự mang đồ trang sức này vào mình. Tất cả đồ trang sức của trời người đều không thể sánh kịp.

Bực Bồ Tát cũng như vậy. Từ Sơ Địa đến Cửu Địa Bồ Tát, tất cả trí hạnh đều không sánh kịp được Đệ Thập Địa Bồ Tát.

Trí huệ quang minh của bực Bồ Tát này có thể làm cho chúng sanh tăng tiến đến chứng nhập nhưt thiết chủng trí. Những trí huệ quang minh của các bực Bồ Tát khác đều không được như vậy.

Chư Phật tử ! Ví như Ma Hê Thủ La Thiên Vương quang minh, hay làm cho thân của chúng sanh được mát mẻ, quang minh khác không kịp được.

Bồ Tát ở bực này cũng như vậy, trí huệ quang minh có thể làm cho chúng sanh đến được thanh lương nhẫn đến trụ nơi nhưt thiết chủng trí. Trí huệ quang minh của tất cả Thanh Văn Duyên Giác cho đến bực Đệ Cửu Địa Bồ Tát đều không sánh được.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này đã có thể an trụ trí huệ như vậy. Chư Phật Thế Tôn lại vì các Ngài mà thuyết tam thế trí, pháp giới sai biệt trí, biến nhưt thiết thế giới trí, chiếu nhưt thiết thế giới trí, từ niệm nhưt thiết chủng sanh trí nhẫn đến thuyết chứng đắc nhưt thiết chủng trí.

Trong mười môn ba la mật, bực Bồ Tát này tăng thượng nơi trí ba la mật. Các môn khác thời tùy sức tùy phần.

Chư Phật tử ! Đây là nói lược về bực Bồ Tát Đệ Thập Pháp Vân Địa. Nếu nói rộng thời dầu nói suốt vô lượng vô số kiếp cũng không hết.

Chư Phật tử ! Bồ Tát ở bực này phần nhiều làm Ma Hê Thủ La Thiên Vương tự tại nơi các pháp, hay truyền thọ hạnh ba la mật cho tất cả Thanh Văn Duyên Giác và tất cả Bồ Tát. Ở giữa pháp chúng không bị khuất phục vì sự chất vấn.

Tất cả công hạnh như bố thí ái ngữ, lợi hành đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, nhẫn đến chẳng rời niệm viên mãn nhưt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại tự nghĩ rằng : Nơi tất cả chúng sanh tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, nhẫn đến là chỗ y tựa cho bực nhưt thiết chủng trí.

Nếu Bồ Tát này tăng gia tinh tấn, trong khoảng một niệm được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số tam muội, nhẫn đến thị hiện ngàn

ấy số Bồ Tát để làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyên lực thù thắng để thị hiện thời hơn số trên đây, cho đến trăm ngàn ức no do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này lúc hành tướng thập địa thứ đệ hiện tiền thời có thể chứng nhập như thiết chủng trí.

Ví như ao A Nậu Đạt là nguồn nước của các sông lớn chảy khắp Diêm Phù Đề, nước ao đã không khô cạn mà lại nhiều thêm, nhân đến chảy vào biển làm cho nước nơi đây được sung mãn.

Cũng vậy, Bồ Tát từ tâm Bồ đề lưu xuất thiện căn đại nguyện, dùng bốn nhiếp pháp nhiếp độ tất cả chúng sanh đã không cùng tận lại thêm tăng trưởng, nhân đến vào nơi biển như thiết chủng trí và làm cho nơi đây được sung mãn.

Chư Phật tử ! Bồ Tát thập địa, vì do Phật trí mà có sai, như như đại địa mà có mười núi lớn. Những là Tuyền Sơn, Hương sơn, Tý Đà Lê Sơn, Thần Tiên Sơn, Do Càn Đà Sơn. Mã Nhĩ Sơn, Ni Dân Đà La Sơn, Chước Yết La Sơn, Kế Đô Mạt Đê Sơn, Tu Di Sơn.

Chư Phật tử ! Như Hương Sơn, tất cả thứ hương đều chứa đủ trong đó, lấy không thể hết. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Ly Cấu Địa, tất cả giới hạnh oai nghi của Bồ Tát đều ở cả nơi đây, nói không thể hết.

Chư Phật tử ! Như Tỳ Đa Lê Sơn thuần bằng chất báu, tất cả bửu chất châu ngọc đủ cả nơi đây, lấy không thể hết. Cũng vậy, Bồ Tát ở bực Phát Quang Địa, tất cả thể gian thiên định, thần thông, giải thoát tam muội, tam ma bát đề đủ cả ở bực này, nói không hết được.

Chư Phật tử ! Như Thần Tiên Sơn thuần bằng châu báu, ngũ thông Thần Tiên luôn có trong đó không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát ở bực Diêm Huệ Địa, tất cả trí huệ thù thắng đều đủ nơi đây nói không thể hết.

Chư Phật tử ! Như Do Càn Đà Sơn thuần bằng chất báu, Thần Dạ Xoa đều ở trong đó không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Nan Thắng Địa, tất cả tự tại như ý thần thông đều ở trong đây nói chẳng thể hết.

Chư Phật tử ! Như Mã Nhĩ Sơn thuần bằng chất báu, trong đây đủ tất cả trái cây, lấy không hết được. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Hiện Tiền Địa, quả chứng nhập lý duyên khởi Thanh Văn đều ở trong đây nói không hết được.

Như Ni Dân Đà La Sơn thuần bằng chất báu, đại lực Long Thần đều ở nơi đây không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát ở bực Viễn Hành Địa, phương tiện trí huệ Độc Giác quả chứng đều đủ nơi đây nói không thể hết.

Chư Phật tử ! Như Chước Yết La Sơn thuần bằng chất báu, chúng Tụ Tại đều ở trong núi này không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Bất Động Địa, tất cả Bồ Tát tự tại sai biệt thế giới đều ở trong đây nói không hết được.

Chư Phật tử ! Như Kế Đô Sơn thuần bằng chất báu, đại oai đức A Tu La Vương đều ở trong đó không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Thiện Huệ Địa tất cả trí hành sanh diệt thế gian đều ở nơi đây nói không thể hết.



Chư Phật tử ! Như Tu Di Sơn thuần bằng chất báu, đại oai đức chư Thiên đều ở trong đây không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Pháp Vân Địa, Phật trí lực, vô sở úy, bất cộng pháp, tất cả Phật sự đều ở trong đây tuyên nói không hết được.

Chư Phật tử ! Mười Bửu Sơn này đồng ở trong đại hải mà có tên sai khác. Thập Địa Bồ Tát cũng như vậy, đồng ở trong nhưt thiết chủng trí mà có danh hiệu sai khác.

Chư Phật tử ! Ví như đại hải do có mười tướng mà được gọi là đại hải không bị đổi tên. Đây là mười tướng : một là tuần tự sâu lần ; hai là chẳng chứa tử thi ; ba là các dòng nước chảy vào đều mất bốn danh ; bốn là phổ đồng một vị ; năm là có vô lượng trân bửu ; sáu là không ai đến tận đây được ; bảy là rộng lớn vô lượng ; tám là loài thân to lớn ở ; chín là thủy triều chẳng quá hạn ; mười là chứa khắp hết nước mưa to mà vẫn không tràn.

Cũng vậy, Bồ Tát hạnh do mười tướng mà được gọi là Bồ Tát hạnh không bị đổi tên. Đây là mười tướng : Hoan hỉ Địa xuất sanh đại nguyện lần lần càng sâu ; Ly Cấu Địa chẳng chứa tất cả thây phá giới ; Pháy Quang Địa bỏ rời sanh tự giả của thế gian ; Diệm Huệ Địa đồng một vị với công đức của Phật ; Nan Thắng Địa xuất sanh vô lượng phương tiện thần thông làm thành những trân bửu của thế gian ; Hiện Tiền Địa quán sát lý duyên sanh rất sâu ; Viễn Hành Địa giác huệ rộng lớn khéo quán sát ; Bất Động Địa thị hiện sự trang nghiêm rộng lớn ; Thiện Huệ Địa được thâm giải thoát du hành thế gian biết đúng như thiết chẳng quá hạn ; Pháp Vân Địa có thể lãnh thọ tất cả đại pháp của Như Lai không hề nhầm đủ.

Chư Phật tử ! Ví như châu đại ma ni có mười đặc tánh hơn hẳn các thứ châu báu khác. Đây là mười đặc tánh : Một là xuất sanh từ đại hải ; hai là thọ khéo trau dồi ; ba là tròn đầy không khuyết ; bốn là trong sạch không bọt ; năm là trong ngoài sáng suốt ; sáu là dùi lỗ rất khéo ; bảy là xoắn bằng dây báu ; tám là đặt trên tràng cao bằng lưu ly ; chín là phóng ra đủ loại ánh sáng chiếu khắp nơi ; mười là có thể theo ý nhà vua mà mưa các loại châu báu và vật dụng làm thỏa mãn tâm nguyện của nhơn dân.

Chư Phật tử ! Bồ Tát đây cũng như vậy, vì có mười sự nên hơn các bực thánh khác. Đây là mười sự : Một là phát nhưt thiết trí ; hai là trì giới đầu đà chánh hạnh sáng sạch ; ba là các thiên tam muội viên mãn không khuyết ; bốn là đạo hạnh thanh bạch liả các cầu ướ ; năm là phương tiện thần thông trong ngoài sáng suốt ; sáu là duyên khởi trí huệ hay khéo dùi xoắn ; bảy là sâu bằng giây phương tiện trí ; tám là để trên tràng cao tự tại ; chín là quán hạnh chúng sanh mà phóng quang minh văn trì ; mười là thọ chúc Phật trí dự ở hàng Phật có thể vì chúng sanh mà rộng làm Phật sự.

Chư Phật tử ! Đây là Bồ Tát hạnh pháp môn phẩm nhóm họp công đức nhưt thiết chủng, nhưt thiết trí. Nếu chúng sanh chẳng vun trồngthiện căn thời chẳng được nghe.

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát hỏi : "Nghe pháp môn này thời được bao nhiêu phước ?".

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói : "Như phước đức của nhưt thiết trí tập hợp, nghe pháp môn này phước đức cũng như vậy".

Vì chẳng phải nghe công đức pháp môn này mà có thể tin hiểu thọ trì đọc tụng, hưởng là tinh tấn tu hành đúng như lời.

Do đây nên biết rằng cần phải được nghe tập hợp nhưt thiết trí công đức pháp môn này mới có thể tin hiểu thọ trì tu tập, rồi sau mới đến bực nhưt thiết trí.

Bấy giờ do thần lực của Phật và do pháp như vậy, nên mười phương đều có mười ức Phật độ vi trần số thế giới chấn động đủ mười tám tướng. Những là động, biến động, đặng biến động nhân đến kích, biến kích, đặng biến kích. Trên không khắp nơi mưa thiên hoa, thiên man, thiên y, thiên bửu trang nghiêm, thiên tràng phan, thiên tắng cái. Nhạc trời hòa tấu âm thanh hòa nhã, đồng thời phát ra tiếng ca ngợi công đức của bực nhưt thiết trí.

Tất cả thế giới khắp mười phương cũng đồng diễn thuyết pháp trên đây như ở Vương cung Tha Hóa Tự Tại Thiên nơi thế giới này.

Lại do thần lực của Phật, ngoài mười ức Phật sát vi trần số thế giới ở mười phương, có mười ức Phật sát vi trần số Bồ Tát đến đại hội này đồng nói như vậy : "Lành thay ! Lành thay ! Kim Cang Tạng Bồ Tát hay nói pháp này. Chúng tôi cũng đồng tên Kim Cang Tạng, ở thế giới khác nhau nhưng đồng tên Kim Cang Đức, Phật đồng hiệu Kim Cang Tràng. chúng tôi ở tại bốn quốc đều thừa oai lực của Như Lai mà nói pháp này, hội chúng đều đồng như đây, văn tự cú nghĩa cũng không khác. Chúng tôi đều nương thần lực của Phật đồng đến đây để chứng minh cho ngài".

Kim Cang Tạng Bồ Tát quan sát tất cả hội chúng khắp mười phương pháp giới, muốn tán thán phát tâm nhưt thiết chủng trí, muốn thị hiện cảnh giới Bồ Tát, muốn tu tập hạnh lực của Bồ Tát, muốn thuyết nhiếp thủ đạo nhưt thiết chủng trí, muốn trừ diệt tất cả cấu nhiễm thế gian, muốn ban cho nhưt thiết trí, muốn thị hiện sự trang nghiêm của trí bất tư nghì, muốn hiển thị những công đức của tất cả Bồ Tát, muốn cho ý nghĩa của thập địa đây càng thêm sáng tỏ, nên thừa thần lực của Phật mà nói kệ rằng :

Tâm đó tịch diệt hằng điều thuận  
Bình đẳng vô ngại như hư không  
Lìa thân cấu trược trụ nơi đạo  
Thắng hạnh này, Phật tử nên nghe.  
Trăm ngàn ức kiếp tu điều lành  
Cúng dường vô lượng vô biên Phật  
Cũng cúng Thanh Văn Độc Giác Tăng  
Vì lợi ích chúng sanh phát tâm lớn.

Tinh cần trì giới thường nhu nhẫn  
Tâm quý phước trí đều đầy đủ  
Chí cầu Phật trí tu huệ lớn  
Mong được thập lực nên phát tâm.  
Cúng dường khắp tam thế chư Phật  
Nghiêm tịnh khắp mười phương quốc độ  
Biết rõ các pháp đều bình đẳng  
Vì lợi ích chúng sanh phát tâm lớn.  
Trụ bực Sơ Địa sanh tâm này  
Rời hẳn điều ác thường hoan hỷ  
Nguyện lực rộng tu những pháp lành  
Do lòng bi mẫn nhập Nhị Địa.  
Giới, vãng đầy đủ thương chúng sanh  
Rửa trừ nhơ bợn tâm sáng sạch  
Quán sát thế gian lửa tham sân  
Bực trí quảng đại lên Tam Địa.  
Tất cả ba cõi đều vô thường  
Như trúng tên độc thân đau khổ  
Nhàm bỏ hữu vi cầu Phật pháp  
Bực trí quảng đại nhập Tứ Địa.  
Niệm huệ đầy đủ được đạo trí  
Cúng dường trăm ngàn vô lượng Phật  
Thường quán những công đức tối thắng  
Bực này tiến nhập Nan Thắng Địa.  
Trí huệ phương tiện khéo quán sát  
Thị hiện mọi cách cứu chúng sanh  
Cúng dường Thập Lực Vô Thượng Tôn  
Tiến lên vô sanh Hiện Tiền Địa.  
Thế gian khó biết mà biết được  
Chẳng thọ ngã như lìa có không  
Pháp tánh bốn tịch, tùy duyên chuyển  
Được diệu pháp này lên Thất Địa.  
Trí huệ phương tiện tâm rộng lớn  
Khó làm, khó phục, khó biết rõ  
Dầu chứng tịch diệt siêng tu tập  
Lên bực như không Bất Động Địa.  
Phật khuyên khiến từ tịch diệt khởi  
Rộng tu trí hạnh đủ các môn  
Đủ mười tự tại quán thế gian

Do đây được lên Thiên Huệ Địa.  
Dùng trí vi diệu quán chúng sanh  
Tâm hành, nghiệp, hoặc những rừng rậm  
Vì muốn độ họ vào Phật đạo  
Nên nói thẳng nghĩa tạng của Phật,  
Tuần tự tu hành đủ hạnh lành  
Nhẫn đến Cửu Địa gồm phước huệ  
Thường cầu pháp tối thượng của Phật  
Được Phật trí thủy dùng quán đánh,  
Chúng được vô số môn tam muội  
Cũng biết rành được công lực kia  
Tam muội sau cùng tên Thọ Chúc  
Trụ cảnh quảng đại luôn bất động.  
Lúc Bồ Tát được tam muội này  
Đại bửu liên hoa bỗng nhiên hiện  
Thân ngồi trên đó xứng cùng hoa  
Phật tử vây quanh đông chiêm ngưỡng,  
Phóng đại quang minh trăm ngàn ức  
Diệt trừ tất cả khổ chúng sanh  
Lại nơi trên đánh phóng quang minh  
Chiếu khắp mười phương các Phật hội,  
Dừng giữa hư không làm lưới sáng  
Cúng dường Phật xong, từ chân vào  
Tức thời chư Phật đều rõ biết :  
Nay Bồ Tát này lên Thập Địa.  
Mười phương Bồ Tát đến quán sát  
Đại sĩ thọ chúc phóng quang minh  
Chặng mây chư Phật cũng phóng quang  
Chiếu khắp mọi nơi, nhập vào đánh,  
Mười phương thế giới đều chấn động  
Tất cả địa ngục đều diệt khổ  
Bấy giờ chư Phật trao chúc cho  
Như Chuyển Luân Vương phong Thái Tử.  
Nếu được chư Phật quán đánh cho  
Bồ Tát này gọi là Pháp Vân Địa  
Trí huệ thêm lớn không ngần mé  
Khai ngộ tất cả khắp thế gian.  
Dục giới, sắc giới, vô sắc giới,  
Hữu số, vô số và hư không

Tất cả như vậy đều thông đạt.  
Tất cả hóa dụng oai lực lớn  
Chư Phật gia trì trí vi tế  
Kiếp số bí mật, mao đạo trí,  
Đều hay quán sát đúng như thiệt.  
Thọ sanh, xả tục, thành chánh đạo  
Chuyển diệu pháp luân nhập Niết Bàn  
Nhấn đến tịch diệt pháp giải thoát  
Và chỗ chưa nói đều biết được.  
Bồ Tát trụ bực Pháp Vân Địa  
Đầy đủ niệm lực trì Phật pháp,  
Ví như đại hải nhận nước mưa  
Bực này thọ pháp cũng như vậy.  
Mười phương vô lượng các chúng sanh  
Đều được văn trì thọ Phật pháp,  
Nơi một đức Phật được nghe pháp  
Hơn cả số trên vô lượng số.  
Do bốn trí nguyện oai thần lực  
Một niệm khắp cùng mười phương cõi  
Rưới mưa cam lồ diệt phiền não  
Do đây Phật nói hiệu Pháp Vân.  
Thần thông thị hiện khắp mười phương  
Vượt hơn cảnh giới trời người thấy  
Lại hơn số này vô lượng ức  
Thế trí suy lường ắt mê loạn.  
Trí lượng công đức một cát chân  
Đến bực Cửu Địa vẫn chẳng biết,  
Huống là Thanh Văn Bích Chi Phật  
Cùng với tất cả loài chúng sanh !  
Bực Bồ Tát này cúng dường Phật  
Cùng khắp cõi nước ở mười phương  
Cũng cúng dường thánh chúng hiện tiền  
Trang nghiêm đầy đủ Phật công đức.  
Trụ ở bực này lại vì nói  
Tam thế pháp giới trí vô ngại  
Chúng sanh, quốc độ đều cũng vậy  
Nhấn đến tất cả Phật công đức.  
Bồ Tát thập Địa trí quang minh  
Khai thị chúng sanh : đường chánh pháp

Sáng Tự Tại Thiên trừ thể ám  
Trí quang diệt ám cũng như vậy.  
Bực này thường làm vua ba cõi  
Khéo hay diễn thuyết pháp tam thừa  
Vô lượng tam muội một niệm được  
Được thấy chư Phật cũng như vậy.  
Nay tôi lược nói Thập Địa rồi  
Nếu muốn nói rộng không thể hết.  
Các địa như vậy trong Phật trí  
Như mười sơn vương cao vọi vọi :  
Sơ Địa nghề nghiệp vô cùng tận  
Ví như Tuyết Sơn chứa dược thảo,  
Nhị Địa giới văn chư Hương Sơn,  
Tam Địa : Tỳ Sơn phát diệu hoa,  
Diêm Huệ đạo bửu vô cùng tận  
Ví như Tiên Sơn, chư Tiên ở,  
Ngũ Địa thần thông như Càn Sơn,  
Lục Địa : Mã Sơn đủ loại trái,  
Thất Địa huệ lớn như Ni Sơn,  
Bát Địa tự tại như Luân Vi,  
Cửu Địa vô ngại như Kế Đô,  
Thập địa đủ đức như Tu di,  
Sơ Địa : nguyện lớn, Nhị : trì giới,  
Tam Địa ; công đức, Tứ : chuyên nhứt,  
Ngũ Địa : vi diệu, Lục : thậm thâm,  
Thất Địa : đại huệ, Bát : trang nghiêm,  
Cửu Địa tư duy nghĩa vi diệu  
Vượt hơn tất cả đạo thế gian,  
Thập Địa thọ trì pháp chư Phật,  
Biển hạnh như vậy không cạn hết.  
Mười hạnh xuất thế : phát tâm trước,  
Trì giới thứ hai, thiền thứ ba,  
Thứ tư hạnh tịnh, năm : thành tựu,  
Thứ sáu : duyên sanh, bảy : xâu suốt,  
Thứ tám : đề trên tràng kim cang,  
Thứ chín : quán sát những trừ lâm,  
Thứ mười quán đánh tùy vương ý,  
Đức bửu như vậy lần thanh tịnh.  
Mười phương cõi nước nghiên làm bụi

Một niệm biết được số bao nhiêu,  
Lông đo không gian biết số lượng,  
Ức kiếp nói "Địa" không thể hết.

# Phẩm Thập - Định

## Thứ hai mươi bảy

(1) Bảy giờ đức Thế-Tôn ở trong đạo-tràng Bồ-Đề tại nước Ma-Kiệt-Đề vừa thành bực chánh-giác, nơi điện Phổ-Quang-Minh nhập tam-muội tên Sát-Na-Tế-Chư-Phật, dùng sức nhứt-thiết-trí-tự-thần-thông hiện thân Như-Lai thanh-tịnh vô-ngại không chỗ y-tựa, không chỗ nhiễm trước, có thể làm cho người thấy đều được khai-ngộ. Tùy nghi xuất hiện chẳng lỗi thời. Hằng trụ một tướng, chính là vô-tướng. Cùng với mười phật-sát vi-trần-số đại Bồ-Tát câu-hội. Chư Bồ-Tát này đều là bực Quán-Đảnh đầy đủ hạnh Bồ-Tát đồng như pháp-giới vô-lượng vô biên, đã được Phổ-Kiến tam-muội, đại-bi an-ôn tất cả chúng-sanh, thần-thông tự-tại, thâm-nập trí-huệ đồng với Như-Lai, diễn nghĩa chân thiết, đủ nhứt-thiết-trí hàng phục chúng ma. Dầu nhập thế-gian mà tâm luôn tịch-tịnh, an-trụ nơi giải-thoát vô-trụ của Bồ-Tát. Danh hiệu của các người là :

Kim-Cang-Huệ Bồ-Tát, Vô-Đẳng-Huệ Bồ-Tát, Nghĩa-Ngữ-Huệ Bồ-Tát, Tối-Thắng-Huệ Bồ-Tát, Thường-Xả-Huệ Bồ-Tát, Na-Dà-Huệ Bồ-Tát, Thành-Tự-Huệ Bồ-Tát, Điều-Thuận-Huệ Bồ-Tát, Đại-Lực-Huệ Bồ-Tát, Nan-Tur-Huệ Bồ-Tát, Vô-Ngại-Huệ Bồ-Tát, Tăng-Thượng-Huệ Bồ-Tát, Phổ-Cúng-Huệ Bồ-Tát, Như-Lý-Huệ Bồ-Tát, Thiện-Xảo-Huệ Bồ-Tát, Pháp-Tự-Tại-Huệ Bồ-Tát, Pháp-Huệ Bồ-Tát, Tịch-Tịnh-Huệ Bồ-Tát, Hư-Không-Huệ Bồ-Tát, Nhứt-Tướng-Huệ Bồ-Tát, Thiện-Huệ Bồ-Tát, Như-Huyền-Huệ Bồ-Tát, Quảng-Đại-Huệ Bồ-Tát, Thế-Lực-Huệ Bồ-Tát, Thế-Gian-Huệ Bồ-Tát, Phật-Địa-Huệ Bồ-Tát, Chơn-Thiết-Huệ Bồ-Tát, Tôn-Thắng-Huệ Bồ-Tát, Trí-Quang-Huệ Bồ-Tát, Vô-Biên-Huệ Bồ-Tát, Niệm-Trang-Nghiêm Bồ-Tát, Đạt-Không-Tế Bồ-Tát, Tánh-Trang-Nghiêm Bồ-Tát, Thâm-Thâm-Cảnh Bồ-Tát, Thiện-Giải-Xứ-Phi-Xứ Bồ-Tát, Đại-Quang-Minh Bồ-Tát, Thường-Quang-Minh Bồ-Tát, Liễu-Phật-Chủng Bồ-Tát, Tâm-Vương Bồ-Tát, Nhứt-Hạnh Bồ-Tát, Thường-Hiện-Thần-Thông Bồ-Tát, Trí-Huệ-Nha Bồ-Tát, Công-Đức-Xứ Bồ-Tát, Pháp-Đẳng Bồ-Tát, Chiếu-Thế Bồ-Tát, Trì-Thế Bồ-Tát, Tối-An-Ồn Bồ-Tát, Tối-Thượng Bồ-Tát, Vô-Thượng Bồ-Tát, Vô-Tỉ Bồ-Tát, Siêu-Luân Bồ-Tát, Vô-Ngại-Hạnh Bồ-Tát, Quang-Minh-Diệm Bồ-Tát, Nguyệt-Quang Bồ-Tát, Nhứt-Trần Bồ-Tát, Kiên-Cố-Hạnh Bồ-Tát, Chú-Pháp-Vũ Bồ-Tát, Tối-Thắng-Tràng Bồ-Tát, Phổ-Trang-Nghiêm Bồ-Tát, Trí-Nhãn Bồ-Tát, Pháp-Nhãn Bồ-Tát, Huệ-Vân Bồ-Tát, Tổng-Trì-Vương Bồ-Tát, Vô-Trụ-Nguyên Bồ-Tát, Trí-Tạng Bồ-Tát, Tâm-Vương Bồ-Tát, Nội-Giác-Huệ Bồ-Tát, Trụ-Phật-Trì Bồ-Tát, Đà-La-Ni-Dũng-Kiện-Lực Bồ-Tát, Trì-Địa-Lực Bồ-Tát, Diệu-Nguyệt Bồ-Tát, Tu-Di-Đảnh Bồ-Tát, Bửu-Đảnh Bồ-Tát, Phổ-Quang-Chiếu Bồ-Tát, Oai-Đức-Vương Bồ-Tát, Trí-Huệ-Luân Bồ-Tát, Đại-Oai-Đức Bồ-Tát, Đại-Long-Tướng Bồ-Tát,



Chất-Trực-Hạnh Bồ-Tát, Bất-Thối-Chuyển Bồ-Tát, Trì-Pháp-Tràng Bồ-Tát, Vô-Vong-Thất Bồ-Tát, Nhiếp-Chư-Thú Bồ-Tát, Bất-Tư-Nghì-Quyết-Định-Huệ Bồ-Tát, Du-Hí-Vô-Biên-Trí Bồ-Tát, Vô-Tận-Diệu-Pháp-Tạng Bồ-Tát, Trí-Nhựt Bồ-Tát, Pháp-Nhựt Bồ-Tát, Trí-Tạng Bồ-Tát, Trí-Trạch Bồ-Tát, Phổ-Kiến Bồ-Tát, Bất-Không-Kiến Bồ-Tát, Kim-Cang-Dũng Bồ-Tát, Kim-Cang-Trí Bồ-Tát, Kim-Cang-Diệm Bồ-Tát, Kim-Cang-Huệ Bồ-Tát, Phổ-Nhãn Bồ-Tát, Phật-Nhựt Bồ-Tát, Trì-Phật-Kim-Cang-Bí-Mật-Nghĩa Bồ-Tát, Phổ-Nhãn-Cảnh-Giới-Trí-Trang-Nghiêm Bồ-Tát, . . .

Mười phật-sát vi-trần-số đại Bồ-Tát như vậy, thưở xưa đều cùng với đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai đồng tu những thiện-căn-hạnh của Bồ-Tát.

Bấy giờ Phổ-Nhãn Bồ-Tát thừa thần-lực của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trích y vai bên hữu, gối bên hữu quỳ sát đất, chấp tay bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế-Tôn ! Con có chỗ muốn hỏi nơi đáng Như-Lai Đẳng Chánh-Giác, xin thương xót cho phép".

Phật nói: "Phổ-Nhãn ! Cho phép người hỏi. Ta sẽ giải thuyết cho người được hoan-hỷ".

Phổ-Nhãn Bồ-Tát thưa : " Bạch đức Thế-Tôn ! Phổ-Hiền Bồ-Tát và chúng Bồ-Tát an-trụ nơi hạnh nguyện Phổ-Hiền, thành-tựu bao nhiêu tam-muội giải-thoát, mà hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc có lúc an-trụ nơi các đại tam-muội của Bồ-Tát. Vì khéo nhập xuất nơi các đại tam-muội quảng-đại bất-tư-nghì của Bồ-Tát nên có thể ở nơi tất cả tam-muội thần-thông biến-hóa tự-tại không thôi nghỉ ? "

Phật nói : " Lành thay ! Này Phổ-Nhãn ! Người vì lợi ích cho chúng Bồ-Tát thưở quá-khứ, vị-lai và hiện-tại mà hỏi nghĩa trên đây.

Này Phổ-Nhãn ! Phổ-Hiền Bồ-Tát hiện đương ở tại đây, đã thành tựu thần-thông tự-tại bất tư-nghì vượt lên trên tất cả Bồ-Tát, khó gặp-gỡ được. Từ nơi vô-lượng Bồ-Tát hạnh, Phổ-Hiền phát sanh Bồ-Tát đại-nguyện, những công hạnh đều đã thanh-tịnh, đều không thối-chuyển. Vô-lượng môn ba-la-mật, môn vô-ngại đà-la-ni, môn biện-tài vô-tận-Phổ-Hiền đều đã thanh-tịnh vô-ngại cả. Do bốn-nguyện-lực, Phổ-Hiền vận lòng đại-bi lợi ích tất cả chúng-sanh suốt thưở vị-lai không hề nhàm mỏi.

Người nên hỏi Phổ-Hiền. Bồ-Tát ấy sẽ vì người mà nói về tam-muội tự-tại giải-thoát đó "

Bấy giờ chúng Bồ-Tát trong hội nghe danh hiệu Phổ-Hiền, tức thời chúng được vô-lượng bất-tư-nghì tam-muội, tâm được vô-ngại yên tịnh chẳng động, trí-huệ rộng lớn khó dò lường được, cảnh-giới rất sâu ít ai sánh kịp, hiện tiền đều thấy vô-lượng chư Phật, được Phật-lực, đồng Phật-tánh, chiếu sáng suốt ba thưở quá khứ, vị-lai, hiện-tại. Được phước-đức vô cùng tận, tất cả thần-thông đều đã đầy đủ.

Chư Bồ-Tát này đối với Phổ-Hiền Bồ-Tát sanh lòng tôn-trọng khát ngưỡng muốn thấy, nhưng nhìn khắp mọi nơi mà vẫn không thấy, cũng chẳng thấy tòa ngòai của Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Sự không thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát của đại chúng trên đây là do oai lực của Như-Lai và cũng là thần-thông tự-tại của Phổ-Hiền Bồ-Tát khiến như vậy.

Phổ-Nhãn Bồ-Tát thưa : " Bạch đức Thế-Tôn ! Phổ-Hiền Bồ-Tát hiện nay ở đâu ? "

Phật nói : " Này Phổ-Nhãn ! Phổ-Hiền Bồ-Tát hiện đương ngòai gần bên ta không hề dời chỗ. "

Phổ-Nhãn Bồ-Tát và chư Bồ-Tát lại ngó tìm khắp cả hội-trường rồi thưa : " Bạch đức Thế-Tôn ! Nay chúng con vẫn chưa thấy được thân và tòa ngòai của Phổ-Hiền Bồ-Tát. "

Phật nói : " Đúng thế ! Vì có chi mà các người chẳng thấy được ? Này Phổ-Nhãn ! Vì trụ xứ của Phổ-Hiền Bồ-Tát rất sâu bất-khả-thuyết. Phổ-Hiền Bồ-Tát được vô-biên môn trí-huệ, nhập sư-tử-phân-tán định, được lực-dụng tự-tại vô-thượng, vào nơi vô-ngại thanh-tịnh sanh mười trí-lực của Như-Lai, lấy pháp-giới-tạng làm thân, tất cả Như-Lai đồng hộ-niệm, khoảng một niệm có thể chứng nhập trí vô-sai-biệt của tam-thế chư Phật. Vì thế nên các người không thấy được. "

Phổ-Nhãn Bồ-Tát nghe Phật nói công-đức thanh-tịnh của Phổ-Hiền Bồ-Tát liền được mười ngàn vô-số tam-muội. Dùng sức tam-muội lại khát ngưỡng quán-sát muốn thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát, nhưng cũng vẫn chẳng thấy. Tất cả chư Bồ-Tát khác cũng chẳng thấy.

Bấy giờ Phổ-Nhãn Bồ-Tát xuất tam-muội thưa : " Bạch đức Thế-Tôn ! Con đã nhập mười ngàn vô-số tam-muội cầu thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát, nhưng vẫn chẳng được thấy. Chẳng thấy thân và thân-nghiệp, ngữ và ngữ-nghiệp, ý và ý-nghiệp cùng tòa ngòai chỗ ở của Phổ-Hiền Bồ-Tát. "

Phật nói : " Đúng thế, đúng thế ! Này Phổ-Nhãn ! Phải biết đều do Phổ-Hiền Bồ-Tát an-trụ trong sức bất-tư-nghì giải-thoát.

Này Phổ-Nhãn ! Như ý người nghĩ sao ? Có người nào nói được trụ-xứ của các huyền-tướng ở trong huyền-thuật văn tự chẳng ? "

- Bạch Thế-Tôn ! Không thể nói được.

- Này Phổ-Nhãn ! Tướng huyền trong huyền-thuật còn không thể nói, huống là cảnh- giới thân bí-mật, cảnh- giới ngữ bí-mật và cảnh- giới ý bí-mật của Phổ-Hiền mà có thể nhập có thể thấy được. Vì cảnh- giới của Phổ-Hiền Bồ-Tát thậm-thâm bất-tư-nghì, vô-lượng, đã ngoài hạn-lượng.

Tóm lại, Phổ-Hiền Bồ-Tát dùng kim-cang-huệ vào khắp pháp-giới, nơi tất cả thế-giới : vô-sở-hành, vô-sở-trụ. Biết thân của tất cả chúng-sanh đều tức là phi-thân, không đi không đến. Được không đoạn diệt vô-sai-biệt thần-thông tự-tại. Không y-tạ không tạo-tác không động chuyển, đến nơi biên-tế rốt ráo của pháp-giới.

Này Phổ-Nhãn ! Nếu ai được thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát, nếu được hầu hạ, nếu được nghe danh, nếu có tư-duy, nếu có tưởng nhớ, nếu sanh tín-giải, nếu siêng quán-sát, nếu mới xu-hướng, nếu đương tìm cầu, nếu phát thệ nguyện tiếp nối không dứt thời đều được lợi ích không lường lường.

Bấy giờ Phổ-Nhãn và chúng Bồ-Tát đối với Phổ-Hiền Bồ-Tát sanh lòng khát ngưỡng trông mong được thấy, đồng xưng lên rằng : " Nam-mô nhứt-thiết chư Phật ! Nam-mô Phổ-Hiền Bồ-Tát".

Xưng ba lần như thế xong, chúng Bồ-Tát và Phổ-Nhãn đồng cúi đầu đánh lễ.

Phật bảo Phổ-Nhãn Bồ-Tát và đại-chúng: "Chư Phật-tử ! Các người lại phải kính lễ Phổ-Hiền Bồ-Tát ân-cần cầu thỉnh. Rồi phải chuyên tâm quan-sát mười phương, tưởng thân Phổ-Hiền hiện ở trước mình. Suy gẫm như vậy khắp cả pháp-giới, thâm-tâm tín-giải, nhằm lìa tất cả, thệ đồng một hạnh-nguyện với Phổ-Hiền Bồ-Tát vào nơi pháp chơn-thiết bất-nhi, thân mình hiện khắp tất cả thế-gian, biết rõ các căn-tánh sai biệt của chúng-sanh, khắp mọi nơi tập hạp đạo Phổ-Hiền.

Nếu các người có thể phát đại-nguyện như vậy thời sẽ được thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát. Nghe Phật dạy xong, Phổ-Nhãn Bồ-tát và đại-chúng đồng thời đánh lễ cầu thỉnh được thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát liền dùng sức giải-thoát thân-thông theo chỗ đáng hiện mà hiện sắc-thân, làm cho tất cả chúng Bồ-Tát đều thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát ngồi trên tòa liên-hoa gần đức Như-Lai. Cũng thấy nơi tất cả thế-giới khác, chỗ tất cả chư Phật, Phổ-Hiền Bồ-Tát tuần tự nối tiếp mà đến. Cũng thấy nơi tất cả chư Phật kia diễn thuyết tất cả hạnh bồ-tát khai-thị đạo nhứt-thiết-chủng-trí xiển minh tất cả thân-thông của Bồ-Tát, phân-biệt tất cả oai-đức của Bồ-Tát thị-hiện tất cả tam-thế chư Phật.

Bấy giờ Phổ-Nhãn và chúng Bồ-Tát thấy thân-biến này, lòng hớn-hở và rất vui mừng, đều đánh lễ Phổ-Hiền Bồ-Tát tôn trọng xem như tất cả chư Phật mười phương.

Do thân-lực của Phật và do sức tín-giải của chúng Bồ-Tát cùng với sức bồn-nguyện của Phổ-Hiền Bồ-Tát tự nhiên kết tụ mười ngàn thứ mây báu : những mây hoa, mây tràng-hoa, mây hương, mây hương bột, mây lọng, mây y-phục, mây đồ trang-nghiêm, mây trân bửu, mây hương đốt, mây lụa màu

Bất-khả-thuyết thế-giới chấn động sáu cách, trời các thứ nhạc trời, tiếng vang xa đến bất-khả-thuyết thế-giới. Phóng quang-minh chiếu khắp bất-khả-thuyết thế-giới làm cho ba ác đạo đều được thoát khổ. Nghiêm tịnh bất-khả-thuyết thế-giới làm cho bất-khả-thuyết Bồ-Tát nhập hạnh Phổ-Hiền, bất-khả-thuyết Bồ-Tát viên-mãn hạnh nguyện Phổ-Hiền thành bậc vô-thượng chánh-giác.

Phổ-Nhãn Bồ-Tát thưa : " Bạch đức Thế-Tôn ! Phổ-Hiền Bồ-Tát là bậc trụ nơi oai-đức lớn, trụ nơi vô-đẳng, trụ nơi vô-quá, trụ nơi bất-thối, trụ nơi bình-đẳng, trụ nơi

bất-hoại, trụ nơi tất cả pháp sai-biệt, trụ nơi tất cả pháp vô-sai-biệt, trụ nơi tất cả chúng-sanh tâm thiện-xảo an-trụ, trụ nơi tất cả pháp tự-tại giải-thoát tam-muội.

Phật nói : " Đúng thế ! Đúng thế ! Như lời người đã nói. Phổ-Hiền Bồ-Tát có vô-số công-đức thanh-tịnh. Những là vô-đẳng trang-nghiêm công-đức, vô-lượng bửu công-đức, bất-tur-nghi-hải công-đức, vô-lượng-tướng công-đức, vô-biên-vân công-đức, vô-biên-tế bất-khả-xung-tán công-đức, vô-tận-pháp công-đức, bất-khả-thuyết công-đức, nhứt-thiết Phật công-đức, xưng-dương tán-thán bất-khả-tận công-đức.

Phật bảo Phổ-Hiền Bồ-Tát rằng: " Phổ-Hiền ! Người nên vì Phổ-Nhãn và chúng Bồ-Tát trong đại-hội mà nói mười đại tam-muội, cho họ được khéo nhập và thành tựu viên-mãn hạnh nguyện của Phổ-Hiền.

Vì chư đại Bồ-Tát nói mười đại tam-muội này khiến quá-khứ Bồ-Tát đã được xuất-ly, hiện-tại Bồ-Tát đương được xuất-ly, vị-lai Bồ-Tát sẽ được xuất-ly.

Đây là mười : một là phổ-quang đại tam-muội, hai là diệu-quang đại tam-muội, ba là thứ-đệ-biến-vãng-chư-Phật-quốc-độ đại tam-muội, bốn là thanh-tịnh-thâm-tâm-hành đại tam-muội, năm là tri-quá-khứ-trang-nghiêm-tạng đại tam-muội, sáu là trí-quang-minh-tạng đại tam-muội, bảy là nhiều-tri-nhứt-thiết-thế-giới Phật trang-nghiêm đại tam-muội, tám là chúng-sanh sai-biệt-thân đại tam-muội, chín là pháp-giới tự-tại đại tam-muội, mười là vô-ngại-luân đại tam-muội.

Chư đại Bồ-Tát mới có thể khéo nhập mười đại tam-muội này. Tam thế chư Phật đã nói, sẽ nói và nay đương nói. Nếu chư Bồ-Tát mến thích tôn trọng tu tập mười đại tam-muội này không trễ-nải, thời được thành-tựu. Những bậc này gọi là Phật, là Như-Lai, cũng gọi là đáng được mười trí-lực, là đáng Đạo-Sư, đáng Đại-Đạo-Sư, là Nhứt-Thiết-Trí, là Nhứt-Thiết-Kiến, là Trụ-Vô-Ngại, là Đạt-Chư-Cảnh, là Nhứt-Thiết-Pháp Tự-Tại. "

Bực Bồ-Tát này vào khắp tất cả thế-giới mà không chấp trước thế-giới, vào khắp tất cả chúng-sanh-giới mà không thấy tướng chúng-sanh, vào khắp tất cả thân mà nơi thân được vô-ngại, vào khắp tất cả pháp-giới, mà biết pháp-giới là vô-biên, gạn-gũi tất cả tam-thế chư Phật, thấy rõ tất cả pháp của chư Phật, khéo nói tất cả văn-tự, thấu rõ tất cả giả danh, thành-tựu đạo thanh-tịnh của tất cả Bồ-Tát, an-trụ tất cả hạnh sai-biệt của Bồ-Tát, trong một niệm được khắp tất cả pháp tam-thế, nói khắp tất cả giáo-pháp của chư Phật, chuyển khắp tất cả pháp-luân bất-thối, nơi quá-khứ, vị-lai, hiện-tại mỗi mỗi đời chứng khắp tất cả đạo bồ-đề, nơi trong mỗi mỗi bồ-đề này rõ khắp chỗ thuyết pháp của tất cả Phật.

Trên đây là môn pháp-tướng của chư Bồ-Tát, là môn trí-giác của chư Bồ-Tát, là môn nhứt-thiết-chủng-trí vô-thắng-tràng, là môn các hạnh-nguyện của Phổ-Hiền Bồ-Tát, là môn mãnh-lợi thần-thông thế-nguyện, là môn nhứt-thiết tổng-trì biện-tài, là môn tam-thế chư-pháp sai-biệt, là môn nhứt-thiết chư Phật thị-hiện, là môn

dùng nhứt-thiết-trí an lập tất cả chúng-sanh, là môn dùng Phật thần-lực nghiêm-tịnh tất cả thế-giới.

Nếu Bồ-Tát nhập đại tam-muội này được pháp-giới-lực vô-cùng-tận, được hư-không-hạnh vô-ngại, được Pháp-Vương-Vị vô-lượng tự-tại như ngôi quán-đảnh thọ chức của thế-gian, được vô-biên-trí thông đạt tất cả, được quảng-đại-lực viên-mãn mười thứ, thành tâm vô-tránh nhập tịch-diệt-tế, đại-bi vô-úy dường như sư-tử, là trượng-phu trí-huệ thấp đèn chánh-pháp sáng, khen không thể hết tất cả công-đức, hàng Thanh-Văn Duyên-Giác chẳng nghĩ bàn đến được.

Bồ-Tát này được Pháp-giới-trí, trụ vô-động-tế mà hay tùy khai diễn các pháp. Trụ nơi vô-tướng khéo vào pháp tướng. Được tự-tánh thanh-tịnh-tạng sanh nhà Như-Lai thanh-tịnh, khéo mở các pháp-môn sai-biệt mà dùng trí-huệ rõ vô-sở hữu. Khéo biết thời tiết để thường thật hành pháp-thí khai ngộ tất cả, gọi là Trí-Giá. Nhiếp khắp chúng-sanh đều làm cho thanh-tịnh. Dùng trí phương-tiện thị-hiện thành phật-đạo mà thường tu hành hạnh Bồ-Tát không cùng tận. Nhập cảnh giới nhứt-thiết-trí phương-tiện thị-hiện các môn thần-thông quảng-đại.

Vì thế nên này Phổ-Hiền ! Nay ngươi phải nên phân-biệt nói rộng mười đại tam-muội của tất cả Bồ-Tát. Nay chúng-hội này đều mong được nghe ".

Bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát thừa ý-chí của Như-Lai, quán sát Phổ-Nhãn và chúng Bồ-Tát mà nói rằng :

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này có mười pháp-môn vô-tận.

Đây là mười : một là chư Phật xuất-hiện trí vô-tận, hai là chúng-sanh biến-hóa trí vô-tận, ba là thế-giới như ảnh trí vô-tận, bốn là thâm nhập pháp-giới trí vô-tận, năm là thiện nhiếp bồ-tát trí vô-tận, sáu là Bồ-Tát bất thối trí vô-tận, bảy là thiện quán nhứt-thiết pháp-nghiã trí vô-tận, tám là thiện trì tâm-lực trí vô-tận, chín là trụ quảng đại bồ-đề tâm trí vô-tận, mười là trụ nhứt-thiết phật-pháp nhứt-thiết-trí nguyện-lực trí vô-tận.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này phát mười môn vô-biên-tâm.

Đây là mười : một là phát tâm vô-biên độ thoát tất cả chúng-sanh, hai là phát tâm vô-biên thừa sự tất cả chư Phật, ba là phát tâm vô-biên cúng-dường tất cả chư Phật, bốn là phát tâm vô-biên thấy khắp tất cả chư Phật, năm là phát tâm vô-biên thọ-trì tất cả phật-pháp chẳng quên mất, sáu là phát tâm vô-biên thị-hiện vô-lượng thần-biến của tất cả chư Phật, bảy là phát tâm vô-biên vì được phật-lực nên chẳng bỏ tất cả bồ-đề hạnh, tám là phát tâm vô-biên nhập khắp cảnh-giới vi-tế của nhứt-thiết-trí diễn thuyết tất cả phật-pháp, chín là phát tâm vô-biên nhập khắp cảnh giới quảng đại bất-tư-nghì của Phật, mười là phát tâm vô-biên ham thích biện-tài của Phật và lãnh thọ các phật-pháp, thị-hiện những thân tự-tại vào trong chúng-hội đạo-tràng của tất cả Như-Lai, mười là phát tâm vô-biên ham thích biện-tài của Phật và lãnh thọ các phật-pháp, thị-hiện những thân tự-tại vào trong chúng-hội đạo-tràng của tất cả Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này có mười môn nhập tam-muội sai-biệt-trí.

Đây là mười : một là đông-phương nhập định tây-phương khởi, hai là tây-phương nhập định đông-phương khởi, ba là nam-phương nhập định bắc-phương khởi, bốn là bắc-phương nhập định đông-phương khởi, năm là đông-bắc-phương nhập định tây-nam-phương khởi, sáu là tây-nam-phương nhập định đông-bắc-phương khởi, bảy là tây-bắc-phương nhập định đông-nam-phương khởi, tám là đông-nam-phương nhập định tây-bắc-phương khởi, chín là hạ-phương nhập định thượng-phương khởi, mười là thượng-phương nhập định hạ-phương khởi.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này có mười môn trí thiện-xảo nhập đại tam-muội.

Đây là trí thiện-xảo nhập phổ-quang-minh đại tam-muội thứ nhất của đại Bồ-Tát : Đại Bồ-Tát lấy Đại-Thiên thế-giới làm một liên-hoa, hiện thân ngồi kiết-già khắp trên liên-hoa này. Trong thân lại hiện đại-thiên thế-giới, trong đó có trăm ức tứ thiên-hạ, mỗi mỗi tứ thiên-hạ hiện trăm ức thân, mỗi mỗi thân nhập trăm ức trăm ức Đại-Thiên thế-giới. Nơi thế-giới này, mỗi mỗi tứ thiên-hạ hiện trăm ức Bồ-Tát tu hành. Mỗi mỗi Bồ-Tát tu hành phát sanh trăm ức trăm ức thắng-giải quyết-định. Mỗi mỗi quyết-định-giải làm cho trăm ức trăm ức căn-tánh viên-mãn. Mỗi mỗi căn-tánh thành-tựu trăm ức trăm ức pháp hạnh bất-thối của Bồ-Tát.

Những thân đã thị-hiện đây chẳng phải một, chẳng phải nhiều. Nhập định và xuất định không bị làm loạn.

Chư Phật-tử ! Như Lai-Hầu A-Tu-La Vương, bốn-thân cao bảy trăm do-tuần, hóa hình cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, đứng giữa đại-hải lộ nửa thân cao ngang đỉnh núi Tu-Di. Dầu hóa thân cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, nhưng bốn thân của A-Tu-La Vương vẫn không hư hoại, các uẩn xứ giới đều như cũ, tâm không làm loạn, nơi thân biến-hóa không nghĩ là thân khác, cũng không nghĩ bốn-thân là chẳng phải mình. Bốn thân luôn hưởng thọ các sự vui, mà thân biến-hóa thường hiện các thứ tự-tại thần-thông oai-lực.

Chư Phật-tử ! A-Tu-La Vương có tham sân si, còn đủ tánh kiêu-mạn còn có thể biến hiện thân mình như vậy, huống là đại Bồ-Tát đã thân liễu đạt tâm pháp như huyễn, thế-gian đều như mộng, chư Phật xuất thế đều như bóng hình, tất cả thế-giới dường như biến-hóa, ngôn ngữ âm thanh đều như vang, đã thấy pháp chơn-thiệt, dùng pháp như-thiệt làm thân mình, biết tất cả pháp bốn-tánh thanh-tịnh, rõ biết thân tâm không có thiệt thể, thân mình ở khắp vô-lượng cảnh-giới, dùng Phật-trí quang-minh quảng đại để tịnh tu tất cả hạnh bồ-đề.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ trong tam-muội này vượt quá thế-gian, xa lìa thế-gian. Không bị mê loạn, không ai che chướng được.

Chư Phật-tử ! Như Tỳ-Kheo quán-sát thân mình trụ nơi quán bất-tịnh, thấy kỹ thân mình đều là bất-tịnh.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ tam-muội này quán sát pháp-thân thấy các thế-gian vào khắp trong thân mình, trong đó thấy rõ tất cả thế-gian và pháp thế-gian mà trọn

không chấp trước. Trên đây là trí thiện-xảo nhập phổ-quang-minh tam-muội thứ nhất.

Đây là diệu-quang-minh đại tam-muội thứ hai của đại Bồ-Tát :

Đại Bồ-Tát này có thể nhập Đại-Thiên thế-giới vi-trần-số Đại-Thiên thế-giới. Nơi mỗi mỗi thế-giới hiện Đại-Thiên thế-giới vi-trần-số thân. Mỗi mỗi thân phóng Đại-Thiên thế-giới vi-trần-số quang-minh. Mỗi mỗi quang-minh hiện Đại-Thiên thế-giới vi-trần-số màu sắc. Mỗi mỗi màu sắc chiếu Đại-Thiên thế-giới vi-trần-số thế-giới. Trong mỗi mỗi thế-giới điều-phục Đại-Thiên thế-giới vi-trần-số chúng-sanh. Những thế-giới này nhiều loại chẳng đồng, Bồ-Tát điều biết rõ, đều nhập trong đó. Những thế-giới đó cũng đều đến nhập nơi thân của Bồ-Tát, dầu vậy nhưng những thế-giới đó vẫn không tạp loạn, các pháp cũng chẳng hoại diệt.

Chư Phật-tử ! Ví như mặt nhật mọc lên chiếu núi Tu-Di, chiếu bảy Bửu-Sơn. Bảy Bửu-Sơn và khoảng giữa Bửu-Sơn đều có quang ảnh hiển-hiện rõ ràng. Bóng mặt nhật trên Bửu-Sơn đều hiển-hiện trong bóng giữa khoảng Bửu-Sơn. Bóng mặt nhật giữa khoảng bảy Bửu-Sơn cũng đều hiển-hiện trong bóng mặt nhật trên Bửu-Sơn. Xoay vẫn hiện bóng lẫn nhau như vậy

Có người nói bóng mặt nhật hiện ra nơi bảy Bửu-Sơn, có người nói bóng mặt nhật hiện ra nơi khoảng giữa bảy Bửu-Sơn. Có người nói bóng mặt nhật nhập vào bảy Bửu-Sơn, có người nói bóng mặt nhật nhập vào khoảng giữa bảy Bửu-Sơn. Nhưng bóng mặt nhật này chiếu hiện lẫn nhau không có ngăn mé, thể-tánh chẳng phải có cũng lại chẳng phải không. Chẳng ở nơi Bửu-Sơn cũng chẳng rời Bửu-Sơn, chẳng trụ nơi nước cũng chẳng rời nước.

Chư Phật-tử ! Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi diệu-quang-minh đại tam-muội, chẳng hư hoại tướng an lập của thế-gian, chẳng diệt mất tự-tánh các pháp thế-gian, chẳng trụ trong thế-giới, chẳng trụ ngoài thế-giới. Đối với

Thế-giới không chỗ phân-biệt, cũng chẳng hư hoại tướng thế-giới. Quán tất cả pháp như tướng vô-tướng cũng chẳng hư hoại tự-tánh các pháp. Trụ luôn nơi tánh chơn-như chẳng hề bỏ rời.

Chư Phật-tử ! Ví như nhà huyền-thuật, biết giỏi về huyền-thuật làm các sự huyền nơi ngã tư đường, trong một ngày hay khoảng giây lát, hoặc hiện một ngày, hoặc hiện một đêm, hoặc hiện làm bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm. Tùy theo ý muốn, nhà huyền-thuật này hiện ra thành ấp, xóm, làng, suối, ao, sông, biển, mặt nhật, mặt nguyệt, mây, mưa, cung điện, nhà cửa.

Chẳng vì huyền hiện trải qua cả tháng cả năm mà hư hoại một ngày hay một giờ căn-bổn. Cũng chẳng vì thời-gian căn-bổn ngắn ngủi mà hư hoại năm tháng huyền hiện. Tướng huyền hiện rõ , ngày giờ căn-bổn không mất.

Cũng vậy, Đại Bồ-Tát nhập diệu-quang-minh đại tam-muội này hiện vô-số thế-giới vào một thế-giới. Vô-số thế-giới đó, mỗi mỗi thế-giới đều có đất, nước, gió, lửa, đại-hải, các núi, thành ấp, vườn rừng, nhà cửa, thiên-cung, long-cung, bát bộ cung-

điện, đủ cả mọi sự trang-nghiêm. Cũng có ba cõi : cõi dục, cõi sắc, cõi vô-sắc, Tiểu-Thiên thế-giới, Đại-Thiên thế-giới, nghiệp-hành quả-báo, chết đây sanh kia, tất cả thời-tiết của thế-gian : giờ, phút, ngày, đêm, tháng, năm, kiếp thành, kiếp hoại, cõi nước thanh-tịnh, chúng Bồ-Tát châu chực thần-thông tự-tại, giáo-hóa chúng-sanh. Khắp nơi trong các cõi nước đó có vô-lượng nhưn-chúng khác loài khác tướng, vô-lượng vô-biên chẳng thể nghĩ bàn. Nghiệp-lực thanh-tịnh thuở quá khứ vị-lai hiện-tại xuất sanh vô-lượng trân-bửu thượng-diệu. Những việc như trên đều thị hiện đủ cả vào nơi một thế-giới.

Đại Bồ-Tát ở nơi đây đều thấy rõ khắp cả ; vào khắp, xem khắp, nghĩ khắp, rõ khắp. Dùng trí vô-tận đều biết như thiệt. Chẳng vì những thế-giới kia nhiều mà hư-hoại một thế-giới này. Chẳng vì một thế-giới này mà hư-hoại nhiều thế-giới kia.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát biết tất cả pháp đều là vô-ngã. Đây gọi là nhập vô-mạng-pháp vô-tác-pháp.

Vì Bồ-Tát nơi tất cả thế-gian siêng tu hành pháp vô-tránh nên gọi là bực an-trụ pháp vô-ngã.

Vì Bồ-Tát như thiệt thấy tất cả thân đều từ duyên khởi nên gọi là bực an-trụ pháp vô-chúng-sanh.

Vì Bồ-Tát biết tất cả pháp sanh diệt đều từ nhưn mà sanh nên gọi là bực an-trụ pháp vô-bổ-đặc-dà-la.

Vì Bồ-Tát biết các pháp bốn-tánh bình-đẳng nên gọi là bực an-trụ pháp vô-ý-sanh vô-ma-nạp-bà.

Vì Bồ-Tát biết các pháp bốn-tánh tịch-tịnh nên gọi là bực an-trụ pháp tịch-tịnh.

Vì Bồ-Tát biết các pháp nhưt tướng nên gọi là bực an-trụ pháp vô-phân-biệt.

Vì Bồ-Tát biết pháp-giới không có các thứ pháp sai biệt nên gọi là bực an-trụ pháp bất-tư-nghì.

Vì Bồ-Tát siêng tu tất cả phương-tiện giỏi điều phục chúng-sanh nên gọi là bực an-trụ pháp đại-bi.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có thể đem vô-số thế-giới nhập vào một thế-giới, biết vô-số chúng-sanh nhiều loại khác nhau, thấy vô-số Bồ-Tát đều phát tâm, xem vô-số chư Phật xuất hiện mọi nơi. Chư Phật đây diễn nói bao nhiêu chánh-pháp, các Bồ-Tát đây đều lãnh thọ cả. Cũng thấy thân mình tu hành trong các đạo-tràng đó.

Dầu vậy, nhưng chẳng bỏ nơi đây mà thấy chỗ kia, cũng chẳng bỏ chỗ kia mà thấy tại đây. Thân kia, thân đây không có sai biệt, vì nhập pháp-giới vậy.

Thường siêng quán-sát không thôi nghĩ chẳng bỏ rời trí-huệ, vì chẳng thôi chuyển vậy.

Như là huyền-thuật ở một nơi nào đó hiện các sự huyền, chẳng vì nơi hiện huyền-sự mà hư hoại bốn-xứ, chẳng vì thời-gian huyền mà hư hoại ngày giờ căn-bổn.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát nơi không có quốc-độ hiện ra quốc-độ. Nơi có quốc-độ hiện không quốc-độ. Nơi có chúng-sanh hiện không chúng-sanh, nơi không chúng-sanh



hiện có chúng-sanh. Không sắc hiện có sắc, có sắc hiện không sắc. Trước chẳng làm loạn sau, sau chẳng làm loạn trước.

Đại Bồ-Tát biết tất cả pháp thế-gian đều đồng như huyễn hóa. Vì biết pháp huyễn nên biết trí huyễn. Vì biết trí huyễn nên biết nghiệp huyễn.

Đã biết trí huyễn và nghiệp huyễn nên khởi huyễn-trí xem tất cả nghiệp như là huyễn-thuật thế-gian. Chẳng xử mà hiện huyễn, cũng ở ngoài bốn chẳng ở ngoài huyễn mà có bốn-xứ.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát chẳng ở ngoài hư không mà nhập thế-gian, cũng chẳng ở ngoài thế-gian mà nhập hư-không. Tại sao vậy ? Vì hư không và thế-gian không sai biệt, trụ nơi thế-gian cũng trụ nơi hư-không.

Đại Bồ-Tát ở trong hư-không hay thấy hay tu tất cả công nghiệp sai biệt diệu trang-nghiêm của thế-gian. Khoảng một niệm đều rõ biết được vô-số thế-giới hoặc thành hoặc hoại, cũng biết các kiếp tuần-tự nối tiếp. Trong khoảng một niệm hiện vô-số kiếp, nhưng cũng chẳng làm cho một niệm đó rộng lớn ra.

Đại Bồ-Tát được huyễn-trí giải-thoát bất-tư-nghì, đến nơi bỉ ngạn, trụ nơi huyễn-tế, nhập ở huyễn số thế-gian, tư-duy các pháp thấy đều như huyễn, chẳng trái huyễn thế, cùng tận nơi huyễn-trí, rõ biết tam-thế cùng huyễn không khác, thông đạt quyết định, tâm không ngăn mé.

Như chư Như-Lai trụ trí như huyễn, tâm Phật bình-đẳng. Cũng vậy, đại Bồ-Tát biết các thế-gian thấy đều như huyễn, với tất cả chỗ đều không chấp trước, không có ngã sở.

Như là huyễn-thuật hiện các sự huyễn, dầu chẳng đồng ở với các huyễn-sự đó, nhưng vẫn không mê làm đối với các huyễn-sự.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát, biết tất cả pháp đến rốt ráo bỉ-ngạn, tâm chẳng chấp ngã hay nhập nơi pháp, cũng chẳng làm loạn nơi các pháp.

Trên đây là trí thiện-xảo diệu-quang-minh đại tam-muội thứ hai của đại Bồ-Tát.

(1) Chư Phật-tử ! Thế nào là thứ-đệ biến vãng chư Phật quốc-độ thần-thông đại tam-muội của đại Bồ-Tát ?

Đại Bồ-Tát này qua vô-số thế-giới phương đông, lại qua vô-số thế-giới vi-trần-số thế-giới, nơi các thế-giới đó nhập tam-muội này. Hoặc sát-na nhập, hoặc giây lát nhập, hoặc nối tiếp nhập. Hoặc sáng, hoặc trưa, hoặc chiều nhập. Hoặc đầu hôm, giữa đêm, hoặc cuối đêm nhập. Hoặc nhập một ngày, hoặc năm ngày, hoặc nửa tháng, một tháng. Hoặc nhập một năm, trăm năm, ngàn năm. Hoặc nhập trăm ngàn năm, ức năm, trăm ngàn ức năm, trăm ngàn na-do-tha ức năm. Hoặc nhập một kiếp, trăm kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn na-do-tha ức kiếp. Hoặc nhập vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp. Hoặc nhập bất-khả-số kiếp, bất-khả-xưng kiếp, bất-khả-tư kiếp, bất-khả-lượng kiếp, bất-khả-thuyết kiếp, bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp. Hoặc lâu, hoặc gần, hoặc pháp, hoặc thời-gian các loại chẳng đồng.

Với những sự trên đây, Bồ-Tát chẳng sanh lòng phân-biệt, chẳng nhiễm trước, chẳng cho là khác, chẳng cho là không khác, chẳng cho là khắp, chẳng cho là riêng.

Dầu lìa sự phân-biệt, mà Bồ-Tát dùng thần-thông phương-tiện từ tam-muội khởi, với các pháp chẳng quên chẳng mất, đến nơi rốt ráo.

Ví như mặt nhật đi vòng soi sáng, ngày đêm không dừng. Mặt nhật mọc gọi là ngày, mặt nhật lặn gọi là đêm. Ban ngày mặt nhật chẳng sanh, ban đêm mặt nhật cũng chẳng mất.

Đại Bồ-Tát nơi vô-số thế-giới nhập thân-thông tam-muội. Đã nhập tam-muội, thấy rõ ngàn ấy vô-số thế-giới cũng như vậy.

Trên đây là trí thiện-xảo thứ-đệ biến-vãng chư Phật quốc-độ thần-thông đại tam-muội thứ ba của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát thanh-tịnh thân-tâm-hành đại tam-muội ?

Đại Bồ-Tát này biết số thân chư Phật đồng với số chúng-sanh. Thấy vô-lượng Phật hơn số vi-trần trong vô-số thế-giới, Bồ-Tát đem các thứ hương, hoa, lọng, châu báu, đồ trang-nghiêm, ma-ni-bửu-tạng, nhả đến tứ-sự, tất cả đều thượng-diệu quảng đại hơn hẳn của các cõi trời để cúng-dường mỗi đức Phật.

Đối với mỗi đức Phật, Bồ-Tát cung-kính tôn-trọng cúi đầu đánh lễ thừa thỉnh pháp-pháp, khen Phật bình-đẳng, ca ngợi công-đức quảng-đại của chư Phật. Nhập vào đại-bi của chư Phật, được sức vô-ngại bình-đẳng của chư Phật. Khoảng một niệm, cần cầu diệu-pháp khắp tất cả Phật. Nhưng với những tướng chư Phật xuất thế nhập diệt, đều vô-sở-đắc.

Như tâm tán-động liễu-biệt cảnh sở-duyên, tâm khởi, chẳng biết sở-duyên nào khởi, tâm diệt, chẳng biết sở-duyên nào diệt.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát này trọn chẳng phân-biệt tướng xuất thế cùng nhập niết-bàn của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Như dương-diệm giữa ngày, chẳng phải từ mây sanh, chẳng phải từ ao sanh, chẳng ở trên đất, chẳng ở dưới nước, chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải thiện chẳng phải ác, chẳng phải trong chẳng phải đục, chẳng dùng uống rửa được, chẳng làm ô-uế được, chẳng phải có thể chất chẳng phải không thể chất, chẳng phải có vị chẳng phải không vị. Do vì nhơn duyên mà hiện tướng nước. Do thức phân biệt trông xa tựa nước mà sanh tướng là nước, đến gần thì không có, tướng nước tự mất.

Đại Bồ-Tát đây cũng như vậy. Tướng Như-Lai xuất-thế và niết-bàn đều bất-khả-đắc. Chư Phật có tướng hay không tướng đều là tâm tướng phân biệt.

Chư Phật-tử ! Tam-muội này gọi là thanh-tịnh thân-tâm-hành. Đại Bồ-Tát ở nơi tam-muội này nhập rồi mà khởi, sau khi khởi chẳng mất.

Ví như có người từ giấc ngủ thức dậy nhớ sự chiêm-bao. Lúc thức đầu nhớ sự chiêm-bao. Lúc thức đầu không có cảnh-giới chiêm-bao nhưng vẫn có thể ghi nhớ chẳng quên.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát nhập tam-muội thấy Phật nghe pháp, sau khi xuất định ghi nhớ chẳng quên, rồi đem pháp đã được nghe giảng dạy lại tất cả chúng-hội trong đạo-tràng, trang-nghiêm tất cả quốc-độ chư Phật, vô lượng nghĩa thú đều được sáng suốt, tất cả pháp môn cũng đều thanh-tịnh, thấp đước đại-trí, làm lớn giống Phật, đầy đủ vô-úy, biện-tài chẳng cạn, khai thị diễn thuyết pháp-tạng thâm-thâm.

Trên đây là trí thiện-xảo thanh-tịnh thâm-tâm-hạnh đại tam-muội thứ tư của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát trí quá-khứ trang-nghiêm tạng tam-muội ?

Đại Bồ-Tát này biết được quá-khứ chư Phật xuất hiện. Những là các cõi thứ đệ trong kiếp thứ đệ, các kiếp thứ đệ trong cõi thứ đệ, chư Phật xuất hiện thứ đệ trong kiếp thứ đệ, thuyết-pháp thứ đệ trong chư Phật xuất hiện thứ đệ, các tâm nguyện thứ đệ trong thuyết pháp thứ đệ, các căn tánh thứ đệ trong tâm nguyện thứ đệ, điều-phục thứ đệ trong căn tánh thứ đệ, chư Phật thọ-mạng thứ đệ trong điều phục thứ đệ, biết ức na-do-tha số lượng năm tuổi thứ đệ trong thọ-mạng thứ đệ.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này vì được vô-biên thứ-đệ trí như vậy nên biết quá-khứ chư Phật, nên biết quá-khứ các cõi, nên biết quá-khứ pháp-môn, nên biết quá-khứ các kiếp, nên biết quá-khứ các pháp, nên biết quá-khứ các tâm, nên biết quá-khứ các tri-giải, nên biết quá khừ các chúng-sanh, nên biết quá-khứ các phiền-nã, nên biết quá-khứ các nghi-thức, nên biết quá-khứ các thanh-tịnh.

Chư Phật-tử ! Tam-muội này tên là quá khừ thanh-tịnh tạng. Trong một niệm có thể nhập trăm kiếp, có thể nhập ngàn kiếp, có thể nhập trăm ngàn kiếp, có thể nhập trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, có thể nhập vô-số kiếp, có thể nhập vô-lượng kiếp, có thể nhập vô-biên kiếp, có thể nhập vô-đẳng kiếp, có thể nhập bất-khả-số kiếp, có thể nhập bất-khả-xung kiếp, có thể nhập bất-khả-tư kiếp, có thể nhập bất-khả-lượng kiếp, có thể nhập bất-khả-thuyết kiếp, có thể nhập bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát nhập tam-muội này chẳng diệt hiện-tại, chẳng duyên quá-khứ.

Đại Bồ-Tát này từ tam-muội khởi, thọ nơi đức Như-Lai mười thứ pháp quán đánh bất-tư-nghi, cũng được, cũng thanh-tịnh, cũng thành-tựu, cũng nhập, cũng chứng, cũng mãn, cũng trì, bình-đẳng biết rõ ba luân thanh-tịnh.

Đây là mười : một là biện thuyết chẳng trái nghĩa, hai là thuyết pháp vô-tận, ba là huấn từ không lỗi, bốn là nhạo thuyết chẳng dứt, năm là tâm không khủng bố, sáu là lời quyết thành thiệt, bảy là chúng-sanh y-tựa, tám là cứu thoát ba cõi, chín là thiện-căn tối-thắng, mười là điều ngự diệu-pháp.

Trên đây là mười pháp quán-dảnh. Nếu Bồ-Tát nhập tam-muội này, từ tam-muội xuất liền được.

Như ca-la-lã lúc nhập thai-tạng, trong một niệm thức liền thác sanh.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát từ tam-muội này xuất, trong một niệm thời được mười pháp này nơi đức Như-Lai.

Trên đây gọi là trí thiện-xảo biết quá-khứ trang-nghiêm-tạng đại tam-muội thứ năm của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát trí-quang-minh-tạng đại tam-muội ?

Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này có thể biết vị-lai chư Phật trong tất cả kiếp tất cả thế-giới, hoặc đã nói hoặc chưa nói, hoặc đã thọ-ký hoặc chưa thọ-ký, các loại danh hiệu chẳng đồng. Những là vô-số danh, vô-lượng danh, vô-biên danh, vô-đẳng danh, bất-khả-số danh, bất-khả-xung danh, bất-khả-tư danh, bất-khả-lượng danh, bất-khả-thuyết danh. Sẽ xuất thế, sẽ độ sanh, sẽ làm Pháp-Vương, sẽ khởi phật-sự, sẽ nói phước lợi, sẽ khen thiện-nghĩa, sẽ nói bạch-phần-nghĩa, sẽ trừ sạch các điều ác, sẽ an-trụ công-đức, sẽ khai-thị đệ-nhất-nghĩa-đế, sẽ nhập quán-dảnh-vị, sẽ thành nhứt-thiết-trí. Chư Phật đó tu hạnh viên-mãn, phát nguyện viên-mãn, nhập viên-mãn trí, có viên-mãn chúng, đủ viên-mãn trang-nghiêm, hợp viên-mãn công-đức, ngộ viên-mãn pháp, được viên-mãn quả, đủ viên-mãn tướng, thành viên-mãn giác. Chư Phật đó, danh tánh chủng-tộc, phương-tiện thiện-xảo thần-thông biến-hóa, thành-thục chúng-sanh, nhập niết-bàn, tất cả những điều như vậy, Bồ-Tát này biết rõ cả.

Trong một niệm, Bồ-Tát này có thể nhập một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức na-do-tha kiếp. Có thể nhập Diêm-Phù-Đề vi-trần số kiếp, tứ thiên-hạ vi-trần số kiếp, tiểu-thiên thế-giới vi-trần-số kiếp, trung thiên thế-giới vi-trần số kiếp, đại thiên thế-giới vi-trần số kiếp. Có thể nhập trăm phật-sát vi-trần số kiếp, trăm ngàn phật-sát vi-trần số kiếp, trăm ngàn ức na-do-tha phật-sát vi-trần số kiếp, vô-số phật-sát vi-trần số kiếp, vô-lượng phật-sát vi-trần số kiếp, vô-biên phật-sát vi-trần số kiếp, vô-đẳng phật-sát vi-trần số kiếp, bất-khả-số phật-sát vi-trần số kiếp, bất-khả-xung phật-sát vi-trần số kiếp, bất-khả-tư phật-sát vi-trần số kiếp, bất-khả-lượng phật-sát vi-trần số kiếp, bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần số kiếp, nhẫn đến nhập bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát cực vi-trần số kiếp.

Vị-lai tất cả thế-giới có ngàn ấy kiếp số như vậy, Bồ-Tát này có thể dùng trí-huệ đều biết rõ. Vì biết rõ nên tâm Bồ-Tát này lại nhập mười thứ trì-môn. Đây là mười :

Vì nhập Phật-trì nên được bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần số chư Phật hộ-niệm.

Vì nhập Pháp-trì nên được mười thứ đà-la-ni quang-minh vô-tận biện-tài.

Vì nhập Hạnh-trì nên xuất sanh các nguyện viên mãn thù-thắng.

Vì nhập Lực-trì nên không ai che chướng được, không ai khuất phục được.

Vì nhập Trí-trì nên thật hành phật-pháp không có chướng ngại.

Vì nhập Đại-bi-trì nên chuyển pháp luân bất-thối thanh-tịnh.

Vì nhập Sai-biệt-thiện-xảo-cú-trì nên chuyển tất cả văn-tự-luân, tịnh tất cả pháp-môn-địa.

Vì nhập Sur-tử-thọ-sanh-pháp-trì nên mở khóa cửa pháp, ra khỏi bùn lầy tham dục.

Vì nhập Trí-lực-trì nên tu hạnh Bồ-Tát thường chẳng thôi nghỉ.

Vì nhập Thiện hữu-lực-trì nên làm cho vô-biên chúng-sanh đều được thanh-tịnh.

Vì nhập Vô-trụ-lực-trì nên nhập bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết quảng đại kiếp.

Vì nhập Pháp-lực-trì nên dùng vô-ngại phương-tiện trí biết tất cả pháp tự-tánh thanh-tịnh.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát đã trụ tam-muội này rồi thời khéo hay trụ bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp, khéo hay trụ bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết cõi, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết các loài chúng-sanh, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tướng khác nhau của chúng-sanh, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết nghiệp báo đồng dị, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết những căn tinh-tấn tập-khí tiếp nối các hạnh sai-biệt, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết vô-lượng nhiễm tịnh các thứ tư-duy, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết các loại pháp nghĩa vô-lượng văn-tự ngôn từ diễn thuyết, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chư Phật xuất-thế chủng tộc thời-tiết hiện tướng thuyết pháp thi vi phật-sự nhập niết-bàn, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết vô-biên môn trí-huệ, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tất cả thần-thông vô-lượng biến hiện.

Chư Phật-tử ! Ví như mặt nhật mọc lên soi sáng thế-gian tất cả vật loại, như thành ấp, cung-điện, nhà cửa, núi sông, chim thú, vườn rừng, bông trái vân vân, người có mắt sáng thời đều thấy rõ cả. Ánh sáng mặt nhật bình-đẳng không phân-biệt có thể làm cho Bồ-Tát khéo biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết trăm ngàn ức na-do-tha tướng sai khác.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này lúc rõ biết như vậy khiến chúng-sanh được mười thứ bất-không. Đây là mười :

Một là kiến bất-không, vì làm cho chúng-sanh phát sanh thiện-căn.

Hai là văn bất-không, vì làm cho chúng-sanh được thành-thục.

Ba là đồng-trụ bất-không, vì làm cho chúng sanh tâm điều-phục.

Bốn là phát khởi bất không, vì làm cho chúng-sanh thật hành đúng như lời, thông đạt tất cả pháp nghĩa.

Năm là hạnh bất-không, vì làm cho vô-biên thế-giới đều thanh-tịnh.

Sáu là thân-cận bất-không, vì ở chỗ bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chư Phật dứt nghỉ ngờ cho bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-sanh.

Bảy là chuyện bất-không, vì theo sở niệm của chúng-sanh khiến làm việc cúng dường thù-thắng thành-tựu các nguyện.

Tám là thiện-xảo pháp bất-không vì làm cho đều được trụ nơi trí thanh-tịnh giải-thoát vô-ngại.

Chín là mưa pháp-vũ bất-không, vì nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết căn-tánh chúng-sanh, phương-tiện khai-thị hạnh nhưt-thiết-trí khiến trụ phật-đạo.

Mười là xuất hiện bất-không, vì hiện vô-biên tướng, làm cho tất cả chúng-sanh đều được soi sáng.

Chư Phật-tử ! Lúc đại Bồ-Tát an trụ nơi tam-muội này được mười thứ bất-không, thời chư Thiên-Vương đều đến đánh lễ, chư Long-Vương nổi mây thơm lớn. chư Dạ-Xoa-Vương đánh lễ dưới chơn, chư A-Tu-La-Vương cung kính cúng-dường, chư Ca-Lâu-La-Vương tôn trọng đứng quanh, chư Phạm-Thiên-Vương đều đến thỉnh cầu, chư Càn-Thất-Bà-Vương thường đến châu chực, chư Khẩn-Na-La-Vương và chư Ma-Hầu-La-Dà Vương đều cùng ngợi khen, chư Nhơn-Vương kính thờ cúng-dường.

Trên đây là trí thiện-xảo trí-quang-minh-tạng đại tam-muội thứ sáu của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là liễu-tri-nhứt-thiết thế-giới

Phật trang-nghiêm tam-muội của đại Bồ-Tát ?

Sao lại gọi tam-muội này là liễu-tri-nhứt-thiết thế-giới Phật trang-nghiêm ?

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ trong tam-muội này, hay thứ-đệ nhập thế-giới phương đông, hay thứ-đệ nhập thế-giới phương nam, phương tây, phương bắc, đông nam, tây nam, tây bắc, đông bắc, thượng phương và hạ phương. Đều thấy chư Phật xuất thế, cũng thấy tất cả thần-lực của đức Phật đó, cũng thấy những sự biến-hóa của chư Phật, cũng thấy oai-đức rộng lớn của chư Phật, cũng thấy sự tối-thắng tự-tại của chư Phật, cũng thấy chư Phật đại sư-tử-hống, cũng thấy những công-hạnh đã tu của chư Phật, cũng thấy các loại trang-nghiêm của chư Phật, cũng thấy chư Phật thần-thông biến-hóa, cũng thấy chúng-hội của chư Phật vân tập, chúng-hội thanh-tịnh, chúng-hội quảng-đại, chúng-hội nhưt tướng, chúng-hội nhiều tướng, chúng-hội xứ-sở, chúng-hội an ở, chúng-hội thành-thục, chúng-hội điều phục, chúng-hội oai-đức. Tất cả những việc như vậy Bồ-Tát này đều thấy rõ. Cũng thấy chúng-hội số lượng lớn nhỏ bằng Diêm-Phù-Đề, hoặc bằng tứ thiên-hạ, hoặc bằng tiêu-thiên thế-giới, hoặc bằng trung-thiên thế-giới, hoặc bằng đại-thiên thế-giới. Cũng thấy chúng-hội đầy khắp trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, hoặc đầy khắp vô-số cõi Phật, hoặc đầy khắp trăm phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp ngàn Phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp trăm ngàn ức na-do-tha Phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô-số phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô-lượng phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô-biên phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô-đẳng phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất-khả-số phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất-khả-xưng phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất-khả-tư phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất-khả-lượng phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất-khả-thuyết

phật-sát vi-trần-số cõi Phật, nhìn đến cũng thấy chúng-hội đầy khắp bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số cõi Phật. Cũng thấy chư Phật ở trong chúng-hội đạo-tràng kia thị-hiện các loại tướng trạng, các loại thời gian, các loại quốc-độ, các loại biến-hóa, các loại thần-thông, các loại trang-nghiêm, các loại tự-tại, các loại hình lượng, các loại sự-nghiệp.

Đại Bồ-Tát này cũng thấy tự-thân qua chúng-hội đó, thấy mình thuyết-pháp, thấy mình lãnh thọ lời Phật, cũng thấy mình khéo biết duyên-khởi, cũng thấy thân mình ở giữa không-gian, cũng thấy thân mình ở nơi pháp-thân, cũng thấy thân mình chẳng sanh nhiễm trước, cũng thấy thân mình chẳng ở nơi phân-biệt, cũng thấy thân mình không mỗi nhọc, cũng thấy thân mình vào khắp các trí, cũng thấy thân mình biết khắp các nghĩa, cũng thấy thân mình vào khắp các địa, cũng thấy thân mình vào khắp các loài, cũng thấy thân mình biết khắp phương-tiện, cũng thấy thân mình qua khắp trước Phật, cũng thấy thân mình vào khắp các lực, cũng thấy thân mình vào khắp chơn-như, cũng thấy thân mình vào khắp vô-tránh, cũng thấy thân mình vào khắp các pháp. Lúc thấy như vậy, Bồ-Tát này chẳng phân-biệt quốc-độ, chẳng phân biệt chúng-sanh, chẳng phân biệt Phật, chẳng phân biệt pháp, chẳng nhiễm trước thân và thân nghiệp, chẳng chấp trước tâm và ý.

Ví như các pháp chẳng phân-biệt tự-tánh, chẳng phân-biệt âm-thanh, mà tự-tánh chẳng bỏ, danh tự chẳng mất.

Đại Bồ-Tát cũng vậy, chẳng bỏ công-hạnh, làm theo thế-gian, mà vẫn không chấp trước nơi hai sự này.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát thấy Phật có vô-lượng ánh sáng màu sắc, vô-lượng hình tướng, đều viên mãn thành-tựu bình-đẳng thanh-tịnh, mỗi mỗi hiện-tiền chứng biết phân minh.

Hoặc thấy thân Phật nhiều ánh sáng hoặc thấy viên-quang một tâm, hoặc thấy sáng rực như mặt nhật, hoặc thấy quang sắc vi-diệu, hoặc thấy sắc thanh-tịnh, hoặc thấy màu huỳnh-kim, hoặc thấy màu kim-cang, hoặc thấy màu xanh biếc, hoặc thấy vô-biên màu sắc, nhìn đến hoặc thấy thân Phật màu đại-thanh ma-ni-bửu.

Hoặc thấy thân Phật cao bảy thước tay, hoặc tám thước tay, hoặc chín thước tay, hoặc mười thước tay, hoặc hai mươi thước tay, ba mươi thước tay, một trăm thước tay, một ngàn thước tay, hoặc thấy thân Phật cao một câu-lô-xá, nửa do-tuần, một do-tuần, mười do-tuần, trăm do-tuần, ngàn do-tuần, trăm ngàn do-tuần, hoặc thấy thân Phật bằng Diêm-Phù-Đề, tứ-thiên-hạ bằng tiêu-thiên thế-giới, bằng trung-thiên thế-giới, bằng đại-thiên thế-giới, bằng trăm đại-thiên thế-giới, bằng ngàn đại-thiên thế-giới, bằng vẫn chẳng giảm. Ở tại mặt nguyệt thấy là lớn, cũng chẳng tăng. Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ tam-muội này tùy nơi tâm nguyện thấy thân Phật các thứ tướng hóa-hiện, ngôn từ thuyết pháp thọ-trì chẳng quên, mà thân Như-Lai chẳng tăng chẳng giảm.

Ví như chúng-sanh sau khi mạng chung lúc sắp thọ sanh chỗ thấy thanh-tịnh chẳng rời nơi tâm.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát chẳng rời tam-muội thậm thâm này mà thấy thanh-tịnh.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này thành-tựu mười thứ pháp mau chóng : những là mau thêm các hạnh viên-mãn đại-nguyên, mau dùng pháp-quang chói sáng thế-gian mau dùng phương-tiện chuyển-pháp-luân độ thoát chúng-sanh, mau tùy theo nghiệp chúng-sanh thị-hiện quốc-độ thanh-tịnh của chư Phật, mau dùng trí bình-đẳng thẳng vào thập-lực, mau cùng tất cả Như-Lai đồng trụ, mau dùng sức đại-từ dẹp phá quân ma, mau dứt nghi cho chúng-sanh hoan-hỉ, mau tùy thẳng-giải thị-hiện thân-biến, mau dùng các thứ diệu pháp ngôn từ tịnh các thế-gian.

Đại Bồ-Tát này lại được mười thứ pháp ấn, để ấn tất cả pháp : một là đồng thiện-căn bình-đẳng với tam-thế chư Phật, hai là đồng được trí-huệ pháp-thân vô-biên-tế với chư Phật, ba là đồng chư Như-Lai trụ pháp bất nhị, bốn là đồng chư Như-Lai quan-sát tam-thế vô-lượng cảnh-giới thấy đều bình-đẳng, năm là đồng chư Như-Lai được liễu đạt pháp-giới vô-ngại cảnh-giới, sáu là đồng chư Như-Lai thành-tựu thập-lực thật là vô-ngại, bảy là đồng chư Như-Lai tuyệt hẳn hai hạnh, trụ pháp vô-tránh, tám là đồng chư Như-Lai giáo-hóa chúng-sanh hằng chẳng thôi nghỉ, chín là đồng chư Như-Lai ở trong trí thiện-xảo nghĩa thiện-xảo hay khéo quan-sát, mười là đồng chư Như-Lai cùng với tất cả Phật bình-đẳng không hai.

Chư Phật-tử ! Nếu đại Bồ-Tát thành-tựu mười pháp-ấn này thời rõ biết môn phương-tiện thiện-xảo tất cả thế-giới phật trang-nghiêm đại tam-muội. Là bậc vô-sư, vì chẳng do người khác dạy mà tự nhập tất cả phật-pháp. Là bậc trượng-phu, vì hay khai ngộ tất cả chúng sanh. Là bậc thanh-tịnh vì biết tâm-tánh bản-tịnh. Là bậc đệ-nhứt vì hay độ thoát-tất cả thế-gian. Là bậc an-uy vì hay khai hiểu tất cả chúng-sanh. Là bậc an-trụ, vì người chưa trụ phật-chủng-tánh thời làm cho được trụ. Là bậc chơn-thiệt-tri vì nhập môn nhứt-thiết-trí. Là bậc vô-dị-tướng vì lời nói không hai. Là bậc trụ pháp-tạng, vì thế nguyện rõ biết tất cả phật-pháp. Là bậc hay mưa pháp-vũ vì tùy tâm nguyện của chúng-sanh đều làm cho đầy đủ.

Chư Phật-tử ! Ví như Đế-Thích, nơi búi tóc trên đầu để châu ma-ni, vì bửu-châu này mà oai-quang càng thịnh. Thiên-Đế lúc mới được bửu-châu này, thời được mười pháp vượt hơn tất cả tam-thập-tam thiên : một là sắc tướng, hai là hình thể, ba là thị-hiện, bốn là quyến-thuộc, năm là đồ dùng, sáu là âm-thanh, bảy là thần-thông, tám là tự-tại, chín là huệ-giải, mười là trí-dụng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát lúc mới được tam-muội này thời được mười môn trí-tạng quảng-đại : một là trí chiếu sáng tất cả cõi Phật, hai là trí biết tất cả chúng-sanh thọ sanh, ba là trí làm sự biến-hóa khắp tam-thế, bốn là trí vào khắp tất cả thân Phật, năm là trí thông đạt tất cả phật-pháp, sáu là trí nhiếp khắp tất cả tịnh-pháp, bảy là trí khiến khắp tất cả chúng-sanh nhập pháp-thân, tám là trí hiện thấy tất cả pháp



phổ-nhãn thanh-tịnh, chín là trí tất cả tự-tại đến bỉ-ngạn, mười là trí an-trụ tất cả pháp quảng đại khắp hết không thừa.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này lại được mười thứ thân oai-đức rất thanh-tịnh : một là vì chiếu sáng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới mà phóng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết vàng quang-minh, hai là vì làm cho thế-giới đều thanh-tịnh mà phóng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết vàng quang-ming vô-lượng sắc-tướng, ba là vì điều phục chúng-sanh mà phóng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết vàng quang-minh, bốn là vì thân cận tất cả chư Phật mà hóa làm bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thân, năm là vì thừa sự cúng-dường tất cả chư Phật mà rưới bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết các thứ mây hoa hương thù-diệu, sáu là vì thừa sự cúng-dường tất cả chư Phật và điều phục tất cả chúng-sanh mà trong mỗi mỗi lỗ chun lông hóa làm bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết các thứ âm nhạc, bảy là vì thành-thục chúng-sanh mà hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết vô-lượng các thứ thần-biến tự-tại, tám là vì nơi chỗ tất cả chư Phật mười phương cầu thỉnh diệu-pháp mà một bước vượt qua bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới, chín là vì làm cho tất cả chúng-sanh, những ai nghe thấy đều chẳng lường uổng mà hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết sắc-thân vô-lượng tướng thanh-tịnh không ai thấy được đánh, mười là vì khai-thị vô-lượng pháp bí-mật cho chúng-sanh mà phát bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết âm-thanh ngôn-ngữ.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát được mười thứ thân oai-đức rất thanh-tịnh này rồi, thời có thể làm cho chúng-sanh được mười thứ viên-mãn : Một là làm cho chúng-sanh được thấy Phật, hai là làm cho chúng-sanh thâm-tín nơi Phật, ba là làm cho chúng-sanh được nghe pháp, bốn là làm cho chúng-sanh biết có cõi Phật, năm là làm cho chúng-sanh thấy thần-biến của Phật, sáu là làm cho chúng-sanh nhớ nghiệp đã tập hợp, bảy là làm cho chúng-sanh định tâm viên-mãn, tám là làm cho chúng-sanh nhập Phật thanh-tịnh, chín là làm cho chúng-sanh phát bồ-đề tâm, mười là làm cho chúng-sanh viên-mãn phật-trí.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát làm cho chúng-sanh được mười thứ viên-mãn rồi, lại vì chúng-sanh mà làm mười thứ phật-sự. Những là dùng âm-thanh làm phật-sự vì thành-thục chúng-sanh. Dùng sắc hình làm phật-sự vì điều-phục chúng-sanh. Dùng ức niệm làm phật-sự vì thanh-tịnh chúng-sanh. Dùng chân-động thế-giới làm phật-sự vì khiến chúng-sanh lìa ác-thú. Dùng phương-tiện giác-ngộ làm phật-sự vì khiến chúng-sanh chẳng thất-niệm. Dùng tướng trong mộng làm phật-sự vì khiến chúng-sanh thường chánh-niệm. Dùng phóng đại quang-minh làm phật-sự vì nhiếp lấy khắp chúng-sanh. Dùng tu tập bồ-tát hạnh làm phật-sự vì làm cho chúng-sanh trụ thẳng-nguyên. Dùng thành đặng-chánh-giác làm phật-sự vì làm cho chúng-sanh biết pháp huyễn. Dùng chuyển diệu-pháp-luân làm phật-sự, do vì đại chúng mà thuyết-pháp chẳng lỗi thời. Dùng hiện-trụ thọ-mạng làm phật-sự vì điều-phục tất

cả chúng-sanh. Dùng thị-hiện nhập niết-bàn làm phật-sự, vì biết các chúng-sanh nhàm mỏi.

Trên đây là trí thiện-xảo rõ biết tất cả cõi Phật trang-nghiêm đại tam-muội thứ bảy của đại Bồ-Tát.

(2) Chư Phật-tử ! Thế nào là nhứt-thiết chúng-sanh sai-biệt thân đại tam-muội của đại Bồ-Tát ?

Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này được mười thứ vô-sở-trước : những là nơi tất cả cõi vô-sở-trước, nơi tất cả phương vô-sở-trước, nơi tất cả kiếp vô-sở-trước, nơi tất cả chúng vô-sở-trước, nơi tất cả pháp vô-sở-trước, nơi tất cả Bồ-Tát vô-sở-trước, nơi tất cả Bồ-Tát nguyện vô-sở-trước, nơi tất cả tam-muội vô-sở-trước, nơi tất cả Phật vô-sở-trước, nơi tất cả địa vô-sở-trước.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát nơi tam-muội này, nhập thế nào ? khởi thế nào ?

Đại Bồ-Tát nơi tam-muội này, nội-thân nhập ngoại-thân khởi, ngoại-thân nhập nội-thân khởi, đồng-thân nhập dị-thân khởi, dị-thân nhập đồng-thân khởi, nhơn-thân nhập dạ-xoa thân khởi, dạ-xoa thân nhập long-thân khởi, long-thân nhập a-tu-la thân khởi, a-tu-la thân nhập thiên-thân khởi, thiên-thân nhập phạm-vương thân khởi, phạm-vương thân nhập dục-giới thân khởi, thiên-trung nhập địa-ngục khởi, địa-ngục nhập nhơn-gian khởi, nhơn-gian nhập loài khác khởi, ngàn thân nhập một thân khởi, một thân nhập ngàn thân khởi, na-do-tha thân nhập một thân khởi, một thân nhập na-do-tha thân khởi, trong chúng nam-châu nhập trong chúng tây-châu khởi, trong chúng tây-châu nhập trong chúng bắc-châu khởi, trong chúng bắc-châu nhập trong chúng đông-châu khởi, trong chúng đông-châu nhập trong chúng ba châu kia khởi, trong chúng ba châu nhập trong chúng bốn châu khởi, trong chúng bốn châu nhập trong chúng tất cả biển sai-biệt khởi, trong chúng tất cả biển sai-biệt nhập trong chúng tất cả hải-thần khởi, trong chúng tất cả hải-thần nhập trong thủy-đại khởi, trong thủy-đại nhập trong địa-đại khởi, trong địa-đại nhập trong hỏa-đại khởi, trong hỏa-đại nhập trong phong-đại khởi, trong phong-đại nhập trong tất cả tứ-đại-khởi, trong tất cả tứ đại nhập trong pháp vô-sanh khởi, trong pháp vô-sanh nhập trong núi Tu-Di khởi, trong núi Tu-Di nhập trong bảy Bửu-Sơn khởi, trong bảy Bửu-Sơn nhập trong tất cả cây cỏ lùm rừng hắc-sơn khởi, trong tất cả lùm rừng hắc-sơn nhập trong tất cả diệu-hương hoa bửu trang-nghiêm khởi, trong tất cả trang-nghiêm nhập trong tất cả chúng-sanh thọ sanh nơi bốn châu thượng-phương hạ-phương khởi, trong tất cả chúng-sanh thọ-sanh nhập trong chúng-sanh nơi Tiểu-Thiên thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi Tiểu-Thiên Thế-Giới nhập trong chúng-sanh nơi Trung-Thiên Thế-Giới khởi, trong chúng-sanh nơi Trung-Thiên thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi Đại-Thiên thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi trăm ngàn ức na-do-tha Đại-Thiên thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi vô-số thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi vô-số thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi vô-lượng thế-giới khởi, nơi chúng-sanh trong vô-lượng thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi vô-

biên thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi vô-biên thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi vô-đẳng phật-độ khởi, trong chúng-sanh nơi vô-đẳng phật-độ nhập trong chúng-sanh nơi bất-khả-số thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi bất-khả-số thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi bất-khả-xung thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi bất-khả-xung thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi bất-khả-tư thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi bất-khả-tư thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi bất-khả-lượng thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi bất-khả-lượng thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi bất-khả-thuyết thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi bất-khả-thuyết thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới nhập trong chúng-sanh tạp-nhiễm khởi, trong chúng-sanh tạp-nhiễm nhập trong chúng-sanh thanh-tịnh khởi, trong chúng-sanh thanh-tịnh nhập trong chúng-sanh tạp-nhiễm khởi, trong nhãn-xú nhập trong nhĩ-xú khởi, trong nhĩ-xú nhập trong tỹ-xú khởi, trong tỹ-xú nhập trong thiết-xú khởi, trong thiết-xú nhập trong thân-xú khởi, trong thân-xú nhập trong ý-xú khởi, trong ý-xú nhập trong thân-xú khởi, trong tự-xú nhập trong tha-xú khởi, trong tha-xú nhập trong tự-xú khởi, trong một vi-trần nhập trong vô-số thế-giới vi-trần khởi, trong vô-số thế-giới vi-trần nhập trong một vi-trần khởi, trong Thanh-Văn nhập trong Độc-Giác khởi, trong Độc-Giác nhập trong Thanh-Văn khởi, trong tự-thân nhập trong Phật-thân khởi, trong Phật-thân nhập trong tự-thân khởi, một niệm nhập ức kiếp khởi, ức kiếp nhập một niệm khởi, đồng-niệm nhập biệt-thời khởi, biệt-thời nhập đồng-niệm khởi, tiền-tế nhập hậu-tế khởi, hậu-tế nhập tiền-tế khởi, tiền-tế nhập trung-tế khởi, trung-tế nhập tiền-tế khởi, tam-thế nhập sát-na khởi, sát-na nhập tam-thế khởi, chơn-như nhập ngôn thuyết khởi, ngôn-thuyết nhập chơn-như khởi.

Ví như có người bị quỷ phá thân họ rung động chẳng tự an được, quỷ chẳng hiện thân mà làm cho thân người kia như vậy.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này tự-thân nhập định tự-thân khởi.

Ví như tử-thi do chú-lực mà hay chỗi dậy mà đi, cùng làm được các việc. Tử-thi cùng chú dầu đều khác nhau mà có thể hòa hiệp làm những việc trên.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này, đồng cảnh nhập định dị-cảnh khởi, dị-cảnh nhập định đồng-cảnh khởi.

Ví như Tỳ-Kheo được tâm tự-tại, hoặc một thân làm nhiều thân, hoặc nhiều thân làm một thân. Chẳng phải một thân mất mà nhiều thân sanh, cũng chẳng phải nhiều thân mất mà một thân sanh.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này, một thân nhập định nhiều thân khởi, nhiều thân nhập định một thân khởi.

Ví như đại-địa đồng một vị mà sanh cỏ cây có nhiều vị khác nhau. Đất dầu không khác mà vị có sai khác.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này vẫn vô-phân-biệt, mà có một thứ nhập định nhiều thứ khởi, nhiều thứ nhập định một thứ khởi.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này được mười pháp xưng-tán chỗ ngợi khen. Những là : vì nhập chơn-như nên gọi là Như-Lai, vì giác-ngộ tất cả pháp nên gọi là Phật, vì được tất cả thế-gian ngợi khen nên gọi là Pháp-Sư, vì biết tất cả pháp nên gọi là nhứt-thiết-trí, vì được tất cả thế-gian quy-y nên gọi là chỗ sở-y, vì rõ thấu tất cả pháp phương-tiện nên gọi là đạo sư, vì dẫn tất cả chúng-sanh vào đạo nhứt-thiết-trí nên gọi là đại-đạo-sư, vì là đèn của tất cả thế-gian nên gọi là quang-minh, vì tâm chí viên-mãn, nghĩa lợi thành-tựu, chỗ làm đều xong, trụ trí vô-ngại, phân-biệt biết rõ tất cả pháp nên gọi là thập-lực tự-tại, vì thông-đạt tất cả pháp-luân nên gọi là bực nhứt-thiết-kiến.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này lại được mười thứ quang-minh chói sáng. Những là được quang-minh của tất cả Phật, vì cùng Phật bình-đẳng. Được tất cả thế-giới quang-minh, vì có thể khắp nghiêm-tịnh. Được tất cả chúng-sanh quang-minh, vì điều đến điều-phục. Được vô-lượng vô-úy quang-minh vì pháp-giới làm trường thuyết pháp. Được vô-sai-biệt quang-minh, vì biết tất cả pháp không các thứ tánh. Được phương-tiện quang-minh, vì nơi ly-dục-tế của các pháp mà chứng nhập. Được chơn-thiệt quang-minh, vì nơi ly-dục-tế của các pháp tâm bình-đẳng. Được thần-biến quang-minh khắp tất cả thế-gian, vì được Phật gia-hộ hằng chẳng dứt. Được thiện tư-duy quang-minh, vì đến bờ tự-tại của tất cả Phật. Được nhứt-thiết-pháp chơn-như quang-minh vì nơi trong một lỗ chun lông khéo nói tất cả.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này được mười thứ vô-sở-tác. Những là thân-nghiệp vô-sở-tác, ngữ-nghiệp vô-sở-tác, ý-nghiệp vô-sở-tác, thần thông vô-sở-tác, rõ pháp vô-tánh vô-sở-tác, biết nghiệp chẳng hoại vô-sở-tác, vô-sai-biệt trí vô-sở-tác, vô-sanh-khởi trí vô-sở-tác, biết pháp không diệt vô-sở-tác, tùy thuận nơi văn chẳng hoại nơi nghĩa vô-sở-tác.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này, vô-lượng cảnh giới nhiều thứ sai khác. Những là một nhập nhiều khởi, nhiều nhập một khởi, đồng nhập dị khởi, dị nhập đồng khởi, tế nhập thô khởi, thô nhập tế khởi, đại nhập tiểu khởi, tiểu nhập đại khởi, thuận nhập nghịch khởi, nghịch nhập thuận khởi, không thân nhập có thân khởi, có thân nhập không thân khởi, vô-tướng nhập hữu tướng khởi, hữu tướng nhập vô-tướng khởi, trong khởi mà nhập, trong nhập mà khởi. Đây đều là cảnh-giới tự-tại của tam-muội này.

Ví nhà huyền thuật trì chú được thành có thể hiện các thứ hình tướng sai-biệt. Chú khác với huyền, mà có thể làm ra huyền. Chú chỉ là âm-thanh, mà có thể làm ra các hình sắc cho nhãn-thức biết, các thứ tiếng cho nhĩ-thức biết, các thứ hương cho tỷ-thức biết, các thứ vị cho thiệt-thức biết, các thứ xúc cho thân-thức biết, các cảnh giới cho ý-thức biết.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này, trong đồng nhập định trong dị khởi, trong dị nhập định trong đồng khởi.

Ví như Đao-Lợi thiên lúc đánh với A-Tu-La. Chư Thiên thắng trận. Vua A-Tu-La thân cao lớn bảy trăm do-tuần dùng sức huyền thuật đem binh đội trăm ngàn người đồng thời chạy vào trong lỗ cộng sen để trốn.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát đã khéo thành-tựu các huyền trí-địa. Huyền-trí tức là Bồ-Tát, Bồ-Tát tức là huyền-trí. Vì thế nên có thể trong pháp vô-sai-biệt nhập định trong pháp sai-biệt khởi định. Trong pháp sai-biệt nhập định trong pháp vô-sai-biệt khởi định.

Ví như nhà nông gieo giống trong ruộng, hột giống ở dưới còn trái sanh ở trên.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ tam-muội này, trong một nhập định trong nhiều khởi, trong nhiều nhập định trong một khởi.

Ví như xích bạch của nam nữ hòa hiệp, hoặc có chúng-sanh thọ sanh trong đó, bấy giờ gọi là ca-la-lã. Từ đây tuần tự ở thai mẹ đủ mười tháng, do sức nghiệp lành nên tất cả chi-phần đều được thành-tựu, căn thân chẳng thiếu, tâm ý sáng suốt. Ca-la-lã kia với sáu căn thể trạng khác nhau, do nghiệp lực mà có thể làm cho kia thứ đệ thành-tựu, thọ các thứ quả báo đồng dị loại.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát từ nhứt-thiết-trí ngôi ca-la-lã, do sức tín giải nguyện lần lần tăng trưởng, tâm Bồ-Tát quảng đại nhiệm vận tự-tại. Trong không nhập định trong có khởi, trong có nhập định trong không khởi.

Ví như long-cung nương đất làm nền mà chẳng nương hư-không. Rồng ở trong cung chẳng ở hư-không mà có thể nổi mây đầy khắp hư-không. Có người ngược xem hoặc thấy có cung-điện, phải biết đó là thành càn-thát-bà chẳng phải long-cung. Dầu rồng ở dưới mà mây nổi trên không.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ tam-muội này nơi vô-tướng nhập nơi hữu-tướng khởi nơi hữu-tướng nhập nơi vô-tướng khởi.

Ví như cung của Diệu-Quang Đại Phạm-Thiên-Vương ở tên là nhứt-thiết-thế-gian-tối-thắng-thanh-tịnh-tạng. Trong cung lớn này thấy khắp Đại-thiên thế-giới : những tứ thiên-hạ, cung của Thiên, Long bát-bộ, chỗ ở của nhơn-gian và ba ác-đạo, các núi Tu-Di-Sơn vân vân, biển cả sông lạch, bờ đầm, nguồn suối, thành ấp tụ lạc, rừng cây, các thứ bửu. Những vật như vậy tốt đến đại Luân-Vi, nhân đến vi-tế du-trần trong hư-không đều hiển-hiện trong cung của Đại-Phạm-Vương, như bóng mặt hiện thấy trong gương sáng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi nhứt-thiết chúng-sanh sai-biệt thân đại tam-muội này, biết các thứ cõi nước, thấy các thứ Phật-độ, các thứ quả chứng, các thứ pháp-thành, các thứ hạnh mãn, các thứ giải nhập, các thứ tam-muội, khởi các thứ thần-thông, được các thứ trí-huệ, trụ các thứ sát-na-tế.

Đại Bồ-Tát này đến mười thứ thần-thông bỉ-nạn. Những là đến chư Phật tận hư-không biến pháp-giới : thần-thông bỉ-nạn. Đến Bồ-Tát rốt ráo vô-sai-biệt tự-tại

thần-thông bỉ-ngạn. Đến hay phát khởi bồ-tát quảng đại hạnh nguyện nhập Như-Lai môn phật-sự : thần-thông bỉ-ngạn. Đến hay chấn-động tất cả thế-giới tất cả cảnh-giới đều làm cho thanh-tịnh : thần-thông bỉ-ngạn. Đến hay tự-tại biết tất cả chúng-sanh nghiệp quả bất-tư-nghi đều như huyễn hóa : thần-thông bỉ-ngạn. Đến hay tự-tại biết các tam-muội thô tế nhập xuất tướng sai biệt : thần-thông bỉ-ngạn. Đến hay dùng-mãnh nhập cảnh-giới Như-Lai mà ở trong đó phát-sanh đại-nguyện : thần-thông bỉ-ngạn. Đến hay hóa làm Phật, hóa chuyển pháp-luân điều-phục chúng-sanh, khiến sanh phật chủng, khiến nhập phật-thừa mau được thành-tựu : thần-thông bỉ-ngạn. Đến hay rõ biết bất-khả-thuyết tất cả văn cú bí-mật mà chuyển pháp-luân, khiến trăm ngàn ức na-do-tha bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết pháp-môn đều được thanh-tịnh : thần-thông bỉ-ngạn. Đến chẳng nhờ ngày đêm năm tháng kiếp số, một niệm đều có thể thị-hiện khắp tam thế : thần-thông bỉ-ngạn.

Trên đây là trí thiện-xảo nhứt-thiết chúng-sanh sai-biệt thân đại tam-muội thứ tám của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! thế nào là pháp-giới tự-tại tam-muội của đại Bồ-Tát ?

Đại Bồ-Tát này nơi tự nhãn-xứ nhãn đến tự ý-xứ nhập tam-muội, nên gọi là pháp-giới tự-tại.

Đại Bồ-Tát nơi mỗi mỗi lỗ chun lông của tự-thân mà nhập tam-muội này, tự nhiên biết được các thế-gian, biết các pháp thế-gian, biết các thế-giới, biết ức na-do-tha thế-giới, biết a-tăng-kỳ thế-giới, biết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới. Trong tất cả thế-giới thấy có Phật xuất-thế, Bồ-Tát chúng-hội thấy đều đồng đủ, quang-ming thanh-tịnh, thuần thiện không tạp, trang-nghiêm rộng lớn, các thứ châu báu dùng để nghiêm-sức.

Bồ-Tát trong các thế-giới này không ngớt tu hạnh bồ-tát hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, vô-số kiếp, vô-lượng kiếp, vô-biên kiếp, vô-đăng kiếp, bất-khả-số kiếp, bất-khả-xung kiếp, bất-khả-tư kiếp, bất-khả-lượng kiếp, bất-khả-thuyết kiếp, bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp, bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần số kiếp.

Bồ-Tát lại ở trong vô-lượng kiếp như vậy mà trụ nơi tam-muội này : cũng nhập, cũng khởi, cũng thành-tựu thế-giới, cũng điều phục chúng-sanh, cũng rõ khắp pháp-giới, cũng biết khắp tam thế, cũng diễn thuyết các pháp, cũng hiện đại thần-thông các thứ phương-tiện vô-trước vô-ngại, vì nơi pháp-giới được tự-tại. Khéo phân-biệt nhãn, khéo phân-biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, khéo phân-biệt ý. Các thứ sai biệt chẳng đồng như vậy đều khéo phân-biệt tột ngần mé.

Bồ-Tát khéo thấy và biết như vậy rồi, có thể sanh khởi mười ngàn ức đà-la-ni pháp quang-minh, thành-tựu mười ngàn ức hạnh thanh-tịnh, chúng được mười ngàn ức thiện-căn, viên-mãn mười ngàn ức thần-thông, hay nhập mười ngàn ức tam-muội, thành-tựu mười ngàn ức thần-lực, trưởng dưỡng mười ngàn ức công-lực, viên-mãn mười ngàn ức thâm tâm, vận động mười ngàn ức lực-trì, thị-hiện mười ngàn ức

thần-biến, đầy đủ mười ngàn ức bồ-tát vô-ngại, viên-mãn mười ngàn ức bồ-tát trợ-đạo, chức nhóm mười ngàn ức bồ-tát tạng, chiếu sáng mười ngàn ức bồ-tát phương-tiện, diễn thuyết mười ngàn ức các nghĩa, thành-tựu mười ngàn ức các nguyện, xuất sanh mười ngàn ức hồi-hương, tịnh tu mười ngàn ức bồ-tát chánh-vị, minh liễu mười ngàn ức pháp-môn, khai-thị mười ngàn ức diễn-thuyết, tu trị mười ngàn ức bồ-tát thanh-tịnh.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát lại có vô số công-đức, vô-lượng công-đức, vô-biên công-đức, vô-đẳng công-đức, bất-khả-số công-đức, bất-khả-xung công-đức, bất-khả-tu công-đức, bất-bất-khả-lượng công-đức, bất-khả-thuyết công-đức, vô-tận công-đức. Chư Phật-tử ! Bồ-Tát này nơi công-đức như vậy đều đã làm xong, đều đã chứa nhóm, đều đã trang-nghiêm, đều đã thanh-tịnh, đều đã suốt thấu, đều đã nhiếp thọ, đều đã xuất sanh, đều đáng khen ngợi, đều được kiên-cố, đều đã thành-tựu.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này được đông-phương mười ngàn vô-số phật-sát vi-trần-số danh-hiệu chư Phật nhiếp thọ. Mỗi mỗi danh hiệu Phật này lại có mười ngàn vô-số phật-sát vi-trần-số Phật đều riêng khác. Như đông phương, chín phương kia cũng như vậy.

Chư Phật đó đều hiện ra trước mặt Bồ-Tát. Vì Bồ-Tát mà hiện cõi thanh-tịnh của chư Phật, vì nói vô-lượng thân của chư Phật, vì nói nan-tur nhân của chư Phật, vì nói vô-lượng nhĩ của chư Phật, vì nói tỹ thanh-tịnh của chư Phật, vì nói thiết thanh-tịnh của chư Phật, vì nói tâm vô-trụ của chư Phật, vì nói thần-thông vô-thượng của chư Phật, khiến tu vô-thượng bồ-đề của Phật, khiến được âm-thanh thanh-tịnh của Phật, khai-thị pháp-luân bất-thối của Phật, hiển-thị vô-biên chúng-hội của Phật, khiến nhập vô-biên bí-mật của Phật, tán thán tất cả thiện-căn của Phật, khiến nhập pháp bình-đẳng của Phật, tuyên nói tam-thế chủng-tánh của Phật, thị-hiện vô-lượng sắc-tướng của Phật, xiển dương pháp hộ-niệm của Phật, diễn sướng pháp âm vi-diệu của Phật, biện minh thế-giới của tất cả chư Phật, tuyên dương tam-muội của tất cả chư Phật, thị-hiện chúng-hội thứ đệ của chư Phật, hộ-trì pháp bất-tur-nghi của chư Phật, nói tất cả pháp dường như huyền hóa, thuyết minh pháp-tánh không động chuyển, khai-thị tất cả pháp-luân vô-thượng, khen ngợi vô-lượng công-đức của Phật, khiến vào tất cả những mây tam-muội, khiến biết tâm đó như huyền như hóa vô-biên vô-tận.

Chư Phật-tử ! Lúc đại Bồ-Tát trụ nơi pháp-giới tự-tại tam-muội này, mười phương kia, mỗi phương đều có mười ngàn vô-số phật-sát vi-trần số danh-hiệu Như-Lai, trong mỗi mỗi danh-hiệu đều có mười ngàn vô-số phật-sát vi-trần-số Phật đồng thời hộ-niệm cho Bồ-Tát này được vô-biên thân, cho Bồ-Tát này được tâm vô-ngại, cho Bồ-Tát này nơi tất cả pháp được không vong-niệm, cho Bồ-Tát này nơi tất cả pháp được huệ quyết-định, cho Bồ-Tát này càng thêm sáng suốt nơi tất cả pháp đều lãnh thọ được, cho Bồ-Tát này nơi tất cả pháp đều có thể hiểu rõ, cho Bồ-Tát này các căn mạnh mẽ nơi pháp thần-thông đều được thiện-xảo, cho Bồ-Tát này

cảnh-giới vô-ngại đi khắp pháp-giới hằng chẳng nghỉ, cho Bồ-Tát này được trí vô-ngại rốt-ráo thanh-tịnh, cho Bồ-Tát này dùng sức thần-thông trong tất cả thế-giới thị-hiện thành Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này được mười thứ " hải ". Những là được chư Phật-hải, vì đều xem thấy. Được chư pháp-hải, vì hay dùng trí-huệ trọn biết rõ. Được chúng-sanh-hải, vì trọn điều-phục. Được chư sát-hải, vì dùng thần-thông vô-tánh vô-tác đều qua đến. Được công-đức-hải, vì tất cả tu hành trọn viên-mãn. Được thần-thông-hải, vì hay rộng thị-hiện khiến khai-ngộ. Được chư căn-hải, vì những căn-tánh chẳng đồng đều khéo biết. Được chư tâm-hải, vì biết vô-lượng tâm chủng loại sai biệt của tất cả chúng-sanh. Được chư hạnh-hải, vì hay dùng nguyện-lực đều viên-mãn. Được chư nguyện-hải, vì đều làm cho thành-tựu trọn thanh-tịnh.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát được mười thứ " hải " rồi, lại được mười thứ thù-thắng : một là trong tất cả chúng-sanh rất là đệ nhất. Hai là trong tất cả chư thiên rất là thù-đặc. Ba là trong tất cả Phạm-Vương rất tốt tự-tại. Bốn là nơi các thế-gian không chỗ nhiễm-trước. Năm là tất cả thế-gian không gì che chói được. Sáu là tất cả các ma chẳng mê loạn được. Bảy là vào khắp các loài không bị chướng ngại. Tám là mọi nơi thọ sanh biết chẳng kiên-cố. Chín là tất cả phật-pháp đều được tự-tại. Mười là tất cả thần-thông đều hay thị-hiện.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát đã được mười thứ thù-thắng, lại được mười thứ " lục " ở trong chúng-sanh-giới tu tập các hạnh : một là sức dũng-kiện, vì điều-phục thế-gian. Hai là sức tinh-tấn, vì hằng chẳng thối-chuyển. Ba là sức vô-trước, vì lia các cầu nhiễm. Bốn là sức tịch-tịnh, vì không tránh luận nơi tất cả pháp. Năm là sức nghịch thuận, vì nơi tất cả pháp tâm tự-tại. Sáu là sức pháp-tánh, vì trong các nghĩa được tự-tại. Bảy là sức vô-ngại vì trí-huệ quảng-đại. Tám là sức vô-úy vì khéo thuyết-pháp. Chín là sức biện-tài, vì khéo thọ-trì các pháp. Mười là sức khai-thị, vì trí-huệ vô-biên.

Chư Phật-tử ! Mười thứ " lục " này là sức quảng-đại, sức tối-thắng, sức không ai xô dẹp được, sức vô-lượng, sức khéo chứa nhóm, sức bất-động, sức kiên-cố, sức trí-huệ, sức thành-tựu, sức thắng-định, sức thanh-tịnh, sức rất thanh-tịnh, sức pháp-thân, sức pháp quang-minh, sức pháp-đăng, sức pháp-môn, sức không bị phá hoại, sức rất dũng-mãnh, sức đại trượng-phu, sức thiện-tượng-phu tu tập, sức thành chánh-giác, sức quá-khứ chứa nhóm thiện-căn, sức an-trụ vô-lượng thiện-căn, sức trụ Như-Lai lực, sức tâm tư-duy, sức tăng-trưởng Bồ-Tát hoan-hỷ, sức xuất sanh Bồ-Tát tịnh-tín, sức tăng-trưởng Bồ-Tát dũng-mãnh, sức do Bồ-Đề tâm sanh, sức Bồ-Tát thanh-tịnh thâm-tâm, sức Bồ-Tát thù-thắng thâm-tâm, sức Bồ-Tát thiện-căn huân-tập, sức cự-cánh các pháp, sức thân vô-ngại, sức nhập pháp-môn phương-tiện thiện-xảo, sức diệu-pháp thanh-tịnh, sức an-trụ thế-lực lớn tất cả thế-gian chẳng khuynh động được, sức tất cả chúng-sanh không ai che chói được.



Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này nơi vô-lượng pháp công-đức như vậy, hay thành-tựu, hay viên-mãn, hay chiếu minh, hay cụ túc, hay khắp cụ-túc, hay quảng-đại, hay kiên-cố, hay tăng-trưởng, hay tịnh-trị, hay khắp tịnh-trị.

Về những công-đức biên-tế, trí-huệ biên-tế, tu hành biên-tế, pháp-môn biên-tế, tự-tại biên-tế, khô-hạnh biên-tế, thành-tựu biên-tế, thanh-tịnh biên-tế, xuất-ly biên-tế, pháp tự-tại biên-tế của đại Bồ-Tát này không ai có thể nói được.

Bồ-Tát này chỗ chứng đắc, chỗ thành-tựu, chỗ xu nhập, chỗ hiện tiền, chỗ có cảnh-giới, chỗ có quan-sát, chỗ có chứng nhập, chỗ có thanh-tịnh, chỗ có liễu-tri, chỗ có kiến lập tất cả pháp-môn, trong bất-khả-thuyết kiếp không thể nói hết được.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này có thể rõ biết vô-số vô-lượng vô-biên vô-đẳng bất-khả-số bất-khả-xung bất-khả-tư bất-khả-lượng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tất cả tam-muội. Cảnh giới của mỗi mỗi tam-muội đó quảng-đại vô-lượng. Trong cảnh-giới đó hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc trụ, chỗ có tướng-trạng, chỗ có thị-hiện, chỗ có hành-xứ, chỗ có đặng-lưu, chỗ có tự-tánh, chỗ có trừ-diệt, chỗ có xuất-ly, tất cả như vậy đều thấy rõ cả.

Ví như cung của đại Long-Vương nơi ao A-Nậu-Đạt chảy ra thành bốn con sông lớn, không đục, không tạp, không cấu-úế, màu sắc thanh-tịnh dường như hư-không. Bốn mặt ao, mỗi phía có một cửa sông, chảy ra thành bốn con sông. Nơi cửa Tượng-Khẩu chảy ra thành sông Hằng-Già. Nơi cửa Su-Tử-Khẩu chảy ra thành sông Tu-Đà. Nơi

cửa Ngưu-Khẩu chảy ra thành sông Tín-Độ. Nơi cửa Mã-Khẩu chảy ra thành sông Phược-Sô. Nơi cửa sông Hằng-Già chảy ra cát bạc. Cửa sông Tu-Đà chảy ra cát kim-cương. Cửa sông Tín-Độ chảy ra cát vàng. Cửa sông Phược-Sô chảy ra cát lưu-ly. Cửa sông Hằng-Già màu bạc. Cửa sông Tu-Đà màu kim-cương. Cửa sông Tín-Độ màu vàng. Cửa sông Phược-Sô màu lưu-ly. Mỗi cửa sông rộng một do-tuần.

Nước nơi bốn cửa sông chảy quanh ao A-Nậu-Đạt bảy vòng rồi theo phương vị mà chảy ra bốn phía, nổi sóng cuộn-cuộn chảy thẳng ra biển.

Nơi dòng nước của bốn sông chảy quanh ao, có thiên-bửu hiệp thành bốn thứ hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hương thơm lạ lùng ngào-ngạt, diệu-sắc thanh-tịnh. Những cánh hoa, những đài nhụy đều là các thứ báu tự-nhiên chói suốt, đều phóng ánh sáng chiếu hiện lẫn nhau.

Ao A-Nậu-Đạt chu-vi rộng lớn năm mươi do-tuần, những cát báu trải khắp đáy ao, nghiêm-sức với những châu ma-ni, bờ ao trang-nghiêm bằng vô-lượng diệu-bửu, diệu-hương chiên-đàn rải khắp trong đó. Bốn thứ hoa sen và các hoa báu khác đều có khắp ao. Gió thoảng đưa hương-khí đi xa. Rừng hoa cây báu bao quanh ao. Lúc mặt nhật mọc thấy đều chiếu sáng. Ao và sông cùng tất cả vật chiếu chói lẫn nhau thành lưới quang-minh. Các vật này, hoặc xa, hoặc gần, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc rộng, hoặc hẹp, hoặc thô, hoặc tế, nhẵn đến rất nhỏ như một hạt cát, một hạt bụi

đều là diệu-bửu quang-minh chói sáng. Tất cả vật đều có hiện bóng mặt nhựt. Các vật này cũng hiện bóng lẫn nhau. Các bóng ấy không thêm không bớt, chẳng phải hiệp, chẳng phải tan, đều như bốn chất mà được thấy rõ.

Chư Phật-tử ! Như ao A-Nậu-Đạt, nơi bốn cửa chảy ra bốn con sông, thẳng vào biển.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát từ tứ biện-tài phát sanh các hạnh rốt ráo vào nơi biển nhứt-thiết-trí.

Như sông Hằng-Già từ Tượng-Khâu màu bạc chảy ra cát bạc.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng nghĩa biện-tài thuyết tất cả nghĩa-môn của đức Như-lai đã nói, xuất sanh tất cả bạch-pháp thanh-tịnh rốt ráo vào nơi biển trí vô-ngại.

Như sông Tu-Đà từ Sư-Tử-Khâu màu kim-cương chảy ra cát kim-cương.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng pháp biện-tài vì tất cả chúng-sanh mà nói câu kim-cương dẫn ra trí kim-cương rốt ráo vào nơi biển trí vô-ngại.

Như sông Tín-Độ từ Ngưu-Khâu màu vàng chảy ra cát vàng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng huân-từ biện-tài thuyết duyên-khởi phương-tiện tùy thuận thế-gian, khai-ngộ chúng-sanh khiến đều hoan-hỉ điều-phục thành-thục, rốt ráo vào nơi biển duyên-khởi phương-tiện.

Như sông Phục-Sô từ Mả-Khâu màu lưu-ly chảy ra cát lưu-ly.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng vô-tận biện-tài mưa trăm ngàn ức na-do-tha bất-khả-thuyết diệu-pháp, làm cho người nghe đều được gọi nhuần rốt ráo vào nơi biển phật-pháp.

Như bốn con sông chảy quanh ao A-Nậu-Đạt rồi đều theo phương-vị chảy thẳng ra biển.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát thành-tựu tùy thuận thân-nghiệp, khẩu-nghiệp, ý-nghiệp. Thành-tựu trí làm tiên-đạo cho thân-nghiệp, ngữ-nghiệp, ý-nghiệp. Tuôn khắp bốn phương rốt ráo vào nơi biển nhứt-thiết-trí.

Chư Phật-tử ! Những gì gọi là Bồ-Tát bốn phương ? Những là thấy tất cả Phật mà được khai ngộ, nghe tất cả pháp thọ-trì chẳng quên, đầy đủ tất cả hạnh ba-la-mật, đại-bi thuyết pháp làm đầy đủ cho chúng-sanh.

Như bốn con sông chảy quanh ao, trong đó mọc đầy những bốn thứ hoa sen : xanh, vàng, đỏ, trắng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trong chặng phát tâm bồ-đề chẳng rời bỏ chúng-sanh, thuyết pháp điều-phục khiến điều viên-mãn vô-lượng tam-muội thấy cõi nước Phật trang-nghiêm thanh-tịnh.

Như cây báu bao quanh ao A-Nậu-Đạt.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát hiện cõi nước Phật trang-nghiêm, làm cho chúng-sanh xu-hướng bồ-đề.

Như ao A-Nậu-Đạt rộng năm mươi do-tuần, nước ao trong sạch không đục.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát tâm bồ-đề rộng vô-lượng vô-biên, đầy đủ thiện-căn thanh-tịnh không như.

Như ao A-Nậu-Đạt dùng vô-lượng bửu trang-nghiêm nơi bờ, hương chiên-đàn rải đầy khắp trong đó.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng trăm ngàn ức mười thứ trí-bửu trang-nghiêm ở đại-nghuyện bồ-đề tâm, khắp rải tất cả những pháp lành diệu-hương.

Như ao A-Nậu-Đạt, cát vàng trải khắp đáy ao, châu ma-ni xen lẫn trang-nghiêm.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng trí-huệ vi-diệu quán-sát cùng khắp, bất-tư-nghì pháp-hữu bồ-tát giải-thoát xen lẫn trang-nghiêm, được vô-ngại quang-minh nơi tất cả pháp, trụ nơi chỗ trụ của tất cả Phật, nhập nơi tất cả phương-tiện thậm-thâm.

Như Long-Vương nơi ao A-Nậu-Đạt khỏi hẳn những nhiệt-não của loài rồng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát khỏi hẳn tất cả ưu não của thế-gian. Dầu hiện thọ sanh mà không nhiễm trước.

Như bốn sông lớn thấm nhuần khắp mặt đất, rồi chảy vào biển.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng bốn sông trí-huệ thấm nhuần Trời, Người, Sa-Môn, Bà-La-Môn, làm cho họ đều vào nơi biển trí-huệ vô-thượng bồ-đề. Dùng bốn thứ lực để trang-nghiêm :

Một là sông nguyện trí : cứu hộ điều-phục tất cả chúng-sanh thường không ngớt nghĩ.

Hai là sông trí ba-la-mật tu hạnh bồ-đề lợi ích chúng-sanh, quá-khứ, vị-lai, hiện-tại nối tiếp vô-tận rót ráo vào nơi biển trí của chư Phật.

Ba là sông trí tam-muội của Bồ-Tát vô-số tam-muội dùng làm trang-nghiêm thấy tất cả Phật vào nơi biển chư Phật.

Bốn là sông trí đại-bi, đại-bi tự-tại cứu khắp chúng-sanh, phương-tiện nhiếp lấy không thôi nghĩ, tu hành môn công-đức bí-mật rót ráo vào nơi biển lớn thập-lực.

Như bốn sông lớn từ ao A-Nậu-Đạt chảy ra vô-tận thẳng vào đến biển.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng sức đại nguyện tu hạnh Bồ-Tát, tri-kiến tự-tại vô-tận, rót ráo vào nơi biển như-thiết-trí.

Như bốn sông lớn chảy vào biển, không gì có thể ngăn chảng cho chảy vào biển được.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ-Hiền, thành-tựu tất cả trí-huệ quang-minh, trụ nơi pháp bồ-đề của tất cả Phật, vào pháp-trí không chướng-ngại.

Như bốn sông lớn chảy thẳng vào biển, trải qua nhiều kiếp vẫn không nhàm mỏi.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng hạnh nguyện Phổ-Hiền tu hạnh bồ-tát tốt kiếp vị-lai vào biển Như-Lai chẳng nhàm mỏi.

Như lúc mặt nhật mọc, trong ao A-Nậu-Đạt, cát bạc, cát vàng, các kim cương, cát lưu-ly và các thứ bửu-vật khác đều có bóng mặt nhật hiện trong đó. Những cát bạc,

vàng, kim-cương, lưu-ly và tất cả bửu-vật cũng đều xoay vần hiện bóng nhau không trở ngại.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ tam-muội này, trong mỗi mỗi lỗ lông nơi thân đều thấy bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chư Phật Như-Lai, cũng thấy cõi nước đạo-tràng và chúng-hội của chư Phật đó. Nơi mỗi đức Phật, Bồ-Tát này nghe pháp thọ-trì, tín-giải, cúng-dường, đều trải qua bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết ức na-do-tha-kiếp, mà chẳng tưởng niệm thời tiết dài vẫn. Những chúng-hội đó cũng không bị chật hẹp.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-Tát này dùng tâm vi-diệu nhập vô-biên pháp-giới, vì nhập vô-đẳng nghiệp quả sai-biệt, vì nhập cảnh giới tam-muội bất-tư-nghì, vì nhập cảnh-giới tư-duy bất-tư-nghì, vì nhập cảnh-giới tự-tại của chư Phật, vì được tất cả Phật hộ niệm, vì được tất cả Phật hộ niệm, vì được đại thần-biến của tất cả Phật, vì được thập-lực khó biết khó được của chư Phật, vì nhập cảnh-giới hạnh viên-mãn của Phổ-Hiền Bồ-Tát, vì được sức thần-thông không mỗi nhọc của tất cả Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dầu có thể ở nơi chánh-định xuất nhập trong một niệm, nhưng cũng chẳng bỏ thời-gian lâu ở trong định, cũng không chấp trước. Dầu nơi cảnh-giới không chỗ y-trụ, nhưng cũng chẳng bỏ tất cả cảnh sở-duyên. Dầu khéo nhập sát-na-tế tam-muội, nhưng vì lợi ích chúng-sanh mà hiện Phật thần-thông không nhằm đủ. Dầu vào khắp pháp-giới mà chẳng có ngăn mé. Dầu không sở-trụ không có xứ-sở, nhưng luôn xu-nhập đạo nhưt-thiết-trí, dùng sức biến-hóa vào khắp trong vô-lượng chúng-sanh, trang-nghiêm đầy đủ tất cả thế-giới. Dầu rời điên đảo phân-biệt thế-gian, vượt khỏi tất cả bực phân-biệt, cũng chẳng bỏ tất cả các tướng. Dầu hay đầy đủ phương-tiện thiện-xảo, mà rốt ráo thanh-tịnh. Dầu chẳng phân-biệt các bực Bồ-Tát, mà đều đã khéo nhập các bực.

Ví như hư-không dầu hay dung thọ tất cả các vật, mà chẳng rời có và không.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dầu vào khắp tất cả thế-gian mà rời tướng thế-gian. Dầu siêng độ tất cả chúng-sanh mà rời tướng chúng-sanh. Dầu sâu biết tất cả pháp mà rời tướng các pháp. Dầu thích thấy chư Phật mà rời tướng chư Phật. Dầu khéo nhập các thứ tam-muội mà biết tất cả pháp tự-tánh đều như không chỗ nhiễm trước. Dầu dùng vô-biên biện-tài diễn vô-tận pháp cú mà tâm luôn trụ nơi pháp lìa văn-tự. Dầu thích quán-sát pháp không ngôn thuyết mà luôn thị-hiện âm-thanh thanh-tịnh. Dầu trụ tất cả pháp-tế ly ngôn mà luôn thị-hiện các thứ sắc tướng. Dầu giáo-hóa chúng-sanh mà biết tất cả pháp rốt ráo tánh không. Dầu siêng tu đại-bi độ thoát chúng-sanh mà biết chúng-sanh-giới vô-tận vô-tán. Dầu rõ thấu pháp-giới thường-trụ bất-biến mà dùng tam luân điều-phục chúng-sanh luôn chẳng thôi nghỉ. Dầu thường an-trụ chỗ trụ của Như-Lai, mà trí-huệ thanh-tịnh tâm không sợ hãi phân biệt diễn thuyết các thứ pháp, chuyển pháp-luân thường chẳng thôi nghỉ.

Trên đây là trí thiện-xảo pháp-giới tự-tại đại tam-muội thứ chín của đại Bồ-Tát.

(3) Chư Phật-tử ! Thế nào là vô-ngại-luân tam-muội của đại Bồ-Tát ?

Lúc đại Bồ-Tát nhập tam-muội này thời trụ nơi thân-nghiệp vô-ngại, ngữ-nghiệp vô-ngại, ý-nghiệp vô-ngại. Trụ nơi phật-độ vô-ngại. Được trí vô-ngại thành-tựu chúng-sanh. Được trí vô-ngại điều-phục chúng-sanh. Phóng quang-minh vô-ngại. Hiện lưới quang-minh vô-ngại. Bày biến-hóa vô-ngại quảng-đại. Chuyển pháp-luân vô-ngại thanh-tịnh. Được Bồ-Tát vô-ngại tự-tại. Vào khắp phật-lực, trụ khắp phật-trí. Làm chỗ làm của Phật. Tịnh chỗ tịnh của Phật. Hiện Phật thần-thông. Làm cho Phật hoan-hỉ. Thật hành hạnh Như-Lai. Trụ đạo Như-Lai. Thường được gần-gũi vô-lượng Phật. Làm những phật-sự. Nổi thanh phật-chủng.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát đã trụ nơi tam-muội này rồi, quán-nhứt-thiết-trí, tổng quán nhứt-thiết trí, biệt quán nhứt-thiết-trí, tùy thuận nhứt-thiết-trí, hiển-thị nhứt-thiết-trí, phan-duyên nhứt-thiết-trí, kiến nhứt-thiết-trí, tổng-kiến nhứt-thiết-trí, biệt-kiến nhứt-thiết-trí. Nơi hạnh nguyện quảng-đại của Phổ-Hiền Bồ-Tát, nơi tâm quảng-đại, hạnh quảng-đại, sở-xu quảng-đại, sở-nhập quảng-đại, quang-minh quảng-đại, xuất-hiện quảng-đại, hộ-niệm quảng-đại, biến-hóa quảng-đại, đạo quảng-đại của Phổ-Hiền Bồ-Tát, chẳng dứt, chẳng lui, chẳng thối, chẳng đổi, không mỗi, không bỏ, không tán, không loạn, thường tăng tấn hằng tiếp nổi.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ-Tát này ở trong các pháp thành-tựu đại-nguyện, phát-hành đại-thừa, vào nơi biển phật-pháp đại-phương-tiện, dùng sức nguyện thù-thắng nơi chỗ sở-hành của Bồ-Tát, trí-huệ chiếu sáng đều được thiện-xảo. Đây đủ Bồ-Tát thần-thông biến-hóa, khéo hay hộ-niệm tất cả chúng-sanh như chỗ hộ-niệm của tam-thế chư Phật. Với các chúng-sanh hằng khởi đại-bi. Thành-tựu pháp chẳng biến-dị của Như-Lai.

Ví như có người đem châu ma-ni để trong lớp lụa màu, châu ma-ni dầu đồng màu với lụa nhưng chẳng bỏ bền-chất.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát thành-tựu trí-huệ dùng làm tâm-bửu, quán nhứt-thiết-trí đều khắp hiện rõ, nhưng chẳng bỏ hạnh Bồ-Tát.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ-Tát phát thệ nguyện lớn lợi ích tất cả chúng-sanh, độ thoát tất cả chúng-sanh, thừa sự tất cả chư Phật, nghiêm tịnh tất cả thế-giới, an-uy chúng-sanh thâm nhập biển pháp. Vì tịnh chúng-sanh-giới mà hiện đại tự-tại. Cấp thí chúng-sanh chiếu khắp thế-gian. Vào nơi vô-biên pháp-môn huyền hóa, chẳng lui, chẳng chuyển, không mỗi, không nhàm.

Ví như hư-không chứa giữ các thế-giới, hoặc thành hoặc trụ, không nhàm không mỗi, không gây không hư, không tan không hoại, không biến không khác, không có sai biệt, chẳng bỏ tự-tánh.

Tại sao vậy ? Vì tự-tánh của hư-không là như vậy.

Cũng thế, đại Bồ-Tát lập vô-lượng đại-nguyện độ tất cả chúng-sanh tâm không nhàm mỗi.

Ví như Niết-Bàn, tam-thế vô-lượng chúng-sanh diệt-độ trong đó, trọn không nhằm mỗi. Tại sao vậy ? Vì tất cả pháp bốn-tánh thanh-tịnh gọi đó là Niết-Bàn, thời đâu có sự nhằm mỗi ở trong đó.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát vì muốn độ thoát tất cả chúng-sanh đều làm cho xuất ly mà hiện ra đời nên không bao giờ có tâm nhằm mỗi.

Như nhứt-thiết-trí hay làm cho tam-thế tất cả Bồ-Tát đã sẽ và hiện nay sanh vào nhà chư Phật, hẳn đến làm cho thành vô-thượng bồ-đề trọn không nhằm mỗi. Tại sao vậy ? Vì nhứt-thiết-trí cùng pháp-giới không hai, vì nơi tất cả pháp vô-sở trước.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát tâm bình-đẳng trụ nhứt-thiết-trí thời đâu có tâm nhằm mỗi.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này có một liên-hoa. Liên-hoa đó rộng lớn tốt thập-phương-tế, dùng bất-khả-thuyết cánh, bất-khả-thuyết bửu, bất-khả-thuyết hương để trang-nghiêm. Bất-khả-thuyết bửu đó lại đều thị-hiện các thứ bửu thanh-tịnh đẹp tốt rất khéo an-trụ. Hoa đó thường phóng quang-minh nhiều màu, chiếu khắp mười phương tất cả thế-giới không chỗ chướng-ngại. Chơn-kim làm lưới giăng trùm trên hoa. Linh báu lay nhẹ vang tiếng hòa dịu. Tiếng linh diễn sướng pháp nhứt-thiết-trí.

Liên-hoa lớn này đầy đủ sự trang-nghiêm thanh-tịnh của Như-Lai. Là chỗ phát-khởi của tất cả thiện-căn, tiêu biểu sự cát-tường, chỗ hiện của thần-lực, có mười ngàn vô-số công-đức thanh-tịnh diệu-đạo Bồ-Tát làm thành, tâm nhứt-thiết-trí lưu xuất. Bóng của chư Phật mười phương hiện rõ trong đó. Thế-gian chiêm-ngưỡng xem như tháp của Phật. Chúng-sanh ngó thấy đều lễ kính. Từ chỗ hay thấu rõ huyền chánh-pháp sanh ra. Tất cả thế-gian chẳng ví dụ được.

Đại Bồ-Tát ngồi kiết-già trên liên-hoa này, thân cân xứng với hoa. Thần-lực của chư Phật gia hộ làm cho nơi thân của Bồ-Tát, mỗi mỗi lỗ lông đều phóng ra trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số quang-minh. Mỗi mỗi quang-minh hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số châu ma-ni. Châu ma-ni này đều gọi là phổ-quanh-minh-tạng, trang-nghiêm với nhiều sắc tướng, thành-tựu do vô-lượng công-đức. Các báu và hoa làm màn lưới giăng che phía trên. Rải trăm ngàn ức na-do-tha diệu-hương thù-thắng. Trang-nghiêm với vô-lượng sắc tướng. Lại hiện lọng báu trang-nghiêm bất-tư-nghì dùng cho phía trên.

Mỗi mỗi châu ma-ni đều hiện trăm ngàn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số tòa liên-hoa-tạng sư-tử. Mỗi mỗi tòa sư-tử hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số quang-minh. Mỗi mỗi quang-minh hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số sắc tướng. Mỗi mỗi sắc tướng hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số quang-minh-luân. Mỗi mỗi quang-minh-luân hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số hoa tỳ-lô-giá-na ma-ni bửu. Mỗi mỗi hoa hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số đài. Mỗi mỗi đài hiện trăm muôn ức na-do-

tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số đức Phật. Mỗi mỗi đức Phật hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thần-biến. Mỗi mỗi thần-biến tịnh trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chúng-sanh. Trong mỗi loài chúng-sanh hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chư Phật tự-tại. Mỗi mỗi tự-tại rưới trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số phật-pháp. Mỗi mỗi phật-pháp có trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số tu-đa-la. Mỗi mỗi tu-đa-la thuyết trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số pháp-môn. Mỗi mỗi pháp-môn có trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số kim-cang trí, chỗ nhập pháp-luân sai-biệt, ngôn từ riêng khác. Diễn thuyết mỗi mỗi pháp-luân thành-thục trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chúng-sanh-giới. Mỗi mỗi chúng-sanh-giới có trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chúng-sanh, ở trong phật-pháp mà được điều-phục.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này thị-hiện cảnh-giới thần-thông vô-lượng biến-hóa như vậy, đều biết như huyền trọn không nhiễm trước. An trụ trong vô-biên bất-khả-thuyết pháp-tự-tánh thanh-tịnh pháp-giới thiết-tướng Như-Lai chủng-tánh vô-ngại-tê, không đến không đi, chẳng sau chẳng trước, rất sâu không đáy, hiện-lượng mà được, dùng trí tự vào chẳng do người khác khai ngộ, tâm chẳng mê loạn cũng không phân-biệt. Được sự khen ngợi của tam-thế chư Phật, lưu xuất từ phật-lực. Vào cảnh giới của tất cả Phật, thể tánh như thiết, tịnh-nhãn hiện chứng, huệ-nhãn thấy-khắp, thành-tựu phật-nhãn, là đèn sáng của thế-gian. Đi nơi cảnh-giới sở-tri của trí-nhãn. Hay rộng khai-thị pháp-môn vi-diệu, thành bồ-đề-tâm, đến thắng trượng-phu. Không chương ngại với tất cả cảnh-giới. Nhập chủng-tánh trí, phát sanh các trí. Rồi khỏi sanh-pháp thế-gian mà hiện thọ sanh, thần-thông biến-hóa phương-tiện điều-phục. Tất cả như vậy đều thiện-xảo. Công-đức, giải, nguyện đều thanh-tịnh, rất tốt vi-diệu đầy đủ viên-mãn. Trí-huệ quảng-đại như hư-không. Hay khéo quán-sát cảnh-giới của chư Thánh, Tín, hạnh, nguyện, lực kiên-cố bất-động. Công-đức vô-tận được thế-gian khen ngợi. Nơi tạng sở-quán của tất cả Phật, chỗ đại bồ-đề biến nhứt-thiết-trí, nhóm các diệu-bửu làm bực-đại-trí. Dường như liên-hoa tự-tánh thanh-tịnh. Chúng-sanh xem thấy thời đều vui mừng đều được lợi ích. Trí-quang chiếu khắp thấy vô-lượng Phật. Tịnh tất cả pháp chỗ làm tịch-tịnh. Nơi pháp chư Phật rớt ráo vô-ngại, hằng dùng phương-tiện trụ Phật bồ-đề. Trong hạnh công-đức mà được xuất sanh đủ trí Bồ-Tát, làm thủ Bồ-Tát, được sự chung hộ-niệm của tất cả chư Phật, được Phật oai-thần, thành Phật pháp-thân, niệm lực khó nghĩ bàn. Nơi cảnh một duyên mà không sở-duyên. Hạnh rộng lớn vô-tướng vô-ngại, khắp cả pháp-giới vô-lượng vô-biên. Bồ-đề được chứng dường như hư-không, chẳng có ngăn mé, không bị phục-trước. Khắp làm lợi ích cho các thế-gian. Thiện-căn chảy vào biển nhứt-thiết-trí. Đều hay thông đạt vô-lượng cảnh-giới. Đã khéo thành-tựu pháp bố-thí thanh-tịnh. Trụ tâm Bồ-Tát, tịnh giống bồ-tát.

Hay tùy thuận sanh chư Phật bồ-đề. Nơi pháp chư Phật đều được thiện-xảo. Đủ hạnh vi-diệu thành sức kiên-cố. Oai-thần tự-tại của tất cả chư Phật, chúng-sanh khó được nghe, Bồ-Tát đều biết, nhập môn bất-nhi, trụ-pháp vô-tướng. Dầu đã bỏ hẳn các tướng mà hay thuyết rộng các pháp, tùy theo tâm chúng-sanh thích muốn hiểu, đều làm cho họ điều-phục, đều làm cho họ hoan-hỉ. Pháp-giới làm thân không phân-biệt, cảnh-giới trí-huệ chẳng thể cùng tận. Trí thường dững-mãnh, tâm hằng bình-đẳng. Thấy biên-tế công-đức của tất cả chư Phật. Rõ sự sai biệt thứ đệ của tất cả kiếp. Khai thị tất cả pháp. An-trụ tất cả cõi. Nghiêm-tịnh tất cả phật-độ. Hiện-hiện quang-minh của tất cả chánh-pháp. Diễn sướng tam thế tất cả phật-pháp. Bày chỗ sở-trụ của chư Bồ-Tát. Là đèn sáng của thế-gian, sanh những thiện-căn, lìa hẳn thế-gian thường sanh chỗ Phật, được Phật trí sáng suốt đệ-nhứt. Tất cả chư Phật đều cùng nhiếp thọ, đã vào số chư Phật vị-lai. Từ các thiện-hữu mà được xuất sanh, bao nhiêu trí cầu đều được quả-toại. Đủ oai-đức lớn, trụ ý tăng thượng. Tùy pháp đã nghe đều có thể khéo nói, cũng dễ khai-thị thiện-căn nghe pháp, trụ thiết-tế-luân, tâm không chướng ngại với tất cả pháp. Chẳng bỏ các hạnh, lìa những phân biệt. Nơi tất cả pháp, tâm không động niệm. Được sáng trí-huệ diệt trừ si tối, đều hay soi sáng tất cả phật-pháp. Chẳng hoại các pháp mà sanh trong đó, rõ biết tất cả cảnh-giới các cõi, từ nào đến giờ không có động tác, thân ngữ ý nghiệp thay đều vô-biên. Dầu tùy thế-tục diễn thuyết vô-lượng thứ văn tự, mà thường chẳng hư hoại pháp ly-văn-tự, thâm nhập phật-hải, biết tất cả pháp chỉ có giả-danh, nơi các cảnh giới không hệ-phược không-nhiễm-trước. Rõ tất cả pháp trống rỗng không chỗ có. Những hạnh đã tu từ pháp-giới sanh, dường như hư-không chẳng tướng chẳng hình. Thâm nhập pháp-giới tùy thuận diễn thuyết. Nơi nhứt-cảnh môn sanh nhứt-thiết-trí. Quán bực thập-lực dùng trí tu học. Trí làm cầu đồ đến nhứt-thiết-trí. Dùng mắt trí-huệ thấy pháp vô-ngại. Khéo nhập các " địa " biết các thứ nghĩa. Mỗi mỗi pháp-môn đều được minh-liễu, bao nhiêu đại-nguyện đều được thành-tựu. Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng đây để khai-thị tánh vô-sai-biệt của tất cả Như-Lai. Đây là môn vô-ngại phương-tiện. Đây có thể xuất sanh chúng-hội Bồ-Tát. Pháp này chỉ là cảnh-giới tam-muội. Đây có thể mạnh tiến vào nhứt-thiết-trí. Đây có thể khai hiện các môn tam-muội. Đây có thể vào khắp các cõi vô-ngại. Đây có thể điều-phục tất cả chúng-sanh. Đây có thể trụ nơi vô-chúng-sanh-tế. Đây có thể khai-thị tất cả phật-pháp. Đây nơi cảnh-giới đều vô-sở-đắc. Dầu tất cả thời diễn thuyết khai-thị mà hằng xa lìa vọng-tướng phân-biệt. Dầu biết các pháp đều vô-tác mà có thể thị-hiện tất cả tác-nghiệp. Dầu biết chư Phật không có hai tướng mà có thể hiện thị tất cả chư Phật. Dầu biết không sắc mà diễn thuyết các sắc. Dầu biết không thọ, tướng, hành, thức, mà diễn thuyết các thọ, tướng, hành, thức. Hằng dùng pháp-luân khai-thị tất cả. Dầu biết pháp vô-sanh mà thường chuyển pháp-luân. Dầu biết pháp vô-sai-biệt mà thuyết các môn sai-biệt. Dầu biết các pháp không có sanh diệt mà thuyết tất cả tướng sanh diệt. Dầu biết các pháp không thô không tế mà thuyết



tướng thô tế của các pháp. Dầu biết các pháp không thượng trung hạ mà hay tuyên thuyết pháp tối-thượng. Dầu biết các pháp không thể ngôn thuyết mà hay diễn thuyết ngôn từ thanh-tịnh. Dầu biết các pháp không nội không ngoại mà nói tất cả những pháp nội ngoại. Dầu biết các pháp chẳng thể liễu tri mà nói các thứ tri-huệ quán-sát. Dầu biết các pháp không có chơn-thiệt mà nói đạo xuất-ly chơn-thiệt. Dầu biết các pháp rốt ráo vô-tận mà hay diễn thuyết tận diệt hữu-lậu. Dầu biết vô-vi vô-tránh nhưng cũng chẳng không tự tha sai-biệt. Dầu biết các pháp rốt ráo vô-sư mà thường tôn kính tất cả sư-trưởng. Dầu biết các pháp chẳng do nơi khác mà tỏ ngộ nhưng thường tôn kính các thiện-tri-thức. Dầu biết các pháp không chuyển mà chuyển pháp-luân. Dầu biết các pháp vô-khởi mà hiển-thị các nhân-duyên. Dầu biết các pháp không tiền-tế mà nói rộng về vị-lai. Dầu biết các pháp không có trung-tế mà nói rộng về hiện-tại. Dầu biết các pháp không có tác-giả mà nói các tác-nghiệp. Dầu biết các pháp không có nhân-duyên mà nói những tập-nhơn. Dầu biết các pháp không có đặng-tỷ mà nói đạo bình-đẳng bất-bình-đẳng. Dầu biết các pháp không có ngôn thuyết mà quyết-định nói pháp tam-thế. Dầu biết các pháp không có sở-y nhưnh nói y-tựa pháp lành mà được xuất ly. Dầu biết pháp không thân hình mà nói rộng về pháp-thân. Dầu biết tam-thế chư Phật vô-biên mà hay diễn thuyết chỉ có một đức Phật. Dầu biết pháp vô-sắc mà hiện các thứ sắc. Dầu biết pháp vô-kiến mà nói rộng các kiến. Dầu biết pháp vô-tướng mà nói các thứ tướng. Dầu biết pháp không có cảnh-giới mà nói rộng cảnh-giới trí-huệ. Dầu biết các pháp không có sai biệt mà nói hành quả các thứ sai biệt. Dầu biết các pháp không có xuất ly mà nói những hạnh xuất ly thanh-tịnh. Dầu biết các pháp bốn-lai thường-trụ mà nói tất cả những pháp lưu chuyển. Dầu biết các pháp không có chiếu minh mà hằng nói rộng pháp chiếu minh.

Chư Phật ! Đại Bồ-Tát nhập đại-oai-đức-tam-muội trí-luân như vậy, thời có thể chứng được tất cả phật-pháp, thời có thể xu nhập tất cả phật-pháp. Thời có thể thành-tự, có thể viên-mãn, có thể tích tập, có thể thanh-tịnh, có thể an-trụ, có thể liễu-đạt, cùng tất cả pháp tự-tánh tương-ung. Mà đại Bồ-Tát này chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu Bồ-Tát, bao nhiêu pháp Bồ-Tát, bao nhiêu Bồ-Tát rốt ráo, bao nhiêu huyễn rốt ráo, bao nhiêu hóa rốt ráo, bao nhiêu thần-thông thành-tự, bao nhiêu trí thành tự, bao nhiêu tư-duy, bao nhiêu chứng nhập, bao nhiêu xu-hướng, nhĩn đến chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu cảnh-giới.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát tam-muội thể tánh như vậy, vô-biên như vậy, thù-thắng như vậy.

Tam-muội này có các thứ cảnh-giới, các thứ oai-lực, các thứ thâm nhập. Những là nhập bất-khả-thuyết trí-môn, nhập các trang-nghiêm ly phân-biệt, nhập vô-biên ba-la-mật thù-thắng, nhập vô-số thiên-định, nhập trăm ngàn ức na-do-tha bất-khả-thuyết trí quảng đại, nhập thấy vô-biên tạng thắng-diệu của chư Phật, nhập nơi cảnh-giới tâm vô-ngại, nhập trí-nhãn thấy tất cả Phật bình-đẳng, nhập chứa nhóm

chí hạnh thù-thắng của Phổ-Hiền, nhập trụ nơi trí-thân vi-diệu na-la-diên, nhập thuyết biện trí-huệ của Như-Lai, nhập khởi vô-lượng thứ thần-biến tự-tại, nhập sanh trí-môn vô-tận của tất cả Phật, nhập trụ cảnh-giới hiện-tiền của tất cả chư Phật, nhập tịnh trí tự-tại của Phổ-Hiền Bồ-Tát, nhập khai-thị vô-tỷ trí phổ-môn, nhập khắp biết tất cả cảnh-giới vi-tế, nhập khắp hiện pháp-giới tất cả cảnh-giới vi-tế, nhập tất cả trí quang-minh thù thắng, nhập tất cả biên-tế tự-tại, nhập tất cả biên-tế pháp-môn biện-tài, nhập thân trí-huệ khắp pháp-giới, nhập thành-tựu đạo đi khắp tất cả chỗ, nhập khéo trụ tất cả tam-muội sai-biệt, nhập tâm biết tất cả chư Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này trụ hạnh Phổ-Hiền mỗi niệm nhập trăm ức bất-khả-thuyết tam-muội nhưng chẳng thấy tam-muội của Phổ-hiền Bồ-Tát và quá-khư trang-nghiêm của Phật cảnh-giới.

Tại sao vậy ? Vì biết tất cả pháp rớt ráo vô-tận. Vì biết tất cả phật-độ vô-biên. Vì biết tất cả chúng-sanh-giới

bất-tur-nghi. Vì biết tiên tế vô-thỉ. Vì biết vị-lai vô-cùng. Vì biết hiện-tại tận hư-không khắp pháp-giới vô-biên. Vì biết cảnh-giới của tất cả chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Vì biết tất cả hạnh Bồ-Tát vô-số. Vì biết cảnh-giới do biện-tài của tất cả Phật nói ra là bất-khả-thuyết vô-biên. Vì biết tất cả pháp sở-duyên của huyền-tâm là vô-lượng.

Chư Phật-tử ! Ví như châu như-ý, theo chỗ cầu tất cả đều được, người cầu vô-tận ý đều đầy đủ, mà thế-lực thù-thắng của bửu-châu trọng không thôi không thiếu

Cũng vậy, đại Bồ-Tát nhập tam-muội này biết tâm như huyễn, xuất sanh tất cả cảnh-giới của các pháp, cùng khắp vô-tận chẳng thôi chẳng thiếu.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ-Tát thành-tựu hạnh trí vô-ngại của Phổ-Hiền, quán-sát vô-lượng huyễn-cảnh quảng-đại, dường như bóng tượng không tăng giảm.

Chư Phật-tử ! Ví như phàm-phu đều sanh tâm riêng khác, đã sẽ và đương sanh, không có biên-tế không dứt không hết, tâm họ lưu chuyển tiếp nối không dứt, chẳng thể nghĩ bàn.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát vào nơi tam-muội phổ-huyễn-môn này, không có biên-tế, chẳng thể đo lường.

Tại sao vậy ? Vì liễu đạt vô-lượng pháp, phổ-huyễn-môn của Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Chư Phật tử ! Ví như chư Long-Vương : Nan-Đà, Bạt-Nan-Đà, Ma-Na-Tur và chư đại Long-Vương lúc làm mưa, giọt nước mưa lớn như trục bánh xe không có biên-tế. Dầu làm mưa như vậy mà mây chơn chẳng hết. Đây là cảnh-giới vô-tác của Long-Vương.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này, nhập các môn tam-muội của Phổ-Hiền Bồ-Tát và các trí-môn, pháp-môn, môn thấy chư Phật, môn qua các phương, môn tâm tự-tại, môn da-trì, môn thần-biến, môn thần-thông, môn huyễn-hóa, môn các pháp như huyễn, môn bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chư Bồ-Tát đầy khắp, môn

thân cận bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số Như-Lai chánh-giác, môn nhập bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết lưới huyền quảng-đại, môn biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-sanh tướng, môn biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thời kiếp sai biệt, môn biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới thành hoại, môn biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết các phật-sát ở úp ở ngựa. Trong khoảng một niệm đều biết như thật.

Lúc nhập như vậy, không biên tế không cùng tận chẳng nhọc chẳng nhàm, chẳng nghỉ chẳng dứt, không hư không mất. Ở trong các pháp chẳng trụ phi-xứ, hằng chánh tư-duy, chẳng trầm chẳng cử. Cầu nhưt-thiết-trí thường chẳng thôi bỏ. Làm đèn soi sáng thế-gian cho tất cả cõi Phật. Chuyển bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết pháp-luân. Dùng diệu biện-tài han hỏi Như-Lai không lúc nào cùng tận. Thị-hiện thành phật-đạo không có biên-tế. Điều-phục chúng-sanh hằng không phé bỏ. Thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ-Hiền chưa từng thôi nghỉ. Thị hiện vô-lượng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thân sắc tướng không có đoạn dứt.

Ví như đốt lửa, theo duyên đã có, trong thời gian đó lửa cháy không tắt.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát quán-sát chúng-sanh-giới, pháp-giới, thế-giới dường như hư-không chẳng có biên-tế. Nhẫn đến có thể trong khoảng một niệm qua đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chỗ của Phật. Mỗi mỗi chỗ của Phật, nhập bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết nhưt-thiết-trí các loại pháp sai-biệt, khiến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-sanh-giới xuất-gia làm đạo siêng tu thiện-căn rốt-ráo thanh-tịnh. Khiến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Bồ-Tát nơi hạnh nguyện Phổ-Hiền, người chưa quyết định thời được quyết-định. An-trụ nơi môn trí-huệ của Phổ-Hiền. Dùng vô-lượng phương-tiện nhập bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tam-thế kiếp quảng-đại : thành-trụ và hoại. Nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết cảnh-giới thành , trụ, hoại sai-biệt của thế-gian, sanh ngàn ấy đại-bi đại-nguyện điều-phục vô-lượng chúng-sanh không để sót.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ-Tát này muốn độ thoát tất cả chúng-sanh mà tu hạnh Phổ-Hiền, sanh trí Phổ-Hiền, đầy đủ hạnh nguyện của Phổ-Hiền.

Vì thế nên Bồ-Tát phải ở nơi chủng loại như vậy, cảnh-giới như vậy, oai-đức như vậy, quảng-đại như vậy, vô-lượng như vậy, bất-tư-nghì như vậy, môn phổ-chiều như vậy, trụ ở trước tất cả chư Phật như vậy, được tất cả Như-Lai hộ niệm như vậy, thành-tựu thiện-căn thưở trước như vậy, tâm vô-ngại bất động như vậy.

Trong tam-muội siêng-năng tu tập, rời các nhiệt-não, không nhàm mỏi, tâm chẳng thối chuyển, lập chí nguyện sâu, dũng mãnh chẳng khiếp, thuận cảnh-giới tam-muội, nhập trí-địa nan-tư, chẳng y văn-tự, chẳng nhiễm thế-gian, chẳng lấy các pháp, chẳng khởi phân-biệt, chẳng nhiễm trước thế-sự, chẳng phân-biệt cảnh-giới. Nơi các pháp trí chỉ nên an trụ mà chẳng nên so lường. Nghĩa là gận-gửi nhưt-thiết-trí, ngộ hiểu Phật bồ-đề, thành tựu pháp quang-minh, ban bố thiện-căn cho tất cả chúng-sanh, ở trong ma-giới cứu vớt chúng-sanh cho họ được vào cảnh-giới

phật-pháp, khiến chẳng bỏ đại-nguyên, siêng quán-sát đạo xuất-ly, thêm rộng cảnh thanh-tịnh, thành-tựu các độ. Với tất cả Phật sanh tín giải sâu, thường phải quán-sát tất cả pháp-tánh không lúc nào tạm bỏ. Phải biết tự thân cùng các pháp-tánh đều khắp bình-đẳng. Phải nên hiểu rõ chỗ làm của thế-gian, chỉ bày trí-huệ phương-tiện đúng pháp. Phải thường tinh-tấn không thôi nghỉ. Phải quán tự-thân thiện-căn kém ít. Phải siêng làm thêm lớn căn lành cho người. Phải tự tu hành đạo nhứt-thiết-trí. Phải siêng tăng trưởng cảnh-giới Bồ-Tát. Phải thích gần-gũi các thiện-tri-thức. Phải đồng hành mà nương ở với thiện-tri-thức. Phải chẳng phân-biệt Phật. Phải chẳng rời bỏ chánh-niệm. Phải thường an-trụ pháp-giới bình-đẳng. Phải biết tất cả tâm thức như huyễn. Phải biết các hạnh thế-gian như mộng. Phải biết chư Phật nguyện-lực xuất hiện như bóng tượng. Phải biết tất cả những nghiệp rộng lớn dường như biến hóa. Phải biết ngôn ngữ đều như vang. Phải quán tất cả pháp như huyễn. Phải biết tất cả pháp sanh-diệt đều như âm-thanh. Phải biết tất cả cõi Phật đã trải qua đều không thể tánh. Phải vì chúng-sanh thỉnh hỏi chánh-pháp nơi Như-Lai không biết mỗi một. Phải vì khai ngộ tất cả thế-gian nên siêng năng giáo hội chẳng rời bỏ. Phải vì điều-phục tất cả chúng-sanh biết thời nghỉ thuyết pháp mà chẳng thôi nghỉ.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát tu hành hạnh Phổ-Hiền như vậy, viên-mãn cảnh-giới Bồ-Tát như vậy, đạo thần-thông xuất ly như vậy, thọ trì tam thể Phật-pháp như vậy, quán sát tất cả trí-môn như vậy, tư duy pháp chẳng biến đổi như vậy, sáng sạch trí nguyện tăng thượng như vậy, tín giải tất cả Như-Lai như vậy, rõ biết thần-lực rộng lớn của Phật như vậy, quyết định tâm vô-ngại như vậy, nhiếp thọ tất cả chúng sanh như vậy.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát lúc nhập đại trí-huệ tam-muội của Phổ-Hiền Bồ-Tát an-trụ như vậy, mười phương đều có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết cõi nước, mỗi mỗi cõi nước đều có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số danh hiệu Như-Lai. Mỗi mỗi danh-hiệu đều có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số chư Phật hiện ra trước Bồ-Tát này ban cho niệm-lực Như-lai, khiến chẳng quên mất cảnh-giới Như-Lai. Ban cho huệ tất cả pháp rốt ráo khiến nhập nhứt-thiết-trí. Ban cho huệ biết tất cả pháp các thứ nghĩa quyết định khiến thọ trì tất cả Phật-pháp xu nhập vô-ngại. Ban cho Phật bồ-đề vô-thượng khiến nhập nhứt-thiết-trí khai ngộ pháp-giới. Ban cho Bồ-Tát cứu cánh huệ khiến được quang-minh của nhứt-thiết pháp, không còn tối tăm. Ban cho Bồ-Tát bất-thối-trí khiến biết thời phi-thời, phương-tiện thiện-xảo điều-phục chúng-sanh. Ban cho Bồ-tát biện-tài vô-ngại khiến tỏ ngộ vô-biên pháp diễn thuyết vô-tận. Ban cho sức thần-thông biến-hóa khiến hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thân sai biệt, vô-biên sắc-tướng chủng loại chẳng đồng, khai ngộ chúng-sanh. Ban cho ngôn âm viên-mãn khiến hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết âm-thanh sai biệt các thứ ngôn từ khai ngộ chúng-sanh.

Ban cho sức chẳng luống bỏ, khiến tất cả chúng-sanh nếu được thấy hình, hoặc được nghe pháp, đều được thành-tựu không luống bỏ qua.

Chư Phật-tử ! Vì đại Bồ-Tát đầy đủ hạnh Phổ-Hiền như vậy nên được phật-lực, thanh-tịnh đạo xuất ly, đủ nhứt-thiết-trí. Dùng biện-tài vô-ngại thần-thông biến-hóa rất ráo điều-phục tất cả chúng-sanh, đủ oai đức của Phật, tịnh hạnh Phổ-Hiền, trụ đạo Phổ-Hiền tốt vị-lai-tế. Vì muốn điều-phục tất cả chúng-sanh nên chuyển tất cả pháp-luân vi-diệu của Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này thành-tựu đại nguyện thù-thắng các hạnh Bồ-Tát như vậy, thời là pháp-sư của tất cả thế-gian, thời là pháp-nhựt của tất cả thế-gian, thời là núi Tu-Di của tất cả thế-gian vòi vọi cao lớn kiên cố bất-động, thời là biển trí không bờ của tất cả thế-gian, thời là đèn sáng chánh-pháp của tất cả thế-gian chiếu khắp vô-biên tiếp nối không dứt, vì tất cả chúng-sanh khai thị vô-biên công-đức thanh-tịnh, đề khiến an trụ công-đức thiện-căn, thuận nhứt-thiết-trí đại-nguyện bình-đẳng, tu tập hạnh rộng lớn của Phổ-Hiền, thường hay khuyến phát vô-lượng chúng-sanh trụ bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tam-muội quảng-đại hạnh, hiện đại tự-tại.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này được trí như vậy, chứng pháp như vậy. Nơi pháp như vậy suy gẫm an trụ thấy rõ. Được thần-lực như vậy, trụ cảnh-giới như vậy, hiện thần-biến như vậy, khởi thần-thông như vậy. Thường an trụ đại bi thường lợi ích chúng-sanh, khai thị chánh-đạo an ổn cho chúng-sanh. Kiến lập tràng đại quang-minh phước trí. Chứng bất-tư-nghì giải-thoát. Trụ nhứt-thiết-trí giải-thoát. Đến bị ngạn giải-thoát của Phật. Học xong môn phương-tiện giải-thoát bất-tư-nghì, được thành-tựu môn nhập pháp-giới sai-biệt không có làm loạn. Du-hí tự-tại nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tam-muội của Phổ-Hiền. Trụ trí sư-tử phân-tấn tâm ý vô-ngại.

Tâm Bồ-Tát này hằng trụ mười pháp-tạng lớn. Những là trụ ghi nhớ tất cả Phật. Trụ ghi nhớ tất cả phật-pháp. Trụ đại bi điều-phục tất cả chúng-sanh. Trụ trí thị-hiện bất-tư-nghì cõi nước thanh-tịnh. Trụ trí quyết định thâm nhập cảnh-giới của chư Phật. Trụ bồ-đề tướng bình-đẳng của tam-thế chư Phật. Trụ biên tế vô-trước vô-ngại. Trụ tất cả pháp không tướng tánh. Trụ thiện căn bình-đẳng của tam-thế tất cả chư Phật. Trụ trí tiên-đạo thân ngữ ý pháp-giới vô-sai-biệt của tam-thế tất cả chư Phật : thọ sanh, xuất gia, đến đạo-tràng, thành chánh giác, chuyển pháp-luân, nhập niết-bàn, đều vào sát-na-tế.

Chư Phật-tử ! Mười đại-pháp-tạng này rộng lớn vô-lượng, bất-khả-sở, bất-khả-xung, bất-khả-tư, bất-khả-thuyết, vô cùng tận, khó nhần thọ. Tất cả thế-trí không xung thuật hết được.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này đã đến bị ngạn Phổ-Hiền hạnh, chứng pháp thanh-tịnh, chí lực quảng-đại, khai-thị vô-lượng thiện-căn cho chúng-sanh, tăng trưởng tất cả thế-lực của Bồ-Tát. Nơi khoảng mỗi niệm đầy đủ tất cả công đức của Bồ-

Tát. Thành-tựu tất cả hạnh Bồ-Tát. Được pháp đà-la-ni của tất cả Phật. Thọ trì tất cả sở-thuyết của chư Phật. Dầu thường an-trụ chơn-như thiết-tế, mà tùy tất cả ngôn thuyết thể-tục, thị hiện điều-phục tất cả chúng-sanh.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ-Tát trụ tam-muội này thời theo pháp là như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ-Tát dùng tam-muội này được trí quảng-đại của tất cả chư Phật. được biện-tài tự-tại khéo nói tất cả pháp quảng-đại. Được pháp vô-úy thanh-tịnh rất là thù-thắng trong tất cả thế-gian. Được trí nhập tất cả tam-muội. Được phương-tiện thiện-xảo của tất cả Bồ-Tát. Được tất cả pháp quang-minh môn. Đến bỉ-ngạn pháp an-uy tất cả thế-gian. Biết tất cả chúng-sanh thời, phi-thời. Chiêu tất cả chỗ mười phương thế-giới. Khiến tất cả chúng-sanh được thắng-trí. Làm bực thầy vô-thượng của tất cả thế-gian. An-trụ tất cả các công-đức. Khai thị tam-muội thanh-tịnh cho tất cả chúng-sanh, khiến nhập trí vô-thượng.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ-Tát tu hành như vậy thời lợi ích chúng-sanh, thời thêm lớn đại-bi, thời thân cận thiện-tri-thức, thời thấy tất cả Phật, thời rõ tất cả pháp, thời đến tất cả cõi, thời nhập tất cả phương, thời nhập tất cả thế, thời ngộ tánh bình-đẳng của tất cả Phật, thời biết tánh bình-đẳng của tất cả Phật, thời trụ tánh bình-đẳng nhưt-thiết-trí. Ở trong pháp này làm công-hạnh như vậy, chẳng làm công-hạnh khác. Trụ nơi tâm chưa đủ, trụ nơi tâm chẳng tán loạn, trụ nơi tâm chuyên nhưt, trụ nơi tâm

siêng tu, trụ nơi tâm quyết định, trụ nơi tâm chẳng đổi khác, tư duy như vậy, tác nghiệp như vậy, cứu cánh như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ-Tát không dị-ngữ dị-tác, có như-ngữ như-tác.

Ví như kim-cang, do không bị hư-hoại nên được tên là kim-cang, trọn không lúc nào rời lìa bất-hoại.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do những hành pháp mà được tên là Bồ-Tát, trọn không lúc nào rời các hành-pháp.

Ví như chơn-kim, bởi có diệu-sắc mà được tên, trọn không lúc nào rời những thiện-nghiệp.

Ví như mặt nhưt, do vàng sáng chói mà được tên, trọn không lúc nào rời sáng chói.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do trí-huệ quang mà được tên, trọn không lúc nào rời trí-huệ-quang.

Như núi Tu-Di do bốn ngọn núi báu ở nơi đại-hải cao vọi đồ sộ mà được tên, trọn không lúc nào rời lìa bốn ngọn núi báu.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do các thiện-căn ở tại thế-gian vượt cao hơn cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời thiện-căn.

Ví như đại-địa do giữ lấy tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công-năng giữ lấy.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do độ tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời đại-bi.

Ví như đại-hải do chứa các dòng nước mà được tên , trọn không lúc nào bỏ rời nước.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do những đại-nguyện mà được tên, trọn không tạm bỏ nguyện độ chúng-sanh.

Như tướng-quân do giỏi quen tập phương-pháp chiến đấu mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công-năng này.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do hay quen tập tam-muội như vậy mà được tên, hẳn đến thành-tựu nhưt-thiết-trí, trọn không lúc nào bỏ rời hạnh này.

Như vua chuyên-luân ngự trị tứ thiên-hạ, thường siêng săn sóc muôn dân không cho hoạnh tử, hằng được sung sướng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát nhập những đại tam-muội này thường siêng hóa độ tất cả chúng-sanh, hẳn đến khiến họ rốt ráo thanh-tịnh.

Ví như gieo hạt giống xuống đất, hẳn đến tăng trưởng cành lá.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát tu hạnh Phổ-Hiền, hẳn đến có thể làm cho tất cả chúng-sanh thêm lớn pháp lành.

Ví như mây lớn, trong mùa hạ nóng nực, tuôn mưa lớn, hẳn đến tăng trưởng tất cả hạt giống.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát vào những đại tam-muội như vậy tu hạnh Bồ-Tát tuôn pháp-vũ lớn, hẳn đến làm cho chúng-sanh rốt ráo thanh-tịnh, rốt-ráo niết-bàn, rốt-ráo an-ôn, rốt-ráo bi-ngạn, rốt-ráo hoan-hỉ, rốt-ráo dứt nghỉ. Làm phước-điền rốt-ráo cho chúng-sanh, khiến công-hạnh bố-thí của họ đều được thanh-tịnh. Khiến họ đều an-trụ đạo bất-thối-chuyển. Khiến họ đồng được nhưt-thiết-trí. Khiến họ đều được xuất ly tam-giới. Khiến họ đều được trí rốt ráo. Khiến họ đều được pháp rốt ráo của chư Phật. Đặt để chúng-sanh nơi nhưt-thiết-trí.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ-Tát thành-tựu pháp này trí-huệ sáng suốt nhập pháp-giới-môn, hay tịnh tu vô-lượng hạnh bất-tư-nghì của Bồ-tát.

Những là hay các trí, vì cầu nhưt-thiết-trí. Hay tịnh chúng-sanh, vì khiến họ điều-phục. Hay tịnh cõi nước, vì thường hồi-hướng. Hay tịnh các pháp vì khắp rõ biết. Hay tịnh đức vô-úy, vì không khiếp nhược. Hay tịnh tứ vô-ngại-biện, vì khéo diễn thuyết. Hay tịnh đà-la-ni, vì được tự-tại với tất cả pháp. Hay tịnh hạnh thân-cận, vì thường thấy tất cả Phật xuất-thế.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này, được trăm ngàn ức na-do-tha bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết công-đức thanh-tịnh như vậy.

Vì nơi của các cảnh-giới của các tam-muội như vậy được tự-tại. Vì được tất cả Phật gia-hộ. Vì sức thiện-căn của mình lưu xuất. Vì nhập oai-đức lớn của bậc đại-trí-huệ. Vì sức dẫn đạo của các thiện-tri-thức. Vì tội phục tất cả các ma lực. Vì sức đồng phạm thiện-căn thuần thanh-tịnh. Vì sức thệ nguyện rộng lớn. Vì sức trồng thiện-căn thành-tựu. Vì sức vô-đối của phước vô-tận siêu thế-gian.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này thời được mười pháp đồng tam-thế chư Phật.

Những là được các tướng hảo trang-nghiêm đồng với chư Phật. Hay phóng đại quang-minh thanh-tịnh đồng với chư Phật. Thần-thông biến-hóa điều-phục chúng-sanh đồng với chư Phật. Sắc thân vô-biên, thanh-âm thanh-tịnh đồng với chư Phật. Tùy chúng-sanh nghiệp mà hiện tịnh cõi Phật đồng với chư Phật. Bao ngôn ngữ của tất cả chúng-sanh đều có thể nhiếp-trì chẳng quên chẳng mất đồng với chư Phật. Biện-tài vô-tận tùy tâm chúng-sanh mà chuyển pháp-luân cho họ sanh trí-huệ đồng với chư Phật. Đại sư-tử hồng không khiếp sợ, dùng vô-lượng pháp khai ngộ chúng-sanh đồng với chư Phật. Trong khoảng một niệm dùng đại thần-thông vào khắp tam-thế đồng với chư Phật. Hay khắp khai thị cho tất cả chúng-sanh : chư Phật trang-nghiêm, chư Phật oai-lực, chư Phật cảnh-giới đồng với chư Phật.

Bấy giờ Phổ-Nhãn Bồ-Tát bạch Phổ-Hiền Bồ-Tát rằng: "Thưa Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này được pháp như vậy đồng với chư Phật, sao lại chẳng gọi là Phật ? ". Có sao chẳng gọi là thập-lực ? Có sao chẳng gọi là nhứt-thiết-trí ? Có sao chẳng gọi là bực chúng bồ-đề trong tất cả pháp. Có sao chẳng được gọi là phổ-nhãn ? Có sao chẳng gọi là bực thấy vô-ngại trong tất cả cảnh ? Có sao chẳng gọi là giác tất cả pháp ? Có sao chẳng gọi là bực cùng tam-thế chư Phật ở một chỗ ? Có sao chẳng gọi là bực trụ thiết-tế ? Có sao tu hạnh nguyện Phổ-Hiền vẫn chưa thôi nghỉ ? Có sao chẳng có thể rút ráo pháp-giới bỏ đạo Bồ-Tát ? "

Phổ-Hiền Bồ-Tát nói : " Lành thay Phật-tử ! Đúng như lời ngài nói : Nếu đại Bồ-Tát này đồng với chư Phật, thời do nghĩa gì mà chẳng gọi là Phật, nhữn đến chẳng bỏ đạo Bồ-Tát ? "

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này đã có thể tu tập các hạnh-nguyện của tam-thế chư Bồ-Tát nhập trí-cảnh-giới thời gọi là Phật. Ở chỗ Như-Lai tu hạnh Bồ-Tát chẳng thôi nghỉ thời gọi là Bồ-Tát. Các trí-lực của Như-Lai đều đã nhập thời gọi là bực Thập-Lực. Dầu thành thập-lực mà hành Phổ-Hiền hạnh không thôi nghỉ thời gọi là Bồ-Tát. Biết tất cả pháp mà hay diễn thuyết thời gọi là nhứt-thiết-trí. Dầu có thể diễn nói tất cả pháp, nơi mỗi mỗi pháp thiện xảo tư-duy chưa từng thôi nghỉ thời gọi là Bồ-Tát. Biết tất cả pháp không có hai tướng thời gọi là ngộ tất cả pháp. Nơi đạo sai biệt nhị bất-nhị của tất cả pháp thiện-xảo quán-sát, lần lượt tăng thặng không có thôi nghỉ thời gọi là Bồ-Tát. Đã hay thấy cảnh-giới Phổ-Nhãn thời gọi là Phổ-Nhãn. Dầu hay chứng được cảnh-giới Phổ-Nhãn niệm niệm tăng trưởng chưa từng thôi nghỉ thời gọi là Bồ-Tát. Nơi các pháp đều hay soi sáng rời chướng-ngại thời gọi là vô-ngại-kiến. Thường siêng ghi nhớ vô-ngại-kiến thời gọi là Bồ-Tát. Đã được mắt trí-huệ của chư Phật thời gọi là giác ngộ tất cả pháp. Quán trí-nhãn chánh-giác của Như-Lai mà chẳng buông lung thời gọi là Bồ-Tát. Trụ chỗ của Phật trụ cùng Phật không hai thời gọi là cùng Phật không trụ hai chỗ. Được Phật nhiếp thọ tu các trí-huệ thời gọi là Bồ-Tát. Thường quán thiết-tế của tất cả thế-gian thời



gọi là bực trụ thiết-tế. Dầu thường quán sát thiết-tế của các pháp mà chẳng chứng nhập cũng chẳng bỏ rời thời gọi là Bồ-Tát. Chẳng đến chẳng đi, không đồng không dị, những phân biệt này thấy đều dứt hẳn thời gọi là bực hưu-tức-nguyện. Tu tập quảng-đại viên-mãn bất-thối thời gọi là bực chưa hưu-tức Phổ-Hiền nguyện. Biết rõ pháp-giới không có biên-tế, tất cả các pháp như tướng vô tướng thời gọi là bực rốt ráo pháp giới rời bỏ đạo Bồ-Tát. Dầu biết pháp giới không biên-tế mà biết các thứ dị-tướng khởi tâm đại-bi độ các chúng sanh tốt thưở vị lai không nhàm mỗi thời gọi là Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Ví như Y-La-Bát-Na tượng-vương ở núi Kim-Hiếp trong hang thất-bửu. Chư vị hang đó đều dùng thất-bửu làm lan-can. Cây đa-la báu thành hàng ngay thẳng. Mành lưới chơn-kim giăng che trên đó. Thân voi trắng sạch dường như ngọc kha-tuyệt. Trên dựng tràng vàng, anh-lạc bằng vàng, lưới báu trùm vôi, linh báu thông xuống, bảy chi thành-tựu, đủ sáu ngà, đoan chánh toàn vẹn, ai thấy cũng mến thích, tâm tánh đều thiện không hề hung trái.

Nếu Thiên-Đế muốn du hành, tượng-vương liền biết ý, ẩn hình nơi hang báu mà hiện ra nơi trời Đao-Lợi trước Thiên-Đế. Tượng-Vương dùng thần-thông biến hóa ra ba mươi ba đầu. Nơi mỗi đầu hóa ra bảy ngà. Nơi mỗi ngà hóa làm bảy ao. Trong mỗi ao có bảy hoa sen. Trên mỗi hoa sen có bảy thiên-nữ đồng thời hòa tấu trăm ngàn thiên-nhạc.

Bây giờ Thiên-Đế ngự trên tượng-vương từ điện Nan-Thắng qua đến hoa viên đầy bông sen.

Khi đã đến hoa-viên, Thiên-Đế xuống voi vào điện Nhứt-Thiết-Bửu Trang-Nghiêm, Vô-lượng Thiên-nữ theo hầu ca ngâm đàn múa, hưởng thọ khoái lạc.

Bây giờ tượng-vương lại dùng thần-thông ẩn hình voi, hiện thân thiên-tử cùng tam-thập-tam thiên và các thiên-nữ ở trong vườn bạch liên-hoa vui chơi. Thân hình hiện ra cũng sáng chói xinh đẹp y-phục trang-nghiêm đồng như các thiên-tử khác. Không ai phân-biệt được là voi, là thiên-tử. Voi và thiên-tử giống hệt nhau.

Tượng-Vương Y-La-Bát-Na nơi hang thất-bửu trong núi Kim-Hiếp không có biến-hóa. Khi đến trên trời Đao-Lợi, vì cúng-dường Thiên-Đế mà hóa ra những sự trang-nghiêm và hưởng sự khoái lạc như chư thiên-tử.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát tu tập hạnh nguyện Phổ-Hiền và các môn tam-muội dùng làm những đồ báu trang-nghiêm. Bảy phần bồ-đề là thân của Bồ-Tát. Quang-minh phóng ra dùng làm lưới báu. Dựng tràng đại-pháp. Gióng chung đại-pháp. Đại-bi làm hang. Đại nguyện kiên-cố dùng làm ngà. Trí-huệ vô-úy dường như sư-tử. Lựa pháp bứt trán. Khai-thị bí-mật đến bi-ngạn những hạnh-nguyện Bồ-Tát. Vì muốn ngồi an nơi tòa bồ-đề thành nhưt-thiết-trí được vô-thượng chánh-giác, tăng trưởng Phổ-Hiền hạnh nguyện quảng đại, chẳng thối chẳng nghỉ chẳng dứt chẳng bỏ. Đại-bi tinh-tấn tốt thưở vị-lai, độ thoát tất cả chúng-sanh khổ-não, chẳng bỏ đạo Phổ-Hiền, hiện thành chánh-giác. Hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết môn thành chánh-

giác. Hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết môn chuyển pháp-luân. Hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết môn trụ thâm-tâm. Nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết quốc-độ quảng-đại hiện môn niết-bàn biến-hóa. Nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới sai-biệt mà hiện thọ sanh, tu hạnh Phổ-Hiền. Hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Như-Lai, nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết quốc-độ quảng-đại dưới cội Bồ-Đề thành vô-thượng chánh-giác. Bất-khả-thuyết. Bất-khả-thuyết chúng Bồ-Tát gần-gũi vây quanh. Hoặc trong khoảng một niệm tu hạnh Phổ-Hiền mà thành chánh-giác. Hoặc trong giây lát, hoặc một giờ, một ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc một năm hoặc vô-số năm, hoặc một kiếp. nhân đến hoặc bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp, tu hạnh Phổ-Hiền mà thành chánh-giác. Lại nơi trong tất cả cõi Phật mà làm thượng-thủ, gần gũi chư Phật đánh lễ cúng-dường, thỉnh hỏi quán-sát cảnh-giới như huyền, tịnh tu vô-lượng hạnh Bồ-Tát, vô-lượng trí Bồ-Tát, các thứ thần-biến, các thứ oai-đức, các thứ trí-huệ, các thứ cảnh-giới, các thứ thần-thông, các thứ tự-tại, các thứ giải-thoát, các thứ pháp-minh, các thứ pháp giáo-hóa điều-phục.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát bỗn-thân bất-diệt, do sức hạnh-nguyện mà biến-hiện như vậy khắp các nơi.

Tại sao vậy ? Vì muốn dùng thần-lực tự-tại Phổ-Hiền điều-phục tất cả chúng-sanh. Và làm cho bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-sanh được thanh-tịnh. Vì làm cho họ dứt hẳn vòng sanh tử. Vì nghiêm tịnh các thế-giới rộng lớn. Vì thường thấy tất cả Phật. Vì thâm nhập tất cả Phật-pháp. Vì ghi nhớ tam-thế Phật-chủng. Vì ghi nhớ chánh-pháp và pháp-thân của tất cả Phật mười phương. Vì tu khắp tất cả Bồ-tát hạnh khiến viên-mãn. Vì nhập hàng Phổ-Hiền tự-tại có thể chứng nhứt-thiết-trí.

Chư Phật-tử ! Các ngài nên quán-sát đại Bồ-Tát này chẳng bỏ hạnh Phổ-Hiền, chẳng dứt đạo Phổ-Hiền, thấy tất cả Phật, chứng nhứt-thiết-trí, tự-tại thọ dụng pháp nhứt-thiết-trí.

Như Tượng-Vương Y-La-Bát-Na chẳng bỏ thân voi đến trời Đao-Lợi, được chư thiên cõi, hầu hạ Thiên-Đế, cùng chư thiên-nữ vui chơi khoái lạc đồng như chư thiên không khác.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát chẳng bỏ những hạnh đại-thừa Phổ-Hiền, chẳng thôi các nguyện, được Phật tự-tại, đủ nhứt-thiết-trí, chứng Phật giải-thoát, không chướng không ngại, thành-tự thanh-tịnh, nơi các quốc-độ không nhiễm trước, trong các Phật-pháp không phân-biệt. Dầu biết các pháp đều khắp bình-đẳng không có hai tướng mà hằng thấy rõ tất cả cõi Phật. Dầu đã ngang đồng với tam-thế chư Phật mà tu hạnh Bồ-Tát tương-tục chẳng dứt.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát an trụ pháp hạnh nguyện quảng-đại của Phổ-Hiền như vậy, phải biết người này tâm được thanh-tịnh.

Trên đây là trí quảng-đại tâm thù-thắng vô-ngại-luân đại-tam-muội thứ mười của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đây là đại Bồ-Tát trụ mười môn đại tam-muội trong Phổ-Hiền hạnh.

# Phẩm Thập - Thông

## Thứ hai mươi tám

(1) Bấy giờ Phổ-Hiền đại Bồ-Tát bảo chư Bồ-Tát rằng : " Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ thông :

Đại Bồ-Tát dùng tha-tâm-trí-thông biết tâm sai-biệt của chúng-sanh trong một Đại-Thiên thế-giới. Những là tâm thiện, tâm bất-thiện, tâm rộng, tâm hẹp, tâm lớn, tâm nhỏ, tâm thuận sanh tử, tâm trái sanh tử, tâm thanh-văn-hạnh, tâm Độc-Giác-hạnh, tâm Bồ-Tát-hạnh, tâm Thiên, tâm Long, tâm Dạ-xoa, tâm Càn-thát-bà, tâm A-tu-la, tâm Ca-lâu-la, tâm Khẩn-na-la, tâm Ma-hầu-la-già, tâm nhơn, tâm phi-nhơn, tâm địa-ngục, tâm súc-sanh, tâm xứ Diêm-ma-vương, tâm nga-quỷ, tâm chúng-sanh nơi các nạn-xứ. Những tâm chúng-sanh vô-lượng sai-biệt như vậy điều phân-biệt biết rõ.

Như một thế-giới, đến trăm thế-giới, ngàn thế-giới, trăm ngàn thế-giới, trăm ngàn ức na-do-tha thế-giới, nhẫn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới, trong đó có bao nhiêu tâm chúng-sanh đều phân-biệt biết.

Trên đây gọi là thiện-tri tha-tâm-trí thần-thông thứ nhất của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng vô-ngại thanh-tịnh thiên-nhãn trí-thông thấy chúng-sanh trong vô-lượng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới, chết đây sanh kia, loài lành, loài dữ, tướng phước, tướng tội, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc nhơ, hoặc sạch. Những phẩm loại vô-lượng chúng-sanh như vậy. Những là bát bộ chúng, chúng-sanh thân to lớn, chúng-sanh thân nhỏ nhít. Trong các loài chúng-sanh như vậy dùng vô-ngại nhãn thấy đều thấy rõ. Tùy nghiệp mà chức nhóm, tùy chỗ thọ khổ vui, tùy tâm phân-biệt, tùy kiến chấp, tùy ngôn ngữ, tùy nhơn, tùy nghiệp, tùy sở-duyên, tùy sơ-khởi, thấy đều thấy rõ không sai lầm.

Trên đây là vô-ngại thiên-nhãn trí-thần-thông thứ hai của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng túc-trụ-tùy-niệm-trí-thông có thể biết tự-thân và tất cả chúng-sanh trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới, những việc đời trước trong quá-khứ bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số kiếp. Những là : xứ đó sanh ra có tên như vậy, họ như vậy, chủng-tộc như vậy, uống ăn như vậy, khổ vui như vậy. Từ vô-thỉ đến nay ở trong các cõi, do nhân do duyên xoay vần thêm lớn, thứ đệ nối tiếp, luân-hồi chẳng dứt, các thứ phẩm loại, các thứ cõi nước, các thứ loài sanh, các thứ hình tướng, các thứ hành nghiệp, các thứ kiết-sử, các thứ tâm niệm, các thứ nhơn-duyên thọ sanh sai khác. Những việc như vậy thấy đều biết rõ. Lại nhớ trong vi-trần-số kiếp như vậy, trong vi-trần-số thế-giới như vậy, có vi-trần-số chư Phật như vậy. Mỗi đức Phật có danh hiệu như vậy, xuất thế như vậy, chúng-hội như vậy, cha mẹ như vậy, thị-giả như vậy,

Thanh-Văn như vậy, hai vị đại đệ-tử tối-thắng như vậy, nơi thành ấp như vậy, xuất-gia như vậy. Lại ở dưới cội bồ-đề như vậy thành vô-thượng chánh-giác, nơi chỗ như vậy, ngôi tòa như vậy, diễn thuyết ngàn ấy kinh điển, lợi ích chúng-sanh như vậy, trong bao nhiêu thời gian trụ thọ-mạng ra làm những phật-sự, y nơi vô-dư niết-bàn-giới mà nhập niết-bàn, sau đó chánh-pháp trụ thế lâu mau, tất cả những việc như vậy đều ghi nhớ.

Lại ghi nhớ danh-hiệu của bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chư Phật. Mỗi mỗi danh-hiệu có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số Phật, từ sơ-phát-tâm khởi nguyện, tu hành, cúng dường chư Phật, điều-phục chúng-sanh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần-thông biến-hóa nhãn đến nhập nơi vô-dư niết-bàn. Sau đó pháp trụ lâu mau, xây dựng tháp miếu các thứ trang-nghiêm, làm cho chúng-sanh vun trồng thiện-căn, thấy đều có thể biết.

Trên đây là túc-trụ-trí thần-thông thứ ba biết kiếp quá-khứ của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng trí-thông biết hết kiếp thuở vị-lai, biết những kiếp của trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới. Trong mỗi mỗi kiếp có những chúng-sanh mạng chung thọ sanh, các cõi tiếp nối, nghiệp hành quả báo, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc xuất ly hoặc chẳng xuất ly, hoặc quyết định hoặc chẳng quyết định, hoặc tà-định hoặc chánh-định, hoặc thiện-căn chung cùng với kiết-sử, hoặc thiện-căn chẳng chung cùng với kiết-sử, hoặc thiện-căn đầy đủ, hoặc chẳng đầy đủ, hoặc nhiếp-thủ thiện-căn, hoặc chẳng nhiếp-thủ thiện-căn, hoặc tích tập thiện-căn, hoặc chẳng tích tập thiện-căn, hoặc tích tập tội pháp hoặc chẳng tích tập tội pháp. Tất cả như vậy đều có thể biết rõ. Lại biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới tận thuở vị-lai có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số kiếp, mỗi mỗi kiếp có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số danh hiệu chư Phật, mỗi mỗi danh hiệu có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chư Phật Như-Lai. Mỗi mỗi Như-Lai từ sơ-phát-tâm khởi nguyện lập hạnh cúng-dường chư Phật, giáo-hóa chúng-sanh, chúng-hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần-thông biến-hóa, nhãn đến nhập nơi vô-dư niết-bàn, sau đó pháp trụ lâu mau, tạo lập tháp miếu các thứ trang-nghiêm làm cho chúng-sanh vun trồng căn lành. Những sự như vậy đều biết rõ.

Trên đây là tri-thần-thông thứ tư biết tốt hết những kiếp thuở vị-lai của đại Bồ-Tát. Chư Phật-tử ! Đại Bồ-tát thành tựu vô-ngại thanh-tịnh thiên-nhĩ-viên-mãn quảng đại thông suốt không chướng, nghe thấu vô-ngại thành-tựu đầy đủ. Với tất cả âm thanh, muốn nghe hay chẳng muốn nghe đều tùy ý tự-tại.

Chư Phật-tử ! Phương đông có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số Phật, chư Phật này giảng nói chỉ dạy, chỗ an lập, chỗ giáo-hóa, chỗ điều phục, chỗ ức niệm, chỗ phân-biệt những pháp thanh-tịnh thậm thâm quảng đại các thứ sai biệt vô-lượng phương-tiện vô-lượng thiện-xảo. Bồ-Tát này đều có thể thọ-trì tất cả. Lại ở trong đó, hoặc nghĩa hoặc văn, hoặc một người, hoặc chúng-hội, đúng như

ngôn từ, đúng như trí-huệ, như chỗ tỏ thấu, như chỗ thị-hiện, như chỗ điều-phục, như cảnh-giới, như sở-y, như đạo xuất ly, Bồ-Tát này đều hay ghi nhận tất cả chẳng quên chẳng mất, chẳng dứt chẳng thối, không mê không lầm, vì người khác mà diễn nói khiến họ được tỏ ngộ. Trọn chẳng quên mất một văn một câu.

Như phương đông, chín phương kia cũng như vậy.

Trên đây là trí-thần-thông thiên-nhĩ thanh-tịnh vô-ngại thứ năm của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ vô-thể-tánh thần-thông, vô-tác thần-thông, bình-đẳng thần-thông, quảng-đại thần-thông, vô-lượng thần-thông, vô-y thần-thông, tùy niệm thần-thông, khởi thần-thông, bất-khởi thần-thông, bất thối thần-thông, bất-đoạn thần-thông, bất-hoại thần-thông, tăng trưởng thần-thông, tùy nghệ thần-thông.

Đại Bồ-Tát này nghe danh hiệu chư Phật trong tất cả thế-giới rất xa. Những là vô-số thế-giới, vô-lượng thế-giới, nhần đến danh-hiệu chư Phật trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới. Nghe danh hiệu chư Phật xong thời tự thấy thân mình ở chỗ chư Phật đó. Các thế-giới đó hoặc ngửa hoặc úp, những hình trạng khác, những sai-biệt, vô-biên vô-ngại các thứ cõi nước, các thứ thời kiếp, vô-lượng công-đức đều trang-nghiêm khác nhau. Chư Phật Như-Lai đó xuất-hiện trong ấy, thị-hiện thần-biến, xưng dương danh hiệu, vô-lượng vô-số riêng khác chẳng đồng.

Đại Bồ-Tát này một khi nghe danh hiệu của chư Phật đó, chẳng động bỗn-xử mà thấy thân mình ở chỗ Phật đó lễ bái cúng-dường, hỏi pháp bồ-tát, nhập phật-trí, đều rõ thấy được các phật-độ, đạo-tràng chúng-hội và sự thuyết pháp, đến nơi rớt ráo không chỗ chấp lấy. Như vậy trải qua bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần số kiếp, khắp đến mười phương mà không chỗ qua đến, nhưng những sự đến cõi, quán Phật, nghe pháp, thỉnh đạo, không lúc nào ngừng ngớt, không phể bỏ, không thôi nghĩ, không nhàm mỏi, tu hạnh bồ-tát, thành-tựu đại nguyện, đều làm cho đầu đủ từng không thối-chuyển. Vì khiến chúng-tánh quảng-đại của Như-Lai chẳng đoạn tuyệt.

Trên đây là trí thần-thông thứ sáu trụ vô-thể-tánh vô-động-tác mà qua đến tất cả cõi Phật của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng trí thần-thông khéo phân biệt ngôn âm của tất cả chúng-sanh, biết các loại ngôn từ của chúng-sanh trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới. Những là thánh-ngôn-từ, chẳng phải thánh-ngôn-từ, ngôn-từ của Thiên, Long, bát-bộ nhần đến bao nhiêu ngôn-từ của bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-sanh, đều biểu-thị riêng khác, các loại sai-biệt, tất cả như vậy đều có thể biết rõ.

Tùy vào trong thế-giới nào, đại Bồ-Tát này đều biết được những tánh dục của tất cả chúng-sanh trong đó. Đúng như tánh dục của họ, Bồ-Tát nói ra ngôn-từ đều khiến họ hiểu biết không nghi lầm.

Như mặt nhựt mọc lên chiếu khắp các hình sắc, làm cho người có con mắt đều thấy được rõ-ràng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng trí khéo phân-biệt tất cả ngôn từ, thâm nhập tất cả mây ngôn từ, có lời nói ra khiến những kẻ thông-minh ở các thế-gian đều được hiểu rõ.

Trên đây là trí thần-thông thứ bảy khéo phân-biệt tất cả ngôn-từ của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng trí thần-thông xuất sanh vô-lượng vô-số sắc-thân trang-nghiêm, biết tất cả pháp xa lìa sắc-tướng, không tướng sai-biệt, không các thứ tướng, không vô-lượng tướng, không tướng phân-biệt, không tướng xanh vàng đỏ trắng. Bồ-Tát nhập nơi pháp-giới như vậy, có thể hiện thân mình làm các hình sắc. Những là sắc vô-biên, sắc vô-lượng, sắc thanh-tịnh, sắc trang-nghiêm, sắc phổ-biến, sắc vô-tỉ, sắc phổ-chiếu, sắc tăng-thượng, sắc không trái nghịch, sắc đủ các tướng, sắc lìa các ác, sắc oai-lực lớn, sắc đáng tôn trọng, sắc vô cùng tận, sắc nhiều xinh đẹp, sắc rất đoan nghiêm, sắc chẳng thể lường, sắc khéo thủ hộ, sắc hay thành thực, sắc tùy người biến hóa, sắc không chướng ngại, sắc rất sáng suốt, sắc không câu trược, sắc rất đứng sạch, sắc rất mạnh khỏe, sắc phương-tiện bất-tu-nghì, sắc chẳng bị phá hoại, sắc rời vết mờ, sắc không tối tăm, sắc khéo an-trụ, sắc diệu trang-nghiêm, sắc nhiều tướng đoan nghiêm, sắc những tướng tùy hảo, sắc đại tôn quý, sắc diệu cảnh-giới, sắc khéo trau bóng, sắc thâm tâm thanh-tịnh, sắc rực rỡ rất sáng, sắc tối-thắng quảng-đại, sắc không gián-đoạn, sắc không sở-y, sắc không gì sánh bằng, sắc tràn đầy bất-khả-thuyết cõi Phật, sắc tăng trưởng, sắc nhiếp thọ kiên-cố, sắc công-đức tối-thắng, sắc tùy những tâm sở-thích, sắc thanh-tịnh hiểu rõ, sắc chứa nhóm những đẹp, sắc thiện-xảo quyết-định, sắc không chướng-ngại, sắc hư không sáng sạch, sắc thanh-tịnh đáng thích, sắc lìa những trần cấu, sắc chẳng thể cân lường, sắc diệu-kiến, sắc phổ-biến, sắc tùy thời thị-hiện, sắc tịch-tịnh, sắc lìa tham, sắc phước-điền chơn thiết, sắc hay làm an ổn, sắc lìa những bố-úy, sắc lìa hạnh ngu si, sắc trí-huệ dững-mãnh, sắc thân tướng vô-ngại, sắc du hành cùng khắp, sắc tâm không sở-y, sắc đại-từ khởi ra, sắc đại bi hiện ra, sắc bình-đẳng xuất ly, sắc đầy đủ phước-đức, sắc tùy tâm ức niệm, sắc vô-biên diệu-bửu, sắc bửu-tạng quang minh, sắc chúng-sanh tin mến, sắc nhứt-thiết-trí hiện-tiền, sắc hoan-hỷ-nhân, sắc những báu trang-nghiêm đệ nhứt, sắc không có xứ sở, sắc thị-hiện tự-tại, sắc các thứ thần-thông, sắc sanh nhà Như-Lai, sắc hơn các ví-dụ, sắc cùng khắp pháp-giới, sắc đại-chúng đều qua đến, sắc nhiều thứ, sắc thành-tựu, sắc xuất ly, sắc tùy theo oai-nghi của người biến-hóa, sắc thấy không biết chán, sắc nhiều thứ sáng sạch, sắc hay phóng vô-số lưới quang-minh, sắc bất-khả-thuyết quang-minh các thứ sai-biệt, sắc bất-khả-tu hương quang-minh vượt hơn ba cõi, sắc bất-khả-lượng nhứt-luân quang-minh chiếu sáng, sắc thị-hiện vô-tỉ nguyệt-thân, sắc vô-lượng mây hoa đáng ưa thích, sắc xuất sanh nhiều loại mây tràng liên-hoa trang-nghiêm, sắc ngọn lửa thơm-xông khắp nơi vượt hơn tất cả thế-gian, sắc

xuất sanh tất cả Như-Lai tạng, sắc bất-khả-thuyết âm-thanh khai-thị tất cả pháp, sắc đầy đủ tất cả hạnh Phổ-Hiền.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát thâm nhập vô-sắc pháp-giới như vậy, hay hiện những loại sắc-thân như vậy, làm cho kẻ được giáo-hóa thấy và nhớ. Vì kẻ được giáo-hóa mà chuyển pháp-luân. Tùy theo thời và tướng của kẻ được giáo-hóa, làm cho họ thân cận, làm cho họ khai ngộ, vì họ mà khởi các thứ thân-thông, vì họ mà hiện các thứ tự-tại, vì họ mà ra làm các việc.

Trên đây gọi là đại Bồ-Tát vì độ tất cả chúng-sanh siêng tu thành-tựu trí thân-thông thứ tám hiện vô-số sắc thân.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng nhứt-thiết-pháp trí-thông biết tất cả pháp không có danh-tự, không có chủng-tánh, không đến không đi, chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác, chẳng phải các thứ, chẳng phải chẳng các thứ, chẳng phải hai, chẳng phải chẳng hai, vô-ngã, vô-tử, bất-sanh, bất-diệt, chẳng động, chẳng hoại, không thiết, không hư, nhứt tướng, vô-tướng, phi vô, phi hữu, chẳng phải pháp, chẳng phải phi-pháp, chẳng tùy tục, chẳng phải chẳng tùy tục, chẳng phải nghiệp, chẳng phải phi-nghiệp, chẳng phải báo, chẳng phải phi-báo, chẳng phải hữu-vi, chẳng phải vô-vi, chẳng phải đệ-nhứt-nghĩa, chẳng phải chẳng đệ-nhứt-nghĩa, chẳng phải đạo, chẳng phải phi-đạo, chẳng phải xuất ly, chẳng phải chẳng xuất ly, phi lượng, phi vô-lượng, chẳng phải thế-gian, chẳng phải xuất-thế-gian, chẳng phải từ nhơn sanh, chẳng phải chẳng từ nhơn sanh, chẳng phải quyết-định, chẳng phải chẳng quyết-định, chẳng phải thành-tựu, chẳng phải chẳng thành-tựu, chẳng phải xuất, chẳng phải chẳng xuất, chẳng phải phân-biệt, chẳng phải chẳng phân-biệt, chẳng phải như lý, chẳng phải chẳng như lý.

Đại Bồ-Tát này chẳng lấy thế-tục-đế, chẳng trụ đệ-nhứt-nghĩa, chẳng phân-biệt các pháp, chẳng kiến lập văn tự, tùy thuận tánh tịch-diệt, chẳng bỏ tất cả nguyện, thấy nghĩa biết pháp, bủa mây pháp, xối mưa pháp. Dầu biết thiết-tướng không thể nói phô, mà dùng phương-tiện vô-tận biện-tài, theo pháp theo nghĩa thứ đệ diễn thuyết. Bởi với các pháp, ngôn từ biện thuyết đều được thiện xảo, đại từ đại bi đều đã thanh-tịnh. Có thể ở trong tất cả pháp rời văn tự mà xuất sanh văn tự, cùng pháp, cùng nghĩa tùy thuận chẳng trái, mà nói các pháp đều từ duyên khởi.

Dầu có ngôn thuyết mà không chấp trước. Diễn nói tất cả pháp biện tài vô-tận, phân-biệt an lập khai phát chỉ dạy, làm cho pháp-tánh hiển rõ đầy đủ, dứt lưới nghi của đại-chúng, tất cả đều được thanh-tịnh.

Dầu nhiếp chúng-sanh mà chẳng bỏ chơn-thiết. Nơi pháp bất-nhị mà không thối chuyển. Thường hay diễn thuyết pháp-môn vô-ngại. Dùng những diệu-âm theo tâm chúng-sanh mưa pháp-vũ khắp nơi chẳng hề lỗi thời.

Trên đây gọi là nhứt-thiết pháp trí thân-thông thứ chín của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng nhứt-thiết-pháp diệt tận tam-muội trí-thông trong mỗi niệm nhập nhứt-thiết-pháp diệt-tận tam-muội. Nhưng cũng chẳng thối bồ-tát-



đạo, chẳng bỏ bỏ-tát-sự, chẳng rời tâm đại-từ đại-bi, tu tập ba-la-mật chưa từng thôi nghỉ, quán-sát tất cả cõi Phật không có nhằm mỗi, chẳng bỏ nguyện độ chúng-sanh, chẳng dứt sự chuyển pháp-luân, chẳng bỏ nghiệp giáo-hóa chúng-sanh, chẳng bỏ hạnh cúng-dường chư Phật, chẳng bỏ môn nhứt-thiết-pháp tự-tại, chẳng bỏ thường thấy tất cả Phật chẳng bỏ thường nghe tất cả pháp. Biết tất cả pháp bình-đẳng vô-ngại tự-tại thành-tự. Tất cả phật-pháp có bao nhiêu thặng-nguyên đều được viên-mãn. Rõ biết tất cả cõi nước sai-biệt. Vào chủng-tánh Phật đến nơi bìn-gạn. Có thể ở trong những thế-giới kia, học tất cả pháp rõ pháp vô-tướng. Biết tất cả pháp đều từ duyên khởi không có thể-tánh, nhưng tùy thế-tục phương-tiện diễn thuyết. Dầu ở nơi các pháp tâm vô-sở-trụ nhưng thuận theo căn tánh sở thích của chúng-sanh mà phương-tiện vì họ nói các pháp.

Lúc Bồ-Tát này trụ nơi tam-muội, tùy theo tâm sở thích, hoặc trụ một kiếp, hoặc trụ trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ức kiếp, ngàn ức kiếp, trăm ngàn ức kiếp, na-do-tha ức kiếp, trăm na-do-tha ức kiếp, ngàn na-do-tha ức kiếp, trăm ngàn na-do-tha ức kiếp, hoặc trụ vô-số kiếp, vô-lượng kiếp, nhân đến hoặc trụ bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp.

Đại Bồ-Tát nhập nhứt-thiết-pháp diệt-tận tam-muội này, dầu trụ trong bao nhiêu kiếp như trên mà thân chẳng tan rã, chẳng ốm gầy, chẳng đổi khác, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng diệt, chẳng hoại, chẳng mỗi, chẳng lười, chẳng thể kiệt tận. Dầu nơi có nơi không đều vô-sở-tác mà có thể làm xong các việc Bồ-tát. Những là hằng chẳng bỏ lìa tất cả chúng-sanh, giáo-hóa điều-phục chưa từng lỗi thời, khiến họ tăng trưởng tất cả phật-pháp, nơi hạnh Bồ-Tát đều được viên-mãn.

Vì muốn lợi ích tất cả chúng-sanh nên thần-thông biến-hóa chẳng thôi dứt, nhưng nơi tam-muội vẫn tịch-nhiên chẳng động. Ví như ánh sáng mặt nhựt chiếu hiện tất cả.

Trên đây là đại Bồ-Tát nhập nhứt-thiết-pháp diệt tận tam-muội trí-thần-thông thứ mười của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ nơi mười thứ thần-thông như vậy, tất cả trời người không nghĩ bàn được, tất cả chúng-sanh chẳng nghĩ bàn được tất cả Thanh-Văn Độc-Giác và chúng Bồ-Tát khác cũng đều chẳng nghĩ bàn được.

Đại Bồ-Tát này thân-nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, ngữ-nghiệp và ý-nghiệp đều chẳng thể nghĩ bàn, tam-muội tự-tại, cảnh-giới trí-huệ đều chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ trừ chư Phật, và chư Bồ-Tát đã được thần-thông này, ngoài ra không ai có thể nói được công-đức của bậc Bồ-Tát này.

Chư Phật-tử ! Đây là mười thứ thần-thông của đại Bồ-Tát. Nếu đại Bồ-Tát trụ thần-thông này, đều được tất cả tam-thế-trí thần-thông vô-ngại.

# Phẩm Thập - Nhẫn

## Thứ hai mươi chín

Bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát bảo chư Bồ-Tát :

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ nhẫn, nếu được nhẫn này thời được đến nơi vô-ngại nhẫn-địa của tất cả Bồ-tát, tất cả Phật-pháp vô-ngại vô-tận.

Đây là mười nhẫn : âm-thanh nhẫn, thuận nhẫn, vô-sanh-pháp nhẫn, như huyễn nhẫn, như diệm nhẫn, như mộng nhẫn, như hưởng nhẫn, như ảnh nhẫn, như hóa nhẫn, như không nhẫn.

Mười nhẫn này, tam-thế chư Phật đã nói, nay nói, sẽ nói.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát âm-thanh nhẫn ?

Nghĩa là nghe những pháp của chư Phật nói, chẳng kinh chẳng hãi chẳng sợ, thâm tín ngộ giải, ưa thích xu-hướng, chuyên tâm ghi nhớ, tu tập an-trụ.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát thuận-nhẫn ?

Nghĩa là ở nơi Phật-pháp tư-duy quán-sát bình-đẳng không trái, tùy thuận biết rõ, khiến tâm thanh-tịnh, chánh trụ tu tập xu nhập thành-tự.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát vô-sanh-pháp nhẫn ?

Đại Bồ-Tát này chẳng thấy có chút pháp nào sanh, cũng chẳng thấy có chút pháp nào diệt. Tại sao vậy ? Vì nếu đã vô-sanh thời vô-diệt. Nếu đã vô-diệt thì vô-tận. Nếu vô-tận thời ly-cầu. Nếu ly-cầu thời vô-sai-biệt. Nếu vô-sai-biệt thời vô-xứ-sở. Nếu vô-xứ-sở thời tịch-tịnh. Nếu tịch-tịnh thời ly-dục. Nếu ly-dục thời vô-tác. Nếu vô-tác thời vô-nguyện. Nếu vô-nguyện thời vô-trụ. Nếu vô-trụ thời vô-khứ vô-lai. Đây gọi là thứ ba, vô-sanh-pháp-nhẫn của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là như-huyễn-nhẫn ?

Đại Bồ-Tát này biết tất cả pháp đều như huyễn, từ như duyên khởi. Ở trong một pháp hiểu nhiều pháp, trong nhiều pháp hiểu một pháp. Đã biết các pháp như huyễn, đại Bồ-Tát này rõ thấu quốc-độ, chúng-sanh, pháp-giới. Rõ thấu thế-gian bình-đẳng, Phật xuất-thế bình-đẳng, tam-thế bình-đẳng. Thành-tự những thành-thông biến-hóa.

Ví như huyễn chẳng phải voi, ngựa, xe, nam, nữ, đông-nam, đông-nữ, chẳng phải cây, lá, bông, trái, đất, nước, lửa, gió, chẳng phải ngày, đêm, mặt trời, mặt trăng, chẳng phải nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, chẳng phải định, loạn, thuận, tạp, một, khác, chẳng phải rộng, hẹp, nhiều, ít, lượng, vô-lượng, thô, tế. Huyền chẳng phải tất cả sự vật, tất cả sự vật chẳng phải huyền, nhưng do huyền thị-hiện ra những sự vật sai khác.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát quán tất cả thế-gian như huyễn. Những là nghiệp thế-gian, phiền-não thế-gian, quốc-độ thế-gian, pháp thế-gian, thời thế-gian, thú thế-gian, thành thế-gian, hoại thế-gian, vận-động thế-gian, tạo-tác thế-gian.

Lúc Bồ-Tát quán tất cả thế-gian như huyễn, chẳng thấy chúng-sanh sanh, chẳng thấy chúng-sanh diệt, chẳng thấy quốc-độ sanh diệt, chẳng thấy các pháp sanh diệt, chẳng thấy quá-khứ có thể phân-biệt được, chẳng thấy vị-lai có khởi tác, chẳng thấy hiện-tại một niệm trụ, chẳng thấy quán-sát bồ-đề, chẳng thấy Phật xuất-hiện, chẳng thấy Phật niết-bàn, chẳng thấy trụ đại-nguyện, chẳng thấy nhập chánh-vi, chẳng ngoài tánh bình-đẳng.

Đại Bồ-Tát này dầu thành-tựu Phật-độ mà biết quốc-độ vô-sai-biệt. Dầu thành-tựu chúng-sanh mà biết chúng-sanh vô-sai-biệt. Dầu khắp quán pháp-giới mà an-trụ pháp-tánh vắng lặng chẳng động. Dầu thấu rõ tam-thế bình-đẳng mà chẳng trái phân-biệt pháp tam-thế. Dầu thành-tựu uẩn xứ mà dứt hẳn sở-y. Dầu độ thoát chúng-sanh mà rõ biết pháp-giới bình-đẳng không các thứ sai khác. Dầu biết các pháp xa lìa văn tự không thể ngôn thuyết mà thường thuyết pháp biện-tài vô-tận. Dầu chẳng chấp lấy việc giáo-hóa chúng-sanh mà chẳng bỏ đại-bi, vì độ tất cả mà chuyên pháp-luân. Dầu vì chúng-sanh khai thị nhơn duyên quá-khứ mà biết tánh nhơn-duyên không có động chuyên. Đây gọi là như huyễn nhãn thứ tư.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát như diệm nhãn ?

Đại Bồ-Tát này biết tất cả thế-gian đồng như dương-diệm.

Ví như dương-diệm chẳng có phương-sở, chẳng phải nội, ngoại, hữu, vô, đoạn, thường, chẳng phải một màu, nhiều màu, cũng chẳng phải không màu, chỉ tùy theo ngôn thuyết thế-gian mà hiển thị.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát như thiết quán-sát, rõ biết các pháp hiện chứng tất cả khiến được viên-mãn. Đây gọi là như diệm nhãn thứ năm của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát như mộng nhãn ?

Đại Bồ-Tát này biết tất cả thế-gian như mộng.

Ví như mộng chẳng phải thế-gian, chẳng phải rời thế-gian, chẳng phải dục-giới, sắc giới, vô-sắc-giới, chẳng phải sanh, diệt, nhiễm, tịnh, nhưng vẫn có hiển-thị.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát biết tất cả thế-gian đồng như mộng. Vì không đối khác, vì như tự-tánh của mộng, vì như mộng chấp trước, vì như mộng tách ly, vì như bồng-tánh của mộng, vì như mộng hiện ra, vì như mộng vô-sai-biệt, vì như mộng tưởng phân-biệt, vì như lúc mộng thức giấc. Đây gọi là như-mộng-nhãn thứ sáu của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát như-hương-nhãn ?

Đại Bồ-Tát này nghe Phật thuyết pháp quán các pháp-tánh tu học thành-tựu đến bi-nạn, biết tất cả âm-thanh đồng như vang không lai không khứ mà hiển thị như vậy.

Đại Bồ-Tát này quán-sát tiếng của đức Như-Lai chẳng từ trong phát ra, chẳng từ ngoài phát ra, cũng chẳng từ nơi trong ngoài phát ra. Dầu biết rõ tiếng chẳng phải từ trong, từ ngoài, từ trong ngoài phát ra, mà có thể thị-hiện danh cú thiện-xảo diễn thuyết thành-tự.

Ví như âm vang nơi hang từ duyên phát ra, mà cùng pháp-tánh không trái nhau. Khiến các chúng-sanh theo loài được hiểu biết và tu học.

Như Thiên-Đế phu-nhơn, con gái vua A-Tu-La, tên Xá-Chi, trong một âm-thanh phát ra ngàn thứ âm-thanh, nhưng Phu-Nhơn vẫn không có tâm nghĩ làm cho phát ra như vậy.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát nhập vô-phân-biệt-giới, thành-tự tiếng tùy loại thiện-xảo, ở trong vô-biên thế-giới hằng chuyên pháp-luân. Đại Bồ-Tát này khéo hay quán-sát tất cả chúng-sanh, dùng tướng lưới rộng dài mà vì họ thuyết pháp. Tiếng đó vô-ngại khắp cõi nước mười phương khiến chúng-sanh tùy sở-nghi nghe pháp đều riêng khác. Dầu biết tiếng không khởi mà khắp hiện âm-thanh. Dầu biết không sở-thuyết mà nói rộng các pháp. Diệu-âm bình-đẳng tùy loại đều hiểu riêng khác, đều dùng trí-huệ mà có thể rõ thấu. Đây gọi là như-hương-nhẫn thứ bảy của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát như-ảnh-nhẫn ?

Đại Bồ-Tát này chẳng phải sanh ở thế-gian, chẳng phải mất ở thế-gian, chẳng phải ở trong thế-gian, chẳng phải ở ngoài thế-gian, chẳng phải du hành nơi thế-gian, chẳng phải đồng với thế-gian, chẳng phải khác với thế-gian, chẳng phải qua đến thế-gian, chẳng phải chẳng qua đến thế-gian, chẳng phải trụ ở thế-gian, chẳng phải chẳng trụ ở thế-gian, chẳng phải là thế-gian, chẳng phải xuất-thế-gian, chẳng phải tu bồ-tát-hạnh, chẳng phải bỏ đại-nguyện, chẳng phải thiệt, chẳng phải chẳng thiệt. Dầu thường hành tất cả phật-pháp mà có thể làm xong tất cả thế-sự. Chẳng theo thế-lưu cũng chẳng trụ pháp-lưu.

Ví như mặt trời, mặt trăng, nam, nữ và các vật như nhà cửa, núi rừng, sông suối vân vân, hiện bóng trong những vật thanh-tịnh như nước, dầu, châu báu, gương sáng. Bóng cùng nước gương vân vân chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải ly, chẳng phải hiệp. Nơi trong giòng sông, bóng chẳng bị trôi, nơi giếng ao, bóng cũng chẳng bị chìm đắm. Dầu bóng hiện trong đó không chỗ chấp trước, nhưng các chúng-sanh biết ở chỗ đó có bóng ấy hiện, cũng biết chỗ kia không có bóng như vậy. Vật gần vật xa dầu đều hiện bóng, nhưng bóng không theo vật mà có gần xa.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát hay biết tự-thân và tha-thân tất cả đều là cảnh-giới của trí chẳng nhận là hai mà cho là tự tha riêng khác. Dầu vậy nhưng nơi tự quốc-độ, nơi tha quốc-độ, đều riêng sai khác đồng thời hiện khắp.

Như một hột giống không có rễ, mầm, cọng, mắt, nhánh, lá, mà hay sanh khởi tất cả.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát vô-nhi mà phân-biệt hai tướng phương-tiện thiện-xảo thông đạt vô-ngại. Đây gọi là như-ảnh-nhẫn thứ tám của đại Bồ-Tát.

Đại Bồ-Tát thành-tựu như-ảnh-nhẫn này dầu chẳng qua đến cõi nước mười phương mà có thể hiện khắp tất cả cõi Phật. Cũng chẳng rời đây, cũng chẳng đến kia, như bóng hiện khắp chỗ du hành vô-ngại. Làm cho chúng-sanh thấy thân sai khác đồng với tướng cứng chắc của thế-gian. Nhưng sự sai khác này chính là chẳng phải sai khác. Khác cũng chẳng khác không có chướng ngại.

Đại Bồ-Tát này từ nơi chủng-tánh Như-Lai mà sanh thân ngữ và ý thanh-tịnh vô-ngại nên có thể được thân vô-biên sắc tướng thanh-tịnh.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát biết tất cả thế-gian thấy đều như hóa ? Nghĩa là tất cả chúng-sanh ý-nghiệp hóa, vì giác-tướng sanh khởi. Tất cả thế-gian chư hành hóa, vì phân-biệt sanh khởi. Tất cả khổ vui điên-đảo hóa, vì vọng-thủ sanh khởi. Tất cả thế-gian pháp chẳng thiết hóa, vì ngôn thuyết hiện khởi. Tất cả phiền-não phân-biệt hóa, vì tướng niệm sanh khởi. Lại có thanh-tịnh điều-phục hóa, vì vô-phân-biệt hiện khởi. Nơi tam thế chẳng chuyển hóa, vì vô-sanh bình-đẳng. Bồ-Tát nguyện lực hóa, vì tu hành quảng-đại. Như-Lai đại-bi hóa, vì phương-tiện thị-hiện. Chuyển pháp-luân phương-tiện hóa, vì trí-huệ vô-úy biện-tài diễn-thuyết.

Đại Bồ-Tát rõ biết thế-gian xuất-thế-gian hóa hiện như vậy, chứng biết, biết rộng lớn, biết vô-biên, biết đúng sự, biết tự-tại, biết chơn-thiết. Chẳng phải hư-vọng-kiến có thể huynh động được. Tùy theo sở-hành của thế-gian cũng chẳng hư mất trí biết ấy.

Ví như hóa chẳng từ nơi tâm phát khởi, chẳng từ nơi tâm-pháp phát-khởi, chẳng từ nơi nghiệp phát khởi, chẳng thọ quả báo, chẳng phải thế-gian sanh, chẳng phải thế-gian diệt, chẳng thể theo dõi, chẳng thể rời chạm, chẳng phải còn lâu, chẳng phải giây lát, chẳng phải ở nơi thế-gian, chẳng phải rời thế-gian, chẳng chuyên thuộc một phương, chẳng thuộc khắp các phương, chẳng phải hữu-lượng, chẳng phải vô-lượng, chẳng nhàm, chẳng dứt, chẳng phải chẳng nhàm dứt, chẳng phải phàm, chẳng phải thánh, chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh, chẳng phải sanh, chẳng phải tử, chẳng phải trí, chẳng phải ngu, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng phải y-tựa thế-gian, chẳng phải nhập pháp-giới, chẳng phải thông-minh, chẳng phải đàn-độn, chẳng phải lấy, chẳng phải chẳng lấy, chẳng phải sanh-tử, chẳng phải niết-bàn, chẳng có, chẳng phải không có.

Đại Bồ-Tát phương-tiện thiện-xảo như vậy, du hành thế-gian tu hạnh bồ-tát. Biết rõ thế-pháp phân thân hóa hiện mà đến, chẳng chấp thế-gian, chẳng lấy tự thân, nơi thế-gian và thân không phân-biệt. Chẳng trụ thế-gian, chẳng rời thế-gian, chẳng trụ nơi pháp, chẳng rời nơi pháp. Do bản nguyện nên chẳng bỏ một chúng-sanh-giới, chẳng điều-phục thiếu chúng-sanh-giới, chẳng phân-biệt nơi pháp, chẳng phải chẳng phân-biệt. Biết các pháp-tánh không lai không khứ. Dầu không chỗ có mà tròn đầy phật-pháp. Rõ pháp như hóa, chẳng có chẳng không.

Đại Bồ-Tát lúc an trụ như-hóa-nhẫn đều hay tròn đủ tất cả đạo bồ-đề của chư Phật lợi-ích chúng-sanh.

Đây gọi là như hóa nhẫn thứ chín của đại Bồ-Tát.

Đại Bồ-Tát thành-tựu như-hóa-nhẫn này, phạm việc làm ra đều đồng với hóa, ví như hóa-sĩ.

Nơi tất cả cõi Phật không chỗ y-trụ. Nơi tất cả thế-gian không chỗ chấp lấy. Nơi tất cả phật-pháp chẳng sanh phân-biệt. Dầu vậy mà hướng đến Phật bồ-đề không rời mỗi, tu hạnh bồ-tát, rời những điên-đảo. Dầu không có thân mà hiện tất cả thân. Dầu không chỗ trụ mà trụ các quốc-độ. Dầu không có sắc mà hiện khắp các sắc. Dầu chẳng chấp lấy thiệt-tế mà chiếu sáng pháp-tánh bình-đẳng viên-mãn.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này nơi tất cả pháp không chỗ y-chỉ nên gọi là bực giải thoát. Thấy đều bỏ rời tất cả lỗi lầm nên gọi là bực điều-phục. Chẳng động chẳng chuyển vào khắp tất cả chúng-hội Như-Lai nên gọi là bực thần-thông. Nơi pháp vô-sanh đã được thiện-xảo nên gọi là bực vô-thối. Đủ tất cả lực, núi Tu-Di núi Thiết-Vi không làm chướng được, nên gọi là bực vô-ngại.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát như-không-nhẫn ?

Đại Bồ-Tát này rõ tất cả pháp-giới như hư-không, vì vô-tướng. Tất cả thế-giới như hư-không, vì vô-khởi. Tất cả pháp như hư-không vì vô-nhị. Tất cả chúng-sanh hạnh như hư-không, vì vô-sở-hành. Tất cả Phật như hư-không, vì vô-phân-biệt. Tất cả phật-lực như hư-không, vì vô-sai-biệt. Tất cả thiên-định như hư-không, vì tam-thế bình-đẳng. Tất cả pháp diễn thuyết như hư-không, vì chẳng ngôn thuyết được. Tất cả thân Phật như hư-không, vì vô-trước vô-ngại.

Bồ-Tát dùng phương-tiện như hư-không rõ thấu tất cả pháp đều không chỗ có.

Đại Bồ-Tát dùng nhẫn-trí như hư-không lúc thấu rõ tất cả pháp thời được thân và thân-nghiệp như hư-không, được ngữ và ngữ-nghiệp như hư-không, được ý và ý-nghiệp như hư-không.

Ví như hư-không, tất cả pháp y-tựa, chẳng sanh chẳng diệt.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát, tất cả pháp thân chẳng sanh chẳng diệt.

Ví như hư-không, chẳng thể phá hoại được. Cũng vậy, đại Bồ-Tát, tất cả trí-huệ các lực chẳng thể phá hoại được.

Ví như hư-không là chỗ y-chỉ của tất cả thế-gian mà không sở-y. Cũng vậy, đại Bồ-Tát là chỗ y-chỉ của tất cả pháp mà không sở-y.

Ví như hư-không bất sanh bất diệt mà hay giữ lấy tất cả thế-gian sanh diệt. Cũng vậy, đại Bồ-Tát không hướng không đắc mà hay thị-hiện hướng đắc, khiến khắp thế-gian tu hành thanh-tịnh.

Ví như hư-không chẳng có chỗ chẳng có góc mà hay hiển-hiện vô-biên chỗ góc. Cũng vậy, đại Bồ-Tát không nghiệp không báo mà hay hiển-thị những thứ nghiệp báo.

Ví như hư-không chẳng đi chẳng đứng mà hay thị-hiện các thứ oai-nghi. Cũng vậy, đại Bồ-Tát chẳng đi chẳng đứng mà hay phân-biệt tất cả các hành.

Ví như hư-không chẳng phải sắc chẳng phải phi-sắc mà hay thị-hiện các loại màu sắc. Cũng vậy, đại Bồ-Tát chẳng phải sắc thế-gian, chẳng phải sắc xuất thế-gian mà hay thị-hiện tất cả thân sắc.

Ví như hư-không chẳng phải lâu chẳng phải gần mà hay ở lâu hiển hiện tất cả vật. Cũng vậy, đại Bồ-Tát chẳng phải lâu chẳng phải gần mà hay ở lâu hiển-thị những hạnh của Bồ-Tát làm.

Ví như hư-không chẳng phải tịnh chẳng phải uế, chẳng rời tịnh uế. Cũng vậy, đại Bồ-Tát chẳng phải chướng chẳng phải không chướng, chẳng rời chướng không chướng.

Ví như hư-không tất cả thế-gian đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả thế-gian. Cũng vậy, đại Bồ-Tát tất cả pháp đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả pháp.

Ví như hư-không vào khắp tất cả mà không biên-tế. Cũng vậy, đại Bồ-Tát vào khắp tất cả pháp, mà tâm Bồ-Tát không biên-tế. Tỏi sao vậy ? Vì chỗ làm của Bồ-Tát như hư-không. Nghĩa là việc tu tập, việc nghiêm-tịnh, việc thành-tựu thấy đều bình-đẳng, một thể, một vị, một thứ phân lượng. Như hư-không thanh-tịnh khắp tất cả chỗ.

Đại Bồ-Tát như vậy chứng biết tất cả pháp, với tất cả pháp không có phân-biệt. Nghiêm-tịnh tất cả Phật-độ. Viên-mãn tất cả thân vô-sở-y. Rõ tất cả phương không có mê lầm. Đủ tất cả lực chẳng thể phá hoại. Đầy đủ tất cả vô-biên công-đức. Đã đến tất cả pháp-xứ thậm-thâm. Thông đạt tất cả đạo ba-la-mật. Ngồi khắp tất cả tòa kim-cang. Phát khắp tất cả tiếng tùy loại. Vì tất cả thế-gian mà chuyển pháp-luân chưa từng lỗi thời.

Đây gọi là hư-không-nhẫn thứ mười của đại Bồ-Tát.

Đại Bồ-Tát thành-tựu nhẫn này thời được thân Như-Lai, vì vô-khú. Được thân vô-sanh vì vô-diệt. Được thân bất-động, vì vô-hoại. Được thân chơn-thiệt, vì rời hư-vọng. Được thân nhưt-tướng, vì vô-tướng. Được thân vô-lượng, vì phật-lực vô-lượng. Được thân bình-đẳng, vì đồng tướng như. Được thân vô-sai-biệt, vì quán tam-thế bình-đẳng. Được thân đến tất cả chỗ, vì tịnh nhãn chiếu khắp không chướng ngại. Được thân rời dục-tế, vì biết tất cả pháp không hiệp tan. Được thân hư-không vô-biên-tế, vì phước-đức-tạng vô tận như hư-không. Được thân biện-tài vô-đoạn vô-tận pháp-tánh bình-đẳng, vì biết tất cả, pháp-tướng chỉ là một tướng, không tánh làm tánh như hư-không. Được thân âm-thanh vô-lượng vô-ngại, vì không chướng ngại như hư-không. Được thân đầy đủ tất cả bồ-tát hạnh thiện-xảo thanh-tịnh, vì nơi tất cả chỗ đều không chướng-ngại như hư-không. Được thân tất cả phật-pháp thứ đệ tiếp nối, vì chẳng thể đoạn tuyệt như hư-không. Được thân trong tất cả cõi Phật hiện vô-lượng phật-độ, vì rời tham chấp như hư-không vô-

biên. Được thân thị-hiện tất cả pháp tự-tại không thôi nghỉ, vì như hư-không chẳng có biên-tế. Được thân tất cả thể-lực kiên cố chẳng thể phá hoại, vì như hư-không nhiệm-trì tất cả thể-gian. Được thân các căn sáng lẹ như kim-cang kiên-cố không thể phá hoại, vì như hư-không tất cả kiếp hỏa chẳng đốt cháy được. Được thân có sức giữ lấy tất cả thể-gian, vì sức trí-huệ như hư-không.

Chư Phật-tử ! Trên đây gọi là mười nhân của đại Bồ-Tát.

Bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Như trong đời có người  
Nghe chỗ có kho báu  
Vì có thể hưởng được  
Nên lòng rất vui mừng.  
Cũng vậy, đại trí - huệ  
Bồ - Tát chơn phật - tử  
Được nghe các phật - pháp  
Tương thậm - thâm tịch - diệt,  
Lúc nghe thâm - pháp này  
Trong tâm được an - ổn  
Chẳng kinh cũng chẳng hãi  
Cũng chẳng sanh sợ - sệt.  
Đại - Sĩ cầu bồ - đề  
Nghe tiếng quảng đại này  
Tâm tịnh hay kham nhẫn  
Nơi đây không nghi lầm.  
Tự nghỉ : do nghe được  
Pháp thậm - thâm vi - diệu  
Sẽ thành nhứt - thiết - trí  
Nhơn - Thiên Đại - Đạo - Sư.  
Bồ - Tát nghe tiếng này  
Trong lòng rất hoan - hỉ  
Phát sanh ý kiên - cố  
Nguyện cầu các phật - pháp  
Vì mến thích bồ - đề  
Nên tâm lần điều phục  
Lòng tin thêm tăng trưởng  
Không trái chê chánh - pháp.  
Thế nên nghe tiếng này  
Nơi lòng được kham nhẫn  
An trụ vững chẳng động.



Tu hành hạnh Bồ - Tát.  
Vì cầu đạo bồ - đề  
Chuyên tu hướng về đó  
Tinh - tấn không thối chuyển  
Chẳng bỏ những thiện nghiệp.  
Vì cầu đạo bồ - đề  
Trong lòng không sợ hãi  
Nghe pháp thêm dũng - mãnh  
Cúng Phật khiến hoan - hỉ.  
Như có người đại - phước  
Gặp được kho chơn - kim  
Theo thân chỗ nên đeo  
Chế tạo đồ trang - nghiêm.  
Bồ - Tát cũng như vậy  
Nghe nghĩa thậm - thâm này.  
Tư - duy thêm trí - huệ  
Đề tu pháp tùy thuận.  
Pháp hữu cũng thuận biết,  
Pháp vô cũng thuận biết,  
Tùy pháp đó như vậy  
Như vậy biết các pháp.  
Thành - tựu tâm thanh - tịnh  
Minh triệt rất hoan - hỷ  
Biết pháp theo duyên khởi  
Dũng - mãnh siêng tu tập.  
Bình - đẳng quán các pháp  
Biết rõ tự tánh đó  
Chẳng trái Phật pháp - tạng  
Biết khắp tất cả pháp.  
Chí nguyện thường kiên cố  
Nghiêm tịnh Phật bồ - đề  
Bất - động như Tu - Di  
Nhứt tâm cầu chánh - giác.  
Do phát tâm tinh - tấn  
Lại tu đạo tam - muội  
Vô - lượng kiếp siêng làm  
Chưa từng có thối thất.  
Pháp của Bồ - Tát nhập  
Là chỗ đi của Phật

Nơi đây rõ biết được  
Thời không lòng lười chán.  
Như lời chư Phật dạy  
Bình - đẳng quán các pháp  
Chẳng phải nhấn bắt - đẳng.  
Thành được trí bình - đẳng.  
Tùy thuận lời Phật nói  
Thành - tựu môn pháp này  
Biết rõ đúng như pháp  
Cũng chẳng phân - biệt pháp.  
Trong Tam - Thập - Tam Thiên  
Có bao nhiêu Thiên - Tử  
Cùng đồng ăn một bát  
Đồ ăn đều khác nhau.  
Đồ ăn riêng nhiều món  
Chẳng từ mười phương đến  
Đúng theo nghiệp đã tu  
Tự - nhiên hiện trong bát.  
Bồ - Tát cũng như vậy  
Quán - sát tất cả pháp  
Đều từ nhơn duyên khởi  
Vô - sanh nên vô - diệt,  
Vô - diệt nên vô - tận,  
Vô - tận nên vô - nhiễm,  
Nơi pháp biến - dị kia  
Biết rõ không biến - dị.  
Không đổi thời không xứ  
Không xứ thời tịch - diệt,  
Trong lòng không nhiễm trước  
Nguyện độ các chúng - sanh.  
Chuyên niệm nơi phật-pháp  
Chưa từng có tán động  
Mà dùng tâm bi nguyện  
Phương - tiện đi trong đời.  
Siêng cầu nơi thập - lực  
Ở đời mà chẳng trụ,  
Không đi cũng không đến  
Phương - tiện khéo thuyết pháp.  
Nhấn này là trên hết

Biết pháp là vô - tận  
Vào nơi chơn pháp - giới  
Thiệt cũng không sở - nhập.  
Bồ - Tát trụ nhẫn này  
Thấy khắp các Như - Lai  
Đồng thời thọ ký cho  
Gọi là thọ Phật - chức.  
Thấu rõ pháp tam - thế  
Tướng tịch - diệt thanh - tịnh  
Mà đều độ chúng - sanh  
Đề ở trong đường lành.  
Các loại pháp thế - gian  
Tất cả đều như huyễn  
Nếu biết được như vậy  
Thời tâm không bị động  
Các nghiệp từ tâm sanh  
Nên nói tâm như huyễn  
Nếu rời phân - biệt này  
Diệt hết cõi hữu - lậu.  
Ví như nhà huyễn - thuật  
Khắp hiện các sắc tượng  
Cho chúng luống tham vui  
Rốt ráo vô - sở - đắc.  
Thế - gian cũng như vậy  
Tất cả đều như huyễn  
Vô - tánh cũng vô - sanh  
Thị - hiện có các thứ.  
Độ thoát các chúng - sanh  
Khiến biết pháp như huyễn  
Chúng - sanh chẳng khác huyễn  
Biết huyễn không chúng - sanh.  
Chúng - sanh và quốc - độ  
Những pháp trong tam - thế  
Như vậy đều không thừa  
Tất cả đều như huyễn.  
Huyễn làm hình nam nữ  
Và voi, ngựa, trâu, dê  
Nhà cửa, núi, suối, ao  
Vườn, rừng, cùng bông, trái,

Vật huyễn không tri - giác  
Cũng không có trụ xứ  
Rốt ráo tướng tịch - diệt  
Chỉ theo phân - biệt hiện.  
Bồ - Tát đượ như vậy  
Thấy khắp các thế - gian  
Tất cả pháp hữu vô  
Thấu rõ đều như huyễn.  
Chúng - sanh và quốc - độ  
Các thứ nghiệp tạo ra  
Vào nơi như - huyễn - tế  
Vớ kia không nương chấp.  
Đượ thiện - xảo như vậy  
Tịch - diệt không hí - luận  
Trụ nơi bực vô - ngại  
Khắp hiện oai - lực - lớn.  
Các Phật - tử dững - mãnh  
Tùy thuận nhập diệu - pháp  
Khéo quán tất cả tướng  
Ràng - rịt các thế - gian.  
Các tướng như dương - diệm  
Khiến chúng hiểu điên - đảo.  
Chúng - sanh đều riêng khác  
Hình loại chẳng phải một  
Thấu rõ đều là tướng  
Bỏ rời những điên - đảo.  
Chúng - sanh đều riêng khác  
Hình loại chẳng phải một  
Thấu rõ đều là tướng  
Tất cả không chơn - thiết.  
Các chúng - sanh mười phương  
Đều bị tướng che ngăn  
Nếu bỏ thấy điên - đảo  
Thời diệt tướng thế - gian.  
Thế - gian như dương - diệm  
Do tướng có sai khác  
Biết thế - gian do tướng  
Xa lìa ba điên - đảo.  
Như - nắng quá gắt nóng

Người đời cho là nước  
Thiệt ra không có nước  
Người trí chẳng nên cầu.  
Chúng - sanh cũng như vậy  
Đời loài đều không có  
Như diệm ở nơi tường  
Cảnh - giới tâm vô - ngại.  
Nếu lìa những vọng tưởng  
Cũng lìa những hí - luận  
Kẻ ngu - si chấp tướng  
Đều khiến được giải - thoát.  
Xa lìa tâm kiêu - mạn  
Trừ diệt tướng thế - gian  
Ở chỗ tận vô - tận  
Phương - tiện của Bồ - Tát.  
Bồ - Tát biết thế pháp  
Tất cả đều như mộng  
Chẳng chỗ, chẳng không chỗ  
Thế - tánh hằng tịch - diệt.  
Các pháp vô - phân - biệt  
Như mộng, tâm không khác  
Tam thế những thế - gian  
Tất cả đều như vậy.  
Tánh mộng không sanh - diệt  
Cũng không có phương sở  
Ba cõi đều như vậy  
Người thấy tâm giải - thoát.  
Mộng chẳng tại thế - gian  
Chẳng tại phi thế - gian  
Cả hai chẳng phân - biệt  
Được nhập nơi bực nhãn.  
Như trong mộng ngó thấy  
Những cảnh loại khác nhau,  
Thế - gian cũng như vậy  
Cùng mộng không sai khác.  
Người trụ trong mộng - định  
Biết đời đều như mộng  
Chẳng phải đồng và khác  
Chẳng phải một và nhiều.

Chúng - sanh các cõi, nghiệp,  
Tập - nhiễm và thanh - tịnh  
Như vậy đều biết rõ  
Cùng mộng đều bình - đẳng.  
Hạnh của Bồ - Tát làm  
Và cùng các đại nguyện  
Biết rõ đều như mộng  
Cùng thể - gian không khác.  
Biết thể - gian không tịch  
Chẳng hoại nơi thể - pháp  
Như chiêm bao ngó thấy  
Những hình sắc dài vẫn.  
Gọi đây : như - mộng - nhãn  
Nhơn đây biết thể pháp  
Mau thành trí vô - ngại  
Rộng độ các chúng - sanh.  
Tu hành hạnh như vậy  
Xuất sanh trí rộng lớn  
Khéo biết các pháp - tánh  
Nơi pháp tâm không chấp.  
Tất cả các thể - gian  
Những âm - thanh sai khác  
Chẳng phải trong, chẳng ngoài  
Biết đó đều như vang.  
Như nghe các tiếng vang  
Tâm chẳng sanh phân - biệt  
Bồ - Tát nghe âm - thanh  
Không phân - biệt cũng vậy.  
Chiêm ngưỡng các Như - Lai  
Và nghe nói pháp - âm  
Diễn khế - kinh vô - lượng  
Dầu nghe mà không chấp.  
Như vang không lai khứ  
Tiếng đã nghe cũng vậy  
Mà hay phân - biệt pháp  
Cùng pháp không trái lầm.  
Khéo biết các âm - thanh  
Nơi tiếng không phân - biệt  
Biết tiếng đều không - tịch

Khấp phát âm thanh - tịnh  
Biết pháp chẳng tại lời  
Khéo vào vô - ngôn - tế  
Mà hay hiện ngôn thuyết  
Nhu vang khắp thế - gian.  
Biết rõ ngôn - ngữ - đạo  
Đầy đủ phần âm - thanh  
Biết thanh - tánh không tịch  
Dùng thế - ngôn để nói  
Nhu âm - thanh thế - gian  
Hiện đồng pháp phân - biệt  
Tiếng đó đều cùng khắp  
Khai ngộ các quần - sanh.  
Bồ - Tát được nhãn này  
Tịnh - âm độ thế - gian  
Khéo diễn thuyết ba đời  
Nơi đời không chấp trước.  
Vì muốn lợi thế - gian  
Chuyên ý cầu bồ - đề  
Mà thường nhập pháp - tánh  
Nơi đó vô - phân - biệt.  
Quán khắp các thế - gian  
Tịch - diệt không thế - tánh  
Mà thường làm lợi ích  
Tu hành ý chẳng động.  
Chẳng trụ nơi thế - gian  
Cũng chẳng rời thế - gian  
Nơi thế không sở - y  
Y - xứ bất - khả - đắc.  
Rõ biết tánh thế - gian  
Nơi tánh không nhiễm trước  
Dầu chẳng nương thế - gian  
Giáo hóa khiến siêu độ.  
Bao nhiêu pháp thế - gian  
Đều biết tự - tánh nó  
Rõ pháp không có hai  
Cũng không chấp không hai  
Tâm cũng chẳng rời thế - gian  
Cũng chẳng trụ thế - gian

Chẳng phải ngoài thế - gian  
Tu hành nhưt - thiết - trí.  
Ví như bóng trong nước  
Chẳng phải trong chẳng ngoài  
Bồ - Tát cầu bồ - đề  
Biết thế chẳng phải thế  
Chẳng nơi thế trụ xuất  
Vì thế bất - khả - thuyết  
Cũng chẳng trụ trong ngoài  
Như bóng hiện thế - gian.  
Nhập nghĩa thậm - thâm này  
Lìa như đèn sáng suốt  
Chẳng bỏ tâm bốn - thế  
Đền trí - huệ chiếu khắp.  
Thế - gian không biên - tế  
Trí nhập cũng vô - biên  
Giáo hóa khắp quần - sanh  
Khiến họ bỏ những chấp.  
Quán - sát pháp thậm - thâm  
Lợi ích những quần - sanh  
Từ đây nhập vào trí  
Tu hành tất cả đạo.  
Bồ - Tát quán các pháp  
Biết chắc đều như hóa  
Mà tu hạnh như hóa  
Rốt ráo trọn chẳng bỏ.  
Tùy thuận hóa - tự - tánh  
Tu tập đạo bồ - đề  
Tất cả pháp như hóa  
Bồ - Tát hạnh cũng vậy.  
Tất cả các thế - gian  
Và cùng vô - lượng nghiệp  
Bình - đẳng đều như hóa  
Rốt ráo trụ tịch - diệt.  
Những Phật trong tam thế  
Tất cả cũng như hóa  
Bốn - nguyện tu các hạnh  
Biến - hóa thành Như - Lai.  
Phật dùng đại từ bi



Độ thoát hóa chúng - sanh  
Độ thoát cũng như hóa  
Hóa - lực vì thuyết pháp.  
Biết thế - gian như hóa  
Chẳng phân - biệt thế - gian  
Hóa - sự nhiều loại khác  
Đều do nghiệp sai - biệt.  
Tu tập hạnh bồ - đề  
Trang - nghiêm nơi hóa - thành  
Vô - lượng khéo trang - nghiêm  
Như nghiệp làm thế - gian.  
Pháp này rời phân - biệt  
Cũng chẳng phân - biệt pháp  
Cả hai đều tịch - diệt  
Hạnh Bồ - Tát như vậy.  
Hóa - hải rõ nơi trí,  
Hóa - tánh ẩn thế - gian  
Hóa chẳng phải sanh diệt  
Trí - huệ cũng như vậy.  
Nhẫn thứ mười quán rõ  
Chúng - sanh và các pháp  
Thế - tánh đều tịch - diệt  
Không xứ - sở như không  
Được trí như - không này  
Lìa hẳn các chấp trước  
Như hư - không vô - tướng  
Nơi thế - gian vô - ngại

Thành - tựu sức không - nhẫn  
Như hư - không vô - tận  
Cảnh - giới như hư - không  
Chẳng phân - biệt hư - không.  
Hư - không không thế - tánh  
Cũng chẳng phải đoạn diệt  
Cũng không những sai khác  
Trí - lực cũng như vậy  
Hư - không không sơ - tế  
Cũng không có trung, hậu  
Lượng đó bất - khả - đắc

Trí Bồ - Tát cũng vậy.  
Quán pháp - tánh như vậy  
Tất cả như hư - không  
Không sanh cũng không diệt  
Sở - đắc của Bồ - Tát.  
Tự trụ pháp như - không  
Lại vì chúng - sanh nói  
Hàng - phục tất cả ma  
Phương - tiện của nhân này.  
Tướng thế - gian sai khác  
Đều không chẳng có tướng  
Vào nơi chỗ vô - tướng  
Các tướng đều bình - đẳng.  
Chỉ dùng một phương - tiện  
Vào khắp các thế - gian  
Là biết pháp tam - thế  
Đều đồng tánh hư - không.  
Trí - huệ cùng âm thanh  
Và thân của Bồ - Tát  
Tánh đó như hư - không  
Tất cả đều tịch - diệt.  
Mười thứ nhân như vậy  
Phật - tử đã tu hành  
Tâm họ khéo an - trụ  
Rộng vì chúng - sanh nói.  
Nơi đây khéo tu học  
Thành - tựu sức quảng - đại  
Pháp - lực và trí - lực  
Là phương - tiện bồ - đề.  
Thông đạt môn nhân này  
Thành - tựu trí vô - ngại  
Vượt hơn tất cả chúng  
Chuyên pháp - luân vô - thượng.  
Hạnh quảng - đại đã tu  
Lượng đó bất - khả - đắc  
Điều - Ngự - Sư trí - hải  
Mới phân - biệt biết được  
Bỏ ngã mà tu hành  
Nhập vào pháp - tánh sâu

Tâm thường trụ tịnh - pháp  
Dùng đây thí quần - sanh.  
Chúng - sanh và sát - trần  
Còn biết được số đó  
Công - đức của Bồ - Tát  
Không thể biết hạn lượng.  
Bồ - Tát hay thành - tựu  
Mười thứ nhẫn như vậy  
Trí - huệ và công - hạnh  
Chúng - sanh chẳng lường được.

## Phẩm A Tăng Kỳ

### Thứ ba mươi

Bấy giờ Tâm Vương Bồ Tát bạch Phật rằng : "Bạch Thế Tôn ! Chư Phật Thế Tôn diển nói a tăng kỳ, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết.

Bạch Thế Tôn ! Thế nào là a tăng kỳ nhần đến bất khả thuyết bất khả thuyết ? "

Phật bảo Tâm Vương Bồ Tát : "Lành thay ! Lành thay ! Nay Thiện nam tử ! Nay người muốn cho các thế gian nhập vào nghĩa số lượng của Phật đã biết mà hỏi đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử lóng nghe lóng nghe ! Khéo suy gẫm, Phật sẽ vì người mà nói".

Tâm Vương Bồ Tát kính vâng thọ giáo.

Phật nói : "Nay Thiện nam tử ! Một trăm lạc xoa <sup>(1)</sup> làm một câu chi. Câu chi lần câu chi làm một a giu đa. A giu đa lần a giu đa làm một na do tha. Na do tha lần na do tha làm một tần bà la. Tần bà la lần tần bà la làm một căn yết la. Căn yết la lần căn yết la làm một a già la. A già la lần a già la làm một tối thắng. Tối thắng lần tối thắng làm một ma bã la. Ma bã la lần ma bã la làm một a bã la. A bã la lần a bã la làm một đa bã la. Đa bã la lần đa bã la làm một giới phân. Giới phân lần giới phân làm một phổ ma. Phổ ma lần phổ ma làm một nễ ma. Nễ ma lần nễ ma làm một a bã câm. A bã câm lần a bã câm làm một di già bà. Di già bà lần di già bà làm một tỳ lã già. Tỳ lã già lần tỳ lã già làm một tỳ già bà. Tỳ già bà lần tỳ già bà làm một tăng yết lã ma. Tăng yết lã ma lần tăng yết lã ma làm một tỳ tát la. Tỳ tát la lần tỳ tát la làm một tỳ chiêm bà. Tỳ chiêm bà lần tỳ chiêm bà làm một tỳ thanh già. Tỳ thanh già lần tỳ thanh già làm một tỳ tố đà. Tỳ tố đà lần tỳ tố đà làm một tỳ bà ha. Tỳ bà ha lần tỳ bà ha làm một tỳ bạc đễ. Tỳ bạc đễ lần tỳ bạc đễ làm một tỳ khư đảm. Tỳ khư đảm lần tỳ khư đảm làm một xúng lượng. Xúng lượng lần xúng lượng làm một nhứt trì. Nhứt trì lần nhứt trì làm một dị lộ. Dị lộ lần dị lộ làm một điền đảo. Điền đảo lần điền đảo làm một tam mạt gia. Tam mạt gia lần tam mạt gia làm một tỳ đồ la. Tỳ đồ la lần tỳ đồ la làm một hệ bã la. Hệ bã la lần hệ bã la làm một từ té. Từ té lần từ té làm một châu quảng. Châu quảng lần châu quảng làm một cao xuất. Cao xuất lần cao xuất làm một tối diệu. Tối diệu lần tối diệu làm một nê la bà. Nê la bà lần nê la bà làm một a lý bà. A lý bà lần a lý bà làm một nhứt động. Nhứt động lần nhứt động làm một ha lý bồ. Ha lý bồ lần ha lý bồ làm một ha lý tam. Ha lý tam lần ha lý tam làm một hệ lỗ già. Hệ lỗ già lần hệ lỗ già làm một đạt lã bộ đà. Đạt lã bộ đà lần đạt lã bộ đà làm một a lỗ na. A lỗ na lần a lỗ na làm một ma lỗ đà. Ma lỗ đà lần ma lỗ đà làm một sám mạt đà. Sám mạt đà lần sám mạt đà làm một y lã đà. Y lã đà lần y lã đà làm một ma lỗ ma. Ma lỗ ma lần ma lỗ ma làm

một điều phục. Điều phục lần điều phục làm một ly kiêu mạn. Ly kiêu mạn lần ly kiêu mạn làm một bất động. Bất động lần bất động làm một cực lượng. Cực lượng lần cực lượng làm một a mạ đất la. A mạ đất la lần a mạ đất la làm một bột mạ đất la. Bột mạ đất la lần bột mạ đất la làm một già mạ đất la. Già mạ đất la lần già mạ đất la làm một na mạ đất la. Na mạ đất la lần na mạ đất la làm một hề mạ đất la. Hề mạ đất la lần hề mạ đất la làm một tỳ mạ đất la. Tỳ mạ đất la lần tỳ mạ đất la làm một bát la mạ đất la. Bát la mạ đất la lần bát la mạ đất la làm một thi bà mạ đất la. Thi bà mạ đất la lần thi bà mạ đất la làm một ế la. Ế la lần ế la làm một tiết la. Tiết la lần tiết la làm một đế la. Đế la lần đế la làm một kệ la. Kệ la lần kệ la làm một túy bộ la. Túy bộ la lần túy bộ la làm một nê la. Nê la lần nê la làm một kế la. Kế la lần kế la làm một tế la. Tế la lần tế la làm một tỳ la. Tỳ la lần tỳ la làm một mé la. Mé la lần mé la làm một ta lã đồ. Ta lã đồ lần ta lã đồ làm một mé lỗ đà. Mé lỗ đà lần mé lỗ đà làm một khế lỗ đà. Khế lỗ đà lần khế lỗ đà làm một ma đồ la. Ma đồ la lần ma đồ la làm một ta mẫu la. Ta mẫu la lần ta mẫu la làm một a dã ta. A dã ta lần a dã ta làm một ca mạ la. Ca mạ la lần ca mạ la làm một ma già bà. Ma già bà lần ma già bà làm một a đất la. A đất la lần a đất la làm một hê lỗ gia. Hê lỗ gia lần hê lỗ gia làm một tiết lỗ bà. Tiết lỗ bà lần tiết lỗ bà làm một yết la ba. Yết la ba lần yết la ba làm một ha bà bà. Ha bà bà lần ha bà bà làm một tỳ bã la. Tỳ bã la lần tỳ bã la làm một na bã la. Na bã la lần na bã la làm một ma lã la. Ma lã la lần ma lã la làm một ta bã la. Ta bã la lần ta bã la làm một mé lã lỗ. Mé lã lỗ lần mé lã lỗ làm một giả mạ la. Giả mạ la lần giả mạ la làm một đà mạ la. Đà mạ la lần đà mạ la làm một bát lã mạ đà. Bát lã mạ đà lần bát lã mạ đà làm một tỳ già ma. Tỳ già ma lần tỳ già ma làm một ô ba bạt đà. Ô ba bạt đà lần ô ba bạt đà làm một diễn thuyết. Diễn thuyết lần diễn thuyết làm một vô tận. Vô tận lần vô tận làm một xuất sanh. Xuất sanh lần xuất sanh làm một vô ngã. Vô ngã lần vô ngã làm một a bạn đa. A bạn đa lần a bạn đa làm một thanh liên hoa. Thanh liên hoa lần thanh liên hoa làm một bát đầu ma. Bát đầu ma lần bát đầu ma làm một tăng kỳ. Tăng kỳ lần tăng kỳ làm một thú. Thú lần thú làm một chí. Chí lần chí làm một a tăng kỳ. A tăng kỳ lần a tăng kỳ làm một a tăng kỳ chuyển. A tăng kỳ chuyển lần a tăng kỳ chuyển làm một vô lượng. Vô lượng lần vô lượng làm một vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển làm một vô biên. Vô biên lần vô biên làm một vô biên chuyển. Vô biên chuyển lần vô biên chuyển làm một vô đẳng. Vô đẳng lần vô đẳng làm một vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển làm một bất khả sô. Bất khả sô lần bất khả sô làm một bất khả sô chuyển. Bất khả sô chuyển lần bất khả sô chuyển làm một bất khả xưng. Bất khả xưng lần bất khả xưng làm một bất khả xưng chuyển. Bất khả xưng chuyển lần bất khả xưng chuyển làm một bất khả tư. Bất khả tư lần bất khả tư làm một bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển lần bất khả tư chuyển làm một bất khả lượng. Bất khả lượng lần bất khả lượng làm một bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển lần bất khả lượng chuyển làm một bất khả

thuyết. Bất khả thuyết lần bất khả thuyết làm một bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển lần bất khả thuyết chuyển làm một bất khả thuyết bất khả thuyết. Và bất khả thuyết bất khả thuyết lần bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển".

Đức Thế Tôn vì Tâm Vương Bồ Tát mà nói kệ rằng :

Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết  
Sung mãn tất cả bất khả thuyết  
Trong những kiếp bất khả ngôn thuyết  
Nói bất khả thuyết chẳng hết được.  
Bất khả ngôn thuyết các cõi Phật  
Thảy đều nghiền nát làm vi trần  
Trong một trần, bất khả thuyết cõi  
Như một, tất cả đều như vậy.  
Bất khả thuyết cõi Phật trên đây  
Một niệm nghiền trần bất khả thuyết  
Mỗi niệm nghiền nát cũng như vậy  
Suốt bất khả thuyết kiếp luôn nghiền  
Mỗi trần có bất khả thuyết cõi  
Cõi này làm trần nói khó hơn  
Dùng pháp toán số bất khả thuyết  
Bất khả thuyết kiếp đếm như vậy.  
Dùng những trần này đếm các kiếp  
Một trần mười vạn bất khả thuyết  
Kiếp ấy xung tán một Phổ Hiền  
Không hết được lượng công đức đó.  
Nơi trên một đầu lông rất nhỏ  
Có bất khả thuyết những Phổ Hiền  
Tất cả đầu lông đều cũng vậy  
Lần lượt nhẫn đến khắp pháp giới.  
Nơi đầu một lông có những cõi  
Số đó vô lượng bất khả thuyết  
Khắp lượng hư không những đầu lông  
Nơi mỗi lông số cõi cũng vậy.  
Những cõi nước nơi đầu lông kia  
Vô lượng chủng loại trụ sai khác  
Có bất khả thuyết cõi các loại  
Có bất khả thuyết cõi đồng loại.  
Ở trên bất khả thuyết đầu lông  
Đều có cõi tịnh bất khả thuyết

Nhiều thứ trang nghiêm bất khả thuyết  
Nhiều thứ kỳ diệu bất khả thuyết.  
Ở trên mỗi mỗi đầu lông kia  
Diễn bất khả thuyết danh hiệu Phật  
Mỗi mỗi danh hiệu có Như Lai  
Đều bất khả thuyết bất khả thuyết.  
Ở trên thân mỗi đức Như Lai  
Hiện bất khả thuyết lỗ chân lông  
Trong mỗi mỗi lỗ chân lông kia  
Hiện những sắc tướng bất khả thuyết.  
Bất khả ngôn thuyết lỗ chân lông  
Đều phóng quang minh bất khả thuyết  
Ở trong mỗi mỗi quang minh kia  
Đều hiện liên hoa bất khả thuyết.  
Ở trong mỗi mỗi liên hoa kia  
Đều có những cánh bất khả thuyết  
Trong cánh của bất khả thuyết hoa  
Đều hiện sắc tướng bất khả thuyết.  
Trong những sắc bất khả thuyết kia  
Lại hiện cánh hoa bất khả thuyết  
Trong hoa quang minh bất khả thuyết  
Trong hoa sắc tướng bất khả thuyết.  
Trong sắc tướng bất khả thuyết này  
Mỗi mỗi hiện quang bất khả thuyết  
Trong quang hiện nguyệt bất khả thuyết  
Nguyệt lại hiện nguyệt bất khả thuyết.  
Trong bất khả thuyết những mặt nguyệt  
Mỗi nguyệt hiện quang bất khả thuyết  
Nơi trong mỗi mỗi quang minh kia  
Lại hiện mặt nhật bất khả thuyết.  
Ở trong bất khả thuyết mặt nhật.  
Mỗi mỗi hiện sắc bất khả thuyết  
Ở trong mỗi mỗi những sắc kia  
Lại hiện quang minh bất khả thuyết.  
Ở trong mỗi mỗi quang minh kia  
Hiện bất khả thuyết tòa sư tử  
Mỗi tòa trang nghiêm bất khả thuyết  
Mỗi nghiêm quang minh bất khả thuyết.  
Trong quang diệu sắc bất khả thuyết

Trong sắc tịnh quang bất khả thuyết  
Ở trong mỗi mỗi tịnh quang kia  
Lại hiện các thứ diệu quang minh.  
Quang này lại hiện các thứ quang  
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết  
Trong các thứ quang minh như vậy  
Đều hiện diệu bửu như Tu Di.  
Trong mỗi quang minh hiện diệu bửu  
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết  
Một diệu bửu như Tu Di kia  
Hiện những cõi nước bất khả thuyết.  
Hết bửu Tu Di không còn thừa  
Thị hiện cõi nước đều như vậy  
Đem mỗi cõi nước nghiền làm trần  
Mỗi trần sắc tướng bất khả thuyết.  
Những cõi làm trần, trần có tướng  
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết  
Các loại trần tướng như thế kia  
Đều phát quang minh bất khả thuyết.  
Trong quang hiện Phật bất khả thuyết  
Pháp của Phật nói bất khả thuyết  
Trong pháp diệu kệ bất khả thuyết  
Nghe kệ được hiểu bất khả thuyết.  
Hiểu bất khả thuyết trong mỗi niệm  
Hiểu rõ chơn đế bất khả thuyết  
Thị hiện vi lai tất cả Phật  
Thường diễn thuyết pháp không cùng tận.  
Mỗi mỗi Phật pháp bất khả thuyết  
Các thứ thanh tịnh bất khả thuyết  
Xuất diệu âm thanh bất khả thuyết  
Chuyên chánh pháp luân bất khả thuyết  
Ở trong mỗi mỗi pháp luân kia  
Diễn nói khế kinh bất khả thuyết  
Ở trong mỗi mỗi khế kinh kia  
Phân biệt pháp môn bất khả thuyết.  
Ở trong mỗi mỗi pháp môn kia  
Lại nói những pháp bất khả thuyết  
Ở trong mỗi mỗi những pháp kia  
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết.



Hoặc lại ở trong một đầu lông  
Bất khả thuyết kiếp thường an trụ  
Nhu một đầu lông khác cũng vậy  
Số kiếp an trụ đều thế cả.  
Tâm đó vô ngại bất khả thuyết  
Biến hóa chư Phật bất khả thuyết  
Mỗi mỗi biến hóa các Như Lai  
Lại hiện biến hóa bất khả thuyết.  
Phật kia pháp thân bất khả thuyết  
Phật kia phân thân bất khả thuyết  
Trang nghiêm vô lượng bất khả thuyết  
Qua đến mười phương bất khả thuyết.  
Đi đến quốc độ bất khả thuyết  
Quán sát chúng sanh bất khả thuyết  
Thanh tịnh chúng sanh bất khả thuyết  
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết.  
Những trang nghiêm kia bất khả thuyết  
Những thần lực kia bất khả thuyết  
Những tự tại kia bất khả thuyết  
Những thần biến kia bất khả thuyết.  
Sở hữu thần thông bất khả thuyết  
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết  
Sở hữu đa trì bất khả thuyết  
Sở trụ thế gian bất khả thuyết.  
Thanh tịnh thiết tướng bất khả thuyết  
Nói tu đa la bất khả thuyết  
Nơi mỗi mỗi tu đa la kia  
Diễn nói pháp môn bất khả thuyết.  
Ở trong mỗi mỗi pháp môn kia  
Lại nói các pháp bất khả thuyết.  
Ở trong mỗi mỗi chánh pháp kia.  
Sở hữu quyết định bất khả thuyết.  
Ở trong mỗi mỗi quyết định kia  
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết  
Bất khả ngôn thuyết pháp đồng loại  
Bất khả ngôn thuyết tâm đồng loại.  
Bất khả ngôn thuyết pháp dị loại  
Bất khả ngôn thuyết tâm dị loại  
Bất khả ngôn thuyết căn dị loại

Bất khả ngôn thuyết ngữ dị loại.  
Niệm niệm những chỗ du hành  
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết  
Sở hữu thần biến bất khả thuyết  
Sở hữu thị hiện bất khả thuyết.  
Trong đó thời kiếp bất khả thuyết  
Trong đó sai biết bất khả thuyết  
Bồ Tát đều hay phân biệt nói  
Người giỏi tính đếm không biện được.  
Chỗ một đầu lông cồi lớn nhỏ  
Tạp nhiễm thanh tịnh cồi thô tế  
Tất cả như vậy bất khả thuyết  
Mỗi mỗi rõ ràng phân biệt được.  
Đem một cồi nước nghiền làm bụi  
Bụi đó vô lượng bất khả thuyết  
Trần số vô biên cồi như vậy  
Đều đến đồng nhóm đầu một lông.  
Những cồi nước này bất khả thuyết  
Đồng nhóm đầu lông không chật hẹp  
Chẳng khiến đầu lông có thêm lớn  
Mà những cồi kia chung đến nhóm.  
Trên lông tất cả những cồi nước.  
Hình tướng như cũ không tạp loạn  
Như một cồi chẳng loạn các cồi  
Tất cả cồi nước đều như vậy.  
Hư không cảnh giới không biên tế  
Đều để trên lông khiến đầy đủ  
Đầu lông cồi nước như vậy thấy  
Bồ Tát một niệm đều hay nói.  
Trong một lỗ lông rất nhỏ bé  
Bất khả thuyết cồi tuần tự vào  
Lỗ lông hay chứa những cồi kia  
Các cồi chẳng khắp lỗ lông được.  
Lúc nhập kiếp số bất khả thuyết  
Lúc thọ kiếp số bất khả thuyết  
Ở lúc hàng liệt an trụ  
Tất cả những kiếp không nói được.  
Nhiếp thọ an trụ như vậy rồi  
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết

Lúc nhập phương tiện bất khả thuyết  
Nhập rồi chỗ làm bất khả thuyết.  
Ý căn sáng tỏ bất khả thuyết  
Du lịch các phương bất khả thuyết  
Dũng mãnh tinh tấn bất khả thuyết  
Tự tại thân biến bất khả thuyết  
Sở hữu tư duy bất khả thuyết  
Sở hữu đại nguyện bất khả thuyết  
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết  
Tất cả thông đạt bất khả thuyết.  
Thân nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết  
Ngữ nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết  
Ý nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết  
Tín giải thanh tịnh bất khả thuyết  
Diệu trí thanh tịnh bất khả thuyết  
Diệu huệ thanh tịnh bất khả thuyết  
Rõ các thiết tướng bất khả thuyết  
Dứt các nghi lầm bất khả thuyết.  
Xuất ly sanh tử bất khả thuyết  
Siêu thăng chánh vị bất khả thuyết  
Tam muội thâm bất khả thuyết  
Tỏ thấu tất cả bất khả thuyết.  
Tất cả chúng sanh bất khả thuyết  
Tất cả cõi Phật bất khả thuyết  
Biết thân chúng sanh bất khả thuyết  
Biết tâm họ muốn bất khả thuyết.  
Biết nghiệp quả họ bất khả thuyết  
Biết ý giải họ bất khả thuyết  
Biết phẩm loại họ bất khả thuyết  
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết.  
Biết họ thọ thân bất khả thuyết  
Biết chỗ họ sanh bất khả thuyết  
Biết họ đương sanh bất khả thuyết  
Biết họ sanh rồi bất khả thuyết.  
Biết họ hiểu rõ bất khả thuyết  
Biết họ xu hướng bất khả thuyết  
Biết họ ngôn ngữ bất khả thuyết  
Biết họ tác nghiệp bất khả thuyết.  
Bồ Tát đại từ bi như vậy

Lợi ích tất cả các thế gian  
Hiện khắp thân mình bất khả thuyết  
Vào các cõi Phật bất khả thuyết  
Thấy các Bồ Tát bất khả thuyết  
Pháp sanh trí huệ bất khả thuyết  
Thỉnh nói chánh pháp bất khả thuyết  
Biển bày Phật giáo bất khả thuyết  
Hiện các thứ thân bất khả thuyết  
Đến các cõi nước bất khả thuyết  
Thị hiện thần thông bất khả thuyết  
Khắp cùng mười phương bất khả thuyết  
Xứ xứ phân thân bất khả thuyết  
Gần gũi chư Phật bất khả thuyết  
Sắm đồ cúng dường bất khả thuyết  
Nhiều thứ vô lượng bất khả thuyết.  
Bửu vật thanh tịnh bất khả thuyết  
Liên hoa thượng diệu bất khả thuyết  
Tràng thơm tối thắng bất khả thuyết  
Cúng dường Như Lai bất khả thuyết.  
Tín tâm thanh tịnh bất khả thuyết  
Ngộ giải tối thắng bất khả thuyết  
Chí nguyện tăng thượng bất khả thuyết  
Cung kính chư Phật bất khả thuyết.  
Tu hành bố thí bất khả thuyết  
Tâm đó quá khứ bất khả thuyết  
Có cầu đều thí bất khả thuyết  
Tất cả đều thí bất khả thuyết  
Trì giới thanh tịnh bất khả thuyết  
Tâm ý thanh tịnh bất khả thuyết  
Tán thán chư Phật bất khả thuyết  
Mến thích chánh pháp bất khả thuyết.  
Thành tựu các hạnh bất khả thuyết  
Vô sanh pháp nhẫn bất khả thuyết  
Đầy đủ tịch tịnh bất khả thuyết  
Trụ tịch tịnh địa bất khả thuyết.  
Khởi đại tinh tấn bất khả thuyết  
Tâm đó quá khứ bất khả thuyết  
Tâm chẳng thối chuyển bất khả thuyết  
Tâm chẳng khuynh động bất khả thuyết

Tất cả định tạng bất khả thuyết  
Quan sát các pháp bất khả thuyết  
Tịch nhiên tại định bất khả thuyết.  
Tỏ thấu các thiên bất khả thuyết  
Trí huệ thông đạt bất khả thuyết  
Tam muội tự tại bất khả thuyết  
Tỏ thấu các pháp bất khả thuyết  
Thấy rõ chư Phật bất khả thuyết.  
Tu vô lượng hạnh bất khả thuyết  
Phát quang đại nguyện bất khả thuyết  
Cảnh giới thậm thâm bất khả thuyết  
Pháp môn thanh tịnh bất khả thuyết.  
Bồ Tát pháp lực bất khả thuyết  
Bồ Tát pháp trụ bất khả thuyết  
Những chánh niệm kia bất khả thuyết  
Những pháp giới kia bất khả thuyết.  
Tu trí phương tiện bất khả thuyết  
Học trí thậm thâm bất khả thuyết  
Vô lượng trí huệ bất khả thuyết  
Trí huệ rốt ráo bất khả thuyết  
Những pháp trí kia bất khả thuyết  
Tịnh pháp luân kia bất khả thuyết  
Đại pháp vân kia bất khả thuyết  
Đại pháp vũ kia bất khả thuyết  
Những thần lực kia bất khả thuyết  
Những phương tiện kia bất khả thuyết  
Nhập trí không tịch bất khả thuyết  
Niệm niệm tiếp nối bất khả thuyết.  
Vô lượng hạnh môn bất khả thuyết  
Niệm niệm hằng trụ bất khả thuyết  
Chư Phật sát hải bất khả thuyết  
Đều hay qua đến bất khả thuyết.  
Các cõi sai biệt bất khả thuyết  
Các thứ thanh tịnh bất khả thuyết  
Sai biệt trang nghiêm bất khả thuyết  
Vô biên sắc tướng bất khả thuyết  
Các thứ xen lẫn bất khả thuyết  
Các thứ xinh đẹp bất khả thuyết  
Cõi Phật thanh tịnh bất khả thuyết

Thế giới tạp nhiễm bất khả thuyết.  
Biết rõ chúng sanh bất khả thuyết  
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết  
Biết nghiệp báo họ bất khả thuyết  
Biết tâm hành họ bất khả thuyết.  
Biết căn tánh họ bất khả thuyết  
Biết giải dục họ bất khả thuyết  
Tạp nhiễm thanh tịnh bất khả thuyết  
Quán sát điều phục bất khả thuyết.  
Biến hoá tự tại bất khả thuyết  
Hiện nhiều loại thân bất khả thuyết  
Tu hành tinh tấn bất khả thuyết  
Độ thoát chúng sanh bất khả thuyết.  
Thị hiện thần biến bất khả thuyết  
Phóng đại quang minh bất khả thuyết  
Các thứ sắc tướng bất khả thuyết  
Khiến chúng sanh tịnh bất khả thuyết.  
Mỗi mỗi lỗ lông bất khả thuyết  
Phóng lưới quang minh bất khả thuyết  
Lưới quang hiện sắc bất khả thuyết  
Chiếu khắp cõi Phật bất khả thuyết.  
Dũng mãnh vô úy bất khả thuyết  
Phương tiện thiện xảo bất khả thuyết  
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết  
Khiến thoát sanh tử bất khả thuyết.  
Thân nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết  
Ngữ nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết  
Ý nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết  
Diệu hạnh thù thắng bất khả thuyết.  
Thành tựu trí bửu bất khả thuyết  
Thâm nhập pháp giới bất khả thuyết  
Bồ Tát tổng trí bất khả thuyết  
Khéo hay tu học bất khả thuyết.  
Âm thanh bực trí bất khả thuyết  
Âm thanh thanh tịnh bất khả thuyết  
Chánh niệm chơn thiết bất khả thuyết  
Khai ngộ chúng sanh bất khả thuyết.  
Đầy đủ oai nghi bất khả thuyết.  
Thanh tịnh tu hành bất khả thuyết

Thành tựu vô úy bất khả thuyết  
Điều phục thế gian bất khả thuyết.  
Những chúng Phật tử bất khả thuyết  
Thắng hạnh thanh tịnh bất khả thuyết  
Ngợi khen chư Phật bất khả thuyết  
Ngợi khen vô tận bất khả thuyết.  
Thế gian Đạo Sư bất khả thuyết  
Diễn thuyết khen ngợi bất khả thuyết  
Chư Bồ Tát kia bất khả thuyết  
Công đức thanh tịnh bất khả thuyết.  
Các biên tế kia bất khả thuyết  
Hay trụ trong đó bất khả thuyết  
Trí huệ trong trụ bất khả thuyết  
Hết những kiếp trụ không nói được.  
Mến thích chư Phật bất khả thuyết  
Trí huệ bình đẳng bất khả thuyết  
Khéo vào các pháp bất khả thuyết  
Nơi pháp vô ngại bất khả thuyết.  
Tam thể như không bất khả thuyết  
Tam thể trí huệ bất khả thuyết  
Thấu rõ tam thể bất khả thuyết  
Trụ nơi trí huệ bất khả thuyết.  
Diệu hạnh thù thắng bất khả thuyết  
Vô lượng đại nguyện bất khả thuyết  
Đại nguyện thanh tịnh bất khả thuyết  
Thành tựu Bồ đề bất khả thuyết  
Chư Phật Bồ đề bất khả thuyết  
Phát sanh trí huệ bất khả thuyết  
Phân biệt nghĩa lý bất khả thuyết  
Biết tất cả pháp bất khả thuyết.  
Nghiêm tịnh cõi Phật bất khả thuyết  
Tu hành các lực bất khả thuyết  
Tu tập lâu dài bất khả thuyết  
Một niệm ngộ giải bất khả thuyết  
Chư Phật tự tại bất khả thuyết  
Diễn rộng chánh pháp bất khả thuyết  
Các thứ thần lực bất khả thuyết  
Thị hiện thế gian bất khả thuyết  
Thanh tịnh pháp luân bất khả thuyết

Dũng mãnh hay chuyển bất khả thuyết  
Các thứ khai diễn bất khả thuyết  
Thương xót thế gian bất khả thuyết.  
Bất khả ngôn thuyết tất cả kiếp  
Khen những công đức bất khả thuyết  
Bất khả thuyết kiếp còn hết được  
Bất khả thuyết đức chẳng thể hết.  
Bất khả ngôn thuyết chư Như Lai  
Bất khả ngôn thuyết những thiết căn  
Khen bất khả thuyết đức của Phật  
Bất khả thuyết kiếp không hết được.  
Mười phương tất cả các chúng sanh  
Tất cả đồng thời thành Chánh giác  
Ở trong một Phật hay hiện khắp  
Bất khả ngôn thuyết tất cả thân.  
Một thân trong số bất khả thuyết  
Thị hiện ra đâu bất khả thuyết  
Một đầu trong số bất khả thuyết  
Thị hiện ra lưỡi bất khả thuyết  
Một lưỡi trong số bất khả thuyết  
Thị hiện âm thanh bất khả thuyết.  
Một thanh trong số bất khả thuyết  
Trải qua kiếp trụ bất khả thuyết.  
Như một, tất cả Phật đều vậy,  
Như một, tất cả thân đều vậy,  
Như một, tất cả đầu đều vậy,  
Như một, tất cả lưỡi đều vậy,  
Như một, tất cả tiếng đều vậy,  
Bất khả thuyết kiếp thường khen Phật,  
Bất khả thuyết kiếp còn hết được  
Công đức khen Phật không hề được.  
Trong một vi trần hay có được  
Bất khả ngôn thuyết cõi liên hoa  
Trong mỗi mỗi cõi liên hoa kia  
Hiện Thủ Như Lai bất khả thuyết.  
Nhẫn đến pháp giới đều cùng khắp  
Trong đó tất cả những vi trần  
Thế gian hoặc thành hoặc trụ, hoại  
Số đó vô lượng bất khả thuyết.



Chỗ một vi trần không biên tế  
Vô lượng cõi nước khắp vào đền  
Mười phương sai biệt bất khả thuyết  
Sát hải an bày bất khả thuyết.  
Trong mỗi mỗi cõi Như Lai  
Thọ mạng kiếp số bất khả thuyết  
Chư Phật sở hành bất khả thuyết  
Diệu pháp thậm thâm bất khả thuyết.  
Thần thông đại lực bất khả thuyết  
Trí không chương ngại bất khả thuyết  
Vào nơi lỗ lông bất khả thuyết  
Lỗ lông nhọn duyên bất khả thuyết  
Thành tựu Thập lực bất khả thuyết  
Giác ngộ Bồ đề bất khả thuyết  
Nhập tịnh pháp giới bất khả thuyết  
Được trí tạng sâu bất khả thuyết.  
Các thứ số lượng bất khả thuyết  
Như kia tất cả đều biết rõ  
Những thứ hình lượng bất khả thuyết  
Nơi đây tất cả đều thông đạt.  
Các thứ tam muội bất khả thuyết  
Đều hay nhiều kiếp trụ ở trong  
Ở chỗ bất khả thuyết chư Phật  
Tu hành thanh tịnh bất khả thuyết  
Được bất khả thuyết tâm vô ngại  
Qua đến mười phương bất khả thuyết  
Thần lực thị hiện bất khả thuyết  
Chỗ làm vô tế bất khả thuyết.  
Qua đến các cõi bất khả thuyết  
Rõ thấu chư Phật bất khả thuyết  
Tinh tấn dũng mãnh bất khả thuyết  
Trí huệ thông đạt bất khả thuyết.  
Nơi pháp chẳng làm chẳng không làm  
Vào các cảnh giới bất khả thuyết  
Bất khả xung thuyết những đại kiếp  
Hằng đi mười phương bất khả thuyết.  
Phương tiện trí huệ bất khả thuyết  
Chơn thiệt trí huệ bất khả thuyết  
Thần thông trí huệ bất khả thuyết

Niệm niệm thị hiện bất khả thuyết.  
Nơi bất khả thuyết các Phật pháp  
Mỗi mỗi biết rõ bất khả thuyết  
Hay trong nhưt thời chúng Bồ đề  
Hoặc nhiều thế gian mà chúng nhập.  
Đầu lông cỡi Phật bất khả thuyết  
Trong trần cỡi Phật bất khả thuyết  
Cỡi Phật như vậy đều qua đến  
Thấy chư Như Lai bất khả thuyết.  
Thông đạt nhưt thật bất khả thuyết  
Khéo vào Phật chủng bất khả thuyết  
Chư Phật quốc độ bất khả thuyết  
Đều hay qua đến thành Bồ đề.  
Cỡi nước chúng sanh và chư Phật  
Thể tánh sai biệt bất khả thuyết  
Tam thể như vậy không biên tế  
Bồ Tát tất cả đều thấy rõ.

## **Phẩm Thọ Lượng**

### **Thứ ba mươi mốt**

Bấy giờ Tâm Vương đại Bồ Tát ở trong chúng hội bảo chư Bồ Tát rằng :  
Chư Phật tử ! Ở Ta Bà thế giới cõi của Thích Ca Mâu Ni Phật đây một kiếp, nơi  
Cực Lạc thế giới, cõi A Di Đà Phật là một ngày một đêm.

Một kiếp ở Cực Lạc thế giới là một ngày một đêm nơi Ca Sa Tràng thế giới, cõi  
của Kim Cang Kiên Phật.

Một kiếp ở Ca Sa Tràng thế giới là một ngày một đêm nơi Bất Thối Chuyển Âm  
Thanh Luân thế giới, cõi của Thiện Thắng Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật.

Một kiếp ở Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân thế giới là một ngày một đêm nơi Ly  
Cầu thế giới, cõi của Pháp Tràng Phật.

Một kiếp ở Ly Cầu thế giới là một ngày một đêm nơi Thiện Đăng thế giới, cõi của  
Sư Tử Phật.

Một kiếp ở Thiện Đăng thế giới là một ngày một đêm nơi Diệu Quang Minh thế  
giới, cõi của Quang Minh Tạng Phật.

Một kiếp ở Diệu Quang Minh thế giới là một ngày một đêm nơi Nan Siêu Quá thế  
giới, cõi của Pháp Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật.

Một kiếp ở Nan Siêu Quá thế giới là một ngày một đêm nơi Trang nghiêm Huệ thế  
giới, cõi của Nhứt Thiết Thân Thông Quang Minh Phật.

Một kiếp ở Trang Nghiêm Huệ thế giới là một ngày một đêm nơi Cảnh Quang  
Minh thế giới, cõi của Nguyệt Trí Phật.

Chư Phật tử ! Tuần tự như vậy, nhần đến quá trăm vạn a tăng kỳ thế giới, một kiếp  
ở thế giới rốt sau là một ngày một đêm nơi Thắng Liên Hoa thế giới, cõi của Hiền  
Thắng Phật. Phổ Hiền Bồ Tát và chư đại Bồ Tát đồng hạnh đồng đầy trong thế giới  
Thắng Liên Hoa này.

## **Phẩm Chư Bồ Tát Trụ Xứ**

### **Thứ ba mươi hai**

Bấy giờ Tâm vương đại Bồ Tát ở trong chúng hội bảo chư Bồ Tát rằng :

Chư Phật tử ! Phương Đông có một nơi tên là Tiên Nhơn Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện nay có Kim Cang Thắng Bồ Tát cùng ở với ba trăm vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương Nam có một xứ tên là Thắng Phong Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Pháp Huệ Bồ Tát cùng ở với năm trăm vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương Tây có một xứ tên là Kim Cang Diệm Sơn, từ xưa nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Tinh Tấn Vô Úy Hành Bồ Tát cùng ở với ba trăm vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương Bắc có một xứ tên là Hương Tích Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hương Tượng Bồ Tát cùng ở với ba ngàn vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Đông Bắc phương có xứ tên là Thanh Lương Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cùng ở với một vạn vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Trong biển có một xứ tên là Kim Cang Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Pháp Khởi Bồ Tát cùng ở với một ngàn hai trăm vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Đông Nam phương có một xứ tên là Chi Đề Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Thiên Quan Bồ Tát cùng ở với một ngàn vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Tây Nam phương có một xứ tên là Quang Minh Sơn. Từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hiền Thắng Bồ Tát cùng ở với ba ngàn vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Tây Bắc phương có một xứ tên là Hương Phong Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hương Quang Bồ Tát cùng ở với năm ngàn vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Trong đại hải lại có một xứ tên là Trang Nghiêm Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Phía Nam nước Tỳ Xá Ly có một xứ tên là Thiện Trụ Căn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành ma Độ La có xứ tên là Mãn Túc Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành Câu Trân Na có một xứ tên là Pháp Toạ, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành Thanh Tịnh Bĩ Ngạn có một xứ tên là Chơn Lân Đà Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Ma Lan Đà có một xứ tên là Vô Ngại Long Vương Kiến Lập, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Cam Bồ Già có một xứ tên là Xuất Sanh Từ, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Chấn Đán có một xứ tên là Na La Diên Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Sớ Lặc có một xứ tên là Ngưu Đầu Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Ca Diếp Di La có một xứ tên là Thứ Đệ, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành Tăng Trưởng Hoan Hỷ có một xứ tên là Tôn Giả Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước An Phù Lê Ma có một xứ tên là Kiến Ưc Tạng Quang Minh, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Càn Đà La có một xứ tên là Chiêm Bà La Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

# Phẩm Phật Bất Tư Nghì Pháp

## Thứ ba mươi ba

Bấy giờ trong đại hội, có chư Bồ Tát nghĩ rằng :

Quốc độ của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Bổn nguyện của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Chủng tánh của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Chư Phật xuất hiện, thế nào là bất tư nghì ?

Thân của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Âm thanh của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Trí huệ của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Tự tại của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Vô ngại của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Giải thoát của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Bấy giờ đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ Tát, bèn dùng thần lực gia trì, trí huệ nhiếp thọ, quang minh chiếu sáng, oai thế tràn đầy, làm cho Thanh Liên Hoa Tạng Bồ Tát an trụ nơi vô úy của Phật, nhập Phật pháp giới, được oai đức thần thông tự tại của Phật, được quán sát quảng đại vô ngại của Phật, biết tuần thứ chủng tánh của tất cả Phật, an trụ trong bất khả thuyết phương tiện Phật pháp.

Lúc đó Thanh Liên Hoa Tạng Bồ Tát bèn hay thông đạt pháp giới vô ngại, hay an trụ thâm hạnh ly chướng, hay thành mãn Phổ Hiền đại nguyện, hay thấy biết tất cả Phật pháp, do tâm đại bi quán sát chúng sanh, muốn cho họ thanh tịnh tinh tấn tu tập không nhằm lười, thọ hành tất cả pháp Bồ Tát, trong một niệm xuất sanh Phật trí, hiểu rõ tất cả trí môn vô tận, tổng trì biện tài thấy đều đầy đủ, thừa thần lực của chư Phật bảo Liên Hoa Tạng Bồ Tát rằng :

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có vô lượng trụ. Những là : thường trụ đại bi, trụ nhiều loại thân làm những Phật sự, trụ tâm bình đẳng chuyển tịnh pháp luân, trụ tứ biện tài thuyết vô lượng pháp, trụ bất tư nghì tất cả Phật pháp, trụ tiếng thanh tịnh khắp vô lượng cõi, trụ bất khả thuyết pháp giới thậm thâm, trụ hiện tất cả thần thông tối thắng, trụ hay khai thị pháp rốt ráo vô ngại.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp khắp cùng vô lượng vô biên pháp giới :

Một là tất cả chư Phật có vô biên tế thân sắc tướng thanh tịnh, vào khắp các cõi mà không nhiễm trước.

Hai là tất cả chư Phật có vô biên tế nhãn vô ngại, đều hay thấy rõ tất cả pháp.

Ba là tất cả chư Phật có vô biên tế nhĩ vô ngại, đều hay hiểu rõ tất cả âm thanh.

Bốn là tất cả chư Phật có vô biên tế tỷ, hay đến bĩ ngạn tự tại tất cả Phật.

Năm là tất cả chư Phật có quang trường thiệt, phát ra âm thanh vi diệu cùng khắp pháp giới.

Sáu là tất cả chư Phật có vô biên tế thân, ứng theo tâm của chúng sanh, cho họ đều được thấy.

Bảy là chư Phật có vô biên tế ý, trụ nơi vô ngại bình đẳng pháp thân.

Tám là tất cả chư Phật có vô biên tế giải thoát vô ngại thị hiện sức đại thần thông vô tận.

Chín là tất cả chư Phật có vô biên tế thế giới thanh tịnh, theo sở thích của chúng sanh hiện những Phật độ, đầy đủ vô lượng những thứ trang nghiêm, mà ở trong đó chẳng sanh nhiễm trước.

Mười là tất cả chư Phật có vô biên tế Bồ Tát hạnh nguyện, được trí viên mãn du hý tự tại, đều hay thông đạt tất cả Phật pháp.

Trên đây là mười thứ Phật pháp vô biên tế cùng khắp pháp giới của đức Như lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ niệm niệm xuất sanh trí :

Một là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, từ cõi trời giáng xuống.

Hai là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, Bồ Tát thọ sanh.

Ba là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, xuất gia học đạo.

Bốn là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, dưới cội Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác.

Năm là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, chuyên diệu Pháp luân.

Sáu là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, giáo hóa chúng sanh, cúng dường chư Phật.

Bảy là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, bất khả thuyết nhiều loại thân Phật.

Tám là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, nhiều thứ trang nghiêm vô số trang nghiêm, tất cả trí tạng tự tại của Như Lai.

Chín là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, vô lượng vô số chúng sanh thanh tịnh.

Mười là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, tam thế chư Phật, có nhiều loại căn tánh, nhiều cách tinh tấn, nhiều thứ hạnh giải, ở trong tam thế thành Đẳng Chánh Giác.

Phật Tử ! Chư Phật thế tôn có mười điều chẳng lỗi thời :

Một là tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác chẳng lỗi thời.

Hai là tất cả chư Phật thành thực cả có duyên chẳng lỗi thời.

Ba là tất cả chư Phật thọ ký cho chư Bồ Tát chẳng lỗi thời.  
 Bốn là tất cả chư Phật theo tâm của chúng sanh mà thị hiện thân lực chẳng lỗi thời.  
 Năm là tất cả chư Phật theo chỗ hiểu của chúng sanh mà thị hiện thân Phật chẳng lỗi thời.  
 Sáu là tất cả chư Phật trụ nơi đại xả chẳng lỗi thời.  
 Bảy là tất cả chư Phật vào các tụ lạc chẳng lỗi thời.  
 Tám là tất cả chư Phật nhiếp thọ các chúng sanh tịnh tính chẳng lỗi thời.  
 Chín là tất cả chư Phật đều phục những chúng sanh ác chẳng lỗi thời.  
 Mười là tất cả chư Phật hiện bất tư nghì Phật thân thông chẳng lỗi thời.  
 Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ cảnh giới vô tỷ bất tư nghì :  
 Một là tất cả chư Phật một lần ngồi kiết già cùng khắp mười phương vô lượng thế giới.  
 Hai là tất cả chư Phật nói một cú nghĩa đều hay khai thị tất cả Phật pháp.  
 Ba là tất cả chư Phật phóng một quang minh đều chiếu khắp tất cả thế giới.  
 Bốn là tất cả chư Phật ở nơi một thân đều hay thị hiện tất cả thân.  
 Năm là tất cả chư Phật ở trong một xứ đều hay thị hiện tất cả thế giới.  
 Sáu là tất cả chư Phật ở trong một trí đều hay quyết rõ tất cả các pháp không bị ngăn ngại.  
 Bảy là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hay qua khắp mười phương thế giới.  
 Tám là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hiện Như Lai vô lượng oai đức.  
 Chín là tất cả chư Phật ở trong một niệm duyên khắp tam thế : Phật và chúng sanh, tâm không tạp loạn.  
 Mười là tất cả chư Phật ở trong một niệm cùng với tam thế tất cả Phật đồng một thể không hai.  
 Phật tử ! Chư Phật thế tôn hay xuất sanh mười thứ trí :  
 Một là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không chỗ xu hướng, mà hay xuất sanh "hồi hường nguyện trí".  
 Hai là tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không có thân mà hay xuất sanh "thanh tịnh thân trí".  
 Ba là tất cả chư Phật biết tất cả pháp bỗng lai không hai, mà hay xuất sanh "năng giác ngộ trí".  
 Bốn là tất cả chư Phật biết tất cả pháp vô ngã vô chúng sanh, mà hay xuất sanh "điều chúng sanh trí".  
 Năm là tất cả chư Phật biết tất cả pháp bỗng lai vô tướng, mà hay xuất sanh "liễu chư tướng trí".  
 Sáu là tất cả chư Phật biết tất cả thế giới không có thành hoại, mà hay xuất sanh "liễu thành hoại trí".  
 Bảy là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có tạo tác, mà hay xuất sanh "tri nghiệp quả trí".



Tám là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có ngôn thuyết, mà hay xuất sanh "liễu ngôn thuyết trí".

Chín là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có nhiễm tịnh, mà hay xuất sanh "tri nhiễm tịnh trí".

Mười là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có sanh diệt, mà hay xuất sanh "liễu sanh diệt trí".

Phật tử ! Chư Phật thế tôn có mười thứ phổ nhập pháp :

Một là tất cả chư Phật có thân tịnh diệu vào khắp tam thế.

Hai là tất cả chư Phật, đều đầy đủ ba thứ tự tại, giáo hoá khắp chúng sanh.

Ba là tất cả chư Phật đều đầy đủ những đà la ni, hay khắp thọ trì tất cả Phật pháp.

Bốn là tất cả chư Phật đều đầy đủ bốn thứ biện tài, chuyên khắp tất cả pháp luân thanh tịnh.

Nam là tất cả chư Phật đều đầy đủ bình đẳng đại bi, hằng chẳng bỏ lia tất cả chúng sanh.

Sáu là tất cả chư Phật đều đầy đủ thân thiện định, hằng khắp quán sát tất cả chúng sanh.

Bảy là tất cả chư Phật đều đầy đủ thiện căn lợi tha, đều phục chúng sanh không có thôi dứt.

Tám là tất cả chư Phật đều đầy đủ tâm vô ngại, hay khắp an trụ tất cả pháp giới.

Chín là tất cả chư Phật đều đầy đủ thân lực vô ngại, một niệm hiện khắp tam thế chư Phật.

Mười là tất cả chư Phật đều đầy đủ trí huệ vô ngại, một niệm lập khắp tam thế kiếp số.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quảng đại khó tin thọ :

Một là tất cả chư Phật đều hay trừ diệt tất cả loại ma.

Hai là tất cả chư Phật đều hay hàng phục tất cả ngoại đạo.

Ba là tất cả chư Phật đều hay điều phục tất cả chúng sanh đều làm cho họ vui đẹp.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay qua đến tất cả thế giới hóa đạo mọi loài.

Năm là tất cả chư Phật đều hay trí chứng pháp giới thậm thâm.

Sáu là tất cả chư Phật đều hay dùng thân vô nhị hiện những thân tràn đầy thế giới.

Bảy là tất cả chư Phật đều hay dùng âm thanh, thanh tịnh khởi bốn biện tài thuyết pháp không dứt, phàm có tinh thọ thời chẳng luống công.

Tám là tất cả chư Phật đều hay ở trong một lỗ lông xuất hiện chư Phật số đồng với số tất cả thế vi trần, không lúc nào đoạn tuyệt.

Chín là tất cả chư Phật đều hay ở trong một vi trần thị hiện các cõi đồng với số tất cả thế giới vi trần, đầy đủ các thứ trang nghiêm thượng diệu, hằng ở trong đó chuyên diệu pháp luân giáo hoá chúng sanh mà vi trần chẳng lớn, thế giới chẳng nhỏ, thường dùng chứng trí an trụ pháp giới.

Mười là tất cả chư Phật đều liễu đạt pháp giới thanh tịnh, dùng trí quang minh phá si ám của thế gian, làm cho đều được khai hiểu nơi Phật pháp, theo dõi Như Lai, trụ trong Thập lực.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười công đức lớn rời lỗi hoàn toàn thanh tịnh :

Một là tất cả chư Phật đủ oai đức lớn, rời lỗi thanh tịnh.

Hai là tất cả chư Phật đều sanh nơi nhà tam thế Như Lai, chủng tộc điều thiện, rời lỗi thanh tịnh.

Ba là tất cả chư Phật tột vị lai tế tâm vô sở trụ, rời lỗi thanh tịnh.

Bốn là tất cả chư Phật nơi pháp tam thế đều vô sở trước, rời lỗi thanh tịnh.

Năm là tất cả chư Phật biết những loại tánh, đều là một tánh, không từ đâu đến, rời lỗi thanh tịnh.

Sáu là tất cả chư Phật, tiền tế hậu tế phước đức vô tận đồng với pháp giới, rời lỗi thanh tịnh.

Bảy là tất cả chư Phật vô biên thân tướng khắp mười phương cõi, tùy thời điều phục tất cả chúng sanh, rời lỗi thanh tịnh.

Tám là tất cả chư Phật được bốn đức vô úy lia những khủng bố, ở trong chúng hội đại sư tử hồng, phân biện rành rẽ tất cả các pháp, rời lỗi thanh tịnh.

Chín là tất cả chư Phật trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp nhập Niết Bàn, chúng sanh nghe danh hiệu được phước vô lượng như Phật hiện tại công đức không khác, rời lỗi thanh tịnh.

Mười là tất cả chư Phật ở xa trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nếu có chúng sanh nhất tâm chánh niệm thời đều được thấy, rời lỗi thanh tịnh.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều rất ráo thanh tịnh :

Một là tất cả chư Phật đại nguyện thưở xưa rất ráo thanh tịnh.

Hai là tất cả chư Phật giữ gìn phạm hạnh rất ráo thanh tịnh.

Ba là tất cả chư Phật rời những mê lầm thế gian rất ráo thanh tịnh.

Bốn là tất cả chư Phật trang nghiêm cõi nước rất ráo thanh tịnh.

Năm là tất cả chư Phật có những quyền thuộc rất ráo thanh tịnh.

Sáu là tất cả chư Phật chỗ có chủng tộc rất ráo thanh tịnh.

Bảy là tất cả chư Phật sắc thân tướng hảo rất ráo thanh tịnh.

Tám là tất cả chư Phật pháp thân vô nhiễm rất ráo thanh tịnh.

Chín là tất cả chư Phật nhưt thiết chủng trí không có chướng ngại rất ráo thanh tịnh.

Mười là tất cả chư Phật giải thoát tự tại chỗ làm đã xong đến bỉ ngạn rất ráo thanh tịnh.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn nơi tất cả thế giới, tất cả thế gian, có mười thứ Phật sự :

Một là nếu có chúng sanh chuyên tâm nghĩ nhớ thời Phật hiện ra trước họ.

Hai là nếu có chúng sanh tâm chẳng điều thuận thời Phật vì họ mà thuyết pháp.

Ba là nếu có chúng sanh hay sanh tịnh tín thời Phật làm cho họ được vô lượng thiện căn.

Bốn là nếu có chúng sanh hay nhập pháp vị thời đều hiện chứng không pháp nào chẳng biết.

Năm là giáo hóa chúng sanh không hề nhàm mỏi.

Sáu là du hành các cõi Phật, qua lại vô ngại.

Bảy là đại bi chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Tám là hiện thân biến hóa hằng không đoạn tuyệt.

Chín là thần thông tự đại chưa từng thôi nghỉ.

Mười là an trụ pháp giới hay khắp quán sát.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp trí hải vô tận :

Một là tất cả chư Phật vô biên pháp thân, pháp trí hải vô tận.

Hai là tất cả chư Phật vô lượng Phật sự, pháp trí hải vô tận.

Ba là tất cả chư Phật cảnh giới Phật nhãn, pháp trí hải vô tận.

Bốn là tất cả chư Phật vô lượng vô số nan tư thiện căn, pháp trí hải vô tận.

Năm là tất cả chư Phật mưa khắp tất cả cam lồ diệu pháp, pháp trí hải vô tận.

Sáu là tất cả chư Phật tán thán Phật công đức, pháp trí hải vô tận.

Bảy là tất cả chư Phật ngày trước đã tu những nguyện hạnh, pháp trí hải vô tận.

Tám là tất cả chư Phật tận vị lai tế hằng làm Phật sự, pháp trí hải vô tận.

Chín là tất cả chư Phật biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, pháp trí hải vô tận.

Mười là tất cả chư Phật phước trí trang nghiêm không ai hơn, pháp trí hải vô tận.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ thường pháp :

Một là tất cả chư Phật thường thật hành tất cả những Ba la mật.

Hai là tất cả chư Phật nơi tất cả pháp, thường rời hẳn mê lầm.

Ba là tất cả chư Phật thường đủ đức đại bi.

Bốn là tất cả chư Phật thường có đủ Thập lực.

Năm là tất cả chư Phật thường chuyên Pháp luân.

Sáu là tất cả chư Phật thường vì chúng sanh mà thị hiện thành Chánh giác.

Bảy là tất cả chư Phật thường thích điều phục tất cả chúng sanh.

Tám là tất cả chư Phật tâm thường chánh niệm pháp Bất nhị.

Chín là tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh xong rồi thường thị hiện nhập Vô dư Niết bàn.

Mười là tất cả chư Phật cảnh giới thường không biên tế.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười môn diễn thuyết vô lượng :

Một là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh giải thoát môn.

Hai là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh hạnh môn.

Ba là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh nghiệp quả môn.

Bốn là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng hóa chúng sanh môn.

Năm là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tịnh chúng sanh môn.

Sáu là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ Tát hạnh môn.  
 Bảy là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ Tát nguyện môn.  
 Tám là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tất cả thế giới thành kiếp hoại kiếp môn.  
 Chín là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ Tát thâm tâm tịnh Phật sát môn.  
 Mười là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tất cả thế giới tam thế chư Phật nơi những kiếp đó thứ đệ xuất hiện môn.  
 Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng nhưt thiết chư Phật trí môn. <sup>(1)</sup>  
 Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vì chúng sanh làm Phật sự :  
 Một là tất cả chư Phật thị hiện sắc thân vì chúng sanh mà làm Phật sự.  
 Hai là tất cả chư Phật phát diệu âm thanh vì chúng sanh mà làm Phật sự.  
 Ba là tất cả chư Phật có chỗ thọ vì chúng sanh mà làm Phật sự.  
 Bốn là tất cả chư Phật không chỗ thọ vì chúng sanh mà làm Phật sự.  
 Năm là tất cả chư Phật dùng địa, thủy, hỏa, phong vì chúng sanh mà làm Phật sự.  
 Sáu là tất cả chư Phật thân lực tự tại thị hiện tất cả cảnh giới sở duyên vì chúng sanh mà làm Phật sự.  
 Bảy là tất cả chư Phật nhiều thứ danh hiệu vì chúng sanh mà làm Phật sự.  
 Tám là tất cả chư Phật dùng cảnh giới chư Phật vì chúng sanh mà làm Phật sự.  
 Chín là tất cả chư Phật nghiêm tịnh cõi Phật vì chúng sanh mà làm Phật sự.  
 Mười là tất cả chư Phật vắng lặng không lời vì chúng sanh mà làm Phật sự.  
 Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tối thắng :  
 Một là tất cả chư Phật đại nguyện kiên cố chẳng gì ngăn trở phá hoại được, nói ra tất thật hành, lời nói không có hai.  
 Hai là tất cả chư Phật vì muốn viên mãn tất cả công đức nên tốt kiếp vị lai tu hạnh Bồ Tát chẳng mỏi lười.  
 Ba là tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên qua đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới để vì chúng sanh không lúc nào đoạn tuyệt.  
 Bốn là tất cả chư Phật đối với hai hạng chúng sanh : kính tin và hủy báng, tâm đại bi xem đồng bình đẳng không khác.  
 Năm là tất cả chư Phật từ lúc sơ phát tâm nhẫn đến thành Phật trọn không thối thất tâm Bồ Đề.  
 Sáu là tất cả chư Phật chứa nhóm vô lượng những công đức lành đều đem hồi hướng tánh nhưt thiết trí, với các thế gian trọn không nhiễm trước.  
 Bảy là tất cả chư Phật ở chỗ chư Phật tu học ba nghiệp, chỉ thật hành hạnh Phật chẳng phải hạnh Nhị thừa, đều để hồi hướng tánh nhưt thiết trí, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề.  
 Tám là tất cả chư Phật phóng đại quang minh, quang minh này bình đẳng chiếu tất cả chỗ và chiếu tất cả Phật pháp, làm cho chư Bồ Tát tâm được thanh tịnh viên mãn Nhưt Thiết trí.

Chín là tất cả chư Phật rời bỏ sự vui thế gian chẳng tham chẳng nhiễm, mà nguyện khắp thế gian lia khổ được vui không có những hý luận.

Mười là tất cả chư Phật thương các chúng sanh chịu những sự khổ, giữ gìn Phật chủng, đi nơi cảnh giới Phật, xuất ly sanh tử, đến bực Thập lực.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vô chướng ngại trụ :

Một là tất cả chư Phật đều hay qua đến tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Hai là tất cả chư Phật đều hay trụ ở tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Ba là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới đi, đứng, nằm, ngồi, vô chướng ngại trụ.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới diễn thuyết chánh pháp, vô chướng ngại trụ.

Năm là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới trụ ở cung trời Đâu Suất, vô chướng ngại trụ.

Sáu là tất cả chư Phật đều hay nhập pháp giới tất cả tam thế, vô chướng ngại trụ.

Bảy là tất cả chư Phật đều hay ngồi pháp giới tất cả đạo tràng, vô chướng ngại trụ.

Tám là tất cả chư Phật đều hay niệm niệm quán tâm hành của tất cả chúng sanh, dùng ba môn tự tại giáo hóa điều phục, vô chướng ngại trụ.

Chín là tất cả chư Phật đều hay dùng một thân trụ ở vô lượng bất tư nghì chỗ chư Phật và tất cả chỗ để lợi ích chúng sanh, vô chướng ngại trụ.

Mười là tất cả chư Phật đều hay khai thị chánh pháp của vô lượng chư Phật nói, vô chướng ngại trụ.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ tối thắng vô thượng trang nghiêm :

Tất cả chư Phật đều đầy đủ những đại nhơn tướng và tùy hình hảo, đây là thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ nhất.

Tất cả chư Phật đều đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh, mỗi âm thanh có năm trăm phần, mỗi phần có vô lượng trăm ngàn âm thanh thanh tịnh dùng để nghiêm hảo, có thể ở trong tất cả chúng khắp pháp giới không hãi sợ, đại sư tử hống diễn nói pháp nghĩa thâm thâm của Như lai. Chúng sanh được nghe không ai chẳng hoan hỷ, tùy căn dục của họ đều được điều phục. Đây là ngữ trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ hai.

Tất cả chư Phật đều đủ Thập lực các đại tam muội, mười tám pháp bất cộng trang nghiêm ý nghiệp, chỗ có cảnh giới đều thông đạt vô ngại, tất cả Phật pháp đều được vô dư pháp giới trang nghiêm để dùng trang nghiêm. Pháp giới chúng sanh, tam thế tâm hành đều riêng khác, trong một niệm đều thấy rõ cả. Đây là ý trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ ba.

Tất cả chư Phật đều hay phóng vô số quang minh. Mỗi mỗi quang minh có bất khả thuyết lưới quang minh làm quyến thuộc chiếu khắp tất cả Phật độ, diệt trừ đen tối của tất cả thế gian, thị hiện vô lượng chư Phật xuất thế, thân đó bình đẳng thấy đều

thanh tịnh, chỗ làm Phật sự đều không luống uổng, hay làm cho chúng sanh đến bậc bất thối chuyển. Đây là quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tư.

Tất cả chư Phật lúc hiện mỉm cười, đều ở nơi miệng phóng ra trăm ngàn ức na do tha a tăng kỳ quang minh. Mỗi quang minh đều có vô lượng bất tư nghì các thứ màu chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Ở trong đại chúng phát lời thành thiết, thọ ký đạo Vô thượng Chánh giác cho vô lượng vô số bất tư nghì chúng sanh. Đây là lìa si hoặc thế gian hiện vi tiểu trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ năm.

Tất cả chư Phật đều có pháp thân thanh tịnh vô ngại, nơi tất cả pháp thông đạt rất ráo, trụ nơi pháp giáo không có biên tế. Dầu ở thế gian mà chẳng tạp với thế gian. Rõ thiết tánh thế gian, thật hành pháp xuất thế. Dứt đường ngôn ngữ, siêu uẩn xứ giới. Đây là pháp thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ sáu.

Tất cả chư Phật đều có vô lượng thường quang minh vi diệu, bất khả thuyết bất khả thuyết những thứ sắc tướng dùng làm nghiêm hảo, làm tạng quang minh viên mãn, chiếu khắp mười phương không chướng ngại. Đây là thường diệu quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ bảy.

Tất cả chư Phật đều có vô biên diệu sắc, khả ái diệu sắc, thanh tịnh diệu sắc, tùy tâm hiện diệu sắc, diệu sắc che chói tất cả ba cõi, diệu sắc đến bỉ ngạn vô thượng. Đây là diệu sắc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tám.

Tất cả chư Phật đều sanh trong tam thế Phật chủng, chứa những báu lành rất ráo thanh tịnh không có lầm lỗi, rời sự chê khinh của thế gian, là chỗ trang nghiêm nhứt của diệu hạnh thanh tịnh thù thắng trong tất cả pháp, thành tựu đầy đủ. Nhứt thiết chủng trí, chủng tộc thanh tịnh không ai khinh chê được. Đây là chủng tộc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ chín.

Tất cả chư Phật dùng đại từ lực trang nghiêm thân mình, rất ráo thanh tịnh không có những khát ái, thân hành đã dứt hẳn, tâm đã khéo giải thoát, người thấy không chán, đại bi cứu hộ tất cả thế gian. Là phước điền đệ nhứt, là bậc thọ cúng vô thượng thương xót lợi ích tất cả chúng sanh đều làm cho họ thêm lớn vô lượng phước đức trí huệ. Đây là đại từ đại bi công đức trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ mười của Phật.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại :

Tất cả chư Phật nơi tất cả pháp đều được tự tại. Thấu rõ tất cả cú thân, vị thân, diễn thuyết các pháp biện tài vô ngại. Đây là pháp tự tại thứ nhứt.

Tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh chưa từng lỗi thời, tùy theo sở thích mong cầu của họ mà nói chánh pháp, đều làm cho họ điều phục không đoạn tuyệt. Đây là pháp tự tại thứ hai.

Tất cả chư Phật hay làm cho tận hư không giới vô lượng vô số các thứ trang nghiêm, tất cả thế giới chấn động sáu cách. Làm cho thế giới đó hoặc cất lên, hoặc hạ xuống, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc hiệp, hoặc tan, chưa từng nào hại chúng sanh.

Chúng sanh trong thế giới đó chẳng hay chẳng biết, không nghi, không cho là lạ. Đây là pháp tự tại thứ ba.

Tất cả chư Phật dùng sức thần thông đều hay nghiêm tịnh tất cả thế giới, trong khoảng một niệm, hiện khắp tất cả thế giới trang nghiêm. Những trang nghiêm này trải qua vô số kiếp nói chẳng thể hết, thấy đều ly nhiễm thanh tịnh vô tỉ. Những sự nghiêm tịnh của tất cả cõi Phật, đều làm cho bình đẳng vào trong một cõi. Đây là pháp tự tại thứ tư.

Tất cả chư Phật thấy một chúng sanh đáng được giáo hóa, vì họ mà trụ thọ mạng trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, nhẫn đến tận vị lai tế ngời kiết già, thân tâm không mỏi, chuyên tâm ghi nhớ chưa từng bỏ quên, phương tiện điều phục chẳng lỗi thời. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh đều cũng như vậy. Đây là pháp tự tại thứ năm.

Tất cả chư Phật đều hay qua khắp tất cả thế giới, nơi sở hành của tất cả Như Lai, mà chẳng tạm bỏ tất cả pháp giới. Mười phương đều riêng khác. Mỗi mỗi phương có vô lượng thế giới hải. Mỗi mỗi thế giới hải có vô lượng thế giới chủng. Phật dùng thần lực, khoảng một niệm đều qua đến, chuyển pháp luân thanh tịnh vô ngại. Đây là pháp tự tại thứ sáu.

Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sanh trong mỗi niệm thành Vô thượng Chánh giác, mà nơi tất cả Phật pháp chẳng phải đã giác, hiện giác, cũng chẳng phải sẽ giác, cũng chẳng trụ nơi bực hữu học, mà đều thấy biết thông đạt vô ngại, vô lượng trí huệ, vô lượng tự tại, giáo hóa điều phục vô lượng chúng sanh. Đây là pháp tự tại thứ bảy.

Tất cả chư Phật hay dùng nhãn xứ làm nhĩ xứ Phật sự, hay dùng nhĩ xứ làm tỷ xứ Phật sự, hay dùng tỷ xứ làm thiệt xứ Phật sự, hay dùng thiệt xứ làm thân xứ Phật sự, hay dùng thân xứ làm ý xứ Phật sự, hay dùng ý xứ trong tất cả thế giới trụ thế xuất thế các thứ cảnh giới, trong mỗi mỗi cảnh giới hay làm vô lượng Phật sự quảng đại. Đây là pháp tự tại thứ tám.

Tất cả chư Phật lỗ lông nơi thân, mỗi lỗ lông hay dung chứa tất cả chúng sanh, mỗi chúng sanh thân họ đồng với bất khả thuyết cõi Phật mà không chật hẹp. Mỗi chúng sanh một bước đi có thể qua đến vô số thế giới, lần lượt trải qua vô số kiếp như vậy, đều thấy chư Phật xuất thế giáo hóa chúng sanh, chuyển tịnh pháp luân, khai thị bất khả thuyết, tam thế chánh pháp, khắp hư không giới tất cả chúng sanh thọ thân các loài oai nghi qua lại và những đồ sở thích mà họ thọ hưởng đều đầy đủ cả, ở trong lỗ lông thân Phật vẫn không chướng ngại. Đây là pháp tự tại thứ chín.

Tất cả chư Phật trong khoảng một niệm hiện tất cả thế giới vi trần số Phật. Mỗi mỗi đức Phật đều ở nơi tất cả pháp giới chúng diêu liên hoa quảng đại trang nghiêm thế giới, trên tòa liên hoa tạng sư tử mà thành Đẳng Chánh Giác, thị hiện chư Phật tự tại thần lực. Như ở nơi chúng diêu liên hoa quảng đại trang nghiêm thế giới như vậy, ở trong tất cả pháp giới, bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ trang

nghiêm, các thứ cảnh giới, các thứ hình tướng, các thứ thị hiện, các thứ kiếp số thanh tịnh thế giới. Như ở trong khoảng một niệm như vậy, ở trong tất cả niệm của vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, một niệm hiện tất cả, một niệm trụ vô lượng, mà chưa từng dùng chút sức phương tiện. Đây là pháp tự tại thứ mười của chư Phật.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vô lượng bất tư nghì Phật pháp viên mãn :  
Tất cả chư Phật, mỗi tướng thanh tịnh đều đủ trăm phước.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả thiện căn.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả công đức.

Tất cả chư Phật đều hay giáo hóa tất cả chúng sanh.

Tất cả chư Phật đều hay vì tất cả chúng sanh mà làm chủ.

Tất cả chư Phật đều thành tựu cõi Phật thanh tịnh.

Tất cả chư Phật đều thành tựu Như thị thiết chủng trí.

Tất cả chư Phật đều thành tựu sắc thân tướng hảo, người thấy thân Phật thời được lợi ích, công chẳng lường lường.

Tất cả chư Phật đều đủ chánh pháp bình đẳng của chư Phật.

Tất cả chư Phật khi làm Phật sự rồi, không đức Phật nào chẳng thị hiện nhập Niết bàn.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười phương tiện thiện xảo :

Tất cả chư Phật biết rõ tất cả pháp đều rời hý luận mà hay khai thị thiện căn của chư Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ nhất.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không chỗ thấy, đều chẳng biết nhau, không trói không mở, không thọ không nhóm, không thành tựu, tự tại rốt ráo đến bờ kia, nhưng nơi các pháp đều biết chơn thiết, chẳng riêng chẳng khác mà được tự tại, không ngã không thọ, chẳng hoại thiết tế, đã được đến nơi bực đại tự tại, thường hay quan sát tất cả pháp giới. Đây là phương tiện thiện xảo thứ hai.

Tất cả chư Phật lìa hẳn các tướng, tâm không sở trụ, mà biết rõ tất cả chẳng loạn chẳng làm, dầu biết tất cả tướng đều không tự tánh, mà đúng như thể tánh của nó đều hay khéo vào, cũng thị hiện vô lượng sắc thân và tất cả Phật độ thanh tịnh, những tướng trang nghiêm vô tận, nhóm đèn trí huệ diệt sự tối tăm của chúng sanh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ ba.

Tất cả chư Phật trụ nơi pháp giới, chẳng trụ quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì trong tánh như như không có tướng tam thế. Mà hay diễn thuyết tam thế vô lượng chư Phật xuất hiện thế gian. Làm cho người nghe thấy khắp cảnh giới của tất cả chư Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ tư.

Tất cả chư Phật thân, ngữ, ý nghiệp không chỗ tạo tác, không lai không khứ không trụ, rời những số pháp, đến nơi tất cả pháp bĩ ngạn mà làm tạng các pháp, đủ vô lượng trí, rõ suốt những pháp thế xuất thế, trí huệ vô ngại, thị hiện vô lượng thân



lực tự tại, điều phục tất cả pháp giới chúng sanh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ năm.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp chẳng thấy được, chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải lượng chẳng phải vô lượng, chẳng lai quá khứ, đều không tự tánh, cũng chẳng trái với các pháp thế gian. Tất cả người trí ở trong không tự tánh, mà thấy tất cả pháp, tự tại với các pháp. Nói rộng các pháp mà thường an trụ chơn như thiết tánh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ sáu.

Tất cả chư Phật ở trong một thời gian biết tất cả thời gian, đủ thiện căn thanh tịnh, nhập chánh vị mà không sợ trước. Nơi tất cả thời gian : ngày, tháng, năm, kiếp, thành, hoại. Những thời gian như vậy, chẳng trụ chẳng bỏ mà hay thị hiện hoặc ngày, hoặc đêm, một ngày, bảy ngày, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả thuyết kiếp, nhận đến tận vị lai tế kiếp, hằng vì chúng sanh chuyển diệu pháp luân, chẳng đoạn chẳng thối không thối dứt. Đây là phương tiện thiện xảo thứ bảy.

Tất cả chư Phật hằng trụ pháp giới thành tựu vô lượng Phật vô úy và bất khả sở biện tài, bất khả lượng biện tài, vô tận biện tài, vô đoạn biện tài, vô biên biện tài, bất cộng biện tài, vô cùng biện tài, chơn thiết biện tài, phương tiện khai thị tất cả cú biện, tất cả pháp biện, tùy theo căn tánh và cùng dục giải, dùng các thứ pháp môn nói bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha khế kinh, sơ trung hậu đều lành, thủy đều rốt ráo. Đây là phương tiện thiện xảo thứ tám.

Tất cả chư Phật trụ tịnh pháp giới, biết tất cả pháp vốn không danh tự, không tên quá khứ, không tên hiện tại, không tên vị lai, không tên chúng sanh, không tên phi chúng sanh, không tên quốc độ, không tên phi quốc độ, không tên pháp, không tên phi pháp, không tên công đức, không tên phi công đức, không tên Bồ Tát, không tên Phật, không tên số, không tên phi số, không tên sanh, không tên diệt, không tên có, không tên không, không tên một, không tên nhiều. Tại sao vậy ? Vì thể tánh các pháp bất khả thuyết. Tất cả các pháp không phương không xứ, chẳng thể hiệp nói, chẳng thể tan nói, chẳng thể một nói, chẳng thể nhiều nói, âm thanh chẳng đến, ngôn ngữ đều dứt. Dầu theo thể tục có các thứ ngôn thuyết mà không chỗ phan duyên, không chỗ tạo tác, xa lìa tất cả tướng chấp hư vọng. Như vậy rốt ráo đến nơi bĩ ngạn. Đây là phương tiện thiện xảo thứ chín.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bốn tánh tịch tịnh. Vì không sanh nên chẳng phải sắc. Vì không hí luận nên chẳng phải thọ. Vì không danh số nên chẳng phải tướng. Vì không tạo tác nên chẳng phải hành. Vì không chấp thủ nên chẳng phải thức. Không nhập xứ nên chẳng phải xứ. Vô sở đắc nên chẳng phải giới. Nhưng cũng chẳng hoại tất cả pháp. Bốn tánh vô khởi vì như hư không. Tất cả pháp thủy đều không tịch, không nghiệp quả, không tu tập, không thành tựu, không xuất sanh, chẳng số, chẳng không số, chẳng hữu, chẳng vô, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng nhập, chẳng xuất, chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng điều

phục, chẳng không điều phục, chẳng chúng sanh, chẳng không chúng sanh, chẳng thọ mạng, chẳng không thọ mạng, chẳng nhơn duyên, chẳng không nhơn duyên. Mà hay biết rõ những chúng sanh chánh định, tà định và bất định, vì họ thuyết diệu pháp cho họ đến bỉ ngạn, thành tựu Thập lực, tứ vô úy, hay Sư tử hống, đủ Nhứt thiết trí, trụ cảnh giới Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ mười của chư Phật.

(1) Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười Phật sự quảng đại vô lượng vô biên bất tu nghi, tất cả chư Thiên và người không thể biết được. Tam thế tất cả hàng Thanh Văn, Độc Giác cũng chẳng biết được. Chỉ trừ thần lực của Như Lai :

Tất cả chư Phật nơi tận hư không khắp pháp giới tất cả thế giới cung trời Đâu Suất, đều hiện thọ sanh tu hạnh Bồ Tát làm Phật sự lớn, vô lượng sắc tướng, vô lượng oai đức, vô lượng quang minh, vô lượng âm thanh, vô lượng ngôn từ, vô lượng tam muội, vô lượng trí huệ, cảnh giới sở hành nhiếp lấy tất cả Trời, Người, Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, A Tu La v.v..., đại từ vô ngại, đại bi rốt ráo, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sanh. Hoặc làm cho họ sanh cõi trời, cõi người. Hoặc tịnh các căn của họ, hoặc điều tâm của họ. Có lúc vì họ mà nói ba thừa sai khác, hoặc nói viên mãn nhứt thừa, khắp đều tế độ cho họ ra khỏi sanh tử. Đây là Phật sự quảng đại thứ nhứt.

Tất cả chư Phật từ trời Đâu Suất giáng thân thai mẹ, dùng tam muội rốt ráo quán pháp thọ sanh : như huyễn, như hóa, như bóng, như hư không, như dương diệm, tùy sở thích mà thọ vô lượng vô ngại, nhập pháp vô tránh, khởi trí vô trước, ly dục thanh tịnh, thành tựu tạng diệu trang nghiêm quảng đại, thọ thân rốt sau, trụ nơi lâu các đại bửu trang nghiêm mà làm Phật sự. Hoặc dùng thần lực mà làm Phật sự. Hoặc dùng chánh niệm mà làm Phật sự. Hoặc hiện thần thông mà làm Phật sự. Hoặc hiện trí nhứt mà làm Phật sự. Hoặc hiện cảnh giới quảng đại của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc hiện vô lượng quang minh của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc nhập vô số tam muội quảng đại mà làm Phật sự. Hoặc hiện từ tam muội đó khởi mà làm Phật sự.

Bấy giờ đức Như Lai ở trong mẫu thai, vì muốn lợi ích tất cả thế gian nên hiện nhiều cách để làm Phật sự. Những là hoặc hiện sơ sinh, hoặc hiện đồng tử, hoặc hiện tại cung, hoặc hiện xuất gia, hoặc lại thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, hoặc thị hiện nhập Đại Niết bàn. Như vậy, đều dùng các thứ phương tiện ở nơi tất cả phương, tất cả lưới, tất cả vòng, tất cả thứ, tất cả thế giới mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ hai.

Tất cả chư Phật đều đã thanh tịnh tất cả thiện nghiệp, tất cả sanh trí đều đã sáng sủa, mà dùng sanh pháp dạy dỗ dẫn dắt quần mê, cho họ khai ngộ thật hành đủ các nghiệp lành. Vì chúng sanh mà thị hiện Đản Sanh nơi Vương cung. Tất cả chư Phật nơi những sắc dục cung điện kỹ nhạc đều đã xa lìa không tham nhiễm, thường quán các cõi rỗng không chẳng có thể tánh, tất cả đồ vui thích đều chẳng chon

thiệt, trì Phật tịnh giới rốt ráo viên mãn. Quán những thê thiếp và kẻ hầu hạ nơi nội cung mà sanh lòng đại bi. Quán các chúng sanh hư vọng chẳng thiệt mà sanh lòng đại từ. Quán các thế gian không một gì là đáng thích mà sanh lòng đại hi. Với tất cả pháp tâm được tự tại mà sanh lòng đại xả. Đủ Phật công đức hiện sanh pháp giới, thân tướng viên mãn, quyền thuộc thanh tịnh, mà đối với tất cả đều không nhiệm trước. Dùng âm thanh tùy loại mà vì chúng diễn thuyết, cho họ sanh lòng nhàm lìa thế pháp, như chỗ sở hành thị hiện đặc quả. Lại dùng phương tiện tùy nghi giáo hóa : kẻ chưa thành thực thời làm cho thành thực, kẻ đã thành thực thời làm cho được giải thoát. Vì họ mà làm Phật sự cho họ chẳng thối chuyển. Lại dùng tâm từ bi quảng đại hằng vì chúng sanh mà thuyết pháp, lại vì họ thị hiện ba thứ tự tại, cho họ khai ngộ tâm được thanh tịnh. Dầu ở nội cung mọi người đều thấy, mà ở trong tất cả thế giới làm Phật sự. Dùng đại trí huệ, dùng đại tinh tấn thị hiện những Phật thân thông vô ngại vô tận hằng trụ nơi ba thứ nghiệp phương tiện thiện xảo là thân nghiệp rốt ráo thanh tịnh, ngữ nghiệp theo trí huệ mà phát ra, ý nghiệp thậm thâm vô ngại. Dùng phương tiện này để lợi ích chúng sanh. Đây là Phật sự quảng đại thứ ba.

Tất cả chư Phật thị hiện ở những cung điện trang nghiêm, quán sát nhàm lìa bỏ mà xuất gia, muốn cho chúng sanh biết rõ thế pháp đều là vọng tưởng vô thường hư hoại, rất nhàm lìa chẳng nhiệm trước, dứt hẳn phiền não tham ái, tu hạnh thanh tịnh lợi ích chúng sanh. Đương lúc xuất gia bỏ oai nghi thế tục, trụ trong pháp vô tránh, đầy đủ bốn nguyện vô lượng công đức. Dùng ánh sáng đại trí diệt si tối thế gian. Làm phước điền vô thượng cho các thế gian. Thường vì chúng sanh mà tán thán công đức của Phật, cho họ ở nơi Phật gieo trồng những cội lành, dùng mắt trí huệ thấy nghĩa chơn thiệt. Lại vì chúng sanh mà khen nói công đức xuất gia thanh tịnh không lỗi, vĩnh viễn được xuất ly, mãi mãi làm tròng cao trí huệ cho thế gian. Đây là Phật sự quảng đại thứ tư.

Tất cả chư Phật đủ Như thiết trí, nơi vô lượng pháp đều đã thấy biết, dưới cội Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác, hàng phục ma quân, oai đức đặc tôn. Thân Phật sung mãn tất cả thế giới. Thần lực chỗ làm vô biên vô tận. Nơi Như thiết trí đứng nghĩa sở hành đều được tự tại. Tu các công đức đều đã viên mãn. Tòa Bồ Đề của Phật đầy đủ trang nghiêm cùng khắp mười phương tất cả thế giới, Phật ngồi trên tòa này chuyển diệu Pháp luân, nói tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát, khai thị vô lượng Phật cảnh giới cho chư Bồ Tát đều được ngộ nhập, tu hành những diệu hạnh thanh tịnh, lại hay giáo hóa tất cả chúng sanh, khiến họ gieo căn lành sanh trong đất bình đẳng của Như Lai, trụ nơi vô biên diệu hạnh của Bồ Tát, thành tựu tất cả pháp công đức tối thắng. Tất cả thế giới, tất cả chúng sanh, tất cả cõi Phật, tất cả Pháp, tất cả Bồ Tát, tất cả giáo hóa, tất cả tam thế, tất cả điều phục, tất cả thần biến, tất cả tâm sở thích của tất cả chúng sanh đều khéo biết rõ mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ năm.

Tất cả chư Phật chuyển bất thối pháp luân, vì làm cho chư Bồ Tát chẳng thối chuyển. Chuyển vô lượng pháp luân, vì làm cho tất cả thế gian đều biết rõ. Chuyển khai ngộ tất cả pháp luân, vì hay đại úy sư tử hồng. Chuyển nhưt thiết pháp trí tạng pháp luân, vì khai cửa pháp tạng trừ ám chướng. Chuyển vô ngại pháp luân, vì đồng hư không. Chuyển vô trước pháp luân, vì quán tất cả pháp chẳng có chẳng không. Chuyển chiếu thế pháp luân, vì làm cho tất cả chúng sanh được tịnh pháp nhãn. Chuyển khai thị nhưt thiết trí pháp luân, vì cùng khắp tất cả tam thế pháp. Chuyển tất cả Phật đồng nhất pháp luân, vì tất cả Phật pháp chẳng trái nhau. Tất cả chư Phật dùng vô lượng vô số trăm ngàn ức na do tha pháp luân như vậy, tùy theo tâm sai biệt của các chúng sanh mà làm Phật sự chẳng thể nghĩ bàn. Đây là Phật sự quảng đại thứ sáu.

Tất cả chư Phật vào nơi tất cả vương đô thành ấp, vì những chúng sanh mà làm Phật sự. Những là đô ấp của Nhơn Vương, đô ấp của Thiên Vương, của Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lô La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, La Sát Vương, Tỳ Xá Xà Vương. Tất cả đô ấp của chư Vương như vậy lúc Phật vào cửa thành thời đại địa chấn động, quang minh chiếu khắp. Người đui được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ điên cuồng được tỉnh, kẻ nghèo thiếu khôn khổ được no ấm yên vui. Tất cả nhạc khí được kêu. Những đồ trang sức, hoặc đeo hay chẳng đeo đều tự phát diệu âm, ai nghe tiếng đều vui mừng cả. Tất cả chư Phật sắc thân thanh tịnh đầy đủ tướng tốt, người thấy không chán, hay vì chúng sanh mà làm Phật sự. Những là hoặc đoái ngó, hoặc quán sát, hoặc động chuyển, hoặc co duỗi, hoặc đi, đứng, ngồi, nằm, hoặc nín, hoặc nói, hoặc hiện thần thông, hoặc thuyết pháp, hoặc dạy bảo, tất cả như vậy đều vì chúng sanh mà làm Phật sự. Tất cả chư Phật khắp ở vô số thế giới, trong biển tâm sở thích của các loài chúng sanh mà khuyên họ niệm Phật, thường siêng quán sát gieo những căn lành, tu hạnh Bồ tát, khen Phật sắc tướng vi diệu đệ nhưt, tất cả chúng sanh khó gặp gỡ. Nếu ai được thấy Phật mà sanh lòng kính tin thời phát khởi vô lượng pháp lành, chứa Phật công đức đều khắp thanh tịnh. Khen ngợi Phật công đức như vậy rồi, phân thân qua khắp mười phương thế giới khiến các chúng sanh đều được chiêm ngưỡng phụng thờ, tư duy quán sát cung kính cúng dường, trồng những căn lành được Phật hoan hỷ, thêm lớn Phật chủng, đều được thành Phật. Dùng hạnh như vậy mà làm Phật sự. Hoặc vì chúng sanh mà thị hiện sắc thân, hoặc phát diệu âm, hoặc chỉ vi tiểu, khiến họ tin mến, cúi đầu đánh lễ, khom mình chấp tay, ca ngợi khen tặng thăm viếng hỏi thăm, dùng đây mà làm Phật sự. Tất cả chư Phật dùng vô lượng, vô số, bất khả thuyết, bất khả tư những Phật sự như vậy, ở trong tất cả thế giới tùy tâm chúng sanh sở thích, dùng sức bản nguyện, sức đại từ bi, sức nhưt thiết trí, phương tiện giáo hóa đều làm cho họ được điều phục. Đây là Phật sự quảng đại thứ bảy.

Tất cả chư Phật hoặc trụ A lan nhã mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ tịch tịnh mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ rãnh rang mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ của Phật mà làm Phật sự. Hoặc trụ trong tam muội mà làm Phật sự. Hoặc ở một mình nơi vườn rừng mà làm Phật sự. Hoặc ẩn thân chẳng hiện mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi trí thậm thâm mà làm Phật sự. Hoặc trụ cảnh giới vô tỷ của Phật mà làm Phật sự. Hoặc trụ những thân hành bất khả kiến, tùy tâm sở thích sở nguyện của chúng sanh phương tiện giáo hóa không thôi nghỉ mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Trời cầu nhưt thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Rồng, thân Dạ Xoa, nhẫn đến thân Nhơn và Phi nhơn cầu nhưt thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Thanh Văn, thân Độc Giác, thân Bồ Tát cầu nhưt thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc có lúc thuyết pháp, có lúc nín lặng mà làm Phật sự. Hoặc nói một Phật, hoặc nói nhiều Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói chư Bồ Tát, tất cả hạnh, tất cả nguyện làm một hạnh nguyện mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật là cảnh giới thế gian mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới thế gian là cảnh giới Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật là chẳng phải cảnh giới mà làm Phật sự, hoặc trụ một ngày, hoặc trụ một đêm, hoặc trụ nửa tháng, hoặc trụ một tháng, hoặc trụ một năm, nhẫn đến trụ bất khả thuyết kiếp vì các chúng sanh mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ tám.

Tất cả chư Phật là tạng sanh ra thiện căn thanh tịnh, làm cho các chúng sanh ở trong Phật pháp sanh tín giải thanh tịnh, các căn điều phục lìa hẳn thế gian. Làm cho chư Bồ Tát ở nơi đạo Bồ Đề đủ sáng trí huệ chẳng do tha ngộ. Hoặc hiện thế gian thấy đều vô thường mà làm Phật sự. Hoặc nói chỗ làm thấy đều đã xong mà làm Phật sự. Hoặc nói công đức viên mãn không thiếu mà làm Phật sự. Hoặc nói dứt hẳn những căn bản mà làm Phật sự. Hoặc khiến chúng sanh nhàm rời thế gian tùy thuận tâm Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói thọ mạng trọn về nơi hết mà làm Phật sự. Hoặc nói thế gian không một việc đáng vui mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói tận vị lai tế cúng dường chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói chư Phật chuyển tịnh pháp luân khiến người được nghe rất vui mừng mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói cảnh giới của chư Phật khiến họ phát tâm tu hành mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói niệm Phật tam muội, khiến họ phát tâm thường thích thấy Phật mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói các căn thanh tịnh, siêng cầu Phật đạo tâm không lười trễ mà làm Phật sự. Hoặc chỉ tất cả cõi Phật, quán sát những cảnh giới các loại nhơn duyên mà làm Phật sự. Hoặc nhiếp tất cả những thân chúng sanh đều làm thân Phật, làm cho những chúng sanh lười biếng buông lung đều an trụ nơi cảnh giới thanh tịnh của Như Lai, mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ chín.

Tất cả chư Phật lúc nhập Niết bàn, vô lượng chúng sanh rất lo khổ kêu gào khóc than, nhìn nhau mà nói rằng : Đức Như Lai Thế Tôn có đại từ bi, thương xót lợi ích tất cả thế gian, làm nơi cứu, làm chỗ về cho các chúng sanh. Đức Như Lai xuất thế rất khó gặp. Phước điền vô thượng nay đã mất hẳn. Dùng việc như vậy làm cho chúng sanh mền luyến buồn khóc mà làm Phật sự. Lại vì hóa độ tất cả trời, người,

bát bộ, nên tùy theo sự thích muốn của họ, mà nát thân Phật thành ngọc Xá Lợi vô lượng vô số bất tư nghì, khiến các chúng sanh phát lòng tin thanh tịnh, cung kính tôn trọng, hoan hỷ cúng dường, tu các công đức đầy đủ viên mãn, lại xây tháp các thứ trang nghiêm đặt ở trong cung điện của Trời, Người, Bát Bộ để cúng dường. Răng, móng, tóc của Phật cũng đều dựng tháp cúng dường. Làm cho người thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tin mến không thôi, thành kính tôn trọng, bố thí cúng dường khắp mọi nơi, tu các công đức. Do phước này, họ được sanh cõi trời hay trong nhân gian, dòng họ tôn vinh, tài sản đầy đủ, những quyến thuộc đều thanh tịnh, chẳng đoạ ác thú, thường sanh thiện đạo, hằng được thấy Phật đủ những pháp lành, mau được xuất ly ba cõi, đều tùy sở nguyện được chứng quả nơi thừa của họ đã tu. Đối với đức Như Lai thời biết ơn và báo ơn. Trọn làm chỗ quy y cho thế gian. Chư Phật Thế Tôn đầu nhập đại Niết bàn, vẫn làm phước điền thanh tịnh bất tư nghì cho chúng sanh, là phước điền tối thượng công đức vô tận, làm cho các chúng sanh đầy đủ thiện căn, phước đức viên mãn. Đây là Phật sự quảng đại thứ mười của chư Phật.

Phật tử ! Những Phật sự này quảng đại vô lượng bất tư nghì, tất cả thế gian trời, người, nhần đến tam thế Thanh Văn, Độc Giác đều chẳng biết được. Chỉ trừ khi oai thần của Như lai gia hộ.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vô nhị thật hành pháp tự tại :

Một là tất cả chư Phật đều hay khéo nói lời thọ ký, quyết định không hai.

Hai là tất cả chư Phật đều hay tùy thuận tâm niệm của chúng sanh làm cho ý họ được thỏa mãn, quyết định không hai.

Ba là tất cả chư Phật đều hay hiện giác tất cả pháp, diễn thuyết ý nghĩa, quyết định không hai.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay đầy đủ tam thế Phật trí huệ, quyết định không hai.

Năm là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả sát na là một sát na, quyết định không hai.

Sáu là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả cõi Phật vào một cõi Phật, quyết định không hai.

Bảy là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả lời Phật là một lời Phật, quyết định không hai.

Tám là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả chư Phật cùng tất cả chúng sanh được giáo hóa thể tánh bình đẳng, quyết định không hai.

Chín là tất cả chư Phật đều biết thế pháp và Phật pháp tánh không sai khác, quyết định không hai.

Mười là tất cả chư Phật đều biết tam thế chư Phật có bao nhiêu thiện căn đều đồng một thiện căn, quyết định không hai.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp trụ, để an trụ tất cả pháp :

Một là tất cả chư Phật trụ giác ngộ tất cả pháp giới.

Hai là tất cả chư Phật trụ đại bi ngữ.  
 Ba là tất cả chư Phật trụ bốn đại nguyện.  
 Bốn là tất cả chư Phật trụ chẳng bỏ điều phục chúng sanh.  
 Năm là tất cả chư Phật trụ pháp không tự tánh.  
 Sáu là tất cả chư Phật trụ bình đẳng lợi ích.  
 Bảy là tất cả chư Phật trụ pháp không quên mất.  
 Tám là tất cả chư Phật trụ tâm không chướng ngại.  
 Chín là tất cả chư Phật trụ tâm hằng chánh định.  
 Mười là tất cả chư Phật trụ vào khắp tất cả pháp chẳng trái tướng thiệt tế.  
 Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều biết hết tất cả pháp không thừa sót :  
 Một là biết hết tất cả pháp quá khứ, không thừa sót.  
 Hai là biết hết tất cả pháp vị lai, không thừa sót.  
 Ba là biết hết tất cả pháp hiện tại, không thừa sót.  
 Bốn là biết hết tất cả pháp ngôn ngữ, không thừa sót.  
 Năm là biết hết tất cả đạo thể gian, không thừa sót.  
 Sáu là biết hết tất cả tâm chúng sanh, không thừa sót.  
 Bảy là biết hết tất cả những phần vị thượng trung hạ thiện căn của Bồ Tát, không thừa sót.  
 Tám là biết hết tất cả trí viên mãn và những thiện căn của Phật chẳng tăng, chẳng giảm, không thừa sót.  
 Chín là biết hết tất cả Pháp đều từ duyên khởi, không thừa sót.  
 Mười là biết hết tất cả thế giới chúng, trong tất cả pháp giới những sự sai biệt như lưới Thiên Đế, không thừa sót.  
 Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ lực. Những là : quảng đại lực, tối thượng lực, vô lượng lực, đại oai đức lực, nan hoạch lực, bất thối lực, kiên cố lực, bất khả hoại lực, tất cả thế gian bất tư nghì lực, tất cả chúng sanh vô năng động lực.  
 Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ tràng đại kim cang dũng kiện pháp :  
 Tất cả chư Phật thân chẳng hư hoại, mạng chẳng thể đứt, thế gian độc dược không thể trúng, tất cả thế giới những tai thủy, hỏa, phong, điều không thể làm hại đến thân Phật. Tất cả các ma, thiên, long, bát bộ, quỷ, thần, hết thế lực của họ mưa kim cang lớn như núi Tu Di và núi Thiết Vi khắp cả Đại Thiên thế giới đồng thời rơi xuống, chẳng thể làm tâm Phật kinh sợ, nhả đến một sợi lông cũng chẳng lay động, Phật vẫn đi đứng ngồi nằm như thường không đổi. Chỗ của Phật ngự, bốn phương xa gần chẳng cho rơi xuống thời không thể mưa xuống được. Giả sử Phật không ngăn mà tha hồ cho mưa, thời cũng trọn chẳng bị tổn hại. Nếu có chúng sanh được Phật hộ trì và Phật sai sử còn chẳng làm hại được, huống là thân của Như Lai. Đây là tràng đại na la diên dũng kiện pháp thứ nhứt của Phật.  
 Phật tử ! Tất cả chư Phật đem tất cả núi Tu Di, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, đại hải, núi rừng, cung điện, nhà cửa trong những thế giới khắp pháp giới để vào một

lỗ lông đến suốt kiếp vị lai mà các chúng sanh chẳng hay chẳng biết. Chỉ trừ người được thần lực của đức Như Lai gia bị. Bấy giờ nơi một lỗ lông, chư Phật giữ lấy tất cả thế giới suốt kiếp vị lai, hoặc đi đứng ngồi nằm chẳng hề biết mỏi nhọc. Ví như hư không khắp giữ gìn tất cả thế giới khắp pháp giới mà không mỏi nhọc. Chư Phật giữ lấy tất cả thế giới suốt kiếp vị lai nơi một lỗ lông không mỏi nhọc cũng như vậy. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ hai của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật có thể trong khoảng một niệm bước được bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số bước. Mỗi mỗi bước đó bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số quốc độ. Đi mãi như vậy trải qua tất cả vi trần số kiếp. Giả sử có một tòa núi đại kim cang lớn bằng tất cả quốc độ mà đức Phật đã bước quan trên kia. Có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số núi đại kim cang như vậy, chư Phật có thể đem tất cả để vào một lỗ lông. Số lỗ lông nơi thân Phật bằng với số lỗ lông của tất cả thân chúng sanh trong pháp giới cộng lại. Nơi mỗi lỗ lông trên thân Phật đều để số núi đại kim cang như trên rồi giữ lấy mà du hành khắp thập phương tất cả thế giới, từ tiền tế suốt đến vị lai tế tất cả kiếp không ngơi nghỉ. Thân Phật không tổn cũng không mỏi nhọc. Tâm Phật luôn trụ đại định không tán loạn. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ ba của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật khi đã một lần ngồi ăn xong, ngồi kiết già trải qua tiền tế hậu tế bất khả thuyết kiếp, nhập nơi an lạc bất tư nghì của chư Phật hưởng. Thân Phật an trụ vắng lặng bất động, nhưng cũng chẳng bỏ phế việc hoá độ chúng sanh.

Phật tử ! Ví như có người nơi mỗi mỗi thế giới khắp hư không đều dùng đầu sợi lông thứ để đo lường. Chư Phật có thể ở nơi chỗ một đầu lông ngồi kiết già suốt kiếp vị lai, như nơi chỗ một đầu lông, tất cả chỗ đầu lông cũng đều như vậy

Phật tử ! Giả sử mười phương thế giới, tất cả chúng sanh trong đó, thân của họ đều lớn bằng tất cả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, nhẹ nặng cũng bằng. Chư Phật có thể để tất cả chúng sanh đó trên đầu một ngón tai, tất cả đầu ngón tai cũng đều như vậy, trải qua suốt tất cả kiếp vị lai, đem tất cả chúng sanh ấy vào mỗi mỗi thế giới khắp hư không cùng pháp giới không thừa sót. Mà thân tâm của Phật trọn không mỏi nhọc. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ tư của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật có thể ở nơi một thân hóa hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số đầu. Mỗi mỗi đầu hóa hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số lưỡi. Mỗi mỗi lưỡi hóa suất bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số âm thanh sai khác, chúng sanh trong pháp giới không ai chẳng nghe. Mỗi mỗi âm thanh diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số tạng tu đa la. Mỗi mỗi tạng khế kinh diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp. Mỗi mỗi pháp có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số văn tự cú nghĩa. Như vậy diễn thuyết suốt bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Mãn số kiếp này rồi lại diễn thuyết suốt bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Thứ đệ như vậy nhẫn đến hết tất cả thế giới vi trần số, hết tất cả



chúng sanh tâm niệm số, vị lai tế kiếp còn có thể cùng tận, Như Lai hóa thân chuyên pháp luân không có cùng tận : những là trí huệ diễn thuyết pháp luân, dứt những nghi hoặc pháp luân, chiếu tất cả pháp pháp luân, khai vô ngại tạng pháp luân, khiến vô lượng chúng sanh hoan hỷ điều phục pháp luân, khai thị tất cả Bồ Tát hạnh pháp luân, cao tăng viên mãn mặt nhứt đại trí huệ pháp luân, khắp thấp đèn sáng trí huệ soi thế gian pháp luân, biện tài vô úy các thứ trang nghiêm pháp luân. Như một thân Phật dùng sức thần thông chuyển những pháp luân sai biệt như vậy, tất cả thế pháp không ví dụ được. Khắp hư không giới mỗi mỗi chỗ bằng đầu lông, có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, trong mỗi mỗi thế giới, niệm niệm hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số hóa thân, mỗi mỗi hóa thân cũng đều chuyển pháp luân như vậy. Âm thanh thuyết pháp, văn tự, câu nghĩa, mỗi mỗi sung mãn tất cả pháp giới, trong đó chúng sanh đều hiểu rõ được, mà ngôn âm của Phật không đổi, không dứt, không cùng tận. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ năm của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đều dùng đức tướng trang nghiêm hông ngực như kim cang không bị tổn hoại. Ngồi kiết già dưới cội Bồ Đề, quân ma số đông vô biên, các thứ dị hình rất đáng kinh sợ, chúng sanh thấy đó không ai chẳng kinh sợ, hãi hùng cuồng loạn hoặc ngất chết. Chúng ma như vậy đầy chật hư không, Như Lai thấy đó lòng chẳng sợ, chẳng biến sắc, chẳng động một lông, cũng chẳng phân biệt lia những hỉ nộ, vắng lặng thanh tịnh, trụ chỗ của Phật trụ, đủ sức từ bi, các căn điều phục, tâm vô úy và hay dẹp phục tất cả quân ma, khiến chúng ma hồi tâm cúi đầu quy y, rồi sau đó đức Phật dùng tam luân giáo hóa, khiến họ đều phát tâm Vô thượng Bồ Đề, vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ sáu của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật có âm thanh vô ngại. Âm thanh đó khắp tất cả thế giới mười phương, chúng sanh được nghe tự nhiên điều phục. Âm thanh của chư Như Lai phát ra, tất cả núi lớn như Tu Di đều không ngăn chướng được. Cung trời, cung rồng, cung của bát bộ thần cũng không ngăn chướng được. Những âm thanh cao lớn của tất cả thế giới cũng không che chướng được. Tùy theo tất cả chúng sanh đáng được hoá độ đều được nghe, đều hiểu rõ văn tự cú nghĩa. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ bảy của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật tâm không chướng ngại. Trong trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp hằng khéo thanh tịnh. Tam thế tất cả chư Phật đồng một thể tánh, không đục, không mờ, không ngã, không ngã sở, chẳng trong, chẳng ngoài, rõ cảnh trống vắng chẳng sanh vọng tưởng, không sở y, không sở tác, chẳng trụ các tướng, dứt hẳn phân biệt, bỗng tánh thanh tịnh, bỏ rời tất cả phan duyên ức niệm, với tất cả pháp thường không chống đối. Trụ nơi thiết tế ly dục thanh tịnh, nhập chơn pháp giới. Diễn thuyết vô tận, rời số lượng, chẳng số lượng, bao nhiêu vọng tưởng tuyệt vi vô vi. Tất cả ngôn thuyết, nơi bất khả thuyết vô biên

cảnh giới đều đã thông đạt, vô ngại, vô tận trí huệ phương tiện thành tựu Thập lực. Tất cả công đức trang nghiêm thanh tịnh. Diễn thuyết vô lượng những pháp đều chẳng trái với thiết tướng. Nơi những pháp quá khứ vị lai hiện tại trong pháp giới đều bình đẳng không khác rớt ráo tự tại. Nhập tạng tối thắng của tất cả pháp. Với tất cả pháp môn chánh niệm chẳng lầm. An trụ mười phương tất cả cõi Phật mà không động chuyển. Được trí bất đoan, biết tất cả pháp rớt ráo không sót. Hết những hữu lậu, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, trụ nơi thiết tế thông đạt vô ngại, tâm thường chánh định. Nơi tam thế pháp và tâm hành của tất cả chúng sanh, khoảng một niệm liền đạt tất cả đều không chướng ngại. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ tám của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng một pháp thân, cảnh giới vô lượng thân, công đức vô biên thân, thể gian vô tận thân, tam giới bất nhiễm thân, tùy niệm thị hiện thân, chẳng thiết chẳng hư bình đẳng thanh tịnh thân, không lai không khứ vô vi bất hoại thân, nhưt tướng vô tướng pháp tự tánh thân, không xứ không phương khắp tất cả thân, thân biến tự tại vô biên sắc tướng thân, các loại thị hiện vào khắp tất cả thân, diệu pháp phương tiện thân, trí tạng phổ chiếu thân, thị pháp bình đẳng thân, phổ biến pháp giới thân, không động không phân biệt, chẳng có chẳng không thường thanh tịnh thân, chẳng phương tiện chẳng không phương tiện, chẳng diệt chẳng không diệt, tùy theo những tín giải của tất cả chúng sanh đáng hóa độ mà thị hiện thân. Từ tất cả công đức mà sanh ra thân, đủ tất cả Phật pháp chơn như thân, bốn tánh tịch tịnh không chướng ngại thân, thành tựu tất cả vô ngại pháp thân, trụ khắp tất cả pháp giới thanh tịnh thân, phân hình cùng khắp tất cả thế gian thân, không phan duyên không thối chuyển trọn giải thoát đủ nhưt thiết trí rõ thấu khắp cả thân. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ chín của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng ngộ tất cả Như Lai pháp, đồng tu tất cả Bồ Tát hạnh, hoặc nguyện hoặc trí thanh tịnh bình đẳng, cũng như đại hải đều được đầy đủ, hành lực tôn thắng chưa từng thối kiếp, trụ nơi vô lượng cảnh giới của các tam muội, hiển thị tất cả đạo, khuyến thiện căn ác, trí lực đệ nhất, diễn pháp vô úy, tùy có ai hỏi đều khéo đáp, trí huệ thuyết pháp bình đẳng thanh tịnh, thân ngữ ý hành đều không tạp. Trụ nơi Phật chủng tánh của chư Phật đã trụ. Dùng trí huệ Phật mà làm Phật sự. Trụ nhưt thiết trí diễn vô lượng pháp, không có căn bản, không có biên tế, thân thông trí tuệ bất tư nghì. Tất cả thế gian không ai hiểu được. Trí huệ thâm nhập thấy tất cả các pháp vi diệu quảng đại vô lượng vô biên, tam thế pháp môn điều khéo thông đạt, tất cả thế giới đều hay khai hiểu. Dùng trí xuất thế nơi các thế gian làm bất khả thuyết Phật sự. Thành trí bất thối vào số chư Phật. Dầu đã chứng được pháp chẳng thể ngôn thuyết rời văn tự, mà hay khai thị các thứ ngôn từ. Dùng trí Phổ Hiền nhóm những hạnh lành. Thành tựu diệu huệ một niệm tương ưng, đều biết rõ được tất cả pháp. Tất cả chúng sanh như trước đã nhớ, điều y theo tự thừa để ban dạy pháp đó. Tất cả các pháp, tất cả thế giới, tất cả chúng sanh, tất

cả tam thế, ở trong pháp giới cảnh giới như vậy có vô lượng vô biên, dùng trí vô ngại điều thấy biết được. Tất cả chư Phật trong một niệm, tùy chỗ đáng hóa độ mà xuất thế, ở cõi thanh tịnh thành Đẳng Chánh Giác, hiện thân thông lực, khai ngộ tam thế tất cả chúng sanh, tâm ý và thức chẳng lỗi thời. Chúng sanh vô biên, thế giới vô biên, pháp giới vô biên, tam thế vô biên chư Phật tối thắng cũng vô biên điều hiện trong đó mà thành Chánh Giác, dùng Phật trí huệ phương tiện khai ngộ không thôi dứt. Tất cả chư Phật dùng thần thông lực hiện tối diệu thân, trụ vô biên xứ, đại bi phương tiện tâm không chướng ngại, trong tất cả thời gian thường vì chúng sanh thuyết pháp không thôi dứt. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ mười của chư Phật.

Phật tử ! Tràng đại kim cang dững kiện pháp của tất cả chư Phật vô lượng vô biên bất tư nghì. Tất cả chúng sanh và hàng nhị thừa không hiểu biết được. Chỉ trừ người được Đức Như Lai dùng thần lực gia hộ.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quyết định :

Những là tất cả chư Phật quyết định từ Trời Đâu Suất thọ mãn hạ sanh.

Tất cả chư Phật quyết định thị hiện thọ sanh ở thai mười tháng.

Tất cả chư Phật quyết định nhằm chán thế tục thích cầu xuất gia.

Tất cả chư Phật quyết định ngồi dưới cây Bồ Đề ngộ các Phật pháp thành Đẳng Chánh Giác.

Tất cả chư Phật quyết định trong một niệm ngộ tất cả pháp, tất cả thế giới thị hiện thần lực.

Tất cả chư Phật quyết định hay ứng thời chuyển diệu pháp luân.

Tất cả chư Phật quyết định hay tùy kia đã gieo căn lành ứng thời thuyết pháp để thọ ký cho họ.

Tất cả chư Phật quyết định hay ứng thời vì họ mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật quyết định hay vì chư Bồ Tát đã thành tựu mà thọ ký.

Tất cả chư Phật quyết định hay một niệm đáp khắp lời hỏi của tất cả chúng sanh.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tốc tạt :

Một là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau được xa lìa tất cả ác thú.

Hai là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật thời mau được viên mãn công đức thù thắng.

Ba là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau được thành tựu thiện căn quảng đại.

Bốn là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau được sanh lên trời tịnh diệu.

Năm là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau trừ dứt được tất cả nghi lầm.

Sáu là tất cả chư Phật, nếu có người đã phát Bồ Đề tâm mà được thấy Phật, thời mau được thành tựu tín giải quảng đại vĩnh viễn không thoái chuyển, có thể tùy chỗ

đáng độ mà giáo hóa chúng sanh. Nếu người chưa phát tâm Bồ Đề mà được thấy Phật thời mau phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Bảy là tất cả chư Phật, nếu người chưa nhập chánh vị mà được thấy Phật thời mau nhập chánh vị.

Tám là tất cả chư Phật, nếu ai được thấy Phật, thời mau được thanh tịnh tất cả các căn thế gian và xuất thế gian.

Chín là tất cả chư Phật, nếu có ai được thấy Phật, thời mau diệt trừ được tất cả chướng ngại.

Mười là tất cả chư Phật, nếu có người được thấy Phật, thời mau được vô úy biện tài.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều phải thường ghi nhớ pháp thanh tịnh :

Một là tất cả chư Phật về nhơn duyên quá khứ, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Hai là tất cả chư Phật hạnh thanh tịnh thù thắng tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Ba là tất cả chư Phật đầy đủ các Ba La mật, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Bốn là tất cả chư Phật thành tựu đại nguyện, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Năm là tất cả chư Phật chứa nhóm thiện căn, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Sáu là tất cả chư Phật đã đủ phạm hạnh, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Bảy là tất cả chư Phật hiện thành Chánh giác, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Tám là tất cả chư Phật sắc thân vô lượng, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Chín là tất cả chư Phật thân thông vô lượng, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Mười là tất cả chư Phật Thập lực, Tứ vô úy, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều trụ nơi nhứt thiết trí :

Một là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả chúng sanh tâm và tâm sở hành.

Hai là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả chúng sanh chứa nhóm các nghiệp và nghiệp quả báo.

Ba là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tất cả chúng sanh tùy sở nghi mà dùng tam luân giáo hóa điều phục.

Bốn là tất cả chư Phật ở trong một niệm biết hết pháp giới tất cả chúng sanh chỗ có tâm tướng, ở tất cả xứ khắp hiện Phật xuất thế, khiến họ đều được phương tiện nhiếp thọ.

Năm là tất cả chư Phật ở trong một niệm tùy khắp tâm nhạo dục giải của tất cả chúng sanh trong pháp giới mà thị hiện thuyết pháp cho họ điều phục.

Sáu là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tâm sở thích của tất cả chúng sanh trong pháp giới mà vì hiện thân lực.

Bảy là tất cả chư Phật ở trong một niệm khắp tất cả chỗ tùy theo tất cả chúng sanh đáng được hóa độ mà thị hiện xuất thế, vì họ nói thân Phật chẳng nên thủ trước.

Tám là tất cả chư Phật ở trong một niệm đến khắp pháp giới tất cả chỗ, tất cả chúng sanh, tất cả lục đạo.

Chín là tất cả chư Phật ở trong một niệm tùy các chúng sanh có ai nhớ tưởng, không chỗ nào là Phật không đến ứng.

Mười là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết chỗ hiểu và chí muốn của tất cả chúng sanh mà vì họ thị hiện vô lượng sắc thân.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười Phật tam muội vô lượng bất tư nghì :

Một là tất cả chư Phật hằng tại chánh định ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vì khắp chúng sanh mà nói rộng diệu pháp.

Hai là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vì các chúng sanh mà nói vô ngã tế.

Ba là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vào suốt tam thế.

Bốn là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vào khắp mười phương Phật độ quảng đại.

Năm là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ hiện khắp vô lượng Phật thân.

Sáu là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ tùy những tâm giải của các chúng sanh mà hiện thân ngữ ý.

Bảy là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ nói chơn tế ly dục của tất cả pháp.

Tám là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ diễn thuyết tất cả duyên khởi tự tánh.

Chín là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ thị hiện vô lượng sự trang nghiêm quảng đại của thế gian và xuất thế gian, khiến các chúng sanh thường được thấy Phật.

Mười là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ khiến các chúng sanh đều được thông đạt tất cả Phật pháp vô lượng giải thoát, rớt ráo đến nơi bỉ ngạn vô thượng.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười vô ngại giải thoát :

Một là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất thế.

Hai là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật chuyển tịnh pháp luân.

Ba là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh được giáo hóa điều phục.

Bốn là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật quốc độ.

Năm là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát thọ ký.

Sáu là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả chư Phật.

Bảy là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả thế giới chùng.  
Tám là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả thần thông.  
Chín là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả chúng sanh.  
Mười là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả Phật sự.

# Phẩm Như Lai Thập Thân Tướng Hải

## Thứ ba mươi bốn

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát bảo chư Bồ Tát rằng :

Chư Phật tử ! Nay tôi sẽ vì các Ngài mà diễn nói những tướng hải của Như Lai.

Chư Phật tử ! Trên danh đức Như Lai có ba mươi hai bửu trang nghiêm đại nhưn tướng. Trong đó có đại nhưn tướng tên là Quang chiếu tất cả phương khắp phóng vô lượng lưới đại quang minh, tất cả diệu bửu dùng làm trang nghiêm. Tóc báu cùng khắp kín dày mềm nhuyễn, mỗi mỗi đều phóng ánh sáng ma ni bửu chiếu khắp tất cả vô biên thế giới, đều hiện thân Phật sắc tướng viên mãn. Đây là thứ nhất.

Kế có đại nhưn tướng tên là Phật nhãn quang minh vân, dùng ma ni vương để trang nghiêm phóng ra ánh sáng màu huỳnh kim như tướng lông giữa chạng mây. Quang minh phóng ra đây chiếu khắp tất cả thế giới. Đây là thứ hai.

Kế có đại nhưn tướng tên là Sung mãn pháp giới vân, bửu luân thượng diệu dùng để trang nghiêm, phóng ánh sáng đèn phước trí của Như Lai, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới những thế giới hải, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ Tát. Đây là thứ ba.

Kế có đại nhưn tướng tên là Thị hiện phổ chiếu vân, trang nghiêm bằng chơn kim ma ni. Những diệu bửu đó đều phóng quang minh chiếu bất tư nghì cõi nước Phật. Tất cả chư Phật xuất hiện trong quang minh này. Đây là thứ tư.

Kế có đại nhưn tướng tên là Phóng bửu quang minh vân, ma ni bửu vương thanh tịnh trang nghiêm. Tùy lưu ly bửu làm hoa nhụy. Ánh sáng chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiện khắp tất cả thần biến, ca ngợi trí huệ công đức của Như Lai đã tu hành thưở xưa. Đây là thứ năm.

Kế có đại nhưn tướng tên là Thị hiện Như Lai khắp pháp giới đại tự tại vân, Bồ Tát thần biến bửu diệm ma ni làm mào, đầy đủ Như Lai lực giác ngộ tất cả bửu diệm quang luân làm tràng hoa. Quang luân này chiếu khắp thập phương thế giới, trong đó thị hiện tất cả Như Lai ngồi đạo tràng, mây nhưt thiết trí đầy khắp hư không vô lượng pháp giới. Đây là thứ sáu.

Kế có đại nhưn tướng tên là Như Lai phổ đảnh vân, dùng đại tự tại bửu hải hay chấn động cõi nước trong pháp giới để trang nghiêm. Phóng tịnh quang minh chiếu khắp pháp giới. Trong đó khắp hiện công đức hải của thập phương chư Bồ Tát, và khắp hiện trí huệ tràng hải của tam thế chư Phật. Đây là thứ bảy.

Kế có đại nhưn tướng tên là Phổ chiếu chư Phật quảng đại vân, trang nghiêm với nhưn đà la bửu, như ý vương bửu, ma ni vương bửu, thường phóng Bồ Tát diệm đảnh quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiển hiện các

sắc tướng hải của tất cả chư Phật, và hiển hiện đại âm thanh hải, thanh tịnh lực hải của tất cả chư Phật. Đây là thứ tám.

Kế có đại nhơn tướng tên là Viên mãn quang minh vân, trang nghiêm với các thứ bửu hoa bằng thượng diệu lưu ly ma ni vương, phóng lưới đại quang minh khắp mười phương tất cả thế giới. Tất cả chúng sanh đều thấy đức Như Lai hiện ngồi trước mình, khen ngợi công đức pháp thân của chư Phật và chư Bồ Tát, khiến vào cảnh giới thanh tịnh của Như Lai. Đây là thứ chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chiếu khắp tất cả Bồ Tát hạnh tạng quang minh vân, trang nghiêm với những bửu hoa đẹp. Bửu quang chiếu khắp vô lượng thế giới. Bửu diệm trùm khắp tất cả quốc độ. Thập phương thế giới thông đạt vô ngại. Chân động Phật âm tuyên thông pháp hải. Đây là thứ mười.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ quang chiếu diệu vân, trang nghiêm bằng tỳ lưu ly nhơn đà la kim cang ma ni. Bửu quang ma ni sắc tướng sáng thấu chiếu khắp tất cả thế giới hải, phát ra âm thanh vi diệu tràn đầy pháp giới. Như thế đều từ trí huệ đại công đức hải của chư Phật mà hoá hiện. Đây là thứ mười một.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chánh giác vân, dùng tạp bửu hoa để trang nghiêm. Những bửu hoa đó đều phóng quang minh, đều có Như Lai ngồi đạo tràng, khắp đầy tất cả vô biên thế giới, khiến các thế giới đều khắp thanh tịnh, dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt. Đây là thứ mười hai.

Kế có đại nhơn tướng tên là Quang minh chiếu diệu vân, dùng bửu diệm tạng hải tâm vương ma ni để trang nghiêm, phóng đại quang minh. Trong quang minh hiển hiện vô lượng Bồ Tát và Bồ Tát hạnh, tất cả Như Lai, trí thân, pháp thân, các sắc tướng hải đầy đầy pháp giới. Đây là thứ mười ba.

Kế có đại nhơn tướng tên là Trang nghiêm phổ chiếu vân, dùng kim cang hoa tỳ lưu ly bửu để trang nghiêm, phóng đại quang minh, trong quang minh có tòa đại bửu liên hoa, đầy đủ trang nghiêm, che trùm pháp giới, tự nhiên diễn thuyết bốn hạnh Bồ Tát. Tiếng đó thấu khắp pháp giới hải. Đây là thứ mười bốn.

Kế có đại nhơn tướng tên là hiện Phật tam muội hải hạnh vân, trong một niệm thị hiện Như Lai vô lượng trang nghiêm, trang nghiêm khắp tất cả pháp giới bất tu nghì thế giới hải. Đây là thứ mười lăm.

Kế có đại nhơn tướng tên là Biến hóa hải phổ chiếu vân, trang nghiêm với diệu bửu liên hoa như núi Tu Di. Những bửu quang minh từ Phật nguyện sanh, hiện các sự biến hóa không có cùng tận. Đây là thứ mười sáu.

Kế có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết Như Lai giải thoát vân, trang nghiêm với diệu bửu thanh tịnh, phóng đại quang minh trang nghiêm tất cả tòa sư tử của chư Phật. Thị hiện tất cả sắc tướng của chư Phật, và vô lượng Phật pháp, cùng chư Phật sát hải. Đây là thứ mười bảy.

Kế có đại nhơn tướng tên là Tự tại phương tiện phổ chiếu vân, trang nghiêm bằng những tỳ lưu ly hoa, chơn kim liên hoa, ma ni vương đăng, diệu pháp diệm vân,



phóng tất cả quang minh thanh tịnh bửu diệm mật vân của chư Phật tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm đẹp tốt. Đây là thứ mười tám.

Kế có đại nhơn tướng tên là Giác Phật chủng tánh vân, trang nghiêm với vô lượng bửu quang, đầy đủ ngàn luân, trong ngoài thanh tịnh, từ thiện căn thưở xưa sanh ra. Quang minh này chiếu khắp thập phương thế giới, phát minh trí nhựt, tuyên bố pháp hải. Đây là thứ mười chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là Hiện tất cả tướng Như Lai tự tại vân, trang nghiêm với những bửu anh lạc, lưu ly bửu hoa, phóng đại bửu diệm đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tam thế vô lượng chư Phật bằng số vi trần trong tất cả Phật độ, như sư tử vương dũng mãnh vô úy, đều đầy đủ sắc, tướng và trí huệ. Đây là thứ hai mươi.

Kế có đại nhơn tướng tên là Biến chiếu nhứt thiết pháp giới vân, Như Lai bửu tướng thanh tịnh trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, hiển hiện tất cả vô lượng vô biên trí huệ diệu tạng của chư Bồ Tát. Đây là thứ hai mươi một.

Kế có đại nhơn tướng tên là Tỳ Lô Giá Na Như Lai tướng vân, trang nghiêm với bửu hoa thượng diệu và tỳ lưu ly thanh tịnh diệu nguyệt, đều phóng vô lượng trăm ngàn vạn ức ma ni bửu quang, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiển hiện vô lượng cõi Phật, đều có Như Lai ngồi kiết già. Đây là thứ hai mươi hai.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu nhứt thiết Phật quang minh vân, trang nghiêm với những đèn báu đẹp, phóng tịnh quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, đều hiện chư Phật chuyên pháp luân. Đây là thứ hai mươi ba.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện nhứt thiết trang nghiêm vân, trang nghiêm với những bửu diệm phóng tịnh quang minh tràn đầy pháp giới, niệm niệm thường niệm bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và chư Bồ Tát ngồi nơi đạo tràng. Đây là thứ hai mươi bốn.

Kế có đại nhơn tướng tên là Xuất tất cả pháp giới âm thanh vân, trang nghiêm với ma ni bửu hải và thượng diệu chiên đàn. Phóng lưới đại diệm tràn đầy pháp giới, trong đó diễn khắp âm thanh vi diệu, hiển thị tất cả nghiệp hải của tất cả chúng sanh. Đây là thứ hai mươi lăm.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu chư Phật biến hóa luân vân, Như Lai tịnh nhãn dùng làm trang nghiêm, quang chiếu tất cả thế giới mười phương. Trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm của tam thế Phật. Lại phát diệu âm diễn nói pháp hải quảng đại bất tư nghì. Đây là thứ hai mươi sáu.

Kế có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu Phật hải vân, quang minh chiếu khắp tất cả thế giới, khắp cả pháp giới không bị chướng ngại, đều có đức Như Lai ngồi kiết già. Đây là thứ hai mươi bảy.

Kế có đại nhơn tướng tên là Bửu đặng vân, phóng Phật quảng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ Tát cùng bất tư nghì các chúng sanh hải. Đây là thứ hai mươi tám.

Kế có đại nhơn tướng tên là Pháp giới vô sai biệt vân, phóng Phật đại trí quang minh, chiếu khắp mười phương cõi Phật, và tất cả Bồ Tát đạo tràng chúng hội vô lượng pháp hải. Trong đó hiện khắp các thứ thần thông. Lại phát diệu âm tùy tâm sở thích của các chúng sanh mà diễn nói hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, khiến họ hồi hướng. Đây là thứ hai mươi chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là An trụ tất cả thế giới hải phổ chiếu vân, phóng bửu quang minh tràn đầy tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng tịnh diệu và thân tướng trang nghiêm của Phật cùng Bồ Tát, khiến ai ngó thấy đều được vô sở kiến. Đây là thứ ba mươi.

Kế có nhơn tướng tên là Nhứt thiết bửu thanh tịnh quang diệm vân, phóng vô lượng quang minh thanh tịnh ma ni diệu bửu của chư Phật và Bồ Tát, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới, trong đó hiện khắp chư Bồ Tát hải đều đầy đủ thân lực của Như Lai, thường du hành thập phương cùng tận cõi hư không tất cả sát võng. Đây là thứ ba mươi mốt.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chiếu khắp tất cả pháp giới trang nghiêm vân, ở ngay giữa tất cả tướng lần lần vun cao, trang nghiêm với diệm phù đàn kim nhơn đà la võng, phóng tịnh quang vân tràn đầy pháp giới, niệm niệm thường hiện tất cả thế giới chư Phật Bồ Tát đạo tràng chúng hội. Đây là thứ ba mươi hai.

Trên đây là ba mươi hai tướng đại nhơn trang nghiêm trên danh của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Giữa chặng mây của đức Như Lai có đại nhơn tướng tên là Biến pháp giới quang minh vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng đại quang minh đủ những bửu sắc, dường như mặt trời mặt trăng, suốt thấu thanh tịnh. Quang minh này chiếu khắp mười phương quốc độ, trong đó hiển hiện tất cả thân Phật. Lại xuất diệu âm tuyên dương pháp hải. Đây là thứ ba mươi ba.

Mắt của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tụ tại phổ kiến vân, trang nghiêm với những diệu bửu, ma ni bửu quang thanh tịnh sáng suốt, thấy khắp tất cả đều không chướng ngại. Đây là thứ ba mươi bốn.

Mũi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết Nhứt thiết thần thông trí huệ vân, trang nghiêm với diệu bửu thanh tịnh, những quang minh bửu sắc giăng che trên đó, trong đó xuất hiện vô lượng Hóa Phật tọa bửu liên hoa qua đến các thế giới, vì tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sanh diễn bất tư nghì Phật pháp hải. Đây là thứ ba mươi lăm.

Lưỡi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện âm thanh ảnh tượng vân, trang nghiêm với diệu bửu nhiều màu, do thiện căn nhiều đời trước thành tựu. Lưỡi đó rộng dài che khắp tất cả thế giới hải. Đức Như Lai hoặc vui vẻ vi tiểu tất phóng tất cả ma ni bửu quang, quang minh này chiếu khắp mười phương pháp giới, hay làm cho tất cả tâm được thanh lương. Tam thế tất cả chư Phật đều hiển hiện sáng rõ trong quang minh đó, đều phát âm thanh vi diệu quảng đại khắp tất cả cõi, trụ vô lượng kiếp. Đây là thứ ba mươi sáu.

Lưỡi của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Pháp giới vân, bằng phẳng các thứ báu trang nghiêm, phóng diệu bửu quang sắc tướng đều viên mãn như quang minh từ giữa chạng mây phóng ra. Quang minh này chiếu khắp tất cả cõi Phật, chỉ vi trần hiệp thành không có tự tánh. Trong quang minh lại hiện vô lượng chư Phật đều phát diệu âm thuyết tất cả pháp. Đây là thứ ba mươi bảy.

Đầu lưỡi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Chiếu pháp giới quang minh vân, trang nghiêm với Như ý bửu vương, tự nhiên hằng xuất bửu diệm màu chơn kim, trong đó ảnh hiện tất cả Phật hải, lại phát diệu âm tràn đầy tất cả vô biên thế giới. Trong mỗi mỗi diệu âm đủ tất cả âm thanh đều diễn thuyết pháp, người nghe tâm vui đẹp, trải vô lượng kiếp nghiền ngẫm chẳng quên. Đây là thứ ba mươi tám.

Đầu lưỡi của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Chiếu diệu pháp giới vân, dùng ma ni bửu vương để nghiêm sức diễn những sắc tướng quang minh vi diệu đầy khắp vô lượng cõi nước, khắp pháp giới đều thanh tịnh. Trong đó đều có vô lượng chư Phật và chư Bồ Tát đều phát diệu âm phương tiện khai thị, tất cả Bồ Tát hiện tiền thính thọ. Đây là thứ ba mươi chín.

Hàm trên trong miệng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện bát tư nghi pháp giới vân, dùng nhơn đà la bửu và tỳ lưu ly bửu để trang nghiêm. Phóng hương đăng diệm thanh tịnh quang vân đầy khắp tất cả pháp giới mười phương, thị hiện các thứ thần thông phương tiện, khắp tất cả thế giới hải, khai diễn pháp thậm thâm bát tư nghi. Đây là thứ bốn mươi.

Trong miệng của Như Lai, phía dưới răng nanh hữu có đại nhơn tướng tên là Phật nha vân, tướng luân chữ "vạn" bằng những bửu ma ni dùng trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả thân Phật, châu lưu thập phương khai ngộ quần sanh. Đây là thứ bốn mươi một.

Phía trên răng nanh hữu có đại nhơn tướng tên là Bửu diệm di lô tạng luân, trang nghiêm với ma ni bửu tạng. Phóng kim cang hương diệm thanh tịnh quang minh. Mỗi mỗi quang minh tràn đầy pháp giới thị hiện tất cả thần lực chư Phật, lại hiện tất cả đạo tràng tịnh diệu trong thập phương thế giới. Đây là thứ bốn mươi hai.

Phía dưới răng nanh tả có đại nhơn tướng tên là Bửu đăng phổ chiếu vân, trang nghiêm với tất cả diệu bửu nở hoa pháp hương. Phóng đăng diệm vân thanh tịnh quang minh đầy khắp tất cả thế giới hải. Trong đó hiện hiện tất cả chư Phật ngồi tòa liên hoa tạng sư tử. Chúng Bồ Tát vi nhiễu quanh Phật. Đây là thứ bốn mươi ba.

Phía trên răng nanh tả có đại nhơn tướng tên là chiếu hiện Như Lai vân, trang nghiêm với thanh tịnh quang minh, diệm phù đàn kim, lưới báu và hoa báu, phóng đại diệm luân đầy khắp pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, dùng thần lực ở trong hư không lưu bố pháp nữ, pháp đăng, pháp bửu, giáo hóa tất cả chúng Bồ Tát. Đây là thứ bốn mươi bốn.

Răng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện quang minh vân, giữa mỗi răng có tướng hải trang nghiêm. Nếu lúc Phật vi tiếu đều phóng quang minh đủ những bửu sắc, bửu diệm ma ni uyển chuyển xoay phía hữu lưu bồ pháp giới đều cùng khắp, diễn ngôn âm của Phật, thuyết hạnh Phổ Hiền. Đây là thứ bốn mươi lăm.

Môi Như Lai có đại nhơn tướng tên là Ảnh hiện tất cả bửu quang vân, phóng quang minh quảng đại màu diệm phù đàn kim, màu liên hoa, màu tất cả bửu, chiếu khắp pháp giới làm cho đều thanh tịnh. Đây là thứ bốn mươi sáu.

Cổ Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu tất cả thế giới vân, trang nghiêm với ma ni bửu vương, mềm nhuyễn mịn láng, phóng tỳ lô giá na thanh tịnh quang minh, đầy khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Đây là thứ bốn mươi bảy.

Vai hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phật quảng đại nhưt thiết bửu vân, phóng quang minh màu tất cả bửu, màu chơn kim, màu liên hoa, thành lưới bửu diệm, chiếu khắp pháp giới trong đó hiện khắp tất cả Bồ Tát. Đây là thứ bốn mươi tám.

Vai hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Tối thắng bửu phổ chiếu vân, màu thanh tịnh như vàng diệm phù đàn, phóng ma ni quang tràn đầy pháp giới, trong đó hiển hiện tất cả Bồ Tát. Đây là thứ bốn mươi chín.

Vai tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tối thắng quang chiếu pháp giới vân, các thứ trang nghiêm như trên đánh và giữa mây phóng bửu quang minh màu vàng diệm phù đàn, màu liên hoa thành lưới sáng lớn tràn đầy pháp giới, trong đó thị hiện tất cả thần lực. Đây là thứ năm mươi.

Vai tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Quang minh biến chiếu vân, tướng đó xoay về phía hữu, trang nghiêm với ma ni bửu vương màu vàng diệm phù đàn, phóng những quang minh bửu hoa hương diệm tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và cùng tất cả cõi nước nghiêm tịnh. Đây là thứ năm mươi một.

Vai tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu diệm vân, tướng đó xoay phía hữu vi mật trang nghiêm, phóng quang minh thanh tịnh Phật đặng diệm vân đầy khắp pháp giới, trong đó hiển hiện tất cả Bồ Tát, những sự trang nghiêm thấy đều diệm hảo. Đây là thứ năm mươi hai.

Giữa ngực Như Lai có đại nhơn tướng hình như chữ "vạn" tên là Kiết tường hải vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng những quang diệm vân màu tất cả bửu tràn đầy pháp giới làm cho khắp thanh tịnh. Lại diễn diệm âm diễn thông pháp hải. Đây là thứ năm mươi ba.

Bên hữu tướng kiết tường có đại nhơn tướng tên là Thị hiện quang chiếu vân, dùng lưới nhơn đà la để trang nghiêm, phóng đại quang luân đầy khắp pháp giới, trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật. Đây là thứ năm mươi bốn.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện Như Lai vân dùng ma ni bửu quang của chư Bồ Tát để trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới đều làm cho thanh tịnh, trong đó thị hiện tam thế Phật ngồi nơi đạo tràng, khắp hiện thần lực, tuyên rộng pháp hải. Đây là thứ năm mươi lăm.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Khai phu hoa vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng bửu hương diệm đặng thanh tịnh quang minh trạng như liên hoa, đầy khắp pháp giới. Đây là thứ năm mươi sáu.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Khả duyệt lạc kim sắc vân, trang nghiêm với ma ni vương tất cả bửu tâm vương tạng, phóng tịnh quang minh chiếu khắp pháp giới hiện tất cả trong đó, như Phật nhãn quảng đại quang minh ma ni bửu tạng. Đây là thứ năm mươi bảy.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phật hải vân, dùng tràng hoa tỳ lưu ly bửu hương đặng để trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh ma ni bửu vương hương đặng đại diện đầy hư không khắp mười phương tất cả quốc độ. Trong đó hiện khắp đạo tràng chúng hội. Đây là thứ năm mươi tám.

Bên tả tướng kiết tường có đại nhơn tướng tên là Thị hiện quang minh vân, vô số Bồ Tát tọa bửu liên hoa dùng làm trang nghiêm, phóng quang minh ma ni vương bửu diệm thanh tịnh khắp tất cả pháp giới hải. Trong đó thị hiện vô lượng Phật, và Phật diệu âm diễn thuyết các pháp. Đây là thứ năm mươi chín.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Thị hiện khắp pháp giới quang minh vân, dùng ma ni bửu hải để trang nghiêm, phóng đại quang minh khắp tất cả cõi, trong đó hiện khắp các chúng Bồ Tát. Đây là thứ sáu mươi.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phổ thắng vân, trang nghiêm với tràng nhật quang minh ma ni vương bửu luân, phóng đại quang diệm, tràn đầy pháp giới những thế giới hải, trong đó thị hiện tất cả thế giới, tất cả Như Lai, tất cả chúng sanh. Đây là thứ sáu mươi một.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Chuyển pháp luân diệu âm vân, trang nghiêm với tất cả pháp đặng thanh tịnh hương nhụy, phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật có bao nhiêu tướng hải và tâm hải. Đây là thứ sáu mươi hai.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là trang nghiêm vân, dùng tam thế tất cả Phật hải để trang nghiêm, phóng tịnh quang minh nghiêm tịnh tất cả Phật độ, trong đó hiện khắp tất cả thập phương chư Phật, chư Bồ Tát và những hạnh sở hành của chư Phật, chư Bồ Tát. Đây là thứ sáu mươi ba.

Tay hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hải chiếu vân, các báu trang nghiêm, hằng phóng nguyệt diệm thanh tịnh quang minh tràn đầy hư không tất cả thế giới, phát đại âm thanh khen ngợi tất cả Bồ Tát hạnh. Đây là thứ sáu mươi bốn.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Ảnh hiện chiếu diệu vân, dùng tỳ lưu ly để thanh ma ni bửu hoa để trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp liên hoa tạng, ma ni tạng tất cả thế giới của thập phương Bồ Tát an trụ. Trong đó đều hiện vô lượng chư Phật, dùng tịnh pháp thân ngồi cội Bồ Đề, chấn động tất cả cõi nước mười phương. Đây là thứ sáu mươi lăm.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Đăng diệm man phổ nghiêm tịnh vân, dùng tỳ lô giá na bửu để trang nghiêm, phóng đại quang minh thành lưới biển hóa, trong đó hiện khắp những chúng Bồ Tát đều đội bửu quan, diễn những hạnh hải. Đây là thứ sáu mươi sáu.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện tất cả ma ni vân, dùng liên hoa diệm đăng để trang nghiêm, phóng hải tạng quang đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp chư Phật ngồi tòa liên hoa. Đây là thứ sáu mươi bảy.

Tay hữu của Như lai lại có đại nhơn tướng tên là Quang minh vân, dùng ma ni diệm hải để trang nghiêm, phóng những quang minh thanh tịnh bửu diệm, hương diệm, hoa diệm tràng đầy tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng của chư Phật. Đây là thứ sáu mươi tám.

Tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tỳ lưu ly thanh tịnh đăng vân, dùng bửu địa diệu sắc để trang nghiêm, phóng Như Lai kim sắc quang minh, niệm niệm thường hiện tất cả đồ trang nghiêm thượng diệu. Đây là thứ sáu mươi chín.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết sát trí huệ đăng âm thanh vân. Dùng nhơn đà la võng kim cang hoa để trang nghiêm. Phóng diệm phù đàn kim thanh tịnh quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đây là thứ bảy mươi.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là An Trụ bửu liên hoa quang minh vân, dùng những bửu diệu hoa để trang nghiêm. Phóng đại quang minh như Tu Di đăng chiếu khắp tất cả thế giới mười phương. Đây là thứ bảy mươi một.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Biến chiếu pháp giới vân, dùng tràng hoa diệu bửu, bửu luân, bửu bình, lưới nhơn đà la và những diệu tướng để trang nghiêm. Phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả cõi nước mười phương. Trong đó thị hiện tất cả pháp giới, tất cả thế giới hải, tất cả Như Lai ngồi tòa liên hoa. Đây là thứ bảy mươi hai.

Ngón tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Hiện chư kiếp sát hải triền vân, dùng thủy nguyệt diệm tạng ma ni vương tất cả bửu hoa để trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hằng phát âm thanh vi diệu khắp tất cả cõi. Đây là thứ bảy mươi ba.

Ngón tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là An trụ tất cả bửu vân. Dùng để thanh kim cang bửu để trang nghiêm. Phóng ma ni vương chúng bửu quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ Tát. Đây là thứ bảy mươi bốn.

Bàn tay hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Chiếu diệu vân. Dùng ma ni vương thiên bức bửu luân để trang nghiêm. Phóng bửu quang minh xoay phía hữu tràn đầy pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Mỗi mỗi thân Phật quang minh rực rỡ, thuyết pháp độ người, làm thanh tịnh thế giới. Đây là thứ bảy mươi lăm.

Bàn tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Diệm luân phổ tạng trưởng hóa hiện pháp giới đạo tràng vân. Dùng nhật quang ma ni vương thiên bức luân để trang nghiêm. Phóng đại quang minh tràn đầy tất cả những thế giới hải. Trong đó thị hiện tất cả Bồ Tát diễn thuyết tất cả hạnh hải của Phổ Hiền, vào khắp tất cả Phật độ, mỗi Bồ Tát đều khai ngộ vô lượng chúng sanh. Đây là thứ bảy mươi sáu.

Âm tàng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ lưu xuất Phật âm thanh vân. Dùng tất cả diệu bửu để trang nghiêm. Phóng ma ni đặng hoa diệm quang minh chiếu sáng rực rỡ đủ những màu báu, chiếu khắp hư không pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật du hành qua lại cùng khắp mọi nơi. Đây là thứ bảy mươi bảy.

Hông hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Bửu đặng mạn phổ chiếu vân, các báu ma ni dùng để trang nghiêm. Phóng bát tư nghì bửu diệm quang minh, giảng bày mười phương tất cả pháp giới, cùng hư không pháp giới đồng làm một tướng mà hay xuất sanh tất cả các tướng. Trong mỗi mỗi tướng đều hiện thần biến tự tại của chư Phật. Đây là thứ bảy mươi tám.

Hông tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện tất cả pháp giới hải quang minh vân, che trùm hư không như liên hoa. Nghiêm sức với diệu bửu thanh tịnh. Phóng lưới quang minh chiếu khắp tất cả pháp giới mười phương. Trong đó hiện khắp những tướng đẹp. Đây là thứ bảy mươi chín.

Vé hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện vân dùng ma ni nhiều màu để trang nghiêm. Vé và bấp chân trên dưới xứng nhau. Phóng ma ni diệm diệu pháp quang minh trong một niệm hay thị hiện khắp tất cả du bộ tướng hải của đấng Bửu Vương. Đây là thứ tám mươi.

Vé tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện tất cả Phật vô lượng tướng hải vân, dùng tất cả bửu hải tùy thuận an trụ để trang nghiêm, du hành rộng lớn phóng tịnh quang minh chiếu khắp chúng sanh, đều khiến mong cầu Phật pháp vô thượng. Đây là thứ tám mươi một.

Bấp chân lộc vương y ni diên bên hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tất cả hư không pháp giới vân. Dùng quang minh diệu bửu để trang nghiêm. Tướng đó tròn thẳng hay khéo bước đi, phóng quang minh thanh tịnh màu vàng diêm phù đàn chiếu khắp chư Phật thế giới, phát âm thanh lớn đều chấn động khắp nơi. Lại hiện tất cả quốc độ của chư Phật trụ giữa hư không, bửu diệm trang nghiêm, vô lượng Bồ Tát hóa hiện trong đó. Đây là thứ tám mươi hai.

Bắp chân lộ vương y ni diên bên tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Trang nghiêm hải vân, màu như chơn kim, hay khắp du hành tất cả cõi Phật, phóng quang minh tất cả bửu thanh tịnh tràn đầy pháp giới ra làm Phật sự. Đây là thứ tám mươi ba.

Lông trên bắp chân bấu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện pháp giới ảnh tượng vân. Lông đó xoay bên hữu. Mỗi mỗi đầu lông phóng bửu quang minh đầy khắp tất cả mười phương tất cả pháp giới, thị hiện tất cả thần lực của chư Phật. Những lỗ lông đó đều phóng quang minh, tất cả cõi Phật đều hiện trong đó. Đây là thứ tám mươi bốn.

Dưới bàn chân của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tất cả Bồ Tát hải an trụ vân, màu như hoa sen thanh tịnh bằng vàng kim cang diêm phù đàn, phóng bửu quang minh chiếu khắp mười phương những thế giới hải. Mây bửu hương diệm cùng khắp mọi nơi.

Lúc cất chân sắp bước thời hơi thơm lan khắp đủ những màu bấu khắp pháp giới. Đây là thứ tám mươi lăm.

Trên bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu nhứt thiết quang minh vân. Dùng tất cả các bấu để trang nghiêm, phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới thị hiện tất cả chư Phật, chư Bồ Tát. Đây là thứ tám mươi sáu.

Trên bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện nhứt thiết chư Phật vân, dùng bửu tạng ma ni để làm trang nghiêm, phóng bửu quang minh, trong mỗi niệm hiện tất cả thần biến và pháp hải của Phật. Đạo tràng của đức Phật ngự suốt đến kiếp vị lai không gián đoạn. Đây là thứ tám mươi bảy.

Khoảng giữa ngón chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu nhứt thiết pháp giới hải vân. Trang nghiêm với tu di đấng ma ni vương thiên bửu diệm luân, phóng đại quang minh đầy khắp mười phương pháp giới những thế giới hải. Trong đó hiện khắp tất cả những tướng bửu trang nghiêm của chư Phật. Đây là thứ tám mươi tám.

Khoảng giữa ngón chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện nhứt thiết Phật hải vân. Trang nghiêm với ma ni bửu hoa, tràng hương diệm đấng, tất cả bửu luân. Hằng phóng bửu hải thanh tịnh quang minh đầy khắp hư không khắp đến mười phương tất cả thế giới. Trong đó thị hiện những tướng chữ "vạn" và thanh âm viên mãn của tất cả chư Phật và chư Bồ Tát. Lợi ích vô lượng tất cả chúng sanh. Đây là thứ tám mươi chín.

Gót chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tự tại chiếu diệm vân. Dùng bột bấu để thanh để trang nghiêm. Thường phóng Như Lai diệm bửu quang minh. Quang minh này đẹp tốt tràn đầy pháp giới đều đồng một tướng không sai khác. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngôi đạo tràng diễn nói diệm pháp. Đây là thứ chín mươi.



Gót chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện diệu âm diễn thuyết pháp hải vân. Dùng biến hóa hải ma ni bửu, hương diệm hải, tu di hoa ma ni bửu và tỳ lưu ly để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp thần lực của chư Phật. Đây là thứ chín mươi mốt.

Lưng bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện tất cả trang nghiêm quang minh vân, các báu làm thành rất trang nghiêm đẹp, phóng quang minh thanh tịnh màu vàng diệm phù đàn, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Tướng quang minh đó như đại vân che khắp tất cả đạo tràng của chư Phật. Đây là thứ chín mươi hai.

Lưng bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện chúng sắc tướng vân. Dùng nguyệt diệm tạng tỳ lô giá na bửu và nhơn đà la ni la bửu để trang nghiêm. Niệm niệm du hành các pháp giới hải, phóng ma ni đặng hương diệm quang minh đầy khắp pháp giới. Đây là thứ chín mươi ba.

Chư vi bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ tạng vân. Dùng nhơn đà la ni la kim cang bửu để trang nghiêm. Phóng bửu quang minh đầy khắp hư không. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi đạo tràng trên tòa sư tử ma ni bửu vương. Đây là thứ chín mươi bốn.

Chư vi bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Quang minh biến chiếu pháp giới vân. Dùng ma ni bửu hoa để trang nghiêm. Phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới, bình đặng một tướng. Trong đó thị hiện tất cả thần lực tự tại của chư Phật và chư Bồ Tát, dùng đại diệu âm diễn thuyết pháp giới vô tận pháp môn. Đây là thứ chín mươi lăm.

Đầu ngón chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện trang nghiêm vân, rất đáng mến thích, dùng chơn kim thanh tịnh diệm phù đàn để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện vô tận pháp hải, những thứ công đức, thần thông biến hóa của chư Phật, chư Bồ Tát. Đây là thứ chín mươi sáu.

Đầu ngón chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện nhứt thiết Phật thân biến vân. Dùng bát tư nghì Phật quang minh nguyệt diệm phổ hương ma ni bửu diệm luân để trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh nhiều bửu sắc đầy khắp tất cả thế giới hải. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và chư Bồ Tát diễn thuyết tất cả Phật pháp hải. Đây là thứ chín mươi bảy.

Chư Phật tử ! Tỳ Lô Giá Na Như Lai có hoa tạng thế giới hải vi trần số đại nhơn tướng như vậy. Mỗi mỗi thân phần của Như Lai dùng những tướng vi diệu báu đẹp để trang nghiêm.

# Phẩm Như Lai Tùy Hảo Quang Minh Công Đức

## Thứ ba mươi lăm

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Bửu Thủ Bồ Tát rằng :

Phật tử ! Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác có tùy hảo tên là Viên Mãn Vương. Trong tùy hảo này phóng đại quang minh tên là Xí Thạnh, có bảy trăm vạn a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc.

Phật tử ! Lúc ta làm Bồ Tát, ở cung trời Đâu Suất, ta phóng đại quang minh tên là Quang Tràng Vương chiếu mười Phật sát vi trần số thế giới. Trong những thế giới đó, chúng sanh nơi địa ngục gặp được quang minh này thời liền hết khổ được mười thứ thanh tịnh nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý cũng như vậy. Họ đều vui mừng hơn hờ. Từ địa ngục chết, họ sanh về cõi trời Đâu Suất. Trong cõi trời này có cái trống tên là Thâm khả ái nhạc. Khi những trời mới sanh xong thời cái trống đó phát âm bảo họ rằng : Này các Thiên Tử ! Do người chẳng phóng dật, ở chỗ đức Như Lai gieo căn lành, ngày trước gần gũi các thiện tri thức nên nhờ oai lực của đức Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, các người thoát khỏi địa ngục mà sanh về đây.

Phật tử ! Dưới bàn chân của Bồ Tát có thiên bức luân tên là Quang minh phổ chiếu vương. Nơi đây có tùy hảo tên là Viên Mãn Vương thường phóng bốn mươi thứ quang minh. Trong đó có một quang minh tên là thanh tịnh công đức có thể chiếu úc na do tha Phật sát vi trần số thế giới, tùy những nghiệp hành, những dục lạc của chúng sanh đều làm cho họ được thành thực : Chúng sanh nơi A Tỳ địa ngục gặp quang minh này thời đều mạng chung sanh về cõi trời Đâu Suất. Đã sanh thiên rồi, thời nơi trống phát âm bảo họ rằng : Lành thay ! Lành thay ! Các Thiên Tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát nhập ly cấu tam muội, các Thiên Tử nên đánh lễ.

Các Thiên Tử nghe tiếng trống phát âm khuyến cáo như vậy đều nghĩ rằng : Lạ lùng ít có, hơn gì mà phát tiếng vi diệu như vậy.

Thiên cổ liền bảo các Thiên Tử rằng : Tiếng của ta phát ra là do sức những thiện căn làm thành. Chư Thiên Tử ! Như ta nói ta mà không chấp ta, không chấp của ta, tất cả chư Phật cũng như vậy, tự nói là thật mà chấp ngã và ngã sở. Chư Thiên Tử ! Như âm thanh của ta chẳng từ phương Đông đến, chẳng từ mười phương đến, nghiệp báo thành Phật cũng như vậy, chẳng phải từ mười phương đến. Chư Thiên Tử ! Như các người xưa ở địa ngục, thân và địa ngục chẳng phải mười phương đến, chỉ do các người điên đảo, ác nghiệp, ngu si, triền phược mà sanh thân địa ngục, đây không căn bản, không có chỗ nào đến.

Chư Thiên Tử ! Do oai đức lực của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát nên có quang minh phóng ra, nhưng quang minh này chẳng phải từ mười phương đến. Cũng vậy, tiếng thiên cổ ta phát ra cũng chẳng phải từ mười phương đến, chỉ do sức tam muội thiện

căn, sức oai đức Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh âm thanh, thanh tịnh như vậy, thị hiện những tự tại như vậy.

Chư Thiên Tử ! Như núi Tu Di, trên đỉnh có cung điện thượng diệu của tam thập tam thiên, các đồ vui sướng, nhưng những đồ vui này chẳng phải từ mười phương đến. Cũng vậy, tiếng thiên cổ ta chẳng phải từ mười phương đến.

Chư Thiên Tử ! Ví như ức na do tha Phật sát vi trần thế giới đều nghiền ra thành vi trần. Ta vì chúng sanh như số vi trần ấy, theo sở thích của họ mà thuyết pháp khiến họ rất vui mừng. Ta đối với họ chẳng sanh mỗi chán, chẳng sanh thối khiếp, chẳng sanh kiêu mạn, chẳng sanh phóng dật.

Chư Thiên tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát trụ lý cầu tam muội cũng như vậy. Nơi bàn tay hữu trong một tùy hảo phóng một quang minh xuất hiện vô lượng thần lực tự tại. Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật còn chẳng biết được hưởng là các chúng sanh. Chư Thiên Tử ! Các người nên qua cúng dường và gần gũi Bồ Tát đó, chớ có tham đắm nơi đồ vui ngũ dục. Tham nơi đồ vui ngũ dục thời chướng những thiện căn.

Chư Thiên Tử ! Ví như kiếp hỏa đốt cháy núi Tu Di tiêu tan không còn sót. Sự tham dục ràng buộc nơi tâm cũng như vậy, trọn chẳng thể sanh lòng niệm Phật.

Chư Thiên Tử ! Các người nên phải biết ơn và báo ơn. Những chúng sanh chẳng biết ơn và báo ơn phần nhiều bị hoạn tử đọa vào địa ngục. Chư Thiên Tử ! Các người xưa kia ở trong địa ngục nhờ quang minh chiếu đến thân mà thoát nơi kia sanh về đây. Các người phải mau hồi hướng tăng trưởng thiện căn.

Chư Thiên Tử ! Như ta, thiên cổ chẳng phải nam, chẳng phải nữ, mà có thể hiện vô lượng vô biên sự bất tư nghì. Cũng vậy, chư Thiên Tử các người chẳng phải nam nữ mà hay thọ dụng những thứ cung điện viên lâm thượng diệu.

Như thiên cổ ta chẳng sanh chẳng diệt, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, chẳng sanh chẳng diệt. Các người nếu có thể hiểu được như vậy, nên biết là đã được nhập vô y ấn tam muội.

Chư Thiên Tử nghe tiếng trống trên đây xong, đều được chưa từng có. Liên hóa làm một vạn lùm mây hoa, một vạn lùm mây hương, một vạn lùm mây âm nhạc, một vạn lùm mây tràng, một vạn lùm mây lọng, một vạn lùm cây ca tụng, rồi cùng nhau qua cung điện của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát ngự, đồng chấp tay cung kính đứng qua một phía muốn được chiêm ngưỡng Bồ Tát mà chẳng được thấy.

Bấy giờ có vị Thiên Tử bảo rằng : Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát đã ẩn nơi đây mà sanh xuống như gian nơi cung của nhà vua Tịnh Phạn, ngự lâu các chiên đàn ở thai bà Ma Gia phu như.

Chư Thiên Tử dùng thiên nhãn xem, thấy thân Bồ Tát ở nhà vua Tịnh Phạn tại như gian. Phạm Thiên, Dục Thiên châu hầu cúng dường.

Chư Thiên Tử đều nghĩ rằng : Nếu chúng ta chẳng đến thăm viếng thưa hỏi Bồ Tát, mà ái trước nơi Thiên cung này dầu chỉ một niệm cũng là không nên.

Mỗi mỗi Thiên tử cùng quyến thuộc mười na do tha người sắp sửa xuống Diêm Phù Đề.

Trong thiên cổ phát âm bảo rằng : Chư Thiên Tử ! Đại Bồ Tát chẳng phải mạng chung ở đây mà sanh nơi kia. Chỉ dùng thần thông tùy tâm sở nghi của các chúng sanh làm cho họ được thấy. Như ta hiện nay chẳng phải mắt thấy mà hay phát âm. Đại Bồ Tát nhập ly cấu tam muội cũng như vậy, chẳng phải mắt thấy mà hay thị hiện thọ sanh các nơi, lìa phân biệt, trừ kiêu mạn, không nhiễm trước. Chư Thiên Tử nên phát tâm Vô thượng Bồ đề, trị sạch ý mình, gìn oai nghi lành, sám hối trừ tất cả nghiệp chướng, phiền não chướng, báo chướng, kiến chướng. Dùng hết pháp giới chúng sanh số thân, đầu, lưỡi, dùng hết pháp giới chúng sanh số thân nghiệp lành, ngữ nghiệp lành, ý nghiệp lành, sám hối trừ những chướng tội lỗi.

Chư Thiên Tử nghe lời này rồi được chưa từng có, tâm rất hoan hỷ mà hỏi thiên cổ rằng : Đại Bồ Tát làm thế nào sám hối trừ tất cả tội ác.

Do sức thiện căn tam muội của Bồ Tát, thiên cổ phát âm bảo rằng : Chư Thiên Tử ! Bồ Tát biết các nghiệp chẳng từ phương Đông đến, chẳng từ mười phương đến mà đồng chứa nhóm ở nơi tâm. Chỉ từ điên đảo sanh, không có trụ xứ. Bồ Tát quyết định thấy rõ như vậy không có nghi lầm.

Như thiên cổ ta nói nghiệp, nói báo, nói hạnh, nói giới, nói hỷ, nói an, nói các tam muội. Chư Phật và Bồ Tát cũng như vậy, nói ngã, nói ngã sở, nói chúng sanh, nói tham sân si, nói các loại nghiệp. Mà thiệt ra không ngã, không ngã sở. Những nghiệp tạo ra, quả báo của sáu loài, tìm cầu mười phương đều chẳng thể được.

Ví như tiếng thiên cổ ta chẳng sanh chẳng diệt, chư Thiên tạo ác chẳng nghe tiếng khác mà chỉ nghe tiếng địa ngục giác ngộ. Cũng vậy, tất cả các nghiệp chẳng phải sanh, chẳng phải diệt, tùy có tu tập thời thọ lấy quả báo.

Như thiên cổ ta phát âm, trong vô lượng kiếp chẳng thể cùng tận, không gián đoạn, đều không có lai không có khứ. Nếu có khứ lai thời có đoạn thường. Tất cả chư Phật trọn không nói có pháp đoạn thường. Trừ dùng phương tiện để thành thực chúng sanh.

Như thiên cổ ta phát âm tùy tâm chúng sanh trong vô lượng thế giới đều khiến được nghe. Cũng vậy, tất cả chư Phật tùy tâm chúng sanh đều khiến được thấy.

Như có cái gương pha lê tên là Năng chiếu, gương này trong sạch sáng suốt, lớn vô lượng vô biên bằng mười thế giới. Trong các quốc độ, tất cả hình tượng của núi sông, của mọi loài, nhẵn đến ngọc quý, súc sanh, địa ngục đều hiện trong gương đó.

Này chư Thiên Tử ! Các người nghĩ thế nào ? Những ảnh tượng kia có thể cho là đến vào trong gương rồi từ gương mà đi chăng ?

Đáp rằng : Không thể nói thế được.

Này chư Thiên Tử ! Cũng vậy, tất cả các nghiệp dầu hay xuất sanh các quả báo mà không chỗ đến và đi.

Ví như nhà huyền thuật, huyền hoặc mắt người. Phải biết các nghiệp cũng như vậy.

Nếu biết được như trên đây, thời là chơn thiết sám hối tất cả tội ác đều được thanh tịnh.

Lúc nói pháp này, Chư Đâu Suất Thiên Tử trong trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới được vô sanh pháp nhẫn. Vô lượng bất tư nghì vô số Lục Dục Thiên Tử phát tâm Vô thượng Bồ Đề. Trong thời Lục Dục, tất cả Thiên nữ đều bỏ thân nữ phát tâm Vô thượng Bồ Đề.

Bấy giờ chư Thiên Tử nghe nói Phổ Hiền quảng đại hồi hướng, vì được Thập địa, vì được chư lực trang nghiêm tam muội, vì dùng ba nghiệp thanh tịnh bằng số chúng sanh mà sám hối trừ tất cả những trọng chướng, nên liền thấy trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số hoa sen thất bửu. Trên mỗi mỗi hoa sen đều có Bồ Tát ngồi kiết già phóng đại quang minh. Mỗi mỗi Bồ Tát nơi mỗi tùy hảo phóng đại quang minh bằng số chúng sanh. Trong quang minh đó có chư Phật bằng số chúng sanh ngồi kiết già theo tâm của chúng sanh để thuyết pháp. Mà còn chưa hiện sức chút ít phần của ly cấu tam muội.

Bấy giờ chư Thiên Tử đem những hoa trên, lại ở trên thân mỗi lỗ lông hóa làm những mây hoa đẹp bằng số chúng sanh cúng dường đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai bằng cách rải hoa lên chỗ Phật. Tất cả hoa đó đều dùng ở trên thân Phật. Những mây hương rưới khắp vô lượng Phật sát vi trần số thế giới. Nếu có chúng sanh nào thân được thấm hương thời được an lạc như Tỳ Kheo nhập đệ Tứ thiên, tất cả nghiệp chướng đều tiêu diệt. Nếu có ai được ngửi, thời đối với năm trần sắc, thanh, hương, vị và xúc, trong đó có năm trăm phiền não, ngoài đó cũng có năm trăm phiền não, kẻ tham nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ sân nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ si nhiều có một vạn hai ngàn phiền não, kẻ đẳng phân có một vạn hai ngàn phiền não, rõ biết tất cả đều hư vọng. Biết như vậy rồi được thành tựu hương tràng vân tự tại quang minh thanh tịnh thiện căn.

Nếu có chúng sanh nào thấy lọng đó thời gieo được một thanh tịnh kim võng chuyển luân vương một hằng hà sa thiện căn.

Phật tử ! Bồ Tát trụ nơi ngôi Chuyển luân vương này thời giáo hóa chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới.

Phật tử ! Như đức Nguyệt Trí Như Lai ở Minh Cảnh thế giới, thường có tứ chúng ở các thế giới khác hóa hiện thân họ đến nghe pháp. Như Lai này rộng vì họ mà diễn thuyết những sự khổ sanh, chưa từng có một niệm gián đoạn. Nếu có chúng sanh nào nghe danh hiệu Nguyệt Trí Phật, thời được sanh về thế giới của Phật đó.

Cũng vậy, Bồ Tát an trụ nơi ngôi thanh tịnh kim võng chuyển luân vương, nếu có ai gặp được quang minh, thời ắt được bực Bồ Tát Đệ Thập địa, vì do sức thiện căn tu hành từ trước.

Phật tử ! Như người được Sơ thiên, dầu chưa mạng chung đã thấy cung điện ở Phạm Thiên mà được thọ an lạc nơi phạm thế.

Đại Bồ Tát an trụ nơi ngôi thanh tịnh kim võng chuyển luân vương phóng ma ni kệ thanh tịnh quang minh. Nếu có chúng sanh nào gặp được quang minh này đều được bực Bồ Tát đệ Thập địa, thành tựu vô lượng trí huệ quang minh, được mười thứ thanh tịnh nhãn, nhãn đến mười thứ thanh tịnh ý, đầy đủ vô lượng thậm thâm tam muội, thành tựu nhục nhãn thanh tịnh như vậy.

Phật Tử ! Giả sử có người đem ức na do tha Phật sát nghiền làm vi trần, một vi trần là một cõi, lại đem vi trần số Phật sát đó nghiền làm vi trần. Những vi trần này đều để trên bàn tay tả, cầm đi qua phương Đông khỏi ngàn ấy vi trần số thế giới mới bỏ xuống một vi trần, đi mãi đến hết số vi trần ấy, chín phương kia cũng như vậy. Mười phương tất cả những thế giới như vậy, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính đều đem hiệp làm một Phật độ.

Này Bửu Thủ ! Phật độ như vậy có thể nghĩ bàn được chăng ?

Bạch Thế Tôn ! Phật độ như vậy rộng lớn vô lượng kỳ đặc ít có chẳng thể nghĩ bàn được. Nếu có chúng sanh nào nghe ví dụ này mà hay sanh được lòng tin hiểu, phải biết lại là kỳ đặc ít có.

Phật nói : Như vậy ! Như vậy ! Như lời của người nói này. Bửu Thủ ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ như nghe ví dụ này mà sanh lòng tin thời ta thọ ký cho người ấy quyết định sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Sẽ được Như lai Vô Thượng trí huệ.

Này Bửu Thủ ! Giả sử lại có người đem ngàn ức Phật sát vi trần số Phật độ rộng lớn như trên đã nói nghiền làm vi trần, rồi đem vi trần này y theo ví dụ trước mỗi mỗi bỏ xuống nhãn đến hiệp làm một Phật độ. Lại nghiền làm vi trần. Thứ đệ như vậy lần lượt đến tám mươi lần. Tất cả Phật độ quảng đại như vậy có bao nhiêu vi trần, nhục nhãn thanh tịnh nghiệp báo của Bồ Tát, trong một niệm đều có thể thấy rõ. Cũng thấy trăm ức Phật sát rộng lớn vi trần số Phật như gương pha lê trong sạch sáng suốt chiếu mười phương Phật sát vi trần số thế giới.

Này Bửu Thủ ! Như vậy đều là phước đức thiện căn của thanh tịnh kim võng Chuyển luân vương tam muội làm thành.

# Phẩm Phổ Hiền Hạnh

## Thứ ba mươi sáu

Phổ Hiền đại Bồ Tát lại bảo chúng hội Bồ Tát rằng :

Chư Phật Tử ! Như trước đã nói, đây chỉ là tùy theo căn khí thích nghi của chúng sanh mà lược nói ít phần cảnh giới của Như Lai.

Tại sao vậy ?

Chư Phật Thế Tôn vì các chúng sanh vô trí làm ác, chấp ngã và ngã sở, chấp trước lấy thân, điên đảo nghi lầm, tà kiến phân biệt, hằng tương ưng với những kiết phược, theo dòng sanh tử, xa đạo Như Lai nên mới xuất thế.

Chư Phật Tử ! Tôi không thấy một pháp nào là lỗi lầm lớn như chư Bồ Tát sanh lòng sân với Bồ Tát khác. Tại sao vậy ? Vì chư Bồ Tát sanh lòng sân với Bồ Tát khác thời liền thành tựu trăm vạn chương môn.

Những gì là trăm vạn chương môn ?

Chính là : chương chẳng thấy Bồ Đề, chương chẳng nghe chánh pháp, chương sanh vào thế giới bất tịnh, chương sanh vào ác thú, chương sanh vào chỗ nạn, chương nhiều bệnh tật, chương bị nhiều hủy báng, chương sanh các loài ngoan độn, chương hư mất chánh niệm, chương khuyết thiếu trí huệ, nhãn chương, nhĩ chương, tỷ chương, thiệt chương, thân chương, ý chương, ác tri thức chương, ác bạn đảng chương, chương thích tu tập Tiểu thừa, chương thích gần gũi phàm ngu, chương chẳng tin ưa người có đại oai đức, chương thích ở chung với người lìa chánh kiến, chương sanh nhà ngoại đạo, chương ở cảnh giới ma, chương rời Phật giáo, chương chẳng thấy bạn lành, chương thiện căn gặp nạn, chương thêm pháp bất thiện, chương sanh chỗ hạ liệt, chương sanh biên địa, chương sanh nhà người ác, chương sanh trong ác Thần, sanh trong ác Long, ác Dạ Xoa, ác Càn Thát Bà, ác A tu la, ác Ca lâu la, ác Khẩn na la, ác Ma hầu la già, ác La sát, chương chẳng thích Phật pháp, chương thích tập việc trẻ con, chương thích Tiểu thừa, chương chẳng ưa Đại thừa, chương tánh hay kinh sợ, chương tâm thường lo rầu, chương ưa thích sanh tử, chương chẳng chuyên Phật pháp, chương chẳng thích thấy nghe thần thông tự tại của Phật, chương chẳng được những căn của Bồ Tát, chương chẳng thật hành tịnh hạnh của Bồ Tát, chương thôi kiếp thâm tâm của Bồ Tát, chương chẳng sanh đại nguyện của Bồ Tát, chương chẳng pháp tâm Nhứt thiết trí, chương lười biếng đối với Bồ Tát hạnh, chương chẳng thể trừ sạch các nghiệp, chương chẳng thể nhiếp thủ đại phước, chương trí lực chẳng thể sáng lẹ, chương đoạn trí huệ quảng đại, chương chẳng hộ trì Bồ Tát hạnh, chương ưa chê bai lời Nhứt thiết trí, chương xa lìa chư Phật Bồ Đề, chương thích ở cảnh giới ma, chương chẳng chuyên tu Phật cảnh giới, chương chẳng quyết định phát hoằng thệ của Bồ Tát, chương chẳng

thích cùng ở với Bồ Tát, chướng chướng cầu Bồ Tát thiện căn, chướng tánh nhiều nghi ngờ, chướng tâm thường ngu tối, chướng chẳng chịu xả vì không thể thật hành hạnh thí bình đẳng của Bồ Tát, chướng sanh phá giới vì chẳng giữ được Phật giới, chướng khởi ngu si não hại sân hận vì chẳng vào được môn kham nhẫn, chướng sanh lười biếng vì chẳng thể thật hành Bồ Tát đại tinh tấn, chướng khởi tán loạn vì chẳng thể được những tam muội, chướng sanh ác huệ vì chẳng tu Bát nhã ba la mật, chướng ở trong xứ phi xứ chẳng thiện xảo, chướng ở trong sự độ sanh không phương tiện, chướng ở trong Bồ Tát trí huệ chẳng hay quán sát, chướng ở trong pháp Bồ Tát xuất ly chẳng hay rõ biết, chướng mắt như sanh manh vì chẳng thành tựu Bồ Tát mười thứ mắt quảng đại, chướng miệng như dê câm vì tai chẳng nghe pháp vô ngại, chướng tỷ căn hư hoại vì chẳng đủ tướng hảo, chướng thành tựu thiệt căn vì chẳng thể biện rõ ngôn của chúng sanh, chướng thành tựu thân căn vì khinh tiện chúng sanh, chướng thành tựu ý căn vì tâm nhiều cuồng loạn, chướng thành tựu thân nghiệp vì chẳng giữ ba thứ luật nghi, chướng thành tựu ngữ nghiệp vì hằng khởi bốn thứ tội lỗi, chướng thành tựu ý nghiệp vì nhiều tham sân tà kiến, chướng tắc tâm cầu pháp, chướng đoạn tuyệt cảnh giới Bồ Tát, chướng ở trong pháp Bồ Tát dũng mãnh sanh tâm thối khiếp, chướng ở trong đạo Bồ Tát xuất ly sanh lòng biếng trễ, chướng ở trong môn Bồ Tát trí huệ quang minh sanh lòng thôi dứt, chướng ở trong Bồ Tát niệm lực sanh lòng liệt nhược, chướng ở trong Như Lai giáo pháp chẳng hay trụ trì, chướng ở nơi đạo Bồ Tát ly sanh chẳng hay thân cận, chướng chẳng hay tu tập đạo Bồ Tát không hư mất, chướng tùy thuận chánh vị Nhị thừa, chướng xa lìa chúng tánh tam thế Phật và Bồ Tát.

Chư Phật Tử ! Nếu Bồ Tát đối với Bồ Tát mà sanh một tâm sân thời thành tựu trăm vạn chướng môn như vậy. Tôi chẳng thấy có một pháp nào lỗi ác lớn như chư Bồ Tát sanh lòng sân với Bồ Tát khác. Vì thế nên chư đại Bồ Tát muốn mau đầy đủ hạnh Bồ Tát phải siêng tu mười pháp :

Một là tâm chẳng xa bỏ tất cả chúng sanh.

Hai là đối với chư Bồ Tát xem như Phật.

Ba là trọn chẳng hủy báng tất cả Phật pháp.

Bốn là biết các quốc độ không có cùng tận.

Năm là rất có lòng tin mến nơi Bồ Tát hạnh.

Sáu là chẳng bỏ tâm bình đẳng hư không pháp giới Bồ Đề.

Bảy là quán sát Bồ Đề nhập Như Lai lực.

Tám là siêng năng tu tập vô ngại biện tài.

Chín là giáo hóa chúng sanh không nhàm mỏi.

Mười là trụ nơi tất cả thế giới không tâm nhiễm trước.

Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát an trụ trong mười pháp này rồi thời có thể đầy đủ mười thứ thanh tịnh :

Một là thông đạt thậm thâm pháp thanh tịnh.



Hai là thân cận thiện tri thức thanh tịnh.  
 Ba là hộ trì chư Phật pháp thanh tịnh.  
 Bốn là liễu đạt hư không giới thanh tịnh.  
 Năm là thâm nhập pháp giới thanh tịnh.  
 Sáu là quán sát vô biên tâm thanh tịnh.  
 Bảy là cùng Bồ Tát đồng thiện căn thanh tịnh.  
 Tám là chẳng chấp trước các kiếp thanh tịnh.  
 Chín là quán sát tam thế thanh tịnh.  
 Mười là tu hành tất cả những Phật pháp thanh tịnh.  
 Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi mười pháp này rồi thời đầy đủ mười thứ trí quảng đại :  
 Một là trí biết tất cả tâm hành của chúng sanh.  
 Hai là trí biết tất cả nghiệp báo của chúng sanh.  
 Ba là trí biết tất cả Phật pháp.  
 Bốn là trí biết lý thú thâm mật của tất cả Phật pháp.  
 Năm là trí biết tất cả môn đà la ni.  
 Sáu là trí biết tất cả văn tự biện tài.  
 Bảy là trí biết tất cả ngôn ngữ âm thanh từ biện thiện xảo của chúng sanh.  
 Tám là trí hiện thân mình ở khắp trong tất cả thế giới.  
 Chín là trí hiện ảnh tượng mình ở khắp trong tất cả chúng hội đạo tràng.  
 Mười là trí ở nơi tất cả chỗ thọ sanh đều đầy đủ Như thiết trí.  
 Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát trụ trong mười trí này rồi thời được mười thứ phổ nhập :  
 Một là tất cả thế giới vào một lỗ lông, một lỗ lông vào tất cả thế giới.  
 Hai là tất cả thân chúng sanh vào một thân, một thân vào tất cả thân chúng sanh.  
 Ba là tất cả kiếp vào một niệm, một niệm vào tất cả kiếp.  
 Bốn là tất cả Phật pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả Phật pháp.  
 Năm là bất khả thuyết xứ vào một xứ, một xứ vào bất khả thuyết xứ.  
 Sáu là bất khả thuyết căn vào một căn, một căn vào bất khả thuyết căn.  
 Bảy là tất cả căn vào phi căn, phi căn vào tất cả căn.  
 Tám là tất cả tướng vào một tướng, một tướng vào tất cả tướng.  
 Chín là tất cả ngôn âm vào một ngôn âm, một ngôn âm vào tất cả ngôn âm.  
 Mười là tất cả tam thế vào một thế, một thế vào tất cả tam thế.  
 Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát quán sát như vậy rồi thời an trụ mười tâm thắng diệu :  
 Một là an trụ tâm thắng diệu tất cả thế giới ngữ ngôn phi ngữ ngôn.  
 Hai là an trụ tâm thắng diệu tất cả chúng sanh tướng niệm không chỗ y chỉ.  
 Ba là an trụ tâm thắng diệu rốt ráo hư không giới.  
 Bốn là an trụ tâm thắng diệu vô biên pháp giới.  
 Năm là an trụ tâm thắng diệu tất cả Phật pháp thâm mật.  
 Sáu là an trụ tâm thắng diệu pháp thậm thâm vô sai biệt.

Bảy là an trụ tâm thắng diệu trừ diệt tất cả nghi lầm.  
 Tám là an trụ tâm thắng diệu tất cả thế bình đẳng vô sai biệt.  
 Chín là an trụ tâm thắng diệu tam thế chư Phật bình đẳng.  
 Mười là an trụ tâm thắng diệu tất cả Phật lực vô lượng.  
 Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát an trụ mười tâm thắng diệu này rồi thời được mười thứ Phật pháp thiện xảo trí :  
 Một là trí thiện xảo liễu đạt và xuất sanh Phật pháp thậm thâm quảng đại.  
 Hai là trí thiện xảo tuyên thuyết các thứ Phật pháp.  
 Ba là trí thiện xảo chứng nhập Phật pháp bình đẳng.  
 Bốn là trí thiện xảo minh liễu Phật pháp sai biệt.  
 Năm là trí thiện xảo ngộ giải Phật pháp vô sai biệt.  
 Sáu là trí thiện xảo thâm nhập trang nghiêm Phật pháp.  
 Bảy là trí thiện xảo một phương tiện vào Phật pháp.  
 Tám là trí thiện xảo vô lượng phương tiện vào Phật pháp.  
 Chín là trí thiện xảo biết vô biên Phật pháp vô sai biệt.  
 Mười là trí thiện xảo dùng tự tâm tự lực không thôi chuyển nơi tất cả Phật pháp.  
 Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát nghe pháp này rồi đều phải phát tâm cung kính thọ trì.  
 Vì đại Bồ Tát thọ trì pháp này ít tốn công lực mà mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều bằng với tam thế Phật pháp.  
 Bây giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới chấn động sáu cách, mưa mây tất cả hoa hơn hẳn chư Thiên, và mây hương, mây hương bột, y, lọng, tràng, phan, ma ni báu v.v... và cùng mây tất cả đồ trang nghiêm. Mưa mây những kỹ nhạc, mây chư Bồ Tát, mây bất khả thuyết sắc tướng của Như Lai, mây bất khả thuyết khen ngợi đức Như Lai : Lành thay ! Lại mưa mây âm thanh của Như Lai tràn đầy cả pháp giới, mây bất khả thuyết thế giới trang nghiêm, mây bất khả thuyết tăng trưởng Bồ Đề, mây bất khả thuyết quang minh chiếu diệu, mây bất khả thuyết thần lực thuyết pháp.  
 Như ở thế giới này thấy đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác nơi Bồ Đề tràng dưới cội Bồ Đề trong Bồ Tát cung điện diễn thuyết pháp này, tất cả thế giới trong mười phương cũng đều như vậy.  
 Bây giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều qua khỏi ngoài mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có mười Phật sát vi trần số đại Bồ Tát đến cõi này, đông đầy khắp mười phương, đồng nói rằng : Lành thay ! Lành thay ! Phật tử Phổ Hiền có thể nói thâm pháp thọ ký thế nguyện rất lớn của Như Lai.  
 Phật tử ! Chúng tôi tất cả đồng hiệu là Phổ Hiền đều từ thế giới Phổ Thắng nơi đức Phổ Tràng Tự Tại Như Lai mà đến cõi này, đều nhờ thần lực của Phật, diễn thuyết

pháp này ở tất cả chỗ, tất cả đều bình đẳng như chỗ đã nói nơi chúng hội này không có thêm bớt.

Chúng tôi đều thừa oai thần của Phật đến đạo tràng này chứng minh cho Phật tử.

Như tại đạo tràng này, chúng tôi mười Phật sát vi trần số đại Bồ Tát đến chứng minh, trong tất cả thế giới ở mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát do thần lực của Phật, do sức thiện căn của mình, quán sát mười phương đến cả pháp giới, muốn khai thị Bồ Tát hạnh, muốn tuyên thuyết Bồ Đề giới của Như Lai, muốn nói đại nguyện giới, muốn nói tất cả thế giới kiếp số, muốn thuyết minh chư Phật tùy thời nghi mà xuất thế, muốn nói Như Lai tùy chúng sanh căn cơ thuận thực mà xuất hiện cho họ cúng dường, muốn nói rõ đức Như Lai xuất thế chẳng uổng công, muốn nói rõ đã gieo thiện căn tất được quả báo, muốn thuyết minh đại oai đức Bồ Tát vì tất cả chúng sanh mà hiện hình thuyết pháp cho họ khai ngộ, nên nói kệ rằng :

Phật tử phải hoan hỷ

Bỏ lìa những chướng cái

Nhứt tâm cung kính nghe

Hạnh nguyện của Bồ Tát

Thờ xưa, chư Bồ Tát

Tối Thắng Nhon Sư Tử

Như kia đã tu hành

Tôi sẽ tuần tự nói

Cũng nói những kiếp số

Thế giới và các nghiệp

Và đền đấng Vô Đẳng

Ở đó mà xuất thế

Quá khứ Phật như vậy

Đại nguyện mà xuất thế

Thế nào vì chúng sanh

Diệt trừ những khổ não.

Tất cả Luận Sư Tử

Tiếp nối tu đã mãn

Được Phật bình đẳng pháp

Cảnh giới nhứt thiết trí

Thấy ở đời quá khứ

Tất cả Nhon Sư Tử

Phóng lưới đại quang minh

Chiếu khắp mười phương cõi

Tư duy phát nguyện này :

Ta sẽ làm Thế Đẳng

Đầy đủ Phật công đức  
Thập lực, Nhứt thiết trí  
Tất cả các chúng sanh  
Quá nặng tham, sân, si.  
Ta sẽ đều cứu thoát  
Khiến diệt khổ ác đạo  
Phát thệ nguyện như vậy  
Kiên cố không thối chuyển  
Tu đủ hạnh Bồ Tát  
Được mười vô ngại lực  
Thệ nguyện như vậy rồi  
Tu hành không thối khiếp  
Chỗ làm đều không luống  
Hiệu là Luận Sư Tử  
Ở trong một Hiền kiếp  
Ngàn Phật hiện ra đời  
Phổ nhãn của chư Phật  
Tôi sẽ thứ đệ nói  
Như trong một hiền kiếp  
Vô lượng kiếp cũng vậy  
Chỗ làm Phật vị lai  
Tôi sẽ phân biệt nói  
Như một Phật sát chủng  
Vô lượng cõi cũng vậy  
Đáng Thập Lực vị lai  
Công hạnh, nay tôi nói  
Phật xuất thế kế nhau  
Tùy nguyện tùy danh hiệu  
Tùy kia được thọ ký  
Tùy kia trụ thọ mạng  
Tùy chánh pháp đã tu  
Chuyên cầu đạo vô ngại  
Tùy chúng sanh được độ  
Chánh pháp trụ thế gian  
Tùy Phật độ đã tịnh  
Chúng sanh và pháp luân  
Diễn thuyết thời phi thời  
Thứ đệ độ quần sanh  
Tùy nghiệp của chúng sanh

Chỗ làm và tin hiểu  
Thượng, trung, hạ chẳng đồng  
Độ họ khiến tu tập  
Vào nơi trí như vậy  
Tu những hạnh tối thắng  
Thường làm nghiệp Phổ Hiền  
Rộng độ các quần sanh  
Thân nghiệp không chương ngại  
Ngữ nghiệp đều thanh tịnh  
Ý hành cũng thanh tịnh  
Tam thế đều vậy cả  
Bồ Tát tu như vậy  
Rốt ráo đạo Phổ Hiền  
Xuất sanh trí thanh tịnh  
Chiếu khắp cả pháp giới  
Những kiếp đời vị lai  
Cõi nước bất khả thuyết  
Một niệm đều biết rõ  
Nơi đó không phân biệt  
Hành giả hay xu nhập  
Bực tối thắng như vậy  
Những pháp Bồ Tát này  
Tôi sẽ nói phần ít  
Trí huệ vô biên tế  
Thông đạt Phật cảnh giới  
Tất cả đều khéo vào  
Chỗ làm chẳng thối chuyển  
Đầy đủ huệ Phổ Hiền  
Viên mãn nguyện Phổ Hiền  
Vào nơi trí vô đẳng  
Tôi sẽ nói hạnh đó  
Ở trong một vi trần  
Đều thấy các thế giới  
Chúng sanh nếu ai nghe  
Mê loạn tâm nghi cuồng  
Như ở một vi trần  
Tất cả trần cũng vậy  
Thế giới đều vào trong  
Bất tư nghi như vậy

Trong mỗi trần đều có  
Thập phương tam thế pháp  
Cõi loài đều vô lượng  
Đều hay phân biệt biết  
Trong mỗi trần đều có  
Vô lượng những cõi Phật  
Chủng loại đều vô lượng  
Nơi một trần đều biết  
Trong pháp giới chỗ có  
Nhiều thứ những dị tướng  
Các loài đều sai khác  
Đều hay phân biệt rõ  
Thâm nhập trí vi tế  
Phân biệt các thế giới  
Tất cả kiếp thành hoại  
Đều hay thuyết rõ ràng  
Biết những kiếp dài văn  
Tam thế tức nhứt niệm  
Các hạnh đồng, chẳng đồng  
Đều hay phân biệt rõ  
Vào sâu các thế giới  
Rộng lớn, chẳng rộng lớn  
Một thân vô lượng cõi  
Một cõi vô lượng thân  
Trong mười phương chỗ có  
Những thế giới dị loại  
Rộng lớn vô lượng tướng  
Tất cả đều được biết  
Trong tất cả tam thế  
Vô lượng các quốc độ  
Đầy đủ trí thậm thâm  
Đều biết kia thành bại  
Mười phương các thế giới  
Có thành hoặc có hoại  
Bất khả thuyết như vậy  
Hiền đức đều sâu rõ  
Hoặc có những quốc độ  
Nhiều loại đất nghiêm sức  
Các loài cũng trang nghiêm

Đây do nghiệp thanh tịnh  
Hoặc có các thế giới  
Vô lượng thứ tạp nhiễm  
Đây do chúng sanh cảm  
Tất cả đúng như nghiệp  
Vô lượng vô biên cõi  
Rõ biết tức một cõi  
Vào các cõi như vậy  
Số đó chẳng biết được  
Tất cả các thế giới  
Đều vào trong một cõi  
Thế giới chẳng là một  
Lại cũng không tạp loạn  
Thế giới có ngửa úp  
Hoặc cao hoặc lại thấp  
Đều là chúng sanh tưởng  
Đều hay phân biệt biết  
Những thế giới rộng rãi  
Vô lượng và vô biên  
Biết nhiều thứ là một  
Biết một là nhiều thứ  
Các Phật tử Phổ Hiền  
Đều dùng trí Phổ Hiền  
Biết rõ số các cõi  
Số đó không ngần mé  
Biết thế giới như hóa  
Cõi hóa, chúng sanh hóa  
Pháp hóa, chư Phật hóa  
Tất cả đều rốt ráo  
Tất cả các thế giới  
Cõi vi tế, cõi lớn  
Nhiều thứ trang nghiêm lạ  
Đều do nghiệp gây nên  
Vô lượng chư Phật tử  
Khéo học nhập pháp giới  
Thần thông lực tự tại  
Cùng khắp cả mười phương  
Kiếp bằng số chúng sanh  
Nói tên những cõi đó

Cũng chẳng nói hết được  
Chỉ trừ Phật khai thị  
Thế giới và Như Lai  
Những danh hiệu sai khác  
Trải qua vô lượng kiếp  
Nơi đó chẳng thể hết  
Huống là trí tối thắng  
Tam thế những Phật pháp  
Từ nơi pháp giới sanh  
Đầy khắp Như Lai địa  
Niệm thanh tịnh vô ngại  
Huệ vô biên vô ngại  
Phân biệt nói pháp giới  
Được đến nơi bĩ ngạn  
Quá khứ những thế giới  
Quảng đại và vi tế  
Tu tập chỗ trang nghiêm  
Một niệm đều biết được  
Bực Sư Tử trong người  
Tu tập những hạnh Phật  
Thành bực Đẳng Chánh Giác  
Thị hiện những tự tại  
Như vậy đời vị lai  
Thứ đệ vô lượng kiếp  
Có bao nhiêu Như Lai  
Bồ Tát đều biết được  
Có bao nhiêu hạnh nguyện  
Có bao nhiêu cảnh giới  
Như vậy siêng tu hành  
Trong đó thành Chánh giác  
Cũng biết chúng hội kia  
Thọ mạng hóa chúng sanh  
Dùng các pháp môn này  
Vì chúng chuyên pháp luân  
Bồ Tát biết như vậy  
Trụ bực Phổ Hiền hạnh  
Trí huệ đều rõ ràng  
Xuất sanh tất cả Phật  
Đời hiện tại hiện có



Tất cả những Phật độ  
Vào sâu những cõi này  
Thông đạt nơi pháp giới  
Trong những thế giới kia  
Hiện tại tất cả Phật  
Nơi pháp được tự tại  
Ngôn luận không chỗ ngại  
Cũng biết chúng hội kia  
Sức tịnh độ ứng hóa  
Tận vô lượng ức kiếp  
Thường tư duy việc này  
Đức Điều Ngự Thế Tôn  
Chỗ có oai thần lực  
Tạng trí tuệ vô tận  
Tất cả đều được biết  
Xuất sanh mắt vô ngại  
Nhĩ tử thân vô ngại  
Lưỡi rộng dài vô ngại  
Hay khiến chúng hoan hỷ  
Tâm tối thắng vô ngại  
Rộng lớn khắp thanh tịnh  
Trí huệ khắp tràn đầy  
Đều biết pháp tam thế  
Khéo học tất cả hóa  
Cõi hóa, chúng sanh hóa  
Thế hóa, điều phục hóa  
Rốt ráo hóa bỉ ngạn  
Thế gian những sai khác  
Đều do nơi tướng trụ  
Nhập Phật phương tiện trí  
Nơi đây đều biết rõ  
Bất khả thuyết chúng hội  
Mỗi mỗi vì hiện thân  
Đều khiến thấy Như Lai  
Độ thoát vô biên chúng  
Trí chư Phật rất sâu  
Như mặt nhật hiện ra  
Trong tất cả cõi nước  
Hiện hiện khắp không dứt

Rõ thấu các thế gian  
Giả danh không có thiệt  
Chúng sanh và thế giới  
Như mộng như quang ảnh  
Nơi các pháp thế gian  
Chẳng sanh chấp phân biệt  
Người khéo rời phân biệt  
Cũng chẳng thấy phân biệt  
Vô lượng vô số kiếp  
Hiểu đó tức một niệm  
Biết niệm cũng vô niệm  
Như vậy thấy thế gian  
Vô lượng các cõi nước  
Một niệm đều siêu việt  
Trải qua vô lượng kiếp  
Chẳng động nơi bản xứ  
Bất khả thuyết những kiếp  
Tức là khoảng giây lát  
Chẳng thấy dài và vắn  
Rốt ráo pháp sát na  
Tâm trụ nơi thế gian  
Thế gian trụ nơi tâm  
Nơi đây chẳng vọng khởi  
Phân biệt hai, chẳng hai  
Chúng sanh, thế giới kiếp,  
Chư Phật và Phật pháp  
Tất cả như huyễn hóa  
Pháp giới đều bình đẳng  
Ở khắp mười phương cõi  
Thị hiện vô lượng thân  
Biết thân từ duyên khởi  
Rốt ráo không chỗ chấp  
Y nơi trí vô nhị  
Xuất hiện Nhơn Sư Tử  
Chẳng chấp pháp vô nhị  
Biết không hai, chẳng hai  
Rõ biết các thế gian  
Như dương diệm như ảnh  
Như vang cũng như mộng

Như huyễn như biến hóa  
Tùy thuận nhập như vậy  
Chỗ sở hành chư Phật  
Thành tựu trí Phổ Hiền  
Chiếu khắp thâm pháp giới  
Chúng sanh, cõi, nhiệm trước  
Tất cả đều bỏ lìa  
Mà khởi tâm đại bi  
Tịnh khắp các thế gian  
Bồ Tát thường chánh niệm  
Luận sư tử diệu pháp  
Thanh tịnh như hư không  
Mà khởi đại phương tiện  
Thấy thế gian mê đảo  
Phát tâm đều cứu độ  
Sở hành đều thanh tịnh  
Cùng khắp các thế giới  
Chư Phật và Bồ Tát  
Phật pháp thế gian pháp  
Nếu thấy tánh chơn thiệt  
Tất cả vô sai biệt  
Như Lai tạng pháp thân  
Vào khắp trong thế gian  
Dầu ở tại thế gian  
Mà không nhiễm thế pháp  
Ví như nước trong sạch  
Ảnh tượng không lai khứ  
Pháp thân khắp thế gian  
Nên biết cũng như vậy  
Rời nhiễm trước như vậy  
Thân thế đều thanh tịnh  
Lặng dưng như hư không  
Tất cả không có sanh  
Biết thân là vô tận  
Không sanh cũng không diệt  
Chẳng thường chẳng vô thường  
Thị hiện các thế gian  
Trừ diệt các tà kiến  
Khai thị nơi chánh kiến

Pháp tánh không lai khứ  
Chẳng chấp ngã, ngã sở  
Thí như nhà huyền thuật  
Huyền hiện các sự vật  
Không từ đâu sự đến  
Sự đi không về đâu  
Huyền tánh chẳng hữu lượng  
Cũng chẳng phải vô lượng  
Ở trong đại chúng kia  
Thị hiện lượng vô lượng  
Dùng tâm tịch định này  
Tu tập những thiện căn  
Xuất sanh tất cả Phật  
Chẳng lượng, chẳng vô lượng  
Hữu lượng và vô lượng  
Thấy đều là vọng tưởng  
Thấu rõ tất cả loài  
Chẳng chấp lượng vô lượng  
Pháp thậm thâm của Phật  
Rộng lớn rất tịch diệt  
Trí thậm thâm vô lượng  
Biết các loài thậm thâm  
Bồ Tát lia mê đảo  
Tâm tịnh thường tương tục  
Khéo dùng sức thần thông  
Độ vô lượng chúng sanh  
Kẻ chưa an khiến an  
Đã an chỉ đạo tràng  
Khắp pháp giới như vậy  
Nơi tâm không chấp trước  
Chẳng trụ nơi thiệt tế  
Chẳng nhập nơi Niết Bàn  
Khắp thế gian như vậy  
Khai ngộ các quần sanh  
Pháp số chúng sanh số  
Biết rõ mà chẳng chấp  
Khắp mưa những pháp vũ  
Nhuận đầy cả thế gian  
Ở khắp các thế giới

Niệm niệm thành Chánh giác  
Mà tu hạnh Bồ Tát  
Chưa từng có thói chuyên  
Thế gian các thứ thân  
Tất cả đều biết rõ  
Biết thân pháp như vậy  
Thời được thân chư Phật  
Biết khắp các chúng sanh  
Những kiếp và những cõi  
Mười phương không bờ mé  
Biển trí đều nhập cả  
Thân chúng sanh vô lượng  
Vì họ mà hiện thân  
Thân của Phật vô lượng  
Người trí đều xem thấy  
Trong một niệm biết rõ  
Chư Như Lai xuất hiện  
Trải qua vô lượng kiếp  
Ca ngợi không thể hết  
Chư Phật hay hiện thân  
Xứ xứ nhập Niết Bàn  
Trong một niệm vô lượng  
Xả Lợi đều sai khác  
Đời vị lai như vậy  
Có ai cầu Phật quá  
Tâm Bồ Đề vô lượng  
Trí quyết định đều biết  
Trong tam thế như vậy  
Có bao nhiêu Như Lai  
Tất cả đều biết được  
Gọi trụ hạnh Phổ Hiền  
Phân biệt biết như vậy  
Vô lượng các hạnh địa  
Vào nơi chỗ trí huệ  
Pháp đó chẳng thói chuyên  
Trí vi diệu rộng lớn  
Thâm nhập cảnh Như Lai  
Nhập rồi chẳng thói chuyên  
Gọi là Phổ Hiền huệ

Tất cả đấng Tối Thắng  
Vào khắp cảnh giới Phật  
Tu hành chẳng thôi chuyển  
Được Vô thượng Bồ Đề  
Tâm vô lượng vô biên  
Những nghiệp đều sai khác  
Đều do tướng huệ nhóm  
Bình đẳng đều biết rõ  
Nhiệm ô, chẳng nhiệm ô  
Tâm học, tâm vô học  
Bất khả thuyết những tâm  
Trong mỗi niệm đều biết  
Biết rõ chẳng một hai  
Chẳng nhiệm cũng chẳng tịnh  
Cũng lại không tạp loạn  
Đều từ tâm tướng sanh  
Đều thấy rõ như vậy  
Tất cả các chúng sanh  
Tâm tướng đều chẳng đồng  
Khởi các thứ thế gian  
Dùng phương tiện như vậy  
Tu những hạnh tối thắng  
Từ Phật pháp hóa sanh  
Được gọi là Phổ Hiền  
Chúng sanh đều vọng khởi  
Tướng lành, dữ, các loài  
Do đây hoặc sanh Thiên  
Hoặc bị đọa địa ngục  
Bồ Tát quán thế gian  
Do nghiệp vọng tướng sanh  
Vì vọng tướng vô biên  
Thế gian cũng vô lượng  
Tất cả các quốc độ  
Lưới vọng tướng hiện ra  
Vì phương tiện lưới huyền  
Một niệm đều vào được  
Nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân  
Ý căn cũng như vậy  
Thế gian tướng sai khác

Bình đẳng đều hay vào  
Mỗi mỗi cảnh giới nhĩn  
Vô lượng nhĩn đều vào  
Nhĩn thứ tánh sai biệt  
Vô lượng bất khả thuyết  
Chỗ thấy vô sai biệt  
Cũng lại không tạp loạn  
Đều tùy nơi tự nghiệp  
Thọ dụng quả báo đó  
Sức Phổ Hiền vô lượng  
Đều biết tất cả kia  
Tất cả cảnh giới nhĩn  
Đại trí đều hay nhập  
Các thế gian như vậy  
Đều hay phân biệt biết  
Mà tu tất cả hạnh  
Cũng lại không thôi chuyễn  
Phật thuyết, chúng sanh thuyết  
Nhĩn đến quốc độ thuyết  
Tam thế thuyết như vậy  
Đều rõ biết tất cả  
Vị lai trong quá khứ  
Hiện tại trong vị lai  
Tam thế lần thấy nhau  
Mỗi mỗi đều rõ ràng  
Như vậy vô lượng thứ  
Khai ngộ các thế gian  
Nhứt thiết trí phương tiện  
Biên tế bất khả đắc.

# Phẩm Như Lai Xuất Hiện

## Thứ ba mươi bảy

Bấy giờ đức Thế Tôn từ trong tướng bạch hào giữa chạng mày, phóng đại quang minh tên là Như Lai xuất hiện. Có vô lượng trăm ngàn ức na do tha a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc. Quang minh đó chiếu khắp mười phương tất cả thế giới tận hư không pháp giới, hữu nhiều bảy vòng, hiển hiện Như Lai vô lượng tự tại, giác ngộ vô số chúng Bồ Tát, chấn động tất cả thập phương thế giới, trừ diệt tất cả khổ ác đạo, chói che tất cả cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi tòa Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác và cùng tất cả đạo tràng chúng hội. Quang minh đó làm những sự như vậy rồi trở lại hữu nhiều chúng Bồ Tát nhập vào đánh đầu của Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát.

Lúc đó tất cả đại chúng trong đạo tràng này, thân tâm hớn hở rất hoan hỷ mà nghĩ rằng : Rất lạ ít có nay đây đức Như Lai phóng đại quang minh tất sẽ diễn nói thậm thâm đại pháp.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát, ở trên tòa liên hoa trịch bày vai hữu, quỳ gối hữu, chấp tay như tâm hướng lên Phật mà nói kệ rằng :

Chánh giác công đức đại trí hiện  
Khắp đạt cảnh giới đến bỉ ngạn  
Đồng với tam thế chư Như Lai  
Vì thế nay tôi cung kính lễ  
Đã lên bờ cảnh giới vô tướng  
Mà hiện thân diệu tướng trang nghiêm  
Phóng ra ngàn quang minh ly cấu  
Phá dẹp quân ma đều hết sạch  
Mười phương bao nhiêu những thế giới  
Đều hay chấn động không có thừa  
Chưa từng kinh sợ một chúng sanh  
Thần lực đức Thiện Thệ như vậy  
Hư không pháp giới tánh bình đẳng  
Đã được như vậy mà an trụ  
Tất cả quần sanh vô số lượng  
Đều khiến dứt ác trừ những lỗi  
Khổ hạnh siêng nhọc vô số kiếp  
Thành tựu tối thượng đạo Bồ Đề  
Ở các cảnh giới trí vô ngại  
Cùng tất cả Phật đồng thể tánh



Đạo sư phóng ra quang minh này  
Chấn động mười phương các thế giới  
Đã hiện vô lượng sức thần thông  
Rồi lại trở vào nhập thân tôi  
Trong pháp quyết định khéo học được  
Vô lượng Bồ Tát đều đến nhóm  
Khiến tôi phát khởi lòng vấn pháp  
Thế nên nay tôi thỉnh Pháp Vương  
Nay chúng hội này đều thanh tịnh  
Khéo độ thoát được các thế gian  
Trí huệ vô biên không nhiễm trước  
Những bực Hiền này đều về nhóm  
Lợi ích thế gian đáng Đạo Sư  
Trí huệ tinh tấn đều vô lượng  
Nay đem quang minh chiếu đại chúng  
Khiến tôi thỉnh hỏi pháp vô thượng  
Ai ở cảnh giới của Như Lai  
Mà hay chơn thiết khai diễn đủ ?  
Ai là Pháp Trưởng Tử của Phật ?  
Thế Tôn Đạo Sư xin hiển thị

Bấy giờ đức Như Lai liền ở trong miệng phóng ra đại quang minh tên là Vô ngại vô úy, có trăm ngàn ức a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới tận hư không pháp giới, hữu nhiều mười vòng, hiển hiện Như Lai các thứ tự tại, khai ngộ vô lượng những chúng Bồ Tát, chấn động tất cả mười phương thế giới, diệt trừ tất cả những khổ ác đạo, chói che tất cả những cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi tòa Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác và đến tất cả chúng hội đạo tràng. Đại quang minh này làm những sự như vậy rồi trở lại hữu nhiều chúng hội Bồ Tát, nhập vào miệng của Phổ Hiền đại Bồ Tát. Đại quang minh nhập xong thời thân và tòa sư tử của Phổ Hiền Bồ Tát hơn lúc trước và hơn thân tòa của chư Bồ Tát gấp trăm lần, chỉ trừ tòa sư tử của Như Lai.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát hỏi Phổ Hiền đại Bồ Tát :

Thưa Phật tử ! Đức Thế Tôn đã thị hiện thần biến quảng đại làm cho chúng Bồ Tát đều sanh hoan hỷ chẳng thể nghĩ bàn, thế gian chẳng biết được. Đó là thoại tướng gì ?

Phổ Hiền đại Bồ Tát nói :

Phật tử ! Thưa xưa, tôi thấy chư Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác thị hiện thần biến quảng đại như vậy, liền nói pháp môn Như Lai xuất hiện. Cứ theo tôi suy gẫm : nay đức Như Lai hiện tướng này tất sẽ nói pháp môn đó.

Lúc Phổ Hiền Bồ Tát nói lời trên xong, tất cả đại địa chấn động, xuất sanh vô lượng quang minh vân pháp.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát hỏi Phổ Hiền Bồ Tát :

Thưa Phật tử ! Đại Bồ Tát phải thế nào để biết pháp xuất hiện của chư Phật Như Lai ? Xin Phật tử nói cho. Vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng hội Bồ Tát này đều tu tịnh nghiệp đã lâu, niệm huệ thành tựu, đã đến bờ rốt ráo đại trang nghiêm, đủ tất cả hạnh oai nghi của Phật, chánh niệm chư Phật chưa từng quên mất, lòng đại bi quán sát tất cả chúng sanh, quyết định biết rõ thân thông cảnh giới của chư đại Bồ Tát, đã được thần lực của chư Phật gia hộ, hay thọ tất cả diệu pháp của Như Lai, đủ vô lượng công đức như vậy đều đến nhóm họp tại đây.

Phật tử đã từng ở chỗ vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật, thừa sự cúng dường, thành tựu diệu hạnh tối thượng của Bồ Tát, nơi môn tam muội đều được tự tại, vào chỗ bí mật của tất cả chư Phật, biết các Phật pháp, dứt những nghi lầm, được thần lực của Phật gia hộ, biết căn khí của chúng sanh tùy theo sở thích của họ mà nói pháp chơn thiết giải thoát, tùy thuận Phật trí, diễn nói Phật pháp đến nơi bĩ nạn, có vô lượng công đức như vậy.

Lành thay Phật tử ! Xin nói pháp xuất hiện của Như Lai Đẳng Chánh Giác, những thân tướng, ngôn âm, tâm ý, cảnh giới, hạnh đã làm, thành đạo, chuyển pháp luân, nhân đến thị hiện nhập Đại Niết Bàn, thấy nghe thân cận được sanh thiện căn. Những sự như vậy xin Phật tử nói cho.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát muốn tuyên rõ nghĩa này bèn hướng về Phổ Hiền Bồ Tát mà nói kệ rằng :

Lành thay vô ngại đại trí huệ  
Khéo tỏ vô biên cảnh bình đẳng  
Nguyện nói công hạnh của chư Phật  
Đại chúng được nghe đều mừng rỡ  
Bồ Tát thế nào tùy thuận nhập  
Chư Phật Như Lai hiện ra đời  
Cảnh giới thân, ngữ, ý thế nào  
Và chỗ thật hành xin đều nói  
Thế nào chư Phật thành Chánh Giác ?  
Thế nào Như Lai chuyển pháp luân ?  
Thế nào Thiên Thệ nhập Niết Bàn ?  
Đại chúng được nghe lòng hoan hỉ  
Nếu có thấy Phật đại Pháp Vương  
Thân cận thêm lớn các thiện căn  
Xin nói những tạng công đức kia  
Chúng sanh thấy rồi được những gì ?  
Nếu ai được nghe tên Như Lai

Hoặc hiện tại thể hoặc Niết Bàn  
 Nơi phước tạng kia sanh thâm tín  
 Có những lợi gì xin tuyên nói  
 Chúng Bồ Tát đây đều chấp tay  
 Chiêm ngưỡng Như Lai, Ngài và tôi  
 Cảnh giới biển công đức quảng đại  
 Bực tịnh chúng sanh xin vì nói  
 Xin dùng như duyên và thí dụ  
 Diễn nói diệu pháp nghĩa tương ưng  
 Chúng sanh nghe rồi phát đại tâm  
 Hết nghi trí sạch như hư không  
 Như khắp trong tất cả cõi nước  
 Chư Phật đã hiện thân trang nghiêm  
 Nguyên dùng diệu âm và như dụ  
 Dạy Phật Bồ Đề cũng như kia  
 Mười phương mười muôn những cõi nước  
 Úc na do tha vô lượng kiếp  
 Như nay Bồ Tát chúng tập họp  
 Nơi kia tất cả đều khó thấy  
 Chư Bồ Tát đây đều cung kính  
 Nơi nghĩa vi diệu sanh khát ngưỡng  
 Nguyên dùng tịnh tâm khai diễn đủ  
 Pháp quảng đại Như Lai xuất hiện  
 Phổ Hiền đại Bồ Tát bảo Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát và đại chúng chư  
 Bồ Tát :

Chư Phật tử ! Chỗ này chẳng thể nghĩ bàn. Nghĩa là đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, do vô lượng pháp mà được xuất hiện. Vì chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự, Như Lai xuất hiện được thành tựu, mà do mười vô lượng trăm ngàn vô số sự mới được thành tựu. Những gì là mười ?

Một là do quá khứ vô lượng Bồ Đề tâm nhiếp thọ tất cả chúng sanh làm thành.

Hai là do quá khứ vô lượng chí nguyện thanh tịnh thù thắng làm thành.

Ba là do quá khứ vô lượng đại từ đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh làm thành.

Bốn là do quá khứ vô lượng hạnh nguyện tương tục làm thành.

Năm là do quá khứ vô lượng tu các phước trí tâm không nhàm đủ làm thành.

Sáu là do quá khứ vô lượng cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh làm thành.

Bảy là do quá khứ vô lượng trí huệ phương tiện thanh tịnh đạo làm thành.

Tám là do quá khứ vô lượng thanh tịnh công đức tạng làm thành.

Chín là do quá khứ vô lượng trang nghiêm đạo trí làm thành.

Mười là do quá khứ vô lượng thông đạt pháp nghĩa làm thành.

Vô lượng a tăng kỳ pháp môn viên mãn như vậy làm thành Như Lai.

Chư Phật tử ! Ví như Đại Thiên thế giới này, chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên, vô lượng sự mới được thành. Những là nổi giăng mây lớn, tuôn xối mưa lớn, bốn thứ phong luân nối tiếp làm sở y. Gì là bốn thứ ?

Một tên là năng trì, vì hay trì đại thủy

Hai tên là năng tiêu, vì hay tiêu đại thủy

Ba tên là kiến lập, vì kiến lập tất cả xứ sở

Bốn tên là trang nghiêm, vì trang nghiêm phân bố đều thiện xảo.

Như trên đây đều do công nghiệp của chúng sanh và thiện căn của chư Bồ Tát phát khởi, làm cho tất cả chúng sanh trong đó đều tùy sở nghi mà được thọ dụng.

Vô lượng nhưn duyên như vậy mới thành Đại Thiên thế giới. Pháp tánh như vậy không có sanh giả, không có tác giả, không có tri giả, không có thành giả, nhưng Đại Thiên thế giới vẫn được thành tựu.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên vô lượng sự mới thành tựu được. Những là từng ở chỗ Phật quá khứ lắng nghe thọ trì đại pháp vân, đại pháp võ. Do đây có thể khởi Như Lai bốn thứ đại trí phong luân :

Một là đại trí phong luân đà la ni niệm trì chẳng quên, vì hay trì tất cả đại pháp vân đại pháp võ của Như Lai.

Hai là đại trí phong luân xuất sanh chỉ quán, vì hay tiêu diệt tất cả phiền não

Ba là đại trí phong luân hồi hướng thiện xảo, vì hay thành tựu tất cả thiện căn.

Bốn là đại trí phong luân xuất sanh ly cấu sai biệt trang nghiêm, vì khiến quá khứ những chúng sanh được hóa độ, thiện căn của họ thanh tịnh, thành tựu sức thiện căn vô lậu của Như Lai.

Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy, pháp tánh như vậy, vô sanh vô tác mà được thành tựu.

Đây là tướng xuất hiện thứ nhất của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Đại Thiên thế giới lúc sắp thành, mây lớn tuôn mưa gọi là hồng chú. Tất cả phương xứ chẳng thể thọ, chẳng thể trì, chỉ trừ Đại Thiên thế giới lúc sắp thành.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, gọi là thành tựu Như Lai xuất hiện, tất cả hàng Nhị thừa tâm chí hẹp kém không thọ được, không trì được, chỉ trừ sức tâm tương tục của chư đại Bồ Tát.

Đây là tướng xuất hiện thứ hai của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như chúng sanh vì do nghiệp lực, mây lớn tuôn mưa, đến không từ đâu, đi không về đâu.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, do sức thiện căn của chư Bồ Tát, nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, cũng đến không từ đâu, đi chẳng đến đâu.

Đây là tướng xuất hiện thứ ba của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như mây lớn tuôn xối mưa lớn. Trong Đại Thiên thế giới tất cả chúng sanh không biết được số. Nếu muốn tính đếm, chỉ luống phát cuồng. Duy có Ma Hê Thủ La, chủ của Đại Thiên thế giới, do sức thiện căn đã tu từ quá khứ, nhận đến một giọt đều biết rõ cả.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, tất cả chúng sanh, Thanh Văn, Duyên Giác đều không biết được.

Nếu muốn nghĩ lường tâm ấy cuồng loạn. Chỉ trừ đại Bồ Tát, chủ của tất cả thế gian, do sức giác huệ đã tu từ quá khứ, nhận đến một văn một câu nhập vào tâm chúng sanh đều biết rõ cả.

Đây là tướng xuất hiện thứ tư của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như lúc mây lớn tuôn mưa, có mây lớn mưa lớn tên là năng diệt, diệt được hỏa tai. Có mây lớn mưa lớn tên là năng khởi, hay khởi đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là năng chỉ, hay ngăn đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là năng thành, hay tất cả các báu ma ni. Có mây lớn mưa lớn tên phân biệt, hay phân biệt Tam thiên Đại thiên thế giới.

Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ. Có đại pháp vũ tên là năng diệt, hay diệt tất cả phiền não chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng khởi, hay khởi tất cả thiện căn của chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng chỉ, hay ngăn kiến hoặc của tất cả chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng thành, hay thành tất cả trí huệ pháp bửu. Có đại pháp vũ tên là phân biệt, phân biệt tất cả tâm sở thích của chúng sanh.

Đây là tướng xuất hiện thứ năm của đức Như Lai, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như mây lớn tuôn nước đồng một vị mà tùy những chỗ mưa có vô lượng sai biệt.

Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện tuôn đại bi pháp thủy đồng một vị mà tùy sở nghi thuyết pháp có vô lượng sai biệt.

Đây là tướng xuất hiện thứ sáu của đức Như Lai, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Đại Thiên thế giới, lúc mới bắt đầu thành, trước hết thành cung điện của trời cõi Sắc, kế đến thành cung điện của trời cõi Dục, kế đến thành chỗ ở của loài người và những loài khác.

Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện, trước hết khởi những hạnh trí huệ Bồ Tát, kế khởi những hạnh trí huệ Duyên Giác, kế khởi những hạnh trí huệ thiện căn Thanh Văn, kế khởi những hạnh trí huệ thiện căn hữu vi của các chúng sanh khác.

Như mây lớn tuôn nước một vị, vì theo thiện căn của chúng sanh sai khác nên khởi các loại cung điện chẳng đồng.

Đại bi pháp vũ nhứt vị của Như Lai tùy căn khí của chúng sanh mà có sai khác.

Đây là tướng xuất hiện thứ bảy của đức Như Lai, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như lúc thế giới ban đầu sắp thành, có đại thủy khởi đầy khắp Đại Thiên thế giới, sanh hoa sen lớn tên là Như Lai xuất hiện công đức bửu trang nghiêm, che khắp trên mặt nước, ánh sáng chiếu tất cả thế giới mười phương. Lúc đó Ma Hê Thủ La và Tịnh Cư Thiên thấy hoa sen đó, liền quyết định biết trong kiếp này có bao nhiêu đức Phật như vậy xuất thế.

Bấy giờ trong đó có phong luân nổi lên tên là Thiên tịnh quang minh hay làm thành cung điện chư Thiên cõi Sắc. Lại có phong luân tên là Tịnh quang trang nghiêm hay thành cung điện chư Thiên cõi Dục. Lại có phong luân tên là Kiên mật vô năng hoại hay thành những đại và tiểu Luân Vi Sơn cùng Kim Cang Sơn. Lại có phong luân tên là Thắng cao hay thành núi Tu Di. Lại có phong luân tên là Bất động hay thành mười núi lớn là núi Khư Đà la, núi Tiên Nhơn, núi Phục Ma, núi Đại Phục Ma, núi Trì Song, núi Di Dân Đà La, núi Mục Chơn Lân Đà, núi Ma Ha Mục Chơn Lân Đà, Hương Sơn và Tuyết Sơn. Có phong luân tên là An trụ hay thành đại địa. Có phong luân khởi tên là Trang Nghiêm hay thành cung điện của Địa thiên, Long cung, Càn Thát bà cung. Có phong luân khởi tên là Vô tận tạng hay thành tất cả đại hải trong Đại thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Phổ quang minh tạng hay thành những ma ni bửu trong Đại Thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Kiên cố căn hay thành tất cả Như Ý thọ.

Mây lớn tuôn mưa một thứ nước đồng một vị không có sai khác. Do chúng sanh thiện căn chẳng đồng nên phong luân chẳng đồng. Phong luân sai khác nên thế giới sai khác.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện đầy đủ thiện căn công đức, phóng quang minh đại trí vô thượng tên là trí bất tư nghì chẳng dứt Như Lai chủng, chiếu khắp tất cả thế giới mười phương, thọ Như Lai quán đánh ký cho chư Bồ Tát sẽ thành Chánh Giác xuất hiện ra đời.

Chư Phật tử ! Như Lai xuất hiện lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Thanh tịnh ly cấu hay thành Phật trí vô lậu vô tận.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Phổ Chiếu hay thành Trí bất tư nghì Như Lai khắp vào pháp giới.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Trì Phật chủng tánh hay thành Sức chẳng khuynh động của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Hoánh xuất vô năng hoại hay thành Trí vô úy vô hoại của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Nhứt thiết thần thông hay thành Những pháp bất cộng nhứt thiết chủng trí của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Xuất sanh biến hóa hay thành Trí chẳng hư mất của Như Lai khiến người thấy nghe thân cận sanh thiện căn.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Phổ tùy thuận hay thành Thân trí huệ phước đức của Như Lai, vì tất cả chúng sanh mà làm lợi ích.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Bất khả cứu cánh hay thành Diệu trí thâm thâm của Như Lai, tùy chỗ khai ngộ làm cho Tam bảo chúng vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Chúng chúng trang nghiêm hay thành Thân tướng hảo trang nghiêm của Như Lai, khiến tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Bất khả hoại hay thành Thọ mạng thù thắng vô tận đồng với hư không giới pháp giới của Như Lai.

Chư Phật tử nước một vị đại bi của Như Lai không có phân biệt, vì các chúng sanh sở thích chẳng đồng căn tánh đều khác nên khởi nhiều thứ phong luân sai khác, khiến các Bồ Tát thành tựu pháp Như Lai xuất hiện.

Tất cả Như Lai đồng một thể tánh, trong đại phong luân xuất sanh các thứ trí huệ quang minh.

Chư Phật tử phải biết, đức Như Lai ở nơi một vị giải thoát, xuất sanh vô lượng bất tư nghì các thứ công đức. Chúng sanh nghĩ rằng đây là thần lực của Như Lai tạo ra. Chư Phật tử ! Đây chẳng phải thần lực của Như Lai tạo ra.

Chư Phật tử ! Chẳng bao giờ có nhân đến một Bồ Tát chẳng ở nơi chỗ Phật từng gieo căn lành mà có thể được ít phần trí huệ của Như Lai. Chỉ do sức oai đức của chư Phật khiến các chúng sanh đủ công đức của Phật. Mà đức Phật Như Lai không phân biệt, không thành, không hoại, không có tác giả, cũng không có pháp làm.

Đây là tướng xuất hiện thứ tám của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Như y hư không khởi bốn phong luân hay giữ lấy thủy luân : một tên là an trụ, hai tên là thường trụ, ba tên là cứu cánh, bốn tên là kiên cố.

Bốn phong luân này hay giữ lấy thủy luân. Thủy luân hay giữ lấy đại địa cho khỏi tan hư.

Vì thế nên nói địa luân y nơi thủy luân, thủy luân y nơi phong luân, phong luân y nơi hư không, hư không không chỗ y. Dầu không chỗ y mà hư không có thể làm cho Đại Thiên thế giới được an trụ.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện y nơi quang minh vô ngại huệ phát khởi bốn thứ đại trí phong luân của Phật hay giữ lấy thiện căn của tất cả chúng sanh.

Một là đại trí phong luân nhiếp khắp chúng sanh đều làm cho hoan hỷ.

Hai là đại trí phong luân kiến lập chánh pháp khiến các chúng sanh đều sanh ưa thích.

Ba là đại trí phong luân giữ gìn thiện căn của tất cả chúng sanh.

Bốn là đại trí phong luân đủ tất cả phương tiện thông đạt vô lậu giới.

Chư Phật Thế Tôn đại từ cứu hộ tất cả chúng sanh, đại bi độ thoát tất cả chúng sanh, đại từ đại bi lợi ích khắp cả. Nhưng đại từ đại bi y đại phương tiện thiện xảo. Phương tiện thiện xảo y Như Lai xuất hiện. Như Lai xuất hiện y vô ngại huệ quang minh. Vô ngại huệ quang minh không chỗ y.

Đây là tướng xuất hiện thứ chín của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Đại Thiên thế giới đã thành tựu rồi, nhiều ích vô lượng chúng sanh. Những loài thủy tộc được lợi ích nơi nước. Lục địa chúng sanh được lợi ích nơi đất liền. Cung điện chúng sanh được lợi ích nơi cung điện. Hư không chúng sanh được lợi ích nơi hư không.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện nhiều thứ lợi ích cho vô lượng chúng sanh. Những là người thấy Phật sanh hoan hỷ thời được lợi ích nơi sự hoan hỷ. Kẻ an trụ nơi tịnh giới thời được lợi ích nơi tịnh giới. Kẻ trụ nơi các thiên định và môn vô lượng thời được lợi ích nơi Thánh xuất thế đại thần thông. Kẻ trụ pháp môn quang minh thời được lợi ích như quả chẳng hoại. Kẻ trụ vô sở hữu quang minh thời được lợi ích tất cả pháp chẳng hoại. Vì thế nên nói rằng đức Như Lai xuất hiện lợi ích tất cả vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng xuất hiện thứ mười của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát biết Như Lai xuất hiện thời biết vô lượng, vì biết thành tựu vô lượng. Thời biết quảng đại, vì biết cùng khắp mười phương. Thời biết không lai khứ, vì biết lìa sanh, trụ, diệt. Thời biết vô hành, vô sở hành, vì biết lìa tâm ý thức. Thời biết không thân, vì biết như hư không. Thời biết bình đẳng, vì biết tất cả chúng sanh đều vô ngã. Thời biết vô tận, vì biết khắp tất cả cõi vô tận. Thời biết vô thối, vì biết tận hậu tế không đoạn tuyệt. Thời biết vô hoại, vì biết Như Lai trí không có đối đãi. Thời biết vô nhị, vì biết bình đẳng quán sát hữu vi và vô vi. Thời biết tất cả chúng sanh đều được lợi ích, vì bản nguyện hồi hướng tự tại đầy đủ.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Thập Lực Đại Hùng vô thượng nhưt  
Ví như hư không vô đẳng đẳng  
Cảnh giới quảng đại chẳng lường được  
Công đức thứ nhưt siêu thế gian  
Thập Lực công đức vô biên lượng  
Tâm ý tư lương chẳng đến được  
Một pháp môn của đức Thế Tôn  
Chúng sanh ức kiếp chẳng biết được  
Mười phương quốc độ nghiên làm trần



Hoặc có tính đếm biết số đó  
Công đức bằng một lông của Phật  
Ngàn muôn ức kiếp không nói được  
Như người cảm thước đo hư không  
Lại có người theo tính số thước  
Biên tế hư không chẳng thể được  
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy  
Hoặc có người trong khoảng sát na  
Biết được tâm chúng sanh ba thuở  
Dầu nhiều kiếp bằng số chúng sanh  
Chẳng biết được một niệm của Phật  
Ví như pháp giới khắp tất cả  
Chẳng thấy lấy được, làm tất cả  
Cảnh giới thập lực cũng như vậy  
Khắp tất cả, chẳng phải tất cả  
Chơn như ly vọng hằng tịch tịnh  
Không sanh không diệt khắp tất cả  
Cảnh giới của Phật cũng như vậy  
Thể tánh bình đẳng chẳng tăng giảm  
Như thiệt tế mà chẳng phải tế  
Khắp tại tam thế cũng chẳng khắp  
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy  
Khắp tại tam thế đều vô ngại  
Pháp tánh không làm không biến đổi  
Dường như hư không vốn thanh tịnh  
Chư Phật tánh tịnh cũng như vậy  
Bổn tánh phi tánh rời có không  
Pháp tánh chẳng ở nơi ngôn luận  
Rời hẳn ngôn thuyết hằng tịch diệt  
Cảnh giới thập lực tánh cũng vậy  
Tất cả văn từ chẳng biện được  
Biết rõ các pháp tánh tịch diệt  
Như chim bay không chẳng có dấu  
Do bốn nguyện lực hiện sắc thân  
Khiến thấy Như Lai đại thần biến  
Có ai muốn biết Phật cảnh giới  
Phải tịnh ý mình như hư không  
Xa lìa vọng tưởng rời chấp lấy  
Khiến tâm hướng đến đều vô ngại

Vì thế Phật tử phải khéo nghe  
Tội dùng chút dụ rõ Phật cảnh  
Thập lực công đức chẳng lường được  
Vì ngộ chúng sanh nay lược nói  
Đạo sư đã hiện nơi thân nghiệp  
Ngũ nghiệp, tâm nghiệp các cảnh giới  
Chuyển diệu pháp luân nhập Niết Bàn  
Tất cả căn lành nay tôi nói  
Ví như thế giới mới an lập  
Chẳng phải một duyên mà thành được  
Vô lượng phương tiện nhiều hơn duyên  
Làm thành Đại Thiên thế giới này  
Như Lai xuất hiện cũng như vậy  
Vô lượng công đức mới được thành  
Sát trần tâm niệm còn biết được  
Thập lực sanh hơn chẳng lường được  
Ví như kiếp sơ mây tuôn mưa  
Mà khởi bốn thứ đại phong luân  
Chúng sanh thiện căn Bồ Tát lực  
Thành Đại Thiên này đều an trụ  
Thập lực pháp vân cũng như vậy  
Khởi trí phong luân ý thanh tịnh  
Xưa các chúng sanh đã hồi hướng  
Đạo Sư khiến thành quả vô thượng  
Như có mưa to hiệu hồng chú  
Không có nơi nào dung thọ được  
Chỉ trừ thế giới lúc sắp thành  
Hư không thanh tịnh sức gió lớn  
Như Lai xuất hiện cũng như vậy  
Khắp mưa pháp vũ đầy pháp giới  
Những kẻ ý liệt không thọ được  
Chỉ trừ tâm thanh tịnh quảng đại  
Ví như trên không tuôn mưa lớn  
Không từ đâu đến không đi đâu  
Tác giả, thọ giả cũng đều không  
Như vậy tự nhiên khắp thấm ướt  
Thập lực pháp vũ cũng như vậy  
Không khứ, không lai, không tạo tác  
Bổn hạnh làm hơn sức Bồ Tát

Tất cả đại tâm đều nghe lãnh  
Ví như mây to tuôn mưa lớn  
Không ai đếm được số giọt mưa  
Chỉ trừ Ma Hê Thủ La Thiên  
Đủ sức công đức đều biết rõ  
Thiện Thệ pháp vũ cũng như vậy  
Tất cả chúng sanh không lường được  
Chỉ trừ đấng Tự Tại thế gian  
Như trong bàn tay xem thấy rõ  
Ví như mây to tuôn mưa lớn  
Hay diệt, hay khởi, cũng hay dứt  
Tất cả trần bửu đều hay thành  
Đại Thiên mọi vật đều sai khác  
Thập lực pháp vũ cũng như vậy  
Diệt ác, khởi lành, dứt kiến chấp  
Báu nhứt thiết trí đều khiến thành  
Chúng sanh sở thích đều sai khác  
Ví như trên không mưa một vị  
Tùy chỗ được mưa đều chẳng đồng  
Tánh của mưa kia không phân biệt  
Nhưng tùy vật khác, tất như vậy  
Như Lai pháp vũ chẳng một khác  
Bình đẳng tịnh tịnh là phân biệt  
Nhưng tùy sở hóa nhiều loại khác  
Tự nhiên vô biên tướng như vậy  
Ví như thế giới lúc mới thành  
Trước thành Sắc giới thiên cung điện  
Kế Dục thiên cung, kế đến người  
Cung Càn thất bà thành sau rốt  
Như Lai xuất hiện cũng như vậy  
Trước khởi vô biên Bồ Tát hạnh  
Kế độ Duyên Giác ưa tịch diệt  
Kế chúng Thanh Văn, đến chúng sanh  
Chư Thiên mới thấy điềm liên hoa  
Vui mừng biết Phật sẽ xuất thế  
Do nước, sức gió khởi thế gian  
Cung điện núi sông đều thành lập  
Như Lai thiện lực đại quang minh  
Khéo thọ ký cho chư Bồ Tát

Bao nhiêu trí luân thể đều sạch  
 Đều hay khai thị các Phật pháp  
 Ví như rừng cây nương đất có  
 Đất nương nơi nước chẳng tan hư  
 Nước nương phong luân, phong nương  
 không  
 Mà hư không kia không nương dựa  
 Tất cả Phật pháp nương từ bi  
 Từ bi lại nương phương tiện lập  
 Phương tiện nương trí, trí nương huệ  
 Thân vô ngại huệ không chỗ nương  
 Ví như thế giới đã thành lập  
 Tất cả chúng sanh được lợi ích  
 Loài ở đất, ở nước, hư không  
 Hai chân, bốn chân đều được lợi  
 Pháp Vương xuất hiện cũng như vậy  
 Tất cả chúng sanh đều được nhờ  
 Nếu có thấy nghe và thân cận  
 Đều khiến trừ diệt những hoặc não  
 Như Lai xuất hiện pháp vô biên  
 Thế gian mê lầm chẳng biết được  
 Vì muốn khai ngộ những hàm thức  
 Trong không ví dụ mà nó dụ  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải như thế nào mà thấy thân của đức Như Lai Đẳng  
 Chánh Giác ?  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải ở vô lượng xứ mà thấy thân Như Lai. Vì chư đại Bồ  
 Tát chẳng nên ở một pháp, một sự, một thân, một quốc độ, một chúng sanh mà  
 thấy Như Lai.  
 Ví như hư không đến khắp tất cả chỗ sắc phi sắc, chẳng phải đến chẳng phải chẳng  
 đến. Vì hư không chẳng có thân.  
 Cũng vậy, thân Như Lai khắp tất cả chỗ, khắp tất cả chúng sanh, khắp tất cả pháp,  
 khắp tất cả quốc độ, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì thân Như Lai là  
 không có thân. Vì chúng sanh mà thị hiện thân Phật.  
 Đây là tướng thứ nhất của thân Như Lai. Chư Đại Bồ Tát phải thấy như vậy.  
 Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như hư không rộng rãi chẳng phải sắc mà hay hiển hiện  
 tất cả sắc. Nhưng hư không kia không có phân biệt cũng không hý luận.  
 Thân của Như Lai cũng vậy. Vì do trí quang minh khắp chiếu sáng làm cho tất cả  
 chúng sanh, thế gian, xuất thế gian, các nghiệp thiện căn đều được thành tựu.

Nhưng thân Như Lai không có phân biệt cũng không hý luận. Vì từ xưa đến nay, tất cả chấp trước, tất cả hý luận đều đã dứt hẳn.

Đây là tướng thứ hai của thân Như Lai. Chư Đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như mặt nhật mọc lên, vô lượng chúng sanh ở Diêm Phù Đề được lợi ích. Những là phá tối làm sáng, biến ướt thành khô, sanh trưởng cỏ cây, thành thực lúa mạ, chói suốt hư không, hoa sen nở xoè, người đi thấy đường, kẻ ở nhà xong công việc. Vì mặt nhật khắp phóng vô lượng quang minh.

Như Lai trí nhật cũng như vậy, dùng vô lượng sự khắp lợi ích chúng sanh. Những là diệt ác sanh lành, phá ngu làm trí, đại từ cứu hộ, đại bi độ thoát, làm cho họ tăng trưởng căn, lực, giác phần, khiến sanh lòng tin sâu chắc, bỏ lìa tâm ô trược, khiến kẻ thấy nghe chẳng hư nhơn quả, khiến được thiên nhân thấy chỗ thọ sanh sau khi chết, khiến tâm vô ngại chẳng hư căn lành, khiến trí tỏ sáng mau nở giác hoa, khiến họ phát tâm thành tựu bốn hạnh. Vì thân mặt nhật trí huệ quảng đại của Như Lai phóng vô lượng quang minh chiếu sáng khắp nơi.

Đây là tướng thứ ba của thân Như Lai, chư Đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như mặt nhật mọc lên, trước hết chiếu những núi lớn như núi Tu Di v.v... , kế chiếu hắc sơn, kế chiếu cao nguyên, sau rốt chiếu khắp đại địa. Mặt nhật chẳng nghĩ rằng ta trước chiếu đây rồi sau sẽ chiếu nơi kia. Chỉ do núi và mặt đất có cao và thấp nên chiếu có trước và sau.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy. Thành tựu vô biên pháp giới trí luân, thường phóng vô ngại trí huệ quang minh. Trước chiếu chư Đại Bồ Tát, kế chiếu Duyên Giác, kế chiếu Thanh Văn, kế chiếu chúng sanh có thiện căn quyết định, tùy theo tâm khí của họ mà thị hiện trí quang đại, sau rốt chiếu khắp tất cả chúng sanh, nhần đến kẻ tà định cũng chiếu đến để làm nhơn duyên lợi ích thườ vị lai khiến họ được thành thực.

Nhưng đức Như Lai Đại Trí Nhật Quang Bồ Tát đại hạnh, nhần đến sau rốt sẽ chiếu tà định chúng sanh. Chỉ phóng trí quang bình đẳng chiếu khắp, vô ngại, vô chướng, vô phân biệt. Chư Phật tử ! Ví như mặt nhật, mặt nguyệt, tùy thời xuất hiện, núi lớn, hang tối chiếu khắp không riêng tư.

Như Lai trí huệ cũng như vậy, chiếu khắp tất cả không có phân biệt. Tùy theo chúng sanh căn khí, sở thích không đồng mà trí huệ quang minh có nhiều thứ khác nhau.

Đây là tướng thứ tư của thân Như Lai, Đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, Chư Phật tử ! Ví như mặt nhật mọc lên, những kẻ sanh manh vì không nhần căn nên trọn không thấy. Dầu không thấy, nhưng vẫn được ánh sáng mặt nhật làm lợi ích. Vì do mặt nhật mà biết thời tiết ngày đêm, thọ dụng các thứ y phục, ẩm thực, khiến thân mạnh khỏe khỏi tật bệnh.

Như Lai trí nhật cũng như vậy. Những kẻ không tin, không hiểu, phá giới, phá kiến tà mạng sanh sống, vì không tín nhần nên chẳng thấy chư Phật trí huệ. Dầu không

thấy, nhưng vẫn được sự lợi ích nơi trí huệ của Phật. Vì do oai lực của Phật làm cho những chúng sanh đó, các sự khổ nơi thân và những phiền não nhơn khổ vị lai đều được tiêu diệt.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai có quang minh tên là tích tập tất cả công đức. Có quang minh tên là chiếu khắp tất cả. Có quang minh tên là thanh tịnh tự tại chiếu. Có quang minh tên là xuất đại diệu âm. Có quang minh tên là hiểu khắp tất cả ngữ ngôn khiến sanh hoan hỷ. Có quang minh tên là thị hiện cảnh giới tự tại dứt hẳn tất cả nghi ngờ. Có quang minh tên là trí vô trụ tự tại chiếu khắp. Có quang minh tên là trí tự tại dứt hẳn tất cả hý luận. Có quang minh tên là tùy sở nghi xuất diệu âm. Có quang minh tên là xuất âm thanh tự tại thanh tịnh trang nghiêm quốc độ thành thực chúng sanh.

Chư Phật tử ! Mỗi lỗ lông của đức Như Lai phóng ra ngàn thứ quang minh như vậy. Năm trăm quang minh chiếu khắp hạ phương, năm trăm quang minh chiếu khắp thượng phương các chúng Bồ Tát ở chỗ chư Phật trong tất cả cõi. Những Bồ Tát đó thấy quang minh này đồng thời đều được cảnh giới Như Lai : mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi, mười lưỡi, mười thân, mười tay, mười chân, mười địa, mười trí đều thanh tịnh tất cả. Chư Bồ Tát đó trước đã thành tựu những xứ, những địa, khi thấy quang minh này thời lại thanh tịnh hơn, tất cả thiện căn thấy đều thành thực, hướng đến nhưt thiết trí. Hàng trụ ở Nhị thừa thời diệt tất cả phiền não. Ngoài ra một phần sanh mạnh chúng sanh, nhờ quang minh này, thân đã an lạc nên tâm họ cũng thanh tịnh nhu nhuyễn điều phục kham tu niệm trí. Các chúng sanh nơi ác đạo : địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều được khoái lạc giải thoát những khổ, khi mạng chung đều được sanh lên cõi trời hoặc nhơn gian.

Chư Phật tử ! Những chúng sanh đó chẳng biết do nhơn duyên gì, do thần lực nào mà sanh về đây. Hàng sanh mạnh kia nghĩ rằng ta là Phạm Thiên, ta là Phạm Hoá. Bấy giờ đức Như Lai trụ trong phổ tự tại tam muội, phát ra sáu mươi thứ diệu âm mà bảo họ rằng các người, chẳng phải là Phạm Thiên, Phạm Hóa, cũng chẳng phải là Đế Thích, Hộ Thế làm ra, mà đều do thần lực của Như Lai. Những chúng sanh đó nghe lời trên đây liền đều được biết đời trước và đều rất hoan hỷ. Vì tâm hoan hỷ nên tự nhiên hiện ra mây hoa ưu đàm, mây hương, mây âm nhạc, mây y phục, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương bột, mây châu báu, tràng sư tử lầu các bán nguyệt, mây ca ngâm khen ngợi, mây những đồ trang nghiêm, đều cúng dường đức Như Lai với lòng tôn trọng. Vì những chúng sanh đó được tịnh nhĩ. Đức Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ Đề cho họ.

Chư Phật tử ! Như Lai trí nhựt lợi ích cho hàng sanh mạnh chúng sanh như vậy, làm cho họ được thiện căn thành thực đầy đủ.

Đây là tướng thứ năm của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như mặt nguyệt có bốn pháp kỳ đặc vị tăng hữu :

Một là che chói quang minh của tất cả tinh tú.

Hai là theo dõi thời gian mà hiện tròn khuyết.

Ba là trong nước đứng trong ở đại địa đều hiện bóng cả.

Bốn là tất cả người thấy mặt nguyệt đều đối trước mắt họ, mà nguyệt luân không phân biệt không hý luận.

Chư Phật tử ! Thân của Như Lai cũng vậy, có bốn pháp kỳ đặc vị tăng hữu :

Một là che chói tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác, những chúng hữu học, vô học.

Hai là tùy theo sở nghi mà thị hiện thọ mạng dài vẫn chẳng đồng, nhưng thân Như Lai không tăng giảm.

Ba là trong căn khí Bồ Đề chúng sanh tâm tịnh nơi tất cả thế giới đều hiện bóng trong đó.

Bốn là tất cả chúng sanh có ai thấy Như Lai đều cho rằng đức Như Lai chỉ hiện trước tôi. Như Lai theo sở thích của họ mà thuyết pháp, theo địa vị của họ khiến được giải thoát, theo chỗ đáng độ khiến thấy thân Phật. Nhưng thân Như Lai vẫn không phân biệt không hý luận. Những điều lợi ích làm ra đều được rớt ráo.

Đây là tướng thứ sáu của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Đại Phạm Thiên Vương dùng chút phương tiện hiện thân khắp Đại Thiên thế giới. Tất cả chúng sanh đều thấy Đại Phạm Vương hiện ở trước mình. Nhưng Đại Phạm Vương này chẳng phân thân, cũng không các thứ thân.

Cũng vậy, chư Phật Như Lai không có phân biệt không hý luận, cũng chẳng phân thân, không các thứ thân. Nhưng tùy sở thích của tất cả chúng sanh mà thị hiện Phật thân, cũng vẫn chẳng nghĩ rằng hiện ngàn ấy thân.

Đây là tướng thứ bảy của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như y vương khéo biết các thứ thuốc và những chú luận, đều dùng được tất cả những thứ thuốc có ở Diêm Phù Đề. Lại do năng lực của những thiện căn đời trước và sức đại minh chú làm phương tiện, nên chúng sanh được thấy y vương đều được lành mạnh. Y vương này biết mạng sắp chết, nghĩ rằng sau khi ta chết, tất cả chúng sanh không nơi nương dựa. Nay ta phải nên vì họ mà hiện phương tiện. Lúc đó y vương chế thuốc thoa thân mình dùng sức minh chú gia trì, nên dầu đã chết mà thân chẳng rã, chẳng héo, chẳng khô, cử chỉ nhìn nghe không khác lúc còn sống, phàm có chữa trị đều được lành mạnh.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vô thượng y vương trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp tu luyện pháp được đã được thành tựu, tu học tất cả phương tiện thiện xảo đại minh chú lực đều được viên mãn đến bỉ ngạn. Khéo trừ diệt được tất cả bệnh phiền não của chúng sanh, và trụ thọ mạng trải qua vô lượng kiếp. Thân Phật thanh tịnh không tư lự, không động dụng, tất cả Phật sự không hề thôi nghỉ. Chúng sanh được thấy, các bệnh phiền não đều được tiêu diệt.

Đây là tướng thứ tám của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như đại hải có châu đại ma ni tên là Tạng Tỳ lô giá na hợp tất cả quang minh. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của châu này thời đồng một màu với bửu châu. Nếu ai được thấy châu này thời mất được thanh tịnh. Tùy quang minh này chiếu đến chỗ nào thời mưa ma ni bửu tên là an lạc, làm cho chúng sanh khỏi khổ và được vừa ý.

Chư Phật tử ! Thân của chư Như Lai cũng như vậy, là đại bửu tự, là tạng đại trí huệ tất cả công đức. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của thân Phật thời đồng màu với thân Phật. Nếu ai được thấy thân Phật thời được pháp nhãn thanh tịnh. Tùy chỗ nào mà quang minh của thân Phật chiếu đến đều làm cho các chúng sanh khỏi khổ bần cùng, nhần đến đầy đủ sự vui Phật Bồ Đề.

Chư Phật tử ! Như Lai pháp thân không phân biệt, cũng không hý luận mà hay vì khắp tất cả chúng sanh làm Phật sự lớn.

Đây là tướng thứ chín của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như đại hải có đại như ý ma ni bửu vương tên là tạng trang nghiêm tất cả thế gian. Thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức. Tùy bửu vương này ở chỗ nào thời làm cho các chúng sanh tai hoạn tiêu trừ sở nguyện đầy đủ. Nhưng chẳng phải chúng sanh ít phước mà được thấy như ý bửu vương này.

Cũng vậy, thân Như Lai tên là hay làm cho tất cả chúng sanh đều được hoan hỷ. Nếu có ai thấy thân Như Lai, nghe danh hiệu Như Lai, khen công đức Như Lai thời đều làm cho thoát hẳn khổ hoạn sanh tử. Giả sử tất cả thế giới tất cả chúng sanh đồng thời chuyên tâm muốn thấy đức Như Lai, đều làm cho được thấy, sở nguyện được đầy đủ.

Chư Phật tử ! Chẳng phải chúng sanh ít phước đức mà thấy được thân Như Lai, chỉ trừ thần lực tự tại của Phật gia hộ cho kẻ đáng được điều phục. Nếu có chúng sanh như thấy thân Phật bèn gieo căn lành nhần đến thành thực, vì thành thực nên mới khiến thấy thân Như Lai.

Đây là tướng thứ mười của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy. Do vì tâm vô lượng khắp mười phương vậy. Vì sở hành vô ngại như hư không vậy. Vì vào khắp pháp giới vậy. Vì trụ chơn thiết tế vậy. Vì vô sanh vô diệt vậy. Vì bình đẳng trụ tam thế vậy. Vì lìa hẳn tất cả phân biệt vậy. Vì an trụ thế nguyện tốt hết thảy vị lai vậy. Vì nghiêm tịnh tất cả thế giới vậy. Vì trang nghiêm mỗi mỗi thân Phật vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ví như hư không khắp mười phương

Hoặc sắc phi sắc, hữu phi sắc

Tam thế chúng sanh : thân, quốc độ

Ở khắp không biên tế như vậy

Cũng thế, chơn thân của chư Phật

Tất cả pháp giới đều khắp cả



Chẳng thể thấy được, chẳng lấy được  
Vì độ chúng sanh mà hiện thân  
Ví như hư không chẳng lấy được  
Khiến khắp chúng sanh tạo những nghiệp  
Hư không chẳng nghĩ : ta làm gì ?  
Ta làm thế nào, làm vì ai ?  
Thân nghiệp của Phật cũng như vậy  
Khiến khắp quần sanh tu pháp lành  
Như Lai chưa từng có phân biệt  
Rằng ta làm những việc nơi kia  
Ví như mặt nhật mọc thể gian  
Ánh sáng phá tất cả tối tăm  
Núi, cây, ao sen, đất, các vật  
Tất cả mọi loài đều lợi ích  
Chư Phật xuất hiện cũng như vậy  
Sanh trưởng hạnh lành cho nhơn thiên  
Trừ hẳn si tối được trí sáng  
Hằng thọ tôn vinh tất cả vui  
Ví như mặt nhật lúc xuất hiện  
Trước chiếu núi cao kể các núi  
Sau chiếu cao nguyên và đại địa  
Mà mặt nhật vẫn không phân biệt  
Thiện Thệ quang minh cũng như vậy  
Trước chiếu Bồ Tát, kể Duyên Giác  
Sau chiếu Thanh Văn và chúng sanh  
Mà Phật bản lai không động niệm  
Như sanh manh chẳng thấy mặt trời  
Ánh sáng cũng lợi ích cho họ  
Khiến biết thời tiết thọ uống ăn  
Lìa hẳn tai hoạn thân an ổn  
Bất tín chúng sanh chẳng thấy Phật  
Phật cũng vì họ làm lợi ích  
Nghe danh nhãn đến chạm quang minh  
Nhơn đây nhãn đến được Bồ Đề  
Ví như tịnh nguyệt tại hư không  
Hay chói tinh tú, hiện tròn khuyết  
Tất cả nước trong đều hiện hình  
Ai cũng xem thấy ở trước mình  
Như Lai quang minh cũng như vậy

Hay che Nhị thừa, hiện lâu mau  
Hiện khắp trong tâm của nhơn thiên  
Ai ai cũng nói Phật trước mình  
Thí như Phạm Vương ở cung mình  
Hiện khắp nơi trong cõi Đại Thiên  
Tất cả nhơn thiên đều được thấy  
Thiệt chẳng phân thân đến nơi kia  
Chư Phật hiện thân cũng như vậy  
Tất cả mười phương đều khắp cả  
Thân Phật vô số chẳng kể được  
Cũng chẳng phân thân chẳng phân biệt  
Như có Y Vương giỏi phương thuật  
Nếu ai được thấy bịnh đều lành  
Y Vương dầu chết, thuốc thoa thân  
Khiến thân hành động như lúc sống  
Vô thượng Y Vương cũng như vậy  
Đầy đủ phương tiện nhưt thiết trí  
Do diệu hạnh xưa hiện Phật thân  
Chúng sanh được thấy phiền não diệt  
Ví như trong biển có bửu vương  
Khắp pháp vô lượng những quang minh  
Chúng sanh chạm đến đồng màu bửu  
Nếu ai được thấy, mắt thanh tịnh  
Vô thượng Y Vương cũng như vậy  
Chạm quang minh Phật tất đồng màu  
Nếu ai được thấy thành ngũ nhãn  
Phá những mê tối trụ Phật địa  
Ví như ma ni như ý bửu  
Tùy có người cầu đều đầy đủ  
Chúng sanh kém phước chẳng thấy được  
Chẳng phải bửu vương có phân biệt  
Thiện Thệ Bửu Vương cũng như vậy  
Người cầu đều toại theo sở thích  
Chúng sanh không tin chẳng thấy Phật  
Chẳng phải Thiện Thệ quên bỏ họ.

(1) Bây giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát lại nói với chư Bồ Tát :  
Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết như thế nào về âm thanh của đức Như Lai Đẳng  
Chánh Giác ?

Đại Bồ Tát phải biết âm thanh của đức Như Lai là đến khắp tất cả, khắp đến vô lượng âm thanh.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai, tùy tâm sở thích của thính giả đều làm cho họ hoan hỷ, vì thuyết pháp minh liễu.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai, tùy tín giải của thính giả đều làm cho họ hoan hỷ, vì tâm được thanh lương.

Phải biết âm thanh của đức Như lai giáo hóa chẳng lỗi thời, vì người đáng được nghe thời đều được nghe.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không sanh diệt, vì như vang ứng tiếng.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không chủ, vì do tu tập tất cả công hạnh phát khởi.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai rất sâu, vì khó lường được.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không tà vạy, vì do pháp giới phát sanh.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không đoạn tuyệt, vì vào khắp pháp giới.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không biến đổi, vì đã đến nơi rốt ráo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết âm thanh của đức Như Lai chẳng phải lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng phải chủ, chẳng phải không chủ, chẳng phải thị giáo, chẳng phải không thị giáo.

Ví như thế giới lúc sắp hoại, không chủ không làm, tự nhiên phát ra bốn thứ âm thanh :

Một là âm thanh nói : " Mọi người nên biết Sơ thiên an lạc, rời những lỗi dục nhiễm vượt khỏi cõi dục". Chúng sanh nghe rồi tự nhiên được thành tựu Sơ thiên, bỏ thân cõi dục sanh lên Phạm Thiên.

Hai là âm thanh nói : " Mọi người nên biết Nhị thiên an lạc không giác không quán vượt hơn Phạm Thiên". Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Nhị thiên, bỏ thân Phạm Thiên sanh lên Quang Âm Thiên.

Ba là âm thanh nói : " Mọi người nên biết Tam thiên an lạc không lỗi lầm vượt hơn Quang Âm Thiên". Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tam thiên, bỏ thân Quang Âm Thiên sanh lên Biến Tịnh Thiên.

Bốn là âm thanh nói : " Mọi người nên biết Tứ thiên tịch tịnh hơn Biến Tịnh Thiên". Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tứ thiên, bỏ Biến Tịnh Thiên sanh lên Quảng Quả Thiên.

Bốn thứ âm thanh trên đây không chủ không làm, chỉ do sức thiện nghiệp của chúng sanh mà phát sanh.

Cũng vậy âm thanh của đức Như Lai, không chủ không làm, không có phân biệt, chẳng phải nhập chẳng phải xuất, chỉ từ pháp lực công đức của Như Lai phát sanh bốn thứ âm thanh quảng đại :

Một là âm thanh nói : " Đại chúng nên biết tất cả hành pháp đều là khổ. Những là địa ngục là khổ, súc sanh là khổ, ngạ quỷ là khổ, không phước đức là khổ, chấp

ngã ngã sở là khổ, tạo những ác hạnh là khổ. Muốn sanh cõi trời hay nhơn gian phải gieo căn lành sanh trong nhơn thiên rời khỏi các chỗ nạn". Chúng sanh nghe xong bỏ lìa điên đảo tu những hạnh lành, rời khỏi những chỗ nạn mà sanh trong nhơn thiên.

Hai là âm thanh nói : " Đại chúng nên biết tất cả hành pháp tràn đầy những khổ như hòn sắt nóng, hành pháp vô thường là pháp diệt mất. Niết Bàn tịch tịnh vô vi an lạc lìa xa khốn khổ, tiêu sạch nhiệt não". Chúng sanh nghe xong siêng tu pháp lành, noi Thanh Văn thừa được tùy thuận âm thanh nầy.

Ba là âm thanh nói : " Đại chúng nên biết Thanh Văn thừa do lời người khác mà được tỏ ngộ, trí huệ hẹp kém. lại có Độc Giác thừa tỏ ngộ chẳng do thầy, đại chúng nên học". Những người thích thẳng đạo nghe lời này xong liền bỏ Thanh Văn thừa mà tu Độc Giác thừa.

Bốn là âm thanh nói : " Đại chúng nên biết hơn hàng Nhị thừa còn có thẳng đạo gọi là Đại thừa, là chỗ tu hành của Bồ Tát thuận sáu môn Ba la mật, chẳng dứt hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ tâm Bồ Đề, ở vô lượng sanh tử mà chẳng mỗi nhàm, hơn hàng Nhị thừa, gọi là Đại thừa, là Đệ nhất thừa, là Thắng thừa, là Tối thắng thừa, là Thượng thừa, là Vô thượng thừa, là thừa lợi ích tất cả chúng sanh". Nếu có chúng sanh nào lòng tin hiểu rộng lớn, căn khí mạnh mẽ, đời trước gieo căn lành, được thần lực của đức Như Lai gia hộ, có chí nguyện thù thắng mong cầu Phật quả, nghe lời này xong liền phát tâm Bồ Đề.

Chư Phật tử ! Âm thanh của đức Như Lai, chẳng từ thân phát ra, chẳng từ tâm phát ra mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng thứ nhất của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như vang, do hang núi và âm thanh mà phát ra không có hình trạng, chẳng ngó thấy được, cũng không phân biệt mà có thể theo dõi tất cả ngữ ngôn.

Cũng vậy, âm thanh của đức Như lai không có hình trạng, chẳng thấy được, chẳng phải có phương sở, chẳng phải không phương sở, chỉ tùy nơi duyên dục giải của chúng sanh mà phát ra. tánh âm thanh này rất ráo, không nói không bày, chẳng tuyên thuyết được.

Đây là tướng thứ hai của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như chư Thiên có pháp cổ lớn tên là giác ngộ. Lúc chư Thiên Tử nếu ham vui phóng dật, thời pháp cổ nơi hư không phát ra tiếng bảo chư Thiên Tử đó rằng : "Chư Thiên Tử nên biết tất cả dục lạc thấy đều vô thường hư vọng điên đảo giây lát đã biến hoại, chỉ kẻ cuồng ngu mới tham luyến. Chư Thiên Tử chớ phóng dật, nếu phóng dật sau sẽ đọa ác thú ăn năn đã muộn". Chư Thiên Tử nghe âm thanh này lòng rất kinh hãi, liền bỏ những sự dục lạc trong Thiên cung, cùng nhau đến chỗ Thiên Vương cầu pháp tu hành.

Tiếng của thiên cổ không chủ không làm, không khởi không diệt mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Phải biết đức Như Lai cũng như vậy. Vì muốn giác ngộ chúng sanh phóng dật mà phát ra vô lượng diệu pháp âm thanh. Những là tiếng vô trước, tiếng chẳng phóng dật, tiếng vô thường, tiếng khổ, tiếng vô ngã, tiếng bất tịnh, tiếng tịch diệt, tiếng Niết Bàn, tiếng vô lượng tự nhiên trí, tiếng Bồ Tát hạnh bất khả hoại, tiếng trí địa vô công dụng của Như Lai đến tất cả chỗ. Dùng âm thanh này khắp trong pháp giới để khai ngộ.

Vô số chúng sanh được nghe âm thanh này đều rất hoan hỷ siêng tu pháp lành. Đều ở nơi tự thừa mà cầu xuất ly. Những là hoặc tu Thanh Văn thừa, hoặc tu Độc Giác thừa, hoặc tu Bồ Tát vô thượng Đại thừa. nhưng âm thanh của Như Lai vẫn không trụ phương sở, không có ngôn thuyết.

Đây là tướng thứ ba của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Tự Tại Thiên Vương có thiên thể nữ tên là Thiện Khẩu. Nơi miệng Thiên nữ này phát ra một âm thanh hay hòa cùng với trăm ngàn thứ nhạc, trong mỗi thứ nhạc lại có trăm ngàn âm thanh sai khác.

Chư Phật tử ! Thiên nữ Thiện Khẩu từ nơi miệng phát ra một âm thanh mà thành vô lượng âm thanh như vậy.

Phải biết đức Như Lai cũng thế, từ trong một âm thanh phát ra vô lượng âm thanh, tùy theo tâm sở thích sai khác của chúng sanh đều đến khắp, đều làm cho hiểu.

Đây là tướng thứ tư của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Đại Phạm Thiên Vương trụ nơi Phạm cung xuất Phạm âm thanh, tất cả Phạm chúng đều đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài Phạm chúng. Chư Phạm chúng mỗi đều tự nghĩ Đại Phạm Thiên Vương riêng nói với tôi.

Diệu âm của đức Như Lai cũng như vậy, chúng hội trong đạo tràng đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài chúng hội. Vì người căn chưa thành thực thời chẳng nên nghe. Những người được nghe, mỗi mỗi đều tự nghĩ : đức Như Lai Thế Tôn riêng vì tôi mà nói.

Chư Phật tử ! Âm thanh của đức Như Lai không xuất không trụ, mà có thể thành tựu tất cả Phật sự.

Đây là tướng thứ năm của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như nước đồng một vị, tùy đồ đựng khác nhau nên nước cũng sai khác. Nước không lo nghĩ cũng không phân biệt.

Cũng vậy, ngôn âm của đức Như Lai chỉ có một vị giải thoát. Tùy theo tâm sai khác của chúng sanh nên có vô lượng sai khác. Nhưng vẫn không niệm lự cũng không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như A Na Bà Đạt Đa Long Vương nổi mây dày mưa khắp Diêm Phù Đề. Cây trái lúa mạ đều được sanh trưởng, sông rạch ao suối đều tràn đầy. Nước mực này chẳng từ thân Long Vương chảy ra, mà có thể thành tựu những việc lợi ích như trên.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi mây đại bi khắp mười phương cõi, khắp rưới pháp cam lồ vô thượng, khiến chúng sanh đều hoan hỷ, thêm lớn pháp lành, viên mãn các thừa.

Âm thanh của Như Lai chẳng từ ngoài lại, chẳng từ trong ra, mà có thể lợi ích tất cả chúng sanh.

Đây là tướng thứ bảy của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Ma Na Tư Long Vương muốn làm mưa nhưng chưa tiện mưa liền. Trước kéo mây trùm khắp hư không ngưng đình bảy ngày, chờ các chúng sanh làm việc xong, vì đại Long Vương đó có tâm từ bi chẳng muốn chúng sanh bị náo loạn. Quá bảy ngày Long Vương mới mưa nhỏ thấm ướt cả đại địa.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác sắp ban pháp vũ nhưng chưa tiện ban liền, trước nổi pháp vân thành thực chúng sanh, vì muốn lòng họ chẳng kinh sợ. Chờ lúc họ đã thành thực mới ban pháp vũ cam lồ, diễn nói pháp lành thâm thâm vi diệu, lần lần làm cho họ đầy đủ pháp vị vô thượng nhưt thiết chủng trí của Như Lai.

Đây là tướng thứ tám của âm thanh Như Lai chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như trong biển có đại Long Vương tên là Đại Trang Nghiêm, lúc ở trong đại hải tuôn mưa, hoặc mưa mười thứ trang nghiêm, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn thứ trang nghiêm nước vẫn không sai khác chỉ do sức bất tư nghì của Long Vương khiến những thứ trang nghiêm hẳn đến có trăm ngàn vô lượng thứ sai khác.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác lúc vì chúng sanh thuyết pháp, hoặc dùng mười thứ âm thanh để thuyết, hoặc dùng trăm ngàn, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn âm thanh để nói tám vạn bốn ngàn hạnh. Hẳn đến hoặc dùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha âm thanh thuyết pháp sai khác, làm cho người nghe đều sanh lòng vui mừng. Âm thanh của Như Lai vẫn không phân biệt, chỉ do chư Phật nơi thâm thâm pháp giới viên mãn thanh tịnh hay tùy theo sở nghi của căn khí chúng sanh mà phát ra nhiều thứ ngôn âm đều làm cho hoan hỷ cả.

Đây là tướng thứ chín của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Ta Kiệt La Long Vương muốn hiện sức đại tự tại làm lợi ích chúng sanh đều khiến vui mừng, từ tứ châu thiên hạ hẳn đến Tha Hóa Tự Tại Thiên, nổi lưới đại vân giăng khắp mọi nơi, đại vân có vô lượng sắc tướng sai khác : hoặc màu sáng chói như vàng diêm phù đàn, như tỳ lưu ly, như bạch ngân, như pha lê, như mã não, như xích chơn châu, như nước trong sạch, như các thứ đồ trang nghiêm, hoặc màu sáng chói như mâu tát la, như trắng tạng, như vô lượng

huơng, như vô cầu y. Mây lớn đã giăng khắp rồi phát ra nhiều thứ điện quang đủ màu. Mây màu vàng diêm phù đàn phát ra điện quang màu lưu ly, mây màu lưu ly phát ra điện quang màu vàng, mây màu pha lê phát ra điện quang màu bạch ngân, mây màu bạch ngân phát ra điện quang màu pha lê, hẳn đến mây màu nước trong phát ra điện quang màu các thứ đồ trang nghiêm, mây màu các thứ đồ trang nghiêm phát ra điện quang màu nước trong, mây nhiều màu phát ra điện quang một màu, mây một màu phát ra điện quang nhiều màu.

Lại trong mây lớn phát ra các thứ tiếng sấm tùy sở thích của chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ. Những là tiếng sấm như ca ngâm của Thiên nữ, hoặc như tiếng thiên nhạc, hoặc như tiếng ca ngâm của Long nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của Càn thát bà nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của Khẩn na la nữ, hoặc như tiếng đại địa chấn động, hoặc như tiếng hải triều, hoặc như tiếng gầm hét của thú vương, hoặc như tiếng chim hót lạnh lớt, và vô lượng thứ tiếng khác.

Đã nổi sấm rồi tiếp nổi gió mát làm cho lòng chúng sanh hoan hỷ rồi sau mới tuôn nhiều thứ mưa, làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh. Từ Tha Hoá Thiên đến đại địa, ở tất cả chỗ mưa chẳng đồng nhau. Ở trong đại hải thời mưa nước trong mát tên là Vô đoạn tuyệt. Ở Tha Hóa Thiên thời mưa các thứ nhạc âm như tiêu, sáo v.v... tên là Mỹ Diệu. Ở Hóa Lạc Thiên thời mưa đại ma ni bửu tên là Phóng đại quang minh. Ở Đâu Suất Thiên thời mưa đồ đại trang nghiêm tên là Thủy kế. Ở Dạ Ma Thiên thời mưa hoa đẹp lớn tên là Chủng chủng trang nghiêm cụ. Ở Tam Thập Tam Thiên thời mưa những diệu hương tên là Duyệt ý. Ở trời Tứ Thiên Vương thời mưa thiên bửu y tên là Phú cái. Ở cung Long Vương thời mưa xích chơn châu tên là Dũng xuất quang minh. Ở cung A Tu La thời mưa những vũ khí tên là Hàng phục oán địch. Ở châu Bắc Uất Đơn Việt thời mưa các thứ hoa tên là Khai phu. Ba châu kia cũng mưa như vậy, tùy theo mỗi xứ mà mưa chẳng đồng.

Dầu Ta Kiệt La Long Vương tâm bình đẳng không có bỉ thử, chỉ do chúng sanh thiện căn có khác mà mưa có sai biệt.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vô thượng Pháp Vương muốn đem chánh pháp giáo hoá chúng sanh, trước giăng thân vân che khắp pháp giới, tùy theo sở thích của chúng sanh mà hiện thân chẳng đồng : Hoặc vì chúng sanh mà hiện sanh thân, hoặc hiện hóa thân, hoặc hiện lực trì thân, hoặc hiện sắc thân, hoặc hiện tướng hảo thân, hoặc hiện phước đức thân, hoặc hiện trí huệ thân, hoặc hiện thân đủ năng lực bất khả hoại, hoặc hiện vô úy thân, hoặc vì chúng sanh mà hiện pháp giới thân.

Đức Như Lai dùng vô lượng thân như vậy hiện khắp mười phương tất cả thế giới, tùy sở thích sai khác của chúng sanh mà thị hiện các thứ quang minh : hoặc vì chúng sanh mà hiện quang minh tên là Vô sở bất chí, hoặc hiện quang minh tên là Vô biên quang, hoặc hiện quang minh tên là Nhập Phật bí mật pháp, hoặc hiện quang minh tên là Ảnh hiện quang, hoặc vì chúng sanh hiện quang minh tên là

Chiếu diệu quang, hoặc hiện quang minh tên là Nhập vô tận đà la ni môn, hoặc hiện quang minh tên là Chánh niệm bất loạn, hoặc hiện quang minh tên là Cứu cánh bất hoại, hoặc hiện quang minh tên là Thuận nhập chư thú, hoặc vì chúng sanh hiện quang minh tên là Mãn tất cả nguyện đều làm cho hoan hỷ.

Đức Như Lai hiện vô lượng quang minh như vậy rồi, lại tùy tâm sở thích của chúng sanh mà phát ra vô lượng tiếng tam muội : những là tiếng tam muội thiện giác trí, tiếng tam muội xí nhiên ly cấu hải, tiếng tam muội nhứt thiết pháp tự tại, tiếng tam muội kim cang luân, tiếng tam muội tu di sơn tràng, tiếng tam muội hải ấn, tiếng tam muội nhứt đẳng, tiếng tam muội vô tận tạng, tiếng tam muội bất hoại giải thoát lực.

Trong thân Như Lai phát ra vô lượng tiếng tam muội sai biệt như vậy rồi, sắp ban pháp vũ trước hiện thọa tướng khai ngộ chúng sanh. Những là từ nơi vô chướng ngại đại từ bi tâm hiện ra đại trí phong luân của Như Lai tên là hay làm cho tất cả chúng sanh được vui thích hoan hỷ bất tư nghì. Tướng tốt lành này đã hiện thời tất cả Bồ Tát và chúng sanh, thân cùng tâm đều được thanh lương. Sau đó từ mây đại pháp thân của Như Lai, mây đại từ bi, mây đại bất tư nghì của Như Lai ban pháp vũ quảng đại bất tư nghì, làm cho tất cả chúng sanh thân tâm đều thanh tịnh.

Những là vì Bồ Tát ngôi đạo tràng Bồ Đề ban đại pháp vũ tên là pháp giới vô sai biệt.

Vì tối hậu thân Bồ Tát ban đại pháp vũ tên Bồ Tát du hí mật giáo của Như Lai.

Vì nhứt sanh bồ xứ Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là thanh tịnh phổ quang minh.

Vì quán đánh Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là được trang nghiêm với đồ trang nghiêm của Như Lai.

Vì đặc nhãn Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là hoa trí huệ công đức bửu nở xòe chẳng dứt hạnh Bồ Tát đại bi.

Vì Bồ Tát an trụ nơi Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hương ban đại pháp vũ tên là vào môn hiện tiền biến hóa rất sâu mà thật hành Bồ Tát hạnh không thôi dứt không mỗi nhàm.

Vì sơ phát tâm Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là xuất sanh hạnh đại từ bi cứu hộ chúng sanh của Như Lai.

Vì hạng cầu Độc Giác thừa ban đại pháp vũ tên là biết rõ pháp duyên khởi xa lìa nhị biên được quả giải thoát bất hoại.

Vì chúng sanh cầu Thanh Văn thừa ban đại pháp vũ tên là dùng kiếm đại trí huệ chặt đứt tất cả oán tặc phiền não.

Vì chúng sanh chứa nhóm thiện căn quyết định hay chẳng quyết định ban đại pháp vũ tên là hay khiến thành tựu các pháp môn sanh lòng rất hoan hỷ.

Chư Phật Như Lai tùy tâm chúng sanh ban những pháp vũ quảng đại như vậy đây khắp tất cả vô biên thế giới.



Chư Phật tử ! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, tâm của Ngài bình đẳng, nơi pháp không lẫn tiếc, chỉ vì chúng sanh căn dục chẳng đồng nên ban pháp vũ thị hiện có sai khác.

Đây là tướng thứ mười của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Phải biết âm thanh của đức Như Lai có mười thứ vô lượng :

Một là như hư không giới vô lượng, vì đến tất cả chỗ.

Hai là như pháp giới vô lượng, vì không chỗ nào chẳng khắp.

Ba là như chúng sanh giới vô lượng, vì khiến tất cả tâm hoan hỷ.

Bốn là như các nghiệp vô lượng, vì nói quả báo của nghiệp.

Năm là như phiền não vô lượng, vì đều làm cho trừ diệt.

Sáu là như ngôn âm của chúng sanh vô lượng, vì tùy theo sự hiểu biết mà làm cho được nghe.

Bảy là như dục giải của chúng sanh vô lượng, vì khắp quán sát cứu độ.

Tám là như tam thế vô lượng, vì vô biên tế.

Chín là như trí huệ vô lượng, vì phân biệt tất cả.

Mười là như Phật cảnh giới vô lượng, vì nhập Phật pháp giới.

Chư Phật tử ! Âm thanh của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác thành tựu vô số vô lượng như vậy, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Đại Thiên thế giới lúc sắp hoại

Do phước chúng sanh có tiếng bảo

Tứ thiên tịch tịnh không sự khổ

Khiến ai được nghe đều ly dục.

Thập Lực Thế Tôn cũng như vậy

Phát diệu âm thanh khắp pháp giới

Vì nói các hạnh khổ vô thường

Khiến họ thoát hẳn biển sanh tử

Như trong hang lớn chốn thâm sơn

Tùy có âm thanh đều vang dội

Dầu hay theo dõi ngôn ngữ kia

Mà vang rít rạo vô phân biệt

Thập Lực ngôn âm cũng như vậy

Tùy kia căn thực vì thị hiện

Khiến họ điều phục sanh hoan hỷ

Chẳng nghĩ ta nay hay thuyết pháp

Như có thiên cổ tên Năng giác

Thường ở hư không chân pháp âm

Răn những Thiên tử ưa phóng dật

Khiến họ nghe xong lìa say đắm

Thập Lực pháp cổ cũng như vậy  
Phát ra các thứ âm thanh diệu  
Giác ngộ tất cả các quần sanh  
Khiến họ đều chứng Bồ Đề quả  
Tự Tại Thiên Vương có bửu nữ  
Trong miệng khéo tấu các âm nhạc  
Một tiếng hay phát trăm ngàn tiếng  
Trong mỗi tiếng lại có trăm ngàn  
Thiện Thệ âm thanh cũng như vậy  
Một tiếng mà phát tất cả tiếng  
Tùy họ tánh dục có sai khác  
Đều khiến nghe xong dứt phiền não  
Ví như Phạm Vương phát một tiếng  
Hay khiến Phạm Chúng đều hoan hỷ  
Tiếng đến Phạm chúng chẳng ra ngoài  
Mỗi người đều nói riêng mình nghe  
Thập Lực Thế Tôn cũng như vậy  
Diễn một ngôn âm đầy pháp giới  
Chỉ nhuần chúng hội chẳng ra xa  
Bởi người chưa tin, chưa thọ được  
Nhu nước trong kia đồng một tánh  
Vị tám công đức không sai khác  
Nhơn đất, tại đồ, đều chẳng đồng  
Vì thế khiến nước có sai khác  
Nhứt Thiết Trí âm cũng như vậy  
Pháp tánh một vị không phân biệt  
Tùy các chúng sanh hạnh chẳng đồng  
Nên khiến người nghe nhiều sai khác  
Nhu Vô Nhiệt Nã đại Long Vương  
Tuôn mưa thấm khắp đất Diêm Phù  
Hay khiến cỏ cây đều sanh trưởng  
Nhưng nước chẳng từ thân rồng ra  
Chư Phật diệu âm cũng như vậy  
Ban khắp pháp giới đều đầy thấm  
Hay khiến sanh thiện diệt các ác  
Chẳng từ trong ngoài, mà được có  
Nhu Ma Na Tư đại Long Vương  
Nổi mây bảy ngày chưa vội mưa  
Chờ các chúng sanh làm việc xong

Rồi sau mới mưa thành lợi ích  
 Thập Lực diễn nghĩa cũng như vậy  
 Trước dạy chúng sanh khiến thành thực  
 Rồi sau vì nói pháp thậm thâm  
 Khiến họ được nghe chẳng hãi sợ  
 Đại Trang Nghiêm Long ở trong biển  
 Rưới mưa mười thứ đồ trang nghiêm  
 Hoặc trăm, hoặc ngàn, trăm ngàn thứ  
 Dầu nước một vị, trang nghiêm khác  
 Vô Thượng Biện Tài cũng như vậy  
 Nói mười, hai mươi các pháp môn  
 Hoặc trăm, hoặc ngàn đến vô lượng  
 Chẳng sanh tâm niệm có sai khác  
 Tối thắng Long Vương Ta Kiệt La  
 Nổi mây trùm khắp tứ thiên hạ  
 Ở tất cả xứ mưa đều khác  
 Nhưng tâm Long Vương không hai niệm  
 Chư Phật Pháp Vương cũng như vậy  
 Đại bi thân vân khắp mười phương  
 Vì người tu hành ban pháp khác  
 Nhưng với tất cả vô phân biệt  
 Phổ Hiền đại Bồ Tát lại bảo đại chúng Bồ Tát :  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết tâm của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế  
 nào ?  
 Tâm, ý, thức của Như Lai đều bất khả đắc. Chỉ nên dùng trí vô lượng mà biết tâm  
 Như Lai.  
 Như hư không là chỗ nương dựa của tất cả vật, mà hư không không chỗ dựa.  
 Như Lai trí huệ cũng như vậy, là chỗ sở y của tất cả trí thế gian và trí xuất thế, mà  
 Như Lai trí không sở y.  
 Đây là tướng thứ nhất của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.  
 Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như pháp giới thường xuất sanh tất cả Thanh Văn, Độc  
 Giác, Bồ Tát giải thoát, mà pháp giới không tăng không giảm.  
 Như Lai trí huệ cũng như vậy, hằng xuất sanh tất cả trí huệ thế gian và xuất thế  
 gian, mà Như Lai trí huệ không tăng không giảm.  
 Đây là tướng thứ hai của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.  
 Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như đại hải, nước biển chảy ngầm khắp dưới đất của bốn  
 châu thiên hạ và tám mươi ức tiểu châu, có ai đào đất đều được nước cả. Nhưng  
 đại hải vẫn không có phân biệt là mình phát ra nước chảy ngầm khắp nơi.

Nước biển Phật trí cũng như vậy, chảy vào trong tâm của tất cả chúng sanh. Nếu có chúng sanh quán sát cảnh giới, tu tập pháp môn, thời được trí huệ thanh tịnh minh liễu. Nhưng Như Lai trí bình đẳng không hai, không phân biệt. Chỉ tùy theo tâm hành sai khác của chúng sanh mà trí huệ của họ được riêng khác chẳng đồng nhau. Đây là tướng thứ ba của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Thiện nam tử ! Ví như đại hải có bốn bửu châu đủ vô lượng công đức hay sanh tất cả trân bửu trong đại hải. Nếu trong đại hải không có bửu châu này, thời dầu là một trân bửu cũng không có được.

Đây là bốn bửu châu : một tên là Tích tập bửu, hai tên là Vô tận tạng, ba tên là Viễn ly xí nhiên, bốn tên là Cụ túc trang nghiêm.

Bốn bửu châu này, tất cả phàm phu, chư Long Thần đều chẳng thấy được. Vì Ta Kiệt La Long Vương cho bửu châu này xinh đẹp vuông vức nên cất chổ thâm mật trong cung.

Biển đại trí huệ của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, trong đó có bốn đại trí bửu châu đầy đủ vô lượng phước trí công đức. Do đây có thể sanh tất cả trí huệ của chúng sanh, của Thanh Văn, Độc Giác, bực hữu học, vô học và trí huệ của chư Bồ Tát.

Đây là bốn đại trí bửu : một tên là Đại trí huệ bửu phương tiện thiện xảo không nhiệm trước. Hai là Đại trí huệ bửu khéo phân biệt pháp hữu vi, vô vi. Ba là Đại trí huệ bửu phân biệt nói vô lượng pháp mà chẳng hoại pháp tánh. Bốn là Đại trí huệ bửu biết thời phi thời chưa từng lầm lỗi.

Nếu trong biển đại trí huệ của đức Như Lai không có bốn đại trí huệ bửu này thời tất cả chúng sanh, không một ai vào được Đại thừa.

Những chúng sanh phước mỏng chẳng thể thấy được bốn đại trí bửu này. Vì để nơi tạng thâm mật của đức Như Lai.

Bốn đại trí bửu này bình đẳng chánh trực đoan khiết diệu hảo, có thể lợi ích những chúng Bồ Tát, làm cho họ được trí huệ quang minh.

Đây là tướng thứ tư của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như đại hải có bốn đại bửu sáng chói rực rỡ bày ở đáy biển, tánh rất nóng, thường hay rút uống vô lượng dòng nước lớn của trăm sông chảy vào biển, vì thế nên đại hải không có tầng giám.

Đây là bốn đại bửu : một tên là Nhứt tạng, hai tên là Ly nhuận, ba tên là Hỏa diệm quang, bốn tên là Tận vô dư.

Nếu trong đại hải không có bốn đại bửu này thời nước sẽ ngập tràn từ bốn châu thiên hạ lên đến Hữu Đảnh.

Chư Phật tử ! Quang minh của đại bửu Nhứt tạng nếu chiếu nhằm nước biển thời đều biến thành sữa. Quang minh của Ly nhuận đại bửu nếu chiếu nhằm sữa này thời liền biến thành lạc. Quang minh của Hỏa diệm quang đại bửu chiếu nhằm lạc

này thời biến thành tô. Quang minh của tận vô dư đại bửu chiếu nhằm tô này thời biến thành đề hồ, như lửa cháy phùng đều không còn sót thừa.

Chư Phật tử ! Cũng vậy, biến đại trí huệ của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác có bốn đại trí huệ bửu đầy đủ vô lượng oai đức quang minh. Trí quang minh này chạm đến chư Bồ Tát, nhằm đến khiến được đại trí của Như Lai.

Đây là bốn đại trí bửu : một Đại trí bửu diệt tất cả lượng sống tán thiện. Hai là Đại trí bửu trừ tất cả pháp ái. Ba là Đại trí bửu huệ quang chiếu khắp. Bốn là Đại trí bửu cùng với Như Lai bình đẳng vô biên vô công dụng.

Lúc chư Bồ Tát tu tập tất cả pháp trợ đạo phát khởi vô lượng tán thiện. Tất cả thế gian, Thiên, Nhơn, A tu la chẳng phá hư được. Đức Như Lai dùng quang minh của đại trí bửu diệt tán thiện chiếu đến Bồ Tát này khiến bỏ tất cả tán thiện, chuyên tâm một cảnh trụ nơi chánh định. Lại dùng quang minh của đại trí bửu trừ pháp ái chiếu đến Bồ Tát này khiến trừ bỏ lòng tham đắm nơi tam muội, phát khởi đại thần thông. Lại dùng quang minh của đại trí bửu huệ quang phổ chiếu chạm đến Bồ Tát này, khiến bỏ thần thông quảng đại đã phát khởi, mà trụ nơi đại minh công dụng hạnh. Lại dùng quang minh của đại trí bửu cùng Như Lai bình đẳng vô biên vô công dụng chiếu đến Bồ Tát này, khiến bỏ đại minh công dụng hạnh đã phát khởi, nhằm đến được bậc Như Lai bình đẳng, dứt sạch tất cả công dụng không sót thừa.

Nếu không có quang minh của bốn đại trí bửu của đức Như Lai chiếu đến, thời tất không có một Bồ Tát nào được bậc Như Lai.

Đây là tướng thứ năm của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! như từ thủy tế lên đến Phi Tướng Phi Phi Tướng thiên, trong đó cả Đại Thiên quốc độ, những chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, đều nương hư không mà khởi mà trụ. Vì hư không cùng khắp vậy. Dầu hư không đó dung khắp ba cõi mà không phân biệt.

Như Lai trí huệ cũng như vậy. Hoạn Thanh Văn trí, hoặc Độc Giác trí, hoặc Bồ Tát trí, hoặc hữu vi hạnh trí, hoặc vô vi hạnh trí, tất cả đều nương Như Lai trí mà khởi mà trụ. Vì trí huệ của Như Lai khắp tất cả. Dầu dung khắp tất cả vô lượng trí huệ, mà Như Lai trí huệ vẫn không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Như đánh núi Tuyết có cây Dược Vương tên là Vô Tận Căn. Rễ cây Dược Vương này mọc từ thủy luân tế suốt thấu kim cương địa sâu mười sáu vạn tám ngàn do tuần. Lúc cây Dược Vương này mọc rễ thời tất cả ở Diêm Phù Đề mọc rễ, lúc thân cây Dược Vương mọc lên thời tất cả thân cây ở Diêm Phù Đề mọc lên, nhánh lá bông trái cũng như vậy. Cây Dược Vương này, gốc hay sanh cây, cây hay sanh gốc rễ. Gốc rễ không cùng tận nên gọi là Vô Tận Căn.

Cây Dược Vương này hay làm cho những cây ở tất cả xứ đều được sanh trưởng, chỉ trừ hai nơi địa ngục và trong thủy luân không thể làm tăng trưởng. Nhưng cũng không nhàm bỏ hai nơi đó.

Cây đại Dược Vương trí huệ của Như Lai cũng như vậy. Do quá khứ phát sanh thành tựu tất cả trí huệ pháp lành, trừ khử tất cả chúng sanh giới, trừ diệt tất cả những khổ ác đạo. Bị nguyện quảng đại làm gốc rễ, sanh trong chủng tánh trí huệ chơn thiệt của tất cả Như Lai. Phương tiện thiện xảo kiên cố bất động dùng làm thân cây. Trí khắp pháp giới các Ba la mật dùng làm nhánh cây. Thiền định, giải thoát, các đại tam muội dùng làm lá cây. Tổng trì biện tài Bồ đề phân pháp dùng làm bông. Chư Phật giải thoát rốt ráo không biến đổi dùng làm trái.

Cây đại Dược Vương trí huệ của đức Như Lai có sao lại được gọi là Vô Tận Căn ? Vì rốt ráo không thôi dứt. Vì chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Bồ Tát hạnh tức là Như Lai tánh, Như Lai tánh tức là Bồ Tát hạnh nên được gọi là Vô Tận Căn.

Chư Phật tử ! Lúc cây đại trí huệ của Như Lai mọc rễ thời làm cho tất cả Bồ Tát sanh rễ đại từ bi chẳng bỏ chúng sanh.

Lúc thân cây đại trí huệ này sanh lên thời làm cho tất cả Bồ Tát tăng trưởng thân cây thâm tâm tinh tấn kiên cố.

Lúc nhánh của đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát tăng trưởng tất cả nhánh Ba la mật.

Lúc lá của đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát sanh trưởng lá công đức tịnh giới đầu đà thiếu dục tri túc.

Lúc bông đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát đầy đủ bông thiện căn tướng hảo trang nghiêm.

Lúc trái đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát được trái Vô sanh nhẫn cho đến quả chư Phật quán đánh nhãn. Trí huệ của Như Lai chỉ không thể làm cho hai chỗ được lợi ích sanh trưởng : một là hàng nhị thừa sa vào hố sâu vô vi quảng đại, hai là những chúng sanh hư hoại thiện căn chìm trong nước đại tà kiến tham ái. Nhưng vẫn không hề nhằm bỏ hai chỗ đó.

Chư Phật tử ! Trí huệ của đức Như Lai không tăng giảm, vì gốc rễ khéo an trụ sanh trưởng không thôi dứt.

Đây là tướng thứ bảy của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Đại Thiên thế giới, lúc kiếp hỏa khởi đốt cháy tất cả cây cỏ lùm rùng, nhẫn đến núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi đều cháy không thừa sót. Giả sử có người cầm cỏ khô ném vào trong lửa đó tất là phải cháy hết. Nhưng cũng cho là cỏ đó được chẳng cháy. Chớ còn không thể nói rằng trí huệ của đức Như Lai phân biệt không biết hết tam thế tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả kiếp số, tất cả các pháp. Vì trí huệ Như Lai bình đẳng thấu rõ tất cả.

Đây là tướng thứ tám của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như phong tai lúc phá hoại thế giới, có gió lớn nổi lên tên là Tán Hoại, có thể phá hư Đại Thiên thế giới, núi Thiết Vi v.v... đều nát thành bụi. Lại có gió lớn tên là Năng Chướng bao che xung quanh Đại Thiên thế giới,

ngăn gió Tán Hoại không cho thổi đến những thế giới khác. Nếu không có gió Năng Chướng này thời thập phương thế giới sẽ tan hư cả.

Cũng vậy, đức Như Lai Đấng Chánh Giác có đại trí phong tên là Năng Diệt, có thể diệt trừ tập khí phiền não của tất cả chư đại Bồ Tát. Có đại trí phong tên là Xảo Trì, khéo giữ gìn chư Bồ Tát căn khí chưa thành thực chẳng cho đại trí phong Năng Diệt dứt tất cả tập khí phiền não. Nếu không có đại trí phong Xảo Trì của Như Lai, thời vô lượng Bồ Tát sẽ sa vào bụi Thanh Văn, Bích Chi Phật. Do trí Xảo Trì này làm cho chư Bồ Tát vượt khỏi bụi Nhị thừa an trụ nơi bụi rột ráo của Như Lai.

Đây là tướng thứ chín của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Trí huệ của đức Như Lai không chỗ nào là chẳng đến. Vì không một chúng sanh nào mà chẳng có đủ Như Lai trí huệ, chỉ do vọng tưởng điên đảo chấp trước nên không chứng được. Nếu rời vọng tưởng thời nhứt thiết trí, tự nhiên trí, vô ngại trí liền hiện tiền.

Ví như có quyển sách lớn bằng Đại Thiên thế giới biên chép hết cả những sự trong Đại Thiên thế giới. Những là biên chép hết những sự trong Đại Thiết Vi Sơn thời lượng bằng núi Đại Thiết Vi, biên chép những sự trong đại địa thời lượng bằng đại địa, biên chép những sự trong Trung Thiên thế giới thời lượng bằng Trung Thiên thế giới, biên chép những sự trong Tiểu Thiên thế giới thời lượng bằng Tiểu Thiên thế giới. Như vậy nhân đến biên chép những sự trong bốn châu thiên hạ, trong đại hải, trong Tu Di Sơn, trong cung điện của Địa Cư Thiên, của Không Cư Thiên, của Sắc Giới Thiên, của Vô Sắc Giới Thiên, biên chép mỗi xứ thời lượng của sách cũng bằng như vậy. Quyển sách lớn này dầu lượng bằng Đại Thiên thế giới mà toàn ở tại trong một vi trần. Như một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Bấy giờ có một người trí huệ sáng suốt, thành tựu đầy đủ thiên nhãn thanh tịnh, thấy quyển sách này ở trong vi trần không chút lợi ích cho các chúng sanh, bèn nghĩ rằng tôi nên dùng sức tinh tấn phá vỡ vi trần đó để đem quyển sách lớn ra làm cho các chúng sanh được lợi ích. Nghĩ xong, người này liền dùng phương tiện phá vỡ vi trần đem quyển sách lớn ra, làm cho các chúng sanh được lợi ích. Như nơi một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Cũng vậy, trí huệ của đức Như Lai vô lượng vô ngại có thể lợi ích khắp tất cả chúng sanh, đầy đủ ở trong thân chúng sanh. Chỉ vì hàng phàm phu vọng tưởng chấp trước nên chẳng biết chẳng hay, chẳng được lợi ích.

Bấy giờ đức Như Lai do trí nhãn thanh tịnh vô ngại xem khắp pháp giới tất cả chúng sanh mà nói rằng : Lạ thay ! Lạ thay ! Tại sao các chúng sanh này có đủ trí huệ Như Lai, mà ngu si mê làm chẳng hay chẳng thấy. Ta nên đem thánh đạo dạy cho họ lìa hẳn vọng tưởng chấp trước. Từ trong thân, họ thấy được trí huệ Như Lai quảng đại, như Phật không khác. Nói xong, đức Như Lai liền đem thánh đạo dạy chúng sanh cho họ lìa vọng tưởng. Lìa vọng tưởng rồi thời chứng được Như Lai vô lượng trí huệ lợi ích an lạc tất cả chúng sanh.

Đây là tướng thứ mười của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.  
Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải dùng vô lượng vô ngại bất tư nghì tướng quảng đại  
như vậy để biết tâm của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.  
Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn nói rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Muốn biết tâm chư Phật  
Nên quán trí huệ Phật  
Phật trí không chỗ nương  
Như hư không vô y  
Chúng sanh mọi điều vui  
Và những trí phương tiện  
Đều nương Phật trí huệ  
Phật trí không y chỉ  
Thanh Văn và Độc Giác  
Cùng chư Phật giải thoát  
Đều nương nơi pháp giới  
Pháp giới không tăng giảm  
Phật trí cũng như vậy  
Xuất sanh nhưt thiết trí  
Không tăng cũng không giảm  
Không sanh cũng không diệt  
Như nước thường chảy ngầm  
Ai đào đều được nước  
Nước không niệm, vô tận  
Công lực khắp mười phương  
Phật trí cũng như vậy  
Ở khắp tâm chúng sanh  
Nếu ai siêng tu hành  
Mau được trí quang minh  
Như rồng có bốn châu  
Xuất sanh tất cả báu  
Cát châu chỗ thâm mật  
Kẻ phàm chẳng thấy được  
Phật bốn trí cũng vậy  
Xuất sanh tất cả trí  
Người khác không thấy được  
Chỉ trừ đại Bồ Tát  
Như biển có bốn châu  
Hay rút tất cả nước  
Khiến biển chẳng tràn đầy



Cũng lại không thêm bớt  
Trí Như Lai cũng vậy  
Dứt sóng trừ pháp ái  
Rộng lớn không ngăn mé  
Hay sanh Phật Bồ Tát  
Hạ phương đến Hữu Đảnh  
Dục, Sắc, Vô Sắc giới  
Tất cả nương hư không  
Hư không chẳng phân biệt  
Thanh Văn và Độc Giác  
Bồ Tát các trí huệ  
Đều nương nơi Phật trí  
Trí Phật vô phân biệt  
Núi Tuyết có Dược Vương  
Tên là Vô Tận Căn  
Hay sanh tất cả cây  
Gốc, thân, nhánh, bông, trái  
Phật trí cũng như vậy  
Sanh trong Như Lai chủng  
Đã được Bồ Đề rồi  
Lại sanh Bồ Tát hạnh  
Như người cầm cỏ khô  
Đề vào trong kiếp hỏa  
Kim cang còn cháy đỏ  
Cỏ khô tất phải cháy  
Tam thế kiếp và cõi  
Trong đó các chúng sanh  
Cỏ khô cho chẳng cháy  
Phật trí biết tất cả  
Có gió tên Tán Hoại  
Hay phá hoại Đại Thiên  
Nếu không gió khác ngăn  
Sẽ hoại vô lượng cõi  
Gió đại trí cũng vậy  
Diệt phiền não Bồ Tát  
Lại có gió Thiện Xảo  
Khiến trụ bực Như Lai  
Như có quyền sách lớn  
Lượng bằng Đại Thiên giới

Ở trong một vi trần  
Tất cả trần cũng vậy  
Cố một người thông minh  
Tịnh nhãn đều thấy rõ  
Phá trần đem sách ra  
Lợi ích khắp chúng sanh  
Phật trí cũng như vậy  
Ở khắp tâm chúng sanh  
Bị vọng tưởng buộc ràng  
Chẳng hay cũng chẳng biết  
Chư Phật đại từ bi  
Khiến họ trừ vọng tưởng  
Phật trí bèn xuất hiện  
Lợi ích chư Bồ Tát

(1) Phở Hiền đại Bồ Tát lại bảo chư Bồ Tát :

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết cảnh giới của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào ?

Đại Bồ Tát dùng trí huệ vô ngại biết tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai. Biết tất cả tam thế cảnh giới, tất cả cõi cảnh giới, tất cả pháp cảnh giới, tất cả chúng sanh cảnh giới, chơn như vô sai biệt cảnh giới, pháp giới vô chướng ngại cảnh giới, thiết tế vô biên tế cảnh giới, hư không vô phân lượng cảnh giới, cảnh giới không cảnh giới, đều là Như Lai cảnh giới.

Chư Phật tử ! Như tất cả thế gian cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như tất cả tam thế cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Nhẫn đến như cảnh giới không cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như cảnh giới không cảnh giới tất cả xứ không có, Như Lai cảnh giới cũng vậy, tất cả xứ không có.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết tâm cảnh giới là Như Lai cảnh giới. Như tâm cảnh giới vô lượng vô biên vô phược vô thoát, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng vô biên vô phược vô thoát. Vì do tư duy phân biệt như vậy như vậy, nên hiển hiện vô lượng như vậy như vậy.

Chư Phật tử ! Như đại Long Vương tùy tâm tuôn mưa, mưa đó chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra.

Như Lai cảnh giới cũng như vậy. Tùy ở sự tư duy phân biệt như vậy thời có vô lượng hiển hiện như vậy, ở trong mười phương đều không chỗ đến.

Chư Phật tử ! Như nước đại hải đều từ tâm lực của Long Vương khởi ra.

Biển nứt thiết trí của chư Phật Như Lai cũng như vậy, đều từ đại nguyện thưở xưa của Như Lai mà sanh khởi.

Chư Phật tử ! Biển nứt thiết trí vô lượng vô biên bất tư nghì, chẳng thể ngôn thuyết. Nhưng nay tôi lược nói ví dụ, đại chúng nên lắng nghe.

Nam Diêm Phù Đề này có hai ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Tây Câu Gia Ni có năm ngàn con sông chảy vào đại hải. Đông Phát Bà Đề có bảy ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Bắc Uất Đôn Việt có một vạn con sông chảy vào đại hải. Bốn châu thiên hạ có hai vạn năm trăm con sông như vậy luôn nối tiếp chảy vào đại hải, nước sông đó đã rất nhiều.

Trong đại hải lại có Thập Quang Minh Long Vương mưa nước nhiều gấp bội nước sông. Lại có Bá Quang Minh Long Vương mưa nước nhiều gấp bội nước mưa trên. Lại có Đại Trang Nghiêm Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, Lôi Chấn long Vương, Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Vô Lượng Quang Minh Long Vương, Liên Chú Bất Đoạn Long Vương, Đại Thắng Long Vương, Đại Phần Tấn Long Vương, có tám mươi ức đại Long Vương như vậy đều làm mưa xuống đại hải và đều tuần tự nhiều gấp bội. Thái Tử của Ta Kiệt La Long Vương tên là Diêm Phù Tràng mưa xuống đại hải lại hơn gấp bội Long Vương trên.

Nước trong cung điện của Thập Quang Minh Long Vương chảy vào đại hải gấp bội nước mưa trên. Nước trong cung điện của Bá Quang Minh Long Vương chảy vào đại hải lại gấp bội. Nhẫn đến cung điện của tám mươi ức đại Long Vương đều riêng khác và đều có nước chảy vào đại hải tuần tự gấp bội nhau.

Ta Liệt La Long Vương mưa vào đại hải nước nhiều hơn trên. Nước trong cung điện của Ta Kiệt La Long Vương chảy vào đại hải lại nhiều gấp bội. Nước này màu lưu ly xanh biếc, chảy ra có giờ, do đây nên nước triều của đại hải không lồi giờ.

Chư Phật tử ! Như vậy đại hải : nước vô lượng, châu báu vô lượng, chúng sanh vô lượng, đại địa nương dựa cũng vô lượng.

Đại hải vô lượng như vậy so với trí hải vô lượng của đức Như Lai không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, nhẫn đến không bằng một phần ưu ba ni sa đà. Chỉ tùy tâm chúng sanh mà lập ví dụ. Nhưng Phật cảnh giới chẳng phải ví dụ đến được.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết trí hải của Như Lai vô lượng, vì từ sơ phát tâm tu Bồ Tát hạnh không dứt.

Phải biết bửu tự của Như Lai vô lượng vì tất cả pháp Bồ Đề phần Tam Bảo chúng chẳng dứt.

Phải biết chúng sanh trụ trong đó vô lượng, vì tất cả hàng hữu học vô học Thanh Văn, Duyên Giác thọ dụng.

Phải biết trụ địa vô lượng, vì chư Bồ Tát từ Sơ Hoan Hỷ địa đến bực Cứu Cánh Vô Ngại địa ở nơi đó.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát vì nhập vô lượng trí huệ lợi ích tất cả chúng sanh, ở nơi cảnh giới của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác phải biết như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Như tâm cảnh giới vô biên lượng  
Chư Phật cảnh giới cũng như vậy  
Như tâm cảnh giới từ ý sanh  
Phật cảnh như vậy phải quán sát  
Như Long chẳng rời khỏi cung điện  
Do tâm oai lực tuôn mưa lớn  
Nước mưa dầu không chỗ đến đi  
Tùy long tâm nên đều đầy đủ  
Thập Lực Mâu Ni cũng như vậy  
Không từ đâu đến chẳng đi đâu  
Nếu có tịnh tâm thời hiện thân  
Lượng bằng pháp giới vào lỗ lông  
Như biển trần bửu vô biên lượng  
Chúng sanh đại địa cũng như vậy  
Thủy tánh một vị đồng không khác  
Kẻ sanh trong đó đều được lợi  
Như Lai trí hải cũng như vậy  
Tất cả chỗ có đều vô lượng  
Hữu học vô học trụ các địa  
Đều ở trong đó được lợi ích.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết hạnh của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào ?

Đại Bồ Tát phải biết vô ngại hạnh là Như Lai hạnh, phải biết chơn như hạnh là Như Lai hạnh.

Chư Phật tử ! Như chơn như : tiền tế bất sanh, hậu tế bất động, hiện tại bất khởi. Như Lai hạnh cũng vậy : chẳng sanh, chẳng động, chẳng khởi.

Chư Phật tử ! Như pháp giới : chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình. Cũng vậy, Như Lai hạnh chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình.

Chư Phật tử ! Như chim bay ngang hư không trải qua trăm năm, chỗ đã bay qua cùng chỗ chưa bay qua đều chẳng thể lường, vì hư không giới không biên tế. Cũng vậy, Như Lai hạnh, giả sử có người trải qua trăm ngàn ức na do tha kiếp phân biệt diễn thuyết đã nói chưa nói đều chẳng thể lường, vì Như Lai hạnh không ngăn mé.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác trụ hạnh vô ngại, không có chỗ trụ mà hay khắp vì tất cả chúng sanh thị hiện công hạnh. Làm cho họ thấy rồi được vượt hơn tất cả đạo chướng ngại.

Chư Phật tử ! Ví như Kim Sí Điều Vương bay trên hư không, đảo liêng chẳng đi, dùng mắt thanh tịnh quán sát trong cung điện của chư Long, phần khởi sức mạnh lấy hai cánh quạt nước biển rẽ ra làm hai, bắt rồng mạng sắp chết để ăn.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, an trụ hạnh vô ngại dùng Phật nhãn thanh tịnh quán sát pháp giới tất cả chúng sanh, nếu là hạng từng đã gieo thiện căn đã thành thực, dùng sức mạnh thập lực vỗ hai cánh chỉ quán quạt tách nước biển tham ái sanh tử ra làm hai mà bắt lấy họ vào trong Phật pháp, cho họ dứt tất cả vọng tưởng hí luận, an trụ nơi hạnh vô ngại vô phân biệt của Như Lai.

Chư Phật tử ! Như mặt nhật mặt nguyệt không gì sánh, riêng đi vòng giữa hư không làm lợi ích chúng sanh, mà không tự nghĩ từ đâu đến và đi đến đâu.

Chư Phật Như Lai cũng như vậy, tánh vốn tịch diệt không phân biệt, thị hiện du hành khắp pháp giới, vì muốn làm lợi ích tất cả chúng sanh, mà làm Phật sự không thôi nghỉ, vẫn không sanh hí luận phân biệt là ta từ đó đến rồi đi qua kia.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải dùng vô lượng phương tiện vô lượng tánh tướng như vậy, để thấy biết công hạnh của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ví như chơn như chẳng sanh diệt

Không có nơi chỗ không thể thấy

Bực Đại Nhiều Ích, hạnh như vậy

Vượt hơn tam thế chẳng lường được

Pháp giới : chẳng giới, chẳng không giới

Chẳng phải hữu lượng chẳng vô lượng

Đẳng Đại Công Đức hạnh cũng vậy

Chẳng : lượng, vô lượng, vì vô thân

Như chim bay đi ức ngàn năm

Trước sau hư không chẳng không khác

Nhiều kiếp diễn thuyết hạnh Như Lai

Đã nói chưa nói chẳng thể lường

Điều Vương trên cao xem đại hải

Rẽ nước bắt lấy rồng để ăn

Thập Lực hay cứu người thiện căn

Khiến khỏi biển ái trừ phiền não

Ví như nhật nguyệt đi hư không

Chiếu đến tất cả chẳng phân biệt

Thế Tôn đi khắp cả pháp giới

Giáo hóa chúng sanh chẳng động niệm

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như thế nào ?

Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác nơi tất cả nghĩa không chỗ quán sát, nơi pháp bình đẳng không chỗ nghi lầm, không hai, không tướng, không làm, không thôi, không lượng, không mé, rời xa hai bên an trụ nơi trung đạo, vượt khỏi tất cả văn tự ngôn thuyết, biết tất cả chúng sanh tâm niệm nghĩ tướng, căn tánh, ưa thích, phiền não nhiễm tập. Tóm lại, biết rõ tam thể tất cả pháp. Chư Phật tử ! Ví như đại hải có thể ẩn hiện tất cả hình tượng sắc thân của các chúng sanh trong bốn châu thiên hạ, thế nên mọi loài đều cùng gọi là đại hải.

Chư Phật Bồ Đề cũng như vậy, hiện khắp tất cả chúng sanh căn tánh ưa thích, mà không sở hiện, thế nên gọi là chư Phật Bồ Đề.

Chư Phật tử ! Phật Bồ Đề; tất cả văn tự chẳng tuyên được, tất cả âm thanh chẳng đến được, tất cả ngôn ngữ chẳng nói được, chỉ tùy chỗ sở nghi mà phương tiện khai thị.

Chư Phật tử ! Lúc đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác được thân lượng bằng tất cả chúng sanh, được thân lượng bằng tất cả pháp, được thân lượng bằng tất cả cõi, được thân lượng bằng tất cả tam thể, được thân lượng bằng tất cả Phật, được thân lượng bằng tất cả ngữ ngôn, được thân lượng bằng chơn như, được thân lượng bằng pháp giới, được thân lượng bằng hư không giới, được thân lượng bằng vô ngại giới, được thân lượng bằng tất cả nguyện, được thân lượng bằng tất cả hạnh, được thân lượng bằng tịch diệt Niết Bàn giới.

Như thân đã được, ngôn ngữ và tâm đã được cũng như vậy. Được vô lượng vô số tam luân thanh tịnh như vậy.

Chư Phật tử ! Lúc đức Như Lai thành Chánh Giác, ở trong thân Như Lai, thấy khắp tất cả chúng sanh thành Chánh Giác. Nhãn đến thấy khắp tất cả chúng sanh nhập Niết Bàn đều đồng một tánh. Một tánh đây chính là không tất cả tánh. Không những tánh gì ? Không tánh tướng, không tánh tận, không tánh sanh, không tánh diệt, không tánh ngã, không tánh phi ngã, không tánh chúng sanh, không tánh phi chúng sanh, không tánh Bồ Đề, không tánh pháp giới, không tánh hư không, cũng lại không tánh thành Chánh Giác. Vì biết tất cả pháp đều không tánh nên được nhưt thiết trí đại bi tương tục cứu độ chúng sanh.

Chư Phật tử ! Ví như hư không, tất cả thế giới hoặc thành hoặc hoại, hư không thường chẳng thêm bớt, vì hư không vốn vô sanh.

Chư Phật Bồ Đề cũng như vậy, hoặc thành Chánh Giác hay chẳng thành Chánh Giác, cũng không tăng giảm. Vì Bồ Đề vốn không tướng, không phi tướng, không một, không nhiều.

Chư Phật tử ! Giả sử có người hay hóa làm hằng hà sa tâm, mỗi mỗi tâm lại hóa làm hằng hà sa Phật, đều không sắc, không hình, không tướng. Hóa như vậy tốt hằng hà sa kiếp không thôi nghỉ.

Này chư Phật tử ! Các Ngài nghĩ thế nào ? Người đó hóa tâm, hóa Phật, có tất cả là bao nhiêu ?

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát nói : Như theo tôi hiểu nghĩa của Ngài nói thời hóa cùng chẳng hóa đồng nhau không khác. Sao lại hỏi là có bao nhiêu ?

Phổ Hiền Bồ Tát nói : Lành thay ! Lành thay ! Đúng như lời Ngài nói.

Giả sử tất cả chúng sanh ở trong một niệm đều thành Chánh giác cùng chẳng thành Chánh giác đồng nhau không khác. Vì Bồ Đề không có tướng. Nếu không tướng thời không tăng không giảm.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết như vậy : Thành Đẳng Chánh Giác đồng với Bồ Đề một tướng không tướng. Lúc đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác dùng phương tiện như tướng nhập tam muội thiện giác trí. Nhập rồi ở một thân quảng đại thành Chánh Giác hiện thân bằng số tất cả chúng sanh trụ ở trong thân. Như một thân quảng đại thành Chánh Giác tất cả thân quảng đại thành Chánh Giác đều như vậy cả.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai có vô lượng môn thành Chánh Giác như vậy, vì thế phải biết đức Như Lai hiện thân vô lượng. Vì vô lượng nên nói thân Như Lai là vô lượng giới đồng với chúng sanh giới.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết thân Như Lai trong một lỗ lông có thân chư Phật bằng số tất cả chúng sanh. Vì đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác rất ráo không sanh diệt. Như một lỗ lông khắp pháp giới, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy. Phải biết chẳng có một chút chỗ nào là không có thân Phật. Vì đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác không chỗ nào chẳng đến. Tùy sở năng, tùy thể lực, ở dưới cây Bồ Đề đạo tràng trên tòa sư tử, hiện nhiều thân thành Đẳng Chánh Giác.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết tâm mình, niệm niệm thường có Phật thành Chánh Giác. Vì chư Phật Thế Tôn chẳng rời tâm này mà thành Chánh Giác. Như tâm mình, tâm của tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, đều thường có Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, rộng lớn cùng khắp không chỗ nào chẳng có, chẳng rời, chẳng dứt, không thôi nghỉ, nhập pháp môn phương tiện bất tư nghi.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Chánh Giác biết rõ tất cả pháp  
Không hai lìa hai đều bình đẳng  
Tự tánh thanh tịnh như hư không  
Ngã cùng phi ngã chẳng phân biệt  
Như biển ẩn hiện thân chúng sanh  
Do đây gọi biển là đại hải  
Bồ Đề ẩn khắp các tâm hành  
Vì thế nên gọi là Chánh Giác  
Ví như thế giới có thành hoại  
Mà ở hư không chẳng thêm bớt  
Tất cả chư Phật hiện thế gian

Bồ Đề một tướng thường không tướng  
 Như người hóa tâm hóa làm Phật  
 Hóa cùng chẳng hóa tánh không khác  
 Tất cả chúng sanh thành Bồ Đề  
 Thành cùng chẳng thành không tăng giảm  
 Phật có tam muội tên Thiện Giác  
 Dưới cây Bồ Đề nhập định này  
 Phóng vô lượng quang bằng chúng sanh  
 Khai ngộ quần sanh như sen nở  
 Như tam thế kiếp sát, chúng sanh  
 Có những tâm niệm và căn, dục  
 Thân bằng số ấy đều hiện ra  
 Nên Chánh Giác gọi là vô lượng  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác chuyển pháp luân như thế nào ?  
 Đại Bồ Tát phải biết như vậy : Đức Như Lai dùng sức tâm tự tại không khởi không chuyển mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp thường không khởi. Dùng ba thứ chuyển dứt chỗ đáng dứt mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp lia biên kiến. Là dục tế phi tế mà chuyển pháp luân. Vì nhập tất cả pháp hư không tế. Không có ngôn thuyết mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp chẳng thể nói. Rốt ráo tịch diệt mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp là tánh Niết Bàn. Dùng tất cả văn tự, tất cả ngữ ngôn mà chuyển pháp luân, vì âm thanh của Như Lai không chỗ nào chẳng đến. Biết tiếng như vang mà chuyển pháp luân, vì rõ tánh chơn thiệt của các pháp. Trong một âm thanh phát ra tất cả âm thanh mà chuyển pháp luân, vì rốt ráo không chủ. Không sót không hết mà chuyển pháp luân, vì trong ngoài không nhiệm trước.  
 Chư Phật tử ! Ví như tất cả văn tự ngữ ngôn tội kiếp vị lai nói chẳng hết được. Phật chuyển pháp luân cũng như vậy, tất cả văn tự an lập hiển thị không thôi nghỉ không cùng tận.  
 Chư Phật tử ! Như Lai pháp luân đều nhập tất cả ngữ ngôn văn tự mà không chỗ trụ. Ví như viết chữ vào khắp tất cả sự, tất cả lời, tất cả toán số, tất cả chỗ thế gian và xuất thế gian mà không chỗ trụ.  
 Âm thanh của đức Như Lai cũng như vậy, vào khắp tất cả xứ tất cả chúng sanh, tất cả pháp, tất cả nghiệp, tất cả báo, mà không chỗ trụ.  
 Các thứ ngữ ngôn của tất cả chúng sanh đều chẳng rời pháp luân của đức Như Lai, vì thiệt tướng của ngôn âm chính là pháp luân vậy.  
 Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy.  
 Lại nữa, chư Phật tử ! Đại Bồ Tát muốn biết đức Như Lai chuyển pháp luân, thời phải biết chỗ xuất sanh pháp luân của đức Như Lai.



Chư Phật tử ! Đức Như Lai tùy theo tâm hành dục lạc vô lượng sai khác của tất cả chúng sanh, phát ra ngàn ấy âm thanh mà chuyển pháp luân.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai có tam muội tên là cứu cánh vô ngại vô úy. Nhập tam muội này rồi, ở mỗi mỗi thân mỗi mỗi miệng thành Đẳng Chánh Giác, đều phát ra ngôn âm bằng số tất cả chúng sanh. Trong mỗi mỗi ngôn âm đầy đủ các ngôn âm đều riêng khác mà chuyển pháp luân, làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Người biết được đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy, phải biết người này đã tùy thuận tất cả Phật pháp. Không biết như vậy thì chẳng phải là tùy thuận.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết đức Phật chuyển pháp luân như vậy, vì vào khắp vô lượng chúng sanh giới.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Như Lai pháp luân không sở chuyên

Tam thế vô khởi cũng vô đắc

Như văn tự không thời gian hết

Thập Lực pháp luân cũng như vậy

Như chữ vào khắp mà không đến

Chánh Giác pháp luân cũng như vậy

Vào các ngôn âm không chỗ vào

Hay khiến chúng sanh đều hoan hỷ

Phật có tam muội tên cứu cánh

Nhập định này rồi mới thuyết pháp

Tất cả chúng sanh vô lượng biên

Khắp pháp ngôn âm khiến tỏ ngộ

Trong mỗi ngôn âm lại còn diễn

Vô lượng ngôn âm đều sai khác

Thế gian tự tại vô phân biệt

Tùy họ sở thích khắp khiến nghe

Văn tự chẳng từ trong ngoài ra

Cũng chẳng hư mất, không chứa nhóm,

Mà vì chúng sanh chuyển pháp luân

Tự tại như vậy rất kỳ đặc.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nhập Niết Bàn như thế nào ?

Đại Bồ Tát muốn biết đại Niết Bàn của đức Như Lai, cần phải biết rõ căn bản tự tánh. Như chơn như Niết bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như thiệt tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như pháp giới Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như hư không Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như pháp tánh Niết Bàn. Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như ly dục tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như vô tướng tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như

vậy. Như ngã tánh tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như Nhứt thiết pháp tánh tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như chơn như tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Vì Niết Bàn vô sanh vô xuất. Nếu pháp vô sanh vô xuất thời vô diệt.

Chư Phật tử ! Như Lai chẳng vì Bồ Tát mà nói chư Phật cứu cánh Niết Bàn, cũng chẳng vì Bồ Tát mà thị hiện việc ấy. Vì muốn cho Bồ Tát thấy tất cả Như Lai thường ở trước, ở trong một niệm thấy quá khứ, vị lai sắc tướng viên mãn đều như hiện tại, cũng chẳng móng tưởng là hai chẳng hai. Vì đại Bồ Tát đã lìa hẳn tưởng chấp.

Chư Phật Như Lai vì muốn làm cho chúng sanh có lòng mến thích nên xuất hiện ra đời. Vì muốn chúng sanh luyện mộ mà thị hiện Niết Bàn. Nhưng thiết ra đức Như Lai không có xuất thế cũng không Niết Bàn. Vì đức Như Lai thường trụ thanh tịnh pháp giới, tùy theo tâm của chúng sanh mà thị hiện.

Chư Phật tử ! Ví như mặt nhật mọc chiếu khắp tất cả thế gian, trong tất cả đồ đựng nước trong sạch đều có bóng mặt nhật hiện, cùng khắp các xứ mà không có đến đi. Nếu có một đồ đựng bị bể thời chẳng hiện bóng mặt nhật. Đây không phải lỗi ở mặt nhật mà do đồ đựng nước bị bể.

Như Lai trí cũng như vậy, hiện khắp pháp giới không trước không sau. Trong tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh đức Như Lai đều hiện. Tâm thường thanh tịnh thời thường thấy thân Phật. Nếu tâm ô trược, hư bể thời không thấy Như Lai.

Chư Phật tử ! Nếu có chúng sanh nên do Niết Bàn mà được độ thời đức Như Lai vì họ mà thị hiện Niết Bàn. Nhưng thiết ra đức Như Lai không sanh, không mất, không có diệt độ.

Ví như hỏa đại nơi tất cả thế gian hay làm thành lửa. Hoặc có lúc ở một xứ lửa tắt. Nhưng chẳng phải lửa ở tất cả thế gian đều tắt.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, ra làm Phật sự ở tất cả thế giới. Hoặc ở một thế giới việc làm đã xong hiện nhập Niết bàn, há lại tất cả thế giới chư Phật Như Lai đều diệt độ !

Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết Bàn như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như thuật sĩ giỏi biết huyền thuật, dùng sức huyền thuật ở trong tất cả cõi nước, thành ấp, tụ lạc nơi Đại Thiên thế giới mà thị hiện huyền thân, dùng sức huyền giữ còn đến cả kiếp. Hoặc ở một xứ huyền sự đã xong bèn ẩn thân chẳng hiện. Nhưng chẳng phải tất cả xứ đều ẩn thân.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, giỏi biết vô lượng trí huệ phương tiện các thứ huyền thuật, hiện thân khắp tất cả pháp giới, giữ gìn còn mãi tột thườ vị lai. Hoặc ở một xứ, tùy tâm của chúng sanh việc làm đã xong bèn thị hiện nhập Niết bàn. Há lại vì ở một xứ đức Phật nhập Niết bàn bèn cho rằng tất cả Phật đều diệt độ !

Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết Bàn như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Lúc đức Như Lai Đẳng Chánh Giác thị hiện Niết bàn, bèn nhập bất động tam muội. Nhập tam muội này rồi, ở mỗi mỗi thân Phật đều phóng vô lượng trăm ngàn ức na do tha đại quang minh. Mỗi mỗi quang minh đều hiện vô số hoa sen. Mỗi mỗi hoa sen đều có bất khả thuyết nhị hoa diệu bửu. Mỗi mỗi nhị hoa đều có tòa sư tử. Trên mỗi mỗi tòa đều có đức Như Lai ngồi kiết già. Số thân Phật bằng với số tất cả chúng sanh, đều đủ mọi sự công đức trang nghiêm thượng diệu, từ bốn nguyện lực mà sanh khởi.

Nếu có chúng sanh thiện căn thành thực, thấy thân Phật rồi đều thọ hóa. Nhưng thân Phật kia tốt vị lai tế rất ráo an trụ tùy nghi hóa độ tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời.

Chư Phật tử ! Thân của đức Như Lai không có phương xứ, chẳng thiệt chẳng hư, chỉ do bốn thế nguyện lực của chư Phật, hễ chúng sanh đáng được độ thời bèn xuất hiện.

Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết bàn như vậy.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai trụ nơi vô lượng vô ngại cứu cánh pháp giới, hư không giới, chơn như, pháp tánh, vô sanh, vô diệt và thiết tế, vì các chúng sanh mà tùy thời thị hiện. Do bốn nguyện giữ gìn nên không thôi nghỉ. Chẳng bỏ tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả pháp.

Phổ Hiền Đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Mặt nhật phóng sáng chiếu thế gian  
Đồ hư nước lọt bóng liền mất,  
Tối Thắng Thế Tôn cũng như vậy  
Chúng sanh không tin thấy nhập diệt  
Như hỏa đại thành lửa thế gian  
Hoặc một thành áp có lúc tắt,  
Tối Thắng Thế Tôn khắp pháp giới  
Xứ giáo hóa xong hiện nhập diệt  
Thuật sĩ hiện thân tất cả cõi  
Chỗ việc đã xong thời ẩn thân,  
Như Lai hóa xong cũng như vậy  
Ở cõi nước khác thường thấy Phật  
Phật có tam muội tên bất động  
Hóa chúng sanh rồi nhập định này  
Một niệm thân phóng vô lượng quang  
Quang hiện liên hoa, hoa có Phật  
Phật thân vô số khắp pháp giới  
Chúng sanh có phước thời được thấy  
Như vậy vô số mỗi mỗi thân  
Thọ mạng trang nghiêm đều đầy đủ

Như tánh vô sanh, Phật xuất thế

Như tánh vô diệt, Phật Niết bàn

Ngôn từ ví dụ thấy đều dứt

Tất cả nghĩa thành không cùng sánh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết ở chỗ đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, thấy nghe thân cận gieo trồng thiện căn như thế nào ?

Đại Bồ Tát phải biết ở chỗ đức Như Lai, thấy nghe gần gũi gieo trồng thiện căn thấy đều chẳng luống, vì xuất sanh vô tận giác huệ, vì rời tất cả chướng nạn, vì quyết định đến nơi cứu cánh, vì không hư dối, vì tất cả nguyện viên mãn, vì chẳng hết hạnh hữu vi, vì tùy thuận trí vô vi, vì sanh Phật trí, vì tột vị lai tế, vì thành thắng hạnh nhưt thiết chủng, vì đến vô công dụng trí địa.

Chư Phật tử ! Ví như trượng phu ăn chút ít chất kim cang trọn không tiêu tất phải xuyên lủng thân lọt ra ngoài. Vì chất kim cang chẳng cùng ở chung với nhục thân tạp uế.

Nơi đức Như Lai, gieo một ít căn lành cũng như vậy, tất phải xuyên thấu tất cả phiền não hữu vi hạnh đến nơi trí vô vi cứu cánh. Vì chút thiện căn này chẳng cùng ở chung với những hữu vi hạnh phiền não.

Chư Phật tử ! Giả sử có củ khô chất đồng lớn bằng núi Tu Di, ném vào củ một đóm lửa nhỏ tất sẽ cháy hết cả. Vì lửa hay cháy vậy.

Nơi đức Như Lai, gieo một ít thiện căn cũng như vậy, tất hay cháy hết tất cả phiền não rốt ráo đến Vô dư Niết bàn. Vì chút thiện căn tánh rốt ráo vậy.

Chư Phật tử ! Ví như núi Tuyết có cây Dược vương tên là Thiện Kiếp. Nếu ai được thấy thời cặp mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe thời tai được thanh tịnh. Nếu ai được ngửi thời mũi được thanh tịnh. Nếu ai được nếm thời lưỡi được thanh tịnh. Nếu ai được chạm đến thời thân thanh tịnh. Nếu có ai lấy đất nơi gốc cây ấy, cũng có thể dùng để trị bệnh được.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, có thể làm tất cả sự lợi ích cho chúng sanh. Nếu có ai thấy sắc thân Như Lai thời mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe danh hiệu Phật thời tai được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được giới hương Như Lai thời mũi được thanh tịnh. Nếu ai nếm được pháp vị của Như Lai thời lưỡi được thanh tịnh, đủ tướng rộng dài, hiểu pháp ngữ ngôn. Nếu ai được chạm đến quang minh của Như Lai thời thân được thanh tịnh rốt ráo được pháp thân vô thượng. Nếu ai nhớ niệm đức Như Lai thời được niệm Phật tam muội thanh tịnh. Nếu ai cúng dường chỗ đất của đức Như Lai đi qua, và tháp miếu thờ Phật cũng được đủ thiện căn trừ diệt tất cả họa phiền não, được vui của Hiền Thánh.

Chư Phật tử ! Nay tôi nói với các Ngài : Mặc dầu có chúng sanh vì nghiệp chướng che đậy nên thấy nghe nơi Phật mà chẳng có lòng mến tin, vẫn cũng gieo được căn lành không luống uổng, nhẫn đến rốt ráo nhập Niết bàn.

Đại Bồ Tát phải biết ở nơi đức Như Lai, thấy nghe gần gũi gieo trồng căn lành như vậy, đều lìa tất cả pháp bất thiện, đầy đủ thiện pháp.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai dùng tất cả ví dụ nói nhiều sự, không có ví dụ nào nói được pháp này. Vì bất tư nghì, đường tâm trí tuyệt vậy. Chư Phật, chư Bồ Tát chỉ tùy tâm của chúng sanh khiến họ hoan hỷ mà nói ví dụ, chớ chẳng phải là rốt ráo.

Pháp môn này gọi là chỗ bí mật của đức Như Lai, gọi là chỗ mà tất cả thế gian chẳng biết được, gọi là nhập Như Lai ấn, gọi là khai cửa đại trí, gọi là thị hiện chúng tánh Như Lai, gọi là thành tựu tất cả Bồ Tát, gọi là tất cả thế gian không làm hư hoại được, gọi là một bề tùy thuận cảnh giới Như Lai, gọi là hay thanh tịnh tất cả chúng sanh giới, gọi là diễn thuyết Như Lai căn bản thiết tánh pháp bất tư nghì rốt ráo.

Chư Phật tử ! Pháp môn này đức Như Lai chẳng nói với những chúng sanh khác. Chỉ nói với chư Bồ Tát xu hướng Đại thừa, chỉ nói với chư Bồ Tát ngồi nơi bất tư nghì thừa. Pháp môn này chẳng vào tay của tất cả chúng sanh khác, chỉ trừ chư Đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương có bảy báu. Nhon bảy báu này mà hiển bày Luân Vương. Bảy báu này chẳng vào tay chúng sanh khác chỉ trừ Thái tử do Đệ Nhất phu nhân sanh, đầy đủ trọn vẹn các tướng Thánh Vương. Nếu Chuyển luân Thánh Vương không có Thái tử đầy đủ đức tướng, thời sau khi Thánh Vương thăng hà trong vòng bảy ngày các báu đều tan mất.

Cũng vậy, kinh này chẳng vào tay của các chúng sanh khác, chỉ trừ chơn tử của đức Như Lai Pháp Vương sanh nhà Như Lai, gieo căn lành Như Lai. Nếu không có những chơn tử này, thời pháp môn đây chẳng bao lâu sẽ tan mất. Vì tất cả hàng nhị thừa chẳng được nghe kinh này huống là thọ trì, đọc tụng, biên chép, phân biệt giải thuyết. Chỉ có chư Bồ Tát mới có thể được như vậy.

Do những có trên đây, chư Đại Bồ Tát nghe pháp môn này nên rất vui mừng, dùng tâm tôn trọng cung kính đảnh lễ. Vì Đại Bồ Tát tin ưa kinh này thời mau được Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Chư Phật tử ! Giả sử có Bồ Tát trong vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp thật hành sáu môn ba la mật, tu tập những pháp Bồ Đề phần, nếu chưa nghe pháp môn đại oai đức bất tư nghì củ Như Lai đây. Hoặc nghe rồi mà chẳng tin, chẳng hiểu, chẳng thuận, chẳng nhập, thời chẳng được gọi là chơn thiết Bồ Tát. Vì chẳng được sanh nhà Như Lai. Nếu được nghe pháp môn vô chướng ngại trí huệ vô lượng bất tư nghì của Như Lai đây, nghe rồi tin hiểu tùy thuận ngộ nhập. Nên biết người này sanh nhà Như Lai, tùy thuận cảnh giới của tất cả Như Lai, đầy đủ pháp Bồ Tát, an trụ cảnh giới như thiết chúng trí, xa lìa tất cả những pháp thế gian, xuất sanh tất cả công hạnh của Như Lai, thông đạt tất cả pháp tánh của Bồ Tát, nơi đức tự tại của Phật không lòng nghi lăm, trụ nơi pháp vô sự, thâm nhập cảnh giới vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nghe pháp này rồi, thời có thể dùng bình đẳng trí biết vô lượng pháp, thời hay dùng tâm chánh trực lia các phân biệt. Thời có thể dùng thắng dục lạc hiện tiền được thấy chư Phật. Thời có thể dùng sức tác ý nhập hư không giới bình đẳng. Thời có thể dùng niệm tự tại đi vô biên pháp giới. Thời có thể dùng sức trí huệ đủ tất cả công đức. Thời có thể dùng trí tự nhiên lia tất cả cấu nhiễm thế gian. Thời có thể dùng tâm Bồ Đề vào tất cả thế giới mười phương. Thời có thể dùng sức quán sát lớn biết tam thế chư Phật đồng một thể tánh. Thời có thể dùng trí thiện căn hồi hướng vào khắp pháp như vậy : chẳng vào mà vào, chẳng phan duyên nơi một pháp, hằng dùng một pháp quán sát tất cả pháp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu công đức như vậy, dùng chút ít công lực liền được vô sự tự nhiên trí.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Thấy nghe cúng dường chư Như Lai

Thời được công đức vô biên lượng

Ở trong hữu vi trọn không hết

Tất diệt phiền não lia những khổ

Như người nuốt chút ít kim cang

Tất không tiêu được phải ra ngoài

Công đức cúng dường đáng Thập Lực

Diệt phiền não đến kim cang trí

Như cỏ khô bằng núi Tu Di

Ném đóm lửa nhỏ đều cháy hết

Chút ít công đức cúng dường Phật

Tất đoạn phiền não đến Niết bàn

Núi Tuyết có thuốc tên Thiện Kiến

Thấy nghe người chạm tiêu các bệnh

Nếu ai thấy nghe đáng Thập Lực

Được thắng công đức đến Phật trí

Bảy giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha thế giới sáu cách chấn động : những là Đông vọt Tây lặn, Tây vọt Đông lặn, Nam vọt Bắc lặn, Bắc vọt Nam lặn, mé vọt giữa lặn, giữa vọt mé lặn, Mười tám tướng động : những là động, biến động, đẳng biến động, dừng biến dừng, đẳng biến dừng, khởi biến khởi, đẳng biến khởi, chấn biến chấn, đẳng biến chấn, hồng biến hồng, đẳng biến hồng, kích biến kích, đẳng biến kích. Mưa mây hoa hơn cõi trời, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương, mây tràng hoa, mây hương thoa, mây đồ trang nghiêm, mây đại quang minh ma ni bửu, mây chư Bồ Tát ca ngợi, mây thân sai khác của bất khả thuyết Bồ Tát. Mưa mây thành Chánh giác, mây nghiêm tịnh bất tư nghì thế giới, mây âm thanh ngữ ngôn của Phật đầy khắp vô biên thế giới.

Như ở bốn châu thiên hạ này thần lực của đức Như Lai thị hiện như vậy, làm cho chư Bồ Tát rất hoan hỷ, cùng khắp mười phương tất cả thế giới đều cũng như vậy. Bảy giờ mười phương đều qua khỏi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới, đều có tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số Như Lai đồng hiệu Phổ Hiền đều hiện ra trước Phổ Hiền Bồ Tát mà bảo rằng :

Lành thay Phật tử ! Nhà ngươi có thể thừa oai lực của Phật, tùy thuận pháp tánh mà diễn nói pháp Như Lai xuất hiện bất tư nghì.

Này Phật tử ! Mười phương chúng ta tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số chư Phật đồng hiệu Phổ Hiền đều nói pháp này.

Này Phật tử ! Nay trong pháp hội này có mười vạn sát vi trần số đại Bồ Tát được tất cả thần thông tam muội của Bồ Tát, chư Phật chúng ta đều thọ ký họ một đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có Phật sát vi trần số chúng sanh phát Bồ đề tâm, chư Phật chúng ta cũng thọ ký họ ở đời vị lai trải qua bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, đều được thành Phật đồng hiệu là Phật Thù Thắng Cảnh Giới.

Chư Phật chúng ta vì muốn cho chư Bồ Tát vị lai được nghe pháp này, nên đều cùng hộ trì. Như hóa độ chúng sanh nơi bốn châu thiên hạ này, mười phương trăm ngàn ức na do tha vô số vô lượng, nhân đến bất khả thuyết bất khả thuyết pháp giới hư không tất cả thế giới, hóa độ chúng sanh cũng đều như vậy.

Bảy giờ do thần lực của thập phương chư Phật, do nguyện lực của Tỳ Lô Giá Na, do pháp như vậy, do sức thiện căn, do Như Lai khởi trí chẳng vượt ngoài tâm niệm, do Như Lai ứng duyên chẳng lỗi thời, do tùy thời giác ngộ chư Bồ Tát, do thưở trước tu hành không hư mất, do làm cho được hạnh Phổ Hiền quảng đại, do hiển hiện tất cả trí tuệ tại, nên mười phương đều qua khỏi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến nơi đây, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới, thị hiện sự quảng đại trang nghiêm của Bồ Tát, phóng lưới đại quang minh, chấn động tất cả mười phương thế giới, làm hư tan tất cả cung điện của các loài ma, tiêu diệt tất cả những khổ ác đạo, hiển hiện tất cả oai đức của Như Lai, ca ngâm khen ngợi vô lượng pháp công đức sai biệt của Như Lai, khắp mưa tất cả những thứ mưa, thị hiện vô lượng thân sai biệt, lãnh thọ vô lượng Phật pháp, do thần lực của Phật nên đồng nói rằng :

Lành thay Phật tử ! Ngài có thể nói pháp bất khả hoại của Như Lai đây.

Này Phật tử ! Chư Bồ Tát chúng tôi đều hiệu Phổ Hiền, đều từ thế giới Phổ Quang Minh chỗ của đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại mà đến đây. Tất cả thế giới đó đều nói pháp này. Văn cú như vậy, nghĩa lý như vậy, tuyên thuyết như vậy, quyết định như vậy, đều đồng ở đây chẳng thêm chẳng bớt.

Chư Bồ Tát chúng tôi đều do thần lực của Phật, do được pháp Như Lai nên đến nơi đây để chứng minh cho Ngài.

Như chúng tôi đến đây, mười phương khắp hư không khắp pháp giới tất cả thế giới bốn châu thiên hạ cũng như vậy.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả Bồ Tát đại chúng, muôn tuyên rõ lại oai đức quảng đại xuất hiện của Như Lai, chánh pháp chẳng thể trở hoại của Như Lai, vô lượng thiện căn đều chẳng lường, chư Phật xuất thế ắt đủ tất cả pháp tối thắng, giới quán sát được tâm chúng sanh tùy nghi thuyết pháp chưa từng lỗi thời, sanh Bồ Tát vô lượng pháp quang, tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm, tất cả Như Lai một thân không khác sanh khởi do từ đại hạnh thuở trước.

Nói kệ rằng :

Tất cả Như Lai những công hạnh  
Thế gian ví dụ không kịp được  
Vì khiến chúng sanh được ngộ giải  
Chẳng dụ làm dụ mà hiển thị  
Pháp thậm thâm vi mật như vậy  
Trăm ngàn muôn kiếp khó được nghe  
Người tinh tấn trí huệ điều phục  
Mới được nghe nghĩa bí áo này  
Nếu nghe pháp này sanh hoan hỷ  
Kia từng cúng dường vô lượng Phật  
Được Phật gia trì chỗ nhiếp thọ  
Trời người ca ngợi thường cúng dường  
Đây là pháp cứu thế đệ nhất  
Đây hay cứu độ những quần phàm  
Đây hay xuất sanh đạo thanh tịnh  
Các Ngài thọ trì chớ phóng dật.



# Phẩm Ly Thế Gian

## Thứ ba mươi tám

(1) Bảy giờ đức Thế-Tôn ở nước Ma-Kiệt-Đề trong đạo-tràng Bồ-Đề A-Lan-Nhã điện Phổ-Quang-Minh, ngôi tòa Liên-Hoa-Tạng Sư-Tử diệu ngộ viên-mãn, tuyệt hẳn hai hạnh, đạt pháp vô-tướng, an trụ nơi chỗ trụ của Phật, được Phật bình-đẳng, đến chỗ không chương ngại pháp chẳng thể chuyển, chỗ làm vô-ngại lập bất-tu-nghì, thấy khắp tam-thế, thân hằng đầy khắp tất cả quốc độ, trí hằng sáng thấu tất cả pháp, rõ tất cả hạnh, hết tất cả nghi, thân không thể lường, trí đồng với chỗ cầu của tất cả Bồ-Tát, đến bỉ-ngạn rốt ráo không hai của Phật, đầy đủ bình-đẳng giải-thoát của Như-Lai, chứng bực Phật bình-đẳng không trung biên, tốt nơi pháp-giới, khắp hư-không-giới, cùng bất-khả-thuyết trăm ngàn na-do-tha Phật-sát vi-trần-số đại Bồ-Tát câu hội.

Chư đại Bồ-Tát này đều là bực một đời sẽ được vô-thượng bồ-đề, đều từ những cõi nước phương khác mà đồng đến tập họp, đều đủ Bồ-Tát phương-tiện trí-huệ: những là khéo hay quán-sát tất cả chúng-sanh, dùng sức phương-tiện khiến họ điều-phục trụ nơi pháp Bồ-Tát. Khéo hay quán-sát tất cả thế-giới, dùng sức phương-tiện đều khắp qua đến. Khéo hay quán-sát cảnh-giới niết-bàn, tư duy suy lường lia hẳn tất cả hí-luận phân-biệt mà tu diệu-hạnh không có gián-đoạn. Khéo hay nhiếp thọ tất cả chúng-sanh. Khéo vào vô-lượng pháp phương-tiện. Biết các chúng-sanh rộng không chẳng có mà chẳng hoại nghiệp quả. Khéo biết tâm sử, chư căn, cảnh-giới, phương-tiện các loại sai-biệt của chúng-sanh. Đều hay thọ-trì tam-thế Phật-pháp, tự được hiểu rõ lại vì người giải-thuyết. Đều khéo an-trụ nơi vô-lượng pháp thế và xuất-thế, biết tánh chơn-thiệt của tất cả pháp. Nơi tất cả pháp hữu-vi

---

(1) Hán bộ quyển thứ năm mươi ba

vô-vi đều khéo quán-sát biết không có hai. Ở trong một niệm đều có thể chứng được trí-huệ của tam-thế chư Phật. Ở trong mỗi niệm đều hay thị-hiện thành đẳng-chánh-giác, làm cho tất cả chúng-sanh phát tâm thành-đạo. Nơi cảnh sở-duyên của một chúng-sanh đều biết cảnh-giới của tất cả chúng-sanh. Dầu nhập Như-Lai nhưt-thiết-trí-địa mà chẳng bỏ hạnh bồ-tát, cũng chẳng bỏ sự nghiệp, trí-huệ, phương-tiện của Bồ-Tát, mà vẫn không sờ-tác. Vì mỗi mỗi chúng-sanh trụ vô-lượng kiếp, mà trong vô-số kiếp khó gặp được. Chuyển chánh pháp-luân, điều phục chúng-sanh đều không bỏ luống. Hạnh nguyện thanh-tịnh của tam-thế chư Phật đều đã đầy đủ.

Thành tựu vô-lượng công-đức như vậy. Tất cả Như-Lai trong vô-biên kiếp nói chẳng hết được.

Tên của các ngài là:

Phổ-Hiền Bồ-Tát, Phổ-Nhãn Bồ-Tát, Phổ-Hóa Bồ-Tát, Phổ-Huệ Bồ-Tát, Phổ-Kiến Bồ-Tát, Phổ-Quang Bồ-Tát, Phổ-Quán Bồ-Tát, Phổ-Chiếu Bồ-Tát, Phổ-Tràng Bồ-Tát, Phổ-Giác Bồ-Tát.

Mười bất-khả-thuyết trăm ngàn ức na-do-tha phật-sát vi-trần-số chư đại Bồ-Tát như vậy, thấy đều thành-tựu hạnh nguyện Phổ-Hiền, thâm tâm đại-nguyện đều đã viên-mãn. Chỗ của tất cả chư Phật xuất thế đều có thể qua đến thính chuyển pháp-luân. Khéo hay thọ-trì pháp-nhãn của chư Phật. Chẳng dứt chủng-tánh của tất cả chư Phật. Khéo biết tất cả chư Phật ra đời, thứ đệ thọ ký danh-hiệu, quốc-độ, thành Phật chuyển pháp-luân. Thế-giới không Phật hiện thân thành Phật. Hay khiến chúng-sanh tạp nhiễm đều được thanh-tịnh. Hay diệt tất cả nghiệp-chướng của Bồ-Tát, vào nơi pháp-giới thanh-tịnh vô-ngại.

Bấy giờ Phổ-Hiền đại Bồ-Tát nhập quảng đại tam-muội tên là phật-hoa-trang-nghiêm.

Lúc Bồ-Tát nhập tam-muội này, tất cả thế-giới mười phương chấn động sáu cách mười tám tướng, pháp âm-thanh lớn không đâu chẳng nghe. Sau đó Bồ-Tát mới từ tam-muội xuất định.

Bấy giờ Phổ-Huệ Bồ-Tát biết đại-chúng đã vân tập, hỏi Phổ-Hiền Bồ-Tát rằng:

Thưa Phật-tử ! Xin ngài diễn thuyết:

Những gì là y-chỉ của đại Bồ-Tát ? Những gì là kỳ-đặc-tướng ? Những gì là hạnh ? Những gì là thiện-tri-thức ? Những gì là siêng tinh-tấn ? Những gì là tâm được an-ôn ? Những gì là thành-tựu chúng-sanh ? Những gì là giới ? Những gì là tự biết thọ ký ? Những gì là nhập Bồ-Tát ? Những gì là nhập Như-Lai ? Những gì là nhập tâm hành của chúng-sanh ? Những gì là nhập thế-giới ? Những gì là nhập kiếp ? Những gì là nói tam-thế ? Những gì là biết tam-thế ? Những gì là phát tâm không mỗi nhàm ? Những gì là trí sai-biệt ? Những gì là đà-la-ni ? Những gì là diễn thuyết Phật ? Những gì là phát tâm Phổ-Hiền ? Những gì là Phổ-Hiền hạnh pháp ? Do những có gì mà sanh lòng đại-bi ? Những gì là nhơn-duyên phát bồ-đề tâm ? Những gì là sanh tâm tôn trọng đối với thiện-tri-thức ? Những gì là thanh-tịnh ? Những gì là các ba-la-mật ? Những gì là trí tùy giác ? Những gì là chứng tri ? Những gì là lực ? Những gì là bình-đẳng ? Những gì là phật-pháp thiết-nghĩa cú ? Những gì là thuyết-pháp ? Những gì là trì ? Những gì là biện-tài ? Những gì là tự-tại ? Những gì là tánh vô trước ? Những gì là tâm bình-đẳng ? Những gì là xuất sanh trí-huệ ? Những gì là biến hóa ? Những gì là lực-trì ? Những gì là được đại hân-ủy ? Những gì là thâm nhập phật-pháp ? Những gì là y-chỉ ? Những gì là phát tâm vô-úy ? Những gì là phát tâm không nghi hoặc ? Những gì là bất-tur-nghi ? Những gì là xảo-mật-ngữ ? Những gì là xảo phân-biệt trí ? Những gì là nhập tam-muội ?

Những gì là biến nhập ? Những gì là môn giải-thoát ? Những gì là thần-thông ?  
 Những gì là minh ? Những gì là giải thoát ? Những gì là viên-lâm ? Những gì là  
 cung-điện ? Những gì là sở-nhạo ? Những gì là trang-nghiêm ? Những gì là phát  
 tâm bất-động ? Những gì là chẳng bỏ tâm thâm đại ? Những gì là quán-sát ? Những  
 gì là thuyết pháp ? Những gì là thanh-tịnh ? Những gì là ấn ? Những gì là trí-  
 quang-chiếu ? Những gì là vô-đẳng-trụ ? Những gì là tâm không hạ liệt ? Những gì  
 là tâm tăng thượng như núi ? Những gì là trí như biển nhập vô-thượng bồ-đề ?  
 Những gì là như-thiệt-trụ ? Những gì là phát tâm đại-thừa thế nguyện như kim-  
 cang ? Những gì là đại phát khởi ? Những gì là cứu-cánh đại-sự ? Những gì là bất-  
 hoại-tín ? Những gì là thọ-ký ? Những gì là thiện-căn hồi-hướng ? Những gì là  
 được trí-huệ ? Những gì là phát tâm vô-biên quảng-đại ? Những gì là phục-tạng ?  
 Những gì là luật-nghi ? Những gì là tự-tại ? Những gì là vô-ngại dụng ? Những gì  
 là chúng-sanh vô-ngại dụng ? Những gì là quốc-độ vô-ngại dụng ? Những gì là  
 pháp vô-ngại dụng ? Những gì là thân vô-ngại dụng ? Những gì là nguyện vô-ngại  
 dụng ? Những gì là cảnh-giới vô-ngại dụng ? Những gì là trí vô-ngại dụng ? Những  
 gì là thần-thông vô-ngại dụng ? Những gì là thần-lực vô-ngại dụng ? Những gì là  
 lực vô-ngại dụng ? Những gì là du-hí ? Những gì là cảnh-giới ? Những gì là lực ?  
 Những gì là vô-úy ? Những gì là pháp bất-cộng ? Những gì là nghiệp ? Những gì là  
 thân ? Những gì là thân-nghiệp ? Những gì là ngữ ? Những gì là tịnh tu ngữ-nghiệp  
 ? Những gì là được thủ hộ ? Những gì là thành xong việc lớn ? Những gì là tâm ?  
 Những gì là phát tâm ? Những gì là tâm châu-biến ? Những gì là chư căn ? Những  
 gì là thân tâm ? Những gì là thâm-tâm tăng thượng ? Những gì là siêng tu ? Những  
 gì là quyết định giải ? Những gì là quyết định giải nhập thế-giới ? Những gì là  
 quyết định giải nhập chúng-sanh-giới ? Những gì là tập-khí ? Những gì là thủ ?  
 Những gì là tu ? Những gì là thành tựu phật-pháp ? Những gì là thối thất phật-  
 pháp-đạo ? Những gì là ly-sanh-đạo ? Những gì là quyết-định-pháp ? Những gì là  
 xuất sanh phật-pháp-đạo ? Những gì là đại-trượng-phu danh-hiệu ? Những gì là  
 đạo ? Những gì là vô-lượng-đạo ? Những gì là trợ-đạo ? Những gì là tu đạo ?  
 Những gì là trang-nghiêm đạo ? Những gì là chun ? Những gì là tay ? Những gì là  
 bụng ? Những gì là tạng ? Những gì là tâm ? Những gì là mặc giáp ? Những gì là  
 khí trượng ? Những gì là đầu ? Những gì là mắt ? Những gì là tai ? Những gì là  
 mũi ? Những gì là lưỡi ? Những gì là thân ? Những gì là ý ? Những gì là đi ?  
 Những gì là đứng ? Những gì là ngồi ? Những gì là nằm ? Những gì là chỗ sở-trụ ?  
 Những gì là chỗ sở-hành ? Những gì là quán sát ? Những gì là khắp quán-sát ?  
 Những gì là phần-tán ? Những gì là sư-tử-hống ? Những gì là thanh-tịnh thí ?  
 Những gì là thanh-tịnh giới ? Những gì là thanh-tịnh-nhẫn ? Những gì là thanh-tịnh  
 tinh-tân ? Những gì là thanh-tịnh định ? Những gì là thanh-tịnh huệ ? Những gì là  
 thanh-tịnh từ ? Những gì là thanh-tịnh bi ? Những gì là thanh-tịnh hỉ ? Những gì là  
 thanh-tịnh xả ? Những gì là nghĩa ? Những gì là pháp ? Những gì là phước-đức trợ-

đạo cụ ? Những gì là trí-huệ trợ-đạo cụ ? Những gì là minh-túc ? Những gì là cầu pháp ? Những gì là minh-liễu pháp ? Những gì là tu hành pháp ? Những gì là ma ? Những gì là ma-nghiệp ? Những gì là bỏ rời ma-nghiệp ? Những gì là thấy Phật ? Những gì là phật-nghiệp ? Những gì là mạn-nghiệp ? Những gì là trí-nghiệp ? Những gì là ma nhiếp trì ? Những gì là Phật nhiếp-trì ? Những gì là pháp nhiếp-trì ? Những gì là công-nghiệp trụ Đâu-Suất-thiên ? Có gì nơi Đâu-Suất-Thiên-Cung mát ? Có gì hiện ở thai ? Những gì là hiện vi-tế-thú ? Có gì hiện sơ-sanh ? Có gì hiện vi-tiểu ? Có gì hiện đi bảy bước ? Có gì hiện đồng-tử ? Có gì hiện ở nội-cung ? Có gì hiện xuất-gia ? Có gì hiện khổ-hạnh ? Qua đến đạo-tràng thế nào ? Ngồi đạo-tràng thế nào ? Những gì là tướng kỳ-đặc khi ngồi đạo-tràng ? Có gì hiện hàng ma ? Những gì thành Như-Lai lực ? Chuyển pháp-luân thế nào ? Có gì hơn chuyển pháp-luân được pháp bạch tịnh ? Có gì đức Như-Lai Đẳng-Chánh-Giác hiện nhập niết-bàn ?

Lành thay Phật-tử ! Những pháp như vậy xin ngài diễn nói cho.

Bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát bảo Phổ-Huệ và chư Bồ-Tát rằng :

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười chỗ y-chỉ :

Dùng bồ-đề tâm làm y-chỉ, vì hằng chẳng quên mất.

Dùng thiện-tri-thức làm y-chỉ, vì hòa hiệp như một.

Dùng thiện-căn làm y-chỉ, vì tu tập tăng-trưởng.

Dùng ba-la-mật làm y-chỉ, vì tu hành đầy đủ.

Dùng nhứt-thiết pháp làm y-chỉ, vì rốt ráo xuất ly.

Dùng đại-nguyện làm y-chỉ, vì tăng-trưởng bồ-đề.

Dùng các hạnh làm y-chỉ, vì khắp đều thành-tựu.

Dùng tất cả Bồ-Tát làm y-chỉ, vì đồng một trí-huệ.

Dùng cúng-dường chư Phật làm y-chỉ, vì tín tâm thanh-tịnh.

Dùng tất cả Như-Lai làm y-chỉ, vì như từ-phụ dạy răn chẳng dứt.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ nơi pháp y-chỉ này thời được là chỗ sở-y đại trí vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ tướng kỳ-đặc :

Nơi tất cả thiện-căn tướng là tự thiện-căn.

Nơi tất cả thiện-căn tướng là chúng-tử bồ-đề.

Nơi tất cả chúng-sanh tướng là căn-khí bồ-đề.

Nơi tất cả nguyện tướng là tự-nguyện.

Nơi tất cả pháp tướng xuất ly.

Nơi tất cả hạnh tướng là tư-hạnh.

Nơi tất cả pháp tướng là phật-pháp.

Nơi tất cả pháp ngữ ngôn tướng là đạo ngữ ngôn.

Nơi tất cả Phật tướng là từ-phụ.

Nơi tất cả Như-Lai tướng không hai.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi mười pháp tướng này thời được tướng thiện-xảo vô-thượng.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ hạnh :

Tất cả chúng-sanh hạnh, vì làm cho khắp được thành-thục.

Tất cả cầu-pháp hạnh, vì tu học tất cả.

Tất cả thiện-căn hạnh, vì đều khiến tăng trưởng.

Tất cả tam-muội hạnh, vì nhứt tâm bất loạn.

Tất cả trí-huệ hạnh, vì không chi chẳng biết rõ.

Tất cả tu tập hạnh, vì không chi chẳng tu được.

Tất cả phật-sát hạnh, vì thấy đều trang-nghiêm.

Tất cả thiện-hữu hạnh, vì cung-kính cúng-dường.

Tất cả Như-Lai hạnh, vì tôn trọng thừa sự.

Tất cả thần-thông hạnh, vì biến-hóa tự-tại.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi mười hạnh này thời được hạnh đại trí-huệ vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười bực thiện-tri-thức :

Thiện-tri-thức khiến an-trụ bồ-đề tâm.

Thiện-tri-thức khiến sanh thiện-căn.

Thiện-tri-thức khiến thật hành các môn ba-la-mật.

Thiện-tri-thức khiến giải-thoát tất cả pháp.

Thiện-tri-thức khiến thành-thục tất cả chúng-sanh.

Thiện-tri-thức khiến được quyết định biện-tài.

Thiện-tri-thức khiến chẳng nhiễm trước tất cả thế-gian.

Thiện-tri-thức khiến trong tất cả kiếp tu hành không nhàm mỏi.

Thiện-tri-thức khiến an-trụ hạnh phổ-hiền.

Thiện-tri-thức khiến nhập nơi trí của chư Phật đã nhập.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười sự siêng tinh-tấn :

Siêng tinh-tấn giáo-hóa tất cả chúng-sanh.

Siêng tinh-tấn thâm nhập tất cả pháp.

Siêng tinh-tấn nghiêm-tịnh tất cả thế-giới.

Siêng tinh-tấn tu hành tất cả sở-học của Bồ-Tát.

Siêng tinh-tấn diệt trừ tất cả ác của chúng-sanh.

Siêng tinh-tấn ngăn dứt tất cả ba ác-đạo khổ.

Siêng tinh-tấn dẹp phá tất cả quân ma.

Siêng tinh-tấn nguyện vì tất cả chúng-sanh làm mắt thanh-tịnh.

Siêng tinh-tấn cúng-dường tất cả chư Phật.

Siêng tinh-tấn khiến tất cả Như-Lai đều hoan-hỷ.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ nơi mười pháp siêng tinh-tấn này thời được đầy đủ tinh-tấn ba-la-mật vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ tâm được an-ôn :

Mình trụ bồ-đề tâm cũng phải khiến người trụ bồ-đề tâm, nên tâm được an-ôn.

Mình rớt ráo rời giận hờn đấu tranh cũng phải khiến người rời giận hờn đấu tranh, nên tâm được an-ôn.

Mình rời pháp phàm ngu cũng khiến người rời pháp phàm ngu, nên tâm được an-ôn.

Mình siêng tu thiện-căn cũng khiến người siêng tu thiện-căn, nên tâm được an-ôn.

Mình trụ đạo ba-la-mật cũng khiến người trụ đạo ba-la-mật, nên tâm được an-ôn.

Mình sanh tại nhà Phật cũng phải khiến người sanh tại nhà Phật, nên tâm được an-ôn.

Mình thâm nhập pháp chơn-thiết không tự-tánh cũng khiến người nhập pháp chơn-thiết không tự-tánh, nên tâm được an-ôn.

Mình không phỉ báng tất cả Phật-pháp, cũng khiến người không phỉ báng tất cả Phật-pháp, nên tâm được an-ôn.

Mình viên-mãn nhứt-thiết-trí bồ-đề nguyện cũng khiến người viên-mãn nhứt-thiết-trí bồ-đề nguyện, nên tâm được an-ôn.

Mình thâm nhập trí-tạng vô-tận của tất cả Như-Lai cũng khiến người nhập trí-tạng vô-tận của tất cả Như-Lai, nên tâm được an-ôn.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi tâm an-ôn này thời được sự an-ôn đại-trí vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười cách thành-tựu chúng sanh:

Dùng bố-thí để thành-tựu chúng-sanh.

Dùng sắc-thân để thành-tựu chúng sanh.

Dùng thuyết-pháp để thành-tựu chúng-sanh.

Dùng đồng hạnh để thành-tựu chúng-sanh.

Dùng không nhiễm trước để thành-tựu chúng sanh.

Dùng khai-thị bồ-tát hạnh để thành-tựu chúng-sanh.

Dùng thị-hiện rõ ràng tất cả thế-giới để thành-tựu chúng-sanh.

Dùng thị-hiện oai-đức lớn của Phật-pháp để thành-tựu chúng-sanh.

Dùng những thần-thông biến hiện để thành-tựu chúng-sanh.

Dùng những phương-tiện vi-mật thiện-xảo để thành-tựu chúng-sanh.

Bồ-Tát dùng mười pháp này để thành-tựu chúng-sanh-giới.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười loại giới :

Giới chẳng bỏ bồ-đề tâm.

Giới xa lìa bực nhị-thừa.

Giới quán-sát lợi ích tất cả chúng-sanh.  
 Giới khiến tất cả chúng-sanh an trụ nơi phật-pháp.  
 Giới tu tất cả sở-học của Bồ-Tát.  
 Giới nơi tất cả pháp vô-sở-sắc.  
 Giới đem tất cả thiện-căn hồi-hướng bồ-đề.  
 Giới chẳng tham trước tất cả thân Như-Lai.  
 Giới tư duy tất cả pháp lìa nhiễm trước.  
 Giới chừa căn luật nghi.  
 Nếu chừa Bồ-Tát an-trụ nơi giới này thời được giới quảng-đại ba-la-mật vô-thượng của Như-Lai.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp thọ ký, Bồ-Tát do đây mà biết mình thọ ký:  
 Dùng ý thù-thắng phát bồ-đề tâm, tự biết thọ-ký.  
 Trọn chẳng nhằm bỏ hạnh bồ-tát, tự biết thọ ký.  
 Trụ tất cả kiếp thật hành hạnh bồ-tát, tự biết thọ ký.  
 Tu tất cả phật-pháp, tự biết thọ ký.  
 Nơi tất cả phật-giáo một bề thâm tín, tự biết thọ ký.  
 Tu tất cả thiện-căn đều khiến thành-tựu, tự biết thọ ký.  
 Đặt tất cả chúng-sanh nơi phật bồ-đề, tự biết thọ ký.  
 Với tất cả thiện-tri-thức hòa hiệp không hai, tự biết thọ ký.  
 Nơi tất cả thiện-tri-thức tưởng là Phật, tự biết thọ ký.  
 Hằng siêng thủ hộ bốn-nguyện bồ-đề, tự biết thọ ký.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp nhập Bồ-Tát:  
 Nhập bốn-nguyện. Nhập hạnh. Nhập tự. Nhập ba-la-mật. Nhập thành-tựu. Nhập sai-biệt nguyện. Nhập các thứ tri giải. Nhập trang-nghiêm phật-độ. Nhập thân-lực tự-tại. Nhập thị-hiện thọ sanh.  
 Bồ-Tát dùng mười pháp này nhập khắp tam-thế tất cả Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp nhập Như-Lai :  
 Nhập vô-biên thành chánh-giác. Nhập vô-biên chuyên pháp-luân. Nhập vô-biên pháp phương-tiện. Nhập vô-biên âm-thanh sai-biệt. Nhập vô-biên điều-phục chúng sanh. Nhập vô-biên thân-lực tự-tại. Nhập vô-biên những thân sai-biệt. Nhập vô-biên tam-muội. Nhập vô-biên lực vô-úy. Nhập vô-biên thị-hiện niết-bàn.  
 Bồ-Tát dùng mười pháp này nhập khắp tam-thế tất cả Như-Lai.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp nhập chúng-sanh hạnh :  
 Nhập tất cả chúng-sanh quá-khứ hạnh.  
 Nhập tất cả chúng-sanh vị-lai hạnh.  
 Nhập tất cả chúng-sanh hiện-tại hạnh.  
 Nhập tất cả chúng-sanh thiện-hạnh.

Nhập tất cả chúng-sanh bất-thiện-hạnh.  
 Nhập tất cả chúng-sanh tâm-hạnh.  
 Nhập tất cả chúng-sanh căn-hạnh.  
 Nhập tất cả chúng-sanh giải-hạnh.  
 Nhập tất cả chúng-sanh phiền-não tập-khí hạnh.  
 Nhập tất cả chúng-sanh giáo-hóa điều-phục thời phi-thời hạnh.  
 Bồ-Tát dùng pháp này vào khắp hạnh của tất cả chúng-sanh.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười cách nhập thế-giới :  
 Nhập thế-giới nhiễm. Nhập thế-giới tịnh. Nhập thế-giới nhỏ. Nhập thế-giới lớn.  
 Nhập thế-giới trong vi-trần. Nhập thế-giới vi-tế. Nhập thế-giới úp. Nhập thế-giới  
 ngửa. Nhập thế-giới có Phật. Nhập thế-giới không Phật.  
 Bồ-Tát dùng đây vào khắp tất cả thế-giới ở mười phương.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ nhập kiếp :  
 Nhập kiếp quá-khứ. Nhập kiếp vị-lai. Nhập kiếp hiện-tại. Nhập kiếp đếm được.  
 Nhập kiếp không đếm được. Nhập kiếp đếm được tức là kiếp không đếm được.  
 Nhập kiếp không đếm được tức là kiếp đếm được. Nhập tất cả kiếp tức là phi-kiếp.  
 Nhập phi-kiếp tức là tất cả kiếp. Nhập tất cả kiếp tức một niệm.  
 Bồ-Tát dùng pháp này vào khắp tất cả kiếp.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp nói tam-thế :  
 Quá-khứ thế nói quá-khứ thế. Quá-khứ thế nói vị-lai thế. Quá-khứ thế nói hiện-tại  
 thế. Vị-lai thế nói quá khứ thế. Vị-lai thế nói hiện-tại thế. Vị-lai thế nói vô-tận.  
 Hiện-tại thế nói quá-khứ thế. Hiện-tại thế nói vị-lai thế. Hiện-tại thế nói bình-đẳng.  
 Hiện-tại thế nói tam-thế tức một niệm.  
 Bồ-Tát dùng pháp này nói khắp tam-thế.  
 Đại Bồ-Tát có mười pháp biết tam-thế :  
 Biết những an lập. Biết những ngữ ngôn. Biết những luận nghi. Biết những quy  
 tắc. Biết những xung tán. Biết những chế lệnh. Biết kia giả-danh. Biết kia vô-tận.  
 Biết kia tịch-diệt. Biết tất cả không.  
 Bồ-Tát dùng đây biết khắp tất cả những pháp tam thế.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát phát mười thứ tâm không mỗi nhàm nhàm chán :  
 Cúng-dường tất cả chư Phật tâm không mỗi nhàm.  
 Gàn-gũ tất cả thiện-tri-thức tâm không mỗi nhàm.  
 Cầu tất cả pháp tâm không mỗi nhàm.  
 Nghe chánh-pháp tâm không mỗi nhàm.  
 Tuyên nói chánh-pháp tâm không mỗi nhàm.  
 Giáo-hóa điều-phục tất cả chúng-sanh tâm không mỗi nhàm.  
 Đặt tất cả chúng-sanh nơi Phật bồ-đề tâm không mỗi nhàm.  
 Nơi mỗi mỗi thế-giới trải qua bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp thật hành bồ-tát  
 hạnh tâm không mỗi nhàm.



Du hành tất cả thế-giới tâm không mỗi nhàm.  
Quán-sát tư-duy tất cả phật-pháp tâm không mỗi nhàm.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được đại-trí vô-thượng không mỗi nhàm của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ sai-biệt-trí :

Trí sai-biệt biết chúng-sanh. Trí sai-biệt biết các căn. Trí sai-biệt biết nghiệp báo. Trí sai-biệt biết thọ sanh. Trí sai-biệt biết thế-giới. Trí sai-biệt biết pháp-giới. Trí sai-biệt biết chư Phật. Trí sai-biệt biết các pháp. Trí sai-biệt biết tam-thế. Trí sai-biệt biết tất cả đạo ngữ ngôn.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi pháp này thời được trí sai-biệt quảng-đại vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ đà-la-ni :

Văn-trì đà-la-ni, vì trì tất cả pháp chẳng quên mất.

Tu-hành đà-la-ni, vì như thiết khéo quán tất cả pháp.

Tư-duy đà-la-ni, vì biết rõ tánh của tất cả pháp.

Pháp quang-minh đà-la-ni, vì chiếu bất-tư-nghì Phật pháp.

Tam-muội đà-la-ni, vì ở khắp chỗ hiện-tại tất cả Phật nghe chánh-pháp tâm chẳng loạn.

Viên-âm đà-la-ni, vì hiểu rõ bất-tư-nghì âm thanh ngữ ngôn.

Tam-thế đà-la-ni, vì diễn nói tam thế những phật-pháp bất-tư-nghì.

Chủng-chủng biện-tài đà-la-ni, vì diễn nói vô-biên những phật-pháp.

Xuất sanh vô-ngại-nhĩ đà-la-ni, vì đều có thể nghe được pháp của bất-khả-thuyết chư Phật đã nói.

Nhứt-thiết-phật-pháp đà-la-ni, vì an-trụ nơi lực vô-úy của Như-Lai.

Nếu chư Bồ-Tát muốn được đà-la-ni này phải siêng tu học.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát nói mười Phật :

Thành chánh-giác Phật. Nguyên Phật. Nghiệp báo Phật. Trụ-trì Phật. Niết-bàn Phật. Pháp-giới Phật. Tâm Phật. Tam-muội Phật. Bồn-tánh Phật. Tùy nhạo Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát phát mười tâm Phổ-Hiền :

Phát tâm đại-từ, vì cứu hộ tất cả chúng-sanh.

Phát tâm đại-bi, vì chịu khổ thay cho tất cả chúng-sanh.

Phát tâm thí tất cả, vì đều xả bỏ tất cả sở-hữu.

Phát tâm nhớ nhứt-thiết-trí làm trước nhứt, vì thích cầu tất cả phật-pháp.

Phát tâm công-đức trang-nghiêm, vì học tất cả hạnh Bồ-Tát.

Phát tâm như kim-cang, vì tất cả chỗ thọ sanh không quên mất.

Phát tâm như biển, vì tất cả pháp trắng trong đều chảy vào.

Phát tâm như Tu-Di sơn, vì tất cả ác ngôn đều nhẫn thọ.

Phát tâm an-ổn, vì ban sự vô-úy cho tất cả chúng-sanh.

Phát tâm bát-nhã ba-la-mật cứu-cánh, vì khéo quán sát tất cả pháp vô-sở-hữu.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ tâm này thời mau được thành-tựu trí thiện-xảo của Phổ-Hiền.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười Phổ-Hiền hạnh pháp :

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện trụ tất cả kiếp vị-lai.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện cúng-dường cung kính tất cả Phật vị-lai.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện an-trí tất cả chúng-sanh nơi hạnh của Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện chứa nhóm tất cả thiện căn.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện nhập tất cả ba-la-mật.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện đầy đủ tất cả Bồ-Tát hạnh.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện trang-nghiêm tất cả thế-giới.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện sanh tất cả cõi Phật.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện khéo quán-sát tất cả pháp.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện nơi tất cả Phật quốc-độ thành vô-thượng bồ-đề.

Nếu chư Bồ-Tát siêng tu pháp này thời mau được viên-mãn hạnh nguyện Phổ-Hiền.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng mười pháp quán sát chúng-sanh mà khởi đại-bi :

Quán-sát chúng-sanh không nương không dựa mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh tánh chẳng điều thuận mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh nghèo không căn lành mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh mãi mãi ngủ mê mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh làm pháp bất thiện mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh bị trói bởi dục-phược mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh chìm biển sanh-tử mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh mãi mang bệnh khổ mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh không muốn pháp lành mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh mất những phật-pháp mà khởi đại-bi.

Bồ-Tát hằng dùng tâm này quán-sát chúng-sanh.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười nhơn-duyên phát bồ-đề tâm :

Vì giáo-hóa điều-phục tất cả chúng-sanh mà phát bồ-đề tâm.

Vì trừ diệt tất cả khổ cho chúng-sanh mà phát bồ-đề tâm.

Vì ban cho tất cả chúng-sanh đầy đủ sự an-lạc mà phát bồ-đề tâm.

Vì dứt sự ngu-si của tất cả chúng-sanh mà phát bồ-đề tâm.

Vì ban phật-trí cho tất cả chúng-sanh mà phát bồ-đề tâm.

Vì cung-kính cúng-dường tất cả chư Phật mà phát bồ-đề tâm.  
Vì thuận theo phật-giáo cho chư Phật hoan-hỉ mà phát bồ-đề tâm.  
Vì thấy sắc thân tướng hảo của tất cả Phật mà phát bồ-đề tâm.  
Vì nhập trí-huệ quảng-đại của tất cả Phật mà phát bồ-đề tâm.  
Vì hiển hiện lực vô-úy của tất cả Phật mà phát bồ-đề tâm.

Nếu Bồ-Tát phát tâm vô-thượng bồ-đề để được ngộ nhập nhưt-thiết-chủng trí, lúc thân cận cúng-dường thiện-tri-thức phải khởi mười tâm :

Khởi tâm cung cấp hầu hạ. Tâm hoan-hỉ. Tâm không trái. Tâm tùy thuận. Tâm không cầu lạ. Tâm nhưt hướng. Tâm đồng thiện-căn. Tâm đồng-nguyện. Tâm Như-Lai. Tâm đồng viên-mãn hạnh.

Nếu đại Bồ-Tát đã khởi tâm như vậy thời được mười thứ thanh-tịnh :

Thâm-tâm thanh-tịnh, vì đến nơi rốt ráo không mất hư.

Sắc-thân thanh-tịnh, vì tùy sở-nghi để thị-hiện.

Âm-thanh thanh-tịnh, vì rõ thấu tất cả ngữ-ngôn.

Biện-tài thanh-tịnh, vì khéo nói vô-biên phật-pháp.

Trí-huệ thanh-tịnh, vì bỏ rời tất cả tối ngu-si.

Thọ-sanh thanh-tịnh, vì đầy đủ sức tự-tại của Bồ-Tát.

Quyển-thuộc thanh-tịnh, vì thành-tựu những thiện-căn cho các chúng-sanh đồng hạnh thọ quá-khứ.

Quả-báo thanh-tịnh, vì trừ diệt tất cả những nghiệp-chướng.

Đại nguyện thanh-tịnh, vì cùng chư Bồ-Tát tánh không hai.

Công-hạnh thanh-tịnh, vì dùng hạnh Phổ-Hiền mà xuất ly.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ ba-la-mật :

Thí ba-la-mật, vì xả bỏ tất cả sở-hữu.

Giới ba-la-mật, vì thanh-tịnh phật-giới.

Nhẫn ba-la-mật, vì an-trụ phật-nhẫn.

Tinh-tấn ba-la-mật, vì tất cả chỗ làm chẳng thôi chuyển.

Thiền ba-la-mật, vì nhớ một cảnh.

Bát-nhã ba-la-mật, vì như thiết quán sát tất cả pháp.

Trí ba-la-mật, vì nhập phật-lực.

Nguyện ba-la-mật, vì đầy đủ những đại-nguyện Phổ-Hiền.

Thần-thông ba-la-mật, vì thị-hiện tất cả công-dụng tự-tại.

Pháp ba-la-mật, vì sao khắp tất cả phật-pháp.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được đầy đủ đại-trí ba-la-mật vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười trí tùy-giác :

Trí tùy giác tất cả thế-giới vô-lượng sai-biệt.

Trí tùy giác tất cả chúng-sanh-giới bất-tư-nghì.

Trí tùy giác tất cả pháp, một vào nhiều pháp, nhiều vào một pháp.  
 Trí tùy giác tất cả pháp-giới rộng lớn.  
 Trí tùy giác tất cả hư-không-giới rớt ráo.  
 Trí tùy giác tất cả thế-giới nhập quá-khứ thế.  
 Trí tùy giác tất cả thế-giới nhập vị-lai thế.  
 Trí tùy giác tất cả thế-giới nhập hiện-tại thế.  
 Trí tùy giác tất cả Như-Lai vô-lượng hạnh nguyện đều ở nơi một trí mà được viên-mãn.  
 Trí tùy giác tam thế chư Phật đều đồng một hạnh mà được xuất-ly.  
 Nếu chư Bồ-Tát an trụ pháp này thời được tất cả pháp tự-tại quang-minh, sở-nguyện đều viên-mãn, trong khoảng một niệm đều hay hiểu rõ tất cả Phật-pháp thành đẳng chánh-giác.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười điều chứng tri :  
 Biết tất cả pháp một tướng.  
 Biết tất cả pháp vô-lượng tướng.  
 Biết tất cả pháp tại một niệm.  
 Biết tất cả chúng-sanh tâm hành vô-ngại.  
 Biết tất cả chúng-sanh các căn bình-đẳng.  
 Biết tất cả chúng-sanh phiền-não tập-khí hiện hành.  
 Biết tất cả chúng-sanh tâm sử hiện hành.  
 Biết tất cả chúng-sanh thiện và bất-thiện hiện hành.  
 Biết tất cả Bồ-Tát nguyện hạnh tự tại trụ trì biến-hóa.  
 Biết tất cả Như-Lai đầy đủ thập-lực thành Đẳng-Chánh-Giác.  
 Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được tất cả phương-tiện thiện-xảo.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ năng-lực :  
 Năng-lực nhập tự-tánh của tất cả pháp.  
 Năng-lực nhập tất cả pháp như hóa.  
 Năng-lực nhập tất cả pháp như huyễn.  
 Năng-lực nhập tất cả pháp đều là Phật-pháp.  
 Năng-lực nơi tất cả pháp không nhiễm-trước.  
 Năng-lực nơi tất cả pháp rất hiểu rõ.  
 Năng-lực nơi tất cả thiện-tri-thức hằng chẳng bỏ rời tâm tôn trọng.  
 Năng-lực làm cho tất cả thiện-căn thuận đến trí-vương vô-thượng.  
 Năng-lực nơi tất cả Phật-pháp thâm tín chẳng hủy báng.  
 Năng-lực làm cho nứt-thiệt-trí tâm bất thối thiện-xảo.  
 Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời đủ những năng-lực vô-thượng của Như-Lai.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ bình-đẳng :  
 Nơi tất cả chúng-sanh bình-đẳng. Tất cả pháp bình-đẳng. Tất cả cõi bình-đẳng. Tất cả tâm tâm bình-đẳng. Tất cả thiện-căn bình-đẳng. Tất cả Bồ-Tát bình-đẳng. Tất

cả nguyện bình-đẳng. Tất cả ba-la-mật bình-đẳng. Tất cả hạnh bình-đẳng. Tất cả Phật bình-đẳng.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được pháp vô-thượng bình-đẳng của chư Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười câu thiết nghĩa phật-pháp :

Tất cả pháp chỉ có danh. Tất cả pháp dường như huyền. Tất cả pháp dường như bóng. Tất cả pháp chỉ duyên-khởi. Tất cả pháp nghiệp thanh-tịnh. Tất cả pháp chỉ vẫn tự làm ra. Tất cả pháp thiết-tế. Tất cả pháp vô-tướng. Tất cả pháp đệ nhưt nghĩa. Tất cả pháp là pháp-giới.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời khéo nhập nhưt-thiết-chủng trí vô-thượng chơn-thiết nghĩa.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát nói mười pháp :

Nói pháp thậm-thâm. Nói pháp quảng-đại. Nói các loại pháp. Nói pháp nhưt-thiết-trí. Nói pháp tùy thuận ba-la-mật. Nói pháp xuất sanh Như-Lai lực. Nói pháp tam-thê tương-ung. Nói pháp làm cho Bồ-Tát chẳng thối. Nói pháp tán-thán Phật công-đức. Nói pháp tất cả Bồ-Tát học tất cả Phật bình-đẳng, tương-ung với cảnh-giới của tất cả Như-Lai.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được pháp xảo thuyết vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp trì :

Trì tất cả phước-đức thiện-căn đã chứa nhóm.

Trì pháp của tất cả Như-Lai diễn-thuyết.

Trì tất cả ví-dụ.

Trì môn lý-thú của tất cả pháp.

Trì tất cả môn xuất sanh đà-la-ni.

Trì tất cả trừ nghi hoặc.

Trì pháp thành-tựu tất cả Bồ-Tát.

Trì môn bình-đẳng tam-muội của tất cả Như-Lai nói.

Trì môn chiếu minh của tất cả pháp.

Trì năng-lực thần-thông du-hí của tất cả chư Phật.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi pháp này thời được năng-lực trụ trì đại trí vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ biện-tài :

Biện-tài vô-phân-biệt nơi tất cả pháp.

Biện-tài vô-sở-tác nơi tất cả pháp.

Biện-tài vô-sở-trước nơi tất cả pháp.

Biện-tài thấu rõ tánh không nơi tất cả pháp.

Biện-tài không nghi tối nơi tất cả pháp.

Biện-tài Phật gia-bị nơi tất cả pháp.

Biện-tài tự giác-ngộ nơi tất cả pháp.  
Biện-tài văn cú sai biệt thiện xảo nơi tất cả pháp.  
Biện-tài nói chơn-thật nơi tất cả pháp.  
Biện-tài tùy theo tâm của tất cả chúng-sanh làm cho họ hoan-hỷ.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được biện-tài xảo diệu vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ tự-tại :  
Tự-tại giáo-hóa điều-phục tất cả chúng-sanh.  
Tự-tại chiếu khắp tất cả pháp.  
Tự-tại tu tất cả hạnh thiện-căn.  
Tự-tại trí quảng-đại.  
Tự-tại cảm giới vô-sở-ý.  
Tự-tại tất cả thiện-căn hồi-hướng bồ-đề.  
Tự-tại tinh-tân bất-thôi-chuyên.  
Tự-tại trí-huệ dẹp phá tất cả chúng ma.  
Tự-tại tùy sở-thích khiến phát tâm bồ-đề.  
Tự-tại tùy sở-ung hóa hiện thành chánh-giác.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi pháp này thời được tự-tại đại-trí vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp vô-trước :  
Vô-trước nơi tất cả thế-giới.  
Vô-trước nơi tất cả chúng-sanh.  
Vô-trước nơi tất cả pháp.  
Vô-trước nơi tất cả sở-tác.  
Vô-trước nơi tất cả thiện-căn.  
Vô-trước nơi tất cả chỗ thọ sanh.  
Vô-trước nơi tất cả nguyện.  
Vô-trước nơi tất cả hạnh.  
Vô-trước nơi tất cả Bồ-Tát.  
Vô-trước nơi tất cả Phật.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi pháp này thời có thể mau chuyển tất cả tướng được trí-huệ thanh-tịnh vô-thượng.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ tâm bình-đẳng :  
Tâm bình-đẳng chứa nhóm tất cả công-đức.  
Tâm bình-đẳng phát tất cả nguyện sai-biệt.  
Tâm bình-đẳng nơi tất cả thân chúng-sanh.  
Tâm bình-đẳng nơi nghiệp báo của tất cả chúng-sanh.

Tâm bình-đẳng nơi tất cả pháp.

Tâm bình-đẳng nơi tất cả quốc-độ tịnh-úe.

Tâm bình-đẳng nơi tất cả tri-giải của chúng-sanh.

Tâm bình-đẳng nơi tất cả hạnh không phân-biệt.

Tâm bình-đẳng nơi lực và vô-úy của tất cả Phật.

Tâm bình-đẳng nơi trí-huệ của tất cả Như-Lai.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời được tâm đại bình-đẳng vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp xuất sanh trí-huệ :

Biết tất cả chúng-sanh tri-giải xuất sanh trí-huệ.

Biết tất cả cõi Phật nhiều thứ sai-biệt xuất sanh trí-huệ.

Biết chừng ngần mười phương xuất sanh trí-huệ.

Biết tất cả thế-giới úp ngửa vân vân xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả pháp một tánh, nhiều tánh, trụ rộng lớn xuất sanh trí-huệ.

Biết tất cả nhiều loại thân xuất sanh trí-huệ.

Biết tất cả thế-gian điên-đảo vọng-tướng đều vô-sở-trước xuất sanh trí-huệ.

Biết tất cả pháp rốt ráo đều do một đạo xuất ly xuất sanh trí-huệ.

Biết Như-Lai thân-lực hay nhập tất cả pháp-giới xuất-sanh trí-huệ.

Biết tam-thế tất cả chúng-sanh phật-chúng không dứt xuất sanh trí-huệ.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời nơi tất cả pháp đều hiểu thấu tất cả.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp biến-hóa :

Tất cả chúng-sanh biến-hóa. Tất cả thân biến-hóa. Tất cả cõi biến-hóa. Tất cả cúng-dường biến-hóa. Tất cả âm-thanh biến-hóa. Tất cả hạnh nguyện biến-hóa. Tất cả giáo-hóa điều-phục chúng-sanh biến-hóa. Tất cả thành chánh-giác biến-hóa. Tất cả thuyết pháp biến-hóa. Tất cả gia-trì biến-hóa.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được đầy đủ tất cả pháp biến-hóa vô-thượng.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp lực-trì :

Phật lực-trì. Pháp lực-trì. Chúng-sanh lực-trì. Nghiệp lực-trì. Hạnh lực-trì. Nguyện lực-trì. Cảnh-giới lực-trì. Thời lực-trì. Thiện lực-trì. Trí lực-trì.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời nơi tất cả pháp được lực-trì tự-tại vô-thượng.

(1) Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp đại hân-ủy :

Chư Bồ-Tát phát tâm như vậy : Tột đời vị-lai có bao nhiêu chư Phật xuất thế tôi đều sẽ được theo gần hầu hạ cho Phật hoan-hỷ. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Chư Phật đó xuất thế, tôi đều đem đồ cúng-dường vô-thượng mà cung kính dâng lên chư Phật. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

---

(1) Hán bộ quyển thứ năm mươi bốn.

Lại nghĩ rằng : Tôi ở chỗ chư Phật, lúc cúng-dường, chư Như-Lai đó tất dạy chánh-pháp cho tôi, tôi đều dùng tâm tâm cung kính nghe

nhận, tu hành đúng theo lời Phật dạy, nơi bực Bồ-Tát tất được đã sanh, nay sanh, sẽ sanh. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Tôi phải nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp thật hành bồ-tát hạnh. Thường cùng tất cả chư Phật Bồ-Tát ở chung. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Tôi thuở xưa chưa phát tâm vô-thượng bồ-đề có những bổ-úy : Sợ chẳng đủ nuôi sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đọa ác-thú, sợ oai-ức của đại-chúng. Từ khi một phen phát tâm thời đều xa lìa chẳng còn kinh sợ. Tất cả chúng ma và các ngoại đạo không phá hoại được. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ làm cho tất cả chúng-sanh thành vô-thượng bồ-đề. Thành bồ-đề rồi, tôi sẽ ở nơi đức Phật đó tu hạnh bồ-tát, trọn đời dùng lòng tin lớn sắm sửa những đồ đáng cúng-dường chư Phật để dâng cúng. Sau khi chư Phật nhập diệt, tôi đều dựng vô-lượng tháp để cúng dường xá-lợi và thọ-trì thủ-hộ pháp của Phật để lại. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Mười phương có bao nhiêu thế-giới, tôi phải đều dùng đồ vô-thượng trang-nghiêm để trang-nghiêm, đều làm cho đầy đủ các thú kỳ diệu bình-đẳng thanh-tịnh. Lại dùng những sức đại thần-thông trụ trì chấn-động quang-minh chói sáng cùng khắp tất cả. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Tôi phải dứt nghi hoặc cho tất cả chúng-sanh, làm sạch tất cả dục lạc của tất cả chúng-sanh, mở tâm ý cho tất cả chúng-sanh, diệt phiền-não cho tất cả chúng-sanh, đóng cửa ác-đạo cho tất cả chúng-sanh, mở cửa thiện-đạo cho tất cả chúng-sanh, phá hắc ám cho tất cả chúng-sanh, ban quang-minh cho tất cả chúng-sanh, khiến tất cả chúng-sanh rời những nghiệp ma, khiến tất cả chúng-sanh đến chỗ an-ôn. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Chư Phật Như-Lai như hoa ưu-đàm khó gặp được, trong vô-lượng kiếp chẳng được thấy một lần, tôi phải ở đời vị-lai muốn thấy Như-Lai thời bèn được thấy. Chư Phật Như-Lai thường chẳng bỏ tôi, hằng ở chỗ tôi cho tôi được thấy, thuyết pháp cho tôi không dứt mất, đã nghe pháp rồi tâm ý tôi thanh-tịnh, xa rời siểm khúc, chất trực không hư ngụy, trong mỗi niệm thường thấy chư Phật. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Đại Bồ-Tát lại nghĩ rằng : Tôi thuở vị-lai sẽ được thành Phật, do thần-lực của Phật nơi tất cả thế-giới vì tất cả chúng-sanh đều riêng thị-hiện thành Đẳng Chánh-Giác, thanh-tịnh vô-úy đại-su-tử hồng, do bốn đại nguyện cùng khắp pháp-giới, đánh đại pháp-cổ, mưa đại pháp-vũ, làm đại pháp-thí. Trong vô-lượng kiếp thường diễn chánh-pháp, đại-bi nhiếp trì, thân ngữ ý ba nghiệp không nhầm mỗi. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Đây là mười pháp đại hân-ủy của đại Bồ-Tát. Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được trí-huệ đại hân-ủy vô-thượng thành Đẳng-Chánh-Giác.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười điều thâm nhập Phật-pháp :



Nhập tất cả thế-giới đời quá-khứ. Nhập tất cả thế-giới đời vị-lai. Nhập tất cả thế-giới đời hiện-tại, thế-giới hạnh, thế-giới thuyết, thế-giới thanh-tịnh. Nhập các thứ tánh của tất cả thế-giới. Nhập các thứ nghiệp báo của tất cả chúng-sanh. Nhập các thứ hạnh của tất cả Bồ-Tát. Biết quá-khứ tất cả Phật thứ đệ. Biết vị-lai tất cả Phật thứ đệ. Biết hiện-tại thập phương hư-không pháp-giới tất cả Phật, quốc-độ, chúng-hội, thuyết pháp, điều phục. Biết thế-gian pháp, Thanh-Văn pháp, Độc-Giác pháp, Bồ-Tát pháp, Như-Lai pháp, dầu biết các pháp đều không phân-biệt mà thuyết các pháp, vì đều nhập pháp-giới mà không sở-nhập, như chỗ thuyết pháp không hề thủ trước.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi pháp này thời được nhập nơi tánh thậm-thâm đại trí-huệ vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp y-chỉ, Bồ-Tát nương ở nơi đây mà thật hành hạnh Bồ-Tát :

Y-chỉ cúng-dường tất cả chư Phật thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ điều-phục tất cả chúng-sanh thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ gần-gũi tất cả thiện-hữu thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ chứa nhóm tất cả thiện-căn thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ nghiêm-tịnh tất cả cõi Phật thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ chẳng bỏ tất cả chúng-sanh thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ thâm nhập tất cả ba-la-mật thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ đầy đủ tất cả Bồ-Tát nguyện thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ vô-lượng bồ-đề tâm thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ tất cả Phật bồ-đề thật hành hạnh Bồ-Tát.

Bồ-Tát nương nơi đây để thật hành hạnh Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp phát tâm vô-úy :

Diệt tất cả nghiệp chương-ngại, phát tâm vô-úy.

Sau khi Phật diệt độ hộ trì chánh-pháp, phát tâm vô-úy.

Hàng phục tất cả ma, phát tâm vô-úy.

Chẳng tiếc thân mạng, phát tâm vô-úy.

Xô dẹp tất cả ngoại-đạo tà-luận, phát tâm vô-úy.

Khiến tất cả chúng-sanh hoan-hỷ, phát tâm vô-úy.

Khiến tất cả chúng-hội đều hoan-hỷ, phát tâm vô-úy.

Điều phục tất cả Thiên, Long, Bát-Bộ, phát tâm vô-úy.

Rời bực nhị-thừa nhập pháp thậm-thâm, phát tâm vô-úy.

Trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ-Tát, tâm không mỗi nhàm, phát tâm vô-úy.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được tâm vô-sở-úy đại trí vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát phát mười tâm không nghi, nơi tất cả phật-pháp tâm không nghi làm :

Đại Bồ-Tát phát tâm như vậy : Tôi sẽ dùng bố-thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh-tấn, thiền-định, trí-huệ, từ, bi, hỉ, xả, nhiếp tất cả chúng-sanh. Lúc phát tâm này quyết-định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Vị-lai chư Phật xuất thế, tôi sẽ thừa sự cúng-dường tất cả. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ dùng các thứ lưới quang-minh kỳ-diệu cùng khắp trang-nghiêm tất cả thế-giới. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ tột kiếp vị-lai tu hạnh Bồ-Tát, vô-số, vô-lượng, vô-biên, vô-đẳng, bất-khả-số, bất-khả-xung, bất-khả-tư, bất-khả-lượng, bất-khả-thuyết, bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết, quá những toán số, rốt ráo pháp-giới hư-không-giới tất cả chúng-sanh, tôi sẽ dùng pháp giáo-hóa điều-phục vô-thượng mà thành-thục họ. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ tu Bồ-Tát hạnh, viên mãn đại nguyện, đủ nhứt-thiết-trí an-trụ trong đó. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ khắp vì tất cả thế-gian mà thật hành hạnh Bồ-Tát, làm quang-minh thanh-tịnh của tất cả pháp chiếu sáng tất cả Phật-pháp. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ biết tất cả pháp đều là phật-pháp, tùy tâm chúng sanh mà vì họ diễn thuyết đều khiến khai ngộ. Lúc phát tâm này quyết-định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp được môn vô-chướng-ngại, vì biết tất cả chướng-ngại vô-sở-đắc. Tâm như vậy không có nghi hoặc, trụ tánh chơn thiết nhẫn đến thành vô-thượng bồ-đề. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi phải biết tất cả pháp đều là pháp xuất-thế-gian, xa lìa tất cả vọng-tưởng điên-đảo. Dùng một trang-nghiêm để tự trang-nghiêm, mà không chỗ trang-nghiêm. Nơi đây tự tỏ biết không do người. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Đại Bồ-Tát lại nghĩ rằng : Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp thành Tối-Chánh-Giác, vì lìa tất cả vọng-tưởng điên-đảo, vì được nhứt niệm tương ưng trí, vì bất-khả-đắc hoặc một hoặc khác, vì rời tất cả số, vì rốt ráo vô-vi, vì rời tất cả ngôn thuyết, vì trụ bất-khả-thuyết cảnh-giới-tế. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời nơi tất cả phật-pháp tâm không chỗ nghi.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp bất-tư-nghì :

Tất cả thiện-căn bất-tư-nghì.

Tất cả thế nguyện bất-tư-nghì.

Biết tất cả pháp như huyễn bất-tư-nghì.

Phát tâm bồ-đề tu hạnh Bồ-Tát, thiện-căn chẳng mất, không chỗ phân-biệt, bất-tur-nghi.

Dầu thâm-nhập tất cả pháp cũng chẳng lấy diệt độ, vì tất cả nguyện chưa thành mãn, bất-tur-nghi.

Tu Bồ-Tát đạo mà thị-hiện giáng thân, nhập thai, đản sanh, xuất gia, khổ hạnh, đến đạo-tràng, hàng phục chúng ma, thành tối-chánh-giác, chuyển chánh pháp-luân, nhập đại niết-bàn, thân-biến tự-tại không thôi nghỉ, chẳng bỏ bi nguyện cứu hộ chúng-sanh, bất-tur-nghi.

Dầu hay thị-hiện thập-lực thân-biến tự-tại của Như-Lai mà chẳng bỏ tâm khắp pháp-giới giáo-hóa chúng-sanh, bất-tur-nghi.

Biết tất cả pháp vô-tướng là tướng, tướng là vô-tướng, vô-phân-biệt là phân-biệt, phân-biệt là vô-phân-biệt, phi-hữu là hữu, hữu là phi-hữu, vô-tác là tác, tác là vô-tác, phi thuyết là thuyết, thuyết là phi thuyết, bất-tur-nghi.

Biết tâm cùng bồ-đề đồng, biết bồ-đề cùng tâm đồng. Tâm và bồ-đề cùng chúng-sanh đồng. Cũng chẳng sanh tâm điên-đảo, tướng điên-đảo, kiến điên-đảo, bất-tur-nghi.

Ở trong mỗi niệm nhập diệt-tận định sạch hết tất cả hữu-lậu, mà chẳng chúng thiết-tế, cũng chẳng hết thiện-căn hữu-lậu. Dầu biết tất cả pháp vô-lậu, mà biết lậu tận cũng biết lậu diệt. Dầu biết phật-pháp tức thế-gian pháp, thế-gian pháp tức phật-pháp, mà chẳng ở trong phật-pháp phân biệt thế-gian pháp, chẳng ở trong thế-gian pháp phân-biệt phật-pháp. Tất cả pháp đều nhập pháp-giới vì vô-sở nhập. Biết tất cả pháp đều không hai vì không biến đổi. Đây là pháp bất-tur-nghi thứ mười của đại Bồ-Tát.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong mười pháp bất-tur-nghi này thời được pháp bất-tur-nghi vô-thượng của chư Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười xảo-mật ngữ :

Xảo-mật-ngữ ở trong tất cả phật kinh.

Xảo-mật-ngữ nơi tất cả chỗ thọ sanh.

Xảo-mật-ngữ nơi tất cả Bồ-Tát thân-thông biến hiện thành đẳng-chánh-giác.

Xảo-mật-ngữ nơi tất cả chúng-sanh nghiệp báo.

Xảo-mật-ngữ nơi tất cả chúng-sanh phát khởi nhiễm tịnh.

Xảo-mật-ngữ nơi môn tất cả pháp rốt ráo vô chương-ngại.

Xảo-mật-ngữ nơi tất cả hư-không-giới, mỗi nơi mỗi chỗ đều có thế-giới hoặc thành hoặc hoại, trong đó không có chỗ trống.

Xảo-mật-ngữ nơi tất cả pháp-giới tất cả mười phương nhần đến chỗ vi-tế, đều có Như-Lai thị-hiện sơ-sanh nhần đến thành Phật nhập đại niết-bàn đầy khắp pháp-giới, đều phân-biệt thấy.

Xảo-mật-ngữ ở chỗ thấy tất cả chúng-sanh bình-đẳng niết-bàn vì không biến-đổi mà chẳng bỏ đại-nguyện, vì tất cả trí-nguyện chưa được viên-mãn làm cho viên-mãn.

Xảo-mật-ngữ ở chỗ dầu biết tất cả pháp tử ngộ chẳng do người khác mà chẳng rời bỏ các bậc thiện-tri-thức, đối với Như-Lai càng thêm tôn kính, cùng thiện-tri-thức hòa hiệp không hai. Nơi những thiện-căn thời tu tập gieo trồng hồi-hướng an-trụ. Đồng một sở-tác, đồng một thể-tánh, đồng một xuất-ly, đồng một thành-tựu.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời được vi-mật-ngữ thiện-xảo vô-thượng của Như-Lai.

Đại Bồ-Tát có mười trí-xảo phân-biệt :

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả cõi.

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả chỗ của các chúng-sanh.

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả tâm hành của các chúng-sanh.

Trí-xảo phân-biệt nhập căn-tánh của tất cả chúng-sanh.

Trí-xảo phân-biệt nhập nghiệp-báo của tất cả chúng-sanh.

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả hạnh Thanh-Văn.

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả hạnh Độc-Giác.

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả hạnh Bồ-Tát.

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả pháp thế-gian.

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả phật-pháp.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời được trí phân-biệt các pháp thiện-xảo vô-thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp nhập tam-muội :

Nơi tất cả thế-giới nhập tam-muội.

Nơi thân tất cả chúng-sanh nhập tam-muội.

Nơi tất cả pháp nhập tam-muội.

Thấy tất cả Phật nhập tam-muội.

Trụ tất cả kiếp nhập tam-muội.

Từ tam-muội khởi hiện bất-tư-nghì thân nhập tam-muội.

Nơi thân tất cả Phật nhập tam-muội.

Giác-ngộ tất cả chúng-sanh bình-đẳng nhập tam-muội.

Trong một niệm nhập trí tam-muội của tất cả Bồ-Tát, nhập tam-muội.

Trong một niệm dùng vô-ngại-trí thành-tựu tất cả bồ-tát hạnh nguyện chẳng thôi nghỉ, nhập tam-muội.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời được pháp tam-muội thiện-xảo vô-thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp biến nhập :

Vào khắp chúng-sanh. Vào khắp quốc-độ. Vào khắp các loại hình tướng của thế-gian. Vào khắp hỏa-tai. Vào khắp thủy-tai. Vào khắp Phật. Vào khắp trang-nghiêm. Vào khắp thân vô-biên công-đức của Như-Lai. Vào khắp tất cả sự thuyết pháp. Vào khắp những sự cúng-dường tất cả Như-Lai.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ trong đây thời được pháp biến nhập đại-trí vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười môn giải-thoát :

Môn giải-thoát một thân cùng khắp tất cả thế-giới.

Môn giải-thoát thị-hiện vô-lượng những loại sắc-tướng nơi tất cả thế-giới.

Môn giải-thoát đem tất cả thế-giới vào một cõi Phật.

Môn giải-thoát khắp gia-trì tất cả chúng-sanh-giới.

Môn giải-thoát dùng thân trang-nghiêm của tất cả Phật đây khắp tất cả thế-giới.

Môn giải-thoát trong thân mình thấy tất cả thế-giới.

Môn giải-thoát trong một niệm qua tất cả thế-giới.

Môn giải-thoát thị-hiện tất cả Như-Lai xuất-thế.

Môn giải-thoát một thân đầy khắp tất cả pháp-giới.

Môn giải-thoát trong một niệm thị-hiện tất cả Phật du-hí thần-thông.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời được môn giải-thoát vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp thần-thông :

Phương-tiện trí thông ghi nhớ túc-mạng.

Phương-tiện trí thông thiên-nhĩ vô-ngại.

Phương-tiện trí thông biết bất-tu-nghi tâm hành của chúng-sanh.

Phương-tiện trí thông thiên-nhãn quán-sát vô-ngại.

Phương-tiện trí thông tùy theo tâm chúng-sanh hiện bất-tu-nghi đại thần-thông-lực.

Phương-tiện trí thông một thân hiện khắp vô-lượng thế-giới.

Phương-tiện trí thông một niệm vào khắp bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới.

Phương-tiện trí thông xuất sanh vô-lượng đồ trang-nghiêm để trang-nghiêm bất-tu-nghi thế-giới.

Phương-tiện trí thông thị-hiện bất-khả-thuyết thân biến-hóa.

Phương-tiện trí thông tùy theo bất-tu-nghi tâm chúng-sanh nơi bất-khả-thuyết thế-giới thị-hiện thành vô-thượng chánh-giác.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời được thần-thông đại thiện-xảo vô-thượng của Như-Lai, vì tất cả chúng-sanh thị-hiện nhiều sự việc khiến họ tu học.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ Minh :

Trí-minh thiện-xảo biết nghiệp báo của tất cả chúng-sanh.

Trí-minh thiện-xảo biết cảnh-giới tịch-diệt thanh-tịnh không hí-luận của tất cả chúng-sanh.

Trí-minh thiện-xảo biết những cảnh sở-duyên của tất cả chúng-sanh chỉ là một tướng đều bất-khả-đắc, tất cả pháp đều như kim-cang.

Trí-minh thiện-xảo hay dùng vô-lượng âm-thanh, vi-diệu vang khắp thập phương thế-giới.

Trí-minh thiện-xảo phá hoại khắp tất cả tâm nhiễm trước.

Trí-minh thiện-xảo hay dùng phương-tiện thọ sanh hay chẳng thọ sanh.

Trí-minh thiện-xảo bỏ rời tất cả cảnh-giới thọ tướng.

Trí-minh thiện-xảo biết tất cả pháp chẳng tướng chẳng vô-tướng, một tánh vô tánh vô-phân-biệt mà hay rõ biết các loại pháp, trong vô-lượng kiếp phân biệt diễn thuyết, trụ nơi pháp-giới, thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Trí-minh duyên-khởi thiện-xảo biết tất cả chúng-sanh, sanh vốn không sanh vì tỏ thấu thọ sanh bất-khả-đắc. Mà biết nhờn, biết duyên, biết sự, biết cảnh-giới, biết hạnh, biết sanh, biết diệt, biết ngôn thuyết, biết mê hoặc, biết lìa mê hoặc, biết điên-đảo, biết lìa điên-đảo, biết tạp nhiễm, biết thanh-tịnh, biết sanh tử, biết niết-bàn, biết khả-đắc, biết bất-khả-đắc, biết chấp trước, biết không chấp trước, biết trụ, biết động, biết đi, biết về, biết khởi, biết chẳng khởi, biết hư mất, biết xuất ly, biết thành thực, biết các căn, biết điều phục, tùy theo sở nghi mà nhiều cách giáo-hóa, chưa từng quên mất công-hạnh bồ-tát. Vì Bồ-Tát chỉ vì lợi-ích chúng-sanh nên phát tâm vô-thượng bồ-đề không bỏ sót việc làm vì chúng-sanh. Thế nên Bồ-Tát thường giáo-hóa chúng-sanh thân không mỗi nhọc, chẳng trái tất cả chỗ làm của thế-gian.

Trí-minh thiện-xảo nơi Phật vô-trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi pháp vô-trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi cõi vô-trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi chúng-sanh vô-trước chẳng sanh tâm nhiễm trước. Chẳng thấy có chúng-sanh mà thật hành giáo-hóa điều-phục thuyết pháp, nhưng cũng chẳng bỏ bồ-tát đại-bi đại-nguyện, thấy Phật, nghe Pháp, tùy thuận tu hành, y-chỉ nơi những thiện-căn của Như-Lai cung-kính cúng-dường không thôi nghỉ. Hay dùng thần-lực chấn-động thập phương vô-lượng thế-giới, vì tâm quảng đại khắp pháp-giới. Biết những cách thuyết pháp, biết số chúng-sanh, biết chúng-sanh sai-biệt, biết khổ sanh, biết khổ diệt, biết tất cả hạnh đều như bóng tượng, thật hành hạnh Bồ-Tát dứt hẳn tất cả căn-bản thọ sanh. Chỉ vì cứu hộ tất cả chúng-sanh nên thật hành hạnh bồ-tát mà không chỗ làm, tùy thuận chủng-tánh của tất cả chư Phật mà phát tâm quảng-đại như Tu-Di. Biết tất cả hư-vọng điên đảo vào môn nhứt-thiết chủng-trí. Trí-huệ rộng lớn chẳng lay động được, sẽ thành chánh-giác. Ở biển sanh-tử bình-đẳng tế độ tất cả chúng-sanh.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp giải-thoát :

Phiền-não giải-thoát. Tà-kiến giải-thoát. Những chấp thủ giải-thoát. Uẩn, xứ, giới giải-thoát. Siêu nhị-thừa giải-thoát. Vô-sanh pháp-nhãn giải-thoát.

Nơi tất cả thế-gian, tất cả cõi, tất cả chúng-sanh, tất cả pháp, lìa chấp trước giải-thoát.

Vô-biên-trụ giải-thoát.

Phát khởi tất cả hạnh bồ-tát nhập bực Phật vô-phân-biệt giải-thoát.  
 Ở trong một niệm đều có thể rõ biết tất cả tam-thế giải-thoát.  
 Nếu chư Bồ-Tát an trụ pháp giải-thoát này thời có thể ra làm phật-sự vô-thượng,  
 giáo-hóa thành-thục tất cả chúng-sanh.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười viên-lâm :  
 Sinh tử là viên-lâm của Bồ-Tát, vì không nhàm bỏ.  
 Giáo-hóa chúng-sanh là viên-lâm của Bồ-Tát, vì không mỏi nhọc.  
 Trụ tất cả kiếp là viên-lâm của Bồ-Tát, vì nhiếp những hạnh lớn.  
 Thanh-tĩnh thế-giới là viên-lâm của Bồ-Tát, vì là chỗ dừng ở của Bồ-Tát.  
 Tất cả cung-điện ma là viên-lâm của Bồ-Tát, vì hàng phục chúng ma.  
 Tư duy pháp đã được nghe là viên-lâm của Bồ-Tát, vì đúng như lý quán-sát.  
 Sáu pháp ba-la-mật, bốn nhiếp pháp, ba mươi bảy pháp bồ-đề phần là viên-lâm của  
 Bồ-Tát, vì là cảnh-giới tiếp nối đức Từ-Phụ.  
 Thập lực, tứ vô-úy, thập bát pháp bất-công, nhần đến tất cả phật-pháp là viên-lâm  
 của Bồ-Tát, vì chẳng niệm nhớ những pháp khác.  
 Thị-hiện tất cả bồ-tát oai-lực tự-tại thần-thông là viên-lâm của Bồ-Tát, vì dùng đại  
 thần-lực chuyển chánh pháp-luân điều phục chúng-sanh không thôi nghĩ.  
 Một niệm ở tất cả xứ vì tất cả chúng-sanh thị hiện thành chánh-giác là viên-lâm  
 của Bồ-Tát, vì pháp-thân cùng khắp hư-không tất cả thế-giới.  
 Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được hạnh đại an-lạc lìa ưu-não vô-thượng  
 của Như-Lai.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ cung-điện :  
 Bồ-đề tâm là cung điện của Bồ-Tát, vì hằng không quên mất.  
 Thập thiện nghiệp đạo phước-đức trí-huệ là cung điện của Bồ-Tát, vì giáo-hóa  
 chúng-sanh cõi dục.  
 Tứ phạm-trụ thiên-định là cung điện của Bồ-Tát, vì giáo-hóa chúng-sanh cõi sắc.  
 Sinh Tịnh-Cư-Thiên là cung điện của Bồ-Tát, vì tất cả phiền-não chẳng nhiễm.  
 Sinh vô-sắc giới là cung điện của Bồ-Tát, vì khiến tất cả chúng-sanh lìa chỗ nạn.  
 Sinh thế-giới tạp nhiễm là cung điện của Bồ-Tát, vì khiến tất cả chúng-sanh dứt  
 phiền-não.  
 Thị hiện ở nội-cung thê tử quyến-thuộc là cung điện của Bồ-Tát, vì thành-tựu  
 chúng-sanh đồng hạnh thọ xưa.  
 Thị hiện ở ngôi Luân-Vương-Tứ-Thiên-Vương, Đế-Thích, Phạm-Vương là cung  
 điện của Bồ-Tát, vì điều-phục chúng-sanh tâm tự-tại.  
 Trụ tất cả bồ-tát hạnh du hí thần-thông đều được tự-tại là cung điện của Bồ-Tát, vì  
 giỏi du-hí các thiên giải-thoát tam-muội trí-huệ.  
 Tất cả chư Phật thọ ký nhứt-thiết-trí quán-đảnh tự-tại vô-thượng là cung điện của  
 Bồ-Tát, vì trụ thập-lực trang-nghiêm làm việc tự-tại của Pháp-Vương.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ trong đây thời được pháp quán-đánh nơi tất cả thế-gian thần-lực tự-tại.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười điều vui thích :

Thích chánh-niệm, vì tâm chẳng tán loạn.

Thích trí-huệ, vì phân biệt các pháp.

Thích qua đến tất cả chỗ Phật, vì nghe pháp không nhàm.

Thích chư Phật, vì đầy khắp mười phương không biên tế.

Thích Bồ-Tát tự-tại, vì tất cả chúng-sanh dùng vô-lượng môn mà hiện thân.

Thích các môn tam-muội, vì nơi một môn tam-muội nhập tất cả môn tam-muội.

Thích đà-la-ni, vì thọ-trì pháp chẳng quên, dạy lại cho chúng-sanh.

Thích vô-ngại biện-tài, vì nơi một đoạn một câu, phân-biệt diễn thuyết trải qua bất-khả-thuyết kiếp không cùng tận.

Thích thành chánh-giác, vì tất cả chúng-sanh dùng vô-lượng môn mà thị-hiện thân thành chánh-giác.

Thích chuyển pháp-luân, vì dẹp trừ tất cả pháp dị-đạo.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ pháp này thời được pháp lạc vô-thượng của chư Phật Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ trang-nghiêm :

Lực trang-nghiêm, vì chẳng thể hư-hoại.

Vô-úy trang-nghiêm, vì hay dẹp phục.

Nghĩa trang-nghiêm, vì nói bất-khả-thuyết nghĩa vô cùng tận.

Pháp trang-nghiêm, vì quán-sát diễn thuyết không quên mất tám vạn bốn ngàn pháp-tu.

Nguyện trang-nghiêm, vì không thối chuyển nơi hoàng thệ của chư Bồ-Tát đã phát.

Hạnh trang-nghiêm, vì tu hạnh phổ-hiền mà xuất ly.

Sát độ trang-nghiêm, vì đem tất cả cõi làm một cõi.

Phổ âm trang-nghiêm, vì mưa pháp-vũ cùng khắp tất cả thế-giới của chư Phật.

Lực trì trang-nghiêm, vì trong tất cả kiếp thật hành vô-số hạnh chẳng đoạn tuyệt.

Biến-hóa trang-nghiêm, vì nơi thân một chúng-sanh thị-hiện thân bằng số tất cả chúng-sanh, khiến tất cả chúng-sanh đều thấy biết cầu nhứt-thiết-trí không thối chuyển.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được tất cả pháp trang-nghiêm vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát phát mười tâm bất động :

Tâm bất động : nơi tất cả sở-hữu thấy đều xả được.

Tâm bất động : tư-duy quán-sát tất cả phật-pháp.



Tâm bất động : ghi nhớ cúng-dường tất cả chư Phật.  
 Tâm bất động : nơi tất cả chúng-sanh thế không nào hại.  
 Tâm bất động : khắp nhiếp chúng-sanh chẳng lựa oán thân.  
 Tâm bất động : cầu tất cả phật-pháp không thôi nghỉ.  
 Tâm bất động : số kiếp bằng số chúng-sanh thật hành hạnh bồ-tát chẳng mỗi nhàm, cũng không thôi chuyên.  
 Tâm bất động : thành-tựu hữu-căn tín, vô-trược tín, thanh-tịnh tín, cực thanh-tịnh tín, ly-cầu tín, minh-triệt tín, cung-kính cúng-dường tất cả chư Phật tín, bất-thối-chuyên tín, bất khả tận tín, vô năng hoại tín, đại hoan-hỉ dưng-dược tín.  
 Tâm bất động : thành-tựu đạo phương-tiện xuất sanh nhứt-thiết-trí.  
 Tâm bất động : nghe tất cả bồ-tát hạnh pháp thời tin thọ chẳng hủy báng.  
 Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được tâm bất động nhứt-thiết-trí vô-thượng.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp chẳng bỏ tâm thâm đại :  
 Chẳng bỏ tâm thâm đại thành-tựu viên-mãn tất cả Phật bồ-đề.  
 Chẳng bỏ tâm thâm đại giáo-hóa điều-phục tất cả chúng-sanh.  
 Chẳng bỏ tâm thâm đại chẳng dứt chủng-tánh của Phật.  
 Chẳng bỏ tâm thâm đại gần-gũi tất cả thiện-tri-thức.  
 Chẳng bỏ tâm thâm đại cúng-dường tất cả chư Phật.  
 Chẳng bỏ tâm thâm đại chuyên cầu tất cả pháp công-đức đại-thừa.  
 Chẳng bỏ tâm thâm đại ở chỗ chư Phật tu phạm-hạnh, hộ trì tịnh-giới.  
 Chẳng bỏ tâm thâm đại thân-cận tất cả Bồ-Tát.  
 Chẳng bỏ tâm thâm đại cầu tất cả phật-pháp phương-tiện hộ-trì.  
 Chẳng bỏ tâm thâm đại thành mãn tất cả bồ-tát hạnh nguyện, chứa nhóm tất cả phật-pháp.  
 Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đó thời có thể chẳng bỏ tất cả phật-pháp.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười trí-huệ quán-sát :  
 Trí-huệ quán-sát thiện-xảo phân-biệt diễn thuyết tất cả pháp.  
 Trí-huệ quán-sát biết rõ tam-thế tất cả thiện-căn.  
 Trí-huệ quán-sát biết rõ tất cả bồ-tát hạnh biến hóa tự-tại.  
 Trí-huệ quán-sát biết rõ nghĩa môn của tất cả pháp.  
 Trí-huệ quán-sát biết rõ oai-lực của tất cả chư Phật.  
 Trí-huệ quán-sát biết rõ tất cả môn đà-la-ni.  
 Trí-huệ quán-sát nơi tất cả thế-giới khắp nói chánh-pháp.  
 Trí-huệ quán-sát nhập tất cả pháp-giới.  
 Trí-huệ quán-sát biết tất cả thập-phương bát-tư-nghì.  
 Trí-huệ quán-sát biết tất cả phật-pháp trí huệ quang-minh vô-ngại.  
 Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đó thời được trí-huệ quán-sát vô-thượng của Như-Lai.  
 Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thuyết pháp :  
 Nói tất cả pháp đều từ duyên khởi.

Nói tất cả pháp thấy đều như huyễn.

Nói tất cả pháp không chống trái.

Nói tất cả pháp không biên-tế.

Nói tất cả pháp không y-chỉ.

Nói tất cả pháp dường như kim-cang.

Nói tất cả pháp thấy đều như như.

Nói tất cả pháp thấy đều tịch-tịnh.

Nói tất cả pháp thấy đều xuất ly.

Nói tất cả pháp đều trụ một nghĩa bốn-tánh thành-tự.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời có thể thiện-xảo nói tất cả pháp.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp thanh-tịnh :

Thâm tâm thanh-tịnh. Đoạn nghi thanh-tịnh. Ly-kiến thanh-tịnh. Cảnh-giới thanh-tịnh. Cầu nhứt-thiết-trí thanh-tịnh. Biện-tài thanh-tịnh. Vô-úy thanh-tịnh. Trụ tất cả bồ-tát trí thanh-tịnh. Thọ tất cả bồ-tát luật nghi thanh-tịnh. Đây đủ thành-tự vô-thượng bồ-đề, ba mươi hai tướng trăm phước, pháp bạch-tịnh, tất cả thiện-căn thanh-tịnh.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đó thời được pháp thanh-tịnh vô-thượng của tất cả Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười ấn :

Đại Bồ-Tát biết khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, chuyên cầu phật-pháp chẳng sanh giải-đãi, thật hành bồ-tát hạnh không mỗi lười, chẳng kinh sợ, chẳng bỏ đại nguyện cầu nhứt-thiết-trí kiên cố bất thối rất ráo vô-thượng bồ-đề. Đây là ấn thứ nhứt.

Đại Bồ-Tát thấy có chúng-sanh ngu si cuồng loạn hoặc dùng lời ác thô tệ để hủy nhục, hoặc dùng dao gậy ngói đá để làm tổn hại, trọn không vì việc này mà bỏ tâm bồ-tát, chỉ nhẫn nhục nhu hòa chuyên tu phật-pháp, trụ đạo tối-thắng, nhập ngôi ly-sanh. Đây là ấn thứ hai.

Đại Bồ-Tát nghe phật-pháp thậm thâm tương-ưng với nhứt-thiết-trí, có thể dùng tư trí thâm tín nhẫn khả hiểu rõ xu nhập. Đây là ấn thứ ba.

Đại Bồ-Tát lại nghĩ rằng : Tôi phát thâm tâm cầu nhứt-thiết-trí, tôi sẽ thành Phật được vô-thượng bồ-đề. Tất cả chúng-sanh lưu chuyển năm loài chịu vô-lượng khổ, tôi cũng làm cho họ phát tâm bồ-đề thâm tín hoan-hỉ, siêng tu tinh-tấn kiên-cố bất-thối. Đây là ấn thứ tư.

Đại Bồ-Tát biết Như-Lai trí vô-biên nên chẳng dùng chùng ngăn đo lường. Tất cả văn tự thế-gian nói ra đều có chùng ngăn, đều chẳng biết được Như-Lai trí-huệ. Đây là ấn thứ năm.

Đại Bồ-Tát nơi vô-thượng bồ-đề được sự mong muốn tối-thắng, sự mong muốn thậm thâm, sự mong muốn rộng, sự mong muốn lớn, nhiều sự mong muốn, sự mong muốn không gì hơn, sự mong muốn vô-thượng, sự mong muốn kiên cố, sự mong muốn mà chúng ma ngoại-đạo và quyến-thuộc không phá hoại được, sự

mong muốn cầu nhưt-thiết-trí không thối-chuyển. Bồ-Tát an trụ nơi những sự mong muốn này nơi vô-thượng bồ-đề rất ráo bất thối. Đây là ấn thứ sáu.

Đại Bồ-Tát thật hành bồ-tát hạnh chẳng kể thân mạng không gì trở hoại được, vì phát tâm xu hướng nhưt-thiết-trí, vì nhưt-thiết-trí-tánh thường hiện-tiền, vì được tất cả phật trí quang-minh, trọn chẳng bỏ rời phật bồ đề, trọn chẳng bỏ rời thiện-tri-thức. Đây là ấn thứ bảy.

Đại Bồ-Tát nếu thấy thiện-nam-tử thiện-nữ-nhơn xu hướng đại-thừa, thời làm cho họ tăng trưởng tâm cầu phật-pháp, khiến họ an-trụ tất cả thiện-căn, khiến họ nhiếp thủ tâm nhưt-thiết-trí, khiến họ bất thối vô-thượng bồ-đề. Đây là ấn thứ tám.

Đại Bồ-Tát làm cho tất cả chúng-sanh được tâm bình-đẳng, khuy khiến siêng tu đạo nhưt-thiết-trí, dùng tâm đại-bi mà vì họ thuyết pháp, khiến họ trọn chẳng thối chuyển nơi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Đây là ấn thứ chín.

Đại Bồ-Tát cùng tam thế chư Phật đồng một thiện-căn, chẳng dứt chủng-tánh của tất cả chư Phật, rất ráo được đến nhưt-thiết-chủng-trí. Đây là ấn thứ mười.

Bồ-Tát dùng mười ấn này mau thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đầy đủ trí-ấn nhưt-thiết-pháp vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười trí-quang-chiếu :

Trí-quang-chiếu quyết định sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Trí-quang-chiếu thấy tất cả Phật.

Trí-quang-chiếu thấy tất cả chúng-sanh chết đây sanh kia.

Trí-quang-chiếu hiểu tất cả tu-đa-la pháp-môn.

Trí-quang-chiếu y-chỉ thiện-tri-thức phát tâm bồ-đề tích tập thiện-căn.

Trí-quang-chiếu thị-hiện tất cả chư Phật.

Trí-quang-chiếu giáo-hóa tất cả chúng-sanh đều khiến an-trụ Như-Lai địa.

Trí-quang-chiếu diễn thuyết bát-tu-nghì quảng-đại pháp-môn.

Trí-quang-chiếu thiện-xảo biết rõ tất cả chư Phật thần-thông oai-lực.

Trí-quang-chiếu đầy đủ tất cả các ba-la-mật.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được trí-quang-chiếu vô-thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười vô-đẳng-trụ, tất cả chúng-sanh, thanh-văn, độc-giác đều không sánh bằng :

Đại Bồ-Tát dầu quán thiết-tế mà không thủ chứng, vì tất cả nguyện chưa thành-tựu viên-mãn. Đây là vô-đẳng-trụ thứ nhưt.

Đại Bồ-Tát gieo tất cả thiện-căn đồng pháp-giới, mà ở trong đó chẳng có một chút chấp lấy. Đây là vô-đẳng-trụ thứ hai.

Đại Bồ-Tát tu bồ-tát hạnh biết đó như hóa, bởi tất cả pháp đều tịch-diệt, mà chẳng nghi hoặc nơi phật-pháp. Đây là vô-đẳng-trụ thứ ba.

Đại Bồ-Tát dầu rời những vọng-tưởng thế-gian, nhưng hay tác ý trong bất-khả-thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ-Tát đầy đủ đại-nguyên, trong khoảng giữa trọn chẳng sanh tâm mỗi nhàm. Đây là vô-đẳng-trụ thứ tư.

Đại Bồ-Tát nơi tất cả pháp không chấp trước, vì tất cả pháp bỗng-tánh tịch-diệt. Mà chẳng chứng niết-bàn vì đạo nhứt-thiết-trí chưa thành mãn. Đây là vô-đẳng-trụ thứ năm.

Đại Bồ-Tát biết tất cả kiếp đều là phi-kiếp, mà chơn-thiết nói tất cả kiếp số. Đây là vô-đẳng-trụ thứ sáu.

Đại Bồ-Tát biết tất cả pháp đều vô-tác, mà chẳng bỏ thật hành đạo-hạnh cầu tất cả phật-pháp. Đây là vô-đẳng-trụ thứ bảy.

Đại Bồ-Tát biết tam-giới duy-tâm, tam-thế duy-tâm, mà biết rõ tâm đó vô-lượng vô-biên. Đây là vô-đẳng-trụ thứ tám.

Đại Bồ-Tát vì một chúng-sanh, trong bất-khả-thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ-Tát, muốn cho chúng-sanh đó an-trụ bực nhứt-thiết-trí. Như vì một chúng-sanh, vì tất cả chúng-sanh cũng như vậy, mà chẳng nhàm mỗi. Đây là vô-đẳng-trụ thứ chín.

Đại Bồ-Tát dầu tu hành viên mãn mà chẳng chứng bồ-đề. Vì Bồ-Tát nghĩ rằng tôi tu hành vốn là vì chúng-sanh, thế nên tôi phải ở lâu nơi sanh tử phương-tiện làm lợi-ích cho họ đều an-trụ phật-đạo vô-thượng. Đây là vô-đẳng-trụ thứ mười.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời được đại-trí vô-thượng, tất cả phật-pháp vô-đẳng-trụ.

<sup>(1)</sup> Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười tâm chẳng hạ liệt :

Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tôi sẽ hàng phục tất cả thiên ma và quyền thuộc của chúng.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ phá tất cả ngoại đạo và tà pháp của họ.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ ở nơi tất cả chúng sanh dùng lời khéo lành để khai thị dạy bảo cho họ đều hoan hỷ.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ thành mãn tất cả hạnh Ba la mật khắp pháp giới.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ tích tập tạng tất cả phước đức.

Lại nghĩ rằng : Vô thượng Bồ đề quảng đại khó thành, tôi sẽ tu hành đến viên mãn.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ dùng sự giáo hóa vô thượng, sự điều phục vô thượng để giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh.

Lại nghĩ rằng : Tất cả thế giới nhiều thứ chẳng đồng, tôi sẽ dùng vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác.

Lại nghĩ rằng : Lúc tôi tu Bồ Tát hạnh, nếu có chúng sanh đến xin tôi những tay, chân, tai, mũi, máu, thịt, xương, tủy, vợ, con, voi, ngựa, nhân đến ngôi vua. Tất cả như vậy thầy đều có thể bỏ, chẳng sanh một niệm tâm lo lắng ăn năn, chỉ vì lợi ích tất cả chúng sanh chẳng cầu quả báo, lấy đại bi làm đầu, đại từ cứu cánh.

Lại nghĩ rằng : Tam thế có tất cả chư Phật, tất cả Phật pháp, tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả thế giới, tất cả tam thế, tất cả hư không giới, tất cả pháp giới, tất cả ngữ ngôn thi thiết giới, tất cả tịch diệt Niết bàn giới, tất cả pháp như vậy, tôi

phải dùng một niệm tương ưng huệ đều biết, đều thấy, đều chứng, đều tu, đều đoạn. Nhưng ở trong đó vô phân biệt, lìa phân biệt, không các thứ sai biệt, không công đức, không cảnh giới, chẳng có chẳng không, chẳng một chẳng hai, do trí chẳng hai biết tất cả hai, do trí vô tướng biết tất cả tướng, do trí vô phân biệt biết tất cả phân biệt, do trí vô dị biết tất cả dị, do trí không sai biệt biết tất cả sai biệt, do trí không thể gian biết tất cả thể gian, do trí không thể biết tất cả thể, do trí không chúng sanh biết tất cả chúng sanh, do trí không chấp trước biết tất cả chấp trước, do trí vô trụ xứ biết tất cả trụ xứ, do trí không tạp nhiễm biết tất cả tạp nhiễm, do trí vô tận biết tất cả tận, do trí cứu cánh pháp giới biết tất cả thể giới thị hiện thân, do trí lìa ngôn âm thị hiện bất khả thuyết ngôn âm, do trí một tự tánh nhập nơi không tự tánh, do trí một cảnh giới hiện các thứ cảnh giới, biết tất cả pháp bất khả thuyết mà hiện đại tự tại ngôn thuyết, chứng bực nhứt thiết trí, vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh nên ở nơi tất cả thể gian thị hiện đại thần thông biến hóa.

Đây là mười tâm không hạ liệt của đại Bồ Tát phát. Nếu chư Bồ Tát an trụ tâm này thời được tất cả Phật pháp tối thượng không hạ liệt.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi Vô thượng Bồ đề có mười tâm tăng thượng như núi : Đại Bồ Tát thường tác ý siêng tu pháp nhứt thiết trí. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ nhứt.

Hằng quán sát tất cả pháp bản tánh trống không vô sở đắc. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ hai.

Nguyện trong vô lượng kiếp thật hành hạnh Bồ Tát tu tất cả pháp bạch tịnh. Do trụ nơi tất cả pháp bạch tịnh nên thấy biết Như Lai vô lượng trí huệ. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ ba.

Vì cầu tất cả Phật pháp nên tâm bình đẳng kính thờ chư thiện tri thức, không trông cầu gì khác, không tâm trộm pháp, chỉ sanh lòng tôn trọng vị tăng hữu, tất cả sở hữu thấy đều bỏ được. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ tư.

Nếu có chúng sanh mắng nhục, hủy báng, đánh đập, cắt chém, làm thân hình Bồ Tát khổ đau nhẫn đến chết. Những sự trên đây Bồ Tát đều nhẫn chịu được, trọn không sanh lòng động loạn, lòng sân hại, cũng chẳng thối bỏ hoảng thệ đại bi, trái lại càng thêm tăng trưởng không thôi ngớt. Vì Bồ Tát nơi tất cả pháp như thiết xuất ly, thành tựu hạnh xả, vì chứng được tất cả Phật pháp, nhẫn nhục nhu hòa đã tự tại. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ năm.

Bồ Tát ❖ thành tựu đại công đức tăng thượng. Những là thiên tăng thượng công đức, Nhơn tăng thượng công đức, sắc tăng thượng công đức, lực tăng thượng công đức, quyền thuộc tăng thượng công đức, dục tăng thượng công đức, vương vị tăng thượng công đức, tự tại tăng thượng công đức, phước đức tăng thượng công đức, trí huệ tăng thượng công đức. Dầu thành tựu những công đức như vậy, nhưng chẳng sanh lòng nhiễm trước nơi những công đức đó. Chẳng nhiễm trước mùi vị,

chẳng nhiệm trước đục lặc, chẳng nhiệm trước của giàu, chẳng nhiệm trước quyền thuộc. Chỉ rất mến thích nơi pháp, đi theo pháp, đứng theo pháp, xu hướng theo pháp, rớt ráo theo pháp. Dùng pháp làm y chỉ, dùng pháp làm cứu hộ, dùng pháp làm quy y, dùng pháp làm nhà. Gìn giữ pháp, mến ưa pháp, trông cầu pháp, suy gẫm pháp. Dầu thọ đủ những pháp lặc mà thường xa lìa cảnh giới của chúng ma, vì từ quá khứ Bồ Tát phát tâm như vậy : Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh thấy đều xa lìa cảnh giới của chúng ma mà an trụ nơi cảnh giới Phật. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ sáu.

Đại Bồ Tát vì đã cầu Vô thượng Bồ đề, trong vô lượng vô số kiếp thật hành đạo Bồ Tát siêng năng tinh tấn, mà còn cho là tôi nay mới phát tâm Vô thượng Bồ đề thật hành hạnh Bồ Tát, cũng chẳng kính sợ. Dầu có thể khoảng một niệm liền thành Vô thượng Chánh Giác, nhưng vì chúng sanh nên trong vô lượng kiếp thật hành Bồ Tát hạnh không thôi nghỉ. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ bảy.

Đại Bồ Tát biết tất cả chúng sanh tánh chẳng hòa chẳng lành, khó điều khó độ, chẳng biết ơn chẳng báo ân. Thế nên Bồ Tát vì họ mà phát đại thệ nguyện, muốn cho họ đều được tâm ý tự tại, chỗ làm vô ngại, lìa bỏ ác niệm, chẳng sanh phiền não đối với người khác. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ tám.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng : Chẳng phải ai khác khiến tôi phát tâm Bồ đề, cũng chẳng chờ người khác giúp tôi tu hành. Tôi tự phát tâm tích tập Phật pháp, thề hẹn tự cố gắng tốt kiếp vị lai thật hành đạo Bồ Tát thành Vô thượng Bồ đề. Thế nên nay tôi tu hạnh Bồ Tát phải thanh tịnh tự tâm cũng thanh tịnh tha tâm, phải biết cảnh giới của mình cũng biết cảnh giới của người. Tôi phải đều bình đẳng với cảnh của tam thế chư Phật. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ chín.

Đại Bồ Tát quán sát như vậy : Không có một pháp tu hạnh Bồ Tát, không có một pháp viên mãn hạnh Bồ Tát, không có một pháp giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, không có một pháp cung kính cúng dường tất cả chư Phật, không có một pháp ở nơi Vô thượng Bồ đề đã thành, hiện thành, sẽ thành, không có một pháp đã nói, hiện nói, sẽ nói. Người nói và pháp đều bất khả đắc, nhưng cũng chẳng bỏ nguyện Vô thượng Bồ đề. Vì Bồ Tát cầu tất cả cầu pháp đều vô sở đắc, như vậy xuất sanh Vô thượng Bồ đề. Thế nên nơi pháp dầu vô sở đắc mà siêng tu tập pháp đối trị tăng thượng thiện nghiệp thanh tịnh, trí huệ viên mãn niệm niệm tăng trưởng tất cả đầy đủ. Nơi đây lòng Bồ Tát chẳng kính sợ. Chẳng nghĩ rằng : nếu tất cả pháp thấy đều tịch diệt thời tôi có nghĩa gì mà cầu đạo Vô thượng Bồ đề. Đây là tâm tăng thượng Bồ đề. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ mười.

Nếu như Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm tăng thượng như sơn vương Đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí như biển nhập Vô thượng Bồ đề :

Trí như biển nhập tất cả vô lượng chúng sanh giới.

Trí như biển nhập tất cả thế giới mà chẳng sanh tâm phân biệt,  
Trí như biển biết tất cả hư không giới vô lượng vô ngại vào khắp lưới tất cả thế  
giới sai biệt ở mười phương.

Trí như biển khéo nhập pháp giới. Những là nhập vô ngại, nhập chẳng đoạn, nhập  
chẳng thường, nhập vô lượng, nhập chẳng sanh, nhập chẳng diệt, nhập tất cả, vì  
đều biết rõ vậy.

Trí như biển nơi quá khứ vị lai hiện tại chư Phật, Bồ Tát, Pháp Sư, Thanh Văn,  
Độc Giác và tất cả phàm phu chứa nhóm thiện căn, đã nhóm, sẽ nhóm, tam thế chư  
Phật đã thành, nay thành và sẽ thành Vô thượng Bồ đề, tam thế chư Phật thuyết  
pháp điều phục tất cả chúng sanh, đã nói, nay nói, sẽ nói. Có bao nhiêu thiện căn,  
Bồ Tát đều rõ biết tất cả, thâm tín tùy hỷ, nguyện thích tu tập không nhàm đủ.

Trí như biển trong mỗi niệm nhập quá khứ thế bất khả thuyết kiếp. Ở trong một  
kiếp hoặc có trăm ức Phật xuất thế, hoặc có ngàn ức Phật xuất thế, hoặc trăm ngàn  
ức Phật xuất thế, hoặc có vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc vô đẳng, hoặc  
bất khả số, hoặc bất khả xưng, hoặc bất khả tư, hoặc bất khả lượng, hoặc bất khả  
thuyết, hoặc bất khả thuyết bất khả thuyết, siêu quá toán số chư Phật Thế Tôn xuất  
hiện ra đời. Và đạo tràng, chúng hội Thanh Văn, Bồ Tát, thuyết pháp điều phục tất  
cả chúng sanh, thọ mạng dài vẫn, pháp trụ lâu mau. Tất cả như vậy thấy đều thấy  
rõ. Như một kiếp, tất cả các kiếp cũng đều thấy rõ như vậy. Những kiếp không  
Phật, có những chúng sanh gieo căn lành nơi Vô thượng Bồ đề cũng đều biết rõ.  
Nếu có chúng sanh thiện căn đã thành thực nơi đời vị lai sẽ được thấy Phật cũng  
đều biết rõ. Quán sát quá khứ thế bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp như vậy tâm  
không nhàm đủ.

Trí như biển nhập vị lai thế quán sát tất cả kiếp vô lượng vô biên, biết kiếp nào có  
Phật, kiếp nào không Phật, kiếp nào có bao nhiêu Như Lai xuất thế. Mỗi Như lai  
danh hiệu gì, ở thế giới nào, thế giới tên gì, độ bao nhiêu chúng sanh, thọ mạng bao  
nhiêu thời gian. Quán sát như vậy tốt vị lai tế đều biết rõ tất cả chẳng cùng tận mà  
không nhàm đủ.

Trí như biển nhập hiện tại thế quán sát tư duy. Trong mỗi niệm thấy khắp vô biên  
phẩm loại mười phương. Nơi bất khả thuyết thế giới đều có chư Phật nơi Vô  
thượng Bồ đề đã thành, nay thành, sẽ thành, đi đến đạo tràng dưới cây Bồ đề, ngồi  
trên cỏ kiết tường hàng phục ma quân, thành Đẳng Chánh giác. Rời cây Bồ đề vào  
thành ấp, lên cung trời chuyển đại pháp luân, thị hiện thần thông điều phục chúng  
sanh, nhận đến phó chúc Vô thượng Bồ đề, xả thọ mạng nhập niết bàn. Đã nhập  
Niết bàn kiết tập pháp tạng khiến còn ở lâu tại thế gian. Trang nghiêm Phật pháp  
nhiều thứ cúng dường. Cũng thấy thế giới kia, tất cả chúng sanh gặp Phật, nghe  
pháp, thọ trì cúng tụng nghi nhớ tư duy tăng trưởng huệ giải. Quán sát cùng khắp  
mười phương, mà ở nơi Phật pháp không sai lầm. Vì vậy Bồ tát biết rõ chư Phật  
thấy đều như mộng, mà hay đến chỗ chư Phật cung kính cúng dường. Bấy giờ Bồ

Tát chẳng chấp tự thân, chẳng chấp nơi Phật, chẳng chấp thế giới, chẳng chấp chúng hội, chẳng chấp thuyết pháp, chẳng chấp kiếp số, nhưng vẫn thấy Phật, nghe Pháp, giám sát thế giới vào các kiếp số không nhàn đủ.

Trí như biển nơi bất khả, bất khả thuyết kiếp, trong mỗi mỗi kiếp cúng dường cung kính bất khả thuyết bất khả kiếp vô lượng chư Phật, thị hiện tự thân mắt đây sanh kia, đem tất cả đồ cúng hơn hẳn tam giới để cúng dường Phật, cúng dường Bồ tát, Thanh Văn, tất cả đại chúng. Sau khi mỗi đức như lai nhập Niết bàn, Bồ tát đều dùng đồ cúng vô thượng để cúng dường Xá lợi và rộng làm sự bố thí để chúng sanh được đầy đủ. Đại Bồ Tát dùng tâm bất tư nghi, tâm chẳng cầu báo, tâm rất ráo, tâm nhiều ích, trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp vì Vô thượng Bồ đề mà cúng dường chư Phật, lợi ích chúng sanh, hộ trì chánh pháp khai thị diễn thuyết.

Trí như biển ngay chỗ của tất cả Phật, chỗ của tất cả Bồ Tát, chỗ của tất cả Pháp Sư, như hương chuyên cầu Pháp của Bồ Tát đã thuyết, Pháp của Bồ Tát đã học, Pháp của Bồ Tát đã dạy, Pháp của Bồ Tát tu hành, Pháp của Bồ Tát thanh tịnh, Pháp của Bồ Tát thành phục, Pháp của Bồ Tát điều phục, Pháp bình đẳng của Bồ Tát, Pháp xuất ly của Bồ Tát, Pháp tổng trì của Bồ Tát. Được Pháp này rồi, Bồ Tát thọ trì đọc tụng phân biệt giải thuyết không nhàn đủ, trí vô lượng chúng sanh trong Phật Pháp phát tâm tương ứng với như thuyết trí nhập tương chơn thiết. Nơi vô thượng Bồ Đề được bất hồi chuyển. Như vậy trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp không nhàn đủ.

Đây là mười trí như biển nhật vô thượng Bồ đề của đại Bồ tát. nếu chư Bồ Tát an trụ Pháp này thì được biển đại trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi vô thượng Bồ đề có mười thứ như thiết trụ :

Đại Bồ Tát đều có thể qua đến chỗ chư Phật nơi vô số thế giới, chiêm ngưỡng đánh lễ hầu hạ cúng dường. Đây là như thiết trụ thứ nhất.

Ở chỗ của Bất tư nghi chư Phật lắng nghe chánh pháp thọ trì nghi nhớ không để quên mất, phân biệt tư duy giác huệ tăng trưởng. Việc làm như vậy tràn đầy mười phương đây là như thiết trụ thứ hai.

Nơi cõi này mắt, thị hiện xứ khác, mà với Phật Pháp không mê hoặc. Đây là như thiết trụ thứ ba.

Biết từ một Pháp xuất sanh tất cả Pháp mà hay đều viên phân biệt diễn thuyết, bởi những nghĩa của tất cả Pháp rất ráo đều là một nghĩa. Đây là như thiết trụ thứ tư.

Biết nhàm lìa phiền não, biết ngăn dứt phiền não, biết phòng hộ phiền não, biết trừ đoạn phiền não, tu hạnh Bồ Tát chẳng chính thiết tế, rất ráo đến nơi thiết tế bỉ ngạn, phương tiện thiện xảo học giỏi nơi sở học, làm cho hạnh nguyện thưở xưa đều được thành mãn, thân chẳng mỏi nhọc. Đây là như thiết trụ thứ năm.


Biết tất cả chúng sanh, những tâm phân biệt của họ đều không xứ sở mà cũng nói có những phương xứ. dầu không phân biệt không tạo tác, nhưng vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên có tu hành nên có sở tác. Đây là như thiết trụ thứ sáu.



Biết tất cả Pháp đều đồng một tánh, nghĩa là vô tánh : không các thứ tánh, không vô lượng tánh, không khả toán số tánh, không khả xưng lượng tánh, không sắc, không tướng, hoặc một hoặc nhiều đều bất khả đắc, mà quyết định biết rõ đây là Phật Pháp, đây là Bồ Tát Pháp, Đây là Độc Giác Pháp, đây là Thanh Văn Pháp, đây là Phạm Phu pháp, đây là Thiện Pháp, đây là Bất Thiện Pháp, đây là Thế Gian Pháp, đây là Xuất Thế Gian Pháp, đây là Pháp Lỗi Lầm, đây là Pháp Không Lỗi Lầm, đây là Pháp Hữu Lộ, đây là Pháp Vô Lộ, hẳn đến đây là Pháp Hữu Vi, đây là Pháp Vô Vi. Đây là như thiết trụ thứ bảy.

Đại Bồ Tát cầu Phật Bất khả đắc, cầu Bồ Tát bất khả đắc, cầu Pháp bất khả đắc cầu chúng sanh bất khả đắc, mà cũng chẳng bỏ điều phục chúng sanh khiến ở nơi các Pháp nguyện thành chánh giác. Vì Đại Bồ Tát khéo quan sát biết tất cả chúng sanh phân biệt, biết tất cả chúng sanh cảnh giới phương tiện hoá đạo khiến được Niết Bàn, Vì muốn hoàn mãn nguyện giáo hoá chúng sanh nên mạnh mẽ tu hành Bồ Tát hạnh. Đây là như thiết trụ thứ tám.

Đại Bồ Tát biết thiện xảo thuyết pháp, thị hiện Niết Bàn. Vì độ chúng sanh nên bao nhiêu phương tiện đã có, tất cả đều là tâm tướng kiến lập, chẳng phải là điên đảo, cũng chẳng phải hư dối. Vì Bồ Tát biết rõ các Pháp tam thế bình đẳng như như bất động thiết tề vô trụ. Chẳng thấy có một chúng sanh đã thọ hoá độ, nay thọ hoá độ, sẽ thọ hoá độ. Cũng tự biết rõ không chỗ tu hành. Không có chút Pháp gì hoặc sanh hoặc diệt mà có thể được. Nhưng vẫn nương nơi tất cả Pháp khiến sở nguyện chẳng luống không. Đây là như thiết trụ thứ chín.


Đại Bồ Tát nơi bất tư nghì vô lượng chư Phật ở chỗ mỗi đức Phật nghe bất khả thuyết bất khả thuyết pháp thọ kí danh hiệu đều khác, kiếp số chẳng đồng, từ nơi một kiếp hẳn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thường nghe như vậy. Nghe rồi tu hành chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng mê, chẳng hoặc, vì biết Phật trí bất tư nghì, vì đức Như Lai thọ kí không hai lời, vì tự thân hạnh nguyện sức thu  thắng, vì tùy nghi thọ hoá khiến thành vô thượng bồ đề thành mãn tất cả nguyện đồng pháp giới. Đây là như thiết trụ thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ bửu vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm thế nguyện đại thừa như Kim cang :

Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tất cả các pháp chẳng có biên tế, chẳng cùng tận tôi sẽ dùng trí tận tam thế đều giác liễu khắp cả không sót thừa. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ nhất.

Lại nghĩ rằng : Ở chỗ một đầu lông có vô lượng vô biên chúng sanh, huông là tất cả pháp giới. Tôi sẽ đều dùng vô thượng Niết bàn mà diệc độ họ. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ hai.

Lại nghĩ rằng : Mười phương thế giới vô lượng vô biên  không có ngăn mé, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng Phật độ tối thượng trang nghiêm, để trang nghiêm

tất cả thế giới như vậy, bao nhiêu sự trang nghiêm thay đều chơn thiệt. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ ba.

Lại nghĩ rằng : Tất cả chúng sanh vô lượng vô biên không có chùng ngăn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem tất cả thiện căn hồi hướng cho họ. Dùng trí quang vô thượng chiếu diệu nơi họ. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ tư.

Lại nghĩ rằng : Tất cả chư Phật vô lượng vô biên không có chùng ngăn, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng thiện căn đã gieo hồi hướng cúng dường đều khiến cùng khắp không chỗ kém thiếu, rồi sau tôi sẽ thành Vô thượng Bồ đề. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ năm.

Đại Bồ Tát thấy chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, lòng rất hoan hỷ, chẳng chấp tự thân, Phật thân Hiền thân Như Lai chẳng thiệt chẳng hư, chẳng có chẳng không, chẳng tánh chẳng không tánh, chẳng sắc chẳng không sắc, chẳng tướng chẳng không tướng, chẳng sanh chẳng diệt, thiệt vô sở hữu, cũng chẳng hoại sở hữu. Vì chẳng thể dùng tất cả tánh tướng để chấp lấy. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ sáu.

Đại Bồ Tát hoặc bị chúng sanh quở trách mắng nhiếc đánh đập, hoặc chặt tay chân, hoặc thẹo tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc cắt đầu. Tất cả sự khổ nhục như vậy đều nhẫn thọ được. Trọn không vì đây mà sanh lòng sân hận. Trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp tu hạnh Bồ Tát nhiếp thọ chúng sanh hàng không phé bỏ. Vì Đại Bồ Tát đã khéo quán sát tất cả các pháp không có hai tướng, tâm chẳng động loạn, có thể bỏ thân mình mà nhẫn sự khổ đó. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ bảy.

Lại nghĩ rằng : Vị lai thế kiếp số vô lượng vô biên không có chùng ngăn chẳng thể cùng tận. Tôi sẽ tột kiếp số đó ở một thế giới tu hạnh Bồ Tát giáo hoá chúng sanh. Như một thế giới, tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới cũng đều như vậy mà lòng không kinh sợ. Vì đạo Bồ Tát lẽ phải như vậy, vì tất cả chúng sanh mà tu hành như vậy. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ tám.

Lại nghĩ rằng : Vô thượng Bồ đề do tâm làm gốc. Nếu tâm thanh tịnh thời có thể viên mãn tất cả thiện căn, nơi Phật Bồ Đề tất được tự tại, muốn thành Vô thượng Bồ Đề tùy ý liền thành. Nếu muốn dứt trừ tất cả thủ duyên trụ đạo nhưt hướng, tôi cũng có thể làm được. Nhưng tôi chẳng dứt, vì muốn rốt ráo Phật Bồ Đề. Tôi cũng chẳng liền chứng Vô thượng Bồ Đề, vì để thành mãn bốn nguyện : tận tất cả thế giới hành đạo Bồ Tát giáo hoá chúng sanh. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ chín.

Đại Bồ Tát biết Phật bất khả đắc, Bồ Đề bất khả đắc, Bồ Tát bất khả đắc, tất cả pháp bất khả đắc, chúng sanh bất khả đắc, tâm bất khả đắc, hạnh bất khả đắc, quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc, tất cả thế gian bất khả đắc, hữu vi vô vi bất khả đắc. Bồ Tát như vậy trụ tịch tịnh, trụ thậm thâm, trụ tịch diệt, trụ vô tránh, trụ vô ngôn, trụ vô nhị, trụ vô đẳng, trụ tự tánh, trụ như lý, trụ giải

thoát, trụ Niết Bàn, trụ thiết tế, mà cũng chẳng bỏ tất cả đại nguyện, chẳng bỏ tâm Nhứt thiết trí, chẳng bỏ hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ giáo hoá chúng sanh, chẳng bỏ các Ba la mật, chẳng bỏ điều phục chúng sanh, chẳng bỏ thừa sự chư Phật, chẳng bỏ diễn thuyết các Pháp, chẳng bỏ trang nghiêm thế giới. Vì Đại Bồ Tát phát đại nguyện, dầu thấu rõ tất cả pháp tướng mà tâm đại từ bi lại càng tăng trưởng, vô lượng công đức đều tu hành đủ, với các chúng sanh lòng không bỏ rời. Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, phàm phu ngu mê chẳng hay chẳng biết, tôi sẽ làm cho họ đều được khai ngộ, nơi các pháp tánh chiếu rõ phân minh. Vì tất cả chư Phật an trụ tịch diệt mà dùng tâm đại bi nơi các thế gian thuyết pháp giáo hoá chưa từng thôi nghĩ. Nay tôi sao lại rời bỏ đại bi ! Lại trước kia tôi phát tâm thế nguyện quảng đại, phát tâm quyết định lợi ích tất cả chúng sanh, phát tâm chứa nhóm tất cả thiện căn, phát tâm an trụ thiện xảo hồi hướng, phát tâm xuất tâm trí huệ thậm thâm, phát tâm hàm thọ tất cả chúng sanh, phát tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh, nói lời chơn thiết, lời chẳng hư dối, nguyện ban cho tất cả chúng sanh đại pháp vô thượng, nguyện chẳng dứt chủng tánh tất cả chư Phật. Nay tất cả chúng sanh chưa được giải thoát, chưa thành Chánh Giác, chưa đủ Phật pháp, đại nguyện tôi chưa viên mãn thế nào tôi lại muốn bỏ rời đại bi ! Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được trí đại thần thông vô thượng Kim cang tánh của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp đại phát khởi :

Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tôi sẽ cúng dường cung kính tất cả chư Phật. Đây là đại phát khởi thứ nhất.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ trưởng dưỡng tất cả thiện căn của Bồ Tát. Đây là đại phát khởi thứ hai.

Lại nghĩ rằng : Sau khi đức Như Lai nhập Niết bàn, tôi sẽ trang nghiêm Phật pháp. Dùng tất cả thứ hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả hương bột, tất cả y, tất cả lọng, tất cả tràng, tất cả phan mà cúng dường tháp. Thọ trì thủ hộ chánh pháp của Phật. Đây là đại phát khởi thứ ba.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh khiến họ được Vô thượng Bồ đề. Đây là đại phát khởi thứ tư.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ dùng Phật độ vô thượng trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới. Đây là đại phát khởi thứ năm.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ phát tâm đại bi vì một chúng sanh nơi tất cả thế giới, mỗi mỗi đều tột kiếp thưở vị lai thật hành Bồ Tát hạnh. Như vì một chúng sanh vì tất cả chúng sanh cũng như vậy, đều khiến họ được Vô thượng Bồ đề, nhân đến chẳng sanh một niệm mỗi lời. Đây là đại phát khởi thứ sáu.

Lại nghĩ rằng : Chư Như Lai đó vô lượng vô biên, tôi sẽ ở chỗ một đức Như Lai trải qua bất tư nghì kiếp cung kính cúng dường. Như ở nơi một đức Như Lai, nơi tất cả đức Như Lai cũng đều như vậy. Đây là đại phát khởi thứ bảy.

Lại nghĩ rằng : Sau khi chư Như Lai đó diệt độ, mỗi đức Như Lai có bao nhiêu Xá lợi, tôi sẽ đều xây bửu pháp cao rộng bằng bất khả thuyết thế giới. Tạo tượng Phật cũng như vậy. Trong bất tư nghì kiếp dùng tất cả bửu trang, phan, lọng, hương, hoa, y phục để cúng dường. Chẳng sanh một tâm niệm nhàm mỏi. Vì cúng dường chư Phật, vì thành tựu Phật pháp, vì giáo hóa chúng sanh, vì hộ trì chánh pháp khai thị diễn thuyết. Đây là đại phát khởi thứ tám.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ dùng thiện căn này thành Vô thượng Bồ đề được nhập Phật địa. Cùng với tất cả Như Lai thể tánh bình đẳng. Đây là đại phát khởi thứ chín.

Lại nghĩ rằng : Khi tôi đã thành Chánh giác, nơi tất cả thế giới trong bất khả thuyết kiếp diễn thuyết chánh pháp, thị hiện bất tư nghì thần thông tự tại. Thân, ngữ, ý chẳng nhàm mỏi, chẳng rời chánh pháp. Vì do Phật lực hộ trì, vì tất cả chúng sanh mà siêng thật hành đại nguyện, vì đại từ làm đầu, vì đại bi rốt ráo, vì đạt pháp vô tướng, vì trụ chơn thiết ngữ, vì chứng tất cả pháp đều tịch diệt, vì biết tất cả chúng sanh đều bất khả đắc mà cũng chẳng trái những công hạnh đã làm, vì cùng tam thế Phật đồng một thể, vì cùng khắp pháp giới hư không giới, vì thông đạt chư pháp vô tướng, vì thành tựu bất sanh bất diệt, vì đầy đủ tất cả Phật pháp nên dùng sức đại nguyện điều phục chúng sanh làm đại Phật sự không có thôi nghỉ. Đây là đại phát khởi thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời rốt ráo Bồ Tát hạnh, đầy đủ đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đại sự rốt ráo :

Đại sự rốt ráo cung kính cúng dường tất cả Như Lai.

Đại sự rốt ráo tùy nghĩ nhớ đến chúng sanh nào có thể cứu hộ.

Đại sự rốt ráo chuyên cầu tất cả Phật pháp.

Đại sự rốt ráo chứa nhóm tất cả thiện căn.

Đại sự rốt ráo tư duy tất cả Phật pháp.

Đại sự rốt ráo đầy đủ tất cả đại nguyện.

Đại sự rốt ráo thành tựu tất cả hạnh Bồ Tát.

Đại sự rốt ráo phụng sự tất cả thiện tri thức.

Đại sự rốt ráo qua đến tất cả thế giới chỗ của chư Phật.

Đại sự rốt ráo nghe và thọ trì chánh pháp của chư Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được sự rốt ráo đại trí huệ Vô thượng Bồ đề.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ bất hoại tín :

Bất hoại tín đối với tất cả chư Phật.

Bất hoại tín đối với tất cả Phật pháp.

Bất hoại tín đối với tất cả Thánh tăng.

Bất hoại tín đối với tất cả Bồ Tát.

Bất hoại tín đối với tất cả thiện tri thức.

Bất hoại tín đối với tất cả chúng sanh.

Bất hoại tín đối với đại nguyện của tất cả Bồ Tát.

Bất hoại tín đối với tất cả Bồ Tát hạnh.

Bất hoại tín đối với sự cung kính cúng dường tất cả chư Phật.

Bất hoại tín đối với phương tiện thiện xảo giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bất hoại tín đại trí huệ vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều được thọ ký :

Trong có tri giải thậm thâm, được thọ ký.

Hai tùy thuận phát khởi những Bồ Tát thiện căn, được thọ ký.

Tu quảng đại hạnh, được thọ ký.

Hiện tiền, được thọ ký.

Chẳng hiện tiền, được thọ ký.

Nhơn tự tâm chứng Bồ đề, được thọ ký.

Thành tựu nhân, được thọ ký.

Giáo hóa điều phục chúng sanh, được thọ ký.

Rốt ráo tất cả kiếp số, được thọ ký.

Tất cả Bồ Tát hạnh tự tại, được thọ ký.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời ở chỗ chư Phật được thọ ký.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thiện căn hồi hướng. Bồ Tát do đây có thể dùng tất cả thiện căn thấy đều hồi hướng :

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức nguyện. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức hạnh. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức căn. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức bình đẳng. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức niệm. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức thanh tịnh. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức sở trụ. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức thành mãn. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức bất hoại. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thiện căn hồi hướng vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp được trí huệ :

Xả thí tự tại, được trí huệ.

Hiểu sâu tất cả Phật pháp, được trí huệ.

Nhập Như Lai trí, được trí huệ.

Hay đoạn nghi trong tất cả vấn đáp, được trí huệ.

Nhập nơi nghĩa của trí giả, được trí huệ.

Hay hiểu sâu ngôn âm thiện xảo trong tất cả Phật pháp của tất cả chư Phật, được trí huệ.

Hiểu sâu ở chỗ chư Phật gieo ít căn lành tất có thể đầy đủ tất cả pháp bạch tịnh, được trí vô lượng của Như Lai, được trí huệ.

Thành tựu Bồ Tát bất tư nghi trụ, được trí huệ.

Ở trong một niệm đều có thể qua đến bất khả thuyết cõi Phật, được trí huệ.

Giác ngộ chư Phật Bồ đề, nhập tất cả pháp giới, văn trì tất cả pháp của Phật nói, vào sâu những ngôn âm trang nghiêm của tất cả Như Lai, được trí huệ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được hiện chứng trí vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp phát tâm vô lượng vô biên quảng đại tâm :

Ở chỗ của tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán tất cả chúng sanh giới phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát tất cả cõi, tất cả thế, tất cả pháp giới phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát tất cả pháp đều như hư không phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát hạnh quảng đại của Bồ Tát phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Chánh niệm tam thế tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát những nghiệp báo bất tư nghi phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Vào khắp đại hội của tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát diệu âm của tất cả Như Lai phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ mười tâm quảng đại này thời được biện trí huệ quảng đại vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ mười tâm quảng đại này thời được biện trí huệ quảng đại vô lượng vô biên tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười phục tạng :

Biết tất cả pháp là tạng khởi hạnh công đức.

Biết tất cả pháp là tạng chánh tư duy.

Biết tất cả pháp là tạng đà la ni chiếu sáng.

Biết tất cả pháp là tạng biện tài khai diễn.

Biết tất cả pháp là tạng bất khả thuyết thiện giác chơn thiệt.

Biết tất cả Phật tự tại thần thông là tạng quán sát thị hiện.

Biết tất cả pháp là tạng thiện xảo xuất sanh bình đẳng.

Biết tất cả pháp là tạng thường thấy tất cả chư Phật.  
 Biết tất cả bất tư nghì kiếp là tạng biết rõ đều như huyền trụ.  
 Biết tất cả chư Phật Bồ Tát là tạng phát sanh hoan hỷ tịnh tín.  
 Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp tạng trí huệ vô thượng của tất cả  
 chư Phật. Trọn có thể điều phục tất cả chúng sanh.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười luật nghi :  
 Luật nghi chẳng hủy báng tất cả Phật pháp.  
 Luật nghi ở chỗ chư Phật tin mến tâm chẳng hoại được.  
 Luật nghi tôn trọng cung kính tất cả Bồ Tát.  
 Luật nghi trọn chẳng bỏ tâm mến thích tất cả thiện tri thức.  
 Luật nghi chẳng móng lòng ghi nhớ tất cả Thanh Văn, Độc Giác.  
 Luật nghi xa lìa tất cả sự thối chuyển Bồ Tát đạo.  
 Luật nghi chẳng khởi tất cả tâm tổn hại chúng sanh.  
 Luật nghi tu tất cả thiện căn đều khiến rốt ráo.  
 Luật nghi đều có thể hàng phục được tất cả ma.  
 Luật nghi đều làm cho đầy đủ tất cả Ba la mật.  
 Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được luật nghi đại trí vô thượng.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tự tại :  
 Mạng tự tại, vì trụ thọ mạng trong bất khả thuyết kiếp.  
 Tâm tự tại, vì trí huệ hay nhập vô số tam muội.  
 Đồ dùng tự tại, vì hay dùng vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế  
 giới  
 Nghiệp tự tại, vì tùy thời thọ báo.  
 Thọ sanh tự tại, vì thị hiện thọ sanh nơi tất cả thế giới.  
 Giải tự tại, vì thấy Phật đầy khắp tất cả thế giới.  
 Nguyện tự tại, vì trong các cõi tùy dục tùy thời mà thành Chánh giác.  
 Thân lực tự tại, vì thị hiện tất cả đại thần thông.  
 Pháp tự tại, vì thị hiện vô biên pháp môn.  
 Trí tự tại, vì trong mỗi niệm thị hiện Như Lai thập lực vô úy thành Chánh giác  
 Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được viên mãn tất cả các môn Ba la mật, Trí  
 huệ thân lực, Bồ đề tự tại của chư Phật.

(1) Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô ngại dụng :

Chúng sanh vô ngại dụng.

Quốc độ vô ngại dụng

Pháp vô ngại dụng.

Thân vô ngại dụng.

Nguyện vô ngại dụng.

Cảnh giới vô ngại dụng.

Trí vô ngại dụng.

Thần thông vô ngại dụng.

Thần lực vô ngại dụng

Lực vô ngại dụng.

Thế nào là chúng sanh vô ngại dụng của Đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát có mười chúng sanh vô ngại dụng :

Biết tất cả chúng sanh không chúng sanh, vô ngại dụng.

Biết tất cả chúng sanh chỉ do tướng chấp trì, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thuyết pháp chưa từng lỗi thời, vô ngại dụng.

Khắp hoá hiện tất cả chúng sanh giới, vô ngại dụng.

Đề tất cả chúng sanh ở trong một lỗ lông mà không chật hẹp, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện tất cả thế giới phương khác cho họ đều được thấy, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện những thân trời : Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện Thanh Văn, Bích Chi Phật oai nghi tịch tịnh, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện Bồ Tát hạnh, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện chư Phật, sắc thân tướng hảo, nhưt thiết trí lực, thành Đẳng Chánh Giác, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười quốc độ vô ngại dụng :

Tất cả cõi làm một cõi, vô ngại dụng.

Tất cả cõi vào một lỗ lông, vô ngại dụng.

Biết tất cả cõi vô tận, vô ngại dụng.

Một thân ngồi kiết già đầy khắp tất cả cõi, vô ngại dụng.

Trong một thân hiện tất cả cõi, vô ngại dụng.

Chấn động tất cả cõi chẳng khiến chúng sanh kinh sợ, vô ngại dụng.

Dùng đồ trang nghiêm tất cả cõi để trang nghiêm một cõi, vô ngại dụng.

Dùng đồ trang nghiêm một cõi để trang nghiêm tất cả cõi, vô ngại dụng.

Đem một Như Lai, một chúng hội khắp tất cả Phật độ thị hiện cho chúng sanh, vô ngại dụng.

Tất cả cõi nhỏ, cõi vừa, cõi lớn, cõi rộng, cõi sâu, cõi ngửa, cõi úp, cõi nghiêng, cõi ngay, khắp các phương vô lượng sai biệt. Đem những cõi này khắp thị hiện cho tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười pháp vô ngại dụng :

Biết tất cả pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả pháp mà chẳng trái tâm giải của chúng sanh, vô ngại dụng.

Từ Bát Nhã Ba la mật xuất sanh tất cả pháp, vì người khác giải nói đều làm cho khai ngộ, vô ngại dụng.



Biết tất cả pháp lìa văn tự mà khiến chúng sanh đều được ngộ nhập, vô ngại dụng.  
 Biết tất cả pháp nhập một tướng mà hay diễn thuyết vô lượng pháp tướng, vô ngại dụng.  
 Biết tất cả pháp lìa ngôn thuyết mà có thể vì người nói vô biên pháp môn, vô ngại dụng.  
 Nơi tất cả pháp khéo chuyển phổ môn tự luân, vô ngại dụng.  
 Đem tất cả pháp vào một pháp môn mà chẳng trái nhau, trong bất khả thuyết kiếp nói chẳng cùng tận, vô ngại dụng.  
 Đem tất cả pháp đều vào Phật pháp, khiến các chúng sanh đều được tỏ ngộ, vô ngại dụng.  
 Biết tất cả pháp không có biên te, vô ngại dụng.  
 Biết tất cả pháp không ngăn mé chướng ngại, dường như lưới huyễn vô lượng sai biệt, trong vô lượng kiếp vì chúng sanh mà nói chẳng thể cùng tận, vô ngại dụng.  
 Đại Bồ Tát có mười thân vô ngại dụng :  
 Đem tất cả thân chúng sanh vào thân mình, vô ngại dụng.  
 Đem thân mình vào thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.  
 Đem tất cả Phật thân vào một Phật thân, vô ngại dụng.  
 Đem một Phật thân vào tất cả Phật thân, vô ngại dụng.  
 Đem tất cả cõi vào thân mình, vô ngại dụng.  
 Đem một thân đầy khắp tất cả pháp tam thế thị hiện cho chúng sanh, vô ngại dụng.  
 Nơi một thân thị hiện vô biên thân nhập tam muội, vô ngại dụng  
 Nơi một thân thị hiện thân đồng số chúng sanh thành Chánh giác, vô ngại dụng.  
 Nơi thân tất cả chúng sanh hiện thân một chúng sanh, nơi thân một chúng sanh hiện thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.  
 Nơi thân tất cả chúng sanh thị hiện pháp thân, nơi pháp thân thị hiện thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.  
 Đại Bồ Tát có mười nguyện vô ngại dụng :  
 Đem nguyện của tất cả Bồ Tát làm nguyện của mình, vô ngại dụng.  
 Đem nguyện lực thành Bồ đề của tất cả Phật, thị hiện tự mình thành Chánh giác, vô ngại dụng.  
 Tùy chúng sanh được hoá độ, tự mình thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô ngại dụng.  
 Nơi tất cả vô biên tế kiếp, đại nguyện chẳng dứt, vô ngại dụng.  
 Xa lìa thức thân, chẳng chấp trí thân, dùng nguyện tự tại hiện tất cả thân, vô ngại dụng.  
 Xả bỏ thân mình để thành mãn nguyện của người, vô ngại dụng.  
 Giáo hoá khắp tất cả chúng sanh mà chẳng bỏ đại nguyện, vô ngại dụng.  
 Ở tất cả kiếp thật hành Bồ Tát hạnh mà đại nguyện chẳng dứt, vô ngại dụng.

Ở một lỗ lông hiện thành Chánh giác, do nguyện lực nên đầy khắp tất cả Phật độ.  
Ở bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vì mỗi mỗi chúng sanh mà thị hiện như vậy, vô ngại dụng.

Nói một câu pháp khắp tất cả pháp giới, nổi mây lớn chánh pháp, chói điện quang giải thoát, nổ tiếng sấm thiết pháp, rưới mưa vị cam lồ, dùng nguyện lực lớn thấm nhuần khắp tất cả chúng sanh giới, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười cảnh giới vô ngại dụng :

Tại pháp giới cảnh giới mà chẳng bỏ chúng sanh cảnh giới, vô ngại dụng.

Tại Phật cảnh giới mà chẳng bỏ ma cảnh giới, vô ngại dụng.

Tại Niết bàn cảnh giới mà chẳng bỏ sanh tử cảnh giới, vô ngại dụng

Nhập nhưt thiết trí cảnh giới mà chẳng dứt Bồ Tát chủng tánh cảnh giới, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới tịch tịnh mà chẳng bỏ cảnh giới tán loạn, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới như hư không, chẳng khứ, chẳng lai, không hý luận, không tướng trạng, không thể tánh, không ngôn thuyết mà chẳng bỏ cảnh giới hý luận của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới những trí lực, giải thoát mà chẳng bỏ cảnh giới của tất cả những phương sở, vô ngại dụng.

Nhập cảnh giới vô chúng sanh tế, mà chẳng bỏ giáo hoá tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới tịch tịnh thiên định giải thoát thần thông minh trí, mà ở tất cả thế giới thị hiện thọ sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới Như Lai tất cả hạnh trang nghiêm thành Chánh giác, mà hiện oai nghi tịch tịnh của tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười trí vô ngại dụng :

Vô tận biện tài, vô ngại dụng.

Tất cả tổng trì không quên mất, vô ngại dụng.

Hay quyết định biết, quyết định nói những căn tánh của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Ở trong một niệm dùng trí vô ngại biết tâm hành của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Biết bệnh dục lạc tùy miên tập khí phiền não của tất cả chúng sanh, tùy theo chỗ thích nghi mà cho thuốc, vô ngại dụng.

Khoảng một niệm hay vào được Thập lực của Như Lai, vô ngại dụng.

Dùng trí vô ngại biết tất cả kiếp tam thế và chúng sanh trong đó, vô ngại dụng.

Ở trong mỗi niệm hiện thành Chánh giác, thị hiện cho chúng sanh không đoạn tuyệt, vô ngại dụng.

Nơi một chúng sanh tưởng biết tất cả chúng sanh nghiệp, vô ngại dụng.

Nơi ngôn âm của một chúng sanh, hiểu lời nói của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười môn thần thông vô ngại dụng :

Nơi một thân thị hiện tất cả thế giới thân, vô ngại dụng.

Nơi chúng hội một đức Phật, thính thọ lời thuyết pháp trong chúng hội của tất cả chư Phật, vô ngại dụng.

Ở trong tâm niệm của một chúng sanh, thành tựu bất khả thuyết Vô thượng Bồ đề, khai ngộ tâm của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Dùng một âm thanh hiện ngôn âm sai biệt của tất cả thế giới, làm cho tất cả chúng sanh đều được hiểu rõ, vô ngại dụng.

Trong một niệm hiện hết tất cả kiếp quá khứ có bao nhiêu nghiệp quả nhiều thứ sai khác, làm cho các chúng sanh đều được thấy biết, vô ngại dụng.

Một vi trần xuất hiện cõi Phật quảng đại vô lượng trang nghiêm, vô ngại dụng.

Làm cho tất cả thế giới đầy đủ trang nghiêm, vô ngại dụng.

Vào khắp tất cả tam thế, vô ngại dụng.

Phóng quang minh đại pháp, hiện tất cả chư Phật Bồ đề, tất cả chúng sanh hạnh nguyện, vô ngại dụng.

Khéo thủ hộ tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, Đê Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát, bao nhiêu Thập lực của Như Lai, thiện căn của Bồ Tát, vô ngại dụng.

Nếu chư Bồ Tát được thần thông vô ngại dụng này thời có thể vào khắp tất cả Phật pháp.

Đại Bồ Tát có mười thần lực vô ngại dụng :

Đem bất khả thuyết thế giới để vào một vi trần, vô ngại dụng.

Trong một vi trần hiện khắp pháp giới tất cả cõi Phật, vô ngại dụng.

Đem nước tất cả đại hải để vào một lỗ lông qua lại cùng khắp mười phương thế giới mà không làm xúc nã chúng sanh, vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết thế giới nạp trong thân mình, thị hiện tất cả việc làm do sức thần thông, vô ngại dụng.

Dùng một sợi lông buộc bất khả số núi Kim Cang, núi Thiết Vi, cầm đi du hành tất cả thế giới, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kinh sợ, vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết kiếp làm một kiếp, một kiếp làm bất khả thuyết kiếp, trong đó thị hiện sự thành hoại sai biệt, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kinh sợ, vô ngại dụng.

Trong tất cả thế giới hiện thủy tai, hỏa tai, phong tai, những sự biến hoại mà chẳng nã chúng sanh, vô ngại dụng.

Tất cả thế giới lúc tam tai hoại, đều có thể hộ trì đồ dùng của tất cả chúng sanh, chẳng để tổn hư thiếu thốn, vô ngại dụng.

Dùng một tay cầm bắt tư nghì thế giới, ném ra ngoài bất khả thuyết thế giới, chẳng làm cho chúng sanh có tướng kinh sợ, vô ngại dụng.

Nói tắt cả cõi đồng với hư không, làm cho các chúng sanh đều được tỏ ngộ, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười lực vô ngại dụng :

Chúng sanh lực vô ngại dụng, vì giáo hóa điều phục chẳng bỏ rời.

Sát lực vô ngại dụng, vì thị hiện bất khả thuyết trang nghiêm để trang nghiêm.

Pháp lực vô ngại dụng, vì làm cho tất cả thân vào một thân.

Kiếp lực vô ngại dụng, vì tu hành chẳng dứt.

Phật lực vô ngại dụng, vì giác ngộ thù miên.

Hành lực vô ngại dụng, vì nhiếp thủ tất cả Bồ Tát hạnh.

Như Lai lực vô ngại dụng, vì độ thoát tất cả chúng sanh.

Vô sư lực vô ngại dụng, vì tự giác tất cả các pháp.

Nhứt thiết trí lực vô ngại dụng, vì dùng nhứt thiết trí thành Chánh giác.

Đại bi lực vô ngại dụng, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Trên đây là mười môn vô ngại dụng của chư đại Bồ Tát. Nếu có Bồ Tát được mười môn vô ngại dụng này, thời nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, muốn thành hay chẳng muốn thành đều tùy ý vô ngại. Dầu thành Chánh giác nhưng vẫn chẳng dứt hạnh Bồ Tát. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát phát thệ nguyện lớn nhập vô biên môn vô ngại dụng mà thiện xảo thị hiện.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn du hý :

Đem thân chúng sanh làm thân quốc độ, mà cũng chẳng hoại thân chúng sanh, là môn du hý của Bồ Tát.

Đem thân quốc độ làm thân chúng sanh, mà cũng chẳng hoại thân quốc độ, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi Phật thân thị hiện thân Thanh Văn, thân Độc Giác, mà chẳng tổn giảm thân Phật, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân Thanh Văn, thân Độc Giác thị hiện Phật thân, mà chẳng tăng trưởng thân Thanh Văn, thân Độc Giác, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân Bồ Tát hạnh thị hiện thân thành Chánh giác mà chẳng đoạn thân Bồ Tát hạnh, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân thành Chánh giác thị hiện thân tu Bồ Tát hạnh, mà chẳng giảm thân thành Chánh giác, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi cõi Niết bàn thị hiện thân sanh tử, mà chẳng nhiễm trước sanh tử, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi cõi sanh tử thị hiện Niết bàn, mà chẳng rớt ráo nhập nơi Niết bàn, là môn du hý của Bồ Tát.

Nhập tam muội mà thị hiện tất cả nghiệp đi, đứng, ngồi, nằm, nhưng chẳng bỏ rời tam muội chánh thọ, là môn du hý của Bồ Tát.

Ở chỗ một đức Phật nghe pháp thọ trì, thân chẳng động mà dùng sức tam muội ở trong bất khả thuyết Phật hội đều hiện thân mà chẳng phân thân cũng chẳng khởi

định, mà nghe pháp thọ trì tương tục chẳng dứt, niệm niệm như vậy nơi mỗi mỗi thân tam muội đều xuất sanh bất khả thuyết bất khả thuyết thân tam muội. Thứ đệ như vậy, tất cả kiếp còn có thể cùng tận, mà thân tam muội của Bồ Tát chẳng thể cùng tận, là môn du hý của Bồ Tát.

Đây là mười môn du hý. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời được đại trí du hý vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười cảnh giới :

Thị hiện môn vô biên pháp giới, làm cho chúng sanh được nhập, là cảnh giới của Bồ Tát.

Thị hiện tất cả thế giới vô lượng diệu trang nghiêm làm cho chúng sanh được nhập, là cảnh giới của Bồ Tát.

Hóa hiện ra tất cả chúng sanh giới, đều phương tiện khai ngộ, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nơi thân Như Lai xuất hiện thân Bồ Tát, nơi thân Bồ Tát xuất hiện thân Như Lai, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nơi hư không hiện thế giới, nơi thế giới hiện hư không, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nơi sanh tử giới hiện Niết bàn giới, Nơi Niết bàn giới hiện sanh tử giới, là cảnh giới của Bồ Tát. Ở trong ngôn ngữ của một chúng sanh xuất sanh ngữ ngôn của tất cả Phật Pháp, là cảnh giới của Bồ Tát.

Đem vô biên thân hiện làm một thân, một thân hiện làm tất cả thân sai biệt, là cảnh giới của Bồ Tát.

Đem một thân đầy khắp tất cả pháp giới, là cảnh giới của Bồ Tát.

Ở trong một niệm làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Bồ đề, đều hiện vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được cảnh giới đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lực :

Thâm tâm lực, vì chẳng tạp tất cả thế tình.

Tăng thượng tâm lực, vì chẳng bỏ tất cả Phật pháp.

Phương tiện lực, vì tất cả công hạnh đều rốt ráo.

Trí lực, vì biết tất cả tâm hành.

Nguyện lực, vì tất cả mong cầu đều làm cho viên mãn.

Hạnh lực, vì cùng tột thuở vị lai chẳng dứt.

Thừa lực, vì hay xuất sanh tất cả thừa mà chẳng bỏ Đại thừa.

Thần biến lực, vì ở trong mỗi lỗ lông đều thị hiện tất cả thế giới thanh tịnh, tất cả Như Lai xuất thế.

Bồ đề lực, vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm thành Phật không đoạn tuyệt.

Chuyển pháp luân lực, vì nói một câu pháp đều xứng những tánh dục lạc của tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thập lực như thiết trí vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô úy :

Đại Bồ Tát đều hay văn trì tất cả ngôn thuyết nghĩ rằng : giả sử có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến đem trăm ngàn đại pháp để hỏi tôi. Nơi tất cả câu hỏi của họ, tôi không thấy có chút gì khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rất ráo đến bĩ ngạn đại vô úy. Tùy theo chỗ họ hỏi đều có thể giải đáp quyết đoán trừ sự nghi hoặc cho họ không hề khiếp sợ. Đây là vô úy thứ nhất của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát được Như Lai quán đánh vô ngại biện tài đến nơi bĩ ngạn rất ráo tất cả văn tự ngôn âm khai thị bí mật. Nghĩ rằng : giả sử có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến, đem vô lượng pháp hỏi tôi. Nơi tất cả lời hỏi của họ, tôi không thấy có chút gì là khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rất ráo đến nơi bĩ ngạn đại vô úy. Tùy chỗ hỏi của họ đều có thể giải đáp dứt nghi hoặc không kinh sợ. Đây là môn vô úy thứ hai của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp là không, lìa ngã, lìa ngã sở, không tạo tác, không tác giả, không tri giả, không mạng giả, không dưỡng dục giả, không bỏ đặc giả la. Rời uẩn, xứ, giới. Thoát hẳn các kiến chấp. Tâm như hư không. Nghĩ rằng : chẳng thấy chúng sanh có chút tướng tồn nào được thân ngữ ý của tôi. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đã rời ngã và ngã sở, nên chẳng thấy các pháp có chút tánh tướng. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rất ráo đến bĩ ngạn đại vô úy, kiên cố dũng mãnh chẳng ai trở hoại được. Đây là môn vô úy thứ ba của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát được Phật lực gia hộ, Phật lực nhiếp trì, trụ tại oai nghi của Phật, việc làm chơn thiết không biến đổi. Nghĩ rằng : tôi chẳng thấy có chút phần oai nghi làm cho chúng sanh móng lòng quả trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, ở trong đại chúng an ổn thuyết pháp. Đây là môn vô úy thứ tư của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát, thân khẩu ý đều thanh tịnh, sạch trắng nhu hòa, xa lìa những điều ác. Nghĩ rằng : tôi chẳng thấy thân khẩu ý ba nghiệp có chút phần đáng quả trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, có thể làm cho chúng sanh an trụ nơi Phật pháp. Đây là môn vô úy thứ năm của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thường được Kim Cang lực sĩ, Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Đê Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương v.v... theo hộ vệ. Tất cả Như Lai luôn hộ niệm chẳng rời. Đại Bồ Tát nghĩ rằng tôi chẳng thấy có chúng ma ngoại đạo kẻ tà kiến nào có thể đến làm chướng ngại hạnh Bồ Tát của tôi. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rất ráo đến bĩ ngạn đại vô úy, phát tâm hoan hỷ thật hành hạnh Bồ Tát. Đây là môn vô úy thứ sáu của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát đã được thành tựu niệm căn đê nhứt tâm không quên mất, được Phật hứa khả. Nghĩ rằng : Đức Như Lai nói văn tự cú pháp thành đạo Bồ đề. Trong đó tôi chẳng thấy có chút phần quên mất. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, thọ trì tất cả chánh pháp của Như Lai, thật hành Bồ Tát hạnh. Đây là môn vô úy thứ bảy của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát trí huệ phương tiện đều đã thông đạt, Bồ Tát chur lực đều đã rốt ráo, thường xuyên giáo hóa tất cả chúng sanh. Vì bi mẫn chúng sanh nên luôn dùng nguyện tâm khẩn chặt nơi Phật Bồ đề. Vì thành tựu chúng sanh nên ở nơi đời phiền não trước thị hiện thọ sanh, dòng họ tôn quý, quyến thuộc viên mãn, chỗ mong muốn tùy tâm được toại nguyện, hoan hỷ vui sướng. Nghĩ rằng : tôi dầu cùng quyến thuộc này tụ hội mà chẳng có một chút gì đáng tham luyến để bỏ phế việc tu hành thiên định, giải thoát và các môn tam muội, tông trì, biện tài, đạo pháp Bồ Tát. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát ở nơi tất cả pháp đã được tự tại đến bỉ ngạn, tu hạnh Bồ Tát thể chẳng đoạn tuyệt. Chẳng thấy thế gian có một cảnh giới nào làm mê loạn được Bồ Tát đạo. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rốt ráo đến nơi bỉ ngạn đại vô úy. Dùng đại nguyện lực nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sanh. Đây là môn vô úy thứ tám của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát luôn chẳng quên mất tâm Nhứt thiết trí, ngự nơi Đại thừa, thật hành hạnh Bồ Tát. Dùng thể lực của đại tâm nhứt thiết trí, thị hiện tất cả oai nghi tịch tịnh của Thanh Văn, Độc Giác. Nghĩ rằng : tôi chẳng tự thấy sẽ ở nơi nhị thừa mà lấy chút phần xuất ly. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy đến nơi bỉ ngạn vô thượng đại vô úy. Có thể khắp thị hiện đạo nhứt thiết thừa, rốt ráo đầy đủ bình đẳng Đại thừa. Đây là môn vô úy thứ chín của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thành tựu tất cả pháp bạch tịnh, đầy đủ thiện căn, viên mãn thần thông, rốt ráo an trụ nơi Phật Bồ đề, đầy đủ tất cả hạnh Bồ Tát. Ở chỗ chur Phật thọ ký nhứt thiết trí quán đảnh, mà thường khuyến hóa chúng sanh thật hành Bồ Tát đạo. Nghĩ rằng : tôi chẳng tự thấy có một chúng sanh đáng được thành thực, mà chẳng thể thị hiện Phật tự tại để thành thực. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rốt ráo đến nơi bỉ ngạn đại vô úy, chẳng dứt Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ Bồ Tát nguyện. Tùy tất cả chúng sanh đáng được giáo hóa, hiện Phật cảnh giới để giáo hóa họ. Đây là môn vô úy thứ mười của đại Bồ Tát.

Nếu chur Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại úy vô thượng của chur Phật, nhưng cũng chẳng bỏ vô úy của Bồ Tát.

Chur Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp bất cộng :

Đại Bồ Tát chẳng do người dạy, tự nhiên tu hành sáu pháp Ba la mật, thường thích đại thí chẳng hề bôn xén, luôn trì tịnh giới chẳng hủy phạm, đầy đủ nhẫn nhục tâm chẳng lay động, có đại tinh tấn chưa từng thối chuyển, khéo vào các thiên định trọn không tán loạn, khéo tu trí huệ trừ sạch ác kiến. Đây là pháp bất cộng thứ nhứt : chẳng do người dạy mà tùy thuận đạo Ba la mật tu Lục độ.

Đại Bồ Tát hay khắp nhiếp thọ tất cả chúng sanh, dùng của cải và chánh pháp để ban cho họ, chánh niệm hiện tiền, hòa nham ái ngữ, trong lòng hoan hỷ, dạy nghĩa như thiệt, làm cho được tỏ ngộ Phật Bồ đề, không hiềm ghét bình đẳng làm lợi ích cho tất cả. Đây là pháp bất cộng thứ hai : chẳng do người dạy, tùy thuận đạo Tứ nhiếp pháp siêng nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

Đại Bồ Tát thiện xảo hồi hướng : Chẳng cầu quả báo mà hồi hướng, cầu Phật Bồ đề mà hồi hướng, chẳng tham chấp tất cả thiên định tam muội thế gian mà hồi hướng, vì lợi ích tất cả chúng sanh mà hồi hướng, vì chẳng dứt trí huệ của Như Lai mà hồi hướng. Đây là pháp bất cộng thứ ba : chẳng do người dạy, vì các chúng sanh phát khởi thiện căn cầu Phật trí huệ.

Đại Bồ Tát đến bị ngạn rất ráo thiện xảo phương tiện, lòng thường ngó lại tất cả chúng sanh, chẳng nhàm cảnh giới thế tục phàm ngu, chẳng thích đạo xuất ly của Nhị thừa, chẳng ham sự an lạc của mình, chỉ siêng hóa độ khéo có thể nhập xuất thiên định giải thoát, nơi các tam muội đều được tự tại, qua lại chón sanh tử như dạo trong vườn chưa từng tạm sanh lòng mỗi nhàm. Hoặc ở ma cung, hoặc làm Thiên Đế, Phạm Vương, Thế Chủ. Tất cả chỗ có chúng sanh, không nơi nào chẳng hiện thân trong đó. Hoặc xuất gia trong chúng ngoại đạo mà luôn xa lìa tất cả tà kiến. Tất cả văn từ chú thuật tự ẩn toán số nhân đến ca vũ du hí của thế gian thấy đều thị hiện không một môn nào chẳng tinh xảo. Hoặc có lúc thị hiện làm phụ nữ xinh đẹp, trí huệ tài năng đệ nhất trong đời. Nơi pháp thế gian và xuất thế đều hay hỏi hay thuyết, vấn đáp quyết nghi đều rất ráo cả. Tất cả sự thế gian và xuất thế cũng đều thông đạt đến bị ngạn. Tất cả chúng sanh thường đến chiêm ngưỡng. Dầu hiện oai nghi Thanh Văn, Bích Chi Phật mà chẳng mất tâm Đại thừa. Dầu trong mỗi niệm thị hiện thành Chán giác mà chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Đây là pháp bất cộng thứ tư : chẳng do người dạy, được phương tiện thiện xảo rất ráo bị ngạn.

Đại Bồ Tát khéo biết đạo quyền thiệt song hành, trí huệ tự tại đến rất ráo. Những là an trụ nơi Niết bàn mà thị hiện sanh tử. Biết không chúng sanh mà siêng thật hành công hạnh giáo hóa. Rất ráo tịch diệt mà thị hiện khỏi phiền não. An trụ một pháp thân trí huệ kiên mật, mà hiện khắp vô lượng thân chúng sanh. Thường nhập thâm thiên định mà thị hiện thọ dục lạc. Thường xa rời tam giới mà chẳng bỏ chúng sanh. Thường thích pháp lạc mà hiện có thể nữ ca ngâm hát múa. Dầu dùng những tướng hảo trang nghiêm thân mình mà thị hiện thọ thân bản tiện xấu xí. Thường chứa nhóm những điều lành không có lỗi ác mà thị hiện sanh địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Dầu đã đến nơi Phật trí bị ngạn mà cũng chẳng bỏ trí thân Bồ Tát. Đại Bồ Tát thành tựu vô lượng trí huệ như vậy. Thanh Văn Bích Chi Phật còn chẳng biết được, huống là tất cả hàng đồng môn chúng sanh. Đây là pháp bất cộng thứ năm : chẳng do người dạy, quyền thiệt song hành.

Đại Bồ Tát thân khẩu ý ba nghiệp tùy trí huệ hành thấy đều thanh tịnh. Những là đầy đủ đại từ lìa hẳn tâm sát sanh, nhân đến đầy đủ chánh giải không có tà kiến.



Đây là pháp bất cộng thứ sáu : chẳng do người dạy, thân khẩu ý ba nghiệp tùy trí huệ hành.

Đại Bồ Tát đầy đủ đại bi chẳng bỏ chúng sanh, thay tất cả chúng sanh mà chịu khổ. Những là chịu khổ địa ngục, khổ súc sanh, khổ ngã quý. Vì lợi ích cho chúng sanh nên chẳng sanh mỗi nhọc, chỉ chuyên độ thoát tất cả chúng sanh, chưa từng nhiễm say cảnh giới ngũ dục. Thường vì chúng sanh mà chuyên cần diệt trừ mọi sự khổ. Đây là pháp bất cộng thứ bảy : chẳng do người dạy, thường có lòng đại bi.

Đại Bồ Tát thường được chúng sanh thích thấy : Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương nhận đến tất cả chúng sanh thấy không biết chán. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát từ đời lâu xa đến nay, hành nghiệp thanh tịnh không có lỗi lầm, vì thế nên chúng sanh thích thấy không nhàm. Đây là pháp bất cộng thứ tám : không do người dạy, tất cả chúng sanh thấy đều thích thấy.

Đại Bồ Tát nơi nhứt thiết trí đại thể trang nghiêm chí nguyện kiên cố. Dầu ở chỗ phàm phu, Thanh Văn, Độc Giác, hiểm nạn, trọn không thối thất tâm nhứt thiết trí diệu bửu sáng sạch. Như có bửu châu tên là Tịnh trang nghiêm để trong bùn lầy vẫn không thay đổi màu sáng, có thể làm cho nước đục thấy đều đứng sạch. Cũng vậy đại Bồ Tát dầu ở chỗ phàm ngu tạp trược, trọn chẳng hư mất bửu tâm thanh tịnh cầu nhứt thiết trí, mà có thể làm cho những chúng sanh ác kia xa rời uế trược phiền não vọng kiến để được tâm bửu cầu nhứt thiết trí. Đây là pháp bất cộng thứ chín : chẳng do người dạy : tại những chỗ hiểm nạn chẳng mất trân bửu Nhứt thiết trí.

Đại Bồ Tát thành tựu trí tự giác cảnh giới. Không thấy tự ngộ rốt ráo tự tại đến bỉ ngạn. Dùng lựa pháp ly cầu để đội trên đầu, mà chẳng bỏ sự thân cận thiện hữu, thường thích tôn trọng chư Như Lai. Đây là pháp bất cộng thứ mười : chẳng do người dạy, được pháp tối thượng chẳng rời thiện tri thức, chẳng bỏ tôn trọng Phật. Trên đây là mười pháp bất cộng của Bồ Tát. Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được pháp bất cộng quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười nghiệp :

Tất cả thế giới nghiệp, vì đều có thể trang nghiêm thanh tịnh.

Tất cả chư Phật nghiệp, vì đều có thể cúng dường.

Tất cả Bồ Tát nghiệp, vì đồng gieo thiện căn.

Tất cả chúng sanh nghiệp, vì đều có thể giáo hóa.

Tất cả vị lai nghiệp, vì nhiếp thủ tốt thưở vị lai.

Tất cả thần lực nghiệp, vì chẳng rời một thế giới đến khắp tất cả thế giới.

Tất cả quang minh nghiệp, vì phóng quang minh vô biên màu, trong mỗi quang minh có tòa liên hoa đều có Bồ Tát ngồi kiết già trên đó. Dùng đây để hiển hiện.

Tất cả giống Tam Bửu chẳng đoạn nghiệp, vì sau khi đức Phật diệt độ thời thủ hộ trụ trì những Phật pháp.

Tất cả biến hóa nghiệp, vì ở tất cả thế giới thuyết pháp giáo hóa các chúng sanh.

Tất cả gia trì nghiệp, ở trong một niệm tùy tâm sở thích của các chúng sanh đều vì họ mà thị hiện làm cho tất cả nguyện vọng đều thành mãn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được nghiệp quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thân :

Bất lai thân, vì chẳng thọ sanh ở tất cả thế gian.

Bất khứ thân, vì nơi tất cả thế gian cầu chẳng được.

Bất thiệt thân, vì tất cả thế gian được như thiệt.

Bất hư thân, vì dùng lý như thiệt thị hiện thế gian.

Bất tận thân, vì tội thưở vị lai không đoạn tuyệt.

Kiên cố thân, vì tất cả chúng sanh ma chẳng phá hoại được.

Bất động thân, vì chúng ma ngoại đạo chẳng động được.

Cụ tướng thân, vì thị hiện tướng trăm phước thanh tịnh.

Vô tướng thân, vì pháp tướng rốt ráo đều vô tướng.

Phổ chí thân, vì đồng một thân với tam thế Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thân vô thượng vô tận của Như Lai.

Đại Bồ Tát có mười thân nghiệp :

Thân nghiệp nơi một thân tràn đầy tất cả thế giới.

Thân nghiệp ở trước tất cả chúng sanh đều có thể thị hiện.

Thân nghiệp nơi tất cả loài đều có thể thọ sanh.

Thân nghiệp du hành tất cả thế giới.

Thân nghiệp qua đến tất cả chúng hội của chư Phật.

Thân nghiệp dùng một tay có thể che khắp tất cả thế giới.

Thân nghiệp có thể dùng một tay chà tất cả thế giới kim cang vi sơn nát như vi trần.

Thân nghiệp ở trong tự thân hiện tất cả cõi Phật thành hoại chỉ bày cho chúng sanh.

Thân nghiệp dùng một thân dung thọ tất cả chúng sanh giới.

Thân nghiệp ở trong thân hiện khắp tất cả cõi Phật thanh tịnh tất cả chúng sanh, rồi ở trong đó hiện thành đạo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được Phật nghiệp vô thượng của Như Lai.

Đều có thể giác ngộ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lại có mười thân :

Ba la mật thân, vì đều chánh tu hành.

Tứ nhiếp thân, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Đại bi thân, vì thay tất cả chúng sanh chịu vô lượng khổ không mỗi nhàm.

Đại từ thân, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Phước đức thân, vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Trí huệ thân, vì đồng một tánh với tất cả Phật thân.

Pháp thân, vì lia hẳn thọ sanh các loài.  
 Phương tiện thân, vì tất cả xứ hiện tiền.  
 Thần lực thân, vì thị hiện tất cả thần biến.  
 Bồ đề thân, vì tùy thích tùy thời thành Chánh giác.  
 Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thân đại trí huệ vô thượng của Như Lai.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười ngữ :  
 Nhu nhuyễn ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều an ổn.  
 Cam lồ ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều thanh lương.  
 Bất cưỡng ngữ, vì bao nhiêu lời nói đều chơn thiệt.  
 Chơn thiệt ngữ, vì nhần đến trong chiêm bao cũng không vọng ngữ.  
 Quảng đại ngữ, vì tất cả Đê Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương v.v... đều tôn kính.  
 Thâm thâm ngữ, vì hiển thị pháp tánh.  
 Kiên cố ngữ, vì thuyết pháp vô tận.  
 Chánh trực ngữ, vì phát ngôn dễ hiểu.  
 Chủng chủng ngữ, vì tùy thời thị hiện.  
 Khai ngộ tất cả chúng sanh ngữ, vì tùy theo chỗ dục lạc của họ mà làm cho họ được hiểu rõ.  
 Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được vi diệu ngữ vô thượng của Như Lai.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều tịnh tu ngữ nghiệp :  
 Tịnh tu ngữ nghiệp, thích lắng nghe âm thanh của đức Như Lai.  
 Tịnh tu ngữ nghiệp, thích nghe nói công đức của Bồ Tát.  
 Tịnh tu ngữ nghiệp, chẳng nói những lời mà tất cả chúng sanh chẳng thích nghe.  
 Tịnh tu ngữ nghiệp, chơn thiệt xa lia bốn lỗi lầm của lời nói.  
 Tịnh tu ngữ nghiệp, hoan hỷ hơn hờ tán thán Như Lai.  
 Tịnh tu ngữ nghiệp, ở chỗ tháp Như Lai to tiếng khen ngợi công đức như thiệt của chư Phật.  
 Tịnh tu ngữ nghiệp, dùng tâm thâm tịnh ban bố chánh pháp cho chúng sanh.  
 Tịnh tu ngữ nghiệp, âm nhạc ca tụng tán thán đức Như Lai.  
 Tịnh tu ngữ nghiệp, ở chỗ chư Phật lắng nghe chánh pháp chẳng tiếc thân mạng.  
 Tịnh tu ngữ nghiệp, xả thân thừa sự tất cả Bồ Tát và các Pháp Sư để lãnh thọ diệu pháp.  
 Nếu đại Bồ Tát đem mười việc này để tịnh tu ngữ nghiệp thời được mười điều thủ hộ :  
 Được Thiên Vương cầm đầu cùng tất cả Thiên chúng thủ hộ.  
 Được Thiên Vương cầm đầu cùng tất cả Long chúng thủ hộ.  
 Được Dạ Xoa Vương cầm đầu cùng tất cả chúng Dạ Xoa thủ hộ.

Được Càn Thát Bà Vương cầm đầu cùng tất cả chúng Càn Thát Bà thủ hộ.  
Được A Tu La Vương cầm đầu, Ca Lô La Vương cầm đầu, Khẩn Na La Vương  
cầm đầu, Ma Hầu La Già Vương cầm đầu, Phạm Vương cầm đầu. Mỗi Vương đều  
cùng chúng của mình để thủ hộ Bồ Tát này.

Được Như Lai Pháp Vương cầm đầu, tất cả Pháp Sư thầy đều thủ hộ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát được sự thủ hộ này rồi thời có thể thành tựu mười đại sự  
:

Tất cả chúng sanh đều làm cho hoan hỷ.

Tất cả thế giới đều có thể qua đến.

Tất cả căn tánh đều có thể rõ biết.

Tất cả thặng giải đều làm cho thanh tịnh.

Tất cả phiền não đều làm cho đoạn trừ.

Tất cả tập khí đều làm cho xả ly.

Tất cả dục lạc đều làm cho sáng sạch.

Tất cả thâm tâm đều làm cho tăng trưởng.

Tất cả pháp giới đều làm cho cùng khắp.

Tất cả Niết bàn khắp làm cho thấy rõ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm :

Tâm như đại địa, vì có thể gìn có thể lớn những thiện căn của tất cả chúng sanh.

Tâm như đại hải, vì tất cả chư Phật vô lượng vô biên đại trí pháp thủy đều chảy  
vào.

Tâm như Tu Di Sơn Vương, vì đặt tất cả chúng sanh nơi chỗ thiện căn xuất thế  
gian vô lượng.

Tâm như Ma ni bửu vương, vì lạc dục thanh tịnh không tạp nhiễm.

Tâm như Kim Cang, vì quyết định thâm nhập tất cả pháp.

Tâm như Kim Cang vi sơn, vì chư ma ngoại đạo chẳng có thể động.

Tâm như liên hoa, vì tất cả thế pháp chẳng nhiễm được.

Tâm như hoa ưu đàm bát, vì trong tất cả kiếp khó gặp gỡ.

Tâm như tịnh nhựt, vì có thể phá trừ chướng tối tăm.

Tâm như hư không, vì chẳng lường được.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm đại thanh tịnh vô thượng của Như  
Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ phát tâm :

Phát tâm : Tôi sẽ độ thoát tất cả chúng sanh.

Phát tâm : Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh dứt trừ phiền não.

Phát tâm : Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh tiêu diệt tập khí.

Phát tâm : Tôi sẽ dứt trừ tất cả tâm nghi hoặc.

Phát tâm : Tôi sẽ diệt trừ khổ não cho tất cả chúng sanh.

Phát tâm : Tôi sẽ trừ diệt tất cả ác đạo chư nạn.

Phát tâm : Tôi sẽ kính thuận tất cả Như Lai.

Phát tâm : Tôi sẽ khéo học tất cả sở học của Bồ Tát.

Phát tâm : Tôi sẽ ở chỗ mỗi đầu lông trong tất cả thế gian thị hiện tất cả Phật thành Chánh giác.

Phát tâm : Tôi sẽ ở nơi tất cả thế giới đánh đại pháp cổ làm cho các chúng sanh tùy theo căn dục của họ đều được ngộ hiểu.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm đại phát khởi năng sự vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm cùng khắp :

Tâm cùng khắp tất cả hư không, vì phát ý rộng lớn.

Tâm cùng khắp tất cả pháp giới, vì thâm nhập vô biên.

Tâm cùng khắp tất cả tam thế, vì một niệm đều biết rõ.

Tâm cùng khắp tất cả Phật xuất hiện, vì đều biết rõ nơi nhập thai, giáng sanh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, nhập niết bàn.

Tâm cùng khắp tất cả chúng sanh, vì biết rõ căn dục tập khí.

Tâm cùng khắp tất cả trí huệ, vì tùy thuận biết rõ pháp giới.

Tâm cùng khắp tất cả vô biên, vì biết những huyền vọng sai biệt.

Tâm cùng khắp tất cả vô sanh, vì các pháp tự tánh bất khả đắc.

Tâm cùng khắp tất cả vô ngại, vì chẳng trụ tụ tâm tha tâm.

Tâm cùng khắp tất cả tự tại, vì một niệm khắp hiện thành Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được vô lượng Phật pháp vô thượng cùng khắp trang nghiêm.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười căn :

Hoan hỷ căn, vì thấy tất cả Phật lòng tin chẳng hư hoại.

Hy vọng căn, vì những Phật pháp đã nghe đều tỏ ngộ tất cả.

Bất thối căn, vì tất cả tác sự đều rất ráo.

An trụ căn, vì chẳng dứt tất cả Bồ Tát hạnh.

Vì tế căn, vì nhập lý vi diệu Bát nhã Ba la mật.

Bất hưu tức căn, vì rốt ráo sự việc tất cả chúng sanh.

Như kim cương căn, vì chúng biết tất cả những pháp tánh.

Kim cương quang diệu căn, vì chiếu khắp tất cả Phật cảnh giới.

Vô sai biệt căn, vì tất cả Như Lai đồng một thân.

Vô ngại tế căn, vì thâm nhập mười trí lực của Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được căn đại trí viên mãn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thâm tâm :

Thâm tâm chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian.

Thâm tâm chẳng tạp tất cả đạo Nhị thừa.

Thâm tâm thấu rõ tất cả Phật Bồ đề.

Thâm tâm tùy thuận đạo Như thiết chủng trí.  
 Thâm tâm chẳng bị tất cả chúng ma ngoại đạo làm động.  
 Thâm tâm tịnh tu trí viên mãn của tất cả Như Lai.  
 Thâm tâm thọ trì tất cả pháp đã được nghe.  
 Thâm tâm chẳng nhiễm trước tất cả chỗ thọ sanh.  
 Thâm tâm đầy đủ tất cả trí vi tế.  
 Thâm tâm tu tất cả Phật pháp.  
 Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được thâm tâm thanh tịnh như thiết trí vô thượng.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thâm tâm tăng thượng :  
 Thâm tâm tăng thượng bất thối chuyển, vì chứa nhóm tất cả thiện căn.  
 Thâm tâm tăng thượng rời nghi hoặc, vì hiểu mật ngữ của tất cả Như Lai.  
 Thâm tâm tăng thượng chánh tri, vì đại nguyện đại hạnh lưu xuất.  
 Thâm tâm tăng thượng tối thắng, vì thâm nhập tất cả Phật pháp.  
 Thâm tâm tăng thượng làm chủ, vì tất cả Phật pháp đều tự tại.  
 Thâm tâm tăng thượng quảng đại, vì vào khắp tất cả pháp môn.  
 Thâm tâm tăng thượng thượng thủ, vì tất cả việc làm đều thành tựu.  
 Thâm tâm tăng thượng tự tại, vì tất cả tam muội thần thông biến hóa trang nghiêm.  
 Thâm tâm tăng thượng an trụ, vì nhiếp thọ bốn nguyện.  
 Thâm tâm tăng thượng không thôi nghỉ, vì thành thực tất cả chúng sanh.  
 Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thâm tâm tăng thượng thanh tịnh vô thượng của tất cả chư Phật.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều siêng tu :  
 Siêng tu bố thí, vì đều xả thí tất cả mà không cầu báo đáp.  
 Siêng tu trì giới, vì đầu đà khổ hạnh thiếu dục tri túc không khi dối.  
 Siêng tu nhẫn nhục, vì rời quan niệm tự tha, nhẫn chịu tất cả điều khổ não trọn không sanh lòng sân hại.  
 Siêng tu tinh tấn, vì thân ngữ ý ba nghiệp chưa từng tán loạn, tất cả việc làm đều chẳng thối chuyển mãi đến rốt ráo.  
 Siêng tu thiền định, vì giải thoát tam muội xuất hiện thần thông, rời lìa tất cả quyền thuộc dục lạc phiền não đầu tránh.  
 Siêng tu trí huệ, vì tu tập chứa nhóm tất cả công đức không mỗi nhàm.  
 Siêng tu đại từ, vì biết các chúng sanh không tự tánh.  
 Siêng tu đại bi, vì biết các pháp không, thay thế khắp tất cả chúng sanh thọ khổ không mỗi nhàm.  
 Siêng tu giác ngộ Thập lực của Như Lai, vì rõ thấu vô ngại chỉ bày cho chúng sanh.  
 Siêng tu pháp luân bất thối, vì chuyển đến tâm của tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được siêng tu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải :

Quyết định giải tối thượng, vì gieo trồng tôn trọng thiện căn.

Quyết định giải trang nghiêm, vì xuất sanh những thứ trang nghiêm.

Quyết định giải quảng đại, vì tâm chưa từng hèn kém.

Quyết định giải tịch diệt, vì hay nhập pháp tánh thậm thâm.

Quyết định giải phổ biến, vì phát tâm không chỗ nào chẳng đến.

Quyết định giải kham nhiệm, vì hay thọ Phật lực gia trì.

Quyết định giải kiên cố, vì dẹp phá tất cả nghiệp ma.

Quyết định giải minh đoán, vì biết rõ tất cả nghiệp báo.

Quyết định giải hiện tiền, vì tùy ý hay hiện thân thông.

Quyết định giải thiệu long, vì ở chỗ tất cả Phật được thọ ký.

Quyết định giải tự tại, vì tùy ý tùy thời thành Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được quyết định giải vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười quyết định giải biết tất cả thế giới :

Biết tất cả thế giới vào một thế giới.

Biết một thế giới vào tất cả thế giới.

Biết tất cả thế giới, một thân Như Lai, một tòa liên hoa thủy đều cùng khắp.

Biết tất cả thế giới đều như hư không.

Biết tất cả thế giới đủ Phật trang nghiêm.

Biết tất cả thế giới Bồ Tát đầy khắp.

Biết tất cả thế giới vào một lỗ lông.

Biết tất cả thế giới vào một thân chúng sanh.

Biết tất cả thế giới, một cây Phật Bồ đề, một Phật đạo tràng thủy đều cùng khắp.

Biết tất cả thế giới, một âm thanh cùng khắp làm cho các chúng sanh đều riêng hiểu biết lòng sanh hoan hỷ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được quyết định giải Phật độ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười quyết định giải biết chúng sanh giới :

Biết tất cả chúng sanh giới bốn tánh không thiệt.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào thân một chúng sanh.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào thân Bồ Tát.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào Như Lai tạng.

Biết một thân chúng sanh vào khắp tất cả chúng sanh giới.

Biết tất cả chúng sanh giới đều kham làm pháp khí của chư Phật.

Biết tất cả chúng sanh giới tùy theo sở thích của họ mà vì họ hiện thân Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương.

Biết tất cả chúng sanh giới tùy theo sở thích của họ mà hiện oai nghi tịch tịnh của Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân công đức trang nghiêm của Bồ Tát.

Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân tướng hảo oai nghi tịch tịnh của Như Lai để khai ngộ họ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được quyết định giải đại oai lực vô thượng của Như Lai.

(1) Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tập khí :

Tập khí của Bồ đề tâm.

Tập khí của thiện căn.

Tập khí giáo hóa chúng sanh.

Tập khí thấy Phật.

Tập khí thọ sanh nơi thế giới thanh tịnh.

Tập khí của công hạnh.

Tập khí của thế nguyện.

Tập khí của Ba la mật.

Tập khí tư duy pháp bình đẳng.

Tập khí của những cảnh giới sai biệt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời lìa hẳn tất cả tập khí phiền não, được trí đại trí tập khí phi tập khí của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều thủ lấy, do đây nên không dứt hạnh Bồ Tát :

Thủ tất cả chúng sanh giới, vì rất ráo giáo hoá.

Thủ tất cả thế giới, vì rất ráo nghiêm tịnh.

Thủ Như Lai, vì tu hạnh Bồ Tát để cúng dường.

Thủ thiện căn, vì chứa nhóm tướng hảo công đức của chư Phật.

Thủ đại bi, vì diệt khổ cho tất cả chúng sanh.

Thủ đại từ, vì cho tất cả chúng sanh những trí lạc.

Thủ Ba la mật, vì tích tập những trang nghiêm của Bồ Tát.

Thủ thiện xảo phương tiện, vì đều thị hiện ở tất cả chỗ.

Thủ Bồ đề, vì được trí vô ngại.

Thủ tất cả pháp, vì ở tất cả chỗ đều dùng minh trí để hiện rõ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi mười điều thủ lấy này thời có thể chẳng dứt Bồ Tát hạnh, được pháp vô sở thủ vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều tu :

Tu các môn Ba la mật. Tu học. Tu huệ. Tu nghĩa. Tu pháp. Tu xuất ly. Tu thị hiện.

Tu siêng thật hành chẳng lười. Tu thành Đẳng Chánh Giác. Tu chuyên Chánh Pháp Luân.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tu vô thượng tu tất cả pháp.



Đại Bồ Tát có mười điều thành tựu Phật pháp :  
 Chẳng rời thiện tri thức, thành tựu Phật pháp.  
 Thâm tín Phật ngữ thành tựu Phật pháp.  
 Chẳng hủy báng chánh pháp, thành tựu Phật pháp.  
 Dùng vô lượng vô tận thiện căn hồi hướng, thành tựu Phật pháp.  
 Tin hiểu cảnh giới của đức Như Lai vô biên tế, thành tựu Phật pháp.  
 Biết cảnh giới của tất cả thế giới, thành tựu Phật pháp.  
 Chẳng bỏ cảnh giới pháp giới, thành tựu Phật pháp.  
 Xa rời những cảnh giới ma, thành tựu Phật pháp.  
 Chánh niệm cảnh giới của tất cả Phật, thành tựu Phật pháp.  
 Thích cầu cảnh giới Thập lực của Như Lai, thành tựu Phật pháp.  
 Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thành tựu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều thối thất Phật pháp cần phải xa kia :  
 Khinh mạn thiện tri thức, thối thất Phật pháp.  
 Sợ khổ sanh tử, thối thất Phật pháp.  
 Nhàm tu hạnh Bồ Tát, thối thất Phật pháp.  
 Chẳng thích trụ thế gian, thối thất Phật pháp.  
 Say đắm tam muội, thối thất Phật pháp.  
 Chấp lấy thiện căn, thối thất Phật pháp.  
 Hủy báng chánh pháp, thối thất Phật pháp.  
 Đoạn Bồ Tát hạnh, thối thất Phật pháp.  
 Thích đạo Nhị thừa, thối thất Phật pháp.  
 Hiềm hận chư Bồ Tát, thối thất Phật pháp.  
 Nếu chư Bồ Tát xa lìa pháp này, thời nhập đạo ly sanh của Bồ Tát.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo ly sanh :  
 Xuất sanh Bát nhã Ba la mật mà luôn quán sát tất cả chúng sanh. Đây là đạo ly sanh thứ nhất.  
 Xa rời những kiến chấp mà độ thoát tất cả chúng sanh bị kiến chấp ràng buộc. Đây là đạo ly sanh thứ hai.  
 Chẳng tưởng niệm tất cả tướng mà chẳng bỏ tất cả chúng sanh chấp tướng. Đây là đạo ly sanh thứ ba.  
 Siêu quá tam giới mà thường ở tại tất cả thế giới. Đây là đạo ly sanh thứ tư.  
 Rời hẳn phiền não mà ở chung với tất cả chúng sanh. Đây là đạo ly sanh thứ năm.  
 Đắc pháp ly dục mà thường dùng đại bi thương xót tất cả chúng sanh nhiễm trước dục lạc. Đây là đạo ly sanh thứ sáu.  
 Thường thích tịch tịnh mà luôn thị hiện tất cả quyền thuộc. Đây là đạo ly sanh thứ bảy.

Rời sanh thế gian mà chết đây sanh kia khởi hạnh Bồ Tát. Đây là đạo ly sanh thứ tám.

Chẳng niễm tất cả pháp thế gian mà chẳng dứt tất cả việc làm thế gian. Đây là đạo ly sanh thứ chín.

Chư Phật Bồ đề đã hiện ra trước mà chẳng bỏ tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát. Đây là đạo ly sanh thứ mười.

Đây là mười đạo ly sanh của Bồ Tát, xuất ly thế gian chẳng cùng chung với thế gian mà cũng chẳng tạp hạnh Nhị thừa. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp quyết định của Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp quyết định :

Quyết định sanh trong chủng tộc của đức Như Lai.

Quyết định an trụ trong cảnh giới của chư Phật.

Quyết định biết rõ việc làm của chư Bồ Tát.

Quyết định an trụ trong các môn Ba la mật.

Quyết định được dự trong chúng hội của Như Lai.

Quyết định có thể hiển bày chủng tánh của Như Lai.

Quyết định an trụ trong trí lực của Như Lai.

Quyết định thâm nhập Bồ đề của chư Phật.

Quyết định đồng một thân với tất cả chư Phật.

Quyết định đồng một chỗ ở với tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo xuất sanh Phật pháp :

Tùy thuận thiện hữu là đạo xuất sanh Phật pháp, vì đồng gieo căn lành.

Thâm tâm tin hiểu là đạo xuất sanh Phật pháp, vì biết Phật tự tại.

Phát thế nguyện lớn là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tâm rộng rãi.

Nhẫn thọ thiện căn của mình là đạo xuất sanh Phật pháp, vì biết nghiệp chẳng mất.

Tất cả kiếp tu hành không nhằm đủ là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tội thưở vị lai.

Vô số thế giới đều thị hiện là đạo xuất sanh Phật pháp, vì thành thực chúng sanh.

Chẳng dứt Bồ Tát hạnh là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tăng trưởng đại bi.

Vô lượng tâm là đạo xuất sanh Phật pháp, vì một niệm khắp tất cả hư không giới.

Hạnh thù thắng là đạo xuất sanh Phật pháp, vì công hạnh đã tu không hư mất.

Như Lai chủng là đạo xuất sanh Phật pháp, vì làm cho tất cả chúng sanh thích phát tâm Bồ đề dùng tất cả pháp lành giúp đỡ giữ gìn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được danh hiệu đại trượng phu :

Hiệu là Bồ đề Tát Đỏa, vì Bồ đề trí sanh ra.

Hiệu là Ma Ha Tát Đỏa, vì an trụ nơi Đại thừa.

Hiệu là Đệ nhứt Tát Đỏa, vì chúng pháp đệ nhứt.

Hiệu là Thắng Tát Đỏa, vì giác ngộ pháp thù thắng.

Hiệu là Tối Thắng Tát Đỏa, vì trí huệ tối thắng.

Hiệu là Thượng Tát Đỏa, vì phát khởi thượng tinh tấn.

Hiệu là Vô Thượng Tát Đỏa, vì khai thị pháp vô thượng.

Hiệu là Lục Tát Đỏa, vì biết rộng Thập lục.

Hiệu là Vô Đẳng Tát Đỏa, vì thế gian không sánh được.

Hiệu là Bát Tư Nghi Tát Đỏa, vì một niệm thành Phật.

Nếu chư Bồ Tát được danh hiệu này thời thành tựu Bồ Tát đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo :

Nhứt đạo là Bồ Tát đạo, vì chẳng bỏ Bồ đề tâm độc nhứt.

Nhi đạo là Bồ Tát đạo, vì xuất sanh trí huệ và phương tiện.

Tam đạo là Bồ Tát đạo, vì thật hành không, vô tướng, vô nguyện, chẳng nhiễm trước tam giới.

Tứ hạnh là Bồ Tát đạo, vì sám trừ tội chướng, tùy hỷ phước đức, cung kính tôn trọng khuyể thỉnh Như Lai, thiện xảo hồi hướng không thôi nghỉ.

Ngũ căn là Bồ Tát đạo, vì an trụ tịnh tín kiên cố bất động, khởi đại tinh tấn việc làm rốt ráo, một bề chánh niệm không phan duyên khác lạ, khéo biết tam muội nhập xuất phương tiện hay khéo phân biệt cảnh giới trí huệ.

Lục thông là Bồ Tát đạo, vì thiên nhãn thấy rõ những hình sắc của tất cả thế giới, biết các chúng sanh chết đây sanh kia. Thiên nhĩ nghe rõ chư Phật thuyết pháp thọ trì ghi nhớ, rộng vì chúng sanh tùy căn cơ để khai diễn. Tha tâm trí hay biết tâm người tự tại vô ngại. Túc mạng thông nhớ biết rõ tất cả kiếp số quá khứ thêm lớn căn lành. Thần túc thông tùy theo những chúng sanh đáng được quá độ, vì họ mà biến hiện nhiều thứ cho họ thích mến chánh pháp. Lậu tận trí hiện chứng thiết tế khởi Bồ Tát hạnh chẳng đoạn tuyệt.

Thất niệm là Bồ Tát đạo. Vì niệm Phật, ở, một lỗ lông thấy vô lượng Phật khai ngộ tất cả tâm chúng sanh. Niệm Pháp, chẳng rời chúng hội của một đức Như Lai, ở trong chúng hội của tất cả Như Lai thân thừa diệu pháp, tùy căn tánh dục lạc của các chúng sanh mà vì họ diễn thuyết cho họ được ngộ nhập. Niệm Tăng luôn nối tiếp thấy không thôi dứt, nơi tất cả thế gian thấy Bồ Tát. Niệm xả, biết rõ tất cả Bồ Tát hạnh xả tăng trưởng, tâm bố thí rộng lớn. Niệm giới chẳng bỏ tâm Bồ đề, đem tất cả thiện căn hồi hướng chúng sanh. Niệm Thiên thường ghi nhớ Bồ Tát nhứt sanh bồ xứ tại Đâu Suất Thiên cung. Niệm chúng sanh, trí huệ phương tiện giáo hóa điều phục đến khắp tất cả không gián đoạn.

Tùy thuận Bồ đề Bát thánh đạo là Bồ Tát đạo. Thật hành đạo chánh kiến xa lìa tất cả tà kiến. Khởi chánh tư duy bỏ vọng phân biệt tâm thường tùy thuận nhứt thiết trí. Thường thật hành chánh ngữ rời bốn lỗi của ngữ nghiệp tùy thuận thánh ngôn. Hằng tu chánh nghiệp giáo hóa chúng sanh cho họ được điều phục. An trụ chánh mạng, đầu đà tri túc oai nghi thâm chánh, tùy thuận Bồ đề thật hành tứ thánh chủng, tất cả lỗi lầm đều rời hẳn. Khởi chánh tinh tấn siêng tu tất cả khổ hạnh của Bồ Tát nhập Thập lục của Phật không chướng ngại. Tâm thường chánh niệm đều có thể ghi nhớ tất cả ngôn âm, trừ diệt tâm tán động của thế gian. Tâm thường

chánh định, khéo nhập môn Bồ Tát bất tư nghi giải thoát, ở trong một tam muội xuất sanh tất cả môn tam muội. Nhập cửu thứ đệ định là Bồ Tát đạo. Rời dục nhiễm sân hại mà dùng tất cả ngữ nghiệp thuyết pháp vô ngại. Diệt trừ giác quán mà dùng tất cả trí giác quán giáo hóa chúng sanh. Xả ly hỷ ái mà thấy tất cả chư Phật lòng rất hoan hỷ. Rời thế gian lạc mà tùy thuận Bồ Tát đạo xuất thế lạc từ đây bất động. Nhập vô sắc định mà cũng chẳng bỏ thọ sanh nơi Dục giới và Sắc giới. Dầu trụ trong diệt thọ tưởng định mà cũng chẳng dứt Bồ Tát hạnh.

Học Phật Thập lực là Bồ Tát đạo : Trí khéo biết thị xứ phi xứ. Trí khéo biết nghiệp báo như quả quá khứ vị lai hiện tại của tất cả chúng sanh. Trí khéo biết tất cả chúng sanh căn thượng trung hạ chẳng đồng mà tùy cơ nghi thuyết pháp. Trí khéo biết tất cả chúng sanh có vô lượng tánh. Trí khéo biết tất cả chúng sanh kiến giải hạ trung thượng sai biệt làm cho họ nhập vào pháp phương tiện. Trí biết khắp tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả tam thế, tất cả kiếp, hiện khắp hình tướng oai nghi của Như Lai, mà cũng chẳng bỏ việc làm của Bồ Tát. Trí khéo biết tất cả các thiện giải thoát và các tam muội, hoặc cấu, hoặc tịnh, thời cùng phi thời, phương tiện xuất sanh những Bồ Tát giải thoát môn. Trí biết tất cả chúng sanh ở trong các loài chết đây sanh kia sai khác nhau. Trí ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả kiếp số. Trí khéo biết tất cả chúng sanh lạc dục, phiền não hoặc tập đều diệt hết, mà chẳng bỏ rời hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi đây thời được đạo phương tiện thiện xảo vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có vô lượng đạo, vô lượng trợ đạo, vô lượng tu đạo, vô lượng trang nghiêm đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô lượng đạo :

Vì hư không vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì pháp giới vô biên nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì chúng sanh giới vô tận nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì thế giới vô tế nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì kiếp số bất khả tận nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì pháp ngữ ngôn của tất cả chúng sanh vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì Như Lai thân vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì âm thanh vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì Như Lai lực vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì như thị thiết chủng trí vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô lượng trợ đạo :

Như hư không giới vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như pháp giới vô biên, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô biên.

Như chúng sanh giới vô tận, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô tận.

Như thế giới vô tế, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô tế.

Như kiếp số thuyết bất khả tận, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng là tất cả thế gian thuyết bất khả tận.

Như pháp ngữ ngôn của chúng sanh vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo xuất sanh trí huệ biết pháp ngữ ngôn cũng vô lượng.

Như thân Như Lai vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo khắp tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả đời, tất cả kiếp cũng vô lượng.

Như âm thanh của Phật vô lượng, Bồ Tát phát một âm thanh cùng khắp pháp giới tất cả chúng sanh không ai chẳng nghe biết, trợ đạo đã tích tập cũng vô lượng.

Như Phật lực vô lượng, Bồ Tát thừa Như Lai lực tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như nhứt thiết chủng trí vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng như vậy.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được vô lượng trí huệ của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô lượng đạo hạnh tu tập :

Bất lai bất khứ, là hạnh tu của Bồ Tát, vì ba nghiệp thân, ngữ, ý không động tác.

Bất tăng bất giảm là hạnh tu của Bồ Tát, vì như bốn tánh.

Phi hữu phi vô là hạnh tu của Bồ Tát, vì không tự tánh.

Như huyễn như mộng, như ảnh, như hưởng, như tượng trong gương, như ánh nắng khi trời quá nóng, như mặt trăng trong nước, là hạnh tu của Bồ Tát, vì rời lìa tất cả các chấp trước.

Không, vô tướng, vô nguyên, vô tác là hạnh tu của Bồ Tát, vì thấy rõ ba cõi mà chứa phước đức chẳng thôi dứt.

Bất khả thuyết, ly ngôn thuyết là hạnh tu của Bồ Tát, vì xa rời pháp thi thiết an lập.

Bất hoại pháp giới là hạnh tu của Bồ Tát, vì trí huệ hiện biết tất cả pháp.

Bất hoại chơn như thiết tế là hạnh tu của Bồ Tát, vì vào khắp chơn như thiết tế hư không tế.

Trí huệ quảng đại là hạnh tu của Bồ Tát, vì bao nhiêu việc làm năng lực vô tận.

An trụ nơi Thập lực tứ vô ý của Như Lai, nhứt thiết chủng trí bình đẳng, là hạnh tu của Bồ Tát, vì hiện thấy tất cả pháp không nghi lầm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được hạnh tu thiện xảo vô thượng nhứt thiết trí của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo trang nghiêm :

Đại Bồ Tát chẳng rời Dục giới mà nhập Sắc giới, Vô Sắc giới, thiên định giải thoát và các tam muội cũng chẳng nhưn đây mà thọ sanh. Đây là đạo trang nghiêm thứ nhứt.

Trí huệ hiện tiền nhập Thanh Văn đạo, chẳng do đạo này mà chứng lấy quả xuất ly. Đây là đạo trang nghiêm thứ hai.

Trí huệ hiện tiền nhập Bích Chi Phật đạo, mà phát khởi đại bi chẳng thôi dứt. Đây là đạo trang nghiêm thứ ba.

Dầu có quyền thuộc Nhơn Thiên vây quanh, trăm ngàn thể nữ ca múa hầu hạ, mà chưa từng tạm bỏ thiên định giải thoát và các tam muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ tư.

Cùng tất cả chúng sanh thọ những dục lạc, cùng nhau vui đùa mà vẫn chưa từng tạm trong một niệm rời bỏ Bồ Tát bình đẳng tam muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ năm.

Đã đến bỉ ngạn, tất cả thế gian, nơi các thế pháp đều không chấp trước mà cũng chẳng bỏ hạnh độ chúng sanh. Đây là đạo trang nghiêm thứ sáu.

An trụ chánh đạo, chánh trí, chánh kiến mà hay thị hiện vào tất cả tà đạo, chẳng lấy làm thiệt, chẳng chấp làm tịnh, làm cho chúng sanh đó xa rời tà pháp. Đây là đạo trang nghiêm thứ bảy.

Thường khéo hộ trì tịnh giới của Như Lai, ba nghiệp thân, khẩu, ý không làm lỗi, vì muốn giáo hóa chúng sanh phạm giới nên thị hiện làm tất cả hạnh phạm ngu. Dầu đã đầy đủ phước đức thanh tịnh trụ bậc Bồ Tát, mà thị hiện sanh nơi tất cả địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ cùng những chỗ hiểm nạn bản cùng, làm cho những chúng sanh đó đều được giải thoát. Nhưng thiệt ra Bồ Tát chẳng sanh vào những loài đó. Đây là đạo trang nghiêm thứ tám.

Chẳng do người dạy mà được vô ngại biện, trí huệ quang minh có thể chiếu rõ khắp cả Phật pháp, được thần lực của tất cả Như Lai hộ trì đồng một pháp thân với tất cả chư Phật, thành tựu tất cả pháp kiên cố bí mật minh tịnh của bậc đại nhơn, an trụ những thừa tất cả bình đẳng, cảnh giới chư Phật đều hiện ra trước đầy đủ tất cả thế trí quang minh, soi thấy tất cả chúng sanh giới, có thể vì chúng sanh mà làm tri pháp sư, thị hiện cầu chánh pháp không thôi dứt, dầu thiệt làm Vô Thượng Sư cho chúng sanh mà thị hiện tôn kính Hòa Thượng A Xà Lê. Tọa sao vậy ? Vì Đại Bồ Tát thiện xảo phương tiện trụ Bồ Tát đạo, tùy theo sở nghi đều vì chúng sanh mà thị hiện. Đây là đạo trang nghiêm thứ chín.

Thiện căn đầy đủ, công hạnh rất ráo, tất cả Như Lai cùng chung quán đánh, đến bỉ ngạn tất cả pháp tự tại, lựa pháp vô ngại dùng đội trên đầu thân, hình đến khắp tất cả thế giới, hiện khắp thân vô ngại của Như Lai, nơi pháp tự tại rất ráo tối thượng, chuyên pháp luân vô ngại thanh tịnh tất cả pháp tự tại của Bồ Tát đều đã thành tựu, mà vì chúng sanh nên thị hiện thọ sanh nơi tất cả quốc độ, đồng một cảnh giới với tất cả chư Phật trong ba đời. Nhưng vẫn chẳng phước hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ pháp Bồ Tát, chẳng lười nghiệp Bồ Tát, chẳng rời đạo Bồ Tát, chẳng lợi oai nghi Bồ Tát, chẳng dứt bậc Bồ Tát, chẳng thôi phương tiện thiện xảo Bồ Tát, chẳng tuyệt việc làm của Bồ Tát, chẳng nhằm sanh thành công dụng của Bồ Tát, chẳng dừng sức trụ trì của Bồ Tát. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát muốn mau chứng Vô thượng Bồ đề, quán môn như thiết trí, tu hạnh Bồ Tát không thôi nghỉ. Đây là đạo trang nghiêm thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đạo đại trang nghiêm Vô thượng của Như Lai, cũng chẳng bỏ Bồ Tát đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chân :

Chân trì giới, vì đại nguyện thù thắng đều thành tựu viên mãn.

Chân tinh tấn, vì tích tập tất cả pháp Bồ đề phần không thối chuyển.

Chân thần thông, vì tùy theo dục lạc của chúng sanh làm cho hoan hỷ.

Chân thần lực, vì chẳng rời một cõi Phật mà qua đến tất cả cõi Phật.

Chân thân tâm, vì nguyện cầu tất cả pháp thù thắng.

Chân kiên thọ, vì tất cả việc làm đều rất ráo.

Chân tùy thuận, vì chẳng trái lời dạy của bậc tôn túc.

Chân lạc pháp, vì nghe và thọ trì tất cả pháp của chư Phật nói không mỗi lời.

Chân pháp vũ, vì đại chúng thuyết pháp không khiếm nhược.

Chân tu hành, vì tất cả điều ác đều xa lìa.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chân vô thượng tối thắng của đức Như Lai. Nếu cất chân một bước đều có thể đến khắp tất cả thế giới.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tay :

Tay thâm tín, vì nơi lời nói của Phật đều tin sâu nhẫn thọ rất ráo thọ trì.

Tay bố thí, có người đến cầu, tùy chỗ họ muốn đều làm cho được đầy đủ.

Tay hỏi thăm trước, vì giờ tay mặt nghinh tiếp nhau.

Tay cúng dường chư Phật, vì chứa nhóm những phước đức không mỗi nhàm.

Tay đa văn thiện xảo, vì đều dứt tất cả chúng sanh nghi.

Tay khiến siêu tam giới, vì trao cho chúng sanh vớt họ ra khỏi bùn ái dục.

Tay đặt nơi bĩ nạn, vì cứu chúng sanh đắm trong bốn dòng nước cuộn.

Tay chẳng tiếc chánh pháp, vì có bao nhiêu diệu pháp đều đem khai thị.

Tay khéo dùng những luận nghị, vì dùng thuốc trí huệ trừ bệnh nơi thâm tâm.

Tay hằng chấp trì trí bồ đề, vì khai pháp quang minh phá tối phiền não.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được tay vô thượng của Như Lai, che khắp tất cả thế giới mười phương.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười bụng :

Bụng lìa dục vọng, vì tâm thanh tịnh.

Bụng lìa huyễn vọng, vì tánh chất trực.

Bụng chẳng hư giả, vì không hiểm dối.

Bụng không khi đoạt, vì không tham đối với tất cả vật.

Bụng dứt phiền não, vì đầy đủ trí huệ.

Bụng thanh tịnh tâm, vì rời các điều ác.

Bụng quán sát uống ăn, vì nhớ pháp như thiệt.

Bụng quán sát vô tác, vì giác ngộ duyên khởi.

Bụng ngộ tất cả đạo xuất ly, vì khéo thành thực thâm tâm.

Bụng xa rời tất cả cấu như biên kiến, vì làm cho tất cả chúng sanh nhập vào bụng Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bụng rộng lớn vô thượng của Như Lai, đều có thể dung thọ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tạng :

Chẳng dứt Phật chủng là Bồ Tát tạng, vì khai thị Phật pháp vô lượng oai đức.

Tăng trưởng Pháp chủng là Bồ Tát tạng, vì xuất sanh trí huệ quang minh quảng đại.

Trụ trì tăng trưởng là Bồ Tát tạng, vì làm cho họ được nhập pháp luân bất thối.

Giác ngộ chánh định chúng sanh là Bồ Tát tạng, vì khéo theo thời nghi không sai một niệm.

Rốt ráo thành thực bất định chúng sanh là Bồ Tát tạng, vì làm cho nhơn tương tục không gián đoạn.

Vì tà định chúng sanh phát sanh lòng đại bi là Bồ Tát tạng, vì làm cho nhơn vị lai đều được thành tựu.

Viên mãn nhơn bất hoại nơi Phật thập lực là Bồ Tát tạng, vì đầy đủ vô đối thiện căn hàng phục ma quân.

Tối thắng vô úy đại sư tử hồng là Bồ Tát tạng, vì làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Được Phật mười tám pháp bất cộng là Bồ Tát tạng, vì trí huệ vào khắp tất cả xứ.

Biết rõ khắp tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả Pháp, tất cả Phật là Bồ Tát tạng, vì ở trong một niệm đều thấy rõ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thiện căn vô thượng, tạng đại trí huệ bất hoại của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm :

Tâm tinh cần, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

Tâm chẳng lười, vì chứa nhóm hạnh tướng hảo phước đức.

Tâm dũng kiện lớn, vì dẹp phá tất cả ma quân.

Tâm thật hành đúng lý, vì trừ diệt tất cả phiền não.

Tâm chẳng thối chuyển, vì nhẫn đến quả Bồ đề trọn chẳng thối dứt.

Tâm tánh thanh tịnh, vì biết tâm bất động vô trước.

Tâm biết chúng sanh, vì tùy theo chỗ hiểu biết và sở thích của họ mà làm cho được xuất ly.

Tâm đại phạm trụ khiến nhập Phật pháp, vì biết những chỗ hiểu biết và sở thích của chúng sanh, chẳng dùng thừa khác để cứu độ.

Tâm không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vì thấy tướng tam giới không chấp trước.

Tâm tướng chữ "vạn", tạng thù thắng trang nghiêm kiên cố như kim cang, vì chúng ma đồng bằng số tất cả chúng sanh đến cũng chẳng động được một sợi lông của Bồ Tát.



Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được tâm vô thượng đại trí quang minh tạng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ mặc giáp :

Mặc giáp đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Mặc giáp đại bi, vì kham chịu tất cả sự khổ.

Mặc giáp đại nguyện, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

Mặc giáp hồi hướng, vì kiến lập tất cả sự trang nghiêm của Phật.

Mặc giáp phước đức, vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Mặc giáp Ba la mật, vì độ thoát tất cả chúng sanh.

Mặc giáp trí huệ, vì dứt tối phiền não của tất cả chúng sanh.

Mặc giáp thiện xảo phương tiện, vì xuất sanh thiện căn phổ môn.

Mặc giáp nhưt thiết trí tâm kiên cố chẳng tán loạn, vì chẳng thích những thừa khác.

Mặc giáp nhưt tâm quyết định, vì nơi tất cả pháp lìa nghi hoặc.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời mặc mào giáp vô thượng của Như Lai, đều có thể xô dẹp tất cả quân ma. Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ khí trượng :

Bồ thí là khí trượng của Bồ Tát, vì dẹp phá tất cả xan lẫn.

Trì giới là khí trượng của Bồ Tát, vì vứt bỏ tất cả sự hủy phạm.

Bình đẳng là khí trượng của Bồ Tát, vì dứt trừ tất cả phân biệt.

Trí huệ là khí trượng của Bồ Tát, vì tiêu diệt tất cả phiền não.

Chánh mạng là khí trượng của Bồ Tát, vì xa rời tất cả tà mạng.

Thiện xảo phương tiện là khí trượng của Bồ Tát, vì thị hiện tất cả xứ.

Lược nói tham, sân, si tất cả phiền não là khí trượng của Bồ Tát, vì dùng môn phiền não để độ chúng sanh.

Sanh tử là khí trượng của Bồ Tát, vì chẳng dứt hạnh Bồ Tát luôn giáo hóa chúng sanh.

Nói pháp như thật là khí trượng của Bồ Tát, vì hay phá tất cả chấp trước.

Nhứt thiết trí là khí trượng của Bồ Tát, vì chẳng bỏ hạnh môn của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời có thể trừ diệt những phiền não kiết sử đã chứa nhóm từ lâu của tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đầu :

Đầu Niết bàn, vì không ai thấy được đánh.

Đầu tôn kính, vì tất cả Nhơn Thiên đều kính lễ.

Đầu thắng giải quảng đại, vì tối thắng trong Đại Thiên thế giới.

Đầu đệ nhưt thiện căn, vì tam giới chúng sanh đều cúng dường.

Đầu gánh đội chúng sanh, vì thành tựu tương nhục kế trên đánh.

Đầu chẳng khinh tiện người, vì ở tất cả chỗ thường là bậc tôn thắng.

Đầu Bát nhã Ba la mật, vì trưởng dưỡng tất cả pháp công đức.

Đầu tương ưng phương tiện trí, vì hiện khắp tất cả thân đồng loại.

Đầu giáo hóa tất cả chúng sanh, vì dùng tất cả chúng sanh làm đệ tử.  
 Đầu thủ hộ pháp nhãn của chư Phật, vì làm cho Tam Bảo chúng chẳng đoạn tuyệt.  
 Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời, được đại trí huệ vô thượng của Như Lai.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười mắt :  
 Nhục nhãn, vì thấy tất cả hình sắc.  
 Thiên nhãn, vì thấy tâm niệm của tất cả chúng sanh.  
 Huệ nhãn, vì thấy những căn cảnh giới của tất cả chúng sanh.  
 Pháp nhãn, vì thấy tướng như thiệt của tất cả pháp.  
 Phật nhãn, vì thấy thập lực của Như Lai.  
 Trí nhãn, vì thấy biết các pháp.  
 Quang minh nhãn, vì thấy quang minh của đức Phật.  
 Xuất sanh tử nhãn, vì thấy Niết bàn.  
 Vô ngại nhãn, vì chỗ thấy không chướng ngại.  
 Nhứt thiết trí nhãn, vì thấy phổ môn pháp giới.  
 Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ nhãn vô thượng của Như Lai.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tai :  
 Nghe tiếng khen ngợi thời dứt trừ tâm tham ái.  
 Nghe tiếng hủy báng thời dứt trừ tâm hờn giận.  
 Nghe nói Nhị thừa thời chẳng ham chẳng cầu.  
 Nghe đạo Bồ Tát thời vui mừng hơn hờ.  
 Nghe địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, những chỗ khổ nạn thời phát tâm đại bi lập thế  
 nguyện rộng lớn.  
 Nghe sự thắng diệu của thiên nhơn thời biết đó đều là những pháp vô thường.  
 Nghe tán thán công đức của chư Phật thời siêng tu tinh tấn cho mau được viên  
 mãn.  
 Nghe nói các pháp lục độ tứ nhiếp thời phát tâm tu hành nguyện đến bỉ ngạn.  
 Nghe tất cả âm thanh trong thập phương thế giới, thời đều biết như vang, nhập bất  
 khả thuyết diệu nghĩa thậm thâm.  
 Đại Bồ Tát từ sơ phát tâm nhẫn đến đạo tràng thường nghe chánh pháp chưa từng  
 tạm nghĩ, mà hằng chẳng bỏ việc giáo hóa chúng sanh.  
 Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được đại trí huệ nhĩ vô thượng của đức  
 Như Lai.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười mũi :  
 Nghe những vật hôi, không cho đó là hôi.  
 Nghe những hơi thơm, không cho đó là thơm.  
 Thơm hôi đều nghe tâm Bồ Tát bình đẳng.  
 Chẳng thơm chẳng hôi thời an trụ nơi xả.  
 Nếu nghe y phục, ngọa cụ và thân thể của chúng sanh có hơi thơm hôi, thời biết  
 được họ khởi lòng tham hay sân, si đặng phần.

Nếu nghe hơi của cỏ, cây, hầm mỏ v.v... thời biết rõ ràng như đối trước mắt.  
 Nếu nghe mùi của chúng sanh trên đến trời Hữu Đảnh, dưới đến địa ngục A Tỳ,  
 thời đều biết hạnh nghiệp quá khứ của họ đã gây tạo.  
 Nếu nghe hơi bố thí, trì giới, đa văn, trí huệ của hàng Thanh văn thời an trụ tâm  
 như thiết trí chẳng cho tán động.  
 Nếu nghe hơi của tất cả Bồ Tát hạnh, thời dùng trí huệ bình đẳng nhập Phật địa.  
 Nghe hơi cảnh giới trí huệ của tất cả Phật, cũng chẳng phé bỏ những hạnh Bồ Tát.  
 Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được vô lượng vô biên thanh tịnh tử của  
 Như Lai.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lười :  
 Lười khai thị diễn thuyết vô tận hạnh chúng sanh.  
 Lười khai thị diễn thuyết vô tận pháp môn.  
 Lười tán thán chư Phật vô tận công đức.  
 Lười diễn xướng từ biện vô tận.  
 Lười khai xiển đại thừa trợ đạo.  
 Lười trùm khắp thập phương hư không.  
 Lười chiếu khắp tất cả cõi Phật.  
 Lười làm cho tất cả chúng sanh được tỏ ngộ.  
 Lười đều làm cho tất cả chư Phật hoan hỷ.  
 Lười hàng phục tất cả chúng ma ngoại đạo, diệt trừ tất cả sanh tử phiền não làm  
 cho đến Niết bàn.  
 Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được lười vô thượng trùm khắp tất cả Phật  
 độ của đức Như Lai.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thân :  
 Thân người, vì giáo hoá tất cả loài người.  
 Thân phi nhơn, vì giáo hoá địa ngục, súc sanh, ngã quý.  
 Thân trời, vì giáo hoá chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc.  
 Thân hữu học, vì thị hiện bực hữu học.  
 Thân vô học, vì thị hiện bực A la hán.  
 Thân Duyên giác, vì giáo hoá cho được vào bực Bích Chi Phật.  
 Thân Bồ Tát, vì làm cho thành tựu đại thừa.  
 Thân Như Lai, vì trí thủy quán đảnh.  
 Ý sanh thân, vì thiện xảo xuất sanh.  
 Pháp thân vô lậu, vì dùng vô công dụng thị hiện thân tất cả chúng sanh.  
 Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được thân vô thượng của Như Lai.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười ý :  
 Ý thượng thủ, vì phát khởi tất cả thiện căn.  
 Ý an trụ, vì tin sâu kiên cố bất động.  
 Ý thâm nhập, vì tùy thuận Phật pháp mà hiểu.

Ý rõ biết ở trong, vì biết rõ tâm sở thích của chúng sanh.  
 Ý vô loạn, vì tất cả phiền não chẳng tạp.  
 Ý minh tịnh, vì khách trần chẳng nhiễm trước được.  
 Ý khéo quán sát chúng sanh, vì không có một niệm lỗi thời.  
 Ý khéo lựa chỗ làm, vì chưa từng có một chỗ sanh lỗi lầm.  
 Ý kính giữ gìn các căn, vì điều phục chẳng cho buông lung tán loạn.  
 Ý khéo nhập tam muội, vì thâm nhập Phật tam muội, không ngã, không ngã sở.  
 Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được ý vô thượng của tất cả Phật.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười hạnh :  
 Hạnh nghe chánh pháp, vì ưa thích chánh pháp.  
 Hạnh thuyết pháp, vì lợi ích chúng sanh.  
 Hạnh rời tham, sân, si, bố úy vì điều phục tự tâm.  
 Hạnh dục giới, vì giáo hóa chúng sanh cõi dục.  
 Hạnh chánh định Sắc giới, Vô Sắc giới, vì làm cho họ mau xoay trở lại.  
 Hạnh xu hướng pháp nghĩa, vì mau được trí huệ.  
 Hạnh thọ sanh tất cả xứ, vì tự tại giáo hoá chúng sanh.  
 Hạnh tất cả cõi Phật, vì lễ bái cúng dường chư Phật.  
 Hạnh Niết bàn, vì chẳng dứt sanh tử tiếp nối.  
 Hạnh thành tựu viên mãn tất cả Phật pháp, vì chẳng bỏ pháp hạnh của Bồ Tát.  
 Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được hạnh vô lai vô khứ của đức Như Lai.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ an trụ :  
 An trụ tâm Bồ đề, vì chưa từng quên mất.  
 An trụ Ba la mật, vì chẳng nhàm trợ đạo.  
 An trụ thuyết pháp, vì tăng trưởng trí huệ.  
 An trụ A lan nhã, vì chứng đại thiên định.  
 An trụ tùy thuận như thiết trí đầu đà trì túc tứ thánh chủng, vì thiếu dục thiếu sự.  
 An trụ thâm tín, vì gánh vác chánh pháp.  
 An trụ thân cận đức Như Lai, vì học Phật oai nghi.  
 An trụ xuất sanh thân thông, vì viên mãn đại trí.  
 An trụ đặc nhẫn, vì viên mãn thọ ký.  
 An trụ đạo tràng, vì đầy đủ Thập Lực, vô úy và tất cả Phật pháp.  
 Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được an trụ như thiết trí vô thượng.  
 Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ ngồi :  
 Chỗ ngồi Chuyển Luân Vương, vì phát khởi mười thiện đạo.  
 Chỗ ngồi Tứ Thiên Vương, vì tất cả thế gian tự tại an lập Phật pháp.  
 Chỗ ngồi Đế Thích, vì làm thắng chủ cho tất cả chúng sanh.  
 Chỗ ngồi Phạm Vương, vì ở người và mình tâm đều được tự tại.  
 Chỗ ngồi sư tử, vì hay thuyết pháp.  
 Chỗ ngồi chánh pháp, vì dùng sức tổng trì biện tài mà khai thị.

Chỗ ngồi kiên cố, vì thế nguyện rất ráo.  
Chỗ ngồi đại từ, vì làm cho ác chúng sanh đều vui mừng.  
Chỗ ngồi đại bi, vì nhẫn chịu tất cả khổ chẳng mỗi nhàm.  
Chỗ ngồi kim cương, vì hàng phục ma quân và ngoại đạo.  
Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ ngồi chánh giác vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ nằm :

Chỗ nằm tịch tịnh, vì thân tâm yên lặng.  
Chỗ nằm thiền định, vì tu hành đúng lý.  
Chỗ nằm tam muội, vì thân tâm nhu nhuyễn.  
Chỗ nằm Phạm Thiên, vì chẳng nã hại mình và người.  
Chỗ nằm thiện nghiệp, vì chẳng bị khuynh động.  
Chỗ nằm chánh đạo, vì thiện hữu khai giác.  
Chỗ nằm diệu nguyện, vì thiện xảo hồi hướng.  
Chỗ nằm tất cả việc đều xong, vì việc làm đều hoàn mãn.  
Chỗ nằm bỏ những công dụng, vì tất cả đều quen thuộc.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ nằm đại pháp vô thượng của Như Lai đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ sở trụ :

Dùng đại từ làm chỗ sở trụ, vì tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh.  
Dùng đại bi làm chỗ sở trụ, vì chẳng khinh người chưa học.  
Dùng đại hỷ làm chỗ sở trụ, vì rời tất cả ưu não.  
Dùng đại xả làm chỗ sở trụ, vì nơi hữu vi vô vi đều bình đẳng.  
Dùng tất cả Ba la mật làm chỗ sở trụ, vì Bồ đề tâm làm đầu.  
Dùng nhứt thiết không để làm chỗ sở trụ, vì thiện xảo quan sát.  
Dùng vô tướng làm chỗ sở trụ, vì chẳng ra khỏi chánh vị.  
Dùng vô nguyện làm chỗ sở trụ, vì quán sát thọ sanh.  
Dùng niệm huệ làm chỗ sở trụ, vì nhẫn pháp thành tựu viên mãn.  
Dùng tất cả pháp bình đẳng làm chỗ sở trụ, vì được thọ ký.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ sở trụ vô ngại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ sở hành :

Dùng chánh niệm làm chỗ sở hành, vì đầy đủ niệm xứ.  
Dùng những xu hướng làm chỗ sở hành, vì xu hướng pháp Chánh giác.  
Dùng trí huệ làm chỗ sở hành, vì được Phật hoan hỷ.  
Dùng Ba la mật làm chỗ sở hành, vì đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.  
Dùng tứ nhiếp làm chỗ sở hành, vì giáo hóa chúng sanh.  
Dùng sanh tử làm chỗ sở hành, vì chứa nhóm thiện căn.

Dùng sự nói chuyện đùa tạt với chúng sanh làm chỗ sở hành, vì tùy nghi giáo hóa xa lìa hẳn.

Dùng thần thông làm chỗ sở hành, vì biết cảnh giới các căn của tất cả chúng sanh.

Dùng thiện xảo phương tiện làm chỗ sở hành, vì tương ưng Bát nhã Ba la mật.

Dùng đạo tràng làm chỗ sở hành, vì thành Nhứt thiết trí mà chẳng dứt hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ sở hành đại trí huệ vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quán sát :

Biết các nghiệp quán sát, vì vi tế đều thấy.

Biết các loài quán sát, vì chẳng chấp chúng sanh.

Biết các căn quán sát, vì rõ thấu các căn.

Biết các pháp quán sát, vì chẳng hoại pháp giới.

Thấy Phật pháp quán sát, vì siêng tu Phật nhãn.

Được trí huệ quán sát, vì thuyết pháp đúng lý.

Vô sanh nhẫn quán sát, vì quyết rõ Phật pháp.

Bất thối địa quán sát vì diệt phiền não vượt khỏi tam giới Nhị thừa địa.

Quán đánh địa quán sát, nơi tất cả Phật pháp được tự tại bất động.

Thiện giác trí tam muội quán sát, vì ra làm Phật sự khắp mười phương.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được trí đại quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn phổ quán sát :

Phổ quán sát tất cả những kẻ đến cầu xin, vì dùng tâm không trái nghịch để làm thỏa mãn ý của họ.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh phạm giới, vì an trí họ trong giới thanh tịnh của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh có tâm tổn hại, vì an trí họ trong nhẫn lực của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh giải đãi, vì khuyên họ tinh cần chẳng bỏ gánh lấy gánh Đại thừa.

Phổ quán sát tất cả chúng sanh loạn tâm, vì làm cho họ an trụ nhứt thiết trí địa không tán động của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh ác huệ, vì làm cho họ trừ nghi hoặc phá kiến chấp hữu lậu.

Phổ quán sát tất cả những thiện hữu bình đẳng, vì thuận giáo mạng của thiện hữu mà an trụ trong Phật pháp.

Phổ quán sát tất cả pháp đã được nghe, vì mau được chứng thấy nghĩa tối thượng.

Phổ quán sát tất cả chúng sanh vô biên, vì thường chẳng bỏ rời sức đại bi.

Phổ quán sát tất cả Phật pháp, vì mau được thành tựu Nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ phổ quán sát vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều phẩn tấn :

Ngưu Vương phẩn tấn, vì che chói tất cả đại chúng Thiên, Long, Bát Bộ v.v...

Tượng Vương phẩn tấn, vì tâm khéo điều nhu gánh vác tất cả những chúng sanh.

Long Vương phẩn tấn, vì nổi mây dày đại pháp, chiếu điển quang giải thoát, chân sấm nghĩa như thật, rưới mưa cam lồ căn, lực, giác phần, thiền định, giải thoát, tam muội.

Đại Kim Sí Điều Vương phẩn tấn, vì cạn nước tham ái, phá vỡ ngu si, chụp bắt những ác độc long phiền não, khiến ra khỏi biển khổ lớn sanh tử.

Đại Sư Tử Vương phẩn tấn, vì an trụ đại trí vô úy, bình đẳng dùng làm khí trọng, xô dẹp chúng ma và ngoại đạo.

Dũng kiện phẩn tấn, vì có thể ở trong chiến trận lớn sanh tử, xô diệt tất cả phiền não oan thù.

Đại Trí phẩn tấn, vì biết uẩn, xứ, giới và các duyên khởi tự tại khai thị tất cả pháp.

Đà La Ni phẩn tấn, dùng sức niệm huệ thọ trì chánh pháp chẳng quên, tùy theo căn của chúng sanh mà vì họ tuyên thuyết.

Biện tài phẩn tấn, vì vô ngại mau chóng phân biệt tất cả, đều làm cho được lợi ích tâm hoan hỷ.

Như Lai phẩn tấn, vì như thiết chủng trí những pháp trợ đạo đều thành tựu viên mãn, dùng một niệm tương ưng huệ, những chỗ đáng được tất cả đều được, những chỗ đáng ngộ tất cả đều ngộ; ngôi tòa sư tử, hàng ma oán địch thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được nơi tất cả pháp phẩn tấn tự tại vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự tử hống :

Đại Bồ Tát xướng rằng :

Tôi sẽ quyết định thành Đẳng Chánh Giác. Đây là đại bồ đề tâm đại sư tử hống.

Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh, người chưa được độ thời được độ, người chưa giải thoát được giải thoát, người chưa an được an, người chưa Niết bàn được chứng Niết bàn. Đây là đại bi sư tử hống.

Tôi sẽ làm cho chúng tánh của Tam Bảo Phật, Pháp và Tăng không đoạn tuyệt.

Đây là báo đáp ơn Như Lai đại sư tử hống.

Tôi sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Đây là thế nguyện rớt ráo kiên cố đại sư tử hống.

Tôi sẽ trừ diệt tất cả ác đạo và các nạn xứ. Đây là tự trị tịnh giới đại sư tử hống.

Tôi sẽ đầy đủ thân, ngữ, ý tướng hảo trang nghiêm của chư Phật. Đây là cầu phước không nhầm đại sư tử hống.

Tôi sẽ thành tựu viên mãn những trí huệ của tất cả chư Phật. Đây là cầu trí không nhầm đại sư tử hống.

Tôi sẽ trừ diệt tất cả chúng ma và những nghiệp ma. Đây là tu chánh hạnh dứt các phiền não đại sư tử hồng.

Tôi sẽ rõ biết tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ mạng, không bỏ đặc già la, trống không, vô tướng, vô nguyện, sạch như hư không. Đây là vô sanh pháp nhãn đại sư tử hồng.

Tôi hậu sanh Bồ Tát chấn động tất cả Phật độ đều làm cho trang nghiêm thanh tịnh. Bảy giờ tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương đều đến tán thán khuyến thỉnh : "Ngưỡng mong Bồ Tát dùng pháp vô sanh mà thị hiện thọ sanh". Bồ Tát liền dùng huệ nhãn vô ngại quán sát khắp thế gian tất cả chúng sanh không ai bằng ta. Liền thị hiện đản sanh ở vương cung tự đi bảy bước đại sư tử hồng : Ta là tối thắng đệ nhất ở thế gian. Ta sẽ hết hẳn biên tế sanh tử. Đây là như thuyết mà làm đại sư tử hồng.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại sư tử hồng của Như Lai.

(1) Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp thanh tịnh thí :

Bình đẳng bố thí, vì chẳng lựa chúng sanh.

Tùy ý bố thí, vì thoả mãn chỗ nguyện cầu.

Chẳng loạn bố thí, vì làm cho được lợi ích.

Tùy nghi bố thí, vì biết thượng trung hạ.

Chẳng trụ bố thí, vì chẳng cầu quả báo.

Mở rộng xả thí, vì tâm chẳng luyến tiếc.

Tất cả bố thí, vì rốt ráo thanh tịnh.

Hồi hướng bồ đề thí, vì xa rời hữu vi vô vi.

Giáo hoá chúng sanh bố thí, vì nhãn đến đạo tràng chẳng bỏ.

Tam luân thanh tịnh bố thí, vì chánh niệm quán sát người thí, kẻ thọ và vật thí như hư không.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bố thí quảng đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh giới :

Thân thanh tịnh giới, vì giữ gìn ba điều ác nơi thân.

Ngữ thanh tịnh giới, vì xa lìa bốn lỗi nơi lời nói.

Tâm thanh tịnh giới, vì xa lìa tham, sân, tà kiến.

Thanh tịnh giới chẳng phá tất cả học xứ, vì làm tôn chủ ở trong tất cả nhơn thiên.

Thanh tịnh giới thủ hộ tâm Bồ đề, vì chẳng thích Tiểu thừa.

Thanh tịnh giới giữ gìn điều chế của đức Như Lai, vì nhãn đến tội vi tế cũng sanh lòng rất e sợ.

Thanh tịnh giới ẩn mật hộ trì, vì khéo cứu chúng sanh phạm giới.

Thanh tịnh giới chẳng làm tất cả điều ác, vì thệ tu tất cả pháp lành.

Thanh tịnh giới xa lìa tất cả kiến chấp hữu lậu, vì không chấp nơi giới.



Thanh tịnh giới thủ hộ tất cả chúng sanh, vì phát khởi đại bi.  
Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh giới vô thượng không lỗi lầm của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh nhân :

Thanh tịnh nhân an thọ sự mắng nhục, vì thủ hộ các chúng sanh.

Thanh tịnh nhân an thọ dao gậy, vì khéo hộ trì mình và người.

Thanh tịnh nhân chẳng sanh giận hại, vì nơi tâm chẳng động.

Thanh tịnh nhân chẳng trách kẻ ti tiện, vì người trên hay rộng lượng.

Thanh tịnh nhân có ai về nương đều cứu độ, vì xả bỏ thân mạng mình.

Thanh tịnh nhân xa lìa ngã mạn, vì chẳng khinh kẻ chưa học.

Thanh tịnh nhân bị tàn hại hủy báng chẳng sân, vì quán sát như huyễn.

Thanh tịnh nhân bị hại không báo oán, vì chẳng thấy mình và người.

Thanh tịnh nhân chẳng theo phiền não, vì lìa những cảnh giới.

Thanh tịnh nhân tùy thuận chơn thiết trí của Bồ Tát biết tất cả vô sanh, vì chẳng do người dạy mà được nhập cảnh Nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp nhân vô thượng chẳng do tha ngộ của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp tinh tấn thanh tịnh :

Thân thanh tịnh tinh tấn, vì thừa sự cúng dường chư Phật, Bồ Tát và các sư trưởng, tôn trọng phước điền chẳng thối chuyển.

Ngữ thanh tịnh tinh tấn, vì pháp đã nghe rộng vì người mà diễn thuyết, tán thán công đức của chư Phật không mỏi mệt.

Ý thanh tịnh tinh tấn, vì khéo có thể nhập xuất từ, bi, hỷ, xả, thiền định, giải thoát và các tam muội không thôi nghỉ.

Tâm chánh trực thanh tịnh tinh tấn, vì không dối, không dua bợ, không vay vò, không hư giả tất cả siêng tu không thối chuyển.

Tâm tăng trưởng thanh tịnh tinh tấn, vì thường xu cầu thượng thượng trí huệ nguyện đủ tất cả pháp bạch tịnh.

Thanh tịnh tinh tấn chẳng luống bỏ vì nhiếp lấy bố thí, giới, nhẫn, đa văn và bất phóng dật nhân đến Bồ đề không nghỉ giữa chừng.

Đẹp phục tất cả ma thanh tịnh tinh tấn, vì đều có thể trừ diệt tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tất cả phiền não, những cái triền.

Thành tựu viên mãn trí huệ quang minh thanh tịnh tinh tấn, có làm việc chi đều khéo quán sát, đều khiến rốt ráo chẳng cho ăn năn về sau, được Phật bất cộng pháp.

Vô lai vô khứ thanh tịnh tinh tấn, vì được trí như thiết nhập môn pháp giới, thân ngữ và tâm thấy đều bình đẳng, rõ tướng tức là phi tướng không chấp trước.

Thành tựu pháp quang thanh tịnh tinh tấn, vì vượt quá các địa được Phật quán đánh, dùng thân vô lậu mà thị hiện mắt, thọ, sanh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, diệt độ, đầy đủ sự Phổ Hiền như vậy.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời được đại thanh tịnh tinh tấn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh thiên :

Thanh tịnh thiên, thường thích xuất gia, vì rời bỏ tất cả sở hữu.

Thanh tịnh thiên, được chơn thiện hữu, vì chỉ dạy chánh đạo.

Thanh tịnh thiên, ở a lan nhã nhẫn chịu mưa gió, vì lìa ngã và ngã sở.

Thanh tịnh thiên, lìa chúng sanh ồn náo, vì thường thích tịch tịnh.

Thanh tịnh thiên, tâm nghiệp điều nhu, vì thủ hộ các căn.

Thanh tịnh thiên, tâm trí tịch diệt, vì tất cả âm thanh những chướng thiên định chẳng thể làm loạn.

Thanh tịnh thiên, giác đạo phương tiện, vì quán sát tất cả đều hiện chứng.

Thanh tịnh thiên, rời tham đắm, vì chẳng bỏ cõi dục.

Thanh tịnh thiên, phát khởi thông minh, vì biết tất cả căn tánh chúng sanh.

Thanh tịnh thiên, tự tại du hý, vì nhập Phật tam muội biết vô ngã.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được đại thanh tịnh thiên vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh huệ :

Thanh tịnh huệ, biết tất cả nhơn, vì chẳng hoại quả báo.

Thanh tịnh huệ, biết tất cả duyên vì chẳng trái hòa hiệp.

Thanh tịnh huệ, biết chẳng đoạn chẳng thường, vì rõ thấu duyên khởi đều như thiệt.

Thanh tịnh huệ, trừ tất cả kiến chấp, vì không thủ xả nơi tướng chúng sanh.

Thanh tịnh huệ, quán tâm hành của tất cả chúng sanh, vì biết rõ như huyễn.

Thanh tịnh huệ, biện tài quảng đại, vì phân biệt các pháp vấn đáp vô ngại.

Thanh tịnh huệ, tất cả ma, ngoại đạo, Thanh Văn, Duyên Giác, chẳng biết được, vì thâm nhập Như Lai trí.

Thanh tịnh huệ, thấy pháp thân vi diệu của Phật, thấy bốn tánh thanh tịnh của tất cả chúng sanh, thấy tất cả pháp đều tịch diệt, thấy tất cả cõi đồng như hư không, vì biết tất cả tướng đều vô ngại.

Thanh tịnh huệ, tất cả tổng trì, biện tài, phương tiện đều đến bỉ ngạn, vì làm cho được nhưt thiết trí tối thắng.

Thanh tịnh huệ, nhưt niệm tương ưng kim cang trí, rõ tất cả pháp bình đẳng, vì được nhưt thiết pháp tối tôn trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây, thời được đại trí huệ vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh từ :

Thanh tịnh từ, tâm bình đẳng, vì nhiếp khắp chúng sanh không lựa chọn.

Thanh tịnh từ, lợi ích, vì tùy có chỗ làm đều làm cho hoan hỷ.  
Thanh tịnh từ, nhiếp người đồng như mình, vì rốt ráo đều làm cho ra khỏi sanh tử.  
Thanh tịnh từ, chẳng bỏ thế gian, vì tâm thường duyên niệm chứa nhóm thiện căn.  
Thanh tịnh từ, có thể đến giải thoát, vì khiến khắp chúng sanh trừ diệt tất cả phiền não.

Thanh tịnh từ, xuất sanh Bồ đề, vì khiến khắp chúng sanh phát tâm cầu như thiết trí.

Thanh tịnh từ, thế gian vô ngại, vì phóng đại quang minh bình đẳng chiếu khắp.

Thanh tịnh từ, đầy khắp hư không, vì cứu hộ chúng sanh không xứ nào chẳng đến.

Thanh tịnh từ, pháp duyên, chúng pháp như như chơn thiết.

Thanh tịnh từ, vô duyên vì nhập Bồ Tát ly sanh tánh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh từ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh bi :

Thạnh tịnh bi, không bạn bè, vì riêng mình phát tâm đó.

Thạnh tịnh bi, không mối nhàm, vì thay thế tất cả chúng sanh thọ khổ chẳng cho là nhọc.

Thạnh tịnh bi, thọ sanh ở xứ nạn, vì cứu độ chúng sanh nạn.

Thạnh tịnh bi, thọ sanh ở đường lành, vì thị hiện vô thường.

Thạnh tịnh bi, vì tà định chúng sanh, vì nhiều kiếp chẳng bỏ hoằng thệ.

Thạnh tịnh bi, chẳng nhiễm trước sự vui của mình, vì cho khắp chúng sanh sự sung sướng.

Thạnh tịnh bi, chẳng cầu báo ân, vì tu tâm trong sạch.

Thạnh tịnh bi, có thể trừ điên đảo vì nói pháp như thiết.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh không nhiễm trước không nhiệt não, vì do khắp trần phiền não nên thọ những điều khổ. Biết như vậy rồi Bồ Tát ở nơi chúng sanh mà khởi đại bi gọi là bốn tánh thanh tịnh, vì họ mà diễn thuyết pháp vô cầu thanh tịnh, quang minh.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp như dấu chim bay giữa không gian, chúng sanh si lòa chẳng thể quán sát biết rõ các pháp Bồ Tát phát khởi tâm đại bi tên là chơn thiết trí, vì họ mà khai thị pháp Niết bàn. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh bi quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh hỷ :

Thanh tịnh hỷ, phát Bồ đề tâm.

Thanh tịnh hỷ, đều xả bỏ sở hữu.

Thanh tịnh hỷ, chẳng ghét bỏ chúng sanh phá giới giáo hóa cho họ được thành tựu.

Thanh tịnh hỷ, có thể nhẫn thọ chúng sanh tạo ác mà thệ nguyện cứu độ họ.

Thanh tịnh hỷ, xả thân cầu pháp chẳng sanh lòng ăn năn.

Thanh tịnh hỷ, tự bỏ dục lạc thường thích pháp lạc.

Thanh tịnh hỷ, làm cho tất cả chúng sanh bỏ tư sanh lạc thường thích pháp lạc.  
Thanh tịnh hỷ, thấy chư Phật thời cung kính cúng dường không nhầm đủ, an trụ nơi pháp giới bình đẳng.

Thanh tịnh hỷ, làm cho tất cả chúng sanh ưa thích thiên định giải thoát tam muội du hỷ nhập xuất.

Thanh tịnh hỷ, lòng ưa thích đầy đủ công hạnh thuận tất cả khổ hạnh của Bồ Tát đạo, chứng được định huệ tịch tịnh bất động của đức Mâu Ni.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh hỷ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh xả :

Thanh tịnh xả, tất cả chúng sanh cung kính cúng dường, Bồ Tát chẳng sanh lòng ái trước.

Thanh tịnh xả, tất cả chúng sanh khinh mạn hủy nhục, Bồ Tát chẳng sanh lòng giận hờn.

Thanh tịnh xả, thường đi trong thế gian chẳng bị tám pháp thế gian làm nhiễm.

Thanh tịnh xả, đối với pháp khí chúng sanh chờ thời mà hóa độ, với chúng sanh không pháp khí cũng chẳng hiềm ghét.

Thanh tịnh xả, chẳng cầu pháp học và vô học của Nhị thừa.

Thanh tịnh xả, tâm thường xa lìa tất cả dục lạc thuận phiền não.

Thanh tịnh xả, chẳng khen hàng Nhị thừa nhầm lìa sanh tử.

Thanh tịnh xả, xa lìa tất cả lời thế gian, lời phi Niết bàn, lời phi ly dục, lời chẳng thuận lý, lời não loạn người khác, lời Thanh Văn, lời Duyên Giác, nhấn đến những chương Bồ Tát đạo đều xa lìa tất cả.

Thanh tịnh xả, hoặc có chúng sanh căn đã thành thực phát sanh niệm huệ mà chưa biết được pháp tối thượng, chờ thời tiết mới hóa độ.

Thanh tịnh xả, hoặc có chúng sanh đã được Bồ Tát giáo hóa từ thuở trước, đến Phật địa mới điều phục được, Bồ Tát cũng chờ thời tiết.

Thanh tịnh xả, đối với hai hạng chúng sanh trên Bồ Tát, không có quan niệm cao hạ thủ xả, xa lìa tất cả những phân biệt, hằng trụ chánh định, nhập pháp như thiệt, tâm được kham nhẫn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thanh tịnh xả quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười nghĩa :

Đa văn nghĩa, vì kiên cố tu hành.

Pháp nghĩa, vì khéo léo suy gẫm lựa chọn.

Không nghĩa, vì đệ nhứt nghĩa không.

Tịch tịnh nghĩa, rời những chúng sanh ồn náo.

Bất khả thuyết nghĩa, vì chẳng chấp tất cả ngữ ngôn.

Như thiệt nghĩa, vì rõ thấu tam thế bình đẳng.

Pháp giới nghĩa, vì tất cả các pháp đồng một vị.  
Chơn như nghĩa, vì tất cả Như Lai thuận nhập.  
Thiệt tế nghĩa, vì biết rõ rốt ráo như thiệt.  
Đại Bát Niết bàn nghĩa, vì diệt tất cả khổ mà tu những hạnh Bồ Tát.  
Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được Nhứt thiết trí vô thượng nghĩa.  
Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp :  
Chơn thiệt pháp, vì như thuyết tu hành.  
Ly thủ pháp, vì đều lìa năng thủ và sở thủ.  
Vô tránh pháp, vì không có tất cả mê lầm gây gổ.  
Tịch diệt pháp, vì trừ diệt tất cả nhiệt não.  
Ly dục pháp, vì tất cả tham dục đều dứt trừ.  
Vô phân biệt pháp, vì dứt hẳn phan duyên phân biệt.  
Vô sanh pháp, vì dường như hư không bất động.  
Vô vi pháp, vì lìa những tướng sanh trụ diệt.  
Bổn tánh pháp, vì tự tánh vô nhiễm thanh tịnh.  
Xả bỏ tất cả Ô ba đề Niết bàn pháp, vì hay sanh tất cả Bồ Tát hạnh tu tập chẳng dứt.  
Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp quảng đại vô thượng của đức Như Lai.  
Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười công cụ trợ đạo phước đức :  
Khuyên chúng sanh phát khởi tâm Bồ đề là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì chẳng dứt ngôi Tam Bảo.  
Tùy thuận Thập hồi hướng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì dứt tất cả pháp bất thiện, chứa nhóm tất cả thiện pháp.  
Trí huệ dạy dỗ là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì vượt hơn phước đức tam giới.  
Tâm không mỗi một là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì rốt ráo độ thoát tất cả chúng sanh.  
Xả bỏ tất cả sở hữu trong thân ngoài thân là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì nơi tất cả vật chẳng chấp trước.  
Vì đầy đủ tướng hảo mà tinh tấn bất thối là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì mở cử đại thí không hạn cuộc.  
Thượng, trung, hạ, ba phẩm thiện căn đều đem hồi hướng vô thượng Bồ đề tâm không khinh trọng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì tương ứng với thiện xảo phương tiện.  
Với chúng sanh tà định hạ liệt bất thiện đều sanh lòng đại bi chẳng khinh tiện là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì thường phát khởi tâm hoằng thệ của bực đại nhơn.

Cung kính cúng dường tất cả Như Lai với tất cả Bồ Tát khởi Như Lai tưởng làm cho chúng sanh đều hoan hỷ, đây là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì giữ bốn chí nguyện rất bền chắc.

Trong vô số kiếp, đại Bồ Tát tích tập thiện căn tự muốn được chứng vô thượng Bồ Đề như ở trong bàn tay, nhưng đầu đem xả thí cho tất cả chúng sanh lòng không ưu não cũng không hối hận, tâm Bồ Tát rộng lớn đồng hư không giới. Đây là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì phát khởi trí huệ chứng đại pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời đầy đủ phước đức quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười công cụ trợ đạo trí huệ :

Gần gũi chơn thiện tri thức đa văn, cung kính, cúng dường, tôn trọng, lễ bái tùy thuận mọi việc chẳng trái lời dạy bảo. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ nhất, vì tất cả chánh trực không hư dối.

Lìa hẳn kiêu mạn thường có hạnh khiêm hạ cung kính, thân ngữ ý ba nghiệp không thô bạo, nhu hòa thiện thuận chẳng dối trá, chẳng vạy vò. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ hai, vì thân Bồ Tát kham làm pháp khí.

Niệm huệ tùy giác chưa từng tán loạn, hồ thẹn, nhu hòa tâm an bất động, thường nhớ lục niệm, thường thật hành lục hòa kính, thường tùy thuận trụ sáu pháp kiên cố. Đây là công cụ trí huệ thứ ba, vì làm phương tiện cho mười trí.

Thích pháp thích nghĩa, lấy pháp làm vui, thường thích lắng nghe chánh pháp không nhằm đủ, bỏ rời thế luận và thế ngôn thuyết, chuyên tâm nghe thọ lời xuất thế gian, xa lìa Tiểu thừa, nhập Đại thừa huệ. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tư, vì nhứt tâm ghi nhớ không tán động.

Tâm chuyên gánh vác sáu môn Ba la mật, thật hành đã thành thực bốn pháp phạm trụ, đều khéo tu hành tùy thuận minh pháp, điều siêng tỉnh hỏi người trí thông minh, xa lìa ác thú quy hướng đường lành tâm thường mến thích chánh niệm quán sát, điều phục lòng mình, thủ hộ ý người. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ năm, vì kiên cố tu hành chơn thiết hạnh.

Thường thích xuất ly chẳng chấp ba cõi, hằng giác tự tâm không bao giờ có ác niệm, ba giác quán đã tuyệt, ba nghiệp đều lành quyết định biết rõ tự tánh của tâm. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ sáu, vì có thể làm cho mình và người được tâm thanh tịnh.

Quán sát ngũ uẩn đều như huyễn sự, thập bát giới như độc xà, thập nhị xứ như hư không, tất cả pháp như huyễn, như diệm, như trăng trong nước, như mộng, như ảnh, như hương, như tượng, như vẽ giữa hư không, như vòng lửa quay, như màu mỏng rần, như ánh sáng mặt nhứt mặt nguyệt, vô tướng vô hình, phi thường phi đoạn, chẳng đến chẳng đi, cũng không sở trụ, quán sát như vậy biệt tất cả pháp vô sanh vô diệt. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ bảy, vì biết tất cả pháp tánh không tịch.

Đại Bồ Tát nghe tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ giả, không bổ đặc già la, không tâm, không cảnh, không tham sân si, không thân, không vật, không chủ, không đối đãi, không chấp trước, không hành động, như vậy, tất cả đều vô sở hữu, trọn về nơi tịch diệt. Nghe rồi tin sâu chẳng nghi chẳng hủy báng. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tám, vì có thể thành tựu trí giải viên mãn.

Đại Bồ Tát khéo điều các căn như lý tu hành, hằng trụ chỉ quán tâm ý tịch tịnh, tất cả động niệm đều trọn chẳng phát khởi, vô ngã, vô nhơn, vô tác, vô hành, không chấp ngã tướng, không chấp ngã nghiệp, không có tỳ vết, không có nứt rạn, cũng không đức nhân nơi đây, thân ngữ ý ba nghiệp không lai không khứ, không có tinh tấn cũng không dừng mãi. Quán tất cả chúng sanh tất cả các pháp đều bình đẳng mà không sở trụ. Chẳng phải thử ngạn, chẳng phải bỉ ngạn, thử bỉ tánh ly, không từ đâu đến, đi không đến đâu. Thường dùng trí huệ tư duy như vậy. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ chín, vì đến chỗ bỉ ngạn phân biệt tướng.

Đại Bồ Tát thấy pháp duyên khởi nên thấy pháp thanh tịnh, vì thấy pháp thanh tịnh nên thấy quốc độ thanh tịnh, vì thấy quốc độ thanh tịnh nên thấy hư không thanh tịnh, vì thấy hư không thanh tịnh nên thấy pháp giới thanh tịnh, vì thấy pháp giới thanh tịnh nên thấy trí huệ thanh tịnh. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ mười của Bồ Tát, vì tu hành tích tập như thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười pháp này thời được trí huệ vi diệu thanh tịnh vô ngại nơi tất cả pháp của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười minh túc :

Minh túc, khéo phân biệt các pháp.

Minh túc, chẳng chấp trước các pháp.

Minh túc, lìa điên đảo kiến.

Minh túc, trí huệ quang chiếu soi các căn.

Minh túc, khéo phát khởi chánh tinh tấn.

Minh túc, hay thâm nhập chơn đế trí.

Minh túc, diệt nghiệp phiền não thành tựu tận trí vô sanh trí.

Minh túc, thiên nhãn trí khéo quán sát.

Minh túc, túc trụ niệm biết thưở trước thanh tịnh.

Minh túc, lậu tận thân thông trí dứt những lậu của chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại quang minh vô thượng nơi tất cả Phật pháp của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều cầu pháp :

Trực tâm cầu pháp, vì không dua nịnh phỉnh phờ.

Tinh tấn cầu pháp, vì xa lìa lười biếng khinh mạn.

Nhứt hương cầu pháp, vì chẳng tiếc thân mạng.

Vì trừ phiền não cho tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì chẳng vì danh lợi cung kính.

Vì lợi ích mình và người tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì chẳng riêng tự lợi.  
Vì nhập trí huệ mà cầu pháp, vì chẳng thích văn tự.  
Vì thoát khỏi sanh tử mà cầu pháp, vì chẳng tham thế lạc.  
Vì độ chúng sanh mà cầu pháp, vì phát Bồ đề tâm.  
Vì dứt nghi cho tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì làm cho họ không do dự.  
Vì đầy đủ Phật pháp mà cầu pháp, vì chẳng thích những thừa khác.  
Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ tất cả Phật pháp chẳng do người khác dạy.  
Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp minh liễu :  
Tùy thuận thế tục sanh trưởng thiện căn, đây là đồng môn phạm phu minh liễu pháp.  
Được bất hoại tín vô ngại, tỏ ngộ tự tánh của các pháp, đây là tùy tín hành như minh liễu pháp.  
Siêng tu tập chánh pháp, tùy thuận chánh pháp mà an trụ, đây là tùy pháp hành như minh liễu pháp.  
Xa lìa bát tà, hướng về bát chánh đạo, đây là đệ bát như minh liễu pháp.  
Trừ diệt những kiết sử, dứt lậu sanh tử thấy chơn thiệt đế, đây là tu đà hoàn như minh liễu pháp.  
Quán sát ham muốn là họa hoạn biết không qua lại, đây là Tư Đà Hàm như minh liễu.  
Chẳng luyến tam giới, cầu hết hữu lậu, đối với pháp thọ sanh, nhứt đến chẳng sanh một niệm ái trước, đây là A Na Hàm như minh liễu pháp.  
Chứng lục thần thông, được bát giải thoát, cửu định, tứ biện tài thấy đều thành tựu, đây là A La Hán như minh liễu pháp.  
Tánh thích quán sát như vị duyên khởi, tâm thường tịch tịnh, tri túc, ít việc, tỏ ngộ do mình được chẳng do người thành tựu các môn thần thông trí huệ, đây là Bích Chi Phật như minh liễu pháp.  
Trí huệ rộng lớn, các căn sáng lẹ, thường thích độ thoát tất cả chúng sanh, siêng tu phước trí các pháp trợ đạo, tất cả công đức thập lực tứ vô úy của Như Lai đều đầy đủ viên mãn, đây là Bồ Tát như minh liễu pháp.  
Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí như minh liễu pháp vô thượng của đức Như Lai.  
Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp tu hành :  
Cung kính tôn trọng chư Thiện tri thức, là pháp tu hành của Bồ Tát.  
Thường được chư Thiên giác ngộ, là pháp tu hành của Bồ Tát.  
Đối với chư Phật thường có lòng tầm quý, là pháp tu hành của Bồ Tát.  
Thương xót chúng sanh chẳng bỏ sanh tử, là pháp tu hành của Bồ Tát.  
Công việc tất làm đến rốt ráo tâm không biến động, là pháp tu hành của Bồ Tát.



Chuyên niệm theo dõi chúng Bồ Tát phát tâm Đại thừa tinh cần tu học, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Xa lìa tà kiến siêng cầu chánh đạo, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Đẹp phá chúng ma và nghiệp phiền não, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Biết các chúng sanh căn tánh thắng liệt mà vì họ thuyết pháp cho họ an trụ nơi Phật địa, là pháp tu hành của Bồ Tát.

An trụ pháp giới quảng đại vô biên, diệt trừ phiền não cho thân thanh tịnh, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma :

Ngũ uẩn ma, vì sanh các chấp thủ.

Phiền não ma, vì hằng tạp nhiễm.

Nghiệp ma, vì hay chướng ngại.

Tâm ma, vì khởi cao mạn.

Tử ma, vì bỏ chỗ sanh.

Thiên ma, vì tự kiêu căn phóng túng.

Thiện căn ma, vì hằng chấp thủ.

Tam muội ma, vì từ lâu say đắm.

Thiện tri thức ma, vì phát khởi tâm chấp trước.

Bồ đề pháp trí ma, vì chẳng nguyện xả lìa.

Đại Bồ Tát phải dùng phương tiện mau cầu xa rời mười thứ ma này.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma nghiệp :

Quên mất Bồ đề tâm tu các thiện căn đây là ma nghiệp.

Ác tâm bố thí, sân tâm trì giới, bỏ người tánh ác, xa kẻ lười biếng, khinh mạn kẻ loạn ý, cơ hiềm người ác huệ, đây là ma nghiệp.

Nơi pháp thậm thâm tâm sanh xan lẫn, có người kham được hóa độ mà chẳng vì họ thuyết pháp. Nếu được tài lợi cung kính cúng dường, dầu chẳng phải pháp khí mà cũng gượng vì họ thuyết pháp. Đây là ma nghiệp.

Chẳng thích lắng nghe các môn Ba la mật, giả sử nghe nói mà chẳng tu hành, dầu cũng tu hành mà phần nhiều lười biếng. Vì lười biếng nên chí ý hèn kém chẳng cầu pháp đại Bồ đề Vô thượng. Đây là ma nghiệp.

Xa thiện tri thức, gần ác tri thức, thích cầu Nhị thừa, chẳng thích thọ sanh, chỉ chuộng Niết bàn ly dục tịch tịnh. Đây là ma nghiệp.

Ở chỗ Bồ Tát, khởi tâm sân hận ác nhãn nhìn ngó tìm cầu tội hờ để nói kẻ lỗi lầm, ngăn dứt tài lợi cúng dường. Đây là ma nghiệp.

Phỉ báng chánh pháp chẳng thích lắng nghe, giả sử được nghe liền sanh lòng che

❖bai, thấy người thuyết pháp chẳng sanh lòng tôn trọng, cho lời mình nói là phải, lời của người là quấy. Đây là ma nghiệp.

Thích học thế luận xảo thuật văn từ, khai xiển thâm pháp ẩn phú của Nhị thừa, hoặc dùng diệu nghĩa truyền dạy cho người chẳng đáng dạy, xa rời Bồ đề, trụ nơi tà đạo. Đây là ma nghiệp.

Người đã được giải thoát đã được an ổn thời thường thích gần gũi mà cúng dường. Người chưa giải thoát chưa an ổn thời chẳng chịu thân cận, cũng chẳng giáo hoá. Đây là ma nghiệp.

Thêm lớn ngã mạn không cung kính. Với các chúng sanh làm nhiều sự não hại, chẳng cầu chánh pháp trí huệ chơn thiệt. Tâm ý tẻ ác khó khai ngộ được. Đây là ma nghiệp.

Chư Bồ tát phải mau xa lìa mười ma nghiệp này mà siêng cầu Phật nghiệp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát có mười điều bỏ rời ma nghiệp :

Gần thiện tri thức cung kính cúng dường. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Chẳng tự cao tự đại, chẳng tự khen ngợi. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Nơi thâm pháp của Phật tin hiểu chẳng chê. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Chưa từng quên mất tâm nhứt thiết trí. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Siêng tu diệu hạnh hằng chẳng phóng dật. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Thường cầu tất cả pháp Bồ Tát tạng. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Hằng diễn thuyết chánh pháp tâm không mỏi nhọc. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Quy y tất cả chư Phật mười phương, phát khởi tưởng niệm được cứu hộ. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Tin thọ ức niệm tất cả chư Phật thân lực gia trì. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Cùng tất cả Bồ Tát đồng gieo căn lành bình đẳng không hai. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Nếu chư Bồ tát an trụ mười pháp này thời có thể ra khỏi tất cả ma đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn kiến Phật :

Vô trước kiến, đối với Phật thành Chánh giác an trụ thế gian.

Xuất sanh kiến, đối với nguyện Phật.

Thâm tín kiến, đối với nguệp báo Phật.

Tùy thuận kiến, đối với trụ trì Phật.

Thâm nhập kiến, đối với Niết bàn Phật.

Phổ chí kiến, đối với pháp giới Phật.

An trụ kiến, đối với tâm Phật.

Vô lượng vô y kiến, đối với tam muội Phật.

Minh liễu kiến, đối với bốn tánh Phật.

Phổ thọ kiến, đối với tùy lạc Phật.

Nếu chư Bồ tát an trụ mười môn kiến Phật này thời thường được thấy đức Như Lai vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười Phật nghiệp :

Tùy thời tiết để khai đạo, là Phật nghiệp, vì làm cho tu hành Chánh pháp.

Trong chiêm bao khiến thấy, là Phật nghiệp, vì giác ngộ thiện căn thưở xưa.  
Vì người mà diễn thuyết kinh chưa được nghe, là Phật nghiệp, vì làm cho sanh trí dứt nghi.

Vì người ăn năn bị kiết sử triền phược mà nói pháp xuất ly, là Phật nghiệp, vì làm cho lìa tâm nghi.

Nếu có chúng sanh khởi tâm xan lẫn lẫn đến khởi tâm ác huệ, tâm Nhị thừa, tâm tổn hại, tâm nghi hoặc, tâm tán động, tâm kiêu mạn, Bồ Tát vì họ hiện thân tướng hảo trang nghiêm của Như Lai, là Phật nghiệp, vì sanh trưởng quá khứ thiện căn.

Lúc khó gặp Chánh pháp, vì họ mà rộng thuyết pháp, làm cho họ nghe xong được trí Đà la ni, trí thần thông, khắp có thể lợi ích vô lượng chúng sanh, là Phật nghiệp, vì thắng giải thanh tịnh.

Nếu có ma sự khởi lên, có thể dùng phương tiện hiện tiếng khắp hư không giới thuyết pháp chẳng tổn não người khác, dùng đây để đối trị làm cho họ được khai ngộ. Chúng ma nghe xong, oai quang tắt mất. Đây là Phật nghiệp, vì chí thích oai đức lớn thù thắng.

Tâm Bồ tát không xen hở thường tự giữ gìn, chẳng cho chúng nhập chánh vị Nhị thừa. Nếu có chúng sanh căn tánh chưa thành thực thời trọn chẳng vì họ mà nói cảnh giới giải thoát. Đây là Phật nghiệp vì bản nguyện mà làm.

Sanh tử kiết lậu tất cả đều lìa, tu hạnh Bồ tát nối tiếp chẳng dứt, dùng tâm đại bi nhiếp thủ chúng sanh làm cho họ khởi hạnh rốt ráo giải thoát. Đây là Phật nghiệp, vì chẳng dứt tu hành hạnh Bồ tát.

Đại Bồ tát thấu rõ tự thân cùng với chúng sanh bản lai tịch diệt, chẳng kinh sợ, mà siêng tu phước trí không nhàm đủ. Dầu biết tất cả Pháp không tạo ác mà cũng chẳng bỏ tự tướng của các pháp. Dầu nơi các vảnh giới lìa hẳn tham dục, mà thường thích chiêm ngưỡng phụng thờ sắc thân của chư Phật. Dầu biết ngộ nhập các pháp chẳng do nơi người, mà dùng nhiều phương tiện cầu nhứt thiết trí. Dầu biết các quốc độ đều như hư không mà thường thích trang nghiêm tất cả cõi Phật. Dầu hằng quán sát vô nhơn vô ngã, mà giáo hoá chúng sanh không có mỗi nhàm.

Dầu **◆**u nơi pháp giới bản lai bất động, mà dùng thần thông trí lực hiện những biến hoá. Dầu **◆**u đã thành tựu nhứt thiết chủng trí, mà không ngớt tu hạnh Bồ tát. Dầu **◆**u biết các pháp bất khả ngôn thuyết, mà chuyển tịnh pháp luân làm cho đại chúng hoan hỷ. Dầu có thể thị hiện chư Phật thần lực, mà chẳng nhàm bỏ thân Bồ tát. Dầu hiện nhập đại Niết bàn, mà thị hiện thọ sanh Tất cả xứ. Có thể thật hành pháp quyền thiết song hành như vậy là Phật nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười Phật nghiệp này, thời được nghiệp quảng đại vô thượng vô sư chẳng do người dạy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười hạnh nghiệp :

Đối với Sư, Tăng, Cha, Mẹ, Sa Môn, Bà La Môn trụ nơi chánh đạo hoặc hướng chánh đạo, là những phước điền đáng tôn trọng, mà chẳng cung kính. Đây là mạn nghiệp.

Hoặc có Pháp Sư được pháp tối thắng ngồi Đại thừa, biết đạo xuất yếu đắc đà la ni, diễn thuyết pháp quảng đại trong khê kinh không thôi nghỉ. Mà đối với bực ấy phát khởi tâm cao mạn và đối với pháp của bực ấy giảng nói chẳng có lòng cung kính. Đây là mạn nghiệp.

Ở trong chúng hội nghe thuyết diệu pháp chẳng chịu khen là hay cho người khác tin thọ. Đây là mạn nghiệp.

Ưu sanh lòng quá mạn, tự cao ngạo lán người, chẳng thấy mình lỗi, chẳng biết mình dở. Đây là mạn nghiệp.

Ưu sanh lòng quá quá mạn. Thấy có Pháp Sư và người thuyết pháp, biết là pháp, là luật, là chơn thiệt, là lời Phật, mà vì ghét người nên cũng ghét pháp, tự mình hủy báng cũng bảo người hủy báng. Đây là mạn nghiệp.

Tự cầu tòa cao, tự xưng Pháp Sư, ưng thọ người cung cấp, chẳng ưng chấp sự. Thấy bực kỳ cựu người tu hành lâu, chẳng chịu đứng dậy tiếp rước, chẳng chịu hầu hạ. Đây là mạn nghiệp.

Thấy người có đức thời nhú mày chẳng vui, nói lời thô lỗ tìm tòi lỗi lầm của bực ấy. Đây là mạn nghiệp.

Thấy có người thông minh biết chánh pháp, chẳng chịu gần gũi cung kính cúng dường, chẳng chịu hỏi han gì là thiện, gì là bất thiện, những gì nên làm, những gì chẳng nên làm, làm những công hạnh gì mà được mãi mãi lợi ích an lạc. Là kẻ ngu si ngoan cố chìm trong ngã mạn, trọn không thấy được đạo xuất yếu. Đây là mạn nghiệp.

Lại có chúng sanh tâm khinh mạn che đậy, chư Phật xuất thế chẳng có thể thân cận cung kính cúng dường, thiện căn mới chẳng sanh, thiện căn cũ tiêu mất, chẳng nên nói lại nói, chẳng nên cãi lại cãi. Ở vị lai tất cả phải đọa hầm sâu hiểm nạn trong trăm ngàn kiếp còn chẳng gặp Phật huông là được nghe pháp. Chỉ do từ trước đã từng phát Bồ đề tâm nên trọn tự tịnh ngộ. Đây là mạn nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát lia mười mạn nghiệp này thời được mười trí nghiệp.

Đây là mười trí nghiệp :

Tin hiểu nghiệp báo chẳng hoại như quả. Đây là trí nghiệp.

Chẳng bỏ Bồ đề tâm, thường niệm chư Phật. Đây là trí nghiệp.

Gần thiện tri thức cung kính cúng dường hết lòng tôn trọng, trọn không chán không lười. Đây là trí nghiệp.

Thích pháp thích nghĩa không nhàm đủ, xa lìa tà niệm, siêng tu chánh niệm. Đây là trí nghiệp.

Đối với tất cả chúng sanh, lìa ngã mạn. Đối với chư Bồ Tát tương như Phật. Mến trọng chánh pháp chẳng tiếc thân mình. Tôn thờ Như Lai như hộ mạng mình. Với người tu hành tương là Phật. Đây là trí nghiệp.

Ba nghiệp thân, khẩu và ý không có sự bất thiện, ca ngợi bực Hiền Thánh, tùy thuận Bồ đề. Đây là trí nghiệp.

Chẳng hoại duyên khởi, lìa những tà kiến phá si ám được sáng suốt chiếu rõ tất cả pháp. Đây là trí nghiệp.

Mười môn hồi hướng tùy thuận tu hành. Nơi các môn Ba la mật tương là từ mẫu. Nơi thiện xảo phương tiện tương là từ phụ. Dùng tâm thâm tịnh nhập nhà Bồ đề. Đây là trí nghiệp.

Thí, giới, đa văn, chỉ, quán, phước và huệ, tất cả pháp trợ đạo như vậy thường siêng chứa nhóm không nhằm mỗi. Đây là trí nghiệp.

Nếu có một nghiệp được đức Phật khen ngợi có thể phá chúng ma trừ phiền não đầu tránh, có thể rời lìa tất cả chướng cái triền phược, có thể giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, có thể tùy thuận trí huệ nhiếp thủ chánh pháp, có thể nghiêm tịnh cõi Phật, có thể phát khởi thông minh thời đều chuyên cần tu tập không thối thất lười biếng. Đây là trí nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười trí nghiệp này thời được tất cả thiện xảo phương tiện đại trí nghiệp vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều bị ma nhiếp trì :  
Tâm lười biếng, bị ma nhiếp trì.

Trí nguyện hèn kém, bị ma nhiếp trì.

Nơi công hạnh chút ít cho là đủ, bị ma nhiếp trì.

Lãnh thọ một hạnh, từ chối những hạnh khác, bị ma nhiếp trì.

Chẳng phát đại nguyện, bị ma nhiếp trì.

Thích ở tịch diệt dứt trừ phiền não, bị ma nhiếp trì.

Dứt hẳn sanh tử, bị ma nhiếp trì.

Bỏ hạnh Bồ Tát, bị ma nhiếp trì.

Chẳng giáo hoá chúng sanh, bị ma nhiếp trì.

Nghi báng chánh pháp, bị ma nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát rời bỏ được mười điều bị ma nhiếp trì này thời được mười điều được chư Phật nhiếp trì.

Đây là mười điều được Phật nhiếp trì :

Ban sơ có thể phát tâm Bồ đề, được Phật nhiếp trì.

Trong nhiều đời gìn giữ tâm Bồ đề không để quên mất, được Phật nhiếp trì.

Rõ biết ma sự đều có thể xa lìa, được Phật nhiếp trì.

Nghe các môn Ba la mật, tu hành đúng pháp, được Phật nhiếp trì.

Biết khổ sanh tử mà chẳng nhằm ghét, được Phật nhiếp trì.

Quán pháp thậm thâm được vô lượng quả, được Phật nhiếp trì.

Vì chúng sanh diễn thuyết pháp Nhị thừa mà chẳng chúng lấy quả giải thoát của Nhị thừa, được Phật nhiếp trì.

Thích quán pháp vô vi mà chẳng trụ trong đó, đối với hữu vi vô vi không tương là hai, được Phật nhiếp trì.

Đến chỗ vô sanh mà hiện thọ sanh, được Phật nhiếp trì.

Dầu chúng được nhứt thiết trí mà khởi hạnh Bồ Tát chẳng dứt giống Bồ đề, được Phật nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười điều này thì được sức nhiếp trì vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều được pháp nhiếp trì :

Biết tất cả hành pháp là vô thường, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả hành pháp là khổ, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả hành pháp là vô ngã, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả pháp tịch diệt Niết bàn, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả pháp theo duyên mà phát khởi, không có duyên thời không khởi, được pháp nhiếp trì.

Biết vì do tư duy chẳng chánh nên sanh khởi vô minh. Vì do có vô minh khởi nên nhân đến có lão tử phát khởi. Vì tư duy chẳng chánh diệt nên vô minh diệt. Vì vô minh diệt nên nhân đến lão tử diệt. Được pháp nhiếp trì.

Biết ba môn giải thoát xuất sanh Thanh Văn thừa, chúng pháp vô tránh xuất sanh Độc Giác thừa, được pháp nhiếp trì.

Biết pháp Lục Ba la mật, pháp Tứ nhiếp xuất sanh Đại thừa, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả chúng sanh, tất cả thế là cảnh giới của Phật trí, được pháp nhiếp trì.

Biết dứt tất cả niệm, bỏ tất cả thủ, rời tiền tế hậu tế, tùy thuận Niết bàn, được pháp nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười điều được pháp nhiếp trì này thời được pháp nhiếp trì vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát ở Đâu Suất thiên cung có mười công việc :

Vì chư Thiên Tử cõi Dục mà nói pháp nhàm lìa. Bảo rằng tất cả tự tại đều là vô thường, tất cả khoái lạc đều sẽ suy mất, khuyên chư Thiên Tử phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ nhứt.

Vì chư Thiên cõi Sắc mà nói nhập xuất các thiên tam muội giải thoát. Nếu ở trong đây mà sanh lòng ái trước thời hơn nơi ái lại phát khởi thân kiến, tà kiến, vô minh v. v... Vì họ mà nói trí huệ như thiệt. Nếu họ đối với những pháp sắc, phi sắc phát khởi tưởng điên đảo cho là thanh tịnh, thời vì họ mà nói bất tịnh đều là vô thường. Khuyên họ phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ hai.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung nhập tam muội tên là quang minh trang nghiêm. Thân phóng quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới. Tùy tâm chúng

sanh mà dùng các thứ âm thanh để thuyết pháp. Chúng sanh nghe pháp xong, tín tâm thanh tịnh, sau khi chết sanh về cung trời Đâu Suất. Bồ Tát lại khuyên họ phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ ba.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung dùng vô ngại nhãn thấy khắp tất cả Bồ Tát trong cung trời Đâu Suất ở mười phương. Chư Bồ Tát kia cũng đều thấy đây. Đã thấy nhau, chư Bồ Tát cùng luận nói diệu pháp : những là giảng thần, nhập thai, sơ sanh, xuất gia, qua đến đạo tràng, đủ đại trang nghiêm. Và lại thị hiện những công hạnh đã làm từ xưa đến nay. Do công hạnh đó mà thành đại trí này và tất cả công đức. Chẳng rời bỏ xú mà có thể thị hiện những sự như vậy. Đây là công việc thứ tư.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung, chúng Bồ Tát ở tất cả cung trời Đâu Suất mười phương đều vân tập đến vây quanh cung kính. Bây giờ Đại Bồ Tát muốn cho chư Bồ Tát đó đều được thỏa mãn tâm nguyện sanh lòng hoan hỷ, nên tùy theo chư Bồ Tát đáng ở bậc nào, tùy theo sở hành, sở đoạn, sở tu, sở chứng mà diễn thuyết pháp môn. Chư Bồ Tát đó nghe pháp xong đều rất hoan hỷ được chưa từng có điều trở về bản độ. Đây là công việc thứ năm.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung. Bây giờ chúa cõi Dục, Thiên ma Ba Tuần vì muốn phá hoại công nghiệp của Bồ Tát nên cùng quyến thuộc đến chỗ Bồ Tát. Bồ Tát vì hàng phục ma quân nên trụ kim cang đạo nhiếp Bát nhã Ba la mật phương tiện thiện xảo trí huệ môn, dùng hai lời nói nhu nhuyễn và thô bạo mà thuyết pháp cho họ, làm cho Ma Vương Ba Tuần không hại được. Ma quân thấy oai lực tự tại của Bồ Tát nên đều phát tâm Bồ đề Vô thượng. Đây là công việc thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung biết chư Thiên Tử cõi Dục chẳng thích nghe pháp. Bây giờ Bồ Tát phát tiếng to bảo họ rằng : ngày nay Bồ Tát ở trong Thiên cung sẽ hiện sự hy hữu, nếu muốn được thấy thời phải mau đến. Chư Thiên Tử nghe lời này xong đều vân tập đến cung Đâu Suất. Bồ Tát vì họ mà hiện sự hy hữu. Chư Thiên Tử được thấy nghe đều rất hoan hỷ say sưa. Trong âm nhạc lại có tiếng bảo rằng : này các Ngài ! Tất cả hành pháp đều vô thường, đều là khổ. Tất cả pháp đều vô ngã, là Niết bàn tịch diệt. Rồi lại bảo rằng : các Ngài đều phải tu hạnh Bồ Tát, đều phải viên mãn nhưt thiết chủng trí. Chư Thiên Tử nghe xong, lo buồn than thở đều sanh lòng yếm ly, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây là công việc thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung, chẳng rời bỏ bản xú mà đều có thể qua đến mười phương vô lượng tất cả chỗ chư Phật, thấy chư Như Lai thân cận lễ bái cung kính nghe pháp. Bây giờ chư Phật muốn cho Bồ Tát được pháp tối thượng quán đánh nên nói Bồ Tát địa tên là nhưt thiết thần thông, dùng một niệm tương ưng huệ đầy đủ tất cả công đức tối thắng nhập vị nhưt thiết chủng trí. Đây là công việc thứ tám.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung vì muốn cúng dường chư Phật Như Lai nên dùng đại thần lực hiện khởi những đồ cúng dường tên là thù thắng khả lạc, khắp tất cả thế giới trong pháp giới hư không giới để cúng dường chư Phật. Trong các thế giới ấy, vô lượng chúng sanh thấy sự cúng dường này đều phát tâm vô thượng Bồ đề. Đây là công việc thứ chín.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung xuất sanh vô lượng vô biên như huyễn như ảnh pháp môn cùng khắp mười phương tất cả thế giới, thị hiện những sắc, những tướng, những hình thể, những oai nghi, những sự nghiệp, những phương tiện, những ví dụ, những ngôn thuyết, tùy tâm chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ. Đây là công việc thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời có thể sau này sanh xuống thế gian.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung lúc sắp giáng sanh hiện ra mười sự :

Đại Bồ Tát từ trời Đâu Suất giáng sanh, từ dưới chân phóng đại quang minh tên là an lạc trang nghiêm, chiếu khắp cõi Đại Thiên thế giới, tất cả ác đạo, những chúng sanh hoạn nạn được quang minh chạm nhằm mình thời đều khỏi khổ được an lạc. Được an lạc rồi biết sắp có bậc đại nhơn kỳ đặc xuất hiện thế gian. Đây là sự thị hiện thứ nhất.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc giáng sanh, từ trong tướng bạch hào giữa chạng mày phóng đại quang minh tên là giác ngộ chiếu khắp Đại Thiên thế giới, soi đến thân của chư Bồ Tát đồng hành với mình từ đời trước chư Bồ Tát đó được quang minh chiếu đến, biết đại Bồ Tát sắp giáng sanh, liền đem vô lượng đồ cúng dường đến chỗ Đại Bồ Tát để cúng dường. Đây là sự thị hiện thứ hai.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, ở trong bàn tay hữu phóng đại quang minh tên là thanh tịnh cảnh giới đều có thể trang nghiêm thanh tịnh tất cả Đại Thiên thế giới. Trong đây nếu có hàng Bích Chi Phật chứng được vô lậu, thấy biết quang minh này thời liền xả thọ mạng. Nếu những vị không hay biết thời oai lực của quang minh đời họ đến trong những thế giới phương khác. Tất cả những ma và các ngoại đạo, hàng chúng sanh có kiến chấp đều cũng dời đến thế giới phương khác, chỉ trừ những chúng sanh đáng được hoá độ do thần lực của Phật nhiếp trì. Đây là sự thị hiện thứ ba.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ đầu gối phóng đại quang minh tên là Thanh tịnh trang nghiêm chiếu khắp cung điện của chư Thiên, dưới chiếu đến trời Hộ Thế Tứ Thiên Vương, trên chiếu suốt trời Tịnh Cư. Chư Thiên trong tất cả cõi trời đều biết đại Bồ Tát ở cung Đâu Suất sắp giáng sanh, tất cả đồng có lòng luyến mộ buồn than lo rầu, cùng nhau đem những tràng hoa, y phục, hương bột, hương thoa, phan lọng, kỹ nhạc đến chỗ Bồ Tát để cung kính cúng dường, theo Bồ Tát hạ sanh nhận đến nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ tư.



Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, trong tâm trạng kim cang trang nghiêm nơi tướng chữ "vạn" phóng đại quang minh tên là Vô năng thắng tràng, chiếu khắp tất cả thế giới mười phương đến thân của tất cả Kim Cang lực sĩ. Bảy giờ có trăm ức Kim Cang lực sĩ đều vân tập theo hầu hạ Đại Bồ Tát từ lúc giáng sanh nhần đến lúc nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ năm.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ tất cả lỗ lông trên thân phóng đại quang minh tên là phân biệt chúng sanh, chiếu khắp Đại Thiên thế giới, chạm đến thân của tất cả Bồ Tát, lại chạm đến tất cả chư Thiên và người đời. Chư Bồ Tát đó đồng nghĩ rằng tôi phải ở lại đây để cúng dường đức Như Lai giáo hóa chúng sanh. Đây là sự thị hiện thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ trong điện đại ma ni bửu tạng phóng đại quang minh tên là Thiện trụ quán sát chiếu đến chỗ của Bồ Tát này sẽ sanh. Quang minh này đã chiếu xong, những Bồ Tát khác đều theo dõi xuống Diêm Phù Đề, hoặc ở nơi nhà, hoặc ở tự lạc, hoặc ở thành ấp mà hiện thọ sanh, vì muốn giáo hoá các chúng sanh. Đây là sự thị hiện thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ cung điện cõi trời và trong những đồ trang nghiêm nơi đại lâu các phóng đại quang minh tên là Nhứt thiết cung điện thanh tịnh trang nghiêm chiếu đến bụng của mẹ sẽ thác sanh. Quang minh chiếu xong, làm cho Thánh Mẫu an ổn vui vẻ, thành tựu đầy đủ tất cả công đức. Trong bụng Thánh Mẫu tự nhiên có lâu các quảng đại trang nghiêm với đại ma ni bửu, nơi đây là chỗ sẽ ở của thân đại Bồ Tát. Đây là sự thị hiện thứ tám.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ dưới hai chân phóng đại quang minh tên là Thiện Trụ. Nếu chư Thiên Tử và các Phạm Thiên sắp lâm chung được quang minh chạm đến thân thời đều được trụ thọ mạng cúng dường đại Bồ Tát từ lúc mới hạ sanh nhần đến nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ chín.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ trong tùy hình hảo phóng đại quang minh tên là Nhứt nguyệt trang nghiêm, thị hiện những công nghiệp củ Bồ Tát. Bảy giờ người và trời hoặc thấy Bồ Tát ở cung Đâu Suất, hoặc thấy nhập thai, hoặc thấy sơ sanh, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy Thành đạo hoặc thấy hàng ma, hoặc thấy chuyển Pháp luân, hoặc thấy nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ mười.

Đại Bồ Tát nơi thân, nơi tòa, nơi cung điện, trong lâu các phóng trăm muôn vô số đại quang minh như vậy đều hiển hiện những sự nghiệp của đại Bồ Tát. Thị hiện sự nghiệp này rồi, vì đầy đủ tất cả công đức nên từ cung trời Đâu Suất sanh xuống nhơn gian.

(1) Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát thị hiện ở thai mẹ có mười sự :

Đại Bồ Tát vì muốn thành tựu những chúng sanh tâm nhỏ hiểu kém, chẳng muốn cho họ nghĩ rằng : Nay đức Bồ Tát này tự nhiên hóa sanh trí huệ thiện căn đều tự

được chẳng từ công phu tu tập. Vì có đây nên Bồ Tát thị hiện ở thai mẹ. Đây là sự thứ nhất.

Đại Bồ Tát vì thành thực phụ mẫu và các quyến thuộc, những chúng sanh đồng tu thiện căn từ đời trước nên thị hiện ở thai mẹ. Tại sao vậy? Vì những người này cần phải thấy Bồ Tát ở thai mẹ mới thành thực những thiện căn mà họ đã có. Đây là sự thứ hai.

Đại Bồ Tát lúc vào thai mẹ, luôn chánh niệm chánh tri không mê lầm. Đã ở thai mẹ, tâm Bồ Tát hằng chánh niệm cũng không lầm loạn. Đây là sự thứ ba.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ thường diễn thuyết pháp. Chư đại Bồ Tát ở thập phương thế giới cùng Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế Tứ Thiên Vương đều đến tập hội, đều làm cho được vô lượng thần lực, vô biên trí huệ. Lúc ở trong thai mẹ, đại Bồ Tát thành tựu biện tài công dụng thù thắng như vậy. Đây là sự thứ tư.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ nhóm họp đại hội, dùng sức bốn nguyện giáo hoá tất cả chúng Bồ Tát. Đây là sự thứ năm.

Đại Bồ Tát thành Phật ở trong loài người thời phải đủ sự thọ sanh tối thắng. Do có này nên thị hiện ở thai mẹ. Đây là sự thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều thấy Bồ Tát như thấy bóng mình hiện rõ trong gương. Bấy giờ chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn, Phi nhơn v.v...những hàng có đại tâm, đều đến chỗ Bồ Tát để cung kính cúng dường. Đây là sự thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, tất cả tối hậu sanh Bồ Tát ở thai mẹ trong mười phương đều đến cùng hội họp diễn thuyết pháp môn đại tập tên là quảng đại trí huệ tạng. Đây là sự thứ tám.

Đại Bồ Tát ở trong lúc thai mẹ nhập ly cấu tạng tam muội. Dùng sức tam muội ở trong thai mẹ hiện cung điện lớn trang nghiêm tốt đẹp. Thiên cung Đâu Suất không sánh kịp. Nhưng thân mẹ vẫn an ổn vô sự. Đây là sự thứ chín.

Đại Bồ Tát lúc ở thai mẹ dùng oai lực sắm đồ cúng dường tên là khai đại phước đức ly cấu tạng khắp đến tất cả thế giới mười phương để cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Chư Như Lai đó đều vì đại Bồ Tát mà diễn nói vô biên Bồ Tát ở pháp giới tạng. Đây là sự thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát rõ thấu mười sự thị hiện ở thai mẹ này, thời có thể thị hiện sự qua đến thậm thâm vi tế.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự qua đến thậm thâm vi tế :

Ở trong thai mẹ, đại Bồ Tát thị hiện sơ phát tâm Bồ đề nhằm đến bực quán đảnh.

Ở trong thai mẹ thị hiện ở Đâu Suất Thiên cung.

Ở trong thai mẹ thị hiện sơ sanh.

Ở trong thai mẹ thị hiện đồng tử.

Ở trong thai mẹ thị hiện ở vương cung.

Ở trong thai mẹ thị hiện xuất gia.

Ở trong thai mẹ thị hiện khổ hạnh đến ngồi đạo tràng thành bực Đẳng Chánh Giác.

Ở trong thai mẹ thị hiện Chuyên pháp luân.

Ở trong thai mẹ thị hiện nhập Niết bàn.

Ở trong thai mẹ thị hiện đại vi tế : những là tất cả Bồ Tát hạnh, tất cả Như Lai tự tại thân lực vô lượng môn sai biệt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười môn qua đến thậm thâm vi tế này thời được đại trí huệ thâm thâm vi tế vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều sanh :

Xa lìa ngu si, chánh niệm chánh tri mà sanh.

Phóng lưới đại quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới mà sanh.

Trụ tội hậu hữu chẳng còn thọ thân sau mà sanh.

Bất sanh bất khởi mà sanh.

Biết tam giới như huyễn mà sanh.

Khấp hiện thân nơi thập phương thế giới mà sanh.

Chứng thân như thiết chủng trí mà sanh.

Phóng tất cả Phật quang minh khắp giác ngộ tất cả chúng sanh mà sanh.

Nhập đại trí quán sát tam muội mà sanh.

Bồ Tát lúc sanh, chấn động tất cả cõi Phật, giải thoát tất cả chúng sanh, trừ diệt tất cả ác đạo che chối tất cả các ma, vô lượng Bồ Tát đều đến nhóm họp.

Đây là mười điều sanh của đại Bồ Tát, vì điều phục chúng sanh mà thị hiện như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười sự mà thị hiện vi tiểu tâm tự thệ :

Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tất cả thế gian chìm tại vũng bùn ái dục, trừ một tôi ra không ai có thể cố gắng cứu tế được. Nghĩ biết như vậy rồi, Bồ Tát vui vẻ vi tiểu tâm tự thệ.

Lại nghĩ rằng : Tất cả thế gian bị phiền não làm mù, duy có tôi nay là người đầy đủ trí huệ. Bồ Tát nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiểu tâm tự thệ.

Lại nghĩ rằng : Nay tôi do thân giả danh này sẽ được pháp thân vô thượng sanh mãn tam thế của đức Như Lai. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiểu tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát dùng mắt vô chướng ngại quan sát tất cả Phạm Thiên nhân đến tất cả Đại Tự Tại Thiên trong mười phương mà tự nghĩ rằng : những chúng sanh này đều tự cho rằng mình có đại trí lực. Bồ Tát nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiểu tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát quán sát các chúng sanh từ lâu gieo trồng căn lành, nay đều thối mất. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiểu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy thế gian chúng tử gieo trồng dẫu ít mà được quả rất nhiều. Nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiểu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy tất cả chúng sanh được Phật giáo hoá quyết định được lợi ích. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiểu tâm tự thọ.

Bồ Tát quán sát thấy trong đời quá khứ chư Bồ Tát đồng hành nhiệm trước việc khác nên chẳng được công đức quảng đại của Phật pháp. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiểu tâm tự thọ.

Bồ Tát quán sát thấy trong đời quá khứ, hàng nhơn thiên cùng mình tập hội nay còn ở bực phàm phu, không xả ly được, cũng chẳng nhàm mỏi. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiểu tâm tự thọ.

Bấy giờ Bồ Tát được quang minh của tất cả Như Lai chiếu đến càng thêm hân hoan, vui vẻ vi tiểu tâm tự thọ.

Đại Bồ Tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự mà thị hiện đi bảy bước :

Vì hiện Bồ Tát lực mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện xả thí bảy Thánh tài mà thị hiện đi bảy bước.

Vì cho địa thần thỏa nguyện nên thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện tướng siêu tam giới nên thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện bước đi tối thắng của Bồ Tát hơn hẳn bước đi của tượng vương, ngư vương, sư tử vương mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện tướng Kim cang địa mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện muốn ban cho chúng sanh sức dũng mãnh mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện tu hành thất giác bửu mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện pháp đã được chẳng do người khác dạy nên thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện là tối thắng vô tỷ ở thế gian nên thị hiện đi bảy bước.

Đại Bồ Tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện đi bảy bước như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười sự mà hiện ở thân đồng tử :

Vì hiện thông đạt tất cả văn tự, toán số, đồ thơ, ấn tử, những nghề nghiệp thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện thông đạt tất cả những nghề nghiệp vũ thuật binh trận thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện thông đạt tất cả những văn bút, đàm luận, cờ nhạc thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện xa lìa những lỗi lầm của ba nghiệp thân ngữ ý, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện môn nhập định trụ Niết bàn khắp cùng mười phương vô lượng thế giới, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện sức mạnh siêu quá tất cả Thiên, Long, Bát Boá, Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế, Nhơn, Phi Nhơn v.v... mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện sắc tướng oai quang của Bồ Tát siêu quá tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì làm cho những chúng sanh tham đắm nơi dục lạc mến thích pháp lạ, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì tôn trọng chánh pháp siêng cúng dường Phật cùng khắp tất cả thế giới mười phương, mà hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện được đức Phật gia bị, được pháp quang minh mà thị hiện ở thân đồng tử.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát thị hiện ở thân đồng tử rồi, do mười sự mà thị hiện ở Vương cung :

Vì làm cho những chúng sanh đồng tu hành từ đời trước được thiện căn thành thực mà thị hiện ở Vương cung. Vì hiện thị sức thiện căn của Bồ Tát, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì những người, trời tham đắm nơi đồ vui thích, nên hiển hiện đồ vui thích đại oai đức của Bồ Tát, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì thuận tâm chúng sanh đời ngũ trước mà thị hiện ở Vương cung.

Vì hiện sức đại oai đức của Bồ Tát có thể ở thâm cung nhập tam muội, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì làm cho chúng sanh đồng nguyện ở đời trước thỏa mãn ý niệm, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì muốn dùng kỹ nhạc phát ra tiếng diệu pháp cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì muốn ở tại trong cung trụ tam muội vi diệu, ban đầu từ thành Phật nhẫn đến Niết bàn đều hiển bày mà thị hiện ở Vương cung.

Vì tùy thuận thủ hộ Phật pháp mà thị hiện ở Vương Cung.

Tối hậu thân Bồ Tát thị hiện ở Vương Cung như vậy rồi, sau đó mới xuất gia.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười sự mà thị hiện xuất gia :

Vì nhàm ở tại gia, mà thị hiện xuất gia.

Vì chúng sanh tham đắm tại gia, mà thị hiện xuất gia.

Vì tùy thuận tin mến đạo Thánh hơn, mà thị hiện xuất gia.

Vì tuyên dương tán thán công đức xuất gia, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiển bày lìa hẳn kiến chấp nhị biên, mà thị hiện xuất gia.

Vì làm cho chúng sanh lìa dục lạc và ngã lạc, mà thị hiện xuất gia.

Vì trước hiện tướng xuất tam giới, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiện tự tại chẳng hệ thuộc người khác, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiển bày sẽ được Thập lực vô úy của đức Như Lai, mà thị hiện xuất gia.

Vì tối hậu thân Bồ Tát pháp phải như vậy, mà thị hiện xuất gia.

Đại Bồ Tát dùng pháp xuất gia này mà điều phục chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát vì mười sự mà thị hiện khổ hạnh :

Vì thành tựu những chúng sanh có trình độ hiểu biết kém ít, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì trừ tà kiến của chúng sanh, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì những chúng sanh chẳng tin nghiệp báo làm cho họ thấy nghiệp báo, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì tùy thuận pháp phải có của thế giới tạp nhiễm, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì hiện có thể nhẫn chịu khổ nhọc để siêng tu đạo pháp; mà thị hiện khổ hạnh.

Vì làm cho chúng sanh thích cầu pháp, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì những chúng sanh say đắm dục lạc ngã lạc, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì hiển bày Bồ Tát khởi hạnh thù thắng, nhẫn đến đời tối hậu còn chẳng bỏ siêng năng tinh tấn mà thị hiện khổ hạnh.

Vì làm cho chúng sanh thích pháp tịch tịnh tăng trưởng thiện căn, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì chư Thiên và thế nhơn căn tánh chưa thành thực chờ thời gian để được thành thực, mà thị hiện khổ hạnh.

Đại Bồ Tát dùng phương tiện khổ hạnh này để điều phục chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đi đến Bồ đề đạo tràng có mười sự :

Lúc đến đạo tràng, chiếu sáng tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, chấn động tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, hiện thân khắp tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, giác ngộ tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sanh đồng hành ở đời trước.

Lúc đến đạo tràng, thị hiện tất cả sự trang nghiêm nơi đạo tràng.

Lúc đến đạo tràng, tùy tâm sở thích của các chúng sanh mà vì họ hiện những oai nghi nơi thân và tất cả sự trang nghiêm nơi cây Bồ đề.

Lúc đến đạo tràng, thị hiện thấy tất cả Như Lai mười phương.

Lúc đến đạo tràng, cất chân hạ chân thường nhập tam muội, niệm niệm thành Phật không có vượt cách.

Lúc đến đạo tràng, tất cả Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, đều sắm dụng những đồ cúng dường thượng diệu lên đại Bồ Tát mà chẳng biết nhau.

Lúc đến đạo tràng, dùng trí vô ngại quán sát khắp tất cả chư Phật Như Lai, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ Tát mà thành Đẳng Chánh Giác.

Đại Bồ Tát dùng mười sự đến đạo tràng này để giáo hóa chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát ngồi đạo tràng có mười sự :

Lúc ngồi đạo tràng, chấn động tất cả thế giới mười phương.

Lúc ngồi đạo tràng, bình đẳng chiếu sáng tất cả thế giới mười phương.

Lúc ngồi đạo tràng, trừ diệt tất cả khổ các ác đạo.

Lúc ngồi đạo tràng, làm cho tất cả thế giới kim cang hiệp thành.

Lúc ngồi đạo tràng, hiện khắp tất cả tòa sư tử của chư Phật Như Lai.

Lúc ngồi đạo tràng, tâm vô phân biệt như hư không.

Lúc ngồi đạo tràng, tùy theo sở nghi mà hiện oai nghi nơi thân.

Lúc ngồi đạo tràng, tùy thuận an trụ Kim cang tam muội.

Lúc ngồi đạo tràng, thọ diệu xứ thanh tịnh của tất cả Như Lai thần lực gia trì.

Lúc ngồi đạo tràng, sức thiện căn của mình có thể gia bị tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự kỳ đặc vị tăng hữu.

Những gì là mười ?

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, tất cả đức Như Lai trong mười phương thế giới đều hiện ra trước đồng giơ tay khen ngợi rằng : Lành thay ! Lành thay ! Đáng vô thượng Đạo Sư. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ nhất.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, tất cả đức Như Lai thấy đều hộ niệm ban cho oai lực. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ hai.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, chúng Bồ Tát đồng hành đời trước đều đến vây quanh cung kính cúng dường những vật trang nghiêm. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ ba.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, những loài vô tình như cỏ cây rừng lùm trong tất cả thế giới đều cong thân thấp bóng nghiêng hướng về phía đạo tràng. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ tư.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, nhập tam muội tên quán sát pháp giới. Sức tam muội này có thể làm cho Bồ Tát tất cả công hạnh đều được viên mãn. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ năm.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, được đà la ni tên là tối thượng ly cấu diệu quang hải tạng, có thể lãnh thọ đại vân pháp vũ của tất cả chư Phật Như Lai. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ sáu.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, dùng sức oai đức hiện đồ cúng dường diệu đến khắp tất cả thế giới cúng dường chư Phật. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ bảy.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, an trụ trí tối thắng, đều hiện biết rõ những căn ý hành của tất cả chúng sanh. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ tám.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, nhập tam muội tên là Thiện giác. Sức tam muội này có thể làm cho thân Bồ Tát đầy khắp tất cả thế giới trong thập phương tam thế. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ chín.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, được ly cấu quang minh vô ngại đại trí làm cho thân nghiệp của mình vào khắp tam thế. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ mười.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng vì quán sát mười nghĩa mà thị hiện hàng ma :

Vì chúng sanh đời ngũ trược thích chiến đấu, muốn hiển bày sức oai đức của Bồ Tát, mà thị hiện hàng ma.

Vì trong hàng chư Thiên thế nhơn có những kẻ hoài nghi, muốn dứt trừ lòng nghi ngờ cho họ, mà thị hiện hàng ma.

Vì giáo hóa điều phục các ma quân, mà thị hiện hàng ma.

Vì muốn cho hàng chư Thiên, thế nhơn, những kẻ thích quân trận đều nhóm đến xem, để tâm họ được điều phục, nên thị hiện hàng ma.

Vì hiển bày oai lực của Bồ Tát trong đời không ai địch nổi, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn phát khởi sức dũng mãnh của tất cả chúng sanh, nên thị hiện hàng ma.

Vì thương xót chúng sanh đời mạt thế, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn hiển bày nhẫn đến chôn đạo tràng mà còn quân ma tới quấy nhiễu, từ đây về sau mới siêu cảnh giới ma, nên thị hiện hàng ma.

Vì hiển bày nghiệp dụng của phiền não kém yếu, đại từ thiện căn thế lực mạnh mẽ, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn tùy thuận pháp hành của thế giới trược ác, nên thị hiện hàng ma.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều thành Như Lai lực :

Vì siêu quá tất cả những ma phiền não nghiệp, nên thành Như Lai lực.

Vì đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh, vì du hý tất cả Bồ Tát tam muội môn, nên thành Như Lai lực.

Vì đầy đủ tất cả Bồ Tát quảng đại thiên định, nên thành Như Lai lực.

Vì viên mãn tất cả pháp trợ đạo bạch tịnh, nên thành Như Lai lực.

Vì được tất cả pháp trí huệ quang minh khéo tư duy phân biệt, nên thành Như Lai lực.

Vì thân cùng khắp tất cả thế giới, nên thành Như Lai lực.

Vì ngôn âm phát ra đều đồng với tâm của tất cả chúng sanh, nên thành Như Lai lực.

Vì có thể dùng thần lực gia trì tất cả, nên thành Như Lai lực.

Vì ba nghiệp thân, ngữ, ý đồng với tất cả tam thế chư Phật, trong một niệm biết rõ những pháp trong tam thế, nên thành Như Lai lực.

Vì được thiện giác trí tam muội đủ Như Lai thập lực : những là thị xứ, phi xứ, trí lực nhẫn đến lậu tận trí lực, nên thành Như Lai lực.

Nếu chư Bồ Tát đủ mười Như Lai lực này thời gọi là Như Lai Chánh Đẳng Giác.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác chuyển đại pháp luân có mười sự :

Một là thanh tịnh đầy đủ bốn trí vô úy.

Hai là xuất sanh bốn biện tài tùy thuận âm thanh.

Ba là khéo có thể khai xiển tướng của bốn chơn đế.

Bốn là tùy thuận chư Phật vô ngại giải thoát.

Năm là có thể làm cho chúng sanh phát tâm tin thanh tịnh.

Sáu là những lời nói ra đều không luống công, đều có thể nhổ trừ tên độc đau khổ cho tất cả chúng sanh.

Bảy là đại bi nguyện lực gia trì.

Tám là khi phát âm thanh đều khắp cùng tất cả thế giới mười phương.

Chín là trong số kiếp chẳng ngớt thuyết pháp.



Mười là tùy thuyết pháp nào cũng đều có thể phát khởi những pháp căn, lực, giác, đạo, thiền định giải thoát tam muội.

Chư Phật Như Lai lúc chuyển đại pháp luân có vô lượng sự như vậy.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác lúc chuyển đại pháp luân, do mười sự nên ở trong tâm chúng sanh gieo pháp bạch tịnh không hề luống công :

Vì quá khứ nguyện lực.

Vì đại bi nhiếp trì.

Vì chẳng bỏ chúng sanh.

Vì trí huệ tự tại tùy sở thích của họ mà thuyết pháp cho họ.

Vì tất đúng thời tiết chưa từng lỗi thời.

Vì tùy theo sở thích sở nghi không vọng thuyết.

Vì trí biết tam thế khéo biết rõ tất cả.

Vì thân Phật tối thắng không ai sánh kịp.

Vì ngôn từ tự tại không ai có thể lường được.

Vì trí tuệ tự tại tùy chỗ phát ngôn thấy đều được khai ngộ.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác đã thật hành Phật sự xong, vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết bàn :

Vì chỉ bày tất cả hành pháp thiết là vô thường.

Vì chỉ bày tất cả pháp hữu vi chẳng phải là pháp an ổn.

Vì chỉ bày đại Niết bàn là chỗ an ổn không tất cả sự bố úy.

Vì hàng Thiên, Nhơn tham đắm sắc thân, nên vì họ mà thị hiện sắc thân là pháp vô thường, khiến họ phát nguyện trụ pháp thân thanh tịnh.

Vì chỉ bày sức vô thường chẳng thể chuyển được.

Vì chỉ bày tất cả pháp hữu vi chẳng tự tại chẳng trụ theo tâm.

Vì chỉ bày tất cả ba cõi đều như huyễn hóa chẳng bền chắc.

Vì chỉ bày tánh Niết bàn rốt ráo bền chắc chẳng thể hư hoại.

Vì chỉ bày tất cả pháp vô sanh vô khởi mà có tướng tụ họp và tán hoại.

Chư Phật tử ! Như Lai Thế Tôn thật hành Phật sự rồi, bốn nguyện đã mãn, chuyển pháp luân đã xong người đáng được hoá độ đều đã hóa độ xong, có chư Bồ Tát đáng thọ tôn hiệu sự thọ ký đã thành, theo pháp phải như vậy nhập nơi bất biến đại Niết bàn.

Đây là đức Như Lai Chánh Đẳng Giác vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết bàn.

Chư Phật tử ! Pháp môn này gọi là hạnh quảng đại thanh tịnh của Bồ Tát. Vô lượng chư Phật đồng tuyên thuyết như vậy. Có thể làm cho người trí tỏ thấu vô lượng nghĩa, đều rất hoan hỷ. Làm cho tất cả Bồ Tát đại nguyện đại hạnh đều được tiếp nối.

Chư Phật tử ! Nếu có chúng sanh được nghe pháp này, nghe xong tin hiểu, hiểu rồi tu hành. Người này quyết định mau được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tại sao vậy ? Vì người này đúng như lời mà tu hành.

Chư Phật tử ! Nếu Bồ Tát chẳng thật hành đúng như lời, phải biết người này là hẩn Phật Bồ đề. Do có đây nên Bồ Tát phải thật hành đúng như lời.

Chư Phật tử ! Chỗ sở hành công đức nghĩa hoa quyết định của tất cả Bồ Tát đây vào khắp tất cả pháp, sanh khắp tất cả trí, siêu thế gian, là Nhị thừa, chẳng đồng chung với tất cả chúng sanh, đều có thể soi rõ tất cả pháp môn, thêm lớn thiện căn xuất thế của chúng sanh, là pháp môn phẩm là thế gian, phải tôn trọng, phải tin thọ, phải phụng trì, phải tư duy, phải mong mến, phải tu hành. Nếu được như vậy, nên biết người này mau được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Phổ Hiền Bồ Tát nói phẩm này, vì Phật thần lực, và vì pháp tất nhiên của pháp môn này nên vô lượng vô biên vô số thế giới đều đại chấn động đại quang chiếu khắp mười phương.

Bấy giờ thập phương chư Phật đều hiện ra trước Phổ Hiền Bồ Tát mà đồng thanh khen rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Phật tử bèn có thể diễn thuyết pháp môn phẩm xuất thế gian vào khắp tất cả Phật pháp, nghĩa hoa quyết định, hành xứ công đức của tất cả đại Bồ Tát này.

Phật tử đã khéo học pháp này, khéo nói pháp này.

Phật tử dùng oai lực hộ trì pháp này.

Chư Phật chúng ta thấy đều tùy hỷ.

Như chư Phật chúng ta tùy hỷ cho Phật tử, tất cả chư Phật cũng đều tùy hỷ như vậy.

Phật tử ! Chư Phật chúng ta đều cùng đồng tâm hộ trì kinh này, làm cho hiện tại vị lai các chúng Bồ Tát, những người chưa từng nghe đều sẽ được nghe.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả đại chúng mười phương, khắp đến pháp giới, rồi nói kệ rằng :

Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh

Từ vô lượng Phật chánh pháp sanh.

Khiến vô lượng chúng trụ Bồ đề

Hạnh vô đẳng kia nghe tôi nói.

Cúng vô lượng Phật mà xả chấp

Rộng độ quần sanh chẳng nghĩ tưởng

Cầu Phật công đức tâm vô y

Hạnh thắng diệu kia nay tôi nói.

Lìa ma ba cõi nghiệp tna

Đủ thánh công đức hạnh tối thắng

Diệt những mê lầm lòng tịch tịnh

Nay tôi nói đạo của kia làm.

Lìa hằng thế gian những huyễn đối

Những thứ biến hoá dạy chúng sanh  
Tâm sanh trụ diệt các sự  
Nói sở năng kia cho chúng mừng.  
Thấy các chúng sanh : sanh, già, chết  
Phiền não lo khổ luôn bức ngặt  
Muốn họ giải thoát dạy phát tâm  
Hạnh công đức kia phải thính thọ.  
Thí giới, nhẫn, tấn, thiền, trí huệ.  
Phương tiện, từ, bi, hỷ, xả thấy  
Trăm ngàn muôn kiếp thường tu hành  
Các Ngài nên nghe công đức đó.  
Ngàn muôn ức kiếp cầu Bồ đề  
Bao nhiêu thân mạng đều không tiếc  
Nguyện lợi quần sanh chẳng vì mình  
Hạnh từ mẫn kia nay tôi nói.  
Vô lượng ức kiếp nói công đức  
Như biển một giọt còn chưa ít  
Công đức vô tỉ chẳng thể dụ  
Do Phật oai thần nay lược nói.  
Tâm kia chẳng cao hạ  
Cầu đạo không nhàm mỏi  
Khiến khắp các chúng sanh  
Ở lành thêm pháp sạch.  
Trí huệ lợi ích khắp  
Như cây, như sông suối  
Cũng như nơi đại địa  
Chỗ sở y tất cả.  
Bồ Tát như liên hoa  
Gốc lành, cọng an ổn,  
Trí huệ à hương nhũ  
Giới phẩm là sạch thơm.  
Phật phóng pháp quang minh  
Cho hoa được xòe nở  
Chẳng dính nước hữu vi  
Ai thấy cũng hoan hỷ.  
Bồ Tát cây diệu pháp  
Sanh trên đất trực tâm  
Giống : tin, gốc : từ bi  
Trí huệ dùng làm thân,

Phương tiện làm cành nhánh  
Ngũ độ làm tàn rậm  
Lá định, bông thân thông  
Nhứt Thiết trí làm trái,  
Cây to : tối thượng lực  
Che mát trùm tam giới.  
Bồ Tát : sư tử vương  
Pháp bạch tịnh làm thân  
Tứ đế dùng làm thân  
Chánh niệm dùng làm cổ  
Mắt : từ đầu : trí huệ.  
Đánh vắn lựa giải thoát  
Trong hang : thắng nghĩa không  
Rộng : pháp, bổ chúng ma.  
Bồ Tát là thượng chủ  
Thấy khắp các quần sanh  
Ở đồng hoang sanh tử  
Xứ hiểm ác phiền não  
Bị giặc ma bắt cầm  
Mê mù mất chánh đạo,  
Chỉ cho đường chánh trực  
Khiến vào vô úy thành.  
Bồ Tát thấy chúng sanh  
Bệnh phiền não ba độc  
Chịu các thứ khổ não.  
Lâu dài bị đốt nấu,  
Vì họ, phát đại bi  
Rộng nói môn đối trị  
Có tám mươi bốn ngàn  
Diệt trừ những khổ hoạn.  
Bồ Tát làm Pháp Vương  
Chánh đạo dạy chúng sanh  
Bảo xa ác, tu thiện  
Chuyên cầu Phật công đức,  
Ở chỗ chư Như Lai  
Quán đánh thọ Phật ký  
Rộng ban những Thánh tài  
Bồ đề phần : trân bửu  
Bồ Tát chuyển pháp luân

Như chư Phật đã chuyển  
Giới : trực, định : gọng xe  
Trí : trang nghiêm, gươm : huệ  
Đã phá giấc phiền não  
Cũng dẹp những ma oán,  
Tất cả các ngoại đạo.  
Vừa thấy liền ta rã.  
Bồ Tát biển trí huệ  
Sâu rộng không ngăn mé  
Vị chánh pháp đầy tràn  
Báu giác phần sung mãn,  
Đại tâm không bờ mé  
Nhứt Thiết trí : nước triều  
Chúng sanh chẳng thể lường  
Nói đó không hết được.  
Bồ Tát núi Tu Di  
Vượt hơn cả thế gian  
Đánh thân thông tam muội  
Đại tâm an bất động.  
Nếu có ai gần gũi  
Đồng một màu trí huệ  
Hơn hẳn các cảnh giới  
Tất cả đều xem thấy.  
Bồ Tát như kim cương  
Chí cầu Nhứt Thiết trí  
Tín tâm cùng khổ hạnh  
Kiên cố chẳng động được.  
Tâm Ngài không e sợ  
Lợi ích mọi quần sanh  
Chúng ma và phiền não  
Tất cả đều trừ diệt.  
Bồ Tát đại từ bi  
Ví như mây đầy kín  
Tam minh phát điện quang  
Thần túc chấn lôi âm,  
Khắp dùng tứ biện tài  
Mưa nước bát công đức  
Ướt nhuận tất cả chỗ  
Khiến hết nóng phiền não.

Bồ Tát : thành chánh pháp  
Bát nhã dùng làm vách  
Tâm quý làm hào sâu  
Trí huệ làm khí giới  
Mở rộng cửa giải thoát  
Chánh niệm hằng phòng thủ  
Tứ đế : đường bằng thẳng  
Lục thông : nhóm quân đội,  
Lại sừng tràng đại pháp  
Bao quanh khắp dưới thành  
Những ma quân ba cõi  
Tất cả không vào được.  
Bồ Tát : Kim Diệu Vương  
Như ý L làm chân cứng  
Phương tiện : cánh mạnh khỏe  
Từ bi : cặp mắt sáng  
Đâu cây : Nhứt Thiết trí  
Xem biển cả : tam giới  
Chụp bắt rồng : nhơn, thiên  
Đề trên bờ tịch diệt.  
Bồ Tát : chánh pháp nhựt  
Xuất hiện ở thế gian  
Giới phẩm : vàng nhựt tròn  
Thần túc : xoay đi mau  
Chiếu sáng : trí huệ quang  
Lớn cây thuốc : căn, lực  
Diệt trừ tối phiền não  
Tiêu cạn biển ái dục.  
Bồ Tát : trí quang nguyệt  
Pháp giới làm vàng trắng  
Đi nơi tất cánh không  
Thế gian đều xem thấy.  
Trong tam giới thức tâm  
Tùy thời có tăng giảm  
Trong tinh tú Nhị thừa  
Tất cả không sánh kịp.  
Bồ Tát : Đại pháp vương  
Công đức trang nghiêm thân  
Tướng hảo đều đầy đủ

Người, Trời đều chiêm ngưỡng  
Phương tiện : mắt thanh tịnh  
Trí huệ : chày kim cang  
Nơi pháp được tự tại  
Đem đạo dạy quần sanh.  
Bồ Tát : Đại Phạm Vương  
Tự tại siêu ba cõi  
Nghiep hoặc thầy đều dứt  
Từ, xả đều đủ cả,  
Xư xư thị hiện thân  
Khai ngộ dùng pháp âm  
Ở trong ba cõi kia  
Nhỏ những gốc tà kiến.  
Bồ Tát : Tự Tại Thiên  
Siêu quá cõi sinh tử  
Cảnh giới thường thanh tịnh  
Trí huệ không thối chuyển,  
Tuyệt những đạo hạ thừa  
Thọ những pháp quán đánh  
Đủ công đức trí huệ  
Tiếng tăm ai cũng nghe.  
Bồ Tát : trí huệ tâm  
Thanh tịnh như hư không  
Không tánh, không sở y  
Tất cả bất khả đắc,  
Có sức đại tự tại  
Hay nên việc thế gian  
Tự đủ hạnh thanh tịnh  
Khiến chúng sanh cũng vậy.  
Bồ Tát : đất phương tiện  
Lợi ích các quần sanh,  
Bồ Tát : nước từ bi  
Rửa sạch những phiền não  
Bồ Tát : lửa trí huệ  
Đốt những củi hoặc tập.  
Bồ Tát : gió không dừng  
Du hành ba cõi trống.  
Bồ Tát : những trân bửu  
Hay giúp nạn nghèo cùng.

Bồ Tát : như kim cang  
Hay đẹp diên đảo kiến.  
Bồ Tát : như anh lạc  
Trang nghiêm thân ba cõi.  
Bồ Tát : như ma ni  
Tăng trưởng tất cả hạnh  
Bồ Tát : đức như hoa  
Thường phát Bồ đề phần.  
Bồ Tát : nguyện như tràng.  
Hằng trùm đầu chúng sanh.  
Bồ Tát : tịnh giới hương  
Bền giữ không hủy phạm.  
Bồ Tát : trí hương thoa  
Huân khắp cả ba cõi.  
Bồ Tát : lực như trượng  
Hay ngăn bụi phiền não.  
Bồ Tát : trí như tràng  
Hay đẹp giặc ngã mạn.  
Diệu hạnh làm gấm thêu  
Trang nghiêm nơi trí huệ.  
Tâm quý là y phục  
Trùm khắp các quần sanh.  
Bồ Tát : xe vô ngại  
Ngồi đó ra ba cõi.  
Bồ Tát : tượng đại lực  
Tâm tánh khéo điều phục.  
Bồ Tát : ngựa thần túc  
Bay chạy vượt các cõi.  
Bồ Tát : tông thuyết pháp  
Mưa khắp tâm chúng sanh.  
Bồ Tát : hoa ưu đàm  
Thế gian khó gặp gỡ  
Bồ Tát : tướng khỏe mạnh  
Chúng ma đều hàng phục,  
Bồ Tát : chuyển pháp luân  
Như chư Phật đã chuyển.  
Bồ Tát : đèn phá tối  
Chúng sanh thấy chánh đạo.  
Bồ Tát : sông công đức



Hằng thuận dòng chánh đạo.  
Bồ Tát : cầu tinh tấn  
Rộng độ các quần sanh.  
Đại trí cùng hoàng thệ  
Đồng làm thuyền bèn chắc  
Tiếp dẫn các chúng sanh  
Đặt ở bờ Bồ đề.  
Bồ Tát : vườn du hí  
Chơn thiệt vui chúng sanh.  
Bồ Tát : giải thoát hoa  
Trang nghiêm cung điện trí.  
Bồ Tát : như diệu dược  
Diệt trừ bệnh phiền não.  
Bồ Tát : như núi Tuyết  
Xuất sanh thuốc trí huệ.  
Bồ Tát : đồng với Phật  
Giác ngộ các quần sanh,  
Tâm Phật đâu có khác  
Chanh giác giác thế gian.  
Như chỗ đến của Phật  
Bồ Tát : đến như vậy.  
Cũng như nhưt Thiết trí  
Dùng trí nhập phổ môn.  
Bồ Tát : khéo khai đạo  
Tất cả các quần sanh.  
Bồ Tát : tự nhiên giác  
Cảnh giới nhưt Thiết trí.  
Bồ Tát : vô lượng lực  
Thế gian chẳng hoại được.  
Bồ Tát : trí vô úy  
Biết chúng sanh và pháp  
Tất cả các thế gian  
Sắc tướng đều sai khác.  
Âm thanh và danh tự  
Đều hay phân biệt biết.  
Dầu rời nơi danh sắc  
Mà hiện các thứ tướng  
Tất cả các chúng sanh  
Chẳng lường được đạo đó.

Những công đức như vậy  
Bồ Tát đều thành tựu.  
Biết tánh đều vô tánh  
Hữu vô, không chấp trước.  
Nhứt Thiết trí như vậy  
Vô tận vô sở y  
Nay tôi sẽ diễn thuyết  
Khiến chúng sanh hoan hỷ.  
Dầu biết các pháp tướng  
Như huyễn đều không tịch  
Mà dùng tâm bị nguyện  
Và Phật oai thần lực  
Hiện thân thông biến hóa  
Vô biên vô lượng sự.  
Những công đức như vậy  
Các Ngài phải nghe thọ.  
Một thân hay thị hiện  
Vô lượng thân sai biệt,  
Không tâm không cảnh giới  
Khắp ứng tất cả chúng.  
Trong một âm diễn đủ  
Tất cả các ngôn âm  
Ngôn ngữ của chúng sanh  
Tùy loại đều nói được.  
Lìa hẳn thân phiền não  
Mà hiện thân tự tại  
Biết pháp bất khả thuyết  
Mà diễn thuyết các pháp.  
Tâm Ngài thường tịch diệt  
Thanh tịnh như hư không  
Trang nghiêm khắp các cõi  
Thị hiện tất cả chúng,  
Nơi thân không chấp trước  
Mà hay thị hiện thân,  
Trong tất cả thế gian  
Tùy nghi mà thọ sanh,  
Dầu sanh tất cả xứ  
Cũng chẳng trụ thọ sanh.  
Biết thân như hư không

Nhiều loại tùy tâm hiện,  
Bồ Tát thân vô biên  
Hiện khắp tất cả xứ,  
Thường cung kính cúng dường  
Tối thắng Lương Túc Tôn.  
Hương hoa những kỹ nhạc  
Tràng phan và Bảo cái  
Hằng dùng tâm thâm tịnh  
Cúng dường lên chư Phật.  
Chẳng rời một Phật hội  
Ở khắp chỗ chư Phật,  
Tại trong đại chúng kia  
Vấn nạn nghe thọ pháp,  
Nghe pháp nhập tam muội  
Mỗi mỗi vô lượng môn,  
Khởi định cũng như vậy  
Thị hiện không cùng tận.  
Trí huệ xảo phương tiện  
Rõ thế đều như huyễn  
Mà hay hiện thế gian  
Vô biên nhiều loại sắc  
Cùng hiện tâm và lời  
Vào trong lưới các tướng  
Mà hằng không chấp trước.  
Hoặc hiện sơ phát tâm  
Lợi ích nơi thế gian,  
Hoặc hiện lâu tu hành  
Rộng lớn vô biên tế,  
Thí, giới, nhẫn, tinh tấn  
Thiền định và trí huệ  
Tứ phạm, tứ nhiếp thấy  
Tất cả pháp tối thắng.  
Hoặc hiện hạnh thành mãn  
Đắc nhẫn vô phân biệt,  
Hoặc hiện còn một đời  
Chư Phật quán đảnh cho,  
Hoặc hiện tướng Thanh Văn  
Hoặc lại hiện Duyên Giác  
Xứ xứ nhập Niết Bàn

Chẳng bỏ hạnh Bồ đề.  
Hoặc hiện làm Đế Thích  
Hoặc hiện làm Phạm Vương  
Hoặc Thiên nữ vây quanh  
Hoặc lại ngồi yên ặng.  
Hoặc hiện làm Tỳ Kheo  
Tịch tịnh điều tâm mình.  
Hoặc hiện Tự Tại Vương  
Thông lý pháp thế gian,  
Hoặc hiện gái xảo thuật,  
Hoặc hiện tu hạnh lành,  
Hoặc hiện thọ ngũ dục,  
Hoặc hiện nhập thiền định,  
Hoặc hiện sơ thi sanh  
Hoặc trẻ, hoặc già chết,  
Nếu ai muốn nghĩa bàn  
Tâm nghi phát cuồng loạn.  
Hoặc hiện ở Thiên cung  
Hoặc hiện mới giáng thân  
Hoặc nhập hoặc trụ thai  
Thành Phật chuyển pháp luân,  
Hoặc sanh hoặc Niết Bàn  
Hoặc hiện nhập học đường  
Hoặc tại trong thế nữ  
Hoặc ly tục tu thiền,  
Hoặc ngồi cây Bồ đề  
Tự nhiên thành Chánh giác,  
Hoặc hiện chuyển Pháp luân  
Hoặc hiện mới cầu đạo,  
Hoặc hiện làm thân Phật  
Ngồi yên vô lượng cõi,  
Hoặc tu đạo bất thối  
Tích tập hạnh Bồ đề,  
Thâm nhập vô số kiếp  
Thấy đều đến bỉ ngạn.  
Vô lượng kiếp một niệm  
Một niệm vô lượng kiếp,  
Tất cả kiếp phi kiếp  
Vì thế, thị hiện kiếp,

Không lai, không tích tập.  
Thành tựu những kiếp sự  
Ở trong một vi trần  
Thấy khắp tất cả Phật.  
Thập phương tất cả xứ  
Không xứ nào chẳng có  
Quốc độ, pháp chúng sanh  
Thứ đệ thấy đều thấy.  
Trái vô lượng kiếp số  
Rốt ráo bất khả tận.  
Bồ Tát biết chúng sanh  
Rộng lớn không có biên,  
Một thân chúng sanh kia  
Vô lượng như duyên sanh.  
Như biết một vô lượng  
Tất cả đều cũng vậy.  
Theo mình đã thông đạt  
Dạy những người chưa học  
Đều biết căn chúng sanh  
Thượng trung hạ chẳng đồng,  
Cũng biết căn chuyển dời  
Nên độ, chẳng nên độ.  
Một căn tất cả căn  
Triển chuyển sức như duyên,  
Vi tế đều sai khác  
Thứ đệ không lầm loạn.  
Lại biết dục giải kia  
Tất cả tập phiền não  
Cũng biết khứ, lai, kim  
Bao nhiêu những tâm hạnh.  
Thấu rõ tất cả hạnh  
Không lai cũng không khứ,  
Đã biết hạnh kia rồi  
Vì nói pháp vô thượng.  
Hạnh tập nhiễm thanh tịnh  
Tất cả đều biết rõ,  
Một niệm được Bồ đề  
Thành tựu Nhứt Thiết trí.  
Trụ Phật bất tư nghì

Rốt ráo tâm trí huệ  
Một niệm đều biết được  
Tất cả hạnh chúng sanh  
Bồ Tát trí thần thông  
Công lực đã tự tại,  
Có thể trong một niệm  
Qua đến vô biên cõi.  
Qua mau chóng như vậy  
Tốt đến vô số kiếp  
Không xứ nào chẳng khắp  
Chẳng động phần đầu lông.  
Ví như nà huyễn thuật  
Hóa hiện những hình sắc.  
Tìm trong hình huyễn đó  
Không sắc, không phi sắc.  
Bồ Tát cũng như vậy  
Dùng phương tiện trí huyễn  
Mọi thứ đều thị hiện  
Đầy khắp nơi thế gian.  
Ví như tịnh nhựt nguyệt  
Gương sáng tại hư không  
Bóng hiện ở trong nước  
Chẳng bị nước làm tạp.  
Bồ Tát tịnh pháp luân  
Phải biết cũng như vậy  
Hiện trong tâm thế gian  
Chẳng bị thế gian tạp.  
Như người ngủ nằm mộng.  
Tạo tác nhiều công việc  
Dầu trải ức ngàn năm  
Nhưng một đêm chưa hết.  
Bồ Tát trụ pháp tánh  
Thị hiện tất cả sự  
Vô lượng kiếp khả tận  
Một niệm trí vô tận.  
Ví như trong sơn cốc  
Và cùng trong cung điện  
Theo tiếng đều hưởng ứng  
Mà thiệt vô phân biệt

Bồ Tát trụ pháp tánh  
Hay dùng trí tuệ tại  
Rộng phát âm tùy loại  
Cũng vẫn vô phân biệt.  
Như có thấy dương diệm  
Tưởng đó cho là nước  
Nên biết cũng như vậy  
Bồ Tát khởi từ mẫn  
Cứu cho họ xuất ly  
Quán sắc như bọt nước,  
Thọ như bóng trên nước,  
Tưởng như ánh nắng gắt,  
Những hành như cây chuối ,  
Tâm thức dường như huyền,  
Thị hiện đủ mọi sự.  
Biết năm uẩn như vậy  
Trí giả không chấp trước,  
Các xứ đều không tịch  
Như cơ quan động chuyển,  
Các giới tánh lìa hẳn  
Vọng hiện ở thế gian  
Bồ Tát trụ chơn thiệt  
Tịch diệt đệ nhất nghĩa  
Rộng tuyên xưng các pháp  
Mà tâm không sở y.  
Không lai cũng không khứ  
Cũng lại không có trụ,  
Phiền não nghiệp khổ nhơn,  
Ba thứ hằng lưu chuyển.  
Chẳng thiệt cũng chẳng hư  
Như vậy vào trung đạo  
Thuyết pháp không chấp trước,  
Hay ở trong một niệm  
Khắp hiện tâm tam thế  
Dục, sắc, vô sắc giới  
Tất cả mọi sự vật,  
Tuỳ thuận ba luật nghi  
Diễn thuyết ba giải thoát  
Kiến lập đạo tam thừa

Thành tựu nhưt thiết trí,  
Thấu rõ xứ phi xứ  
Các nghiệp và các căn  
Giới, giải, cũng thiên định  
Tất cả đạo chi xứ.  
Túc mạng niệm thiên nhân  
Diệt trừ tất cả hoặc  
Biết thập lực của phật  
Mà chưa thành tựu được,  
Thấu rõ các pháp không  
Mà thường cầu diệu pháp  
Chẳng cùng phiền não hiệp  
Mà cũng chẳng tận lậu.  
Rộng biết đạo xuất ly  
Mà dùng độ chúng sanh  
Nơi đây được vô úy  
Chẳng bỏ tu các hạnh.  
Không làm không trái đạo  
Cũng chẳng mất chánh niệm  
Tinh tấn, dục, tam muội  
Quán huệ không tổn giảm.  
Tam tụ đều thanh tịnh  
Tam thể đều không sáng  
Đạt từ mãn chúng sanh  
Tất cả không chướng ngại.  
Do nhập pháp môn này  
Được thành hạnh như vậy  
Nghĩa công đức trang nghiêm  
Tôi giải nói phần ít,  
Tột ở vô số kiếp  
Nói kia hạnh vô tận,  
Nay tôi nói ít phần  
Như hạt bụi trên đất.  
Nương ở phật trí trụ  
Phát tướng là kỳ đặc  
Tu hành hạnh tối thắng  
Đầy đủ đại bi  
Tinh cần tự an ổn  
Giáo hoá các hàm thức,



An trụ trong tịnh giới  
Đủ những hạnh thọ ký  
Hay nhập phật công đức  
Hạnh chúng sanh và cõi  
Kiếp thế đều cũng biết  
Không có tướng mỗi nhàm,  
Sai biệt trí tổng trì  
Thông đạt nghĩa chơn thiệt  
Tư duy nói vô tỷ  
Tịch tịnh đẳng chánh giác  
Phát tâm của Phổ Hiền  
Sức từ bi như duyên  
Đến đạo ý thanh tịnh ,  
Tu hành ba la mật  
Rốt ráo trí tùy giác  
Sức chứng trí tự tại  
Thành Bồ đề vô thượng .  
Thành tựu trí bình đẳng  
Diễn thuyết pháp tối thắng  
Hay trì đủ diệu biện  
Đến được bực pháp vương .  
Xa lìa nơi chấp trước  
Diễn thuyết tâm bình đẳng  
Xuất sanh ra trí huệ  
Biến hoá được Bồ đề .  
Trụ trì tất cả kiếp  
Trí giả rất hoan hỷ,  
Thâm nhập và y chỉ  
Không sợ không nghi hoặc  
Rõ thấu bất tư nghì  
Xảo mật khéo phân biệt  
Khéo vào các tam muội  
Thấy khắp cảnh giới trí.  
Rốt ráo những giải thoát  
Du hí thần thông, minh.  
Đều lìa hẳn triền phược  
Viên lâm tha bỏ đạo.  
Bạch pháp làm cung điện  
Chư hạnh đẳng ưa thích

Hiện vô lượng trang nghiêm  
Tại thế tâm khéo quán sát  
Điều biện hay khai diễn  
Thanh tịnh Bồ đề ấn  
Trí quang chiếu tất cả .  
Sở trụ không gì sánh  
Tâm đó chẳng hạ liệt  
Lập chí như núi to  
Gieo đức đường biển thăm.  
Nhu bửu, an trụ pháp  
Mặc giáp, tâm thệ nguyện  
Phát khởi những đại sự  
Rốt ráo không thể hoại.  
Được thọ ký Bồ đề  
An trụ tâm quảng đại  
Bí tạng vô cùng vô tận  
Giác ngộ tất cả pháp  
Thế trí đều tự tại  
Điều dụng không chướng ngại  
Chúng sanh tất cả cõi  
Và cùng các loại pháp.  
Thân nguyện cùng cảnh giới  
Trí huệ thần thông thảy  
Thị hiện ở thế gian  
Vô lượng trăm ngàn ức.  
Du hý và cảnh giới  
Tự tại không chướng ngại  
Lực, vô úy, bất cộng,  
Tất cả nghiệp trang nghiêm,  
Những thân và thân nghiệp  
Nhữ và tu ngũ nghiệp  
Vì để được thủ hộ  
Thành xong mười sự việc ,  
Bồ Tát tâm sơ phát  
Và cùng tâm châu biển  
Các căn không tán động  
Chứng được căn tối thắng  
Thâm tâm, tăng thắng tâm  
Xa lìa tâm phỉnh dối

Quyết định hiểu các pháp  
Vào khắp ở thế gian,  
Bỏ phiền não tập kia  
Lấy đạo tối diệu thắng này  
Khéo tu tối thắng này  
Khéo tu cho viên mãn  
Đến thành nhứt thiết trí.  
Tiến tu nhập chánh vị  
Quyết định chứng tịch diệt  
Xuất sanh phật pháp đạo  
Thành tựu hiệu công đức.  
Đạo và vô lượng đạo  
Nhấn đến đạo tràng nghiêm  
Thứ đệ khéo an trụ  
Thấy đều không chấp trước  
Tay, chân và phúc tạng  
Kim cang dùng làm tâm  
Mặc áo giáp từ bi  
Đầy đủ những khí giới.  
Đầu : trí, mắt: mình đạt  
Hạnh Bồ đề làm tai  
Giới thanh tịnh làm mũi  
Diệt ám không chướng ngại.  
Biện tài dùng làm lưỡi  
Thân đến khắp mọi nơi  
Trí tối thắng làm tâm  
Đi đứng tu công hạnh .  
Đạo tràng : toà sư tử  
Tịnh : nằm, chơn không : ở  
Chỗ đi và quán sát  
Vùng vẫy và gắm rông .  
Rời tham, hằng bố thí  
Bỏ mạn, gìn tịnh giới  
Chẳng sân, thương nhẫn nhục  
Chẳng lười, hằng tinh tấn.  
Thiền định được tự tại  
Trí huệ không sờn hành  
Từ tế, bi không mỏi  
Hỷ pháp, xả phiền não.

Ở trong các cảnh giới  
Biết nghĩa cũng biết pháp  
Phước đức đều thành mãn  
Trí huệ như gương bén,  
Chiếu khắp thích đa văn  
Minh liễu xu hướng pháp  
Biết ma và ma đạo  
Thệ nguyện đều bỏ lìa.  
Thấy phật cùng phật nghiệp  
Phát tâm đều nhiếp lấy  
Rời mạn, tu trí huệ  
Chẳng bi ma nhiếp trì  
Mà được phật nhiếp trì  
Cũng được pháp nhiếp trì.  
Hiện ở cung đầu suất  
Và hiện ở thiên cung  
Thị hiện ở thai mẹ  
Cũng hiện vi tế thú  
Hiện sanh và vi tiểu  
Cũng hiện đi bảy bước,  
Hiện tu những kỹ thuật  
Cũng hiện ở thâm cung  
Xuất gia tu khổ hạnh  
Qua đến nơi đạo tràng  
Đoan tọa phóng quang minh  
Giác ngộ các quần sanh  
Hàng ma thành chánh giác  
Chuyển pháp luân vô thượng  
Thị hiện đều đã trọn  
Hiện nhập đại Niết Bàn  
Những hạnh Bồ Tát kia  
Vô lượng kiếp tu tập  
Quảng đại không ngần mé  
Nay tôi nói phần ít.  
Dầu khiến vô lượng chúng  
An trụ phật công đức  
Chúng sanh và trong pháp  
Rốt ráo không chấp lấy,  
Đầy đủ hạnh như vậy

Du hý những thần thông  
Đầu lông để những cỡi  
Trái qua ức ngàn kiếp,  
Tay cầm vô lượng cỡi  
Qua khắp thân không mõi  
Đem về để bồn xứ  
Chúng sanh chẳng hay biết .  
Bồ Tát dùng tất cả  
Trang nghiêm nhiều quốc độ  
Để ở một lỗ lông  
Chơn thiệt đều cho thấy.  
Lại dùng một lỗ lông  
Nạp khắp tất cả biển  
Biển lớn không tăng giảm  
Chúng sanh chẳng nhiều hại.  
Vô lượng núi thiết vi  
Tay bóp nát thành bụi  
Một bụi nơi một cỡi  
Hết số vi trần này.  
Đem những cỡi trần đây  
Lại nghiệm nát thành bụi  
Bụi này biết được số  
Khó lường trí Bồ Tát  
Ở trong một lỗ lông  
phóng vô lượng quang minh,  
sáng như nguyệt tinh tú  
Sáng ma ni , sáng lửa,  
Nhấn đến sáng chư thiên  
Tất cả đều bị khuất.  
Diệt những khổ ác đạo  
Vì nói pháp vô thượng  
Tất cả các thế gian  
Nhiều thứ tiếng sai biệt,  
Bồ Tát một âm thanh  
Hay diễn nói tất cả ,  
Quyết định phân biệt nói  
Tất cả những phật pháp nói  
Tất cả những Phật pháp  
Khiến khắp các quần sanh

Nghe đó rất hoan hỷ  
Quá khứ tất cả kiếp  
An trí nay, vị lai  
Vị lai hiện tại kiếp  
Xoay để kiếp quá khứ,  
Thị hiện vô lượng cõi  
Cháy tan và thành, trụ  
Tất cả các thế gian  
Đều tại một lỗ lông  
Khứ, lai cùng hiện tại  
Tất cả phật mười phương  
Đều ở tại trong thân  
Phân minh mà hiển hiện  
Biết sâu khá biến hoá  
Khéo ứng tâm chúng sanh  
Thị hiện các loại thân  
Mà đều vô sở trước  
Hoặc hiện ở sáu loài  
Tất cả thân chúng sanh  
Thân thích, phạm hộ thê  
Thân chư thiên, thân người  
Thân thanh văn , duyên giác ,  
Thân Chư Phật Như Lai ,  
Hoặc hiện thân Bồ Tát  
Tu hành như thiết trí  
Khéo nhập hạ, trung, thượng  
Lưới tướng của chúng sanh  
Thị hiện thành Bồ đề  
Nhẫn đến những cõi phật  
Biết rõ những lưới tướng  
Nơi tướng được tự tại,  
Hiện tu hạnh Bồ Tát .  
Tất cả sự phương tiện  
Thị hiện như vậy thấy  
Những thân biến quăng đại .  
Những cảnh giới như vậy  
Thế gian chẳng biết được  
Dầu hiện mà không hiện  
Rốt ráo càng tăng thượng .

Tuỳ thuận tâm chúng sanh  
Khiến được đạo chơn thiết  
Thân, ngữ và cùng tâm  
Bình đẳng như hư không .  
Tịnh giới lẫm hương thoa  
Các hạnh làm y phục  
Gắm pháp trùm búi tóc  
Ma ni : nhưt thiết trí,  
Công đức đều cùng khắp  
Quán đánh lên vương vị ,  
Ba la mật làm xe,  
Thần thông dùng làm tượng ,  
Thần túc đứng như ngựa,  
Trí huệ làm minh châu,  
Diệu hạnh làm thể nữ ,  
Tứ nhiếp : chủ tạng thần ,  
Phương tiện làm chủ binh ,  
Bồ Tát chuyên luân vương ,  
Tam muội làm thành quách,  
Không tịch làm cung điện,  
Cung : niệm, tên : minh lợi,  
Giăng cao lọng thần lực,  
Lại dựng tràng trí huệ,  
Nhẫn lực chẳng lay động  
Thắng phá quân ma vương ,  
Tổng trì làm đất bằng,  
Những hạnh làm nước sông,  
Tịnh trí làm suối chảy ,  
Diệu huệ làm rừng cây,  
Chơn không : ao đứng sạch,  
Giác phần làm hoa sen,  
Thần lực tự trang nghiêm  
Tam muội thường đùa vui.  
Tư duy làm thể nữ,  
Cam lộ làm mỹ thực.  
Giải thoát vị : nước uống,  
Du hý nơi tam thừa,  
Những hạnh Bồ Tát này  
Vi diệu thêm tăng thượng

Vô lượng kiếp tu hành  
Tâm ngài không nhàm đủ.  
Cúng dường tất cả phật  
Nghiêm tịnh tất cả cõi  
Khiến khắp tất cả chúng  
An trụ như thiết trí,  
Tất cả cõi vi trần  
Đều biết được số đó,  
Tất cả hư không giới  
Hột cát đo lường được,  
Tất cả tâm chúng sanh  
Niệm niệm đếm biết được,  
Phật tử các công đức  
Nói đó không hết được.  
Muốn đủ công đức này  
Và những pháp thượng diệu,  
Muốn cho những chúng sanh  
Lìa khổ thường an lạc,  
Muốn cho thân, ngữ, ý  
Đều đồng như chư phật,  
Phải phát kim cang nguyện.  
Học hạnh công đức này.



# Phẩm Nhập Pháp Giới

## Thứ ba mươi chín

(Phần đầu)

Bấy giờ đức Thế Tôn ở nước Thất La Phiệt, trong trùng các Đại Trang Nghiêm, tại rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc.

Câu hội với năm trăm đại Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát và Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm thượng thủ. Tên của các ngài là :

Quang Diệm Tràng Bồ Tát, Tu Di Tràng Bồ Tát, Bửu Tràng Bồ Tát, Vô Ngại Tràng Bồ Tát, Hoa Tràng Bồ Tát, Ly Cấu Tràng Bồ Tát, Nhứt Tràng Bồ Tát, Diệu Tràng Bồ Tát, Ly Trần Tràng Bồ Tát, Phổ Quang Tràng Bồ Tát, Địa Oai Lực Bồ Tát, Bửu Oai Lực Bồ Tát, Kim Cang Trí Oai Lực Bồ Tát, Ly Trần Cấu Oai Lực Bồ Tát, Chánh Pháp Nhứt Oai Lực Bồ Tát, Công Đức Sơn Oai Lực Bồ Tát, Trí Quang ảnh Oai Lực Bồ Tát, Phổ Kiết Tường Oai Lực Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Tạng Bồ Tát, Tịnh Đức Tạng Bồ Tát, Pháp Ấn Bồ Tát, Quang Minh Tạng Bồ Tát, Tê Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Đức Tạng Bồ Tát, Thiện Nhân Bồ Tát, Tịnh Nhân Bồ Tát, Ly Cấu Nhân Bồ Tát, Vô Ngại Nhân Bồ Tát, Phổ Hiền Nhân Bồ Tát, Phổ Quán Nhân Bồ Tát, Thanh Liên Hoa Nhân Bồ Tát, Kim Cang Nhân Bồ Tát, Bửu Nhân Bồ Tát, Hư Không Nhân Bồ Tát, Hỷ Nhân Bồ Tát, Phổ Nhân Bồ Tát, Thiên Quan Bồ Tát, Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Huệ Quan Bồ Tát, Đạo Tràng Quan Bồ Tát, Phổ Chiếu Thập Phương Quan Bồ Tát, Nhứt Thiết Phật Tạng Quan Bồ Tát, Siêu Xuất Nhứt Thiết Thế Gian Quan Bồ Tát, Phổ Chiếu Quan Bồ Tát, Bất Khả Hoại Quan Bồ Tát, Trì Nhứt Thiết Như Lai Sư Tử Toà Quan Bồ Tát, Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quan Bồ Tát, Phạm Vương Kế Bồ Tát, Long Vương Kế Bồ Tát, Nhứt Thiết Hoá Phật Quang Minh Kế Bồ Tát, Đạo Tràng Kế Bồ Tát, Nhứt Thiết Nguyên Hải Âm Bửu Vương Kế Bồ Tát, Nhứt Thiết Phật Quang Minh Ma Ni Kế Bồ Tát, Thị Hiện Nhứt Thiết Hư Không Bình Đẳng Tướng Ma Ni Vương Trang Nghiêm Kế Bồ Tát, Thị Hiện Nhứt Thiết Như Lai Thần Biến Ma Ni Vương Tràng Vãng Thủy Phúc Kế Bồ Tát, Xuất Nhứt Thiết Phật Chuyển Pháp Luân Âm Kế Bồ Tát, Thuyết Tam Thế Nhứt Thiết Danh Tự Âm Kế Bồ Tát, Đại Quang Bồ Tát, Ly Cấu Quang Bồ Tát, Diệm Quang Bồ Tát, Pháp Quang Bồ Tát, Tịch Tĩnh Quang Bồ Tát, Nhứt Quang Bồ Tát, Tự Tại Quang Bồ Tát, Thiên Quang Bồ Tát, Phước Đức Tràng Bồ Tát, Trí Huệ Tràng Bồ Tát, Thần Thông Bồ Tát, Quang Tràng Bồ Tát, Hoa Tràng Bồ Tát, Ma Ni Tràng Bồ Tát, Bồ Đề Tràng Bồ Tát, Phạm Tràng Bồ Tát, Phổ Quang Tràng Bồ Tát, Phạm Âm Bồ Tát, Hải Âm Bồ Tát, Đại Địa Âm Bồ Tát, Thế Chủ Âm Bồ Tát, Sơn Tướng Kích Âm Bồ Tát, Biến Nhứt Thiết Pháp Giới Âm Bồ Tát, Chấn Nhứt Thiết Pháp Hải Lôi Âm Bồ

Tát, Hàng Ma Âm Bồ Tát, Đại Bi Phương Tiện Vân Lô Âm Bồ Tát, Tứ Nhưt Thiết Thế Gian Khổ An Ủy Âm Bồ Tát, Pháp Thượng Bồ Tát, Thắng Thượng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Phước Đức Tu Di Thượng Bồ Tát, Công Đức San Hồ Thượng Bồ Tát, Danh Xưng Thượng Bồ Tát, Phổ Quang Thượng Bồ Tát, Trí Hải Thượng Bồ Tát, Phật Chủng Thượng Bồ Tát, Quang Thắng Bồ Tát, Đức Thắng Bồ Tát, Thượng Thắng Bồ Tát, Phổ Minh Thắng Bồ Tát, Pháp Thắng Bồ Tát, Nguyệt Thắng Bồ Tát, Hư Không Thắng Bồ Tát, Bửu Thắng Bồ Tát, Tràng Thắng Bồ Tát, Trí Thắng Bồ Tát, Ta La Tự Tại Vương Bồ Tát, Pháp Tự Tại Vương Bồ Tát, Tương Tự Tại Vương Bồ Tát, Phạm Tự Tại Vương Bồ Tát, Sơn Tự Tại Vương Bồ Tát, Húng Tự Tại Vương Bồ Tát, Tóc Tật Tự Tại Vương Bồ Tát, Tịch Tĩnh Tự Tại Vương Bồ Tát, Bất Động Tự Tại Vương Bồ Tát, Thế Lực Tự Tại Vương Bồ Tát, Tối Thắng Tự Tại Vương Bồ Tát, Tịch Tĩnh Âm Bồ Tát, Vô Ngại Âm Bồ Tát, Địa Chấn Âm Bồ Tát, Hải Chấn Âm Bồ Tát, Vân Âm Bồ Tát, Pháp Quang Âm Bồ Tát, Hư Không Âm Bồ Tát, Thuyết Nhưt Thiết Chúng Sanh Thiện Căn Âm Bồ Tát, Thị Nhưt Thiết Đại Nguyên Âm Bồ Tát, Đạo Tràng Âm Bồ Tát, Tu Di Quang Giác Bồ Tát, Hư Không Giác Bồ Tát, Ly Nhiệm Giác Bồ Tát, Vô Ngại Giác Bồ Tát, Thiện Giác Bồ Tát, Phổ Chiếu Tam Thế Giác Bồ Tát, Quảng Đại Giác Bồ Tát, Phổ Minh Giác Bồ Tát, Pháp Giới Quang Minh Giác Bồ Tát.

Năm trăm đại Bồ Tát như vậy câu hội.

Những Bồ Tát này thấy đều thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền Cảnh Giới Vô Ngại, vì cùng khắp tất cả cõi Phật. Hiện thân vô lượng, vì thân cận tất cả chư Như Lai. Tịnh nhãn vô ngại, vì thấy tất cả sự thần biến của chư Phật. Xứ đến vô hạn vì hằng khắp đến chỗ của tất cả Như Lai thành chánh giác. Quang minh vô tể, vì trí huệ quang chiếu khắp tất cả thiết pháp hải. Thuyết pháp vô tận, vì thanh tịnh biên tài vô biên tể kiếp không cùng tận. Khắp hư không giới, vì trí huệ ra làm đều thanh tịnh. Không chỗ y chỉ, vì tùy tâm chúng sanh hiện sắc thân. Diệt trừ mê lòa, vì rõ chúng sanh giới không chúng sanh. Trí khắp hư không, vì dùng lưới đại quang minh chiếu pháp giới.

Hàng Thanh Văn năm trăm vị câu hội. Những vị này đều giác ngộ chơn đế, đều chứng thiết tể, thâm nhập pháp tánh, thoát hẳn biển hữu lậu, nương Phật công đức, lia sự trói buộc của kiết sử, trụ chỗ vô ngại. Tâm Các ngài tịch tịnh như hư không. Ở chỗ chư Phật, dứt hẳn nghi lầm. Nơi trí chư Phật, tin sâu xu nhập.

Vô Lượng Thế Chủ câu hội. Những Thế Chủ này đều đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật. Thường hay lợi ích tất cả chúng sanh, làm bất thỉnh hữu. Hằng siêng thủ hộ thế nguyện chẳng bỏ chúng sanh. Đã nhập thế gian thù thắng trí môn. Từ Phật giáo sanh. Hộ Phật chánh pháp. Phát đại nguyện chẳng để dứt Phật chủng. Sanh nhà Như Lai cầu nhưt thiết trí.

Bấy giờ chư đại Bồ Tát, đại đức Thanh Văn, những chủ thế gian và quyến thuộc đều nghĩ rằng : cảnh giới của Như Lai, trí hạnh của Như Lai, gia trì của Như Lai,

lực của Như Lai, vô úy của Như Lai, tam muội của Như Lai, sở trụ của Như Lai, tự tại của Như Lai, thân của Như Lai, trí của Như Lai, tất cả thế gian chư Thiên cùng người đời không thông đạt được, không xu nhập được, không tín giải được, không rõ biết được, không nhẫn thọ được, không quán sát được, không giảng trạch được, không khai thị được, không tuyên minh được. Không ai có thể làm cho chúng sanh hiểu rõ. Chỉ trừ sức gia bị của Chư Phật, sức thần thông của Phật, sức oai đức của Phật, sức bốn nguyện của Phật, và sức thiện căn đời trước của họ, sức nhiếp thọ của thiện tri thức, sức tinh tấn sâu, sức minh giải lớn, sức tâm thanh tịnh xu hướng Bồ đề, sức nguyện rộng lớn cầu nhưt thiết trí. Cúi xin đức Thế Tôn tùy thuận chúng tôi và những dục giải của các chúng sanh, những trín những ngôn ngữ, những tự tại, những trụ đại, những căn thanh tịnh, những ý phương tiện, những tâm cảnh giới, những y chỉ công đức của Như Lai, những pháp đã được nghe thọ của chúng tôi và các chúng sanh mà hiển thị đức Như Lai : thuở xưa xu cầu tâm Nhưt thiết trí, thuở xưa phát khởi đại nguyện Bồ Tát, thuở xưa tu tịnh, những môn Ba La Mật, thuở xưa đã nhập những bậc Bồ Tát, thuở xưa viên mãn những hạnh Bồ Tát, thuở xưa thành tựu phương tiện, thuở xưa tu hành những đạo, thuở xưa chứng được pháp xuất ly, thuở xưa đã làm những sự thần thông, thuở xưa đã có bốn sự nhơn duyên, đến thành Đẳng Chánh Giác, chuyển diệu pháp luân, tịnh Phật quốc độ, điều phục chúng sanh, mở thành pháp Nhưt thiết trí, chỉ đường tất cả chúng sanh, thọ sự cúng dường của tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh mà nói công đức bố thí, vì tất cả chúng sanh mà hiện ảnh tượng của Chư Phật. Những pháp như vậy, xin đức Phật vì chúng tôi mà giải thuyết.

Bấy giờ đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ Tát, liền dùng đại bi làm thân, đại bi làm môn, đại bi làm đầu, dùng pháp đại bi mà làm phương tiện, đầy khắp hư không, nhập sư tử tần thân tam muội.

Khi đức Thế Tôn nhập tam muội này rồi, tất cả thế gian đều khắp nghiêm tịnh.

Liền đó, lầu các đại trang nghiêm bỗng nhiên rộng rãi không có ngăn mé, kim cang làm đất, bửu vương che phía trên, vô lượng bửu hoa và những châu ma ni rải đầy khắp trong lầu, lưu ly làm cột, các thứ báu hiệp thành, trang nghiêm với đại quang ma ni, vàng diêm phù đàn, như ý bửu vương trùm khắp phía trên nghiêm sức. Lầu cao thành dãy, đường gác kèm bên. Kèo máy thừa nhau, cửa nghách chói nhau. Thêm, bực, hiên, bao lon đều đều đủ. Tất cả đều trang nghiêm với diệu bửu. Những bửu ấy đều là hình tượng nhơn thiên, kiên cố đẹp lạ đệ nhưt thế gian. Lưới báu ma ni che khắp phía trên. Bên cửa đều dựng tràng phan, đều phóng quang minh cùng khắp giới. Ngoài đạo tràng, thêm cấp lan can nhiều vô lượng không thể kể nói, đều bằng ngọc ma ni.

Lúc đó lại do thần lực của Phật, rừng Thệ Đa bỗng nhiên rộng rãi đồng với bất khả thuyết Phật sát vi trần số quốc độ. Tất cả diệu bửu xen lẫn trang nghiêm. Bất khả

thuyết bửu trái khắp mọi nơi. Vô số bửu làm tường rào. Cây đa la báu trang nghiêm bên đường.

Trong rừng lại có vô lượng hương hà, đầy những nước thơm sóng gợn xoay quanh. Tất cả hoa báu theo dòng chuyển về phía hữu, tự nhiên diễn ra âm thanh Phật pháp. Bất tư nghì bạch liên hoa báu búp nở thơm tho giăng bày trên mặt nước. Những cây bông báu trồng hàng bên bờ sông. Bất tư nghì những đài, nhà mát xếp hàng trên bờ sông, lưới báu ma ni che trùm. Vô số báu phóng đại quang minh. Đốt những diệu hương mùi thơm ngào ngạt.

Lại dựng vô lượng bửu tràng. Những là : bửu hương tràng, bửu y tràng, bửu phan tràng, bửu thắng tràng, bửu hoa tràng, bửu anh lạc tràng, bửu man tràng, bửu linh tràng, ma ni bửu cái tràng, đại ma ni bửu tràng, quang minh biến chiếu ma ni bửu tràng, xuất nhứt thiết Như Lai danh hiệu âm thanh ma ni vương tràng, sư tử ma ni vương tràng, thuyết nhứt thiết Như Lai bản sự hải ma ni vương tràng, hiện nhứt thiết pháp giới ảnh tượng ma ni vương tràng. Những bửu tràng này bày hàng trang nghiêm cùng khắp mười phương.

Bấy giờ trong hư không trên rừng Thệ Đa có bất tư nghì thiên cung điện vân, Vô số hương thọ vân, bất khả thuyết Tu Di sơn vân, bất khả thuyết kỹ nhạc vân phát ra tiếng hay diệu ca ngợi đức Như Lai, bất khả thuyết bửu liên hoa vân, bất khả thuyết bửu tòa vân trái thiên y Bồ Tát ngồi trên đó ca ngợi công đức của Phật, bất khả thuyết thiên vương hình tượng ma ni bửu vân, bất khả thuyết bạch chơn châu vân, bất khả thuyết xích châu lâu các trang nghiêm cụ vân, bất khả thuyết vũ kim cang kiên cố châu vân. Những bửu vân này đều dừng ở hư không bao vòng cùng khắp để trang nghiêm.

Tại sao vậy ?

Vì thiên căn của đức Như Lai bất tư nghì. Vì bạch pháp của đức Như Lai bất tư nghì. Vì oai lực của đức Như Lai bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể dùng một thân tự tại biến hóa khắp tất cả thế giới bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể dùng thần lực làm cho tất cả Phật và Phật quốc trang nghiêm đều nhập vào thân mình bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể ở trong một vi trần hiện khắp ảnh tượng tất cả pháp giới bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể ở trong một lỗ lông thì hiện quá khứ tất cả chư Phật bất tư nghì. Vì đức Như Lai tùy phóng mỗi một quang minh đều có thể chiếu khắp tất cả thế giới bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể ở trong một lỗ lông phát ra tất cả Phật sát vi trần số biến hóa vân đầy khắp tất cả chư Phật quốc độ bất tư nghì. Vì đức Như Lai có thể ở trong một lỗ lông hiện khắp tất cả thế giới mười phương : thành trụ hoại kiếp bất tư nghì.

Như ở tại rừng Thệ Đa vườn cấp Cô Độ thấy Phật quốc thanh tịnh trang nghiêm, mười phương tất cả pháp giới hư không giới, tất cả thế giới cũng đều thấy như vậy. Những là thấy thân đức Như Lai ở rừng Thệ Đa, chúng hội Bồ Tát thấy đều cùng khắp. Thấy khắp nơi mưa những mây trang nghiêm. Thấy khắp nơi mưa những

mây bửu quang minh chiếu sáng. Thấy khắp nơi mưa những mây ma ni bửu. Thấy khắp nơi mưa những mây long trang nghiêm che trùm cõi Phật. Thấy khắp nơi mưa những mây thiên thân. Thấy khắp nơi mưa những mây hoa thọ. Thấy khắp nơi mưa những mây y thọ. Thấy khắp nơi mưa những mây bửu man anh lạc nối tiếp chẳng dứt cùng khắp tất cả đại địa. Thấy khắp nơi mưa những mây đồ trang nghiêm. Thấy khắp nơi mưa những mây thơm hình chúng sanh. Thấy khắp nơi mưa những mây lưới hoa báu vi diệu tiếp nối chẳng ngớt. Thấy khắp nơi mưa những mây chư Thiên nữ cầm tràng phan báu đi qua lại ở trong hư không. Thấy khắp nơi mưa những mây bửu liên hoa, ở trong cánh hoa tự nhiên phát ra những tiếng nhạc. Thấy khắp nơi mưa những mây tòa sư tử lưới báu anh lạc dùng trang nghiêm.

Lúc đó phương Đông qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Kim Đăng Vân Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Tỳ Lô Giá Na Thắng Đức Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là Tỳ Lô Giá Na Nguyễn Quang Minh, cùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ Tát câu hội đến chỗ đức Phật, đều dùng thần lực hiện những lùm mây : mây thiên hoa, mây thiên hương, mây thiên mật hương, mây thiên man, mây thiên bửu, mây thiên trang nghiêm cụ, mây thiên bửu cái, mây thiên vi diệu y, mây thiên bửu tràng phan, mây những diệu bửu trang nghiêm đầy đầy hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi, chư Bồ Tát đánh lễ chân Phật. Liên ở nơi phương Đông hóa làm lâu các bửu trang nghiêm và tòa sư tử bửu liên hoa tạng chiếu khắp mười phương. Lưới như ý bửu choàng trên thân. Rồi cùng quyến thuộc ngồi kiết già trên đó.

Phương Nam qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Kim Cang Tạng. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Quang Minh Vô Thắng Tạng Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó, có Bồ Tát hiệu là Bất Khả Hoại Tinh Tân Vương, cùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ Tát câu hội đến chỗ đức Phật, đồng cầm những lưới bửu hương, những bửu anh lạc, những bửu hoa đới, những bửu man đới, những kim Cang anh lạc, những lưới bửu ma ni, những bửu y đới, những bửu anh lạc đới, những thắng quang minh ma ni đới, những sư tử ma ni bửu anh lạc. Đều dùng thần lực làm cho những bửu vật trên đây khắp tất cả thế giới hải. Đến chỗ đức Phật rồi, chư Bồ Tát đánh lễ chân Phật. Liên ở nơi phương Nam hóa làm lâu các biến chiếu thế gian ma ni bửu trang nghiêm, và tòa sư tử phổ chiếu thập phương bửu liên hoa tạng. Dùng những lưới bửu hoa choàng trên thân, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên đó.

Phương Tây qua khởi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Ma Ni Bửu Đăng Tu Di Sơn Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Pháp Giới Trí Đăng.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là Phổ Thắng Vô Lượng Oai Đức Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội đồng đến chỗ Đức Phật. Đều dùng thần lực hiện bất khả thuyết Phật sát vi trần số những hương thoa, hương thấp, mây Tu Di sơn, những mây Tu Di sơn hương thủy nhiều màu, những mây Tu Di sơn quang minh ma ni bửu vương, những mây Tu Di sơn quang diệm luân trang nghiêm tràng, những mây Tu Di sơn kim cang tạng ma ni vương trang nghiêm nhiều màu, những mây Tu Di sơn diệm phù đàn ma ni bửu tràng chiếu khắp tất cả thế giới, những mây Tu Di sơn ma ni bửu hiện tất cả pháp giới, những mây Tu Di sơn ma ni bửu vương hiện tất cả chư Phật tướng hảo, những mây Tu Di sơn ma ni bửu vương hiện bốn sự nhơn duyên của chư Phật nói tất cả công hạnh tu hành của chư Bồ Tát, những mây Tu Di sơn ma ni bửu vương hiện tất cả Phật ngôi Bồ đề đề tràng. Những mây này đầy khắp pháp giới.

Đến chỗ đức Phật rồi, chư Bồ Tát đánh lễ chân đức Phật, liền ở phương Tây hóa lâu các nhứt thiết hương vương, lưới báu chơn châu giảng trùm trên đó, và hóa toà sư tử bửu liên hoa tạng tràng bóng Thiên Đế, dùng lưới ma ni diệu sắc choàng nơi thân, trên đầu trang nghiêm với mao tâm vương bửu, cùng các quyến thuộc ngôi kiết già trên tòa đó.

Phương Bắc qua khởi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Bửu Y Quang Minh Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Chiếu Hư Không Pháp Giới Đại Quang Minh. Trong chúng hội của Đức Phật đó, có Bồ Tát hiệu là Vô Ngại Thắng Tạng Vương cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật đều dùng thần lực hiện những mây bửu y. Những là mây bửu y quang minh màu vàng, những mây bửu y ướp hương, mây bửu y nhựt tràng ma ni vương, mây bửu y kim sắc xí nhiên ma ni, những mây bửu y quang diệm, những mây bửu y ma ni thượng diệu tượng tinh tú, những mây bửu y ma ni bạch ngọc quang, những mây bửu y ma ni thù thắng quang minh biến chiếu, những mây bửu y ma ni oai thế quang minh biến chiếu, những mây bửu y ma ni trang nghiêm hải. Những mây bửu y này đầy khắp hư không.

Khi đến chỗ đức Phật, chư Bồ Tát đánh lễ chân Phật, liền ở phương Bắc hóa làm lâu các ma ni bửu hải trang nghiêm, và toà sư tử liên hoa tạng tỳ lưu ly bửu. Dùng lưới ma ni vương sư tử oai đức choàng trên thân. Dùng bửu vương thanh tịnh minh châu trang nghiêm trên đầu. Cùng chư quyến thuộc ngôi kiết già trên tòa đó.

Phương Đông Bắc qua khởi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Nhất Thiết Hoan Hỷ Thanh Tịnh Quang Minh Vãng. Đức Phật nơi đó hiệu là Vô Ngại Nhãn.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là Hoá Hiện Pháp Giới Nguyệt Nguyệt Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật, đều dùng thân lực hiện mây lâu các báu, mây lâu các hương, mây lâu các hương đốt, mây lâu các hoa, mây lâu các chiên đàn, mây lâu các kim cang, mây lâu các ma ni, mây lâu các huỳnh kim, mây lâu các bửu y, mây lâu các liên hoa, che khắp thế giới mười phương.

Khi đã đến chỗ Phật, chư Bồ Tát đánh lễ chân đức Phật, liền ở phương Đông Bắc hóa làm lâu các đại ma ni pháp giới môn, và tòa sư tử liên hoa tạng vô đẳng hương vương, dùng lưới ma ni hoa choàng trên thân, đội mào diệm bửu tạng ma ni vương, cùng chư quyền thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Đông Nam qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới hiệu là Hương Vân Trang Nghiêm Tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Long Tự Tại Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là pháp Huệ Quang Diệm Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật, đều dùng thân lực hiện mây kim sắc viên mãn quang minh, mây vô lượng bửu sắc viên mãn quang minh, mây Như Lai hào tướng viên mãn quang minh, mây những bửu sắc viên mãn quang minh, mây liên hoa tạng viên mãn quang minh, mây bửu thọ chi viên mãn viên quang minh, mây Như Lai đánh kệ viên mãn quang minh, mây diêm phù đàn kim sắc viên mãn quang minh, mây nhứt sắc viên mãn quang minh, mây tinh nguyệt sắc viên mãn quang minh, đầy khắp hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi Chư Bồ Tát đánh lễ chân đức Phật, liền ở Phương Đông Nam hóa làm Lâu các tỳ lô giá na tối thượng bửu quang minh, và tòa sư tử kim cang ma ni liên hoa tạng lưới bửu quang diệm ma ni vương choàng trên thân, cùng các quyền thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Tây Nam qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Nhứt Quang Ma Ni Tạng. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Chiếu Chư Pháp Trí Nguyệt Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là Tội Phá Nhứt Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội, đồng đến chỗ đức Phật. Ở trong tất cả lỗ lông hiện ra mây hoa diệm khắp hư không giới, mây hương diệm, mây bửu diệm, mây kim cang diệm, mây thiêu hương diệm, mây diễm quang diệm, mây tỳ lô giá na ma ni bửu diệm, mây nhứt thiết kim quang diệm, mây trắng tạng ma ni vương quang diệm, mây đồng tam thế Như Lai hải quang diệm, mỗi mỗi đều từ những lỗ lông hiện ra khắp hư không giới.

Khi đã đến chỗ đức Phật chư Bồ Tát đánh lễ chân đức Phật, liền ở phương Tây Nam hóa làm lưới phổ hiện thập phương pháp giới quang minh lâu các đại ma ni bửu, và tòa sư tử hương đăng diệm bửu liên hoa tạng, dùng lưới ly cầu tạng ma ni

choàng trên thân, đội mào xuất nhứt thiết chúng sanh phát thu âm ma ni vương nghiêm sức, cùng các quyền thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Tây Bắc qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyệt Ma Ni Vương Tạng.

Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Quang Minh Tối Thắng Tu Di Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là Nguyệt Trí Quang Minh Tràng, cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật. Trong khoảng mỗi niệm, nơi tất cả tướng hảo, tất cả lỗ lông, tất cả thân phần đều hiện ra mây hình tượng tất cả tam thế Như Lai, mây hình tượng tất cả Bồ Tát, mây hình tượng chúng hội của tất cả Như Lai, mây hình tượng thân biến hoá của tất cả Như Lai, mây hình tượng thân bốn sanh của tất cả Như Lai, mây hình tượng tất cả Thanh văn, Bích Chi Phật, mây hình tượng Bồ đề tràng của tất cả Như Lai, mây hình tượng thân biến của tất cả Như Lai, mây hình tượng tất cả thế gian chủ, mây hình tượng tất cả quốc độ thanh tịnh, đầy khắp hư không.

Khi đã đến chỗ đức Phật, chư Bồ Tát đánh lễ chân Phật, liền ở phương Tây Bắc hóa làm lâu các ma ni bửu trang nghiêm phổ chiếu thập phương và toà sư tử bửu liên hoa tạng phổ chiếu thế gian. Dùng lưới chơn châu vô năng thắng quang minh choàng trên thân, đội mào phổ quang minh ma ni bửu, cùng các quyền thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Hạ phương qua khỏi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có thế giới tên là Nhứt Thiết Như Lai Viên Mãn Quang Phổ Chiếu. Đức Phật nơi đó hiệu là Hư Không Vô Ngại Tướng Trí Tràng Vương.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là Pháp Nhứt Thiết Chương Dững Mãnh Trí Vương, cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật. Trong tất cả lỗ lông hiện ra mây âm thanh nói ngữ ngôn hải của tất cả chúng sanh mây âm thanh nói tu hành phương tiện hải của tất cả tam thế Bồ Tát, mây âm thanh nói phát nguyện phương tiện hải của tất cả Bồ Tát, mây âm thanh nói tất cả Bồ Tát thành mãn thanh tịnh Ba la mật phương tiện hải, mây âm thanh nói tất cả Bồ Tát viên mãn hạnh khắp tất cả cõi, mây âm thanh nói tất cả Bồ Tát thành tựu tựu tại dụng, mây âm thanh nói tựu tại dụng của tất cả Như Lai qua ngòi đạo tràng phá chúng ma quân thành Đẳng Chánh Giác, mây âm thanh nói tất cả Như Lai chuyển pháp luân khế kinh : môn danh hiệu hải, mây âm thanh nói tất cả pháp phương tiện hải tùy cơ giáo hóa đều phục chúng sanh, mây âm thanh nói tất cả phương tiện hải tùy thời tùy thiện căn tùy nguyện lực khiến khắp chúng sanh chứng được trí huệ.

Khi đã đến chỗ đức Phật, chư Bồ Tát đánh lễ chư Phật, liền ở Hạ phương hóa làm lâu các chúng bửu trang nghiêm hiện hình tượng cung điện của tất cả Như Lai, và toà sư tử bửu liên hoa tạng, đội mào phổ hiện đạo tràng ảnh ma ni bửu, cùng các quyền thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.



Thượng phương qua khởi bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới hải, có thế giới tên là Thuyết Phật Chủng Tánh Vô Hữu Tận. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Trí Luân Quang Minh Âm.

Trong chúng hội của đức Phật đó có Bồ Tát hiệu là Pháp Giới Sai Biệt Nguyên, cùng thế giới hải vi trần số Bồ Tát câu hội đồng đến chỗ đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nơi tất cả tướng hảo, tất cả lỗ lông, tất cả thân phần, tất cả chi tiết, tất cả đồ trang nghiêm, tất cả y phục hiện ra tất cả chư Phật quá khứ như đức Tỳ Lô Giá Na v.v... tất cả chư Phật vị lai hoặc đã được thọ ký hay chưa được thọ ký, hiện tại mười phương tất cả quốc độ tất cả chư Phật và chúng hội. Cũng hiện ra những bốn sự hải thật hành Đản Ba la mật và tất cả người thọ bố thí thưở quá khứ. Cũng hiện ra những bốn sự hải thật hành Thi Ba la mật thưở quá khứ. Cũng hiện những bốn sự hải thưở quá khứ thật hành nhân nhục Ba La mật cắt đứt chi thể tâm không động loạn. Cũng hiện những bốn sự hải thưở quá khứ thật hành Tinh tấn Ba la mật dừng mãnh bất thối. Cũng hiện những bốn sự hải thưở quá khứ cầu Như Lai Thiền Ba la mật hải mà được thành tựu. Cũng hiện những bốn sự hải thưở quá khứ cầu chư Phật chuyển pháp luân mà được thành tựu pháp phát tâm dừng mãnh tất cả đều xả bỏ. Cũng hiện những bốn sự hải thưở quá khứ thích thấy chư Phật, thích hành Bồ Tát đạo, thích giáo hoá chúng sanh. Cũng hiện những bốn sự hải thưở quá khứ những Bồ Tát đại nguyện thanh tịnh trang nghiêm. Cũng hiện những bốn sự hải thưở quá khứ chư Bồ Tát thanh lực Ba la mật dừng mãnh thanh tịnh. Cũng hiện những bốn sự hải thưở quá khứ tất cả Bồ Tát tu viên mãn trí Ba la mật. Tất cả những bốn sự hải như vậy thấy đều đầy khắp quảng đại pháp giới.

Khi đã đến chỗ đức Phật, chư Bồ Tát đánh lễ chân đức Phật, liền ở Thượng phương hóa làm lâu các kim cang tạng trang nghiêm, và toà sư tử liên hoa tạng để thanh kim cang vương, dùng lưới báu quang minh ma ni vương choàng trên thân dùng ma ni báu vương diễn thuyết tam thế Như Lai danh hiệu làm minh châu trên mão, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Mười phương tất cả Bồ Tát và quyến thuộc đều từ trong hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát mà sanh, dùng trí nhãn thanh tịnh thấy tam thế Phật, khắp nghe tu đa la hải của chư Phật chuyển pháp luân, đã được đến nơi tất cả Bồ Tát tự tại bỉ ngạn. Trong mỗi niệm hiện đại thân biến. Gần gũi tất cả chư Phật Như Lai. Một thân đầy khắp tất chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai trong tất cả thế giới. Trong mỗi vi trần, hiện khắp tất cả cảnh giới thế gian. Giáo hóa thành tựu tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời. Trong một lỗ lông phát ra âm thanh thuyết pháp của tất cả Như Lai. Biết tất cả chúng sanh thấy đều như huyễn. Biết tất cả đức Phật thấy đều như ảnh. Biết tất cả loài thọ sanh thấy đều như mộng. Biết tất cả nghiệp báo thấy đều như tượng trong gương. Biết tất cả những gì có sanh khởi thấy đều như ánh nắng gắt. Biết tất cả thế giới đều như biến hóa. Thành tựu Thập lực vô úy của đức Như Lai. Dừng mãnh tự tại hay sư tử hống. Vào sâu trong biển cả vô tận biện tài. Được ngôn

từ hải của tất cả chúng sanh. Những pháp trí nơi hư không pháp giới, việc làm vô ngại. Biết tất cả pháp không chướng ngại. Tất cả Bồ Tát thần thông cảnh giới đều đã thanh tịnh. Dũng mãnh tinh tấn xô dẹp ma quân. Hằng dùng trí huệ thấu rõ tam thế. Biết tất cả pháp dường như hư không, chẳng có nghịch trái cũng không chấp lầy. Dầu siêng tinh tấn mà biết nhứt thiết trí trọn không chỗ đến. Dầu quán cảnh giới mà biết tất cả những gì có đều là bất khả đắc. Dùng trí phương tiện nhập tất cả pháp giới. Dùng trí bình đẳng nhập tất cả quốc độ. Dùng sức tự tại khiến tất cả thế giới xoay vần nhập nhau. Xứ xứ thọ sanh trong tất cả thế giới. Thấy những loại hình tướng của tất cả thế giới. Nơi cảnh vi tế hiện cõi quảng đại. Nơi cảnh quảng đại hiện cõi vi tế. Nơi một chỗ đức Phật, trong khoảng một niệm được tất cả đức Phật oai thần gia hộ. Thấy khắp mười phương không bị mê lầm. Trong khoảng sát na đều có thể qua đến.

Tất cả Bồ Tát có công đức trí huệ vô biên như vậy ngồi đầy trong rừng Thệ Đa. Đây là nương thần lực của đức Như Lai.

Lúc đó chư thượng thủ đại Thanh Văn các Trưởng lão : Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ly Bà Đa, Tu Bồ Đề, A Nâu Lô Đà, Na Đà, Kiếp Tân Na, Ca Chiên Diên, Phú Lô Na v.v... Chư đại Thanh Văn này ở tại rừng Thệ Đa mà đều chẳng thấy thần lực của Như Lai. Chẳng thấy sự nghiêm hảo của Như Lai. Chẳng thấy cảnh giới của Như Lai. Chẳng thấy sự du hí của Như Lai. Chẳng thấy sự thần biến của Như Lai. Chẳng thấy sự tôn thắng của Như Lai. Chẳng thấy sự diệu hạnh và oai đức của Như Lai. Chẳng thấy sự trụ trì của Như Lai. Chẳng thấy cõi thanh tịnh của Như Lai. Lại cũng chẳng thấy cảnh giới Bồ Tát bất tư nghì, Bồ Tát đại hội, Bồ Tát phổ nhập, Bồ Tát phổ chí, Bồ Tát phổ nghệ, Bồ Tát thần biến, Bồ Tát du hí, Bồ Tát quyền thuộc, Bồ Tát phương sở, Bồ Tát trang nghiêm sư tử tòa, Bồ Tát cung điện, Bồ Tát trụ xứ, Bồ Tát nhập tam muội tự tại, Bồ Tát quán sát, Bồ Tát tann thân, Bồ Tát dũng mãnh, Bồ Tát cúng dường, Bồ Tát thọ ký, Bồ Tát thành thực, Bồ Tát dũng kiện, Bồ Tát pháp thân thanh tịnh, Bồ Tát trí thân viên mãn, Bồ Tát nguyện thân thị hiện, Bồ Tát sắc thân thành tựu, Bồ Tát tướng hảo cụ túc thanh tịnh, Bồ Tát quang minh thường nhiều màu trang nghiêm, Bồ Tát phóng lưới đại quang minh, Bồ Tát khởi mây biến hóa, Bồ Tát thân khắp mười phương, Bồ Tát các hạnh viên mãn. Những sự như vậy, tất cả Thanh Văn đại A La Hán thấy đều không thấy.

Tại sao vậy ?

Vì thiện căn chẳng đồng. Vì vốn không tu tập thiện căn thấy Phật tự tại. Vì vốn chẳng khen nói công đức thanh tịnh của tất cả Phật độ ở mười phương. Vì vốn chẳng ca ngợi những thần biến của chư Phật Thế Tôn. Vì vốn chẳng ở trong sanh tử phát tâm Vô thượng Bồ đề. Vì vốn chẳng làm cho kẻ khác phát tâm Bồ đề. Vì vốn chẳng có thể làm cho chúng tánh Như Lai không đoạn tuyệt. Vì vốn chẳng nhiếp thọ chúng sanh. Vì vốn chẳng khuyên kẻ khác tu hạnh Ba La mật của Bồ

Tát. Vì lúc ở trong sanh tử lưu chuyển, vốn chẳng khuyển bảo chúng sanh cầu đại trí nhãn tối thắng. Vì vốn chẳng tu tập thiện căn phát sanh Nhứt thiết trí. Vì vốn chẳng thành tựu thiện căn xuất thế của Như Lai. Vì vốn chẳng được trí thần thông nghiêm tịnh Phật độ. Vì vốn chẳng được cảnh sở tri của Bồ Tát nhãn. Vì vốn chẳng cầu những thiện căn siêu xuất thế gian bất cộng Bồ đề. Vì vốn chẳng phát Bồ Tát đại nguyện. Vì sanh ra vốn chẳng từ sự gia bị của đức Như Lai. Vì vốn chẳng biết tất cả pháp như huyền, chư Bồ Tát như mộng. Vì vốn chẳng được sự hoan hỷ quảng đại của chư đại Bồ Tát. Những điều trên đây đều là cảnh giới trí nhãn Phổ Hiền Bồ Tát chẳng cùng chung với tất cả hàng Nhị thừa. Do có này, nên chư đại Thanh văn không thấy được, chẳng biết được, chẳng nghe được, chẳng nhập được, chẳng chứng được, chẳng niệm được, chẳng quán sát được, chẳng tính lường được, chẳng tư duy được, chẳng phân biệt được. Thế nên dầu cũng ở trong rừng Thệ Đa mà chẳng thấy được những đại thần biến của Như Lai.

Lại vì chư đại Thanh Văn không có thiện căn như vậy, không có trí nhãn như vậy, không có tam muội như vậy, không có giải thoát như vậy, không có thần thông như vậy, không có oai đức như vậy, không có thế lực như vậy, không có tự tại như vậy, không có trụ xứ như vậy, không có cảnh giới như vậy, vì thế nên ở nơi đây không biết được không thấy được, không nhập được, không chứng được, không trụ được không hiểu được, không quán sát được, không nhận thọ được, không xu hướng được, không noi theo được.

Lại cũng vì chẳng có thể vì người khác mà khai diễn giải thoát, tán thán thị hiện đất diu khuyến tấn, cho họ xu hướng, cho họ tu tập, cho họ an trụ, cho họ chứng nhập.

Tại sao vậy ? Vì chư đại đệ tử y theo Thanh Văn thừa mà xuất ly, thành tựu Thanh Văn đạo, đầy đủ Thanh Văn hạnh, an trụ Thanh Văn quả. Nơi chơn đế vô hữu được quyết định trí, trụ luôn nơi thiết tế rốt ráo tịch tịnh, lìa xa đại bi, bỏ các chúng sanh an trụ nơi việc của mình. Nơi trí huệ kia chẳng chứa nhóm được, chẳng tu hành được, chẳng an trụ được, chẳng nguyện cầu được, chẳng thành tựu được, chẳng thanh tịnh được, chẳng xu nhập được, chẳng thông đạt được, chẳng thấy biết được, chẳng chứng đắc được. Vì thế nên dầu ở trong rừng Thệ Đa mà chẳng thấy được thần biến quảng đại của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Như ở bờ sông Hằng, có trăm ngàn ức vô lượng nga quý lỏa lò đói khát, khắp mình lửa cháy. Những quạ, kên kên, chó sói đua nhau rượt bắt. Các nga quý này vì quá khát muốn tìm nước uống, nhưng dầu ở bên sông mà chẳng thấy nước. Cũng có kẻ thấy sông nhưng lại thấy khô cạn.

Tại sao vậy ? Vì các nga quý này bị nghiệp chướng sâu nặng che mờ.

Cũng vậy, chư đại Thanh Văn dầu đến ở trong rừng Thệ Đa mà chẳng thấy thần lực quảng đại của đức Như Lai. Vì bỏ Nhứt thiết chủng trí, bị màn vô minh che lò đói khát. Vì chẳng từng gieo trồng những thiện căn Nhứt thiết chủng trí.

Ví như có người ở giữa đại hội ngũ say chiêm bao thấy trên đỉnh núi Tu Di, Thiên Đế ngự nơi thành Thiện Kiến, cung điện vườn cây các thứ nghiêm tốt. Ngàn muôn ức Thiên Tử Thiên nữ. Thiên hoa rải khắp mọi nơi. Những y thọ sanh ra y phục đẹp. Những hoa thọ đơm nở hoa đẹp. Những âm nhạc thọ trời thiên âm nhạc. Những thiên thể nữ ca ngâm tiếng tốt. Vô lượng chư thiên ở trong đó vui chơi. Người nằm mộng này tự thấy mặc thiên y đi dạo khắp Thiên cung.

Ở trong đại hội tất cả mọi người đều ở một chỗ mà chẳng thấy chẳng biết cảnh giới Thiên cung như vậy.

Cũng vậy, tất cả Bồ Tát vì từ lâu chứa nhóm thiện căn, vì phát nguyện quảng đại cầu Nhứt thiết chủng trí, vì học tập tất cả Phật công đức, vì tu hành đạo trang nghiêm của Bồ Tát, vì viên mãn pháp Nhứt thiết chủng trí, vì đầy đủ những hạnh nguyện Phổ Hiền, vì xu nhập trí địa của tất cả Bồ Tát, vì du hí những tam muội sở trụ của tất cả Bồ Tát, vì đã có thể quán sát Cảnh giới trí huệ của tất cả Bồ Tát không chướng ngại. Do đây nên đều thấy thần biến tự tại bất tư nghì của Như Lai Thế Tôn.

Tất cả Thanh Văn đều chẳng thấy được, đều chẳng biết được, vì không có thanh tịnh nhãn của Bồ Tát.

Ví như núi Tuyết đủ những dược thảo. Lương y đến đó đều có thể phân biệt biết. Còn những thợ săn, những người chăn súc vật thường ở trên đó mà chẳng thấy biết được thuốc.

Đây cũng như vậy, bởi chư Bồ Tát nhập trí cảnh giới đủ sức tự tại, có thể thấy thần biến quảng đại của đức Như Lai.

Chư Thanh Văn đại đệ tử chỉ cầu tự lợi chẳng muốn lợi tha, chỉ cầu tự an chẳng muốn an tha, nên đều ở trong rừng Thệ Đa mà chẳng thấy chẳng biết.

Ví như trong đất có mỏ thất bảo. Nhà bác học trí huệ sáng suốt, có thể khéo phân biệt biết thấy những mỏ báu đó. Người này có đại phước đức nên tùy ý lấy dùng tự tại : Phụng dưỡng cha mẹ, cung cấp kẻ nghèo bịnh cơ hàn cô độc.

Những người không trí huệ không phước đức dầu cũng đến chỗ mỏ báu mà chẳng biết chẳng thấy chẳng được lợi ích.

Cũng vậy, chư đại Bồ Tát có trí nhãn thanh tịnh có thể nhập cảnh giới thậm thâm bất tư nghì, thấy được thần lực của Phật, nhập được các pháp môn, du hành được tam muội hải, hay cúng dường chư Phật, hay dùng chánh pháp khai ngộ chúng sanh, hay dùng Tứ nhiếp pháp nhiếp thọ chúng sanh.

Chư đại Thanh Văn chẳng thấy được thần lực của Chư Phật, cũng chẳng thấy được chúng Bồ Tát.

Ví như người mù đến chỗ châu bảo, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm vẫn chẳng thấy được châu bảo. Vì không thấy nên không lấy được, chẳng dùng được.

Đây cũng như vậy, chư đại đệ tử Thanh Văn dầu ở rừng Thệ Đa thân cận đức Thế Tôn mà chẳng thấy thần lực tự tại của đức Thế Tôn, cũng chẳng thấy được đại hội

Bồ Tát, vì không có tịnh nhãn vô ngại của đại Bồ Tát, nên chẳng có thể thứ đệ ngộ nhập pháp giới thấy thần lực tự tại của đức Như Lai.

Ví như có người được thanh tịnh nhãn gọi là ly cấu quang minh, tất cả màu tối không làm chướng được. Bấy giờ ở trong đêm tối có vô lượng ức người, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hình tướng oai nghi. Người này ở trong đại chúng đó đều thấy biết rõ ràng. Còn đại chúng đó lại không thấy biết oai nghi tấn thối của người minh nhãn này.

Cũng vậy, đức Phật thành tựu trí nhãn thanh tịnh vô ngại thấy rõ tất cả thế gian.

Đức Phật thị hiện thần thông biến hóa, chúng đại Bồ Tát câu hỏi. Hàng đại đệ tử Thanh Văn đều chẳng thấy được.

Ví như Tỳ Kheo ở giữa đại chúng nhập biến xứ định. Những là địa biến xứ định, thủy biến xứ định, hỏa biến xứ định, phong biến xứ định, thanh biến xứ định, huỳnh biến xứ định, xích biến xứ định, bạch biến xứ định, thiên biến xứ định, chúng sanh thân biến xứ định, ngữ ngôn âm thanh biến xứ định, cảnh duyên biến xứ định. Người nhập định này thấy những cảnh đó. Những người khác không thấy được. Chỉ trừ người trụ trong chánh định này.

Cũng vậy, đức Như Lai hiện Phật cảnh giới bất tư nghì, Bồ Tát thấy cả, Thanh Văn chẳng thấy.

Ví có người dùng thuốc ỉn thân tự thoa lên mắt, ở trong chúng hội tới lui ngồi đứng, không ai thấy được. Người này thời thấy tất cả những sự trong đại chúng.

Cũng vậy, đức Như Lai siêu quá thế gian, thấy khắp thế gian. Chẳng phải hàng Thanh Văn thấy được. Chỉ trừ chư đại Bồ Tát xu hướng cảnh giới Nhứt thiết trí.

Như người khi đã sanh ra thời có hai Thiên thần hằng theo kẻ. Một Thiên thần hiệu Đồng Sanh. Một Thiên thần hiệu Đồng Danh. Thiên thần thường thấy người. Người thời chẳng thấy được Thiên thần.

Cũng vậy đức Như Lai ở trong đại hội Bồ Tát hiện đại thần thông. Chư đại Thanh Văn đều chẳng thấy được.

Ví như Tỳ Kheo được tâm tự tại nhập diệt tận định, sáu căn chẳng hiện hành, chẳng hay chẳng biết tất cả ngữ ngôn. Vì định lực chấp trì nên chẳng nhập diệt.

Cũng vậy, tất cả đại Thanh Văn dầu ở tại rừng Thệ Đa, đủ cả sáu căn mà đối với những sự tự tại của Như Lai cùng chúng hội Bồ Tát, chẳng biết chẳng thấy, chẳng hay chẳng nhập.

Tại sao vậy ? Vì cảnh giới của đức Như Lai thậm thâm quảng đại, khó thấy, khó biết, khó suy, khó lường. Siêu xuất thế gian chẳng thể nghĩ bàn, chẳng gì làm hoại được. Chẳng phải cảnh giới của hàng Nhị thừa. Vì thế nên Như Lai tự tại thần lực và chúng hội Bồ Tát cùng rừng Thệ Đa, cùng khắp tất cả thanh tịnh thế giới. Những sự như vậy, chư đại Thanh Văn đều chẳng thấy biết, vì họ chẳng phải căn khí này.

Lúc đó, Tỳ Lô Giá Na Nguyễn Quang Minh Bồ Tát, thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Các ngài nên quán sát  
Phật đạo bất tư nghi  
Nơi rừng Thệ Đa này  
Thị hiện thần thông lực.  
Oai thần lực của Phật  
Biến hiện vô ương số  
Tất cả các thế gian  
Mê lầm chẳng rõ được.  
Pháp vương pháp thâm diệu  
Vô lượng khó nghĩ bàn  
Hiện ra những thần thông  
Thế gian chẳng lường được.  
Vì biết pháp vô tướng  
Thế nên gọi là Phật  
Mà đủ tướng trang nghiêm  
Xung dương chẳng kể hết.  
Nay ở trong rừng này  
Thị hiện đại thần lực  
Rất sâu vô biên lượng  
Ngôn từ không biện được.  
Ngài xem đại oai đức  
Vô lượng chúng Bồ Tát  
Mười Phương những quốc độ.  
Mà đến thấy Thế Tôn.  
Chỗ nguyên đều đầy đủ  
Chỗ làm không chướng ngại  
Tất cả các thế gian  
Không ai suy lường được.  
Tất cả chư Duyên Giác  
Và đại Thanh Văn kia.  
Thấy đều chẳng biết được  
Bồ Tát hạnh cảnh giới.  
Bồ Tát đại trí huệ  
Các địa đều rất ráo  
Dựng cao tràng dững mãi  
Khó xô khó động được.  
Những bực Đại Danh xưng

Vô lượng tam muội lực  
Hiện ra những thần biến  
Pháp giới đều sung mãn.  
Bấy giờ, Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương Bồ Tát thừa Phật thần lực, quán sát mười  
phương rồi nói kệ rằng :  
Ngài xem các Phật tử  
Trí tuệ tạc công đức  
Rốt ráo hạnh Bồ đề  
An ổn các thế gian.  
Tâm Ngài vốn minh đạt  
Khéo nhập những tam muội  
Trí huệ vô biên tế  
Cảnh giới không lường được.  
Nay rừng Thệ Đa này  
Mọi sự đều nghiêm túc  
Chúng Bồ Tát vân tập  
Thân cận bên Như Lai  
Ngài xem vô lượng chúng  
Những bậc vô sở trước  
Mười phương đến chỗ này  
Ngồi toà bửu liên hoa.  
Không đến cũng không ở  
Không dựa không hí luận  
Tâm ly cầu vô ngại  
Rốt ráo nơi pháp giới  
Kiến lập tràng trí huệ  
Kiên cố chẳng động lay  
Biết pháp không biến hoá  
Mà hiện sự biến hoá  
Mười phương vô lượng cõi  
Tất cả chỗ chư Phật  
Đồng thời đều qua đến  
Mà cũng chẳng phân thân  
Ngài xem Thích Sư Tử  
Sức thần thông tự tại  
Hay khiến chúng Bồ Tát  
Tất cả đều đến họp  
Tất cả những Phật pháp  
Pháp giới đều bình đẳng

Ngôn thuyết nên chẳng đồng  
Chúng này đều thông đạt.  
Chư Phật thường an trụ  
Pháp giới bình đẳng tế  
Diễn nói pháp sai biệt  
Ngôn từ vô cùng tận.  
Bấy giờ, Phổ Thắng vô Thượng Oai Đức Vương Bồ Tát thừa Phật thần lực, quán  
sát mười phương rồi nói kệ rằng :  
Ngài xem vô thượng Sĩ  
Trí quảng đại viên mãn  
Khéo đạt thời phi thời  
Vì chúng diễn thuyết pháp.  
Xô đẹp chúng ngoại đạo  
Tất cả những dị luận  
Khấp tỳ tâm chúng sanh  
Vì hiện thần thông lực  
Chánh Giác chẳng hữu lượng  
Cũng lại chẳng vô lượng  
Hoặc lượng, hoặc vô lượng  
Mâu Ni đều siêu việt.  
Như mặt nhật trên không  
Soi đến tất cả xứ  
Phật trí cũng như vậy  
Rõ thấu tam thế pháp.  
Ví như chính đêm rằm  
Vàng trắng không thiếu khuyết  
Như Lai cũng như vậy  
Bạch pháp đều viên mãn.  
Như mặt nhật trên không  
Vận hành không tạm ngừng  
Như Lai cũng như vậy  
Thần biến thường tương tục.  
Như mười phương quốc độ  
Hư không chẳng chướng ngại  
Thế đẳng hiện biến hóa  
Nơi thế cũng như vậy  
Ví như đất thế gian  
Chỗ nương của muôn loại  
Chiếu thế đẳng pháp luân



Làm chỗ nương cũng vậy  
Ví như gió lốc mạnh  
Thôi đi không chướng ngại  
Phật pháp cũng như vậy  
Mau khắp ở thế gian.  
Ví như đại thủy luân  
Thế giới nương trên đó  
Trí huệ luân cũng vậy  
Chỗ nương của chư Phật.  
Bấy giờ, Vô Ngại Thắng Tạng Vương Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quán sát  
mười phương rồi nói kệ rằng :  
Ví như đại bửu sơn  
Lợi ích các hàm thức  
Phật sơn cũng như vậy  
Lợi ích khắp thế gian.  
Ví như, đại hải thủy  
Đứng sạch không như bọt  
Thấy Phật cũng như vậy  
Trừ được những khát ái  
Ví như, Tu Di sơn  
Ở ngay giữa đại hải  
Thế Gian Đấng cũng vậy  
Có từ nơi pháp hải.  
Nhu biển đủ châu báu  
Người cầu đều đầy đủ  
Vô sư trí cũng vậy  
Người thấy đều khai ngộ.  
Nhu Lai trí thậm thâm  
Vô lượng cũng vô số  
Thế nên thần thông lực  
Thị hiện khó nghĩ bàn  
Ví như, nhà huyền giới  
Thị hiện những sự vật  
Phật trí cũng như vậy  
Hiện những tự tại lực.  
Ví như, như ý bửu  
Hay thỏa mãn ý muốn  
Đáng tối thắng cũng vậy  
Làm mãn nguyện thanh tịnh

Ví như, minh tịnh bửu  
Chiếu khắp tất cả vật  
Phật trí cũng như vậy  
Chiếu khắp tâm quần sanh.

Ví như, bát diện bửu  
Soi khắp cả các phương  
Vô Ngại Đẳng cũng vậy  
Chiếu khắp cả pháp giới  
Ví như, thủy thanh châu  
Hay làm trong nước đục  
Thấy Phật cũng như vậy  
Sáu căn đều thanh tịnh.

Bấy giờ, Hóa Hiện Pháp Giới Nguyệt Nguyệt Vương Bồ Tát thừa Phật thần lực  
quán sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Ví như đế thanh bửu  
Hay làm xanh các màu  
Người thấy Phật cũng vậy  
Đều phát hạnh Bồ đề.  
Trong mỗi mỗi vi trần  
Phật hiện thân thông lực  
Khiến vô lượng vô biên  
Bồ Tát đều thanh tịnh  
Sức thậm thâm vi diệu  
Vô biên chẳng thể biết  
Cảnh giới của Bồ Tát  
Thế gian chẳng lường được.  
Đức Như Lai hiện thân  
Tướng thanh tịnh trang nghiêm  
Vào khắp những pháp giới  
Thành tựu các Bồ Tát  
Nan tư Phật quốc độ  
Trong đó thành Chánh giác  
Tất cả chư Bồ Tát  
Thế chủ đều đầy đầy.  
Đấng Thích Ca vô thượng  
Nơi pháp đều tụ tại  
Thị hiện thân thông lực  
Vô biên chẳng lường được.  
Bồ Tát những công hạnh

Vô lượng cùng vô tận.  
Nhu Lai tự tại lực  
Vì Bồ Tát mà hiện  
Phật tử khéo tu học  
Những pháp giới thậm thâm  
Thành tựu trí vô ngại  
Biết rõ tất cả pháp.  
Thiện thế oai thần lực  
Vì chúng chuyển pháp luân  
Thần biến khắp sung mãn  
Khiến thế gian thanh tịnh.  
Nhu Lai trí viên mãn  
Cảnh giới cũng thanh tịnh  
Ví như đại Long Vương  
Giúp khắp các quần sanh.  
Bấy giờ, Pháp Huệ Quang Diệm Vương Bồ Tát, thừa thần lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :  
Tam thế chư Như Lai  
Thanh Văn đại đệ tử  
Đều chẳng biết được Phật  
Sự cát chân hạ chân.  
Quá khứ, hiện, vị lai  
Tất cả hàng Duyên Giác  
Cũng chẳng biết Như Lai  
Sự cát chân hạ chân  
Hưởng là các phàm phu  
Kiết sử luôn buộc ràng  
Vô minh che tâm thức  
Mà biết được Đạo Sư  
Chánh Giác trí vô ngại  
Siêu quá đường ngữ ngôn  
Lượng kia chẳng lường được  
Có ai thấy biết được.  
Ví như minh nguyệt sáng  
Không lường biên tế được  
Phật thần thông cũng vậy  
Chẳng thấy chung tận được,  
Mỗi mỗi những phương tiện  
Niệm niệm chỗ biến hoá

Đều trong vô lượng kiếp  
Tur duy chẳng biết được  
Suy gẫm nhứt thiết trí  
Pháp chẳng thể nghĩ bàn  
Mỗi mỗi môn phương tiện  
Chẳng biết được biên tế.  
Nếu ai ở pháp này  
Mà phát nguyện rộng lớn  
Ở nơi cảnh giới này  
Thấy biết chẳng khó lắm.  
Dững mãi siêng tu tập  
Biển pháp lớn khó nghĩ  
Tâm đó không chướng ngại  
Vào môn phương tiện này.  
Tâm ý đã đều phục  
Chí nguyện cũng rộng rãi  
Sẽ được đại Bồ đề  
Cảnh giới rất tối thắng.

Bấy giờ, phá Nhứt Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương Bồ Tát thừa thần lực của đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Trí thân chẳng phải thân  
Vô ngại khó nghĩ bàn,  
Dầu có ai nghĩ bàn  
Tất cả không đến được.  
Từ bất tư nghì nghiệp  
Khởi thân thanh tịnh này  
Thù đặc diệu trang nghiêm  
Chẳng chấp nơi ba cõi  
Quang Minh chiếu tất cả  
Pháp giới đều thanh tịnh  
Nghe Phật Bồ đề môn  
Xuất sanh những trí huệ.  
Như mặt nhựt thể gian  
Phóng ánh sáng trí huệ  
Xa rời những trần cấu  
Diệt trừ tất cả chướng.  
Thanh tịnh khắp ba cõi  
Tuyệt hẳn dòng sanh tử  
Thành tựu đạo Bồ đề

Xuất sanh Vô Thượng Giác.

Thị hiện vô biên sắc

Sắc này không sở y

Sở hiện dầu vô lượng

Tất cả bất tư nghì.

Bồ đề khoảng một niệm

Hay giác ngộ các pháp

Sao lại muốn nghĩ lường

Như Lai trí biên tế.

Một niệm đều thấu rõ

Tất cả pháp tam thế

Nên nói Phật trí huệ

Vô tận cũng vô hoại.

Người trí phải như vậy

Chuyên gắm Phật Bồ đề

Gắm này khó nghĩ bàn

Suy đó chẳng thể được

Bồ đề không thể nói

Siêu quá đường ngữ ngôn

Chư Phật từ đây sanh

Pháp này khó nghĩ bàn.

Bấy giờ Nguyễn Trí Quang Minh Tràng Vương Bồ Tát, thừa thân của đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Nếu khéo quán sát được

Bồ đề vô tận hải

Thời lìa được niệm si

Quyết định thọ trì pháp.

Nếu được tâm quyết định

Thời hay tu diệu hạnh

Thiền tịch tự tư lự

Dứt hẳn những nghi hoặc.

Tâm đó chẳng mỗi mệ

Lại cũng chẳng biến lười

Lần lượt tăng tấn tu

Rốt ráo những Phật pháp

Tín trí đã thành tựu

Niệm niệm khiến tăng trưởng

Thường thích thường quán sát

Pháp vô đắc vô y.

Vô lượng ức ngàn kiếp  
Tu những công đức hạnh  
Tất cả đều hồi hướng  
Đạo vô thượng của Phật.  
Dầu ở nơi sanh tử  
Mà tâm không nhiễm trước  
An trụ trong Phật pháp  
Thường thích Như Lai hạnh.  
Những sự có thể gian  
Những pháp uẩn, xứ giới  
Tất cả đều bỏ lìa  
Chuyên cầu Phật công đức.  
Phàm phu bị mê lầm  
Thường lưu chuyển thế gian  
Bồ Tát tâm vô ngại  
Cứu họ được giải thoát.  
Bồ Tát hạnh khó nói  
Thế gian chẳng suy được  
Trừ khắp tất cả khổ  
Khắp ban quần sanh vui.  
Đã được Bồ đề trí  
Lại thương các chúng sanh  
Quang Minh chiếu thế gian  
Độ thoát tất cả chúng.  
Bấy giờ, Phá Nhứt Thiết Chương Dũng Mãnh Trí Vương Bồ Tát, thừa Phật thần  
lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng :  
Vô lượng ức ngàn kiếp  
Phật danh khó được nghe  
Huống lại được thân cận  
Dứt hẳn những nghi lầm  
Như Lai thế Gian Đấng  
Thông đạt tất cả pháp  
Khắp sanh phước tam thế  
Khiến chúng đều thanh tịnh.  
Như Lai diệu sắc thân  
Tất cả chúng kính khen  
Ức kiếp thường chiêm ngưỡng  
Tâm họ không nhàm đủ.  
Nếu có càn Phật tử

Quán Phật diệu sắc thân  
Tất bỏ luyện thể gian  
Hương về Bồ đề đạo.  
Nư Lai diệu sắc thân  
Hằng diễn quảng đại âm  
Biện tài không chướng ngại  
Khai Phật Bồ đề môn.  
Hiểu ngộ các chúng sanh  
Vô lượng chẳng nghĩ bàn  
Khiến vào môn trí huệ  
Được thọ ký Bồ đề.  
Nư Lai xuất thế gian  
Làm phước điền thế gian  
Dắt dẫn các hàm thức  
Khiến họ tu phước hạnh.  
Nếu có cúng dường Phật  
Trừ hẳn sợ ác đạo  
Diệt trừ tất cả khổ

Thành tựu thân trí huệ. ❖

Nếu thấy Lương Túc Tôn  
Hay phát tâm quảng đại  
Người này hằng gặp Phật  
Tăng trưởng sức trí huệ.  
Nếu thấy Nhơn Trung Tôn  
Quyết ý hướng Bồ đề  
Người này tự biết được  
Tất sẽ thành Chánh Giác.

Bấy giờ, Pháp giới Sai Biệt Nguyên Trí Thần Thông Vương Bồ Tát, thừa Phật thần lực, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Thích Ca Vô Thượng Tôn  
Đủ tất cả công đức  
Người thấy tâm thanh tịnh  
Hồi hướng đại trí huệ  
Nư Lai đại từ bi  
Xuất hiện ở thế gian  
Khắp vì các quần sanh  
Chuyển pháp luân vô thượng.  
Nư Lai vô số kiếp

Cần khổ vì chúng sanh  
Thế nào các thế gian  
Báo được ơn đức Phật  
Thà trong vô lượng kiếp  
Thọ những khổ ác đạo  
Trọn chẳng bỏ Như Lai  
Mà cầu nơi xuất ly.  
Thà thay các chúng sanh  
Chịu đủ tất cả khổ  
Trọn chẳng bỏ Như Lai  
Mà cầu được an lạc.  
Thà tại các ác thú  
Hằng được nghe Phật danh  
Chẳng muốn sanh thiện đạo  
Tạm thời chẳng nghe Phật.  
Thà sanh các địa ngục  
Mỗi mỗi vô số kiếp  
Trọn chẳng xa rời Phật  
Mà cầu thoát ác thú  
Cớ sao nguyện ở lâu  
Tất cả các ác đạo ?  
Vì được thấy Như Lai  
Trí huệ được trăng trường.  
Nếu được thấy đức Phật  
Diệt trừ tất cả khổ  
Vào được cảnh đại trí  
Cửa chư Phật Thế Tôn.  
Nếu thấy được đức Phật  
Bỏ rời tất cả chướng  
Trưởng dưỡng phước vô tận  
Thành tựu đạo Bồ đề.  
Như Lai dứt hẳn được  
Tất cả chúng sanh nghi  
Tùy tâm họ sở thích  
Điều khiến khắp đầy đủ.

(1) Bảy giờ đức Phổ Hiền Bồ Tát quán sát khắp tất cả chúng hội Bồ Tát, dùng phương tiện đồng pháp giới, phương tiện đồng hư không giới, phương tiện đồng chúng sanh giới, đồng tam thế, đồng tất cả kiếp, đồng tất cả chúng sanh nghiệp,



đồng tất cả chúng sanh dục, đồng tất cả chúng sanh giải, đồng tất cả chúng sanh căn, đồng lúc tất cả chúng sanh thành thực, phương tiện đồng tất cả pháp quang ảnh, vì chư Bồ Tát, dùng mười thứ pháp cú, khai phát hiển thị, chiếu rõ diễn thuyết sư tử tàn thân tâm muội này.

Đây là mười :

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong pháp giới tất cả Phật sát vi trần, chư Phật thứ đệ xuất thế, các cõi thứ đệ thành hoại.

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong hư không giới tất cả cõi Phật, tận vị lai kiếp âm thanh tán thán công đức của Như Lai.

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong hư không giới tất cả cõi Phật, Như Lai xuất thế vô lượng vô biên thành Chánh Giác môn.

Diễn thuyết pháp cú có thể thị hiện đồng trong hư không giới tất cả cõi Phật, đức Như Lai ngồi đạo tràng giữa chúng hội Bồ Tát.

Diễn thuyết pháp cú nơi tất cả lỗ lông niệm niệm xuất hiện đồng tam thế thân biện hóa của tất cả Chư Phật đầy khắp pháp giới.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho một thân đầy khắp mười phương sát hải bình đẳng hiển hiện.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho trong tất cả những cảnh giới hiện khắp tam thế Chư Phật thân biến.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho trong tất cả Phật sát vi trần hiện khắp tam thế tất cả Phật sát vi trần số Phật, những thân trải qua vô lượng kiếp.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho tất cả lỗ lông xuất sanh âm thanh đại nguyện hải của tất cả tam thế Chư Phật, tận vị lai kiếp, khai phát hóa đạo tất cả Bồ Tát.

Diễn thuyết pháp cú có thể làm cho tòa sư tử của Phật lượng đồng pháp giới, chúng hội Bồ Tát, đạo tràng trang nghiêm, tận vị lai kiếp chuyển những pháp luân vi diệu. Chư Phật tử ! Mười Pháp cú này làm đầu, có bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp cú đều là cảnh giới trí huệ của đức Như Lai.

Lúc đó đức Phổ Hiền muốn tuyên lại nghĩa này, thừa Phật thân lực, quán sát đức Như Lai, quán sát chúng hội, quán sát cảnh giới khó nghĩ bàn của Phật, quán sát vô biên tam muội của Chư Phật, quán sát những thế giới hải bất tư nghì, quán sát pháp trí như huyền bất tư nghì, quán sát tam thế Chư Phật bất tư nghì thấy đều bình đẳng, quán sát vô lượng vô biên tất cả những pháp ngôn từ, rồi nói kệ rằng :

Trong mỗi mỗi lỗ lông

Vi trần số sát hải

Đều có đức Phật ngồi

Đều đủ chúng Bồ Tát.

Trong mỗi mỗi lỗ lông

Vô lượng những sát hải

Phật ngự tòa Bồ đề

Khắp pháp giới như vậy.  
Trong mỗi mỗi lỗ lông  
Tất cả sát trần Phật  
Chúng Bồ Tát vây quanh  
Phật nói hạnh Phổ Hiền.  
Phật ngồi một cõi nước  
Đầy khắp mười phương cõi  
Vô lượng chúng Bồ Tát  
Đều vân tập chỗ Phật.  
Ức cõi vi trần số  
Bồ Tát công đức hải  
Đều từ trong hội khởi  
Đầy khắp mười phương cõi.  
Đều trụ hạnh Phổ Hiền  
Đều đi biển pháp giới  
Hiện khắp tất cả cõi  
Đồng nhập hội chư Phật.  
Ngồi an tất cả cõi  
Lắng nghe tất cả pháp  
Trong mỗi mỗi quốc độ  
Ức kiếp tu các hạnh.  
Bồ Tát chỗ tu hành  
Khắp rõ pháp đại hải hạnh  
Vào nơi đại nguyện hải  
Trụ cảnh giới của Phật.  
Thấu rõ hạnh Phổ Hiền  
Xuất sanh các Phật pháp  
Đủ Phật công hải  
Rộng hiện sự thần thông.  
Thân vân khắp trần số  
Đầy khắp tất cả cõi  
Khắp mưa pháp cam lộ  
Cho chúng trụ Phật đạo.

Bấy giờ đức Thế tôn, vì muốn cho chư Bồ Tát an trụ trong Như Lai sư tử tần thân quảng đại tam muội, nên từ tướng bạch hào giữa chạng mày, phóng ra quang minh lớn gọi là phổ chiếu tam thế pháp giới môn, dùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số quang minh mà làm quyến thuộc, chiếu khắp chư Phật quốc độ trong tất cả thế giới hải ở mười phương.

Lúc đó tại rừng Thệ Đa, Bồ Tát đại chúng đều thấy tất cả cõi Phật khắp pháp giới hư không giới. Trong mỗi mỗi vi trần đều tất cả Phật sát vi trần số Phật độ những danh, những sắc, những thanh tịnh, những trụ xứ, nhưng hình tướng.

Trong tất cả Phật độ như vậy đều có đại Bồ Tát ngồi đạo tràng trên tòa sư tử thành Đẳng Chánh Giác. Đại chúng Bồ Tát trước sau vây quanh. Các Thế Gian Chủ thời cúng dường.

Hoặc thấy ở trong bất khả thuyết Phật sát chúng hội phát ra âm thanh vi diệu đầy khắp pháp giới chuyển chánh pháp luân.

Hoặc thấy tại Thiên cung điện, Long cung điện, dạ xoa cung điện, trong những cung điện của Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn Phi Nhơn v.v...

Hoặc thấy tại nhơn gian : Thôn ấp, tụ lạc, vương đô, đại xứ mà hiện những họ, những tên, những thân, những tướng, những quang minh. Trụ những oai nghi, nhập những tam muội, hiện những biến. Hoặc có lúc tự dùng những ngôn âm, hoặc làm cho những Bồ Tát ở trong những đại hội, dùng những ngôn từ thuyết những chánh pháp.

Trong hội này, đại chúng Bồ Tát thấy thậm thâm tam muội đại thần thôn lực, của chư Phật Như Lai như vậy.

Khắp pháp giới hư không giới, trong tất cả mười phương, nương nơi tâm tưởng của chúng sanh mà an trụ. Bắt đầu từ tiền tế nhãn đến hiện tại nay, tất cả quốc độ thân, tất cả chúng sanh thân, tất cả hư không đạo, trong đó, nơi chỗ bằng đầu lông, mỗi mỗi đều có vi trần số cõi, do những nghiệp mà có ra, thứ đệ an trụ. Cũng đều có đạo tràng. Bồ Tát chúng hội như vậy mà thấy thần lực của Phật, chẳng hoại tam thế, chẳng hoại thế gian, ở trong tâm của tất cả chúng sanh mà hiện hình tướng. Tùy theo tâm sở thích của tất cả chúng sanh mà phát ra ngôn âm vi diệu vào khắp trong tất cả chúng hội, hiện khắp trước tất cả chúng sanh. Sắc tướng có khác mà trí huệ không khác. Tùy sở nghi mà khai thị Phật pháp, giáo hoá điều phục tất cả chúng sanh chưa lúc nào nghỉ.

Những ai thấy được thần lực này, thời đều do sự nhiếp thọ của thiện căn thưở quá khứ của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Hoặc thưở xưa từng dùng pháp Tứ Nhiếp để nhiếp. Hoặc là thấy nghe, nhớ nghĩ, thân cận mà được thành thực. Hoặc là ngày trước dạy cho phát tâm Vô thượng Bồ đề. Hoặc thưở xưa ở chỗ chư Phật đồng gieo căn lành. Hoặc là quá khứ dùng Nhứt Thiết trí thiện xảo phương tiện giáo hoá thành thực. Thế nên đều nhập nơi bất tư nghì thậm thâm tam muội đại thần lực khắp pháp giới hư không của Như Lai. Hoặc nhập pháp thân hoặc sắc thân, hoặc nhập hạnh đã thành tựu thưở xưa. Hoặc nhập viên mãn các môn Ba la mật, hoặc nhập hạnh luân trang nghiêm thanh tịnh, hoặc nhập các bậc Bồ Tát, hoặc nhập sức thành Chánh giác. Hoặc nhập tam muội vô sai biệt đại thần biến của Đức Phật an trụ.

Hoặc nhập trí lực, trí vô úy của Như Lai. Hoặc nhập biến vô ngại biện tài của Chư Phật.

Chư Bồ Tát đó dùng những giải, những đạo, những môn, những nhập, những lý thú, những tùy thuận, những trí huệ, những trợ đạo, những phương tiện, những tam muội mà nhập mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật thân biến hải phương tiện môn như vậy.

Thế nào là những tam muội ?

Những là : Phổ trang nghiêm pháp giới tam muội, phổ chiếu như thiết tam thế vô ngại cảnh giới tam muội, pháp giới vô sai biệt trí quang minh tam muội, nhập Như Lai cảnh giới bất động chuyển tam muội, phổ chiếu vô biên hư không tam muội, nhập Như Lai lực tam muội, Phật vô úy dũng mãnh phần tấn trang nghiêm tam muội, như thiết pháp giới triền chuyển tạng tam muội, như nguyệt phổ hiện như thiết pháp giới dĩ vô ngại âm đại khai diễn tam muội, phổ thanh tịnh pháp quang minh tam muội, vô ngại tạng Pháp Vương tràng tam muội, như như cảnh giới trung tất kiến như thiết Chư Phật hải tam muội, ư như thiết thế gian tất hiện thân tam muội, nhập Như Lai vô sai biệt thân cảnh giới tam muội, tùy như thiết thế gian chuyển đại bi tạng tam muội, tri như thiết pháp vô hữu tích tam muội, tri như thiết pháp cứu cánh tịch diệt tam muội, tuy vô sở đắc nhi năng biến hóa phổ hiện thế gian tam muội, phổ nhập như thiết sát tam muội trang nghiêm như thiết Phật sát thành chánh giác tam muội, quán như thiết thế gian chủ sắc tướng sai biệt tam muội, quán như thiết chúng sanh cảnh giới vô chướng ngại tam muội, năng xuất sanh như thiết Như Lai mẫu tam muội, năng tu hành nhập như thiết Phật hải công đức đạo tam muội, như như cảnh giới trung xuất hiện thân biến tận vị lai tế tam muội, nhập như thiết Như Lai bốn sự hải tam muội, tận vị lai tế hộ trì như thiết Như Lai chủng tánh tam muội, dĩ quyết định giải lực linh hiện tại thập phương như thiết Phật sát hải giai thanh tịnh tam muội, như niệm trung phổ chiếu như thiết Phật sở trụ tam muội, nhập như thiết cảnh giới vô ngại tế tam muội, linh như thiết thế giới vi như thiết Phật sát tam muội, xuất như thiết Phật biến hóa thân tam muội, dĩ Kim Cang vương trí tri như thiết chư căn hải tam muội, tri như thiết Như Lai đồng như thân tam muội, tri như thiết pháp giới sở an lập tất trụ tâm niệm tế tam muội, ư như thiết pháp giới quảng đại quốc độ trung thị hiện Niết bàn tam muội, linh trụ tối thượng xứ tam muội, ư như thiết Phật sát hiện chúng chúng chúng sanh sai biệt thân tam muội, phổ nhập như thiết Phật trí huệ tam muội, tri như thiết pháp tánh tướng tam muội, như niệm phổ tri tam thế pháp tam muội, niệm niệm trung phổ hiện pháp giới thân tam muội, dĩ sư tử dũng mãnh trí tri như thiết Như Lai xuất hưng thứ đệ tam muội, ư như thiết pháp giới cảnh giới huệ nhãn viên mãn tam muội, dũng mãnh xu hướng thập lực tam muội, phóng như thiết công đức viên mãn quang minh phổ chiếu thế gian tam muội, bất động tạng tam muội, thuyết như thiết pháp phổ nhập nhất thiết pháp tam muội, ư như thiết pháp dĩ

nhứt thiết ngôn âm sai biệt huấn thích tam muội, diễn thuyết nhứt thiết Phật vô nhị pháp tam muội, tri tam thể vô ngại tế tam muội, tri nhứt thiết kiếp vô sai biệt tam muội, nhập thập lực vi tế phương tiện tam muội, ư nhứt thiết kiếp thành tựu nhứt thiết Bồ Tát hạnh bất đoạn tuyệt tam muội, thập phương phổ hiện thân tam muội, ư pháp giới tự tại thành chánh giác tam muội, sanh nhứt thiết an ổn thọ tam muội, xuất nhứt thiết trang nghiêm cụ trang nghiêm hư không giới tam muội, niệm niệm trung xuất đẳng chúng sanh số biến hóa thân vân tam muội, Như Lai tịnh không nguyệt quang minh tam muội, thường kiến nhứt thiết Như Lai trụ hư không tam muội, khai thị nhứt thiết Phật trang nghiêm tam muội, chiếu minh nhứt thiết pháp nghĩa đẳng tam muội, chiếu thập lực cảnh giới tam muội, tam thể nhứt thiết Phật tràng tướng tam muội, nhứt thiết Phật nhứt mật tạng tam muội, niệm niệm trung sở tác giai cứu cánh tam muội, vô tận phước đức tạng tam muội, kiến vô biên Phật cảnh giới tam muội, kiên trụ nhứt thiết pháp tam muội, hiện nhứt thiết Như Lai biến hóa tất linh tri kiến tam muội, niệm niệm trung Phật nhứt thường xuất hiện tam muội, nhứt nhứt trung tất tri tam thể sở hữu pháp tam muội, phổ âm diễn thuyết nhứt thiết pháp tánh tịch diệt tam muội, kiến nhứt thiết Phật tự tại lực tam muội, pháp giới khai phu liên hoa tam muội, quán chư pháp như hư không vô trụ xứ tam muội, thập phương hải phổ nhập nhứt phương tam muội, nhập nhứt thiết pháp giới vô nguyên để tam muội, dĩ tịch tịnh thân phóng nhứt thiết quang minh tam muội, nhứt niệm trung hiện nhất thiết thần thông đại nguyện tam muội, nhất thiết thời nhất thiết xứ thành chánh giác tam muội, dĩ nhất trang nghiêm nhập nhất thiết pháp giới tam muội, phổ hiện nhất thiết chư Phật thân tam muội, tri nhất thiết chúng sanh quảng đại thù thắng thần thông trí tam muội, nhứt niệm trung kỳ thân biến pháp giới tam muội, hiện nhất thừa tịnh pháp giới tam muội, nhập phổ môn pháp giới thị hiện đại trang nghiêm tam muội, trụ trì nhứt thiết Phật pháp luân tam muội, dĩ nhứt thiết pháp môn trang nghiêm nhứt pháp môn tam muội, dĩ như đà la võng nguyện hạnh nhiếp nhất thiết chúng sanh giới tam muội, phân biệt nhất thiết thể giới môn tam muội, thừa liên hoa tự tại du bộ tam muội, tri nhất thiết chúng sanh chủng chủng sai biệt thần thông trí tam muội, linh kỳ thân hằng hiện nhất thiết chúng sanh tiền tam muội, tri nhất thiết chúng sanh sai biệt âm thanh ngôn từ hải tam muội, tri nhất thiết chúng sanh sai biệt trí thần thông tam muội, đại bi bình đẳng tạng tam muội, nhứt thiết Phật nhập Như Lai tế tam muội, quán sát nhất thiết Như Lai giải thoát xứ sư tử tần thân tam muội.

Bồ tát dùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số tam muội như vậy mà nhập Tỳ Lô Giá Na Như Lai niệm niệm sung mãn nhất thiết pháp giới tam muội thần biến hải. Chư Bồ Tát đó thấy đều đầy đủ đại trí thần thông minh lợi tự tại, trụ ở trí địa, dù những trí quảng đại quán sát khắp tất cả từ những trí huệ chủng tánh mà sanh, nhứt thiết chúng trí thường hiện ở trước, được trí nhãn thanh tịnh rời si lừa, vì các chúng sanh làm Điều Ngự Sư, trụ Phật bình đẳng, nơi tất cả pháp không có phân biệt,

thấu rõ cảnh giới, biết các thế gian tánh đều tịch diệt không có chỗ y tựa. Đến khắp cõi nước của tất cả chư Phật mà không chấp trước. Đều có thể quan sát tất cả các pháp mà chẳng trụ. Vào khắp tất cả diệu pháp cung điện mà không chỗ đến. Giáo hóa điều tất cả thế gian khắp vì tất cả chúng sanh mà hiện nơi an ổn. Trí huệ giải thoát là chỗ đi của các Ngài. Hằng dùng trí thân ở nơi ly tham, siêu việt biển hữu lậu mà hiển bày chơn thiệt tế. Trí quang viên mãn thấy khắp các pháp. Trụ nơi tam muội kiên cố bất động. Với các chúng sanh hằng khởi đại bi. Biết các pháp môn thấy đều như huyền, tất cả chúng sanh thấy như mộng, tất cả Như Lai thấy đều như bóng, tất cả ngôn âm thấy đều như vang, tất cả pháp thấy đều như hóa, có thể khéo chứa nhóm hạnh nguyện thù thắng. Trí huệ viên mãn thanh tịnh thiện xảo tâm rất tịch tịnh. Khéo nhập tất cả cảnh giới tổng trì. Đủ sức tam muội dững mãnh không khiếp. Được trí nhãn sáng suốt trụ pháp giới tế. Đến chỗ vô sở đắc của tất cả pháp. Tu tập trí huệ đại hải không bờ. Đến Trí Ba la mật rốt ráo bị nạn. Được Bát Nhã Ba la mật nhiếp trì. Dùng Thần thông Ba la mật vào khắp thế gian. Nuông Tam muội Ba la mật được tâm tự tại. Dùng trí chẳng điên đảo biết tất cả nghĩa. Dùng trí xảo phân biệt khai thị pháp tạng. Dùng trí hiển hiện biết rõ để giải thích văn từ. Dùng nguyện lực lớn thuyết pháp vô tận. Dùng vô sở úy để đại sư tử hống. Thường thích quán sát pháp không chỗ nương. Dùng tịnh pháp nhãn quán sát khắp tất cả. Dùng tịnh trí nguyệt chiếu thế gian thành hoại. Dùng trí huệ quang chiếu chơn thiệt đế. Phước đức trí huệ như núi kim cang, tất cả ví dụ không thể đến được. Khéo quán sát các pháp huệ căn tăng trưởng. Dững mạnh tinh tấn xô dẹp chúng ma. Vô lượng trí huệ oai quang xí thanh. Thân của các ngài siêu xuất tất cả thế gian. Được trí huệ vô ngại đối tất cả pháp. Khéo hay tỏ ngộ ngăn mé tận vô tận. Trụ ở ngẫm mé phổ biến nhập vào ngăn mé chơn thiệt. Quán trí vô tướng thường hiện ra trước. Thiện xảo thành tựu các hạnh Bồ Tát. Dùng trí vô nhị biết các cảnh giới. Thấy khắp tất cả những loài ở thế gian. Trụ khắp tất cả quốc độ của chư Phật. Trí đăng viên mãn, với tất cả pháp không chướng ngại. Phóng tịnh pháp quang chiếu mười phương cõi. là phước điền chơn thiệt của thế gian. Hoặc thấy hoặc nghe sở nguyện đều viên mãn. Phước đức cao lớn vượt hơn các thế gian. Dững mãnh vô úy dẹp các ngoại đạo. Diễn thuyết pháp âm khắp tất cả cõi. Thấy khắp chư khắp chư Phật không có lòng nhàm đủ. Nơi pháp thân của Phật đã được tự tại. Tùy cơ nghi hóa độ mà vì họ hiện thân. Một thân đầy khắp tất cả cõi Phật. Đã được thần thông thanh tịnh tự tại. Ngồi thuyền đại trí đến lui vô ngại. Trí huệ viên mãn khắp cùng pháp giới, như mặt nhật mọc lên chiếu khắp thế gian. Tùy tâm của chúng sanh mà hiện sắc tượng. Biết rõ căn tánh dục lạc của tất cả chúng sanh. Nhập vào cảnh giới vô tránh của tất cả pháp. Biết pháp tánh không sanh không khởi. Có thể làm pháp lớn pháp nhỏ nhập vào nhau tự tại. Quyết rõ lý thú thâm thâm của Phật địa. Dùng vô tận cú nói nghĩa thâm thâm. Ở trong một câu diễn thuyết tất cả biển tu đa la. Được thân trí huệ đà la ni. Phạm những pháp đã thọ trì thời vĩnh viễn không quên mất.

Một niệm có thể nhớ những sự việc trong vô lượng kiếp. Trong một niệm biết rõ trí của tất cả tam thế chúng sanh. Hằng dùng tất cả môn đà la ni diễn thuyết vô biên pháp hải của chư Phật. Thường chuyên pháp luân thanh tịnh bất thối, làm cho các chúng sanh đều sanh trí huệ. Được Phật cảnh giới trí huệ quang minh. Nhập vào nơi thiện kiến thậm thâm tam muội. Nhập vào ngần mé vô chương của tất cả pháp. Với tất cả pháp được thắng trí tự tại. Tất cả cảnh giới đều thanh tịnh trang nghiêm. Vào khắp tất cả pháp giới mười phương. Tùy xứ sở kia đều đến tất cả. Trong mỗi mỗi vi trần hiện thành Chánh Giác. Nơi tánh vô sắc hiện tất cả sắc. Đem tất cả phương vào khắp một phương.

Chư Bồ Tát này đủ vô biên tạng phước đức trí huệ như vậy. Thường được chư Phật khen ngợi. Bao nhiêu ngôn từ nói công đức của các Ngài cũng không hết được. Tất cả chư Bồ Tát này đều ở trong Thệ Đa. Sâu vào biển công đức lớn của Như Lai. Đều thấy quang minh chiếu sáng của đức Phật.

Lúc đó chư Bồ Tát được bất tư nghì chánh pháp quang minh, lòng trất hoan hỷ.

Đều ở trên thân mình, cùng lâu các và những đồ trang nghiêm với toà sư tử đương ngồi, trong tất cả vật khắp rừng Thệ Đa, hóa hiện các thứ mây đại trang nghiêm, đầy khắp tất cả thập phương pháp giới.

Ở trong mỗi niệm phóng ra mây đại quang minh đầy khắp mười phương, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh. Hiện ra mây ma ni bửu linh đầy khắp mười phương, phát âm thanh vi diệu ca tụng khen ngợi tất cả công đức của tam thế chư Phật. Hiện ra tất cả mây âm nhạc đầy khắp mười phương. Trong âm nhạc diễn nói những nghiệp quả báo của tất cả chúng sanh. Hiện ra mây những nguyện hạnh sắc tướng của tất cả Bồ Tát đầy khắp mười phương, diễn nói đại nguyện của chư Bồ Tát. Hiện ra mây tự tại biến hoá của tất cả Như Lai, đầy khắp mười phương, diễn nói ngôn ngữ âm thanh của tất cả chư Phật Như Lai. Hiện ra mây thân tướng hảo trang nghiêm của tất cả Bồ Tát, đầy khắp mười phương, nói chư Như Lai thứ đệ xuất thế nơi tất cả quốc độ. Hiện ra mây đạo tràng của tam thế Như Lai đầy khắp mười phương, hiển bày công đức trang nghiêm của tất cả Như Lai thành Đẳng Chánh Giác. Hiện ra mây tất cả Long Vương đầy khắp mười phương, mưa tất cả thứ hương thơm. Hiện ra mây thân của tất cả Thế Chủ đầy khắp mười phương, diễn thuyết hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát. Hiện ra mây Phật độ thanh tịnh tất cả bửu trang nghiêm đầy khắp mười phương, hiển bày tất cả Như Lai chuyển chánh pháp luân.

Chư Bồ Tát này vì được bất tư nghì pháp quang minh, nên theo pháp phải hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số mây đại thân biến trang nghiêm như vậy.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thừa thân lực của đức Phật, muốn tuyên lại những sự thần biến trong rừng Thệ Đa, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Các Ngài nên xem rừng Thệ Đa

Phật oai thần nên rộng vô biên

Tất cả trang nghiêm đều hiện bày  
Thập phương thế giới đều đầy khắp.  
Tất cả cõi nước ở mười phương  
Vô biên phẩm loại đại trang nghiêm  
Ở trong những bửu tòa các cảnh  
Hiện hiện rõ ràng những sắc tượng.  
Lỗ lông của Phật tử hiện ra.  
Những mây trang nghiêm báu đẹp sáng  
Và phát tiếng vi diệu Như Lai  
Khắp cùng mười phương tất cả cõi.  
Trong cây bông báu hiện diệu thân  
Thân ấy sắc tướng đồng Phạm Vương  
Từ thiên định dậy mà bước đi  
Oai nghi đến lui hằng tịch tịnh.  
Trong mỗi lỗ lông của Như Lai  
Thường hiện nan tư thân biến hóa  
Đều như Phổ Hiền đại Bồ Tát  
Những tướng đại nhơn để nghiêm hảo  
Cõi không gian trên rừng Thệ Đa  
Những đồ trang nghiêm phát tiếng diệu  
Nói khắp tam thế chư Bồ Tát  
Thành tựu tất cả biển công đức.  
Những cây báu trong rừng Thệ Đa  
Cũng phát vô lượng âm thanh diệu  
Diễn nói tất cả các quần sanh  
Những loại nghiệp hải đều sai khác.  
Bao nhiêu cảnh giới ở trong rừng  
Đều hiện tam thế Phật Như Lai  
Mỗi Phật đều hiện đại thần thông  
Mười phương sát hải vi trần số.  
Bao nhiêu những quốc độ mười phương  
Tất cả sát hải vi trần số  
Đều nhập trong lỗ lông Như Lai  
Thứ đệ trang nghiêm đều hiện thấy.  
Bao nhiêu trang nghiêm đều hiện Phật.  
Bằng số chúng sanh khắp thế gian  
Mỗi mỗi đều phóng đại quang minh  
Thấy đều tùy nghi độ muôn loại.  
Những hoa thơm sáng và tạng báu



Tất cả những mây đẹp trang nghiêm  
Đều rộng lớn lượng đồng hư không  
Đầy khắp mười phương các quốc độ,  
Mười phương tam thế tất cả Phật  
Bao nhiêu trang nghiêm diệu đạo tràng  
Ở trong cảnh giới viên lâm này  
Mỗi mỗi sắc tượng đều hiện rõ.  
Tất cả Phổ Hiền các Phật tử  
Trăm ngàn kiếp hải côi trang nghiêm  
Số vô lượng bằng số chúng sanh  
Tất cả hiện đủ trong rừng này.

Bấy giờ, chư Bồ Tát này được tam muội quang minh của Phật chiếu đến nên liền được nhập tam muội ấy. Mỗi Bồ Tát đều được bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn đại bi, lợi ích an lạc tất cả chúng sanh. Ở trên thân của chư Bồ Tát, mỗi lỗ lông đều phóng ra bất khả thuyết vi trần số quang minh.

Trong mỗi quang minh đều hóa hiện bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ Tát, thân tướng như các Thế Chủ, hiện khắp trước tất cả chúng sanh, bao vòng khắp cùng mười phương pháp giới, dùng những phương tiện để giáo hóa điều phục.

Hoặc hiện ra môn vô thường của bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Thiên cung điện.

Hoặc hiện ra môn thọ sanh của bất khả thuyết Phật sát vi trần số tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra môn tu hành của bất khả thuyết Phật sát vi trần số tất cả Bồ Tát.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn mộng cảnh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn đại nguyện của Bồ Tát.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn chấn động thế giới.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn phân biệt thế giới.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn hiện sanh thế giới.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn Đàn Ba la mật.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn Thi Ba la mật của tất cả Như Lai tu những công đức, những khổ hạnh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn Sằn Đề Ba la mật cắt đứt chi thể.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số Tỳ Lê Gia Ba la mật siêng tu.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn thiên định giải thoát của tất cả Bồ Tát tu những tam muội.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn trí quang minh viên mãn Phật đạo.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn xả bỏ vô số thân mạng để cầu một văn một câu Phật pháp.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn gần gũi tất cả Phật, han hỏi tất cả pháp không có lòng nhằm mỗi.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn tùy theo thời tiết dục lạc của tất cả chúng sanh, đến chỗ của họ để phương tiện thành thực làm cho họ trụ nơi nhưt thiết trí hải quang minh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn hàng phục chúng ma, chế ngự các ngoại đạo, hiển bày sức phước trí của Bồ Tát.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tất cả công xảo.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tất cả chúng sanh sai biệt.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tất cả pháp sai biệt.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết tâm sở thích sai biệt của tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết căn hành phiền não tập khí của tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn minh trí biết những nghiệp của tất cả chúng sanh.

Hoặc hiện ra bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn khai ngộ tất cả chúng sanh.

Dùng bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn phương tiện như vậy, đến chỗ ở của tất cả chúng sanh mà thành thực họ.

Như là : hoặc đến Thiên cung, hoặc đến Long cung, hoặc đến cung của Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già. Hoặc đến cung của Phạm Vương. Hoặc đến cung của Nhơn Vương. Hoặc đến cung của Diêm La Vương. Hoặc đến chỗ ở của súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Dùng đại bi bình đẳng, đại nguyện bình đẳng, trí huệ bình đẳng, phương tiện bình đẳng để nhiếp thọ các chúng sanh.

Hoặc có người thấy xong mà điều phục. Hoặc có người nghe xong mà điều phục.

Hoặc có người ghi nhớ mà điều phục. Hoặc có người nghe âm thanh mà điều phục.

Hoặc có người nghe danh hiệu mà điều phục. Hoặc thấy viên quang mà điều phục.

Hoặc thấy quang võng mà điều phục.

Tùy tâm sở thích của các chúng sanh đều đến chỗ ở của họ mà làm cho họ được lợi ích.

Chư Phật tử ! Nơi rừng Thệ Đa, chư Bồ Tát vì muốn thành thực các chúng sanh nên hoặc có lúc hiện ở trong những cung điện nghiêm sức.

Hoặc có lúc thị hiện ở lâu các bữa tòa sư tử của mình, chúng hội đạo tràng cùng khắp mười phương đều làm cho được thấy. Nhưng vẫn chẳng rời khỏi rừng Thệ Đa, chỗ của đức Như Lai đây.

Chư Phật tử ! những Bồ Tát này, hoặc có lúc thị hiện vô lượng hóa thân.

Hoặc hiện thân mình riêng một không bạn. Như là hiện thân Sa Môn. Hoặc hiện thân Bà La Môn. Hoặc hiện thân khổ hạnh. Hoặc hiện thân mập mạnh. Hoặc hiện thân y vương. Hoặc hiện thân thương chủ. Hoặc hiện thân tịnh mạng. Hoặc hiện thân kỹ nhạc. Hoặc hiện thân phụng sự chư Thiên. Hoặc hiện thân công xảo kỹ thuật.

Qua đến tất cả xóm làng, thành ấp, đô thị chỗ của chúng sanh ở, Bồ Tát này tùy sở nghi dùng mọi thứ thân, mọi oai nghi, mọi âm thanh, mọi ngôn luận, những chỗ ở, mà thật hành hạnh Bồ Tát trong tất cả thế gian dường như màng lưới của Thiên Đê. Hoặc nói công xảo sự nghiệp thế gian. Hoặc nói tất cả trí huệ chiếu thế gian như đèn sáng. Hoặc nói tất cả chúng sanh do nghiệp lực trang nghiêm. Hoặc nói cõi nước mười phương kiến lập những thừa vị. Hoặc nói đèn trí huệ chiếu cảnh giới của tất cả pháp, giáo hóa thành thực tất cả chúng sanh. Nhưng vẫn cũng chẳng rời khỏi rừng Thệ Đa của đức Như Lai đây.

Bấy giờ ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử, từ Thiên Trụ lâu các đi ra cùng vô lượng Bồ Tát đồng hạnh và các Thần Kim Cang thường theo thị vệ, các Thân Chúng Thần khắp vì chúng sanh mà cúng dường chư Phật, các Túc Hành Thần từ lâu phát kiên thệ nguyện thường tùy tùng, các Chủ Địa Thần thích nghe diệu pháp, Các Thủ Thủy Thần thường tu đại bi, các Chủ Hỏa Thần trí quang chiếu sáng. Các Chủ Phong Thần ma ni làm mao, các Chủ Phương Thần minh luyện tất cả nghi thức mười phương, các Chủ Dạ Thần chuyên cần diệt trừ vô minh hắc ám, các Chủ Trí Thần xiển minh Phật nhứt nhứt tâm không lừa, các Chủ Không Thần trang nghiêm pháp giới tất cả hư không, các Chủ Hải Thần độ khắp chúng sanh vượt khỏi biển hữu lậu, các Chủ Sơn Thần thường siêng chứa nhóm thiện căn trợ đạo cao như núi xu hướng Nhứt thiết trí, các Chủ Thành Thần thường siêng gìn giữ thành Bồ đề tâm của tất cả chúng sanh, các Đại Long Vương thường siêng gìn giữ pháp thành vô thượng Nhứt thiết chủng trí, các Dạ Xoa Vương thường siêng hộ trì tất cả chúng sanh, các Càn Thát Bà Vương thường làm cho chúng sanh thêm hoan hỷ, các Cưu Bàn Trà Vương thường siêng trừ diệt những loài nạ quý, các Ca Lô La Vương hằng thuận cứu tế tất cả chúng sanh ra khỏi biển hữu lậu, các A Tu La Vương nguyện được thành tựu những thân Như Lai cao hơn thế gian, các Ma Hầu La Già Vương thấy Phật hoan hỷ cúi mình cung kính, cá đại Thiên Vương hằng nhằm sanh tử thường thích thấy Phật, các đại Phạm Vương tôn trọng chư Phật tán thán cúng dường.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cùng những chúng Bồ Tát công đức trang nghiêm như vậy ra khỏi chỗ mình ở, đồng đến chỗ đức Phật, hữu nhiều đức Thế Tôn đến vô lượng vòng. Dâng các món cúng dường lên đức Phật. Cúng dường xong, từ tạ Phật rồi đi qua phương Nam đến trong nhơn gian.

Lúc đó Tôn giả Xá Lợi Phất thừa thần lực của Phật, thấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cùng chúng hội Bồ Tát trang nghiêm ra khỏi rừng Thệ Đa qua phương Nam du hành nhơn gian, liền nghĩ rằng :

Tôi nay nên theo ngài Văn Thù Sư Lợi qua phương Nam.

Nghĩ xong, Tôn giả Xá Lợi Phất cùng sáu ngàn Tỳ Kheo đồng rời chỗ mình ở đến chỗ đức Phật đánh lễ chân Phật rồi bạch ý muốn, đức Phật hứa khả. Các Ngài hữu nhiều đức Phật ba vòng từ tạ đi đến chỗ ngài Văn Thù Sư Lợi.

Sáu ngàn Tỳ Kheo này vốn cùng ở chung với Tôn giả Xá Lợi Phất, xuất gia chưa lâu, những là Hải Giác Tỳ Kheo, Thiện Sanh Tỳ Kheo, Phước Quang Tỳ Kheo, Đại Đồng Tử Tỳ Kheo, Điện Sanh Tỳ Kheo, Tịnh Hạnh Tỳ Kheo, Thiên Đức Tỳ Kheo, Quân Huệ Tỳ Kheo, Phạm Thắng Tỳ Kheo, Tịch Huệ Tỳ Kheo, sáu ngàn Tỳ Kheo như vậy.

Những Tỳ Kheo này đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng sâu căn lành, sức hiểu biết rộng lớn, tín nhãn sáng suốt, tâm lượng rộng rãi, quán Phật cảnh giới, rõ pháp bốn tánh, lợi ích chúng sanh, thường cần cầu công đức của chư Phật.

Những Tỳ Kheo này đều do ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thuyết pháp giáo hóa mà được thành tựu.

Trong lúc đang đi nơi đường, Tôn giả Xá Lợi Phất quan sát chư Tỳ Kheo rồi bảo Giác Hải rằng :

Giác Hải nên quán sát thân thanh tịnh tướng tốt trang nghiêm của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, tất cả hàng Nhơn Thiên chẳng nghĩ bàn được.

Giác Hải nên quán sát viên quang chói sáng của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm cho vô lượng chúng sanh phát tâm hoan hỷ.

Giác Hải nên quán sát quang võng trang nghiêm của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát diệt trừ vô lượng khổ não cho chúng sanh.

Giác Hải nên quán sát chúng hội đông đầy của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, đại chúng đó đều là bậc Bồ Tát do thiện căn thuở xưa nhiếp thọ.

Giác Hải nên quán sát con đường của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đang đi, hai bên cách tám bộ đều bằng phẳng trang nghiêm.

Giác Hải nên quán sát chỗ đứng của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khắp vòng mười phương thường có đạo tràng luôn xoay theo.

Giác Hải nên quán sát con đường của Văn Thù Sư Lợi đang đi đủ cả vô lượng phước đức trang nghiêm, hai bên đường có những kho trân bửu ngầm dưới đất tự nhiên trời lên.

Giác Hải nên quán sát Văn Thù Sư Lợi từng cúng dường chư Phật, do thiện căn đó làm cho trong tất cả hàng cây đều hiện ra tạng báu trang nghiêm.

Giác Hải nên quán sát các Thế Gian Chủ rưới mây cúng cụ, đánh lễ cung kính dâng cúng Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Giác Hải nên quán sát tất cả chư Phật Như Lai mười phương, lúc sắp thuyết pháp, đều phóng ánh sáng lông trắng giữa chạng mày chiếu đến thân Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, nhập vào nơi đánh của Ngài.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất vì chư Tỳ Kheo mà tán thán khai thị diễn thuyết ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử có vô lượng công đức trang nghiêm như vậy.

Chư Tỳ Kheo nghe xong, tâm ý thanh tịnh, tin hiểu vững chắc, vui mừng khôn xiết, toàn thân rúng nhảy không tự kiềm được. Thân thể nhu nhuyễn, sáu căn vui đẹp, tất cả lo khổ đều trừ, cấu chướng đều hết. Thường được thấy chư Phật thâm cầu chánh pháp đủ căn tánh Bồ Tát, được oai lực Bồ Tát, đại bi đại nguyện đều tự xuất sanh, nhập vào cảnh giới thậm thâm của các môn Ba la mật. Thập phương chư Phật thường hiện ở trước. Rất mến thích Nhứt thiết trí. Chư Tỳ Kheo bạch Tôn giả Xá Lợi Phất rằng :

Mong Đại Sư dẫn chúng tôi đến chỗ của ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Xá Lợi Phất liền cùng chư Tỳ Kheo đồng đến chỗ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát mà bạch rằng :

Thưa Ngài, chư Tỳ Kheo này xin được kính ra mắt Ngài.

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi Đồng tử có vô lượng tự tại Bồ Tát và đại chúng vây quanh, như tượng vương xoay mình lại nhìn Tỳ Kheo.

Chư Tỳ Kheo liền đánh lễ chân Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rồi chấp tay cung kính mà bạch rằng :

Nay chúng tôi kính ra mắt, cung kính lễ bái và những thiện căn của chúng tôi có, ngưỡng mong ngài Văn Thù Sư Lợi, Hòa Thượng Xá Lợi Phất, Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, đều chứng biết cho.

Như ngài Văn Thù Sư Lợi có sắc thân thể này, âm thanh thể này, tướng hảo thể này, tự tại thể này, nguyện cho tôi cũng đều có đủ như vậy.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo các Tỳ Kheo rằng :

Chư Tỳ Kheo ! Nếu thiện nam tử hay thiện nữ nơn thành tựu mười hạnh xu hướng pháp Đại thừa thời có thể mau nhập Như Lai Địa, huống là Bồ Tát Địa.

Đây là mười hạnh :

Chứa nhóm tất cả thiện căn lòng không mỗi nhàm.

Thấy tất cả Phật kính thờ cúng dường lòng không mỗi nhàm.

Cầu tất cả Phật pháp lòng không mỗi nhàm.

Thật hành tất cả hạnh Ba la mật lòng không mỗi nhàm.

Thành tựu tất cả Bồ Tát tam muội lòng không mỗi nhàm.

Thứ đệ nhập tất cả tam thể lòng không mỗi nhàm.

Nghiêm tịnh khắp mười phương cõi Phật lòng không mỗi nhàm.

Giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh lòng không mỗi nhàm.

Ở trong tất cả cõi tất cả kiếp thành tựu hạnh Bồ Tát lòng không mỗi nhàm.

Vì thành tựu một chúng sanh mà tu hành tất cả Phật sát vi trần số Ba la mật, thành tựu Như Lai thập lực. Thứ đệ như vậy, vì thành thực tất cả chúng sanh giới mà thành tựu Như Lai tất cả trí lực lòng không mỗi nhàm.

Chư Tỳ Kheo ! Nếu thiện nam tử hay thiện nữ nơn thành tựu lòng thâm tính phát mười hạnh lòng không mỗi nhàm này thời có thể trưởng dưỡng tất cả thiện căn, rời bỏ tất cả những loài sanh tử vượt khỏi tất cả chủng tánh thế gian, chẳng sa vào hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật. Sanh vào nhà chư Phật Như Lai. Đủ tất cả Bồ Tát nguyện. Học tập tất cả Như Lai công đức. Tu hành tất cả hạnh Bồ Tát. Được Như Lai trí lực xô dẹp chúng ma và các ngoại đạo, cũng có thể trừ diệt tất cả phiền não, nhập Bồ Tát địa, gần Như Lai địa.

Lúc đó, chư Tỳ Kheo nghe pháp này rồi thời được tam muội tên là vô ngại nhãn, thấy tất cả cảnh giới Phật. Do được tam muội này nên đều thấy chư Phật Như Lai trong vô lượng vô biên tất cả thế giới ở mười phương và những đạo tràng chúng hội. Cũng đều thấy tất cả loài chúng sanh trong thế giới mười phương. Cũng đều thấy những sai biệt của tất cả thế giới mười phương. Cũng đều thấy những vi trần của tất cả thế giới đó. Cũng đều thấy những cung điện của chúng sanh ở trong tất cả thế giới đó, dùng các báu mà làm trang nghiêm. Và cũng nghe những ngôn âm của chư Phật. Như Lai diễn thuyết các pháp, văn từ giải thích của chư Phật, nghe rồi thời đều hiểu rõ. Cũng có thể quán sát trong thế giới đó, những căn dục của tất cả chúng sanh. Cũng có thể ghi nhớ trong những thế giới đó, trước sau mười đời của tất cả chúng sanh. Cũng có thể ghi nhớ những sự trong mười kiếp quá khứ, mười kiếp vị lai của các thế giới đó. Cũng có thể ghi nhớ chư Phật Như Lai đó mười lần bốn sanh sự, mười lần thành Chánh Giác, mười lần chuyển pháp luân, mười thứ thần thông, mười thứ thuyết pháp, mười thứ giáo giới, mười thứ biện tài.

Chư Tỳ Kheo này lại liền thành tựu mười ngàn Bồ đề tâm, mười ngàn Tam muội, mười ngàn Ba la mật, tất cả đều thanh tịnh.

Lại được đại trí huệ viên mãn quang minh. Được Bồ Tát mười thần thông nhu nhuyễn vi diệu. Trụ Bồ Tát tâm kiên cố bất động.

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khuyên các Tỳ Kheo trụ hạnh Phổ Hiền. Trụ hạnh Phổ Hiền rồi nhập biển đại nguyện. Nhập biển đại nguyện, rồi thành tựu biển đại nguyện. Vì thành tựu biển đại nguyện nên tâm được thanh tịnh. Vì tâm thanh tịnh nên thân được thanh tịnh. Vì thân thanh tịnh nên thân nhẹ nhàng nhậm lệ. Vì thân thanh tịnh nhẹ nhàng nhậm lệ nên được đại thần thông không còn thoái chuyển. Vì được thần thông này nên chẳng rời dưới chân của ngài Văn Thù Sư Lợi, đều hiện thân mình khắp tất cả chỗ của chư Phật mười phương. Thành tựu đầy đủ tất cả Phật pháp.

(1) Lúc ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khuyên dạy sáu ngàn Tỳ kheo pháp Bồ đề tâm rồi, lần lượt đi về phía Nam, trải qua nơn gian đến phía đông Phước Thành, ở

trong rừng Trang Nghiêm Tràng Ta La, chỗ đại tháp miếu mà chư Phật thờ xưa từng ngự giáo hóa chúng sanh, nơi đây cũng là chỗ mà ngày xưa đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn lúc tu Bồ Tát hạnh hay xả vô lượng sự khó xả. Do đây nên rừng này có tiếng đến vô lượng cõi Phật. Rừng này thường được sự thủ hộ cúng dường của chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thất Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn cùng Phi nhơn.


Lúc ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát và các quyến thuộc đến rừng Trang Nghiêm Tràng Ta La rồi, liền ở tại đó nói kệ kinh Phổ Chiếu Pháp Giới cùng với trăm vạn ức na do tha kệ kinh.

Khi nói kinh, trong đại hải có vô lượng trăm ngàn ức chư Long đến nghe kinh. Nghe xong chư Long đều chán thân loài rồng nên đều phát tâm cầu Phật đạo. Đều xả thân rồng sanh trong loài người hoặc cõi trời. Một muôn chư Long được chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.


Lại có vô lượng vô số chúng sanh ở trong Tam thừa đều được điều phục.

Lúc đó người Phước Thành hay tin ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử ở đại tháp miếu trong rừng Trang Nghiêm Tràng Ta La, vô lượng người ra khỏi thành đi đến rừng.

Có Ưu bà tắc tên là Đại Trí cùng quyến thuộc năm trăm Ưu bà tắc, như là : Tu Đạt Đa, Bà Tu Đạt Đa, Phước Đức Quang, Hữu Danh Xung, Thí Danh Xung, Nguyệt Đức, Thiện Huệ, Đại Huệ, Hiền Hộ, Hiền Thắng.v.v... đồng đến đánh lễ chân ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử, hữu nhiều ba vòng, rồi lui ra ngòi qua một phía.

Lại có năm trăm Ưu bà di, như là : Đại Huệ, Thiện Quang, Diệu Thân, Khả La  Thân, Hiền Hạnh, Hiền Đức, Hiền Quang, Tràng Quang, Đức Quang, Thiện Mục, v.v.. đồng đến đánh lễ chân ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử, hữu nhiều ba vòng rồi lui ra ngòi qua một phía.

Lại có năm trăm Đồng tử, như là : Thiện Tài, Thiện Hạnh, Thiện Giới, Thiện Oai Nghi, Thiện Dũng Mãnh, Thiện Tư, Thiện Huệ, Thiện Giác, Thiện Nhân, Thiện Tý, Thiện Quang, v.v.. đồng đến đánh lễ chân ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử, hữu nhiều ba vòng rồi lui ra ngòi qua một phía.

Lại có năm Đồng nữ, như là : Thiện Hiền, Đại Trí Cư Sĩ Nữ, Hiền Xung Mỹ Nhan, Kiên Huệ, Hiền Đức, Hữu Đức, Phạm Thọ, Đức Quang, Thiện Quang, v.v.. đồng đến đánh lễ chân ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử,  hữu nhiều ba vòng rồi ngòi qua một phía.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử biết người Phước Thành đều đã đến đông đủ, tùy tâm sở thích của họ mà hiện thân tự tại ánh sáng rực rỡ chói lấp đại chúng. Ngài dùng đại từ tự tại làm cho họ thanh lương. Dùng đại bi tự tại khởi tâm thuyết pháp. Dùng trí tuệ tự tại biết tâm sở thích của họ. Dùng biện tài quảng đại sắp vì họ mà thuyết pháp.

Lúc đó, Ngài lại quán sát Thiện Tài đồng tử do có gì mà có tên như vậy. Ngài biết đồng tử này lúc mới nhập thai, trong nhà đó tự nhiên hiện ra lầu các thất bửu. Dưới lầu các đó có bảy phục tạng. Trên phục tạng, đất tự nứt ra mọc lên nanh thất bửu : vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chơn châu, xa cừ, mã não.

Sau mười tháng, Thiện Tài đản sanh thân hình tay chân đoan chánh đầy đủ. Lúc đó bảy phục tạng từ đất trời lên ánh sáng chói rực. Mỗi tạng báu ngang dọc cao thấp đều vuông vức bảy thước tay.

Trong nhà đó lại tự nhiên có năm trăm món đồ bằng thất bửu, mọi vật đều đựng đầy trong đó. Những là : trong chậu kim cang đựng tất cả thứ hương thơm. Trong chậu hương đựng các thứ y phục. Trong bát mỹ ngọc đựng các thứ thực phẩm thượng diệu. Trong bát ma ni đựng đầy những thứ trân bửu đẹp lạ. Bình vàng đựng bạc. Bình bạc đựng vàng. Trong bình vàng bạc đựng đầy ngọc lưu ly và ma ni. Trong bình pha lê đựng đầy xa cừ. Trong bình xa cừ đựng đầy pha lê. Trong bình mã não đựng đầy chơn châu. Trong bình chơn châu đựng đầy mã não. Bình hỏa ma ni đựng đầy thủy ma ni. Bình thủy ma ni đựng đầy hỏa ma ni. Năm trăm đồ đựng châu bửu như vậy tự nhiên xuất hiện.

Nơi đó lại mưa các châu bửu và những tài vật làm cho tất cả kho đụn trong nhà đó đều đầy ngập.

Do có trên đây nên cha mẹ thân thuộc và tướng sư đều kêu đứa trẻ ấy là Thiện Tài. Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử lại biết Thiện Tài đã từng cúng dường quá khứ chư Phật, gieo sâu căn lành, tin hiểu rộng lớn, thường thích gần gũi các thiện tri thức. Thân ngữ ý đều không lỗi lầm, tu Bồ Tát đạo cầu Nhứt thiết trí thành Phật pháp khí. Tâm đồng tử này thanh tịnh như hư không, hồi hướng Bồ đề không chướng ngại.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát quán sát Thiện Tài như vậy rồi, liền an ủi chỉ dạy tất cả Phật pháp.

Những là nói pháp tích tập của tất cả Phật, pháp tương tục của tất cả Phật, pháp thứ đệ của tất cả Phật, pháp chúng hội thanh tịnh của tất cả Phật, pháp pháp luân hóa đạo của tất cả Phật, pháp sắc thân tướng hảo của tất cả Phật, pháp pháp thân thành tựu của tất cả Phật, pháp ngôn từ biện tài của tất cả Phật, pháp quang minh chiếu diệu của tất cả Phật, pháp bình đẳng vô nhị của tất cả Phật.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử vì Thiện Tài đồng tử và đại chúng mà nói những pháp như vậy rồi, lại ân cần khuyên dạy cho họ tăng trưởng đạo lực, cho họ hoan hỷ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại làm cho họ tự ghi nhớ thiện căn thưở quá khứ.

Ngài lại vì tất cả đại chúng mà tùy nghi thuyết pháp. Sau đó Ngài rời rừng mà đi.

Thiện Tài đồng tử được nghe pháp nơi ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, được nghe những công đức của chư Phật như vậy, liền nhứt tâm cầu cầu Vô thượng Bồ đề, đi theo ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát mà nói kệ rằng :



Ba cõi làm thành quách  
Kiêu mạn làm tường vách  
Các loài làm cửa nẻo  
Nước ái làm hào ao  
Tối ngu si đậy che  
Lửa tham sân cháy rục  
Ma Vương làm quân chủ  
Trẻ khờ ở trong đó.  
Tham ái làm dây trói  
Dua dối làm cương yên  
Nghĩ hoặc che đôi mắt  
Thẳng vào những đường tà.  
Vì đây tham ganh kiêu  
Vào nơi ba đường ác  
Hoặc đọa trong các loài  
Khổ sanh già bệnh chết.  
Mặt nhứt trí thanh tịnh  
Vàng tròn đầy đại bi  
Hay cạn biển phiền não  
Xin ban diệu quán sát.  
Mặt nguyệt trí thanh tịnh  
Vàng trong sạch đại từ  
Ban an vui tất cả  
Xin thương soi xét tôi.  
Vua tất cả pháp giới  
Pháp bửu làm tiên đạo  
Du không chẳng chướng ngại  
Xin thương dạy bảo tôi.  
Đại Thương Chủ phước trí.  
Dũng mãnh cầu Bồ đề  
Lợi khắp các quần sanh  
Xin thương thủ hộ tôi.  
Thân mặc giáp nhẫn nhục  
Tay cầm gươm trí huệ  
Tự tại hàng quân ma  
Xin thương cứu vớt tôi.  
Ở đánh pháp Tu Di  
Định nữ thường hầu hạ  
Diệt hoặc A tu la

Đề thích xin xem tôi.  
Nhà ba cõi phàm ngu  
Hoặc nghiệp khổ luân chuyển  
Ngài đã điều phục cả  
N như đèn sáng soi đường.  
Bỏ rời những ác thú  
Thanh tịnh những đường lành  
Bực vượt hẳn thế gian  
Dạy tôi môn giải thoát.  
Thế gian chấp điên đảo  
Thường thích tưởng ngã tịnh  
Trí nhãn đều rời được  
Dạy tôi môn giải thoát.  
Khéo biết đường tà chánh  
Biết rõ tâm không khiếp  
Đáng quyết rành tất cả  
Dạy tôi đường Bồ đề.  
Trụ bực Phật chánh kiến  
Lớn cây Phật công đức  
Rưới bông Phật diệu pháp  
Dạy tôi đường Bồ đề.  
Khứ, lai, hiện tại Phật  
Xứ xứ đều cùng khắp  
N như mặt nhật mọc lên  
Vì tôi dạy đạo đó.  
Khéo biết tất cả nghiệp  
Thấu rõ hạnh các thừa  
Người trí huệ quyết định  
Dạy tôi pháp Đại Thừa.  
Bán nguyện, gọng đại bi,  
Tín trụ, vành kiên nhẫn  
Báu công đức trang nghiêm  
Cho tôi ngồi xe này.  
Rương tổng trì quảng đại  
Lọng từ mẫn trang nghiêm  
Linh biện tài reo vang.  
Khiến tôi ngồi xe này.  
Phạm hạnh làm nệm êm  
Tam muội làm thể nữ

Trống pháp rền tiếng mầu  
Cho tôi ngồi xe này.  
Tứ nhiếp tạng vô tận  
Báu công đức trang nghiêm  
Tâm quý làm yên cương  
Ban cho tôi xe này.  
Thường rong xe bố thí  
Hằng xoa hương tịnh giới  
Bồ nhân nhục trang nghiêm  
Cho tôi ngồi xe này.  
Thùng thiền định tam muội  
Ách trí huệ phương tiện  
Điều phục chẳng thối chuyển  
Cho tôi ngồi xe này.  
Xe đại nguyện thanh tịnh  
Sức tổng trì kiên cố  
Trí huệ được thành tựu  
Cho tôi ngồi xe này.  
Phổ hạnh làm đi khắp  
Bi tâm thông thả đi  
Đến đâu đều không khiếp  
Cho tôi ngồi xe này.  
Kiên cố như kim cang  
Thiện xảo như huyễn hóa  
Tất cả không chướng ngại.  
Cho tôi ngồi xe này.  
Quảng đại rất thanh tịnh  
Khắp ban chúng sanh vui  
Đồng hư không pháp giới  
Cho tôi ngồi xe này.  
Sạch những vòng nghiệp hoặc  
Dứt những khổ lưu chuyển  
Dẹp ma và ngoại đạo  
Cho tôi ngồi xe này,  
Trí huệ khắp mười phương  
Trang nghiêm khắp pháp giới  
Thỏa nguyện của chúng sanh  
Cho tôi ngồi xe này.  
Thanh tịnh như hư không

Ái, kiến đều trừ diệt  
Lợi ích tất cả chúng  
Cho tôi ngồi xe này.  
Nguyện lực đi mau chóng  
Định tâm an ổn trụ  
Chở khắp các hàm thức  
Cho tôi ngồi xe này.  
Như đại địa chẳng động  
Như nước lợi ích cả  
Chở chúng sanh như vậy  
Cho tôi ngồi xe này.  
Vàng từ nhiếp viên mãn.  
Sáng tỏng trì thanh tịnh  
Mặt nhật huệ như vậy  
Xin dạy cho tôi thấy.  
Đã vào ngôi Pháp Vương  
Đã đội mũ Trí Vương  
Đã vấn lựa diệu pháp  
Xin thương chiếu cố tôi.

Lúc đó ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, như tượng vương, xoay nhìn Thiện Tài đồng tử mà bảo rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Này thiện nam tử ! Người đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, lại muốn thân cận các bậc thiện tri thức để hỏi Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo.

Này thiện nam tử ! thân cận cúng dường các bậc thiện tri thức là hơn duyên trước hết để được đầy đủ Nhất thiết trí.

Vì thế nên công việc này người chớ có mõi nhàm.

Thiện Tài đồng tử bạch rằng :

Cúi xin đức Thánh vì tôi mà dạy Bồ Tát phải học Bồ Tát hạnh thế nào ? Phải tu Bồ Tát hạnh thế nào ? phải đến Bồ Tát hạnh thế nào ? Phật thật hành Bồ Tát hạnh thế nào ? Phải tịnh Bồ Tát hạnh thế nào ? Phải nhập Bồ Tát hạnh thế nào ? Phải thành tựu Bồ Tát hạnh thế nào ? Phải tùy thuận Bồ Tát hạnh thế nào ? Phải ghi nhớ Bồ Tát hạnh thế nào ? Phải thêm rộng Bồ Tát hạnh thế nào ? Phải làm thế nào cho Phổ Hiền hạnh mau được viên mãn.

Lúc đó ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng :

Lành thay tằng công đức

Có thể đến gặp ta

Pháp khởi tâm đại bi

Siêng cầu Vô Thượng Giác.

Đã pháp nguyện rộng lớn

Diệt trừ khổ chúng sanh  
Vì khắp các chúng sanh  
Tu hành Bồ Tát hạnh.  
Nếu có các Bồ Tát  
Chẳng nhàm khổ sanh tử  
Thời đủ đạo Phổ Hiền  
Tất cả không hoại được.  
Phước quang, phước oai lực  
Phước xứ, phước tịnh hải  
Ngươi vì khắp chúng sanh  
Nguyện tu Phổ Hiền hạnh.  
Ngươi thấy vô biên tế  
Mười phương tất cả Phật  
Khắp nghe Phật thuyết pháp  
Thọ trì chẳng quên mất.  
Ngươi ở mười phương cõi  
Thầy khắp vô lượng Phật  
Thành tựu những nguyện hải  
Đầy đủ Bồ Tát hạnh.  
Nếu nhập phương tiện hải  
An trụ Phật Bồ đề  
Hay theo Đạo Sư học  
Sẽ thành Nhứt thiết trí.  
Khắp tất cả quốc độ  
Số kiếp như vi trần  
Ngươi tu hạnh Phổ Hiền  
Thành tựu Bồ đề đạo.  
Ở vô lượng cõi nước  
Trong vô biên kiếp hải  
Ngươi tu hạnh Phổ Hiền  
Thành mãn những đại nguyện.  
Vô lượng chúng sanh đây  
Nghe ngươi nguyện đều mừng  
Đều phát tâm Bồ đề  
Nguyện học hạnh Phổ Hiền  
Nói kệ xong, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo Thiện Tài đồng tử rằng :  
Lành thay ! Lành thay ! này thiện nam tử ! Ngươi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề,  
cầu hạnh Bồ Tát.

Này thiện nam tử ! nếu có chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, đây là việc rất khó. Đã có thể phát Bồ đề tâm rồi lại cầu Bồ Tát hạnh, việc này càng khó gấp bội. Này thiện nam tử ! Nếu muốn thành tựu Nhất thiết chủng trí thời phải quyết định cầu chân thiện tri thức.

Này thiện nam tử ! Cầu thiện tri thức chớ có mỗi lười. Thấy thiện tri thức chớ có nhàm đủ. Thiện tri thức có dạy bảo điều chi phải đều tùy thuận. Nơi thiện xảo phương tiện của thiện tri thức chớ thấy lỗi lầm.

Phương nam này có một nước tên là Thắng Lạc. Trong nước Thắng Lạc có tòa núi tên là Diệu Phong. Trên núi đó có một Tỷ kheo tên là Đức Vân. Người nên đến hỏi Tỷ Kheo Đức Vân : Bồ Tát phải học Bồ Tát hạnh thế nào ? Phải tu Bồ Tát hạnh thế nào ? Nhẫn đến phải như thế nào để được mau viên mãn hạnh Phổ Hiền ? Tỷ Kheo Đức Vân sẽ chỉ bảo cho người.

Thiện Tài đồng tử nghe xong hớn hờ vui mừng, đánh lễ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, hữu nhiều vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi lẹ từ tạ mà đi qua hướng Nam, đến nước Thắng Lạc, lên núi Diệu Phong. Ở trên núi đó xem ngó tìm kiếm khắp bốn phía, lòng khao khát muốn được gặp Tỷ Kheo Đức Vân. Bảy ngày sau mới được thấy Tỷ Kheo Đức Vân ở trên ngọn núi khác đi kinh hành chậm rãi.

Thấy xong, Thiện Tài đồng tử liền đến đánh lễ chân Tỷ Kheo Đức Vân, hữu nhiều ba vòng cung kính đứng trước Đức Vân mà bạch rằng :

Bạch Đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát phải học Bồ Tát hạnh thế nào ? Phải tu Bồ Tát hạnh thế nào ? Nhẫn đến phải thế nào để được mau viên mãn hạnh Phổ Hiền ? Tôi nghe đức Thánh khéo có thể dạy bảo, mong đức Thánh thương xót dạy cho tôi thế nào Bồ Tát được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Vân Tỷ Kheo bảo Thiện Tài đồng tử rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Này thiện nam tử ! Người đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, lại có thể hỏi hạnh của Bồ Tát. Việc như vậy là sự khó trong những sự khó. Những là cầu Bồ Tát hạnh, cầu Bồ Tát cảnh giới, cầu đạo xuất ly của Bồ Tát, cầu đạo thanh tịnh của Bồ Tát, cầu tâm thanh tịnh quảng đại của Bồ Tát, cầu Bồ Tát thành tựu thân thông, cầu Bồ Tát thị hiện môn giải thoát, cầu Bồ Tát thị hiện việc làm tại thế gian, cầu Bồ Tát tùy thuận tâm của chúng sanh, cầu môn sanh tử Niết bàn của Bồ Tát, cầu Bồ Tát quán sát hữu vi vô vi tâm không chấp trước.

Này thiện nam tử ! Ta được sức thắng giải tự tại quyết định, tín nhãn thanh tịnh, trí quang chói sáng, thấy khắp các cảnh giới khỏi tất cả chướng ngại, quán sát khéo léo, phổ nhãn sáng suốt, đủ hạnh thanh tịnh. Qua đến tất cả cõi nước mười phương cung kính cúng dường tất cả chư Phật. Thường nhớ tất cả chư Phật Như Lai. Tổng trì tất cả chánh pháp của chư Phật. Thường thấy tất cả chư Phật mười phương.

Những là thấy phương đông một đức Phật, hai đức Phật, mười đức Phật, trăm đức Phật, ngàn đức Phật, ức đức Phật, trăm ức đức Phật, ngàn ức đức Phật, trăm ngàn

ức đức Phật, na do tha ức đức Phật, trăm na do tha ức đức Phật, ngàn na do tha ức đức Phật, trăm ngàn na do tha ức đức Phật, nhẫn đến thấy vô số, vô lượng, vô biên vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật. Nhẫn đến thấy chư Phật bằng số vi trần trong Diêm Phù Đề, bằng số vi trần trong bốn châu thiên hạ, bằng số vi trần trong Tiểu thiên thế giới, bằng số vi trần trong nhị thiên thế giới bằng số vi trần trong Đại Thiên thế giới, bằng số Phật sát vi trần nhẫn đến thấy chư Phật bằng số bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần.

Như phương đông, chín phương kia cũng đều thấy như vậy.

Chư Phật trong mỗi phương, những sắc tướng, những hình mạo, những thần thông, những du hí, những chúng hội trang nghiêm đạo tràng, những quang minh chiếu sáng vô biên, những quốc độ, những thọ mạng. Tùy những tâm sở nghi của chúng sanh mà chư Phật thị hiện những môn thành Đẳng Chánh Giác, làm sư tử hống trong đại chúng.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ được pháp môn "ức niệm Như thị thiết chư Phật cảnh giới trí huệ quang minh phổ kiến" này thôi. Đâu biết hết được vô biên trí huệ thanh tịnh hạnh môn của đại Bồ Tát. Những là : Trí quang phổ chiếu niệm Phật môn, vì thường thấy tất cả chư Phật quốc độ những cung điện đều trang nghiêm thanh tịnh. Môn làm cho tất cả chúng sanh niệm Phật, vì tùy sở nghi của tâm chúng sanh đều làm cho họ được thấy Phật, tâm họ được thanh tịnh. Môn làm cho an trụ nơi lực niệm Phật, vì làm cho họ nhập vào thập lực của Như Lai. Môn làm cho an trụ nơi pháp niệm Phật, vì thấy vô lượng Phật được nghe pháp. Môn niệm Phật chói sáng các phương, vì đều thấy trong tất cả thế giới chư Phật bình đẳng không sai biệt. Môn niệm Phật vào chỗ bất khả kiến, vì đều thấy trong tất cả cảnh vi tế những sự thần thông tự tại của chư Phật. Môn niệm Phật an trụ trong các kiếp, vì trong tất cả kiếp thường thấy những việc làm không tạm bỏ của chư Phật. Môn niệm Phật an trụ trong tất cả thời gian, vì trong tất cả thời gian thường thấy đức Như Lai gần gũi đồng ở chẳng rời bỏ. Môn niệm Phật an trụ tất cả cõi, vì tất cả quốc độ đều thấy thân Phật vượt hơn tất cả không gì sánh bằng. Môn niệm Phật an trụ tất cả đời, vì tùy tâm sở thích thấy khắp tam thế chư Phật. Môn niệm Phật an trụ tất cả cảnh, vì ở khắp trong tất cả cảnh giới thấy chư Như Lai thứ đệ xuất hiện. Môn niệm Phật an trụ tịch diệt, vì trong một niệm thấy tất cả cõi, tất cả chư Phật thị hiện Niết bàn. Môn niệm Phật an trụ viễn ly, vì trong một niệm thấy tất cả Phật từ nơi chỗ ở mà ra đi. Môn niệm Phật an trụ quảng đại, vì tâm thường quán sát mỗi thân Phật đầy khắp tất cả pháp giới. Môn niệm Phật an trụ vi tế, vì trong một chân lông có bất khả thuyết Như Lai xuất hiện, đều đến chỗ Phật ma kính thờ. Môn niệm Phật an trụ trang nghiêm, vì trong một niệm thấy tất cả cõi đều có chư Phật thành Đẳng Chánh Giác hiện thân biến. Môn niệm Phật an trụ năng sự, vì thấy tất cả Phật xuất hiện thế gian, phóng trí huệ quang chuyển diệu pháp luân. Môn niệm Phật trụ tâm tự tại,

vì biết tùy theo sở thích của tự tâm, tất cả chư Phật hiện hình tượng. Môn niệm Phật an trụ nơi tự nghiệp, vì biết tùy nghiệp tích tập của chúng sanh mà hiện hình tượng làm cho họ được giác ngộ. Môn niệm Phật an trụ thân biến, vì thấy liên hoa quảng đại của Phật ngự nở xòe khắp pháp giới. Môn niệm Phật an trụ hư không vì quán sát những thân Như Lai trang nghiêm pháp giới hư không giới. Như vậy ta làm sao biết được nói được những công đức hạnh của đại Bồ Tát.

Này thiện nam tử ! Phương Nam có một nước tên là Hải Môn, nơi đó có Tỳ Kheo tên là Hải Vân. Người đến hỏi Hải Vân rằng Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ? Hải Vân Tỳ Kheo có thể phân biệt nói như duyên phát khởi thiện căn quảng đại.

Này thiện nam tử ! Hải Vân Tỳ Kheo sẽ làm cho người nhập ngôi trợ đạo quảng đại, sẽ làm cho người sanh sức thiện căn quảng đại, sẽ vì người mà nói như duyên phát tâm Bồ đề, sẽ làm cho người sanh quang minh đại thừa quảng đại, sẽ làm cho người tu ba la mật quảng đại, sẽ làm cho người nhập những hạnh hải quảng đại, sẽ làm cho người viên mãn thế nguyện quảng đại, sẽ làm cho người tịnh môn trang nghiêm quảng đại, sẽ làm cho người sanh sức từ bi quảng đại.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Đức Vân Tỳ Kheo, hữu nhiều quán sát, từ tạ mà đi.

Thiện Tài đồng tử như tâm suy gẫm lời dạy của thiện tri thức. Chánh niệm quán sát trí huệ quang minh môn, Bồ Tát giải thoát môn, Bồ Tát tam muội môn, Bồ Tát đại hải môn, chư Phật hiện tiền môn, chư Phật phương sở môn, chư Phật quỹ tắc môn, chư Phật đẳng hư không giới môn, chư Phật xuất hiện thứ đệ môn, chư Phật sở nhập phương tiện môn.

Thiện Tài đồng tử đi lần qua phương Nam đến nước Hải Môn, đến chỗ Hải Vân Tỳ Kheo, đánh lễ chân Hải Vân, hữu nhiều xong, chấp tay bạch rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, muốn nhập tất cả trí hải vô thượng, mà chưa biết Bồ Tát thế nào có thể bỏ nhà thế tục sanh vào nhà Như Lai ? Thế nào có thể qua khỏi biển sanh tử vào được biển Phật trí ? Thế nào lia được hàng phàm phu vào được hàng Như Lai ? Thế nào dứt được dòng sanh tử vào được dòng Bồ Tát hạnh ? Thế nào phá được xe sanh tử thành xe Bồ Tát nguyện ? Thế nào diệt được cảnh giới ma hiện được cảnh giới Phật ? Thế nào cạn được biển ái dục thêm lớn biển đại bi ? Thế nào đóng được cửa các nạn các ác đạo mở được cửa đại Niết bàn ? Thế nào ra khỏi thành tam giới vào được thành Như thị trí ? Thế nào vất bỏ được tất cả vật ngoại hảo để đem lợi ích tất cả chúng sanh ?

Hải Vân Tỳ Kheo bảo Thiện Tài đồng tử rằng :

Thiện nam tử ! Người đã phát tâm Vô thượng Bồ đề rồi ư ?

Thiện Tài thưa :

Vâng, tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Hải Vân Tỳ Kheo nói :



Thiện nam tử ! Nếu các chúng sanh chẳng gieo lành thời chẳng có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề. Cần phải được phổ môn thiện căn quang minh, đủ chơn thiết đạo tam muội trí quang, xuất sanh những phước hải quảng đại, tăng trưởng pháp bạch tịnh không có lười nghĩ, thờ thiện trí thức chẳng mỗi nhàm, chẳng kể thân mạng, không thể cất chứa, tâm bình đẳng như mặt đất không có niệm cao hạ, tánh thường từ mẫn với tất cả chúng sanh, nơi các loài sanh tử chuyên niệm chẳng bỏ, hàng thích quán sát cảnh giới Như Lai. Có như vậy mới phát được tâm Vô thượng Bồ đề.

Phát Bồ đề tâm là phát tâm đại bi, vì cứu khắp tất cả chúng sanh. Là phát tâm đại từ, vì khắp giúp tất cả thế gian. Là phát tâm an lạc, vì làm cho tất cả chúng sanh diệt tất cả khổ. Phát tâm lợi ích, vì làm cho tất cả chúng sanh lìa ác pháp. Phát tâm ai mẫn, vì có ai kinh sợ thời đều giữ gìn. Phát tâm vô ngại, vì rời bỏ tất cả chướng ngại. Phát tâm quảng đại, vì tất cả pháp giới đều đầy khắp. Phát tâm vô biên, vì khắp cõi hư không đều qua đến. Phát tâm rộng rãi, vì đều thấy tất cả Như Lai. Phát tâm thanh tịnh, vì trí không trái với pháp tam thể. Phát tâm trí huệ, vì vào khắp biển nhưt thiết trí huệ.

Này thiện nam tử ! Ta ở nước Hải Môn này đã mười hai năm, thường dùng đại hải làm cảnh giới.

Những là suy gồm đại hải quang đại vô lượng. Suy gồm đại hải rất sâu khó lường. Suy gồm đại hải lần lần sâu rộng. Suy gồm đại hải vô lượng châu báu kỳ diệu trang nghiêm. Suy gồm đại hải chứa vô lượng nước. Suy gồm đại hải màu nước chẳng đông không thể nghĩ bàn. Suy gồm đại hải là chỗ ở vô lượng chúng sanh. Suy gồm đại hải dung thọ những chúng sanh thân to lớn. Suy gồm đại hải nạp thọ được nước của trận mưa lớn. Suy gồm đại hải không tăng không giảm.

Này thiện nam tử ! Lúc suy gồm như vậy, ta lại nghĩ rằng : Trong thế gian còn có gì rộng lớn hơn đại hải này chăng ? Còn có gì vô lượng hơn đại hải này chăng ? Còn có gì rất sâu hơn đại hải này chăng ? Còn có gì báu lạ hơn đại hải này chăng ?

Này thiện nam tử ! Lúc ta suy gồm như vậy, bỗng có đại liên hoa xuất hiện.

Liên hoa này cọng bằng vô năng thắng nhọn đà la ni la bửu, cánh bằng phệ lưu ly bửu, lá bằng vàng diêm phù đàn, đài bằng trầm thủy, tua bằng mã não, nở thơm lan khắp trùm che cả đại hải.

Trăm vạn A Tu La Vương cầm lấy cọng hoa.

Trăm vạn châu ma ni kết lưới trang nghiêm giăng che trên hoa.

Trăm vạn Long Vương mưa nước thơm.

Trăm vạn Ca Lô La Vương ngậm những chuỗi ngọc và dải lụa báu rủ thòng bốn phía.

Trăm vạn La Sát Vương từ tâm quán sát.

Trăm vạn Dạ Xoa Vương cung kính đánh lễ.

Trăm vạn càn Thát Bà Vương nhiều thứ âm nhạc tán thán cúng dường.

Trăm vạn Thiên vương mưa những thiên hoa, thiên man, thiên hương, thiên thiêu hương, thiên đồ hương, thiên mật hương, thiên y phục, thiên tràng, thiên phan, thiên cái.

Trăm vạn Phạm Vương đánh lễ và cung kính.

Trăm vạn Tịnh Cư Thiên chấp tay làm lễ.

Trăm vạn Chuyển Luân Vương cúng dường thất bửu trang nghiêm.

Trăm vạn Hải Thần đồng xuất hiện cung kính đánh lễ.

Trăm vạn vị quang ma ni bửu quang minh chiếu khắp.

Trăm vạn tịnh phước ma ni bửu dùng để trang nghiêm.

Trăm vạn phổ quang ma ni bửu làm tạng thanh tịnh.

Trăm vạn thù thắng ma ni bửu ánh sáng rực rỡ.

Trăm vạn diệu tạng ma ni bửu quang chiếu vô biên.

Trăm vạn diêm phù đàn ma ni bửu thứ đệ bày hàng.

Trăm vạn kim cang sư tử ma ni bửu chẳng thể phá hoại thanh tịnh trang nghiêm.

Trăm vạn nhật tạng ma ni bửu quảng đại thanh tịnh.

Trăm vạn khả lạc ma ni bửu đủ mọi màu.

Trăm vạn như ý ma ni bửu trang nghiêm vô tận, quang minh chiếu rọi.

Liên hoa lớn này có ra là do thiện căn xuất thế của Như Lai. Tất cả Bồ Tát đều sanh lòng tin mến. Thập phương thế giới đều hiện tiền. Từ như huyền pháp mà sanh, như mộng pháp mà sanh, thanh tịnh nghiệp mà sanh. Trang nghiêm bằng pháp môn vô tránh. Nhập ấn vô vi. Trụ môn vô ngại. Sung mãn tất cả quốc độ mười phương. Tùy thuận cảnh giới thậm thâm của chư Phật.

Trong vô số trong ngàn kiếp ca ngợi công đức đó cũng không hết được.

Lúc đó ta thấy trên liên hoa lớn ấy có một đức Như Lai ngồi kết già. Thân Phật từ đây cao đến trời Hữu Đảnh.

Tòa bửu liên hoa bất tư nghì. Đạo tràng chúng hội bất tư nghì. Những tướng hảo thành tựu bất tư nghì. Tùy hảo viên mãn bất tư nghì. Thần thông biến hóa bất tư nghì. Sắc tướng thanh tịnh bất tư nghì. Vô kiến đánh tướng bất tư nghì. Tướng lưới rộng dài bất tư nghì. Ngôn thuyết thiện xảo bất tư nghì. Âm thanh viên mãn bất tư nghì. Lực vô biên tế bất tư nghì. Thanh tịnh vô úy bất tư nghì. Biện tài quảng đại bất tư nghì.

Ta lại nghĩ nhớ đức Phật đó thưở xưa tu hành bất tư nghì. Tự tại thành đạo bất tư nghì. Diệu âm diễn pháp bất tư nghì. Phổ môn thị hiện các thứ trang nghiêm bất tư nghì. Tùy hai bên thấy Phật đều sai khác bất tư nghì. Tất cả sự lợi ích đều làm cho viên mãn bất tư nghì.

Lúc đó, đức Như Lai ấy liền đưa tay hữu rờ đỉnh đầu của ta, vì ta mà diễn nói phổ nhãn pháp môn, khai thị cảnh giới tất cả Như Lai, hiển pháp tất cả hạnh Bồ Tát, xiển minh tất cả diệu pháp của chư Phật, tất cả pháp luân đều nhập trong đó. Có thể thanh tịnh tất cả Phật độ. Có thể dẹp tất cả dị đạo tà luận. Có thể diệt tất cả quân

ma. Có thể làm cho chúng sanh đều sanh hoan hỷ. Có thể soi tất cả tâm hành của các chúng sanh. Có thể biết những căn cơ của tất cả chúng sanh, tùy tâm chúng sanh đều làm cho được khai ngộ.

Ở nơi đức Như Lai ấy, ta được nghe pháp môn này, thọ trì đọc tụng ghi nhớ quán sát.

Giả sử có người dùng nước mực nhiều như nước đại hải, cây viết chất đồng lớn như núi Tu Di, biên chép pháp môn phổ nhãn này, một môn trong một phẩm, một pháp trong một môn, một nghĩa trong một pháp, một câu trong một nghĩa cũng viết chẳng được ít phần hưởng là có thể viết hết.

Này thiện nam tử ! Ở nơi đức Phật ấy, ta thọ trì pháp môn phổ nhãn như vậy trọn một ngàn hai trăm năm. Trong mỗi ngày, ta dùng văn trì đà la ni quang minh lãnh thọ vô số phẩm. Dùng tịch tịnh môn đà la ni quang minh xu nhập vô số phẩm. Dùng vô biên triền đà la ni quang minh vào khắp vô số phẩm. Dùng tùy tha quán sát đà la ni quang minh phân biệt vô số phẩm. Dùng oai lực đà la ni quang minh nhiếp khắp vô số phẩm. Dùng liên hoa trang nghiêm đà la ni quang minh dẫn phát vô số phẩm. Dùng thanh tịnh ngôn âm đà la ni quang minh khai diễn vô số phẩm. Dùng hư không tạng đà la ni quang minh hiển thị vô số phẩm. Dùng quang tụ đà la ni quang minh thêm rộng vô số phẩm. Dùng hải tạng đà la ni quang minh luận biện phân tích vô số phẩm.

Nếu có chúng sanh từ mười phương đến, hoặc Thiên, hoặc Thiên Vương, hoặc Long, hoặc Long Vương, hoặc Dạ Xoa, hoặc Dạ Xoa Vương, hoặc Càn Thát Bà, hoặc Càn Thát Bà Vương, hoặc A Tu La, hoặc A Tu La Vương, hoặc Ca Lô La, hoặc Ca Lô La Vương, hoặc Khẩn Na la, hoặc Khẩn Na La Vương, hoặc Ma Hầu La Già, hoặc Ma Hầu La Già Vương, hoặc Nhơn, hoặc Nhơn Vương, hoặc Phạm hoặc Phạm Vương. Tất cả đại chúng như vậy đều đến chỗ ta. Ta đều vì họ mà khai thị giải thích xưng dương tán thán. Đều làm cho họ mến thích xu nhập an trụ quang minh phổ nhãn pháp môn này.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết phổ nhãn pháp môn này.

Như chư đại Bồ Tát thâm nhập tất cả Bồ Tát hạnh hải, vì tùy duyên nguyện lực mà tu hành. Nhập đại nguyện hải vì ở thế gian trong vô lượng kiếp số. Nhập tất cả chúng sanh hải, vì tùy tâm sở thích của họ để rộng lợi ích. Nhập nhưất thiết chúng sanh tâm hải, vì xuất sanh thập phương vô ngại trí quang. Nhập nhưất thiết chúng sanh căn hải, vì đáng tùy cơ nghi giáo hóa đều làm cho điều phục. Nhập tất cả sát hải, vì thành mãn bốn nguyện nghiêm tịnh Phật độ. Nhập tất cả Phật hải, vì nguyện thường cúng dường chư Như Lai. Nhập tất cả pháp hải, vì có thể dùng trí huệ đều ngộ nhập. Nhập tất cả công đức hải, vì mỗi mỗi tu hành cho được đầy đủ. Nhập tất cả chúng sanh ngôn từ hải, vì ở tất cả cả cõi chuyển chánh pháp luân.

Như thế thời ta làm sao biết được nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Từ đây qua phương Nam sáu mươi do tuần, bên đường Lăng Già, có một tụ lạc tên là Hải Ngạn. Ở đó có Tỳ Kheo tên là Thiện Trụ. Người nên đến đó hỏi : Bồ Tát phải thế nào tịnh Bồ Tát hạnh ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Hải Vân Tỳ Kheo, hữu nhiều chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện tài đồng tử chuyên niệm lời dạy của thiện tri thức, chuyên niệm phổ nhãn pháp môn, chuyên niệm Phật thân lực, chuyên trì pháp cú vân, chuyên nhập pháp hải môn, chuyên gắm pháp sai biệt, thậm nhập pháp xoay chuyển, vào khắp pháp hư không, trừ sạch pháp ế chương quán sát pháp bửu xứ.

Thiện tài đồng tử vừa tư duy suy gẫm đi lần qua phương Nam, đến bên đường Lăng Già, nơi tụ lạc Hải Ngạn, xem xét mười phương tìm cầu Thiện Trụ Tỳ Kheo. Thấy Thiện Trụ Tỳ Kheo đi kinh hành qua lại ở trên hư không.

Có vô số chư thiên cung kính vây quanh rưới những thiên hoa, trỗi thiên kỹ nhạc, tràng phan gấm lụa thảy đều nhiều vô số đầy khắp hư để cúng dường.

Chư đại Long Vương ở giữa hư không nổi bất tư nghi mây trầm thủy hương, chân sấm, xẹt chớp, dùng để cúng dường.

Khẩn Na La Vương trỗi những tiếng nhạc, đứng pháp ca ngợi, dùng đây để cúng dường.

Ma Hầu La Già Vương dùng bất tư nghi y phục rất vi tế trải giăng trần thiết, lòng rất hoan hỷ, để cúng dường.

A Tu La Vương nổi bất tư nghi mây ma ni bửu, vô lượng quang minh các thứ trang nghiêm đồng khắp hư không dùng để cúng dường.

Ca Lô La Vương hiện hình đồng tử, có vô lượng thể nữ vây quanh, rớt ráo thành tựu tâm không sát hại, ở giữa hư không chấp tay cúng dường.

Bất tư nghi số các La Sát Vương, vô lượng La Sát vây quanh, thân hình cao lớn đáng kinh sợ, thấy Thiện Trụ Tỳ Kheo từ tâm tự tại, liền chấp tay khom mình chiêm ngưỡng cúng dường.

Bất tư nghi số các Dạ Xoa Vương, mỗi vị đều có chúng của mình vây quanh, bao vòng bốn phía cung kính thủ hộ.

Bất tư nghi số các Phạm Thiên Vương, ở giữa hư không, cúi mình chấp tay dùng pháp nhân gian tán dương ca ngợi.

Bất tư nghi số các Tịnh Cư Thiên, với cung điện ở giữa hư không, chấp tay cung kính phát hồng thệ nguyện.

Thiện tài đồng tử thấy những sự trên đây, lòng hoan hỷ chấp tay kính lễ Thiện Trụ Tỳ Kheo rồi bạch rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào tu hành Phật pháp ? Thế nào tích tập Phật pháp ? Thế nào đầy đủ Phật pháp ? Thế nào huân tập Phật pháp ? Thế nào tăng trưởng Phật pháp ? Thế nào tổng nhiếp Phật

pháp ? Thế nào cứu cánh Phật pháp ? Thế nào tịnh trị Phật ? thế nào thâm tịnh Phật pháp ? Thế nào thông đạt Phật pháp ?

Tôi nghe đức thánh hay khéo dạy bảo. Ngưỡng mong xót thương vì tôi mà tuyên nói Bồ Tát thế nào chẳng bỏ thấy Phật, thường ở chỗ Phật siêng năng tu tập ? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ Phật pháp đều dùng trí huệ mà được minh chứng ? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ đại nguyện có thể lợi ích khắp tất cả chúng sanh ? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ chúng sanh trụ tất cả kiếp không lòng mỏi nhàm ? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ Phật độ có thể nghiêm tịnh tất cả thế giới ? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ Phật lực đều có thể thấy biết Như Lai tự tại ? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ hữu vi mà cũng chẳng trụ hữu vi, ở trong tất cả loài hữu lậu, dường như biến hóa, thị hiện thọ sanh tử tu Bồ Tát hạnh ? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ nghe pháp đều có thể lãnh thọ chánh giáo của chư Phật ? Bồ Tát thế nào chẳng bỏ trí quang vào khắp chỗ sở hành của tam thế trí ?

Thiện Trụ Tỳ Kheo bảo Thiện Tài rằng :

Lành thay ! Lành Thay ! Nay thiện nam tử ! người đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, nay lại phát tâm cầu hỏi Phật pháp, cầu hỏi pháp nhưt thiết trí, tự nhiên trí.

Nay thiện nam tử ! Ta đã thành tựu môn giải thoát vô ngại. Hoặc đi, hoặc đứng, hoặc đến, hoặc lui, tùy thuận tư duy tu tập quán sát, liền được trí huệ quang minh tên là cứu cánh vô ngại.

Vì được trí huệ quang minh này nên biết tâm hành của tất cả chúng sanh không chướng không ngại. Biết sự chết và sanh của tất cả chúng sanh. Biết đời trước của tất cả chúng sanh. Biết những sự trong kiếp vị lai của tất cả chúng sanh. Biết những sự trong đời hiện tại của tất cả chúng sanh. Biết ngôn ngữ âm thanh nhiều loại sai biệt của tất cả chúng sanh. Quyết những nghi vấn của tất cả chúng sanh. Biết căn tánh của tất cả chúng sanh. Tùy theo lúc tất cả chúng sanh nên được giáo hóa đều có thể qua đến nơi họ ở. Biết tất cả sát na, la bà mâu hô lật đa, giờ khắc ngày đêm. Biết thứ đệ lưu chuyển trong biển tam thế. Tất cả những sự thấy biết như vậy đều không chướng không ngại. Cũng có thể đem thân mình qua đến tất cả cõi Phật mười phương không chướng ngại. Tại sao vậy ? Vì được sức thần thông vô trụ vô tác.

Nay thiện nam tử ! Vì ta được sức thần thông này nên ở giữa hư không, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ẩn, hoặc hiện, hoặc hiện một thân, hoặc hiện nhiều thân, đi xuyên qua tường vách như đi nơi trống không. Ở trên hư không kiết già qua lại tự tại như chim bay. Vào trong đất như xuống nước, đi trên nước như trên đất, khắp thân trên dưới đều phát lửa ngọn như đồng lửa lớn. Hoặc có lúc chấn động tất cả đại địa. Hoặc có lúc lấy tay sờ rằm mặt nhưt mặt nguyệt. Hoặc hiện thân mình cao đến phạm cung. Hoặc hiện mây hương đốt. Hoặc hiện mây bửu diệm. Hoặc hiện mây biến hóa . Hoặc hiện mây quang võng. Thấy đều rộng lớn đầy khắp hư không mười phương.

Hoặc trong một niệm qua phương Đông một thế giới, hai thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, nhẫn đến qua vô lượng thế giới, bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Hoặc qua Diêm Phù Đề vi trần số thế giới. Hoặc qua bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Ta ở trước chư Phật Thế Tôn trong tất cả quốc độ đó mà nghe thuyết pháp.

Ở cho mỗi đức Phật, hiện vô lượng Phật sát vi trần số thân sai khác.

Mỗi mỗi thân rưới vô lượng Phật sát vi trần số mây đờ cúng dường. Những là mây tất cả hoa, mây tất cả hương, mây tất cả tràng hoa, mây tất cả hương bột, mây tất cả hương thoa, mây tất cả lọng, mây tất cả y phục, mây tất cả tràng, mây tất cả phan, mây tất cả trướng. Đem tất cả thân vân cúng dường lên chư Phật.

Mỗi đức Như Lai có bao nhiêu lời dạy bảo ta đều thọ trì cả.

Mỗi quốc độ có bao nhiêu sự trang nghiêm, ta đều nhớ rõ cả.

Tất cả chín phương kia cũng đều như phương Đông.

Bao nhiêu chúng sanh trong tất cả thế giới như vậy, nếu được thấy thân của ta, thời đều quyết định được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tất cả chúng sanh trong những thế giới đó, ta đều thấy rõ tùy theo sự lớn nhỏ thăng liệt khổ vui của họ mà thị hiện đồng thân hình với họ để giáo hóa cho họ được thành tựu.

Nếu có chúng sanh nào thân cận ta, thời ta làm cho họ an trụ nơi pháp môn như đây.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết pháp môn vô ngại giải thoát mau chóng cúng dường khắp chư Phật thành tựu khắp chúng sanh này.

Như chư Bồ Tát trì giới đại bi, giới ba la mật, giới Đại thừa, giới tương ưng với Bồ Tát đạo, giới vô chướng ngại, giới chẳng thối đạo, giới chẳng bỏ tâm Bồ đề, giới thường dùng Phật pháp làm cảnh sở duyên, giới thường để ý nơi nhưt thiết trí, giới như hư không, giới không y tựa tất cả thế gian, giới không mất, giới không tổn, giới không khuyết, giới không tạp, giới không trược, giới không hối, giới thanh tịnh, giới ly trần, giới ly cấu.

Những công đức như vậy, ta đâu có thể biết và nói được hết.

Này thiện nam tử ! từ đây qua phương Nam có một nước tên là Đạt Lý Tỷ Trà, có thành tên là Tụ Tại, trong đó có một người tên là Di Già. Người nên đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, trụ Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Thiện Trụ Tỳ Kheo, hữu nhiều chiêm ngưỡng lui ra đi về phương Nam.

() Lúc đó Thiện Tài đồng tử nhất tâm chánh niệm pháp môn pháp quang minh tin sâu xu nhập. Chuyên niệm Phật chẳng dứt ngôi Tam Bảo. Khen tán ly dục. Nhớ thiện tri thức. Chiếu khắp tam thế. Nhớ những đại nguyện khắp cứu chúng sanh.

Chẳng chấp hữu vi. Rốt ráo tư duy tự tánh của các pháp. Đều có thể nghiêm tịnh tất cả thế giới. Nơi chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật, lòng không chấp trước. Thiện tài đồng tử đi lần qua phương Nam đến thành Tự Tại tìm Di Già, thấy người này đang ngồi trên pháp tòa sư tử nơi chợ giảng thuyết pháp môn luân tự trang nghiêm. Có mười ngàn người vây quanh nghe pháp.

Thiện tài đồng tử đánh lễ chân Di Già, hữu nhiễu vô lượng vòng, chấp tay cung kính bạch rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã pháp tâm Vô thượng Bồ đề, mà tôi chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ? Thế nào lưu chuyển trong các loài mà chẳng quên mất tâm Bồ đề ? Thế nào được ý bình đẳng kiên cố bất động ? Thế nào được tâm thanh tịnh không gì trở ngại được ? Thế nào phát sanh sức đại bi hằng không mỗi nhọc ? Thế nào nhập đà la ni khắp được thanh tịnh ? Thế nào phát sanh trì huệ quảng đại quang minh nơi tất cả pháp lìa những ám chướng ? Thế nào đủ sức vô ngại giải biện tài quyết rõ tất cả nghĩa tạng thậm thâm ? Thế nào được sức chánh niệm ghi nhớ thọ trì tất cả pháp luân sai biệt ? Thế nào được sức tịnh đạo, nơi tất cả loài khắp diễn thuyết các pháp ? Thế nào được sức trí tuệ nơi tất cả pháp đều có thể quyết định phân biệt nghĩa đó ?

Di Già bảo Thiện Tài rằng :

Người đã phát tâm Vô thượng Bồ đề rồi ư ?

Vâng, tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Di Già liền vội vàng rời tòa sư tử mọp lạy Thiện Tài. Rồi lại rải bông kim ngân, bửu châu vô giá, cùng với bột mịn chiên đàn, vô lượng thứ y trùm trên mình Thiện Tài.

Di Già lại rải vô lượng những thứ hương hoa, các thứ phẩm vật để cúng dường. Sau đó mới đứng dậy khen rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử ! Nếu có ai phát được tâm Vô thượng Bồ đề thời là chẳng dứt mất tất cả Phật chủng. Thời là nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Thời là thành thực tất cả chúng sanh. Thời là thấu rõ tất cả pháp tánh. Thời là tỏ ngộ tất cả nghiệp chủng. Thời là viên mãn tất cả các hạnh. Thời là chẳng dứt tất cả đại nguyện. Thời là thiết hiều chủng tánh ly tham. Thời có thể thấy rõ tam thế sai biệt. Thời làm cho tín giải trọn được kiên cố. Thời được tất cả Như Lai nhiếp trì. Thời được tất cả chư Phật ức niệm. Thời bình đẳng với tất cả Bồ Tát. Thời được tất cả Hiền Thánh khen mừng. Thời được tất cả Phạm Vương kính lễ. Thời được tất cả Thiên Vương cúng dường. Thời được tất cả Dạ Xoa thủ hộ. Thời được tất cả La Sát hầu hạ. Thời được tất cả Long Vương nghinh tiếp. Thời được tất cả Khẩn Na La Vương cạ ngâm khen ngợi. Thời được tất cả các Thế Chủ khen ngợi mừng vui. Thời làm cho tất cả chúng sanh giới đều được an ổn.

Những là làm cho họ bỏ ác thú. Làm cho họ ra khỏi chỗ nạn. Làm cho họ dứt tất cả cội gốc nghèo cùng. Làm cho họ sanh tất cả trời người vui sướng. Làm cho họ thân cận thiện tri thức. Làm cho họ được nghe và thọ trì pháp quảng đại. Làm cho họ sanh tâm Bồ đề. Làm cho họ tịnh tâm Bồ đề. Làm cho họ rõ Bồ Tát đạo. Làm cho họ nhập Bồ Tát trí. Làm cho họ trụ Bồ Tát địa.

Này thiện nam tử ! Phải biết chỗ làm của Bồ Tát rất khó, khó ra, khó gặp. Người được thấy Bồ Tát lại còn khó có hơn.

Vì Bồ Tát là chỗ tất cả chúng nương nhờ mà được sanh trưởng thành tựu. Là chỗ cứu tế của tất cả chúng sanh, vì Bồ Tát cứu họ khỏi khổ nạn. Là chỗ y tựa của tất cả chúng sanh, vì thủ hộ thế gian. Là người cứu hộ tất cả chúng sanh, vì làm cho họ khỏi sự kinh sợ.

Bồ Tát như phong luân, vì gìn giữ các thế gian chẳng cho đọa lạc ác đạo.

Bồ Tát như đại địa vì tăng trưởng thiện căn cho chúng sanh.

Bồ Tát như đại hải, vì phước đức sung mãn vô tận.

Bồ Tát như mặt trời, vì trí huệ quang minh chiếu khắp nơi.

Bồ Tát như núi Tu Di, vì thiện căn cao xuất.

Bồ Tát như minh nguyệt, vì trí quang xuất hiện.

Bồ Tát như mãnh tướng, vì xô dẹp ma quân.

Bồ Tát như quân chủ, vì được tự tại trong thành trì Phật pháp.

Bồ Tát như ngọn lửa mạnh, vì cháy sạch tâm ngã ái của chúng sanh.

Bồ Tát như mây lớn, vì mưa vô lượng diệu pháp.

Bồ Tát như mưa phải thời, vì làm thêm lớn mầm tất cả tín căn.

Bồ Tát như Thuyền sư, vì chỉ dẫn bờ mé pháp hải.

Bồ Tát như cầu đò, vì làm cho chúng sanh qua khỏi biển sanh tử.

Di Già tán thán Thiện Tài như vậy, làm cho chư Bồ Tát hoan hỉ rồi, từ trên mặt phóng ra những ánh sáng chiếu khắp Đại Thiên thế giới.

Chúng sanh trong cõi Đại Thiên gặp ánh sáng này, từ Long Thần nhả đến Phạm Thiên đều đến chỗ Di Già.

Di Già Đại Sĩ liền dùng phương tiện vì họ mà khai thị giải thích pháp môn luân tự phẩm trang nghiêm.

Đại chúng nghe pháp xong, đều được chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề.

Lúc bấy giờ Di Già trở lại lên bồng tòa bảo Thiện Tài rằng :

Thiện nam tử ! Ta đã được diệu âm đà la ni. Có thể phân biệt biết ngữ ngôn của tất cả chúng sanh, chư Thiên, Long, Bát Bộ, trong cõi Đại Thiên. Cũng như cõi Đại Thiên này, vô số thế giới nhả đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới khắp mười phương đều biết rõ ngữ ngôn cả.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết pháp môn Bồ Tát diệu âm đà la ni quang minh này.



Như Chư đại Bồ Tát có thể vào khắp biển những tư tưởng của tất cả chúng sanh, biển những sự thi thiết, biển những danh hiệu, biển những ngữ ngôn của tất cả chúng sanh.

Có thể vào khắp diễn thuyết biển tất cả pháp cú thâm mật. Diễn thuyết biển tất cả pháp cú cứu cánh. Diễn thuyết biển pháp cú trong tất cả sở duyên có tất cả tam thế sở duyên. Diễn thuyết biển thượng pháp cú. Diễn thuyết biển thượng thượng pháp cú. Diễn thuyết biển pháp cú sai biệt. Diễn thuyết biển pháp cú tất cả sai biệt.

Có thể vào khắp tất cả thế gian chú thuật hải. Tất cả âm thanh trang nghiêm luân. Tất cả sai biệt tự luân tế.

Những công đức như vậy, nay ta làm sao biết hết được, nói hết được.

Này thiện nam tử ! Từ đây qua phương Nam có một tụ lạc tên là Trụ Lâm. Nơi đó có một Trưởng giả tên là Giải Thoát.

Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào tu Bồ Tát hạnh ? Bồ Tát thế nào thành Bồ Tát hạnh ? Bồ Tát thế nào tích tập Bồ Tát hạnh ? Bồ Tát thế nào tư duy Bồ Tát hạnh ?

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử nhờ thiện tri thức nên đối với pháp như thiết trí rất tôn trọng. Trồng sâu gốc tịnh tín. Thêm nhiều lợi ích.

Thiện Tài đánh lễ chân Di Già, rơi lệ buồn khóc nhiều vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài đồng tử tư duy pháp môn Bồ Tát vô ngại giải đà la ni quang minh trang nghiêm. Thâm nhập pháp môn Bồ Tát ngữ ngôn hải. Nghĩ nhớ pháp môn vi tế phương tiện Bồ Tát biết tất cả chúng sanh. Quán sát pháp môn Bồ Tát thanh tịnh tâm. Thành tựu pháp môn Bồ Tát thiện căn quang minh. Tịnh trị pháp môn Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Minh lợi trí môn Bồ Tát nhiếp chúng sanh. Kiên cố pháp môn Bồ Tát quảng đại chí nguyện. Nhiệm trì pháp môn Bồ Tát thù thắng chí nguyện. Tịnh trị pháp môn Bồ Tát tín giải. Tư duy pháp môn Bồ Tát vô lượng thiện tâm. Thệ nguyện kiên cố, tâm không mỗi nhàm. Dùng những mao giáp để tự trang nghiêm. Thâm tâm tinh tấn chẳng thối chuyển. Đủ đức tin bất hoại. Tâm kiên cố như kim cang và như na la diên không gì phá hoại được. Giữ gìn tất cả lời dạy của thiện tri thức. Nơi các cảnh giới được trí bất hoại. Phổ môn thanh tịnh việc làm vô ngại. Trí quang viên mãn chiếu khắp tất cả. Đầy đủ tổng trì quang minh của các địa. Biết rõ pháp giới nhiều loại sai biệt, không y không trụ, bình đẳng không hai, tự tánh thanh tịnh, mà khắp trang nghiêm. Nơi các công hạnh đều được rốt ráo. Trí huệ thanh tịnh rời lìa chấp trước. Biết pháp sai biệt mười phương trí không chướng ngại. Qua khắp xứ sai biệt ở mười phương thân không mỗi lười. Biết rõ những nghiệp sai biệt ở mười phương. Đều hiện thấy Phật sai biệt ở mười phương. Đều thâm nhập thời gian sai biệt ở mười phương. Diệu pháp thanh tịnh sung mãn nơi tâm. Phổ trí tam muội chiếu rõ nơi tâm. Tâm hằng vào khắp cảnh giới bình đẳng. Được trí huệ của Như Lai chiếu đến. Dòng Như thiết trí tương tục chẳng dứt. Hoặc thân hoặc tâm đều chẳng rời Phật pháp.

Tất cả chư Phật thần lực gia hộ. Tất cả Như Lai quang minh chiếu đến.

Thành tựu đại nguyện. Nguyện thân cùng khắp tất cả sát vãng, tất cả pháp giới vào khắp thân mình.

Thiện Tài đồng tử đi lần qua phương Nam, trải qua mười hai năm, đến thành Trụ Lâm tìm Giải Thoát Trưởng giả.

Lúc đã gặp được, Thiện Tài đánh lễ chân Trưởng giả chấp tay cung kính thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Nay tôi được hội ngộ bậc thiện tri thức. Tôi đã được lợi ích rộng lớn.

Tại sao vậy ?

Vì với các bậc thiện tri thức, khó được thấy, khó được nghe, khó được xuất hiện, khó được phụng sự, khó được gần gũi, khó được tiếp rước, khó được gặp gỡ, khó được ở chung, khó làm cho vui đẹp, khó được theo dõi. Mà nay tôi được gặp gỡ, nên tôi được lợi lành rộng lớn.

Bạch đức Thánh ! Tôi đã trước phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì muốn thờ tất cả chư Phật, vì muốn gặp tất cả chư Phật, vì muốn thấy tất cả chư Phật, vì muốn nhìn tất cả chư Phật, vì muốn biết tất cả chư Phật, vì muốn chứng tất cả chư Phật bình đẳng, vì muốn phát tất cả chư Phật đại nguyện, vì muốn thành mãn tất cả Phật đại nguyện, vì muốn đầy đủ tất cả chư Phật trí quang, vì muốn thành những hạnh của tất cả chư Phật, vì muốn được thần thông của tất cả chư Phật, vì muốn đầy đủ trí lực của tất cả chư Phật, vì muốn được vô úy của tất cả chư Phật, vì muốn nghe pháp của tất cả chư Phật, vì muốn thọ pháp của tất cả chư Phật, vì muốn hiểu pháp của tất cả chư Phật, vì muốn hộ pháp của tất cả chư Phật, vì muốn đồng một thể với tất cả chúng Bồ Tát, vì muốn đồng thiện căn với tất cả Bồ Tát, vì muốn viên mãn Ba la mật của tất cả Bồ Tát, vì muốn thành tựu hạnh tu hành của tất cả Bồ Tát, vì muốn xuất sanh thanh tịnh nguyện của tất cả Bồ Tát, vì muốn được tạng oai thần của tất cả chư Phật, Bồ Tát, vì muốn được pháp tạng vô tận trí huệ đại quang minh của tất cả Bồ Tát, vì muốn được tạng tam muội quảng đại của tất cả Bồ Tát, vì muốn thành tựu tạng vô lượng vô số thần thông của tất cả Bồ Tát, vì muốn dùng tạng đại bi giáo hóa điều phục của tất cả chúng sanh đều làm cho họ rốt ráo đến biên tế, vì muốn hiển hiện tạng thần biến, vì ở trong tất cả tạng tự tại đều dùng tự tâm được tự tại, vì muốn nhập trong thanh tịnh tạng nên dùng tất cả tướng mà trang nghiêm.

Bạch đức Thánh ! Nay tôi đem tâm như vậy, ý như vậy, thích như vậy, muốn như vậy, trông mong như vậy, tư duy như vậy, tôn trọng như vậy, phượng tiện như vậy, cứu cánh như vậy, khiêm hạ như vậy, mà đến chỗ đức Thánh.

Tôi nghe đức Thánh có thể khéo dạy bảo chúng Bồ Tát, có thể dùng phương tiện xiển minh chỗ sở đắc, chỉ cho đường sá, ban cho cầu đồ, trao cho pháp môn, khiến trừ chướng mê đảo, nhổ mũi tên do dự, cắt lưới nghi hoặc, soi tâm rừng rậm, rửa

tâm như đục, khiến tâm trắng sạch, khiến tâm thanh tịnh, chánh tâm dua vậy, tuyệt tâm sanh tử, ngăn tâm bất thiện, mở tâm chấp trước.

Nơi chỗ chấp trước làm cho tâm giải thoát, ở chỗ nhiễm ái làm cho tâm động chuyển. Khiến họ mau nhập cảnh như thiết trí. Khiến họ mau đến thành vô thượng pháp. Khiến họ trụ đại bi. Khiến họ trụ đại từ. Khiến họ nhập Bồ Tát hạnh. Khiến họ tu môn tam muội. Khiến họ nhập chứng vị. Khiến họ quán pháp tánh. Khiến họ tăng trưởng lực. Khiến họ tu tập hạnh. Tâm họ bình đẳng khắp ở tất cả.

Cúi xin đức Thánh vì tôi tuyên nói Bồ Tát thể nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo. Theo chỗ tu tập mau được thanh tịnh, mau được minh liễu.

Lúc đó Giải Thoát Trưởng giả do sức thiện căn quá khứ, sức oai thần của Phật, do niệmlực của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, mà nhập Bồ Tát tam muội môn tên là "vô biên triền đà la ni nhiếp khắp tất cả cõi Phật".

Nhập tam muội này rồi được thân thanh tịnh. Ở trong thân mình hiển hiện mười phương, mỗi phương đều mười Phật sát vi trần số Phật và quốc độ, chúng hội đạo tràng, các thứ quang minh, các sự trang nghiêm. Cũng hiện những thần thông biến hóa, tất cả đại nguyện, những pháp trợ đạo tu hành thuở xưa của chư Phật và những hạnh xuất ly thanh tịnh trang nghiêm. Cũng thấy chư Phật thành Đẳng Chánh Giác chuyển diệu pháp luân giáo hóa chúng sanh. Tất cả những sự như vậy thấy đều hiển hiện trong phân thân không chướng ngại. Các thứ hình tướng, nhiều loại thứ đệ an trụ như cũ chẳng tạp loạn nhau.

Những là : các thứ quốc độ, các thứ chúng hội, các thứ đạo tràng, các thứ nghiêm sức.

Trong đó chư Phật hiện những thần lực, lập những thừa đạo, bày những nguyện môn.

Hoặc nơi một thế giới, ở cung Đâu Suất mà làm Phật sự.

Hoặc nơi một thế giới, ở cung Đâu Suất mà làm Phật sự.

Như vậy, hoặc lại trụ thai, hoặc đản sanh, hoặc ở trong cung, hoặc xuất gia, hoặc đến đạo tràng, hoặc phá ma quân, hoặc chư Thiên Long cung kính vây quanh, hoặc các Thế Chủ khuyến thỉnh thuyết pháp, hoặc chuyển pháp luân, hoặc nhập Niết bàn, hoặc chia Xá lợi, hoặc xây tháp miếu.

Chư Phật Như Lai đó ở các chúng hội, các thế gian, các loài, các chủng tộc, các đục lặc, các nghiệp hành, các ngữ ngôn, các căn tánh, các phiền não, tùy miên, tập khí, trong các chúng sanh.

Hoặc ở vi tế đạo tràng, hoặc ở quảng đại đạo tràng, hoặc ở đạo tràng lượng một do tuần, hoặc ở đạo tràng lượng mười do tuần, hoặc ở đạo tràng lượng bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát cực vi trần số do tuần.

Dùng các thứ thần thông, các thứ ngôn từ, các thứ âm thanh, các thứ pháp môn, các thứ tông trì môn, các thứ biện tài môn. Dùng các thứ Thánh đế, các thứ vô úy đại

sư tử hồng mà diễn thuyết những thiện căn, những ức niệm của các chúng sanh. Thọ ký cho Bồ Tát. Nói những Phật pháp.

Chư Phật Như Lai có bao nhiêu ngôn thuyết, Thiện tài đồng tử đều nghe thọ được cả. Cũng thấy bất tư nghì tam muội thần biến của chư Phật và chư Bồ Tát.

Lúc bấy giờ Giải Thoát Trường giả xuất tam muội, bảo Thiện Tài rằng :

Thiện nam tử ! Ta đã nhập xuất môn vô ngại trang nghiêm giải thoát của Như Lai.

Thiện nam tử ! Lúc ta nhập xuất môn giải thoát này, liền thấy thế giới Diêm Phù Đà Kim Quang Minh ở phương Đông, đức Long Tự Tại Vương Như Lai Đẳng Chánh Giác, chúng hội đạo tràng vây quanh. Tỳ lô Giá Na Tạng Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Tốc Tật Lực ở phương Nam, Phổ Hương Như Lai Đẳng Chánh Giác và đạo tràng chúng hội vây quanh. Tâm Vương Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Hương Quang ở phương Tây, Tu Di Đẳng Vương Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Vô Ngại Tâm Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Ca Sa Tràng ở phương Bắc, Bất Khả Hoại Kim Cang Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Kim Cang Dũng Mãnh Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Đông Bắc, thế giới Nhứt Thiết Thượng Diệu Bửu, đức Vô Sở Đắc Cảnh Giới Nhân Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Vô Sở Đắc Thiện Biến Hóa Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Đông Nam, thế giới Hương Diệm Quang Âm, đức Hương Đẳng Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Kim Cang Diệm Huệ Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Tây Nam, thế giới Trí Huệ Nhứt Phổ Quang Minh, đức Pháp Giới Luân Tràng Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Hiện Nhứt Thiết Biến Hóa Tràng Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy phương Tây Bắc, thế giới Phổ Thanh Tịnh, đức Nhứt Thiết Phật Bửu Cao Thắng Tràng Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Pháp Tràng Vương Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy Thượng phương, thế giới Phật Thứ Đệ Xuất Hiện Vô Tận, đức Vô Biên Trí Huệ Quang Viên Mãn Tràng Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Pháp Giới Môn Tràng Vương Bồ Tát làm thượng thủ.

Lại thấy Hạ phương, thế giới Phật Quang Minh, đức Vô Ngại Trí Tràng Như Lai Đẳng Chánh Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Nhứt Thiết Thế Gian Sát Tràng Vương Bồ Tát làm thượng thủ.

Thiện nam tử ! Ta thấy mười phương như vậy. Mỗi phương đều mười Phật sát vi trần số Như Lai. Chư Như Lai chẳng đến đây, ta cũng chẳng qua đó.

Nếu ta muốn thấy thế giới An Lạc, đức A Di Đà Như Lai, thời tùy ý liền thấy.

Nếu ta muốn thấy Chiên Đàn thế giới, Kim Cang Quang Minh Như Lai; Diệu Hương thế giới, Bửu Quang Minh Như Lai; Liên Hoa thế giới, Bửu Liên Hoa Quang Minh Như Lai; Diệu Kim thế giới; Tịch Tĩnh Quang Như Lai; Diệu Hỉ thế giới, Bất Động Như Lai, Thiện Trụ thế giới; Sử Tử Như Lai; Cảnh Quang Minh thế giới, Nguyệt Giác Như Lai; Bửu Sư Tử Trang Nghiêm thế giới, Tỳ Lô Giá Na Như Lai; tất cả chư Như Lai như vậy đều tùy ý liền thấy. Nhưng chư Như Lai chẳng đến đây, ta cũng không qua đó.

Biết tất cả chư Phật cùng tâm của ta đều như mộng. Biết tất cả chư Phật như ảnh tượng, còn tâm mình như nước. Biết tất cả sắc tướng của chư Phật và tâm mình đều như huyễn. Biết tất cả Phật và tâm mình thấy đều như vang.

Ta biết như vậy, ức niệm như vậy. Chư Phật được thấy đều do tự tâm.

Thiện nam tử ! phải biết Bồ Tát tu những Phật pháp, tịnh những Phật độ, tích tập diệu hạnh, điều phục chúng sanh, phát đại thệ nguyện, nhập như thiết trí, tự tại du hí bất tư nghi môn giải thoát, được Phật Bồ đề, hiện đại thân thông, qua khắp tất cả mười phương pháp giới, dùng vi tế trí nhập khắp các kiếp, tất cả như vậy đều do tự tâm.

Thiện nam tử ! Do đây nên phải dùng thiện pháp phò trợ tự tâm. Phải dùng pháp thủy thấm nhuần tự tâm. Phải ở cảnh giới trị sạch tự tâm. Phải dùng tinh tấn kiên cố tự tâm. Phải dùng nhẫn nhục san bằng tự tâm. Phải dùng trí chứng rửa sạch tự tâm. Phải dùng trí huệ minh tự tâm. Phải dùng Phật tự tại khai phát tự tâm. Phải dùng Phật bình đẳng quán đại tự tâm. Phải dùng Phật thập lực chiếu xét tự tâm.

Thiện nam tử ! Ta chỉ nhập xuất được môn giải thoát "Như Lai vô ngại trang nghiêm" này.

Còn như chư đại Bồ Tát được vô ngại trí, trụ vô ngại hạnh, được tam muội "thường thấy tất cả Phật", được tam muội "chẳng trụ niết bàn tế", rõ thấu tam muội "Phô môn cảnh giới". Với những pháp tam thế thấy đều bình đẳng. Hay khéo phân thân khắp tất cả cõi. An trụ nơi cảnh giới bình đẳng của chư Phật. Cảnh giới mười phương đều hiện tiền. Trí huệ quán sát đều thấy biết rõ ràng tất cả. Ở trong thân mình đều hiện tất cả thế giới thành hoại, nhưng đối với thân mình và các thế giới không có tưởng nghĩ là hai.

Những diệu hạnh như vậy, làm sao ta biết hết được, nói hết được.

Này thiện nam tử ! từ đây qua phương Nam đến bờ Diêm Phù Đề, có một nước tên là Ma Lợi Già La. Nước đó có Tỳ kheo tên là Hải Tràng.

Người đến đó hỏi : Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Giải Thoát Trưởng giả, hữu nhiều quán sát xung dương ca ngợi, tư duy chiêm ngưỡng, buồn khóc rơi lệ, như tâm ghi nhớ y tựa thiện tri thức, thờ thiện tri thức, kính thiện tri thức, do thiện tri thức được thấy như thiết trí. Với thiện tri thức chẳng có lòng chống trái, không đua đối. Với thiện trí thức tâm thường tùy thuận. Nơi thiện tri thức tưởng là từ mẫu, vì bỏ rời tất cả

pháp vô ích. Nơi thiện tri thức tướng là từ phụ, vì xuấtc sanh tất cả pháp lành. Tu duy rồi, từ tạ mà đi.

Thiện Tài Đồng Tử nhất tâm chánh niệm lời dạy của Giải Thoát Trưởng giả, quán sát lời dạy của Trưởng giả. Ghi nhớ môn bát tư nghi Bồ Tát Giải Thoát của Trưởng giả. Tư duy bát tư nghi Bồ Tát trí quang minh của Trưởng giả. Thâm nhập bát tư nghi pháp giới môn của Trưởng giả. Xu hướng bát tư nghi Bồ Tát phổ nhập môn của Trưởng giả. Thấy rõ bát tư nghi Như Lai thần biến của Trưởng giả. Hiểu rõ bát tư nghi phổ nhập Phật độ của Trưởng giả. Phân biệt bát tư nghi Phật lực trang nghiêm của Trưởng giả. Suy gẫm bát tư nghi Bồ Tát tam muội giải thoát cảnh giới phần vị của Trưởng giả. Rõ thấu bát tư nghi thế giới sai biệt cứu cánh vô ngại của Trưởng giả. Tu hành bát tư nghi Bồ Tát kiên cố thâm tâm của Trưởng giả. Phát khởi bát tư nghi Bồ Tát đại nguyện nghiệp của Trưởng giả.

Thiện Tài đồng tử đi lần qua phương Nam đến bờ Diêm Phù Đề, nước Ma Lợi, tìm Hải Tràng Tỳ Kheo. Bèn thấy Hải Tràng Tỳ Kheo ngồi kiết già ở bên chỗ đi kinh hành, đang nhập tam muội, bật hơi thở, lìa tư giác, thân tâm bất động.

Từ dưới chân của Tỳ Kheo ấy hiện ra vô số muôn ngàn ức Trưởng giả, Cư Sĩ, Bà La Môn. Đại chúng này đều dùng nhiều đồ trang nghiêm để nghiêm sức thân mình. Tất cả đều đội bửu quan, đeo minh châu, qua khắp tất cả thế giới mười phương mưa tất cả châu bửu, tất cả chuỗi ngọc, tất cả y phục, tất cả đồ uống ăn thượng vị đúng pháp, tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả đồ tư sanh theo sở thích. Ở tất cả chỗ cứu nhiếp những chúng sanh nghèo cùng, an ủi những chúng sanh khổ não, đều làm cho hoan hỷ. Tâm ý thanh tịnh. Thành tựu đạo Vô thượng Bồ đề.

Từ hai gối của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện trăm ngàn ức Sát Đế Lợi, Bà La Môn. Đại chúng này đều thông huệ, nhiều sắc tướng, nhiều hình mạo, nhiều y phục thượng diệu trang nghiêm, cùng khắp tất cả thế giới mười phương, dùng ái ngữ và đồng sự nhiếp các chúng sanh.

Những là làm cho người nghèo được đầy đủ, người bệnh được lành, người nguy được an, người kinh sợ được y tựa, người ưu sầu được sung sướng. Lại dùng phương tiện để khuyến dụ họ, lăm cho họ đều bỏ ác làm lành.

Từ khoảng eo lưng của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện vô lượng vô số tiên nhân : hoặc mặc y phục bằng cỏ, bằng vỏ cây. Đều cầm bình rửa, oai nghi tịch tịnh, du hành thế giới mười phương. Ở trên hư không, dùng diệu âm ca ngợi Như Lai. Diễn thuyết các pháp : hoặc diễn thuyết đạo thanh tịnh phạm hạnh, làm cho họ tu tập điều phục các căn tánh. Hoặc nói các pháp đều không tự tánh, cho họ quán sát phát sanh trí huệ. Hoặc nói pháp tắc ngôn luận thế gian. Hoặc lại khai thị nhưt thiết trí phương tiện xuất yếu, làm cho họ theo thứ đệ đều tu tập hạnh nghiệp của riêng mình.

Từ hai bên hông của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện bát tư nghi Long, bát tư nghi Long nữ, thị hiện bát tư nghi thần biến của chư Long. Những là mưa những mây hương thơm, mây hoa, mây tràng hoa, mây bửu cái, mây bửu phan, mây diệu bửu trang nghiêm, mây như ý bửu, mây bửu anh lạc, mây bửu tọa, mây bửu cung điện, mây bửu liên hoa, mây bửu quan, mây thiên thân, mây thể nữ, tất cả đều bát tư nghi khắp hư không để trang nghiêm. Sung mãn chư Phật đạo tràng tất cả thế giới mười phương để cúng dường, làm cho các chúng sanh đều hoan hỷ.

Từ tướng chữ "vạn" trước ngực xuất hiện vô số trăm ngàn ức A Tu La Vương, thầy đều thị hiện bát tư nghi huyền lực tự tại, làm chấn động cả trăm thế giới. Tất cả nước biển tự nhiên sôi trào. Tất cả Sơn Vương tự nhiên xung kích. Chư Thiên cung điện đều lay động. Quang minh của chư ma đều bị che khuất. Chúng ma quân đều bị xô dẹp. Khiến khắp chúng sanh bỏ tâm kiêu mạn, trừ tâm sân hận, phá núi phiền não, dứt các pháp ác, thêm lớn pháp vô tránh, hằng hòa lành nhau. Lại dùng huyền lực khai ngộ chúng sanh, làm cho họ diệt tội ác, sợ sanh tử, khỏi các loài, lìa nhiễm trước. Khiến họ an trụ tâm Vô Thượng Bồ Đề, khiến họ tu tất cả hạnh Bồ Tát, khiến mạnh các môn Ba la mật, khiến nhập tất cả bậc Bồ Tát, khiến quán sát tất cả pháp môn vi diệu, khiến biết tất cả phương tiện của chư Phật. Những việc làm trên đây cùng khắp pháp giới.

Từ trên lưng của Hải Tràng Tỳ Kheo, vì người đáng dùng Nhị thừa để độ, xuất hiện vô số trăm ngàn ức Thanh Văn và Độc Giác. Vì người chấp ngã mà nói pháp vô ngã. Vì người chấp thường mà nói tất cả thành pháp đều vô thường. Vì người tham mà nói bất tịnh quán. Vì người sân ma nói từ tâm quán. Vì người si mà nói duyên khởi quán. Vì người đặng phần phiền não mà nói cảnh giới pháp cùng trí huệ tương ưng. Vì người mến thích cảnh giới mà nói pháp vô sở hữu. Vì người mến thích chỗ tịch tịnh mà nói pháp phát thệ nguyện lớn khắp lợi ích tất cả chúng sanh. Những việc làm như vậy cùng khắp pháp giới.

Từ hai vai của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện vô số trăm ngàn ức Dạ Xoa Vương, La Sát Vương : những hình mạo, những sắc tướng, hoặc cao hoặc thấp đều đáng kinh sợ. Vô lượng quyến thuộc vây quanh. Chư Vương này thủ hộ tất cả chúng sanh làm lành và các Hiền Thánh chúng hội Bồ Tát, người hướng chánh trụ và người chánh trụ. Hoặc hiện làm thần Chấp Kim Cang thủ hộ chư Phật và chỗ chư Phật ngự. Hoặc khắp thủ hộ thế gian : làm cho người hãi sợ được an ổn. Người tật bệnh được lành. Người khổ não được hết khổ. Người có lỗi lầm thời ăn năn. Người bị tai nạn thời khỏi nạn. Lợi ích tất cả chúng sanh như vậy đều làm cho họ bỏ sanh tử luân mà chuyển chánh pháp luân.

Từ nơi bụng của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện trăm ngàn ức Khẩn Na La Vương, đều có vô số Khẩn Na La nữ trước sau vây quanh. Lại xuất hiện vô số Càn Thát Bà Vương, đều có vô số Càn Thát Bà nữ trước sau vây quanh. Đều trôi vô số trăm ngàn thiên nhạc ca ngâm tán thán những pháp bửu tánh. Ca ngâm tán thán chư Phật

Bửu. Ca ngâm tán thán phát Bồ đề tâm. Ca ngâm tán thán tu Bồ Tát hạnh. Ca ngâm tán thán môn thành Đăng Chánh Giác của tất cả chư Phật. Ca ngâm tán thán môn chuyển pháp luân của tất cả chư Phật. Ca ngâm tán thán môn hiện thân biến của tất cả chư Phật. Khai thị diễn thuyết môn nhập Niết bàn của tất cả chư Phật. Khai thị diễn thuyết môn thủ hộ giáo pháp của tất cả chư Phật. Khai thị diễn thuyết môn làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ. Khai thị diễn thuyết môn nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Khai thị diễn thuyết môn hiển bày tất cả pháp vi diệu. Khai thị diễn thuyết môn bỏ lia tất cả chướng ngại. Khai thị diễn thuyết môn phát sanh tất cả thiện căn. Tất cả như vậy đều cùng khắp thế giới mười phương.

Từ trên mặt của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện vô số trăm ngàn ức Chuyển Luân Thánh Vương, thất bửu đầy đủ, bốn đội binh vây quanh, phóng ánh sáng đại xả, mưa vô lượng bửu làm cho người nghèo thiếu đều được no đủ và làm cho họ bỏ hẳn sự trộm cắp. Thế nữ sinh đẹp vô số trăm ngàn đều đem xả thí không tiếc, làm cho họ bỏ hẳn sự tà dâm; làm cho họ sanh lòng từ chẳng giết hại; làm cho họ rất ráo thường nói lời chân thật, chẳng dối phỉnh, chẳng luận đàm vô ích; làm cho họ nói lời hòa giải vui thuận chẳng làm sự ly gián; làm cho họ nói lời diêu dàng không có thô ác; làm cho họ thường diễn thuyết những nghĩa thậm thâm nhất định minh liễu, chẳng nói lời vô nghĩa traу chuốt. Vì họ mà nói thiểu dục cho họ trừ tham ái lòng không nhớ bợn. Vì họ mà nói đại bi cho họ trừ sân hận tâm ý được thanh tịnh. Vì họ mà nói thật nghĩa khiến họ quán sát tất cả pháp thâm nhập như duyên, khéo rõ đế lý, nhổ gai tà kiến, phá núi nghi hoặc, trừ diệt tất cả chướng ngại. Những việc làm như vậy đều đầy khắp pháp giới.

Từ hai mắt của Hải Tràng tỳ kheo xuất hiện vô số trăm ngàn ức nhật luân chiếu khắp tất cả những đại địa ngục và những ác thú ,đều làm cho họ khỏi khổ. Lại chiếu chặng giữa tất cả thế giới để trừ tăm tối. Lại chiếu chúng sanh mười phương đều làm cho họ bỏ lia ngu si ế chướng. Nơi quốc độ cấu trược phóng thanh tịnh quang. Cõi nước bạch ngân phóng ánh sáng màu huỳnh kim. Nơi cõi nước huỳnh kim phóng ánh sáng màu bạch ngân. Nơi cõi nước lưu ly phóng ánh sáng màu pha lê. Cõi nước pha lê phóng ánh sáng màu lưu ly. Cõi nước xa cừ phóng ánh sáng màu mã não. Cõi nước mã não phóng ánh sáng màu xa cừ. Cõi nước để thanh phóng ánh sáng màu nhật tạng ma ni vương. Cõi nước nhật tạng ma ni vương phóng ánh sáng màu đế thanh. Cõi nước xích chơn châu phóng ánh sáng nguyệt quang vãng tạng ma ni vương. Cõi nước nguyệt quang vãng tạng ma ni vương phóng ánh sáng màu xích chơn châu. Cõi nước một thứ bửu làm thành phóng ánh sáng màu nhiều thứ báu. Cõi nước nhiều thứ báu làm thành phóng ánh sáng màu một thứ báu. Những ánh sáng này chiếu đến tâm rùng rậm của chúng sanh, làm xong vô lượng sự nghiệp của chúng sanh, nghiêm túc tất cả cảnh giới thế gian, làm cho các chúng sanh tâm được mát mẻ rất hoan hỷ. Những sự như vậy sung mãn pháp giới.



Từ trong tướng bạch hào giữa chặng mày của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện vô số trăm ngàn ức Đế Thích đều tụ tại nơi cảnh giới, trên đỉnh có ma ni bửu châu chiếu sáng tất cả các thiên cung điện. Chấn động tất cả Tu Di Sơn Vương, giác ngộ tất cả chư Thiên chúng, khen sức phước đức, nói sức trí huệ, sức sanh báo vui, sức trì chí, sức tịnh niệm, sức bền tâm Bồ đề đã phát, khen thích thấy Phật khiến trừ ham muốn thế gian, khen thích nghe pháp khiến nhàm cảnh thế gian, khen thích quán trí khiến tuyệt thế nhiễm, ngăn chiến trận của A Tu La, dứt phiền não đấu tranh, diệt tâm sợ chết, phát nguyện hàng ma, hưng lập chánh pháp, thành xong tất cả sự nghiệp của chúng sanh. Những việc làm như vậy cùng khắp pháp giới.

Từ trên trán của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện trăm ngàn ức Phạm Thiên sắc tướng đoan nghiêm thế gian không sánh kịp oai nghi tịch tịnh, lời nói hay diệu, khuyên Phật thuyết pháp, khen Phật công đức làm cho các Bồ Tát đều hoan hỷ, có thể làm xong vô lượng sự nghiệp cho chúng sanh, cùng khắp tất cả thế giới mười phương.

Từ trên đầu của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện vô lượng Phật sát vi trần số chư Bồ Tát đều dùng tướng hảo trang nghiêm nơi thân, phóng vô biên quang nói các công hạnh. Những là tán thán bố thí khiến bỏ xan tham được các diệu bửu trang nghiêm thế giới, xưng dương công đức trì giới khiến các chúng sanh dứt hẳn những điều ác mà an trụ nơi giới đại từ bi của Bồ Tát. Nói tất cả pháp hữu vi thấy đều như mộng, nói những dục lạc không có tư vị khiến các chúng sanh rời sự ràng buộc của phiền não. Nói sức nhẫn nhục khiến các pháp tâm được tự tại. Khen thân kim sắc khiến các chúng sanh lia như sân hận, khởi hạnh đối trị tuyệt đường sức sanh. Khen hạnh tinh tấn khiến họ xa lìa thế gian phóng dật, đều siêng tu vô lượng diệu pháp. Lại tán thán Thiên Ba la mật khiến tất cả tâm được tự tại. Lại diễn thuyết Bát Nhã Ba la mật khai thị chánh kiến, khiến các chúng sanh thích trí tự tại trừ những kiến chấp. Lại diễn thuyết những việc làm tùy thuận thế gian, khiến các chúng sanh dầu lìa sanh tử mà ở nơi các loài tự tại tại thọ sanh. Lại hiện thân thông biến hóa nói thọ mạng tự tại, khiến các chúng sanh phát đại thế nguyện. Lại diễn thuyết thành tựu sức tổng trì, xuất sanh sức đại nguyện, sức tịnh trị tam muội, sức tự tại thọ sanh. Lại diễn thuyết các thứ trí : như là trí biết khắp căn tánh của các chúng sanh, trí biết khắp tất cả tâm hành, trí biết khắp Như Lai thập lực, trí biết khắp chư Phật tự tại, những sự như vậy cùng khắp pháp giới.

Từ trên đỉnh của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện vô số trăm ngàn ức thân Như Lai. Thân đó không ai bằng, đủ các tướng hảo thanh tịnh trang nghiêm, oai quang rực rỡ như tòa núi vàng vô lượng quang minh chiếu khắp mười phương, pháp diệu âm thanh sung mãn pháp giới, thị hiện vô lượng sức thần thông. Vì tất cả thế gian mà mưa pháp vũ : vì chư Bồ Tát ngồi Bồ đề đạo tràng mà mưa pháp vũ bình đẳng biết khắp. Vì chư Bồ Tát ở ngôi quán đỉnh mà mưa pháp vũ nhập phổ môn. Vì chư Bồ Tát Pháp Vương Tử vị mà mưa pháp vũ phổ trang nghiêm. Vì chư Bồ Tát đồng tử vị mà mưa pháp vũ kiên cố sơn. Vì chư Bồ Tát bất thối vị mà mưa pháp vũ hải

tạng. Vì chư Bồ Tát thành tựu chánh tâm vị mà mưa pháp vũ phổ cảnh giới. Vì chư Bồ Tát phương tiện cụ túc vị mà mưa pháp vũ tự tánh môn. Vì chư Bồ Tát sanh quý vị mà mưa pháp vũ tùy thuận thế gian. Vì chư Bồ Tát tu hành vị mà mưa pháp vũ khắp bi mãn. Vì chư Bồ Tát tân học mà mưa pháp vũ tích tập tạng. Vì chư Bồ Tát sơ phát tâm mà mưa pháp vũ nhiếp chúng sanh. Vì chư Bồ Tát tín giải mà mưa pháp vũ vô tận cảnh giới khắp hiện tiền. Vì Sắc giới các chúng sanh mà mưa pháp vũ phổ môn. Vì chư Phạm Thiên mà mưa pháp vũ sanh lực. Vì chư ma chúng mà mưa pháp vũ tâm tràng. Vì chư Thiên Hóa Lạc mà mưa pháp vũ tịnh niệm. Vì chư Thiên Đâu Suất mà mưa pháp vũ sanh ý. Vì chư Thiên Dạ Ma mà mưa pháp vũ hoan hỷ. Vì chư Thiên Đao Lợi mà mưa pháp vũ mau trang nghiêm cõi hư không. Vì chư Dạ Xoa Vương mà mưa pháp vũ hoan hỷ. Vì chư Càn Thát Ba Vương mà mưa pháp vũ kim cang luân. Vì chư A Tu La Vương mà mưa pháp vũ đại cảnh giới. Vì chư Ca Lô La Vương mà mưa pháp vũ vô biên quang minh. Vì chư Khẩn Na La Vương mà mưa pháp vũ tất cả thế gian trí thù thắng. Vì chư Nhơn Vương mà mưa pháp vũ không say đắm. Vì chư Long Vương mà mưa pháp vũ hoan hỷ tràng. Vì chư Ma Hầu La Già Vương mà mưa pháp vũ bất hưu tức. Vì các chúng sanh địa ngục mà mưa pháp vũ chánh niệm trang nghiêm. Vì các súc sanh mà mưa pháp vũ trí huệ tạng. Vì các chúng sanh cõi Diêm La Vương mà mưa pháp vũ vô úy. Vì các chúng sanh ở xứ ách nạn mà mưa pháp vũ phổ an úy. Đều làm cho tất cả chúng sanh được vào chúng hội Hiền Thánh. Những sự như vậy sung mãn pháp giới.

Lại nơi tất cả lỗ lông trên thân của Hải Tràng tỳ Kheo, mỗi mỗi đều phóng ra vô số Phật sát vi trần số quang minh võng. Mỗi mỗi quang minh võng đủ vô số sắc tướng, vô số trang nghiêm, vô cảnh giới, vô số sự nghiệp, sung mãn tất cả thế giới mười phương.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử nhất tâm quán sát Hải Tràng Tỳ Kheo lòng rất khát ngưỡng. Ghi nhớ tam muội giải thoát của Tỳ kheo. Tư duy bất tư nghì Bồ Tát tam muội của Tỳ kheo. Tư duy bất tư nghì phương tiện lợi ích chúng sanh của Tỳ kheo. Tư duy bất tư nghì vô tác dụng phổ trang nghiêm môn của Tỳ kheo. Tư duy trí thanh tịnh trang nghiêm pháp giới của Tỳ kheo. Tư duy trí thọ Phật gia trì của Tỳ kheo. Tư duy sức tự tại xuất sanh Bồ Tát của Tỳ kheo. Tư duy sức đại nguyện kiên cố Bồ Tát của Tỳ kheo. Tư duy sức thêm rộng Bồ Tát hạnh của Tỳ Kheo Hải Tràng.

Thiện Tài đồng tử đứng tư duy quán sát như vậy qua một ngày đêm, nhấn đến bảy ngày đêm, nửa tháng, một tháng, đến sáu tháng, lại qua sáu ngày nữa Hải Tràng Tỳ Kheo mới xuất tam muội.

Thiện Tài đồng tử khen rằng : Bạch đức Thánh ! Hy hữ kỳ đặc, tam muội như thế rất là sâu xa, tam muội như vậy rất là quảng đại, tam muội như vậy cảnh giới vô lượng, tam muội như vậy thần lực khó nghĩ, tam muội như vậy quang minh không

gì bằng, tam muội như vậy trang nghiêm vô số, tam muội như vậy oai lực khó chế ngự, tam muội như vậy cảnh giới bình đẳng, tam muội như vậy chiếu khắp mười phương, tam muội như vậy lợi ích vô hạn, vì có thể trừ diệt vô lượng khổ cho tất cả chúng sanh. Như là làm cho tất cả chúng sanh lìa khổ do tham, khỏi khổ địa ngục, súc sanh, đóng cửa ách nạn, mở đường nhơn thiên, làm cho nhơn thiên hoan hỷ. Làm cho họ thích thiên cảnh giới. Có thể làm cho tăng trưởng sự vui hữu vi. có thể vì họ mà hiển bày sự vui giải thoát. Có thể vì họ dẫn phát tâm Bồ đề. Có thể khiến tăng trưởng hạnh phước trí. Có thể khiến tăng trưởng tâm đại bi. Có thể làm cho sanh khởi sức đại nguyện. Có thể làm cho minh liễu đạo Bồ Tát. Có thể làm cho trang nghiêm trí cứu cánh. Có thể làm cho xu nhập cảnh Đại thừa. Có thể làm cho chiếu liễu hạnh Phổ Hiền. Có thể làm cho chứng được trí quang minh của các bậc Bồ Tát. Có thể làm cho thành tựu các hạnh nguyện của tất cả Bồ Tát. Có thể làm cho an trụ trong cảnh giới Nhứt thiết chủng trí.

Bạch đức Thánh ! Tam muội này tên là gì ?

Hải Tràng Tỳ Kheo nói :

Này thiện nam tử ! Tam muội đây tên là "Phổ nhĩn xả đắc". Lại tên là " Bát Nhã Ba la mật cảnh giới thanh tịnh quang minh". Lại gọi là "Phổ trang nghiêm thanh tịnh môn".

Này thiện nam tử ! Ta do tu tập Bát Nhã Ba la mật nên được tam muội phổ trang nghiêm thanh tịnh này và trăm vạn vô số tam muội.

Thiện Tài đồng tử thưa :

Bạch đức Thánh ! Cảnh giới rớt ráo của tam muội này chỉ như vậy thôi ư ?

Hải Tràng Tỳ Kheo nói :

Này thiện nam tử ! Lúc nhập tam muội này, thời rõ biết tất cả thế giới không chướng ngại. Qua đến tất cả thế giới không chướng ngại. Vượt qua tất cả thế giới không chướng ngại. Trang nghiêm tất cả thế giới không chướng ngại. Tu trị tất cả thế giới không chướng ngại. Nghiêm tịnh tất cả thế giới không chướng ngại. Thấy tất cả Phật không chướng ngại. Quán tất cả chư Phật oai đức quảng đại không chướng ngại. Biết tất cả chư Phật thần lực tự tại không chướng ngại. Chứng tất cả chư Phật quảng đại lực không chướng ngại. Nhập tất cả chư Phật những công đức hải không chướng ngại. Thọ tất cả chư Phật vô lượng diệu pháp không chướng ngại. Nhập trong tất cả Phật pháp tu tập diệu hạnh không chướng ngại. Chứng trí tất cả chư Phật chuyên pháp luân bình đẳng không chướng ngại. Nhập tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng không chướng ngại. Quán Phật pháp mười phương không chướng ngại. Đại bi nhiếp thọ chúng sanh mười phương không chướng ngại. Thường khởi đại từ sung mãn mười phương không chướng ngại. Thấy thập phương chư Phật lòng không nhằm đủ, không chướng ngại. Nhập tất cả chúng sanh hải không chướng ngại. Biết căn tánh hải của tất cả chúng sanh không chướng ngại. Biết những căn sai biệt trí của tất cả chúng sanh không chướng ngại.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết một Bát Nhã Ba la mật tam muội quang minh này. Còn như chư Bồ Tát nhập trí huệ hải, tịnh pháp giới cảnh, đạt tất cả thứ, khắp vô lượng cõi, tổng trì tự tại, tam muội thanh tịnh, thần thông quảng đại, biện tài vô tận, khéo nói các địa, làm chỗ nương cho chúng sanh, ta làm sao biết được những diệu hạnh đó, biện được công đức đó, rõ được chỗ làm đó, tỏ được cảnh giới đó, tột được nguyện lực đó, nhập được yếu môn đó, đạt được sở chứng đó, nói được đạo phần đó, trụ được tam muội đó, thấy được tâm cảnh đó, chứng được bao nhiêu trí huệ bình đẳng đó.

Này thiện nam tử ! Từ đây qua phương Nam có một xứ tên là Hải Triều. Xứ đó có khu viên lâm tên là Phổ Trang Nghiêm. Trong viên lâm đó có Ưu bà di tên là Hưu Xã. Người đến đó hỏi Ưu bà di : Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh ? Thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử ở chỗ Hải Trì Trì Trì Kheo được thân kiên cố, được của diệu pháp, nhập thâm cảnh giới, trí huệ sáng suốt, tam muội chiếu sáng, trụ thanh tịnh giải, thấy pháp thậm thâm, tâm an trụ trong các môn thanh tịnh, trí huệ quang minh sung mãn mười phương.

Thiện Tài đồng tử rất vui mừng hơn hờ vô lượng. Năm vóc gieo xuống đất đánh lễ chân Hải Trì Trì Trì Kheo, hữu nhiều vô lượng vòng, cung kính chiêm ngưỡng tư duy quán sát ngậm ngùi luyến mộ. Nhớ danh hiệu của Hải Trì Trì Trì Kheo. Tưởng dung nhan cử chỉ của Hải Trì Trì Trì Kheo. Ghi âm thanh của Hải Trì Trì Trì Kheo. Suy gẫm tam muội của Hải Trì Trì Trì Kheo và đại nguyện cùng cảnh giới. Thọ lấy trí huệ quang minh thanh tịnh của Hải Trì Trì Trì Kheo, sao đó từ tạ mà đi.

( ) Khi ấy Thiện tài đồng tử nhờ sức thiện tri thức, y lời dạy của thiện tri thức, nhớ lời nói của thiện tri thức, thâm tâm mến thích thiện tri thức. Tự nghĩ rằng : Như thiện tri thức, làm cho tôi được thấy Phật. Như thiện tri thức làm cho tôi được nghe pháp. Thiện tri thức là thầy học của tôi, vì chỉ dạy tôi những Phật pháp. Thiện tri thức là nhãn mục của tôi, vì làm cho tôi thấy Phật như hư không. Thiện tri thức là chiếc đò của tôi, vì làm cho tôi được vào ao hoa sen của chư Phật Như Lai.

Vừa suy gẫm vừa đi lần qua phương Nam đến xứ Hải Triều, thấy vườn Phổ Trang Nghiêm, tường rào bằng các thứ báu bao bọc. Tất cả cây báu hàng liệt trang nghiêm. Tất cả cây báu hoa rải những diệu hoa trái trên mặt đất. Tất cả cây báu hương mùi thơm ngào ngạt xông khắp mười phương. Tất cả cây tràng hoa báu mưa tràng hoa báu lớn rủ xuống khắp nơi. Tất cả cây ma ni báu vương mưa báu đại ma ni rải đầy khắp nơi. Tất cả cây báu y mưa y phục nhiều màu tùy sở nghi giăng trải quanh vườn. Tất cả cây âm nhạc gió động thành tiếng êm dịu hơn thiên nhạc. Tất cả cây đồ trang nghiêm mưa những vật trân ngoạn kỳ dị trần thiết nghiêm sức khắp nơi. Mặt đất trong vườn thanh tịnh không có cao thấp. Trong vườn có trăm vạn điện đường xây bằng đại ma ni báu. Có trăm vạn lầu các, vàng diêm phù đàn

che trùm phía trên. Trăm vạn cung điện, tỳ lô giá na ma ni bửu xen lẫn trang nghiêm. Một vạn ao tắm các báu hiệp thành. Lan thuần bảy báu bao bọc giáp vòng, thêm đường bảy báu phân bố bốn phía. Nước tám công đức đứng lặng đầy ao, hơi thơm như thiên chiên đàn. Cát vàng trải đáy ao. Bửu châu thủy thanh xem lẫn khắp nơi. Nhiều loại chim đẹp du ngoạn trong đó hót tiếng, hòa nhã. Cây bửu đa la hàng liệt bao vòng, bửu võng giăng trùm, thông những linh vàng, gió nhẹ rung thường vang tiếng diệu. Giăng màn đại bửu. Dựng vô số ma ni bửu tràng quang minh chiếu khắp trăm ngàn do tuần. Trong đó lại có trăm vạn ao, bùn hắc chiên đàn ngưng đọng đáy ao. Tất cả diệu bửu làm hoa sen nở trên mặt nước. Hoa đại ma ni màu sáng chiếu rực rỡ. Trong ao lại có cung điện rộng lớn tên là trang nghiêm tràng hải tạng, diệu bửu làm nền, tỳ lưu ly bửu làm cột, diêm phù đàn kim che trên, quang tạng ma ni dùng trang nghiêm, vô số bửu vương ánh sáng rực rỡ. Lâu nhiều từng giáp với gác nhiều thứ trang sức a lô na hương vương, giác ngộ hương vương, đều phát ra diệu hương xông khắp nơi.

Trong cung điện đó lại có vô lượng tòa bửu liên hoa trần thiết giáp vòng. Như là tòa bửu liên hoa ma ni chiếu sáng mười phương. Tòa tỳ lô giá na ma ni bửu liên hoa. Tòa ma ni bửu liên hoa chiếu sáng thế gian. Tòa diệu tạng ma ni bửu liên hoa. Tòa sư tử tạng ma ni bửu liên hoa. Tòa ly cầu tạng ma ni bửu liên hoa. Tòa phổ môn ma ni bửu liên hoa. Tòa quang nghiêm ma ni bửu liên hoa. Tòa an trụ đại hải tạng thanh tịnh ma ni vương bửu liên hoa. Tòa kim cang sư tử ma ni bửu liên hoa. Trong vườn lại có trăm vạn thứ màn. Như là màn y phục, màn tràng hoa, màn hương, màn hoa, màn cảnh, màn ma ni, màn chơn kim, màn đồ trang nghiêm, màn âm nhạc, màn tượng vương thần biến, màn mã vương thần biến, màn ma ni bửu của Thiên Đế đeo.

Lại có trăm vạn màn lưới đại bửu giăng che phía trên. Như là lưới bửu linh, lưới bửu cái, lưới bửu thân, lưới hải tạng chơn châu, lưới cám lưu ly ma ni bửu, lưới sư tử ma ni, lưới nguyệt quang ma ni, lưới thơm nhiều hình tượng, lưới bửu quang, lưới bửu anh lạc.

Lại có trăm vạn đại quang minh chiếu sáng. Như Lai quang minh diêm quang ma ni bửu. Quang minh nhựt ma ni bửu. Quang minh nguyệt tràng ma ni bửu. Quang minh hương diêm ma ni bửu. Quang minh thắng tạng ma ni bửu. Quang minh liên hoa tạng ma ni bửu. Quang minh diêm tràng ma ni bửu. Quang minh đại đấng ma ni bửu. Quang minh ma ni bửu chiếu khắp mười phương. Quang minh hương quang ma ni bửu.

Thường mưa trăm vạn đồ trang nghiêm, trăm vạn hương hắc chiên đàn vang ra âm thanh vi diệu, trăm vạn hoa mạn đà la hơn hoa cõi trời, trăm vạn chuỗi ngọc hơn chuỗi cõi trời để trang nghiêm, trăm vạn tràng hoa báu đẹp hơn cõi trời thông xuống khắp nơi, trăm vạn y phục nhiều màu hơn cõi trời, trăm vạn ma ni bửu nhiều màu ánh sáng chiếu khắp nơi, trăm vạn Thiên Tử vui mừng chiêm ngưỡng đầu mặt

đánh lễ, trăm vạn Thiên nữ ở giữa hư không bay xuống, trăm vạn Bồ Tát cung kính thân cận thường thích nghe pháp.

Lúc ấy, Hưu Xả Ưu bà di ngồi tòa chơn kim, đội mào hải tạng chơn châu võng, đeo bửu xuyên chơn kim hơn cõi trời, rũ tóc xanh biếc, đại ma bửu trang nghiêm trên đầu, sư tử khẩu ma ni bửu làm bông tai, như ý ma ni bửu vương làm chuỗi ngọc, bửu võng trùm trên thân. Trăm ngàn ức na do tha chúng sanh cúi mình cung kính.

Phương Đông có vô lượng chúng đến chỗ Ưu bà di. Như là Phạm Thiên, Phạm Chúng Thiên, Đại Phạm Thiên, Phạm Phụ Thiên, Tụ Tại Thiên, nhân đến tất cả hạng người và phi nhân. Chín phương kia cũng như vậy.

Có ai thấy Ưu bà di này thời tất cả bệnh khô đều trừ diệt, lia phiền não hết kiến chấp, xô núi chướng ngại, nhập nơi cảnh giới vô ngại thanh tịnh, thêm lớn tất cả những thiện căn, trưởng dưỡng các căn, vào tất cả môn trí huệ, vào tất cả môn tổng trì, tất cả môn tam muội, tất cả môn đại nguyện, tất cả môn diệu hạnh, tất cả môn công đức đều được hiện tiền. Tâm họ rộng lớn đầy đủ thân thông, thân không chướng ngại đến khắp mọi xứ.

Thiện Tài đồng tử vào vườn Phổ Trang Nghiêm, xem xét khắp nơi, thấy Hưu Xả Ưu bà di ngồi diệu tòa, liền đến đánh lễ chân Ưu bà di rồi hữu nhiều vô số vòng, thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Tôi nghe đức Thánh khéo có thể dạy bảo, xin vì tôi mà giảng giải.

Ưu bà di nói :

Này thiện nam tử ! Ta chỉ được một môn giải thoát của Bồ Tát.

Nếu có ai thấy nghe nhớ nghĩ đến ta, cùng ta ở chung, cung cấp cho ta thời không luống công.

Này thiện nam tử ! nếu có chúng sanh chẳng gieo căn lành, chẳng được thiện hữu nghiệp thọ, chẳng được chư Phật hộ niệm, kẻ đó chẳng thấy được ta.

Này thiện nam tử ! Có chúng sanh nào được thấy ta thời đều được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử ! Chư Phật phương đông thường đến đây, như trên bửu tòa vì ta mà thuyết pháp. Chư Phật chín phương kia cũng vậy.

Này thiện nam tử ! Ta thường chẳng rời thấy Phật, nghe pháp, cùng chư Bồ Tát ở chung.

Này thiện nam tử ! Nơi vườn này có tám muôn bốn ngàn ức na do tha đại chúng cùng ta đồng hành, đều bất thối chuyển nơi Vô thượng bồ đề. Những chúng sanh khác ở trong vườn này cũng đều nhập bậc bất thối chuyển.

Thiện Tài thưa : Bạch đức Thánh ! Ngài phát tâm Vô thượng Bồ đề được bao lâu ?

Ưu bà di nói : Này thiện nam tử ! Ta nhớ quá khứ ở chỗ đức Nhiên Đăng Phật, ta tu hành phạm hạnh, cung kính cúng dường nghe pháp thọ trì.

Trước đó ở chỗ đức Ly Cấu Phật, ta xuất gia học đạo thọ trì chánh pháp.

Trước đó ở chỗ đức Diệu Tràng Phật. Trước nữa ở chỗ Thắng Tu Di Phật. Trước

nữa ở chỗ đức Liên Hoa Đức Tạng Phật. Trước nữa ở chỗ đức Tỳ Lô Giá Na Phật.

Trước nữa chỗ đức Phổ Nhân Phật. Trước nữa ở chỗ đức Phạm Thọ Phật. Trước

nữa ở chỗ đức Kim Cang Tê Phật. Trước nữa ở chỗ đức Bà Lô Na Thiên Phật.

Này thiện nam tử ! Ta nhớ thuở quá khứ vô lượng kiếp, trong vô lượng đời, thứ đệ

như vậy ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa đức Phật, ta đều thờ kính cúng dường nghe

pháp thọ trì tịnh tu phạm hạnh. Quá đây về trước thời Phật trí mới biết được, chẳng

phải trí của ta có thể lường đến.

Này thiện nam tử ! Bồ Tát mới phát tâm không có hạn lượng, vì sung mãn tất cả pháp giới.

Bồ Tát đại bi môn không hạn lượng, vì vào khắp tất cả thế gian.

Bồ Tát đại nguyện môn không hạn lượng, vì rớt ráo mười phương pháp giới.

Bồ Tát đại từ môn không hạn lượng, vì che khắp tất cả chúng sanh.

Bồ Tát tu hành không hạn lượng, vì tu tập trong tất cả cõi tất cả kiếp.

Bồ Tát tam muội lực không hạn lượng, vì làm cho Bồ Tát đạo chẳng thối chuyển.

Bồ Tát tổng trì lực không hạn lượng, vì có thể nhiếp trì tất cả thế gian.

Bồ Tát trí quang lực không hạn lượng, vì có thể chứng nhập khắp tam thế.

Bồ Tát thần thông lực không hạn lượng, vì hiện khắp tất cả cõi.

Bồ Tát biện tài lực không hạn lượng, vì một âm thanh mà tất cả đều hiểu.

Bồ Tát thanh tịnh thân không hạn lượng, vì đều khắp tất cả cõi Phật.

Thiện Tài thưa : Bạch đức Thánh ! Bao lâu nữa Ngài sẽ chứng Vô thượng Bồ đề ?

Hưu Xả Ưu bà di nói : Này thiện nam tử ! Bồ Tát chẳng vì giáo hóa điều phục một chúng sanh mà phát Bồ đề tâm. Chẳng vì giáo hóa điều phục trăm chúng sanh , ngàn chúng sanh, cho đến chẳng vì giáo hóa điều phục bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì giáo hóa chúng sanh trong một thế giới nhĩn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì giáo hóa Diêm Phù Đề vì trần số chúng sanh, Đại Thiên thế giới vì trần số chúng sanh, nhĩn đến chẳng vì giáo hóa bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vì trần số thế giới chúng sanh mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì cúng dường một đức Như Lai, nhĩn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Như Lai mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì cúng dường chư Như Lai thứ đệ xuất thế trong một thế giới nhĩn đến trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì cúng dường chư Như Lai thứ đệ xuất thế trong Đại Thiên thế giới vì trần số thế giới, nhãn đến trong bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số thế giới mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì nghiêm tịnh một số thế giới nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì nghiêm tịnh một Đại Thiên thế giới vi trần số thế giới nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số thế giới mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì trụ trí giáo pháp của một đức Như Lai nhãn đến của bất khả thuyết bất khả thuyết đức Như Lai mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì trụ trì giáo pháp của một thế giới Như Lai nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới Như Lai mà phát Bồ đề tâm.

Chẳng vì trụ trì giáo pháp của một Diêm Phù Đề vi trần số thế giới Như Lai nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới Như Lai mà phát Bồ đề tâm.

Như vậy lược nói, chẳng vì mãn thệ nguyện của một Như Lai, chẳng vì đến một Phật độ, chẳng vì nhập một Phật chúng hội, chẳng vì trì một Phật pháp nhãn, chẳng vì chuyển một Phật pháp luân, chẳng vì biết những kiếp thứ đệ trong một thế giới, chẳng vì biết một chúng sanh tâm hải, chẳng vì biết một chúng sanh căn hải, chẳng vì biết một chúng sanh nghiệp hải, chẳng vì biết một chúng sanh hạnh hải, chẳng vì biết một chúng sanh phiền não hải, chẳng vì biết một chúng sanh phiền não tập hải, nhãn đến chẳng vì biết bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh phiền não tập hải mà phát Bồ đề tâm.

Mà chính vì muốn giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh không để sót thừa nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn cúng dường tất cả chư Phật không để sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn nghiêm tịnh tất cả Phật độ không để sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn hộ trì chánh pháp của tất cả chư Phật không để sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn thành mãn đại nguyện của tất cả Như Lai không để sót mà phát Bồ đề tâm.

Vì muốn đến tất cả Phật độ không để sót mà phát Bồ đề tâm.

Vì muốn nhập tất cả Phật chúng hội không để sót mà phát Bồ đề tâm.

Vì muốn biết những kiếp thứ đệ trong tất cả kiếp không để sót mà phát Bồ đề tâm.

Vì muốn biết tất cả chúng sanh tâm hải không sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn biết tất cả chúng sanh căn hải không sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn biết tất cả chúng sanh nghiệp hải không sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn biết tất cả chúng sanh hạnh hải không sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn diệt tất cả chúng sanh phiền não hải không sót nên phát Bồ đề tâm.

Vì muốn trừ tất cả chúng sanh phiền não tập hải không sót nên phát Bồ đề tâm.



Này thiện nam tử ! Tóm lược mà nói, Bồ Tát dùng vô lượng trăm ngàn vô số phương tiện hạnh như vậy mà phát Bồ đề tâm.

Này thiện nam tử ! Bồ Tát hạnh vào khắp tất cả pháp, vì đều chứng được. Vào khắp tất cả cõi, vì đều nghiêm tịnh.

Vì thế nên thiện nam tử ! Khi nghiêm tịnh hết tất cả thế giới thời nguyện của tôi mới hết.

Khi dứt hết phiền não tập khí của tất cả chúng sanh thời nguyện của tôi mới mãn.

Thiện Tài thưa : Bạch đức Thánh ! Môn giải thoát này tên là gì ?

Hưu Xả Ưu bà di nói : Này thiện nam tử ! Môn giải thoát này tên là "Ly ưu an ổn tràng".

Ta chỉ biết một môn giải thoát này. Như chư đại Bồ Tát, tâm như biển cả có thể đều dung thọ tất cả Phật pháp. Như núi Tu Di, chí ý kiên cố chẳng bị lay động. Như vị thuốc thiện kiến, hay trừ những bệnh nặng phiền não của các chúng sanh. Như mặt nhật sáng sạch, hay phá chúng sanh vô minh ám chướng. Dường như đại địa, hay làm chỗ y tựa cho tất cả chúng sanh. Như gió tốt, hay làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Như đèn sáng, hay vì chúng sanh mà sanh trí huệ quang. Như đại vân, hay vì chúng sanh mà mưa đại pháp tịch diệt. Như minh nguyệt hay vì chúng sanh mà phóng phước đức quang. Như Thiên Đê, đều hay thủ hộ tất cả chúng sanh.

Như thế thời ta làm sao biết được hết, nói được hết những công đức đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam Xứ Hải Triều đây có một nước tên là Na La Tố. Trong đó có tiên nhơn tên là Tỳ Mục Cù Sa. Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Hưu Xả Ưu bà di, hữu nhiều vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, buồn khóc rơi lệ. Tự nghĩ rằng được Bồ đề khó, gần thiện tri thức khó, gặp thiện tri thức khó, được gặp đồng hành thiện tri thức khó, đúng lý quán sát khó, y giáo tu hành khó, Bồ Tát căn khó, tịnh Bồ Tát căn khó, gặp gỡ xuất sanh thiện tâm phương tiện khó, gặp gỡ thêm lớn Nhứt thiết trí pháp quang minh khó.

Nghĩ xong, Thiện Tài từ tạ Ưu bà di mà đi.

Bây giờ Thiện Tài đồng tử tùy thuận tư duy chánh giáo của Bồ Tát. Tùy thuận tư duy tịnh hạnh của Bồ Tát. Sanh tâm tăng trưởng phước lực của Bồ Tát, sanh tâm thấy rõ tất cả chư Phật. Sanh tâm xuất sanh tất cả chư Phật. Sanh tâm tăng trưởng tất cả đại nguyện. Sanh tâm thấy khắp các pháp mười phương. Sanh tâm chiếu rõ thiết tánh của các pháp. Sanh tâm phá tan khắp tất cả chướng ngại. Sanh tâm quán sát pháp giới không tối. Sanh tâm thanh tịnh ý bửu trang nghiêm. Sanh tâm xô dẹp tất cả chúng ma.

Thiện Tài đồng tử lần lần du hành đến nước Na La Tố tìm tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa, thấy một khu rừng lớn, vô số cây trang nghiêm. Như là những cây lá rậm rạp che mát, những cây nở hoa sắc sỡ, những cây đơm trái chín tiếp nối. Lại có những

cây báu mưa trái ma ni, những cây chiên đàn lớn bày hàng khắp nơi, những cây trầm thủy thường thoảng hương thơm, những cây duyệt ý hương thơm tho trang nghiêm, những cây ba tra la bao bọc bốn phía, những cây ni câu luật cao vút, những cây diêm phù đàn thường mưa trái ngọt, những bông sen xanh, bông sen đỏ trang nghiêm ao hồ.

Thiện Tài đồng tử thấy tiên như Tỳ Mục Cù Sa trải cỏ ngồi dưới cây chiên đàn, đồ chúng mười ngàn người. Có người mặc da nai, mặc cỏ cây, có người bện cỏ làm y phục, vấn tóc, để râu trước sau vây quanh.

Thiện Tài đến mọp lạy thưa tiên như rằng :

Nay tôi được gặp chơn thiện trí thức. Thiện trí thức là cửa xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi được vào đạo chân thật.

Thiện trí thức là cỗ xe xu hướng nhất thiết trí. Vì làm cho tôi được đến Như Lai địa.

Thiện trí thức là thuyền xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi được đến châu trí bửu.

Thiện trí thức là đuốc xu hướng nhất thiết trí, vì khiến tôi được sanh ánh sáng thập lực.

Thiện trí thức là đường xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi được vào thành Niết bàn.

Thiện trí thức là đèn xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi thấy được đường yên lành hay hiểm trở.

Thiện trí thức là cầu xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi qua khỏi chỗ hiểm ác.

Thiện trí thức là lọng xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi được sanh lòng đại từ mát mẻ.

Thiện trí thức là con mắt xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi được thấy môn pháp tánh.

Thiện trí thức là nước triều xu hướng nhất thiết trí, vì làm cho tôi đầy đủ nước đại bi.

Nói xong, Thiện Tài đứng dậy hữu nhiễu vô lượng vòng đứng chấp tay thưa rằng : Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo. Tôi nghe đức Thánh khéo dạy dỗ. Xin chỉ dạy cho tôi.

Tỳ Mục Cù Sa đoái nhìn đồ chúng mà nói : Này đại chúng ! Đồng tử này đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, khắp ban sự vô úy cho tất cả chúng sanh, khắp ban sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, thường quát sát trí hải của tất cả chư Phật.

Đồng tử này muốn uống tất cả pháp vũ cam lồ, muốn lượm tất cả pháp hải rộng lớn, muốn cho chúng sanh an trụ trong trí hải, muốn khắp phát khởi mây bi rộng lớn, muốn khắp mưa pháp vũ rộng lớn, muốn dùng trí nguyệt chiếu khắp thế gian,

muốn diệt thế gian phiền não độc nhiệt, muốn làm lớn tất cả thiện căn cho chúng sanh.

Tiên chúng nghe lời trên đây rồi đều đem những hương hoa đẹp tốt rải trên thân Thiện Tài, làm lễ cung kính mà nài rằng :

Đồng tử này tất sẽ cứu hộ tất cả chúng sanh, tất cả trừ diệt khổ địa địa ngục, tất sẽ dứt hẳn loài súc sanh, tất sẽ chuyển bỏ cõi Diêm La Vương, tất sẽ đóng bít cửa chương nạn, tất sẽ làm khô cạn biển ái dục, tất làm cho chúng sanh diệt hẳn khổ uẩn, tất sẽ phá hẳn vô minh hắc ám, tất sẽ dứt hẳn dây trói tham ái, tất sẽ dùng dây núi phước đức bao bọc thế gian, tất sẽ đem đại bửu trí huệ hiển thị thế gian, tất sẽ xuất hiện trí nhật thanh tịnh, tất sẽ khai thị pháp tạng thiện căn, tất làm cho thế gian biết rõ là hiểm khó hay là dễ dàng.

Tỳ Mục Cù Sa bảo quần tiên rằng : Nếu có người hay phát tâm Vô thượng Bồ đề, tất sẽ được thành đạo Như thiết trí.

Đồng tử này đã phát tâm Vô thượng Bồ đề tất sẽ tịnh bậc tất cả công đức của chư Phật.

Tỳ Mục Cù Sa bảo Thiện Tài : Nay thiện nam tử ! Ta được môn Bồ Tát vô thắng tràng giải thoát.

Thiện Tài thưa : Bạch đức Thánh ! Cảnh giới của Vô thắng tràng giải thoát như thế nào ?

Lúc đó Tỳ Mục Cù Sa tiên nhơn liền giơ tay hữu xoa đầu Thiện Tài, cầm tay Thiện Tài.

Thiện Tài liền thấy mình đến trong mười Phật sát vi trần thế giới mười phương, chỗ của mười Phật sát vi trần số thế giới chư Phật. Thấy chư Phật và chúng hội cùng Phật độ trang nghiêm thanh tịnh. Lại nghe chư Phật tùy sở thích của các chúng sanh mà thuyết pháp, mỗi câu mỗi văn đều thông đạt cả, đều riêng thọ trì không tạp loạn. Cũng biết đức Phật đó dùng những tri giải tịnh trị các nguyện. Cũng biết chư Phật đó dùng thanh tịnh nguyện thành tựu các lực. Cũng thấy chư Phật đó tùy chúng sanh tâm mà hiện sắc tướng. Cũng thấy chư Phật đó, lưới đại quang minh nhiều màu sắc thanh tịnh viên mãn. Cũng biết chư Phật đó, trí huệ vô ngại sức đại quang minh.

Thiện Tài lại tự thấy mình ở chỗ chư Phật qua một ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, hoặc trải qua ức năm, hoặc a du đa ức năm, hoặc na do tha ức năm, hoặc trải qua nửa kiếp, hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, nhân đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp.

Nhờ Bồ Tát vô thắng tràng giải thoát trí quang minh chiếu đến , nên Thiện Tài đồng tử được tỳ lô giá na tạng tam muội quang minh.

Nhờ vô tận trí giải thoát tam muội quang minh chiếu đến nên Thiện Tài được phổ nhiếp chư phương đà la ni quang minh.

Nhờ kim cang luân đà la ni môn quang minh chiếu đến, nên Thiện Tài được cực thanh tịnh trí huệ tam tam muội quang minh.

Nhờ phổ môn trang nghiêm tạng Bát nhã Ba la mật quang minh chiếu đến, nên Thiện Tài được Phật hư không tạng luân tam muội quang minh.

Nhờ nhất thiết Phật pháp luân tam muội quang minh chiếu đến, nên Thiện Tài được tam thể vô tận trí tam muội quang minh.

Bấy giờ Tiên Nhơn Tỳ Mục Cù Sa buông tay Thiện Tài đồng tử.

Thiện Tài liền tự thấy mình ở tại chỗ cũ.

Tiên Nhơn bảo Thiện Tài : Này Thiện nam tử ! Người có ghi nhớ chăng ?

Thiện Tài thưa : Bạch vâng ! Đây là do sức của đức Thánh thiện trí thức vậy.

Tiên Nhơn nói :

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết môn Bồ Tát vô thắng tràng giải thoát này. Như chư đại Bồ Tát thành tựu tất cả tam muội thù thắng, được tự tại trong tất cả thời gian. Trong khoảng một niệm xuất sanh chư Phật vô lượng trí huệ. Dùng đèn Phật trí làm trang nghiêm để chiếu khắp thế gian. Trong một niệm vào khắp cảnh giới tam thể. Phân thân qua khắp cõi nước mười phương. Trí thân vào khắp tất cả pháp giới. Tùy theo tâm chúng sanh mà hiện ra trước họ, xem xét căn hành của họ để làm lợi ích, phóng tịnh quang minh rất đáng mến thích.

Như thế, ta làm sao biết được tất cả, nói được tất cả công đức hạnh đó, thù thắng nguyện đó, trang nghiêm độ đó, trí cảnh giới đó, tam muội cảnh giới đó, thần thông biến hóa đó, giải thoát du hí đó, thân tướng sai biệt đó, âm thanh thanh tịnh đó, trí huệ quang minh đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam này có một tụ lạc tên là y Sa Na, có Bà La Môn tên là Thắng Nhiệt. Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử vui mừng hơn hờ, đánh lễ Tiên Nhơn Tỳ Mục Cù Sa, hữu nhiều vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi qua phương Nam.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử nhờ Bồ Tát vô thắng tràng giải thoát chiếu đến nên được trụ chư Phật bất tư nghì thần lực, được chứng Bồ Tát bất tư nghì giải thoát thần thông trí, được Bồ Tát bất tư nghì tam muội trí quang minh, được tất cả thời gian huân tu tam muội trí quang minh, được biết rõ tất cả cảnh giới đều nương tướng mà an trụ tam muội trí quang minh, được tất cả thế gian thù thắng trí quang minh. Đều hiện thân mình ở tất cả chỗ. Dùng trí cứu cánh nói pháp bình đẳng không hai không phân biệt. Dùng trí sáng sạch chiếu khắp cảnh giới. Phàm những pháp được nghe đều có thể nhận thọ tin hiểu thanh tịnh. Nơi pháp tự tánh quyết định rõ ràng. Tâm luôn chẳng bỏ Bồ Tát diệu hạnh. Cần như thiết trí trọn không thối chuyển. Chứng được thập lực trí huệ quang minh. Siêng cầu diệu pháp thường chẳng nhàm đủ. Dùng chánh tu hành nhập Phật cảnh giới. Xuất sanh bồ tát vô lượng trang nghiêm, vô biên đại nguyện đều đã thanh tịnh. Dùng trí vô cùng tận

mà biết vô biên thế giới vô窮. Dùng tâm không khiếp nhược mà độ vô lượng chúng sanh hải. Rõ vô biên công hạnh cảnh giới của Bồ Tát. Thấy vô biên thế giới những thứ sai biệt, những thứ trang nghiêm. Nhập vô biên thế giới những cảnh vi tế. Biết vô biên thế giới những danh hiệu, những ngôn ngữ. Biết vô biên chúng sanh các tri giải, các công hạnh, các hạnh thành thực, những tướng sai biệt.

Thiện Tài nghĩ tưởng thiện tri thức đồng thời đi lần đến tụ lạc Y Sa Na, thấy Thắng Nhiệt Bà La Môn tu những khổ hạnh cầu nhứt thiết trí : bốn phía đốt lửa ngọn cao như núi lớn, ở giữa có núi đao cao nhọn vô cực. Thắng Nhiệt leo lên núi đao nhảy vào đồng lửa.

Lúc đó Thiện Tài đến đánh lễ chân Thắng Nhiệt mà thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin giảng giải cho tôi.

Thắng Nhiệt nói : Nay thiện nam tử ! Nay ngươi có thể leo lên núi đao này, nhảy vào đồng lửa này, thời những Bồ Tát hạnh sẽ được thanh tịnh.

Lúc đó thiện Tài nghĩ rằng được thân người là khó, lia các nạn là khó, được không nạn là khó, được tinh pháp là khó, được gặp Phật là khó, đủ các căn là khó, nghe Phật pháp là khó, gặp người lành là khó, gặp chơn thiện tri thức là khó, thọ chánh giáo đúng lý là khó, được chánh mạng là khó, tùy pháp hành là khó. Đây phải chắng là ma, bị ma sai sử chắng ? Phải chắng là đồ đảng hiểm ác của ma trá hiện tướng Bồ Tát thiện tri thức mà muốn làm chướng nạn cho thiện căn của tôi, muốn làm nạn thọ mạng để chướng sự tu hành đạo nhứt thiết trí của tôi. Muốn kéo tôi vào trong các ác đạo. Muốn chướng pháp môn của tôi, chướng Phật pháp của tôi chắng ?

Lúc Thiện Tài suy nghĩ như vậy, mười ngàn Phạm Thiên ở trên hư không bảo rằng :

Này thiện nam tử ! Chớ nghĩ như vậy, chớ tưởng như vậy. Đức Thánh đây đã được kim cang diện tam muội quang minh, phát đại tinh tấn độ các chúng sanh tâm không thối chuyển, muốn cạn tất cả biển tham ái, muốn triệt tất cả lưới tà kiến, muốn tiêu tất cả củi phiền não, muốn soi tất cả rừng mê lầm, muốn dứt tất cả điều lo sợ về vấn đề già chết, muốn hoại tất cả chướng tam thế, muốn phóng tất cả pháp quang minh.

Này thiện nam tử ! Phạm Thiên chúng tôi phần nhiều chấp tà kiến, đều tự cho mình là bậc tự tại, là đáng làm ra tất cả, là tối thắng trong thế gian.

Khi thấy Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, lòng chúng tôi không còn mến luyến cung điện của mình, chắng còn tham đắm các thiền định, cùng nhau đến chỗ Bà La Môn này.

Bấy giờ Bà La Môn này dùng sức thần thông hiển thị sự khổ hạnh lớn vì chúng tôi mà thuyết pháp, có thể làm cho chúng tôi diệt tất cả sự chấp, trừ tất cả kiêu mạn, an

trụ đại từ, thật hành đại bi, phát khởi tâm quảng đại, phát Bồ đề tâm, thường thấy chư Phật, hằng nghe diệu pháp, ở tất cả chỗ tâm không chướng ngại.

Lại có mười ngàn chư ma ở trên hư không đem thiên ma ni bửu rải trên mình Bà La Môn mà bảo Thiện Tài đồng tử rằng :

Này thiện nam tử ! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa chiếu khuất chúng tôi, cung điện và những đồ trang nghiêm của chúng tôi đều như đồng mực đen, làm cho chúng tôi không còn mền luyến.

Chúng tôi cùng quyến thuộc đến chỗ Bà La Môn. Đức Thánh này nói pháp cho chúng tôi, làm cho chúng tôi và vô lượng Thiên Tử cùng vô lượng Thiên nữ đều chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề.

Lại có mười ngàn Tự Tại Thiên Vương ở trên hư không rải thiên hoa, nói rằng :

Này thiện nam tử ! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu khuất chúng tôi, bao nhiêu cung điện và đồ trang nghiêm đều tối như đồng mực, làm cho chúng tôi không còn mền luyến, bèn cùng quyến thuộc đến chỗ Bà La Môn. Đức Thánh này vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho chúng tôi được tự tại nơi tâm, được tự tại trong phiền não, được tự tại trong thọ sanh, được tự tại nơi nghiệp chướng, được tự tại nơi các tam muội, được tự tại nơi những đồ trang nghiêm, được tự tại nơi thọ mạng, nhẫn đến được tự tại nơi tất cả Phật pháp.

Lại có mười ngàn Hóa Lạc Thiên Vương ở trong hư không trỗi thiên nhạc cung kính cúng dường, nói rằng :

Này thiện nam tử ! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu đến cung điện, đồ trang nghiêm và thể nữ của chúng tôi. Làm cho chúng tôi chẳng thọ dục lạc, chẳng cầu dục lạc, thân tâm nhu nhuyễn. Chúng tôi liền cùng quyến thuộc đến chỗ của Bà La Môn này. Đức Thánh này vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho thân tâm chúng tôi thanh tịnh, tâm được sáng sạch, tâm được thuần thiện, tâm nhu nhuyễn, tâm hoan hỷ, nhẫn đến làm cho chúng tôi được thân thanh tịnh, thập lực thanh tịnh, sanh vô lượng thân cho đến được Phật thân, Phật ngữ, Phật thanh, Phật tâm thành tựu đầy đủ nhất thiết chủng trí.

Lại có mười ngàn Đâu Suất Thiên Vương, Thiên Tử, Thiên Nữ và quyến thuộc ở trên hư không rải những diệu hương cung kính đảnh lễ, nói rằng :

Này thiện nam tử ! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân làm cho chư Thiên chúng tôi và quyến thuộc không còn mền luyến cung điện của mình, đồng đến chỗ này nghe đức Thánh đây thuyết pháp. Có thể làm cho chúng tôi chẳng tham cảnh giới thiểu dục tri túc tâm sanh hoan hỷ, tâm được sung mãn phát sanh thiện căn, phát Bồ đề tâm nhẫn đến viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại có mười ngàn Đao Lợi chư Thiên và quyến thuộc Thiên Tử, Thiên Nữ ở trên hư không rải hoa thiên mạn đà la cung kính cúng dường, nói rằng :

Này thiện nam tử ! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, làm cho chư Thiên chúng tôi chẳng mền luyến thiên âm nhạc, đồng đến chỗ này. Đức Thánh

đây vì chúng tôi mà nói những pháp vô thường hư tan, làm cho chúng tôi bỏ rời những dục lạc, dứt trừ kiêu mạn phóng dật, thích Vô thượng Bồ đề.

Lại này thiện nam tử ! Lúc chúng tôi thấy đức Thánh đây, thời đánh núi Tu Di chấn động sáu cách, chúng tôi kinh sợ, đồng phát tâm Bồ đề kiên cố chẳng động lay.

Lại có mười ngàn Long Vương, như là Y Na Bạt La Long Vương, Nan Đà Long Vương, Ưu Ba Nan Đà Long Vương v.v... Ở trên hư không mưa hắc chiên đàn vô lượng, Long Nữ tấu thiên âm nhạc, rải thiên diệp hoa và thiên hương thủy cung kính cúng dường. Nói rằng :

Này thiện nam tử ! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu khắp tất cả Long Cung, làm cho Long Chúng khỏi sợ cát nóng, khỏi sợ kim sí điều, trừ sân hận, thân mát mẻ, tâm không nhớ, nghe pháp liền tin hiểu, nhàm rét loài rồng, chí thành sám hối nghiệp chướng, nhẫn đến phát tâm Vô thượng Bồ đề an trụ nơi Nhứt thiết trí.

Lại có mười ngàn Dạ Xoa Vương ở trên hư không cung kính cúng dường Ba La Môn này và Thiện Tài đồng tử mà nói rằng :

Này Thiện nam tử ! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, chúng tôi cùng quyền thuộc đều phát tâm từ mẫn đối với chúng sanh. Tất cả La Sát, Cưu Bàn Trà .vv... Cũng sanh lòng từ mẫn. Vì có tâm từ mẫn nên không nào hại chúng sanh, đồng đến chỗ chúng tôi. Chúng tôi và đại chúng ấy không luyến mến cung điện của mình, đồng nhau đến chỗ này. Đức Thánh đây liền theo sở nghi mà thuyết pháp làm cho chúng tôi thâm tâm đều được an lạc. Lại làm cho vô lượng Dạ Xoa, La Sát, Cưu Bàn Trà.vv... Phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Lại có mười ngàn Càn Thát Bà Vương ở trên hư không mà nói rằng :

Này thiện nam tử ! Lúc Bà La Môn đây dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu cung điện của chúng tôi, làm cho chúng tôi thọ bất tư nghì vô lượng khoái lạc. Vì thế chúng tôi đến chỗ này. Đức Thánh đây vì chúng tôi mà thuyết pháp làm cho chúng tôi được chẳng thôi chuyển Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có mười ngàn A Tu La Vương ra khỏi đại hải ở giữa hư không duỗi đầu gối hữu chấp tay làm lễ mà nói rằng :

Này thiện nam tử ! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân thời cung điện của chúng tôi và đại hải, đại địa đều chấn động, làm cho chúng tôi bỏ kiêu mạn phóng dật. Do đó chúng tôi đến chỗ này nghe pháp, rời bỏ siểm cuồng, an trụ nhẫn địa kiên cố bất động, viên mãn thập lực.

Lại có mười ngàn Ca Lô La Vương, Dũng Lực Trì Vương làm thượng thủ. Đồng hóa làm thân ngoại đạo đồng tử ở trên không xưng rằng :

Này thiện nam tử ! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa chiếu cung điện chúng tôi, tất cả đều chấn động, thấy đều kinh sợ. Do đó chúng

tôi đồng đến chỗ này. Đức Thánh đây tùy nghi mà thuyết pháp cho chúng tôi, khiến chúng tôi tu tập đại từ, khen ngợi đại bi, qua khỏi biển sanh tử, ở trong sinh lầy ái dục mà cứu vớt chúng sanh, khen Bồ đề tâm, khởi trí phương tiện, tùy sở nghi điều phục chúng sanh.

Lại có mười ngàn Khẩn Na La Vương ở trong hư không xưng rằng :

Này thiện nam tử ! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thời cung điện của chúng tôi ở, cùng những cây đa la, cây âm nhạc, cây diệu bửu, những lưới bửu linh, những giầy lụa báu và những nhạc khí tự nhiên vang ra tiếng Phật, tiếng Pháp và tiếng bất thối chuyển Bồ Tát Tăng, tiếng nguyện cầu Vô thượng Bồ đề, nói rằng : phương đó, nước đó có Bồ Tát đó phát Bồ đề tâm. Phương đó, nước đó có Bồ Tát tu hành khổ hạnh, khó xả mà xả được, nhẫn đến thanh tịnh hạnh nhất thiết trí. Phương đó, nước đó có Bồ Tát đó qua đạo tràng. Nhẫn đến phương đó nước đó có đức Như Lai đó làm Phật sự xong liền nhập Niết bàn.

Này thiện nam tử ! Giả sử có người đem tất cả cỏ cây ở Diêm Phù Đề nghiền nát thành vi trần, có thể đếm biết được số vi trần này. Còn trong cung điện của chúng tôi, những cây đa la nhẫn đến nhạc khí nói Bồ Tát danh, Như Lai danh phát đại nguyện chỗ tu hành v.v...không ai biết được ngần mé.

Này thiện nam tử ! Vì chúng tôi được nghe tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Bồ Tát Tăng nên rất hoan hỷ, cùng nhau đến chỗ này. Đức Thánh này liền vì chúng tôi mà thuyết pháp. Làm cho chúng tôi và vô lượng chúng sanh được bất thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có vô lượng chư Thiên Dục giới ở trên hư không dùng đồ cúng vi diệu cung kính cúng dường, xưng rằng.

Này thiện nam tử ! Lúc Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu sáng tất cả địa ngục A Tỳ. Những kẻ chịu khổ đều làm cho thôi dứt. Chúng tôi thấy ánh sáng lửa này liền sanh lòng tịnh tín. Do lòng tin nên thân địa ngục chết được sanh lên cõi trời. Nhớ ơn, nên chúng tôi đến đây cung kính chiêm ngưỡng đức Thánh này lòng không nhàm đủ. Đức Thánh đây vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho vô lượng chúng sanh phát Bồ đề tâm.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử nghe pháp như vậy lòng rất hoan hỷ, xem Bà La Môn Thắng Nhiệt là bậc chân thiện tri thức, cúi đầu kính lễ, xưng rằng :

Tôi sanh lòng bất thiện đối với đức Thánh thiện tri thức, ngưỡng mong đức Thánh cho tôi sám hối.

Thắng Nhiệt Bà La Môn vì Thiện Tài mà nói kệ rằng :

Nếu có chư Bồ Tát

Thuận theo thiện tri thức

Tất cả không nghi sợ

An trụ tâm chẳng động

Nên biết người như vậy



Tất được lợi quang đại

Ngồi dưới cây Bồ đề

Thành bậc Vô Thượng Giác.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử liền leo lên núi đao tự nhảy vào đồng lửa. Khi rơi xuống giữa chừng. Thiện Tài liền chứng được Bồ Tát thiện trụ tam muội. Vừa chạm ngọn lửa, Thiện Tài lại chứng được Bồ Tát tịch tịnh lạc thân thông tam muội.

Thiện Tài thưa :

Bạch đức Thánh ! Núi đao và đồng lửa này, thân tôi vừa chạm đến thời được an ổn khoái lạc.

Thắng Nhiệt Bà La Môn nói :

Này thiện nam tử ! Ta chỉ được môn Bồ Tát vô tận luân giải thoát.

Còn như ngọn lửa đại công đức của chư đại Bồ Tát có thể đốt cháy kiến hoặc của tất cả chúng sanh không để thừa, tất được bất thối chuyển, tâm vô cùng tận, tâm không giải đãi, tâm không khiếm nhược, phát tâm kiên cố như kim cang tạng, tâm chóng tu các công hạnh không trì hưỡn, nguyện như phong luân trì khắp tất cả đại thế tinh tấn đều không thối chuyển, ta thế nào biết hết được, nói hết được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có một thành tên là Sư Tử Phần Tấn, trong thành ấy có một đồng nữ tên là Từ Hạnh. Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Thắng Nhiệt Bà La Môn, hữu nhiễu vô lượng vòng từ tạ mà đi.

( ) Thiện Tài đối với thiện tri thức sanh lòng rất tôn trọng. Sanh trí hiểu quang đại thanh tịnh. Thường nhớ Đại thừa chuyên cầu Phật trí. Nguyện thấy chư Phật, quán pháp cảnh giới. Trí vô ngại thường hiện tiền. Quyết định biết rõ thiết tế của các pháp, thường trụ tế, tất cả tam thế những sát na tế, như hư không tế, vô nhị tế, tất cả pháp vô phân biệt tế, tất cả nghĩa vô chướng ngại tế, tất cả kiếp vô thất hoại tế, tất cả Như Lai vô tế chi tế. Với tất cả Phật tâm vô phân biệt. Phá những lưới tướng. Là những chấp trước. Chẳng lấy chúng hội đạo tràng của chư Phật, cũng chẳng lấy cõi nước thanh tịnh của chư Phật. Biết các chúng sanh đều không có ngã. Biết tất cả tiếng thầy đều như vang. Biết tất cả sắc thầy đều như bóng.

Thiện Tài đi lần về phương Nam đến thành Sư Tử Phần Tấn tìm Từ Hạnh đồng nữ. Nghe nói đồng nữ là con gái của Vua Sư Tử Tràng, năm trăm đồng nữ hầu hạ, ở điện Tỳ Lô giá Na Tạng, ngồi trên tòa Long Thắng Chiên Đàn Túc Kim Tiên Vãng Thiên Y mà thuyết diệu pháp.

Thiện Tài đến cửa Vương cung, thấy vô lượng đại chúng đi vào cung bèn hỏi : Các Ngài hôm nay vào Vương cung có việc gì thế ?

Đại chúng đáp : Chúng tôi muốn đến nghe Từ Hạnh đồng nữ thuyết diệu pháp.

Nghe xong, Thiện Tài cũng đi vào Vương cung, thấy điện Tỳ Lô Giá Na Tạng, đất bằng pha lê, cột bằng lưu ly, vách bằng kim cương, tường rào bằng vàng diêm phù đàn, trăm ngàn ánh sáng làm cửa nẻo, trang nghiêm với vô số báu, ma ni. Gương báu tạng ma ni trang nghiêm giáp vòng. Dường ma ni báu tối thượng ở thế gian để trang sức. Vô số lưới báu giăng che phía trên. Trăm ngàn linh vàng vang tiếng vi diệu.

Từ Hạnh đồng nữ da màu huỳnh kim, mắt tím biếc, tóc xanh biếc, dùng phạm âm thanh để thuyết pháp.

Thiện Tài đồng tử thấy xong, đánh lễ chân Từ Hạnh đồng nữ hữu nhiều vô số vòng, chấp tay cung kính thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh tu Bồ Tát đạo ? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo. Xin vì tôi mà giảng giải.

Đồng nữ bảo Thiện Tài rằng :

Này thiện nam tử ! Người nên quán sát cung điện trang nghiêm của ta đây.

Thiện Tài vâng lời đánh lễ, quán sát khắp cung điện. Thấy trong mỗi vách, mỗi cột, mỗi gương, mỗi tượng, mỗi hình, mỗi ma ni báu, mỗi đồ trang nghiêm, mỗi linh, mỗi cây báu, mỗi hình tượng báu, mỗi báu anh lạc đều hiện pháp giới tất cả Như Lai từ sơ phát tâm tu hạnh Bồ Tát thành mãn đại nguyện, đầy đủ công đức, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển diệu Pháp luân, nhẫn đến thị hiện nhập Niết bàn. Tất cả ảnh tượng như vậy đều hiện rõ cả. Như trong nước thanh tịnh đứng lặng, thấy khắp hư không nhứt nguyệt tinh tú. Đây là do sức thiện căn trong đời quá khứ của Từ Hạnh đồng nữ.

Thiện Tài ghi nhớ những tượng chư Phật đã được thấy, đứng chấp tay chiêm ngưỡng đồng nữ.

Đồng nữ bảo Thiện Tài rằng :

Này thiện nam tử ! đây là môn Bát Nhã Ba la mật phổ trang nghiêm. Ta ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa chư Phật cầu được pháp này. Chư Phật Như Lai đều dùng môn khác nhau làm cho ta nhập môn Bát Nhã Ba la mật phổ trang nghiêm này. Pháp của một đức Phật diễn nói, chư Phật khác chẳng nói lập lại.

Thiện Tài thưa :

Bạch đức Thánh ! Cảnh giới của môn Bát Nhã Ba la mật phổ trang nghiêm này như thế nào ?

Từ Hạnh nói :

Này thiện nam tử ! Ta nhập môn Bát Nhã Ba la mật phổ trang nghiêm này, tùy thuận xu hướng tư duy quán sát ghi nhớ phân biệt liền được phổ môn đà la ni, trăm vạn vô số môn đà la ni đều hiện tiền.

Như là : Môn Phật sát đà la ni, môn Phật đà la ni, môn pháp đà la ni, môn chúng sanh đà la ni, môn quá khứ đà la ni, môn vị lai đà la ni, môn hiện tại đà la ni, môn

thường trụ tế đà la ni, môn phước đức đà la ni, môn phước đức trợ đạo cụ đà la ni, môn trí huệ đà la ni, môn tri huệ trợ đạo cụ đà la ni, môn chư nguyện đà la ni, môn phân biệt chư nguyện đà la ni, môn tập chư hạnh đà la ni, môn thanh tịnh hạnh đà la ni, môn viên mãn hạnh đà la ni, môn nghiệp đà la ni, môn nghiệp bất thất hoại đà la ni, môn nghiệp lưu chú đà la ni, môn nghiệp sở tác đà la ni, môn xả ly ác nghiệp đà la ni, môn tu tập chánh nghiệp đà la ni, môn nghiệp tự tại đà la ni, môn thiện hạnh đà la ni, môn tam muội đà la ni, môn tùy thuận tam muội đà la ni, môn quán sát tam muội đà la ni, môn tam muội cảnh giới đà la ni, môn tụng tam muội khởi đà la ni, môn thần thông đà la ni, môn tâm hải đà la ni, môn chủng chủng tâm đà la ni, môn trực tâm đà la ni, môn chiếu tâm trừ lâm đà la ni, môn điều tâm thanh tịnh đà la ni, môn đà la ni biết chúng sanh từ đâu sanh, môn đà la ni biết chúng sanh phiền não hiện hành, môn đà la ni biết chúng sanh tập khí, môn đà la ni biết phiền não phương tiện, môn đà la ni biết chúng sanh giải, môn đà la ni biết chúng sanh hạnh, môn đà la ni biết chúng sanh hạnh chẳng đồng, môn đà la ni biết chúng sanh tánh, môn đà la ni biết chúng sanh dục, môn đà la ni biết chúng sanh tướng, môn đà la ni thấy khắp mười phương, môn thuyết pháp đà la ni, môn đại bi đà la ni, môn đại từ đà la ni, môn tịch tịnh đà la ni, môn ngôn ngữ đạo đà la ni, môn phương tiện phi phương tiện đà la ni, môn tùy thuận đà la ni, môn sai biệt đà la ni, môn phổ nhập đà la ni, môn vô ngại tế đà la ni, môn phổ biến đà la ni, môn Phật pháp đà la ni, môn Bồ Tát pháp đà la ni, môn Thanh văn pháp đà la ni, môn Độc Giác pháp đà la ni, môn thế gian pháp đà la ni, môn thế giới thành đà la ni, môn thế giới hoại đà la ni, môn thế giới trụ đà la ni, môn tịnh giới đà la ni, môn cấu thế giới đà la ni, môn đà la ni nơi cấu thế giới hiện tịnh, môn đà la ni nơi tịnh thế giới hiện tịnh, môn thuần cấu thế giới đà la ni, môn thần tịnh thế giới đà la ni, môn bất bình thân thế giới đà la ni, môn bình thân thế giới đà la ni, môn phúc thế giới đà la ni, môn nhơn đà la ni vãng thế giới đà la ni, môn thế giới chuyển đà la ni, môn đà la ni biết nương nơi tướng mà an trụ, môn đà la ni tế vào thô, môn đà la ni thô vào tế, môn thấy chư Phật đà la ni, môn phân biệt thân Phật đà la ni, môn Phật quang minh trang nghiêm vãng đà la ni, môn Phật viên mãn âm đà la ni, môn Phật pháp luân đà la ni, môn thành tựu Phật pháp luân đà la ni, môn sai biệt Phật pháp luân đà la ni, môn vô sai biệt Phật pháp luân đà la ni, môn giải thích Phật luân đà la ni, môn chuyển Phật pháp luân đà la ni, môn năng tác Phật sự đà la ni, môn phân biệt Phật chúng hội đà la ni, môn nhập Phật chúng hội hải đà la ni, môn phổ chiếu Phật lực đà la ni, môn chư Phật tam muội đà la ni, môn chư Phật tam muội tự tại dụng đà la ni, môn chư Phật sở trụ đà la ni, môn chư Phật sở trì đà la ni, môn chư Phật biến hóa đà la ni, môn chư Phật tri chúng sanh tâm hành đà la ni, môn chư Phật thần thông biến hiện đà la ni, môn đà la ni ở Đâu Suất Thiên cung nhẫn đến nhập Niết bàn, môn đà la ni lợi ích vô lượng chúng sanh, môn đà la ni nhập pháp thậm thâm, môn đà la ni nhập pháp vi diệu, môn Bồ đề tâm đà la ni, môn khởi Bồ đề tâm đà la

ni, môn trợ Bồ đề tâm đà la ni, môn chư nguyện đà la ni, môn chư hạnh đà la ni, môn thần thông đà la ni, môn xuất ly đà la ni, môn tổng trì thanh tịnh đà la ni, môn trí luân thanh tịnh đà la ni, môn trí huệ thanh tịnh đà la ni, môn Bồ đề vô lượng đà la ni, môn tự tâm thanh tịnh đà la ni.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết môn Bát Nhã Ba la mật phổ trang nghiêm.

Còn như chư đại Bồ Tát tâm lượng quảng đại khắp cõi hư không nhập vào pháp giới phước đức thành mãn, an trụ pháp xuất thế, xa hạnh thế gian, trí nhãn thanh tịnh xem khắp pháp giới. Huệ tâm quảng đại như hư không. Thấy đều thấy rõ tất cả cảnh giới. Được bực vô ngại tạng đại quang minh. Khéo hay phân biệt tất cả pháp nghĩa. Làm công hạnh thế gian mà chẳng nhiễm thế pháp. Hay lợi ích thế gian chẳng bị thế gian làm hoại. Khấp làm y chỉ cho tất cả thế gian. Biết khắp tâm hành của tất cả thế gian, tùy sở nghi mà vì họ thuyết pháp. Trong tất cả thời gian hằng được tự tại.

Như thế thời ta làm sao biết được nói được hết công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có một nước tên là Tam Nhã. Xứ đó có Tỳ Kheo tên là Thiện Kiến. Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân của Tỳ Hạnh đồng nữ, hữu nhiều vô số vòng, luyên mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài suy gẫm hạnh của Bồ Tát an trụ rất sâu, pháp của Bồ Tát chứng rất sâu, chỗ của Bồ Tát nhập rất sâu, suy gẫm chúng sanh vi tế trí rất sâu, thế gian nương nơi tướng mà trụ rất sâu, hạnh của chúng sanh làm rất sâu, tâm lưu chú của chúng sanh rất sâu, chúng sanh như quang ảnh rất sâu, chúng sanh danh hiệu rất sâu, chúng sanh ngôn thuyết rất sâu. Suy gẫm trang nghiêm pháp giới rất sâu, gieo trồng nghiệp hạnh rất sâu, nghiệp trang sức thế gian rất sâu.

Thiện Tài đi lần qua phương Nam đến nước Tam Nhã tìm Tỳ Kheo Thiện Kiến. Thấy Tỳ Kheo ấy đi kinh hành trong rừng, tuổi trẻ dung mạo xinh đẹp tóc xanh biếc xoáy về phía hữu không rối, đánh đầu có nhục kế, da màu huỳnh kim, cổ có ba ngón, trán rộng bằng phẳng, mắt dài rộng như thanh liên hoa, môi miệng đỏ sạch như trái tần bà, ngực có chữ "VẠN", bảy chỗ bằng đầy, cánh tay thon dài, ngón có màng lưới, trong bàn tay bàn chân có kim cang luân, thân đẹp lạ như trời Tịnh Cư, trên dưới ngay thẳng như cây ni câu đà, những đại như tượng và tùy hình hảo đều viên mãn cả, nghiêm sức như núi Tuyết, mắt nhìn chẳng nháy, viên quang một tâm, trí huệ rộng rãi như đại hải, nơi các cảnh giới tâm không bị động, hoặc trầm hoặc cử, hoặc trí hoặc phi trí, tất cả động chuyển hí luân đều trừ hết. Được cảnh giới bình đẳng của Phật. Lòng đại bi giáo hóa chúng sanh không tạm bỏ. Vì muốn lợi lạc tất cả chúng sanh. Vì muốn khai thị pháp nhãn Như Lai. Vì noi theo đường của Như Lai đi, chẳng chậm chẳng mau, đi kinh hành kỹ chắc.

Vô lượng Thiên, Long, Bát Bộ cùng Nhơn, Phi nhưn vây quanh sau trước.

Chủ Phương Thần theo phương hồi chuyển dẫn đường ở trước.  
Túc Hành Thần cầm bửu liên hoa đỡ chân Tỳ Kheo.  
Vô Tận Quang Thần phóng quang phá tối.  
Diêm Phù Trìng Lâm Thần rải những hoa đẹp.  
Bất Động Tạng Địa Thần hiện những bửu tạng.  
Phổ Quang Minh Hư Không Thần trang nghiêm hư không.  
Thành Tụ Đức Hải Thần mưa Ma ni bửu vô cầu tạng.  
Tu Di Sơn Thần đầu đánh kính lễ cúi mình hiệp chường.  
Vô Ngại Lực Phong Thần rải hoa đẹp thơm.  
Xuân Hòa Chủ Dạ Thần trang nghiêm nơi thân cả mình mọp xuống đất.  
Thường Giác Chủ Thần cầm tràng ma ni chiếu khắp các phương, ở giữa hư không phóng đại quang minh.  
Thiện Tài đồng tử đến chỗ Thiện Kiến Tỳ Kheo đánh lễ chấp tay cúi mình thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, cầu Bồ Tát hạnh. Tôi nghe đức Thánh hay khéo khai thị những đạo Bồ Tát. Xin vì tôi mà dạy thế nào học Bồ Tát hạnh ? Thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Kiến Tỳ Kheo nói :

Này thiện nam tử ! Ta tuổi còn trẻ, xuất gia lại chưa được lâu.

Trong đời này, ta tịnh tu phạm hạnh ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa đức Phật. Hoặc có chỗ đức Phật, ta tu một ngày một đêm. Hoặc có đức Phật, ta tu bảy ngày bảy đêm. Hoặc có chỗ đức Phật, ta tu nửa tháng hoặc một tháng, một năm, trăm năm, muôn năm, ức năm, na do tha năm, nhẫn đến hoặc có chỗ đức Phật ta tu phạm hạnh bất khả thuyết bất khả thuyết năm. Hoặc một tiểu kiếp, hoặc nửa đại kiếp, hoặc một đại kiếp, trăm đại kiếp nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đại kiếp nghe diệu pháp và thọ hành giáo pháp của chư Phật, trang nghiêm thế nguyện, nhập chỗ sở chứng, tịnh tu công hạnh, đầy đủ sáu môn ba la mật hải.

Cũng thấy chư Phật đó thành đạo thuyết pháp, mỗi mỗi sai biệt không tạp loạn, trụ trì di giáo đến diệt tận.

Cũng biết chư Phật đó trước kia phát nguyện, dùng nguyện lực tam muội nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Dùng sức tam muội nhập tất cả hạnh mà tịnh tu tất cả Bồ Tát hạnh. Dùng sức Phổ Hiền thừa xuất ly mà thanh tịnh tất cả Phật Ba la mật.

Lại này thiện nam tử ! Lúc ta kinh hành, trong một niệm, tất cả mười phương, đều hiện tiền, vì trí huệ thanh tịnh vậy. Trong một niệm, tất cả thế giới đều hiện tiền vì đi qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết Phật độ thấy đều nghiêm tịnh, vì thành tựu sức đại nguyện vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh sai biệt hạnh thấy đều hiện tiền, vì đầy đủ mười trí lực vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết thân Phật thanh tịnh đều hiện tiền, vì thành tựu Phổ Hiền hạnh nguyện lực

vậy. Trong một niệm cung kính cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Như Lai, vì thành tựu tâm nhu nhuyễn nguyện lực cúng dường Như Lai vậy. Trong một niệm lãnh thọ bất khả thuyết bất khả thuyết Như Lai pháp, vì được chứng vô số pháp sai biệt trụ trì pháp luân đà la ni lực vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát hạnh hải thủy đều hiện tiền, vì được nguyện lực hay tinh tu tất cả hạnh như như đà la võng. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết những tam muội hải thủy đều hiện tiền, vì được nguyện lực nơi một môn tam muội nhập tất cả môn tam muội đều khiến thanh tịnh. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết chư căn hải đều hiện tiền, vì được nguyện lực rõ biết chư căn tế, ở trong một căn thấy tất cả căn vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thời gian thủy đều hiện tiền, vì được nguyện lực trong tất cả thời gian chuyển pháp luân, chúng sanh giới tận nhưng pháp luân vô tận vậy. Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả tam thế hải thủy đều hiện tiền, vì được nguyện lực trí quang minh biết rõ tất cả phần vị tam thế, trong tất cả thế giới vậy.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát tùy thuận đấng này.

Còn như chư đại Bồ Tát như kim cang đấng ở nhà Như Lai chơn chánh thọ sanh, thành tựu đầy đủ mạng căn bất tử, thường thấp trí đấng không tắt mất.

Thân của các Ngài kiên cố không bị chướng hoại, hiện thân sắc tướng như huyễn, như pháp duyên khởi vô lượng sai biệt, tùy tâm chúng sanh mỗi mỗi thị hiện hình mạo sắc tướng, trong đời không gì sánh bằng, tên độc, hỏa tai không hại được. Như núi kim cang không ai phá hư được. Hàng phục tất cả chúng ma ngoại đạo. Thân các Ngài đẹp tốt như núi chơn kim. Ở trong như thiên rất là thù đặc. Tiếng tốt rộng lớn không ai chẳng nghe biết. Xem các thế gian đều đối trước mắt. Diễn pháp tạng sâu như biển vô tận. Phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương.

Nếu có ai thấy chư đại Bồ Tát này thời phá tất cả núi lớn chướng ngại, thời nhỏ tất cả gốc bất thiện, thời khiến gieo trồng gốc lành quảng đại.

Những bậc như vậy rất khó thấy được rất khó xuất hiện thế gian. Ta làm sao biết được nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có một nước tên là Danh Văn. Trong bãi sông của xứ đó có một đồng tử tên là Tự Tại Chủ. Người đến đó hỏi : Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử vì muốn rốt ráo hạnh Bồ Tát dũng mãnh thanh tịnh. Muốn được Bồ Tát đại lực quang minh. Muốn tu những hạnh công đức vô thắng vô tận của Bồ Tát. Muốn viên mãn đại nguyện kiên cố của Bồ Tát. Muốn thành tâm tâm quảng đại của Bồ Tát. Muốn trì vô lượng thắng hạnh của Bồ Tát. Với Bồ Tát phát tâm không nhàm đủ. Nguyện nhập tất cả công đức của Bồ Tát. Muốn thường nhiếp ngự tất cả chúng sanh. Muốn vượt khỏi rừng rậm hoang vu sanh tử. Với các thiện tri thức thường thích thấy nghe, thờ phụng cúng dường không nhàm

đủ. Thiện Tài đánh lễ nơi chân Thiện Kiến Kỳ Kheo, hữu nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài đồng tử thọ giáo nơi Thiện Kiến Tỳ Kheo, nhớ nghĩ thọ trì suy gẫm tu tập biết rõ quyết định, được ngộ nhập pháp môn đó.

Chúng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà vây quanh trước sau đi theo Thiện Tài đồng tử.

Đến nước Danh Văn, Thiện Tài tìm Tự Tại Chủ đồng tử. Thấy đồng tử này ở trên bãi sông cùng mười ngàn đồng tử gom cát để chơi.

Thiện Tài đến đánh lễ chân Tự Tại Chủ đồng tử hữu nhiều vô lượng vòng, cung kính chấp tay thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ? Xin đức Thánh giảng nói cho.

Tự Tại Chủ đồng tử nói :

Này thiện nam tử ! thuở xưa, ta ở chỗ Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử học những pháp thơ số toán ẩn v.v... liền được ngộ nhập nhất thiết công xảo thần thông trí pháp môn.

Ta như pháp môn này nên được biết những pháp thơ số toán ẩn giới xứ ở thế gian, cũng có thể chữa lành tất cả những bệnh phong điên ốm gầy quỷ mị dục v.v... cũng có thể tạo lập thành ấp, tu lạc, vườn rừng, đền đài, cung điện, nhà cửa, cũng khéo điều luyện những tiên được, cũng khéo kinh doanh tất cả sự nghiệp ruộng nương buôn bán, lấy bỏ tiến thối đều đúng sở nghi. Ta lại khéo phân biệt biết thân tướng chúng sanh, làm lành dữ, sẽ sanh cõi lành, sẽ sanh cõi ác. Người này đáng được đạo Thanh Văn thừa, người này đáng được đạo Duyên Giác thừa, người này đáng nhập Nhứt thiết trí địa. Những sự như vậy thầy đều biết được và cũng làm cho chúng sanh học tập những pháp này tăng trưởng quyết định rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện nam tử ! Ta cũng biết Bồ Tát toán pháp. Như là một trăm lạc xoa làm một câu chi. Câu chi lần câu chi làm một a giu đa. A giu đa lần a giu đa làm na do tha. Na do tha lần na do tha làm một tần bà ta. Tần bà la lần tần bà la làm một căng yết la. Nói rộng đến ưu bát la lần ưu bát la làm một ba đầu ma. Ba đầu ma lần ba đầu ma làm một tăng kỳ. Tăng kỳ lần tăng kỳ làm một thú. Thú lần thú làm một dụ. Dụ lần dụ làm một vô số. Vô số lần vô số làm một vô số chuyển. Vô số chuyển lần vô số chuyển làm một vô lượng. Vô lượng lần vô lượng làm một vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển làm một vô biên. Vô biên lần vô biên làm một vô biên chuyển. Vô biên chuyển lần vô biên chuyển làm một vô đẳng. Vô đẳng lần vô đẳng làm một vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển làm một bất khả số. Bất khả số lần bất khả số làm một bất khả chuyển. Bất khả số chuyển lần bất khả số chuyển làm một bất khả xung. Bất khả xung lần bất khả xung làm một bất khả xung chuyển. Bất khả xung chuyển lần bất khả xung chuyển làm một bất khả tư. Bất khả tư lần bất khả tư làm một bất khả tư chuyển.

Bất khả tư chuyển lần bất khả tư chuyển làm một bất khả lượng. Bất khả lượng lần bất khả lượng làm một bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển lần bất khả lượng chuyển làm một bất khả thuyết. Bất khả thuyết lần bất khả thuyết làm một bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển lần bất khả thuyết chuyển làm một bất khả thuyết bất khả thuyết. Bất khả thuyết bất khả thuyết lần bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển.

Này thiện nam tử ! Ta dùng Bồ Tát toán pháp này để toán đong cát rộng lớn vô lượng do tuần, đều biết trong đó có bao nhiêu hột cát. Cũng có thể toán biết phương Đông có tất cả bao nhiêu thế giới sai khác thứ đệ an trụ. Chính phương cũng như vậy.

Ta cũng có thể toán biết mười phương có tất cả bao nhiêu thế giới rộng hẹp lớn nhỏ và danh hiệu, trong đó bao nhiêu tên của tất cả kiếp, tên của tất cả Phật, tên của tất cả chúng sanh, tên của tất cả nghiệp, tên của tất cả Bồ Tát, tên của tất cả đế lý, ta đều biết rõ.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết một pháp môn nhất thiết công xảo đại thần thông trí quang minh này.

Như chư đại Bồ Tát có thể biết tất cả số chúng sanh, biết tất cả số phẩm loại của các pháp, biết số sai biệt của tất cả pháp, biết số tất cả tam thế, biết danh số tất cả chúng sanh, biết danh số tất cả pháp, biết số tất cả Như Lai, biết danh số tất cả chư Phật, biết số tất cả Bồ Tát, biết danh số tất cả Bồ Tát.

Như vậy ta làm sao biết được nói được công đức đó, làm sao hiển thị được công hạnh và cảnh giới đó, làm sao khen được thắng lực đó, biện được lạc dục đó, tuyên được trợ đạo đó, bày được đại nguyện đó, khen được diệu hạnh đó, xiển dương được các Ba la mật đó, diễn nói được thanh tịnh đó, nhẫn đến làm sao phát được trí huệ quang minh thù thắng đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có một thành lớn tên là Hải Trụ. Trong thành ấy có một Ưu bà di tên là Cự Túc. Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử nghe lời trên đây, cả mình rờn ốc hoan hỷ vô lượng, được tâm tin mến hi hữu, thành tựu tâm rộng lớn lợi ích chúng sanh, đều có thể thấy rõ tất cả chư Phật thứ đệ xuất thế, đều có thể thông đạt pháp luân trí huệ thậm thâm thanh tịnh. Nơi tất cả các loài đều tùy loại hiện thân. Rõ biết cảnh giới tam thế bình đẳng. Xuất sanh vô tận công đức hải. Phóng đại trí huệ tự tại quang minh. Mở khóa cửa thành ba cõi.

Thiện Tài đánh lễ chân Tụ Tại Chủ đồng tử, hữu nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ thiện Tài quán sát tư duy lời dạy của thiện tri thức, dường như biển lớn nhận nước mưa to không nhàm đủ. Tự nghĩ rằng lời dạy của thiện tri thức như xuân nhựt, sanh trưởng tất cả gốc mầm pháp lành. Lời dạy của thiện tri thức như



mãn nguyệt, phàm chỗ chiếu đến đều làm cho mát mẻ. Lời dạy của thiện tri thức như núi Tuyết mùa hạ, hay làm cho muông thú khỏi nóng khát. Lời dạy của thiện tri thức như mặt nhật chiếu ao nước thơm, làm nở tất cả những hoa sen thiện tâm. Lời dạy của thiện tri thức như châu đại bửu, những pháp bửu sung mãn nơi tâm. Lời dạy của thiện tri thức như cây diêm phù, chứa nhóm tất cả hoa quả phước trí. Lời dạy của thiện tri thức như đại Long Vương, du hí tự tại trên hư không. Lời dạy của thiện tri thức như núi Tu Di, Đao Lợi Thiên vô lượng thiện pháp ở trong đó. Lời dạy của thiện tri thức dường như Đế Thích chúng hội vây quanh, không ai chối che được, hay phục ngoại đạo và chúng ma quân.

Thiện Tài đi lần đến thành Hải Trụ tìm đến nhà Ưu bà di Cụ Túc. Nhà này rất rộng, nhiều thứ trang nghiêm, tường rào bao bọc toàn bằng những chất báu. Bốn phía đều có cửa bửu trang nghiêm.

Thiện Tài vào nhà, thấy Cụ Túc Ưu bà di ngồi trên tòa báu, tuổi lớn xinh đẹp đoan trang đáng kính, mặc y phục trắng, râu tóc, không đeo chuỗi ngọc.

Thân tướng của Ưu bà di này oai đức quang minh, trừ Phật và đại Bồ Tát, không ai bằng được.

Trong nhà để mười ức tòa ngò, hơn cả non thiên. Đây đều là do nghiệp lực Bồ Tát hiện thành.

Trong nhà không có y phục, đồ uống ăn và không có tất cả đồ tư sanh khác. Chỉ trước mặt Ưu bà di này để một cái bát nhỏ.

Lại có một vạn đồng nữ xinh đẹp như Thiên nữ vây quanh, những diệu bửu trang sức nơi thân, lời nói diệu dàng người nghe đều vui đẹp. Các đồng nữ này thường thân cận hai bên Ưu bà di tư duy quán sát, cúi đầu khom mình ứng chực sai khiến. Các đồng nữ này, nơi thân phát ra mùi thơm lan khắp nơi. Nếu có chúng sanh nào gặp được mùi thơm này thời đều được bất thối chuyển không lòng giận hại, không lòng oán thù, không lòng tham ganh, không lòng dua dối, không lòng hiểm độc, không lòng yêu ghét, không lòng giận hờn, không lòng hạ liệt, không lòng cao mạn, sanh lòng bình đẳng, khởi tâm đại từ, phát tâm lợi ích, trụ tâm luật nghi, rời tâm tham cầu. Người thấy thân các đồng nữ này thời đều lìa tham nhiễm. Người nghe tiếng các đồng nữ này thời đều vui mừng hơn hở.

Thiện Tài đánh lễ Ưu bà di, cung kính hữu nhiều, chấp tay bạch rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin giảng nói cho.

Cụ Túc Ưu bà di nói :

Này thiện nam tử ! Ta được môn giải thoát Bồ Tát vô tận công đức tạng .

Có thể ở trong một cái bát nhỏ này, tùy theo sở thích của tất cả chúng sanh, mà xuất hiện các thứ đồ uống ăn ngon lành, làm cho họ đều được no đủ cả.

Giả sử có trăm chúng sanh, ngàn chúng sanh nhần đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh, giả sử có Diêm Phù Đề vi trần số chúng sanh tứ thiên hạ vi trần số chúng sanh, Tiểu Thiên thế giới, Trung Thiên thế giới, Đại Thiên thế giới, nhần đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh, giả sử tất cả chúng sanh cùng khắp mười phương thế giới, cũng đều tùy sở thích làm cho họ được no đủ cả. Mà trong bát nhỏ này, đồ dùng không cùng tận, không giảm ít.

Như đồ uống ăn đây, các thứ thượng vị, các thứ giường tòa, các thứ y phục, các thứ chiếu nệm, các thứ xe cộ, các thứ hoa, các thứ tràng hoa, các thứ hương, các thứ hương thoa, các thứ hương đốt, các thứ hương bột, các thứ trân bửu, các thứ anh lạc, các thứ tràng, các thứ phan, các thứ lọng, các thứ đồ tư xanh thượng diệu, tùy ý tất cả chúng sanh thích đều làm cho được đầy đủ cả.

Lại này thiện nam tử ! Giả sử phương Đông trong một thế giới, hàng Thanh Văn, Độc Giác ăn đồ ăn của ta rồi thời đều chúng quả Thanh Văn, quả Bích Chi Phật trụ tối hậu thân. Như một thế giới, trăm thế giới, ức thế giới nhần đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, trong đó tất cả hàng Thanh Văn và Độc Giác ăn thực phẩm của ta rồi, thời đều chúng quả Thanh Văn và Bích Chi Phật, trụ tối hậu thân.

Như phương Đông, chín phương kia cũng đều như vậy.

Lại này thiện nam tử ! Phương Đông một thế giới nhần đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát cực vi trần số thế giới, trong đó tất cả bậc nhất sanh bồ xứ Bồ Tát ăn thực phẩm của ta rồi, thời đều ngồi cõi Bồ đề hàng phục ma quân thành Đăng Chánh Giác.

Như phương Đông, chín phương kia cũng đều như vậy.

Này thiện nam tử ! Người thấy mười ngàn đồng nữ đây chằng ? Đây là những bậc thượng thủ, tất cả quyền thuộc có đến trăm vạn a tăng kỳ đồng nữ, đều cùng ta đồng hạnh, đồng nguyện, đồng thiện căn, đồng một đạo xuất ly, đồng thanh tịnh giải, đồng thanh tịnh niệm, đồng thanh tịnh thú, đồng vô lượng giác, đồng được thiện căn, đồng tâm quảng đại, đồng cảnh sở hành, đồng lý, đồng nghĩa, đồng minh liễu pháp, đồng tịnh sắc tướng, đồng vô lượng lực, đồng tối tinh tấn, đồng chánh pháp âm, đồng tùy loại âm, đồng thanh tịnh đệ nhất âm, đồng tán dương vô lượng công đức thanh tịnh, đồng nghiệp thanh tịnh, đồng báo thanh tịnh, đồng đại từ cứu hộ khắp tất cả, đồng đại bi khắp thành thực chúng sanh, đồng thân nghiệp thanh tịnh tùy duyên tập khởi làm cho người thấy vui mừng, đồng khẩu nghiệp thanh tịnh tùy theo ngữ ngôn thế gian mà tuyên bố pháp hóa, đồng qua đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật, đồng đến tất cả Phật độ cúng dường chư Phật, đồng có thể hiện thấy tất cả pháp môn, đồng trụ Bồ Tát thanh tịnh hạnh địa.

Này thiện nam tử ! Mười ngàn đồng nữ này có thể ở nơi cái bát nhỏ đây lấy thượng vị ẩm thực trong khoảng một sát na, đến khắp mười phương cúng dường tất cả tối

hậu thân Bồ Tát, Thanh Văn, Độc Giác. Nhấn đến bố thí các loài ngạ quỷ đều khiến no đủ.

Mười ngàn đồng nữ này đem cái bát của ta đây có thể ở trong cõi trời đầy đủ thực phẩm cõi trời, nhấn đến ở nhơn gian đầy đủ thực phẩm loài người.

Này thiện nam tử ! Chờ giây lát người sẽ tự thấy.

Cụ Túc Ưu bà di nói xong, có vô lượng chúng sanh từ bốn cửa vào nhà. Đại chúng này đều do bốn nguyện của Ưu bà di mời đến. Khi đại chúng đã đến xong, Ưu bà di trải tòa cho ngồi, tùy theo chỗ cần dùng của họ mà cấp thí đồ uống ăn đều khiến no đủ cả.

Cụ Túc Ưu bà di bảo Thiện Tài :

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết môn giải thoát vô tận phước đức tạng này.

Như chư đại Bồ Tát, tất cả công đức dường như đại hải rất sâu vô tận, dường như hư không rộng lớn vô tế, dường như châu như ý thỏa mãn nguyện vọng của chúng sanh, như tụ lạc lớn cầu chi cũng được, như núi Tu Di nhóm đủ các báu, như áo tạng thường đựng pháp tài, như đèn sáng phá những tối tăm, như lọng cao che mát quần sanh.

Như thế ta làm sao biết được nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có một thành tên là Đại Hưng. Trong thành có một Cư Sĩ tên là Minh Trí. Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Cụ Túc Ưu bà di, hữu nhiều vô lượng vòng, chiêm ngưỡng không nhàm từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài đã được vô tận trang nghiêm phước đức tạng giải thoát môn, suy gẫm phước đức đại hải đó, quán sát phước đức hư không đó, đến phước đức tụ đó, lên núi phước đức đó, nhiếp tạng phước đức đó, nhập vực phước đức đó, lội ao phước đức đó, tịnh xe phước đức đó, thấy kho phước đức đó, vào cửa phước đức đó, đi đường phước đức đó, tu giống phước đức đó.

Thiện Tài đi lần đến thành Đại Hưng tìm Cư sĩ Minh Trí. Với thiện tri thức lòng rất khát ngưỡng. Đem thiện tri thức huân tập tâm mình. Nơi thiện tri thức chí muốn kiên cố. Phương tiện tìm thấy thiện tri thức lòng chẳng thối chuyển. Nguyện được phụng thờ chư thiện tri thức tâm không mới lười. Vì biết do y chỉ thiện tri thức mà được thành mãn các pháp lành. Vì biết do y chỉ thiện tri thức nên có thể sanh những phước đức. Vì biết do y chỉ thiện tri thức nên có thể thêm lớn công hạnh. Vì biết do y chỉ thiện tri thức nên chẳng do người khác dạy mà tự mình có thể thờ kính tất cả thiện hữu.

Lúc Thiện Tài tư duy như vậy, được thêm lớn thiện căn, thanh tịnh tâm tâm, thêm căn tánh, lợi đức bốn, thêm đại nguyện, rộng đại bi, gần Như thiết trí, đủ đạo Phổ Hiền, chiếu sáng tất cả chánh pháp của chư Phật. Thêm lớn thập lực quanh minh của chư Phật.

Thiện Tài thấy Cư sĩ Minh Trí tại ngã tư đường chợ, trên đài thất bửu, ngồi tòa vô số bửu trang nghiêm.

Tòa đó diệu hảo bằng thanh tịnh ma ni. Chân tòa bằng kim cang đế thanh. Dây báu giao xen. Nghiêm sức với năm trăm diệu bửu. Trái bửu y cõi trời. Dụng tràng phan cõi trời. Giăng lưới đại bửu. Thiết trướng đại bửu. Vàng diêm phù đàn làm lọng. Tỳ lưu ly bửu làm cán, bảo người cầm che. Long cánh nga vương thanh tịnh sạch đẹp dùng làm quạt. Xông những diệu hương. Mưa những thiên hoa. Hai bên năm trăm tiếng nhạc thường hòa tấu. Tiếng nhạc hay hơn nhạc cõi trời. Chúng sanh nghe tiếng nhạc này đều vui đẹp.

Quyển thuộc có mười ngàn người vây quanh sau trước, hình sắc đoan nghiêm, người vui được thấy, nghiêm sức với đồ trang nghiêm cõi trời. Ở trong như thiên tối thắng vô tỉ. Tất cả đều đã thành tựu chí nguyện Bồ Tát. Đều cùng với Cư sĩ Minh Trí đồng thiện căn thưở xưa. Tất cả đều đứng hầu tuân lời sai khiến.

Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Cư sĩ, hữu nhiều vô lượng vòng, chấp tay cung kính thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi vì lợi ích tất cả chúng sanh. Vì làm cho tất cả chúng sanh khỏi những nạn khổ. Vì làm cho tất cả chúng sanh được rốt ráo an vui. Vì làm cho tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh tử. Vì làm cho tất cả chúng sanh ở châu pháp bửu. Vì làm cho tất cả chúng sanh khô cạn sông ái dục. Vì làm cho tất cả chúng sanh khỏi đại từ bi. Vì làm cho tất cả chúng sanh bỏ lìa ái dục. Vì làm cho tất cả chúng sanh khát ngưỡng Phật trí. Vì làm cho tất cả chúng sanh ra khỏi đồng hoang sanh tử. Vì làm cho tất cả chúng sanh thích công đức của chư Phật. Vì làm cho tất cả chúng sanh ra khỏi thành tam giới. Vì làm cho tất cả chúng sanh nhập thành Nhứt thiết trí. Nên tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh tu Bồ Tát đạo, để có thể làm chỗ y chỉ cho tất cả chúng sanh.

Cư sĩ Minh Trí bảo rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Nay thiện nam tử ! Người có thể phát được tâm Vô thượng Bồ đề.

Nay thiện nam tử ! Rất khó có người phát được tâm Vô thượng Bồ đề. Nếu có thể phát tâm ấy, thời người đó có thể cầu Bồ Tát hạnh gặp gỡ thiện tri thức hằng chắng nhằm đủ. Gần gũi thiện tri thức hằng không mỗi nhọc. Cúng dường thiện tri thức hằng không biến lười. Cấp thị thiện tri thức chắng có lòng ưu sầu. Tìm cầu thiện tri thức trọn chắng thối chuyên. Mến nhớ thiện tri thức trọn chắng buông bỏ. Phụng thờ thiện tri thức không tạm thôi nghỉ. Chiêm ngưỡng thiện tri thức không lúc nào ngừng ngớt. Thật hành lời dạy của thiện tri thức chưa từng lười biếng. Bẩm thọ tâm của thiện tri thức không có sai lầm.

Nay thiện nam tử ! Người xem đại chúng của ta đây. Ta đã khiến họ phát tâm Vô thượng Bồ đề, sanh nhà Như Lai, thêm lớn pháp lành, an trụ vô lượng Ba la mật, học Phật thập lực, rời giống thế gian mà trụ giống Như Lai, bỏ sanh tử luân mà

chuyển chánh pháp luân, diệt tam ác thú mà trụ chánh pháp thú, đều có thể cứu hộ tất cả chúng sanh như chư Bồ Tát.

Này thiện nam tử ! Ta được môn giải thoát tùy ý xuất sanh phước đức tạng. Phạm chỗ cần dùng đều thỏa mãn cả.

Như là y phục, anh lạc, voi ngựa, xe cộ, hoa hương, tràng phan, bửu cái, ẩm thực, thuốc thanh, nhà phòng, giường ghế, đèn đuốc, nô tỳ, trâu, dê nà những người hầu hạ, tất cả đều đầy đủ mỗi khi cần đến, hẳn đến vì nói diệu pháp chơn thiết.

Này thiện nam tử ! Chờ trong giây lát người sẽ tự thấy.

Cư sĩ nói xong, có vô lượng chúng sanh từ các phương, các thế giới, các quốc độ, các thành ấp, hình loại khác nhau, chỗ mến thích chẳng đồng, số đông vô biên đều do Bồ Tát nguyện lực thuở xưa, đều vân tập đến, đều riêng có chỗ mong muốn mà cầu xin.

Bấy giờ cư sĩ Minh Trí biết đại chúng đã đông đủ, nhiếp niệm giây lát ngược mặt ngó lên hư không. Liên đó, theo chỗ cần dùng của đại chúng mọi đồ cả dùng đều từ trên không rơi xuống, làm cho tất cả đại chúng đều được đầy đủ theo ý muốn.

Sau đó Cư sĩ lại vì họ mà thuyết pháp. vì những người được món ăn ngon no đủ mà nói những hạnh chứa phước đức, hạnh lià nghèo cùng, hạnh biết các pháp, hạnh thành tựu món ăn pháp hỉ thiên duyệt, hạnh tu tập đầy đủ các tướng hảo, hạnh tăng trưởng hảo, hạnh tăng trưởng thành tựu khó khuất phục, hạnh có thể khéo rõ thấy món ăn vô thượng, hạnh thành tựu vô tận đại oai đức lực hàng phục ma oán.

Cư sĩ vì những kẻ được thức uống ngon no đủ mà thuyết pháp, làm cho họ bỏ lià sự mến chấp sanh tử để nhập Phật pháp vị.

Cư sĩ vì những người được vị vô thượng mà thuyết pháp, làm cho họ đều được tướng thượng hảo của chư Phật Như Lai.

Cư sĩ những kẻ được xe cộ đầy đủ mà thuyết pháp, làm cho họ đều được ngồi xe Đại thừa.

Cư sĩ vì những người được y phục thỏa mãn mà thuyết pháp, làm cho họ được y phục tâm quý thanh tịnh. Hẳn đến được diệu sắc thanh tịnh của Như Lai.

Cư sĩ đều chăm sóc hoàn bị tất cả đại chúng. Mọi người nghe pháp xong đều trở về bốn xứ.

Cư sĩ Minh Trí vì Thiện Tài đồng tử mà hiển bày cảnh giới Bồ Tát bất tư nghì giải thoát ỏi bảo rằng :

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết môn giải thoát tùy ý xuất sanh phước đức tạng này.

Như chư đại Bồ Tát thành tựu bửu thủ trùm khắp tất cả quốc độ mười phương, dùng sức tự tại mưa khắp tất cả đồ tư sanh. Như là mưa các thứ báu nhiều màu, anh lạc nhiều màu, mao báu nhiều màu, y phục nhiều màu, âm nhạc nhiều màu, hoa nhiều màu, hương nhiều màu, hương bột nhiều màu, hương đốt nhiều màu, lọng báu nhiều màu, tràng phan nhiều màu. Mưa các thức như vậy đầy khắp tất cả chỗ ở

của chúng sanh và chúng hội đạo tràng của Như Lai. Hoặc để thành thực tất cả chúng sanh, hoặc để cúng dường tất cả chư Phật.

Như vậy ta làm sao biết được nói được những công đức tự tại thần lực đó.

Này thiện nam tử ! Phương nam đây có một thành lớn tên là Sư tử Cung. Nơi đó có một trưởng giả tên là Pháp Bửu Kế.

Người nên đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử vui mừng hơn hờ, cung kính tôn trọng giữ lễ độ tử đối với Cư sĩ. Tự nghĩ rằng :

Do Cư sĩ này hộ niệm cho tôi, khiến tôi được thấy đạo nhất thiết trí, chẳng dứt sự mến nhớ được thấy thiện tri thức, chẳng hoại tâm tôn trọng thiện tri thức, thường hay tùy thuận lời dạy của thiện tri thức, quyết định tin sâu lời nói của thiện tri thức, hằng phát tâm tâm thờ thiện tri thức.

Thiện Tài đánh lễ nơi chân Cư sĩ Minh Trí, hữu nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

( ) Thiện Tài đồng tử ở chỗ Minh Trí Cư sĩ được nghe môn giải thoát này rồi, thời du hành biển phước đức đó, sửa sang ruộng phước đức đó, ngưỡng vọng núi phước đức đó, xu hướng bên phước đức đó, khai phát tạng phước đức đó, quán sát pháp phước đức đó, thanh tịnh xe phước đức đó, ham muốn đồng phước đức đó, phát sanh sức phước đức đó, thêm thể lực phước đức đó.

Thiện Tài đi lần đến thành Sư Tử tìm Trưởng giả Bửu Kế, thấy Trưởng giả này ở trong chợ. Thiện Tài vội đến đánh lễ nơi chân Trưởng giả, hữu nhiều vô số vòng, chấp tay cung kính thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Lành thay đức Thánh ! Xin vì tôi mà giảng nói các Bồ Tát đạo. Để tôi thừa đạo này mà đến Như Lai thiết trí.

Lúc đó Trưởng giả cầm tay Thiện Tài, dắt đến chỗ ông ở, chỉ nhà của ông mà bảo Thiện Tài xem.

Thiện Tài thấy nhà của Trưởng giả thanh tịnh quang minh làm bằng chơn kim, vách bằng bạch ngân, điện bằng pha lê, lưu ly bửu màu biếc dùng làm lầu gác, trụ bằng xa cừ diệp bửu, khắp nơi trang nghiêm với trăm ngàn diệp bửu, sư tử tòa bằng xích châu ma ni. Màn ma ni và lưới chơn châu giăng phía trên. Ao bằng mã não bửu đầy nước thơm. Vô lượng cây báu bày hàng khắp nơi.

Nhà đó rộng rãi mười từng, tám cửa.

Khi đã vào nhà, Thiện Tài theo thứ đệ mà quán sát.

Thấy từng dưới hết, thí những đồ uống ăn.

Thấy từng thứ hai thí những bửu y.

Thấy từng thứ ba Bồ Tát thí tất cả đồ báu trang nghiêm.

Thấy từng thứ tư thí những thể nữ và tất cả trần bửu thượng diệu.

Thấy từng thứ năm có chư Bồ Tát nhĩ đến Ngũ địa Bồ Tát vân tập, diễn nói các pháp lợi ích chúng sanh, thành tựu tất cả đả la ni môn các tam muội ẩn, các tam muội hạnh, trí huệ quang minh.

Thấy từng thứ sáu có chư Bồ Tát đều đã thành tựu trí huệ thậm thâm, minh liễu thông đạt nơi pháp tánh thành tựu môn tông trì tam muội quảng đại không chướng ngại, chỗ làm vô ngại chẳng trụ hai pháp. Ở trong bất khả thuyết diệu trang nghiêm đạo tràng mà cùng tập hội phân biệt hiển thị môn Bát Nhã Ba la mật :

Những là môn Bát Nhã Ba la mật tịch tịnh tạng. Môn Bát nhã Ba la mật khéo phân biệt trí của các chúng sanh. Môn Bát nhã ba la mật chẳng thể động chuyển. Môn Bát nhã ba la mật ly dục quang minh. Môn Bát nhã ba la mật chẳng thể hàng phục. Môn Bát nhã ba la mật chiếu chúng sanh luân. Môn hải tạng Bát nhã Ba la mật. Môn Bát nhã ba la mật phổ nhĩ xả đắc. Môn Bát nhã Ba la mật nhập vô tận tạng. Môn Bát nhã ba la mật nhập tất cả phương tiện hải. Môn Bát nhã ba la mật nhập tất cả thế gian hải. Môn Bát nhã Ba la mật vô ngại biện tài. Môn Bát nhã Ba la mật tùy thuận chúng sanh. Môn Bát nhã Ba la mật vô ngại quanh minh. Môn Bát Nhã Ba la mật thường quán túc duyên mà bửu mây pháp. Diễn thuyết trăm vạn vô số môn Bát nhã Ba la mật như vậy.

Thấy từng nhà thứ bảy có chư Bồ Tát được như hưởng nhĩ, dùng phương tiện trí phân biệt quán sát mà được xuất ly, đều có thể nghe và thọ trì chánh pháp của chư Phật.

Thấy từng thứ tám có vô lượng Bồ Tát cùng hội họp trong đó, đều được thần thông không còn thối đạo. Có thể dùng một âm thanh khắp mười phương cõi. Thân của các Ngài hiện khắp tất cả đạo tràng, cùng khắp pháp giới. Vào khắp Phật cảnh, thấy khắp thân Phật. Ở trong tất cả Phật chúng hội mà làm thượng thủ, diễn thuyết các pháp.

Thấy từng lầu thứ chín chư Bồ Tát nhất sanh bồ xứ tập hội trong đó.

Thấy từng lầu thứ mười, chư Phật Như Lai ngự đầy trong đó.

Từ sơ phát tâm tu Bồ Tát hạnh siêu xuất sanh tử, thành mãn đại nguyện và thần thông lực, tịnh Phật độ và đạo tràng chúng hội chuyên chánh pháp luân điều phục chúng sanh.

Đều làm cho được thấy rõ tất cả như vậy.

Thiện Tài thấy sự như vậy rồi, bạch rằng :

Bạch đức Thánh ! Do duyên gì mà thành chúng hội thanh tịnh này ?

Gieo căn lành gì mà được bửu như vậy ?

Trưởng giả nói :

Này thiện nam tử ! Ta nhớ thuở quá khứ, quá Phật sát vi trần số kiếp, có thể giới tên là Viên Mãn Trang Nghiêm. Phật hiệu là Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Phổ Trang Nghiêm Vương Như Lai, đầy đủ mười hiệu.

Đức Phật đó vào thành, ta tấu nhạc và đốt một nén hương cúng dường. Ta đem công đức ấy hồi hướng ba chỗ.

Xa lìa tất cả nghèo cùng khôn khổ.

Thường thấy chư Phật và thiện tri thức.

Hằng nghe chánh pháp.

Do nhơn duyên đó mà được báu này.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát vô lượng phước đức bửu tạng này.

Như chư đại Bồ Tát được bất tư nghì công đức bửu tạng, nhập vô phân biệt Như Lai thân hải, thọ vô phân biệt vô thượng pháp vân, tu vô phân biệt công đức đạo cụ, khởi vô phân biệt Phổ Hiền hạnh võng, nhập vô phân biệt tam muội cảnh giới, đồng vô phân biệt Bồ Tát thiện căn, trụ vô phân biệt sở trụ của Như Lai, chứng vô phân biệt tam thế bình đẳng, trụ vô phân biệt phổ nhãn cảnh giới, trụ tất cả kiếp không có mỗi nhàm.

Ta làm sao biết được được nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có một nước tên là Đằng Căn. Nước đó có thành tên là Phổ Môn. Trong thành có một Trưởng giả tên là Phổ Nhãn.

Người đến đó hỏi : Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ nơi chân của Trưởng giả Pháp Bửu Kế, hữu nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó Thiện Tài được nghe môn giải thoát Bồ Tát vô lượng phước đức bửu tạng nơi Bửu Kế Trưởng giả rồi, được thâm nhập vô lượng tri kiến của chư Phật, an trụ vô lượng thắng hạnh của Bồ Tát, thấy rõ vô lượng phương tiện của Bồ Tát, mong cầu vô lượng pháp môn của Bồ Tát, thanh tịnh vô lượng tín giải của Bồ Tát, minh lợi vô lượng căn của Bồ Tát, thành tựu vô lượng dục lạc của Bồ Tát, thông đạt vô lượng hạnh môn của Bồ Tát, tăng trưởng vô lượng nguyện lực của Bồ Tát, kiến lập tràng vô năng thắng của Bồ Tát, khởi trí Bồ Tát, chiếu pháp Bồ Tát.

Thiện Tài đi lần đến nước Đằng Căn, tìm hỏi thành Phổ Môn. Dầu trải qua nhiều gian lao nhưng chẳng nệ nhọc, chỉ nhớ lời dạy của thiện tri thức, nguyện thường được thân cận để phụng thờ cúng dường, sách tấn chư căn lìa những phóng dật.

Sau đó thiện Tài đến thành Phổ Môn, thấy trăm ngàn tụ lạc bao vây chung quanh. Tường thành cao nghiêm, đường xá rộng bằng.

Thiện Tài vào thành tìm gặp Phổ Nhãn Trưởng giả, liền đánh lễ nơi chân Trưởng giả, hữu nhiều vô lượng vòng, chấp tay cung kính thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Trưởng giả nói :

Này thiện nam tử ! Lành thay ! Lành thay ! Người đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.



Này thiện nam tử ! Ta biết tất cả bệnh của các chúng sanh. Những bệnh phong đàm, nóng, cổ độc, quỷ mị dựa, nhẫn đến bị nước bị lửa thương hại, ta đều có thể dùng phương tiện chữa lành cả.

Này thiện nam tử ! Mười phương chúng sanh, những kẻ có bệnh đến ta, ta đều chữa trị cho họ được lành mạnh. Lại lấy nước thơm tắm rửa thân thể họ. Lại ban cho họ những hương hoa, anh lạc, y phục đẹp, những đồ trang sức, đồ ăn thức uống và những vàng bạc, tất cả đều đầy đủ không ai thiếu thốn. Rồi sau mới vì họ mà tùy cơ nghi thuyết pháp.

Vì người tham dục nhiều dạy họ quán bất tịnh.

Vì người sân hận nhiều dạy họ quán từ bi.

Vì người ngu si nhiều dạy họ phân biệt các pháp tướng.

Vì người đăng phần phiền não dạy họ pháp môn thù thắng.

Vì muốn cho họ phát bồ đề tâm , nên xưng dương công đức của tất cả chư Phật.

Vì muốn cho họ khởi lòng đại bi, nên hiển thị sanh tử vô lượng khổ não.

Vì muốn cho họ tăng trưởng công đức nên tán thán tu tập vô lượng phước trí.

Vì muốn cho họ phát đại nguyện nên xưng tán công hạnh điều phục chúng sanh.

Vì muốn cho họ tu Phổ Hiền hạnh, nên nói Bồ Tát ở tất cả cõi trong tất cả kiếp tu những công hạnh.

Vì muốn cho họ đủ tướng hảo của Phật, nên tán dương Đản Ba la mật.

Vì muốn cho họ được tịnh thân của Phật có thể đến khắp tất cả xứ, nên tán dương Thi Ba la mật.

Vì muốn cho họ được thân thanh tịnh bất tư nghì của Phật, nên tán dương Nhẫn Ba la mật.

Vì muốn cho họ được thân vô năng thắng của Phật, nên tán dương Tinh Tấn Ba la mật.

Vì muốn cho họ được thân thanh tịnh vô đẳng nên tán dương Thiền Ba la mật.

Vì muốn cho họ hiển hiện Như Lai thanh tịnh pháp thân, nên tán dương Bát Nhã Ba la mật.

Vì muốn cho họ hiện Phật thanh tịnh sắc thân, nên tán dương Phương Tiện Ba la mật.

Vì muốn cho họ hiện thân thanh tịnh quá tất cả Phật độ, nên tán dương Lực Ba la mật.

Vì muốn cho họ hiện thanh tịnh thân tùy tâm chúng sanh làm cho họ hoan hỷ, nên tán dương Trí Ba la mật.

Vì muốn cho họ thân rốt ráo thanh tịnh vi diệu nên tán dương lìa hẳn tất cả pháp bất thiện.

Bồ thí như vậy rồi, đều bãi họ trở về.

Này thiện nam tử ! Ta lại khéo biết phương pháp hòa hiệp tất cả thứ hương. Những là vô đẳng hương, tân đầu ba la hương, vô thắng hương, giác ngộ hương, a lô na

bạt đở hương, kiên hắc chiên đàn hương, ô lạc ca chiên đàn hương, trầm thủy hương, bất động chư căn hương.

Này thiện nam tử ! Ta cầm hương này để cúng dường, thấy khắp chư Phật thỏa mãn bốn nguyện. Những là nguyện cứu hộ tất cả chúng sanh. Nguyện nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Nguyện cúng dường tất cả Như Lai.

Này thiện nam tử ! Lúc đốt thứ hương này, trong mỗi mỗi hương phát ra vô lượng hương, khắp đến mười phương tất cả pháp giới tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng, hoặc làm hương cung, hoặc làm hương điện, hương lan can, hương tường rào, hương hào thành, hương cửa ngõ, hương lầu gác, hương bán nguyệt, hương lọng, hương tràng, hương phan, hương trướng, hương màn lưới, hương hình tượng, hương đồ trang nghiêm, hương quang minh, hương vân vũ, xú xú sung mãn để làm trang nghiêm.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết pháp môn làm cho tất cả chúng sanh thấy chư Phật hoan hỷ.

Này chư đại Bồ Tát, như đại dược vương, hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc ghi nhớ, hoặc đồng ở, hoặc đi theo, hoặc xưng danh hiệu đều được lợi ích không lường lường. Nếu có chúng sanh tạm được gặp gỡ chư đại Bồ Tát tất làm cho tiêu diệt tất cả phiền não, vào Phật pháp, lia khổ uẩn, dứt hẳn sự kinh sợ về sanh tử, đến chỗ nhất thiết trí, vô sở úy, xô dẹp tất cả núi lớn sanh tử, an trụ nơi chỗ vui bình đẳng tịch diệt.

Ta thế nào biết được nói được hạnh công đức đó ?

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có một thành lớn tên là Đa La Tràng, có một vua tên là Vô Yểm Túc. Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ nơi chân Trưởng giả Phổ Nhân, hữu nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử ức niệm tư duy lời dạy của thiện tri thức. Nghĩ rằng thiện tri thức có thể nhiếp thọ tôi, có thể thủ hộ tôi làm cho tôi không thôi chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tư duy như vậy sanh tâm hoan hỷ, tâm tịnh tín, tâm quảng đại, tâm thơ thối, tâm hớn hờ, tâm mừng rỡ, tâm thắng diệu, tâm tịch tịnh, tâm trang nghiêm, tâm vô trước, tâm vô ngại, tâm bình đẳng, tâm trụ tại, tâm trụ pháp, tâm chẳng bỏ thập lực.

Thiện Tài đi lần đến thành Đa La Tràng hỏi thăm chỗ ở của vua Vô Yểm Túc.

Mọi người bảo rằng nhà vua hiện ở chánh điện, ngôi tòa sư tử, tuyên bố pháp hóa điều ngự chúng sanh. Kẻ đáng trị tội thì trị, kẻ đáng phạt thì phạt, kẻ đáng nhiếp thì nhiếp. Phạt tội ác của họ, giải quyết sự tranh tụng của họ. Thương người cô cùng yếu đuối. Đều làm cho nhơn dân dứt hẳn sự giết hại, trộm cướp, tà dâm. Cũng làm cho họ bỏ sự nói dối, nói thô ác, nói ly gián, nói thù dật. Lại làm cho họ xa lia tham lam, sân hận, tà kiến.

Thiện Tài theo chỗ chỉ dẫn của mọi người mà đến chánh điện. Thấy nhà vua ngự tòa na la diên kim cang. Tòa này chân bằng vô số thứ báu, vô lượng hình tượng để trang nghiêm, dây vàng làm lưới giăng phía trên.

Nhà vua đầu đội bửu quan như ý ma ni. Vàng diêm phù đàn làm hình bán nguyệt để trang nghiêm nơi trán. Đế thanh ma ni làm vòng tai hai bên đối nhau thông xuống. Ma ni vô giá làm chuỗi đeo nơi cổ. Ma ni đẹp cõi trời làm ấn xuyên mang nơi cánh tay.

Vàng diêm phù đàn làm lọng. Các báu xen lẫn dùng làm vành cọng. Cán bằng đại lưu ly bửu. Quang vị ma ni dùng làm núm. Các báu làm linh hằng vang tiếng diệu. Phóng đại quanh minh chiếu khắp mười phương.

Lọng báu trên đây che cho nhà vua.

Vô Yểm Túc Vương có thể lực lớn có thể làm khuất phục chúng khác, không ai địch lại. Lấy lựa ly cầu vấn trên danh. Mười ngàn đại thần cùng xử lý quốc sự.

Trước mặt nhà vua, hai bên có mười vạn lính mạnh, hình ác, y phục xấu, tay cầm binh khí, xăn tay trợn mắt. Ai ngó thấy cũng phải kinh sợ.

Những chúng sanh phạm pháp : hoặc trộm vật của người, hoặc hại mạng người, hoặc xâm vợ người, hoặc sanh tà kiến, hoặc khởi sân hận, hoặc tham lam tật đố, thân bị ngũ phược dắt đến chỗ vua, tùy theo chỗ họ phạm mà trị tội :

Hoặc chặt tay chân, hoặc cắt tai mũi, hoặc khoét đôi mắt, hoặc chém đầu, hoặc lột da, hoặc phân thân, hoặc đem nấu, hoặc đem đốt, hoặc dắt lên núi cao xô té xuống.

Vô lượng sự hành hình độc ác như vậy.

Tiếng phạm như kêu khóc dường như trong địa ngục Chúng Hiệp.

Thấy thế, Thiện Tài nghĩ rằng : Tôi vì lợi ích chúng sanh mà cầu Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo.

Nay nhà vua Vô Yểm Túc này diệt pháp lành tạo đại tội, bức nã chúng sanh nhân đến giết chết, không sợ bị đọa ác đạo sau này.

Sao tôi lại muốn ở nhà vua này mà cầu chánh pháp, phát tâm đại bi cứu hộ chúng sanh.

Lúc Thiện Tài nghĩ như vậy, trên hư không có trời bảo rằng :

Này thiện nam tử ! Người phải ghi nhớ lời dạy của Phổ Nhãn Trường giả.

Thiện Tài ngửa mặt nói : Tôi luôn ghi nhớ không hề tạm quên.

Trời bảo :

Thiện nam tử chớ nhầm lìa lời của thiện tri thức. Thiện tri thức có thể dắt dẫn người đến chỗ an ổn không hiểm nạn.

Này thiện nam tử ! Bồ Tát thiện xảo phương tiện trí chẳng thể nghĩ bàn, nhiếp thọ chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, hộ niệm chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, thành tựu chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, thủ hộ chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, độ thoát chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, điều phục chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn.

Thiện Tài nghe xong liền đến đánh lễ nơi chân vua Vô Yểm Túc tâu rằng :  
Bạch đại Thánh ! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin vì tôi mà giảng nói.

Vua Vô Yểm Túc xử lý quốc sự xong, cầm tay Thiện Tài dắt vào nội cung bảo cùng ngồi, nói rằng :

Này thiện nam tử ! Người quán sát cung điện của ta ở đây.

Tuân lời nhà vua, Thiện Tài quán sát khắp cung. Thấy cung điện này rộng lớn vô tỉ đều làm bằng diệp bửu. Tường rào bao quanh bằng thất bửu, trăm ngàn thứ báu xây các lầu các, tất cả sự trang nghiêm đều diệp hảo. Màn lưới bắt tư nghì ma ni giăng che phía trên.

Mười ức thị nữ đoan trang xinh đẹp khả ái. Phạm chỗ làm đều xảo diệu, lúc dậy lúc nằm đều thừa thuận ý nhà vua.

Vua Vô Yểm Túc bảo Thiện Tài :

Này thiện nam tử ! Nếu ta thiết gây ác nghiệp thời sao lại được quả báo tốt đẹp này, sắc thân như đây, quyến thuộc như vậy, giàu sang như vậy, tự tại như vậy ?

Này thiện nam tử ! Ta được Bồ Tát như huyễn giải thoát.

Này thiện nam tử ! Nước của ta, dân chúng nhiều người làm việc trộm cướp giết hại nhân đến tà kiến. Dùng phương tiện khác không thể làm cho họ bỏ ác nghiệp.

Này thiện nam tử ! Ta vì điều phục chúng sanh đó mà hóa hiện những người ác tạo tội nghiệp bị hành hình khổ khổ. Làm cho những dân chúng làm ác nghe thấy mà kinh sợ chừa ác làm lành phát tâm Bồ đề.

Này thiện nam tử ! Ta dùng phương tiện thiện xảo như vậy làm cho dân chúng bỏ mười ác nghiệp mà an trụ nơi mười hạnh lành, rốt ráo khoái lạc, rốt ráo an ổn, rốt ráo trụ ở bực Nhứt thiết trí.

Này thiện nam tử ! Thân, ngữ, ý của ta chưa từng nào hại đến một chúng sanh.

Như tâm ý của ta, thà ở vị lai chịu vô gián khổ, chớ trọn không móng một niệm làm khổ cho một con muỗi con kiến, huống lại làm khổ người. Vì người là phước điền có thể sanh tất cả những pháp lành.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ được môn như huyễn giải thoát này.

Như chư đại Bồ Tát được vô sanh nhẫn biết những loài hữu lậu đều như huyễn.

Những hạnh Bồ Tát như hóa. Tất cả thế gian đều như bóng. Tất cả pháp đều như mộng. Nhập chân như tướng vô ngại pháp môn. Tu hành để vãng tất cả công hạnh.

Dùng trí vô ngại đi trong các cảnh giới. Nhập khắp tất cả bình đẳng tam muội. Nơi đà la ni đã tự tại. Mà ta làm sao nói được biết được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có thành tên là Diệp Quang. Nhà vua tên là Đại Quang. Người qua đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân vua Vô Yểm Túc, hữu nhiều vô số vòng, từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài nhứt tâm chánh niệm pháp môn như huyền trí của nhà vua. Tư duy như huyền giải thoát của nhà vua. Quán sát pháp tánh như huyền của nhà vua. Phát như huyền nguyện. Tịnh như huyền pháp. Khấp ở tất cả tam thế như huyền mà khởi những biến hóa như huyền.

Tư duy như vậy, Thiện Tài đi lần qua phương Nam, hoặc đến thành áp tụ lạc, hoặc đi qua đồng hoang hang hố hiểm nạn, vẫn không mỏi lười, chưa từng ngơi nghỉ. Sau đó mới đến thành Diệu Quang hỏi người thành Diệu Quang ở tại đâu.

Người đáp chính là thành Diệu Quang, là chỗ ngự của vua Đại Quang.

Thiện Tài đồng tử hoan hỉ vô lượng nghĩ rằng thiện tri thức của tôi ở trong thành này. Nay tôi chắc sẽ được thân cận, được nghe công hạnh của chư Bồ Tát, được nghe môn xuất yếu của chư Bồ Tát, được nghe pháp của chư Bồ Tát đã chứng được, nghe công đức bất tư nghì của chư Bồ Tát, được nghe bất tư nghì tự tại của chư Bồ Tát, được nghe bình đẳng bất tư nghì của chư Bồ Tát, được nghe dũng mãnh bất tư nghì của chư Bồ Tát, được nghe cảnh giới quảng đại thanh tịnh bất tư nghì của chư Bồ Tát.

Thiện Tài nghĩ như vậy rồi nhập Diệu Quang thành. Thấy thành này xây bằng thất bửu : kim, ngân, lưu ly, pha lê, chân châu, xa cừ, mã não. Hào sâu bằng thất bửu bảy lớp bao quanh, nước bát công đức đầy trong đó, đáy trải cát chân kim, hoa sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng nở đầy mặt nước. Cây đa la báu bảy lớp thẳng hàng. Bảy thứ kim cang làm tường rào bao quanh.

Những là tường bằng sư tử quang minh kim cang. Tường rào bằng vô năng siêu thắng kim cang. Tường rào bằng bất khả trở hoại kim cang. Tường rào bằng bất khả hủy khuyết kim cang. Tường rào bằng kiên cố vô ngại kim cang. Tường rào bằng thắng diệu võng tạng kim cang. Tường rào bằng ly trần thanh tịnh kim cang. Tất cả đều dùng vô số ma ni diệu bửu xen lẫn trang nghiêm. Các thứ báu xây thành tháp gác.

Thành đó ngang rộng mười do tuần, có tám cửa đều dùng bảy báu nghiêm sức khắp nơi. Đất bằng tỳ lưu ly bửu, nhiều thứ trang nghiêm rất đáng mến thích.

Trong thành có mười ức đường xá. Mỗi hai bên đường đều có vô lượng nhân dân ở. Có vô số lầu gác bằng vàng diêm phù đàn, lưới tỳ lưu ly ma ni che phía trên. Vô số lầu gác bằng bạch ngân, lưới xích chơn châu ma ni giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng tỳ lưu ly, lưới diệu tạng ma ni giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng pha lê, lưới vô cầu tạng ma ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng quang chiếu thế gian ma ni bửu, lưới nhứt tạng ma ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng đế thanh ma ni bửu, lưới diệu quang ma ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng chúng sanh hải ma ni vương, lưới diệm quang ma ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng kim cang bửu, lưới vô năng thắng tràng ma ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng hắc chiên đàn, lưới thiên mạn đà la hoa giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng vô đẳng hương vương, lưới nhiều thứ hoa giăng phía trên.

Thành Diệu Quang còn có vô số lưới ma ni, vô số lưới bửu linh, vô số lưới thiên hương, vô số lưới thiên hoa, vô số lưới bửu hình tượng, vô số lưới bửu y tướng, vô số bửu cái tướng, vô số bửu lâu các tướng, vô số bửu hoa man tướng giảng che.

Khắp nơi kiến lập bửu cái tràng phan.

Trong thành Diệu Quang có một lâu các tên là chánh pháp tạng, trang nghiêm với vô số bửu vật chói sáng rực rỡ không gì sánh bằng, nhìn xem không chán.

Vua Đại Quang thường ở trong lâu này.

Thiện Tài đồng tử đối với những vật trân bửu đẹp và các nam nữ đến lục trần cảnh giới này đều không mến luyến. Chỉ nhất tâm chánh niệm tư duy pháp cứu cánh. Nhứt tâm thích muốn được thấy thiện tri thức.

Thiện Tài đi lần vào thành thấy Đại Quang Vương ở giữa ngã tư đường cách lâu chánh pháp tạng không xa ngòi trên tòa sư tử quảng đại trang nghiêm như ý ma ni bửu liên hoa tạng. Chân tòa này bằng lưu ly bửu màu biếc, lụa vàng làm màn, các báu làm lưới, thiên y thượng diệu làm nệm.

Thân nhà vua có hai mươi tám tướng tốt, đủ tám mươi tùy hảo. Xem như tòa núi chơn kim, màu sắc và ánh sáng rực rỡ. Như mặt nhứt trên không oai quang chói mắt. Như mặt trăng tròn làm mát mẻ người ngó thấy. Như Phạm Thiên Vương ở giữa Phạm Chúng. Như đại hải công đức pháp bửu không cùng tận. Như núi Tuyết nghiêm sức với rừng cây tướng hảo. Như mây lớn hay chân pháp lôi cảnh tịnh mọi loài. Như hư không hiển hiện những tinh tướng pháp môn. Như núi Tu Di bốn màu hiện khắp trong tâm hải của chúng sanh. Như bửu đảo đầy những trí bửu.

Trước tòa của vua ngự có từng khối vàng bạc, lưu ly, ma ni, chơn châu, san hô, hổ phách, kha bối, bích ngọc, y phục, anh lạc và những đồ ăn thức uống.

Lại thấy vô lượng trăm ngàn muôn ức xe báu thượng diệu, trăm ngàn muôn ức những kỹ nhạc cõi trời. Trăm ngàn muôn ức những hương thơm cõi trời. Trăm ngàn muôn ức thuốc men và đồ tư sanh. Vô lượng bò sữa, móng sừng màu chơn kim. Vô lượng ngàn ức nữ nhơn đoan chánh, chiên đàn thượng diệu thoa trên thân, trang sức với thiên y anh lạc, đều giới rành sáu mươi bốn nghề hiểu rõ thể tình lễ phép, tùy theo tâm của chúng sanh mà cung cấp bổ thí.

Bốn bên ngã tư đường đều đề đầy những đồ tư sanh.

Có hai mươi ức Bồ Tát đem những vật này thí cho các chúng sanh. Vì muốn nhiếp khắp chúng sanh. Vì muốn chúng sanh hoan hỷ. Vì muốn chúng sanh hớn hở. Vì muốn cho chúng sanh tâm thanh tịnh. Vì muốn cho chúng sanh được thanh lương. Vì diệt trừ phiền não cho chúng sanh. Vì làm cho chúng sanh biết tất cả nghĩa lý. Vì làm cho chúng sanh nhập đạo Nhứt thiết trí. Vì làm cho chúng sanh bỏ tâm oác thù. Vì làm cho chúng sanh lìa sự ác nơi thân ngữ. Vì làm cho chúng sanh dứt các tà kiến. Vì làm cho chúng sanh tịnh các nghiệp đạo.

Thiện Tài đánh lễ nơi chân Đại Quang Vương, hữu nhiều vô lượng vòng chấp tay đứng tâu rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô Thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Tôi nghe đức Thánh hay khéo chỉ bảo, xin dạy cho.

Vua nói :

Này thiện nam tử ! Ta tịnh tu Bồ Tát đại từ tràng hạnh. Ta đầy đủ Bồ Tát đại từ tràng hạnh.

Này thiện nam tử ! Ta ở chỗ vô lượng trăm ngàn muôn ức nhân đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật hỏi han pháp này, tư duy quán sát tu tập trang nghiêm.

Này thiện nam tử ! Ta dùng pháp này làm vua, dùng pháp này dạy bảo, dùng pháp này nhiếp thọ, dùng pháp này mà ở thế gian, dùng pháp này dẫn đạo chúng sanh, dùng pháp này khiến chúng sanh tu hành, dùng pháp này khiến chúng sanh xu nhập, dùng pháp này cho chúng sanh phương tiện, dùng pháp này khiến chúng sanh huân tập, dùng pháp này khiến chúng sanh khởi hạnh, dùng pháp này khiến chúng sanh an trụ tư duy tự tánh của các pháp. Dùng pháp này khiến chúng sanh an trụ từ tâm, lấy từ làm chủ, đầy đủ từ lực. Như vậy, khiến họ an trụ tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm ai mãn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ chúng sanh không rời bỏ rời, tâm cứu chúng sanh khổ không thôi nghĩ.

Ta dùng pháp này làm cho chúng sanh rốt ráo khoái lạc, hằng tự vui thích, thân không khổ, tâm mát mẻ dứt ái nhiễm sanh tử, mền chánh pháp vui, rửa như phiền não, phá chướng ác nghiệp, tuyệt dòng sanh tử, vào biển chơn pháp, dứt những loài hữu lậu, cầu nhất thiết trí, tịnh những biển tâm, phát sanh đức tin bất hoại.

Này thiện nam tử ! Ta đã an trụ nơi hạnh đại từ tràng này, có thể dùng chánh pháp giáo hóa thế gian.

Này thiện nam tử ! Trong quốc độ của ta, tất cả chúng sanh, đối với ta, không có sự kính sợ.

Này thiện nam tử ! Nếu có chúng sanh nghèo cùng khôn thiếu đến ta để cầu xin, ta mở cửa kho, cho họ tha hồ mà lấy. Tao bảo họ rằng :

Chớ làm điều ác, chớ hại chúng sanh, chớ sanh tà kiến, chớ có chấp trước. Các người có thiếu thốn thứ gì, cứ đến ta hoặc các ngã tư đường, có đủ tất cả vật dụng, tùy ý mà lấy khỏi phải nghi ngại.

Này thiện nam tử ! Thành Diệu Quang này tất cả chúng sanh đều là Bồ Tát phát tâm Đại thừa, tùy ý muốn nên chỗ thấy chẳng đồng. Hoặc có kẻ thấy thành này nhỏ hẹp. Có kẻ thấy thành này rộng lớn. Có kẻ thấy là đất cát. Có kẻ thấy là các báu trang nghiêm. Có kẻ thấy đắp đất làm tường rào. Có kẻ thấy tường bao quanh toàn bằng chất báu. Hoặc có kẻ thấy mặt đất đầy những ngôi đá cao tháp. Có kẻ thấy là đại ma ni bửu xen lẫn trang nghiêm bằng phẳng. Có kẻ thấy nhà cửa bằng gỗ đất. Có kẻ thấy là điện đường lầu gác thêm bực cửa nẻo đều bằng diệu bửu.

Này thiện nam tử ! nếu có chúng sanh, tâm họ thanh tịnh từng gieo trồng căn lành, cúng dường chư Phật, phát tâm xu hướng đạo nhất thiết trí lấy nhất thiết trí làm chỗ cứu cánh và được ta thuở xưa, lúc tu Bồ Tát hạnh từng nhiếp thọ họ, thời những chúng sanh này thấy thành đày bằng diệu bửu trang nghiêm. Ngoài ra, những kẻ khác lại thấy là thô xấu.

Này thiện nam tử ! Trong quốc độ đày lúc đời ngũ trước, tất cả chúng sanh phần nhiều thích làm ác. Ta vì thương họ, muốn cứu độ họ mà nhập môn tam muội đại từ tùy thuận thế gian.

Lúc ta nhập tam muội này những chúng sanh làm ác kia, có những tâm bố úy, tâm não hại, tâm oán thù, tâm tránh lượn, đều tiêu diệt tất cả.

Tại sao vậy ?

Vì khi nhập tam muội đại từ tùy thuận thế gian thời công năng của tam muội này tất nhiên là như vậy.

Này thiện nam tử ! Chờ giây lát người sẽ tự thấy.

Bấy giờ Đại Quang Vương liền nhập tam muội này. Cả thành Diệu Quang, trong ngoài đều chấn động sáu cách. Những bửu địa, bửu tường, bửu đường, bửu điện, bửu đài quán, bửu lầu các, thêm bực, cửa nẻo, tất cả đều phát ra tiếng diệu âm, đều hướng về phía vua Đại Quang.

Trong thành Diệu Quang tất cả cư dân đồng thời vui mừng hơn hờ, đều hướng về phía nhà vua mà gieo mình đánh lễ.

Tất cả nhơn chúng trong thôn dinh thành áp đều đến ra mắt vua, đều hoan hỉ kính lễ.

Gần chỗ vua ở, những loài điều thú đều yêu mến săn sóc nhau, đều có lòng mến kính nhà vua.

Tất cả núi đồi và cây cỏ đều xoay hướng về phía nhà vua.

Tất cả ao, suối, sông, biển thảy đều tràn nước chảy đến phía trước chỗ vua ngự.

Có mười ngàn Long Vương nổi mây lớn thơm, nhoáng chớp nổ sấm mưa nhỏ pháy pháy.

Có mười ngàn Thiên Vương, như là Đào Lợi Thiên Vương, Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Thiên Vương, Thiện Biến Hóa Thiên Vương, Tha Hóa Tự Tại Thiên vương v.v... Ở trên hư không tấu nhạc. Vô số Thiện nữ ca ngâm khen ngợi, mưa vô số mây thơm, vô số mây hoa, vô số mây tràng hoa, vô số mây bửu y, vô số mây bửu cái, vô số mây bửu tràng, vô số mây bửu phan, để trang nghiêm cúng dường nhà vua.

Đại Tượng Vương Y La Bà Noa dùng sức tự tại ở trên hư không rải vô số bửu liên hoa, thòng vô số bửu anh lạc, vô số bửu đới, vô số bửu man, vô số bửu trang nghiêm cụ, vô số bửu hoa, vô số bửu hương, các thứ kỳ diệu để nghiêm sức, vô số thể nữ ca ngâm khen ngợi.



Trong Diêm Phù Đề lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức La Sát Vương, Dạ Xoa Vương, Cưu Bàn Trà Vương, Tỳ Xá Xà Vương, hoặc ở đại hải, hoặc ở lục địa, uống huyết ăn thịt tàn hại chúng sanh, tất cả đều sanh từ tâm, nguyện làm lợi ích, biết rõ đời sau nên chẳng tạo điều ác, cung kính chấp tay đánh lễ Đại Quang Vương.

Như Diêm Phù Đề, ba thiên hạ khác, nhần đến Đại Thiên thế giới, trong mười phương bá thiên vạn ức na do tha thế giới có bao nhiêu chúng sanh độc ác đều cũng phát từ tâm như vậy.

Bấy giờ Đại Quang Vương xuất định bảo Thiện Tài rằng :

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết môn tam muội Bồ Tát đại từ tùy thuận thế gian. Như chư đại Bồ Tát làm lọng cao, vì từ tâm che khắp các chúng sanh. Chuyên tu hành, vì những hạnh hạ trung thượng đều bình đẳng thật hành. Làm đại địa, vì có thể dùng từ tâm nhiệm trì tất cả những chúng sanh. Làm mặt trăng tròn, vì phước đức quang minh ở trong thế gian bình đẳng hiển hiện. Làm mặt nhật sáng, vì dùng trí quang minh chiếu diệu tất cả cảnh sở tri. Làm đèn sáng, vì có thể phá những hắc ám trong tâm của tất cả chúng sanh. Làm thủy thanh châu, có thể lóng trong những chất đục siểm cuống trong tâm của tất cả chúng sanh. Làm như ý bửu, vì có thể thỏa mãn tâm sở nguyện của tất cả chúng sanh. Làm đại phong, vì mau làm cho chúng sanh tu tập tam muội nhập đại thành Nhứt thiết trí.

Ta làm sao biết được hạnh đó, nói được đức đó, làm sao cân lượng được núi lớn phước đức đó, làm sao chiêm ngưỡng được ngôi sao sáng công đức đó, làm sao quán sát được phong luân đại nguyện đó, làm sao xu nhập được pháp môn thâm đó, làm sao hiển thị được đại hải trang nghiêm đó, làm sao xiển minh được hạnh môn Phổ Hiền đó. Làm sao khai thị được hang tam muội. Làm sao tán thán được mây đại bi đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có một vương đô tên là An Trụ, có Ưu bà di tên là Bất Động.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ nơi chân Đại Quang Vương, hữu nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử ra khỏi thành Diệu Quang đi theo đường lớn về phía Nam, chánh niệm tư duy ý nghĩa của vua Đại Quang đã dạy, nhớ môn Bồ Tát đại từ tràng hạnh, tư duy môn Bồ Tát tùy thuận thế gian tam muội quang minh. Tăng trưởng sức phước đức tự tại nguyện bất tư nghì đó. Kiên cố trí bất tư nghì thành tựu chúng sanh đó. Quán sát đại oai đức bất tư nghì cộng thọ dụng đó. Ghi nhớ tướng bất tư nghì sai biệt đó. Suy gẫm quyền thuộc thanh tịnh bất tư nghì đó. Suy xét công hạnh bất tư nghì đó sanh tâm hoan hỉ, tâm tịnh tín, tâm mãnh lợi, tâm hân duyệt, tâm dũng dức, tâm khánh hạnh, tâm vô trước uế, tâm thanh tịnh, tâm kiên cố, tâm quảng đại, tâm vô tận.

Thiện Tài tư duy như vậy buồn khóc rơi lệ, nghĩ thiện tri thức thiệt là hi hữu, là chỗ xuất sanh tất cả công đức, xuất sanh tất cả Bồ Tát hạnh, xuất sanh tất cả Bồ Tát tịnh niệm, xuất sanh tất cả đà la ni luân, xuất sanh tất cả tam muội quang minh, xuất sanh tất cả chư Phật tri kiến, mưa khắp tất cả chư Phật pháp vũ, hiển thị tất cả Bồ Tát nguyện môn, xuất sanh nan tư trí huệ quang minh, tăng trưởng gốc mầm tất cả Bồ Tát.

Thiện Tài lại nghĩ rằng : Thiện tri thức có thể cứu hộ khắp tất cả ác đạo, có thể diễn thuyết khắp các pháp bình đẳng, có thể hiển thị khắp những đường bằng đường hiểm, có thể khai xiển khắp áo nghĩa Đại thừa, có thể khắp khuyên phát những hạnh Phổ Hiền, có thể khắp dẫn đến thành Nhất thiết trí, có thể làm cho vào khắp pháp giới đại hải, có thể làm cho thấy khắp tam thế pháp hải, có thể khắp trao cho chúng Thánh đạo tràng, có thể khắp tăng trưởng tất cả bạch pháp.

Lúc Thiện Tài bị ai tư niệm như vậy, đức Như Lai khiến Thiên Vương hiện trên hư không bảo rằng :

Này thiện nam tử ! Có ai tu hành đúng lời dạy của thiện tri thức, chư Phật Thế Tôn thả đều hoan hỷ. Có ai tùy thuận theo lời của thiện tri thức thời được gần bậc Nhất thiết trí. Có ai đối với lời của thiện tri thức không nghi hoặc thời thường gặp gỡ tất cả thiện hữu. Có ai phát tâm nguyện thường chẳng rời thiện tri thức thời được đầy đủ tất cả nghĩa lợi.

Này thiện nam tử ! Người nên đến Vương đô An Trụ sẽ được gặp Bất Động Ưu bà di đại thiện tri thức.

Thiện Tài từ tam muội trí quang minh dậy, đi lần đến thành An Trụ tìm hỏi Bất Động Ưu bà di.

Đại chúng bảo rằng Bất Động Ưu bà di là đồng nữ ở nhà với cha mẹ, mẹ cùng với quyến thuộc vô lượng như chúng diễn nói diệu pháp.

Thiện Tài nghe nói lòng rất hoan hỷ như được gặp cha mẹ, liền đến nhà Bất Động Ưu bà di.

Vào trong nhà thấy ánh sáng màu chơn kim chiếu khắp nơi, người gặp ánh sáng này thời thân tâm mát mẻ.

Ánh sáng chiếu đến thân, Thiện Tài liền chứng được năm trăm môn tam muội. Như là môn tam muội rõ tất cả tướng hy hữu, môn tam muội nhập tịch tịnh, môn tam muội xa lìa tất cả thế gian, môn tam muội phổ nhãn xả đắc, môn tam muội Như Lai tạng, v.v...

Do được năm trăm môn tam muội nên thân tâm nhu nhuyễn như thai bảy ngày.

Lại nghe mùi hương, cõi trời cõi người không có được.

Thiện Tài đến chỗ Ưu bà di cung kính chấp tay nhất tâm quán sát, thấy hình sắc của Ưu bà di đoan trang xinh đẹp. Tất cả nữ như trong mười phương thế giới không ai sánh kịp hưởng là có người hơn. Chỉ trừ đức Như Lai và chư quán đảnh Bồ Tát. Miệng Ưu bà di phát ra diệu hương.

Cung điện rất trang nghiêm và quyền thuộc của Ưu bà di này không đâu sánh bằng. Tất cả chúng sanh không ai sanh tâm nhiễm trước đối với Ưu bà di này.

Nếu ai được tạm thời thấy Ưu bà di này thời tất cả phiền não thấy đều tự tiêu diệt, ví như trăm ngàn Đại Phạm Thiên Vương, quyết định chẳng sanh phiền não cõi Dục.

Thập phương chúng sanh nhìn xem Ưu bà di này đều không nhầm chán. Chỉ trừ bậc đầy đủ đại trí tuệ.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử cung kính chấp tay chánh niệm quán sát, thấy thân hình bất động Ưu bà di tự tại bất tư nghi, sắc tướng dung nhan thế gian không sánh kịp, quang minh chiếu suốt không vật gì ngăn được, vì khắp chúng sanh mà làm lợi ích. Lỗ lỗ nơi thân Ưu bà di thường phát ra diệu hương. Quyền thuộc vô biên, cung điện đệ nhất, công đức vô lượng không ngần mé.

Thiện Tài vui mừng hơn hờ nói kệ tán thán:

Giữ gìn giới thanh tịnh

Tu hành nhẫn rộng lớn

Tinh tấn chẳng thôi chuyển

Quang minh chiếu thế gian.

Nói kệ xong, Thiện Tài thưa :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Tôi nghe đức Thánh khéo chỉ bảo, xin dạy cho.

Bất Động Ưu bà di dùng lời nhu nhuyễn duyệt ý của Bồ Tát an ủi Thiện Tài rằng :

Lành thay, lành thay ! Thiện nam tử đã phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử ! Ta được môn giải thoát Bồ Tát nan tồ phục trí huệ tạng. Ta được Bồ Tát kiên cố thọ trì hạnh giải thoát môn. Ta được Bồ Tát nhất thiết pháp bình đẳng địa tổng trì môn. Ta được Bồ Tát chiếu minh nhất thiết pháp biện tài môn. Ta được Bồ Tát cầu nhất thiết pháp vô bì yếm tam muội môn.

Thiện Tài thưa : Bạch đức Thánh ! Cảnh giới của Bồ Tát nan tồ phục trí huệ tạng giải thoát môn hẳn đến cảnh giới của Bồ Tát cầu nhất thiết pháp vô bì yếm tam muội môn như thế nào ?

Bất Động đồng nữ nói : Này thiện nam tử ! Chỗ này khó biết.

Thiện Tài thưa : Mong đức Thánh thừa Phật thần lực giảng giải cho. Tôi sẽ nhen thiện tri thức mà tin được, thọ được, biết được, rõ được, có thể xu nhập, quán sát, tu tập, tùy thuận, rời các phân biệt rất ráo bình đẳng.

Bất Động nói : Này thiện nam tử ! Quá khứ có một kiếp tên là Ly Cấu, Phật hiệu Tu Tỷ.

Thuở đó có Quốc Vương tên là Điền Thọ chỉ sanh một gái, chính là tiền thân của ta.

Một đêm khuya kia, lúc đẹp âm nhạc, vương phụ, vương mẫu, vương huynh, vương đệ và năm trăm đồng nữ đều đã ngủ.

Công nương ở trên lầu ngược xem tinh tú, ở trong hư không thấy đức Tu Tý Như Lai như tòa bửu sơn hai bên có vô lượng vô biên Thiên, Long, Bát Bộ và chúng Bồ Tát hầu hạ.

Thân Phật phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương không chướng ngại. Toàn thân Phật, các lỗ lông đều phát diệu hương.

Công nương nghe diệu hương của Phật thân thể nhu nhuyễn, lòng hoan hỷ, bèn xuống lầu đứng trên đất, chấp mười ngón tay đánh lễ đức Phật. Công nương lại quán sát vô kiến đánh tướng của đức Phật, thấy thân Phật phía tả phía hữu không biết được ngần mé. Tư duy các tướng tùy hảo của Phật không nhầm chán. Tự nghĩ thầm :

Đức Phật Thế Tôn đây thật hành công hạnh gì mà được thân tướng tốt đẹp viên mãn quang minh đầy đủ, quyến thuộc thành tựu, cung điện trang nghiêm tốt đẹp, phước đức trí huệ thấy đều thanh tịnh, tổng trì tam muội chẳng thể nghĩ bàn, thần thông tự tại, biện tài vô ngại.

Đức Phật biết tâm niệm của Công nương nên bảo rằng : Người nên phát tâm bất khả hoại, diệt các phiền não. Nên phát tâm vô năng thắng, phá các chấp trước. Nên phát tâm không thôi khiếp, nhập các pháp môn. Nên phát tâm nhẫn nại, cứu chúng sanh ác. Nên phát tâm không mê hoặc, thọ sanh khắp các loài. Nên phát tâm không nhầm đủ, cầu thấy chư Phật không thôi ngớt. Nên phát tâm không biết đủ, lãnh thọ tất cả pháp vũ của Như Lai. Nên phát tâm chánh tư duy, sanh khắp tất cả Phật pháp quang minh. Nên phát tâm đại trụ trì, chuyển khắp tất cả chư Phật pháp luân. Nên phát tâm rộng lưu thông, tùy sở thích của chúng sanh mà ban cho pháp bửu.

Công nương nghe Phật dạy những pháp như vậy liền phát tâm cầu Nhứt thiết trí, cầu Phật thập lực, cầu Phật biện tài, cầu Phật quang minh, cầu Phật sắc thân, cầu Phật tướng hảo, cầu Phật chúng hội, cầu Phật quốc độ, cầu Phật oai nghi, cầu Phật thọ mạng.

Tâm của Công nương như kim cang, tất cả phiền não nhẫn đến Nhị thừa đều không phá hoại được.

Này thiện nam tử ! Từ đời làm Công nương phát tâm như vậy đến nay, trải qua Diêm Phù Đề vi trần số kiếp, ta còn chẳng móng một tâm niệm ái dục, huông là làm sự ấy. Trong những kiếp ấy, đối với quyến thuộc chẳng khởi một niệm sân hận, huông là với chúng sanh khác. Trong những kiếp ấy, đối với tự thân không có một niệm ngã kiến, huông là có niệm ngã sở đối với đồ vật. Từ những kiếp ấy, lúc chết lúc sanh và lúc ở trong bào thai chưa từng mê muội sanh trưởng chúng sanh và tâm vô ký, huông là những lúc khác. Trong những kiếp đó, tùy thấy một đức Phật nào, chưa từng quên mất, huông là Bồ Tát thập nhãn ngó thấy. Trong những kiếp ấy, thọ trì tất cả Như Lai chánh pháp, chưa từng quên sót một chữ một câu,

nhấn đến tất cả ngôn từ của thế tục còn chẳng quên mất, huống là lời từ kim khẩu của đức Như Lai. Trong những kiếp ấy, thọ trì tất cả Như Lai pháp hải, không một câu một chữ nào mà chẳng tư duy quán sát nhấn đến tất cả pháp thế tục cũng như vậy. Trong những kiếp ấy, thọ trì tất cả pháp hải như vậy chưa từng ở trong một pháp mà chẳng được tam muội, nhấn đến những kỹ thuật thế gian, mỗi mỗi pháp cũng đều như vậy. Trong những kiếp ấy, trụ trì tất cả Như Lai pháp luân, tùy pháp đã trụ trì chưa từng bỏ một chữ một câu, nhấn đến chưa sanh thế trí, chỉ trừ khi vì muốn điều phục chúng sanh. Trong những kiếp ấy, thấy chư Phật hải chưa từng ở chỗ một đức Phật nào mà chẳng thành tựu đại nguyện thanh tịnh, nhấn đến ở chỗ Hóa Phật cũng như vậy. Trong những kiếp ấy, thấy chư Bồ Tát tu hành diệu hạnh không có một hạnh nào mà chẳng thành tựu. Trong những kiếp ấy, có bao nhiêu chúng sanh, không có một chúng sanh nào mà ta chẳng khuyên phát tâm Vô thượng Bồ đề, chưa từng khuyên ai phát tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật. Trong những kiếp ấy, nơi tất cả Phật pháp, nhấn đến chẳng nghi hoặc có một câu một chữ. Cũng chẳng có tướng sai khác, chẳng có tướng phân biệt, chẳng có các thứ tướng chẳng có tướng chấp trước, chẳng có tướng thắng liệt, chẳng có tướng yêu ghét.

Này thiện nam tử ! Từ ấy đến nay, ta thường thấy chư Phật, thường thấy Bồ Tát, thường thấy chơn thiện tri thức, thường nghe chư Phật nguyện, thường nghe Bồ Tát hạnh, thường nghe Bồ Tát na la mật môn, thường nghe Bồ Tát địa trí quang minh môn, thường nghe Bồ Tát vô tận tạng môn, thường nghe nhập vô biên thế giới vô lượng môn, thường nghe xuất sanh vô biên chúng sanh giới như môn. Thường dùng trí huệ quang minh thanh tịnh diệt trừ tất cả chúng sanh phiền não. Thường dùng trí huệ sanh trưởng tất cả chúng sanh thiện căn. Thường tùy chúng sanh sở thích mà hiện thân. Thường dùng ngôn âm thượng diệu thanh tịnh khai ngộ pháp giới tất cả chúng sanh.

Này thiện nam tử ! Ta được Bồ Tát cầu nhất thiết pháp vô yểm túc trang nghiêm môn. Ta được nhất thiết pháp tổng trì môn hiện bất tư nghì tự tại thần biến. Người muốn thấy chăng ?

Thiện Tài thưa :

Vâng ! Bạch đức Thánh ! Tôi muốn được thấy.

Lúc đó Bất Động Ưu bà di ngồi trên tòa long tạng sư tử, nhập cầu nhất thiết pháp vô yểm túc trang nghiêm tam muội môn, bất không luân trang nghiêm tam muội môn, thập lực trí luân hiện tiền tam muội môn, Phật chủng vô tận tạng tam muội môn, nhập một vạn tam muội môn như vậy.

Lúc Ưu bà di nhập tam muội môn này, mười phương đều có bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới chấn động sáu cách, đều bằng lưu ly đều thanh tịnh.

Trong mỗi mỗi thế giới có trăm ức ức tứ thiên hạ, trăm ức Như Lai, hoặc trụ Đâu suất Thiên, nhấn đến nhập Niết bàn, mỗi mỗi Như Lai phóng quang minh vô

chiếu khắp pháp giới, đạo tràng chúng hội thanh tịnh vây quanh chuyển diệu pháp luân khai ngộ quần sanh.

Bất Động Ưu bà di xuất tam muội, hỏi Thiện Tài :

Ngươi có thấy chăng ?

Thiện Tài thưa :

Vâng ! Tôi đã thấy.

Bất Động Ưu bà di nói :

Ta chỉ được " cầu nhưt thiết pháp vô yếm túc tam muội quang minh" này, vì tất cả chúng sanh mà nói vì diệu pháp đều làm cho hoan hỷ.

Như chư đại Bồ Tát du hành hư không vô ngại như Kim Sí Diệu, có thể vào tất cả chúng sanh đại hải, thấy có ai thiện căn đã thành thực, liền bắt lấy để trên bờ Bồ đề.

Lại như thương gia vào đại bửu đảo lượm lấy Như Lai thập lực trí bửu.

Lại như nhà chài lưới cầm lưới chánh pháp vào biển sanh tử ở trong nước ái lược bắt chúng sanh.

Như A Tu La Vương có thể khắp khuấy động khắp tam hữu đại thành những biển phiền não.

Lại như mặt nhật xuất hiện hư không chiếu nước ái dơ làm cho khô cạn.

Lại như mặt trăng tròn xuất hiện hư không làm cho người đáng hóa độ, tâm hoa được khai nở.

Lại như đại địa đều bình đẳng với tất cả, tất cả chúng sanh nương ở nơi đó được tăng trưởng gốc mầm tất cả pháp lành.

Lại như đại phong thổi vô ngại, có thể nhổ tróc tất cả cây lớn kiến chấp.

Như Chuyển Luân Vương du hành thế gian, dùng Tứ nhiếp pháp nhiếp các chúng sanh.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh ấy.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có một đại thành tên là Vô Lượng Đô Tát La.

Trong thành đó có một xuất gia ngoại đạo tên là Biến Hành.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ nơi chân Bất Động Ưu bà di, hữu nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Thiện Tài Đồng tử được nghe pháp nơi Bất Động Ưu bà di rồi, chuyên tâm nghĩ nhớ lời dạy thầy đều tin thọ tư duy quán sát, đi lần đến thành Vô Lượng Đô Tát La. Lúc vào thành mặt trời đã lặn, Thiện Tài đi khắp phố phường, khắp các ngã đường tìm Biến Hành.

Thành đông có núi tên là Thiện Đức. Giữa đêm Thiện Tài thấy đỉnh núi ấy, có cây đôi gộp đều sáng chói như mặt trời mới mọc.

Thiện Tài mừng rỡ nghĩ rằng : Tôi chắc được gặp thiện tri thức nơi núi ấy.

Thiện Tài liền ra khỏi thành lên núi ấy, thấy Biến Hành ngoại đạo, đi kinh hành chậm rãi nơi khoảng đất bằng trên núi. Dung sắc viên mãn, oai quang chiếu sáng hơn cả Đại Phạm Thiên Vương. Có mười ngàn trời Phạm Chúng vây quanh.

Thiện Tài đến đánh lễ nơi chân Biến Hành, hữu nhiễu vô lượng vòng chấp tay cung kính thưa :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin vì tôi mà giảng nói :

Biến Hành nói :

Lành thay ! Lành thay ! Này thiện nam tử ! Ta đã an trụ chí nhất thiết xứ Bồ Tát hạnh, đã thành tựu phổ quán thế gian tam muội môn, đã thành tựu vô y vô tác thần thông lực, đã thành tựu phổ môn Bát Nhã Ba la mật.

Này thiện nam tử ! Ta ở khắp nơi trong thế gian, những hình mạo, những hạnh giải những chết sống, tất cả các loài : Loài Trời, loài Rồng, loài Dạ Xoa, loài Càn Thát Bà, loài A Tu La, loài Ca Lô La, loài Khẩn Na La, loài Ma Hầu La Già, Địa ngục, Súc sanh, Diêm La Vương, loài Phi Nhơn, loài Người.

Tất cả các loài hoặc trụ kiến chấp, hoặc tin Nhị thừa, hoặc có kẻ tin ưa đạo Đại thừa. Trong tất cả chúng sanh như vậy, ta dùng những phương tiện, những trí môn mà làm lợi ích cho họ.

Như là hoặc vì họ mà diễn nói tất cả kỹ nghệ thế gian cho họ được đầy đủ trí đà la ni tất cả xảo thuật.

Hoặc vì họ mà diễn nói tứ nhiếp phương tiện cho họ đầy đủ đạo Nhứt thiết trí.

Hoặc vì họ mà diễn nói các môn Ba la mật, cho họ hồi hướng về Nhứt thiết trí.

Hoặc vì họ mà tán dương tâm đại Bồ đề, cho họ chẳng mất tâm Vô thượng đạo.

Hoặc vì họ mà tán dương những hạnh Bồ Tát, cho họ được hoàn mãn nguyện tịnh Phật độ, cứu chúng sanh.

Hoặc vì họ mà diễn nói hể tạo nghiệp ác thời bị những khổ báo địa ngục vv... cho họ nhàm lìa những ác nghiệp.

Hoặc vì họ mà diễn nói cúng dường chư Phật trồng các căn lành, quyết định được quả Nhứt thiết trí, cho họ phát sanh tâm hoan hỷ.

Hoặc vì họ mà diễn nói những công đức của Như Lai Đẳng Chánh Giác, cho họ thích thân Phật, cầu Nhứt thiết trí.

Hoặc vì họ mà diễn nói oai đức của chư Phật cho họ ưa thích thân bất hoại của Phật.

Hoặc vì họ mà diễn nói thân tự tại của Phật, cho họ cầu thân đại oai đức của Như Lai.

Lại này thiện nam tử ! Trong thành Đô Tát La này khắp mọi nơi, tất cả tộc loại, trong nhơn chúng hoặc nam hoặc nữ, ta đều dùng phương tiện thị hiện đồng thân hình như họ, để tùy cơ nghi mà thuyết pháp độ họ.

Chúng như vậy đều chẳng biết ta là ai, từ đâu đến, chỉ làm cho người nghe như thiệt tu hành.

Này thiện nam tử ! Như sự làm lợi ích chúng sanh trong thành này, khắp cõi Diêm Phù Đề, những thành ấp tụ lạc chỗ có người ở, ta cũng đều làm lợi ích cho mọi người như vậy.

Này thiện nam tử ! Trong Diêm Phù Đề có chín mươi sáu chúng đều sanh kiến chấp khác nhau. Ở trong những chúng đó, ta phương tiện đều phục cho họ bỏ lìa những kiến chấp.

Như ở Diêm Phù Đề, ba thiên hạ kia cũng vậy.

Như tứ thiên hạ, khắp Đại Thiên thế giới cũng vậy.

Đến mười phương vô lượng thế giới các chúng sanh hải, ta đều ở trong đó tùy tâm sở thích của các chúng sanh, dùng những phương tiện, những pháp môn mà hiện những sắc thân dùng các thứ ngôn âm mà vì họ thuyết pháp cho họ được lợi ích.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết " Chí nhất thiết xứ Bồ Tát hạnh " này.

Như chư đại Bồ Tát, thân cùng đồng với số chúng sanh, được cùng chúng sanh không thân sai khác, dùng thân biến hóa, vào khắp các loài, nơi tất cả xứ đều hiện thọ sanh, hiện ở khắp chỗ chúng sanh thanh tịnh quang minh soi sáng thế gian, dùng vô ngại nguyện trụ tất cả kiếp, được những hạnh vô đẳng như đế vô song, thường siêng lợi ích tất cả chúng sanh, hằng ở chung với họ mà không chấp trước, khắp tam thế thấy đều bình đẳng, dùng trí vô ngã soi khắp mọi nơi, dùng đại bi tạng quán sát tất cả.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Phương nam đây có một nước tên là Quảng Đại, nơi đó có Trưởng giả buôn hương tân là Ưu Bát La Hoa.

Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng nữ đành lễ nơn chân Biện Hành, hữu nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Nhờ thiện tri thức dạy bảo, Thiện Tài chẳng đoái thân mạng, chẳng ham của báu, chẳng thích nhưn chúng, chẳng mê ngũ dục, chẳng luyến quyến thuộc, chẳng trọng ngôi vua.

Chỉ nguyện cứu độ tất cả chúng sanh, chỉ nguyện nghiêm tịnh tất cả Phật độ, chỉ nguyện cúng dường tất cả chư Phật, chỉ nguyện chúng biết thật tánh của các pháp, chỉ biết nguyện tu tập biến công đức lớn của tất cả của Bồ Tát, chỉ nguyện tu hành tất cả công đức trọn không thôi chuyển, chỉ nguyện hằng ở trong tất cả kiếp dùng đại nguyện lực tu Bồ Tát hạnh, chỉ nguyện vào khắp tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng, chỉ nguyện nhập một môn tam muội mà hiện khắp tất cả môn tam muội tự tại thần lực, chỉ nguyện ở trong một lỗ lông của Phật, thấy tất cả Phật tâm không nhàm đủ, chỉ nguyện được tất cả pháp trí huệ quang minh, có thể thọ trì pháp tạng của chư Phật.



Thiện Tài chuyên cầu công đức của tất cả chư Phật và Bồ Tát như vậy, đi lần qua thành Quảng Đại, đến chỗ Trưởng giả Ưu Bát La Hoa, đánh lễ chân Trưởng giả hữu nhiều vô lượng vòng, chấp tay cung kính thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề muốn cầu trí huệ bình đẳng của tất cả Phật. Muốn đủ vô lượng đại nguyện của tất cả Phật. Muốn tịnh sắc thân tối thượng của tất cả Phật. Muốn thấy pháp thân thanh tịnh của tất cả Phật. Muốn biết trí thân quảng đại của tất cả Phật. Muốn tịnh trị những hạnh của tất cả Bồ Tát. Muốn chiếu sáng tam muội của tất cả Bồ Tát. Muốn an trụ tổng trì của tất cả Bồ Tát. Muốn diệt trừ tất cả chướng ngại. Muốn du hành tất cả thế giới mười phương. Mà tôi chưa biết thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo, để có thể xuất sanh Nhứt thiết chủng trí.

Trưởng giả nói :

Lành thay, Lành thay ! Thiện nam tử có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử ! Ta khéo biết rõ tất cả những thứ hương, cũng biết phương pháp điều hiệp tất cả thứ hương. Như là tất cả thứ hương, tất cả hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả hương bột.

Ta cũng biết chỗ xuất sanh tất cả thứ hương như vậy.

Ta lại khéo biết Thiên hương, Long hương, Dạ Xoa hương, Càn Thát Bà hương, A Tu La hương, Ca Lô La hương, Khẩn Na La hương, Ma Hầu La Già hương, Nhơn hương, Phi Nhơn hương.

Ta lại khéo biết các thứ hương trị bệnh. Như là hương dứt ác, hương sanh hoan hỷ, hương thêm phiền não, hương diệt phiền não, hương làm cho ở nơi pháp hữu vi sanh ưa mến, hương làm cho sanh lòng nhàm lìa pháp hữu vi, hương bỏ những kiêu mạn phóng dật, hương phát tâm niệm Phật, hương chứng hiệu pháp môn, hương Thánh thọ dụng, hương tất cả Bồ Tát sai biệt, hương tất cả địa vị Bồ Tát. Các thứ hương như vậy, hình tướng sanh khởi, xuất hiện thành tựu cảnh giới phương tiện thanh tịnh an ổn, oai đức nghiệp dụng và cùng căn bản, ta đều biết rõ cả.

Này thiện nam tử ! Ở nhơn gian có thứ hương tên là Tượng Tạng, nhơn rồng đấu nhau mà sanh. Nếu đốt một hoàn, liền nổi mây hương che trùm vương đô, trong bảy ngày mưa thơm pháy pháy. Nếu đeo trên thân thời thân thành màu chơn kim. Nếu giặt trong y phục, cung điện, lầu gác, cũng đều màu chơn kim. Nếu gió thổi vào trong cung điện, chúng sanh ngửi được, thời trọn bảy ngày đêm hoan hỷ thơ thới, khoái lạc không bệnh chẳng xâm hại nhau, lìa các ưu khổ, chẳng kinh chẳng sợ, chẳng loạn chẳng giận, thương mến nhau, chí ý thanh tịnh. Ta biết như vậy rồi bèn vì họ mà thuyết pháp, cho họ quyết định phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử ! Núi Ma la Gia xuất sanh chiên đàn hương tên là Ngưu Đầu. Nếu dùng hương này thoa trên thân, thời dầu vào hầm lửa cũng chẳng bị cháy.

Này thiện nam tử ! Trong biển có hương tên là Vô Năng Thắng, nếu đem thoa trống và các loa ốc, lúc phát tiếng lên thời tất cả quân địch đều tự thối tán.

Này thiện nam tử ! Ở bên ao A Nậu Đạt xuất sanh trầm thủy hương tên là Liên Hoa Tạng, nếu đốt chùng bằng hạt mè, thời hơi hương lan khắp Diêm Phù Đề chúng sanh ngửi hương này thời lìa tất cả tội, giới phẩm thanh tịnh.

Này thiện nam tử ! Núi Tuyết có hương tên là A Lô Na, nếu có chúng sanh ngửi hương này thời tâm họ quyết định lìa những nhiễm trước, ta vì họ mà thuyết pháp, tất cả đều được ly cấu tam muội.

Này thiện nam tử ! Trong cõi La Sát có thứ hương tên là Hải Tạng. Hương này chỉ có Chuyển Luân Vương được dùng. Nếu đốt một viên hương này để xông, thời Vương và bốn bộ binh đều bay đi trên không.

Này thiện nam tử ! Trong Trời Thiện Pháp có thứ hương tên là Tịnh Trang Nghiêm, nếu đốt lên một viên, liền khiến khắp chư Thiên đều niệm Phật.

Này Thiện Nam Tử ! Trời Dạ Ma có thứ hương tên là Tịnh Tạng, nếu đốt lên một viên, thời tất cả trời Dạ Ma đều vân tập đến chỗ Dạ Ma Thiên Vương để nghe pháp.

Này thiện nam tử ! Trong trời Đâu Suất có thứ hương tên là Tiên Đà Bà, nếu đốt lên một viên trước chỗ ngồi của đức Như Thích sanh bồ xứ Bồ Tát, thời nổi mây hương lớn khắp pháp giới, khắp mưa tất cả những đồ cúng dường, để cúng dường tất cả chư Phật, Bồ Tát.

Này thiện nam tử ! Cõi trời Thiện Biến Hóa có thứ hương tên là Đoạt Ý nếu đốt lên một viên thời trong bảy ngày khắp mưa tất cả những đồ trang nghiêm.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết phương pháp điều hòa các thứ hương đây.

Như chư đại Bồ Tát xa lìa tất cả tập khí của các pháp, chẳng nhiễm thế dục, dứt hẳn nơm rọ của chúng ma phiền não, thoát khỏi cõi hữu lậu, dùng hương trí huệ để tự trang nghiêm. Nơi các thế gian đều không nhiễm trước. Thành tựu đầy đủ giới vô trước, thanh tịnh trí vô trước, đi trong cảnh vô trước, ở tất cả xứ đều không chấp trước. Tâm của các Ngài bình đẳng, không chấp trước, không y tựa.

Ta thế nào biết được diệu hạnh đó, nói được công đức đó, hiểu được giới môn thanh tịnh của các Ngài, thị được công hạnh không sai lầm của các Ngài làm, biện được thân khẩu ý lìa nhiễm của các Ngài.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có một thành lớn tên là Lô Các, trong thành có một người lái thuyền tên là Bà Thi La.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ nơi chân Trưởng giả, Ưu Bát La Hoa, hữu nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài đi về phía thành Lô Các, quán sát đường sá. Như là xem đường cao thấp, xem đường băng hiểm, đường sạch dơ, đường cong ngay. Tự nghĩ rằng : Tôi phải thân cận thiện tri thức đó. Thiện tri thức là như thành tựu tu hành những

đạo Bồ Tát, là Nhơn thành tựu tu hành đạo Ba la mật, là Nhơn thành tựu tu hành đạo nhiếp chúng sanh, là Nhơn thành tựu tu hành đạo vào khắp pháp giới vô ngại, là Nhơn thành tựu tu hành đạo khiến tất cả chúng sanh trừ ác huệ, là Nhơn thành tựu tu hành đạo khiến các chúng sanh lìa kiêu mạn, là Nhơn thành tựu tu hành đạo khiến các chúng sanh diệt trừ phiền não, là Nhơn thành tựu tu hành đạo khiến tất cả chúng sanh bỏ những kiến chấp, là Nhơn thành tựu tu hành đạo khiến các chúng sanh nhổ tất cả gai ác độc, là Nhơn thành tựu tu hành đạo khiến tất cả chúng sanh đến thành Nhứt thiết trí.

Tại sao vậy ?

Vì ở chỗ thiện tri thức được tất cả thiện pháp. Vì nương sức thiện tri thức được đạo Nhứt thiết trí.

Thiện tri thức rất là khó thấy khó gặp.

Thiện Tài đồng tử suy nghĩ như vậy, đi lần đến thành Lô Lô Các, thấy Bà Thi La đương đứng trên bờ biển ở ngoài cửa thành. Trăm ngàn thương gia và vô lượng Nhơn chúng vây quanh ông.

Bà Thi La vì họ mà nói đại hải pháp phương tiện khai thị Phật công đức hải.

Thiện Tài đến lễ chân Bà Thi La hữu nhiều vô lượng vòng, chấp tay cung kính thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo. Xin vì tôi mà nói.

Bà Thi La nói :

Lành thay, lành thay ! Thiện nam tử đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề nay lại có thể hỏi Nhơn duyên sanh đại trí, Nhơn duyên dứt trừ tất cả khổ sanh tử, Nhơn duyên đến châu đại bửu nhất thiết trí.

Nhơn duyên thành tựu đại thừa bất hoại. Nhơn duyên xa lìa sự bố úy sanh tử an trụ trong những vòng tam muội tịch tịnh của hàng Nhị thừa. Nhơn duyên ngồi xe đại nguyện đi khắp mọi nơi thật hành Bồ Tát hạnh vô ngại thanh tịnh. Nhơn duyên dùng Bồ Tát hạnh trang nghiêm nhất thiết trí thanh tịnh. Nhơn duyên quán sát khắp tất cả các pháp mười phương đều vô ngại thanh tịnh. Nhơn duyên mau có thể xu nhập biển nhất thiết trí thanh tịnh.

Này thiện nam tử ! Ta ở trong đường trên bờ biển ngoài cửa thành Lô Lô Các này mà tịnh tu hạnh Bồ Tát đại bi tràng.

Này thiện nam tử ! Ta xe thấy chúng sanh nghèo cùng ở Diêm Phù Đề này mà tu các khổ hạnh để lợi ích họ. Làm cho họ được thỏa mãn theo sở nguyện của họ. Trước đem thế lợi cho họ được đầy đủ rồi ban cho họ chánh pháp, cho họ hoan hỷ, cho họ tu phước hạnh, cho họ đạo sanh trí, cho họ thêm sức thiện căn, cho họ phát Bồ đề tâm, cho họ tịnh Bồ đề nguyện, cho họ vững chắc sức đại bi, cho họ tu đạo diệt sanh tử, cho họ chẳng nhàm hạnh sanh tử, cho họ nhiếp tất cả chúng sanh hải,

cho họ tu tất cả công đức hải, cho họ chiếu rõ tất cả pháp hải, cho họ thấy tất cả Phật hải, cho họ vào Nhất thiết chủng trí hải.

Này thiện nam tử ! Ta ở nơi đây suy gẫm như vậy, nghĩ tưởng như là, lợi ích như vậy, cho tất cả chúng sanh.

Này thiện nam tử ! Ta biết trong biển, tất cả đảo châu báu, tất cả chỗ có châu báu, tất cả loại châu báu, tất cả thứ châu báu. Ta biết trao đổi tất cả châu báu, xoi xỏ tất cả châu báu, sản xuất tất cả châu báu, làm tất cả châu báu. Ta biết tất cả bửu khí, tất cả bửu dụng, tất cả bửu cảnh giới, tất cả bửu quang minh. Ta biết tất cả chỗ cung điện của rồng, tất cả chỗ cung điện của Dạ Xoa, tất cả chỗ cung điện của Bộ Đa. Ta đều khéo xa tránh những chỗ đó để khỏi những tai nạn. Ta cũng biết rõ chỗ nước xoáy, chỗ cạn sâu sóng mòi xa gần, màu nước tốt xấu. Ta cũng biết rõ nhật, nguyệt, tinh tú vận hành độ số, ngày đêm sớm chiều, thời tiết dài ngắn. Ta cũng biết rõ trên thuyền, sắt, gỗ, cứng chắc, mềm yếu, máy móc rít tron, nước lớn nhỏ, gió nghịch thuận. Tất cả những sự tướng an nguy như vậy, ta đều biết rõ cả, nên đi thời đi, nên đậu thời đậu.

Này thiện nam tử ! Ta dùng trí huệ đã thành tựu đó để thường lợi ích tất cả chúng sanh.

Này thiện nam tử ! Ta dùng thuyền tốt chở các thương gia đi đường yên ổn, lại thuyết pháp cho họ hoan hỷ. Ta đưa họ đến chỗ châu báu, cho họ đầy đủ châu báu. Rồi ta đưa họ về bốn xứ.

Này thiện nam tử ! Ta đem thuyền lớn qua lại như vậy, chưa có lần nào bị tổn thất. Nếu ai thấy thân ta, nghe ta thuyết pháp, thời họ trọn chẳng còn sợ biển sanh tử, mà được vào biển nhất thiết trí, tất có thể tiêu diệt những biển ái dục, có thể dùng trí quang chiếu sáng biển tam thế, có thể làm hết biển khổ của tất cả chúng sanh, có thể làm sạch tâm hải của tất cả chúng sanh, có thể nghiêm tịnh tất cả sát hải, có thể qua đến khắp biển lớn mười phương, có thể biết khắp căn hải của tất cả chúng sanh, rõ biết khắp hạnh hải của tất cả chúng sanh, có thể thuận khắp tâm hải của tất cả chúng sanh.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ được đại bi tràng hạnh này.

Nếu còn ai thấy ta, nghe đến ta, cùng ta đồng ở , nhớ tưởng đến ta, thời đều chẳng phí uổng.

Như chư đại Bồ Tát khéo du hành trong biển lớn sanh tử, chẳng nhiễm tất cả những biện phiền não, có thể bỏ tất cả những biển vọng kiến, có thể quán sát những biển pháp tánh, có thể dùng tứ nhiếp để nhiếp biển chúng sanh, đã khéo an trụ biển nhất thiết trí, có thể diệt trừ biển chấp trước của tất cả chúng sanh , có thể bình đẳng trụ nơi biển tất cả thời gian, có thể dùng thần thông độ biển chúng sanh, có thể theo thời nghi điều phục biển chúng sanh.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có thành tên là khả Lạc. Trong thành ấy có Trưởng giả tên là Vô Thượng Thắng.

Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ nơi chân Bà Thi La, hữu nhiều vô lượng vòng, buồn khóc rơi lệ, ân cần chiêm ngưỡng, tâm thiết tha cầu thiện tri thức từ ta mà đi.

Lúc đó Thiện Tài phát tâm đại từ cùng khắp, tâm đại bi nhuần thấm tiếp nối không dứt, phước đức trí tuệ hai thứ trang nghiêm. Bỏ rời tất cả phiền não trần cấu, chứng pháp bình đẳng, tâm không cao hạ, nhổ gai bất thiện, diệt tất cả chướng, kiên cố tinh tấn dùng làm hào tường, thậm thâm tam muội làm vườn tược. Dùng mặt nhứt trí tuệ phá tối vô minh. Dùng gió phương tiện nở hoa trí tuệ. Dùng vô ngại nguyện sung mãn pháp giới. Tám thường hiện nhập thành nhất thiết trí. Như vậy mà cầu đạo Bồ Tát.

Thiện Tài đi lần đến thành khả lạc, thấy Trưởng giả Vô Thượng Thắng ở nơi thành Đông, trong rừng vô ưu đại trang nghiêm tràng, có vô lượng thương gia và năm ngàn cư sĩ vây quanh. Trưởng giả quản lý phán đoán những sự vụ nhơn gian. Rồi Trưởng giả lại nhơn đó vì đại chúng mà thuyết pháp. Làm cho họ khỏi hẳn tất cả ngã mạn, rời ngã và ngã sở, bỏ chỗ tích tụ, diệt tham xan tật đố, tâm được thanh tịnh không trược uế, được sức tịnh tín, thường thích thấy Phật thọ trì Phật pháp sanh Bồ Tát lực, khởi Bồ Tát hạnh, nhập Bồ Tát tam muội, được Bồ Tát trí huệ, trụ Bồ Tát chánh niệm, thêm Bồ Tát chí nguyện.

Thiện Tài thấy Trưởng giả Vô Thượng Thắng đã vì đại chúng thuyết pháp xong, liền đến đánh lễ chân Trưởng giả giây lâu mới đứng dậy thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi là Thiện Tài. Tôi là Thiện Tài. Tôi chuyên tìm cầu hạnh Bồ Tát.

Bạch đức Thánh ! Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh ? Bồ Tát thế nào tu Bồ Tát đạo ? Lúc tu học thường có thể hóa độ tất cả chúng sanh, thường có thể hiện thấy tất cả chư Phật, thường được nghe tất cả Phật pháp, thường có thể trụ trì tất cả Phật pháp, thường có thể xu nhập tất cả pháp môn, vào tất cả cõi học Bồ Tát hạnh, trụ tất cả kiếp tu Bồ Tát đạo, có thể biết thân lực của tất cả Như Lai, có thể được tất cả Như Lai hộ niệm, có thể được tất cả Như Lai trí huệ.

Trưởng giả Vô Thượng Thắng nói :

Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử ! Ta thành tựu "chí nhất thiết xứ Bồ Tát hạnh môn", sức thần thông vô y vô tác.

Nay thiện nam tử ! Thế nào là "Chí nhất thiết xứ Bồ Tát hạnh môn ?"

Này thiện nam tử ! Ta ở tại Đại Thiên thế giới này, trong tất cả chúng sanh nơi Dục giới. Những là tất cả Đạo Lợi Thiên, tất cả Tu Dạ Ma Thiên, tất cả Đâu Suất Đà Thiên, tất cả Thiện Biến Hóa Thiên, tất cả Tha Hóa Tự Tại Thiên, tất cả Ma Thiên và tất cả chỗ ở của chư Thiên. Long, Dạ Xoa, La Sát, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà,

A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn và Phi Nhơn. Ta ở trong tất cả nơi đó mà vì tất cả các chúng sanh thuyết pháp, làm cho họ bỏ phi pháp dứt tranh luận, trừ chiến đấu, thôi giận tranh, phá oan kiết, mở trói buộc, khỏi lao ngục, thoát bố úy, không sát sanh nhẫn đến không tà kiến. Đều làm cho họ cảm chỉ tất cả ác nghiệp những sự chẳng nên làm, khiến họ thuận làm tất cả pháp lành, khiến họ học tất cả kỹ nghệ, làm lợi ích ở thế gian. Vì họ mà phân biệt các thứ luận cho họ hoan hỉ, cho họ lần lần thành thực. Tùy thuận ngoại đạo, vì họ mà giảng thẳng trí, cho họ dứt kiến chấp, cho họ nhập Phật pháp. Nhẫn đến tất cả Phạm Thiên cõi Sắc, ta cũng vì họ mà nói pháp siêu thắng.

Như ở Đại Thiên thế giới này, trong mười bát khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới, ta cũng vì tất cả chúng sanh mà giảng nói Phật pháp, Bồ Tát pháp, Thanh Văn pháp, Độc Giác pháp.

Ta giảng nói địa ngục, chúng sanh địa ngục, nghiệp đạo hướng địa ngục.

Ta giảng nói súc sanh, súc sanh sai biệt, súc sanh thọ khổ, nghiệp đạo hướng súc sanh.

Ta giảng nói Diêm La Vương thế gian, khổ của Diêm La Vương thế gian, nghiệp đạo hướng Diêm La Vương thế gian.

Ta giảng nói nhơn gian, khổ vui của nhơn gian, nghiệp đạo hướng nhơn gian.

Ta giảng nói Thiên thế gian, vui của Thiên thế gian, nghiệp đạo hướng Thiên thế gian.

Ta thuyết pháp là vì muốn khai hiển công đức của Bồ Tát vì làm cho chúng sanh bỏ lia khổ hoạn sanh tử, vì làm cho họ biết thấy những điều công đức của nhất thiết trí, vì muốn cho họ biết trong các loài mê hoặc thọ khổ, vì cho họ thấy biết pháp không chướng ngại, vì muốn hiển thị sở nhơn sanh khỏi thế gian, vì muốn hiển thị thế gian tịch diệt là vui, vì làm cho chúng sanh bỏ những chấp tướng, vì làm cho họ chứng pháp vô y của Phật, vì làm cho họ diệt hẳn các phiền não, vì làm cho họ có thể chuyển Phật, pháp luân.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết pháp môn chí nhất thiết xứ tu Bồ Tát hạnh thanh tịnh, sức thần thông vô y vô tác.

Như chư Bồ Tát đầy đủ tất cả thần thông tự tại, đều có thể đến khắp tất cả cõi Phật, được bậc phổ nhãn, đều nghe tất cả âm thanh ngôn thuyết, trí huệ tự tại vào khắp các pháp, không trái không sai, đừng kiện không ai bằng, dùng tướng lưới rộng dài nói bình đẳng, thân các Ngài diệu hảo cùng chư Như Lai rất ráo không hai không khác, trí thân quảng đại vào khắp tam thế cảnh giới không ngăn mé đồng với hư không.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có một quốc độ tên là Thâu Na. Nước đó có thành tên là Ca Lăng Ca Lâm. Trong thành có Tỳ Kheo Ni tên là Sư Tử Tàn Thân.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Trưởng giả Vô Năng Thắng, hữu nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài đi lần đến thành Ca Lãng Ca Lâm tìm Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân.

Người trong thành bảo rằng Tỳ Kheo Ni ấy hiện ở tại trong vườn Nhựt Quang của Thắng Quang Vương hỷ cúng, đương thuyết pháp lợi ích vô lượng chúng sanh.

Thiện Tài liền đến vườn Nhựt Quang. Thấy trong vườn có một đại thọ tên Mãn nguyệt, tàng cây như lâu các, phóng ánh sáng chiếu một do tuần. Thấy một diệp thọ tên Phổ Phúc, hình như cây lọng, phóng ánh sáng màu tỳ lưu ly xanh biếc. Thấy một hoa thọ tên Hoa tạng cao lớn hình như núi Tuyết, tuôn những hoa đẹp không cùng tận.

Như cây Ba lợi chất đa la nơi cung trời Đao Lợi. Lại thấy một cam lộ quả thọ, hình như tòa núi vàng thường phóng quang minh, sai trĩu những trái cam lộ. Lại thấy một ma ni bửu thọ tên Tỳ lô giá na tạng, hình đẹp không gì bằng, tâm vương ma ni bửu ở trên chót cây, vô số ma ni bửu trang nghiêm khắp cây. Lại thấy y thọ tên Thanh tịnh những y phục nhiều màu thồng rử nghiêm sức. Lại có âm nhạc thọ tên Hoan hỷ, vang tiếng âm nhạc hơn cả nhạc trời. Lại có hương thọ tên Phổ trang nghiêm, hằng phát mùi thơm huân khắp mười phương không chướng ngại.

Trong vườn lại có suối chảy, ao mát, tất cả đều bằng thất bửu trang nghiêm, bùn hắc chiên đàn chứa đựng trong đó, các chơn kim trái mặt đất, toàn nước bát công đức. Hoa sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng phô trên mặt nước.

Trong vườn có vô lượng bửu thọ bày hàng khắp nơi. Mỗi gốc cây có một tòa sư tử, trang nghiêm với các thứ diệp bửu, dùng thiên y để trái, ướp bằng diệp hương, thòng những lụa báu, giăng những bửu trướng, vàng diêm phù đàn che phía trên, lạc báu chạm reo vang tiếng vi diệu.

Hoặc có gốc cây thiết tòa liên hoa tạng sư tử. Có gốc cây thiết tòa hương vương ma ni tạng sư tử. Có gốc cây thiết tòa long trang nghiêm ma ni vương tạng. Có gốc cây thiết tòa bửu sư tử tụ ma ni vương tạng. Có gốc cây thiết tòa tỳ lô giá na ma ni vương tạng sư tử. Có gốc cây thiết tòa thập phương tỳ lô giá na ma ni vương tạng sư tử.

Mỗi sư tử tòa đều có mười vạn tòa báu vây quanh, đều đủ vô lượng thứ trang nghiêm.

Trong vườn Nhựt Quang này, đầy những châu báu như bửu đảo ngoài đại hải. Dùng y ca lân đà trải mặt đất, y này rất êm diệp mềm mát. Đạp lên thời lún bàn chân, dỡ chân thời hoàn lại.

Có vô lượng thức chim vang tiếng hòa nhã.

Rừng cây bửu chiên đàn rất trang nghiêm, thường tuôn diệp hoa vô tận, như vườn tạp hoa của Thiên Đế Thích.

Hương vương vô tỷ thơm ngát khắp nơi, như Thiện Pháp Đường của Thiên Đế.

Những cây âm nhạc, cây bửu đa la, những lưới linh báu, vang tiến vi diệu, như tiếng ca ngâm của Thiện Khẩu Thiên nữ ở cung trời Tự Tại.

Những cây như ý thông rữ các thứ y đẹp trang nghiêm rộng lớn như đại hải, có vô lượng màu sắc.

Trăm ngàn lâu các trang nghiêm bằng châu báu, như thành Thiện Kiến ở Đạo Lợi Thiên cung.

Lọng báu giăng rộng như đánh núi Tu Di.

Quang minh chiếu sáng như cung trời Phạm Vương.

Thiện Tài thấy vườn Nhứt Quang có số lượng công đức, vô lượng trang nghiêm. Đây là do công hạnh của Bồ Tát cảm thành, căn lành xuất thế phát khởi, cúng dường chư Phật sanh ra, tất cả thế gian không đâu sánh bằng.

Đây là do Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân thấu rõ pháp như huyền, chứa nhóm phước đức lành thanh tịnh quảng đại mà thành tựu cảnh vườn trang nghiêm này.

Thiên, Long, Bát Bộ vô lượng chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều vào vườn này vẫn không chật hẹp.

Tại sao vậy ?

Vì do oai thần bất tư nghì của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân này khiến nên như vậy. Thiện Tài thấy Tỳ Kheo Ni này ngồi khắp trên tất cả tòa đại sư tử dưới những cội cây. Thân tướng đoan nghiêm, oai nghi tịch tịnh. Các căn điều thuận như đại tượng vương. Tâm không cấu trược như thanh tịnh địa. Khắp giúp ích chỗ cầu của mọi người như bửu châu như ý. Không nhiễm thế gian nhu hoa sen. Tâm vô úy như sư tử vương. Hộ trì tịnh giới vững vàng như núi Tu Di. Có thể làm cho người thấy lòng được thanh tịnh như diệu hương vương. Có thể trừ phiền não của chúng sanh như hương diệu chiên đàn trong núi Tuyết. Chúng sanh được thấy thời tiết khổ như Thiện Kiến Dược Vương. Người thấy chẳng luống uổng như Bà Lô Na Thiên. Có thể sanh trưởng tất cả mầm thiện căn như ruộng phì nhiêu.

Tại mỗi tòa đại sư tử chúng hội không đồng nhau. Lời thuyết pháp cũng đều sai khác.

Hoặc thấy chỗ thời chúng hội là Tịnh Cư Thiên, thượng thủ là Đại Tự Tại Thiên Vương. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn Vô tận giả thoát.

Chỗ thời chúng hội là Phạm Thiên, Ái Lạc Phạm Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phổ môn sai biệt thanh tịnh ngôn âm luân.

Chỗ thời chúng hội là Tha Hóa Tự Tại Thiên Tử Thiên Nữ, Tự Tại Thiên Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Bồ Tát Thanh Tịnh Tâm.

Chỗ thời chúng hội là Thiện Biến Hóa Thiên Tử Thiên Nữ, Thiện Hóa Thiên Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Nhứt thiết pháp thiện trang nghiêm.



Chỗ thời chúng hội là Đâu Suất Thiên Tử Thiên Nữ, Đâu Suất Thiên Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tâm tạng triền.

Chỗ thời chúng hội là Dạ Ma Thiên Tử Thiên Nữ, Dạ Ma Thiên Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô biên trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là Đao Lợi Thiên Tử Thiên Nữ, Thích Đề Hoàn Nhơn làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Yễm ly môn.

Chỗ thời chúng hội là chư Long Tử Long Nữ, Bá Quang Minh Long Vương, Nan Đà Long Vương, Ưu Ba Nan Đà Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, Y La Bát Nan Đà Long Vương, A Na Bà Đạt Đa Long Vương v.v... Ta Già Long Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phật thân thông cảnh giới quang minh trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là thần Dạ Xoa, Tỳ Sa Môn Thiên Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Cứu hộ chúng sanh tạng.

Chỗ thời chúng hội là thần Càn Thát Bà, Trì Quốc Thiên Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô tận hỷ.

Chỗ thời chúng hội là A Tu La, La Hầu A Tu La Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tốc tạt trang nghiêm pháp giới trí môn.

Chỗ thời chúng hội là Ca Lô La, Thiệp Trì Ca Lô La Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Bồ động chư hữu hải.

Chỗ thời chúng hội là Khẩn Na La, Đại Thọ Khẩn Na La Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phật hạnh quang minh.

Chỗ thời chúng hội là Ma Hầu La Già, Am La Lâm Ma Hầu La Già Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Sanh Phật hoan hỷ tâm.

Chỗ thời chúng hội là vô lượng nam tử nữ nhơn. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Thù thắng hạnh.

Chỗ thời chúng hội là La Sát, Thường Đoạt Tinh Khí Đại Thọ La Sát Vương làm thượng thủ. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phát sanh bi mẫn tâm.

Chỗ thời chúng hội là chúng sanh tin ưa Thanh Văn thừa. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Thắng trí quang minh.

Chỗ thời chúng hội là chúng sanh tin ưa Duyên Giác thừa. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phật công đức quảng đại quang minh.

Chỗ thời chúng hội là những chúng sanh tin ưa Đại thừa. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phổ môn tam muội trí quang minh môn.

Chỗ thời chúng hội là sơ phát tâm Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Nhứt thiết Phật nguyện tụ.

Chỗ thời chúng hội là đệ nhị địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Ly cấu luân.

Chỗ thời chúng hội là đệ tam địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tịch tịnh trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là đệ tứ địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Sanh nhứt thiết trí cảnh giới.

Chỗ thời chúng hội là đệ ngũ địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Diệu hoa tạng.

Chỗ thời chúng hội là đệ lục địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tỳ Lô Giá Na Tạng.

Chỗ thời chúng hội là đệ thất địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phổ trang nghiêm địa.

Chỗ thời chúng hội là đệ bát địa Bồ Tát, Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Biến pháp giới cảnh giới thân.

Chỗ thời chúng hội là đệ cửu địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô sở đắc lực trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là đệ thập địa Bồ Tát. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô ngại luân.

Chỗ thời chúng hội là Cháp Kim Cang Thân. Tỳ Kheo Ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Kim cang trí na la diên trang nghiêm.

Thiện Tài thấy khắp nơi, các loài, các chúng sanh đã thành thực, đã điều phục, kham làm pháp khí đều vào trong vườn này quây quần ngồi quanh dưới bửu tọa. Sư Tử Tàn Thân Tỳ Kheo Ni tùy theo trí giải thắng liệt sai khác của họ mà vì họ thuyết pháp cho họ chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề .

Tại sao vậy ?

Vì Tỳ Kheo Ni này nhập phổ nhãn xả, chúng được môn Bát Nhã Ba la mật, môn Bát Nhã Ba la mật diễn nói tất cả Phật pháp, môn Bát Nhã Ba la mật pháp giới sai biệt, môn Bát Nhã Ba la mật tán hoại tất cả chướng ngại, môn Bát Nhã Ba la mật sanh thiện tâm cho tất cả chúng sanh, môn Bát Nhã Ba la mật thù thắng trang nghiêm, môn Bát Nhã Ba la mật vô ngại chân thật tạng, môn Bát Nhã Ba la mật pháp giới viên mãn, môn Bát Nhã Ba la mật tâm tạng, môn Bát Nhã Ba la mật khắp xuất sanh tạng.

Trong mười môn này, đầu tiên là Bát Nhã Ba la mật môn.

Tỳ Kheo Ni này nhập vô số trăm ngàn môn Bát Nhã Ba la mật như vậy.

Tất cả Bồ Tát và chúng sanh trong vườn Nhứt Quang đều là do Sư Tử Tàn Thân Tỳ Kheo Ni khuyến phát tâm thọ trì chánh pháp tư duy tu tập, đều được bất thối chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh giác.

Thiện Tài đồng tử thấy khu vườn như vậy, bửu tòa như vậy, kinh hành như vậy, chúng hội như vậy, thần lực như vậy, biện tài như vậy. Lại nghe bất tư nghì pháp môn, pháp vân quảng đại nhuần thấm tâm mình, bèn nghĩ rằng tôi sẽ cung kính hữu nhiều Tỳ Kheo Ni này vô lượng trăm ngàn vòng.

Lúc đó Sư Tử Tàn Thân Tỳ Kheo Ni phóng đại quang minh chiếu khắp khu vườn Nhứt Quang và chúng hội.

Thiện Tài liền thấy thân mình cùng tất cả bửu thọ trong vườn đều đồng thời hữu  
nhiều Tỳ Kheo Ni này cả vô lượng trăm ngàn muôn vòng.

Hữu nhiều xong, Thiện Tài chấp tay thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào  
học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Tỳ Kheo Ni nói :

Này thiện nam tử ! Ta được môn giải thoát tên là thành tựu nhất thiết trí.

Thiện Tài thưa :

Bạch đức Thánh ! Có sao gọi là thành tựu nhất thiết trí.

Tỳ Kheo Ni nói :

Này thiện nam tử ! Quang minh của trí này, trong một niệm chiếu khắp tất cả tam  
thế Phật pháp.

Thiện Tài thưa :

Bạch đức Thánh ! Quang minh của trí này, cảnh giới thế nào ?

Tỳ Kheo Ni nói :

Này thiện nam tử ! Ta nhập môn trí quang minh này được xuất sanh nhất thiết pháp  
tam muội vương. Do tam muội này nên được ý sanh thân qua đến mười phương tất  
cả thế giới, chỗ của nhất sanh bổ xứ Bồ Tát nơi cung Đâu Suất.

Trước mỗi Bồ Tát, ta hiện bất khả thuyết Phật sát vi trần số thân. Mỗi thân dâng  
bất khả thuyết Phật sát vi trần số đồ cúng dường.

Như là hiện thân Thiên Vương nhĩ đến thân Nhơn Vương, cầm hoa vân, hương  
vân, y phục, anh lạc, bửu phan, bửu cái, bửu võng, bửu trưởng, bửu tạng, bửu  
đăng, dâng lên cúng dường.

Như ở chỗ Bồ Tát nơi Đâu Suất Thiên cung, nơi Bồ Tát trụ thai, xuất thai, tại gia,  
xuất gia, đến đạo tràng, thành chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết bàn. Trong  
khoảng thời gian đó, hoặc ở Thiên cung, hoặc ở Long cung, nhĩ đến ở Nhơn  
cung, nơi mỗi mỗi đức Như Lai, ta đều cúng dường như vậy.

Nếu có chúng sanh nào biết ta cúng dường chư Phật như vậy, thời đều được chẳng  
thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề.

Nếu chúng sanh nào đến chỗ của ta, thời ta vì họ mà giảng nói Bát Nhã Ba la mật.

Này thiện nam tử ! Ta thấy tất cả chúng sanh, vì trí nhĩ thấy rõ nên ta chẳng phân  
biệt chúng sanh tướng. Nghe tất cả ngữ ngôn, vì tâm không chấp trước nên ta  
chẳng phân biệt ngữ ngôn tướng. Thấy tất cả Như Lai, vì thấu rõ pháp thân nên ta  
chẳng phân biệt Như Lai tướng. Trụ trì tất cả pháp luân, vì ngộ pháp tự tánh nên ta  
chẳng phân biệt pháp luân tướng. Một niệm biết khắp tất cả pháp, vì biết pháp như  
huyễn nên ta chẳng phân biệt pháp tướng.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết môn giải thoát thành tựu nhất thiết trí này.

Như chư đại Bồ Tát tâm vô phân biệt biết khắp các pháp, một thân ngồi yên mà đầy khắp cả pháp giới. Ở trong tự thân hiện tất cả cõi. Khoảng một niệm đến khắp tất cả chỗ Phật. Ở trong tự thân hiện khắp tất cả thần lực của chư Phật. Dùng một sợi lông đỡ khắp bất khả thuyết thế giới lên. Trong một lỗ lông nơi tự thân hiện bất khả thuyết thế giới thành hoại. Trong khoảng một niệm cùng với bất khả thuyết chúng sanh đồng ở. Trong khoảng một niệm nhập bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có một nước tên là Hiểm Nạn. Nước đó có thành tên là Bửu Trang Nghiêm. Trong thành ấy có một nữ nhơn tên là Bà Tu Mật Đa.

Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Sư Tử Tàn Thân Tỳ Kheo Ni hữu nhiều vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

(1) Thiện Tài được đại trí quang minh soi mở tâm, tư duy quán sát thấy tánh của các pháp. Được môn đà la ni rõ biết tất cả ngôn âm. Được môn đà la ni thọ trì tất cả pháp luân. Được sức đại bi làm chỗ quy y cho tất cả chúng sanh. Được môn quang minh quán sát nghĩa lý của tất cả pháp. Được thanh tịnh nguyện sung mãn pháp giới. Được trí quang minh chiếu khắp mười phương tất cả pháp. Được sức tự tại khắp trang nghiêm tất cả thế giới. Được viên mãn nguyện khắp phát khởi tất cả Bồ Tát hạnh.

Thiện Tài đi lần đến nước Hiểm Nạn, thành Bửu Trang Nghiêm tìm Bà Tu Mật Đa nữ.

Trong thành, những người chẳng biết công đức trí huệ của cô gái ấy nên nghĩ rằng :

Đồng tử này thân căn tịch tịnh, trí huệ sáng suốt chẳng mê chẳng loạn, nhìn kỹ một tầm không lười mỏi, không chấp trước, mắt ngó chẳng nháy, tâm không táng động sâu rộng như đại hải. Người như vậy chẳng nên ở nơi cô gái Bà Ta Mật Đa mà có tâm tham ái, có tâm điên đảo, sanh tưởng là sạch, sanh tưởng ái dục. Chẳng nên bị nữ sắc cám dỗ.

Đồng tử này chẳng làm hạnh ma, chẳng nhập ma cảnh, chẳng chìm nước bùn ái dục, chẳng bị ma trói, chỗ chẳng nên làm đã có thể chẳng làm. Sao lại có ý gì mà tìm cô gái này.

Có người đã biết công đức trí huệ của cô gái này bèn bảo Thiện Tài rằng :

Lành thay, lành thay ! Này thiện nam tử có thể tìm Bà Tu Mật Đa nữ. Thế là đã được lợi lành rộng lớn.

Thiện nam tử nên quyết định cầu quả vì Phật, quyết định vì chúng sanh mà làm chỗ y tựa, quyết định muốn nhờ mũi tên độc tham ái cho tất cả chúng sanh, quyết định muốn phá những ý tưởng sạch sẽ đối với nữ sắc của tất cả chúng sanh.

Này thiện nam tử ! Bà Tu Mật Đa nữ hiện ở nhà của cô tại chợ Bắc trong thành này.

Thiện Tài vui mừng hơn hờ đến cổng nhà Bà Tu Mật Đa nữ.

Thấy nhà này rộng rãi nghiêm lệ, tường báu, cây báu, hào báu, mỗi mỗi bao quanh mười lớp. Trong hào báu đầy đủ nước thơm, cát vàng trải đáy, những bửu hoa, bông sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng đua nở trên mặt nước.

Cung điện lầu các đều tráng lệ. Cửa nẻo thành hàng nối nhau. Đều treo lạc, treo lưới đều treo phan, treo tràng. Vô lượng trân kỳ dùng để nghiêm sức. Đất bằng lưu ly xen lẫn những châu báu. Xông trầm thủy, thoa chiên đàn. Treo những linh báu, gió rung trời nhạc. Rải những thiên hoa trải khắp mặt đất. Những sự trang nghiêm tráng lệ không thể tả hết.

Những kho tàng trân bửu đến số trăm ngàn. Mười khu vườn lớn rất mực trang nghiêm.

Thiện Tài thấy Bà Tu Mật Đa nữ nhan mạo đoan nghiêm, sắc tướng viên mãn. Da màu chân kim. Tóc và mắt màu xanh biếc, chẳng dài ngắn, chẳng thô tế, tất cả hàng như thiên côi Dục không ai sánh bằng. Tiếng nói thanh tốt hơn trời Phạm thế. Tất cả ngôn âm sai biệt của tất cả chúng sanh đều biết đều hiểu. Thấu rõ chữ nghĩa khéo luận đàm. Được trí như huyền nhập môn phương tiện.

Trên thân của nữ như này trang sức bằng những chuỗi ngọc báu và những đồ trang nghiêm. Đầu đội mào như ý bửu châu.

Lại có vô lượng quyến thuộc vây quanh, đều đồng thiện căn, đều đồng hạnh nguyện, phước đức vô tận.

Bà Tu Mật Đa nữ, từ trên thân phóng quang minh quang đại chiếu khắp cả nhà, tất cả cung điện.

Người được ánh sáng này chiếu đến thời thân được mát mẻ.

Thiện Tài đến đánh lễ chân Bà Tu Mật Đa nữ, chấp tay cung kính thưa rằng :

Bạch đức Thanh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Bà Tu Mật Đa nữ nói :

Này thiện nam tử ! Ta được Bồ Tát giải thoát môn tên là "Ly tham dục tế", tùy chỗ sở thích của chúng sanh mà hiện thân.

Nếu chư Thiên thấy ta, thời ta là Thiên nữ xinh đẹp sáng chói. Như vậy hẳn đến nhưn hay phi nhưn thấy ta, thời ta là nhưn nữ hay phi nhưn nữ.

Nếu có người vì lòng dục mà đến tìm ta, gặp ta thuyết pháp, họ nghe pháp rồi thời hết tham dục được Bồ Tát vô trước cảnh giới tam muội.

Nếu có chúng sanh tạm thấy ta thời lìa tham dục mà được Bồ Tát hoan hỷ tam muội.

Nếu có chúng sanh tạm cùng ta nói chuyện, thời lìa tham dục mà được Bồ Tát vô ngại âm thanh tam muội.

Nếu có chúng sanh tạm cầm tay ta thời lìa tham dục mà được Bồ Tát tam muội đến khắp tất cả cõi Phật.

Nếu có chúng sanh tạm lên trên chỗ ngồi của ta, thời lìa tham dục mà được Bồ Tát giải thoát quang minh tam muội.

Nếu có chúng sanh tạm nhìn ta, thời lìa tham dục mà được Bồ Tát tịch tịnh trang nghiêm tam muội.

Nếu có chúng sanh thấy ta, thời lìa tham dục mà được Bồ Tát tột phục ngoại đạo tam muội.

Nếu có chúng sanh thấy mắt nháy, thời lìa tham dục mà được Bồ Tát Phật cảnh giới quang minh tam muội.

Nếu có chúng sanh ôm ta, thời lìa tham dục mà được Bồ Tát tam muội nhiếp tất cả chúng sanh hằng chẳng bỏ lìa.

Nếu chúng sanh nút mũi ta, thời lìa tham dục mà được Bồ Tát tam muội tăng trưởng phước đức tặng cho tất cả chúng sanh.

Phàm có chúng sanh nào thân cận ta, tất cả đều lìa tham dục mà được nhập Bồ Tát nhưt thiết trí hiện tiền giải thoát vô ngại.

Thiện Tài thưa :

Đức Thánh gieo cấy lành gì, tu phước nghiệp gì mà được thành tựu tự tại như vậy ?

Bà Tu Mật Đa nữ nói :

Này thiện nam tử ! Ta nhớ thuở quá khứ có đức Phật hiệu Cao Hạnh. Đô thành chủ của vua nước ấy tên là Sa Môn.

Đức Cao Hạnh Như Lai vào thành Sa Môn, chân Phật đạp lên gạch công thành. Liền đó cả thành đều chấn động, bỗng trở nên rộng rãi, trang nghiêm với những châu báu, vô lượng quang minh chiếu suốt lẫn nhau. Những bửu hoa rải khắp mặt đất. Chư Thiên âm nhạc đồng thời hòa tấu tất cả chư Thiên sung mãn hư không.

Thuở ấy ta là vợ Trưởng giả tên là Thiện Huệ, thấy thần lực của Phật, tâm liền giác ngộ. Ta cùng Trưởng giả đến chỗ Phật, dâng lên Phật một bửu tiền.

Văn Thù Sự Lợi Đồng Tử đương làm thị giả của đức Phật Cao Hạnh, vì ta mà thuyết pháp, khiến ta phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát ly tham tế này.

Như chư đại Bồ Tát thành tựu vô biên trí xảo phương tiện, công đức quảng đại, cảnh giới vô tỷ.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có thành Thiện Độ. Trong thành ấy có Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La. Ông ấy thường cúng dường tháp của đức Chiên Đàn Tòa Như Lai. Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Bà Tu Mật Đa nữ, hữu nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài đi lần về phương Nam, đến thành Thiện Độ, vào nhà Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La, đánh lễ chân Cư sĩ, chấp tay thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho. Cư sĩ nói :

Này thiện nam tử ! Ta được môn Bồ Tát giải thoát tên là "Bất bát Niết bàn tế".

Này thiện nam tử ! Ta chẳng nghĩ rằng : Đức Như Lai đó đã nhập Niết bàn, đức Như Lai đó hiện nhập Niết bàn, đức Như Lai đó sẽ nhập Niết bàn.

Ta biết mười phương tất cả thế giới chư Phật Như Lai rốt ráo không có đức Phật nào nhập Niết bàn, chỉ trừ ra khi vì điều phục chúng sanh mà thị hiện thôi.

Này thiện nam tử ! Lúc ta mở cửa tháp của đức Chiên Đàn Tòa Như Lai, ta liền được tam muội tên là "Phật chủng vô tận".

Này thiện nam tử ! Trong mỗi niệm ta nhập tam muội này, trong mỗi niệm ta biết được vô lượng sự thù thắng.

Thiện Tài thưa :

Bạch đức Thánh ! Tam muội đó, cảnh giới thế nào ?

Cư sĩ nói :

Nay thiện nam tử ! Ta nhập tam muội này, theo thứ đệ, thấy tất cả chư Phật ở thế giới này.

Như là thấy đức Ca Diếp Phật, Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, Câu Lưu Tôn Phật, Thi Khí Phật, Tỳ Bà Thi Phật, Đề Xá Phật, Phất Sa Phật, Vô Thượng Thắng Phật, Vô Thượng Liên Hoa Phật.

Trong khoảng một niệm, được thấy trăm đức Phật, ngàn đức Phật, thấy trăm ngàn đức Phật, thấy ức Phật ngàn ức Phật, thấy trăm ngàn ức Phật, thấy a giu đa ức Phật, thấy na do tha ức Phật. Nhẫn đến thấy bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số Phật.

Cũng thấy chư Phật đó lúc mới phát tâm gieo những căn lành, được thắng thần thông, thành tựu đại nguyện, tu hành diệu hạnh, đủ ba la mật, nhập Bồ Tát địa, được thanh tịnh nhãn, xô dẹp quân ma thành Đẳng Chánh Giác, quốc độ thanh tịnh, chúng hội đạo tràng, phóng đại quang minh, chuyển diệu pháp luân, thần thông biến hiện nhiều thứ sai biệt. Ta đều có thể thọ trì, có thể ghi nhớ, có thể quán sát phân biệt hiển thị tất cả.

Thử vị lai đức Di Lạc Phật v.v.. tất cả chư Phật cũng như vậy.

Thiện tại đức Tỳ Lô Giá Na Phật v.v.. tất cả chư Phật cũng như vậy.

Như tại thế giới này, mười phương tất cả thế giới tất cả tam thế chư Phật, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát cũng đều như vậy.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ được môn Bồ Tát giải thoát "Bát bát Niết bàn tế" này.

Như chư đại Bồ Tát dùng như niệm trí biết khắp tam thế, một niệm vào khắp tất cả tam muội. Như Lai trí như hăng chiếu tâm các Ngài. Nơi tất cả pháp không có phân biệt. Biết tất cả Phật thấy đều bình đẳng. Như Lai cùng ta và tất cả chúng sanh bình đẳng không sai khác. Biết tất cả pháp tự tánh thanh tịnh, không tư lự, không động chuyên, mà có thể vào khắp tất cả thế gian, lìa những phân biệt, trụ Phật pháp ấn, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có tòa núi tên là Bồ Đát Lạc Ca. Núi ấy có Bồ Tát tên là Quán Tự Tại.

Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Cư sĩ liền nói kệ rằng :

Trên biển có núi tên Thánh Hiền.

Châu báu làm thành rất thanh tịnh

Hoa quả rừng cây đều sung mãn

Suối chảy ao mát đều đầy đủ.

Dũng mãnh Trượng Phu Quán Tự Tại

Vì độ chúng sanh ở núi này

Người nên đến hỏi các công đức

Bồ Tát sẽ dạy đại phương tiện.

Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La, hữu nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhất tâm tư duy lời dạy của Cư sĩ. Nhập tạng Bồ Tát giải thoát ấy. Được suât Bồ Tát tùy niệm ấy. Thọ trì thứ lớp danh hiệu của chư Phật ấy. Quán sát diệu pháp của chư Phật ấy đầy đủ trang nghiêm. Thấy chư Phật ấy thành Đẳng Chánh Giác. Rõ bắt tư nghi nghiệp của chư Phật ấy.

Thiện Tài đi lần đến núi Phổ Đà tìm Bồ Tát Quán Tự Tại.

Trong gành đá phía Tây, suối chảy lóng lánh, rừng cây rậm rạp, cỏ thơm mềm nhuyễn trải mặt đất.

Đức Quán Tự Tại Bồ Tát ngồi kiết già trên tảng đá kim cang bửu. Xung quanh có vô lượng Bồ Tát cũng ngồi trên bửu thạch.

Bồ Tát Quán Tự Tại vì chúng Bồ Tát mà tuyên nói pháp đại từ bi, khiến nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

Thiện Tài xem thấy vui mừng hơn hờ, chấp tay nhìn kỹ, mắt không nháy, tự nghĩ rằng :



Thiện tri thức là Như Lai. Thiện tri thức là mây tất cả pháp. Thiện tri thức là tạng công đức. Thiện tri thức rất khó gặp. Thiện tri thức là nhưn duyên sanh Thập lực. Thiện tri thức là đuốc trí vô tận. Thiện tri thức là mầm gốc phước đức. Thiện tri thức là cửa Nhứt thiết trí. Thiện tri thức là trí hải Đạo Sư. Thiện tri thức là công cụ trợ đạo đến Nhứt thiết trí.

Nghĩ xong, Thiện Tài đến chỗ Quán Tự Tại Bồ Tát.

Bồ Tát thấy Thiện Tài liền nói :

Lành thay thiện nam tử ! Người phát tâm Đại thừa nhiếp khắp chúng sanh. Người khởi tâm chánh trực chuyên cầu Phật pháp. Người có đại bi thâm trọng cứu hộ tất cả. Phổ Hiền diệu hạnh nối tiếp hiện tiền. Đại nguyện thâm tâm viên mãn thanh tịnh. Siêng cầu Phật pháp có thể lãnh thọ tất cả. Chứa nhóm thiện căn hằng không nhằm đủ. Người thuận thiện tri thức chẳng trái lời dạy. Từ biển lớn công đức trí huệ của Văn Thù Sư Lợi mà sanh. Tâm người thành thực được thể lực của Phật. Đã được tam muội quang minh quán đại. Chuyên tâm mong cầu diệu pháp thâm thâm. Thường thấy chư Phật tâm rất hoan hỷ. Trí huệ thanh tịnh như hư không. Đã tự sáng tỏ lại vì người mà diễn nói. An trụ trí huệ quang minh của Như Lai.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Quán Tự Tại Bồ Tát, hữu nhiễu vô số vòng, chấp tay cung kính thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Bồ Tát nói :

Lành thay ! Lành thay ! Này thiện nam tử ! Người đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử ! Ta đã thành tựu Bồ Tát đại bi hạnh giải thoát môn.

Này thiện nam tử ! Ta dùng môn Bồ Tát đại bi hạnh này bình đẳng giáo hóa tất cả chúng sanh tiếp nối chẳng dứt.

Này thiện nam tử ! Ta trụ nơi môn đại bi hạnh này thường ở chỗ tất cả chư Phật, hiện khắp trước tất cả chúng sanh. Hoặc dùng bố thí, hoặc dùng ái ngữ, lợi hành, đồng sự để nhiếp thủ chúng sanh. Hoặc hiện sắc thân nhiếp thủ chúng sanh. Hoặc hiện những sắc bất tư nghì quang minh thanh tịnh để nhiếp thủ chúng sanh. Hoặc dùng âm thanh, hoặc dùng oai nghi, hoặc vì họ thuyết pháp, hoặc hiện thần biến, làm cho tâm họ tỏ ngộ mà được thành thực. Hoặc vì họ mà hiện thân đồng loại cùng họ ở chung mà thành thực họ.

Này thiện nam tử ! Ta tu hành môn đại bi hạnh này, nguyện thường cứu hộ tất cả chúng sanh, nguyện tất cả chúng sanh khỏi sợ con đường hiểm, khỏi sợ nhiệt nảo, khỏi sợ mê hoặc, khỏi sợ trời buộc, khỏi sợ sát hại, khỏi sợ nghèo cùng, khỏi sợ chẳng sống, khỏi sợ tiếng xấu, khỏi sợ sự chết, khỏi sợ đại chúng, khỏi sợ ác thú,

khỏi sợ tối tăm, khỏi sợ dòi dũi, khỏi sợ ái biệt ly, khỏi sợ oán thù gặp, khỏi sợ thân bức bách, khỏi sợ tâm bức bách, khỏi sợ lo buồn.

Ta lại phát nguyện : Nguyện tất cả chúng sanh hoặc nhớ đến ta, hoặc xưng tên ta, hoặc thấy thân ta, thời đều được khỏi tất cả sự bố úy.

Này thiện nam tử ! Ta dùng phương tiện này làm cho chúng sanh khỏi sự bố úy, lại dạy họ phát tâm Vô thượng Bồ đề trọn chẳng thối chuyển.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ được môn Bồ Tát đại bi hạnh này.

Như chư đại Bồ Tát đã thanh tịnh tất cả nguyện Phổ Hiền, đã an trụ tất cả hạnh Phổ Hiền, thường thật hành tất cả thiện pháp, thường nhập tất cả tam muội, thường trụ tất cả vô biên kiếp, thường biết tất cả tam thế pháp, thường đến tất cả vô biên cõi, thường dứt tất cả chúng sanh ác, thường lớn tất cả chúng sanh thiện, thường tuyệt dòng sanh tử của chúng sanh.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Bấy giờ phương Đông có Bồ Tát tên là Chánh Thu từ hư không đến thế giới Ta Bà trên đỉnh núi Luân Vi Sơn, Bồ Tát này lấy chân ấn đất. Ta bà thế giới chấn động sáu cách, biến thành thất bửu trang nghiêm.

Chánh Thu Bồ Tát phóng ánh sáng nơi thân che chói tất cả mặt nhật mặt nguyệt. Tất cả quang minh của Thiên, Long, Bát Bộ, Đế Thích, Phạm Vương Hộ Thế đều như đồng mực đen.

Quang minh của Bồ Tát chiếu khắp tất cả địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, Diêm La Vương, làm cho chúng sanh nơi ác đạo hết khổ, chẳng khởi phiền não, đều rời lo buồn.

Lại khắp tất cả Phật độ mưa tất cả hoa, hương anh lạc, y phục, tràng phan, bửu cái, những đồ trang nghiêm để cúng dường chư Phật.

Lại tùy sở thích của các chúng sanh mà hiện thân khắp trong tất cả cung điện, ai thấy cũng đều hoan hỷ.

Sau đó Chánh Thu Bồ Tát mới đến chỗ của Quán Tự Tại Bồ Tát.

Quán Tự Tại Bồ Tát bảo Thiện Tài rằng :

Người thấy Chánh Thu Bồ Tát đến pháp hội chẳng ?

Người nên đến hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng nữ tuân lời liền đến đánh lễ chân Chánh Thu Bồ Tát, chấp tay cung kính thưa rằng : Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo xin chỉ dạy cho.

Chánh Thu Bồ Tát nói :

Này thiện nam tử ! Ta được Bồ Tát giải thoát môn tên là "phổ môn tốc tạt hành ".

Thiện Tài thưa :

Bạch đức Thánh ! Nơi đức Phật nào được phát môn này ? Cõi của đức Thánh cách đây bao xa ? Từ đó đến đây bao lâu ?

Chánh Thu Bồ Tát nói :

Này thiện nam tử ! Việc này khó biết. Tất cả thế gian không thể rõ được.

Chỉ trừ chư Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn không thôi không khiếp, đã được tất cả thiện hữu nghiệp thọ, chư Phật hộ niệm, thiện căn đầy đủ, chí nguyện thanh tịnh được căn Bồ Tát có mắt trí huệ, có thể nghe, có thể thọ trì, có thể hiểu, có thể nói.

Thiện Tài thừa :

Bạch đức Thánh ! Tôi thừa thần lực của Phật, của thiện tri thức, có thể tin, có thể thọ. Xin Bồ Tát nói cho .

Bồ Tát nói :

Này thiện nam tử ! Ta từ Đông phương Diệu Tạng thế giới chỗ đức Khổ Thắng Sanh Phật mà đến cõi này. Ta được pháp môn này ở tại đức Phật ấy. Từ cõi ấy đến đây đã trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Trong khoảng mỗi niệm cát bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số bước. Mỗi bước qua khỏi bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật. Mỗi cõi Phật, ta đều vào khắp, đến chỗ Phật ngự để cúng dường. Những đồ cúng này đều do tâm vô thượng làm thành, pháp vô tác ẩn nên, chư Như Lai hứa khả, chư Bồ Tát khen ngợi.

Này thiện nam tử ! Ta lại thấy khắp tất cả chúng sanh trong những thế giới ấy, đều biết tâm của họ, đều biết căn của họ, theo chỗ hiểu của họ mà hiện thân thuyết pháp. Hoặc phóng quang minh, hoặc ban cho của báu, dùng nhiều phương tiện giáo hóa điều phục không thôi nghỉ.

Như ở phương Đông, chín phương kia cũng như vậy.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ được môn giải thoát Bồ Tát phổ tát hành này, có thể mau chóng đến tất cả xứ.

Như chư đại Bồ Tát, khắp mười phương không chỗ nào chẳng đến. Trí huệ cảnh giới đồng nhau không khác. Khéo bủa thân mình khắp pháp giới. Đến tất cả đạo, vào tất cả cõi, biết tất cả pháp, đến tất cả thế, bình đẳng diễn thuyết tất cả pháp môn. Đồng thời chiếu diệu tất cả chúng sanh. Đối với chư Phật chẳng sanh phân biệt. Với tất cả chỗ không bị chướng ngại.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Phương Nam đây có thành tên là Đọa La Bát Đê. Trong thành có vị thần tên là Đại Thiện.

Ngươi đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Chánh Thu Bồ Tát, hữu nhiều vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài nhập Bồ Tát quảng đại hạnh, cầu Bồ Tát trí huệ cảnh, thấy Bồ Tát thần thông sự, niệm Bồ Tát thắng công đức, sanh Bồ Tát đại hoan hỷ, khởi Bồ Tát kiên tinh tấn, nhập Bồ Tát bất tư nghì tự tại giải thoát, hành Bồ Tát công đức,

quán Bồ Tát tam muội, trụ Bồ Tát tổng trì, nhập Bồ Tát đại nguyện, được Bồ Tát biện tài, thành Bồ Tát lực.

Thiện Tài đi lần đến thành Đọa La Bát Đế tìm đến đánh lễ chân thân Đại Thiên, chấp tay cung kính thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo. Xin chỉ dạy cho.

Lúc đó Đại Thiên đưa bốn tay hứng lấy nước tứ đại hải rửa mặt mình, cầm bông vàng rải trên mình Thiện Tài mà bảo rằng :

Này thiện nam tử ! Tất cả Bồ Tát khó được thấy, khó được nghe, ít hiện ra thế gian, là đệ nhất trong các chúng sanh, là bạch liên hoa trong loài người. Là chỗ nương về của chúng sanh, là chỗ cứu hộ của chúng sanh. Là chỗ an ổn của các thế gian. Là đại quang minh của các thế gian. Chỉ đường chánh an ổn cho kẻ mê lầm. Là đại Đạo Sư dẫn các chúng sanh nhập Phật pháp môn. Là đại pháp tướng giới thủ hộ thành Nhứt thiết trí.

Bồ Tát như vậy rất khó gặp gỡ được. Chỉ có người thân, khẩu, ý ba nghiệp không lỗi mới thấy được hình tượng của chư Bồ Tát và nghe biện tài của các Ngài thuyết pháp, tất cả thời gian thường hiện ra trước.

Này thiện nam tử ! Ta đã thành tựu Bồ Tát giải thoát tên là "Vân Vãng".

Thiện Tài thưa :

Bạch đức Thánh ! Cảnh giới của "Vân Vãng giải thoát" thế nào ?

Lúc đó Đại Thiên, ở trước Thiện Tài, thị hiện đồng vàng, đồng bạc, đồng lưu ly, đồng pha lê, đồng xa cừ, đồng mã não, đồng hỏa diệm bửu, đồng ly cầu tạng bửu, đồng đại quang minh bửu, đồng phổ hiền thập phương bửu, đồng bửu quan, đồng bửu ấn, đồng bửu anh lạc, đồng bửu đương, đồng bửu xuyên, đồng bửu tòa, đồng bửu châu vãng, đồng ma ni bửu, đồng trang nghiêm cụ, đồng như ý ma ni. Tất cả đều lớn như núi to.

Đại Thiên lại thị hiện tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả y phục, tất cả trần phan, tất cả âm nhạc, tất cả đồ vui ngũ dục. Mỗi mỗi đều chứa cao như núi. Lại hiện vô số trăm ngàn vạn ức chúng đồng nữ.

Đại Thiên bảo Thiện Tài rằng :

Này thiện nam tử ! Nên đem những vật này cúng dường đức Như Lai, tu các phước đức và thí cho chúng sanh để nhiếp thủ họ, cho họ tu học Đản Ba la mật, có thể xả được thứ khó xa.

Này thiện nam tử ! Như ta vì người mà thị hiện những vật này, dạy người làm việc bố thí, ta vì chúng sanh khác cũng như vậy. Đều khiến dùng thiện cả này để huân tập, cung kính cúng dường Tam bửu và thiện tri thức, thêm lớn pháp lành, phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử ! Nếu có chúng sanh tham chấp ngũ dục tự phóng dật, thời ta vì họ mà thị hiện cảnh giới bất tịnh.

Nếu có chúng sanh sân hận kiêu mạn nhiều cạnh tranh, thời ta vì họ mà thị hiện thân hình rất đáng sợ như La Sát uống huyết ăn thịt v.v...cho họ xem thấy mà kinh hãi, tâm ý điều nhu rời bỏ thù oán .

Nếu có chúng sanh hôn trầm lười biếng, thời ta vì họ mà thị hiện những nạn vua, giặc, nước, lửa và các bệnh tật, cho họ kinh sợ biết khổ lo để họ tự cố gắng.

Ta dùng những phương tiện như vậy, khiến chúng sanh bỏ những hạnh bất thiện mà tu pháp lành, trừ tất cả chướng Ba la mật để đầy đủ Ba la mật. Khiến họ vượt khỏi tất cả đường hiểm chướng ngại mà đến chỗ vô ngại.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết môn giải thoát Vô Vọng này.

Như chư đại Bồ Tát dường như Đế Thích đã có thể dẹp trừ tất cả quân A Tu La phiền não. Dường như đại thủy có thể khắp tiêu diệt lửa phiền não của tất cả chúng sanh. Dường như lửa mạnh có thể khô cạn nước ái dục của tất cả chúng sanh. Dường như đại phong có thể thổi ngã tràng kiến thủ của tất cả chúng sanh. Dường như Kim cang có thể phá vỡ núi ngã kiến của tất cả chúng sanh.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Ở nước Ma Kiệt Đề, trong Bồ đề tràng có Chủ Địa Hằng tên là An Trụ.

Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân thân Đại Thiên, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ mà đi.

Thiện Tài qua nước Ma Kiệt Đề nơi Bồ Đề Tràng, chỗ của Địa Thần An Trụ cùng ở với trăm vạn Địa Thần.

Chư Thần bảo nhau :

Đồng tử đến kia chính là Phật tạng. Tất sẽ vì khắp tất cả chúng sanh mà làm chỗ sở y. tất đã khắp phá vỡ lột vỏ vô minh của tất cả chúng sanh. Người này đã sanh trong dòng Pháp Vương. Sẽ dùng lựa pháp vô ngại ly cấu để vấn đầu. Sẽ mở kho trí tuệ trân bửu lớn. Sẽ xô dẹp tất cả tà luận dị đạo.

Lúc đó An Trụ và trăm vạn Địa Thần phóng quang minh lớn chiếu khắp cõi Đại Thiên. Làm khắp đại địa đồng thời chấn động. Nơi nơi trang nghiêm với những bửu vật chói sáng lẫn nhau. Tất cả lá cây đồng thời sanh lớn, tất cả bông đồng thời đua nở, tất cả trái đồng thời chín, tất cả dòng nước chảy rót lẫn nhau, tất cả ao đầm đều đầy nước.

Trời mưa nước thơm rửa khắp mặt đất, gió thổi rải hoa khắp nơi. Vô số âm nhạc đồng thời trỗi. Đồ trang nghiêm đều vang tiếng diệu.

Những Ngư vương, Tượng vương, Sư tử vương v.v...đều vui mừng nhảy nhót rống gầm, như núi to chạm nhau vang tiếng lớn.

Trăm ngàn tạng báu tự nhiên hiện lên.

An Trụ Địa Thần bảo Thiện Tài :

Lành thay Đồng tử ! Tại chỗ này người đã từng gieo thiện căn. Ta vì người mà hiện. Người muốn thấy chân ?

Thiện Tài liền đánh lễ chân Địa Thần, hữu nhiều vô số vòng, chấp tay cung kính thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi muốn được thấy.

Địa Thần lấy chân ấn đất, trăm ngàn ức vô số bửu tạng tự nhiên trôi lên. Rồi bảo rằng :

Này thiện nam tử ! Những bửu tạng này theo người luôn. Đây là quả báo do thiện căn thuở xưa của người. Đây là phước lực của người nhiếp thọ. Người nên tùy ý tự tại thọ dụng.

Này Thiện nam tử ! Ta được Bồ Tát giải thoát tên là " Bất khả hoại trí huệ tạng", ta thường dùng pháp này để thành tựu chúng sanh.

Này Thiện nam tử ! Ta nhớ từ Phật Nhiên Đăng đến nay, ta thường theo Bồ Tát cung kính thủ hộ, quán sát Bồ Tát chỗ có những tâm hành, cảnh giới trí huệ, tất cả thế nguyện, những hạnh thanh tịnh, tất cả tam muội, thần thông quảng đại, thần lực tự tại, những pháp bất hoại, qua khắp tất cả Phật độ, được khắp tất cả Như Lai thọ ký, chuyên pháp luân của tất cả chư Phật, diễn rộng tất cả môn tu đa la, đại pháp quang minh soi sáng khắp nơi, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, thị hiện thần biến của tất cả chư Phật.

Tất cả những công đức như trên của Bồ Tát ta đều có thể lãnh thọ, đều có thể ghi nhớ.

Này thiện nam tử ! Thuở xưa quá Tu Di sơn vi trần số kiếp, có một kiếp tên Trang Nghiêm, thế giới tên Nguyệt Tràng, Phật hiệu Diệu Nhân. Chính ở chỗ đức Phật Diệu Nhân mà ta được pháp môn này.

Này thiện nam tử ! Ta ở nơi pháp môn này, hoặc nhập, hoặc xuất, tu tập tăng trưởng thường thấy chư Phật chưa từng bỏ rời.

Từ lúc mới được nhận đến Hiền kiếp này, khoảng thời gian đó ta gặp bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Như Lai Đẳng Chánh Giác. Ta đều phụng thờ cung kính cúng dường. Ta cũng thấy chư Phật ngồi tòa Bồ đề hiện đại thần lực. Cũng thấy những công đức thiện căn của chư Phật.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết pháp môn "Bất khả hoại trí huệ tạng" này.

Như chư đại Bồ Tát thường theo chư Phật, có thể thọ trì tất cả lời dạy của chư Phật, vào trí huệ thậm thâm của chư Phật, mỗi niệm đầy khắp tất cả pháp giới, đồng thân Như Lai, sanh tâm chư Phật, đủ pháp chư Phật, làm những Phật sự.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Trong thành Ca Tỳ La có Chủ Dạ Thần tên là Bà San Bà Diễn Đê.

Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Địa Thần hữu nhiều vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài nhất tâm tư duy lời dạy của An Trụ Địa Thần, ghi nhớ môn Bồ Tát bất khả trở hoại trí tạng giải thoát, tu tam muội đó, học quỹ tắc đó, quán sát thần thông du hí đó, nhập vi diệu đó, được trí huệ đó đạt bình đẳng đó, biết vô biên đó lường thậm thâm đó.

Đi lần đến thành Ca Tỳ La vào cửa đông, Thiện Tài đứng chờ chẳng bao lâu kể trời tối.

Thiện Tài tâm niệm tùy thuận lời dạy của chư Bồ Tát, khác ngưỡng muốn được thấy Chủ Dạ Thần. Nơi thiện tri thức tưởng như Phật.

Thiện Tài lại nghĩ rằng : Nhờ thiện tri thức mà được phổ biến nhãn, thấy rõ cảnh giới mười phương. Nhờ thiện tri thức mà được quảng đại giải thấu rõ tất cả cảnh sở duyên. Nhờ thiện tri thức mà được tam muội nhãn quán sát tất cả pháp môn. Nhờ thiện tri thức mà được trí huệ nhãn soi sáng mười phương sát hải.

Lúc suy nghĩ như vậy, Thiện Tài thấy trên hư không, Dạ Thần ngồi trên tòa hương liên hoa tạng sư tử trong bửu lâu các. Thân màu chơn kim, mắt và tóc xanh biếc, hình mạo đoan nghiêm, những chuỗi ngọc báu dùng trang sức. Thân mặc y phục đỏ, đầu đội mũ Phạm Thiên. Tất cả tinh tú hiện rõ trên thân.

Mỗi lỗ lông trên thân của Dạ Thần đều hiện hóa độ vô lượng vô số chúng sanh ở ác đạo, cho họ thoát khỏi thân hình hiểm nạn.

Những chúng sanh này, hoặc sanh nhơn gian, hoặc sanh lên trời, hoặc xu hướng Nhị thừa Bồ đề, hoặc tu hành đạo Nhứt thiết trí.

Lại trong mỗi lỗ lông thị hiện những phương tiện giáo hóa : hoặc hiện thân, hoặc thuyết pháp, hoặc thị hiện đạo Thanh Văn thừa, Độc Giác thừa, Bồ Tát hạnh, Bồ Tát dũng mãnh, Bồ Tát tam muội, Bồ Tát tự tại, Bồ Tát trụ xứ, Bồ Tát quán sát, Bồ Tát sư tử tần thân, Bồ Tát giải thoát du hí.

Thị hiện những phương tiện thành thực chúng sanh như vậy.

Thiện tài thấy và nghe những sự trên đây, lòng rất vui mừng. Đánh lễ nơi chân Dạ Thần, hữu nhiều vô số vòng, chấp tay cung kính thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề. Lòng tôi trông mong nương thiện tri thức để được công đức pháp tạng của Như Lai. Xin dạy cho tôi đạo Nhứt thiết trí, tôi đi trong đó đến bậc Thập lực.

Dạ Thần bảo Thiện Tài rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Nay thiện nam tử ! Người có thể thâm tâm kính thiện tri thức, thích nghe lời dạy và tu hành theo. Do tu hành nên quyết định sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Nay thiện nam tử ! Ta được môn giải thoát Bồ Tát pháp quang minh phá tất cả chúng sanh si ám.

Này thiện nam tử ! Ta ở nơi ác huệ chúng sanh khởi tâm đại từ, nơi chúng sanh bất thiện khởi tâm đại bi, nơi chúng sanh làm lành khởi tâm đại hỷ, nơi chúng sanh đủ hai hạnh thiện ác khởi tâm bất nhị, nơi chúng sanh tạp nhiễm ta khởi tâm làm cho họ thanh tịnh, nơi chúng sanh tà đạo ta khởi tâm làm cho họ sanh chánh hạnh, nơi chúng sanh hiểu biết kém ta khởi tâm làm cho họ được trí sáng suốt, nơi chúng sanh mền sanh tử ta khởi tâm làm cho họ bỏ luân chuyển, nơi chúng sanh an trụ Nhị thừa ta khởi tâm làm cho họ tu Nhứt thiết trí.

Này thiện nam tử ! Vì ta được môn giải thoát này nên thường tương ứng với những tâm như vậy.

Này thiện nam tử ! Đêm tối yên lặng, lúc quỷ thần, trộm cướp, các ác chúng sanh du hành, lúc mây kính sương đầy gió to mưa lớn như nguyệt tinh tú đều tối tăm, thấy có các chúng sanh hoặc vào biển, hoặc đi trong lục địa, nơi núi rừng hoang vu, những chỗ hiểm nạn, hoặc gặp trộm cướp, hoặc thiếu lương thực, hoặc lạc đường kinh hải lo buồn không thể thoát được. Ta liền dùng nhiều phương tiện để cứu giúp họ.

Vì chúng sanh bị nạn nơi biển mà hiện làm lái thuyền, làm Ngư vương, Mã vương, Quy vương, Tượng vương, A Tu La vương, Hải thần, vì họ mà ngăn mưa gió, dứt sóng mòi, dắt đường chỉ bờ cho họ thoát nạn. Nguyên đem thiện căn này ban cho tất cả chúng sanh đều được khỏi khổ.

Vì chúng sanh đi trong lục địa, đêm tối bị nạn mà hiện mặt như, mặt nguyệt, tinh tú, ráng ban mai, chớp đêm tối, cho họ thấy ánh sáng, dẫn đến hiện làm như chúng nhà cửa, cho họ được khỏi nạn khủng bố. Nguyên đem thiện căn này ban cho tất cả chúng sanh thoát khỏi màn tối phiền não. Những chúng sanh tiếc thân mạng, chuộng danh tiếng, ham của báu, trọng quyền tước, đắm nam nữ, luyến thế thiếp, mà chưa toại theo sở cầu phải lo sợ, thời ta đều cứu giúp cho họ khỏi khổ.

Vì người đi trên núi hiểm mà bị nạn, thời ta làm thiện thần hiện hình thân cận, hoặc hiện làm chim đẹp kêu hót cho họ được vui, hoặc hiện làm linh dược soi sáng cho họ thấy cây trái, chỉ cho họ suối ngọt, chỉ cho họ đường sá bằng phẳng để họ thoát ách nạn.

Vì người bị nạn nơi đồng hoang rừng rậm mà hiện ra chỉ đường cho họ. Nguyên tất cả chúng sanh đồn rừng rậm kiến chấp, chặt lưới tham ái thoát đồng sanh tử, diệt tối phiền não, vào đường bằng thẳng Nhứt thiết trí, đến chỗ vô úy rốt ráo an lạc.

Này thiện nam tử ! Nếu có chúng sanh ham tụ lạc, mền nhà cửa mà thường ở chỗ tối tăm bị khổ, thời ta vì họ mà thuyết pháp cho họ nhằm lia để được đầy đủ pháp lành, an trụ chánh pháp. Nguyên tất cả chúng sanh đều chẳng tham mền tụ lạc lục trần, mau được thoát khỏi cảnh giới sanh tử, rốt ráo an trụ nơi thành Nhứt thiết trí.

Này thiện nam tử ! Nếu có chúng sanh đi đêm tối quên mất phương hướng, lạc đường lo sợ. Ta dùng phương tiện soi sáng cho họ. Nếu là người muốn ra khỏi, thời ta chỉ cửa nẻo, người muốn đi thì ta chỉ đường sá, người muốn qua sông thời



ta chỉ cầu đồ, người muốn đi sông biển thì ta cho thuyền bè, người thích xem phương hướng thì ta chỉ cho họ chỗ an nguy hiểm dễ, người muốn nghỉ ngơi thì ta chỉ cho họ thành ấp cội cây.

Ta nghĩ rằng : Như ở tại đây ta trừ đêm tối làm cho những thế sự đều được thứ tự hiển bày. Nguyên ta dùng ánh sáng trí huệ soi rõ khắp những chỗ tối tăm vô minh, đêm dài sanh tử.

Những chúng sanh không có trí nhãn bị che đậy bởi tâm tưởng kiến chấp điên đảo : vô thường tưởng là thường, vô lạc tưởng là lạc, vô ngã tưởng là ngã, bất tịnh tưởng là tịnh, chấp chặt những ngã, Nhơn, chúng sanh, uẩn, xứ, giới, mê lầm Nhơn quá, chẳng biết thiện ác, sát hại chúng sanh nhân đến tà kiến, chẳng hiếu với cha mẹ, chẳng kính Sa Môn, Bà la môn, chẳng biết người ác người lành, ham ác sự, trụ pháp tà, hủy báng Như Lai, phá hoại chánh pháp, sỉ nhục thương hại chư Bồ Tát, khinh đạo Đại thừa, dứt tâm Bồ đề, hại người ơn, oán kẻ thù, khinh rẻ Hiền Thánh, gần gũi bạn ác, trộm vật của chùa tháp, làm tội ngũ nghịch, chẳng bao lâu sẽ bị đọa ba ác đạo. Nguyên tôi mau dùng ánh sáng đại trí phá màn tối vô minh của những chúng sanh đó, khiến họ mau phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Họ đã phát tâm, tôi liền chỉ hạnh Phổ Hiền, mở đường thập lực, chỉ cảnh giới Như Lai pháp vương, cũng hiển thị thành trì nhất thiết trí của chư Phật. Chư Phật thật hành, chư Phật tự tại, chư Phật thành tựu, chư Phật tổng trì, tất cả chư Phật chung đồng một thân, tất cả chư Phật bình đẳng một chỗ, đều làm cho họ được an trụ.

Này thiện nam tử ! tất cả chúng sanh hoặc bị bệnh y buộc ràng, hoặc bị già xâm lấn, hoặc khổ vì nghèo cùng, hoặc gặp hoạn nạn, hoặc phạm pháp vua bị gia hình, ta đều cứu giúp cho họ được an ổn.

Ta lại nghĩ rằng : Nguyên dùng chánh pháp nhiếp khắp chúng sanh cho họ giải thoát tất cả phiền não, sanh già bệnh chết, ưu bi khổ hoạn. Thường được gần thiện tri thức, thật hành pháp thí, siêng tu hạnh lành, mau được pháp thân thanh tịnh của Như Lai, an trụ nơi rất ráo không biến đổi.

Này thiện nam tử ! Tất cả chúng sanh vào rừng kiến chấp, trụ nơi đạo tà, nơi các cảnh giới khởi tà phân biệt, thân khẩu ý thường làm sự bất thiện, vọng làm những sự khổ hạnh. Nơi chẳng phải chánh giác tưởng là chánh giác. Nơi chánh giác tưởng là chẳng phải chánh giác. Bị ác tri thức nhiếp thọ. Do họ khởi ác kiến sắp đọa ác đạo, ta dùng nhiều môn phương tiện cứu hộ họ, cho họ an trụ nơi chánh kiến sanh trong Nhơn Thiên.

Lại tự nghĩ rằng : Như ta cứu những chúng sanh sắp đọa ác đạo, nguyên ta cứu tất cả chúng sanh, đều làm cho họ giải thoát tất cả khổ, an trụ nơi Ba la mật Thánh đạo xuất thế. Nguyên ta được chẳng thôi chuyển nơi nhất thiết trí, đủ nguyên Phổ Hiền, gần Nhứt thiết trí, chẳng rời bỏ hạnh Bồ Tát, thường siêng giáo hóa tất cả chúng sanh.

Bấy giờ Bà San Bà Diễn ĐỂ Chủ Dạ Thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, thừa thân lực của Phật, quán sát mười phương, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng :

Môn giải thoát của ta  
Sanh tịnh pháp quang minh  
Phá được tối ngu si  
Chờ thời mà diễn thuyết.  
Ta từ vô biên kiếp  
Siêng tu đại từ tâm  
Che chở khắp thế gian  
Phật tử nên tu học.  
Biển đại bi tịch tịnh  
Xuất sanh tam thế Phật  
Hay diệt khổ chúng sanh  
Người nên nhập môn này.  
Hay sanh thế gian vui  
Cũng sanh vui xuất thế  
Khiến lòng ta hoan hỷ  
Người nên nhập môn này.  
Đã bỏ họa hữu vi  
Cũng xa Thanh Văn quả  
Tịnh tu chư Phật lực  
Người nên nhập môn này.  
Mắt ta rất thanh tịnh  
Thấy khắp mười phương cõi  
Cũng thấy Phật trong đó  
Ngồi dưới cây Bồ đề.  
Thân tướng tốt trang nghiêm  
Vô lượng chúng câu hội  
Trong mỗi lỗ chân lông  
Phóng ra nhiều tia sáng.  
Thấy những loài quần sanh  
Chết đây mà sanh kia  
Luân hồi trong năm loài  
Thường thọ vô lượng khổ.  
Tai ta rất thanh tịnh  
Nghe thấu đến mười phương  
Tất cả biển ngữ ngôn  
Đều nghe hay ghi nhớ.

Chư Phật chuyển pháp luân  
Tiến Phật diệu vô tỷ  
Bao nhiêu những văn tự  
Đều có thể ghi nhớ.  
Mũi ta rất thanh tịnh  
Nơi pháp không chướng ngại  
Tất cả đều tự tại  
Người nên nhập môn này.  
Lưỡi ta rất rộng dài  
Sạch tốt hay nói năng  
Tùy nghi diễn diệu pháp  
Người nên nhập môn này.  
Thân ta rất thanh tịnh  
Tam thể đồng như như  
Tùy tâm các chúng sanh  
Tất cả thấy đều hiện.  
Tâm ta tịnh vô ngại  
Nhu không chứa muôn vật  
Khắp nhớ tất cả Phật  
Mà cũng chẳng phân biệt.  
Biết rõ vô lượng cõi  
Tất cả biển tâm tánh  
Các căn và dục lạc  
Mà cũng chẳng phân biệt.  
Ta dùng đại thân thông  
Chấn động vô lượng cõi  
Thân mình đến khắp nơi  
Phục kia chúng khó phục  
Phước ta rất rộng lớn  
Nhu hư không vô tận  
Cúng dường chư Như Lai  
Lợi ích tất cả chúng.  
Trí ta rộng thanh tịnh  
Biết rõ biên các pháp  
Trừ diệt chúng sanh mê  
Người nên nhập môn này.  
Ta biết tam thể Phật  
Và biết tất cả pháp  
Cũng biết phương tiện kia

Môn này khắp vô thượng.

Thấy trong mỗi vi trần

Tam thế tất cả cõi

Cũng thấy chư Phật kia

Đây là phổ môn lục.

Trong thập phương sát trần

Đều thấy Lô Xá Na

Ngồi dưới cây Bồ đề

Thành đạo diễn diệu pháp

Thiện Tài thưa rằng :

Đức Thánh pháp tâm Vô thượng Bồ đề được bao lâu ? Được môn giải thoát này  
hồi nào mà có thể lợi ích chúng sanh như vậy ?

Chủ Dạ Thần nói :

Này thiện nam tử ! Thuở xưa quá Tu Di sơn vi trần số kiếp, có một kiếp tên là Tịch  
Tĩnh Quang, thế giới tên Xuất Sanh Diệu Bửu, có năm ức Phật xuất hiện trong đó.

Trong thế giới Xuất Sanh Diệu Bửu có tứ thiên hạ tên Bửu Nguyệt Đăng Quang,  
có thành tên Liên Hoa Quang, vua hiệu Pháp Thiện Độ dùng pháp trị dân, đầy đủ  
thất bửu. Vua có phu nhon tên là Pháp Huệ Nguyệt giữa đêm đang ngủ.

Thành Đông có khu rừng lớn tên là Tịch Trụ, trong rừng có cây Bồ đề lớn tên là  
Nhứt Thiết Quang Ma Ni Vương Trang Nghiêm Thân thường xuất sanh thần lực  
quang minh của tất cả Phật.

Bấy giờ có đức Phật thành Đẳng Chánh Giác dưới cây Bồ đề này hiệu là Nhứt  
Thiết Pháp Lô Âm Vương, phóng quang minh rộng lớn vô lượng màu chiếu khắp  
thế giới Xuất Sanh Diệu Bửu.

Trong thành Liên Hoa Quang có Chủ Dạ Thần tên Tịnh Nguyệt đến cung, động  
chuỗi ngọc để đánh thức phu nhon Pháp Huệ Nguyệt mà bảo rằng :

Này phu nhon ! Nơi rừng Tịch Trụ, đức Nhứt Thiết Pháp Lô Âm Vương Như Lai  
thành Đẳng Chánh Giác.

Dạ Thần lại vì phu nhon mà nói công đức thần lực tự tại của Phật, hạnh nguyện  
của Phổ Hiền Bồ Tát, cho phu nhon phát tâm Vô thượng Bồ đề đến cúng dường  
Phật và chư Bồ Tát cùng chúng Thanh Văn.

Này thiện nam tử ! Phu nhon Pháp Huệ Nguyệt thuở xưa chính là tiền thân của ta.

Từ thuở đó ta phát tâm Vô tận Bồ đề gieo căn lành, trải qua Tu Di sơn vi trần số  
kiếp chẳng sanh trong các ác đạo, dưng chẳng sanh nơi nhà hạ tiện. Ở trong nhân  
thiên ta được phước đức thù thắng, chẳng sanh ác thế, thường chẳng rời Phật và  
chư Bồ Tát đại thiện tri thức gieo trồng căn lành. Trải qua tám mươi Tu Di sơ vi  
trần số kiếp thường được an lạc, mà chưa đầy đủ chư căn của Bồ Tát. Lại trải qua  
vạn kiếp trước Hiền kiếp, có một kiếp tên là Vô Ưu Biến Chiếu, thế giới tên là Vô

Cầu Diệu Quang. Trong thế giới đó tịnh uế xen lẫn, có năm trăm đức Phật xuất hiện trong đó.

Đức Phật đệ nhất hiệu là Tu Di Tràng Tịnh Diệu Nhân.

Lúc đó ta là con gái của Trưởng giả Danh Xung, tên là Diệu Huệ Quang Minh, dung nhan đoan chánh.

Tịnh Nguyệt Dạ Thần vì bốn nguyện mà sanh trong vương thành Diệu Trang nơi một tú thiên hạ ở Ly Cầu thế giới, làm Chủ Dạ Thần tên là Thanh Tịnh Nhân.

Một đêm ta nằm ngủ bên cha mẹ. Thanh Tịnh Nhân Dạ Thần đến chấn động nhà ta, phóng quang minh hiện thân ca ngợi công đức của Phật và cho hay rằng : Diệu Nhân Như Lai ngồi tòa Bồ đề mới thành Chánh Giác. Dạ Thần khuyên ta cùng cha mẹ và quyến thuộc mau đến gặp Phật. Rồi Dạ Thần tự làm tiền đạo dẫn đến chỗ Phật cúng dường.

Ta vừa thấy Phật liền được tam muội tên là "Xuất sanh kiến Phật điều phục chúng sanh tam thế trí quang minh luân". Do được tam muội này nên có thể nhớ Tu Di sơn vi trần số kiếp. Cũng thấy chư Phật xuất hiện trong những kiếp đó. Ta ở chỗ chư Phật nghe diệu pháp. Do nghe pháp nên được môn giải thoát pháp quang minh phá tối của tất cả chúng sanh này.

Được môn giải thoát này, ta liền thấy thân mình đến Phật sát vi trần số thế giới, cũng thấy tất cả chư Phật trong những thế giới đó.

Ta lại thấy thân mình ở chỗ chư Phật. Ta cũng thấy tất cả chúng sanh trong những thế giới đó, hiểu ngôn âm của họ, biết căn tánh của họ, biết họ thuở quá khứ đã từng được thiện hữu nhiếp thọ. Tùy sở thích của họ mà hiện thân cho họ hoan hỷ. Nơi môn giải thoát đã được, niệm niệm ta được tăng trưởng không ngừng.

Ta lại thấy thân mình đến khắp trăm Phật sát vi trần số thế giới, tâm giải thoát kia cũng vẫn liên tục.

Ta lại thấy thân mình đến khắp ngàn Phật sát, trăm ngàn Phật sát, nhần đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, cũng thấy tất cả Như Lai trong những thế giới, cũng thấy chính mình nghe chư Phật thuyết pháp, ghi nhớ thọ trì, quán sát giải quyết. Cũng biết những biển bốn sự, bốn nguyện của chư Phật đó.

Chư Như Lai đó nghiêm tịnh Phật độ, ta cũng nghiêm tịnh.

Ta cũng thấy tất cả chúng sanh trong những thế giới đó, tùy cơ nghi của họ mà hiện thân giáo hóa điều phục. Trong thời gian đó, môn giải thoát này niệm niệm tăng trưởng. Như vậy nhần đến sung mãn pháp giới.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết môn "Bồ Tát phá Nhất thiết chúng sanh ám pháp quang minh giải thoát".

Như chư đại Bồ Tát thành tựu Phổ Hiền vô biên hạnh nguyện, vào khắp tất cả pháp giới hải, được Bồ Tát kim cang trí tràng tự tại tam muội, xuất sanh đại nguyện , trụ trì Phật chủng, ở trong mỗi niệm thành mãn biển tất cả công đức lớn, nghiêm tịnh tất cả thế giới rộng lớn, dùng trí tự tại giáo hóa thành thực tất cả chúng sanh, dùng

trí huệ nhật, diệt trừ tất cả thế gian ám chướng, dùng trí dũng mãnh giác ngộ giấc ngủ của tất cả chúng sanh, dùng trí huệ nguyệt quyết rõ sự nghi hoặc của tất cả chúng sanh, dùng thanh tịnh âm dứt trừ tất cả sự hữu lậu, thị hiện tất cả thần lực tự tại trong mỗi vi trần nơi tất cả pháp giới, trí nhãn thanh tịnh thấy khắp tam thế.

Ta thế nào biết được diệu hạnh đó, nói được công đức đó, vào được cảnh giới đó, thị hiện được tự tại đó.

Này thiện nam tử ! Trong Bồ đề tràng đây có Chủ Dạ Thần tên là Phổ Đức Tịnh Quang. Ta vốn từ Thần đó phát tâm Vô thượng Bồ đề, thường dùng diệu pháp khai ngộ cho ta.

Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử cung kính hướng về Dạ Thần Bà San Bà Diễn Đế mà nói kệ rằng :

Thấy Ngài thân thanh tịnh  
Tướng hảo hơn thế gian,  
Như Văn Thù Sư Lợi  
Cũng như Bửu Sơn Vương.  
Pháp thân Ngài thanh tịnh  
Tam thế đều bình đẳng  
Vào tất cả thế giới  
Thành hoại không chướng ngại,  
Tôi xem tất cả loài  
Đều thấy hình tượng Ngài  
Trong mỗi mỗi lỗ lông  
Tịnh nguyệt đều phân bố  
Tâm Ngài rất quảng đại  
Như không khắp mười phương  
Chư Phật đều vào trong  
Thanh tịnh vô phân biệt.  
Trong mỗi mỗi lỗ lông  
Đều phóng vô số quang  
Chỗ chư Phật mười phương  
Khắp rưới đồ trang nghiêm.  
Trong mỗi mỗi lỗ lông  
Đều hiện vô số thân  
Khắp quốc độ mười phương  
Phương tiện độ chúng sanh.  
Trong mỗi mỗi lỗ lông  
Thị hiện vô lượng cõi  
Tùy sở thích chúng sanh

Cho họ được thanh tịnh.

Nếu có các chúng sanh

Nghe danh và thấy thân

Đều được công đức lợi

Thành tựu Bồ đề đạo.

Nhiều kiếp ở ác đạo

Mới được thấy nghe Ngài

Cũng nên hoan hỷ họ

Vì đề diệt phiền não.

Ngàn cõi vi trần kiếp

Khen Ngài chút công đức

Kiếp số có cùng tận

Đức Ngài không cùng tận

Thiện Tài nói kệ xong, đánh lễ nơi chân Dạ Thần, hữu nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó Thiện Tài biết rõ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Đề khi mới phát tâm Vô thượng Bồ đề, phát sanh Bồ Tát tạng, thệ phát Bồ Tát nguyện, thanh tịnh Bồ Tát độ, nhập Bồ Tát địa, tu Bồ Tát hạnh, hành xuất ly đạo, quang minh như thiết trí, tâm cứu khắp chúng sanh, nổi mây đại bi khắp nơi, thường có thể xuất sanh hạnh nguyện Phổ Hiền tận thuở vị lai nơi tất cả Phật độ.

Thiện Tài đi lần đến chỗ Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang, đánh lễ nơi chân, hữu nhiều vô số vòng, chấp tay cung kính thưa rằng :

Bạch đức Thánh ! Tôi đã pháp tâm Vô thượng Bồ đề mà chưa biết Bồ Tát thế nào tu Bồ Tát địa, thế nào xuất sanh Bồ Tát địa, thế nào thành tựu Bồ Tát địa ?

Dạ Thần nói !

Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề. Nay lại hỏi tu hành xuất sanh và thành tựu Bồ Tát địa.

Này thiện nam tử ! Bồ Tát thành tựu mười pháp thời có thể viên mãn Bồ Tát hạnh : Một là được thanh tịnh tam muội thường thấy chư Phật.

Hai là được thanh tịnh nhãn thường xem tướng hảo trang nghiêm của chư Phật.

Ba là biết tất cả Như Lai vô lượng vô biên công đức đại hải.

Bốn là biết vô lượng Phật pháp quang minh hải khắp pháp giới.

Năm là biết tất cả Như Lai, mỗi mỗi lỗ lông phóng đại quang minh hải đồng số chúng sanh lợi ích tất cả chúng sanh.

Sáu là thấy tất cả Như Lai, mỗi lỗ lông phóng ra quanh minh diệm hải đủ tất cả bửu sắc.

Bảy là trong mỗi niệm xuất hiện tất cả Phật biến hóa hải đầy khắp pháp giới, rớt ráo tất cả cảnh giới chư Phật điều phục chúng sanh.

Tám là được Phật âm thanh đồng tất cả chúng sanh ngôn âm hải, chuyển pháp luân tam thế Phật.

Chín là biết tất cả Phật vô biên danh hiệu hải.

Mười là biết tất cả chư Phật bất tư nghì tự tại lực điều phục chúng sanh.

Này thiện nam tử ! Bồ Tát thành tựu mười pháp này thời có thể viên mãn công hạnh Bồ Tát.

Này thiện nam tử ! Ta được Bồ Tát giải thoát tên là "Tịch tịnh thiên định lạc phổ du bộ" thấy khắp tất cả chư Phật tam thế, cũng thấy chư Phật : quốc độ thanh tịnh đạo tràng, chúng hội thần thông, danh hiệu, thuyết pháp, thọ mạng, ngôn âm, thân tướng nhiều loại chẳng đồng, thấy đều thấy rõ mà không chấp lấy.

Tại sao vậy ?

Vì biết đức Như Lai chẳng phải đi vì đã diệt hẳn thời gian không gian.

Vì biết đức Như Lai chẳng phải đến, vì thể tánh vô sanh.

Đức Như Lai chẳng phải sanh, vì pháp thân bình đẳng.

Đức Như Lai chẳng phải diệt, vì không có tướng sanh.

Đức Như Lai chẳng phải thiệt, vì an trụ pháp như huyễn.

Đức Như Lai chẳng phải vọng, vì lợi ích chúng sanh.

Đức Như Lai chẳng phải dời đổi, vì vượt khỏi sanh tử.

Đức Như Lai chẳng phải hư hoại, vì tánh thường chẳng biến đổi.

Đức Như Lai một tướng, vì đều rời ngôn ngữ.

Đức Như Lai vô tướng, vì tánh tướng vốn không.

Này Thiện nam tử ! Lúc ta biết rõ tất cả Như Lai như vậy, nơi môn giải thoát "Bồ Tát tịch tịnh thiên định lạc phổ du bộ" tỏ thấu rõ ràng thành tựu tăng trưởng, tư duy quán sát, kiên cố trang nghiêm, chẳng khởi tất cả vọng tưởng phân biệt, đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh.

Nhứt tâm chẳng động, tu tập Sơ thiền, dứt tất cả ý nghiệp, nhiếp tất cả chúng sanh, trí lực dũng mãnh, hỷ tâm vui vẻ.

Tu đệ Nhị thiền, tư duy tất cả chúng sanh tự tánh, nhằm lìa sanh tử.

Tu đệ Tam thiền, đều có thể dứt diệt những khổ nhiệt não của tất cả chúng sanh.

Tu đệ Tứ thiền, tăng trưởng viên mãn nguyện nhứt thiết trí, xuất sanh tất cả những biển tam muội.

Nhập những Bồ Tát giải thoát môn, du hí tất cả thần thông, thành tựu tất cả biến hóa, dùng trí thanh tịnh vào khắp pháp giới.

Này thiện nam tử ! Lúc ta tu môn giải thoát này dùng các thứ phương tiện để thành tựu chúng sanh.

Như là đối với người tại gia phóng dật, làm cho họ có cảm tưởng bất tịnh đáng nhằm lìa, mối nhục, bức bách, ràng buộc, họa hại, vô thường, khổ, vô ngã, rỗng không, vô sanh, chẳng tự tại, già bệnh chết. Để cho họ ở nơi cảnh ngũ dục tự chẳng



mến chấp và cũng khuyên người khác chẳng đăm nơi đục lặc, chỉ an trụ nơi pháp lặc, ra khỏi nhà hữu vi mà vào nhà vô vi.

Nếu có chúng sanh ở nơi chỗ không nhân, thời ta vì họ mà ngăn dứt những âm thanh xấu ác. Lúc đêm vắng tịch tịnh ta vì họ mà thuyết pháp. Ban cho họ duyên tu hành thuận tiện, mở cửa xuất gia, chỉ đường chơn chánh. Vì họ mà làm ánh sáng trừ ám chướng, diệt kinh sợ, khen hạnh xuất gia, ca ngợi Phật, Pháp và Tăng cùng thiện tri thức đủ những công đức, cũng khen hạnh gần gũi thiện tri thức.

Lại này thiện nam tử ! Lúc ta tu môn giải thoát, làm cho các chúng sanh chẳng khởi lòng tham phi pháp, chẳng khởi tà kiến, chẳng phạm tội ác, nếu đã làm ác thời khiến thôi dứt. Nếu chưa sanh pháp lành, chưa tu hạnh Ba la mật, chưa cầu Nhứt thiết trí, chưa khởi đại từ bi, chưa tạo nghiệp Nhơn Thiên thời đều làm cho phát sanh, nếu đã sanh rồi thời làm cho thêm lớn.

Ta ban cho họ như duyên thuận đạo như vậy, nhẫn đến khiến họ thành Nhứt thiết chủng trí.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ được môn giải thoát " Bồ Tát tịch tịnh thiên định lạc phổ du bộ" này.

Như chư đại Bồ Tát đầy đủ hạnh nguyện Phổ Hiền, liễu đạt tất cả vô biên pháp giới thường có thể tăng trưởng tất cả thiện căn, chiếu thấy trí lực của tất cả Như Lai, an trụ nơi cảnh giới của tất cả Như Lai, hằng ở sanh tử tâm không chướng ngại, mau đầy đủ được nguyện nhứt thiết trí, đến tất cả thế giới, đều có thể xem thấy tất cả chư Phật, có thể khắp thính thọ tất cả Phật pháp, có thể phá tất cả si ám của chúng sanh, có thể ở trong đêm dài sanh tử mà xuất sanh tất cả trí huệ quang minh.

Ta thế nào biết được nói được những công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Cách đây không xa, nơi bên phía hữu đạo tràng Bồ đề, có một Dạ Thần tên là Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sanh.

Người đến đó hỏi : Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Phổ Đúc Tịnh Quang Dạ Thần, muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng :

Nếu có lòng tin hiểu

Thấy hết tam thế Phật

Người này mắt thanh tịnh

Vào được biển chư Phật

Người xem thân chư Phật

Tướng thanh tịnh trang nghiêm

Một niệm sức thần thông

Đều sung mãn pháp giới.

Lô Xá Na Như Lai

Đạo tràng thành Chánh Giác

Trong tất cả pháp giới

Chuyển pháp luân thanh tịnh  
Nhu Lai biết pháp tánh  
Tịch diệt không có hai  
Tướng thanh tịnh nghiêm thân  
Hiện khắp các thế gian.  
Thân Phật bất tư nghì  
Pháp giới đều sung mãn  
Hiện khắp tất cả cõi  
Tất cả đều thấy rõ  
Thân Phật thường quang minh  
Những màu sắc thanh tịnh  
Số Phật sát vi trần  
Niệm niệm khắp pháp giới.  
Nhu Lai một lỗ lông  
Phóng bất tư nghì quang  
Chiếu khắp các quần sanh  
Cho họ diệt phiền não.  
Nhu Lai một lỗ lông  
Xuất sanh vô tận hóa  
Đầy khắp cả pháp giới  
Diệt trừ khổ chúng sanh.  
Phật diễn một diệu âm  
Tùy loại đều tự hiểu  
Khắp mưa pháp quảng đại  
Khiến phát tâm Bồ đề.  
Phật xưa tu các hạnh  
Đã từng nhiếp thọ ta  
Nên được thấy Nhu Lai  
Hiện khắp tất cả cõi.  
Chư Phật xuất thế gian  
Lượng bằng số chúng sanh  
Tất cả cảnh giải thoát  
Chẳng phải ta biết được.  
Tất cả đại Bồ Tát  
Vào một lỗ lông Phật  
Diệu giải thoát như vậy  
Chẳng phải ta biết được.  
Gần đây có Dạ Thần  
Tên Hỉ Mục Quán Sát

Người đến đó hỏi

Học tu Bồ Tát hạnh.

Thiện Tài đánh lễ chân Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang, hữu nhiều vô số vòng ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ Thiện Tài kính thuận lời dạy của thiện tri thức, thật hành theo lời thiện tri thức, tự nghĩ rằng : Khó thấy khó gặp thiện tri thức. Thấy thiện tri thức thì tâm chẳng tán loạn. Thấy thiện tri thức thì phá núi chướng ngại. Thấy thiện tri thức thì vào biển đại bi cứu hộ chúng sanh. Thấy thiện tri thức thì được trí huệ quang chiếu khắp pháp giới. Thấy thiện tri thức thì có thể tu hành đạo Như thiết trí. Thấy thiện tri thức thì có thể thấy khắp mười phương chư Phật. Thấy thiện tri thức thì được thấy chư Phật chuyển pháp luân ghi nhớ chẳng quên.

Suy nghĩ như vậy, Thiện Tài muốn đến chỗ Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sanh.

Lúc đó Hỉ Mục Dạ Thần gia hộ cho Thiện Tài biết thân cận thiện tri thức có thể sanh những thiện căn tăng trưởng thành thực.

Như là làm cho Thiện Tài biết thân cận thiện tri thức thì có thể tu các môn trợ đạo. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể khởi tâm dũng mãnh. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể tạo công hạnh không hư hoại. Biết thân cận thiện tri thức có thể được sức không bị chế phục. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể nhập vô biên phương. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể tu hành lâu xa. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể làm xong vô biên công hạnh. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể thật hành vô lượng đạo. Biết thân cận thiện tri thức thì được sức tốc tạt đến khắp các cõi. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể chẳng rời bốn xứ mà đến khắp mười phương.

Lúc đó Thiện Tài liền phát ý nghĩ rằng : do thân cận thiện tri thức mà có thể dũng mãnh siêng tu như thiết trí đạo. Do thân cận thiện tri thức mà có thể mau xuất sanh những đại nguyện. Do thân cận thiện tri thức mà có thể vì chúng sanh thọ vô biên khổ tận kiếp vị lai. Do thân cận thiện tri thức mà có thể mặc áo giáp đại tinh tấn trong một vi trần thuyết pháp tiếng vang khắp pháp giới. Do thân cận thiện tri thức mà có thể mau đến tất cả phương. Do thân cận thiện tri thức mà ở trong một sợi lông tu Bồ Tát hạnh tận vị lai kiếp. Do thân cận thiện tri thức mà trong mỗi niệm thật hành Bồ Tát hạnh rất ráo an trụ bậc như thiết trí. Do thân cận thiện tri thức mà có thể nhập những đạo trang nghiêm thần lực tự tại của tất cả Như Lai. Do thân cận thiện tri thức mà có thể thường vào khắp các môn pháp giới. Do thân cận thiện tri thức nên thường duyên pháp giới chưa từng động xuất mà có thể qua khắp quốc độ mười phương.

Sai khi phát ý nghĩ như vậy. Thiện Tài đến chỗ Dạ Thần Hỉ Mục.

Thấy Dạ Thần này ở trong chúng hội đạo tràng của đức Như Lai ngồi trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng, nhập đại thế lực phổ hỉ tràng giải thoát. Ở trên thân của Dạ Thần,

mỗi lỗ lông phát ra vô lượng thân biến hóa, tùy theo sở nghi dùng âm thanh vi diệu để vì họ thuyết pháp, nhiếp khắp tất cả chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ được lợi ích. Như là hiện ra vô lượng hóa thân sung mãn tất cả thế giới mười phương, diễn nói những Bồ Tát hạnh Đản Ba la mật, không luyến mến tất cả sự, đều đem ban cho tất cả chúng sanh, tâm đó bình đẳng không có khinh mạn, trong ngoài đều đem cho, có thể xả được thứ khó xả.

Hiện ra vô lượng hóa thân bằng số chúng sanh đầy khắp pháp giới ở trước chúng sanh mà diễn nói trì tịnh giới không khuyết phạm, tu những khổ hạnh đều đầy đủ cả, không y tựa các thế gian, không ái nhiễm những cảnh giới. Nói trong sanh tử luân hồi qua lại. Nói hàng Nhơn, Thiên thanh suy khổ vui. Nói các cảnh giới đều là bất tịnh. Nói tất cả pháp đều vô thường. Nói tất cả hành pháp đều khổ vô vị. Nói như vậy để làm cho các thế gian rời bỏ điên đảo an trụ nơi cảnh giới Phật, trì giới pháp của Như Lai diễn nói những giới hạnh như vậy, giới hương xông khắp làm cho các chúng sanh đều được thành thực.

Lại hiện ra vô lượng thân bằng số chúng sanh diễn nói nhân thọ được tất cả sự khổ. Như là bị cắt chém, đánh đập, mắng nhiếc, sỉ nhục, mà tâm vẫn thơ thới chẳng động chẳng loạn. Với tất cả công hạnh, chẳng quan niệm thấp cao. Với tất cả chúng sanh chẳng có ý nghĩ ngã mạn. Với các pháp tánh thời an trụ nhân thọ.

Diễn nói tâm Bồ đề không cùng tận, vì tâm vô tận nên trí cũng vô tận, dứt phiền não của khắp tất cả chúng sanh.

Diễn nói thân của chúng sanh chẳng hoàn cụ ty tiện xấu xí cho họ nhàm lìa, khen ngợi thần diệu sắc thanh tịnh vô thượng của Như Lai cho họ ham mến.

Dùng những phương tiện như vậy để thành thực chúng sanh.

Lại hiện ra vô lượng thân đồng với số chúng sanh, tùy theo tâm sở thích của chúng sanh mà nói dũng mãnh tinh tấn tu tập pháp trợ đạo nhất thiết trí. Dũng mãnh tinh tấn hàng phục quân ma. Dũng mãnh tinh tấn phát Bồ đề tâm chẳng động chẳng thối. Dũng mãnh tinh tấn độ tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh tử. Dũng mãnh tinh tấn trừ diệt tất cả nạn ác đạo. Dũng mãnh tinh tấn phá vỡ núi vô trí. Dũng mãnh tinh tấn cúng dường tất cả chư Phật Như Lai không nhàm mỏi. Dũng mãnh tinh tấn thọ trì tất cả pháp luân của chư Phật. Dũng mãnh tinh tấn làm tan tất cả chướng ngại. Dũng mãnh tinh tấn giáo hóa thành thực tất cả chúng sanh. Dũng mãnh tinh tấn nghiêm tịnh tất cả Phật độ.

Dùng những phương tiện như vậy để thành thực chúng sanh.

Lại hiện ra vô lượng thân, dùng nhiều phương tiện làm cho các chúng sanh có lòng hoan hỷ bỏ ác niệm, nhàm dục lạc. Diễn nói sự hổ thẹn, cho chúng sanh che giấu các căn. Diễn nói phạm hạnh thanh tịnh vô thượng. Diễn nói Dục giới là cảnh của ma, cho họ kinh sợ. Vì họ mà hiện chẳng thích dục lạc của thế gian để an trụ nơi pháp lạc, theo thứ đệ nhập các thiên định, các tam muội. Khiến họ tự duy quán sát diệt trừ tất cả phiền não. Lại diễn nói những môn tam muội thần lực biến hiện tự tại

du hí của Bồ Tát, cho các chúng sanh hoan hỷ thích thú, rời sự lo sợ, tâm được thanh tịnh, căn tánh mãnh lợi, mến trọng chánh pháp tu tập tăng trưởng.

Lại hiện ra vô lượng thân diễn nói qua đến mười phương quốc độ cúng dường chư Phật, Sư trưởng, chơn thiện tri thức, thọ trì pháp luân của chư Phật, siêng năng chẳng lười. Lại diễn nói ca ngợi tất cả chư Phật Như Lai, quát sát tất cả pháp môn, hiển thị tánh tướng của tất cả pháp, khai xiển tất cả môn tam muội. Mở cảnh giới trí huệ cạn biển nghi của tất cả chúng sanh. Chỉ kim cang trí huệ phá vỡ núi kiến chấp của tất cả chúng sanh. Mọc mặt như t trí huệ phá si tối của tất cả chúng sanh, cho họ hoan hỷ thành nhứt thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng sanh, tùy theo sở nghi dùng nhiều ngôn từ để thuyết pháp. Hoặc nói thần thông phước lực thế gian. Hoặc nói tam giới đều đáng sợ, cho họ chẳng gây tạo nghiệp hạnh thế gian để rời tam giới, khỏi rừng kiến chấp. Hoặc ca ngợi đạo nhứt thiết trí cho họ siêu việt bực Nhị thừa. Hoặc diễn nói chẳng trụ sanh tử chẳng trụ Niết bàn cho họ chẳng chấp hữu vi và vô vi. Hoặc diễn nói ở Đâu Suất Thiên cung nhấn đến đạo tràng, cho họ vui thích phát tâm Bồ đề.

Dùng những phương tiện giáo hóa chúng sanh, cho họ rất ráo được Nhứt thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng sanh, trong mỗi niệm chỉ bày tất cả hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát. Trong mỗi niệm chỉ bày đại nguyện thanh tịnh sung mãn pháp giới. Trong mỗi niệm chỉ bày nghiêm tịnh tất cả thế giới. Trong mỗi niệm chỉ bày cúng dường tất cả Như Lai. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập tất cả pháp môn. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập tất cả Phật sát vi trần số thế giới. Trong mỗi niệm chỉ bày thanh tịnh tu hành đạo Nhứt thiết trí nơi tất cả cõi tận kiếp vị lại. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập Như Lai lực. Trong mỗi niệm chỉ bày phương tiện nhập tất cả tam thế. Trong mỗi niệm chỉ bày hiện những thần thông biến hóa qua tất cả cõi. Trong mỗi niệm chỉ bày tất cả hạnh nguyện Bồ Tát cho tất cả chúng sanh an trụ nhứt thiết trí. Những việc làm như vậy luôn không thôi nghỉ.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng sanh nói vô biên tế lực của chư Bồ Tát chứa nhóm pháp trợ đạo Nhứt thiết trí. Nói bất hoại lực, vô tận lực cầu Nhứt thiết trí. Nói bất thối lực, vô gián lực tu hạnh vô thượng. Nói vô nhiễm lực đối với pháp sanh tử. Nói sức có thể phá tất cả ma chúng. Nói sức có thể xa rời tất cả phiền não. Nói sức có thể phá tất cả núi nghiệp chướng. Nói sức không mồi trụ tất cả kiếp tu hành đại bi. Sức chấn động tất cả quốc độ làm cho tất cả chúng sanh, sanh lòng hoan hỷ. Sức có thể phá tất cả ngoại đạo. Sức chuyển pháp luân trong các thế gian.

Dùng những phương tiện thành thực như vậy làm cho các chúng sanh đến Nhứt thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân biến hóa đến khắp vô lượng thế giới, tùy theo tâm của chúng sanh mà diễn nói trí hạnh của tất cả Bồ Tát. Như là nói trí nhập tất cả chúng

sanh giới, trí nhập tất cả chúng sanh tâm, trí nhập tất cả chúng sanh căn, trí nhập tất cả chúng sanh hạnh, trí độ tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời, trí phát ra tất cả pháp giới âm thanh, trí mỗi niệm khắp tất cả pháp giới, trí mỗi niệm biết tất cả thể giới hoại, trí mỗi niệm biết tất cả thể giới thành tựu trang nghiêm sai khác nhau, trí mỗi niệm tự tại thân cận cúng dường tất cả Như Lai thánh thọ pháp luân.

Thị hiện trí Ba la mật như vậy, làm cho các chúng sanh đều rất hoan hỉ thơ thới thích thú, lòng họ thanh tịnh, sanh trí hiểu quyết định cầu nhưt thiết trí không thối chuyển.

Như nói các môn Ba la mật của Bồ Tát thành thực chúng sanh, tuyên nói những hành pháp của tất cả Bồ Tát làm lợi ích cho chúng sanh cũng như vậy.

Lại ở trong mỗi lỗ lông xuất hiện vô lượng thân chúng sanh.

Như là xuất hiện thân giống như các trời Sắc Cứu Cánh, Thiên Hiện, Thiên Kiến, Vô Nhiệt, Vô Phiền.

Xuất hiện thân giống như các trời Quảng Quả, Phước Ái, Phước Sanh, Vô Vân.

Xuất hiện thân giống như các trời Biến Tịnh, Vô Lượng Tịnh, Thiểu Tịnh.

Xuất hiện thân giống như các trời Quang Âm, Vô Lượng Quang, Thiểu Quang.

Xuất hiện thân giống như các trời Đại Phạm, Phạm Chúng, Phạm Phụ.

Xuất hiện thân giống như các trời Tự Tại Tha Hóa, Hóa Lạc, Đâu Suất, Dạ Ma, Đao Lợi và các Thiên Tử, Thiên Nữ.

Xuất hiện thân giống như Càn Thát Bà Vương, Càn Thát Bà Tử, Càn Thát Bà Nữ.

Xuất hiện thân giống như Cưu Bàn Trà Vương, Cưu Bàn Trà Tử, Cưu Bàn Trà Nữ.

Xuất hiện thân giống như Long Vương, Long Tử, Long Nữ.

Xuất hiện thân giống như Dạ Xoa Vương, Dạ Xoa Tử, Dạ Xoa Nữ.

Xuất hiện thân giống như Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, Ca Lô La Vương, A Tu La Vương, Diêm La Vương cùng chư Tử, chư Nữ.

Xuất hiện thân giống như Nhơn vương cùng chư Tử, chư Nữ.

Xuất hiện thân giống như chúng của Thanh Văn, Độc Giác, chư Phật.

Xuất hiện thân giống như Địa Thần, Thủy Thần, Hỏa Thần, Phong Thần, Hà Thần, Hải Thần, Sơn Thần, Thọ Thần, Trú Thần, Dạ Thần, Chủ Phương Thần.

Xuất hiện vô lượng thân như vậy sung mãn pháp giới.

Ở trước tất cả chúng sanh xuất hiện những âm thanh.

Như là : tiếng phong luân, tiếng thủy luân, tiếng hỏa diệm, tiếng hải triều, tiếng địa chấn, tiếng núi lớn chạm nhau, tiếng thiên thành chấn động, tiếng ma ni khua, tiếng Thiên Vương, tiếng Long Vương , tiếng Dạ Xoa Vương, tiếng Càn Thát Bà Vương, tiếng A Tu La Vương, tiếng Ca Lô La Vương, tiếng Khẩn Na La Vương, tiếng Ma Hầu La Già Vương, tiếng Nhơn Vương, tiếng Phạm Vương, tiếng ca ngâm của Thiên Nữ, tiếng âm nhạc của chư Thiên, tiếng ma ni bửu vương.

Dùng những âm thanh như vậy để diễn nói Hí Mục Dạ Thần từ lúc sơ phát tâm gieo trồng công đức, như là kính thờ các bậc thiện tri thức, thân cận chư Phật, tu

tập thiện pháp. Thật hành Bồ Thí Ba la mật khó xả mà xả được. Thật hành Giới Ba la mật vất bỏ ngôi vua, cung điện, quyến thuộc để xuất gia học đạo. Thật hành Nhẫn Nhục Ba la mật có thể nhẫn chịu tất cả sự khổ thế gian, cho đến những khổ hạnh của Bồ Tát tu tập, thọ trì chánh pháp, thấy đều kiên cố lòng chẳng lay động, cũng nhẫn thọ được những ác tác ác thuyết của tất cả chúng sanh gia vào thân tâm mình, nhẫn thọ tất cả công nghiệp không để hư mất, nhẫn thọ tất cả pháp sanh trí hiểu quyết định, nhẫn thọ pháp tánh có thể suy gồm chín chắn. Thật hành Tinh Tấn Ba la mật khởi hạnh Nhứt thiết trí, thành tựu tất cả Phật pháp. Thật hành Thiền Ba la mật, những tư cụ của Thiền Ba la mật cho đến những sự tu tập, những sự thành tựu, những sự thanh tịnh, những tam muội thần thông, những sự nhập tam muội môn của Thiền Ba la mật đều hiển thị cả. Thật hành Bát Nhã Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật đây có những tư cụ, những trí huệ như thanh tịnh quảng đại, trí huệ vân quảng đại, trí huệ tạng quảng đại, trí huệ môn quảng đại, thấy đều hiển thị cả. Thật hành Phương Tiện Ba la mật, Ba la mật này có những tư cụ, sự tu hành, thể tánh, lý thú, thanh tịnh, tương ưng, đều hiển thị cả. Thật hành Nguyên Ba la mật, Ba la mật này có thể tánh, thành tựu, tu tập, tương ưng, điều hiển thị cả. Thật hành Lục Ba la mật, Ba la mật này có những tư cụ, như duyên, lý thú, diễn thuyết, tương ưng, đều hiển thị cả. Thật hành Trí Ba la mật, Ba la mật này có những tư cụ, thể tánh, thành tựu, thanh tịnh, xứ sở, tăng trưởng, thâm nhập, quang minh, hiển thị, lý thú, sự tương ưng, giảng trạch, hành tướng, pháp tương ưng, pháp sở nhiếp, pháp sở tri, nghiệp sở tri, cõi sở tri, kiếp sở tri, thế sở tri, Phật xuất hiện đã biết, Phật đã biết, Bồ Tát đã biết, Bồ Tát tâm, Bồ Tát vị, Bồ Tát tư cụ, Bồ Tát phát thu, Bồ Tát hồi hướng, Bồ Tát đại nguyện, Bồ Tát pháp luân, Bồ Tát giảng trạch pháp, Bồ Tát pháp hải, Bồ Tát pháp môn hải, Bồ Tát pháp triền lưu, Bồ Tát pháp lý thú, tất cả cảnh giới tương ưng với Trí Ba la mật như vậy đều hiển thị để thành thực chúng sanh. Lại diễn thuyết Hỷ Mục Dạ Thần từ lúc sơ phát tâm chứa nhóm công đức tiếp nối thứ đệ, chứa nhóm thiện căn tiếp nối thứ đệ, tu tập vô lượng môn Ba la mật tiếp nối thứ đệ, chết đây sanh kia và danh hiệu tiếp nối thứ đệ, thân cận thiện hữu, kính thờ chư Phật, thọ trì chánh pháp, tu Bồ Tát hạnh, nhập, môn tam muội, dùng sức tam muội thấy khắp chư Phật, thấy khắp các cõi, thấy khắp các kiếp, thâm nhập pháp giới, quán sát chúng sanh, nhập pháp giới hải biết các chúng sanh chết đây sanh kia, được tịnh Thiên nhĩ nghe tất cả tiếng, được tịnh Thiên nhãn thấy tất cả sắc, được Tha tâm trí biết tâm chúng sanh, được Túc trụ trí biết sự đời trước, được Thần túc trí thông vô y vô tác du hành khắp mười phương cõi, tất cả những tiếp nối thứ đệ của tất cả công đức thần thông ấy. Được Bồ Tát giải thoát, nhập Bồ Tát giải thoát hải, được Bồ Tát tự tại, được Bồ Tát dũng mãnh, được Bồ Tát du bộ, trụ Bồ Tát tướng, nhập Bồ Tát đạo, tất cả những công đức nối tiếp thứ đệ như vậy đều diễn nói phân biệt hiển thị để thành thực chúng sanh.

Lúc diễn nói như vậy, trong mỗi niệm, mỗi phương trong mười phương đều nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết Phật độ, độ thoát vô lượng ác thú chúng sanh, làm cho vô lượng chúng sanh trong hàng Nhơn, Thiên giàu sang tự tại. Làm cho vô lượng chúng sanh thoát biển sanh tử. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ Như Lai địa. Thiện Tài đồng tử thấy nghe tất cả những sự hi hữu đã hiển hiện đó, liền quán sát tư duy hiểu rõ và thâm nhập an trụ trong đó. Nương oai lực của Phật và sức giải thoát nên được Bồ Tát tư nghi đại thế lực, phổ hỉ tràng tự tại lực giải thoát.

Tại sao vậy ?

Vì Thiện Tài cùng Hỉ Mục Dạ Thần, từ thuở xưa đã từng cùng nhau tu hành, vì thần lực của Phật gia hộ, vì bất tư nghi thiện căn hộ trợ, vì được Bồ Tát căn, vì sanh trong dòng Như Lai, vì được sức thiện hữu nghiệp thọ, vì được chư Phật hộ niệm, vì đã từng được sự giáo hóa của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, vì phần thiện căn đó đã thành thực, vì kham tu tập hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát.

Được môn giải thoát này rồi, Thiện Tài rất hoan hỉ, chấp tay cung kính hướng về phía Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sanh Dạ Thần mà nói kệ khen ngợi rằng :

Vô lượng vô số kiếp  
Học Phật pháp thậm thâm.  
Tùy chỗ nên hóa độ  
Hiển hiện diệu sắc thân.  
Biết rõ các chúng sanh  
Trầm mê mắc vọng tưởng  
Đều hiện nhiều thân hình  
Tùy nghi điều phục họ.  
Pháp thân hằng tịch tịnh  
Thanh tịnh không hai tướng  
Vì giáo hóa chúng sanh  
Thị hiện những thân hình.  
Nơi các uẩn xứ giới  
Chưa từng có chỗ chấp  
Công hạnh và sắc thân  
Hiện ra điều phục chúng.  
Chẳng chấp pháp nội ngoại  
Đã vượt biển sanh tử  
Mà hiện những thân hình  
Ở nơi cõi hữu lậu.  
Lìa xa những phân biệt  
Hý luận không làm động  
Vì người chấp vọng tưởng



Hoằng tuyên pháp thập lực.  
Nhứt tâm trụ tam muội  
Vô lượng kiếp chẳng động  
Lỗ lông hiện biến hóa  
Cúng dường thập phương Phật.  
Được Phật phương tiện lực  
Niệm niệm vô biên tế  
Thị hiện nhiều thân hình  
Khấp nhiếp các quần sanh  
Biết rõ biển hữu lậu  
Nhiều công hạnh trang nghiêm  
Vì nói pháp vô ngại  
Khiến họ đều thanh tịnh.  
Sắc thân diệu vô tử  
Thanh tịnh như Phổ Hiền  
Tùy tâm các chúng sanh  
Thị hiện tướng thế gian.  
Thiện Tài nói kệ xong, bạch rằng :  
Đức Thánh phát tâm Vô thượng Bồ đề hồi nào ? Được môn giải thoát này được  
bao lâu ?  
Hi Mục Dạ Thân nói kệ đáp rằng :  
Ta nhớ đời quá khứ  
Qua khỏi sát trần kiếp  
Cõi hiệu Ma Ni Quang  
Kiếp tên Tịch Tĩnh Âm.  
Trăm vạn na do tha  
Câu chi tứ thiên hạ  
Nhơn vương số cũng vậy  
Mỗi vua trị mỗi châu.  
Có một Vương đô thành  
Hiệu là Hương Tràng Bửu  
Trang nghiêm rất đẹp lạ  
Ai thấy cũng hoan hỷ.  
Thành có Chuyển Luân Vương  
Thân vua rất xinh đẹp  
Đủ ba hai tướng tốt  
Tùy hảo trang nghiêm thân.  
Từ hoa sen hóa sanh  
Thân sáng chói màu vàng

Bay cao chiếu xa gần  
Khắp đến châu Diêm Phù.  
Vua có ngàn Vương Tử  
Thân đoan chánh dững mãi,  
Các quan đủ một ức  
Cố trí huệ phương tiện,  
Cung tần mười ức người  
Dung nhan như Thiên Nữ,  
Lòng điều nhu lợi ích  
Thương mến hầu hạ vua.  
Nhà vua dùng pháp trị  
Khắp đến tứ thiên hạ  
Trong khắp cõi đại địa  
Tất cả đều giàu mạnh,  
Thuở ấy ta Bửu Nữ  
Cố ngôn âm thanh tịnh  
Thân chiếu sáng kim sắc  
Chiếu đến ngàn do tuần.  
Một đêm nọ trời tối,  
Âm nhạc đã ngừng bật,  
Đại Vương và quan hầu  
Tất cả đều ngủ yên.  
Lúc đó Phật Đức Hải  
Xuất hiện trên thế gian  
Hiện thị thân thông lực  
Sung mãn mười phương cõi.  
Phật phóng đại quang minh  
Chiếu khắp tất cả cõi,  
Hiện những thân tự tại  
Đầy khắp cả mười phương.  
Địa chấn vang tiếng diệu  
Phổ cáo Phật xuất thế  
Chúng Thiên, Nhơn, Long, Thần,  
Tất cả đều hoan hỷ.  
Trong mỗi mỗi lỗ lông  
Hiện ra hóa thân Phật  
Mười phương đều đầy khắp  
Tùy nghi nói diệu pháp.  
Lúc đó ta chiêm bao

Thấy thần biến của Phật  
Cũng nghe pháp thâm diệu  
Lòng ta rất vui mừng  
Một vạn Chủ Dạ Thần  
Cũng dừng tại hư không  
Tán thán Phật xuất thế  
Đồng thời đánh thức ta :  
Bửu Nữ ! Nàng mau dậy  
Phật đã hiện nước người  
Nhiều kiếp khó gặp gỡ  
Người thấy được thanh tịnh,  
Liên đó ta thức dậy  
Thấy quang minh thanh tịnh  
Xem coi từ đâu chiếu  
Thấy Phật ngự Bồ đề  
Thân tướng tốt trang nghiêm  
Dường như Bửu Sơn Vương  
Trong tất cả lỗ lông  
Phóng vô lượng quang minh.  
Thấy rồi rất vui mừng  
Lòng ta tự nghĩ rằng :  
Nguyện ta được như Phật  
Sức thần thông quảng đại  
Lúc đó ta đánh thức  
Đại Vương và quyến thuộc  
Cho thấy Phật quang minh  
Tất cả đều mừng rỡ.  
Ta cùng với Đại Vương  
Người theo ngàn muôn ức  
Chúng sanh cũng vô lượng  
Đều đi đến chỗ Phật.  
Trọn trong hai muôn năm  
Ta cúng dường đức Phật  
Thất bửu tứ thiên hạ  
Tất cả đều dâng cúng.  
Phật Đức Hải diễn nói  
Kinh Công Đức Phổ Vân  
Ứng khắp tâm quần sanh  
Trang nghiêm tất cả nguyện.

Dạ Thần giác ngộ ta  
Cho ta được lợi ích,  
Ta nguyện làm Dạ Thần  
Giác ngộ người phóng dật.  
Từ đó ta bắt đầu  
Phát nguyện đại Bồ đề  
Qua lại trong các cõi  
Tâm nguyện không quên mất  
Sau đó ta cúng dường  
Mười ức na do Phật,  
Hằng hưởng vui như thiên  
Lợi ích các quần sanh.  
Kể Phật Công Đức Hải  
Là Phật Công Đức Đăng  
Thứ ba Diệu Bửu Tràng.  
Thứ tư Hư Không Trí,  
Thứ năm Liên Hoa Tạng,  
Thứ sáu Vô Ngại Huệ,  
Thứ bảy Pháp Nguyệt Vương,  
Thứ tám Trí Đăng Luân,  
Đức Phật thứ chín hiệu :  
Bửu Diệm Sơn Đăng Vương,  
Đức Phật thứ mười hiệu :  
Tam thế Hoa Quang Âm  
Tất cả Phật như vậy  
Ta đều cúng dường đủ  
Nhưng chưa được huệ nhãn  
Nhập nơi biển giải thoát.  
Sao đó lần lượt có  
Cõi Nhất Thiết Bửu Quang,  
Kiếp đó tên Thiên Thắng  
Năm trăm Phật ra đời :  
Trước nhưt Nguyệt Quang Luân,  
Thứ hai Phật Nhưt Đăng,  
Thứ ba Phật Quang Tràng.  
Thứ tư Bửu Tu Di,  
Thứ năm Phật Hoa Diệm,  
Thứ sáu Phật Đăng Hải,  
Thứ bảy Phật Xí Nhiên,

Thứ tám Phật Thiên Tạng,  
Chín : Quang Minh Vương Tràng,  
Mười : Phổ Trí Quang Vương.  
Tất cả chư Phật ấy  
Ta đều cúng dường đủ  
Vẫn còn trong các pháp  
Không mà cho là có.  
Sau đó lại có kiếp  
Tên là Phạm Quang Minh,  
Cõi tên Liên Hoa Đăng  
Trang nghiêm rất đẹp lạ.  
Có vô lượng đức Phật  
Mỗi Phật vô lượng chúng,  
Ta đều từng cúng dường  
Tôn trọng nghe thuyết pháp.  
Một là Bửu Tu Di,  
Hai, Phật Công Đức Hải,  
Ba, Phật pháp Giới Âm,  
Bốn, Phật pháp Chấn Lô,  
Năm là Phật pháp Tràng,  
Thứ sáu Phật Địa Quang,  
Bảy, Phật pháp Lực Quang,  
Thứ tám Hư Không Giác,  
Thứ chín Tu Di Quang,  
Thứ mười Công Đức Vân  
Chư Như Lai như vậy  
Ta đều từng cúng dường  
Còn chưa hiểu rõ pháp  
Để nhập biển chư Phật.  
Kế đó lại có kiếp  
Tên là Công Đức Nguyệt,  
Có thể giới trang nghiêm  
Tên là Công Đức Tràng,  
Trong đó có chư Phật  
Tám mươi na do tha,  
Ta đều sắm đồ cúng  
Thâm tâm dựng lên Phật.  
Một, Phật Thát Bà Vương,  
Hai, Phật Đại Thọ Vương,

Ba, Công Đức Tu Di,  
Thứ tư Phật Bửu Nhãn,  
Thứ năm Lô Xá Na,  
Thứ sáu Quang Trang Nghiêm,  
Thứ bảy Phật pháp Hải,  
Thứ tám Phật Quang Thắng,  
Thứ chín Phật Hiền Thắng,  
Thứ mười Phật pháp Vương.  
Chư Phật Như Lai đó  
Ta đều từng cúng dường  
Nhưng chưa được thâm trí  
Nhập vào biển Phật pháp.  
Sau đó lại có kiếp  
Tên là Tịch Tĩnh Huệ  
Kiếp hiệu Kim Cang Bửu  
Rất trang nghiêm đẹp lạ.  
Trong đó có ngàn Phật  
Thứ đệ hiện thế gian.  
Chúng sanh phiền não nhẹ,  
Chúng hội đều thanh tịnh  
Một, Phật Kim Cang Tê,  
Hai, Phật Vô Ngại Lực  
Ba, Phật Pháp Giới Ảnh,  
Bốn, Phật Thập Phương Đấng,  
Thứ năm Phật Bi Quang,  
Thứ năm Phật Bi Quang,  
Thứ sáu Phật Giới Hải,  
Thứ bảy Nhẫn Đấng Luân,  
Thứ tám Pháp Luân Quang,  
Thứ chín Quang Trang Nghiêm,  
Mười, Phật Tịch Tĩnh Quang.  
Chư Phật Như Lai đó  
Ta đều từng cúng dường  
Còn chưa được thâm ngộ  
Pháp thanh tịnh như không  
Du hành tất cả cõi  
Hằng tu những công hạnh.  
Thứ đệ lại có kiếp  
Tên là Thiện Xuất Hiện,

Cõi hiệu Hương Đăng Vân  
Tịnh uế chung nhau thành,  
Trong đó có ức Phật  
Trang nghiêm cõi và kiếp,  
Chư Phật đó thuyết pháp,  
Ta đều thọ trì được,  
Thứ nhất Phật Quảng Xung,  
Kể đến Phật pháp Hải,  
Thứ ba Tụ Tại Vương,  
Thứ tư Công Đức Vân,  
Thứ năm Phật pháp Thắng,  
Thứ sáu Phật Thiên Quan,  
Thứ bảy Phật Trí Diệm,  
Thứ tám Hư Không Âm,  
Đức Thế Tôn thứ chín  
Hiệu Phổ Sanh Thù Thắng,  
Vô Thượng Sĩ thứ mười  
Mi Gian Thắng Quang Minh.  
Tất cả Phật như vậy  
Ta đều từng cúng dường.  
Nhưng còn chưa sạch được  
Đạo rời lìa chướng ngại.  
Kể đó lại có kiếp  
Tên Tập Kiên Cố Vương,  
Cõi hiệu Bửu Tràng Chủ  
Tất cả khéo nghiêm bày.  
Có năm trăm đức Phật  
Xuất hiện trong cõi đó,  
Ta cung kính cúng dường  
Cầu vô ngại giải thoát.  
Thứ nhất Phật Công Đức,  
Thứ hai Tịch Tĩnh Âm,  
Thứ ba Công Đức Hải,  
Thứ tư Nhứt Quang Vương  
Thứ năm Công Đức Vương,  
Thứ sáu Tu Di Tướng,  
Thứ bảy Pháp Tụ tại,  
Thứ tám Công Đức Vương,  
Thứ chín Phước Tu Di,

Mười, Phật Quang Minh Vương.  
Chư Phật Như Lai đó  
Ta đều từng cúng dường,  
Bao nhiêu đạo thanh tịnh  
Ta đều nhập không sót,  
Nhưng nơi môn đã nhập  
Chưa thành tựu được hẳn.  
Kể đó lại có kiếp  
Tên là Diệu Thắng Chủ,  
Cõi hiệu Tịch Tĩnh Âm,  
Chúng sanh phiền não nhẹ.  
Cõi ấy có Phật hiện  
Tám mươi na do tha,  
Ta đều từng cúng dường  
Ta hành đạo tối thắng,  
Thứ nhất Phật Hoa Tụ,  
Thứ hai Phật Hải Tạng,  
Thứ ba Công Đức Sanh,  
Thứ tư Thiên Vương Kế,  
Thứ năm Ma Ni Tạng,  
Thứ sáu Chơn Kim Sơn,  
Thứ bảy Bửu Tụ Tôn,  
Thứ tám Pháp Tràng Phật,  
Thứ chín Phật Thắng Tài,  
Thứ mười Phật Trí Huệ.  
Tất cả chư Phật này  
Ta đều cúng dường đủ.  
Kể đó lại có kiếp  
Hiệu là Thiên Công Đức,  
Kiếp đó có thế giới  
Hiệu Thiện Hóa Tràng Đấng,  
Sáu mươi ức do tha  
Như Lai hiện thế gian  
Một là Tịch Tĩnh Tràng,  
Hai, Phật Xa Ma Tha  
Ba, Phật Bá Đấng Vương,  
Bốn, Phật Tịch Tĩnh Quang,  
Thứ năm Vân Mật Âm,  
Thứ sáu Nhứt Đại Minh,



Thứ bảy Pháp Đăng Quang,  
Thứ tám Thù Thắng Diệm,  
Thứ chín Thiên Thắng Tạng,  
Thứ mười Đại Hồng Âm.  
Chư Phật Như Lai đó  
Ta đều thường cúng dường  
Chưa được thanh tịnh nhĩ  
Thâm nhập biển Phật pháp,  
Kể đó lại có kiếp  
Tên Vô Trước Trang Nghiêm,  
Lúc đó có thế giới  
Tên là Vô Biên Quang,  
Trong đó có ba sáu  
Na do tha Phật hiện :  
Một, Công Đức Tu Di,  
Hai, Phật Hư Không Tâm,  
Thứ ba Cụ Trang Nghiêm,  
Thứ tư Pháp Lô Âm,  
Thứ năm Pháp Giới Thanh,  
Thứ sáu Diệu Âm Vân,  
Thứ bảy Chiêu Thập Phương,  
Thứ tám Pháp Hải Âm,  
Thứ chín Công Đức Hải,  
Thứ mười Công Đức Tràng.  
Chư Phật Như Lai đó  
Ta đều từng cúng dường.  
Kể đó Phật xuất thế  
Hiệu là Công Đức Tràng  
Ta làm Nguyệt Diện Thiên  
Cúng dường đức Thế Tôn,  
Như Lai vì ta nói  
Vô y diệu pháp môn.  
Ta nghe chuyên nhớ nghĩ  
Phát sanh biển đại nguyện.  
Ta được thanh tịnh nhĩ  
Tịch diệt định tổng trì  
Có thể trong mỗi niệm  
Đều thấy tất cả Phật.  
Ta được đại bi tạng

Phương tiện nhĩn khắp sáng  
Thêm lớn tâm Bồ đề  
Thành tựu Như Lai lực.  
Thấy chúng sanh điên đảo  
Chấp thường, lạc, ngã, tịnh,  
Tội ngu si che lấp,  
Vọng tưởng khởi phiền não,  
Đi đứng rùng kiến chấp,  
Qua lại biến tham dục,  
Nhóm ở các ác đạo  
Tạo vô lượng ác nghiệp,  
Trong tất cả các loài  
Theo nghiệp mà thọ thân,  
Các họa sanh già chết  
Vô lượng khổ bức bách.  
Vì những chúng sanh đó  
Ta phát tâm vô thượng  
Nguyện được như mười phương  
Tất cả đấng Thập Lực.  
Duyên Phật và chúng sanh  
Phát khởi những đại nguyện  
Từ đó tu công đức  
Xu nhập phương tiện đạo,  
Đại nguyện đều che chở  
Vào khắp tất cả đạo,  
Đầy đủ Ba la mật  
Đầy khắp nơi pháp giới  
Mau nhập nơi các địa  
Biển phương tiện tam thế,  
Một niệm tu chư Phật  
Tất cả hạnh vô ngại.  
Lúc đó ta được nhập  
Đạo Phổ Hiền Bồ Tát,  
Biết rõ mười pháp giới  
Tất cả môn sai biệt.  
Nói kệ xong, Dạ Thần bảo Thiện Tài rằng :  
Này thiện nam tử ! Ý ngươi nghĩ sao ? Thuở xưa, Chuyển Luân Thánh Vương hiệu  
Thập Phương Chủ có thể nổi thành dòng Phật là ai ? Chính là Ngài Văn Thù Sư  
Lợi Đồng Tử đấy.

Còn Dạ Thần giác ngộ ta, chính là hóa thân của đức Phổ Hiền Bồ Tát.

Thuở ấy ta làm Bửu Nữ Nờ Dạ Thần giác ngộ cho ta thấy Phật để phát tâm Vô thượng Bồ đề. Từ đó về sau trải qua Phật sát vi trần số kiếp chẳng đọa ác đạo, thường sanh Nhơn, Thiên, thường thấy chư Phật. Nhẫn đến ở chỗ đức Phật Diệu Đăng Công Đức Tràng được môn Bồ Tát giải thoát "Đại thế lực phổ hỉ tràng" này. Ta dùng môn giải thoát này làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ được môn giải thoát Đại thế lực phổ hỉ tràng này.

Như chư đại Bồ Tát trong mỗi niệm đến khắp trước tất cả chư Phật Như Lai, mau xu nhập được biển nhưất thiết trí, trong mỗi niệm dùng môn phát thu vào tất cả biển đại nguyện. Trong mỗi niệm dùng môn đại nguyện tận kiếp vị lai, mỗi niệm xuất sanh tất cả công hạnh. Trong mỗi hạnh xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số thân, mỗi mỗi thân vào khắp tất cả cả pháp giới môn. Mỗi pháp giới môn, trong tất cả cõi Phật, tùy tâm chúng sanh mà nói những diệu hạnh. Trong mỗi vi trần của tất cả cõi đều thấy vô biên chư Phật. Ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy khắp pháp giới chư Phật thân thông. Ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy đời trước tu Bồ Tát hạnh. Ở chỗ mỗi Như Lai thọ trì thủ hộ những pháp luân. Ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy những thần biến của tam thế tất cả Như Lai.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Trong chúng hội đây có một Dạ Thần tên là Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức. Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào nhập Bồ Tát hạnh, tịnh Bồ Tát đạo ?

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Hi Mục Quán Sát Chúng Sanh Chủ Dạ Thần, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

(1) Thiện Tài được nghe phổ hỉ Tràng giải thoát môn, thời tin hiểu xu nhập biết rõ tùy thuận tư duy tu tập. Nhớ lời dạy của thiện tri thức không tạm bỏ, chẳng tán động, nhưất tâm nguyện được gặp thiện tri thức, siêng tìm cầu khắp mười phương chẳng lười trễ. Nguyện thường được thân cận thiện tri thức để phát sanh những công đức. Cùng thiện tri thức đồng một thiện căn được công hạnh thiện xảo phương tiện của thiện tri thức. Nương thiện tri thức vào biển tinh tấn trong vô lượng kiếp thường chẳng xa lìa.

Phát nguyện như vậy rồi, Thiện Tài đến chỗ Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức.

Dạ Thần này vì Thiện Tài mà thị hiện Bồ Tát điều phục chúng sanh giải thoát thân lực, dùng những tướng hảo trang nghiêm thân mình. Giữa chạng mảy phóng đại quanh mình tên là Trí đăng phổ chiếu thanh tịnh tràng, có vô lượng quang minh làm quyến thuộc. Quang minh này chiếu khắp tất cả thế gian, rồi xoay lại chiếu vào đánh đầu Thiện Tài sung mãn cả thân.

Liền đó Thiện Tài được cứu cánh thanh tịnh luân tam muội.

Được tam muội này rồi, Thiện Tài thấy khoảng giữa chỗ hai Dạ Thần có tất cả địa trần, thủy trần, hỏa trần, vi trần của những châu báu kim cang ma ni, những vi trần của tất cả hoa hương anh lạc đồ trang sức. Trong mỗi vi trần đều thấy Phật sát vi trần số thế giới thành hoại. Và thấy những khối lớn của địa, thủy, hỏa, phong. Cũng thấy tất cả thế giới tiếp liên đều dùng địa luân nhiệm trì mà an trụ. Cũng thấy tất cả những núi, biển, sông, ao, cây, rừng, cung điện của chư Thiên, Long, Bát Bộ, Nhơn, phi nhơn, cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nhấn đến các loài luân chuyển sanh tử qua lại theo nghiệp thọ báo, mọi thứ sai khác đều thấy cả.

Lại thấy tất cả thế giới sai biệt : những thế giới tạp uế, những thế giới thanh tịnh, những thế giới hướng về tạp uế, những thế giới hướng về thanh tịnh, những thế giới tạp uế thanh tịnh, những thế giới thanh tịnh tạp uế, những thế giới thuần thanh tịnh, những thế giới hoặc hình trạng bằng phẳng, hoặc úp xuống, hoặc ngược lên.

Trong tất cả thế giới, tất cả xứ, tất cả loài như vậy, đều thấy Dạ Thần Phổ Cứu. Chúng sanh này trong tất cả thời gian khắp mọi nơi, tùy theo hình mạo ngôn từ hạnh giải sai khác của chúng sanh, mà dùng sức phương tiện hiện ở trước họ mà tùy nghi hóa độ. Làm cho chúng sanh địa ngục khỏi khổ đau. Làm cho súc sanh chẳng ăn nuốt nhau. Làm cho ngạ quỷ hết đói khát. Làm cho loài rồng rời sợ sệt. Làm cho chúng sanh cõi Dục thoát khỏi Dục giới, làm cho loài người rời sợ sệt đêm tối, sợ sợ nắng nheo, sợ sợ tiếng xấu, sợ sợ đại chúng, sợ sợ chẳng đủ sống, sợ sợ chết, sợ sợ đọa ác đạo, sợ sợ mất thiện căn, sợ sợ thối Bồ đề tâm, sợ sợ gặp ác tri thức, sợ sợ lìa thiện tri thức, sợ sợ sa vào Nhị thừa, sợ sợ các thứ sanh tử, sợ sợ cùng ở với chúng sanh dị loại, sợ sợ thọ sanh thời kỳ ác, sợ sợ thọ sanh trong dòng họ ác, sợ sợ gây tạo nghiệp ác, sợ sợ nghiệp chướng phiền não chướng, sợ sợ vọng tưởng chấp trước ràng buộc.

Tất cả những sợ kinh sợ như vậy đều làm cho loài người đều được bỏ rời.

Lại thấy Dạ Thần này hiện khắp trong tất cả chúng sanh : noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, phi hữu tướng, phi vô tướng, để thường siêng cứu hộ.

Vì thành tựu sức đại nguyện của Bồ Tát. Vì thâm nhập sức tam muội của Bồ Tát. Vì kiên cố sức thần thông của Bồ Tát. Vì xuất sanh sức hạnh nguyện của Phổ Hiền. Vì tăng trưởng biển đại bi của Bồ Tát. Vì thành tựu đại từ vô ngại khắp che chở chúng sanh. Vì thành tựu vô lượng hỷ lạc ban cho chúng sanh. Vì thành tựu trí huệ phương tiện nhiếp khắp tất cả chúng sanh. Vì thành tựu thần thông tự tại giải thoát quảng đại của Bồ Tát. Vì nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Vì giác liễu tất cả pháp. Vì cúng dường tất cả Phật. Vì thọ trì tất cả Phật giáo. Vì chứa nhóm tất cả thiện căn, tu tất cả diệu hạnh. Vì nhập vào tâm hải của tất cả chúng sanh mà không chướng ngại. Vì biết căn tánh tất cả chúng sanh để giáo hóa thành thực. Vì thanh tịnh tín giải của tất cả chúng sanh để trừ ác chướng cho họ. Vì phá màn tối vô tri của tất cả chúng sanh. Vì làm cho chúng sanh được quang minh thanh tịnh Nhứt thiết trí.

Thiện Tài thấy Dạ Thần này có thần lực quảng đại như vậy, hiện bày cảnh giới, thậm thâm bất tư nghì, hiện thị Bồ Tát điều phục chúng sinh giải thoát thần lực, thời hoan hỷ vô lượng, đánh lễ nơi chân, nhất tâm chiêm ngưỡng.

Lúc đó Dạ thần liền xả tướng Bồ Tát trang nghiêm hoàn lại thân cũ, mà chẳng bỏ thần lực tự tại.

Thiện Tài chấp tay cung kính nói kệ tán thán :

Tôi Thiện Tài được thấy

Đại thần lực như vậy

Lòng hoan hỷ vô lượng

Nói kệ để tán thán.

Tôi thấy thân của Ngài

Tướng hảo trang nghiêm đẹp,

Như sao sáng hư không

Tất cả đều nghiêm tịnh.

Phóng quang minh thù thắng

Vô lượng sát trần số

Nhiều màu sắc vi diệu

Chiếu khắp cả mười phương.

Mỗi lỗ lông phóng ra

Chúng sanh tâm số quang

Mỗi mỗi đầu quang minh

Đều hiện bửu liên hoa.

Trong hoa hiện Hóa Phật

Diệt được khổ chúng sanh,

Quang minh phát diệu hương

Xông khắp các chúng sanh.

Lại mưa các thứ hoa

Cúng dường tất cả Phật.

Chặng mây phóng diệu quang

Lượng đồng núi Tu Di

Chiếu khắp các hàm thức

Khiến dứt tối ngu si.

Miệng phóng thanh tịnh quang

Như vô lượng mặt nhật

Chiếu khắp cảnh quảng đại

Của Tỳ Lô Giá Na.

Mắt phóng thanh tịnh quang

Như vô lượng mặt nguyệt

Chiếu khắp mười phương cõi

Dứt si lừa thế gian.  
Hóa hiện nhiều loại thân  
Tướng trạng đồng chúng sanh  
Sung mãn mười phương cõi  
Độ thoát biển tam hữu.  
Diệu thân khắp mười phương  
Hiện khắp trước chúng sanh  
Diệt trừ thủy, hỏa giặc,  
Nạn, vua, những lo sợ.  
Tôi vâng theo Hỉ Mục  
Nay được đến chỗ Ngài  
Thấy tướng chạng mây Ngài  
Phóng quang minh thanh tịnh  
Chiếu khắp mười phương cõi  
Diệt trừ tất cả tội.  
Hiện hiện thần thông lực  
Mà đến nhập thân tôi  
Tôi gặp được quang minh  
Lòng hoan hỷ vô lượng  
Được tông trì tam muội  
Thấy khắp thập phương Phật.  
Từ chỗ tôi đi qua  
Tôi đều thấy vi trần  
Trong mỗi mỗi vi trần  
Đều thấy trần số cõi.  
Hoặc có vô lượng cõi  
Tất cả đều trước ướ  
Chúng sanh thọ các khổ  
Thường buồn than kêu khóc.  
Hoặc có cõi nhiễm tịnh  
Vui ít, nhiều đau khổ  
Thị hiện thân tam thừa  
Qua đó mà cứu độ  
Hoặc có cõi tịnh nhiễm  
Chúng sanh đều thích thấy  
Bồ Tát thường sung mãn  
Trụ trì những chánh pháp,  
Trong mỗi mỗi vi trần  
Vô lượng cõi thanh tịnh

Do Tỳ Lô Giá Na

Kiếp xưa đã nghiêm tịnh.

Phật ở tất cả cõi

Đều ngồi cội Bồ đề

Thành đạo chuyển pháp luân

Độ thoát các quần sanh.

Tôi thấy Phổ Cứu Thần

Ở chỗ tất cả Phật

Trong vô lượng cõi kia

Đều khắp đến cúng dường.

Thiện Tài đồng tử nói kệ xong, thưa Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức rằng

:

Bạch đại Thánh ! Môn giải thoát thậm thâm hi hữu này tên là gì ? Ngài được môn giải thoát này đã bao lâu ? Tu hạnh gì mà được thanh tịnh ?

Dạ Thần nói :

Này thiện nam tử ! Sự này khó biết. Tất cả Nhơn, Thiên và Nhị thừa không lường được.

Tại sao vậy ? vì đây là cảnh giới của bậc an trụ Phổ Hiền hạnh. Là cảnh giới của bậc an trụ đại bi tạng. Là cảnh giới của bậc cứu hộ tất cả chúng sanh. Là cảnh giới của bậc có thể tịnh tất cả tam ác bát nạn. Là cảnh giới của bậc ở trong tất cả Phật độ nổi thanh Phật chùng chẳng dứt. Là cảnh giới của bậc có thể trụ trì được tất cả Phật pháp.

Là cảnh giới của bậc có thể ở tất cả kiếp tu Bồ Tát hạnh thành mãn biển đại nguyện. Là cảnh giới của bậc có thể ở tất cả pháp giới dùng trí quang thanh tịnh diệt vô minh ám chướng. Là cảnh giới của bậc có thể dùng trí quang minh trong khoảng một niệm chiếu khắp tất cả phương tiện tam thế.

Nay ta thừa oai lực của Phật vì người mà nói.

Này thiện nam tử ! Thuở xưa, quá Phật sát vi trần số kiếp, có một kiếp tên là Viên Mãn Thanh Tịnh. Thế giới tên là Tỳ Lô Giá Na Đại Oai đức. Có Tu Di Sơn vi trần số Như Lai xuất thế trong thế giới đó.

Thế giới đó bằng chất nhất thiết hương vương ma ni bửu, châu báu trang nghiêm, trụ trên biển vô cấu quang minh ma ni vương. Thế giới này hình chánh viên, tịnh uế hiệp thành, mây bửu trướng và tất cả trang nghiêm cụ giảng phía trên. Luân sơn ma ni trang nghiêm bao quanh ngàn vòng. Có mười ức na do tha tứ thiên hạ đều diệu trang nghiêm. Hoặc có tứ thiên hạ chúng sanh ác nghiệp ở trong đó. Hoặc có tứ thiên hạ chúng sanh tạp nghiệp ở trong đó. Hoặc có tứ thiên hạ chúng sanh thiện căn ở trong đó. Hoặc có tứ thiên hạ chư Bồ Tát thuần thanh tịnh ở trong đó.

Cạnh Luân Vi Sơn tột phía Đông của thế giới này, có tứ thiên hạ tên là Bửu Đăng Hoa Tràng, cõi nước thanh tịnh, ăn mặc sung túc. Chẳng cần canh tác mà lúa bắp

tự mọc tốt. Cung điện lâu các thảy đều kỳ diệu. Những cây như ý thành hàng khắp nơi. Những hương thọ hằng thoảng hơi thơm. Những man thọ hằng xuất sanh mây tràng hoa. Những hoa thọ thường tuôn hoa đẹp. Những bửu thọ xuất sanh báu lạ. Quang minh vô lượng màu chiếu sáng bao vòng. Những âm nhạc thọ xuất sanh những âm nhạc theo gió thổi động phát âm thanh vi diệu. Ánh sáng mặt nhật, mặt nguyệt và ma ni bửu vương chiếu khắp mọi nơi. Đêm ngày thường có toàn những cảnh vui vẻ.

Trong tứ thiên hạ này có trăm vạn ức na do tha vương quốc. Mỗi nước có ngàn sông lớn chảy quanh. Mặt sông đều có hoa đẹp đua nở, lay động theo dòng nước chảy phát tiếng âm nhạc cõi trời. Nhiều bửu thọ mọc lên bên bờ sông. Nhiều thứ trân kỳ dùng để nghiêm sức. Ghe thuyền qua lại vui chơi thỏa tình.

Khoảng giữa mỗi sông, có trăm vạn ức thành. Mỗi thành có trăm vạn ức na do tha tụ lạc. Tất cả thành ấp tụ lạc đều có trăm ngàn ức na do tha cung điện.

Trong tứ thiên hạ này, ở Diêm Phù Đề có một nước tên là Bửu Hoa Đăng an ổn phong phú, nhân dân đông đúc đều thật hành thập thiện. Trong nước có Chuyển Luân Vương xuất hiện hiệu là Tỳ Lô Giá Na Diệu Bửu Liên Hoa Kế, sanh từ trong hoa sen, đủ ba mươi hai tướng hảo, đủ thất bửu, cai trị tứ thiên hạ, hằng dùng chánh pháp giáo hóa chúng sanh. Nhà vua có ngàn Vương Tử đoan chánh dũng kiện hành phục được oán địch.

Trăm vạn ức na do tha cung nữ đều cùng nhà vua đồng gieo thiện căn, đồng tu công hạnh, đồng thời đản sanh, xinh đẹp như Thiên nữ, thân màu chơn kim thường phóng quang minh. Trong lỗ lông hằng phát ra hơi thơm.

Quan hiền, tướng mạnh đủ mười ức.

Chánh phi của nhà vua tên là Viên Mãn Điện, là bửu nữ đoan chánh đẹp lạ, da màu chơn kim, mắt tóc đều xanh biếc, tiếng nói như phạm âm, thân có mùi thơm cõi trời, thường phóng ánh sáng chiếu ngàn do tuần. Có một vương nữ tên là Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhân. Thân hình đoan nghiêm, sắc tướng xinh đẹp, mọi người đều thích thấy không chán.

Thử đó, loài người sống lâu vô lượng. Hoặc có kẻ bất định chết yểu giữa chừng. Nhiều hình sắc, nhiều âm thanh, nhiều danh tự, nhiều tộc tánh, ngu trí mạnh yếu, nghèo giàu khổ vui, vô lượng phẩm loại thảy đều chẳng đồng.

Có kẻ nói thân tôi đẹp thân người xấu.

Rồi sỉ nhục, gây ác nghiệp. Do đây nên thọ mạng sắc lực tất cả phước vui đều bị tổn giảm.

Thành Bắc có cây Bồ đề tên là Phổ quang pháp vân âm tràng. Góc cây bằng ma ni vương kiên cố niệm niệm xuất sanh tất cả Như Lai đạo tràng trang nghiêm. Tất cả châu ma ni làm thân cây. Lá bằng tạp bửu. Nhánh lá đều có thứ tự xứng nhau, trên dưới bốn phía đều viên mãn trang nghiêm, phóng bửu quang minh, phát diệu âm thanh nói cảnh giới thậm thâm của Như Lai.



Trước đây Bồ đề có một ao nước thơm tên là bửu hoa quang minh diễn pháp lô âm, bờ ao bằng diệu bửu. Xung quanh ao có trăm vạn ức na do tha bửu thọ. Hình dáng những cây này giống như cây Bồ đề. Những chuỗi ngọc rủ thòng bốn phía. Vô lượng lâu các đều bằng chất báu nghiêm sức khắp đạo tràng.

Trong ao nước thơm xuất sanh hoa sen lớn tên là Phổ hiện tam thế nhất thiết Như Lai trang nghiêm cảnh giới vân. Có Tu Di Sơn vi trần số Phật xuất hiện trong đó.

Đức Phật thứ nhứt hiệu là Phổ Trí Bửu Diệm Diệu Đức Tràng, thành Vô thượng Đẳng Chánh Giác trước nhất nơi trên hoa sen lớn này. Đức Phật diễn thuyết chánh pháp thành thực chúng sanh vô lượng ngàn năm.

Lúc đức Như Lai Phổ Trí chưa thành Phật, trước đây mười ngàn năm, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Hiện chư thân thông thành thực chúng sanh. Nếu có chúng sanh nào được quanh minh này chiếu đến thời tâm họ tự khai ngộ không gì chẳng biết rõ, biết mười ngàn năm sau có Phật xuất thế.

Chín ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nhứt thiết chúng sanh ly cấu đặng. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thời được thanh tịnh nhãn thấy tất cả màu sắc, biết chín ngàn năm sau, sẽ có Phật xuất thế.

Tám ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nhứt thiết chúng sanh nghiệp quả âm. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thời đều tự biết những nghiệp quả báo. Biết tám ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Bảy ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Sanh Nhứt thiết thiện căn âm. Nếu có chúng sanh nào gặp quang minh này thời tất cả các căn thấy đều viên mãn. Biết bảy ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Sáu ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Phật bất tư nghi cảnh giới âm. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thời tâm họ quảng đại được tự tại khắp cả. Biết sáu ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Năm ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nghiêm tịnh nhứt thiết Phật sát âm. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thời thấy tất cả Phật độ thanh tịnh. Biết năm ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Bốn ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nhứt thiết Như Lai cảnh giới vô sai biệt đặng. Nếu có chúng sanh nào gặp quang minh này thời đều có thể đến ra mắt tất cả chư Phật. Biết bốn ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Ba ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Tam thế minh đặng. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thời đều có thể hiện thấy những bồn sự của tất cả Như Lai. Biết ba ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Hai ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Như Lai ly ế trí huệ đặng. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thời được phổ nhãn thấy thân biến của tất cả Như Lai, thấy tất cả Phật độ, thấy tất cả thế giới chúng sanh. Biết hai ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Một ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng đại quang minh tên là Linh nhất thiết chúng sanh kiến Phật tập chur thiện căn. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thời được thành tựu kiến Phật tam muội. Biết một ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Bảy ngày trước, hoa sen này phóng đại quang minh tên là Nhưt thiết chúng sanh hoan hỷ âm. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thời được thấy khắp chur Phật sanh lòng rất hoan hỷ. Biết sau bảy ngày sẽ có Phật xuất thế.

Đủ bảy ngày sau, tất cả thế giới thấy đều chấn động, thuần tịnh vô nhiễm, mỗi niệm hiện khắp mười phương tất cả cõi Phật thanh tịnh, cũng hiện những sự trang nghiêm của những cõi đó.

Nếu có chúng sanh nào căn tánh thuần thực đáng được thấy Phật thời đều đến đạo tràng.

Bấy giờ trong thế giới Tỳ Lô Giá Na Đại Oai Đức đó, tất cả Luân Vi Sơn, Tu Di Sơn, tất cả núi biển, lục địa, thành quách, tường rào, cung điện, âm nhạc, ngữ ngôn đều vang ra âm thanh, khen nói cảnh giới thần lực của tất cả Như Lai.

Lại phát ra tất cả mây thơm : Hương xông, hương bột. Phát ra tất cả mây hương hình tượng ngọc ma ni, mây bửu diệm, mây diệm tạng, mây y phục ma ni, mây anh lạc, mây diệu hoa, mây Như Lai quang minh, mây Như Lai viên quang, mây âm nhạc, mây Như Lai nguyện thanh, mây Như Lai ngôn âm, mây Như Lai tướng hảo, hiển thị tướng bất tư nghì của đức Như Lai xuất hiện thế gian.

Này thiện nam tử ! Đại bửu liên hoa này có mười Phật sát vi trần số liên hoa bao quanh. Trong những hoa sen này đều có tòa sư tử ma ni bửu tạng. Trên mỗi tòa đều có Bồ Tát ngồi kiết già.

Này thiện nam tử ! Lúc đức Phổ Trí Bửu Diệm Diệm Đức Tràng Như Lai thành vô thượng Đăng Chánh Giác tại trên đại bửu liên hoa này, đồng thời cũng hiện thành Phật trong thập phương tất cả thế giới.

Tùy theo tâm của chúng sanh mà hiện ở trước họ để chuyển pháp luân. làm cho vô lượng chúng sanh khỏi khổ ác đạo. Làm cho vô lượng chúng sanh được sanh lên trời. Làm cho vô lượng chúng sanh ở bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề xuất ly. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề dũng mãnh tràng. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề pháp quang minh. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề thanh tịnh căn. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề bình đẳng lực. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề nhập pháp thành. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề nhập phổ môn phương tiện đạo. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ hạnh Bồ đề tam muội môn. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ đề duyên tất cả cảnh giới sanh phát tâm Bồ đề. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ đạo Ba la mật thanh tịnh. Làm cho vô lượng chúng sanh

trụ Bồ Tát Sơ địa. Làm cho vô lượng chúng sanh trụ Bồ Tát Nhị địa nhằm đến Thập địa. Làm cho vô lượng chúng sanh nhập hạnh nguyện thù thắng của Bồ Tát. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ hạnh nguyện thanh tịnh của Phổ Hiền.

Này thiện nam tử ! Đức Phổ Trí Bửu Diệm Diệu Đức Tràng Như Lai hiện thân lực tự tại bất tư nghì như vậy, lúc đức Phật chuyển pháp luân, ở trong mỗi thế giới đó, tùy theo sở nghi, mỗi niệm điều phục vô lượng chúng sanh.

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát biết trong thành của Bửu Hoa Đăng Vương, chúng sanh tự ý thị nhan sắc và cảnh giới mà khinh mạn lăng miệt người khác, nên Bồ Tát hóa hiện thân hình đoan chánh đẹp lạ đến trong thành ấy phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả, làm cho ánh sáng của Thánh Vương, của dân chúng, của nhứt nguyệt tinh tú đều lu mờ. Dường như lúc mặt nhựt mọc lên cao chói sáng khắp nơi. Cũng như vàng diêm phù đàn để cạnh đồng mực đen.

Chúng sanh trong thành đều bảo nhau rằng đây là ai ? Là Thiên Thần hay Phạm Vương mà phóng ánh sáng chói mờ quanh sắc của chúng ta ?

Phổ Hiền Bồ Tát đứng trên hư không ngay cung điện của Thánh Vương mà bảo rằng :

Này Đại Vương ! Hiện nay trong nước của nhà vua có Phật xuất thế ngự tại cây Bồ đề Phổ Quang Minh Pháp Vân Âm Tràng.

Vương nữ Phổ Trí Diệm Nhã thấy sắc thân và quang minh tự tại của Phổ Hiền Bồ Tát, và nghe những vật trang nghiêm trên thân Bồ Tát phát âm thanh vi diệu, lòng rất vui mừng, tự nghĩ rằng nguyện tất cả căn lành của tôi có đều hồi hướng để được thân như vậy, được tướng tốt oai nghi tự tại như vậy. Nay đức Thánh này có thể ở trong chỗ sanh tử tối tăm của chúng sanh mà phóng đại quang minh và báo tin đức Như Lai xuất thế. Nguyện tôi cũng được như vậy, vì các chúng sanh mà làm trí quang minh để phá sự vô tri đen tối của họ. Nguyện tôi thọ sanh chốn nào cũng đều chẳng xa rời vị thiện tri thức này.

Lúc đó, Thánh Vương cùng Bửu nữ và ngàn Vương Tử, quyến thuộc, các đại thần, bốn binh chủng, nhân dân trong thành, do thần lực của Thánh Vương đồng bay lên hư không cao một do tuần phóng đại quang minh chiếu tứ thiên hạ, khiến khắp mọi người đều được chiêm ngưỡng. Vì muốn chúng sanh đều đến gặp Phật nên Thánh Vương nói kệ tán thán Phật.

Như Lai xuất thế gian  
Cứu khắp các quần sanh  
Các người phải mau dậy  
Đi đến chỗ Đạo Sư  
Vô lượng vô số kiếp  
Mới có Phật xuất thế  
Diễn nói pháp thâm diệu  
Lợi ích tất cả chúng.

Phật xem các thế gian  
Điên đảo thường mê lầm  
Luân hồi khổ sanh tử  
Mà khởi lòng đại bi.  
Vô số ức ngàn kiếp  
Tu tập hạnh Bồ đề  
Vì muốn độ chúng sanh  
Đầy do sức đại bi  
Đầu, mắt, tay, chân thầy  
Đều xả được tất cả  
Vì cầu đạo Bồ đề  
Vô lượng kiếp bố thí  
Vô lượng ức ngàn kiếp  
Khó gặp được Như Lai  
Thấy, nghe, hoặc thờ phụng  
Đều được lợi ích lớn.  
Nay sẽ cùng đại chúng  
Đến gặp đấng Điều Ngự  
Ngồi bửu tòa Như Lai  
Hàng ma thành Chánh giác  
Chiêm ngưỡng thân Như Lai  
Phóng ra vô lượng quang  
Nhiều thứ sắc vi diệu  
Diệt trừ tất cả tội  
Trong mỗi mỗi lỗ lông  
Phóng quang bất tư nghì  
Chiếu khắp các quần sanh  
Đều khiến rất vui mừng.  
Đại chúng đều nên phát  
Tâm tinh tấn quảng đại  
Đến chỗ đức Như Lai  
Cung kính cúng dường Phật.

Chuyển Luân Thánh Vương nói kệ khen Phật khai ngộ tất cả chúng sanh rồi, do thiện căn của Luân Vương xuất hiện mười ngàn thứ mây đại cúng dường, thẳng đến phía đạo tràng của Như Lai.

Như là mây tất cả bửu cái, mây tất cả hoa trướng, mây tất cả bửu y, mây tất cả bửu linh võng, mây tất cả diệu hương, mây tất cả bửu tòa, mây tất cả bửu tràng, mây tất cả cung điện, mây tất cả diệu hoa, mây tất cả đồ trang nghiêm giảng đẹp khắp hư không. Thánh Vương đánh lễ nơi chân đức Phổ Trí Bửu Diệm Diệu Đức Tràng

Như Lai, hữu nhiều vô lượng vòng, rồi ngồi trên tòa phổ chiếu thập phương bửu liên hoa phía trước đức Phật.

Vương nữ Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhân cõi đồ trang sức trên thân cầm rải lên cúng dường Phật. Những đồ trang sức đó liền ở trên hư không biến thành lưới bửu cái thông rủ xuống. Long Vương cầm giữ bửu cái này. Những cung điện xen bày trong đó. Mười thứ bửu cái bao vòng hình như lâu các trong ngoài thanh tịnh, trang nghiêm với những chuỗi ngọc, bửu thạch, hương hải, ma ni. Trong bửu cái đó có cây Bồ đề nhánh lá sum suê che trùm cả pháp giới, mỗi niệm hiện ra vô lượng trang nghiêm.

Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngự dưới cội Bồ đề này. Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ Tát vây quanh. Chư Bồ Tát này đều xuất sanh từ nơi hạnh nguyện của Phổ Hiền, an trụ nơi vô sai biệt trụ của Bồ Tát.

Cũng thấy có tất cả Thế Gian Chủ. Cũng thấy thần lực tự tại của Như Lai. Cũng thấy những kiếp thứ đệ có thế giới thành hoại. Lại cũng thấy tất cả thế giới đó, mỗi mỗi thế giới đều có Phổ Hiền Bồ Tát cúng dường chư Phật điều phục chúng sanh. Lại cũng thấy tất cả Bồ Tát đó đều ở trong thân Phổ Hiền. Cũng thấy thân mình ở trong thân đó. Cũng thấy thân mình ở trước chỗ tất cả Như Lai, tất cả Phổ Hiền, tất cả Bồ Tát, tất cả chúng sanh. Lại cũng thấy tất cả thế giới đó mỗi mỗi đều có Phật sát vi trần số thế giới, những ranh giới, những nhiệm trì, những hình trạng, những thể tánh, những sắp đặt, những trang nghiêm, những thanh tịnh, những mây trang nghiêm mà che trên đó, những tên kiếp, chư Phật xuất thế, những tam thế, những phương xứ, những trụ pháp giới, những nhập pháp giới, những trụ hư không, những Như Lai Bồ đề tràng, những Như Lai thần thông lực, những Như Lai sư tử tòa, những Như Lai đại chúng, những Như Lai chúng sai biệt. Những Như Lai xảo phương tiện, những Như Lai chuyển pháp luân, những Như Lai điều âm thanh, những Như Lai ngôn thuyết, những Như Lai khế kinh.

Thấy như vậy rồi, Vương nữ rất hoan hỷ lòng thanh tịnh.

Phổ Trí Bửu Diệm Diệu Đức Trang Như Lai vì Vương nữ mà nói tu đa la tên là Nhất thiết Như Lai Chuyển pháp luân, có mười Phật sát vi trần số tu đa la làm quyển thuộc.

Vương nữ nghe kinh xong, thời được thành tựu mười ngàn môn tam muội, tâm nhu nhuyễn không cứng thô, như mới thọ thai, như mới đản sanh, như cây Ta La mới mọc mọc, tâm tam muội đó cũng như vậy.

Như là hiện kiến nhất thiết chư Phật tam muội phổ chiếu nhất thiết sát tam muội, nhập nhất thiết tam thế môn tam muội, thuyết nhất thiết Phật pháp luân tam muội, tri nhất thiết Phật nguyện hải tam muội, khai ngộ nhất thiết chúng sanh linh xuất sanh tử khổ tam muội, thường nguyện phá nhất thiết chúng sanh ám tam muội, thường nguyện diệt nhất thiết chúng sanh khổ tam muội, thường nguyện sanh nhất thiết chúng sanh lạc tam muội, giáo hóa nhất thiết chúng sanh bất sanh bì yểm tam

muội, nhất thiết Bồ Tát vô chương ngại tràng tam muội phổ nghệ nhất thiết thanh tịnh Phật sát tam muội ... Vương nữ được mười ngàn tam muội như vậy.

Wang nữ lại được tâm diệu định, tâm bất động, tâm hoan hỷ, tâm an ủi, tâm quảng đại, tâm thuận thiện tri thức, tâm duyên thâm thâm nhất thiết trí, tâm, trụ quảng đại phương tiện hải, tâm xả ly tất cả chấp trước, tâm chẳng trụ thế gian cảnh giới, tâm nhập Như Lai cảnh giới, tâm phổ chiếu tất cả sắc hải, tâm không nào hại, tâm không cao cử, tâm không bì quyện, tâm không thối chuyển, tâm không giải đãi, tâm tư duy tự tánh của các pháp. Tâm an trụ tất cả pháp môn, tâm quán sát tất cả pháp môn, tâm biết rõ tất cả chúng sanh, tâm cứu hộ tất cả chúng sanh, tâm chiếu khắp tất cả thế giới, tâm khắp sanh tất cả Phật nguyện, tâm đều phá tất cả núi chướng, tâm chứa nhóm phước đức trợ đạo, tâm hiện thấy chư Phật thập lực, tâm chiếu khắp cảnh giới Bồ Tát, tâm tăng trưởng Bồ Tát trợ đạo, tâm duyên khắp tất cả phương, tâm tư duy Phổ Hiền đại nguyện.

Wang nữ lại phát mười Phật sát vi trần số nguyện hải của Như Lai :

Nguyện nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, nguyện điều phục tất cả chúng sanh, nguyện biết khắp tất cả thế giới, nguyện vào khắp tất cả pháp giới, nguyện trong tất cả Phật độ tu Bồ Tát hạnh cùng tận thuở kiếp vị lai, nguyện tận thuở vị lai kiếp không bỏ hạnh Bồ Tát, nguyện được gần gũi tất cả Như Lai, nguyện được thừa sự tất cả thiện hữu, nguyện được cúng dường tất cả chư Phật, nguyện ở trong mỗi niệm tu Bồ Tát hạnh, tăng nhưt thiết trí không gián đoạn, phát mười Phật sát vi trần số nguyện hải như vậy, thành tựu đại nguyện Phổ Hiền.

Đức Phổ Trí Như Lai lại vì Vương nữ mà nói những thiện căn đã chứa nhóm từ khi phát tâm tới nay, cùng những diệu hạnh đã tu, đại quả đã được. Làm cho Vương nữ khai ngộ thành tựu nguyện hải của Như Lai, nhất tâm hồi hướng bậc Nhất thiết trí.

Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức nói tiếp :

Này thiện nam tử ! Lại quá đây mười đại kiếp về trước, có thế giới tên là Nhứt Luân Quang Ma Ni, Phật hiệu là Nhơn Đà La Tràng Diệu Tướng.

Wang nữ Diệu Nhân ở trong di pháp của đức Như Lai đó, Phổ Hiền Bồ Tát khuyên nàng tu bổ tượng Phật cũ hư trên tòa liên hoa. Nàng đã tu bổ xong lại sơn vẽ. Sơn vẽ xong lại trang nghiêm các châu báu, rồi phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử ! Ta nhớ thuở quá khứ do Phổ Hiền Bồ Tát thiện tri thức mà Vương nữ gieo được thiện căn này, từ đó trở đi chẳng đọa ác thú thường thọ sanh trong dòng Thiên Vương, Nhân Vương, xinh đẹp khả ái, đủ những tướng tốt, khiến mọi người thích thấy, thường gặp Phật, thường được gần gũi Phổ Hiền Bồ Tát, được Bồ Tát chỉ dạy khai ngộ thành thực mãi đến ngày nay.

Này thiện nam tử ! Chuyển Luân Thánh Vương Tỳ Lô Giá Na Tạng Diệu Bửu Liên Hoa Kế nay là Di Lạc Bồ Tát.

Wang phi Viên Mãn Diện nay là Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải đang ở gần đây.

Wang nữ Diệu Đức Nhân chính là ta.

Thuở xưa ấy, ta làm đồng nữ, Phổ Hiền Bồ Tát khuyên ta tu bồ tượng Phật, dùng đó làm nhân duyên phát tâm Vô thượng Bồ. Đó là lúc ta bắt đầu phát tâm.

Sau đó Phổ Hiền Bồ Tát dẫn dắt ta thấy đức Diệu Đức Tràng Phật, ta cởi chuỗi ngọc rải lên cúng dường,,thấy thần lực của Phật, nghe Phật thuyết pháp, liền được môn giải thoát " Bồ Tát hiện khắp tất cả thế gian điều phục chúng sanh". Trong mỗi niệm thấy Tu Di Sơn vi trần số Phật. Cũng thấy đạo tràng chúng hội và quốc độ thanh tịnh của chư Phật. Ta đều tôn trọng cung kính cúng dường nghe diễn chánh pháp, y giáo tu hành.

Này thiện nam tử ! Qua khỏi thế giới Tỳ Lô Giá Na Đại Oai Đức, kiếp viên mãn thanh tịnh, có thế giới tên là Bửu Luân Diệu Trang Nghiêm, kiếp tên là Đại Quang, có năm trăm đức Phật xuất hiện trong đó. Ta đều kính thờ cúng dường. Đức Phật tôi sơ hiệu là Đại Bi Tràng, lúc mới xuất gia, ta làm Dạ Thần cung kính cúng dường.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Kim Cang Na La Diên Tràng. Ta làm Chuyển Luân Thánh Vương cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Nhất Thiết Phật Xuất Hiện, mười Phật sát vi trần số tu đa la làm quyến thuộc.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Kim Cang Vô Ngại Đức. Ta làm Chuyển Luân Vương cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Phổ Chiếu Nhất Thiết Chúng Sanh Căn, Tu Di Sơn vi trần số tu đa la làm quyến thuộc, ta đều thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế tên là Hỏa Diệm Sơn Diệu Trang Nghiêm. Ta thuở đó làm Trưởng giả nữ. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Phổ Chiếu Tam Thế Tạng, Diêm Phù Đề vi trần số tu đa la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu y giáo thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Cao Thắng Vương. Thuở đó ta làm A Tu La Vương cung kính cúng dường Phật. Đức Phật nói kinh tên là Phân Biệt Nhất Thiết Pháp Giới, năm trăm tu đa la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Hải Nhạc Pháp Quang Minh. Thuở đó ta làm Long Vương nữ mưa mây như ý ma ni bửu cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Tăng Trưởng Hoan Hỷ Hải, có trăm vạn ức tu đa la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Bửu Diệm Sơn Đăng. Thuở đó ta làm Hải Thần mưa mây bửu liên hoa cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Pháp Giới Phương Tiện Hải Quảng Minh.

Có Phật sát vi trần số tu đa la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Công Đức Hải Quang Minh Luân. Thuở đó ta làm Ngũ Thông Tiên hiện đại thân thông có sáu vạn Tiên Nơn vây quanh, mưa mây hương hoa cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Vô Trước Pháp Đăng, có sáu vạn tu đa la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kể đó có Phật xuất thế hiệu là Tỳ Lô Giá Na Công Đức Tạng. Thuở đó ta làm Chủ Địa Thần tên là Xuất Sanh Bình Đẳng Nghĩa, cùng vô lượng Địa Thần đồng mua tất cả bửu thọ, tất cả ma ni tạng, tất cả mây bửu anh lạc để cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Xuất Sanh Nhất Thiết Như Lai Trí Tạng, vô lượng khế kinh làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu thọ trì chẳng quên.

Này thiện nam tử ! Thứ đệ như vậy, đức Phật tối hậu hiệu là Sung Mãn Hư Không Pháp Giới Diệu Đức Đẳng. Thuở đó ta là kỹ nữ tên là Mỹ Nhan. Ta thấy Phật vào thành liền ca vũ cúng dường. Ta thừa thần lực của Phật vọt mình lên hư không nói ngàn bài kệ tán thán Phật. Đức Phật vì ta mà phóng ánh sáng chằng mành tên là Trang Nghiêm Pháp Giới Đại Quang Minh chiếu khắp thân ta. Khi được quanh mình của Phật chiếu đến thân, ta được môn giải thoát tên là pháp giới phương tiện bất thối tạng.

Này thiện nam tử ! Trong thế giới này có Phật sát vi trần số kiếp như vậy, tất cả Như Lai xuất hiện trong đó. Ta đều kính thờ cúng dường cả.

Chư Phật đó có bao nhiêu chánh pháp ta đều ghi nhớ chẳng quên một câu một chữ. Ở chỗ chư Phật đó ta tán dương tất cả Phật pháp, rộng làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh.

Ở chỗ mỗi đức Như Lai ta được nhất thiết trí quang minh, hiện tam thế pháp giới hải, nhập tất cả Phổ Hiền hạnh.

Này thiện nam tử ! Vì ta y cứ nhất thiết trí quang minh nên ở trong mỗi niệm thấy vô lượng Phật. Đã thấy Phật rồi, trước chưa được chưa thấy Phổ Hiền hạnh, nay đều thành tựu viên mãn.

Tại sao vậy ? Vì đã được nhất thiết trí quang minh vậy.

Phổ Cứu Chúng Sanh Dạ Thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, thừa Phật thần lực, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng :

Thiện Tài nghe ta nói

Pháp thậm thâm khó thấy

Chiếu khắp cả tam thế

Tất cả môn sai biệt.

Như ta sơ phát tâm

Chuyên cầu Phật công đức

Các giải thoát đã được

Ngươi nay phải lắng nghe

Ta nhớ thuở quá khứ

Quá sát trần số kiếp

Trước đó có một kiếp

Tên Viên Mãn Thanh Tịnh

Thuở đó có thế giới

Tên là Biến Chiếu Đẳng



Tu Di trần số Phật  
Xuất thế ở trong đó  
Sơ Phật diệu Trí Diệm  
Phật kế hiệu Pháp Tràng  
Thứ ba Pháp tu Di,  
Thứ tư Đức Sư Tử,  
Thứ năm Tịch Tĩnh Vương,  
Thứ sáu Diệt Chư Kiến,  
Thứ bảy Cao Danh Xung,  
Thứ tám Đại Công Đức,  
Thứ chín Phật Thắng Nhứt,  
Thứ mười Phật Nguyệt Điện,  
Ta nơi mười Phật này  
Tối sơ ngộ pháp môn  
Thứ đệ kế sau đó  
Lại có mười Như Lai  
Một là Hư Không Xử,  
Thứ hai Phật Phổ Quang,  
Thứ ba Trụ Chư Phương,  
Thứ tư Chánh Niệm Hải,  
Thứ năm Cao Thắng Quang,  
Thứ sáu Tu Di Vân,  
Thứ bảy Pháp Diệm Phật,  
Thứ tám Sơn Thắng Phật,  
Thứ chín Đại Bi Hoa,  
Thứ mười Pháp Giới Hoa.  
Lúc mười Phật xuất thế  
Ta giác ngộ thứ hai.  
Thứ đệ kế sau đó  
Lại có mười đức Phật :  
Một là Phật Quang Tràng,  
Thứ hai Trí Huệ Phật,  
Thứ ba Tâm Nghĩa Phật,  
Thứ tư Đức Chủ Phật,  
Thứ năm Thiên Huệ Phật,  
Thứ sáu Huệ Vương Phật,  
Thứ bảy Thắng Trí Phật,  
Thứ tám Quang Vương Phật,  
Thứ chín Dũng Mãnh Phật,

Thứ mười Liên Hoa Phật.  
Tại chỗ mười Phật này  
Ta thứ ba ngộ pháp.  
Thứ đệ kế sau đó  
Có mười Phật xuất thế :  
Thứ nhất Bửu Diệm Sơn,  
Thứ hai Công Đức Hải,  
Thứ ba Pháp Quang Minh,  
Thứ tư Liên Hoa Tạng,  
Thứ năm Chúng Sanh Nhãn,  
Thứ sáu Hương Quang Bửu,  
Bảy, Tu Di Công Đức,  
Tám, Càn Thát Bà Vương  
Thứ chín Ma Ni Tạng,  
Mười, Phật Tịch Tĩnh Sắc.  
Thứ đệ kế sau đó  
Có mười Phật xuất thế :  
Thứ nhất Quảng Đại Trí,  
Kế Phật Bửu Quang Minh,  
Thứ ba Hư Không Vân,  
Thứ tư Thù Thắng Tướng,  
Thứ năm Viên Mãn Giới,  
Thứ sáu Na La Diên,  
Thứ bảy Tu Di Đức,  
Thứ tám Công Đức Luân,  
Thứ chín Vô Thắng Tràng  
Thứ mười Đại Thọ Sơn.  
Thứ đệ kế sau đó  
Có mười Phật xuất thế :  
Thứ nhất Bà La Tạng,  
Thứ hai Thế Chủ Thân,  
Thứ ba Cao Hiển Quang,  
Thứ tư Kim Cang Chiếu,  
Thứ năm Địa Oai Lực,  
Thứ sáu Thập Thâm Pháp,  
Thứ bảy Pháp Huệ âm,  
Thứ tám Tu Di Tràng,  
Thứ chín Thắng Quang Minh,  
Thứ mười Diệu Bửu Quang.

Thứ đệ kế sau đó  
Có mười Phật xuất thế :  
Thứ nhất Phạm Quang Minh,  
Thứ hai Hư Không Âm,  
Thứ ba Pháp Giới Thân,  
Thứ tư Quang Minh Luân,  
Thứ năm Trí Huệ Tràng,  
Thứ sáu Hư Không Đẳng,  
Thứ bảy Vi Diệu Đức,  
Thứ tám Biến Chiếu Quang,  
Thứ chín Thắng Phước Quang  
Thứ mười Đại Bi Vân.

Thứ đệ kế sau đó  
Có mười Phật xuất thế :  
Thứ nhất Lực Quang Huệ,  
Thứ hai Phổ Hiện Tiên,  
Thứ ba Cao Hiển Quang,  
Thứ tư Quang Minh Thân,  
Thứ năm Phật Pháp Khởi,  
Thứ sáu Phật Bửu Tướng,  
Thứ bảy Tốc Tật Phong,  
Thứ tám Dũng Mãnh Tràng,  
Thứ chín Điện Bửu Cái,  
Thứ mười Chiếu Tam Thế.

Thứ đệ kế sau đó  
Có mười Phật xuất thế :  
Đệ nhất Nguyễn Hải Quang,  
Đệ nhị Kim Cang Thân,  
Thứ ba Tu Di Đức,  
Thứ tư Niệm Tràng Vương,  
Thứ năm Công Đức Huệ,  
Thứ sáu Trí Huệ Đẳng,  
Thứ bảy Quang Minh Tràng,  
Thứ tám Quảng Minh Tràng,  
Thứ tám Quảng Đại Trí,  
Thứ chín Pháp Giới Trí,  
Thứ mười pháp Hải Trí.

Thứ đệ kế sau đó  
Có mười Phật xuất thế :

Thứ nhất Bồ Thí Pháp,  
Thứ hai Công Đức Luân,  
Thứ ba Thắng Diệu Vân,  
Thứ tư Nhân Trí Đăng,  
Thứ năm Tịch Tĩnh Âm,  
Thứ sáu Tịch Tĩnh Tràng,  
Thứ bảy Thế Gian Đăng,  
Thứ tám Thâm Đại Nguyệt,  
Thứ chín Vô Thắng Tràng,  
Thứ mười Trí Diệm Hải.

Thứ đệ kế sau đó

Có mười Phật xuất thế :

Thứ nhất Pháp Tụ Tại,  
Thứ hai Vô Ngại Huệ,  
Thứ ba Ý Hải Huệ,  
Thứ tư Chúng Diệu Âm,  
Thứ năm Tụ Tại Thí,  
Thứ sáu Phổ Hiện Tiên,  
Thứ bảy Tùy Lạc Thân,  
Thứ tám Trụ Thắng Đức,  
Thứ chín Bồn Tánh Phật,  
Thứ mười Phật Hiền Đức.

Tu Di trần số kiếp

Bao nhiêu Phật trong đó

Khấp làm đèn thế gian

Ta đều từng cúng dường.

Phật sát vi trần kiếp

Bao nhiêu Phật xuất thế

Tôi đều từng cúng dường

Vào môn giải thoát này.

Ta trong vô lượng kiếp

Ta tu được đạo này,

Nếu người tu hành được

Chẳng lâu cũng sẽ được.

Này thiện nam tử ! Ta chỉ biết môn giải thoát "Bồ Tát Phổ hiện nhất thiết thế gian điều phục chúng sanh".

Như chư đại Bồ Tát tích tập vô biên hạnh, sanh những hiểu biết, hiện những thân mình, đủ những căn tướng, mãn những nguyện vọng, vào những tam muội, khởi

những thần biến, hay quán sát pháp, nhập những trí huệ môn, được những pháp quang minh.

Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Này thiện nam tử ! Cách đây không xa, có Chủ Dạ Thần tên là Tịch Tĩnh Âm Hải, ngồi trên tòa liên hoa ma ni quang tràng trang nghiêm. Có trăm vạn a tăng kỳ Chủ Dạ Thần vây quanh.

Người đến đó hỏi Bồ Tát thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Dạ Thần, hữu nhiều vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ ta mà đi.

# Phẩm Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới

## Phổ Hiền Hạnh Nguyên

### Thứ Bốn Mười

Lúc bấy giờ ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát khen ngợi công đức thù thắng của đức Như Lai rồi, bèn bảo các vị Bồ Tát và Thiện Tài rằng: "Này Thiện Nam Tử! Công đức của Như Lai, giả sử cho tất cả các đức Phật ở mười phương, trải qua số kiếp nhiều như cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật diễn nói không ngừng, cũng không thể trọn hết được.

Nếu ai muốn trọn nên công đức của Phật, thời phải tu mười điều hạnh nguyện rộng lớn. Những gì là mười điều?

Một là kính lễ các đức Phật.

Hai là khen ngợi đức Như Lai.

Ba là rộng sắm đồ cúng dường.

Bốn là sám hối các nghiệp chướng.

Năm là tùy hỉ các công đức.

Sáu là thỉnh đức Phật thuyết pháp.

Bảy là thỉnh đức Phật ở lại đời.

Tám là thường học tập theo Phật.

Chín là hằng thuận lợi chúng sanh.

Mười là hồi hướng khắp tất cả.

Thiện Tài bạch rằng: "Đại Thánh! Lễ kính như thế nào? cho đến hồi hướng như thế nào?".

Phổ Hiền Bồ Tát bảo Thiện Tài rằng: "Này thiện nam tử! Nói "Lễ kính các đức Phật" là như vậy:

Bao nhiêu các đức Phật Thế Tôn nhiều như số cực vi trần trong cõi Phật khắp pháp giới hư không giới mười phương ba đời, tôi do nơi hạnh nguyện của Phổ Hiền thâm tâm tín giải như đối trước mắt, đều dùng thân, khẩu, ý ba nghiệp thanh tịnh thường tu hạnh lễ kính. Nơi mỗi đức Phật đều hóa hiện thân nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi thân đều khắp lễ kính các đức Phật nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Cõi hư không kia hết, sự lễ kính của tôi mới hết. Nhưng cõi hư không chẳng cùng tận nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận. Nhẫn đến cõi chúng sanh hết, nghiệp chúng sanh hết, phiền não chúng sanh hết, sự lễ kính của tôi mới dứt. Nhưng cõi chúng sanh cho đến phiền não chẳng hết, nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! "Nói "Khen ngợi đức Như Lai" là như vậy:

Bao nhiêu số cực vi trần trong cõi nước khắp cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi đều có các đức Phật nhiều như số cực vi trong tất cả thế gian. Nơi mỗi đức Phật, đều có rất đông Bồ Tát vây quanh nhóm họp. Tôi phải trọn dùng sức thậm thâm thắng giải tri kiến hiện tiền, đều dùng lưới vi diệu hơn Biện Tài Thiên Nữ. Mỗi lưới phát xuất vô tận âm thanh hải. Mỗi âm thanh phát xuất tất cả ngôn từ hải, khen ngợi các công đức hải của tất cả đức Như Lai, ca ngợi đến tột đời vị lai nói luôn không dứt, khắp cả pháp giới, không sót chỗ nào. Như vậy hư không giới, chúng sanh giới, chúng sanh nghiệp, chúng sanh phiền não đều hết, thời sự khen ngợi công đức chư Phật của tôi đây mới cùng tận. Nhưng cõi hư không kia cho đến phiền não của chúng sanh chẳng cùng tận, nên sự khen ngợi của tôi cũng không cùng tận, nên sự khen ngợi của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! "Nói "Rộng sắm đồ cúng dường" là như vậy:

Bao nhiêu số vi trần trong khắp cõi Phật cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi trần đều có chư Phật như số cực vi trong tất cả thế giới, nơi mỗi đức Phật có vô số Bồ Tát vây quanh nhóm họp. Tôi dùng sức hạnh nguyện của Ngài Phổ Hiền mà khởi lòng tín giải rất sâu và hiện tiền tri kiến, đều đem đồ cúng dường thượng diệu mà cúng dường pháp hội của Phật. Như là mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc cõi trời, mây tàn lọng cõi trời, mây y phục cõi trời, các thứ hương trời: hương xoa, hương đốt, hương bột. Các thứ mây trên đây thảy đều nhiều lớn như núi Tu Di. Lại thấp các thứ đèn, đèn tô lạc, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm mỗi tim đèn lớn như núi Tu Di, dầu trong đèn như nước bể cả. Đem các thứ đồ cúng dường như trên để thường cúng dường.

Thiện nam tử ! Trong các thứ cúng dường, pháp cúng dường là hơn hết. Pháp cúng dường là: Tu hành đúng theo lời Phật dạy để cúng dường, làm lợi ích cho chúng sanh để cúng dường, chịu khổ thế cho chúng sanh để cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh để cúng dường, siêng năng tu tập căn lành để cúng dường, không bỏ hạnh Bồ Tát để cúng dường, chẳng rời tâm Bồ Đề để cúng dường.

Thiện nam tử ! Như vô lượng công đức của sự cúng dường trước kia sánh với một niệm công đức của pháp cúng dường, thời không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, cu chi na do tha, một phần ca la, một phần toán, một phần số, một phần dụ, cũng chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà. Vì sao? Vì các đức Như Lai tôn trọng chánh Pháp. Vì theo đúng như lời Phật dạy mà tu hành thì sanh ra các đức Phật. Nếu các Bồ Tát thật hành pháp cúng dường, thì trọn nên sự cúng dường Phật. Tu hành như vậy mới thật là sự cúng dường. Nên Pháp cúng dường là sự cúng dường rộng lớn hơn tất cả. Cõi hư không cùng tận cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự cúng dường của tôi mới cùng tận, nhưng cõi hư không cho đến

phiền não chẳng cùng tận nên sự cúng dường của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, thân, khẩu, ý nghiệp không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói "Sám hối nghiệp chướng" là như vậy:

Bồ Tát tự nghĩ rằng: Tôi từ vô thủy kiếp về quá khứ, do lòng tham lam, giận dữ, ngu si khiến thân, khẩu, ý tạo vô lượng vô biên nghiệp ác. Nếu các nghiệp ác này mà có hình tướng, thì khắp cõi hư không cũng chẳng thể đựng chứa hết được. Nay tôi đem trọn cả ba nghiệp trong sạch đối trước các đức Phật và chúng Bồ Tát khắp cực vi trần cõi nước trong Pháp giới, thành tâm sám hối, về sau không tái phạm nữa, thường an trụ nơi giới pháp trong sạch đầy đủ công đức lành. Như vậy hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, thì sự sám hối của tôi mới cùng tận, nhưng hư không giới cho đến chúng sanh phiền não chẳng cùng tận, nên sự sám hối của tôi đây cũng không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở thân, khẩu, ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! "Nói "Tùy hỷ công đức" là như vậy:

Bao nhiêu đức Phật như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời, từ khi mới phát tâm vì muốn chúng sanh Nhứt thiết trí mà siêng tu cội phước chẳng tiếc thân mạng, trải qua số kiếp như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi kiếp đều thí xả đầu, mắt, tay, chân v.v...nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, làm tất cả những hạnh khó làm như vậy, đầy đủ các món ba la mật, chứng nhập các trí địa của Bồ Tát, trọn nên quả Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật, cho đến nhập Niết Bàn phân chia xá lợi. Bao nhiêu căn lành ấy tôi đều tùy hỷ cả.

Đến các loài lục thú, tứ sanh trong tất cả mười phương thế giới kia có bao nhiêu công đức, dầu nhỏ như mảy trần, tôi đều tùy hỷ.

Mười phương ba đời tất cả các vị Thanh Văn, Bích Chi Phật, hữu học và vô học có bao nhiêu công đức tôi đều tùy hỷ.

Tất cả chư Bồ Tát tu hạnh cần khổ khó làm, chí cầu quả Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề công đức rộng lớn, tôi đều tùy hỷ. Như vậy, hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, sự tùy hỷ của tôi đây không có cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử ! Nói "Thỉnh đức Phật thuyết pháp" là thế này:

Trong số cực vi khắp hư không pháp giới mười phương ba đời tất cả cõi Phật. Mỗi cực vi đều có cõi Phật rộng lớn nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi cõi trong một niệm đều có tất cả chư Phật thành Chánh Đẳng Chánh Giác số đông như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, tất cả chúng Bồ Tát nhóm họp vây quanh. Tôi đều đem thân, khẩu, ý ba nghiệp dùng những phương tiện ân cần khuyên mời tất cả Phật nói pháp nhiệm mầu. Như vậy,



hư không giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, tôi luôn khuyên mời tất cả các đức Phật chuyển pháp luân chơn chánh không cùng tận, niệm niệm nổi ý luôn không hờ, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! "Nói "Thỉnh Phật ở lại đời" là như vậy:

Các đức Như Lai như số cực vi trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời toan muốn thị hiện nhập Niết Bàn, cùng các Bồ Tát, Thỉnh Văn, Duyên Giác, hữu học, vô học, cho đến tất cả các bậc thiện tri thức, tôi đều khuyên mời xin đừng nhập Niết Bàn, xin ở lại đời trải qua số kiếp như vi trần trong tất cả cõi Phật, vì muốn cho tất cả chúng sanh được lợi lạc. Như vậy, cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự khuyên mời của tôi đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nổi luôn không hờ, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! "Nói "Thường học tập theo Phật" là như vậy:

Như đấng Tỳ Lô Giá Na Phật ở cõi Ta Bà đây, từ khi mới phát tâm tinh tấn không trễ lui, đem bất khả thuyết bất khả thuyết thân mạng ra mà bố thí. Lộ da làm giấy, chẻ xương làm viết, chích máu làm mực, dùng biên chép kinh điển chất cao như núi Tu Di, vì tôn trọng chánh pháp nên Phật không tiếc thân mạng, hưởng là ngôi vua, thành ấp, cung điện, vườn, rừng v.v..

Cùng thật hành bao nhiêu hạnh khó làm khác, nhấn đến ngôi dưới cây thành quả đại Bồ Đề, thị hiện các thứ thần thông, khởi các sự biến hóa, hiện các thân Phật ở trong những chúng hội: hoặc ở trong chúng hội đạo tràng của các vị đại Bồ Tát, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Thỉnh Văn, Duyên Giác, hoặc ở trong đạo tràng của Chuyển Luân Vương, các vị Tiểu Vương cùng quyến thuộc, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Cư Sĩ, Trưởng Giả, Bà La Môn cùng Sát Đế Lợi, nhấn đến hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Thiên, Long, Bát Bộ, Nhơn, Phi Nhơn v.v... ở trong các chúng hội như vậy, dùng tiếng viên mãn như đại lôi chấn, tùy theo căn tánh của mỗi loại mà giáo hóa cho chúng sanh đều được thành thực. Nhấn đến thị hiện nhập Niết Bàn. Cả thầy hạnh đức như thế tôi đều học tập theo. Như đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na hiện nay, các đức Phật Như Lai như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời cũng như thế ấy, trong mỗi niệm tôi đều học tập theo. Như vậy, cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự tùy học của tôi đây vẫn không cùng tận niệm niệm nổi luôn không hờ, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! "Nói "Hằng thuận lợi chúng sanh" là như vậy:

Bao nhiêu chúng sanh sai khác trong tất cả cõi ở mười phương pháp giới, hư không giới, chính là những loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, các loài nương nơi chất tứ đại mà sanh, có giống nương nơi hư không cùng cây cỏ mà sanh. Các

giống sanh loại: các thứ sắc thân, các thứ hình trạng, các thứ tướng mạo, các thứ thọ lượng, các thứ tộc loại, các thứ danh hiệu, các thứ tâm tánh, các thứ tri kiến, các thứ dục lạc, các thứ ý hành, các thứ oai nghi, các thứ y phục, các thứ ăn uống, ở trong các thôn dinh, thành ấp, cung điện, nhần đến tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, Nhơn, Phi Nhơn v.v...loài không không chân, loài hai chân, bốn chân, nhiều chân, loài có hình sắc, loài không có hình sắc, loài có tâm tướng, loài không có tâm tướng, loài chẳng phải có tâm tướng chẳng phải không tâm tướng. Các loài như vậy tôi đều tùy thuận tất cả mà thật hành các sự vâng thờ, cúng dường, như kính cha mẹ, như thờ bậc thầy, cùng A La Hán, nhần đến như đức Như Lai đồng nhau không khác. Trong các loài ấy, nếu là kẻ có bệnh thì tôi vì họ mà làm lương y, nếu ai bị lạc đường thì tôi vì họ mà chỉ cho con đường chánh, nơi đêm tối tôi vì họ mà làm ngọn đuốc sáng, người nghèo thiếu tôi làm cho được của báu. Bồ Tát bình đẳng lợi ích cho chúng sanh như vậy.

Vì sao thế? Vì Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, thì chính là tùy thuận cúng dường các đức Phật. Còn tôn trọng và thừa sự chúng sanh thì chính là tôn trọng và thừa sự các đức Như Lai. Nếu làm cho chúng sanh vui mừng thì chính là làm cho tất cả đức Như Lai vui mừng. Vì sao thế? Vì các đức Như Lai dùng tâm đại bi mà làm thế. Nhơn nơi chúng sanh mà sanh lòng đại bi, nhơn lòng đại bi mà phát tâm bồ đề, nhơn vì nơi tâm bồ đề mà thành bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ví như giữa chốn sa mạc có cây thọ vương to lớn, nơi gốc cây ấy được nước rười nhuần, thì cành lá hoa quả thảy đều sum suê tươi tốt.

Cây thọ vương Bồ đề ở chốn sa mạc sanh tử rộng lớn cũng như vậy: tất cả chúng sanh là gốc rễ, Bồ Tát là hoa, Phật là quả. Dùng nước đại bi đượm nhuần gốc rễ chúng sanh thì có thể trở bông Bồ Tát trí huệ kết thành quả Phật toàn giác.

Vì sao thế? Bởi các Bồ Tát dùng nước đại bi làm lợi ích chúng sanh, thì có thể thành tựu quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên quả Bồ Đề thuộc về chúng sanh, vì nếu không chúng sanh, tất cả Bồ Tát trọn không thể thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này thiện nam tử! Ông ở nơi nghĩa ấy nên hiểu như thế.

Bởi đối với chúng sanh mà tâm bình đẳng thì có thể sanh lòng đại bi đầy đủ hoàn toàn. Dùng tâm đại bi mà tùy thuận chúng sanh thì có thể thành tựu pháp cúng dường Như Lai. Bồ Tát tùy thuận chúng sanh như thế ấy.

Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự tùy thuận chúng sanh của tôi vẫn không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hờ, thân khẩu, ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! "Nói "Hồi hướng khắp tất cả" là như vậy:

Từ sự lễ kính ban đầu nhần đến tùy thuận có bao nhiêu công đức, thảy đều đem hồi hướng cho tất cả chúng sanh khắp trong hư không pháp giới. Nguyên cho tất cả chúng sanh thường được an lạc, không các bệnh khổ, muốn thật hành pháp ác thảy

đều không thành, còn tu nghiệp lành thì đều mau thành tựu. Đóng chặt cửa của tất cả các ác thú, mở bày đường chánh Nhơn Thiên Niết Bàn. Nếu các chúng sanh nơn vì trước kia chứa nhóm các nghiệp ác nên chiêu cảm tất cả quả rất khổ, tôi đều chịu thế cho, khiến chúng sanh đều được giải thoát, rốt ráo thành tựu quả Vô Thượng Bồ Đề. Bồ Tát tu hạnh hồi hướng như vậy. Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự hồi hướng của tôi vẫn không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, thân khẩu, ý ba nghiệp không hề nhầm mỗi.

Này thiện nam tử ! Ấy là mười điều nguyện lớn đầy đủ viên mãn của đại Bồ Tát. Nếu các vị Bồ Tát ở nơi mười điều nguyện lớn này mà tùy thuận tu hành, thì có thể thuần phục tất cả chúng sanh, thì có thể tùy thuận đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì có thể trọn đủ các hạnh nguyện hải của ngài Phổ Hiền Bồ Tát. Này thiện nam tử! Do có ấy ở nơi các nghĩa trên đây ông nên hiểu biết như vậy. Nếu có thiện nam tử, thiên nữ nơn dùng bảy món báu thượng diệu và đồ an lạc tối thắng của Nhơn Thiên, rất nhiều đến nỗi đầy đầy tất cả thế giới như số cực vi trong vô lượng vô biên bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật khắp mười phương, đem bố thí cả cho bao nhiêu chúng sanh trong ngàn ấy thế giới, cúng dường cả cho các đức Phật cùng Bồ Tát trong ngàn ấy thế giới trải qua vô số kiếp như số cực vi trong ngàn ấy cõi Phật nói luôn không dứt, cúng dường bố thí như vậy được bao nhiêu công đức, đem sánh với công đức của người một phen nghe mười điều nguyện vương này, thì công đức trước không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, nhẵn đến cũng không bằng một phần ưu ba ni sa đà của công đức nghe kinh này.

Hoặc có người dùng lòng tin sâu chắc ở nơi mười điều nguyện rộng lớn này thọ trì đọc tụng, cho đến biên chép một bài kệ bốn câu, thì sớm có thể dứt trừ được năm nghiệp vô gián, cả thầy thân bệnh, tâm bệnh, khổ não trong thế gian, cho đến tất cả các ác nghiệp nhiều như số cực vi trong cõi Phật đều được tiêu trừ, tất cả các quân ma, quỷ Dạ Xoa, Quỷ La Sát, hoặc quỷ Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Xà, Bộ Đa v.v.. các quỷ thần hung ác uống máu ăn thịt thầy đều lánh xa. Hoặc là có gần đến thì là hạng phát tâm theo hộ trì.

Vì thế nên nếu người trì tụng nguyện này, thì đi trong thế gian không bị chướng ngại, như mặt trăng giữa lòng ra khỏi mây mù, các đức Phật, Bồ Tát đều khen ngợi, tất cả hành Nhơn Thiên đều nên lễ kính, tất cả chúng sanh đều nên cúng dường. Người thiện nam tử này trọn được thân người, đầy đủ bao nhiêu công đức của ngài Phổ Hiền, chẳng bao lâu sẽ như Phổ Hiền Bồ Tát mau được thành tựu sắc thân vi diệu, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, nếu sanh ở cõi người hay trời thì thường ở dòng cao quý, trọn có thể phá hoại tất cả đường ác, trọn có thể xa lìa tất cả bạn dữ, trọn có thể chế phục tất cả ngoại đạo, trọn có thể giải thoát tất cả

phiền não, như sư tử vương đẹp phục bày thú. Kham lãnh thọ sự cúng dường của tất cả chúng sanh.

Lại người này lúc lâm chung, phút cuối cùng, tất cả căn thân đều hư hoại, tất cả thân thuộc đều phải bỏ lìa, tất cả oai thế đều bị thối thất, cho đến các quan phụ tướng đại thần, cung thành trong ngoài, voi ngựa xe cộ, trân bảo kho đụn v.v... tất cả đều không đem một món nào theo được. Chỉ có mười nguyện vương này chẳng rời người mà thôi. Trong tất cả thời gian nó thường ở trước dẫn đường, trong khoảnh khắc liền sanh về cõi Cực Lạc. Đến Cực Lạc rồi liền thấy đức A Di Đà Phật cùng các ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, v.v... các vị Bồ Tát này sắc tướng đoan nghiêm, công đức đầy đủ chung cùng vây quanh. Lúc bấy giờ người ấy tự thấy mình gá sanh nơi hoa sen báu, được đức Phật xoa đầu thọ ký. Sau khi được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp, khắp cả mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, dùng sức trí huệ tùy theo tâm của chúng sanh mà làm lợi ích. Chẳng bao lâu sẽ ngồi nơi Bồ Đề đạo tràng hàng phục quân ma, thành bực Chánh Đẳng Chánh Giác giảng nói pháp màu vì diệu. Có thể làm cho chúng sanh trong những cõi Phật như số cực vi trần của chúng sanh mà dạy dỗ cho thành thực, nhần đến cùng tận kiếp hải, có thể làm lợi ích tất cả chúng sanh một cách rộng lớn.

Này thiện nam tử! Các chúng sanh kia hoặc nghe, hoặc tin nơi nguyện vương rộng lớn này, rồi thọ trì đọc tụng và giảng nói cho người nghe. Công đức của chúng sanh kia chỉ có đức Phật Thế Tôn biết, ngoài ra không ai hiểu thấu. Vì thế nên những người được nghe mười điều nguyện vương này chớ sanh lòng nghi ngờ, nên phải lãnh thọ, thọ rồi nên đọc, đọc rồi có thể tụng thuộc, tụng thuộc rồi nên gìn giữ luôn, cho đến biên chép vì người mà giảng nói. Những người như vậy, trong một niệm tất cả hạnh nguyện đều được thành tựu, được phước vô lượng vô biên. Có thể ở trong biển khổ phiền não cứu vớt chúng sanh, khiến chúng được giải thoát, đều được vãng sanh về thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

Lúc bấy giờ, Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát muốn nói lại nghĩa ấy, Ngài quan sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Tất cả chư Phật trong ba đời  
Ở nơi thế giới khắp mười phương  
Tôi đem thân ngữ ý trong sạch  
Khắp lạy chư Phật không hề sót  
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền  
Phân thân hiện khắp trước Như Lai  
Một thân lại hiện sát trần thân  
Mỗi thân lạy khắp sát trần Phật  
Sát trần Phật ở trong một trần  
Đều ngồi giữa chúng hội Bồ Tát.

Vô tận pháp giới cũng như vậy  
Sâu tin chư Phật đều đầy đủ,  
Tôi đều dùng tất cả âm thanh.  
Khắp chỗ vô tận lời nói hay  
Tốt tất cả kiếp thưở vị lai  
Khen công đức sâu dày của Phật.  
Sắm đồ rất đẹp: nào tràng hoa  
Kỹ nhạc, hương, hoa cùng tàn lọng  
Các thứ trang nghiêm đẹp như vậy  
Tôi dùng cúng dường chư Như Lai.  
Nào là y phục, các thứ hương:  
Phấn hương, hương xông cùng đèn đuốc  
Mỗi món đều như núi Tu Di  
Tôi đem cúng dường các đức Phật.  
Do nơi tâm thẳng giải rộng lớn  
Sâu tin tất cả Phật ba đời  
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền  
Khắp đem cúng dường các đức Phật.  
Từ xưa đã tạo nhiều nghiệp ác  
Đều do ba độc tham, sân si  
Từ thân khẩu ý mà gây nên  
Tất cả nay tôi đều sám hối.  
Vô lượng công đức của Chư Phật  
Của Bồ Tát, Thánh Văn, Duyên Giác  
Hữu học, vô học cùng chúng sanh  
Tất cả nay tôi đều tùy hỷ.  
Các đấng soi đời khắp mười phương  
Vừa mới chứng nên đạo Chánh Giác  
Tất cả nay tôi đều khuyến thỉnh  
Chuyển xe chánh pháp diệu vô thượng.  
Chư Phật nếu muốn nhập Niết Bàn  
Tôi xin thành tâm đều mời thỉnh  
Cúi mong ở lại lâu trong đời  
Cho chúng sanh được nhờ lợi lạc.  
Bao nhiêu phước đức bởi cúng dường  
Ngợi khen, thỉnh pháp, mời trụ thế  
Tùy hỷ, sám hối các căn lành  
Hồi hướng, chúng sanh cùng Phật đạo.  
Tôi nay theo học với Như Lai

Tu tập viên mãn hạnh Phổ Hiền  
Cúng dường chư Phật về quá khứ  
Cùng với mười phương hiện tại Phật.  
Vị lai tất cả Thiên Nhân Sư  
Hết thấy tâm nguyện đều viên mãn  
Nguyện theo học khắp ba đời Phật  
Mau chứng nên quả đại Bồ Đề.  
Cả thấy cõi cùng khắp mười phương  
Rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm đẹp  
Chúng hội vây quanh các Như Lai  
Đều ở dưới cội Bồ Đề thọ,  
Bao nhiêu chúng sanh trong mười phương  
Nguyện lìa lo khổ thường an lạc  
Đều được lợi ích chánh pháp mau  
Dứt hết phiền não không còn thừa.  
Khi tôi vì Bồ Đề mà tu  
Trong các loài đều biết túc mạng  
Thường được xuất gia tu tịnh giới  
Không như không lỗi cũng không hư.  
Trời, Rồng, Dạ Xoa, Bàn Trà quỷ  
Nhấn đến loài Người cùng Phi Nhơn  
Tất cả ngôn ngữ của chúng sanh  
Đều dùng các tiếng tâm nói pháp.  
Siêng tu Ba La Mật trong sạch  
Tâm Bồ Đề hằng gìn không mất  
Dứt trừ chướng như không để thừa  
Tất cả hạnh mau đều thành tựu  
Ở nơi các hoặc, nghiệp cảnh ma  
Trong vòng thế gian được giải thoát  
Cũng như hoa sen không dính nước  
Nào khác Nhật, Nguyệt chẳng dùng không.  
Dứt hết tất cả khổ ác đạo  
Khắp đồng ban vui cho quần sanh  
Như thế trải qua vô số kiếp  
Lợi ích mười phương không cùng tận.  
Tôi thường tùy thuận các chúng sanh  
Cùng tận tất cả vị lai kiếp  
Hằng tu hạnh lớn của Phổ Hiền  
Viễn mãn quả Bồ Đề Vô Thượng.

Những người cùng tôi đồng một hạnh  
Cầu tất cả chỗ chung nhóm họp  
Thân khẩu ý nghiệp đều đồng nhau  
Hết thấy hạnh nguyện cùng tu học  
Các thiện tri thức lợi ích tôi  
Vì tôi chỉ bày hạnh Phổ Hiền  
Nguyện cùng tôi thường chung hội họp  
Đối với tôi lòng luôn hoan hỷ.  
Nguyện thường diện kiến các Như Lai  
Và hàng Phật tử vây quanh Phật  
Tôi đều sửa sang cúng dường lớn  
Tốt thưở vị lai không nhàm mỏi.  
Nguyện gìn pháp mầu của Như Lai  
Rõ bày cả thấy hạnh Bồ Đề  
Rốt ráo thanh tịnh hạnh Phổ Hiền  
Trọn kiếp vị lai thường tu tập.  
Tôi ở trong tất cả các cõi  
Tu phước vô tận, trí vô tận  
Định, huệ, phương tiện và giải thoát  
Được những tặng vô tận công đức.  
Trong một trần có trần số cõi  
Mỗi mỗi cõi có nan tư Phật  
Mỗi mỗi Phật ở giữa chúng hội  
Tôi thấy hằng giảng hạnh Bồ Đề.  
Khắp hết mười phương các cõi nước  
Mỗi đầu lông đủ có ba đời  
Phật cùng quốc độ số vô lượng  
Tôi khắp tu hành trải trần kiếp.  
Lời của Như Lai đều thanh tịnh  
Một lời đủ cả các âm thanh  
Theo tiếng chúng sanh lòng ưa thích  
Biện tài của Phật đều ban khắp.  
Tất cả chư Phật trong ba đời  
Dùng những ngữ ngôn vô tận kia  
Hằng chuyên pháp mầu rất lý thú  
Nhờ trí sâu tôi đều lãnh thọ.  
Tôi hay thâm nhập đời vị lai  
Tất cả kiếp thân làm một niệm  
Hết thấy những kiếp trong ba đời

Làm khoảng một niệm tôi đều nhập,  
Trong một niệm tôi thấy ba đời  
Tất cả các đấng Nhơn Sư Tử  
Cũng thường vào trong cảnh giới Phật  
Như huyễn, giải thoát và oai lực.  
Trong các cực vi đầu sợi lông  
Xuất hiện cõi trang nghiêm ba thuở  
Mười phương trần sát các đầu lông  
Tôi đều thâm nhập để nghiêm tịnh.  
Vị lai các đấng Chiếu Thể Đấng  
Thành đạo chuyển pháp độ chúng sanh  
Phật sự xong xuôi hiện nhập diệt  
Tôi đều đến gần để hầu hạ.  
Sức thần thông rộng khắp chóng mau  
Sức phổ môn khắp nhập Đại Thừa  
Sức trí hạnh khắp tu công đức  
Sức oai thần từ bi khắp che  
Sức phước trang nghiêm khắp thanh tịnh  
Sức trị huệ không trước không trệ  
Sức định, huệ, phương tiện, oai thần  
Sức khắp hay chữa đạo Bồ Đề  
Sức thanh tịnh tất cả nghiệp lành  
Sức xô dẹp tất cả phiền não  
Sức hàng phục tất cả loài ma  
Sức viển mẫn các hạnh Phổ Hiền.  
Khắp hay nghiêm tịnh các cõi nước  
Giải thoát cho hết thấy chúng sanh  
Khéo hay phân biệt các pháp màu  
Có thể sâu vào biển trí huệ  
Khắp tu thanh tịnh các công hạnh  
Các chí nguyện thấy đều viên mẫn  
Gần gũi cúng dường các đức Phật  
Tu hành vô lượng kiếp không mỏi  
Tất cả Như Lai trong ba đời  
Những hạnh nguyện bồ đề tối thắng  
Tôi đều cúng dường tu tập đủ  
Dùng hạnh Phổ Hiền ngộ Bồ Đề.  
Tất cả Như Lai có tướng tử  
Danh hiệu Ngài là đức Phổ Hiền



Tôi nay hồi hướng các căn lành  
Nguyện các trí hạnh đều đồng đó.  
Nguyện thân, khẩu, ý hằng thanh tịnh  
Công hạnh cõi nước cùng sạch trong  
Trí huệ ấy gọi rằng Phổ Hiền  
Nguyện tôi cùng Ngài đề đồng đẳng.  
Vì khắp thanh tịnh hạnh Phổ Hiền  
Các nguyện lớn của Văn Thù Sư Lợi  
Trọn sự nghiệp kia không thừa sót  
Đến kiếp vị lai hằng không mỏi,  
Tôi tu các hạnh đều vô lượng  
Được các công đức cũng không lường  
An trụ trong những hạnh vô lượng  
Suốt thấu tất cả sức thần thông,  
Sức trí mạnh mẽ các Văn Thù  
Huệ hạnh Phổ Hiền cũng dường ấy  
Tôi nay hồi hướng các căn lành  
Thường theo các Ngài mà tu học.  
Chư Phật ba đời luôn khen ngợi  
Những nguyện rộng lớn khó sánh bằng  
Tôi nay hồi hướng các căn lành  
Để được Phổ Hiền hạnh thù thắng.  
Nguyện tôi lúc mạng sắp lâm chung  
Trừ hết tất cả các chướng ngại  
Tận mặt gặp Phật A Di Đà  
Liên được vãng sanh cõi Cực Lạc,  
Tôi đã vãng sanh cõi kia rồi  
Hiện tiền thành tựu nguyện lớn này  
Cả thầy tròn đủ không thừa thiếu  
Lợi lạc tất cả các chúng sanh.  
Chúng hội Di Đà đều thanh tịnh  
Tôi từ hoa sen nở sinh ra  
Thân thấy đức Phật Vô Lượng Quang  
Liên thọ ký tôi đạo Bồ Đề.  
Nhờ đức Phật kia thọ ký rồi  
Tôi hóa vô số vạn ức thân  
Trí huệ rộng lớn khắp mười phương  
Khắp lợi tất cả chúng sanh giới.  
Nhấn đến hư không thế giới tận

Chúng sanh, nghiệp và phiền não tận  
Nhưng bốn pháp ấy không cùng tận  
Nguyện tôi rớt rảo hằng vô tận  
Cõi nước vô biên khắp mười phương  
Trang nghiêm các báu cúng dường Phật  
Sắm đồ an lạc thí trời người  
Trải kiếp vi trần luôn cúng thí,  
Nếu có người nơi nguyện vương này  
Một phen nghe liền sanh tín kính  
Mong cầu khát ngưỡng qua Bồ Đề  
Được công đức nhiều hơn tài thí.  
Nhờ đây thường xa các bạn ác  
Thoát khỏi tất cả ba đường dữ  
Mau thấy đức Phật Vô Lượng Quang.  
Đầy đủ nguyện Phổ Hiền tôi thẳng.  
Người này được thọ mạng lâu dài  
Trong loài người ở bậc tôn quý  
Người nay không lâu sẽ trọn nên  
Công hạnh như Phổ Hiền Bồ Tát.  
Ngày trước đó vì không trí huệ  
Tạo ra năm nghiệp vô gián ác  
Chuyên tụng nguyện vương Phổ Hiền này  
Tất cả tội ác mau tiêu diệt.  
Sanh ra dòng họ cùng dung sắc  
Tướng tốt, trí huệ đều đầy đủ  
Các ma, ngoại đạo không phá được  
Kham làm phước điền cho ba cõi.  
Mau đến cõi Bồ Đề thọ vương  
Ngồi an hàng phục các chúng ma  
Thành đạo Chánh Giác nói pháp mầu  
Khắp lợi tất cả các hàm thức  
Nếu người ở nơi mười nguyện này  
Đọc, tụng, thọ trì và diễn nói  
Quả báo chi Phật mới biết được  
Quyết định sẽ được đạo Bồ Đề.  
Nếu người tụng nguyện Phổ Hiền này  
Tôi nói chút ít phân căn lành:  
Trong một niệm thấy đều viên mãn  
Thành tựu chúng sanh nguyện thanh tịnh.

Hạnh Phổ Hiền thù thắng của tôi  
Phước lớn vô biên đều hồi hướng  
Khấp nguyện chúng sanh đang chìm đắm  
Mau sanh cõi Phật Vô Lượng Quang.

Lúc ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát ở trước đức Như Lai nói bài kệ hạnh nguyện thanh tịnh rộng lớn rồi. Thiện Tài đồng tử vui mừng vô lượng, các Bồ Tát cùng đều hoan hỷ, đức Như Lai khen rằng: "Lành thay! Lành thay!".

Bấy giờ, lúc đức Thế Tôn cùng hàng Thánh Chúng đại Bồ Tát diễn nói pháp môn thù thắng cảnh giới giải thoát bất khả tư nghì như vậy, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm bậc thượng thủ trong các vị đại Bồ Tát và sáu ngàn thầy Tỳ Kheo của Ngài giáo hóa. Đức Di Lặc Bồ Tát làm thượng thủ trong các vị đại Bồ Tát ở Hiền Kiếp. Đức Vô Cấu Phổ Hiền Bồ Tát đứng đầu các bậc nhất sanh trụ quán danh vị Bồ Tát, cùng các vị Đại Bồ Tát đông như số vi trần trong các thế giới ở mười phương khắp đồng đến nhóm hội. Trong hàng đại Thanh Văn thì có ngài Đại Trí Xá Lợi Phất, ngài Đại Mục Kiền Liên v.v... làm thượng thủ. Cùng những hàng Trời, Người, các bậc chúa tể trong đời, Bát Bộ, Thiên Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, Nhơn, Phi Nhơn, v.v... tất cả đại chúng nghe Phật thuyết pháp đều rất vui mừng, đồng tín thọ phụng hành.